ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

04 - 2025

445

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

04 - 2025

445

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý 1922

PHẦN III: Sửa đổi đơn 1927

PHẦN IV: Thay đổi chủ đơn 1935

CONTENTS

PART I: Applications for Registration of Trademark 7

PART II: Applications for Registration of Geographical Indications 1922

PART III: Amendment of Applications 1927

PART IV: Change of Applicants 1935

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2022-52530**
(641) 4-2019-42914
(540)



(220) 29/10/2019
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.24; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng nâu, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẢI PHÁT (VN)
Tầng 5, toà CT3, The Pride, khu ĐTM An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải hàng hoá; sắp xếp các chuyến du lịch; thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời (khách sạn); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2022-54406**
(540)



(220) 21/12/2022
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN VĂN QUỲNH (VN)
Thôn Ngọ, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 08: Dao.

---

(210) **4-2023-17321**
(540)



(220) 28/04/2023
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.3; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH - TRUNG TÂM PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX (VN)
Tầng 1, tòa nhà CT3A khu nhà ở Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; kem đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); nguyên liệu làm thuốc; tã lót (bỉm trẻ em); sữa bột trẻ em; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em.

Nhóm 09: Phần mềm quản lý bán hàng; phần mềm quản lý kho; phần mềm quản lý khách hàng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; vật tư y tế; khẩu trang y tế; vật tư tiêu hao dùng trong y tế; bình sữa; núm vú giả; túi trữ sữa; máy hút sữa; nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; máy mát xa mặt (dùng cho mục đích y tế); máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp).

Nhóm 11: Máy hâm sữa.

Nhóm 12: Ghế đẩy trẻ em; xe đẩy bằng tay; xe đẩy trẻ em; ghế ngồi trong ô tô cho trẻ em; xe đẩy trẻ em có mui che; xe đạp; xe đạp ba bánh.

Nhóm 16: Yếm dãi bằng giấy; khăn giấy.

Nhóm 20: Cũi; giường cho trẻ em; tủ đựng quần áo trẻ em; xe đẩy tay [đồ đạc].

Nhóm 25: Quần áo trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa như sữa bột; sữa chua; váng sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, kem đánh răng, dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), nguyên liệu làm thuốc, tã lót (bỉm trẻ em), sữa bột trẻ em, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em, thiết bị và dụng cụ y tế, vật tư y tế, khẩu trang y tế, thiết bị làm đẹp, vật tư tiêu hao dùng trong y tế, bình sữa, núm vú giả, túi trữ sữa, máy hút sữa, máy hâm sữa, nhiệt kế điện tử, ghế đẩy, xe đẩy tay, xe đẩy trẻ em, ghế ngồi trong ô tô cho trẻ em, xe đẩy trẻ em có mui che, xe đạp, xe đạp ba bánh, bỉm cho trẻ em bằng giấy hoặc bằng xelulo (dùng một lần), yếm dãi bằng giấy, khăn giấy, cũi, giường cho trẻ em, tủ đựng quần áo trẻ em, quần áo trẻ em, xe đẩy, đồ chơi trẻ em, sữa và các sản phẩm từ sữa như sữa bột, sữa chua, váng sữa; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ); dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tư vấn quản lý kế hoạch kinh doanh; dịch vụ quản lý cung ứng hàng hóa; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý truyền thông; dịch vụ tư vấn quản lý khách hàng; hoạt động quản lý giao dịch trực tuyến [quản lý giao dịch kinh doanh]; dịch vụ lập kế hoạch và quản lý kế toán.

Nhóm 36: Dịch vụ lập kế hoạch và quản lý tài chính.

Nhóm 42: Quản trị hệ thống máy vi tính.

---

(210) **4-2023-22203**

(540)



(220) 30/05/2023
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.7.14; 17.2.25; 24.5.7
(591) Vàng, cam, đỏ, xanh lá cây, xanh lam.
(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2023-28121**

(540)



(220) 03/07/2023
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.5; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) NOK CORPORATION (JP)
12-15, Shiba Daimon 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Khung treo động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ căng xích bằng cao su nung cho máy móc; thanh dẫn xích bằng cao su nung cho máy móc; giảm xóc bằng cao su nung cho máy móc; cánh quạt bằng cao su nung cho động cơ tàu thuyền và máy móc; đệm bằng cao su nung cho trống phanh của máy móc; bộ phận thu dầu bằng cao su nung dùng cho máy móc; gioăng làm kín bằng cao su nung cho động cơ; ống lót để sử dụng như các bộ phận của máy móc.

Nhóm 12: Giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; bộ căng xích bằng cao su nung cho xe cộ; thanh dẫn xích bằng cao su nung cho xe cộ; giảm xóc bằng cao su nung cho xe cộ; cánh quạt bằng cao su nung cho xe cộ; đệm cao su nung cho trống phanh của xe cộ; bộ phận thu dầu làm từ cao su nung dùng cho xe cộ; gioăng làm kín bằng cao su nung là một bộ phận của xe cộ, không phải cho động cơ; bọc chân vịt (chân chống) dùng cho xe cộ; chụp bụi ro-tuyn lái ngoài dùng cho xe cộ; cao su chắn bụi khớp các đăng đồng tốc dùng cho xe cộ; ống lót cao su dùng cho xe cộ.

Nhóm 17: Gioăng bọc kín bằng cao su nung, không dùng cho động cơ; vòng đệm cao su nung; vật liệu giảm chấn bằng cao su bán gia công và chưa qua chế biến, nhựa hoặc chất đàn hồi polyurethane; vật liệu giảm chấn bằng cao su nung; sản phẩm nhựa bán thành phẩm; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách âm; cao su giảm rung.

Nhóm 20: Nút bịt kín, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2023-29052**

(540)



(220) 07/07/2023
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 4.5.15; 26.1.2; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM (VN)
314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nhà bếp dùng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay,vận hành thủ công; thìa silicon dùng cho bé ăn.

Nhóm 11: Máy hâm sữa.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bàn chải đánh răng; bộ nồi nấu không dùng điện; chậu cây; bô vệ sinh để trong phòng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; chậu tắm cho trẻ em.

Nhóm 25: Yếm silicon cho bé.

Nhóm 27: Chiếu cói.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em bằng gỗ; đồ chơi xếp hình (đồ chơi trẻ em); gấu bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em); đồ chơi học liệu (đồ chơi trẻ em).

Nhóm 35: Mua bán: máy nhà bếp dùng điện, dụng cụ cầm tay, vận hành thủ công, thìa silicon dùng cho bé ăn, máy hâm sữa, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, bàn chải đánh răng, bộ nồi nấu không dùng điện, chậu cây, bô vệ sinh để trong phòng, dụng cụ cho mục đích gia dụng, chậu tắm cho trẻ em, yếm silicon cho bé, chiếu cói, đồ chơi trẻ em bằng gỗ, đồ chơi xếp hình (đồ chơi trẻ em), gấu bông (đồ chơi trẻ em), đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em), đồ chơi học liệu (đồ chơi trẻ em).

---

(210) **4-2023-32785**

(540)



(220) 27/07/2023
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 3.3.1; 5.7.21
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, đen, nâu, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QTQ (VN)
Tầng 5, tòa nhà Golden King, 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; sầu riêng đã chế biến; trái cây, đóng hộp; trái cây đã chế biến; rau củ quảđã chế biến; thủy hải sản đã chế biến.

Nhóm 31: Quả tươi; trái cây tươi; trái sầu riêng tươi; trái cây có múi, tươi; rau củ quả tươi; hạt (ngũ cốc).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, qua mạng internet, qua mạng điện thoại, qua bưu điện các sản phẩm gồm: quả tươi, trái cây tươi, rau củ quả tươi, hạt (ngũ cốc), trái sầu riêng tươi, trái cây có múi, tươi, cây trồng, bã trái cây, trái cây đông lạnh, sầu riêng đông lạnh, trái cây, đóng hộp, trái cây được bảo quản, trái cây đã chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, hạt (ngũ cốc) đã qua chế biến, cá (đóng hộp), cá (không còn sống), cá (đã được bảo quản), cá nhuyễn dạng sệt, mắm làm từ cá, thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản được đóng hộp, khoai lang, khoai tây, mãng cầu, dưa, bưởi da xanh, dưa hồng mật, nho, cam, đu đủ, dứa, xoài, quýt, mận, măng cụt, táo, ổi ruột hồng, quả cốc, lê, chôm chôm, nhãn, bơ, bưởi, dừa, thanh long, quả hồng, vú sữa, hạt hạnh nhân sấy, hạt dẻ sấy, hạt đậu nành sấy, sữa yến mạch, nho khô, dầu lạc, dầu hoa hướng dương, sữa chua, atisô tươi, lúa mạch, hạt dẻ tươi, chanh tươi, nấm tươi, nấm sấy khô, quả ôliu tươi, lúa mạch đen, rau chân vịt tươi, củ cải tươi, cà rốt.

---

(210) **4-2023-33583**

(540)

SweetDreamers

(220) 01/08/2023
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ.
(731) TRẦN VĂN ĐỊNH (VN)
Số 16 nghách 1/84 Huỳnh Tấn Phát, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em, tất trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2023-33780**

(540)



(220) 01/08/2023
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.12; 5.7.22; 6.1.2; 25.7.25; 26.4.4; 26.11.12
(591) Hồng đậm, hồng, hồng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng, vàng, nâu, nâu đậm, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PH NEW STAR (VN)
Ô số 28 lô G, khu tái định cư 2.8 ha, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả nước giải khát; nước chanh dây và nha đam; nước cốt chanh dây và nha đam (dùng làm đồ uống).

---

(210) **4-2023-36043**

(540)

APOLLO VIỆT

(220) 15/08/2023
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 25.1.25
(591) Vàng, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC APOLLO VIỆT (VN)
Số nhà 04, ngõ 51 đường Đoàn Kết, phường Biển Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán nội thất, vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng, thi công xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng.

---

(210) **4-2023-37215**

(540)

GOFA

(220) 22/08/2023
(441) 25/04/2025
(531) 7.11.10
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GOFA (VN)
38 Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2023-38500**

(540)

Bưởi Da Xanh Hoàng Quý
Vươn tầm nông sản Việt

(220) 28/08/2023
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 5.7.11; 5.7.22; 25.1.6
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀNG QUÍ BẾN TRE (VN)
Số 163/3A ấp Mỹ An A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả (trái) bưởi da xanh tươi.

---

(210) **4-2023-38885**

(540)

Ganten

(220) 30/08/2023
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xám đậm, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DENG FENG (VN)
2623 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo tay [trang sức]; dây chuyền [trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền; vòng xuyến [trang sức].

---

(210) **4-2023-38900**

(540)

BỀN VỮNG CÙNG PHÁT TRIỂN

(220) 30/08/2023
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL (VN)
Số 08 ngách 127/30, ngõ 127 phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực nghiên cứu thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa, quản lý chất lượng, cải tiến chất lượng, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ: thử nghiệm vật liệu vải, giấy, thực phẩm, mỹ phẩm, vật tư y tế; chứng nhận hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn và các quy định trong nước, quốc tế; kiểm định [đo lường].

---

(210) **4-2023-39308**

(540)

KATASHI

(220) 31/08/2023
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ZHONGRUN VIỆT NAM (VN)
Số 11 lô Y01, biệt thự An Phú Shop Villa, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm; tấm lót dùng một lần dành cho tã (quần tã) cho người không tự chủ được; tã (quần tã) dùng một lần; tã (quần tã) bằng vải; bông thấm hút.

---

(210) **4-2023-40416**

(540)

Pumba

(220) 11/09/2023
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH PUMBAFOOD (VN)
Thôn Lạc Điền, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2023-40543**

(540)



(220) 12/09/2023
(441) 25/04/2025
(591) Xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN)
Phòng 1602, tầng 16, tòa nhà Cobi Tower II, số 2-4 đường số 8, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Máy uốn tóc cầm tay; bàn ủi hơi nước; máy cạo râu; máy duỗi tóc; máy uốn lô nhiệt; máy tẩy lông.

Nhóm 09: Cân sức khỏe thông minh; cân sức khỏe thông thường.

Nhóm 10: Súng xoa bóp chạy điện; ghế mát-xa; máy mát-xa; máy mát-xa nén khí; máy chăm sóc da mặt tần số cao.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy tiệt trùng bàn chải đánh răng; bồn ngâm chân; tấm sưởi điện.

Nhóm 21: Máy tăm nước; lược điện chải sấy tạo kiểu đa năng; bàn chải đánh răng dùng điện.

Nhóm 28: Máy chạy bộ tại chỗ.

---

(210) **4-2023-40969**

(540)



(220) 13/09/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.5.20
(591) Xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rửa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu; chất làm sạch da dạng bọt; chất khử mùi dạng bọt; khăn ẩm chỉ dùng một lần có tẩm nước thơm để làm sạch cơ thể: khăn ẩm có tẩm nước thơm dùng lau cho trẻ sơ sinh; khăn ẩm tẩm nước thơm dùng để làm sạch.

Nhóm 29: Mứt hoa quả (mứt ướt); nước mắm pha tỏi ớt; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; rong biển sấy khô; rong biển đã sấy khô, được tẩm gia vị; rong biển ăn được (đã qua chế biến); thực phẩm ăn nhanh làm từ rong biển; sữa; sản phẩm từ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; sữa trên cơ sở quả đậu; sữa gạo (thay thế sữa); sữa lúa

mì; sữa yến mạch; sữa dừa; sữa hạnh nhân; sữa sôcôla; xúc xích; thịt xông khói; thịt giăm bông; thịt muối; thịt nguội; thịt đông lạnh; pate; giò; cá viên; cá đông lạnh; thịt sấy khô; chà bông; món bakaw (thịt nướng); chân gà đã sơ chế hoặc chế biến; thực phẩm đã chế biến được bảo quản đông lạnh như chả giò; giò lụa; xíu mại; thủy hải sản sấy khô; thủy hải sản đã chế biến ăn liền; nước hầm xương thịt; cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ); cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ); chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm; hỗn hợp để nấu súp, phở; món hầm từ thịt và hoặc rau; thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; chiết xuất từ cá; dầu ăn; kho quẹt (chế biến từ tôm, thịt, mắm rim); kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; dưa muối; củ cải được ngâm chua; dưa chuột được ngâm chua; lá vừng tẩm gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; tảo tía đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt chế biến sẵn; thịt bò nướng đã cắt miếng và tẩm ướp gia vị (món bulgogi); thực phẩm chế biến từ cá; thực phẩm chế biến từ thịt; thạch cho thực phẩm; đậu phụ; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; dầu có thể ăn được; dầu vừng dùng cho thực phẩm; quả hạch bọc đường.

Nhóm 30: Miến ăn liền; bánh đa ăn liền; gạo; bột gạo; sợi làm bằng gạo; miến gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh đa nem từ gạo; tương cà; sa tế; dầu hào; bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; bánh các loại làm từ bột gạo; bánh snack có vị rong biển; rong biển (gia vị); trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; cà phê uống liền; cà phê bột; cà phê viên; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê đã chế biến; bibimbap [cơm trộn với rau và thịt bò]; bánh pate thịt; bánh nướng thịt; bánh hấp thịt; bánh pizza; bánh nhân thịt; bánh xèo; nem cuốn & nem cuộn; món bánh thịt chiên giòn; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); đồ gia vị; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; kem lạnh; bánh kẹo; ca cao; mì pasta; sản phẩm bánh: bánh quy giòn; bánh quy xoắn; bỏng ngô nổ sẵn; bánh mỳ; bánh quy dẹt và tròn; bánh ngọt; bánh nướng xốp; bánh rán; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mỳ; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); xi-rô dùng cho đồ uống; nước trái cây cô đặc; nước giải khát; nước ngọt có ga; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước có hương vị trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không cồn); xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống; đồ uống có chứa protein (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao (không dùng cho mục đích y tế); bia.

---

(210) **4-2023-41526**

(540)

Chí Chương

(220) 18/09/2023
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH RAU QUẢ BÌNH MINH VIỆT NAM (VN)
Tờ bản đồ số 15, thôn Hạ, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; tương ớt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị]; tương (xì dầu); xốt cà chua (tương cà); giấm; xốt teriyaki [gia vị].

---

(210) **4-2023-41686**

(540)



(220) 19/09/2023
(441) 25/04/2025
(531) 7.5.15
(731) HỘ KINH DOANH CAFE NÀ (VN)
Lô 16+17+18 phân khu B2-2 khu TĐC số 4 thuộc vệt khai thác quỹ đất dọc tuyến đường ĐT602, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, cụ thể: dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2023-42713**

(540)



(220) 25/09/2023
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH VIS GLOBAL (VN)
21K Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ đặt vé du lịch; dịch vụ sắp xếp vận chuyển; dịch vụ xin visa du lịch.

---

(210) **4-2023-42898**

(540)



(220) 26/09/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, đỏ, trắng, xám, xanh lá cây, tím, cam đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU K-BOSS (VN)
299/72 đường Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Cháo gói ăn liền có thành phần yến sào.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước uống chiết xuất từ nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế); nước đông trùng hạ thảo (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế); nước uống chiết xuất từ nhân sâm (không dùng cho mục đích y tế); nước uống chiết xuất từ hồng sâm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2023-44651**

(540)

SAPATV

(220) 05/10/2023
(441) 25/04/2025

(731) BÙI THỊ KIM TUYÊN (VN)
Tổ 13, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Thịt trâu gác bếp, thịt lợn gác bếp, thịt bò gác bếp, lạp xưởng gác bếp, măng khô.

Nhóm 30: Gia vị, chẩm chéo (gia vị), mật ong nguyên chất, mật ong nghệ, sữa ong chúa, miến dong, mỳ, bột sắn.

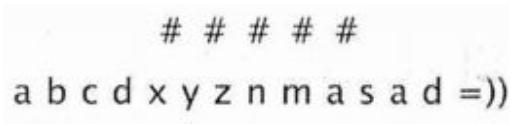
Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch, dịch vụ du lịch, dịch vụ cung cấp các chuyến du lịch trải nghiệm thiên nhiên.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thựchiện; dịch vụ cung cấp các món ăn dân tộc.

---

(210) **4-2023-45242**

(540)



(220) 09/10/2023
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.25

(731) NGUYỄN QÚY CAO NGUYÊN (VN)
Số 19, đường số 1, thôn Xuân Đài, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Bán buôn: quần áo, giày dép, mũ, bánh kẹo, nước uống có gaz, nước [đồ uống], quà lưu niệm, quà tặng, sổ tay, giấy dán, khung ảnh, gấu bông, sách, băng đĩa âm nhạc, đĩa cd, dvd đã ghi âm thanh hình ảnh; quảng cáo.

---

(210) **4-2023-47490**

(540)

VEMONTES

(220) 19/10/2023
(441) 25/04/2025

(731) JH INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)
#3702, 97, Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan, 48058, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

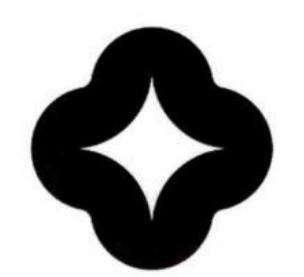
(511) Nhóm 03: Nước thơm dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng thể; kem nền che khuyết điểm dùng khi trang điểm; kem dưỡng mỹ phẩm; tinh chất dưỡng da mặt; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm dưỡng tóc cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo da; chế phẩm che khuyết điểm [mỹ phẩm]; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước khoáng dạng xịt dùng toàn thân và da mặt [mỹ phẩm]; gói mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; kem nền cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da vùng mắt; bông gòn cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2023-48554**

(300) TO/M/2023/04492 08/05/2023 TO

(540)



(220) 25/10/2023

(441) 25/04/2025

(531) 1.1.9; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng trong xử lý và tạo các câu hỏi/truy vấn bằng ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng AI (trí tuệ nhân tạo) để tạo ra lời nói và văn bản; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng cho học máy đa thể thức dựa trên phần mềm xử lý ngôn ngữ, văn bản và lời nói; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để hỗ trợ tương tác và giao tiếp giữa con người và công nghệ được vận hành bằng trí tuệ nhân tạo; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để hỗ trợ đầu vào cho ngôn ngữ tự nhiên đa thể thức, lời nói, văn bản, hình ảnh, video, mã/ký hiệu, và âm thanh; cung cấp phần mềm trí tuệ nhân tạo không tải xuống được trực tuyến; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực xử lý ngôn ngữ tự nhiên của máy tính đa thể thức, trí tuệ nhân tạo và học máy; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, học máy, tạo/sinh ngôn ngữ tự nhiên, học thống kê, học toán, học có giám sát và học không có giám sát; cung cấp thông tin từ các chỉ mục và các cơ sở dữ liệu thông tin có thể tìm kiếm, bao gồm văn bản, âm nhạc, hình ảnh, video, các thuật toán cho phần mềm, mã máy tính, phương trình toán học, các tài liệu điện tử và cở sở dữ liệu thông qua phần mềm trí tuệ nhân tạo không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để trích xuất và truy hồi thông tin và dữ liệu cho người khác thông qua trí tuệ nhân tạo; trích xuất và truy hồi thông tin và phân tích dữ liệu thông qua trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2023-48995**

(540)



(220) 27/10/2023

(441) 25/04/2025

(531) 5.7.3; 5.11.15; 24.5.7; 24.9.1; 25.1.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.8

(591) Xanh, ghi xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÂN VƯƠNG (VN)
Số nhà 3P5, ngõ 85, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả [đồ uống].

---

(210) **4-2023-49695**

(540)



(220) 01/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 9.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY TNHH DỆT CHENTAI MIỀN BẮC VIỆT NAM (VN)
Lô CN 7.5 - khu công nghiệp Bảo Minh, xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 26: Dây giày; khuy lỗ cho giày; lỗ xỏ dây giày; dây dệt (phụ kiện cho ngành sản xuất may mặc).

---

(210) **4-2023-51669**

(540)

SONHA

(220) 13/11/2023
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1 cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch rửa vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; bồn chứa nước bằng kim loại; ống bằng kim loại; cửa bằng kim loại; két sắt; vòi phun bằng kim loại; lưới dây kim loại; van ống dẫn nước bằng kim loại; thanh kim loại dùng để hàn; trục cửa cuốn bằng kim loại; trụ lan can bằng kim loại dùng cho cầu thang, ban công.

Nhóm 07: Động cơ điện dùng cho cửa cuốn; máy tách nước; máy tiêu nước; thang máy; ống nồi hơi (bộ phận của máy); cáp điều khiển thang máy hoặc động cơ; đá mài (bộ phận của máy móc); máy xay sinh tố; máy vắt sữa; máy ép trái cây; máy xay thịt, dùng điện; máy xử lý rác thải; máy giặt; máy phát điện; máy rửa chén bát; máy đánh trứng, dùng điện; máy vắt cam, dùng điện; máy làm giá đỡ; máy hút bụi.

Nhóm 08: Bàn là; máy cạo râu; kéo xén (tông dơ) để cắt tóc; dụng cụ cắt (dao, kéo); dụng cụ cắt rau củ (vận hành bằng tay).

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn; tivi; hệ thống điện năng lượng mặt trời; pin năng lượng mặt trời; bộ chuyển đổi nguồn điện (inverter).

Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm dùng năng lượng mặt trời; bình nước nóng dùng cho nhà tắm; chậu rửa bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); bình lọc nước dùng trong gia đình và công nghiệp; tủ lạnh; máy điều hoà nhiệt độ; hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn khói dùng cho nhà bếp; bếp nấu; lò vi sóng; lò nướng; lò sưởi; quạt điện;máy sấy tóc; bình thuỷ, dùng điện; ấm siêu tốc; cây nước uống nóng lạnh dùng điện; đèn sưởi nhà tắm; quạt

sưởi điện; máy hút ẩm, tạo ẩm; thiết bị lọc không khí; thiết bị nấu nướng dùng điện; máy hút mùi; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; bể phốt bằng nhựa (thiết bị vệ sinh); chậu rửa mặt dùng trong nhà tắm (gắn cố định); bồn tắm; máy lọc nước; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí; máy sấy; máy làm sữa đậu nành chạy điện; máy làm sữa chua, caramen (chạy điện).

Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; ô tô chạy điện; phương tiện giao thông chạy điện (xe cộ chạy điện) và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông dùng pin (xe cộ dùng pin) và phụ tùng của chúng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; bồn chứa nước bằng nhựa; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đệm; đồ đạc bàng kim loại.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bàn chải; lược; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ hoặc thuỷ tinh.

Nhóm 35: Thương mại (mua bán) điện tử, mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm để giặt, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, dầu gội đầu, dung dịch rửa vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy, vật liệu xây dựng bằng kim loại, bồn chứa nước bằng kim loại, ống bằng kim loại, cửa bằng kim loại, két sắt, vòi phun bằng kim loại, lưới dây kim loại, van ống dẫn nước bằng kim loại, thanh kim loại dùng để hàn, trục cửa cuốn bằng kim loại, trụ lan can bằng kim loại dùng cho cầu thang, ban công, động cơ điện dùng cho cửa cuốn, máy tách nước, máy tiêu nước, thang máy, ống nồi hơi (bộ phận của máy), cáp điều khiển thang máy hoặc động cơ, đĩa mài, đá mài (bộ phận của máy móc), đá mài (dụng cụ cầm tay), máy xay sinh tố, máy vắt sữa, máy ép trái cây, máy xay thịt, máy xử lý rác thải, máy giặt, máy phát điện, máy rửa chén bát, máy đánh trứng, máy vắt cam, máy làm sữa đậu nành, máy làm giá đỗ, máy hút bụi, máy làm sữa chua, caramen (chạy điện), bàn là, máy cạo râu, tông dơ, dụng cụ cắt (dao, kéo), dụng cụ cắt rau củ, thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn, tivi, hệ thống điện năng lượng mặt trời, pin năng lượng mặt trời, bộ chuyển đổi nguồn điện (inverter), bình nước nóng cho nhà tắm dùng năng lượng mặt trời, bình nước nóng dùng cho nhà tắm, chậu rửa bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định), bình lọc nước dùng trong gia đình và công nghiệp, tủ lạnh, máy điều hoà nhiệt độ, hệ thống và thiết bị vệ sinh, ống dẫn khói dùng cho nhà bếp, bếp nấu, lò vi sóng, lò nướng, lò sưởi, quạt điện, máy sấy tóc, bình thuỷ, ấm siêu tốc, cây nước uống nóng lạnh dùng điện, đèn sưởi nhà tắm, quạt sưởi điện, máy hút ẩm, tạo ẩm, thiết bị lọc không khí, thiết bị nấu nướng dùng điện, máy hút mùi, hệ thống thiết bị làm sạch chất thải, bể phot bằng nhựa (thiết bị vệ sinh), chậu rửa mặt dùng trong nhà tắm (gắn cố định), bồn tắm, máy lọc nước, thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí, máy sấy, xe đạp, xe máy, ô tô chạy điện, phương tiện giao thông chạy điện (xe cộ chạy điện) và phụ tùng của chúng, phương tiện giao thông dùng pin (xe cộ dùng pin) và phụ tùng của chúng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, bồn chứa nước bằng nhựa, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đệm, đồ đạc bằng kim loại, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bàn chải, lược, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ hoặc thủy tinh, nồi cơm điện, nồi áp suất, nồi lẩu điện, nồi chiên không dầu, bếp ga, bếp từ, bếp nướng điện, máy bơm nước, tủ đông, máy sấy quần áo, ống inox công nghiệp, ống inox trang trí, thanh inox, thanh V inox, bồn chứa công nghiệp, dây đặc inox, cây đặc inox.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ bất động sản khu công nghiệp; cho thuê nhà xưởng; sàn giao dịch bất động sản; kinh doanh bất động sản (nhà liền kề, biệt thự, căn hộ); cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; san lấp mặt bàng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; làm sạch xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ hậu cần vận tải.

Nhóm 40: Cho thuê hệ thống điện năng lượng mặt trời; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng của người khác; xử lý rác thải (chuyển hoá); sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp khu nghỉ dưỡng sinh thái (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2023-52887**

(220) 20/11/2023
(441) 25/04/2025

(540)

POC
POWER OF CREATION

(731) BÙI THANH PHƯỚC (VN)
Đội 7, xóm Trung Hòa, thôn Vạn An 3, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 16: Nhãn mác bằng giấy hoặc các tông; vật liệu đóng gói bằng giấy hoặc các tông; ấn phẩm in; băng dính cho mục đích văn phòng; khuôn tô màu; giấy dính (văn phòng phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; hoạt động thương mại điện tử cụ thể là cung cấp sàn giao dịch, trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ; dịch vụ quảng cáo internet bao gồm các dịch vụ quảng cáo trực tuyến; mua bán các sản phẩm cụ thể là: kính mắt, mũ bảo hiểm, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, đồ bảo hộ chân, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, đai an toàn, linh kiện và phụ tùng xe đạp, linh kiện và phụ tùng xe máy, xe đạp, xe thể thao, xe cộ chạy bằng điện, xe đẩy trẻ em, xe đẩy tay, xe cân bằng, xe địa hình leo núi, xe đẩy trẻ em sử dụng với nôi, xe đẩy trẻ em có thể gấp gọn lại, ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ], da động vật, cặp/túi bằng da thuộc hoặc giả da, yên ngựa, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, bộ đồ du lịch [đồ da], da thuộc, dây da thuộc để treo bàn đạp ngựa, ba lô, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, da giả, miếng đệm dùng cho yên ngựa, vali, dây kéo ngựa [bộ yên cương], ô, roi da, ví đựng tiền, ví bỏ túi, túi du lịch, cặp học sinh, túi đeo vai học sinh, túi cho người cắm trại, dây đeo mõm dùng cho động vật, tấm để che mắt ngựa, roi da tết, gọng ô, dù hoặc lọng, dây đeo cô súc vật (để dắt), bộ yên cương cho động vật, gậy chống khi đi bộ, bao để móc chìa khóa, túi đựng thức ăn treo ở cổ [túi thức ăn gia súc], cặp sách chống gù lưng [cặp sách học sinh Nhật Bản], gọng ô hoặc dù che nắng, gậy leo núi, lưới, vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông, lều dạng túi dùng để trú an ngoài trời, vụn bông [bông phế phẩm] dùng để đệm lót hoặc nhồi độn, dây deo, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng, dây đeo, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn, túi đựng thư từ, rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt, bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, buồm, tấm phủ xe [không

dùng riêng cho xe cộ], đai tập dán bụng, dùng diện, để kích thích cơ, quả tạ, dụng cụ rèn luyện hình thể, dụng cụ tập luyện [dây chun kéo], máy để tập luyện thể dục, cây Noel bằng vật liệu tổng hợp, túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết, mồi nhân tạo đồ câu cá, bóng cho trò chơi, găng tay chơi bóng chày, gậy cho trò chơi, găng bắt bóng cho người chơi bóng chày [phụ kiện cho trò chơi], xe đạp đặt cố định để luyện tập, gậy chơi bi-a, vật đệm bàn bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá], ván lướt sóng (tư thế nằm), thiết bị tập luyện thể hình, bóng bowling, máy móc và thiết bị chơi ném bóng gỗ, máy móc và thiết bị chơi bowling, cái cung để bắn tên, găng đánh quyền anh, tấm chắn ngụy trang [dụng cụ thể thao], giá giữ nến cho cây thông Noel, trò chơi thẻ bài, dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục], gậy đánh gôn.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn sách, báo, tạp chí, tem nhãn, bao bì trên tất cả chất liệu.

---

(210) **4-2023-53856**

(540)



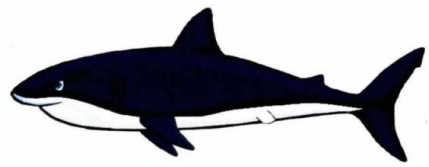
(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.17
(591) Nâu, nâu đậm, xanh, tím, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-53866**

(540)



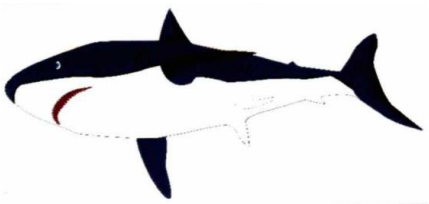
(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.2
(591) Xanh, xanh da trời, xám, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-53867**

(540)



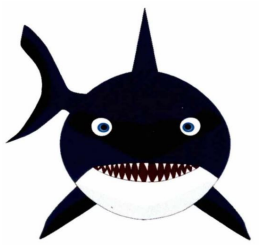
(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.2
(591) Xám, xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-53868**

(540)



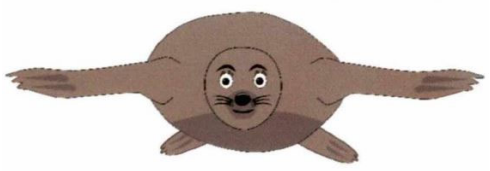
(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.2
(591) Xám, xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-53870**

(540)



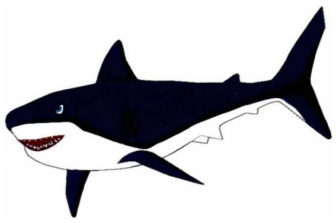
(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.17
(591) Nâu, nâu đậm, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-53873**

(540)



(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.2
(591) Xanh, xám, đỏ, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-53874**

(540)



(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.17; 3.11.24
(591) Vàng, nâu, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-53887**

(540)



(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.17
(591) Nâu, nâu đậm, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-53888**

(540)



(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.17
(591) Vàng, nâu, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-53890**

(540)



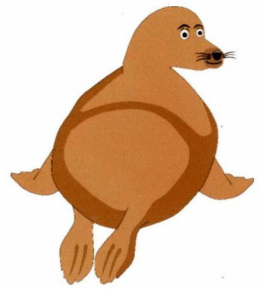
(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.17
(591) Vàng, nâu, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-53891**

(540)



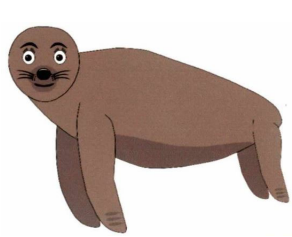
(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.17
(591) Vàng, nâu, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-53893**

(540)



(220) 24/11/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.17
(591) Nâu, nâu đậm, đen, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2023-56943**

(540)

MAW MAW

(220) 11/12/2023
(441) 25/04/2025
(531) 9.7.19
(591) Xanh bạc hà, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỒ HỘP HẠ LONG - ĐÀ NẴNG (VN)
Lô C3-4 C3-5 khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Thọ Quang, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; axit amin dành cho mục đích thú y; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; tã lót cho thú cưng; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích thú y; chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà; chất khử mùi dùng cho khay vệ sinh của thú cưng.

Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 20: Thanh gỗ cho mèo cào chân; đệm lót chuồng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 24: Chăn dùng cho thú cưng nuôi trong gia đình.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; giấy [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cỏ bạc hà mèo.

Nhóm 44: Trợ giúp về thú y; dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2023-57121**

(540)

NAMCHEF
STUDIO

(220) 12/12/2023
(441) 25/04/2025
(531) 16.3.1
(591) Tím, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NAM CHEF PHOTOGRAPHY (VN)
Nhà số 1, ngõ 79, thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng, cụ thể là: phát triển hàng mẫu, phát triển các ý tưởng quảng cáo, soạn thảo và xuất bản các tài liệu quảng cáo.

Nhóm 41: Hoạt động nhiếp ảnh; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề.

---

(210) **4-2023-57651**

(540)

ULTRALIGHT

(220) 14/12/2023
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH KNAUF VIỆT NAM (VN)
Khu đất CN4.4A, khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ- Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HERMAN, HENRY & DOMINIC (CÔNG TY LUẬT TNHH HERMAN, HENRY & DOMINIC)

(511) Nhóm 19: Thạch cao [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2023-59543**

(540)

Vikhaco
Sức khỏe nâng bước thành công

(220) 25/12/2023
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(591) Đỏ đô, cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VIKHACO (VN)
Lô 22 DV6 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay giả; mắt giả; răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trợ giúp dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh cho người; chăm sóc vệ sinh cho động vật; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2023-59593**

(540)



(220) 25/12/2023
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANAWOOD (VN)
Tầng 2, 372 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa nhôm.

Nhóm 09: Khóa thông minh.

Nhóm 19: Sàn gỗ trong nhà; sàn gỗ ngoài trời; kính xây dựng; gỗ xẻ; tấm ốp tường, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng.

Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; khăn trải bàn; vải; nhung.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; thảm ô tô; tấm phủ sàn; giấy dán tường.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ xây lát; giám sát xây dựng công trình; thông tin về xây dựng.

---

(210) **4-2023-59594**

(540)



(220) 25/12/2023
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANAWOOD (VN)
Tầng 2, 372 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho gia đình, bếp núc.

---

(210) **4-2023-60812**

(540)

Derfan

(220) 29/12/2023
(441) 25/04/2025

(731) UNITED MS ELECTRICAL MFG. (M) SDN. BHD. (MY)
Lot 48, Jalan Industri 2/1, Rawang Integrated Industrial Park, 48000 Rawang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Quạt trần.

---

(210) **4-2024-00147**

(540)

THE GRANDVIEW VILLA

(220) 02/01/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 6.1.2; 7.3.2; 25.12.1; 26.1.1; 26.7.25

(591) Đồng, đen.

(731) NGUYỄN TRẦN DIỄM TRANG (VN)
55 Lý Long Tường, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn dành cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ quán rượu (ngoại trừ cho các câu lạc bộ); dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ phòng trà.

---

(210) **4-2024-00305**

(300) 40-2023-0189385 20/10/2023 KR

(540)

SMART ENERGY INSIGHT

(220) 03/01/2024
(441) 25/04/2025

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm

(731) LS ELECTRIC CO., LTD. (KR)
LS Tower, 127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-Do, 14119, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính cho phép khách hàng truy cập trang web và sử dụng nó để tải xuống/tải lên/đặt câu hỏi và trả lời về hỗ trợ kỹ thuật và tài liệu kỹ thuật; chương trình máy tính để quản lý tài sản của hệ thống năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; chương trình máy tính để kiểm tra chẩn đoán hệ thống năng lượng và dịch vụ tư vấn năng lượng, như điện, nhiệt và khí đốt; chương trình máy tính để dự đoán và quản lý, vận hành tối ưu các nguồn năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; chương trình máy tính để kiểm soát sản xuất tối ưu và bảo trì năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; chương trình máy tính để thu thập thông tin tiêu thụ năng lượng và kiểm soát tối ưu năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; chương trình máy tính để giám sát và điều khiển hệ thống điện

Nhóm 37: Bảo trì hệ thống giảm tiêu thụ năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; sửa chữa và bảo trì máy móc và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện và cung cấp thông tin liên quan.

Nhóm 42: Phát triển nền tảng dịch vụ để quản lý tài sản của hệ thống năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; bảo trì nền tảng dịch vụ để quản lý tài sản của hệ thống năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; cung cấp nền tảng dịch vụ để quản lý tài sản của hệ thống năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; tư vấn chuyên môn liên quan đến hiệu quả của hệ thống năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; dự đoán và quản lý tối ưu các nguồn năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; dịch vụ thử nghiệm chẩn đoán kỹ thuật liên quan đến quản lý hệ thống năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; giám sát từ xa các hệ thống năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt; dịch vụ chẩn đoán, kiểm tra và tư vấn liên quan đến hiệu quả của hệ thống năng lượng như điện, nhiệt và khí đốt.

---

(210) **4-2024-00330**

(220) 03/01/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Natarabine

(731) RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, #21-06, High Street Centre, Singapore (179094)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-00331**

(220) 03/01/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Natopo

(731) RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, #21-06, High Street Centre, Singapore (179094)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

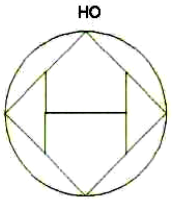
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-00345**

(220) 04/01/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.18; 26.7.25

(591) Xanh lá, trắng

(731) TRẦN VĂN CẢNH (VN)
987 Tam Trinh, căn 1310 chung cư @ Homes, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Dung dịch hoạt hoá điện hoá để làm sạch các bề mặt vật rắn dùng trong công nghiệp và làm sạch nước.

Nhóm 03: Dung dịch hoạt hoá điện hoá để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, làm sạch và khử mùi cho mục đích vệ sinh người và động vật, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dung dịch hoạt hoá điện hoá để đuổi sâu bọ, diệt vi rút, vi khuẩn, nấm mốc bào từ, khử mùi và làm sạch không khí.

---

(210) **4-2024-00371**

(540)



(220) 04/01/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TERIS VIỆT NAM (VN)
Số 07, ngõ 125 đường Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy/dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-00389**

(540)



(220) 04/01/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN CAO PHƯỚC (VN)
302 ấp Lộc Bình, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; bộ quần áo; quần áo may sẵn; bít tất thấm mồ hôi; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-01317**

(540)



(220) 09/01/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 4.3.20; 5.3.13
(591) Xanh dương, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ CẨM GIANG (VN)
256/40 Phạm Văn Chí, phường 04, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; đá mài [bộ phận của máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

---

(210) **4-2024-01536**
(641) 4-2019-28228
(540)

YINGKE

(220) 29/07/2019
(441) 25/04/2025

(591) Nâu, trắng.
(731) BEIJING YING TIAN KE DI INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENCY CO., LTD. (CN)
Room C502, Tower C, No. 76, East 4th Ring Middle Road, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý, điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn nguồn nhân lực xuất khẩu lao động, việc làm ngoài nước, định cư và di dân.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(210) **4-2024-02224**
(540)

ADM

(220) 15/01/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến, cụ thể là các món khai vị được làm sẵn, cụ thể là protein thực vật kết cấu được sử dụng thay thế cho thịt, pho mát, cá và gia cầm; protein thực vật kết cấu để sử dụng như chất độn thịt; ngô đã chế biến [ngô ngọt]; hạt hướng dương ăn được (đã chế biến); đậu nành đã chế biến; dầu cá ăn được dùng cho mục đích nấu ăn; hạt lanh ăn được đã chế biến; dầu ăn đã hoàn thiện một phần để sử dụng bởi các nhà sản xuất khác; dầu béo và dầu hạt bông polyme hóa ăn được; dầu ăn thực vật hyđro hóa; dầu ăn làm từ hạt bông; dầu đậu nành đã tinh chế và tẩy trắng, dầu thực vật béo ở dạng rắn để chiên và dầu nấu ăn làm từ dầu đậu nành và/hoặc dầu hạt bông, và các loại dầu ăn dùng cho nấu ăn, thực phẩm như xốt may-on-ne, dầu thực vật và nước sốt sa-lát; chất màng làm từ dầu cá và dầu biển ăn được; lexithin đậu nành và dầu hyđro hóa dùng cho mục đích nấu ăn; thịt quả; bột trái cây (làm thực phẩm); trái cây cô đặc để làm thực phẩm; thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; nội tạng động vật; rau và trái cây được bảo quản, sấy khô và nấu chín; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; nhựa cây khô (có thể ăn được, dùng làm thực phẩm); cây thích khô (có thể ăn được); dầu thực vật tinh chế (đậu nành, ngô, canola, hướng dương, lạc, hỗn hợp tùy chỉnh); protein đậu nành đã phân lập (dùng làm thực phẩm); chế phẩm từ trái cây để làm thực phẩm có chứa trái cây, đặc biệt là các sản phẩm sữa, thức ăn trẻ em, mứt, nước sốt và thạch trái cây, nhân ngọt, bánh ngọt và bánh kẹo, đồ ăn nhẹ, món tráng miệng, kẹo và đá lạnh ăn được; chất cô đặc từ thực vật dùng làm thực phẩm; món tráng miệng bằng trái cây;

đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây; chất béo thực vật làm thức ăn; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở trứng; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở thịt; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở rau; đồ ăn đã chế biến chủ yếu gồm thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau; quả ớt khô; rau dạng bánh (rau viên/chả rau); đồ ăn đã chế biến chủ yếu bao gồm các sản phẩm thay thế thịt; kem chua Pháp [sản phẩm sữa]; đồ ăn thay thế trứng; sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế sữa trên cơ sở đậu nành; sản phẩm thay thế pho mát; sản phẩm thay thế thịt; đồ ăn thay thế bơ; sản phẩm thay thế bơ thực vật; sản phẩm sữa và sản phẩm thay thế sữa; món tráng miệng được làm chủ yếu từ sản phẩm thay thế sữa; dầu ăn có hương vị; mỡ lợn; bơ thực vật; nước dùng và chất cô đặc làm từ rau hoặc thịt; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, yến mạch hoặc đậu nành dùng thay thế sữa; thức ăn đặt trên món ăn khác (topping) đã đánh tơi trên cơ sở sữa; thức ăn đặt trên món ăn khác (topping) làm từ quả hạch; thức ăn đặt trên món ăn khác (topping) trên cơ sở chất thay thể sữa; men lactic; men đậu nành; men dùng cho sản phẩm thịt; sản phẩm bổ dưỡng tự nhiên, cụ thể là các chất chiết xuất lên men vi sinh sử dụng sữa hoặc đậu nành làm chất màng, các chất cô đặc sử dụng sữa hoặc đậu nành đặc làm chất màng; sản phẩm cộng sinh, prebiotic và lợi khuẩn làm từ vi khuẩn acidophilus và vi khuẩn casei cô đặc sử dụng sữa và đậu nành đặc làm chất màng; tất cả sản phẩm nói trên đều dùng cho mục đích nấu ăn; dầu thực phẩm được làm từ dầu cá ăn được và hạt lanh ăn được.

---

(210) **4-2024-02861**

(220) 19/01/2024
(441) 25/04/2025

(540)

AGI39

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
17/4 Võ Thị Liễu, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo, mì sợi và mì ống; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở.

---

(210) **4-2024-02862**

(220) 19/01/2024
(441) 25/04/2025

(540)

AG39

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
17/4 Võ Thị Liễu, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo, mì sợi và mì ống; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở.

---

(210) **4-2024-02865**

(220) 19/01/2024
(441) 25/04/2025

(540)

AGI69

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
17/4 Võ Thị Liễu, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo, mì sợi và mì ống; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở.

---

(210) **4-2024-02866**

(540)

AG69

(220) 19/01/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, đen.
(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
17/4 Võ Thị Liễu, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo, mì sợi và mì ống; Đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở.

---

(210) **4-2024-02993**

(540)



(220) 19/01/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP TT200 (VN)
Lô 102 đường số 1 khu tái định cư A, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kế toán.

---

(210) **4-2024-02994**

(540)

TT200 CỐ VẤN TÀI TOÁN DOANH NGHIỆP

(220) 19/01/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP TT200 (VN)
Lô 102 đường số 1 khu tái định cư A, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kế toán.

---

(210) **4-2024-02996**

(540)



(220) 19/01/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN FINETECH VIỆT NAM (VN)
Căn nhà xưởng số 21 khu nhà xưởng xây sẵn Mỹ Phước, khu công nghiệp Bàu Bàng, thị trấn Lai
Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

Nhóm 16: Khăn ướt.

---

(210) **4-2024-02998**

(540)



(220) 19/01/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 1.5.1; 3.7.1; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU BAO BÌ HỒNG HÀ (VN)
205BC Bến Vân Đồn, phường 02, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy hoặc bằng nhựa để bao gói; giấy; túi bằng giấy dùng để bao gói; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bọc thực phẩm dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-04054**

(540)

UNDERRATED

(220) 26/01/2024
(441) 25/04/2025
(731) RUIN THE GAME EVENTS, LLC (US)
C/o McDermott Will & Emery LLP, 18565 Jamboree Rd., Suite 250, Irvine, California United States 92612
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Kính chống lóa mắt; tấm che mặt chống lóa mắt (không cho mục đích y tế); túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; thiết bị sạc pin; bao đựng điện thoại thông minh; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm tải xuống được dùng cho trò chơi video, chia sẻ hình ảnh qua mạng di động, đăng thông tin cập nhật trên mạng xã hội, xem số liệu thống kê bóng rổ, xem ảnh và video về các trận đấu bóng rổ cũng như xem và tương tác với nội dung kỹ thuật số trong lĩnh vực thể thao, giải trí và tôn giáo; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được có nội dung về lĩnh vực thể thao, giải trí, từ thiện và tôn giáo; tệp video có thể tải xuống có nội dung về lĩnh vực thể thao, giải trí, từ thiện và tôn giáo; bản tin và tạp chí điện tử có thể tải xuống có nội dung về lĩnh vực thể thao, giải trí, từ thiện và tôn giáo; kính bảo hộ dùng cho thể thao; tai nghe; dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao; thiết bị đếm bước chân; thiết bị nghe nhạc cầm tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; gọng kính đeo mắt; kính râm; ổ usb flash trống; phần mềm trò chơi điện tử có thể tải xuống; vòng đeo tay điện tử đê theo dõi hoạt động; đồng hồ hẹn giờ; phụ kiện bơi lội như ống thở, mặt nạ bơi, kính bơi; hộp đầu từ trò chơi máy tính, chương trình máy tính và băng từ được ghi sẵn; dụng cụ bảo vệ răng miệng dùng trong thể thao; bọc bảo vệ chuyên dùng đặc biệt thích hợp cho các thiết bị thể thao, cụ thể là cho mũ bảo hiểm khúc côn cầu và ống nhòm đo khoảng cách chơi gôn.

Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là sách, tạp chí và bản tin có nội dung thuộc lĩnh vực thể thao, giải trí, từ thiện và tôn giáo; lịch; bìa đỡ và kẹp tài liệu; truyện tranh; thiếp chúc mừng; sổ tay; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; áp phích quảng cáo; giấy dính [văn phòng phẩm]; giấy

bao gói; tập album ảnh, giấy dính [văn phòng phẩm] và thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; sách chữ ký; vật dụng đánh dấu trang sách; hộp đựng bút viết và bút chì; ảnh chụp [được in]; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; dụng cụ để viết; văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], cụ thể là dụng cụ viết, bút mực, bút chì, bút chì cơ khí, cục tẩy, bút đánh dấu, bút màu, bút đánh dấu, bìa hồ sơ, sổ ghi chép, giấy, thước đo góc làm dụng cụ vẽ, kẹp giấy, gọt bút chì, kẹp viết, keo dán và dấu sách; sách cho trẻ em; hộp đựng quà sau buổi tiệc, rỗng; sách giáo dục trong lĩnh vực bóng rổ; sổ kế hoạch cá nhân; bìa sổ tay làm từ giấy, nhựa, da và nhựa tự dính; bản in đồ hoạ.

Nhóm 18: Túi thể thao đa năng, ba lô và túi đựng giày khi đi du lịch.

Nhóm 25: Khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ tắm; quần áo bơi; trang phục dùng ở bãi biển, cụ thể là quần áo bơi, quần bơi, quần soóc, áo bơi; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng cho quần áo; giày cao cổ; quần đùi ống rộng; mũ lưỡi trai [trang phục]; áo choàng ngoài; măng sét áo; mũ che tai [trang phục]; giày thể thao; giầy cao su; găng tay [trang phục]; mũ [trang phục]; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo khoác [trang phục]; áo nịt len; đồ giữ ấm chân [trang phục]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; găng tay hở ngón; ca vát; khăn gập cài túi áo ngực; áo pông-sô; quần áo ngủ; dép; khăn quàng cổ; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; tất ngắn cổ; đế cho đồ đi chân; áo nịt len thể thao; giày thể thao, cụ thể là giày bóng rổ và giày gôn; áo len dài tay; áo thun ngắn tay; quần áo lót; tấm che nắng làm đồ đội đầu; quần áo chống thấm nước, cụ thể là áo khoác, áo choàng ngoài, áo sơ mi, quần dài và găng tay không thấm nước; áo gi lê; trang phục tập thể dục, cụ thể là băng đô thấm mồ hôi, dải băng buộc đầu [trang phục], quần ống bó [quần dài], quần sóoc, áo sơ mi chống mồ hôi, trang phục định hình, cụ thể là áo sơ mi ôm và quần sóoc ôm; bộ đồ giữ âm; bộ đô chạy bộ; bộ quần áo nỉ; quần bo gấu và áo nỉ; áo khoác thể thao; quần tây; bộ quần áo; lễ phục; quần jeans; quần soóc; đồ ngủ [trang phục]; trang phục trẻ sơ sinh; trang phục quần vợt; bộ quần áo dài nữ mặc nhà; áo nỉ có mũ chui đầu; quần giữ nhiệt; quần [trang phục]; áo ba lỗ.

Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; quả tạ; thiết bị tập luyện thể hình; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; trò chơi ghép hình; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật chống dùng cho các vận động viên [dụng cụ thể thao]; lưới cho thể thao; máy để tập luyện thể dục, cụ thể là xe đạp cố định, xe đạp tập thể dục toàn thân, máy kéo dãn toàn thân, máy chèo thuyền [máy tập luyện mô phỏng động tác chèo thuyền], máy bước cầu thang, máy tập kéo cáp, máy nâng tạ; bóng chơi bóng rổ; bài lá; đồ chơi bằng nhung; máy chơi game cầm tay; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; bảng bóng rổ; bóng dùng trong thể thao; bóng đồ chơi; bóng xốp dùng trong thể thao; bộ trụ bóng rổ đồ chơi; đồ chơi phun nước; xe cộ đồ chơi; đồ chơi lên dây cót; trò chơi kỹ năng hành động; trò chơi cờ bàn; trò chơi thẻ bài; các thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử; bàn trò chơi vận hành bằng tiền xu và không dùng tiền xu; máy trò chơi bắn đạn và các trò chơi kiểu bắn đạn; trò chơi ghép hình và giải đố bằng tay; đồ chơi cơ khí; búp bê, con rối và các phụ kiện đi kèm; diều; dụng cụ tạo âm thanh và đồ chơi nhỏ làm quà cảm ơn sau buổi tiệc bằng giấy và nhựa; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bóp mềm làm bằng cao su; đồ chơi âm nhạc; bể tắm hơi đồ chơi, đồ bơi và đồ chơi cưỡi ngựa; miếng đệm và miếng bảo vệ cánh tay và chân, miếng đệm và miếng bảo vệ đầu gối, miếng đệm và miếng bảo vệ ống chân, miếng đệm và miếng bảo vệ khuỷu tay để sử dụng trong thể thao; thiết bị tập chơi gôn, cụ thể là bộ khung lưới tập chơi gôn, tay nắm dành cho gậy chơi gôn, băng quấn dành cho gậy chơi gôn, dụng cụ phân phối bóng gôn và bệ tập chơi gôn; thiết bị được bán thành bộ để chơi bóng rổ, cụ thể là trụ bóng rổ, bóng rổ, bảng rổ bóng rổ, lưới bóng rổ; bọc bảo vệ chuyên dùng cho bị đặc biệt thích hợp cho các dụng cụ thể thao, cụ thể là cho lưới và vòng bóng rổ; bọc bảo vệ chuyên dùng cho bị đặc biệt thích hợp

cho các dụng cụ thể thao, cụ thể là vỏ túi chơi gôn, gậy gạt bóng, gậy đánh bóng, dụng cụ phối bóng và cán gậy đánh gôn; bọc bảo vệ chuyên dùng cho bị đặc biệt thích hợp cho các dụng cụ thể thao, cụ thể là giày trượt khúc côn cầu, bóng, khung thành, gậy và bóng khúc côn cầu; bọc bảo vệ chuyên dùng cho bị đặc biệt thích hợp cho các dụng cụ thể thao, cụ thể là gậy bóng vợt, bóng, găng tay và vợt, lưới và bóng tennis; phao bơi xỏ tay; ván trượt; mỡ bôi hoặc phấn hoặc gel không chứa dược chất bôi ngoài da để tăng độ bám cho tay trong các hoạt động thể thao; bóng ten-nít; quả bóng gôn.

Nhóm 41: Tổ chức trại hè bóng rổ; sắp xếp và điều hành trại hè, cuộc thi và chương trình thể thao; cung cấp chương trình thể thao cho thanh thiếu niên trên truyền hình; dịch vụ đào tạo thể thao trong lĩnh vực bóng rổ; dịch vụ giải trí có bản chất là tổ chức và tiến hành các sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức và tiến hành mảng sự kiện thể thao được phát trực tiếp và ghi lại trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích phân phối thông qua các phương tiện truyền thông phát song; huấn luyện bóng rổ và gôn; tiến hành các lớp thể dục; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp trực tuyến qua mạng máy tính; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ huấn luyên viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; giáo dục thể chất; trai huấn luyên thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; giải trí trên truyền hình, cụ thể là một loạt phim truyền hình tiếp diễn có nội dung về lĩnh vực thể thao và tôn giáo; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cung cấp dụng cụ thể thao và cắm trại cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; giải trí có bản chất là cung cấp thông tin trong các lĩnh vực giải trí, thể thao và văn hóa đại chúng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp máy tính trực tuyến, trò chơi điện tử và trò chơi điện tử trực tuyến; cung cấp một trang web có các trò chơi điện tử và trò chơi điện tử trực tuyến và không thể tải xuống; dịch vụ giải trí, cụ thể là sự xuất hiện cá nhân của người nổi tiếng và vận động viên; dịch vụ hướng dẫn có bản chất là huấn luyện bóng rổ và gôn; cung cấp video trực tuyến, không thể tải xuống, có nội dung thể thao và văn hóa đại chúng; tổ chức và thực hiện các sự kiện liên quan đến thể thao và giải trí, số tiền thu được sẽ được quyên góp từ thiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các bản trình bày văn xuôi, âm thanh và video không thể tải xuống và các tập tin về giải trí, thể thao và văn hóa đại chúng thông qua một trang web.

---

(210) **4-2024-04520**

(540)

Veka.ai

(220) 30/01/2024
(441) 25/04/2025
(531) 16.3.1; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.10; 26.15.1
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - DỮ LIỆU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VI NA (VN)
Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu; chương trình máy vi tính; hệ điều hành dùng cho máy tính; hệ thống xử lý thông tin và học máy (machine learning) được tạo bởi các chip (mạch tích hợp) máy vi tính, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; phần mềm cho việc học máy (machine learning); phần mềm máy tính; phần mềm phân tích dữ liệu; phần mềm trí tuệ nhân tạo có khả năng nghiên cứu thị trường thông qua việc tìm kiếm, thu thập thông tin, phỏng vấn online đối với người tương tác; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm trò chơi điện tử; phim hoạt hình; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; giải trí truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); thông tin về giải trí; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) trong lĩnh vực phân tích dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến phần mềm học máy (machine learning) và trí thông minh nhân tạo; dịch vụ tư vấn về phân tích dữ liệu học máy, trí tuệ nhân tạo; lập trình máy vi tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; tư vấn bảo mật dữ liệu; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn, nghiên cứu công nghệ; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dâu giọng nói, gương mặt.

---

(210) **4-2024-04613**
(300) UK00003971772 25/10/2023 GB
(540)

ALULA

(220) 31/01/2024
(441) 25/04/2025

(731) AGENCE FRANCAISE POUR LE DÉVELOPPEMENT D'AI ULA (FR)
82 rue de Courcelles, 75008 PARIS, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất chiết xuất từ thực vật trừ tinh dầu, dùng cho sản xuất mỹ phẩm; nguyên liệu dạng thô (hóa chất) để sử dụng trong thành phần của chế phẩm mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc, trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất sản phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; bấc dùng để thắp sáng; sáp nến.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải công cộng cho con người; sắp xếp, đặt chỗ và bố trí các chuyến đi, các chuyến đi chơi, các chuyến thăm quan và các chuyến đi trên biển; tổ chức dịch vụ vận tải; tư vấn các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đại lý cho các chuyến đi, cụ thể là tư vấn, đặt chỗ cho các chuyến đi, cung cấp thông tin cho các chuyến đi, sắp xếp các chuyến đi và các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ vận tải; dịch vụ bán vé cho vận tải.

---

(210) **4-2024-04769**

(300) JP2023-110676 04/10/2023 JP

(540)

Bioré
Zero

(220) 31/01/2024

(441) 25/04/2025

(591) Xanh nước biển.

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và xà phòng tẩy rửa; nước hoa và hương liệu nước hoa; mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng tấm có tác dụng làm mát; mỹ phẩm dạng tấm với cảm giác mát mẻ và sảng khoái; mỹ phẩm dạng tấm có tác dụng làm mát, có thể quấn quanh đầu, cổ, thân hoặc chân; mỹ phẩm dạng mặt nạ có tác dụng làm mát; mỹ phẩm dạng tấm mang lại cảm giác mát lạnh sảng khoái, có thể quấn quanh đầu, cổ, thân hoặc chân; mỹ phẩm dạng xịt có tác dụng làm mát.

Nhóm 05: Chất làm mát dạng tấm dùng cho các khu vực bị ảnh hưởng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; quần tã; mặt nạ làm mát dùng cho các khu vực bị ảnh hưởng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; băng dính dùng cho mục đích y tế; tác nhân khuếch tán thuốc ở dạng tấm ăn được để bọc dược phẩm dạng bột; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; vải gạc để băng bó; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng dùng để băng tai; băng dùng khi có kinh nguyệt; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; tã dùng một lần cho người không tự chủ được.

Nhóm 10: Thiết bị làm ấm và làm mát dạng tấm cho các khu vực bị ảnh hưởng cho mục đích y tế; tấm làm mát tản nhiệt dùng cho da dùng cho mục đích y tế; thiết bị làm ấm và làm mát dạng mặt nạ cho các khu vực bị ảnh hưởng cho mục đích y tế; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế dạng mặt nạ; thiết bị và dụng cụ y tế dạng tấm; tấm đệm làm mát dùng cho mục đích sơ cứu y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; thiết bị làm ấm và làm mát cho khu vực bị ảnh hưởng được đổ hoặc phủ chất hóa học dùng cho mục đích y tế; tấm gel làm mát tản nhiệt dùng cho da dùng cho mục đích y tế; gói gel làm mát được kích hoạt hóa học dùng trong y tế; vải gạc làm mát được kích hoạt hóa học dùng trong y tế; thiết bị y tế làm mát dùng để điều trị sốc nhiệt; khẩu trang y tế.

Nhóm 11: Túi chườm chứa hóa chất dùng để làm nóng hoặc lạnh khi cần, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị làm mát dùng một lần chứa chất hóa học sử dụng bên trong quần áo khi mặc, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Giấy lau ướt không dệt (dùng làm khăn giấy ướt); khăn tay vệ sinh bằng giấy; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn giấy ướt; tấm giấy ướt; tấm giấy ướt để lau mồ hôi; tấm giấy ướt được sử dụng để làm mát cơ thể; tấm giấy ướt được thấm chất lỏng giúp làm mát và sảng khoái; tấm giấy ướt có hiệu ứng làm mát; tấm giấy ướt để lau mồ hôi có thể cuộn quanh đầu, cổ và cơ thể; tấm giấy ướt được sử dụng để làm mát cơ thể có thể cuộn quanh đầu, cổ và cơ thể; tấm giấy ướt được thấm chất lỏng giúp làm mát và sảng khoái có thể cuộn quanh đầu, cổ và cơ thể; tấm giấy ướt có hiệu ứng làm mát có thể cuộn quanh đầu, cổ và cơ thể; giấy và bìa cứng; ấn phẩm; giẻ lau để làm sạch bằng giấy.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lau chùi và dụng cụ làm sạch.

Nhóm 24: Vải không dệt dạng tấm; vải không dệt dùng một lần có tác dụng làm mát bên trong quần áo khi mặc.

---

(210) **4-2024-04784**

(540)

(220) 31/01/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BAO BÌ QUANG MINH (VN)
Thôn Mào Gà, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 17: Bao bì bằng nhựa xốp EPS (không dùng để bao gói); màng bọc bằng nhựa xốp EPE (không dùng để bao gói); túi bóng khí bằng nhựa xốp EPE (không dùng để bao gói); túi bóng khí bằng nhựa xốp EPE dùng để đệm lót hoặc nhồi (không dùng để bao gói).

Nhóm 20: Thùng đựng hàng bằng nhựa xốp EPS; thùng đựng hàng bằng nhựa xốp EPS để lưu kho hoặc vận chuyển.

---

(210) **4-2024-05321**

(540)

TRUNG HOAN

(220) 05/02/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TRUNG HOAN (VN)
Khu đô thị Vườn Xanh, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): kim khí điện máy (máy vi tính, tivi, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt), xe máy điện, dây điện, điện tử, điện lạnh.

---

(210) **4-2024-05325**

(540)

PHUCTHINH SOLAR

(220) 05/02/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 7.15.26
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC THỊNH SOLAR (VN)
424 Trường Chinh, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 09: Điện áp mái, pin mặt trời áp mái.

Nhóm 11: Đèn mặt trời.

---

(210) **4-2024-05342**

(540)

HERICHELLE

(220) 05/02/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.13.25
(591) Xanh lục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN HERICHELLE (VN)
207/103/9A tổ dân phố Xuân Nhang 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; xà phòng; nước xức tóc; mỹ phẩm.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; dụng cụ duỗi tóc; kẹp là thẳng tóc, kẹp ép thẳng tóc.

Nhóm 26: Vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; kẹp tóc, ghim kẹp tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; cái kẹp để uốn xoăn tóc; tóc giả.

---

(210) **4-2024-05475**

(540)

onnis

(220) 06/02/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(731) ĐỖ QUỲNH ANH (VN)
Số 9B Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; ô và dù.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa.

---

(210) **4-2024-05725**

(540)

SK

(220) 07/02/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 25.5.25; 26.4.7
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) SK INC. (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy tính để vận hành thiết bị và máy nạp đầy; cho thuê phần mềm cho xe cộ chạy điện; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; thiết kế tụ điện;

thiết kế thiết bị và máy nạp đầy; phác thảo và phát triển hệ thống điện mặt trời; dịch vụ tư vấn công nghệ trong lĩnh vực sản xuất năng lượng thay thế; giám sát tình trạng sạc pin; nghiên cứu và phát triển liên quan đến sản xuất năng lượng tái tạo; dịch vụ kiểm tra chẩn đoán kỹ thuật liên quan đến quản lý năng lượng; nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng; phát triển và bảo trì phần mềm cho việc sạc xe cộ chạy điện; phát triển và bảo trì phần mềm quản lý thiết bị sạc pin cho xe cộ chạy điện; phát triển thiết bị sạc xe cộ chạy điện; phát triển phần mềm cho hệ thống thanh toán sạc điện cho xe cộ chạy điện; phát triển phần mềm cho hệ thống sạc điện và tính phí sạc điện cho xe cộ chạy điện; giám sát và chẩn đoán từ xa về tình trạng sạc pin của xe cộ chạy điện; dịch vụ kiểm tra và nghiên cứu liên quan đến chống ô nhiễm; cung cấp thông tin khoa học trong lĩnh vực biến đổi khí hậu; khảo sát và nghiên cứu chất thải công nghiệp; nghiên cứu kỹ thuật môi trường liên quan đến xử lý nước; nghiên cứu kỹ thuật môi trường liên quan đến phân tích nước; dịch vụ thử nghiệm và nghiên cứu trong lĩnh vực ngăn ngừa ô nhiễm; khảo sát ô nhiễm nước ngầm; nghiên cứu kỹ thuật và khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; phân tích và nghiên cứu công nghiệp trong lĩnh vực môi trường; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ môi trường; kiểm toán năng lượng; thiết kế bộ chuyển đổi năng lượng điện (thiết kế thiết bị chuyển đổi năng lượng mặt trời/năng lượng gió/năng lượng thải thành năng lượng điện); nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực năng lượng gió; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực năng lượng mặt trời; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực năng lượng thân thiện với môi trường; dịch vụ tư vấn liên quan đến tiêu thụ năng lượng; quản lý kỹ thuật và chẩn đoán kỹ thuật liên quan đến tiêu thụ năng lượng; thăm dò khí/dàu/dàu khí/khoáng sản; dịch vụ kỹ thuật của nhà máy phát điện; tiến hành giải thích và phân tích hình ảnh cộng hưởng từ cho ngành dầu khí; kiểm tra hệ thống công nghiệp cho ngành công nghiệp hóa dầu; quản lý kỹ thuật và vận hành kỹ thuật đối với thiết bị lưu trữ năng lượng điện; tiến hành nghiên cứu khả thi kỹ thuật liên quan đến thăm dò khí; khảo nghiệm khoáng sản và dầu; tiến hành nghiên cứu khả thi kỹ thuật liên quan đến thăm dò khoáng sản; phân tích trữ lượng dầu; dịch vụ phân tích thăm dò trong ngành dầu và khí; thăm dò dầu mỏ; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất năng lượng điện và khí tự nhiên; phát triển công nghệ sinh học; nghiên cứu công nghệ sinh học; phân tích sinh hóa; nghiên cứu dược phẩm; phân tích và đánh giá phát triển sản phẩm y tế; thử nghiệm dược phẩm; đánh giá sản phẩm dược phẩm; nghiên cứu y học; phát triển và thử nghiệm phương pháp sản xuất hóa chất; nghiên cứu và phát triển vắc-xin và thuốc; dịch vụ nghiên cứu và phát triển dược phẩm; thử nghiệm lâm sàng dịch vụ giám sát từ xa các thiết bị chẩn đoán y tế; dịch vụ thử nghiệm, kiểm tra và nghiên cứu trong lĩnh vực dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm; dịch vụ điện toán đám mây; phát triển khung (nền tảng) đào tạo bảo mật; phát triển phần mềm máy tính để quản lý an ninh; phát triển phần mềm cho việc vận hành mạng bảo mật; phát triển phần mềm bảo mật công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn bảo mật internet; tư vấn trong lĩnh vực bảo mật máy tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực dự đoán và quản lý tối ưu năng lượng cho tòa nhà; giám sát từ xa các hệ thống thiết bị của tòa nhà; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp liên quan đến độ an toàn của sản phẩm; tư vấn công nghệ thông tin [IT]; dịch vụ công nghệ thông tin cung cấp trên cơ sở cho thuê ngoài (outsourcing); nghiên cứu sản phẩm, thiết kế theo yêu cầu và thử nghiệm để phát triển sản phẩm mới liên quan đến chất bán dẫn; thiết kế chất bán dẫn và mạch tích hợp; nghiên cứu sản phẩm, thiết kế theo yêu cầu và thử nghiệm để phát triển sản phẩm mới liên quan đến thư viện ô bán dẫn (semiconductor cell libraries); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ xử lý chất bán dẫn; thiết kế máy sản xuất chất bán dẫn; dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống xử lý kim loại; dịch vụ thử nghiệm môi trường cho các loại khí trong khí quyển; dịch vụ thử nghiệm môi trường cho các loại khí phát thải; đo lường và phân tích khí tại nhà kính; cung cấp thông tin khoa học trong lĩnh vực biến đổi khí hậu trái đất nóng lên; nghiên cứu giảm khí thải carbon; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực bù đắp carbon;nghiên cứu liên quan đến phân tích chất thải; nghiên cứu dịch vụ và phát triển trong lĩnh vực kỹ thuật; dịch vụ phân tích hóa học liên quan đến khoáng vật học; nghiên cứu trong phòng thí nghiệm trong lĩnh vực hóa học; phân tích

đất; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực vật lý; nghiên cứu liên quan đến khoa học phân tử; nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học vật liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật điện; phát triển sản phẩm; nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến bản đồ sáng chế; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho bên thứ ba trong lĩnh vực vật liệu nhựa; thiết kế nhà máy hóa dầu; thiết kế đường ống dẫn; thiết kế tàu thuyền; phân tích kỹ thuật cho tàu và công trình biển; dịch vụ kiểm tra kỹ thuật cho tàu và công trình biển; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật đóng tàu; phát triển phần mềm thực tế ảo; phát triển và thiết kế mạng viễn thông; lưu trữ điện tử các tập tin và tài liệu cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường) nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; cung cấp nền tảng dịch vụ để mua/quản lý mua/thanh toán/quản lý thông tin thanh toán hàng hóa và dịch vụ cung cấp trên cơ sở đặt mua dài hạn và thanh toán định kỳ.

---

(210) **4-2024-05726**

(540)



(220) 07/02/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.3.1; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, hồng, đen, trắng, nâu nhạt, xanh dương nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH DƯA MẮM ÚT LÊ TRÂM CÁI BÈ (VN)
Số 166, tổ 7, ấp 4, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Dưa mắm (dưa gang, dưa leo non ủ muối).

---

(210) **4-2024-06174**

(540)



(220) 20/02/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.20; 5.7.21; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) TRỊNH THỊ HỒNG (VN)
23 Phú Lộc 16, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Gồm sản phẩm dầu gội, sữa tắm cho người; nước rửa tay; chất tẩy rửa; xà phòng dùng để tắm cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-06226**

(540)



(220) 20/02/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.1.11; 26.4.18; 26.7.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) NISHIMURA EISEI BORO HONPO CO., LTD (JP)
No. 580, Ebisu-cho, Nijo-agaru, Ainomachi-dori, Nakagyo-ku, Kyoto-shi, Japan
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy.

---

(210) **4-2024-06227**

(540)

西村の
エイセイボーロ
NISHIMURA EISEI

(220) 20/02/2024
(441) 25/04/2025
(591) Nâu, trắng.
(731) NISHIMURA EISEI BORO HONPO CO., LTD (JP)
No. 580, Ebisu-cho, Nijo-agaru, Ainomachi-dori, Nakagyo-ku, Kyoto-shi, Japan
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy.

---

(210) **4-2024-06570**

(540)

YAIZTJZT

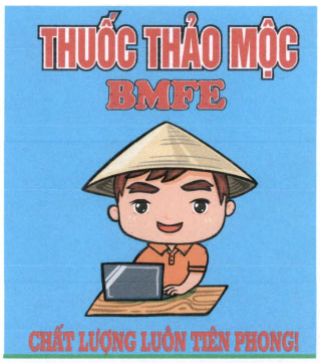
(220) 22/02/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZHENPING COUNTY CHUANGJIAN TRADING CO., LTD. (CN)
100 Meters E. of Life Insurance, The N. Section of Jiankang Rd, Zhenping, Nanyang, HeNan, CHINA
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 14: Hoa tai; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; nhẫn [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-06999**

(540)



(220) 27/02/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 9.7.1; 16.1.8
(591) Xanh lá cây, xanh non, xanh dương, trắng, đen, nâu, vàng nhạt, cam, xám, đỏ, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN BẢO MINH (VN)
23/5i Ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-07000**

(540)



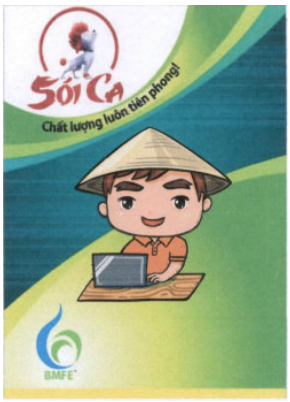
(220) 27/02/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.12; 2.1.1; 2.1.13; 9.7.1; 16.1.8; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh non, trắng, nâu, cam, vàng nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN BẢO MINH (VN)
23/5i Ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-07001**

(540)



(220) 27/02/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.23; 2.1.1; 2.1.13; 3.1.8; 9.7.1; 16.1.8; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xanh non, trắng, nâu, cam, vàng nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN BẢO MINH (VN)
23/5i Ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-07845**

(540)

SILKYSKIN

(220) 01/03/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV PV BEAUTY (VN)
Mậu Thân, khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), thực phẩm chức năng dùng cho mục đích làm đẹp.

---

(210) **4-2024-08159**

(540)



(220) 05/03/2024

(441) 25/04/2025

(531) 25.1.25; 25.5.1; 26.1.2; 26.1.5; 26.4.7; 26.4.18

(591) Cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; quan hệ công chúng; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; quảng cáo; dịch vụ mua bán hàng hoá cụ thể là lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn và không cồn, gia vị, đồ lưu niệm, sản phẩm phong thủy, thủy tinh, đá mỹ nghệ.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; cho vay; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản, định giá bất động sản; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh nợ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn; dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão [dịch vụ viện điều dưỡng]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2024-08265**

(540)

SAFE
H2O
The Body Sense Korea

(220) 05/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.11.8; 26.11.12
(731) 1. KEVIN YOUNG KIM (US)
1128 Ala Napunani St. #708, Honolulu, Hawaii 96818, USA
2. JONATHAN SANO SON (US)
1128 Ala Napunani St. #708, Honolulu, Hawaii 96818, USA
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc cho vòi hoa sen; phụ kiện vòi hoa sen; đầu vòi hoa sen; vòi hoa sen; bộ lọc cho chậu vệ sinh của phụ nữ; máy lọc nước uống dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho thiết bị lọc chất lỏng; bộ lọc cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc nước cho bồn rửa; bộ lọc vòi.

---

(210) **4-2024-08276**

(540)

KTH

(220) 05/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; bao cao su; máy massage.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học. khoa học y, dược; dịch vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư vấn, chuyển giao công nghệ sinh học; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.

---

(210) **4-2024-08370**

(540)

LUNAX
Perfect for home

(220) 06/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) LÊ THANH HƯNG (VN)
TDP Kha Lâm 1, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; bộ đồ cho bồn tắm; bệt xí vệ sinh.

---

(210) **4-2024-08371**

(540)



(220) 06/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.4.3; 26.4.18; 26.7.25
(591) Xanh bạc hà, xanh da trời, xanh lá mạ, trắng.
(731) NGUYỄN SONG HỶ (VN)
Thôn Hiếu Thiện, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; bộ đồ cho bồn tắm; bệt xí vệ sinh.

---

(210) **4-2024-08572**

(540)



(220) 07/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CENERGY VIỆT NAM (VN)
43 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc ắc quy; thiết bị sạc ắc quy cho xe điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; tủ phân phối điện.

Nhóm 37: Dịch vụ sạc xe điện; lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 42: Nghiên cứu hóa học, nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cho thuê máy đo để ghi lại mức tiêu thụ năng lượng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất.

---

(210) **4-2024-09625**

(540)



(220) 13/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LAN COLES UNITED KINGDOM (VN)
25/26A Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-09670**

(540)



(220) 13/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) VŨ THÀNH TRUNG (VN)
54BT8 ĐTVQ Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-10281**

(540)



(220) 15/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 3.4.11; 11.3.1; 24.1.1; 24.9.1
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISSAI NINH BÌNH (VN)
Lô C7, khu công nghiệp Gián Khẩu, xã Gia Trấn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Bột giấy gỗ; keo dán dùng trong công nghiệp; chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước; chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (không dùng cho mục đích thú y); cồn dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; vécni; chế phẩm màu (không dùng cho mục đích mỹ phẩm); nhựa tự nhiên dạng thô; mực in; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn).

Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa chén; chất tẩy trắng để giặt; nước thơm; gỗ thơm; nước hoa.

Nhóm 04: Dầu; mỡ công nghiệp; nến; chất đốt chiếu sáng (cụ thể là dầu lửa, dầu xe máy, than cốc).

Nhóm 05: Băng vệ sinh; khăn vệ sinh [khăn lau khử trùng]; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; dược phẩm; cồn y tế.

Nhóm 06: Sắt; vòi phun bằng kim loại; gang; các sản phẩm khác bằng kim loại (như thanh ren, bulông, đai treo ống).

Nhóm 07: Máy trộn bê tông; máy cày; máy gặt lúa; máy xén cỏ; xe ủi đất; máy phát điện.

Nhóm 08: Kìm (kềm); dao; kéo; búa; xéng [làm vườn]; bay [làm vườn].

Nhóm 09: Máy in để dùng với máy vi tính; máy photocopy; máy chiếu; điện thoại di động; kính mắt; máy tính; vòi chữa cháy.

Nhóm 10: Máy trợ thính; đệm sưởi ấm dùng điện cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp.

Nhóm 12: Ô tô; xe máy; kính che gió dùng cho phương tiện giao thông; săm xe đạp (ruột); hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp.

Nhóm 13: Pháo hoa; pháo hiệu; thuốc nổ; súng; đạn; súng thể thao.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đá quý; vàng; đá bán quý.

Nhóm 15: Trống [nhạc cụ]; đàn ghi ta; đàn piano; bàn phím dùng cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ; thiết bị để lật trang của vở nhạc.

Nhóm 16: Khăn giấy; sách; báo (dạng in); vở viết hoặc vẽ; tạp chí [định kỳ]; văn phòng phẩm.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; sơn cách điện, cách nhiệt; véc ni cách điện, cách nhiệt; màn chống lóa cho cửa sổ [màng sẫm màu]; sợi thuỷ tinh để cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ví tiền; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; ô.

Nhóm 19: Kính xây dựng; bột trét tường; gỗ xây dựng; gạch; đá; cát mịn.

Nhóm 20: Giường; tủ đựng quần áo; bàn; ghế; khung ảnh; giá sách [đồ đạc].

Nhóm 21: Bình thủy tinh [bình đựng cỡ lớn]; chậu [đồ chứa đựng]; nồi nấu, không dùng điện; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; thùng ướp lạnh [xô đựng đá]; bộ lọc trà.

Nhóm 22: Dây bện; dây thừng; lưới; vải bạt; len để nhồi độn đồ đạc; sợi gỗ.

Nhóm 27: Thảm; thảm chùi chân ở cửa; chiếu; tấm phủ sàn; giấy dán tường; giấy dán tường bằng vải.

Nhóm 28: Lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); găng tay chơi bóng chày; quả tạ; nhà chơi cho trẻ em; cây noel bằng vật liệu tổng hợp.

Nhóm 34: Thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; tập giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; đại lý kinh doanh (mua bán) xăng dầu; mua bán hoá chất, xe máy, xe ô tô, đồ chơi trẻ em (thú nhún, thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), sắt, vòi phun bằng kim loại, gang, các sản phẩm khác bằng kim loại (như thanh ren, bu lông, đai treo ống), máy móc (máy cày, máy kéo, máy phát điện, máy gặt lúa), văn phòng phẩm (sách, băng video, cát sét (cassette), đĩa nhạc, giấy, bút, vở, túi xách), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả, kem dưỡng da, kem đánh răng), hàng điện tử (máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình), hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa), thực phẩm chức năng.

Nhóm 36: Hoạt động đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê căn hộ; hoạt động môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm nước cho các công trình xây dựng; lắp điện chiếu sáng; san lấp mặt bằng; sửa chữa nhà; trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 38: Dịch vụ truy cập internet; dịch vụ phát thanh trên sóng rađiô; dịch vụ phát chương trình truyền hình (cung cấp đường truyền).

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý du lịch; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ vận tải hàng hoá; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ cho thuê chỗ để xe ô tô.

Nhóm 40: Dịch vụ giết mổ gia súc gia cầm; dịch vụ in ấn; dịch vụ bảo quản rau quả, thịt và các sản phẩm làm từ thịt.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ tổ chức các sự kiện văn hoá; dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; phòng tập thể dục.

Nhóm 42: Thiết kế chương trình máy tính; dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn khoa học trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm tra chất lượng; dịch vụ tư vấn về môi trường.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; nhà nghỉ dưỡng lão [cung cấp chỗ ở tạm thời cho người cao tuổi].

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa (dịch vụ chăm sóc da và toàn thân); dịch vụ tắm hơi; xoa bóp.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê đồ cưới như áo cưới; dịch vụ vệ sĩ, bảo vệ; tư vấn an ninh; nghiên cứu pháp lý.

---

(210) **4-2024-10308**

(220) 15/03/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ELSOL

(731) NGUYỄN THỊ NGUYỆT NGA (VN)
Tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Móng tay giả; móng chân giả; nước sơn móng tay; sản phẩm chăm sóc da [mỹ phẩm]; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp các dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo thẩm mỹ; dịch vụ câu lạc bộ đào tạo thẩm mỹ; tổ chức các chương trình, sự kiện về đào tạo thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện bao gồm tóc, móng, mặt và cơ thể.

---

(210) **4-2024-10490**

(540)



(220) 18/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIẾU (VN)
Số 17, ngách 37, ngõ 167 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ti vi; điện thoại di động; phụ kiện điện thoại gồm: thẻ nhớ; sạc điện thoại; pin và pin dự phòng điện thoại; tai nghe; loa không dây (loa bluetooth); USB wifi; thiết bị mạng wifi; thiết bị mạng khác; camera hành trình; camera quan sát; máy ảnh kỹ thuật số; máy chiếu hình ảnh; máy in dùng với máy tính; đồng hồ thông minh; kính mắt; ổ cắm điện; âm kế; cảm biến nước; công tắc thông minh; máy tính; máy tính xách tay; phần cứng máy tính; bàn phím; màn hình; con chuột máy tính; ổ đĩa; bộ nhớ cho máy tính điện tử; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; vật mang dữ liệu từ tính.

Nhóm 35: Mua bán: ti vi, điện thoại di động, phụ kiện điện thoại gồm: thẻ nhớ, sạc điện thoại, pin và pin dự phòng điện thoại, tai nghe, loa không dây (loa bluetooth), USB wifi, thiết bị mạng wifi, thiết bị mạng khác, camera hành trình, camera quan sát, máy ảnh kỹ thuật số, máy chiếu hình ảnh, máy in dùng với máy tính, đồng hồ thông minh, kính mắt, ổ cắm điện, âm kế, cảm biến nước, đèn cảm biến, công tắc thông minh, máy tính, máy tính xách tay, phần cứng máy tính, bàn phím, màn hình, con chuột máy tính, ổ đĩa, bộ nhớ cho máy tính điện tử, thiết bị ngoại vi, vật mang dữ liệu từ tính.

---

(210) **4-2024-10773**

(300) 40-2023-0172934 20/09/2023 KR

(540)

NEXZ

(220) 19/03/2024
(441) 25/04/2025

(731) 1. SONY MUSIC LABELS INC. (JP)
4-5 ROKUBANCHO, CHIYODA-KU, TOKYO 102-8353 JAPAN
2. JYP ENTERTAINMENT CORPORATION (KR)
JYP Center, 205, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Kính râm; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn điện tử; tai nghe; sạc dự phòng; mặt nạ chống ô nhiễm để bảo vệ đường hô hấp; máy quay đĩa; phương tiện truyền thông điện tử âm nhạc được ghi sẵn; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống được; bản ghi video kỹ thuật số có thể tải xuống; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; vé có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chíp sinh học cảm biến; ống kính chống phản quang; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; tín hiệu bằng đèn neon; chuông cửa điện; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính; còi báo hiệu; găng tay bảo hộ phòng

chống tai nạn; mũ bảo hiểm; khoá cửa kỹ thuật số; đầu tóc giả để hướng dẫn làm tóc [dụng cụ giảng dạy]; kính quang học; thiết bị phân tích dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị nhiếp ảnh; hàng rào điện; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; đồng hồ đo; rađiô; tai nghe; máy nghe nhạc MP3; loa không dây; máy ảnh; kính viễn vọng; thiết bị báo động; kính đeo mắt; kính áp tròng; nam châm trang trí; đĩa compắc có chứa nhạc hoặc màn biểu diễn âm nhạc.

---

(210) **4-2024-11136**

(540)



(220) 21/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CÔNG NGHIỆP CHUNG LONG VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại; khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc].

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; phụ kiện bằng nhựa dùng cho thiết bị vệ sinh.

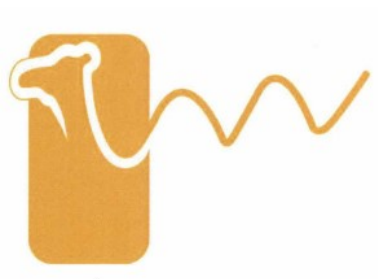
Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Thương mại (mua bán) các sản phẩm: khuôn đúc bằng kim loại, khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc], hệ thống và thiết bị vệ sinh, phụ kiện bằng nhựa dùng cho thiết bị vệ sinh, dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-11167**

(540)



(220) 21/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.2.13; 3.2.24; 26.4.2; 26.4.5
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN TRIỂN LÃM VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CAMEL (VN)
Tầng 5, tòa nhà Songdo 62a Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại; dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng.

---

(210) **4-2024-11429**

(540)



(220) 22/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CURIE HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
38 Irrawaddy Road #08-21 Singapore 329563
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; châm cứu; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; chữa bệnh bằng phương pháp nắn xương khớp; dịch vụ đánh giá sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; khám sức khỏe; sàng lọc y tế; điều trị y tế bằng cách sử dụng tế bào nuôi cấy; dịch vụ sức khỏe tâm thần; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ hộ lý; tư vấn sức khỏe nghề nghiệp; liệu pháp nghề nghiệp; chăm sóc giảm đau; cố vấn về lĩnh vực dược học; vật lý trị liệu; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; cung cấp cơ sở/tiện nghi phục hồi sức khỏe tâm thần; cung cấp cơ sở/tiện nghi phục hồi chức năng vật lý; dịch vụ y học tái tạo; cho thuê mặt nạ hô hấp nhân tạo; cho thuê rô-bốt phẫu thuật; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; trị liệu khả năng nói; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tiêm chủng.

---

(210) **4-2024-11510**

(540)



(220) 22/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 24.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANUKA VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, lô 8-3A, KĐT Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn: nước giải khát, đồ uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(210) **4-2024-11564**

(540)



(220) 22/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 15.7.1; 26.11.3
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KBL MACHINERY VIỆT NAM (VN)
C-02, tầng 25 tòa nhà Lim Tower, 9-11 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp; phụ tùng máy công nghiệp; máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: máy công nghiệp, phụ tùng máy công nghiệp, máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy công nghiệp, máy nông nghiệp; dịch vụ cho thuê máy công nghiệp, máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-11565**

(540)

KMVL

(220) 22/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 15.7.1; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH KBL MACHINERY VIỆT NAM (VN)
C-02, tầng 25 tòa nhà Lim Tower, 9-11 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp; phụ tùng máy công nghiệp; máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: máy công nghiệp, phụ tùng máy công nghiệp, máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy công nghiệp, máy nông nghiệp; dịch vụ cho thuê máy công nghiệp, máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-11631**

(540)

BOTEJYU

(220) 22/03/2024
(441) 25/04/2025
(731) 1. TOKYO FOOD CORPORATION (JP)
12-9, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0002, Japan
2. SHOGO KURITA (JP)
205 NK Kojimachi Coaters, 7-10 Sanbancho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn nhẹ trên cơ sở hoa quả, rau, đậu hoặc hạt; sản phẩm sữa; dầu và chất béo ăn được; thịt làm thức ăn cho người [tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh]; thịt gà; thịt bò; thịt lợn; trứng; thủy sản ăn được, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (không sống); rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; sản phẩm từ thịt đã chế biến; sản phẩm từ hải sản đã chế biến [ngoại trừ "khối cá ngừ hấp chín, xông khói và sau đó muối khô [katsuo-bushi], mảnh thạch agar sấy khô [kanten], cá khô bào [cá bào kezuribushi], bột cá làm thức ăn cho người, tảo bẹ khô bào sợi ăn được [tảo bẹ tororo-kombu], tấm rong biển laver khô [rong biển hoshi-nori], tảo nâu khô [rong biển hoshi-hijiki], rong biển khô ăn được [rong biển hoshiwakame] và tấm rong biển laver nướng [rong biển yaki-nori]]; sản phẩm từ hải sản đã chế biến; rau và quả đã chế biến;

đậu hũ chiên [abura-age]; đậu hũ đông lạnh miếng [kohri-dofu]; thạch làm từ rễ cây lưỡi quỷ [konnyaku] [thạch cho thực phẩm]; sữa đậu nành; thức ăn đã chế biến sẵn là chế phẩm làm chirashi sushi (món sushi từ cá sống thái mỏng, rau và trứng rải lên cơm, trong đó cá là thành phần chủ yếu); thức ăn đã chế biến sẵn là chế phẩm làm gomoku sushi (món sushi chay từ rau, trong đó rau là thành phần chủ yếu); dầu và chất béo ăn được để nấu mỳ ramen; đậu phụ; đậu nành lên men [natto]; trứng đã chế biến; thịt hầm cà ri, món rau thịt hầm; tảo tía dạng mảnh sấy khô để rắc lên gạo/cơm ngâm trong nước nóng [ochazuke-nori]; hỗn hợp rắc cơm gồm cá, thịt, rau hoặc rong biển thái mỏng và được sấy khô [furi-kake]; món ăn phụ/món ăn kèm làm từ đậu tương lên men [name-mono]; đậu lăng được bảo quản; gà rán kiểu nhật đã nấu chín được làm đông lạnh; sản phẩm từ thịt đã chế biến được làm đông lạnh; sản phẩm từ thịt gà lông lụa đã chế biến; sản phẩm từ thịt gà đã chế biến; thịt lợn rán kiểu nhật; gà ướp hương vị; gà rán kiểu nhật; gà tẩm bột chiên để làm gà rán kiểu nhật; sản phẩm từ hải sản đã chế biến kèm khoai tây chiên; rau chiên; nguyên liệu để làm món cơm bò, cụ thể là bò và hành đã nấu chín; nguyên liệu để làm món cơm gà trứng hấp donburi, cụ thể là gà và trứng đã chế biến; nguyên liệu để làm món cơm thịt lợn, cụ thể là thịt lợn và rau đã chế biến; nguyên liệu để làm món cơm bò, cụ thể là bò thái lát mỏng đã chế biến (món sukiyaki); nguyên liệu để làm món cơm trứng hấp donburi, cụ thể là trứng đã chế biến.

Nhóm 30: Gia vị nêm [không phải gia vị thảo mộc]; tương (Miso); nước xốt Worcester (xốt làm từ giấm và một số gia vị); nước sốt thịt; nước xốt cà chua nấm; nước tương [xốt đậu nành]; giấm; hỗn hợp giấm; nước tương gia vị [nước tương Soba-tsuyu]; nước xốt rưới lên sa-lat; xốt trắng; xốt may-on-ne; xốt dùng cho thịt nướng; chế phẩm ngũ cốc; bánh bao có nhân kiểu Trung Quốc; bánh bao hấp kiểu Trung Quốc; bánh nướng nhân bạch tuộc [bánh Takoyaki Nhật Bản, có dạng viên tròn làm từ hỗn hợp bột và miếng bạch tuộc nhỏ]; gạo vừa tách vỏ trấu (gạo lứt); cháo yến mạch lứt; lúa mạch đã bóc vỏ; cơm hộp [đã chế biến với cơm là thành phần chủ yếu]; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; bột mỳ; pizza (đã chế biến); bánh nhân thịt; kẹo, món tráng miệng và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, ngũ cốc; bánh xăng đuých; bánh hấp nhân thịt băm [bánh Chuka-manjuh]; bánh hamburger [bánh mỳ kẹp nhân]; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh nướng nhân thịt; bánh mỳ và bánh sữa nhỏ; mỳ Udon chưa nấu chín [mỳ lúa mỳ Nhật Bản]; bánh xèo; mỳ ramen [mỳ kiểu Nhật Bản]; món sushi của Nhật Bản; cơm phủ sushi (nigiri sushi); cơm cuộn sushi (món uramaki sushi, cơm cuộn từ trong ra); cơm cuộn hình nón (cơm cuộn temaki); mỳ spagetti chưa nấu chín; mỳ xào đã chế biến [mỳ akisoba]; mỳ Trung Quốc chưa nấu chín; xúp cho mỳ ramen; món ăn trên cơ sở mỳ của Nhật (mỳ Ramen); mỳ ramen; mỳ xào chưa nấu chín [mỳ Yakisoba]; nước xốt cho cơm thịt lợn cốt lết chiên giòn; cơm thịt lợn cốt lết chiên giòn ngâm nước xốt orcester; nước xốt cho các món ăn được phục vụ trong chảo/nồi, món cơm hoặc các món khác; món cơm đã chế biến; cơm thịt bò; món cơm trộn rau và nước hầm thịt/hải sản, ăn liền, kiểu Trung Quốc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến mua bán thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê vật liệu quảng cáo; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ ăn và đồ uống, rượu, thịt, hải sản, rau và quả, bánh kẹo, bánh mỳ và bánh sữa nhỏ, gạo và ngũ cốc, đồ uống có ga [đồ uống giải khát] và đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, trà, cà phê và ca cao, thực phẩm đã qua chế biến; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh xèo, mỳ xào đã chế biến [mỳ Yakisoba] và món sushi của Nhật Bản.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống, các món ăn nhật bản, các món ăn châu âu, cấp các món ăn trung quốc hoặc các món ăn phương đông khác, đồ uống có cồn, trà, cà phê, ca

caopdehty, uống có ga hoặc đồ uống từ nước ép trái cây, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng mỳ ramen; dịch vụ nhà hàng sushi; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp;cho thuê bàn chế biến thực phẩm có gắn chậu rửa nhà bếp cho mục đích thương mại; cho thuê chậu rửa nhà bếp cho mục đích thương mại; cho thuê bếp nấu ăn không dùng điện cho mục đích gia đình; cho thuê bàn chế biến thực phẩm có gắn chậu rửa nhà bếp cho mục đích gia đình; cho thuê chậu rửa nhà bếp cho mục đích gia đình; cho thuê bát đĩa; cho thuê khăn lau ướt; cho thuê khắn tăm; cung cấp bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo áp chảo của Nhật Bản bao gồm các loại rau và mỳ xào kiểu Nhật [mỳ xào yakisoba]], do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng bánh xèo okonomiyaki; dịch vụ nhà hàng mỳ udon và mỳ soba; dịch vụ nhà hàng tempura (rau củ tẩm bột chiên giòn); dịch vụ nhà hàng cơm kiểu Nhật; dịch vụ nhà hàng cơm sườn cốt lết chiên giòn; dịch vụ nhà hàng tempura (rau củ tẩm bột chiên giòn) và cơm cá chiên.

---

(210) **4-2024-11749**

(540)



(220) 25/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.13; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.3
(591) Xanh da trời, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH DŨNG SMART TECH GROUP (VN)
Số 30, phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; vật mang dữ liệu được ghi sẵn và có thể tải xuống được; phần mềm máy vi tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính như: chuột máy tính, màn hình máy tính, loa, ổ cứng, USB, webcam, bàn di chuột; máy tính xách tay; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet): máy tính và linh kiện máy tính; phần mềm máy tính; phân phối các sản phẩm, cụ thể là thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị liên lạc, máy phát [viễn thông] của các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thiết bị điện tử; dịch vụ bán buôn liên quan đến thiết bị điện tử; dịch vụ bán lẻ liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ bán buôn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ bán lẻ liên quan đến phần cứng máy tính; dịch vụ bán buôn liên quan đến phần cứng máy tính; dịch vụ bán lẻ liên quan đến phụ kiện máy tính; dịch vụ bán buôn liên quan đến phụ kiện máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa hệ thống dây và cáp máy tính; dịch vụ bọc máy tính xác tay bằng màng nhựa để bảo vệ khỏi trầy xước; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy tính và thiết bị văn phòng; đổ mực; lắp đặt và sửa chữa thiết bị kiểm tra/giám sát.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; phát triển, lập trình và triển khai phần mềm; thiết kế hệ thống máy tính; bảo trì phần mềm máy tính, bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm].

---

(210) **4-2024-11763**

(540)



(220) 25/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP XANH TV (VN)
Ấp Bình La, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; hoá chất để cải tạo đất; phân hữu cơ; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-11764**

(540)



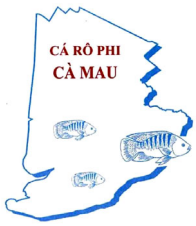
(220) 25/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP XANH TV (VN)
Ấp Bình La, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 01: Hoá chất để cải tạo đất; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân bón làm từ bột cá; phân hữu cơ.

---

(210) **4-2024-12210**

(540)



(220) 26/03/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.
(731) CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH CÀ MAU (VN)
Số 263, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá rô phi; chả cá rô phi tươi; chả cá rô phi chiên; chả cá rô phi hấp; mắm cá rô phi; cá rô phi chà bông; cá rô phi chế biến có tẩm ướp gia vị; cá rô phi sơ chế không tẩm ướp gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán: khô cá rô phi, chả cá rô phi tươi, chả cá rô phi chiên, chảcá rô phi hấp, mắm cá rô phi, cá rô phi chà bông, cá rô phi chế biến có tẩm ướp gia vị, cárô phi sơ chế không tẩm ướp gia vị; dịch vụ quảng cáo, quảng bá: khô cá rô phi, chả cárô phi tươi, chả cá rô phi chiên, chả cá rô phi hấp, mắm cá rô phi, cá rô phi chà bông, cárô phi chế biến có tẩm ướp gia vị, cá rô phi sơ chế không tẩm ướp gia vị; dịch vụ xuấtnhập khẩu: khô cá rô phi, chả cá rô phi tươi, chả cá rô phi chiên, chả cá rô phi hấp, mắmcá rô phi, cá rô phi chà bông, cá rô phi chế biến có tẩm ướp gia vị, cá rô phi sơ chế không tẩm ướp gia vị.

---

(210) **4-2024-12248**

(540)

AirMMax

(220) 27/03/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NASA (VN)
Số 7, ngõ 349/10 phố Nam Dư, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm tự động; máy bơm thủy canh; máy bơm nước; máy thổi khí.

---

(210) **4-2024-12251**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.3.1
(591) Đen, trắng.

(731) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế [điện]; công tắc điện; tổng đài điện thoại; cơ cấu chuyển mạch; công tắc an toàn; công tắc ngắt mạch; bảng chuyển mạch; bảng điều khiển [điện]; dụng cụ đo; bộ biến đổi, điện; bộ ngắt mạch điện; bộ khởi động mềm; bộ điều khiển logic lập trình được (khả trình); hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; chuông điện báo động; bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng, dùng điện; bộ ngắt mạch chân không; thiết bị chuyển đổi nguồn tự động [ats]; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; bộ chuyển đổi giao thức truyền thông; phần cứng máy tính; thiết bị liên lạc; bộ xử lý mạng; màn hình điện tử hiển thị chữ số; thanh dẫn điện; bộ lưu điện; bộ chỉnh lưu [điện]; tủ rack; thiết bị phân phối điện; tủ phân phối điện; tấm đệm làm mát dùng cho máy tính xách tay; quạt làm mát bên trong dùng cho máy vi tính; pin; phần mềm máy tính, ghi sẵn; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 11: Điều hòa không khí.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm liên quan đến máy móc, thiết bị và dụng cụ; dịch vụ thử nghiệm để chứng nhận chất lượng và tiêu chuẩn.

---

(210) **4-2024-12451**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/04/2025

(731) VŨ NGUYỄN TRƯỜNG AN (VN)
561 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ kim hoàn); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền; nhẫn.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 24: Vải và hàng dệt (thuộc nhóm này); vải co giãn; vải dệt kim; vải sợi dệt; vải tơ nhân tạo; vải lụa.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); khẩu trang (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ quảng cáo; xuất nhập khẩu; mua bán, tiếp thị: ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali, quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, vớ (tất), ví, khóa trượt [khóa kéo], dải băng dính dán, khóa móc có thể điều chỉnh, khóa kéo, cúc (khuy), cúc bấm [khuy bấm], khuy áo kiểu cách độc đáo để trang trí, móc và mắt cài, móc [đồ kim chỉ], khuy lỗ dùng cho quần áo, lỗ xỏ dây giày, khóa cài cho trang phục, khóa cài giày, móc bấm, nút chặn cho dây rút, nút chặn điểm cuối dây rút, rải ruy băng đàn hồi, đai có bản chất là dải vải dệt, sản phẩm điều chỉnh độ dài của dải dày; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; nhượng quyền kinh doanh, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện, triển lãm nhằm mục đích văn hóa, nghệ thuật, giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ quay phim, chụp hình; dịch vụ phòng thu âm; sản xuất và phân phối các ấn phẩm giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế ấn phẩm quảng cáo; thiết kế gian hàng triển lãm; thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2024-12452**

(540)

BBCIncorp

(220) 27/03/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 26.5.1

(591) Xanh dương, đen.

(731) BBCINCORP PTE. LTD (SG)
9 Raffles Place, #29-05 Republic Plaza, Singapore (048619)

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; dịch vụ thư ký; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ lập sổ sách kế toán; dịch vụ chuẩn bị bảng tính lương; dịch vụ khai thuế; dịch vụ lập kế hoạch khai thuế; dịch vụ tư vấn lập kế hoạch khai thuế; dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến quản lý doanh nghiệp.

---

(210) **4-2024-12453**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.11.23; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THẾ ĐẠI (HỒNG NGỌC 59) (VN)
Thửa đất 102, TBĐ 11, khu phố Hòa Thuận II, QL 50, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Cây cảnh; cây giống.

---

(210) **4-2024-12459**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.17.11; 24.17.12
(591) Xanh dương, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HCP (VN)
455 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

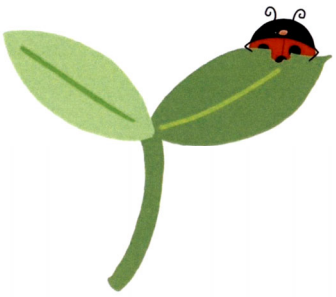
(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy vệ sinh; giấy hút dầu; giấy bạc; giấy lau để làm sạch; giấy bao gói.

Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay có bề mặt nhám để tẩy tế bào chết; găng tay làm vườn.

---

(210) **4-2024-12545**

(540)



(220) 28/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.9; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ VY (VN)
Thôn Mới, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán (cụ thể là bán buôn bán lẻ các sản phẩm: các thiết bị điện tử, điện lạnh, điện gia dụng gồm: nồi cơm điện, bếp điện, bàn là, máy xay sinh tố, quạt điện, hàng tạp hóa như bánh kẹo, chè trà, nước ngọt, hoa quả sấy khô, sữa, hóa mỹ phẩm, chế phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống).

---

(210) **4-2024-12596**

(540)

good day

(220) 28/03/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GOOD DAY VIETNAM (VN)
Số 6, ngõ 26 phố Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; đồ trang điểm mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-12620**

(540)

LINDATRAN

(220) 28/03/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN THÙY DƯƠNG (VN)
Khóm 2, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-12781**

(540)

Lược Tâm

(220) 29/03/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG (VN)
Số 2, ngõ 3, đường Hợp Thành, Thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; cao dán; tinh dầu thảo dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ xoa bóp thẩm mỹ; dụng cụ và vật dụng để chăm sóc sức khỏe con người (dụng cụ y tế); máy massage dùng điện; dụng cụ massage thủ công.

Nhóm 20: Đồ đạc dụng cụ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ (giá để đồ); sản phẩm thủ công mỹ nghệ bằng sừng và chất dẻo; gương soi bằng gỗ và chất dẻo dùng để trang điểm; giá để đồ bằng gỗ và chất dẻo; hộp đựng đồ bằng gỗ và chất dẻo.

Nhóm 21: Đồ dùng gia đình bằng gỗ và chất dẻo (lược chải tóc, khay để đồ).

---

(210) **4-2024-12851**

(540)

Luật Sư An Tâm
Gặp Luật sư - An tâm mọi sự

(220) 29/03/2024
(441) 25/04/2025
(531) 9.3.13; 24.1.1; 26.4.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)
Số 38 đường số 3, khu phố 1, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn luật; dịch vụ pháp lý khác.

---

(210) **4-2024-13026**

(540)

JALEX

(220) 01/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NAM TOÀN VIỆT (VN)
Số 187 quốc lộ 1K, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; máy khoan; máy mài; máy cắt; máy rửa xe.

---

(210) **4-2024-13168**

(540)

SEAHAWA
日本品質の塗料

(220) 01/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh lá cây đậm, cam, vàng, trắng.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2024-13576**

(540)

BEYOUDOYOU

(220) 03/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18; 26.13.25
(591) Nâu nhạt, xanh rêu.
(731) NGUYỄN BẢO DỤ (VN)
Xóm 3, thôn Kinh Đào, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem rửa mặt (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-14089**

(540)

MIKADO QUARTZ®

(220) 05/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIKADO QUARTZ (VN)
Ô số 06, Lô A22-NV10, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; vòi hoa sen; bình nước nóng; bệ xí vệ sinh; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh.

Nhóm 19: Đá granít; thạch anh; đất nung (terra-cotta) [vật liệu xây dựng]; vật liệu khảm ghép phi kim loại, dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; ván sàn gỗ; gỗ dán; gỗ xé.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ dùng cho mục đích gia dụng (xoong nồi, bát đĩa, thớt); đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất khẩu; dịch vụ đại lý nhập khẩu các mặt hàng sau: là vòi hoa sen, bình nước nóng, bồn tắm, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, thiết bị khử mùi không khí, bệ xí vệ sinh, thiết bị khử mùi không khí, đá granít, thạch anh, đất nung (terra- cotta) [vật liệu xây dựng], vật liệu khảm ghép phi kim loại, dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gỗ xây dựng, ván sàn gỗ, gỗ dán, gỗ xé, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ gỗ mỹ thuật, đồ trang trí bằng sứ, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, đồ dùng cho mục đích gia dụng (xoong nồi, bát đĩa, dao thớt...), đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng; quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác, chế tác đá.

---

(210) **4-2024-14189**

(540)



(220) 05/04/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, tím, xanh lá, cam.
(731) VŨ THỊ MỸ HƯƠNG (VN)
Căn hộ LA2-19.16, chung cư Là Astroria 2, 383 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, củ quả đã được chế biến; hạt đã chế biến; quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và rau củ; sữa và sản phẩm sữa; sữa từ các loại hạt; dầu thực vật.

Nhóm 30: Gạo và các sản phẩm từ gạo; bánh kẹo; bột ngũ cốc dinh dưỡng; gia vị; kem lạnh; tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-14283**

(540)

KING HERBAL® PHARMA

(220) 05/04/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế); chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa lên men; đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả; xi rô; nước uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu, đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-14319**

(300) 40-2023-0230580 18/12/2023 KR

(540)

Live Delicious

(220) 05/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.7; 26.1.2
(591) Cam, be nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Viên bao trên cơ sở khoai tây; kimchi; dưa chuột Hàn Quốc thái lát được bảo quản trong nước tương hoặc tương đậu lên men (Jangajji); kimchi củ cải (Kkakdugi); rau củ muối chua; bắp cải muối chua; dưa chuột bao tử; kimchi được làm từ dưa chuột (Oi-sobagi); thịt nấu chín và ngâm trong nước tương (món thịt tsukudani); mực, không còn sống; thực phẩm chế biến từ mực; cá cơm, không còn sống; cá cơm phi lê; cá bò phi lê sấy khô; nước hầm xương bò (Seolleongtang); món ăn kiểu Hàn Quốc có thành phần chủ yếu là rau củ, thịt lợn và đậu phụ lên men (kimchi jjigae); món ăn nấu sẵn có thành phần chủ yếu là đậu phụ và tương đậu lên men (Doenjang-jjigae); món hầm xúc xích cay (budae jjigae); nước hầm thịt bò cay (Yukgaejang); xúp cá chạch; xúp sườn non bò (galbi tang); xúp gân bò Hàn Quốc (dokani tang); xúp đuôi bò; xúp thịt bò; xúp sườn heo giúp giải rượu; xúp gà nhân sâm kiểu

Hàn Quốc (samgyetang); xúp xương heo (gamja tang); nước canh thịt; chế phẩm làm nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; thịt bê kho; thịt bò kho; nước ninh xương bò; thịt bò hầm; thịt kho; món xúp; món xúp ăn liền hoặc nấu sẵn; thực phẩm trên cơ sở cá; cá phi lê; cá, không còn sống; món chả làm từ sườn nướng; món ăn được chế biến từ cá hoặc thịt được đánh kem, và nấu chín (món quenelle); thịt bò nướng lát và tẩm gia vị (Bulgogi); quả hạch đã qua chế biến; tảo tía đã qua chế biến; chất phết trên cơ sở khoai tây; nước thịt nấu đông; chiết xuất thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trứng; thịt lợn; đậu hũ; món chả làm từ đậu phụ; bơ; thịt xông khói; hỗn hợp trái cây và rau củ đã được bảo quản; hỗn hợp trái cây và rau củ đông lạnh; hỗn hợp trái cây và rau củ sấy khô; hỗn hợp trái cây và rau củ nấu chín; tảo tía được bảo quản; cá được bảo quản; đậu được bảo quản; xúc xích; chế phẩm để nấu xúp; thạch dùng cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; dầu cho thực phẩm; chất béo ăn được; dầu mè cho thực phẩm; dầu đậu nành cho thực phẩm; sườn nướng ăn nấu chín có thành phần chủ yếu là thịt bò xào và nước tương lên men (Sogalbi); thịt; thịt cá; thịt gia cầm; thịt thú săn; sữa chua; sữa; đồ uống từ vi khuẩn sinh axit lactic, sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đông; mứt nhão; động vật có vỏ cứng, không còn sống; quả hạch tẩm gia vị; hạt đậu đã qua chế biến; sản phẩm thay thế thịt trên cơ sở thực vật; chế phẩm để nấu xúp rau; pho mát; mứt quả ướt; món chả làm từ đậu nành; món khoai được bao vụn bánh mì và chiên; cá tẩm bột rán; gà tẩm bột rán; dưa muối; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở tảo tía; thịt giăm bông; tảo tía miếng sấy khô (hoshi-nori); tảo tía tẩm gia vị (Jaban-gim); chả cá [thực phẩm trên cơ sở cá]; đậu nấu với tương đậu nành (Kongjaban); thịt thành phẩm đã qua chế biến; rau củ thành phẩm đã qua chế biến; thực phẩm cô đặc trên cơ sở trái cây dùng để nấu nướng; khoai tây, đã qua chế biến; đồ ăn nhẹ trên cơ sở khoai tây; gà viên; xiên thịt gà; món khai vị đông lạnh được làm chủ yếu từ thịt gà; thịt gà; món ăn kèm được chế biến chủ yếu từ thịt, cá, gia cầm và rau củ; đậu quả đông lạnh; phấn hoa đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; thực phẩm được chế biến từ nước đậu nấu đông (đậu phụ); hạt đậu đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở trứng đã qua chế biến; thực phẩm được chế biến từ sâu, trùng; sản phẩm từ sữa đã qua chế biến; thực phẩm bổ sung sức khỏe, chủ yếu trên cơ sở rau củ quả sấy khô, chế biến sẵn hoặc bảo quản, không dùng cho mục đích y tế; thịt đã qua chế biến; nội tạng động vật đã qua chế biến; thực phẩm bổ sung sức khỏe, chủ yếu trên cơ sở sản phẩm thịt đã qua chế biến, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung sức khỏe, chủ yếu trên cơ sở cá và động vật có vỏ được bảo quản hoặc thực phẩm chế biến từ cá và động vật có vỏ, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm từ tảo biển đã qua chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá và động vật có vỏ.

---

(210) **4-2024-14576**

(540)



(220) 08/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.7.1; 26.1.2; 26.1.18
(731) TYSON FOODS, INC. (US)
2200 W. Don Tyson Parkway, Springdale, Arkansas 72762, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt lợn; thịt gia cầm; thịt đã chế biến; thịt bò angus; thịt đã kiểm định; xúc xích rán; thịt xông khói; đồ ăn nhẹ (có thịt) cho người sành ăn; thịt bò khô; thịt lợn khô; xúc xích; thịt viên; lớp nhân phủ bánh pizza, cụ thể là thịt bò, thịt xông khói canada, giăm bông, hoặc thịt xông khói và xúc xích; xúc xích hun khói chứa pho mát tự nhiên cứng; phụ phẩm từ thịt bò; trứng tráng; thức ăn sáng đông lạnh bao gồm trứng, thịt và khoai tây; thức ăn đông lạnh bao gồm trứng, thịt, rau và pho mát; thức ăn đóng gói bao gồm thịt; thức ăn đóng gói

sẵn bao gồm chủ yếu là hỗn hợp xúc xích, thịt xông khói, giăm bông, trứng, khoai tây, pho mát, nước xốt hoặc trái cây; thức ăn sáng đông lạnh bao gồm trứng, thịt và khoai tây; thức ăn đông lạnh bao gồm thịt, trứng, rau và pho mát; thức ăn đóng gói sẵn đông lạnh bao gồm chủ yếu là thịt, rau hoặc pho mát; thức ăn đông lạnh bao gồm thịt, trứng, rau và pho mát; trứng cuộn; mỡ để pha vào bánh; thức ăn chế biến sẵn, đông lạnh hoặc đóng gói bao gồm chủ yếu là thịt gà hoặc thịt lợn và cũng bao gồm cả rau, mì ống và nước sốt; thịt gà và thịt gà hộp đóng hộp có sốt may-on-ne và gia vị ngọt; lòng lợn non; thực phẩm đóng gói chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là thịt hoặc gia cầm và rau, và cũng có thể bao gồm nước sốt hoặc gia vị, sẵn sàng để nấu ăn và kết hợp cho bữa ăn; thực phẩm đóng gói chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là thịt hoặc gia cầm với nước sốt hoặc gia vị.

Nhóm 30: Bánh tráng tròn làm từ bột ngô; vỏ bánh tròn làm từ bột ngô; bánh mì cắt lát; vỏ bánh pizza; bột bánh pizza; ngũ cốc ăn sáng; bánh xăng đuýnh kẹp thịt bò, thịt lợn và/hoặc pho mát; bánh; bánh mì, cụ thể là bánh sữa nhỏ, bánh sừng bò, bánh quy, bánh vòng, bánh nướng xốp và bánh cuộn; bánh xăng đuých kẹp xúc xích; các sản phẩm bánh mì, cụ thể là bánh ngọt, bánh nướng, bánh bao, bánh tráng miệng, bánh sô cô la hạnh nhân, bánh ngọt tráng miệng và bánh kem; bánh xăng đuých, cụ thể là bánh quy xúc xích; bánh ngô thịt gà và pho mát, thịt gà và rau, thịt gà và ớt, trái cây, trứng, thịt lợn và pho mát hoặc thịt gà, xúc xích và sốt phô mát; bánh kếp; bánh mì nướng kiểu Pháp; bánh quế đông lạnh; bánh mì ăn sáng làm từ bột ngô; bánh khai vị ăn với trứng, thịt và pho mát; bánh xăng đuých ăn sáng đóng gói; bánh kếp bao xúc xích xiên que và xúc xích bọc trong bánh kếp; bánh xăng đuých ăn sáng đông lạnh; nước sốt thịt; gia vị ớt; kem lạnh; nước sốt cho sa-lát, gia vị, cụ thể là may-on-ne có hương vị và lớp phủ bánh xăng đuých được làm từ mù tạt, mù tạt và nước sốt; bánh quy giòn; bánh crếp; thỏi ngũ cốc để ăn nhẹ; thỏi dinh dưỡng làm từ trái cây; thỏi dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; nước sốt nấu ăn; mì ống và pho mát; bánh ngô; bánh làn từ vỏ ngô; bánh nướng nhân thịt bò; bánh thịt chiên ròn làm từ bột ngô; bánh làm từ bột ngô; bánh tôm; bánh ngô ăn cùng nước sốt cay; bánh tráng miệng phô mát; bánh khai vị có gà và bít tết; bánh cuộn (taquitos); bánh cuộn (flautas); bánh tráng tròn làm từ bột ngô của Mê-hi-cô; thức ăn của người Mê-hi-cô, cụ thể là bánh giống như bánh xăng đuých bao gồm bánh mì và đậu, xúc xích cay, pho mát và/hoặc nước sốt cay; bánh xăng đuých, bánh cuộn, và xúc xích được bọc bằng bánh kếp cho bữa ăn sáng; bánh xăng đuých kẹp thịt.

---

(210) **4-2024-14708**

(540)



(220) 09/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.3.3; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TRẦN THẠCH SUÔL (VN)
148-150 Trần Hoàng Na, KDC Hồng Loan, KV5, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Màn hình xe ô tô

Nhóm 12: Phụ tùng, thiết bị xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị xe ô tô; mua bán màn hình xe ô tô; mua bán thương hiệu thiết bị dùng cho xe ô tô; mua bán thương hiệu màn hình xe ô tô.

---

(210) **4-2024-14742**

(540)

NETTO

(220) 09/04/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH NETTO VIỆT NAM (VN)
Số 92 đường Ỷ Lan, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; yến sào đã sơ chế; yến sào đã tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như yến chưng thảo dược, yến chưng đường phèn, súp yến); thực phẩm được chế biến từ thịt gia súc, gia cầm (như xúc xích, lạp xưởng, snach).

---

(210) **4-2024-14992**

(540)



(220) 10/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, xanh lá, xanh lam, cam, vàng nhạt, xanh lục.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU MỘC QUY HƯƠNG (VN)
Số nhà 255, tổ 1, khu 4, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Thạch ăn liền làm từ cao lá.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thạch ăn liền làm từ cao lá.

---

(210) **4-2024-15176**

(540)



(220) 11/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.7.1; 26.3.2; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.18
(591) Xanh lá sen, xanh lá, xanh cô ban, xanh da trời, vàng kem, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BANTRA (VN)
Số nhà 17, hẻm 4, ngách 31, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Gel tắm gội rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán gel tắm gội rửa mặt.

---

(210) **4-2024-15866**

(540)



(220) 15/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TM SX TÂN PHÚ NHUẬN (VN)
133 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt dinh dưỡng đã chế biến; sữa chua; hoa quả sấy khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; chè ngọt như: chè sầu riêng, chè thái, chè thập cẩm, chè thạch, chè khúc bạch, chè đỗ; mứt khô (dạng kẹo bánh).

Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; quả tươi; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước quả ép; nước sinh tố.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh thương mại điện tử, cửa hàng tiện ích bán: trái cây tươi trong nước, trái cây tươi nhập khẩu, trái cây tươi cắt sẵn/chia hộp, trái cây sấy, hạt dinh dưỡng đã chế biến, bánh hạt dinh dưỡng, snacks (đồ ăn vặt), bánh ngọt, nước ép trái cây, nước sinh tố, sữa chua, chè ngọt như: chè sầu riêng, chè thái, chè thập cẩm, chè thạch, chè khúc bạch, chè đỗ, giỏ quà tặng trái cây tươi, đặc sản, các sản phẩm quà tặng theo mùa như quà tặng trung thu, quà tặng tết, quà tặng phụ nữ, quà tặng trẻ em cụ thể là bánh kẹo, bia, rượu, các loại hạt đã chế biến, hoa, quả sấy khô, mứt khô.

---

(210) **4-2024-15871**

(540)



(220) 15/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.5; 25.1.25; 26.1.1
(591) Tím, tím đậm, tím nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TƯỜNG VÂN (VN)
Số 2/5 đường Phật Học, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Vật phẩm phong thủy bằng giấy; ấn phẩm phong thủy; vật phẩm tôn giáo bằng giấy; ấn phẩm tôn giáo; văn phòng phẩm trong lĩnh vực tôn giáo; văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-15894**

(540)



(220) 15/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.11.1; 26.3.23; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HỒ THÁI (VN)
Khóm 4, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đã chế biến; trái cây sấy; phi-lê cá; cá, không còn sống; cá đông lạnh; thực phẩm trên cơ sở cá; cá được bảo quản; khô cá; lá mì đã được bảo quản.

Nhóm 30: Mì sợi; hủ tiếu; phở; bún; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột mì; muối nấu ăn; gia vị; hạt tiêu (gia vị); đường; tương ớt (gia vị); nước sốt (gia vị); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè).

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; củ mì (sắn) tươi; lá mì tươi; trái cây tươi; cây trồng; cá còn sống.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước ép trái cây; nước quả (đồ uống); đồ uống lô hội không chứa cồn; nước ngọt; đồ uống không có cồn; bột cần tây (dùng pha nước uống); bột tía tô (dùng pha nước uống); bột hương thảo (dùng pha nước uống); bột nhàu (dùng pha nước uống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: trái cây đông lạnh, trái cây đã chế biến, trái cây sấy, phi-lê cá, cá, không còn sống, cá đông lạnh, thực phẩm trên cơ sở cá, cá được bảo quản, khô cá, lá mì đã được bảo quản, mì sợi, hủ tiếu, phở, bún, gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bột mì, bột cần tây, bột tía tô, bột hương thảo, bột nhàu, muối nấu ăn, gia vị, hạt tiêu (gia vị), đường, tương ớt (gia vị), nước sốt (gia vị), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà (chè), rau củ quả tươi, củ mì (sắn) tươi, lá mì tươi, trái cây tươi, cây trồng, cá còn sống, nước (đồ uống), nước ép trái cây, nước quả (đồ uống), đồ uống lô hội không chứa cồn, nước ngọt, đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-16768**

(540)



(220) 19/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ đô.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MÁY TÍNH MINH PHƯƠNG (VN)
Số 31, ngách 56/23/6 phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính (bàn phím, chuột, màn hình).

Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, máy tính xách tay, phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi của máy.

Nhóm 42: Dịch vụ sữa chữa, bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-16918**

(540)



(220) 19/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH GRAND TROPIEX (VN)
Tầng 72, tòa nhà Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; mứt ướt.

---

(210) **4-2024-16967**

(540)



(220) 22/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.18; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, hồng phấn, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SONG ĐẠT (VN)
Chợ thôn 2 + 3, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt đã được bảo quản; xúc xích; lạp xưởng.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; chất thay thế cà phê; (chế biến các sản phẩm từ gạo: bánh chưng, bánh phở).

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-17498**

(540)



(220) 23/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.6
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CA CAO TRỌNG ĐỨC (VN)
12 khu dân cư 16, ấp 4, xã Phú Hòa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; xà phòng; nước hoa; chế phẩm đánh răng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; thảo mộc tươi; hạt ca cao thô; cây con để trồng.

Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa/rượu tiêu vị [rượu mùi và rượu mạnh]; chiết xuất trái cây[có cồn]; đồ uống có cồn trên cơ sở mía.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm các hàng hóa: cây giống, hạt cacao, phân bón, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm từ bánh kẹo, ngũ cốc, bột,tinh bột, ca cao, bột ca cao, sô cô la, siro, mứt cacao.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe có động cơ (phương tiện đi lại); dịch vụ giao hàng; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ đặt đồ ăn hoặc đồ uống trực tuyến.

---

(210) **4-2024-17507**

(540)



(220) 23/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây đậm.
(731) TRẦN GHI (VN)
Thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà: hoa thanh long, hoa và lá đu đủ.

Nhóm 31: Thanh long tươi, hoa quả tươi, trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-18132**

(540)



(220) 26/04/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) PIAO, MINGYU (CN)
1-2601, Building 6, Jinxiu Nuanshan, Hongling Road, Ganjingzi District, Dalian City, Liaoning Provine, China
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Dầu đậu nành; dầu vừng (mè); dầu hạt cải; dầu ngô; dầu tía tô; dầu ớt; dầu hạt cải dầu; dầu dừa; rong biển chế biến (lá kim chế biến); rong biển khô; vụn rong biển khô; rong lá khô tẩm gia vị; rong lá khô tẩm gia vị đóng hộp.

---

(210) **4-2024-18164**

(540)



(220) 26/04/2024
(441) 25/04/2025
(531) 21.3.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.15.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN BẰNG (VN)
M33211a tòa HH1 (M3) Vinhomes Metropolis, 29 đường Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính chống lóa mắt; kính đeo mắt; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính đeo mắt thông minh; kính râm; ống nhòm; thiết bị đo tốc độ bóng golf; thiết bị đo tốc độ xoay và quỹ đạo xoay của gậy đánh golf; đồng hồ thông minh cho người chơi golf; thiết bị đo khoảng cách.

Nhóm 14: Cúp trao thưởng golf; cúp golf (tất cả là đồ kim hoàn).

Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; túi xách tay; túi du lịch; balo.

Nhóm 25: Quần áo chơi golf; đồ đi chân; đồ đôi đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

Nhóm 28: Bóng chơi golf; găng tay đánh golf; gậy đánh golf; cán gậy đánh golf; thân gậy đánh golf; đầu gậy đánh golf; bao chụp đầu gậy đánh golf; túi đựng gậy đánh golf; bao bọc gậy đánh golf; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ hỗ trợ xoay người cho đánh golf; điếm dừng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (phụ kiện chơi golt); dụng cụ đánh dấu bóng gôn; vật nhỏ nhọn để đặt quả bóng gôn; cái kẹp khăn lau khi chơi gôn đi kèm với túi gôn; băng cuốn cho cán gậy đánh gôn.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày: dụng cụ chơi golf, phụ kiện thể thao dùng để chơi golf, quần áo thể thao cho người chơi golf, cúp trao giải thướng chơi golf, thiết bị công nghệ cao dùng để chơi golf; lập kế hoạch tổ chức các chương trình quảng bá, khuyến khích sự phát triển của môn thể thao golf.

Nhóm 39: Tổ chức tour du lịch golf.

Nhóm 41: Đào tạo khóa học golf; tổ chức sự kiện liên quan đến golf; đặt chỗ cho giải đấu golf; dịch vụ kinh doanh sân tập golf; dịch vụ kinh doanh sân chơi golf; đặt chỗ cho sân chơi golf; cung cấp tiện nghi cho việc chơi golf; cho thuê thiết bị chơi golf; dịch vụ quản lý chương trình và các hoạt động sân golf, cụ thể là quản lý các chương trình giải trí và các hoạt động giải trí tổ chức trên sân golf; cung cấp cơ sở vật chất cho sân chơi golf và sân tập golf; hợp tác quốc tế về golf(cụ thể hợp tác về việc đào tạo, tổ chức sự kiện, tổ chức giải đấu, tin tức và phát triển sân golf); câu lạc bộ golf (trong nước và quốc tế).

---

(210) **4-2024-18483**

(540)

MOOVTEK

(220) 02/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MOOV (VN)
380/60/05 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; thiết bị máy tính; vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu các thiết bị, sản phẩm công nghệ tin học; mua bán các thiết bị sản phẩm công nghệ tinh học, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình; dịch vụ tiếp thị sản phẩm; sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ).

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa thiết bị văn phòng; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông; lắp đặt và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tin nhắn; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và mạng điện thoại; diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá; tổ chức các cuộc du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; cho thuê xe du lịch; dịch vụ môi giới vận tải.

Nhóm 41: Xuất bản phần mềm máy tính; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin giải trí qua mạng điện thoại di động và mạng internet; học viện, trường đại học (giáo dục); tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấpchương trình thể thao, giải trí, hoạt hình, âm nhạc, tin tức, phim.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn lĩnh vực về phần cứng máy tính; phát triển phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; kiểm tra phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-18837**

(540)



(220) 03/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG KIM DƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Lô B5.1, khu công nghiệp Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống nhựa cứng chịu nhiệt; tấm ốp nhựa trang trí; tấm lợp bằng nhựa; sàn gỗ.

Nhóm 21: Cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; ống hút bằng nhựa dùng để uống nước; chai lọ bằng nhựa;tô nhựa; đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập: ghế inox, bàn inox, kệ inox, ghế nhựa, bàn nhựa, tủ inox, các sản phẩm từ nhựa; dịch vụ bán lẻ trong siêu thị và cửa hàng tạp hóa: đồ gia dụng (đồ chứa đựng bằng nhựa, giá đựng đồ, kệ đựng đồ, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, nồi, chảo, ấm không dùng điện).

---

(210) **4-2024-18958**

(540)



(220) 03/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.16; 5.3.20; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc, nâu, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG SINH THÁI ZEN VIEW (VN)
Căn LK7-SH17 lô TT101A-15, Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn cho các dự án du lịch nghỉ dưỡng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; dịch vụ vận tải người và hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-18959**

(540)



(220) 03/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.16; 5.3.20; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG SINH THÁI ZEN VIEW (VN)
Căn LK7-SH17 lô TT101A-15, Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn cho các dự án du lịch nghỉ dưỡng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; dịch vụ vận tải người và hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-19167**

(540)



(220) 06/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 8.1.18; 8.1.19; 8.1.22; 24.3.7; 25.5.2; 26.1.1
(591) Đỏ, hồng, tráng, vàng, cam, xanh da trời, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2024-19306**

(540)

云思木想
YsimoX

(220) 06/05/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUANGZHOU YUNSIMUXIANG ENTERPRISE MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 401, No. 6, Dashan Industrial Road 2, Dashi Street, Panyu District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; áo mưa; đồ đi ở chân; mũ lưỡitrai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ;thắt lưng [trang phục]; váy cưới.

---

(210) **4-2024-19364**

(540)



(220) 06/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOUNSELLY (VN)
Số 42, ngõ 67 đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán dịch vụ các khóa đào tạo); dịch vụ tư vấn doanh nghiệp (tư vấn kinh doanh); cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (trừ hoạt động pháp lý); dịch vụ tuyển dụng nhằm cung ứng nhân sự, kết nối nghề nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin tuyển dụng trực tuyến; dịch vụ hỗ trợ quản lý người lao động tự do, người lao động thuê ngoài, người lao động làm việc từ xa và công việc đã giao.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ cung cấp các khóa đào tạo trực tuyến; dịch vụ cung cấp các khóa đào tạo về quản trị kinh doanh; dịch vụ cung cấp các khóa đào tạo về công nghệ; dịch vụ cung cấp khóa học về phát triển cá nhân.

---

(210) **4-2024-19447**

(540)



(220) 07/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá, tím, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NHÀ XANH TOÀN CẦU (VN)
Số 100, ngõ 42, phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Viên omega 369 lấy từ hạt cây chia; thực phẩm dinh dưỡng chế biến từ cây chia (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Hạt sấy khô (thực phẩm ăn liền); hạt đã qua chế biến; hạt chia đã qua chế biến; dầu ăn làm từ cây chia.

Nhóm 30: Trà túi lọc làm từ cây chia; trà xô làm từ cây chia; bột dinh dưỡng làm từ cây chia; bột dinh dưỡng làm từ hạt chia.

Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống để trồng; hạt chia chưa qua chế biến; hạt chia (thô).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: viên omega 369 lấy từ hạt cây chia, thực phẩm dinh dưỡng chế biến từ cây chia, hạt giống thực vật, hạt giống để trồng, hạt sấy khô (thực phẩm ăn liền), hạt đã qua chế biến, hạt chia chưa qua chế biến, hạt chia đã qua chế biến, hạt chia (thô), dầu ăn làm từ cây chia, trà túi lọc làm từ cây chia, trà xô làm từ cây chia, bột dinh dưỡng làm từ cây chia, bột dinh dưỡng làm từ hạt chia.

---

(210) **4-2024-19641**

(540)



(220) 07/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.2; 3.7.3; 3.7.24; 5.7.5; 8.7.11; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.6
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3F VIỆT (VN)
Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng gà; thịt gà và các sản phẩm làm từ thịt gà.

Nhóm 31: Vật nuôi gây giống; gà giống; gà thịt (còn sống); thức ăn chăn nuôi; thức ăncho gà các loại; trứng đã được thụ tinh dùng để ấp; sản phẩm lót ổ cho gia cầm đẻ trứng.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; chăn nuôi gà.

---

(210) **4-2024-19643**

(540)



(220) 07/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.2; 3.7.3; 3.7.24; 5.7.5; 8.7.11; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3F VIỆT (VN)
Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng gà; thịt gà và các sản phẩm làm từ thịt gà.

Nhóm 31: Vật nuôi gây giống; gà giống; gà thịt (còn sống); thức ăn chăn nuôi; thức ăncho gà các loại; trứng đã được thụ tinh dùng để ấp; sản phẩm lót ổ cho gia cầm đẻ trứng.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; chăn nuôi gà.

---

(210) **4-2024-19820**

(540)



(220) 08/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN - BITEXCO (VN)
Số 8 đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản.

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình).

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ căng tin; cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ phòng tắm kiểu thổ nhĩ kỳ.

---

(210) **4-2024-19825**

(540)



(220) 08/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, KINH DOANH, CHẾ BIẾN NÔNG SẢN NHƯ MẬN (VN)
Thôn Hà Thiệp, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trứng; thịt lợn; gia cầm (không còn sống).

---

(210) **4-2024-19840**

(540)

POTEXONE

(220) 08/05/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu, mỡ công nghiệp; dầu, mỡ để bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhớt; dầu phá gỉ sét bôi trơn đa dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: dầu, mỡ công nghiệp, dầu, mỡ để bôi trơn, dầu động cơ, dầu nhớt, dầu phá gỉ sét bôi trơn đa dụng.

---

(210) **4-2024-19925**

(540)



(220) 09/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SUNERGY HEART (VN)
39/17/3 đường 22, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng.

Nhóm 31: Cây giống.

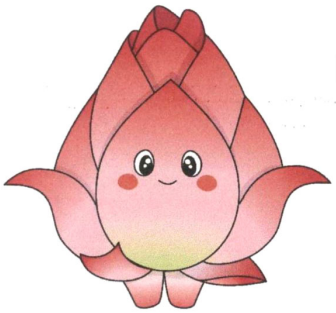
Nhóm 35: Bán buôn hàng hóa qua các phương tiện truyền thông điện tử.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-19926**

(540)



(220) 09/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng, xanh lá, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM TỐT ĐẸP (VN)
182 Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế; bao đựng điện thoại thông minh.

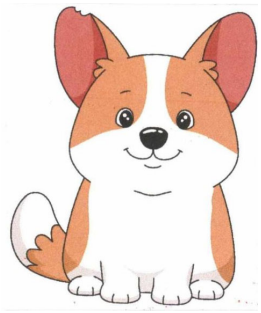
Nhóm 25: Bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu: cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giầy và miếng đệm gót giầy, lưỡi trai của mũ, khung mũ (cốt khung); quần áo và đồ đi chân dùng cho thể thao; quần áo bằng giấy, mũ bằng giấy được sử dụng như trang phục.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề; xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi công viên vui chơi giải trí, rạp xiếc, vườn thú, phòng trưng bày nghệ thuật và bảo tàng; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-19927**

(540)



(220) 09/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.8
(591) Cam, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM TỐT ĐẸP (VN)
182 Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế; bao đựng điện thoại thông minh.

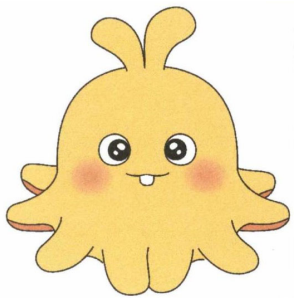
Nhóm 25: Bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu: cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giầy và miếng đệm gót giầy, lưỡi trai của mũ, khung mũ (cốt khung); quần áo và đồ đi chân dùng cho thể thao; quần áo bằng giấy, mũ bằng giấy được sử dụng như trang phục.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề; xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi công viên vui chơi giải trí, rạp xiếc, vườn thú, phòng trưng bày nghệ thuật và bảo tàng; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-19928**

(540)



(220) 09/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.15; 3.9.20; 4.5.5; 4.5.15
(591) Vàng, đỏ, cam, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM TỐT ĐẸP (VN)
182 Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế; bao đựng điện thoại thông minh.

Nhóm 25: Bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu: cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giầy và miếng đệm gót giầy, lưỡi trai của mũ, khung mũ (cốt khung); quần áo và đồ đi chân dùng cho thể thao; quần áo bằng giấy, mũ bằng giấy được sử dụng như trang phục.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề; xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi công viên vui chơi giải trí, rạp xiếc, vườn thú, phòng trưng bày nghệ thuật và bảo tàng; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-19953**

(540)



(220) 09/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.13.1; 5.13.8; 5.13.25; 7.1.11; 7.1.24; 14.5.2; 23.1.5; 23.1.7; 24.13.1; 24.15.11; 26.1.1; 26.13.25
(591) Trắng, vàng đồng, xanh lá cây, đen.
(731) VÕ THỊ PHƯƠNG (VN)
1/16 Hoàng Xuân Hoành, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-19996**

(540)



(220) 09/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.19; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP ƯU VIỆT (VN)
A25-A26 KDC Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, hàng may mặc thời trang, phụ kiện thời trang, giày dép, giường, tủ, bàn ghế.

---

(210) **4-2024-20421**

(540)



(220) 10/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 26.15.15
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM PHÁT (VN)
55/103A, đường Tây Lân, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch men.

---

(210) **4-2024-20540**

(641) 4-2022-13276

(540)

Refina

(220) 15/04/2022

(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CMC (VN)
Lô B10 - B11 KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá, gạch ốp lát ceramic cao cấp tráng men, men gốm.

---

(210) **4-2024-20679**

(540)



(220) 13/05/2024

(441) 25/04/2025

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1

(591) Vàng nhạt, xanh dương, xanh dcn, dỏ, nâu.

(731) ĐẶNG VĂN CƯỜNG (VN)
Tổ dân phố số 4, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 29: Tóp mỡ được làm từ mỡ lợn; nước dùng; thịt; tôm dã qua chế biến; động vật có vỏ cứng, không còn sống.

Nhóm 30: Bánh đa; bún; miến (tất cả được làm từ gạo).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-20701**

(540)



(220) 13/05/2024

(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 26.1.2

(731) SUN PAN PACIFIC INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F, No. 388, Siwei Rd., West Dist., Chiayi City 600 Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh; bơm chân không (máy móc); máy bơm bia; bơm ly tâm; bơm khí nén; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa; máy bơm phân phối khí hydro cho các trạm dịch vụ; máy bơm mỡ để bôi trơn; màng chắn của máy bơm; bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ); máy bơm; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; máy bơm dùng cho bể bơi dòng nước ngược.

---

(210) **4-2024-20753**

(220) 13/05/2024
(441) 25/04/2025

(540)

BRABUS

(731) BRABUS GMBH (DE)
Brabus-Allee 1, 46240 Bottrop, Germany
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Hệ thống xả cho động cơ xe cộ; bộ dụng cụ để nâng cao hiệu suất của xe cộ, cụ thể là bộ tăng áp cho động cơ và các bộ phận khác của động cơ như trục khuỷu, pít-tông, trục cam, thiết bị kỹ thuật số để tăng công suất của động cơ; động cơ và các bộ phận liên quan, cụ thể là bộ tăng áp, máy nén, bơm phun nhiên liệu, pít-tông (các bộ phận của máy hoặc động cơ), trục khuỷu, trục cam, thiết bị điều khiển động cơ; hệ thống truyền động bao gồm động cơ và động cơ điện, bộ truyền động cho phương tiện giao thông đường thuỷ và máy bay; cụm ống thải cho động cơ; hộp tay quay dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; động cơ cho tàu thuyền; thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ và máy; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ và đầu máy; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh [dùng cho động cơ]; đầu xi lanh cho động cơ; bơm cao áp và máy nén cho động cơ; máy bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; vòi phun cho động cơ; bộ nối ghép [bộ phận của máy móc]; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; pít-tông cho động cơ; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; ống xả của động cơ điện và động cơ; bộ giảm thanh dùng cho động cơ và máy móc; động cơ điện và các bộ phận của chúng; động cơ phía trong, động cơ gắn ngoài, động cơ đẩy, cụ thể là động cơ đẩy phương vị z, động cơ azimut cho tàu thuyền; bộ điều khiển cơ khí thủy lực và điện tử cho động cơ và hộp bánh răng.

Nhóm 12: Phương tiện cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; bộ phận cho xe cộ, cụ thể là cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gầm ô tô; phụ tùng cho xe cộ; phương tiện giao thông đường bộ và các bộ phận rời của chúng, cụ thể là ô tô, xe tải, mô tô và các bộ phận kết cấu của chúng; xe cộ cho việc đi lại dưới nước; du thuyền có động cơ, du thuyền buồm, xuồng máy, thuyền buồm, thuyền chèo, cũng như các bộ phận kết cấu của chúng, cụ thể là thân tàu, phần mở rộng cabin, trục chân vịt và chân vịt của thuyền; phương tiện giao thông đường thuỷ và các bộ phận của chúng cụ thể là cơ cấu lái cho tàu thủy; máy bay và các bộ phận kết cấu của chúng; thiết bị bay; bộ phận, linh kiện cụ thể là cánh quạt máy bay; thuỷ phi cơ; bộ phận của thủy phi cơ, thuộc này; hệ thống và thiết bị an toàn và an ninh dùng cho xe cộ, cụ thể là thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô], thắt lưng bảo hiểm dùng cho ghế ngồi của xe cộ; phụ kiện dành cho xe cộ có động cơ, cụ thể là lốp và vành bánh xe cho xe cộ có động cơ, lò xo, giảm xóc và thanh cân bằng cho khung gầm xe cộ có động cơ, bánh lái, ghế và cái tựa đầu, cánh hướng gió, tấm ốp hông, bộ phận cản sau, phanh, dây an toàn, gương chiếu hậu, thiết bị chống chói và rèm che nắng, lốp xe, bộ ghế nệm cho xe cộ, tấm lót nội thất xe cộ, tấm bọc ghế, thiết bị chống trộm, cần số và hệ thống bánh răng cho xe cộ có động cơ; bộ truyền động, bao gồm động cơ, đầu máy, cơ cấu đẩy, hộp số dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận cho xe cộ mặt đất, cụ thể là phụ tùng cho xe cộ mặt đất; xe mô-tô hai bánh; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; mui cho động cơ xe cộ [nắp ca-pô]; thân xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; xe cộ cho việc đi lại bằng đường ray; cửa cho xe cộ; hộp tay quay cho cơ cấu của phương tiện giao thông trên bộ [không dùng cho đầu máy]; lốp cho bánh xe cộ; phanh cho xe cộ; mui xe cộ; xe địa hình; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; giá đỡ động cơ cho xe cộ

đường bộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ đi trên tuyết; xe cộ đi nơi ngập nước; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; xe thể thao; xe ô tô; khung gầm xe cộ; thân xe ô tô; thanh chắn va đập của ô tô; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe bọc thép và bộ phận của chúng, cụ thể là kính chắn gió, cửa ra vào, cửa nóc, cửa sổ của xe; xéc măng phanh cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; vành của xe cộ; tấm phủ táp-lô cho xe cộ.

Nhóm 14: Đá quý, ngọc trai và kim loại quý và đồ giả của chúng; đồ kim hoàn; hộp đựng đồ trang sức và hộp đựng đồng hồ; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; huy hiệu bằng kim loại quý, ghim cài [đồ trang sức]; kẹp cài ca vát, ghim cài ca vát; vòng đeo chìa khóa và dây đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức] và hạt nhỏ trang sức dùng cho chúng; đồ trang trí hoặc đồ thủ công bằng kim loại quý và hợp kim của chúng dùng cho đồ trang sức, hoặc được phủ bằng kim loại quý và hợp kim của kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý và hợp kim của kim loại quý hoặc được phủ bằng kim loại quý và hợp kim của kim loại quý; phụ kiện bằng kim loại quý và hợp kim của chúng, hoặc được phủ bằng kim loại quý và hợp kim của kim loại quý, cụ thể là ghim cài ve áo, ghim cài, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát, móc treo cà vạt và khuy măng sét; vỏ hộp [có đồ bên trong] và đồ chứa đựng các sản phẩm nêu trên trong 14, cụ thể là hộp bằng kim loại quý.

Nhóm 37: Bảo trì và sửa chữa các bộ phận và linh kiện của tàu/thuyền; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sơn xe cộ; sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì phương tiện và thiết bị hàng không; chuyển đổi động cơ xe cộ; dịch vụ sơn máy bay; dịch vụ sửa chữa ô tô; bảo trì và sửa chữa phương tiện giao thông đường thủy; sửa chữa xe cộ; bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới và các bộ phận của chúng; bảo dưỡng và sửa chữa động cơ; thay thế phanh cho xe cộ; bảo dưỡng và sửa chữa động cơ của xe cơ giới; tân trang xe ô tô; thay thế ống xả cho xe cộ; bảo dưỡng động cơ đốt trong; bảo dưỡng và sửa chữa du thuyền; tân trang động cơ xe cộ; lắp đặt các thiết bị điện, điện tử trên ô tô, tàu thuyền cũng như trên máy bay; bọc ghế ngồi xe cộ; lắp đặt thiết bị giám sát trên xe cộ; công việc của thợ sửa xe ô tô cụ thể là đánh bóng xe cộ, đắp lại lốp xe, chống gỉ cho xe cộ; đại tu và phục hồi xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa động cơ xe cơ giới; sơn xe cơ giới; phục hồi bề mặt của thuyền; dịch vụ thay thế kính chắn gió cho xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; lắp đặt mô tơ; chuyển đổi, cải tạo, tân trang và sửa chữa thuyền và thuyền buồm/du thuyền; lắp đặt bộ phận của xe cộ; lắp đặt nội thất tàu thuyền, máy bay, ô tô theo yêu cầu; sửa chữa và hoàn thiện thân xe cho người khác; bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện giao thông đường bộ; làm sạch xe ô tô; bọc thép cho xe cộ; bảo dưỡng hoặc sửa chữa máy bay; bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống làm mát xe cơ giới; lắp đặt [lắp ráp] phụ kiện cho xe cộ; lắp đặt [lắp ráp] phụ kiện cho xe cộ; dịch vụ thay thế cửa sổ cho xe cộ; lắp đặt phụ kiện cho xe ô tô; đại tu động cơ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu thuyền; hoạt động của nhà máy đóng tàu, cụ thể là sửa chữa, bảo dưỡng và làm sạch thuyền, tàu thủy và du thuyền, đặc biệt là lắp đặt hệ thống truyền động, thân tàu, cấu trúc thượng tầng, thiết bị định vị và liên lạc điện tử, lắp đặt nhiên liệu, cột buồm và giàn buồm; tất cả các dịch vụ, đặc biệt là liên quan đến ô tô, xe máy, thuyền, du thuyền và/hoặc máy bay.

Nhóm 40: Sản xuất thuyền theo yêu cầu thuyền, tàu thủy và du thuyền.

Nhóm 42: Thử nghiệm thuyền, tàu thủy và du thuyền.

(210) **4-2024-20764**

(540)

GENER

(220) 13/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THƯƠNG HỢP PHÁT (VN)
Tầng 1, LK5-39, khu nhà ở cho CBCS cục B42, B57, Tổng Cục V- Bộ Công an, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Nồi hơi của động cơ hơi nước.

Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị bồn tắm; máy xông hơi; phòng xông hơi; thiết bị làm nóng nước tắm; máy gia nhiệt nước nóng.

Nhóm 35: Mua bán: bồn tắm, máy xông hơi, thiết bị bể bơi, phòng xông hơi, thiết bị làm nóng nước tắm, nồi hơi của động cơ hơi nước, máy gia nhiệt nước nóng.

---

(210) **4-2024-20776**

(540)

LADOTEA

(220) 13/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG (VN)
Số 01, Quang Trung, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà sữa [trà là chủ yếu]; trà tảo bẹ; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh, xuất khẩu trà, đồ uống không cồn có hương vị trà; giới thiệu sản phẩm; trưng bày các sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà, dịch vụ phòng trà, tiệm trà, quầy trà, dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi, dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-20842**

(540)

Cimnese
Math - Science - English

(220) 14/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 19.11.9; 24.17.6; 24.17.9; 26.4.18
(591) Tím, cam, trắng.
(731) LÝ QUẢNG VĂN (VN)
P508-Đ9 tập thể Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; giảng dạy; trung tâm giảng dạy học các môn toán, khoa học bằng ngoại ngữ cho học sinh trung học cơ sở; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2024-20920**

(540)

O'FARM VN
HEALTHY FOODS

(220) 14/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 26.5.1
(591) Trắng, xanh cốm, cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ META NUTS (VN)
Số 9 ngách 31 ngõ 138 đường Ỷ La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm : cà phê, hạt điều, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, trà (chè), ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh ngọt và kẹo.

---

(210) **4-2024-20955**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.4.4; 26.11.12
(591) Cam, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVO-VIỆT TIỆP (VN)
Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; vòi nước bằng kim loại; van khí bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy móc); linh kiện, phụ kiện dùng cho các loại van, vòi nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Van an toàn bình nóng lạnh bằng kim loại (bộ phận của bình nóng lạnh).

---

(210) **4-2024-20956**

(540)

NOVO-VIETTIEP
Đưa sự sống đến muôn nơi

(220) 14/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.4.4; 26.11.12
(591) Cam, xanh, xanh nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVO-VIỆT TIỆP (VN)
Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Vòi nước bằng kim loại; Linh kiện, phụ kiện dùng cho các loại vòi nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-20957**

(540)



(220) 14/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.4.4; 26.11.12
(591) Cam, xanh, xanh nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVO-VIỆT TIỆP (VN)
Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; van khí bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy móc); linh kiện, phụ kiện dùng cho các loại van bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-20997**

(540)



(220) 14/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, hồng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN 15 (VN)
Số 8 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cho thuê máy và thiết bị văn phòng; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; dịch vụ nghiên cứu thị trường bất động sản; dịch vụ dự báo thị trường bất động sản; dịch vụ quảng cáo (marketing) bất động sản; quản lý kinh doanh, vận hành doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ vận hành các nhà ở thấp tầng; dịch vụ phát triển các khu công nghiệp, khu dân cư theo mô hình nhà ở xã hội (dịch vụ bất động sản).

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng toà nhà chung cư; xây dựng nhà ở; sửa chữa nhà ở, nhà chung cư, nhà ở thấp tầng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất.

Nhóm 43: Dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [trao chìa khóa]; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê nhà di động; cho thuê đồ đạc văn phòng; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2024-21633**

(540)



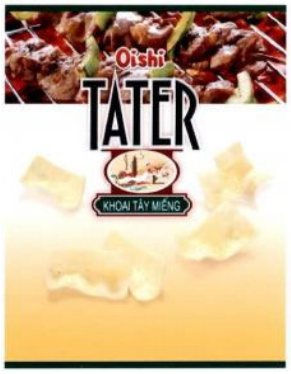
(220) 17/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.4; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) ĐOÀN MINH QUÂN (VN)
9.06 Lô A C/c Thủ Thiêm, Lô P, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; rượu xoa bóp (dùng cho mục đích y tế); thảo dược xoa bóp (dùng cho mục đích y tế); thuốc đặc trị hôi nách; cao xương khớp (dùng cho mục đích y tế); đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-21798**

(540)



(220) 17/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.5.4; 8.5.25; 8.7.8; 25.5.25; 26.1.2; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh, đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14,đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

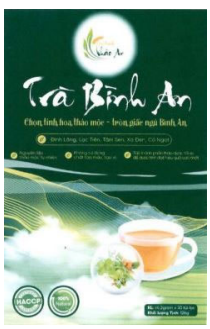
(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn; thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; trái cây đã chế biến; thạch trái cây; mứt ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà; ca cao: chất thay thế cà phê; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; sôcôla; đá lạnh có thể ăn được đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạc; giấm ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; kem ăn lạnh.

---

(210) **4-2024-21852**

(540)



(220) 20/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 6.1.2; 11.3.4; 25.7.20; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, cam, vàng kim, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ SẠCH THẢO AN (VN)
Thôn Yên Vinh, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè) (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-22136**

(540)



(220) 21/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG X-LINE VIỆT NAM (VN)
Số 2A, ngõ 217 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bể bơi [kết cấu] không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-22137**

(540)



(220) 21/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.7.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Bộ nạp pin; công tắc điện; các loại tiếp xúc khác [nối điện]; hộp cầu dao điện [điện]; bộ ngắt điện; máy biến thế [điện].

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị và dụng cụ để nấu nướng (bếp từ); bình nước nóng cho nhà tắm; máy sưởi ấm; thiết bị và trang thiết bị chiếu sáng; máy đun nước; đui đèn.

---

(210) **4-2024-22304**

(540)



(220) 21/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, xám nhạt.
(731) PHẠM HI BÁCH (VN)
50 Nguyễn Thái Bình, phường Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; gia vị; chế phẩm ngũ cốc; kem lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

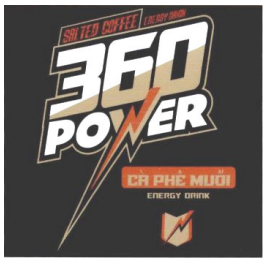
Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà (chè), cà phê, gia vị, chế phẩm ngũ cốc, kem lạnh, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-22443**

(540)



(220) 22/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 24.1.1; 26.3.1; 26.4.18
(591) Trắng, đen, nâu nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THAICOM (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan; cà phê rang xay; bột cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê là chính.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước ép rau củ quả nhằm mục đích giải khát; nước uống có ga và không có ga nhằm mục đích giải khát; nước tăng lực nhằm mục đích giải khát; nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2024-22666**

(540)



(220) 23/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.1; 5.7.3; 5.11.15; 11.3.3; 24.1.1
(591) Xanh, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-22669**

(540)



(220) 23/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.1.19; 18.1.23
(591) Hồng, xanh lá cây, be, đen, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BỐ SAM (VN)
Số 4 ngõ 9 Tô Hiệu, tổ dân phố số 14, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Ghế bập bênh cho trẻ em và ghế nhún cho trẻ em; xe tập đi cho trẻ em [xe cũi]; cũi cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-22674**

(540)



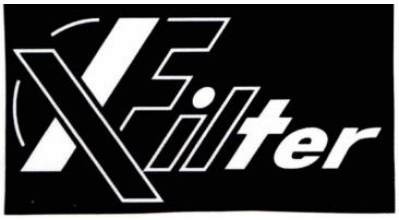
(220) 23/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 26.3.2; 26.4.3
(591) Đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HUẾ (VN)
Thôn 2, xã Vũ Bản, huyện Lục Bình, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; đá quý phong thủy (đồ trang sức); vật phẩm phong thủy (đồ trang sức); đồ trang sức; vòng đeo tay đồ trang sức; dây bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2024-22724**

(540)



(220) 23/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(731) HỘ KINH DOANH LỌC KHÍ XANH (VN)
Nhà BT12, lô 22, khu đô thị Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Bộ lọc gió dùng cho xe ô tô; bộ lọc gió buồng lái dùng cho xe ô tô; phụ kiện ô tô thuộc này; tấm che nắng dùng trong ô tô.

Nhóm 21: Bàn chải; cọ vệ sinh; găng tay rửa xe; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi thơm, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm sạch, dung dịch cọ rửa, dung dịch tẩy rửa nội thất xe ô tô, xe máy, thiết bị lọc (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ), cụ thể: lọc dầu, lọc gió, lọc nhót, giá đỡ điện thoại di động dùng gắn trong xe cộ, máy và thiết bị làm sạch không khí, màng lọc không khí, phụ kiện máy lọc không khí, bộ lọc dầu dùng cho xe ô tô, bộ lọc gió dùng cho xe ô tô, bộ lọc nhiên liệu dùng cho xe ô tô, bộ lọc gió buồng lái dùng cho xe ô tô, phụ kiện ô tô thuộc này, tấm che nắng dùng trong ô tô, bàn chải, cọ vệ sinh, găng tay rửa xe, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-22725**

(540)



(220) 23/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 25.5.25; 26.4.4
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, cam đậm, cam nhạt, trắng
(731) HỘ KINH DOANH EXO.IQ - CHỒN 100 (VN)
Đường 9, thôn Tây Lạc, Áp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; hạt tiêu; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-22832**

(540)

amcoll

(220) 23/05/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IMOSS (VN)
Số 320 lô 22 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Điều hòa; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị nấu nướng bằng điện; thiết bị lọc không khí; thiết bị hút ẩm không khí.

---

(210) **4-2024-22833**

(540)

amcom

(220) 23/05/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ CÔNG NGHỆ AMCOM VIỆT NAM (VN)
Số 497 lô 22 đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Điều hòa; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị nấu nướng bằng điện; thiết bị lọc không khí; thiết bị hút ẩm không khí.

---

(210) **4-2024-22865**

(540)

YILUAN

(220) 23/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.3; 26.3.2; 26.4.1; 26.11.9
(591) Cam, xanh đen, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH TRÁC VIỆT NAM (VN)
Thôn Quàn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; bơm hơi dùng cho lốp ô tô; bơm để bơm lốp xe máy; bơm dùng cho lốp xe đạp; bộ đồ để vá săm xe; lốp xe bơm hơi.

---

(210) **4-2024-22901**

(540)

PlasmaFarm

(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)
Số 12BT7, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-22902**

(540)

PlasmaBeauty

(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)
Số 12BT7, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; dịch vụ xuất nhập khẩu thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; xây dựng hồ sơ mời thầu thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 36: Lập dự án đầu tư thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 42: Tư vấn về kỹ thuật của thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-22903**

(540)

PlasmaLand

(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)
Số 12BT7, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-22904**

(540)

PlasmaMed-STE

(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)
Số 12BT7, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; dịch vụ xuất nhập khẩu thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; xây dựng hồ sơ mời thầu thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 36: Lập dự án đầu tư thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 42: Tư vấn về kỹ thuật của thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-22905**

(540)

PlasmaMed-Box

(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)
Số 12BT7, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; dịch vụ xuất nhập khẩu thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; xây dựng hồ sơ mời thầu thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 36: Lập dự án đầu tư thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 42: Tư vấn về kỹ thuật của thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-22906**

(540)

PlasmaMed-Bed

(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)
Số 12BT7, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; dịch vụ xuất nhập khẩu thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; xây dựng hồ sơ mời thầu thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 36: Lập dự án đầu tư thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 42: Tư vấn về kỹ thuật của thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-22909**

(540)

PlasmaLiquid

(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)
Số 12BT7, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hợp phần chữa cháy và phòng cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chất để thuộc da sống và da động vật; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác; phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-22910**

(540)

PlasmaFood

(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)
Số 12BT7, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-22952**

(540)



(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.3
(591) Đen, xám, bạc.
(731) VŨ ĐÌNH LỘC (VN)
Ngõ 558 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2024-22998**

(540)



(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.7.3; 3.7.24; 11.3.7; 25.7.3; 26.11.11
(591) Xanh cốm, vàng, đỏ, trắng.
(731) TRẦN THỊ THU THỦY (VN)
L15.20 khu A ĐTM Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các loại chè như chè bơ, chè thái, chè xoài, chè sầu riêng, chè thốt nốt, chè mít, chè dừa, chè khoai, chè khúc bạch, chè sương sao, chè bưởi, chè thập cẩm, chè đậu.

Nhóm 41: Hướng dẫn, đào tạo cách nấu chè.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán chè (chè ăn) và nước giải khát; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-23124**

(540)



(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8
(591) Tím
(731) 1. NGUYỄN KHÁNH DUY (VN)
Số 206 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. TRẦN KHÁNH THUẬN (VN)
Thôn Phú Nông Bắc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quan hệ truyền thông; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại; tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo; marketing; quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo giáo dục âm nhạc, ngôn ngữ, đào tạo kĩ năng nói, MC thể thao, MC truyền hình; dịch vụ đào tạo phát triển kĩ năng năng khiếu con người; dịch vụ quản lý nghệ sĩ biểu diễn (dịch vụ giải trí); tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục, thể thao, giải trí).

---

(210) **4-2024-23131**

(540)



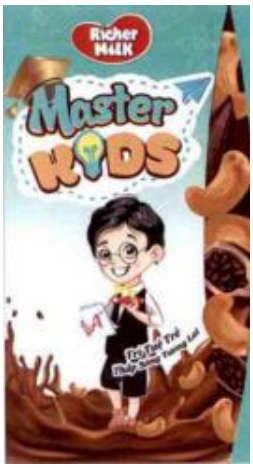
(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.17.20
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ WTP (VN)
73 đường số 43, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý, điều hành doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-23140**

(540)



(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.5.2; 5.7.1; 5.7.6; 5.7.27; 9.7.22; 13.1.6; 18.5.7
(591) Đỏ, trắng, tím, xanh bạc hà, xanh dương, xanh lá cây, vàng, nâu, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RICHER COMMODITY (VN)
Số 133 đường Phạm Văn Đồng, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa hạnh nhân; sữa quả óc chó; sữa đậu nành; hạt khô đã qua chế biến; bơ.

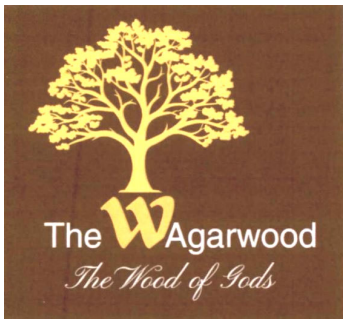
Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tương ớt; bột yến mạch.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay thế sữa; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất của trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2024-23148**

(540)



(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP GIÁO DỤC VIVI EDUCATION (VN)
216/6 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương thanh; bột trầm hương; xà phòng làm từ trầm hương; tinh dầu làm từ trầm hương.

Nhóm 14: Đồ trang sức làm từ trầm hương gồm: vòng đeo tay, vòng đeo cổ; hạt làm từ trầm hương (dùng làm đồ trang sức); hộp đựng đồ trang sức làm từ trầm hương.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ trầm hương được chạm khắc hoặc không chạm khắc (dùng làm quà tặng, đồ lưu niệm).

---

(210) **4-2024-23154**

(540)



(220) 24/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 3.7.24
(591) Đỏ đô, vàng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CAO THỊ THÂN (VN)
286 Hùng Vương, khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (cụ thể: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại hàng hoá gồm: yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (cụ thể chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-23179**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, cam đất, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-23180**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-23181**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, vàng cam, cam đất, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-23182**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.1.16; 24.3.2; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-23183**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-23184**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6
(591) Đen, trăng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, vàng đậm, đỏ, trắng ngọc trai.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-23185**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, cam đất, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-23186**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, ghi nhạt, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-23187**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xanh lá, xanh cốm, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-23558**

(540)

HEART BODY SOUL

(220) 28/05/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Số 5 hẻm 49/1/15 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; vai li; ba lô; ví da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn choàng; dây lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu các mặt hàng: quần áo, giày dép, mũ, đồ đi chân, đồ đội đầu; túi xách, vai li, ba lô, dây lưng, ví da; mua bán các phụ kiện thời trang như vòng đeo tay và đeo cổ, nhẫn, khuyên tai, cặp tóc, dây nơ buộc tóc, đồng hồ không bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2024-23559**

(540)



(220) 28/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Cam
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG THẦU XÂY DỰNG WYNHOME (VN)
Số 28 phố Hải Hưng, khu đô thị Ecorivers Hải Dương, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
2. CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT WYNDESIGN (VN)
Số HH20 phố Hải Hưng, khu đô thị Ecorivers Hải Dương, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương
3. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN WYN GROUP (VN)
Khu đô thị sinh thái Ecorivers Hải Dương, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; phát hành phiếu quà tặng; môi giới bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy chở khách; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất công trình.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

Nhóm 44: Kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2024-23829**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EVSELAB (VN)
Thôn Cự Đà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; thiết bị nạp ắc quy; pin điện; ắc quy điện; thiết bị điện tử; linh kiện điện tử.

---

(210) **4-2024-23900**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.4.6; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa [sữa là chủ yếu]; sữa đặc; sữa chua; đồ uống có sữa chua (sữa chua là chủ yếu); đồ uống chế trên cơ sở sữa chua; sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-23901**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.4.6; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa [sữa là chủ yếu]; sữa đặc; sữa chua; đồ uống có sữa chua (sữa chua là chủ yếu); đồ uống chế trên cơ sở sữa chua; sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-23902**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.24; 25.5.25; 26.4.6; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa [sữa là chủ yếu]; sữa đặc; sữa chua; đồ uống có sữa chua (sữa chua là chủ yếu); đồ uống chế trên cơ sở sữa chua; sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-23903**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 25.5.25; 25.7.7; 26.4.18; 26.13.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa [sữa là chủ yếu]; sữa đặc; sữa chua; đồ uống có sữa chua (sữa chua là chủ yếu); đồ uống chế trên cơ sở sữa chua; sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-23921**

(540)

Ceraluminun

(220) 29/05/2024
(441) 25/04/2025
(731) ASUSTEK COMPUTER INCORPORATION (TW)
1F., No.15, Lide Rd., Beitou Dist., Taipei City 112, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; máy vi tính; máy vi tính xách tay; máy vi tính bỏ túi dùng để ghi chú; máy vi tính có thể mang đi được; thiết bị trợ giúp cá nhân số [pda]; bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính bảng; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; giao điện cho máy vi tính; màn hình tinh thể lỏng cho máy vi tính; phần cứng máy vi tính; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; màn hình tinh thể lỏng (lcd) cho ti vi; bo mạch mạng (card mạng); thiết bị ghi hình số được kết nối với máy vi tính để truyền trực tiếp hình ảnh ghi được lên một wbsite hoặc đến máy tính khác (webcam); máy quay video; tai nghe loại nhét trong ống tai; micrô; tai nghe loại choàng đầu; tai nghe sử dụng với máy vi tính; loa; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; loa âm thanh; pin điện; điện thoại di động; bo mạch chủ.

---

(210) **4-2024-23973**

(540)



(220) 30/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HOÀNG THỊ (VN)
4/1 Phước Tường, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-24048**

(540)



(220) 30/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.13.25; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(591) Vàng, vàng cam.
(731) NGÔ ĐOÀN HƯƠNG GIANG (VN)
R1.02 Vinhomes Ocean Park, Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa).

---

(210) **4-2024-24049**

(540)

BABEL

(220) 30/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương đậm.
(731) NGÔ ĐOÀN HƯƠNG GIANG (VN)
R1.02 Vinhomes Ocean Park, Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả.

---

(210) **4-2024-24068**

(540)



(220) 30/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI HOÀN NET (VN)
31 Lê Hy Cát, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, trầm hương [hương, nhang], tinh dầu, yến sào, nấm đông trùng hạ thảo sấy khô (dùng làm thực phẩm), nấm đông trùng hạ thảo đã qua chế biến dùng làm thực phẩm, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-24205**

(540)



(220) 30/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 3.1.6; 26.1.1
(591) Cam, trắng
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy ướt cho vật nuôi trong nhà cho mục đích làm sạch; khăn giấy ướt dùng để lau chân và mặt cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 05: Tã lót cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm khử mùi dạng hạt dùng cho hộp đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà; khăn giấy ướt cho vật nuôi trong nhà được tẩm các chế phẩm dược; khăn giấy ướt được tẩm các chế phẩm dược dùng để lau chân và mặt cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 16: Tấm xử lý chất thải cho vật nuôi trong nhà bằng chất dẻo hoặc giấy, dùng để gói và vứt bỏ chất thải của vật nuôi; tấm/khăn lau chùi (tấm lót vệ sinh) dùng một lần cho hộp đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà, không chứa thuốc hoặc không tẩm hóa chất, làm chủ yếu từ giấy; lớp lót (dạng rời) dùng cho hộp đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà.

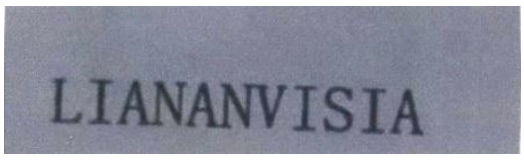
Nhóm 21: Khay đựng cát vệ sinh cho mèo; hộp đi vệ sinh cho mèo; khay đựng cát vệ sinh cho vật nuôi trong nhà; hộp đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà; lớp lót được thiết kế riêng cho hộp đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh cho mèo; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát dùng để thấm hút chất thải cho vật nuôi trong nhà; sỏi dùng để thấm hút chất thải cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [cát vệ sinh] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-24223**

(540)



(220) 31/05/2024
(441) 25/04/2025
(591)
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ PHONG NHÃN (VN)
126C Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị để truyền tải âm thanh và ghi hình ảnh, dữ liệu: tai nghe; loa; đồng hồ thông minh; camera; thiết bị chống trộm; điện thoại thông minh; máy tính bảng; phụ kiện sạc điện thoại.

---

(210) **4-2024-24415**

(540)



(220) 31/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.7
(731) LIAO, ZHUOWEN (CN)
No. 3, Lane 4, West 3rd Road, Leliu Quarter, Leliu Road, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; giá đỡ máy tính bảng; vỏ máy tính bảng; vỏ điện thoại di động; usb; giá đỡ điện thoại di động; thiết bị ngoại vi máy tính; bộ sạc; cáp dữ liệu; bộ chuyển đổi điện; bàn phím; túi đựng máy tính xách tay; pin.

---

(210) **4-2024-24422**

(540)



(220) 31/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.3; 11.3.7; 26.1.1; 26.2.7
(731) TRẦN MẠNH LÂN (VN)
Khu phố mới, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bàn cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê và trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán trà.

---

(210) **4-2024-24454**

(540)



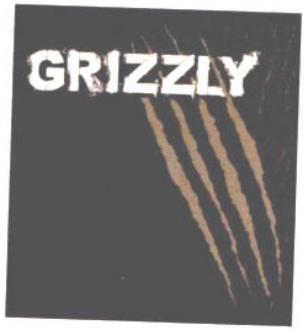
(220) 31/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh tím than đậm, da cam.
(731) THE LIMITED LIABILITY COMPANY "MEAT PROCESSING PLANT REMIT" (RU)
House 2d, Khudozhestvennyi Proezd, 142111, The City Of Podolsk, The Region Of Moscow, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; sản phẩm thay thế thịt; xúc xích; đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt đóng hộp; sản phẩm thực phẩm được làm từ đậu nành cụ thể là hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-24455**

(540)



(220) 31/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.9; 26.13.1
(591) Trắng, nâu nhạt, xám, xám đậm, đen.
(731) THE LIMITED LIABILITY COMPANY "MEAT PROCESSING PLANT REMIT" (RU)
House 2d, Khudozhestvennyi Proezd, 142111, The City Of Podolsk, The Region Of Moscow, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; sản phẩm thay thế thịt; xúc xích; đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt đóng hộp; sản phẩm thực phẩm được làm từ đậu nành cụ thể là hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-24456**

(540)



(220) 31/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ tươi, trắng.
(731) THE LIMITED LIABILITY COMPANY "MEAT PROCESSING PLANT REMIT" (RU)
House 2d, Khudozhestvennyi Proezd, 142111, The City Of Podolsk, The Region Of Moscow, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; sản phẩm thay thế thịt; xúc xích; đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt đóng hộp; sản phẩm thực phẩm được làm từ đậu nành cụ thể là hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-24464**

(540)



(220) 31/05/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6
(591) xanh tím than, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ INCA (VN)
241A/2 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 07: Thiết bị làm sạch bằng sóng siêu âm; thiết bị rửa; thiết bị giặt bằng sóng siêu âm, mang đi được; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy hàn bằng siêu âm.

Nhóm 11: Bồn rửa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị làm sạch bằng sóng siêu âm, thiết bị rửa, máy súc rửa, máy rửa bát đĩa, thiết bị giặt bằng sóng siêu âm, mang đi được, máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm, máy hàn bằng siêu âm, bồn rửa, bể rửa siêu âm, chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, chế phẩm để giặt, chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại, chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc, chế phẩm làm mất màu đồ da thuộc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng], chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, dung dịch cọ rửa, chế phẩm tẩy trắng, chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm tẩy son, tẩy vecni, hoá chất làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ], chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ, chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 37: Làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch bên trong toà nhà; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da; làm sạch quần áo.

Nhóm 40: Dịch vụ tẩy gỉ.

---

(210) **4-2024-24504**

(540)

B2B FASTENERS

(220) 03/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 14.3.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHANG MINH (VN)
Số 19, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; đại lý mua bán các sản phẩm kim loại, cụ thể là: bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-24505**

(540)

B4

(220) 03/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHANG MINH (VN)
Số 19, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; đại lý mua bán các sản phẩm kim loại, cụ thể là: bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-24506**

(540)



(220) 03/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHANG MINH (VN)
Số 19, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; đại lý mua bán các sản phẩm kim loại, cụ thể là: bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-24507**

(540)



(220) 03/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHANG MINH (VN)
Số 19, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; đại lý mua bán các sản phẩm kim loại, cụ thể là: bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-24508**

(540)



(220) 03/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHANG MINH (VN)
Số 19, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; đại lý mua bán các sản phẩm kim loại, cụ thể là: bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-24605**

(641) 4-2021-48171

(540)

BICH NGUYET
BEAUTY CLINIC

(220) 06/12/2021
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.20; 26.1.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM MỸ BÍCH NGUYỆT (VN)
Số 28 phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể; kem chống nắng cho da; chế phẩm mỹ phẩm làm giảm nám da; kem dưỡng để phục hồi da, không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt (serum); kem dưỡng da chống lão hóa (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, kinh doanh, quảng cáo, giới thiệu, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể, kem chống nắng cho da, chế phẩm mỹ phẩm làm giảm nám da, kem dưỡng để phục hồi da, không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm, sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt (serum), kem dưỡng da chống lão hóa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-24657**

(540)

MẪU SƠN

(220) 03/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THÀNH CÔNG (VN)
Số nhà 14, khu Nhà Thờ, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2024-24750**

(540)

Bionano TH

(220) 04/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) VÕ VĂN NGHĨA (VN)
Tổ 15, ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ ICT (ICT LAW INTERNATIONAL CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng trong cây trồng; mô nuôi cấy sinh học,

trừ loại dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất kích thích sinh học dùng trong cây trồng; men để sử dụng trong sản xuất nhiên liệu sinh học.

---

(210) **4-2024-24751**

(540)

Bionano

(220) 04/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) VÕ VĂN NGHĨA (VN)
Tổ 15, ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ ICT (ICT LAW INTERNATIONAL CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng trong cây trồng; mô nuôi cấy sinh học, trừ loại dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất kích thích sinh học dùng trong cây trồng; men để sử dụng trong sản xuất nhiên liệu sinh học.

---

(210) **4-2024-24961**

(540)



(220) 05/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.10
(591) Trắng, nâu, xanh ngọc, đỏ, xanh xám tro.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN PRO VIỆT NAM (VN)
Lô N15D khu tái định cư X2A, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; keo dán gạch (dạng vữa); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ.

---

(210) **4-2024-25010**

(540)

TH
THUẬN HUY

(220) 05/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.3.1
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THUẬN HUY 1 (VN)
714 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ đồ điện gia dụng: máy giặt, tủ lạnh, lò vi sóng, bếp, nồi cơm điện, bình siêu tốc, máy lạnh, nồi áp suất bằng điện.

---

(210) **4-2024-25162**
(300) 98/319,829 18/12/2023 US
(540)

SEQUENCE

(220) 05/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) GREEN PLAINS INC. (US)
1811 Aksarben Drive Omaha, Nebraska United States 68106
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Nguyên vật liệu nông nghiệp đã qua chế biến, dạng thô, dùng trong sản xuất thức ăn động vật và chất bổ sung cho thức ăn động vật.

Nhóm 05: Chất bổ sung vào chế độ ăn để cải thiện sức khỏe và hiệu suất cho động vật; chất phụ gia không chứa dược chất cho thức ăn động vật, sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vào chế độ ăn để cải thiện sức khỏe và hiệu suất cho gia súc; nguyên liệu nông nghiệp đã qua chế biến dùng bổ sung cho thức ăn động vật; nguyên liệu nông nghiệp đã qua chế biến dùng bổ sung cho thức ăn chăn nuôi gia súc; hạt nông nghiệp đã qua chế biến dùng bổ sung cho thức ăn động vật; hạt nông nghiệp đã qua chế biến dùng bổ sung cho thức ăn chăn nuôi gia súc; hạt nông nghiệp đã qua chế biến dùng bổ sung cho thức ăn động vật siêu đạm; hạt nông nghiệp đã qua chế biến dùng bổ sung cho thức ăn chăn nuôi gia súc siêu đạm.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thực phẩm cho gia súc; nông sản tự nhiên, cụ thể là ngô chưa xử lý, lúa mì chưa xử lý, hạt đậu nành chưa xử lý, hạt lanh chưa xử lý và hạt hướng dương chưa xử lý; nông sản tự nhiên, cụ thể là ngô chưa xử lý, lúa mì chưa xử lý, hạt đậu nành chưa xử lý, hạt lanh chưa xử lý và hạt hướng dương chưa xử lý dùng làm thức ăn chăn nuôi gia súc; nông sản tự nhiên, cụ thể là ngô chưa xử lý, lúa mì chưa xử lý, hạt đậu nành chưa xử lý, hạt lanh chưa xử lý và hạt hướng dương chưa xử lý dùng làm thức ăn động vật; thức ăn chăn nuôi; thức ăn chăn nuôi cụ thể là nguyên liệu nông nghiệp đã qua chế biến; thức ăn chăn nuôi, cụ thể là siêu đạm từ hạt đã qua chế biến; thức ăn động vật; thức ăn động vật, cụ thể là nguyên liệu nông nghiệp đã qua chế biến; thức ăn động vật, cụ thể là siêu đạm từ hạt đã qua chế biến; thức ăn cho gà; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho lợn; thức ăn cho gia súc; sản phẩm ngô có hương vị dùng cho chăn nuôi, cụ thể, thức ăn chăn nuôi; hạt nông nghiệp đã qua chế biến dùng làm thức ăn động vật; hạt nông nghiệp đã qua chế biến dùng làm thức ăn chăn nuôi gia súc; hạt nông nghiệp đã qua chế biến dùng làm nguyên liệu thức ăn động vật siêu đạm; hạt nông nghiệp đã qua chế biến dùng làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi gia súc siêu đạm.

Nhóm 40: Gia công sản xuất nguyên liệu nông nghiệp theo yêu cầu; gia công sản xuất nguyên liệu nông nghiệp dùng làm thức ăn chăn nuôi gia súc theo yêu cầu; gia công sản xuất nguyên liệu nông nghiệp dùng làm thức ăn động vật theo yêu cầu; chế biến hạt nông nghiệp theo yếu cầu; chế biến hạt nông nghiệp dùng làm thức ăn chăn nuôi gia súc theo yêu cầu; chế biến nguyên liệu nông nghiệp dùng làm thức ăn động vật theo yêu cầu; chế biến hạt nông nghiệp theo yêu cầu, cụ thể là, gia công nguyên liệu thức ăn động vật siêu đạm; chế biến ngô cho thức ăn động vật theo yêu cầu; sản xuất thức ăn động vật theo yêu cầu; sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc theo yêu cầu.

Nhóm 44: Tư vấn trong lĩnh vực dinh dưỡng động vật; tư vấn trong lĩnh vực thức ăn động vật; tư vấn trong lĩnh vực dinh dưỡng cho gia súc; tư vấn trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi gia súc.

(210) **4-2024-25184**

(540)



(220) 05/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) ĐINH THỊ THÙY LIÊN (VN)
Ấp Suối Sóc, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bột rau củ quả để làm thực phẩm (rau củ quả đã chế biến); thực phẩm trên cơ sở rau củ quả đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(210) **4-2024-25220**

(540)



(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 4.5.12; 4.5.13; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAVINA GLOBAL.ST (VN)
Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bột cần tây; hạt điều đã qua chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; mật ong tự nhiên; tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm); tinh bột gừng (dùng làm thực phẩm).

---

(210) **4-2024-25326**

(540)

ROBUX

(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) ROBLOX CORPORATION (US)
970 Park Place, San Mateo, California 94403, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi có thể tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng cho các trò chơi tương tác; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo ra các trải nghiệm thực tế ảo và 3D; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo lập và tương tác với cộng đồng trực tuyến và không gian ảo.

Nhóm 36: Quản lý tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp tiền ảo cho các thành viên của cộng đồng trực tuyến sử dụng.

Nhóm 41: Giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi tương tác trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác trực tuyến không tải xuống được.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trò chơi trực tuyến không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-25327**

(540)



(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.5.11; 26.7.25
(731) ROBLOX CORPORATION (US)
970 Park Place, San Mateo, California 94403, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi có thể tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng cho các trò chơi tương tác; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo ra các trải nghiệm thực tế ảo và 3D; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo lập và tương tác với cộng đồng trực tuyến và không gian ảo.

Nhóm 36: Quản lý tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp tiền ảo cho các thành viên của cộng đồng trực tuyến sử dụng.

Nhóm 41: Giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi tương tác trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác trực tuyến không tải xuống được.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trò chơi trực tuyến không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-25328**

(540)



(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.4.3; 26.4.5
(731) ROBLOX CORPORATION (US)
970 Park Place, San Mateo, California 94403, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi có thể tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng cho các trò chơi tương tác; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo ra các trải nghiệm thực tế ảo và 3D; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo lập và tương tác với cộng đồng trực tuyến và không gian ảo.

Nhóm 41: Giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi tương tác trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác trực tuyến không tải xuống được; cung cấp thông tin giải trí trong lĩnh vực trò chơi video, cụ thể là cung cấp thông tin về việc tạo ra cộng đồng trực tuyến, các trò chơi, không gian ảo, và trải nghiệm thực tế ảo và 3D.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực tạo lập cộng đồng trực tuyến, trò chơi, không gian ảo, và trải nghiệm thực tế ảo và 3D; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo lập và tương tác với các cộng đồng trực tuyến và không gian ảo; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo trải nghiệm thực tế ảo và 3D; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trò chơi trực tuyến không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-25329**

(540)



(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.8
(731) ROBLOX CORPORATION (US)
970 Park Place, San Mateo, California 94403, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi có thể tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng cho các trò chơi tương tác; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo ra các trải nghiệm thực tế ảo và 3D; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo lập và tương tác với cộng đồng trực tuyến và không gian ảo.

Nhóm 41: Giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi tương tác trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác trực tuyến không tải xuống được.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trò chơi trực tuyến không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-25344**
(300) 98301629 06/12/2023 US
(540)

CHEIROSA

(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) SOL DE JANEIRO IP, INC. (US)
551 Fifth Avenue, Suite 2030,10176 New York, NY, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa dạng xịt; nước xịt thơm cô-lô-nhơ; chất khử mùi (dùng cho người); hương thơm dùng cho cá nhân; nước hoa hoa đậm đặc (eau de perfume); nước hoa nhẹ (eau de toilette); nước hoa cô-lô-nhơ; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm xịt thơm toàn thân; nước thơm xịt cá nhân.

---

(210) **4-2024-25346**

(540)



(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.10; 4.3.3
(731) CÔNG TY CP D.I.S.O (VN)
337/5A đường Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chà ron gốc xi măng; vữa dùng cho xây dựng; xi măng; phụ gia bê tông (vật liệu xây dựng); vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-25349**

(540)



(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.12; 4.3.3; 5.5.20; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CỔNG VÀNG (VN)
Số E15/24F, ấp 5, đường kênh Trung ương, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; máy cắt; máy hàn laser; máy cắt laser; máy khắc trổ; máy uốn.

---

(210) **4-2024-25362**

(540)

JUHUAN

(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.7.25
(731) SHANDONG JUHUAN NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Southwest of Liugong Road and Kunming Road, Linyi Economic and Technological Development Zone, Shandong Province, 276400 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Silic; silicon; keo dùng trong công nghiệp; este; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất phụ gia hóa học dùng để bịt kín [hóa chất].

---

(210) **4-2024-25385**

(540)



(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11
(731) HIN SANG HONG COMPANY LIMITED (CN)
Unit 1213-1215 12/F Seapower Tower Concordia Plaza 1 Science Museum Road Tst Kl China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm vitamin; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2024-25386**

(540)



(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.19.5; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HK 2B TOUCHED BIOTECHNOLOGY CO.,LIMITED (CN)
Unit 1406a, 14/f, The Belgian Bank Building, Nos. 721 - 725 Nathan Road,Mongkok, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng để trị chứng táo bón; dầu y tế, ngoại trừ tinh dầu; thuốc dùng cho người; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; cuộn ngải cứu dùng cho liệu pháp cứu ngải; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2024-25412**

(540)



(220) 06/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Kem, vàng cam.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số 1B47/132 Trần Văn Lan, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục đào tạo; hội thảo nghệ thuật, thủ công cho cá nhân, doanh nghiệp; dịch vụ vẽ tranh, vẽ gốm.

---

(210) **4-2024-25474**

(540)



(220) 07/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 5.7.27; 25.7.25; 26.1.1
(591) Nâu, vàng cam, xanh lá cây, be.
(731) HỘ KINH DOANH CAFE LỰC HẰNG - 39 TẠ HIỆN (VN)
Số 24, phố Tạ Hiện, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-25545**

(540)



(220) 07/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.9.3; 19.11.9
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ DU LỊCH BẢO TỒN VĂN HÓA VIỆT (VN)
Thôn Phù Lãng, xã Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 21: Tranh gốm; tượng gốm; lục bình gốm; lọ gốm; sản phẩm bát đĩa gốm gia dụng; đồ gốm, sành, sứ dùng cho mục đích gia dụng (cốc, chậu, bình, chén, ly, chụm, bộ đồ thờ cúng bằng gốm sứ).

---

(210) **4-2024-25672**

(540)



(220) 07/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 06, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; gạo, mì sợi và mì ống; mì trộn các loại; Bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; men, bột nở; muối, gia vị, nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ và mua bán trực tuyến các sản phẩm: Mì ăn liền; phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-25677**

(540)



(220) 07/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.9.1
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 06, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Bơ; kem (sản phẩm làm từ bơ, sữa); pho mát; sữa; sữa chua (được lên men vi sinh và có vị hoa quả); đồ uống bằng sữa ngựa lên men (đồ uống có sữa là chủ yếu); đồ uống có sữa (sữa là chủ yếu); chất lỏng giống như nước còn thừa sau khi sữa chua đã đông lại; các sản phẩm chế biến từ sữa; trà sữa (sữa là chủ yếu); cô ca sữa (sữa là chủ yếu); sữa có vị chua; sữa bột.

Nhóm 30: Các loại đồ uống chế biến từ cà phê; kem; sữa chua đông lạnh (dạng kem đá); sữa chua đông lạnh (kem sữa chua có vị sô cô la); đá bào (đá); các loại đá lạnh có thể ăn được; kem que hương vị hoa quả; nước đá; kem dạng thỏi; trà sữa (sữa không phải là thành phần chủ yếu).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn làm từ hoa quả; đồ uống chế biến từ chất lỏng giống nước còn lại sau khi sữa chua đã đông lại; nước ép trái cây; đồ uống làm từ hoa quả (nước giải khát); sữa đậu phông (nước ngọt); các loại nước (nước giải khát); nước khoáng; nước giải khát làm từ hoa quả (không chứa cồn); đồ uống làm từ hạt mầm của giá đậu tương; đồ uống chứa axit lactic (làm từ các loại trái cây không có sữa); nước ép từ các loại rau củ (nước giải khát).

---

(210) **4-2024-25679**

(540)



(220) 07/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.7; 26.1.2; 26.1.6; 26.2.7
(591) Trắng, đỏ, cam
(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 06, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; gạo, mì sợi và mì ống; mì trộn các loại; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; men, bột nở; muối, gia vị, nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ và mua bán trực tuyến các sản phẩm: mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-25705**

(540)

VZC
VIETNAM
ZERO CARBON

(220) 07/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) NGÔ MINH TRƯỜNG (VN)
CHA0516 toà Imperia Garden, số 203 phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật/dịch vụ kỹ thuật/phát triển dự án công nghệ/vận hành dự án công nghệ liên quan đến hệ thống sản xuất pin nhiên liệu và hydro; kiểm duyệt chất lượng hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp; tư vấn kỹ thuật liên quan đến hydro; phân tích khoa học và kinh doanh tổ chức đánh giá việc sản xuất hoặc phân phối hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp để cấp chứng nhận; tổ chức thử nghiệm để sản xuất hoặc phân phối hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp để cấp chứng nhận; kiểm duyệt chất lượng hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp để cấp chứng nhận; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực giảm phát thải carbon; quản lý chất lượng hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp để được chứng nhận; thử nghiệm hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp để cấp chứng nhận chất lượng hoặc tiêu chuẩn;

---

(210) **4-2024-25742**

(540)



(220) 10/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KOMOMO NHẬT BẢN (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên; nước ion kiềm; nước tinh khiết; nước Hydrogen; nước vitamin; tất cả là đồ uống, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: nước khoáng thiên nhiên, nước ion kiềm, nước tinh khiết, nước Hydrogen, nước vitamin, tất cả là đồ uống, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-25743**

(540)



(220) 10/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KOMOMO NHẬT BẢN (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên; nước ion kiềm; nước tinh khiết; nước Hydrogen; nước vitamin; tất cả là đồ uống, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: nước khoáng thiên nhiên, nước ion kiềm, nước tinh khiết, nước Hydrogen, nước vitamin, tất cả là đồ uống, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-25824**

(540)

TANAFEBUZIC

(220) 10/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-25834**

(540)

NAKAK

(220) 10/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội dầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

---

(210) **4-2024-25881**

(540)

TYC

(220) 10/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.3.23

(731) T.Y.C. BROTHER INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 72-2, Shin-leh Road, An-Ping Industrial District, Tainan city, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ ngưng tụ khí cho động cơ và xe cộ.

Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; đèn pha dùng cho xe cộ; đèn hậu cho xe cộ; đèn giúp xe đi trong sương mù; đèn xe máy; đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 12: Thân xe cộ; gương chiếu hậu; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; giảm xóc treo cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-25887**
(300) 2024-026200 13/03/2024 JP
(540)

Discover the beauty of the world with your eyes

(220) 10/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1130033, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch ngâm kính áp tròng.

Nhóm 09: Kính áp tròng; bao và hộp đựng kính áp tròng.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ giảng dạy và giáo dục; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến thể thao; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo, đại hội, hội nghị và hội nghị chuyên đề; cung cấp video từ mạng Internet, không tải xuống được; chiếu phim; dịch vụ trình chiếu phim; sản xuất và phát hành hình ảnh động; cung cấp nhạc số từ mạng Internet, không tải xuống được; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; chỉ đạo/đạo diễn sản xuất sân khấu; trình diễn sân khấu; trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; cung cấp hình ảnh động kỹ thuật số, âm thanh và hình ảnh tĩnh từ mạng Internet, không tải xuống được; cung cấp hình ảnh tĩnh kỹ thuật số, hình ảnh động, hình ảnh tĩnh có âm thanh, hình ảnh động có âm thanh và video từ mạng Internet, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-25888**
(300) 2024-026201 13/03/2024 JP
(540)

SEED

(220) 10/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.2.1; 26.2.7
(731) SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1130033, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch ngâm kính áp tròng. (danh mục không hưởng quyền ưu tiên)

Nhóm 09: Kính áp tròng; bao và hộp đựng kính áp tròng. (danh mục hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 2024-026201 ngày 13/03/2024 tại Nhật Bản)

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ giảng dạy và giáo dục; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến thể thao; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo, đại hội, hội nghị và hội nghị chuyên đề; cung cấp video từ mạng Internet, không tải xuống được; chiếu phim; dịch vụ trình chiếu phim; sản xuất và phát hành hình ảnh động; cung cấp nhạc số từ mạng Internet, không tải xuống được; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; chỉ đạo/đạo diễn sản xuất sân khấu; trình diễn sân khấu; trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; cung cấp hình ảnh động kỹ thuật số, âm thanh và hình ảnh tĩnh từ mạng Internet, không tải xuống được; cung cấp hình ảnh tĩnh kỹ thuật số, hình ảnh động, hình ảnh tĩnh có âm thanh, hình ảnh động có âm thanh và video từ mạng Internet, không tải xuống được. (danh mục hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 2024-026201 ngày 13/03/2024 tại Nhật Bản)

---

(210) **4-2024-25955**

(540)

OSAKAPRO

(220) 10/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xám nhạt, trắng.
(731) TRỊNH VĂN PHÁP (VN)
Xóm Chùa Nhĩ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; hệ thống rửa xe cao áp; đầu phun xịt [bộ phận của máy móc]; máy chế biến thực phẩm; dây phun rửa [bộ phận của máy móc]; bình tạo bọt [bộ phận của máy móc]; máy bơm mỡ để bôi trơn; các loại máy cầm tay (máy khoan cầm tay, máy mài cầm tay, máy cưa cầm tay, máy cắt kim loại cầm tay).

---

(210) **4-2024-25971**

(540)

Mrahan

(220) 10/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnhcho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gâyhại.

---

(210) **4-2024-26020**

(540)

Sira

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26021**

(540)

Sieusauray

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26022**

(540)

Sieudietray

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26023**

(540)

Chetrayrep

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26024**

(540)

H14ando

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26025**

(540)

Andomin

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26026**

(540)

Lụm Sâu Kháng

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26027**

(540)

Bovoivoi

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26028**

(540)

Khangsaudoi

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26029**

(540)

Trumrayxanh

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26030**

(540)

Sieusauando

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26031**

(540)

Sieuchetruoi

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26032**

(540)

Sieurayxanh

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-26112**

(540)

JuviSkincare

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) KENCARE HOLDINGS (SINGAPORE) PTE LTD (SG)
3791 Jalan Bukit Merah, #09-11, E-Center@Rehill, Singapore 159471
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-26145**

(540)

THE RITZ-CARLTON
YACHT COLLECTION
LUMINARA

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) THE RITZ-CARLTON HOTEL COMPANY, L.L.C. (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; đóng gói và lưu trữ/cất giữ hàng hóa; dịch vụ cung cấp chuyến đi chơi trên biển; dịch vụ cung cấp tàu đi chơi trên biển; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là, sắp xếp, giữ chỗ và đặt chỗ vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ cung cấp chuyến đi chơi trên biển và tàu đi chơi trên biển, chuyến du ngoạn, chuyến du lịch, kỳ nghỉ và chuyến đi; tổ chức và điều hành/quản lý chuyến du ngoạn, chuyến du lịch, kỳ nghỉ và chuyến đi chơi trên biển; dịch vụ hướng dẫn du lịch và thông tin du lịch; dịch vụ lên kế hoạch và quản lý sự kiện có bản chất là địch vụ đại lý du lịch thực hiện tổ chức chuyến du lịch, cụ thể là, sắp xếp, tổ chức, bố trí, và lên lịch trình/lên kế hoạch các kỳ nghỉ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời trên tàu du lịch (du thuyền); cung cấp dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời trên tàu du lịch (du thuyền) cho người khác.

---

(210) **4-2024-26151**

(540)

Elganoi

(220) 11/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP CFT (VN)
NO7D LK40 khu đất dịch vụ Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

---

(210) **4-2024-26269**

(540)

MAGIC COOK

(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOYAR INC (VN)
19-21 Tân Cảng, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy uốn tóc [thiết bị uốn nóng kỹ thuật số]; máy duỗi tóc [dụng cụ cầm tay]; nồi cơm điện; bình siêu tốc [dùng điện]; nồi lẩu điện; lò vi sóng; quạt gió; bình lọc nước uống; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bếp điện; nồi nấu, dùng điện; máy nước nóng lạnh.

---

(210) **4-2024-26324**

(540)



(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.3
(731) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (SE)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Dây đeo chìa khóa bằng da.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; ô, dù che nắng và gậy chống; roi da, yên cương và yên ngựa; ba toong; túi; rương; túi du lịch, túi đựng hành lý, vali, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô; túi xách, túi xách tay, túi xách tay nhỏ, túi cầm tay, túi xách tay thường dùng cho các sự kiện buổi tối và túi rỗng đựng mỹ phẩm; ví đựng tiền, ví đựng tiền và thẻ, ví đựng tiền xu, ví và ví dạng hộp đựng thẻ tín dụng; túi đựng đồ mang đi; ví dạng hộp đựng danh thiếp; cặp đựng giấy tờ tài liệu và cặp da; hộp và giá dạng cặp để đựng giấy tờ, tài liệu; bao để móc chìa khóa, ví đựng hộ chiếu, ví đựng quyển séc, túi du lịch đa dụng và túi dạng hộp đựng cà vạt; túi móc chìa khóa bằng da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách rượu.

---

(210) **4-2024-26326**

(540)



(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.17; 26.11.9
(731) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (SE)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

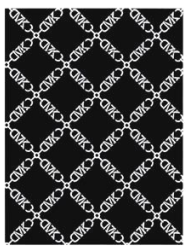
(511) Nhóm 14: Dây đeo chìa khóa bằng da.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; ô, dù che nắng và gậy chống; roi da, yên cương và yên ngựa; ba toong; túi; rương; túi du lịch, túi đựng hành lý, vali, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô; túi xách, túi xách tay, túi xách tay nhỏ, túi cầm tay, túi xách tay thường dùng cho các sự kiện buổi tối và túi rỗng đựng mỹ phẩm; ví đựng tiền, ví đựng tiền và thẻ, ví đựng tiền xu, ví và ví dạng hộp đựng thẻ tín dụng; túi đựng đồ mang đi; ví dạng hộp đựng danh thiếp; cặp đựng giấy tờ tài liệu và cặp da; hộp và giá dạng cặp để đựng giấy tờ, tài liệu; bao để móc chìa khóa, ví đựng hộ chiếu, ví đựng quyển séc, túi du lịch đa dụng và túi dạng hộp đựng cà vạt; túi móc chìa khóa bằng da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách rượu.

---

(210) **4-2024-26328**

(540)



(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.2; 25.7.17; 26.4.3
(731) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (SE)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Dây đeo chìa khóa bằng da.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; ô, dù che nắng và gậy chống; roi da, yên cương và yên ngựa; ba toong; túi; rương; túi du lịch, túi đựng hành lý, vali, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô; túi xách, túi xách tay, túi xách tay nhỏ, túi cầm tay, túi xách tay thường dùng cho các sự kiện buổi tối và túi rỗng đựng mỹ phẩm; ví đựng tiền, ví đựng tiền và thẻ, ví đựng tiền xu, ví và ví dạng hộp đựng thẻ tín dụng; túi đựng đồ mang đi; ví dạng hộp đựng danh thiếp; cặp đựng giấy tờ tài liệu và cặp da; hộp và giá dạng cặp để đựng giấy tờ, tài liệu; bao để móc chìa khóa, ví đựng hộ chiếu, ví đựng quyển séc, túi du lịch đa dụng và túi dạng hộp đựng cà vạt; túi móc chìa khóa bằng da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách rượu.

---

(210) **4-2024-26349**

(540)

GIALOI
KÍNH CHỐNG CHÁY CÁCH NHIỆT

(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 5.3.13; 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh da trời, đỏ, vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LỢI (VN)
No15-LK528 khu Giếng Sen, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa thép chống cháy; cửa thép an toàn; cửa nhôm kính chống cháy; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; rèm chống cháy bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; kính chống cháy; cửa gỗ chống cháy; vật liệu xây dựng chịu lửa không bằng kim loại; cửa kính chống cháy khung thép; vách kính chống cháy khung thép.

---

(210) **4-2024-26367**

(540)

THIÊN HẬU

(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN ME KONG DEL TA HƯNG THỊNH (VN)
KV. Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Trái dưa lưới (tươi); hạt giống dưa lưới; trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-26435**

(540)

HSH

(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; vòi rửa chén; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; máy hút mùi.

Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-26436**

(540)

LUSHINE

(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; vòi rửa chén; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; máy hút mùi.

---

(210) **4-2024-26437**

(540)

LUSIGHT

(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; vòi rửa chén; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; máy hút mùi.

---

(210) **4-2024-26438**

(540)

PRO
TUSLO

(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; vòi rửa chén; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; máy hút mùi.

Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-26439**

(540)

TUSLO SMART

(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; vòi rửa chén; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; máy hút mùi.

Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-26444**

(540)

TUSLO PRIME

(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
sSố 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; vòi rửa chén; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; máy hút mùi.

Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-26461**

(540)



(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 7.3.2

(591) Xanh lá cây, vàng đồng.

(731) ĐÀO TUẤN ANH (VN)
Thôn 1 Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm để chứa đựng; tượng bằng gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm; tượng nhỏ bằng gốm; đồ trang trí làm bằng gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ gốm để chứa đựng, tượng bằng gốm, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, tượng nhỏ bằng gốm, đồ trang trí làm bằng gốm, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đất sét làm đồ gốm, bàn xoay làm đồ gốm, khuôn bằng thạch cao để đúc vật liệu gốm, lò nung; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà liên quan đến gốm sứ; sắp xếp triển lãm, hội thảo và hội nghị; tổ chức các sự kiện văn hóa; tổ chức các sự kiện giải trí liên quan đến gốm sứ.

---

(210) **4-2024-26468**

(540)



(220) 12/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.1; 1.15.11; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, đen, đỏ, hồng, trắng, xanh lá, nâu, cam, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, Lô 6, khu Công Nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa bột; các sản phẩm sữa khác; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; sữa hạt.

Nhóm 30: Kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; chế phẩm ngũ cốc; hạt trân châu làm từ bột sắn; bột tạo vị cho sữa hoặc đồ uống (hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm làm đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn.

---

(210) **4-2024-26518**
(300) 2024-000962 09/01/2024 JP
(540)

SSW
SYNCHRONIZED STIR WELDING

(220) 13/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) KEIHIN RAMTECH CO., LTD. (JP)
3rd Floor, AK Building, 3-23-3 Shin-Yokohama, Kohoku-ku, Yokohama, Kanagawa 222-0033, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy móc và dụng cụ gia công kim loại.

---

(210) **4-2024-26519**
(300) 2024-000960 09/01/2024 JP
(540)

SSW

(220) 13/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) KEIHIN RAMTECH CO., LTD. (JP)
3rd Floor, AK Building, 3-23-3 Shin-Yokohama, Kohoku-ku, Yokohama, Kanagawa 222-0033, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy móc và dụng cụ gia công kim loại.

---

(210) **4-2024-26527**
(540)

PLASONIC

(220) 13/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ PLASMA (VN)
Số 25 ngõ 79, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền; máy trộn; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hóa chất.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm.

Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

Nhóm 21: Thiết bị sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi loài gây hại.

Nhóm 36: Lập dự án đầu tư thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 42: Tư vấn về kỹ thuật của thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 44: Cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-26551**
(540)

LIVTEC

(220) 13/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KAROFI (VN)
Tầng 8, tòa nhà Hudland, số 6 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy xay cầm tay; máy ép hoa quả; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy làm bơ; máy hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa; máy rửa rau quả; máy đánh trứng; máy giặt.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi áp suất, dùng điện; nồi nấu đa năng, dùng điện; chảo rán dùng điện; lẩu điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò nướng; bếp nấu; bếp ga; bếp điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị sưởi ấm; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; ấm đun nước, dùng điện; máy tạo ẩm; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn sạc; quạt điện; máy sấy tóc; máy sấy quần áo; bình nước nóng dùng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; máy làm sữa đậu nành.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; chảo rán không dùng điện; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cốc; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-26554**

(540)



(220) 13/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATC FURNITURE (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm từ gỗ; đồ nội thất làm từ kim loại; đồ nội thất làm từ mây nhựa; đồ ngoại thất làm từ gỗ; đồ ngoại thất làm kim loại; đồ ngoại thất làm từ mây nhựa.

---

(210) **4-2024-26645**

(540)



(220) 13/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A-FIVE (VN)
Số nhà 1 đường Tự Lập 58/9, xóm 1, thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi rửa mặt (trong nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bồn tắm; ca bin tắm; buồng xông hơi (trong nhà tắm); bồn cầu; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh); hệ thống và thiết bị vệ sinh; máy sấy dùng trong gia đình (chạy bằng điện); đèn sưởi nhà tắm; bình nóng lạnh; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy hút mùi; lò nướng; máy sấy bát; chậu rửa chén bát; vòi rửa chén bát (thiết bị vệ sinh); đèn chiếu sáng; quạt điện; bình đun nước nóng dùng cho gia đình; ấm siêu tốc đun nước dùng điện; phụ kiện bồn tắm; nồi hấp thức ăn chạy điện.

Nhóm 19: Vách kính (vật liệu xây dựng phi kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng.

Nhóm 20: Gương soi; gương trang điểm; kính tráng bạc (dạng gương soi).

Nhóm 35: Mua bán: vòi hoa sen, vòi rửa mặt (trong nhà tắm), bồn rửa mặt la-va-bô, bồn tắm, ca bin tắm, buồng xông hơi (trong nhà tắm), bồn cầu, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh), hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy sấy dùng trong gia đình (chạy bằng điện), đèn sưởi nhà tắm, bình nóng lạnh, bếp nấu, hệ thống và thiết bị nấu nướng, máy hút mùi, lò nướng, máy sấy bát, chậu rửa chén bát, vòi rửa chén bát (thiết bị vệ sinh), đèn chiếu sáng, quạt điện, vách kính (vật liệu xây dựng phi kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, kính xây dựng, kính cách ly cho xây dựng, gương soi, gương trang điểm, kính tráng bạc (dạng gương soi), máy xay chạy điện dùng cho gia đình, bình đun nước nóng dùng cho gia đình, ấm siêu tốc đun nước dùng điện, phụ kiện bồn tắm, nồi hấp thức ăn chạy điện.

---

(210) **4-2024-26646**

(220) 13/06/2024
(441) 25/04/2025

(540)

PuraBath

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN RANGOS (VN)
U02, L20-L22, khu D, khu đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi rửa mặt (trong nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bồn tắm; ca bin tắm; buồng xông hơi (trong nhà tăm); bồn cầu; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh); hệ thống và thiết bị vệ sinh; máy sấy dùng trong gia đình (chạy bằng điện); đèn sưởi nhà tắm; bình nóng lạnh; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy hút mùi; lò nướng; máy sấy bát; chậu rửa chén bát; vòi rửa chén bát (thiết bị vệ sinh); đèn chiếu sáng; quạt điện; bình đun nước nóng dùng cho gia đình; ấm siêu tốc đun nước dùng điện; phụ kiện bồn tắm; nồi hấp thức ăn chạy điện.

Nhóm 19: Vách kính (vật liệu xây dựng phi kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng.

Nhóm 20: Gương soi; gương trang điểm; kính tráng bạc (dạng gương soi).

Nhóm 35: Mua bán: vòi hoa sen, vòi rửa mặt (trong nhà tắm), bồn rửa mặt la-va-bô, bồn tắm, ca bin tắm, buồng xông hơi (trong nhà tắm), bồn cầu, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh), hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy sấy dùng trong gia đình (chạy bằng điện), đèn sưởi nhà tắm, bình nóng lạnh, bếp nấu, hệ thống và thiết bị nấu nướng, máy hút mùi, lò nướng, máy sấy bát, chậu rửa chén bát, vòi rửa chén bát (thiết bị vệ sinh), đèn chiếu sáng, quạt điện, vách kính (vật liệu xây dựng phi kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, kính xây dựng, kính cách ly cho xây dựng, gương soi, gương trang điểm, kính tráng bạc (dạng gương soi), máy xay chạy điện dùng cho gia đình, bình đun nước nóng dùng cho gia đình, ấm siêu tốc đun nước dùng điện, phụ kiện bồn tắm, nồi hấp thức ăn chạy điện.

---

(210) **4-2024-26647**

(540)



(220) 13/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN RANGOS (VN)
U02, L20-L22, khu D, khu đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi rửa mặt (trong nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bồn tắm; ca bin tắm; buồng xông hơi (trong nhà tắm); bồn cầu; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh); hệ thống và thiết bị vệ sinh; máy sấy dùng trong gia đình (chạy bằng điện); đèn sưởi nhà tắm; bình nóng lạnh; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy hút mùi; lò nướng; máy sấy bát; chậu rửa chén bát; vòi rửa chén bát (thiết bị vệ sinh); đèn chiếu sáng; quạt điện; bình đun nước nóng dùng cho gia đình; ấm siêu tốc đun nước dùng điện; phụ kiện bồn tắm; nồi hấp thức ăn chạy điện.

Nhóm 19: Vách kính (vật liệu xây dựng phi kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng.

Nhóm 20: Gương soi; gương trang điểm; kính tráng bạc (dạng gương soi).

Nhóm 35: Mua bán: vòi hoa sen, vòi rửa mặt (trong nhà tắm), bồn rửa mặt la-va-bô, bồn tắm, ca bin tắm, buồng xông hơi (trong nhà tắm), bồn cầu, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh), hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy sấy dùng trong gia đình (chạy bằng điện), đèn sưởi nhà tắm, bình nóng lạnh, bếp nấu, hệ thống và thiết bị nấu nướng, máy hút mùi, lò nướng, máy sấy bát, chậu rửa chén bát, vòi rửa chén bát (thiết bị vệ sinh), đèn chiếu sáng, quạt điện, vách kính (vật liệu xây dựng phi kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, kính xây dựng, kính cách ly cho xây dựng, gương soi, gương trang điểm, kính tráng bạc (dạng gương soi), máy xay chạy điện dùng cho gia đình, bình đun nước nóng dùng cho gia đình, ấm siêu tốc đun nước dùng điện, phụ kiện bồn tắm, nồi hấp thức ăn chạy điện.

---

(210) **4-2024-26688**

(540)



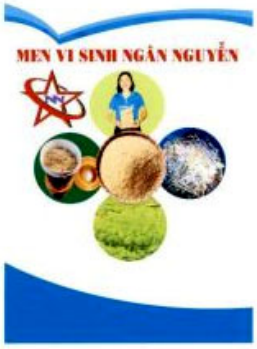
(220) 13/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZHOU SHUNTAI (CN)
Room 401, Unit 1, No.290, West Section of Xinhua Street, Jiangkou Town, Pingchang County, Sichuan Province, China 636400
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bình để uống; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chai lọ; tách; cái ca; phích đựng chất lỏng.

---

(210) **4-2024-26848**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.3.1; 5.7.18; 8.7.25; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, vàng, trắng, tím, nâu, ghi, cam.
(731) NGUYỄN THỊ ĐIỆP (VN)
Khu dân cư Tư Giang, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Men vi sinh dùng trong xử lý nước; men vi sinh dùng trong xử lý đất; men vi sinh dùng trong xử lý rác; men vi sinh phân giải mùn hữu cơ; chế phẩm sinh học dùng để xử lý nước thải trong môi trường; hóa chất để làm sạch nước.

---

(210) **4-2024-26851**

(540)

MẠPARFUM

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-26852**

(540)

MỊPERFUME

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-26853**

(540)

TECPENDEXTRO

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-26854**

(540)

Eyefresh-i

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-26855**

(540)

CÔNG NGHỆ CAVITATION
HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI
HUMIC CÀNG CUA

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TENABIO VIỆT ĐỨC (VN)
Số 1, ngách 48/2 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; chế phẩm vi sinh bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý chất thải hữu cơ; hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-26856**

(540)



(220) 14/06/2024

(441) 25/04/2025

(531) 3.7.6; 3.7.24; 5.7.3; 25.1.5; 26.4.18

(591) Vàng, vàng nâu, đen, trắng, nâu, trắng xám.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TENABIO VIỆT ĐỨC (VN)
Số 1, ngách 48/2 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

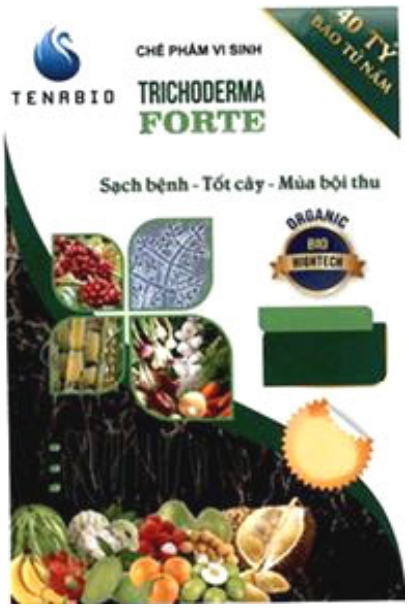
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; chế phẩm vi sinh bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý chất thải hữu cơ; hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-26857**

(540)



(220) 14/06/2024

(441) 25/04/2025

(531) 3.7.6; 3.7.24; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.24; 5.11.2; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng, vàng cam, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá nhạt, vàng nâu, trắng, đen, da cam, xanh dương nhạt, đỏ sẫm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TENABIO VIỆT ĐỨC (VN)
Số 1, ngách 48/2 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; chế phẩm vi sinh bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý chất thải hữu cơ; hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-26858**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đen, trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HẰNG NGA (VN)
Số 45, ngách 34/156 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-26859**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HẰNG NGA (VN)
Số 45, ngách 34/156 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-26860**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) HANGZHOU YISHISANDIYI BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 131-135, Building 2, No. 253 Tinglan Street, Qiaosi Street, Linping District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 311199 China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Nhẫn [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; hộp đựng, đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; vòng cổ [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Bao (túi, bị, xắc) đa năng có tay cầm; ba lô; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc (dây đeo vai bằng da thuộc, dây đai đeo vai bằng da thuộc); ví đựng tiền [ví bỏ túi/ví tiền]; ô; vali [hành lý].

Nhóm 28: Trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; đồ chơi; búp bê; máy để tập luyện thể dục; bóng chơi dùng trong thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn điều hành kinh doanh [tư vấn quản lý kinh doanh]; dịch vụ khuyến mại (dịch vụ đẩy mạnh bán hàng) [cho người khác].

---

(210) **4-2024-26861**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.15.21; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DAKIFA (VN)
Số nhà 309, đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 09: Thạch cao [vật liệu xây dựng]; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; alabat (thạch cao mịn); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng/vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống; nước quả [đồ uống]/nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-26862**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3 ĐẠI DƯƠNG (VN)
527A Hồng Hà, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-26863**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.7
(591) Trắng, cam, cam đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THANH TOÁN KN (VN)
Biệt thự ML-02, khu đô thị Vinhomes Greenbay, đường Lương Thế Vinh, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; xử lý thanh toán thẻ; giao dịch tài chính; dịch vụ tài chính.

---

(210) **4-2024-26864**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số nhà 123, ngõ 14, đường Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 19: Kính cường lực (kính xây dựng).

---

(210) **4-2024-26865**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.21; 26.3.4; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18
(591) Cam, tím, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ANZ (VN)
Số nhà 12 ngõ 280 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn và cố vấn về quản lý tài sản; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tài chính; quản lý tài sản tài chính; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2024-26866**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) TRỊNH QUÝ ANH (VN)
Thôn Hợp Thành, xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): giò, nem chả, nem, chả, thủy hải sản đã qua chế biến, trái cây đã chế biến, thịt, bánh răng bừa, bánh gai, bánh bột lọc, mắm tôm, mắm chua, mắm tôm chua, mắm tép, mắm ruốc.

---

(210) **4-2024-26875**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAM WAFER (VN)
Phòng 4.14 và phòng 4.15, tầng 04, toà nhà The Prince Residence, 17-19-21 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tấm wafer (tấm silicon mỏng đã được cấy vật liệu để tạo ra vi mạch) dùng cho mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; chất bán dẫn.

Nhóm 19: Cát silica.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán tấm wafer (tấm silicon mỏng đã được cấy vật liệu để tạo ra vi mạch) dùng cho mạch tích hợp, chip [mạch tích hợp], chất bán dẫn, cát silica.

---

(210) **4-2024-26876**

(540)

HẢI SẢN LUÂN NGA

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH HẢI SẢN LUÂN NGA (VN)
Số 3 Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp, thủy hải sản tươi sống.

---

(210) **4-2024-26877**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, hồng đậm, hồng, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN VĨNH BẢO (VN)
Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Rươi đông lạnh; rươi đã qua chế biến.

Nhóm 31: Con rươi tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sản phẩm rươi tươi, rươi đông lạnh, rươi đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-26878**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.3
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) CPS TECHNOLOGY HOLDINGS LLC (US)
250 Vesey Street, 15th Floor, New York NY 10281, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin; ắc quy cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2024-26879**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(731) MOTHER-K CO. LTD. (KR)
901-Ho, B-Dong, 253 Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13486 Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Chai sữa cho trẻ em bú; chai sữa cho trẻ em bú dùng một lần; băng thun y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; bàn chải để làm sạch các khoang, ổ trong cơ thể; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; kẹp foóc-xép dùng trong sản khoa; vòng kích thích việc mọc răng; nhiệt kế cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chất tẩy rửa, mỹ phẩm, bỉm trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi dùng cho lò vi sóng, bàn chải; dịch vụ bán buôn chất tẩy rửa, mỹ phẩm, bỉm trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi nấu vi sóng, bàn chải; dịch vụ giới thiệu sản phẩm như là chất tẩy rửa, mỹ phẩm, tã trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi dùng cho lò vi sóng và bàn chải, trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-26880**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.5.2; 2.5.6
(731) MOTHER-K CO. LTD. (KR)
901-Ho, B-Dong, 253 Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13486 Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Chai sữa cho trẻ em bú; chai sữa cho trẻ em bú dùng một lần; băng thun y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; bàn chải để làm sạch các khoang, ổ trong cơ thể; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; kẹp foóc-xép dùng trong sản khoa; vòng kích thích việc mọc răng; nhiệt kế cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chất tẩy rửa, mỹ phẩm, bỉm trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi dùng cho lò vi sóng, bàn chải; dịch vụ bán buôn chất tẩy rửa, mỹ phẩm, bỉm trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi nấu vi sóng, bàn chải; dịch vụ giới thiệu sản phẩm như là chất tẩy rửa, mỹ phẩm, tã trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi dùng cho lò vi sóng và bàn chải, trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-26881**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(731) MOTHER-K CO. LTD. (KR)
901-Ho, B-Dong, 253 Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13486 Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Chai sữa cho trẻ em bú; chai sữa cho trẻ em bú dùng một lần; băng thun y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; bàn chải để làm sạch các khoang, trong cơ thể; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; kẹp foóc-xép dùng trong sản khoa; vòng kích thích việc mọc răng; nhiệt kế cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chất tẩy rửa, mỹ phẩm, bỉm trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi dùng cho lò vi sóng, bàn chải; dịch vụ bán buôn chất tẩy rửa, mỹ phẩm, bỉm trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi nấu vi sóng, bàn chải; dịch vụ giới thiệu sản phẩm như là chất tẩy rửa, mỹ phẩm, tã trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi dùng cho lò vi sóng và bàn chải, trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-26882**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, trắng, đen.
(731) ALTECO CHEMICAL PTE. LTD. (SG)
19, Tuas Avenue 11, Singapore 639084
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

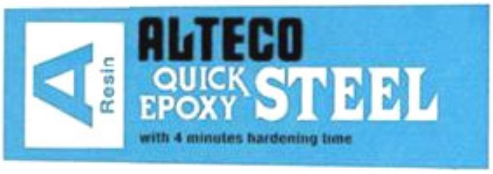
(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-26883**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) ALTECO CHEMICAL PTE. LTD. (SG)
19, Tuas Avenue 11, Singapore 639084
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-26884**

(540)

d'Alba
piedmont

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) BMONUMENT CO., LTD. (KR)
12F, 78, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-26885**

(540)

d'Alba
piedmont

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) BMONUMENT CO., LTD. (KR)
12F, 78, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý quá trình đặt hàng; marketing; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ phân phối bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ phân phối trong lĩnh vực mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-26888**

(540)

SANNIX

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24

(731) NGUYỄN THỊ THUÝ AN (VN)
B3/6A ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ nhựa; kệ mỹ phẩm [đồ đạc]; tủ đựng nhiều ngăn kéo; tủ đựng giày dép; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-26893**

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025

(540)

IIKOSMAX

(731) SHENZHEN MINGSHENGTONG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
406, Building 3, Futong Haizhi Science and Technology Park, No. 17 Bulan Road, Xialilang Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chiếu hình ảnh ba chiều; máy tính xách tay [notebook]; điện thoại di động; máy tính bảng; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; ốp dùng cho máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-26894**

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025

(540)

JisuLife

(731) SHENZHEN JISU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 301, Building B, No. 17, Yongxiang East Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; máy hút bụi không dây; máy hút bụi chạy điện; bàn chải dùng cho máy hút bụi chân không; máy hút bụi xe ô tô; máy hút bụi máy tính để bàn.

---

(210) **4-2024-26895**

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025

(540)

JBD

(731) SHENZHEN XIAOFEI GOOSE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1301, Building 4, Haofang East Garden, ShaTang Community, Maluan Street, Pingshan District, Shenzhen City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Pin điện cho xe cộ/ắc quy điện cho xe cộ; hộp pin/hộp ắc quy; mạch in; mạch tích hợp; pin mặt trời; bảng mạch in.

---

(210) **4-2024-26896**

(540)

AIGNER

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.2.1
(731) ETIENNE AIGNER AG (DE)
Zielstattstr. 27, D-81379 Munchen, Germany
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 24: Vải lanh dùng trong nhà; khăn trải bàn, không bằng giấy; vải lanh trải giường; tấm phủ giường; chăn len; vỏ của gối tựa; chăn; mền bông/chăn chần; vỏ đệm; vỏ của chăn chần; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; rèm bằng sợi dệt; khăn tắm bằng vải.

---

(210) **4-2024-26897**

(540)

Voolga
敷尔佳

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.17.8; 26.1.4
(731) HARBIN FUERJIA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 500 Meigu Road, Songbei District, Harbin City Heilongjiang Province, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; bộ mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa dùng cho miệng; hương thơm để thắp.

Nhóm 05: Nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc dùng cho người; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc mỡ dược phẩm; chế phẩm dược; cao dán; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 10: Gạc nhiệt điện [phẫu thuật]; bao cao su; mô cấy dùng trong phẫu thuật (vật liệu nhân tạo); da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương; vật liệu dùng để khâu vết thương; chỉ cat-gut để khâu vết mổ.

---

(210) **4-2024-26898**

(540)

DTT
CHỮA CHÁY

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.11.7
(591) Đỏ, xanh than, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DTT VIỆT NAM (VN)
Thôn Cốc Khê, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa; bình chữa cháy; chăn dập lửa; bộ phát hiện khói; gậy dập lửa; chuông báo cháy.

---

(210) **4-2024-26899**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5
(591) Đỏ, trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DTT VIỆT NAM (VN)
Thôn Cốc Khê, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa; bình chữa cháy; chăn dập lửa; bộ phát hiện khói; gậy dập lửa; chuông báo cháy.

---

(210) **4-2024-26902**

(540)

GREEN CELL

(220) 14/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CG-BATTERY (VN)
C22-NV8 ô số 6 khu C, khu đô thị mới Geleximco Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại gồm: pin và pin dự phòng điện thoại, sạc điện thoại, tai nghe; phụ kiện máy vi tính gồm: phần cứng máy tính, màn hình, pin máy tính, sạc máy tính.

Nhóm 35: Mua bán các phụ kiện cho điện thoại và máy tính.

---

(210) **4-2024-27037**

(540)



(220) 17/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1
(731) NGUYỄN ĐÌNH DŨNG (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang vải kháng khuẩn (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm: khẩu trang bảo hộ lao động, khẩu trang y tế, khẩu trang vải kháng khuẩn (dùng cho mục đích y tế), khẩu trang vải (trang phục), khẩu trang vải kháng khuẩn (trang phục).

---

(210) **4-2024-27106**

(540)

Aboitiz Foods

(220) 17/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) GOLD COIN MANAGEMENT HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
47 Scotts Road, #16-01/02, Goldbell Towers, Singapore 228233

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm động vật, cho mục đích y tế; chất phụ gia không chứa thuốc cho thức ăn chăn nuôi để sử dụng làm chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Thịt; trứng.

Nhóm 30: Bột mỳ; sản phẩm bánh ngọt; mầm lúa mỳ làm thức ăn cho người.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho lợn, gia cầm và cá; gà nuôi lấy thịt, còn sống; gia cầm nuôi lấy trứng, còn sống; mầm lúa mỳ làm thức ăn cho động vật, cụ thể là, cám làm thức ăn cho lợn.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn liên quan đến lúa mỳ, thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, cụ thể là, đậu nành, bã rượu khô (phụ phẩm công nghệ chế biến ngũ cốc - DDGS), ngô, và thóc gạo; cửa hàng cung cấp có bản chất là cửa hàng tạp hóa bán buôn chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm động vật, cho mục đích y tế, chất phụ gia không chứa thuốc cho thức ăn chăn nuôi để sử dụng làm chất bổ sung dinh dưỡng, thịt, trứng, bột mỳ, sản phẩm bánh ngọt, mầm lúa mỳ làm thức ăn cho người, thức ăn chăn nuôi cho lợn, gia cầm và cá, gà nuôi lấy thịt, còn sống, gia cầm nuôi lấy trứng, còn sống, mầm lúa mỳ làm thức ăn cho động vật, cụ thể là, cám làm thức ăn cho lợn; cửa hàng bán lẻ bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp bởi người hoặc cơ sở để chế biến thức ăn và đồ uống để tiêu dùng, cụ thể là, dịch vụ nhà hàng ăn uống bên trong cửa hàng bán lẻ bánh ngọt; dịch vụ nhà hàng ăn uống bên trong cửa hàng cung cấp là cửa hàng tạp hóa bán buôn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc liên quan đến lợn, gia cầm và nuôi trồng thủy sản/cá.

---

(210) **4-2024-27339**

(540)

DE L'ORA

(220) 18/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) DEL MONTE INTERNATIONAL GMBH (CH)
Dammstrasse 19, Zug, Switzerland 6300

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ quả đóng hộp; trái cây và rau củ quả đã được bảo quản; cà chua dạng sệt; cá ngừ đóng hộp; thịt hộp; đậu hạt đóng hộp.

Nhóm 30: Nước xốt cà chua; nước xốt (gia vị); đồ gia vị; cà phê; trà.

Nhóm 31: Hoa quả tươi và rau củ quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống từ hoa quả và rau củ quả; nước ép trái cây; nước ép rau củ quả (dùng làm đồ uống); đồ uống không cồn; bia; xi rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-27340**

(540)

Toofuu

(220) 18/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) DOMMYS INC. (JP)
9-12-2, Suzurandaihigashi-machi, Kita-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-1112, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì sợi sấy khô; mì sợi ăn liền; ngũ cốc ăn liền; mì ramen ăn liền; mì ramen ăn liền đựng trong cốc; mì sợi làm từ đậu nành; mì sợi sấy khô làm từ đậu nành; mì sợi ăn liền làm từ đậu nành; mì ramen ăn liền làm từ đậu nành; mì ramen ăn liền làm từ đậu nành đựng trong cốc.

---

(210) **4-2024-27683**

(540)

.MART

(220) 19/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23

(591) Đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN HỌC VIỆT (VN)
P2, B11 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm bách hóa như: lương thực, thực phẩm, các sản phẩm của mẹ và bé (hệ thống siêu thị) như tã lót, bỉm, sữa, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh; dịch vụ trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng chuyên doanh, tiện ích các loại đồ gia dụng bằng nhôm, sắt, nhựa, gỗ như: bát, đũa, nồi lẩu, bếp lẩu, máy xay, máy ép, máy làm bánh, nồi cơm điện, nồi áp suất, ấm đun siêu tốc, chảo, nồi, xoong, bình thủy tinh, xô đựng đá, chổi, dụng cụ lau sàn, bàn là (bàn ủi), quạt, đèn, máy sấy tóc, máy cạo râu, cân sức khỏe, lò vi sóng, lò nướng, máy hút bụi, máy rửa chén, máy giặt, máy nước nóng lạnh, máy lọc nước, tủ lạnh, máy hút mùi, đồng hồ treo tường, máy nướng bánh, bếp ga, bếp từ, bếp điện, bếp hồng ngoại, rổ, rá, chậu.

---

(210) **4-2024-27692**

(540)

TRASS

(220) 19/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.7.27; 6.1.2; 25.5.2; 26.1.1

(591) Đen, xám đen, nâu, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - DƯỢC LIỆU - DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THỊNH PHÁT (VN)
Thôn 1B, xã Quảng Sơn, huyện Đăk G'long, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm hồ tiêu bao gồm: tiêu đen, tiêu sọ, tiêu đỏ; các sản phẩm cà phê bao gồm: cà phê nhân, cà phê bột, cà phê hòa tan; các loại hạt, trái cây ăn quả và sản phẩm làm từ hạt, bao gồm: quả bơ tươi, quả sầu riêng, hạt mắc ca, quả mít, quả xoài; các loại rau, gồm: rau cải thảo, bắp cải, củ cải trắng, củ khoai lang, ớt, cà rốt, xà lách và các sản phẩm dược liệu, gồm: sâm đương quy, sâm bố chính, đinh lăng, an xoa, nghệ bò cạp, nghệ đỏ, gừng, dây gắm, máu chó, xuyến chi, lá lốt, ngải cứu, ba kích, câu đằng, cúc hoa vàng, địa hoàng, hà thủ ô, hoài sơn, kim ngân, lá khôi, mạch môn, sa nhân tím, sâm cau, chè dây, chè vằng, cối xay, cốt khí củ.

---

(210) **4-2024-27726**

(220) 19/06/2024
(441) 25/04/2025

(540)

KINGFAR

(731) KINGFAR INTERNATIONAL INC. (CN)
Room 202, Beilufang, Building 23, No. 18 Anningzhuang East Road. Qinghe, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm điện thoại di động có thể tải về; mũ liên kết não bộ, không dùng cho mục đích y tế; tai nghe thực tế ảo; thiết bị và dụng cụ khoa học, quang học, đo lường, báo hiệu và kiểm tra; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị theo dõi có thể đeo được dùng để đo dữ liệu sinh trắc học cho mục đích y tế; máy đo oxy xung cho mục đích y tế; mũ liên kết não bộ dùng cho mục đích y tế; máy ghi điện não đồ; thiết bị giám sát nhịp tim.

---

(210) **4-2024-27727**

(220) 19/06/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ERGOAI

(731) KINGFAR INTERNATIONAL INC. (CN)
Room 202, Beilufang, Building 23, No. 18 Anningzhuang East Road. Qinghe, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm điện thoại di động có thể tải về; mũ liên kết não bộ. không dùng cho mục đích y tế; tai nghe thực tế ảo; thiết bị và dụng cụ khoa học, quang học, đo lường, báo hiệu và kiểm tra; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị theo dõi có thể đeo được dùng để đo dữ liệu sinh trắc học cho mục đích y tế; máy đo oxy xung cho mục đích y tế; mũ liên kết não bộ dùng cho mục đích y tế; máy ghi điện não đồ; thiết bị giám sát nhịp tim.

---

(210) **4-2024-27735**

(540)

Amber Lollipop

(220) 19/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBER LOLLIPOP CORPORATION (US)
1007 N Orange St, 4th Floor, #96, Wilmington, New Castle, De, Usa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Son môi; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-27736**

(540)

AS

(220) 19/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) SIHUI CITY ARTSTAR ACCESSORIES CO., LTD (CN)
No.13 Yongsheng Road, Nanjiang Industrial Park, Sihui City, Zhaoqing City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; cái kẹp để uốn xoăn tóc; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; lưới bao tóc; trâm cài tóc; dãi băng để buộc tóc.

---

(210) **4-2024-27737**

(540)

艺 星
ARTSTAR

(220) 19/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 6.1.2; 26.1.2; 26.11.12; 26.13.1

(731) SIHUI CITY ARTSTAR ACCESSORIES CO., LTD (CN)
No.13 Yongsheng Road, Nanjiang Industrial Park, Sihui City, Zhaoqing City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; cái kẹp để uốn xoăn tóc; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; lưới bao tóc; châm cài tóc; dải băng để buộc tóc.

---

(210) **4-2024-27822**

(540)



(220) 20/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI MAI ANH (VN)
Số 4, ngõ 583 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Thìa nhựa; dao nhựa; dĩa nhựa.

Nhóm 21: Các sản phẩm nhựa gia dụng, cụ thể: bát nhựa, tô nhựa, đĩa nhựa, ly nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, ống hút nhựa, cốc nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm, cụ thể: bát nhựa, tô nhựa, đĩa nhựa, ly nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, thìa nhựa, dao nhựa, dĩa nhựa, ống hút nhựa, cốc nhựa, hộp xốp dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-27840**

(540)



(220) 20/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT Ô TÔ MINH HIẾU (VN)
Tổ dân phố Phú Đa, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Tranh màu nước; tranh khắc, tranh in khắc; tranh in dầu.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; vật dụng cất giữ quần áo (tủ đựng quần áo); bàn làm việc; tủ nhiều ngăn; tủ có khóa để hành lý; tranh bằng gỗ.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; khắc trổ, trạm trổ.

---

(210) **4-2024-27841**

(540)



(220) 20/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT Ô TÔ MINH HIẾU (VN)
Tổ dân phố Phú Đa, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Tranh màu nước; tranh khắc, tranh in khắc; tranh in dầu.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; vật dụng cất giữ quần áo (tủ đựng quần áo); bàn làm việc; tủ nhiêu ngăn; tủ co khoá để hành lý; tranh bằng gỗ.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; khắc trổ, trạm trổ.

---

(210) **4-2024-27959**

(540)



(220) 20/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TACTICIAN (VN)
Lô Cl + C2 +C3 + C4, khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Móc treo rèm bằng kim loại; thanh trượt trang trí rèm cửa sổ bằng kim loại; lan can tay vịn bằng kim loại; móc treo tường bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 20: Giường bằng kim loại; phụ kiện của giường (cụ thể giát giường bằng kim loại); giá treo quần áo; giá đựng rượu; thanh để treo rèm cửa sổ có bịt hai đầu mạ đồng.

Nhóm 21: Giá đựng xà phòng; giá đựng bàn chải đánh răng; giá đựng cốc (thiết bị vệ sinh); giá đựng cốc súc miệng; giá treo giấy vệ sinh; giá treo khăn rửa mặt các loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thanh để treo rèm cửa sổ có bịt hai đầu mạ đồng, móc treo rèm bằng kim loại, thanh trượt trang trí rèm cửa sổ bằng kim loại, lan can tay vịn bằng tay vịn, móc treo tường bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, giá đựng xà phòng, giá đựng bàn chải đánh răng, giá đựng cốc, giá treo quần áo, giá đựng cốc súc miệng, giá treo giấy vệ sinh, giá treo khăn rửa mặt các loại, giá đựng rượu, giường bằng kim loại, phụ kiện của giường (giát giường, giát phản bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-28187**

(540)



(220) 21/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.5.11; 20.5.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC ĐÀO TẠO WIT (VN)
152/14 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm: giấy viết; vở; bút viết; thước kẻ; bìa tệp hồ sơ; bút xóa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: văn phòng phẩm, giấy, vở, bút, mực, thước, file hồ sơ, bút xóa, tẩy, cặp xách, hồ dán, compa, dập ghim, ghim cài, sổ, kẹp tài liệu, bìa, giấy in ảnh.

---

(210) **4-2024-28188**

(540)

WiT BOOK

(220) 21/06/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC ĐÀO TẠO WIT (VN)
152/14 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: sách, tạp chí, ấn phẩm, văn phòng phẩm, giấy, vở, bút, mực, thước, file hồ sơ, bút xóa, tẩy, cặp xách, hồ dán, compa, dập ghim, ghim cài, sổ, kẹp tài liệu, bìa, giấy in ảnh.

Nhóm 41: Xuất bản sách, tạp chí, báo chí.

---

(210) **4-2024-28190**

(540)

CTF

(220) 21/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.15.9; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng, da cam, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG (VN)
Thôn Cư Chánh, xã Thủy Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu các loại không dùng cho mục đích y tế như: tinh dầu tràm, tinh dầu quế, tinh dầu bưởi, tinh dầu xả, tinh dầu trầm hương.

Nhóm 31: Cây con và hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2024-28442**

(540)

MEBAU

(220) 24/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam, trắng, be.
(731) TRẦN THỊ KHÁNH HOÀ (VN)
R2B Royal City -72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; mũ; dép; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-28479**

(540)



(220) 24/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 16.1.14; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.22
(591) Đen, vàng, vàng cam, trắng.
(731) NGUYỄN THÀNH LONG (VN)
Số 7, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: thiết bị nghe nhìn, thiết bị âm thanh, dụng cụ âm thanh, đạo cụ âm thanh, thiết bị điện tử; dịch vụ tư vấn xây dựng chuỗi cơ sở dạy nhạc và phòng trà [tư vấn kinh doanh]; dịch vụ cung cấp nhân sự marketing KOL) cho người khác.

Nhóm 41: Trung tâm đào tạo về nhạc cụ và thanh nhạc; câu lạc bộ âm nhạc (giải trí); dịch vụ phòng thu và sản xuất bản ghi âm ghi hình; phòng trà ca nhạc, cụ thể là dịch vụ biểu diễn ca nhạc tại phòng trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bar; dịch vụ lưu trú; khách sạn.

---

(210) **4-2024-28496**

(540)



(220) 24/06/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.7.6; 3.4.11
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VIỆT TRUNG GOAT (VN)
Tại nhà ông Vũ Duy Thành, thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong xây dựng; keo dán silicone; keo dán gỗ; keo chống thấm; chất kết dính dùng cho gạch.

Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), thương mại, xuất nhập khẩu: keo dán dùng trong công nghiệp, keo dán dùng trong xây dựng, keo dán silicone, keo dán gỗ, keo chống thấm, chất kết dính dùng cho gạch, keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia), keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia), keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-28498**

(540)

Krose

(220) 24/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SK GROUP (VN)
Số 465 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm tẩy rửa, nước tẩy rửa đa năng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Tã lót (bỉm) cho trẻ em; bỉm cho người lớn; băng vệ sinh cho phụ nữ; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dung dịch vệ sinh phụ nữ (có thuốc).

---

(210) **4-2024-28587**

(540)

vitalVtarim

(220) 24/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.25

(591) Cam, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KHAI PHAM (VN)
Số 563, tổ 3 ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-28714**

(540)



(220) 25/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.3.1; 2.3.4; 3.5.1; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng, nâu, kem, trắng, đen, đỏ, vàng đồng, cam, xám, hồng, vàng cam.

(731) TRẦN HỮU NGUYÊN (VN)
255 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-28745**

(540)

POWERED BY ALIENWARE

(220) 25/06/2024
(441) 25/04/2025

(731) DELL INC. (US)
One Dell Way, Round Rock, Texas 78682, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính sử dụng cho các trò chơi và dịch vụ trò chơi; cơ sở dữ liệu máy tính, cụ thể là, cơ sở dữ liệu máy tính có thể tải xuống được dùng cho nền tảng phần mềm máy tính sử dụng cho các trò chơi; hệ thống máy tính tương tác, cụ thể là, hệ thống máy tính tương tác dùng để chơi trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các chương trình phát sóng trực tuyến, không tải xuống được, trong lĩnh vực trò chơi máy tính; sản xuất phim, phim điện ảnh và các đoạn video, không bao gồm loại dùng cho mục đích quảng cáo; cung cấp qua cổng thông tin điện tử trên internet những video và phim, không tải xuống được, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ đồ họa máy tính điện tử, lập trình máy tính và phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-28748**

(540)

ZSN
architecture

(220) 25/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC ZEN (VN)
Số 19, ngõ 188 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-28756**

(540)



(220) 25/06/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.7.11; 5.7.22; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, hồng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG MIỀN TÂY (VN)
Số 12, ấp Phước Trung, xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi.

---

(210) **4-2024-29685**

(220) 28/06/2024

(441) 25/04/2025

(540)

ƠI PHỞ, À CAFE

(731) PHẠM THỊ NGỌC LAN (VN)
Tổ 10, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng cung cấp đồ ăn mang đi và giao đồ ăn; dịch vụ mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: cháo gói, bánh phở, tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (thực phẩm), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bún, mì, nui, phở, trà dạng bột, trà túi lọc, gia vị, nước sốt (gia vị), bánh kẹo, nước mắm, tương ớt, đồ uống trên cơ sở trà, gạo, mì sợi, trà thảo mộc không cho mục đích y tế, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống tăng lực, nước uống có gaz, bia mạch nha, nước ngọt, đồ uống sâm bổ lượng (làm bằng nấm tuyết, quả táo, hạt sen, đường, đậu xanh), rau câu, thạch, thực phẩm chế biến từ thịt, cá, trứng, sữa, yến sào, dầu ăn, cà phê, mật ong, động vật sống, rau quả tươi, nước khoáng (đồ uống), đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, đồ uống có cồn, đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, rượu gạo, rượu khai vị.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(210) **4-2024-30131**

(220) 02/07/2024

(441) 25/04/2025

(540)

PKCELL
Green energy, easy life

(531) 1.15.3; 24.15.7

(731) LIU SHUNYI (CN)
Zhouhebian Group, Aoxing Village, Santang Town, Hengnan County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo hiệu chống trộm; ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; chip [mạch tích hợp]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; máy vi tính; bộ nối [điện]; máy tính xách tay; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; máy thu thanh; đồng hồ thông minh; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-30233**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.5.3; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, hồng nhạt, trắng, trắng đục, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ MỘNG LINH
(VN)
524/4 ấp Xuân Hòa 2, xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; chả lụa; giò thủ; lạp xưởng.

---

(210) **4-2024-30334**

(540)

Kama

(220) 03/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) 1. CHU VĂN PHÚ (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
2. ĐẶNG THỊ HUẾ (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 08: Xẻng làm vườn; kéo cắt tỉa cây; dao xây; bay xây; bay trát bột bả.

Nhóm 11: Van vòi hoa sen; vòi xịt bồn vệ sinh; máy sấy khô tay; bec phun nước cho hoa và cây; thiết bị tưới nước.

Nhóm 17: Ống nước mềm phi kim loại; phụ kiện kết nối ống nước phi kim; ống khí mềm phi kim loại; phụ kiện kết nối ống khí phi kim; ống nhựa mềm dẫn nước phi kim.

Nhóm 21: Đầu vòi phun cho ống mềm tưới nước; bồn hoa; chậu hoa; găng tay làm vườn; bình tưới cây; hộp đựng giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-30339**

(540)

KANANO Paint

(220) 03/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.6; 26.13.1
(591) Xanh dương, tím, vàng, xanh tím than, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN HUY HOÀNG (VN)
Số 79, cụm 4, thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-30365**

(540)

RED WING

(220) 03/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) RED WING SHOE COMPANY, INC. (US)
Riverfront Centre 314 Main Street, Red Wing MN 55066, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; trang phục, cụ thể là, bộ quần áo yếm [trang phục bảo hộ lao động], áo liền quần, áo khoác, quần dài, áo sơ mi, áo khoác dùng trong phòng thí nghiệm, áo nỉ, tất dài, mũ, và găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-30532**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.3.20; 5.5.16; 5.7.3; 7.1.5; 7.1.9; 7.1.12; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.15; 25.1.25; 25.7.25; 26.11.9

(591) Vàng, cam, xanh da trời đậm, đen, đỏ, nâu, hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH BREWMASTER (VN)
P.903 tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

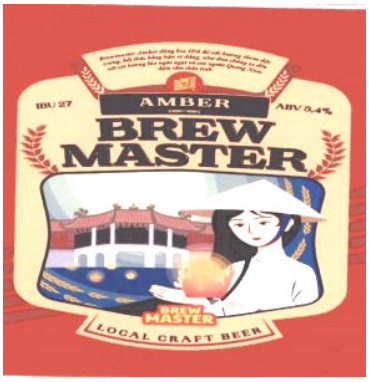
(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; rượu vang.

---

(210) **4-2024-30533**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.3.1; 2.3.9; 5.3.20; 5.5.16; 5.7.3; 7.1.5; 7.5.10; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.15; 25.1.25; 25.7.25; 26.11.9

(591) Cam, trắng, đen, vàng, xanh da trời, đà, hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH BREWMASTER (VN)
P.903 tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

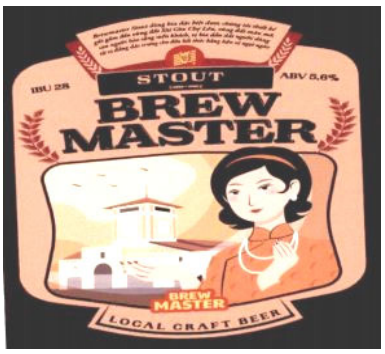
(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; rượu vang.

---

(210) **4-2024-30534**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.9; 5.3.20; 5.7.3; 7.1.6; 7.1.12; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.15; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.18; 26.11.9
(591) Cam, trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BREWMASTER (VN)
P.903 tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; rượu vang.

---

(210) **4-2024-30806**

(540)

TAROYAKI
太郎焼

(220) 05/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.1; 26.4.4; 26.4.6
(731) IRONTARO CO., LTD (JP)
11 -5 Ueno 3-D, Taitung ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; nồi nấu [không dùng điện]; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ bằng sứ cho mục đích gia dụng [để sử dụng hàng ngày]; bộ đồ bằng gốm cho mục đích gia dụng [để sử dụng hàng ngày]; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn].

---

(210) **4-2024-30851**

(540)

Resso

(220) 08/04/2021
(441) 25/04/2025
(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KYI - 1205, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet; tư vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ đã nêu.

---

(210) **4-2024-30880**

(540)

DANIL GOLD

(220) 05/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnhcho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-30898**

(540)

BEISOKY

(220) 05/07/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.3; 26.4.3

(731) GUANGZHOU YOUYUN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.LTD (CN)
A67, Room 403, Building 4, No. 1199 Hulin Road, Huangpu District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; tai nghe choàng đầu; dây đeo dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-31100**

(540)

VINACROP

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 19.7.1; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh, nâu, xanh xám, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VINACROP (VN)
12/62 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; son môi; hộp son môi; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán các chế phẩm trang điểm, son môi, chế phẩm tẩy trang, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-31101**

(540)

COPLO

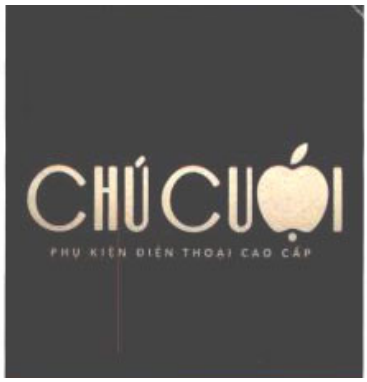
(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.1.12; 5.1.16; 26.3.23
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT KHẨU THANH THỦY (VN)
Số 58/C3, tỉnh lộ 885, ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu bột than hoạt tính, kem đánh răng có than hoạt tính, chế phẩm khử mùi dùng cho xe ô tô làm từ than hoạt tính.

---

(210) **4-2024-31102**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.13; 5.7.23
(591) Đen, vàng.
(731) TỐNG VĂN LINH (VN)
P816 HH02 1C, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại: tai nghe, thiết bị sạc điện thoại di động, sạc dự phòng, kính cường lực dán điện thoại, ốp lưng điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại.

---

(210) **4-2024-31103**

(540)

NewB

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN ĐÌNH VŨ (VN)
Thôn Sơn Trang, xã Hoằng Yến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; váy; găng tay chống nắng (trang phục).

---

(210) **4-2024-31104**

(540)

THĂNG LONG

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SUKA VIỆT NAM (VN)
Căn E12 khu phố Shophouse Toàn Phát, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2024-31105**

(540)

EARLY BIRD CLUB

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, da cam nhạt, da cam đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG ĐUA MỚI (VN)
C02-L14 khu An Vượng Villa - khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quan hệ truyền thông; dịch vụ quảng cáo cho sự kiện thể thao; dịch vụ truyền thông cho sự kiện thể thao; dịch vụ marketing cho sự kiện thể thao; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cụ thể là dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các giải chạy; tổ chức các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; câu lạc bộ thể thao; cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực thể thao.

---

(210) **4-2024-31106**

(540)

KAMA

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(531) 6.1.2; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SUKA VIỆT NAM (VN)
Căn E12 khu phố Shophouse Toàn Phát, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2024-31107**

(540)

ecare

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHANGHAI BABYUM INFOTECH LTD. (CN)
Room D265, 3rd Floor, No. 1500, Tingwei Road, Shanyang Town, Jinshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa tắm sủi bọt (mỹ phẩm); dầu gội cho trẻ em; kem chống nắng dành cho trẻ em; sữa dưỡng thể cho trẻ em; bột giặt.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; quần tã trẻ em; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; khăn lau khử trùng.

---

(210) **4-2024-31108**

(540)

DEPHI
DESSERT & COFFEE

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25

(591) Nâu, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEPHI (VN)
Số 96 phố Cửa Bắc, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2024-31110**

(540)

Küelox

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(531) 7.1.1

(731) ZHUHAI XIANGZHOU NANYI DESIGN STUDIO (CN)
Room 203, 2nd Floor, No. 256 Zijing Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Vật liệu vẽ; bút chì vẽ; hộp màu vẽ dùng trong trường học; bút sáp dầu; quản bút; đất sét để nặn.

---

(210) **4-2024-31111**

(540)

Skyists

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) ZHUHAI XIANGZHOU NANYI DESIGN STUDIO (CN)
Room 203, 2nd Floor, No. 256 Zijing Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút sáp dầu; bút sáp; cọ (chổi) để vẽ; bút chì vẽ; bút vẽ; cái tẩy.

---

(210) **4-2024-31112**

(540)

烟台古酿

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 24.13.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.13.25
(731) SHANDONG YANTAI WINERY CO., LTD. (CN)
No.49, Zhichu Road, Zhifu District, Yantai City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu brandi (rượu mạnh); rượu vôtca; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; rượu uýt ki; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-31113**

(540)

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) WEI-LING KUO (TW)
No.18 Floor 10th, Suite J1-10F, Chen Fong Road, Zoyin District, Kaohsiung, 813, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ và đầu máy; bộ lọc nhiên liệu [bộ phận của động cơ]; bộ lọc dầu [bộ phận của động cơ]; bộ lọc dầu diezel [bộ phận của động cơ]; bộ lọc nhiên liệu [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-31117**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 1.15.5; 3.5.9; 4.5.21; 23.5.5; 24.1.1; 25.1.9
(591) Xanh than, xanh dương, trắng, xám, vàng, đỏ.
(731) ĐINH XUÂN TÂN (VN)
Thôn Đông Đình, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Màn hình kính cường lực cho điện thoại; màn hình cảm ứng cho điện thoại; miếng dán màn hình kính cường lực cho điện thoại.

---

(210) **4-2024-31119**

(540)

Gorilla Glass

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ORIO (VN)
24/35 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; tai nghe; bàn phím máy vi tính; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; ốp điện thoại thông minh.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu: loa, tai nghe, bàn phím máy vi tính, cường lực điện thoại, tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động, thiết bị sạc điện thoại di động, ốp điện thoại thông minh, thiết bị sạc điện cầm tay; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-31120**

(540)

UNIQi

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN NGỌC AN (VN)
Số 98, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện; chuông xe đạp; ghi đông xe đạp; chân chống xe đạp; bàn đạp xe đạp; vành bánh xe đạp; giỏ xe đạp; khung xe máy; tay lái xe máy; chân chống xe máy; chắn bùn; cọc chèo.

---

(210) **4-2024-31121**

(540)

PINGALAX

(220) 08/07/2024

(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) CHONGQING PINGCHUANG INSTITUTE OF SEMICONDUCTORS CO., LTD. (CN)
No.1 Hongyu Avenue (Building 2, Building 3), Biquan Street, Bishan District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; trung tâm điều khiển nhà tự động; trụ nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc điện cầm tay; sạc dự phòng có thể mang đi được (thiết bị sạc pin có thể mang đi được); phích cắm điều hợp nguồn điện; thiết bị và dụng cụ quang điện để sản xuất điện năng lượng mặt trời; máy thu thanh dùng cho xe cộ; thiết bị tự động cho trạm sạc dự phòng di động; tấm mạch tích hợp; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị điều khiển điện để kiểm soát năng lượng; thiết bị sản xuất quang điện; thiết bị sạc pin; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị sạc pin dùng cho pin có thể sạc lại; bộ biến tần điện mặt trời (PV); ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị phân phối điện; máy nghe nhạc cầm tay đa phương tiện; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; thiết bị điều khiển điện; bảng mạch in; máy biến áp điện; bộ điều khiển điện; thiết bị sạc pin cho xe cộ có động cơ; thiết bị điều khiển điện tử cho xe ô tô; thiết bị liên lạc mạng; bộ sạc năng lượng mặt trời; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bộ đảo điện; bộ nguồn ổn định điện áp; bộ nguồn cung cấp điện áp thấp; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị sạc pin; ắc quy điện có thể nạp lại cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 37: Dịch vụ sạc xe điện; sạc ắc quy cho xe cộ; lắp đặt và bảo trì thiết bị quang điện; dịch vụ thay thế ắc quy xe cộ; sửa chữa thiết bị điện tử gia dụng; lắp đặt thiết bị phát điện; cho thuê thiết bị sạc pin di động cho xe cộ chạy điện; dịch vụ sạc ắc quy cho xe cơ giới; cho thuê bộ sạc pin; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay; dịch vụ sạc xe điện.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn triển khai [phát triển] sản phẩm cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; dịch vụ thiết kế công nghiệp; cập nhật phần mềm cho điện thoại di động; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; cập nhật và nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [PaaS]; tư vấn công nghệ thông tin; nghiên cứu công nghệ; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho người khác; nghiên cứu và phát triển khoa học; tạo các chương trình điều khiển cho bộ phận điều khiển và truyền động chạy điện theo yêu cầu; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; thiết kế phần mềm máy tính để điều khiển thiết bị đầu cuối tự phục vụ.

(210) **4-2024-31122**

(540)



(220) 08/07/2024

(441) 25/04/2025

(531) 26.3.23; 26.11.12; 26.13.25

(731) CHONGQING PINGCHUANG INSTITUTE OF SEMICONDUCTORS CO., LTD. (CN)
No.1 Hongyu Avenue (Building 2, Building 3), Biquan Street, Bishan District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; trung tâm điều khiển nhà tự động; trụ nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc điện cầm tay; sạc dự phòng có thể mang đi được (thiết bị sạc pin có thể mang đi được); phích cắm điều hợp nguồn điện; thiết bị và dụng cụ quang điện để sản xuất điện năng lượng mặt trời; máy thu thanh dùng cho xe cộ; thiết bị tự động cho trạm sạc dự phòng di động; tấm mạch tích hợp; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị điều khiển điện để kiểm soát năng lượng; thiết bị sản xuất quang điện; thiết bị sạc pin; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị sạc pin dùng cho pin có thể sạc lại; bộ biến tần điện mặt trời (PV); ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị phân phối điện; máy nghe nhạc cầm tay đa phương tiện; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; thiết bị điều khiển điện; bảng mạch in; máy biến áp điện; bộ điều khiển điện; thiết bị sạc pin cho xe cộ có động cơ; thiết bị điều khiển điện tử cho xe ô tô; thiết bị liên lạc mạng; bộ sạc năng lượng mặt trời; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bộ đảo điện; bộ nguồn ổn định điện áp; bộ nguồn cung cấp điện áp thấp; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị sạc pin; ắc quy điện có thể nạp lại cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 37: Dịch vụ sạc xe điện; sạc ắc quy cho xe cộ; lắp đặt và bảo trì thiết bị quang điện; dịch vụ thay thế ắc quy xe cộ; sửa chữa thiết bị điện tử gia dụng; lắp đặt thiết bị phát điện; cho thuê thiết bị sạc pin di động cho xe cộ chạy điện; dịch vụ sạc ắc quy cho xe cơ giới; cho thuê bộ sạc pin; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay; dịch vụ sạc xe điện.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn triển khai [phát triển] sản phẩm cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; dịch vụ thiết kế công nghiệp; cập nhật phần mềm cho điện thoại di động; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; cập nhật và nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [PaaS]; tư vấn công nghệ thông tin; nghiên cứu công nghệ; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho người khác; nghiên cứu và phát triển khoa học; tạo các chương trình điều khiển cho bộ phận điều khiển và truyền động chạy điện theo yêu cầu; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; thiết kế phần mềm máy tính để điều khiển thiết bị đầu cuối tự phục vụ.

(210) **4-2024-31125**

(540)

Livie

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) MNM HOSPITALITY CO., LTD. (KR)
#525, 5F, 22 Iljik-ro 12beon-gil, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do 14344, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ đại lý bất động sản thương mại và nhà ở.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và khách sạn; dịch vụ quầy rượu và cốc-tai; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cung cấp thông tin lưu trú qua internet; cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-31127**

(540)

Gëvin

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1
(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT TÂN HOÀNG ANH (VN)
Thôn Giã Cầu, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; bồn rửa.

---

(210) **4-2024-31129**

(540)

TXOE
eyewear

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2

(731) CHEN WENFAN (CN)
No.10, Longgu Formation, Guanpi Village, Longhai Town, Anren County, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính mắt 3D; kính áp tròng; kính râm.

---

(210) **4-2024-31130**

(540)

CƠM GÀ CHÚ TÀI

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN VŨ TÀI (VN)
Thôn Hà Lộc, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện theo hình thức mang về hoặc giao hàng tận nơi theo đơn đặt hàng; dịch vụ quán rượu.

---

(210) **4-2024-31131**

(540)

CYANTRA

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-31132**

(540)

LAMPROFEN

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-31133**

(540)

TRANG BE COACH

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Tổ 18, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

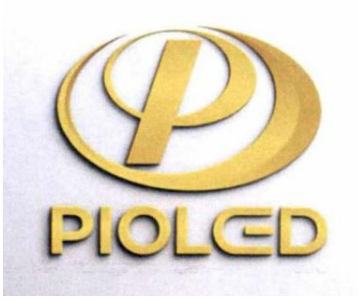
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề.

---

(210) **4-2024-31134**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.7.25
(591) Vàng, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHIẾU SÁNG QUỐC TẾ VIỆT LỢI (VN)
Lô B7, đường số 1, khu công nghiệp Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn trang trí chiếu sáng; bóng đèn LED [thiết bị chiếu sáng].

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bóng đèn điện, đèn chiếu sáng, đèn trang trí chiếu sáng, bóng đèn LED [thiết bị chiếu sáng].

---

(210) **4-2024-31135**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá, xanh lá mạ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TỔNG HỢP GREEN HOME (VN)
Thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, gạch ốp lát, gạch men, gạch vuông lát nền, đá ốp lát, xi măng, gạch gốm nung, sàn gỗ spc, sàn gỗ công nghiệp, ngói tráng men, sơn nước, gốm, sứ, vòi hoa sen (thiết bị vệ sinh), keo dán gạch, vật tư gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy giặt, điều hòa, tủ lạnh, ti vi), vật tư nước (máy bơm nước, máy tăng áp lực, bình áp lực bằng kim loại, rơ le điện, van phao điện, van phao cơ).

---

(210) **4-2024-31136**

(540)

BÌNH MINH THÁI

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT (VN)
667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 17: Ống mềm không bằng kim loại; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống; khớp nối ống không bằng kim loại; vật liệu đệm khớp nối giãn nở; chi tiết nối không bằng kim loại cho đường ống khí nén; vòng đệm ống.

Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; rãnh nước đường phố, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; tấm lợp bằng nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: keo dán công nghiệp, chất kết dính cho bê tông, chất dính (chất kết dính, chất keo) để dán quảng cáo (áp phích, yết thị), chất gắn (chất kết dính) [luyện kim], chất gắn (chất kết dính) để sửa chữa (vá) lại đồ vật bị vỡ (gẫy), hóa chất dùng trong công nghiệp, ống cứng dẫn nước không bằng kim loại, các khớp nối ống nhựa bằng nhựa (phụ tùng ống bằng nhựa), hố ga thoát nước, hố ga bằng bê tông cốt thép (dùng trong công trình xây dựng), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, công trình xây dựng không bằng kim loại, bể xây, các loại van cấp thoát nước bằng nhựa, bồn chứa nước bằng nhựa, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, tay vịn bồn tắm không bằng kim loại, thùng không bằng kim loại, nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng, đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], chậu (đồ chứa đựng), xô (gầu, thùng), lồng bàn, giá (khay) đựng chén, bát, ly, cốc, dĩa, thùng rác, hộp đựng thực phẩm (bánh, kẹo, mứt, đồ ăn), giá đựng gương, giá phơi đồ, hộp đựng khăn giấy.

---

(210) **4-2024-31137**

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(540)

NHỰA BVG BÌNH MINH THÁI

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT (VN)
667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; rãnh nước đường phố, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; tấm lợp bằng nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-31138**

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025

(540)

BÌNH MINH NAM VIỆT

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT (VN)
667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; rãnh nước đường phố, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; tấm lợp bằng nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-31139**

(540)

Cạl

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính bỏ túi; máy tính xách tay; pin; thiết bị sạc pin; dụng cụ toán học.

---

(210) **4-2024-31141**

(540)



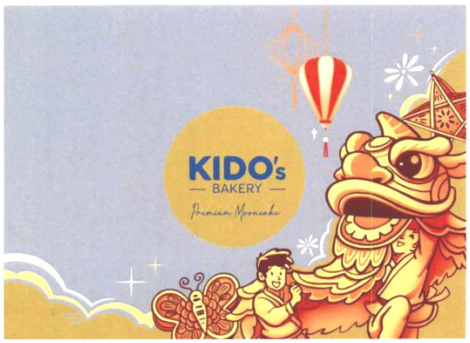
(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.10; 24.3.7; 25.1.6; 25.12.1
(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, xanh lá mạ, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN MINH TUẤN (VN)
Ấp Đông Giang, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả nho tươi.

---

(210) **4-2024-31142**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 2.7.17; 2.7.25; 3.13.1; 4.3.3; 4.3.19; 13.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám, trắng, vàng đồng, xanh dương đậm, da cam, vàng, vàng nhạt, đỏ, nâu đậm, nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh bao.

---

(210) **4-2024-31143**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 2.7.17; 2.7.25; 4.3.3; 4.3.19; 13.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám, vàng, đỏ, xanh ngọc, da cam, nâu đậm, đỏ đậm, vàng nhạt, vàng đồng, trắng, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78-80 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh bao.

---

(210) **4-2024-31144**

(540)

VN Cook

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS THỦ ĐỨC (VN)
39 đường số 2, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-31145**

(540)

GAS

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LPG BIỂN ĐÔNG (VN)
39 đường số 2, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-31146**

(540)

LPG BIỂN ĐÔNG

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5; 26.13.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LPG BIỂN ĐÔNG (VN)
39 đường số 2, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-31147**

(540)

VIET LONG

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.3.3; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.3.5; 26.4.3
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV VIỆT LONG (VN)
Số 273, đường D33, khu dân cư Việt Sing, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: rượu, rượu chưng cất, rượu vang, chiết xuất trái cây [có cồn]; mua bán thuốc lá.

---

(210) **4-2024-31148**

(540)

etersol

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH ETERSOL (VN)
23 Phù Đổng Thiên Vương, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, quần áo may sẵn, giày dép, túi xách, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-31149**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.1; 3.4.13; 5.5.20; 5.7.3; 25.1.6; 25.1.9; 26.1.4; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.12
(591) Vàng, cam, nâu, đỏ, xanh nước biển, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM HẢI CHÂU (VN)
117H/21 Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Khô bò.

---

(210) **4-2024-31154**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.17; 7.1.25; 11.3.3; 11.3.6; 25.5.25
(591) Xanh bạc hà, trắng, cam, đen, hồng, xanh da trời, xám, nâu, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH VẠN NAM TRÀ (VN)
Số 935, đường Phú Riềng Đỏ, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được dùng làm chất thay thế trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-31162**

(540)

MangoTV

(220) 08/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.11; 26.4.18
(591) Đen, cam.
(731) MANGO EXCELLENT MEDIA CO., LTD. (CN)
Jinying Television Culture City, Changsha, Hunan, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, có thể tải về; tệp tin nhạc có thể tải về; tệp tin hình có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải về; ứng dựng phần mềm có thể tải về

dùng cho điện thoại di động; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về.
Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý kinh doanh cho nghệ sỹ biểu diễn; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing.

Nhóm 38: Phát sóng chương trình truyền hình; cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người dùng; truyền video theo yêu cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy vi tính; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin nhắn và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; trình diễn chương trình tạp kỹ; giải trí trên truyền hình; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2024-31385**

(220) 09/07/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Nalandu

(731) GUANGZHOU BAGU TRADING CO., LTD (CN)
Room 701, Building A, No. 10, Xipengling Road, Hebian Village, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; balo; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali du lịch.

---

(210) **4-2024-32046**

(220) 12/07/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HAPALAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm để giặt; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt].

---

(210) **4-2024-32258**

(540)

BunNut

(220) 12/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) BEIJING QIHANQIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
712-89, Floor 7, New Material Entrepreneurship Building, No. 7 of Fenghui Middle Road, Haidian District Beijing, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho vật nuôi; áo mưa cho chó; túi vận chuyển vật nuôi; giày cho chó, dây dắt chó bằng da thuộc.

---

(210) **4-2024-32306**

(540)

NIGADO

(220) 15/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH BENKER (VN)
Tầng 1, số 6, ngách 11, ngõ 180 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Micrô thu âm; loa không dây; tai nghe có dây; tai nghe loa không dây; đồng hồ thông minh; chuột máy tính; bàn phím rời cho máy tính; máy chiếu; máy in; cáp sạc điện thoại; cáp sạc laptop; cáp chuyển đổi cho điện thoại và máy vi tính; ốp lưng điện thoại; pin máy khoan cầm tay; pin máy bu-lông, pin lithium; pin sạc dự phòng; đế sạc tay cầm máy chơi game.

Nhóm 28: Máy chơi game; tay cầm máy chơi game.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: micrô thu âm, loa loa không dây, tai nghe có dây, tai nghe loa không dây, đồng hồ thông minh, chuột máy tính, bàn phím rời cho máy tính, máy chiếu, máy in, cáp sạc điện thoại, cáp sạc laptop, cáp chuyển đổi cho điện thoại và máy vi tính, ốp lưng điện thoại, pin máy khoan cầm tay, pin máy bu-lông, pin sạc lithium, pin cục sạc dự phòng, máy chơi game, tay cầm máy chơi game.

---

(210) **4-2024-32370**

(540)

Li'oneMore

(220) 15/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) LƯU VĂN HÒA (VN)
Tổ dân phố Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu; dầu gội; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch làm sạch, dung dịch vệ sinh, nước hoa.

---

(210) **4-2024-33511**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ KÔNG TRÀ (VN)
Số nhà 70/5 đường 364, ấp Mũi Lớn 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bột từ rau củ quả trái cây (dùng cho thực phẩm).

Nhóm 30: Bột; bột thực phẩm; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: bột, bột thực phẩm, bột ngũ cốc, bột từ rau củ quả trái cây (dùng cho thực phẩm),

---

(210) **4-2024-33594**

(540)

3CE NEW BLOOM

(220) 19/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Phấn mắt; bút kẻ mắt; bút chì kẻ mắt; son môi; chất làm bóng môi (son bóng); phấn nền (kem nền) dùng cho mặt; phấn má hồng.

---

(210) **4-2024-33607**

(540)

LIWY

(220) 19/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU INTA (VN)
58 Hồ Ngọc Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy gọt vỏ rau củ, dùng điện.

Nhóm 08: Dao; kéo; cưa; dao ăn, dĩa và thìa cho em bé.

Nhóm 09: Kính mắt; kính đeo mắt; kính râm; tai nghe; micrô; đồng hồ thông minh.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp toàn thân chạy điện, dùng cho mục đích thẩm mỹ; thiết bị thẩm mỹ da; thiết bị thẩm mỹ da có sự kích thích của dòng điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị loại bỏ bã nhờn cho da dùng cho mục đích y tế; máy rửa mặt.

Nhóm 12: Xe đạp; xe đẩy trẻ em; mui cho xe đẩy trẻ em.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đá bán quý; đồng hồ.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tập (vở); sách; màu vẽ; bút; thước kẻ.

Nhóm 18: Ô (dù); địu trẻ em; vali [hành lý]; balo; túi xách; túi đựng dụng cụ, rỗng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 21: Chậu [đồ chứa đựng]; bát; cốc; đũa; nồi không dùng điện; chảo không dùng điện.

Nhóm 22: Dây thừng; lưới; lều (trại).

Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo); tấm trải phủ giường; ga trải giường; drap giường; khăn mặt bằng vải.

Nhóm 26: Vật trang trí dùng cho quần áo; dây buộc đính kèm (phụ kiện trang phục); kẹp tóc; cài tóc; tóc giả.

Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; cá đã qua chế biến; trứng; sữa.

Nhóm 30: Bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

Nhóm 32: Bia; nước trái cây; nước sô đa; nước uống có ga; nước ngọt.

Nhóm 33: Rượu; rượu mạnh; rượu vang.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-33608**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 2.3.16; 2.3.30
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU INTA (VN)
58 Hồ Ngọc Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; sữa tắm; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng (nước rửa chén).

Nhóm 05: Tã lót dùng cho em bé và cho người không tự chủ tiểu tiện; băng vệ sinh; nước rửa tay diệt khuẩn; dược phẩm; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế (dung dịch vệ sinh).

---

(210) **4-2024-33621**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.4.18
(591) Trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH QUÀ TẶNG GEM QUEEN (VN)
Tầng 4, tòa N01-T4 khu Đoàn Ngoại Giao, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quà tặng (mua bán quà tặng).

---

(210) **4-2024-33643**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.7.1; 20.7.2; 26.3.1; 26.3.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) VIỆN HOÁ HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ; chất chiết thực vật cho mục đích thực phẩm; carbon hoạt tính; than hoạt tính; than củi hoạt tính; các chất hoạt tính.

Nhóm 11: Hệ thống cung cấp nước năng lượng mặt trời; thiết bị/hệ sấy năng lượng mặt trời; máy sấy dùng không khí, thiết bị sấy dùng không khí; thiết bị làm nóng không khí, thiết bị (gia nhiệt) không khí; thiết bị thổi khí nóng; quạt gió năng lượng mặt trời.

Nhóm 30: Hạt cà phê chưa rang chế biến tự nhiên; trà sấy chế biến tự nhiên; nghệ sấy tự nhiên; trà thảo mộc chế biến tự nhiên; đồ uống từ trà; đồ uống từ cà phê.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ, tư vấn, thiết kế, chế tạo thiết bị, phân tích sản phẩm, phân tích môi trường, giáo dục truyền thông về trang trại sản xuất thân thiện môi trường, phát thải carbon thấp.

---

(210) **4-2024-33644**

(540)

FOXMAN®
think the pump says

(220) 19/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(591) Xanh mộc, vàng ánh cam, trắng.
(731) NGUYỄN HỮU QUYẾT (VN)
Ngã 3 Cầu Lão, thôn Trung Thịnh, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm công nghiệp; máy rửa xe; các bộ phận và phụ tùng cho máy bơm công nghiệp và máy rửa xe.

---

(210) **4-2024-33676**

(540)

VIET-LINK

(220) 19/07/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIET-LINK (VN)
Xóm Trung, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện; lõi của cuộn dây điện; đầu nối cho dây điện; cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; cáp sợi quang; cáp đồng trục.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dây cáp điện, dây điện, lõi của cuộn dây điện, đầu nối cho dây điện, cáp điện, vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp], ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện, cáp sợi quang, cáp đồng trục.

---

(210) **4-2024-33944**

(540)

Dr.NÔNG NGHIỆP VÀNG
ĐÁNH THỨC TIỀM NĂNG CÂY TRỒNG

(220) 22/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀNG (VN)
Tổ dân phố Nghĩa Lộ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG (CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón dạng lỏng; phân bón hóa học; phân hữu cơ [phân bón]; phân bón đa lượng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ ốc); thuốc trừ cỏ, thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, chế phẩm phân bón, phân bón dạng lỏng, phân ni tơ (phân đạm), phân hữu cơ [phân bón], phân bón đa lượng, phân bón hóa học, thuốc

bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ ốc), thuốc trừ cỏ, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2024-34079**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG (VN)
Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; kẹp cài ca vát; trâm cài; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách; ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu, ca vát; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-34080**

(540)

Vaporstop

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu cách điện, cách nhiệt (bao gồm vật liệu cách điện thủy lực); vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ.

Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; tấm lợp mái, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-34081**

(540)

HydroMaster

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu cách điện, cách nhiệt (bao gồm vật liệu cách điện thủy lực); vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ.

Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; tấm lợp mái, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-34082**

(540)

ISOBOX

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu cách điện, cách nhiệt (bao gồm vật liệu cách điện thủy lực); giấy cách điện, cách nhiệt; len bông để bao gói [bịt kín]; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; phớt cách điện, cách nhiệt; sợi các bon, trừ loại dùng trong ngành dệt; nhựa gắn để trát kín; chất cách điện, cách nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; vật liệu để bít kín; vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ; len thủy tinh để

cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; vải dệt bằng sợi thủy tinh để cách nhiệt, cách điện; vải dệt cách điện, cách nhiệt; bông khoáng [cách ly]; thạch cao cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi; dạ phớt cho xây dựng; vải địa kỹ thuật; giấy phủ nhựa đường dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu phủ mặt đường; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; tấm lợp mái, không bằng kim loại; lớp mặt tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; tấm vách bằng vinyl; thủy tinh alabast dùng trong xây dựng; kính an toàn; kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng; ngói cong, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện; mái che tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm che khe hở của mái, không bằng kim loại; tấm lát đường không bằng kim loại; lớp che ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm hấp thụ âm thanh, không bằng kim loại; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; tấm lát mỏng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-34083**

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SHINGLAS

(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu cách điện, cách nhiệt (bao gồm vật liệu cách điện thủy lực); vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng, ngói, không bằng kim loại; tấm lợp mái, không bằng kim loại; ván lợp mái; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; tấm vách bằng vinyl; ngói cong, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện; mái che tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm che khe hở của mái, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-34084**

(540)

Á KIM

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.2.2; 26.5.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI Á KIM (VN)
Số 8B, Huỳnh Văn Nghệ, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu ắc quy, phụ tùng ôtô xe máy, hóa mĩ phẩm, nước giặt.

---

(210) **4-2024-34085**

(540)

QUANG PHAT GARMENT

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.3; 26.11.7; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC QUANG PHÁT (VN)
26/6F đường Võ Thị Hồi, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-34086**

(540)

DAK LAK TAPIOCA SERVICES TRADING CO.,LTD

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐĂK LĂK TAPIOCA (VN)
Thôn 2, xã Krông Á, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn.

---

(210) **4-2024-34087**

(540)



(511) Nhóm 31: Hạt giống.

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LƯƠNG NÔNG (VN)
1/1 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(210) **4-2024-34088**

(540)



(511) Nhóm 31: Hạt giống.

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LƯƠNG NÔNG (VN)
1/1 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(210) **4-2024-34089**

(540)

ChenYoDa

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy.

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG XE MÁY HƯNG PHÚ (VN)
50 đường số 4, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(210) **4-2024-34090**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, xanh lá cây đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRUNG DIỆP (VN)
736/205/33H Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn ướt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-34091**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 9.7.1
(591) Nâu rêu, vàng cam, be, đen.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
47 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-34096**

(540)

Andophos

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân vô cơ [phân bón].

---

(210) **4-2024-34097**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 24.15.7
(591) Tím, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ NGÔI SAO VÀNG (VN)
29 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(210) **4-2024-34098**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.7.3; 25.5.25; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương,
(731) KIỀU VĂN TOÁN (VN)
Thôn An Bình, xã Chư Kbô, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-34099**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.25; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH MINH BEAUTY (VN)
Ấp 3B, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-34100**

(540)

SILKROAD

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NỆM KIM CƯƠNG (VN)
18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Mua bán đệm lót khí (đệm lót hơi), đệm khí (đệm hơi), gối hơi (gối khí), giường (giường ngủ), khung giường [bằng gỗ], gối dài (gối ống, gối ôm), giường cũi của trẻ em, đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm), ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng), đệm ngủ (nệm ngủ), đệm lò xo (nệm lò xo), gối, ghế ngồi, ghế sofa, bàn, đệm nước, chăn, khăn phủ giường, vỏ đệm, (vỏ nệm), tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải, vỏ đệm (vỏ nệm), áo gối (vỏ gối), mền bông (chăn bông), khăn phủ giường (tấm phủ giường), vải bọc (bọc đệm).

---

(210) **4-2024-34101**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VIỆT SƠN (VN)
17 đường 2, Rạch Bà Tánh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(210) **4-2024-34102**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng.
(731) 1. NGUYỄN HẠ THANH (VN)
9/10 Dạ Nam, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN QUANG TRƯỜNG (VN)
57 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-34103**

(540)

VANZBON 万企邦

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2
(731) SHENZHEN WANQIBANG TECHNOLOGY GROUP CO.,LTD. (VN)
Room 2003, Han's Technology Center, No.9988, Shennan Avenue, Maling Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; công cụ giám sát (chương trình máy tính); biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; màn hình (phần cứng máy vi tính).

Nhóm 35: Dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; khảo sát kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; marketing; dịch vụ nghiên cứu marketing; quảng cáo; dịch vụ khai thuế; tìm kiếm đối tác kinh doanh; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; kiểm toán tài chính; lập bản khai thuế; phát triển các chiến lược tổ chức kinh doanh liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; soạn thảo bản lý lịch cho người khác.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính liên quan đến thuế; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; liên lạc bằng điện thoại; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ truyền tải podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về); thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập mạng máytính toàn cầu cho người sử dụng; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 39: Dịch vụ lái xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; cung cấp thông tin giao thông; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; chuyển phát thư tín; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; vận chuyên và tích trữ rác; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử); giáo dục trong trường nội trú; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ soạn thảo văn bản.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); tư vấn trí tuệ nhân tạo; tư vấn kiến trúc.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (trao chìa khóa); cho thuê đồ đạc văn phòng; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê đồ đạc; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (quản lý khách đến và đi).

Nhóm 44: Kiểm tra y tế nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan; tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn y tế cho người khuyết tật; khám sức khỏe; cung cấp cơ sở phục hồi chức năng vật lý; cung cấp cơ sở phục hồi sức khỏe tâm thần; dịch vụ tiêm chủng.

Nhóm 45: Giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ hoà giải; dịch vụ tang lễ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê quần áo; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

---

(210) **4-2024-34104**

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TrinaPower

(731) TRINAPOWER CO., LTD (CN)
No.2, Innovation Road, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; tấm lợp kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại; cột chống bằng kim loại; giá đỡ công xôn bằng kim loại; giá đỡ ống bằng kim loại; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; rầm kim loại dùng trong xây dựng; khung kim loại cho xây dựng.

Nhóm 09: Pin quang điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị và trang thiết bị quang điện dùng cho sản xuất điện mặt trời; trang thiết bị sản xuất quang điện; bộ đảo điện; ắc quy điện; pin mặt trời; trụ sạc cho xe cộ chạy điện; tụ điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 19: Vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện; tấm lợp mái, không bằng kim loại tích hợp pin mặt trời; tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; sườn nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng; mái che tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng; công trình xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại; kính kiến trúc dùng trong xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt và bảo trì hệ thống quang điện; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc xe điện; dịch vụ sạc pin cho xe; lắp đặt thiết bị điện hoặc thiết bị phát điện; sửa chữa đường dây điện; lắp đặt và bảo trì thiết bị năng lượng mặt trời; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; phân phối năng lượng tái tạo; phân phối năng lượng để sưởi ấm và làm mát tòa nhà; phân phối điện; cung cấp nhiệt (phân phối); cho thuê xe.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất năng lượng xanh tái tạo; sản xuất điện mặt trời; cho thuê máy phát điện công suất lớn; cho thuê hệ thống quang điện; cho thuê máy phát điện; cho thuê máy biến áp; cho thuê pin.

---

(210) **4-2024-34105**

(540)

ZEPHYRA

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) LIU XIAOCHEN (CN)
3-3-402, Fuju South District, Zhongjia Garden, Xiyuzhuang Street, Hongquiao District, Tianjin, 300131, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xả tóc; kem mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 05: Xà phòng chứa thuốc; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; chế phẩm chứa nhựa thơm dùng cho mục đích y tế; mỡ từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

---

(210) **4-2024-34106**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.19; 5.5.22

(731) LIU XIAOCHEN (CN)
3-3-402, Fuju South District, Zhongjia Garden, Xiyuzhuang Street, Hongquiao District, Tianjin, 300131, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xả tóc; kem mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 05: Xà phòng chứa thuốc; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; chế phẩm chứa nhựa thơm dùng cho mục đích y tế; mỡ từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

---

(210) **4-2024-34107**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ nâu, đen, be.
(731) NGUYỄN DUY ANH (VN)
CH 812 Nhà R4 Royal City 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; ví; balo; vali.

Nhóm 25: Thời trang mẹ và bé: quần áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-34108**

(540)

Kudo

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ Á ÂU (VN)
106, A7, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-34109**

(540)

anrelax

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(591) Trắng, đen, xanh lá.
(731) LÊ THỊ TUYẾT VÂN (VN)
135/2 tổ 9, Kp2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường.

Nhóm 35: Mua bán: nệm (đệm), gối, chăn, ga trải giường.

---

(210) **4-2024-34110**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ THUẬN PHÁT (VN)
Xóm Giao, thôn Mỹ Lương, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bể chứa/thùng chứa bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn nước nhựa; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển].

---

(210) **4-2024-34111**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.18; 2.5.3; 11.3.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, đỏ nâu, cam, cam nhạt, be, vàng, hồng, trắng.
(731) NGÔ THỊ TƯỜNG VY (VN)
Tổ 37 phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn vặt; dịch vụ nhà hàng ăn uống (tiệm sữa chua, tiệm bánh panna cotta).

---

(210) **4-2024-34112**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.3; 26.11.7
(731) AOPIYA TRADING (L.L.C) (AE)
Dubai Wholesale Plaza, 4th Floor, Shop No.401- 406, Murshid Bazaar, P.O.Box: 65386, Deira, Dubai-U.A.E
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Móng giả; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị liên lạc; bao (túi) đựng máy ảnh; kính râm; khăn lau mắt kính (phụ kiện của kính đeo mắt); kính đeo mắt.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; ví gấp đựng đồ trang sức; đồ trang sức; ngọc trai [đồ trang sức]; ngọc cẩm thạch; tác phẩm nghệ thuật bằng bạc.

Nhóm 18: Da lông súc vật; vật liệu giả da; túi du lịch; túi xách tay; dây da thuộc; vali [hành lý].

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-34113**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.5.1; 26.4.4; 26.4.5
(731) MAN WAH INDUSTRIAL COMPANY LIMITED (CN)
1/F Wah Lai Industrial Centre No.10-14 Kwei Tei Street Fotan Nt Hongkong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế sofa; gối; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; hòm, không bằng kim loại; gương soi.

---

(210) **4-2024-34114**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8
(731) LI GANG (CN)
Group 1, Hongjunba Village, Shahu Town, Xiantao City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; micrô; vỏ thùng loa; thiết bị điều khiển từ xa; loa thông minh; màn hình video.

---

(210) **4-2024-34115**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) XU ZEJIE (CN)
No.6 Erheng, Huiyao East fifth Lane, Xinyao Neighborhood Committee New District, Xiangzhou Street, City center, Shanwei City, Guangdong Province, 516600 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-34116**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) ASIA DAILY CHEMICALS GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 2105, Hz2369, Trend Centre, 29-31 Cheung Lee Street, Chaiwan, Hk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chất tẩy uế; thực phẩm cho em bé; thuốc dành cho thú y; thuốc trừ sâu; băng vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; miếng lót cho người không tự chủ được; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; tã lót cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-34117**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) ASIA DAILY CHEMICALS GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 2105, Hz2369, Trend Centre, 29-31 Cheung Lee Street, Chaiwan, Hk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; tinh dầu; mĩ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-34118**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) ASIA DAILY CHEMICALS GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 2105, Hz2369, Trend Centre, 29-31 Cheung Lee Street, Chaiwan, Hk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; sổ tay; sách; tranh ảnh; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; văn phòng phẩm; quả địa cầu; mô hình mẫu của kiến trúc sư.

---

(210) **4-2024-34119**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) ASIA DAILY CHEMICALS GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 2105, Hz2369, Trend Centre, 29-31 Cheung Lee Street, Chaiwan, Hk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi); thiết bị trò chơi; đồ chơi; bàn chơi cờ đam; bóng bi-a; dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; giày trượt có bánh xe; cây noel bằng vật liệu tổng hợp; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-34120**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) ASIA DAILY CHEMICALS GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 2105, Hz2369, Trend Centre, 29-31 Cheung Lee Street, Chaiwan, Hk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tuyển dụng lao động; dịch vụ thư ký; dịch vụ kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-34121**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PAS (VN)
Kho số 7, 116 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội, dầu xả.

---

(210) **4-2024-34122**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng đồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PAS (VN)
Kho số 7, 116 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội, dầu xả.

---

(210) **4-2024-34123**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÔ KIỀU KHANH (VN)
1/50/22 Thanh Đa, tổ 58, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút làm trắng răng; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-34124**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO NGUYÊN MINH (VN)
Số 72C, đường 3/2, khóm 3, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; tổ yến chưng sẵn (tổ yến đã qua chế biến); tổ yến thô.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống); đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-34125**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.13.25
(591) Xanh da trời, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ITS (VN)
90 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh (chụp ảnh); gác ba chân dùng cho máy ảnh; ống kính máy ảnh; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị chống rung dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; giá đỡ máy ảnh quay theo chuyển động; vỏ bọc dùng cho máy ảnh; túi đựng máy ảnh; dây đeo máy ảnh; film máy ảnh; pin máy ảnh; khung ảnh kỹ thuật số.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tập album.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy ảnh (chụp ảnh), gác ba chân dùng cho máy ảnh, ống kính máy ảnh, nắp che ống kính máy ảnh, thiết bị chống rung dùng cho máy ảnh kỹ thuật số, giá đỡ máy ảnh quay theo chuyển động, vỏ bọc dùng cho máy ảnh, túi đựng máy ảnh, dây đeo máy ảnh, film máy ảnh, pin máy ảnh, khung ảnh kỹ thuật số, văn phòng phẩm, tập album; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-34126**

(540)

ANH KHOA LAND
SINCE 2012

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.2
(591) Cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TƯ VẤN ANH KHOA LAND (VN)
52 đường số 8, khu phố 2, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư tài chính

---

(210) **4-2024-34128**

(540)

WOWORKS

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) DONGGUAN AWO DESIGN & MANUFACTURING CO., LTD (CN)
Room 110, No. 130 Taihe West Road, Shipai, shipai town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Nhân vật đồ chơi; quần áo cho búp bê; mô hình đồ chơi; búp bê; đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-34129**

(540)

Almaden

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CHANGZHOU ALMADEN CO., LTD. (CN)
639 Qinglong East Road, Tianning District, Changzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 40: Đánh bóng bằng cách mài; xử lý kim loại; mài kính quang học; đánh bóng kính; nhuộm màu cửa kính bằng cách phủ bề mặt; xử lý thực phẩm.

---

(210) **4-2024-34130**

(540)

VitalSignRx

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) VITALSOFT HOLDINGS PTY LTD (AU)
c/-Progressive Legal Pty Ltd, Suite 801, Level 8, 100 William Street, Woolloomooloo, NSW, 2011, Australia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tuyển dụng doanh nghiệp; dịch vụ thông tin thống kê doanh nghiệp; nghiên cứu thống kê kinh doanh; thu thập dữ liệu kinh doanh; thu thập thông tin nhân sự; thu thập số liệu thống kê cho doanh nghiệp; biên tập dữ liệu kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập hoặc khai thác dữ liệu thống kê; lưu trữ hồ sơ kinh doanh trên máy vi tính; dịch vụ xử lý dữ liệu được vi tính hoá; dịch vụ quản lý tập tin được vi tính hóa; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý nhân sự; dịch vụ tư vấn liên quan đến tuyển dụng nhân sự; tư vấn liên quan đến tuyển chọn nhân sự; thu thập dữ liệu kinh doanh cho người khác; biên tập dữ liệu cho người khác; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử [chức năng văn phòng]; dịch vụ cung cấp hồ sơ nhân sự; quản lý nguồn nhân lực; quản lý duy trì hồ sơ nhân sự cho người khác; dịch vụ xử lý dữ liệu trực tuyến [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về quảng cáo, quản lý và điều hành doanh nghiệp và các chức năng văn phòng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 42: Dịch vụ bảo mật máy tính (thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính); dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy tính; lưu trữ dữ liệu (ngoại trừ lưu trữ ở dạng vật lý); lưu trữ dữ liệu điện tử; phát triển mã máy tính; phát triển giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính; phát triển phần mềm; dịch vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu; cung cấp trực tuyến các ứng dụng trên nền tảng web, không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến trên nền tảng web, không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được (nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng); cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ y tế; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ y tế; dịch vụ y tế bổ sung; thực hiện kiểm tra y tế; tư vấn liên quan đến sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động (dịch vụ trị liệu và phục hồi chức năng); khảo sát đánh giá rủi ro sức khỏe; dịch vụ sàng lọc sức khỏe; dịch vụ kiểm tra thính giác; dịch vụ thông tin liên quan đến chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phục hồi chấn thương; dịch vụ chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động (dịch vụ trị liệu và phục hồi chức năng); chuẩn bị các báo cáo liên quan đến các vấn đề chăm sóc sức khỏe; chuẩn bị các báo cáo liên quan đến các vấn đề y tế; chuẩn bị hồ sơ tâm lý; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về dịch vụ y tế và dịch vụ thú y; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-34132**

(540)

TÜFF
タフ

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) LIEW MENG YEE @ LIEW MEI YEE (MY)
R10-20, D'aman Ria, Jalan Pju 1a/41, Ara Jaya, Ara Damansara, 47301 Petaling Jaya Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; túi dùng cho thể thao; túi du lịch; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ba lô.

---

(210) **4-2024-34133**

(540)

apexel

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20
(591) Đỏ tươi, vàng, trắng.
(731) APEXEL CO., LTD. (KR)
97-87, Daejeon-gil, Songra-myeon, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37510, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng để phòng ngừa chứng loãng xương; dược phẩm dùng để điều trị rối loạn cơ xương; dược phẩm dùng để phòng ngừa bệnh tiểu đường; dược phẩm dùng để ngăn ngừa các bệnh về hệ tim mạch; dược phẩm dùng để phòng ngừa bệnh ung thư; dược phẩm dùng để phòng ngừa bệnh tự miễn; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin và khoáng chất; chất sinh huyết; thuốc viên làm thon người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm kích thích mọc răng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa canxi; thuốc hạ huyết áp; thuốc bổ thần kinh; thuốc chống dị ứng.

---

(210) **4-2024-34134**

(540)

apexel

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20
(591) Đỏ tươi, vàng, trắng.
(731) APEXEL CO., LTD. (KR)
97-87, Daejeon-gil, Songra-myeon, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37510, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ đậu phụ; nhân sâm đỏ lên men đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; hạt bạch quả (đã qua bảo quản); bột nhân sâm đỏ dùng làm thực phẩm; nhân sâm đỏ đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; thạch nhân sâm đỏ dùng làm thực phẩm.

---

(210) **4-2024-34135**

(540)

DIINBI

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) NGO THI VAN ANH (KR)
401ho 109dong17,Yulha 6-ro, Gimhae-si,Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm rửa mặt; nước tẩy trang (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và chăm sóc tóc; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin tổng hợp và khoáng chất; thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe; thực phẩm bổ sung có chứa collagen; thực phẩm chức năng chứa nghệ; thực phẩm chức năng có chứa hồng sâm; thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm mụn.

Nhóm 24: Khăn vải dùng để rửa mặt; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn lau bằng vải; vỏ gối.

Nhóm 35: Quảng cáo thông qua internet và phương tiện điện tử; quảng cáo qua báo chí, tạp chí; dịch vụ marketing; xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm rửa mặt, nước tẩy trang (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và chăm sóc tóc, chế phẩm chống nắng, mặt nạ chăm sóc da (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm đặc trị cho da, son môi, chế phẩm trang điểm, miếng lót để tẩy rửa ngâm tẩm mỹ phẩm, khăn vải dùng để rửa mặt, khăn mặt bằng vải, khăn tắm bằng vải, khăn lau bằng vải, vỏ gối, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin tổng hợp và khoáng chất, thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe, thực phẩm bổ sung có chứa collagen, thực phẩm chức năng chứa nghệ, thực phẩm chức năng có chứa hồng sâm, thực phẩm bổ sung chống rụng tóc, thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm mụn, chất bổ sung hỗ trợ giảm cân.

---

(210) **4-2024-34136**

(540)

CHESHING

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.13
(731) GUANGDONG ZHICHENG CHAMPION GROUP CO., LTD. (CN)
Tianxin Industrial District, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn lưu và cấp điện áp ổn định; bộ nguồn lưu và cấp điện áp thấp; pin điện; ắc quy điện; hộp pin điện; bộ nguồn lưu và cấp điện liên tục (UPS); bộ nguồn dự phòng cầm tay để sạc điện cho pin; bộ chuyển đổi điện; tủ phân phối điện; pin li-thi-ion; thiết bị điều khiển điện; bộ đảo điện; máy biến tần quang điện; pin quang điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị và hệ thống quang điện dùng để sản xuất điện mặt trời; môđun pin mặt trời.

---

(210) **4-2024-34137**

(540)

SILSON

喜得

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) SILSON ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 16, Ziqi Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City 83081, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách ly; sợi bằng chất dẻo để hàn; chất dẻo bán thành phẩm; chất cách điện, cách nhiệt; miếng đệm chống trượt bằng cao su.

Nhóm 19: Khối lát, không bằng kim loại; tấm panen xây dựng, không bằng kim loại; ngói cong, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; trụ cao su để giảm thiểu ảnh hưởng địa chấn dùng cho công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-34138**

(540)

BXTribe

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025

(731) THUMB WARDROBE (ZHEJIANG) CLOTHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1263, Building 43, No. 618 Changxing Road, Jiangbei District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; áo sơ mi; trang phục dệt kim; quần áo lót; quần dài; trang phục cho phần trên của cơ thể.

---

(210) **4-2024-34142**

(540)

ENVISION

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) ZONGYOU XU (CN)
No. 1-1, Building 12, Zitan Manor, 7 Longan Road, Yubei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 07: Hệ thống lắp đặt năng lượng gió để phát điện; thiết bị phát điện bằng năng lượng gió; tua bin, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; tua bin gió.

---

(210) **4-2024-34145**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ MINH VÂN (VN)
111 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, nông lâm sản, gạo, đồ uống.

---

(210) **4-2024-34146**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 26.1.1; 26.13.25
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEROND LABS (VN)
Tầng 5, tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là trình duyệt web được phát triển dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); giao diện cho máy tính; phần cứng máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính để kết nối, vận hành, quản lý và tích hợp các ứng dụng và cơ sở dữ liệu cho các thiết bị kết nối internet sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính, cụ thể là phần mở rộng trình duyệt web sử dụng công nghệ chuỗi khối blockchain để bảo mật và quyền riêng tư, tùy chỉnh phương tiện truyền thông xã hội, mua sắm trực tuyến, xem và hiển thị nội dung video và âm thanh trực tuyến.

Nhóm 35: Quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cậptrang web.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý thanh toán sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ xử lý giao dịchtiền tệ sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ chuyển điện tử đối với tài sản mã hóa; dịchvụ thanh toán ví điện tử; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hóa; dịch vụ chuyển quỹ điện từ được cung cấp thông qua công nghệ chuỗi khối (blockchain).

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng mềm; truyền phát dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn công nghệ máytính; dịch vụ công nghệ thông tin; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng côngnghệ blockchain; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ mãhóa dữ liệu; dịch vụ nền tảng [paas]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịchthương mại điện tử; dịch vụ lập trình phần mềm dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); tạo lập vàduy trì trang web trực tuyến cho người khác; tư vấn công nghệ tạo lập sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ dựa trên sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) và hợp đồng thông minh; dịch vụ điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-34148**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24
(591) Đỏ đậm, cam, đen, đỏ nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO VĂN TRUNG (VN)
Xóm Văn Quang, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Gà ủ muối.

---

(210) **4-2024-34149**

(540)

RESGAN TIGER

(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh chocây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-34151**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.2.9; 3.2.24
(591) Nâu, vàng.
(731) PHAN THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)
Tổ dân phố 3, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; khoá đào tạo từ xa; giảng dạy; xuất bản sách; gia sư; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2024-34152**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.17.3
(731) CÔNG TY TNHH THÁNG TÁM (VN)
61-63 Đỗ Quang, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi đựng quần áo; túi cầm tay; túi lưới cho mua sắm; địu trẻ em.

---

(210) **4-2024-34154**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CLEAN CARE CONCEPT (VIỆT NAM) (VN)
Số 151/73/24 đường Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước xả vải; nước giặt quần áo; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng cho giặt ủi; xà phòng dùng để giặt là; chấttẩy rửa tổng hợp cho quần áo.

---

(210) **4-2024-34155**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CLEAN CARE CONCEPT (VIỆT NAM) (VN)
Số 151/73/24 đường Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước xả vải; nước giặt quần áo; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng cho giặt ủi; xà phòng dùng để giặt là; chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo.

---

(210) **4-2024-34156**

(540)



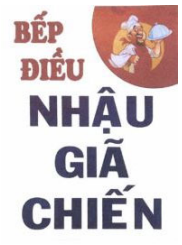
(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CLEAN CARE CONCEPT (VIỆT NAM) (VN)
Số 151/73/24 đường Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước xả vải; nước giặt quần áo; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng cho giặt ủi; xà phòng dùng để giặt là; chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo.

---

(210) **4-2024-34158**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.2.1; 26.2.3
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng xanh dương đậm, cam.
(731) TRẦN HUY ĐIỀU (VN)
Hẻm 98 Y Nuê, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán nhậu; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng, quán ăn, quán nhậu phục vụ.

---

(210) **4-2024-34159**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 5.3.15; 19.7.1; 25.5.25; 25.7.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Trắng, xám, vàng đậm, nâu vàng, đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh lá, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẢO VỆ THỰC VẬT G.A.P (VN)
A79 khu dân cư Ứng Thành, đường Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-34161**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13
(591) Vàng đậm, nâu, xanh lục, hồng, xanh dương đậm, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẢO VỆ THỰC VẬT G.A.P (VN)
A79 khu dân cư Ứng Thành, đường Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-34162**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 2.1.1; 2.1.13; 5.7.3; 19.7.1; 25.5.25
(591) Cam, xanh lá, nâu đậm, trắng sữa, vàng đậm, đỏ, nâu, trắng, hồng, xanh dương đậm, xanh lục, trắng, vàng, cam đậm, đen, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẢO VỆ THỰC VẬT G.A.P (VN)
A79 khu dân cư Ứng Thành, đường Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-34166**

(540)

ThiênXanh
xây dựng & môi trường

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN XANH (VN)
131 Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; chống gỉ; tẩy uế; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt đường ống.

---

(210) **4-2024-34167**

(540)

Tép Vietnamese Restaurant

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 42 Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-34168**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.17; 26.3.2; 26.4.9; 26.13.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THANG MÁY PLC (VN)
Tầng 5, tòa nhà N02, Goldseason, 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy.

---

(210) **4-2024-34170**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 26.13.25
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM (VN)
314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy (khăn giấy khô, ướt).

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khô, ướt).

---

(210) **4-2024-34171**

(540)

HUYNH ANH
NỀN TẢNG VỮNG CHẮC - PHÁT TRIỂN VỮNG BỀN

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUỲNH ANH (VN)
Số 640-642, đường 30/4 khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; dây thép; tấm thép; ống thép; lưới dây kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; lưới bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại; kẽm; nhôm; cửa nhôm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, trưng bày các sản phẩm: thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim thép, dây thép, tấm thép, ống thép, lưới dây kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, lưới bằng kim loại, tấm lợp mái bằng kim loại, kẽm, nhôm, cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-34173**

(540)

BRAINUP
Where transforms your Life & Business

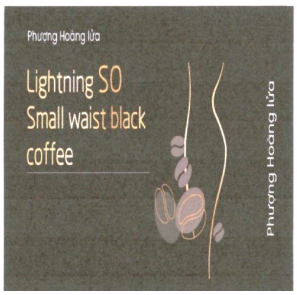
(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.17.8; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN (VN)
I8/4, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; tư vấn du học; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo và tư vấn đào tạo (kỹ năng mềm, kỹ năng sống); dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn định hướng nghề nghiệp).

---

(210) **4-2024-34174**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.21; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18
(591) Đen, trắng, nâu nhạt, vàng cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHÚ GIA CÁT (VN)
Số 98, đường số 45, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; chất thay thế cà phê.

---

(210) **4-2024-34176**

(540)

SL
SWEET LOVE
HOTEL

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SLH (VN)
Số nhà 02, lô A2 khu A KĐT Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-34177**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh ngọc lam, tím đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÌ SAO (VN)
Tầng 3 số nhà 24 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm giáo dục (phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc tải xuống được]); phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-34178**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.11.12; 26.13.25
(591) Hồng cam, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÌ SAO (VN)
Tầng 3 số nhà 24 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm giáo dục (phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc tải xuống được]); phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-34179**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LÀNG DOANH NHÂN (VN)
7/6/3 Lý Tế Xuyên, khu phố 4, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2024-34180**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LÀNG DOANH NHÂN (VN)
7/6/3 Lý Tế Xuyên, khu phố 4, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2024-34181**

(540)

EAVEN

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) HUỲNH NGỌC MINH (VN)
Thôn Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-34182**

(540)



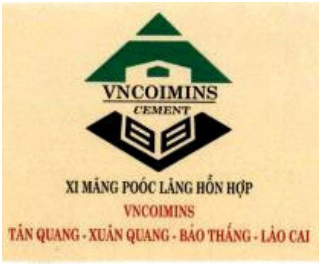
(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.2; 26.7.25
(591) Vàng nâu, xanh lá, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN QUANG XUÂN QUANG (VN)
Thôn Tân Quang, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 19: Xi măng; cọc xi măng; lớp phủ xi măng chịu lửa; tấm xi măng; xi măng chịu nhiệt; xi măng dùng cho lò cao.

---

(210) **4-2024-34183**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.2; 26.7.25
(591) Vàng nâu, đen, xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN QUANG XUÂN QUANG (VN)
Thôn Tân Quang, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 19: Xi măng; cọc xi măng; lớp phủ xi măng chịu lửa; tấm xi măng; xi măng chịu nhiệt; xi măng dùng cho lò cao.

---

(210) **4-2024-34184**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16
(591) Vàng đất, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI QUYỀN THIÊN PHÚ (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 19: Xi măng; cọc xi măng; lớp phủ xi măng chịu lửa; tấm xi măng; xi măng chịu nhiệt; xi măng dùng cho lò cao.

---

(210) **4-2024-34187**

(540)

SITILEN

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TUẤN MINH (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cưa; máy cắt cỏ; lưỡi cưa xích (bộ phận máy); máy cưa xích.

---

(210) **4-2024-34188**

(540)

SITILEN

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TUẤN MINH (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay] dụng cụ đào lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-34189**

(540)

ĐKZ

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ KINH BẮC (VN)
TT19-09, khu 31 ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-34190**

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HeroWin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ KINH BẮC (VN)
TT19-09, khu 31 ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-34191**

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025

(540)

BigSky

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ KINH BẮC (VN)
TT19-09, khu 31 ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-34192**

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TIP-TRICK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ KINH BẮC (VN)
TT19-09, khu 31 ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-34193**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.8
(731) HOÀNG THẾ NAM (VN)
19/66 Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-34197**

(540)

SPORTMEN

(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KORI BEAUTY (VN)
15A3 đường 41, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-34199**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.1.23; 8.1.24
(591) Xanh lá, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN PHƯỚC (VN)
78/6B, khu phố 4, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-34222**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 26.5.1; 26.5.18
(591) Đen, da, trắng, xám.
(731) PHƯƠNG NGỌC TUÂN (VN)
Số 6B ngõ 31 phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; rượu cồn [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2024-34927**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Xám, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ EM FLORA (VN)
Số nhà 08, đường 418, ấp 4A, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: hoa tươi, hoa khô dùng để trang trí, vòng hoa, cây cảnh để trang trí, trái cây tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ cắm hoa.

---

(210) **4-2024-35013**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NHÀ AN (VN)
Thôn Dương Nổ Tây, xã Phú Dương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; giường; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga [tấm vải dùng để phủ lên đệm]; rèm cửa ra vào; vỏ gối làm bằng vải.

---

(210) **4-2024-35164**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP ANH MINH (VN)
Thôn Nam Thiện, xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

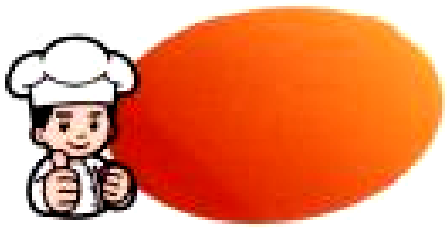
(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu từ thảo mộc; sữa tắm từ thảo mộc; nước đánh răng từ thảo mộc; dung dịch vệ sinh phụ nữ từ thảo mộc; son có nguồn gốc từ thiên nhiên; bột rửa mặt có nguồn gốc từ thiên nhiên; dung dịch giặt rửa từ thảo mộc; dung dịch ngâm tắm từ thảo mộc; tinh dầu từ thiên nhiên; cao giữ ẩm (từ tinh dầu thiên nhiên cô đặc) không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu thiên nhiên dạng xịt.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-35234**

(540)



(220) 31/12/2021
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.11; 2.5.2; 26.1.2
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MELY FOOD VIỆT NAM (VN)
Số 870 đường Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mì, miến, phở, bún, bánh đa.

---

(210) **4-2024-35659**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.9.6; 24.17.17; 26.1.1
(591) Tím nhạt, tím đậm, đỏ, xanh lá, xanh lá đậm, trắng, vàng nhạt.
(731) SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TRÀ VINH (VN)
Số 109, Phạm Ngũ Lão, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Hành tím củ khô (đã được bảo quản).

Nhóm 31: Hành tím củ tươi; hành tím củ giống để trồng.

---

(210) **4-2024-35737**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 18.3.2; 18.3.14; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, xanh lam, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM (VN)
428 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải đường biển; thuê tàu chở hàng; thuê phương tiện vận tải; chuyên chở hàng hóa; vận chuyển hàng hóa.

---

(210) **4-2024-35945**

(540)

sitech
Smart & Innovative Technology

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây đậm, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG MINH VÀ SÁNG TẠO (VN)
213 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Trạm quan trắc tự động nước; trạm quan trắc tự động không khí; trạm quan trắc tự động khí tượng thủy văn; thiết bị thu thập dữ liệu và truyền dẫn; thiết bị cảm biến; thiết bị điều khiển và tự động.

Nhóm 42: Ứng dụng tự động hóa vào sản xuất; cung cấp dịch vụ nghiên cứu và phát triển (R&D) các sản phẩm phần cứng, phần mềm; cung cấp dịch vụ tư vấn giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ tự động hóa vào quá trình sản xuất.

---

(210) **4-2024-36057**

(540)

pecaform

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) DANSEA CONSTRUCTION PRODUCTS SDN. BHD. (MY)
Lot 2359, AL-78 Block C, Jalan Kampung Kampung Baru Sungai Buloh, 47000 Sungai Buloh, Selangor, Malaysia
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không làm bằng kim loại; gỗ xây dựng; vật liệu, không bằng kim loại, dùng cho tòa nhà và công trình xây dựng; đá dùng cho xây dựng tòa nhà và công trình xây dựng; tấm panen và tấm chống cháy, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-36095**

(540)

SANDY COSMETIC
BEAUTY SKINCARE

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.3.1; 19.7.1
(591) Hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC HÒA (VN)
OO1 Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; nước giặt; nước xả.

---

(210) **4-2024-36109**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LG FURNI (VN)
1007 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, kệ).

---

(210) **4-2024-36161**

(540)

NATURETIME

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) COOLVITA INTERNATIONAL PTE. LTD (SG)
11 Keng Cheow Street #04-10 The Riverside Piazza Singapore (059608)
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Collagen dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thuốc viên làm thon người; miếng dán bổ sung vitamin.

Nhóm 29: Nước quả nấu đông; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; đồ uống chứa axit lactic; sản phẩm sữa; nước sữa.

Nhóm 30: Cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; nước ép rau [đồ uống].

---

(210) **4-2024-36162**

(540)

NPP HẢI CHÂU

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH HẢI CHÂU (VN)
501/15 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắk
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ, bán buôn, xuất khẩu các sản phẩm: giấy vệ sinh, tã lót vệ sinh bằng giấy, mắm tôm, cồn khô (nhiên liệu), cồn thạch (nhiên liệu).

---

(210) **4-2024-36163**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TÂN TIẾN HẢI (VN)
Ấp Động Cao, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Cao làm từ cây sùng thảo (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 30: Trà; trà túi lọc (làm từ cây sùng thảo).

---

(210) **4-2024-36171**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(731) HOÀNG MINH BÁCH (VN)
P208, Nơ 20, khu đô thị Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; bộ thẩm thấu ngược; màng dùng cho thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

---

(210) **4-2024-36172**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15
(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Số nhà 126, ngõ 179 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; bộ thẩm thấu ngược; màng dùng cho thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

---

(210) **4-2024-36175**

(540)

HOA DANG
Tận tâm phụng sự

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOA ĐĂNG (VN)
Số 2A ngõ 261 phố Yên Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; mua bán, bán hàng trực tuyến, thương mại điện tử: thiết bị điều khiển phân phối [điện], bảng điều khiển phân phối [điện], thiết bị điều khiển từ xa, bộ điều khiển thực tế ảo, bộ đổi nguồn điện, bộ chuyển đổi nguồn, màn hình LED, bảng quảng cáo bằng đèn LED, đi-ốt phát quang [LED], màn hình điện tử hiển thị quảng cáo (biển quảng cáo dạng hộp sử dụng đèn LED để hiển thị quảng cáo), biển quảng cáo dạng hộp sử dụng đèn LED hiển thị bản trình chiếu, biển báo chỉ dẫn điện tử có phản quang (LED), bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị dập lửa, quần áo dùng để bảo vệ ngăn ngừa các chấn thương nghiêm trọng hoặc đe dọa đến tính mạng, ví dụ: quần áo bảo hộ chống tai nạn, phóng xạ hoặc lửa, quần áo chống đạn, mũ bảo hiểm, bảo vệ đầu dùng trong thể thao, bảo vệ miệng dùng trong thể thao, quần áo bảo hộ cho phi công, miếng đệm đầu gối dùng cho công nhân, thiết bị và dụng cụ quang học, ví dụ: kính đeo mắt, kính áp tròng, kính lúp, kính dùng để kiểm tra sản phẩm, mắt thần gắn trên cửa, đồng hồ thông minh, thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động, cần điều khiển dùng với máy tính, các loại dùng cho trò chơi video, bộ kính thực tế ảo, kính thông minh, hộp đựng kính, ốp điện thoại thông minh, hộp chuyên dùng cho thiết bị và dụng cụ chụp ảnh, máy rút tiền tự động (ATM), máy lập hóa đơn, máy móc và thiết bị thử nghiệm vật liệu, rô bốt phòng thí nghiệm, rô bốt giảng dạy, rô bốt giám sát an ninh, rô bốt hình người với trí thông minh nhân tạo, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, bóng đèn đi-ốt phát quang [LED], đèn LED quảng cáo, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [LED], bóng đèn điện, bóng đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn, ví dụ: đèn điện, đèn khí đốt, đèn dùng trong phòng thí nghiệm, đèn dầu, đèn đường, đèn an toàn dùng cho thợ mỏ, thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm, giường tắm nắng, thiết bị thu nhiệt mặt trời, hệ thống và thiết bị sấy, miếng đệm, đệm và chăn được làm nóng bằng điện, không dùng cho mục đích y tế, trang phục sưởi ấm bằng điện, bình đun nước nóng, thiết bị làm sữa chua chạy điện, máy làm bánh mì, máy pha cà phê, máy làm kem, thiết bị và máy làm đá, tủ lạnh, hệ thống và thiết bị nấu nướng, muối để bảo quản, không dùng làm thực phẩm, muối iốt, muối dùng trong công nghiệp, muối (dạng thô), muối [phân bón], hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, phân bón, hóa chất bảo quản thực phẩm, nước cất, chế phẩm để làm trong, đất trồng trọt, chế phẩm bảo quản hoa, sơn, véc ni, chất tạo màu cho đồ uống, chế phẩm chống ăn mòn, sơn diệt khuẩn, chất bảo quản gỗ, mực in, dầu chống gỉ, sơn chịu lửa, chất tạo màu cho rượu mùi, chế phẩm bảo vệ kim loại, sơn lót, sơn chống gỉ, sơn mài, mực in ăn được, sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, mỹ phẩm cho trẻ em, gỗ thơm, kem đánh giày, sáp đánh giày, lông mi giả, mỹ phẩm cho động vật, dung dịch cọ rửa, chế phẩm để tẩy màu, nước thơm, chế phẩm để giặt, dầu gội đầu, dầu

xả tóc, kem đánh răng, keo xịt tóc, chế phẩm để giặt khô, hương, nhang, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, muối để tẩy trắng, muối để tắm không dùng cho mục đích y tế, cồn [nhiên liệu], nến, nến thơm, nhiên liệu thắp sáng, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, dược phẩm, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], thuốc bổ thần kinh, chế phẩm dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm vitamin, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, sữa bột [cho trẻ sơ sinh], sữa bột cho trẻ em, thảo dược, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế, dầu y tế, ngoại trừ tinh dầu, thuốc nhỏ mắt, nước rửa mắt chứa thuốc, kem đánh răng chứa thuốc, chế phẩm diệt chấy, rận [thuốc diệt chấy, rận], dầu gội chứa thuốc, xà phòng diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, muối tắm dùng cho mục đích y tế, muối dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, chế phẩm làm trong sạch không khí, cồn y tế, chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế, tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em, quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh, quần lót dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt, băng dính dùng cho mục đích y tế, vòng đeo tay được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, chất tẩy uế, chất diệt loài gây hại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm, két an toàn, điện tử, máy ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng, cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy giặt, máy ép thực phẩm, chạy điện, máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay, máy khâu, máy nghiền rau củ, máy chế biến thức ăn dùng điện, thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước, máy phát điện khẩn cấp, máy giặt áp lực cao, máy đánh giày, dùng điện, máy hút bụi chân không, máy bán hàng tự động, máy cắt nhỏ rau củ quả, dùng điện, máy sản xuất bơ sữa, máy cắt bánh mỳ, băng tải, máy khuấy, máy xay, thiết bị tạo ga cho đồ uống, máy đóng chai, máy súc rửa chai, máy xếp chữ [in ấn], máy ép hoa quả để làm rượu vang, máy uốn, máy lọc ép, máy phát điện, máy may, máy bao gói, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy đóng nắp chai, dao ăn, dĩa và thìa cho em bé, dụng cụ thái rau củ, dao đa năng, dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công, dao nạo [dụng cụ cầm tay], dao thái thịt, dao băm thịt, bàn là quần áo, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ chế biến thực phẩm thao tác thủ công, thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc, bình sữa cho trẻ em bú, găng tay cho mục đích y tế, thắt lưng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, dụng cụ lấy ráy tai, thiết bị xoa bóp, đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế, bao cao su, nhiệt kế cho mục đích y tế, thiết bị điều hòa nhịp tim, máy hút mũi dãi, núm vú giả cho trẻ em ăn, thiết bị kéo cho mục đích y tế, đồ đựng được chế tạo đặc biệt cho rác thải y tế, máy đo nhịp tim, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, lược chải chấy, rận, dụng cụ đi tiểu cầm tay, nút bịt lỗ tai dùng cho người đi bơi, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức giả, ví dụ: đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo, khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, hộp trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, dụng cụ đo thời gian, các bộ phận của đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, ví dụ: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng

cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, cao su tổng hợp, ống mềm, không bằng kim loại, vật liệu cách điện, cách nhiệt, nút bằng cao su, chất dẻo bán thành phẩm, phao ngăn chống ô nhiễm, băng keo, miếng đệm chống trượt bằng cao su, va li, rương, hòm, túi du lịch, địu trẻ em, cặp sách, ví đựng danh thiếp và ví bỏ túi, hộp và cặp bằng da hoặc bìa giả da, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, địu trẻ em, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, quần áo cho vật nuôi trong nhà, gỗ xây dựng, tượng bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch, kính an toàn, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, buồng thay quần áo tắm không bằng kim loại, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc bằng kim loại, đồ đạc để cắm trại, giá để súng, giá bày báo chí, rèm cửa sổ trong nhà, bộ đồ giường, như: đệm, giát giường, gối, gương soi, gương dùng cho đồ đạc và trang điểm, đồ ngũ kim nhỏ phi kim loại, như: bu lông, đinh vít, chốt, bánh xe cho đồ đạc, vòng đệm để giữ chặt ống, hộp thư, không bằng kim loại hoặc vật liệu xây dựng, dụng cụ phân phối, không phải bằng kim loại, tự động hoặc không tự động, như: bộ phân phối khăn lau, dụng cụ phân phối vé/phiếu xếp hàng, dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, dụng cụ phân phối giấy vệ sinh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, tủ đựng thuốc, mắc quần áo, cũi trẻ em, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dụng cụ dùng cho gia đình và bếp núc, ví dụ: vỉ đập ruồi, kẹp phơi quần áo, thìa trộn, thìa đục lỗ và dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, đồ dùng phục vụ, ví dụ: dụng cụ gắp đường, dụng cụ gắp đá, xẻng múc bánh và muôi múc, đồ chứa dùng cho gia đình, bếp núc và nấu nướng, ví dụ: lọ hoa, chai lọ, lợn đựng tiền tiết kiệm, xô, bình lắc rượu cốc-tai và ấm đun nước, nồi áp suất, nồi, xoong, chảo không chạy điện, thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền, ví dụ: máy ép tỏi, dụng cụ kẹp vỏ quả hạch, chày và cối, đồ gốm, sứ cho mục đích gia dụng, dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng, máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng, bát, đĩa, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], cốc để uống, chén dùng để uống, đũa, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, giá (đế, khay) để đĩa và để bình, đồ dùng trang điểm, như: lược và bàn chải đánh răng chạy điện và không chạy điện, chỉ nha khoa, tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc săn sóc bàn chân, bông thoa phấn, túi đựng đồ trang điểm, đồ dùng làm vườn, như: găng tay làm vườn, bồn hoa để cửa sổ, bình tưới và vòi phun dùng cho ống tưới, bẫy chuột, bẫy ruồi, bể nuôi cá, loài thủy sinh, vườn ươm và vườn thú trong nhà, chổi, bát, đĩa, cốc, chén (tách), đũa, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn], tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, bô cho trẻ em, găng tay dùng cho mục đích gia dụng, dây và dây bện làm bằng sợi dệt tự nhiên hoặc nhân tạo, bằng giấy hoặc bằng chất dẻo, lưới đánh bắt cá, võng, thang dây công nghiệp, tấm phủ xe cộ, không gắn cố định, túi lưới dùng để giặt, túi đựng thư, túi bằng vải để bao gói, sợi từ động vật và sợi dệt dạng thô, như: lông động vật, kén tằm, sợi đay, len thô hoặc đã xử lý, tơ lụa thô, lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt, buồm, cái võng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải không dệt, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, khăn tắm [trừ quần áo], khăn trang trí trên bàn, không bằng giấy, khăn phủ giường bằng giấy, vải lanh dùng trong nhà, như: khăn trải giường, vỏ gối, khăn lau bằng vải, khăn trải giường bằng giấy, túi ngủ, lớp lót dùng cho túi ngủ, màn chống muỗi, chăn, quần áo, đồng phục, đồ đội đầu, khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh, đồ đi ở chân, bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, như: cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giầy và miếng đệm gót giầy, lưỡi trai của mũ, khung mũ (cốt khung), khăn choàng, ca vát, găng tay [trang phục], áo mưa, phụ kiện đồ may mặc và khóa kéo cho quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, như: khóa, khóa cài, khóa kéo, ruy băng, dải băng quanh mũ, đồ trang trí mũ và giầy, bộ tóc giả, chỏm tóc giả, râu giả, cặp tóc, băng đô cài tóc, vật dụng để uốn tóc, như: dụng cụ uốn tóc dùng điện hoặc không dùng điện, trừ loại dụng cụ cầm tay, kẹp uốn tóc, giấy dùng để uốn tóc, kim khâu, vật trang trí dùng cho quần áo, bộ đồ may vá, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi và giải trí, bao gồm thiết bị điều khiển của chúng, đồ chơi để phục vụ trò đùa vui và cho bữa tiệc, như: mặt nạ hóa trang, mũ tiệc liên hoan làm bằng giấy, hoa giấy dùng cho lễ hội, pháo bông cho buổi liên hoan và

pháo giáng sinh, dụng cụ dùng để đi săn và câu cá, như: dây câu, vợt bắt cá dùng cho người đi câu, mồi giả để câu cá, còi hiệu lệnh trong săn bắn, diều, thiết bị trò chơi, thiết bị tập thể dục, thịt, rau củ quả đã chế biến, rau củ quả, được bảo quản, đóng gói, đóng hộp, hạt, đã chế biến, cá [không còn sống], động vật giáp xác, không còn sống, động vật có vỏ cứng, không còn sống, động vật thân mềm, không còn sống, sữa, sản phẩm từ sữa, trứng, đậu phụ, tổ chim ăn được, nước mắm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, cá, trứng, rau củ quả, sữa, xúp, cà phê, trà (chè), ca cao, sô cô la, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, hạt cà phê chưa rang, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bột chiên giòn, bánh mì, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, sữa chua, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, thảo mộc đã bảo quản, trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, đồ ăn nhanh được chế biến trên cơ sở ngũ cốc, bánh bao, bánh pizza, bánh bông lan, bánh nướng nhỏ (cupcake), bánh nướng xốp, bánh sữa nhỏ, bánh mì tươi, ổ bánh mì nhỏ, bánh mì kẹp thịt xay, bánh mì kẹp nhân, bánh mì kẹp xúc xích, giấm, mù tạt, hạt tiêu, muối dùng để bảo quản thực phẩm, muối nấu ăn, xốt may-on-ne, cơm suất, cơm ăn liền, cơm cuốn rong biển, cơm nắm (onigiri), rau củ quả tươi, hạt [ngũ cốc], động vật sống, hoa có thể ăn được, tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, muối dùng cho gia súc, đồ uống không có cồn, bia, bia không cồn, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu, đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống hoa quả có cồn, thuốc lá, xì gà, sản phẩm thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế), thảo mộc dùng để hút, một số phụ kiện và đồ đựng liên quan đến việc sử dụng thuốc lá và các vật dụng để hút thuốc, như: bật lửa cho người hút thuốc, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, bình đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá bột, hộp giữ độ ẩm cho xì gà, diêm, gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-36176**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.1.6; 11.3.9; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) LÊ THANH HUYỀN (VN)
22 Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-36177**

(540)

KraveBeauty

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) YOO NOOREE (US)
27-21 44th Drive, #2401, Long Island City, NY 11101, USA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; mỹ phẩm; nước thơm làm ẩm [mỹ phẩm; nước cân bằng da [cho mục đích mỹ phẩm]; nước thơm dưỡng chống nắng [mỹ phẩm].

---

(210) **4-2024-36178**

(540)

DYDROXEL

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)
Avda. Miralcampo, 7 - P. I. Miralcampo, 19200 Azuqueca De Henares, Guadalajara, Spain

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh; chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất, chất bổ sung ăn kiêng cho mục đích y tế, chất bổ sung chế độ ăn uống và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-36180**

(540)

PJP

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 17.2.2; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.3; 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; vàng; bạc; kim cương; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền hoặc vòng đeo tay (charm); vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); ghim cài áo; đá quý; đá bán quý; đồ kim hoàn; đồ mỹ nghệ (bằng vàng hoặc kim loại quý).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, vàng, bạc, kim cương, đồ trang sức, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, đồng hồ, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền hoặc vòng đeo tay (charm) vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức), ghim cài áo, đá quý, đá bán quý, đồ kim hoàn, đồ mỹ nghệ (bằng vàng hoặc kim loại quý); dịch vụ mua bán trực tuyến các sản phẩm: kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, vàng, bạc, kim cương, đồ trang sức, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, đồng hồ, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền hoặc vòng đeo tay (charm), vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức), ghim cài áo, đá quý, đá bán quý, đồ kim hoàn, đồ mỹ nghệ (bằng vàng hoặc kim loại quý); quảng cáo; quảng bá sản phẩm; marketing; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công và chế tác các loại: kim cương, đá quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, vàng, bạc, đồ trang sức.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế trang sức; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn thiết kế trang sức; dịch vụ giám định kim cương, vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2024-36181**

(540)

P-Lab
powered by PNJ

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; vàng; bạc; kim cương; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền hoặc vòng đeo tay (charm); vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); ghim cài áo; đá quý; đá bán quý; đồ kim hoàn; đồ mỹ nghệ (bằng vàng hoặc kim loại quý).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, vàng, bạc, kim cương, đồ trang sức, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, đồng hồ, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền hoặc vòng đeo tay (charm) vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức), ghim cài áo, đá quý, đá bán quý, đồ kim hoàn, đồ mỹ nghệ (bằng vàng hoặc kim loại quý); dịch vụ mua bán trực tuyến các sản phẩm: kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, vàng, bạc, kim cương, đồ trang sức, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, đồng hồ, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền hoặc vòng đeo tay (charm), vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức), ghim cài áo, đá quý, đá bán quý, đồ kim hoàn, đồ mỹ nghệ (bằng vàng hoặc kim loại quý); quảng cáo; quảng bá sản phẩm; marketing; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công và chế tác các loại: kim cương, đá quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, vàng, bạc, đồ trang sức.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế trang sức; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn thiết kế trang sức; dịch vụ giám định kim cương, vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2024-36182**

(540)

MXBON

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CARTELL CHEMICAL CO., LTD. (TW)
No. 18, Chen Gong Street, Min Shyong Industrial Park, Min Shyong Shiang, Chia Yih Hsien, Taiwan, R.O.C

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho đồ dùng không phải văn phòng phẩm và gia dụng; keo dán nhanh cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trang mắt; chế phẩm để chăm sóc móng; lông mi giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-36183**

(540)

BÁCH DƯỢC XANH

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm, thuốc diệt côn trùng, bình phun thuốc trừ sâu, máy phun thuốc trừ sâu, nguyên liệu, máy móc, thiết bị sản xuất thuốc trừ sâu, phân bón, phân bón lá, chất kích thích sinh trưởng cây trồng, nguyên liệu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón.

---

(210) **4-2024-36184**

(540)

ATECH Paint

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH NHÂN (VN)
Số 14 đường Đào Sư Tích 1, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống cháy; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn phủ.

---

(210) **4-2024-36185**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ TÂY GIANG (VN)
Thôn Bắc, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-36186**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.11.12

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN GIA ĐÁO (VN)
Thôn Lương Điền, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-36187**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) 1. LÊ THỊ TÂM HẢI (VN)
1/52 Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
2. LÊ CẢNH TIÊN (VN)
52/13 Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
3. LÊ CẢNH TRUNG (VN)
50 Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(511) Nhóm 43: Bán hàng ăn, cụ thể là: bánh ướt thịt nướng, bún thịt nướng.

---

(210) **4-2024-36188**

(540)

LAMEQUICK

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) COGNIS IP MANAGEMENT GMBH (DE)
Rheinpromenade 1, Monheim, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(511) Nhóm 01: Chất nhũ hóa và chất phân tán dùng trong ngành công nghiệp thực phẩm.

---

(210) **4-2024-36189**

(540)

KAKKIU

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN BÁ LONG (VN)
Tổ dân phố Hồng Bàng, thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; túi du lịch; túi xách tay; vali; túi bằng da thuộc hoặc giả da.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giầy; đồ đi ở chân (trang phục); bộ quần áo; áo choàng; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-36190**

(540)

Daminskin

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-36191**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.18

(731) SHI HONG (CN)
Room 2004, Building 10, A Area of Shidai qingcheng, Moon island street, Wangcheng district, Changsha City 410203, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin dùng cho người; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-36194**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 16.1.5; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.22

(731) ADVANCED WIRELESS & ANTENNA INC. (TW)
B2, No.207-1, Sec. 3, Bei-Hsin Rd., Xindian Dist., New Taipei City TAIWAN 23143

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ăng ten thu phát sóng vô tuyến; ăng ten hình đĩa; bộ nắn điện; máy truyền phát tín hiệu điện tử; bộ mạch ghép kênh; bộ lọc sóng điện từ; bộ khuếch đại tín hiệu; máy trộn sóng điện từ; thiết bị chia tần số; máy khuếch đại sóng điện từ; thiết bị thu phát tín hiệu; thiết bị truyền phát sóng phát thanh; máy thu thanh; thiết bị chuyển đổi tín hiệu; bộ khuếch đại âm thanh; bộ lọc tiếng ồn; ăng ten dùng cho ô tô; máy biến áp [điện]; ăng ten thu tín hiệu vệ tinh; ăng ten khuếch đại; thiết bị thu nhận tín hiệu vệ tinh định vị toàn cầu; thiết bị truyền phát tín

hiệu vệ tinh định vị toàn cầu; vòng đeo tay thông minh [dụng cụ đo]; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị điện tử có thể đeo được, cụ thể là màn hiển thị video có thể đeo.

---

(210) **4-2024-36195**

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(731) CHEN, CHIEN HUNG (TW)
3F., No.8, Sec. 1, Fuxing Rd., Xinzhuang City, Taipei County 242, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-36196**

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ALEXRIMS

(731) ALEX GLOBAL TECHNOLOGY, INC. (TW)
No. 21-2, Beishizhou, Minghe Vil., Shanshang Dist., Tainan City 74342, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Vành xe máy bằng kim loại; bộ bánh xe dành cho xe máy, bao gồm lốp xe, vành bánh xe và nan hoa; xe máy; bộ phận và phụ kiện dành cho xe máy, cụ thể là bộ phận kết cấu cho xe máy, bao gồm vành xe máy, bánh xe máy, còi xe máy; vành xe đạp bằng kim loại; bộ bánh xe dành cho xe đạp, bao gồm lốp xe, vành bánh xe và nan hoa; xe đạp; bộ phận kết cấu cho xe đạp; bộ phận và phụ kiện dành cho xe đạp, cụ thể là khung xe đạp, bánh răng truyền động xe đạp, ghi đông xe đạp, tay cầm ghi đông xe đạp, thanh mở rộng cuối tay lái xe đạp, pô tăng xe đạp, còi xe đạp, chân chống xe đạp, chuông xe đạp, bộ chuyển số xe đạp, bánh răng xe đạp, hệ thống truyền động xe đạp, bánh xe đạp, vành xe đạp, má phanh xe đạp, vỏ bọc phuộc trước xe đạp, phuộc trước xe đạp, khớp phuộc trước xe đạp, đĩa xích xe đạp, bàn đạp xe đạp, bơm xe đạp, yên xe đạp, vỏ bọc yên xe đạp, cốt yên xe đạp, và ruột xe đạp và các đầu nối xe đạp; vành xe ô tô bằng kim loại; ô tô; bộ phận kết cấu của ô tô được bán cùng thành một khối thống nhất với ô tô; bộ phận kết cấu của ô tô, cụ thể là động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; phụ tùng của ô tô, cụ thể là vành, bánh xe hợp kim, lốp xe, các bộ phận của phương tiện giao thông đường bộ có bản chất là giảm xóc và lò xo, ống xả ô tô và tấm kim loại có bản chất là mui xe; vành xe tải bằng kim loại; ô tô tải; bộ phận và phụ kiện cho xe tải, cụ thể là bộ phận kết cấu cho xe tải, cụ thể là động cơ cho xe tải; phụ kiện xe tải, cụ thể là vành, bánh xe bằng hợp kim, lốp xe, các bộ phận của phương tiện giao thông đường bộ có bản chất là giảm xóc và lò xo, ống xả ô tô và tấm kim loại có bản chất là mui xe.

---

(210) **4-2024-36197**

(540)



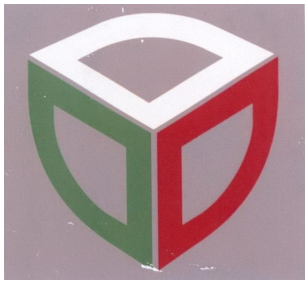
(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.6.3; 26.1.1
(731) ALEX GLOBAL TECHNOLOGY, INC. (TW)
No. 21-2, Beishizhou, Minghe Vil., Shanshang Dist., Tainan City 74342, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Vành xe máy bằng kim loại; bộ bánh xe dành cho xe máy, bao gồm lốp xe, vành bánh xe và nan hoa; xe máy; bộ phận và phụ kiện dành cho xe máy, cụ thể là bộ phận kết cấu cho xe máy, bao gồm vành xe máy, bánh xe máy, còi xe máy; vành xe đạp bằng kim loại; bộ bánh xe dành cho xe đạp, bao gồm lốp xe, vành bánh xe và nan hoa; xe đạp; bộ phận kết cấu cho xe đạp; bộ phận và phụ kiện dành cho xe đạp, cụ thể là khung xe đạp, bánh răng truyền động xe đạp, ghi đông xe đạp, tay cầm ghi đông xe đạp, thanh mở rộng cuối tay lái xe đạp, pô tăng xe đạp, còi xe đạp, chân chống xe đạp, chuông xe đạp, bộ chuyển số xe đạp, bánh răng xe đạp, hệ thống truyền động xe đạp, bánh xe đạp, vành xe đạp, má phanh xe đạp, vỏ bọc phuộc trước xe đạp, phuộc trước xe đạp, khớp phuộc trước xe đạp, đĩa xích xe đạp, bàn đạp xe đạp, bơm xe đạp, yên xe đạp, vỏ bọc yên xe đạp, cốt yên xe đạp, và ruột xe đạp và các đầu nối xe đạp; vành xe ô tô bằng kim loại; ô tô, bộ phận kết cấu của ô tô được bán cùng thành một khối thống nhất với ô tô; bộ phận kết cấu của ô tô, cụ thể là động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; phụ tùng của ô tô, cụ thể là vành, bánh xe hợp kim, lốp xe, các bộ phận của phương tiện giao thông đường bộ có bản chất là giảm xóc và lò xo, ống xả ô tô và tấm kim loại có bản chất là mui xe; vành xe tải bằng kim loại; ô tô tải; bộ phận và phụ kiện cho xe tải, cụ thể là bộ phận kết cấu cho xe tải, cụ thể là động cơ cho xe tải; phụ kiện xe tải, cụ thể là vành, bánh xe bằng hợp kim, lốp xe, các bộ phận của phương tiện giao thông đường bộ có bản chất là giảm xóc và lò xo, ống xả ô tô và tấm kim loại có bản chất là mui xe; moay-ơ xe đạp.

---

(210) **4-2024-36198**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 25.5.25; 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, xám.
(731) ALEX GLOBAL TECHNOLOGY, INC. (TW)
No. 21-2, Beishizhou, Minghe Vil., Shanshang Dist., Tainan City 74342, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; bộ phận và phụ kiện dành cho xe đạp, cụ thể là bàn xe đạp, pô tăng xe đạp, khung xe đạp, vỏ bọc phuộc trước xe đạp, phuộc trước xe đạp, bánh đà xe đạp, ổ trục cho bánh xe đạp, nan hoa xe đạp, xích xe đạp, vành bánh xe đạp, bộ truyền động xe đạp và bánh răng xe đạp đã qua sử dụng; bộ phận của đầu máy xe lửa, cụ thể là vành bánh xe của đầu máy xe lửa; linh kiện ô tô, cụ thể là vành bánh xe bằng nhôm cho ô tô; vành của xe cộ, vành bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-36199**

(540)

Fidovn

(220) 02/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 9.3.13
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIDOVN (VN)
19-21 Tân Cảng, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử) cụ thể là dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-36240**

(540)

DIORA HOTEL

(220) 05/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 25.7.25
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH DIORA (VN)
62/3 Nguyễn Văn Cừ, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-36322**

(540)

Nhung Hươu Sông Dầu

(220) 05/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.7; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đỏ nâu, vàng, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NUÔI VÀ CHẾ BIẾN NHUNG HƯƠU SÔNG DẦU (VN)
Thôn Tân Hòa, xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Nhung hươu đã qua chế biến dùng để làm món ăn (thực phẩm).

---

(210) **4-2024-36323**

(540)

Miến Gạo Bà Lý

(220) 05/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.11.8; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ LÝ 70 (VN)
Xóm Đông Giai, xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Miến gạo.

---

(210) **4-2024-36335**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng nâu.
(731) LÊ THỊ PHẤN (VN)
KP Mỹ Lệ Đông, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: yến sào đã qua sơ chế, yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, tổ yến thô, yến rút lông nguyên tổ, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến sào có đường (đồ uống), nước yến sào không đường (đồ uống).

---

(210) **4-2024-36340**

(540)

IFC-500
Automatic Test Equipment

(220) 05/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT BKLOGY (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dụng cụ đo; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện; máy đo; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2024-36341**

(540)

IFC Test System

(220) 05/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT BKLOGY (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dụng cụ đo; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện; máy đo; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2024-36342**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.5.3; 18.5.10; 24.15.21; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT BKLOGY (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dụng cụ đo; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện; máy đo; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2024-36443**

(540)

SECOLUXE

(220) 05/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) 1. DỊP THÍN PHÚC (VN)
Bon Bu N'đoh, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
2. NGUYỄN THỊ LUYẾN (VN)
Xóm Đồi, thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch vệ sinh; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng trong mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm; xà phòng chống đổ mồ hôi chân; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; xạ hương.

---

(210) **4-2024-36444**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) 1. DỊP THÍN PHÚC (VN)
Bon Bu N'doh, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
2. NGUYỄN THỊ LUYẾN (VN)
Xóm Đồi, thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch vệ sinh; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng trong mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm; xà phòng chống đổ mồ hôi chân; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; xạ hương.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dầu gội, dầu xả, sữa tắm, mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, chế phẩm đánh răng, chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng trong mục đích y tế), chế phẩm mỹ phẩm, xà phòng chống đổ mồ hôi chân, thuốc nhuộm tóc, nước xức tóc, keo xịt tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, xạ hương.

---

(210) **4-2024-36571**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.11.2; 6.1.2; 26.1.2
(591) Đen, xanh, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH THIÊN DUYÊN (VN)
Tổ 1, KP Trà Cai, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-36572**

(540)

THIÊN DUYÊN

(220) 06/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH THIÊN DUYÊN (VN)
Tổ 1, KP Trà Cai, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-36613**

(300) 2024-011411 06/02/2024 JP

(540)

KOSMEK

(220) 06/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) KOSMEK LTD. (JP)
2-1-5, Murotani, Nishi-ku, Kobe-shi, Hyogo, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; khớp nối ống bằng kim loại; đầu nối ống bằng kim loại; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; đồ ngũ kim bằng kim loại để nối ống.

Nhóm 07: Máy và công cụ gia công kim loại (không vận hành bằng tay); máy và công cụ xử lý kim loại (không vận hành bằng tay); bộ phận và phụ tùng của máy và công cụ gia công kim loại; cơ cấu kẹp cho máy và công cụ gia công kim loại; bộ phận hỗ trợ gia công như là bộ phận và phụ tùng của máy và công cụ gia công kim loại; tấm đỡ hỗ trợ gia công như là bộ phận và phụ tùng của máy và công cụ gia công kim loại; cơ cấu kẹp tấm pallet như là bộ

phận và phụ tùng của máy và công cụ gia công kim loại; máy vận chuyển tấm pallet như là bộ phận và phụ tùng của máy và công cụ gia công kim loại; cơ cấu nâng để di chuyển khuôn như là bộ phận và phụ tùng của máy và công cụ gia công kim loại; bộ phận di chuyển và/ hoặc định vị như là bộ phận và phụ tùng của cơ cấu kẹp cố định khuôn cho máy và công cụ gia công kim loại; trục lăn vận chuyển khuôn như là bộ phận và phụ tùng của máy và công cụ gia công kim loại; bộ phận hỗ trợ khuôn như là bộ phận và phụ tùng của máy và công cụ gia công kim loại; công cụ để giữ dùng cho máy và công cụ gia công kim loại; xi lanh thủy lực cho máy và công cụ gia công kim loại; xi lanh khí nén cho máy và công cụ gia công kim loại; bộ cảm biến trọng tải như là bộ phận và phụ tùng của máy và công cụ gia công kim loại; bộ phận bảo vệ chống quá tải như là bộ phận và phụ tùng của máy và công cụ gia công kim loại; máy và thiết bị xử lý hóa chất; bộ phận và phụ tùng của máy và thiết bị xử lý hóa chất; cơ cấu kẹp cho máy và thiết bị xử lý hóa chất; xi lanh thủy lực cho máy và thiết bị xử lý hóa chất; xi lanh khí nén cho máy và thiết bị xử lý hóa chất; máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống; bộ phận và phụ tùng của máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống; cơ cấu kẹp cho máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống; xi lanh thủy lực cho máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống; xi lanh khí nén cho máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống; máy và thiết bị xử lý chất dẻo; bộ phận và phụ tùng cho máy và thiết bị xử lý chất dẻo; cơ cấu kẹp cho máy và thiết bị xử lý chất dẻo; bộ phận hỗ trợ gia công như là bộ phận và phụ tùng của máy và thiết bị xử lý chất dẻo; bộ phận di chuyển và/ hoặc định vị như là bộ phận và phụ tùng của cơ cấu kẹp cố định khuôn cho máy và thiết bị xử lý chất dẻo; trục lăn vận chuyển khuôn như là bộ phận và phụ tùng của máy và thiết bị xử lý chất dẻo; bộ phận hỗ trợ khuôn như là bộ phận và phụ tùng của máy và thiết bị xử lý chất dẻo; công cụ để giữ dùng cho máy và thiết bị xử lý chất dẻo; xi lanh thủy lực cho máy và thiết bị xử lý chất dẻo; xi lanh khí nén cho máy và thiết bị xử lý chất dẻo; máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn; bộ phận và phụ tùng của máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn; cơ cấu kẹp cho máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn; bộ phận hỗ trợ gia công như là bộ phận và phụ tùng của máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn; xi lanh dùng cho máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn; xi lanh khí nén dùng cho máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn; máy và thiết bị sản xuất sản phẩm bằng cao su; bộ phận và phụ tùng của máy và thiết bị sản xuất sản phẩm bằng cao su; cơ cấu kẹp cho máy và thiết bị sản xuất sản phẩm bằng cao su; bộ phận hỗ trợ gia công như là bộ phận và phụ tùng của máy và thiết bị sản xuất sản phẩm bằng cao su; bộ phận di chuyển và/ hoặc định vị như là bộ phận và phụ tùng của cơ cấu kẹp cố định khuôn cho máy và thiết bị sản xuất sản phẩm bằng cao su; trục lăn vận chuyển khuôn như là bộ phận và phụ tùng của máy và thiết bị sản xuất sản phẩm bằng cao su; xi lanh thủy lực cho máy và thiết bị sản xuất sản phẩm bằng cao su; xi lanh khí nén cho máy và thiết bị sản xuất sản phẩm bằng cao su; công cụ để giữ dùng cho máy và thiết bị sản xuất sản phẩm bằng cao su; thiết bị hàn hồ quang điện; bộ phận và phụ tùng của thiết bị hàn hồ quang điện; cơ cấu kẹp cho thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị chạy điện dùng để cắt kim loại bằng hồ quang, khí hoặc tia plasma; bộ phận và phụ tùng của thiết bị chạy điện dùng để cắt kim loại bằng hồ quang, khí hoặc tia plasma; cơ cấu kẹp cho thiết bị chạy điện dùng để cắt kim loại bằng hồ quang, khí hoặc tia plasma; thiết bị hàn dùng điện; bộ phận và phụ tùng của thiết bị hàn dùng điện; cơ cấu kẹp cho thiết bị hàn dùng điện; bộ phận khoan cho máy ép, máy đục lỗ dùng cho máy ép; bộ phận đổi khuôn cho máy ép; bộ phận đổi khuôn cho máy đúc phun ép; công cụ để giữ dùng cho máy đúc phun ép; động cơ khí nén, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận và phụ tùng của động cơ khí nén, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy và thiết bị thủy lực hoặc khí nén; bộ phận và phụ tùng của máy và thiết bị thủy lực hoặc khí nén; máy và thiết bị sửa chữa hoặc gia cố; bộ phận và phụ tùng của máy và thiết bị sửa chữa hoặc gia cố; bộ phận tăng cường thủy lực là bộ phận của máy móc, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; van, bộ phận của máy và không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu kẹp cho máy công cụ gia công kim loại; rô bốt công nghiệp; bộ phận và phụ tùng của rô bốt công nghiệp.

Nhóm 09: Máy và thiết bị để đo hoặc kiểm tra; máy và thiết bị đo đơn vị tiêu chuẩn; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; thiết bị đo nhiệt độ; máy và thiết bị đo đơn vị dẫn xuất; thiết bị đo áp suất; áp kế; máy và thiết bị điều chỉnh/hiệu chỉnh tự động; máy và thiết bị điều khiển áp suất tự động; máy và thiết bị điều khiển hoặc phân phối năng lượng; thiết bị đo và thiết bị kiểm tra điện hoặc từ tính; dây dẫn điện; dây điện và cáp điện; máy và thiết bị truyền thông chạy điện; dây lõi từ; dây điện trở; điện cực không dùng cho mục đích y tế.

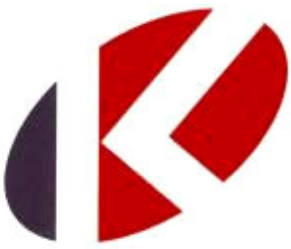
Nhóm 12: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 2024-011411 nộp ngày 06.02.2024 tại Nhật Bản: động cơ kéo cho phương tiện giao thông đường bộ; rô bốt tự lái dùng để giao hàng; xe lăn dùng cho người tàn tật và các bộ phận, phụ tùng của chúng; xe lăn vận hành bằng điện; cáp treo để vận chuyển hàng hóa hoặc chuyển hàng và bộ phận, phụ tùng của chúng; xe cộ điều khiển tự động và bộ phận và phụ tùng của chúng; đầu máy kéo không chạy bằng điện, dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, không bao gồm các bộ phận của chúng; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ ô tô; động cơ xe đạp; động cơ phản lực cho cơ cấu đẩy của phương tiện giao thông trên bộ; giá đỡ động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận cơ khí cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ trục, bộ giảm xóc và phanh ô tô; trục cho phương tiện giao thông trên bộ và bộ phận của chúng; giảm xóc thủy lực có sự hỗ trợ của lò xo, bộ phận cơ khí của phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho phương tiện giao thông trên bộ; dù để nhảy dù và bộ phận và phụ tùng của chúng; tấm trượt dùng trong cứu hộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ xoay chiều (động cơ AC) hoặc động cơ một chiều (động cơ DC) cho phương tiện giao thông trên bộ, không bao gồm các bộ phận của chúng; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; tàu thuyền và bộ phận và phụ tùng của chúng; phương tiện điều khiển từ xa hoạt động dưới nước để vận chuyển [ROV]; dây đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi của xe cộ; chân vịt cho tàu thuyền, không phải là xe cộ chạy trên đệm khí; thiết bị bay và bộ phận và phụ tùng của chúng; đầu máy toa xe đường sắt và bộ phận và phụ tùng của chúng; lốp; xe ô tô và bộ phận và phụ tùng của chúng; xe cộ hai bánh có động cơ, xe đạp và bộ phận và phụ tùng của chúng; xe đẩy có động cơ để vận chuyển thực phẩm; xe cộ dành cho người khuyết tật và người bị hạn chế khả năng di chuyển; xe có thùng vát một đầu để dễ đổ hàng xuống; xe ba gác có thân xe lật được; thiết bị bay không người lái dùng trong công nghiệp và bộ phận và phụ tùng của chúng; thiết bị bay không người lái dùng để giao hàng; thiết bị bay để quay phim; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; xe tập đi; xe đẩy dùng cho trẻ em; toa xe đường sắt; toa xe có lốp; toa xe để vận chuyển hàng hóa; toa hàng vận hành bằng điện; xe tải có sàn; xe dùng để đổi khuôn; xe chở thùng rót.

---

(210) **4-2024-36614**

(300) 2024-011415 06/02/2024 JP

(540)



(220) 06/08/2024

(441) 25/04/2025

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) KOSMEK LTD. (JP)
2-1-5, Murotani, Nishi-ku, Kobe-shi, Hyogo, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 2024-011415 nộp ngày 06.02.2024 tại Nhật Bản: động cơ kéo cho phương tiện giao thông đường bộ; rô bốt tự lái dùng để giao hàng; xe lăn dùng cho người tàn tật và các bộ phận, phụ tùng của chúng; xe lăn vận hành bằng điện; cáp treo để vận chuyển hàng hóa hoặc chuyển hàng và bộ phận, phụ tùng của chúng; xe cộ điều khiển tự động và bộ phận và phụ tùng của chúng; đầu máy kéo

không chạy bằng điện, dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, không bao gồm các bộ phận của chúng; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ ô tô; động cơ xe đạp; động cơ phản lực cho cơ cấu đẩy của phương tiện giao thông trên bộ; giá đỡ động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận cơ khí cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ trục, bộ giảm xóc và phanh ô tô; trục cho phương tiện giao thông trên bộ và bộ phận của chúng; giảm xóc thủy lực có sự hỗ trợ của lò xo, bộ phận cơ khí của phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực cho phương tiện giao thông trên bộ; dù để nhảy dù và bộ phận và phụ tùng của chúng; tấm trượt dùng trong cứu hộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ xoay chiều (động cơ AC) hoặc động cơ một chiều (động cơ DC) cho phương tiện giao thông trên bộ, không bao gồm các bộ phận của chúng; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; tàu thuyền và bộ phận và phụ tùng của chúng; phương tiện điều khiển từ xa hoạt động dưới nước để vận chuyển [ROV]; dây đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi của xe cộ; chân vịt cho tàu thuyền, không phải là xe cộ chạy trên đệm khí; thiết bị bay và bộ phận và phụ tùng của chúng; đầu máy toa xe đường sắt và bộ phận và phụ tùng của chúng; lốp; xe ô tô và bộ phận và phụ tùng của chúng; xe cộ hai bánh có động cơ, xe đạp và bộ phận và phụ tùng của chúng; xe đẩy có động cơ để vận chuyển thực phẩm; xe cộ dành cho người khuyết tật và người bị hạn chế khả năng di chuyển; xe có thùng vát một đầu để dễ đổ hàng xuống; xe ba gác có thân xe lật được; thiết bị bay không người lái dùng trong công nghiệp và bộ phận và phụ tùng của chúng; thiết bị bay không người lái dùng để giao hàng; thiết bị bay để quay phim; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; xe tập đi; xe đẩy dùng cho trẻ em; toa xe đường sắt; toa xe có lốp; toa xe để vận chuyển hàng hóa; toa hàng vận hành bằng điện; xe tải có sàn; xe dùng để đổi khuôn; xe chở thùng rót.

---

(210) **4-2024-36711**

(540)



(220) 19/02/2021
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.1; 26.1.1; 26.1.18
(731) GLOBE (JIANGSU) CO. LTD. (CN)
No.65-1, Xinggang Road, Zhonglou Zone, Changzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy thổi hướng trục; cưa xích dùng điện; cưa xẻ gỗ (máy móc); máy xới cỏ chạy điện; máy xới làm vườn chạy điện; máy cào xới cỏ chạy bằng điện; máy xới đất chạy bằng điện; máy băm vụn xác thực vật (máy móc); máy phát điện; máy cắt hàng rào cỏ dùng điện; máy phun rửa áp lực; súng phun xỉ nước (máy móc); máy xén cỏ; bộ điều khiển điện tử để điều khiển đầu ra điện của pin trong quá trình vận hành cắt cỏ, được bán như một thành phần không thể thiếu của máy cắt cỏ; động cơ để phát điện; mô tô để phát điện; máy thổi tuyết; máy cào thổi tuyết; máy phun hoạt động bằng điện; máy cắt dạng chổi quét hoạt động bằng điện; máy cắt cỏ dùng điện; máy làm vườn chạy bằng điện; động cơ câu nhấp dùng cho tàu thuyền; máy hút bụi chân không; máy hút bụi dùng ngoài trời; dụng cụ tỉa bãi cỏ và vườn [vận hành bằng điện]; dụng cụ vận hành bằng điện.

Nhóm 11: Bồn cầu xả nước; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; bình nước nóng cho vòi hoa sen.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe đẩy làm sạch; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị đẩy cho phương tiện giao thông đường bộ; ghế ngồi cho phương tiện giao thông đường bộ; xe máy; bộ ghế nệm cho xe cộ; gương chiếu hậu; xe thùng; bánh xe mô tô; kẹp giữ trục bánh xe

mô tô; xe đạp; xe đạp điện; xe mô tô ba bánh; xe đạp điện ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe đẩy bằng tay dùng để vận chuyển; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn (xe cộ); xe đẩy bằng tay; xe cút kít; lốp cho bánh xe cộ; tàu thuyền; chân vịt cho tàu thuỷ; du thuyền.

---

(210) **4-2024-36712**

(220) 19/12/2021
(441) 25/04/2025

(540)

CRAMER

(731) GLOBE (JIANGSU) CO. LTD. (CN)
No.65-1, Xinggang Road, Zhonglou Zone, Changzhou, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy thổi hướng trục; cưa xích dùng điện; cưa xẻ gỗ (máy móc); máy xới cỏ chạy điện; máy xới làm vườn chạy điện; máy cào xới cỏ chạy bằng điện; máy xới đất chạy bằng điện; máy băm vụn xác thực vật (máy móc); máy phát điện; máy cắt hàng rào cỏ dùng điện; máy phun rửa áp lực; súng phun xỉ nước (máy móc); máy xén cỏ; bộ điều khiển điện tử để điều khiển đầu ra điện của pin trong quá trình vận hành cắt cỏ, được bán như một thành phần không thể thiếu của máy cắt cỏ; động cơ để phát điện; mô tô để phát điện; máy thổi tuyết; máy cào thổi tuyết; máy phun hoạt động bằng điện; máy cắt dạng chổi quét hoạt động bằng diện; máy cắt cỏ dùng điện; máy làm vườn chạy bằng điện; động cơ câu nhấp dùng cho tàu thuyền; máy hút bụi chân không; máy hút bụi dùng ngoài trời; dụng cụ tỉa bãi cỏ và vườn [vận hành bằng điện]; dụng cụ vận hành bằng điện.

Nhóm 11: Bồn cầu xả nước; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; bình nước nóng cho vòi hoa sen.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất. trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe đẩy làm sạch; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị đẩy cho phương tiện giao thông đường bộ; ghế ngồi cho phương tiện giao thông đường bộ; xe máy; bộ ghế nệm cho xe cộ; gương chiếu hậu; xe thùng; bánh xe mô tô; kẹp giữ trục bánh xe mô tô; xe đạp; xe đạp điện; xe mô tô ba bánh; xe đạp điện ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe đẩy bằng tay dùng để vận chuyển; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn (xe cộ); xe đẩy bằng tay; xe cút kít; lốp cho bánh xe cộ; tàu thuyền; chân vịt cho tàu thuỷ; du thuyền.

---

(210) **4-2024-36719**

(220) 07/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 4.3.3

(591) Đỏ, đen, nâu nhạt, nâu đậm.

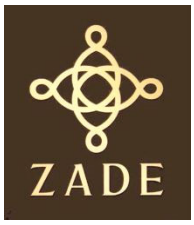
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT GỐM TRUYỀN THỐNG LÊ VĂN NHẬT (VN)
Tổ 24, khối Nam Diêu, phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 21: Đồ gốm để chứa đựng; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm để trang trí.

---

(210) **4-2024-36813**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(591) Vàng đồng, nâu.
(731) NGÔ THỤC TRINH (VN)
279 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 07: Máy móc và máy công cụ, động cơ chế tác: trang sức, vàng bạc, đá quý, kim cương.

Nhóm 14: Trang sức; vàng bạc; đá quý; kim cương.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trang sức, vàng bạc, đá quý, kim cương; kinh doanh (mua bán) máy móc và máy công cụ, động cơ chế tác: trang sức, vàng bạc, đá quý, kim cương.

---

(210) **4-2024-36829**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.5.4; 8.7.25; 19.9.1
(591) Vàng, đen, nâu, trắng, cam, đỏ, tím, xanh lục.
(731) ĐOÀN MINH CHUNG (VN)
Thôn Hiền Lộc, xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt bò; thịt heo nướng; thực phẩm trên cơ sở cá; lạp xưởng.

---

(210) **4-2024-36830**

(540)



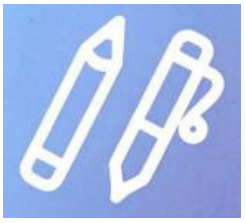
(220) 07/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.1.3
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ZAUBERBERG LAB (VN)
1331 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(210) **4-2024-36831**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.1.3; 26.4.4
(591) Trắng, tím, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ZAUBERBERG LAB (VN)
1331 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(210) **4-2024-36832**

(540)

Vinago

(220) 07/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.4
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DNG (VN)
41 Phan Triêm, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; cho thuê xe; vận tải; dịch vụ lái xe.

---

(210) **4-2024-36833**

(540)

KANSAI

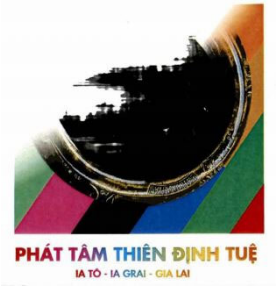
(220) 07/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.2.2; 24.15.7; 24.17.5; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI KHẢI HOÀN (VN)
Số 46-48 Hùng Vương, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: trần thạch cao, khung trần thạch cao; khung nhà, không bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm sàn nổi, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-36887**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.2.7; 26.11.9; 26.13.1
(591) Vàng đồng, vàng, xanh lá cây, hồng, đen, xanh dương, cam, đỏ, nâu, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TÂM THIÊN ĐỊNH TUỆ (VN)
Thôn 6, xã Ia Tô, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); tinh dầu; gỗ thơm; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất).

Nhóm 14: Chuỗi hạt misbaha (chuỗi hạt cầu nguyện); sách kinh đọc lần theo chuỗi hạt; dây đeo chìa khóa; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; tượng nhỏ bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý.

Nhóm 18: Ví đựng danh thiếp; vali du lịch; ba lô; ví đựng tiền; cặp da; cặp học sinh.

Nhóm 25: Quần áo dệt; quần áo may sẵn; giày; dép; mũ (nón); dây thắt lưng (trang phục).

Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); hạt tiêu; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thịt, thịt đã được bảo quản, yến sào (tổ yến), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, mật ong, gạo, trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo, trái cây tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, hoa tươi, động vật sống.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ người đi kèm.

---

(210) **4-2024-36956**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.11; 25.7.7; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ĐÈN LED BKT (VN)
Thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [LED]; máy chiếu sáng; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; đèn sợi đốt.

---

(210) **4-2024-36957**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.11; 26.5.1; 26.5.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ĐÈN LED BKT (VN)
Thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [LED]; máy chiếu sáng; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; đèn sợi đốt.

---

(210) **4-2024-36990**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.7.7; 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng đồng, nâu, trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ TRÚC (TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT CHỔI ĐÓT THẠNH HÒA) (VN)
Thôn Thạnh Hòa, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 21: Chổi; chổi quét thảm; chổi để làm sạch các bình chứa và thựng chứa: chổi lông; chổi dùng để phết; cán chổi.

---

(210) **4-2024-37002**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 7.3.1; 19.7.16
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN NÔNG LÂM NGHIỆP MƯỜNG HOA (VN)
Bản Mạ, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 33: Rượu nếp men lá.

---

(210) **4-2024-37005**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.1; 1.1.10; 11.3.2
(731) PHẠM THỊ HẰNG (VN)
Số 69 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn uống, giải khát; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-37006**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.2.2; 24.15.1; 24.15.11
(591) Vàng kim, đen, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH ANH ĐỨC SÀI GÒN (VN)
75 đường số 3, khu phố 4, KDC nhà ở Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dây chuyền [đồ kim hoàn]; đá quý; đá bán quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-37008**

(540)

LOSHO

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
P 1632 tòa TSG Lotus Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; bồn rửa; vòi hoa sen; bồn tắm.

---

(210) **4-2024-37009**

(540)

MY SKIN 31°C±

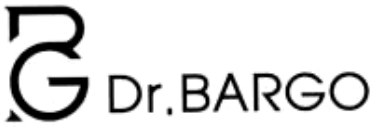
(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 24.17.5; 24.17.6
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) HYUN JUNG KIM (KR)
202-804, 34 Tongil-ro 18-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước cân bằng da (mỹ phẩm); kem dưỡng da; huyết thanh dưỡng da (mỹ phẩm); xà phòng rửa mặt dạng bọt dùng cho cá nhân (không chứa thuốc); kem chống nắng; sữa dưỡng da (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-37010**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(731) HYUN JUNG KIM (KR)
202-804, 34 Tongil-ro 18-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước cân bằng da (mỹ phẩm); kem dưỡng da; huyết thanh dưỡng da (mỹ phẩm); xà phòng rửa mặt dạng bọt dùng cho cá nhân (không chứa thuốc); kem chống nắng; sữa dưỡng da (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-37011**

(540)



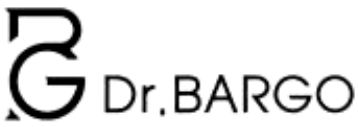
(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 24.17.5; 24.17.6
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) HYUN JUNG KIM (KR)
202-804, 34 Tongil-ro 18-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo bán hàng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ bán lẻ trực tiếp hoặc thông qua trực tuyến liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn liên quan đến mỹ phẩm; kinh doanh bán hàng mỹ phẩm thông qua trang web trực tuyến; kinh doanh bán hàng mỹ phẩm thông qua phát sóng trực tuyến như cửa hàng TikTok.

---

(210) **4-2024-37012**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(731) HYUN JUNG KIM (KR)
202-804, 34 Tongil-ro 18-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo bán hàng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ bán lẻ trực tiếp hoặc thông qua trực tuyến liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn liên quan đến mỹ phẩm; kinh doanh bán hàng mỹ phẩm thông qua trang web trực tuyến; kinh doanh bán hàng mỹ phẩm thông qua phát sóng trực tuyến như cửa hàng TikTok.

---

(210) **4-2024-37013**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 19.3.1; 19.7.1; 25.5.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHÚC HƯNG (VN)
Ô 48+49 lô 6, khu đô thị Đền Lừ II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn dùng cho máy móc; nến.

---

(210) **4-2024-37016**

(540)



(220) 15/11/2019
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THANH PHÚC (VN)
317 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; khung nhôm; cửa nhôm; khung cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại như: nhôm, sắt, đồng, thâu, inox, gang,kẽm; mua bán đồ điện gia dụng: đèn và bộ đèn điện; mua bán giường, tủ, bàn, ghế; mua bán đồ nội thất gia đình, văn phòng; mua bán đồ dùng gia đình bằng nhựa: kệ, tủ; mua bán đồ uống, cà phê, chè (trà); mua bán các linh kiện điện tử: dây điện, cáp điện tử, chip điện tử; mua bán vật liệu xây dựng nhà ở: tấm lợp ngói, ngói, gạch men, thanh sắt; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-37017**

(540)

KALOTOYS

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ĐẶNG ĐÌNH MẠNH (VN)
Số 16, ngõ 84 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; đồ chơi trẻ em; đồ chơi giáo dục; đồ chơi lắp ghép; đồ chơi ghép hình; đồ chơi khoa học.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ chơi, đồ chơi trẻ em, đồ chơi giáo dục, trò chơi trẻ em, thiết bị và dụng cụ trong giáo dục.

---

(210) **4-2024-37019**

(540)

THE ANN
HANOI

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNNH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH M&C VIỆT NAM (VN)
Số 91 phố Huế, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo (workshop).

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện); đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ món BBQ (món nướng).

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc cưới hỏi (tổ chức nghi lễ).

---

(210) **4-2024-37020**

(540)

GRAND METROPARK

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.7
(591) Đen, nâu.
(731) CTG HOTELS (HONG KONG) HOLDINGS COMPANY LIMITED (CN)
Rm 747, 7/F Star Hse 3 Salisbury Rd Tst Hk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-37021**

(540)

METROPARK

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18; 26.11.13
(591) Đen, trắng, nâu.
(731) CTG HOTELS (HONG KONG) HOLDINGS COMPANY LIMITED (CN)
Rm 747, 7/F Star Hse 3 Salisbury Rd Tst Hk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-37022**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13
(591) Đỏ.
(731) CTG HOTELS (HONG KONG) HOLDINGS COMPANY LIMITED (CN)
Rm 747, 7/F Star Hse 3 Salisbury Rd Tst Hk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-37023**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CTG HOTELS (HONG KONG) HOLDINGS COMPANY LIMITED (CN)
Rm 747, 7/F Star Hse 3 Salisbury Rd Tst Hk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-37024**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.3; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH WHITE ALLEY (VN)
Số 143 đường Cao Đạt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-37030**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 25.7.3; 25.12.1; 26.1.5
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, đen, xám đậm, xám nhạt.
(731) ĐINH MẠNH QUÂN (VN)
Tổ 1, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-37032**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG VIỆT (VN)
Số 62 Lý Nhân Tông, phố Phú Sơn, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; nước lau kính; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-37033**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.11.12
(591) Vàng.
(731) VŨ ĐĂNG CƯỜNG (VN)
Thôn Đồng Đại 1, xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; dầu gội; dầu xả; sữa tắm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc.

---

(210) **4-2024-37034**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG VŨ CHÂU (VN)
Số 176 đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-37035**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH BỒ (VN)
Đường 39A, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-37037**

(540)

DAISUKE

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NĂNG LƯỢNG TIẾN PHÁT (VN)
132 đường Huỳnh Thị Tươi, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-37040**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.2.7
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) GU NENG TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 338, Zhongzheng 2nd St., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe cộ chạy điện; xe đạp điện gập được; các bộ phận và phụ tùng của xe đạp; xe đẩy chân; các bộ phận và phụ tùng của xe máy; xe máy.

---

(210) **4-2024-37041**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Trắng, vàng nâu.
(731) YAJIMA TAKAHIRO (JP)
6-12-6-204, Benten-cho, Soka, Saitama, Japan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ; sữa đậu nành; đậu nành chế biến theo kiểu Indonesia ở dạng khối (Tempeh).

---

(210) **4-2024-37044**

(540)

Đại bổ thập vị AGI

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37045**

(540)

Dưỡng huyết bát trân AGP

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37046**

(540)

Dưỡng huyết điều kinh AGP

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37047**

(540)

Linh Thỏ

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT NAM (VN)
32.01 tòa C2 D'.Capitale KĐT Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-37048**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.13.1; 1.13.15; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1; 26.5.2

(591) Đen, ghi, xám, xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, xanh da trời nhạt, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37049**

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HANOMUC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI (VN)
170 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37050**

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HALLYSEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm ti giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm ti giả cho trẻ em ngậm; máy hút sữa; dụng cụ hút mũi.

---

(210) **4-2024-37051**

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HALLYSEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình ủ (giữ nóng cho sữa); chậu tắm cho bé; dụng cụ cọ rửa làm sạch bình sữa; túi xách đựng bình ủ cho em bé (chuyên dụng); bình để uống nước cho bé (không phải dạng bình sữa cho bé); hộp đựng thức ăn cho bé.

---

(210) **4-2024-37064**

(540)

BLV Hoàng Luân

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOX VIỆT NAM (VN)
Số 20, ngõ 156 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; thăm dò dư luận; nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(210) **4-2024-37065**

(540)

Hoàng Luân

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOX VIỆT NAM (VN)
Số 20, ngõ 156 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; thăm dò dư luận; nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(210) **4-2024-37066**

(540)

Văn Tùng

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOX VIỆT NAM (VN)
Số 20, ngõ 156 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

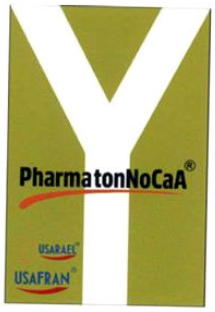
(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; thăm dò dư luận; nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(210) **4-2024-37068**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh lá mạ, đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ US PHARMA (VN)
28/1/5P đường 10, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dùng trong y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-37070**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) SUN PENG (CN)
No. 11, Group 5, Shiquan Village, Gaotie Ridge Town, Jiayu County, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Sàn giao dịch thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ); bán buôn, bán lẻ các sản phẩm như thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến, đồ gia dụng (tivi, tủ lạnh, nồi cơm điện, máy hút bụi, máy giặt).

---

(210) **4-2024-37073**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG HÚC (VN)
Số nhà 32 lô B37, khu B khu đô thị Geleximco đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp dùng cho chế biến gỗ.

---

(210) **4-2024-37074**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.8; 26.3.23; 26.11.3
(731) LẠI VĂN HÙNG (VN)
Tổ dân phố Ka Ming, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-37075**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16
(731) ĐỖ MẠNH HÙNG (VN)
Khu 11, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đầm.

---

(210) **4-2024-37076**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LINDA DƯƠNG DIAMOND (VN)
Số 4, ngõ 139, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đầm.

---

(210) **4-2024-37077**

(540)

TIỆM CHÁO HUỲNH VĂN

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM CHÁO HUỲNH VĂN (VN)
49 An Dương Vương, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cháo; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-37078**

(540)

FG LOCK

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.1; 26.1.2; 26.3.23
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NGHĨA GROUP VIỆT (VN)
Thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa kim loại (bằng kim loại, không dùng điện); chốt cửa kim loại (bằng kim loại); bản lề kim loại; ke góc kim loại; phụ kiện cửa kim loại (bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-37079**

(540)

HAMACHI

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 26.4.7; 26.11.7; 26.11.8
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY HAMACHI VIỆT NAM (VN)
Số 17 ngõ Núi Trúc, phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện; xe đạp; xe đạp địa hình; xe đạp thể thao; xe đạp cào cào; xe đạp gấp; xe đua; xe đạp thực dụng; xe đạp đường phố; xe đạp biểu diễn; xe đạp không phanh.

Nhóm 28: Xe đạp tập thể dục (đặt cố định).

---

(210) **4-2024-37082**

(540)

Auagro 奥格罗

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) YUHAN HOLDINGS (HAIKOU) CO., LTD. (CN)
Shop A1F30-A1F37, 1st Floor, Building S07, Intercontinental City Global Commodity Trade Port, Baolong Tiandi (Opposite to Changying Global Parking Lot No. 1001), Changying Avenue, Xiuying District, Haikou City, Hainan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tiếp thị; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; giới thiệu sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; phát triển các chiến lược tổ chức kinh doanh liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-37083**

(540)

Color Fans

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU ZAOMENGSHI COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1116, 11th Floor, No. 395 Jianpeng Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; sữa rửa mặt; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-37084**

(540)

FOSIBIO

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA HOLDINGS (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-37085**

(540)

Yamal

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA HOLDINGS (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-37086**

(540)

JOYWIN

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHANGHAI KEDUO CONSULTING AND PLANNING CO., LTD (CN)
Building 1, No. 5601 Yanqian Road, Qingcun Town, Fengxian District, Shanghai 201900, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xức dưỡng tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo/uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-37087**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.3.2; 26.3.5; 26.4.2; 26.7.25
(731) SHANGHAI KEDUO CONSULTING AND PLANNING CO., LTD (CN)
Building 1, No. 5601 Yanqian Road, Qingcun Town, Fengxian District, Shanghai 201900, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xức dưỡng tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo/uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-37088**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.14; 2.9.15; 26.15.15
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NTPM (VIỆT NAM) (VN)
Số 22 VSIP II-A, đường 23, KCN Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy lụa; khăn lau tay bằng giấy; khăn bỏ túi bằng giấy; khăn lau bếp bằng giấy.

---

(210) **4-2024-37099**

(540)

Airpet

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HAIYI INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (CN)
219, Building A, Dormitory Building, Xianyuxing Industrial Park, Yuhe Road Fourth Industrial Zone, Gonghe Community, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; màn hình video; máy nghe nhạc cầm tay; robot giám sát an ninh; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; máy chiếu video.

---

(210) **4-2024-37100**

(540)

miomio

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) OU DAN (CN)
339 Hongqi Road, Haigang District, Qinhuangdao, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); son bóng; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37101**

(540)

Mooekiss

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) OU DAN (CN)
339 Hongqi Road, Haigang District, Qinhuangdao, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); son bóng; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37102**

(540)

VETIS

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NANJING BLUE ORIGIN WATCH CO., LTD (CN)
Room 1216, No. 311 Jiangdong Middle Road, Jianye District, Nanjing City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; vòng cổ [đồ trang sức]; ngọc trai [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-37104**

(540)

SOLONI

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.17; 15.7.1; 26.11.8

(731) FOSHAN NANHAI QISHENG WATCH CO., LTD. (CN)
No. 701, 7th Floor, Boqi Business Building, No.98 Boqi Road, Michong Village, Huangqi, Dali Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-37106**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 26.1.1; 26.2.7
(591) Xanh lá, vàng, xanh dương, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP OMBIO (VN)
Số 9 ngõ 279 Nguyễn Đức Thuận, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng; phân bón; chế phẩm sinh học dùng cho nông nghiệp (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); hóa chất để cải tạo đất; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho thủy sản; phụ gia thực phẩm (chứa thuốc) cho thủy sản; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ sâu bệnh, côn trùng có hại).

---

(210) **4-2024-37107**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.9; 2.3.16; 5.5.16; 9.7.1; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) HẮC THỊ MAI (VN)
TDP Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo dài; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày; dép.

---

(210) **4-2024-37110**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.10
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, vàng.
(731) ZHOU, DANGUI (CN)
No.46, Saishang, Sanshi Town, Pingjiang District, Yueyang City, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; thịt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt, đóng hộp; thịt giả trên cơ sở thực vật.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước ngọt; đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-37111**

(540)

GASKET

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN YUEDONG TRADING CO., LTD. (CN)
Room 301, No. 27, Yangmei Road, Yangmei Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột máy tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; tai nghe; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; bao đựng điện thoại di động; pin; thiết bị sạc pin; cổng kết nối USB; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; loa; pin sạc dự phòng.

---

(210) **4-2024-37112**

(540)

KINGSMILE

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khu Viêm Xá, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc sâu răng; thuốc viêm lợi; thuốc chữa răng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-37113**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.4; 3.7.24
(591) Da, xanh than, vàng.

(731) LÊ THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
Thôn Phúc Am, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-37114**

(540)

ZIKII CLUP

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
Thôn Phúc Am, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo kỹ năng kinh doanh; đào tạo kỹ năng quản trị và vận hành doanh nghiệp; đào tạo đội nhóm; dịch vụ tổ chức sự kiện, vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-37115**

(540)

DOCTORMERA

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MERA GROUP (VN)
SB01 - 230+232, dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc, cụ thể mua bán (kinh doanh) thuốc; quảng cáo; xuất nhập khẩu thuốc; thương mại điện tử thuốc; dịch vụ mua bán: chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; nhà thuốc (tư vấn kê đơn thuốc).

---

(210) **4-2024-37116**

(540)

TACOCA

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN VĂN GIÁP (VN)
Trác Bút, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giáo dục tư vấn; đào tạo phát triển kinh doanh, phát triển bản thân.

---

(210) **4-2024-37117**

(540)

VIBER LAURENT

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) DƯƠNG THỌ LONG (VN)
Thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo thời trang trẻ em; quần áo thời trang nam; quần áo thời trang nữ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo thời trang trẻ em; mua bán quần áo may sẵn; mua bán quần áo thời trang nam; mua bán quần áo thời trang nữ; mua bán giày dép thời trang trẻ em.

---

(210) **4-2024-37118**

(641) 4-2021-00840

(540)

DINAVIT

(220) 08/01/2021
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 04, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ) và bán lẻ, quảng cáo và giới thiệu: thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-37119**

(540)

CYCLIC CARBON

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH THAN ĐA LỘC (VN)
Ấp Hương Phụ A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Cacbon hoạt tính; than hoạt tính.

---

(210) **4-2024-37120**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.11.12; 26.15.15
(731) DONGGUAN RGB ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
4th Flr, C Building, No.107 Qingyu Road, Qingxi Town, Dongguan City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình cho điện thoại thông minh; màn hình cho điện thoại di động; màn huỳnh quang; màn hình vidêô; màn hình điện tử hiển thị chữ số; điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-37121**

(540)

FAGOSA

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.13.10; 26.15.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FAGOSA (VN)
D01-L39 khu An Vượng, khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; hỗ trợ du học (không bao gồm hỗ trợ về tài chính, pháp lý) [dịch vụ về giáo dục]; cung cấp thông tin liên quan đến chương trình du học; tổ chức các buổi hội thảo du học; giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-37122**

(540)

Goo:by
우리아기 꿀잠도우미
CHUYÊN GIA BỈM ĐÊM

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GREEN STARS (VN)
Khu phố Phương Cầu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Bỉm cho trẻ em; tã bỉm trẻ em; tã lót trẻ em.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy khô đa năng.

---

(210) **4-2024-37123**

(540)

HAMSOA

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HAMSOA CO., LTD (KR)
Hamsoa building, 13-16, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; hỗn hợp đồ uống trái cây (không cồn); nước uống có chứa vitamin; đồ uống thể thao; đồ uống tăng lực có chứa chất xơ; đồ uống có chứa axit amin; đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao có chứa chất điện giải; đồ uống trên cơ sở rau củ; đồ uống trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây hỗn hợp; nước hồng sâm (không dùng cho mục đích y tế); nước ép hồng sâm (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); bột hồng sâm cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất hồng sâm cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); siro nhân sâm (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); nước uống dùng trong bữa ăn; đồ uống không cồn; bia; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-37124**

(540)

HAMSOA

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HAMSOA CO., LTD (KR)
Hamsoa building, 13-16, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột hạnh nhân [bột nhão] dùng để làm bánh; thanh ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc đã chế biến dùng làm thực phẩm cho người; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; ngũ cốc ăn liền; ngũ cốc dạng thanh; bánh mỳ; kẹo thạch trái cây; bánh kẹo; kẹo; kem lạnh; thạch hồng sâm (dạng bánh kẹo, không dùng cho mục đích y tế); kẹo hồng sâm (không dùng cho mục đích y tế); đường fructo cho thực phẩm; bánh gạo; trà; trà trái cây; đồ uống làm từ trà có hương vị trái cây; cà phê; sôcôla.

---

(210) **4-2024-37126**

(540)

HAMSOA

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HAMSOA CO., LTD (KR)
Hamsoa building, 13-16, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem chống nắng; dầu em bé; xà phòng tắm; xà phòng giặt; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; sữa dưỡng ẩm (mỹ phẩm); gel dưỡng ẩm; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy làm sạch đã được làm ẩm trước bằng chế phẩm làm sạch; miếng dán cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; kem dưỡng ẩm; nước hoa; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; dầu oải hương.

---

(210) **4-2024-37127**

(540)

UTOUR

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN MINH (VN)
Số 88 Khúc Thừa Dụ, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Màn hình; camera.

---

(210) **4-2024-37128**

(540)

FIVECandy

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) DING, SHENG (CN)
6-2-1103 Binjiang Jiangnan Star, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt cố định lớp trang điểm; xịt dưỡng tóc; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa.

---

(210) **4-2024-37129**

(540)

HANJU

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ VĂN BINH (VN)
Làng Tế Độ, xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-37131**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 8.1.8

(591) Vàng, nâu đậm.

(731) HỘ KINH DOANH DE BEURRE (VN)
Số 1, phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh ngọt; dịch vụ quán đồ uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-37132**

(540)

Tôn Tuyết Polar

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH POMAXX VIỆT NAM (VN)
Số 6, đường 36, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Tôn thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu tôn thép, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-37134**

(540)

well2k

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Tím, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH WELL2K (VN)
Số 7 Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-37135**

(540)

TÂM GIAO

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 25.1.9; 26.11.3
(591) Vàng, vàng nâu, nâu nhạt, be, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
63A ngõ 199 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua chế biến; tổ yến chưng sẵn; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-37140**

(540)

CORAISA

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) FAN ZHANG (CN)
Room 1309, Block a, No. 15 Changyi Road, Baoshan District Shanghai 201900, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì (mỹ phẩm); mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-37141**

(540)

Puco

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHANGHAI QIANSHANGHUA INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 911, Wenguang Hall, No.1 Biyun Center, Lane 3680, Zhangyang Road, Pudong New District, Shanghai, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu không chứa thuốc; sữa rửa mặt; chất và chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-37142**

(540)

CVG

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.17; 25.5.2; 26.4.2
(591) Vàng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CEO VIỆT NAM GLOBAL (VN)
Tầng 5, tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Cầu Đơ, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

Nhóm 36: Ủy thác tài sản [tài chính]; gọi vốn từ cộng đồng; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn tài chính; phân tích tài chính.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo); giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Lập trình máy tính; nghiên cứu khoa học; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-37143**

(540)

APOLLO
WORLD

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(591) Xanh dương.

(731) DRAGONFLY EDUCATION GROUP PTE. LTD. (SG)
14 Robinson Road, #08-01A, Far East Finance Building, Singapore 048545

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị đọc sách điện tử; máy tính xách tay; phần mềm cho lớp học ảo, âm nhạc, video.

Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; sách; truyện tranh; phong bì [văn phòng phẩm]; sổ tay hướng dẫn; sổ tay; vở trang rời; sách bài hát; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; sách viết; dụng cụ viết.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; giảng dạy.

---

(210) **4-2024-37144**

(540)

BLAST

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Máy tăm nước tự động [thiết bị vệ sinh răng]; máy tăm nước sử dụng trong gia đình; máy tăm nước chạy bằng pin [thiết bị vệ sinh răng]; thiết bị vệ sinh răng và nướu bằng nước; bàn chải kẽ răng để vệ sinh răng; dụng cụ làm sạch kẽ răng chạy bằng pin.

---

(210) **4-2024-37145**

(540)

GRAND RESERVE

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu uýt ki; rượu vang; đồ uống từ hoa quả có chứa cồn; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu kem sữa; rượu cốc-tai.

---

(210) **4-2024-37146**

(540)

김家네
Quán ăn gia đình họ Kim

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(731) KIM, JUNGHYUN (KR)
106-1804, 15 Maebong-gil, Seongdong-gu, Seoul, 04733, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi các nhà hàng được nhượng quyền.

---

(210) **4-2024-37147**

(540)

家 김가네
Quán ăn gia đình họ Kim

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) KIM, JUNGHYUN (KR)
106-1804, 15 Maebong-gil, Seongdong-gu, Seoul, 04733, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi các nhà hàng được nhượng quyền.

---

(210) **4-2024-37148**

(540)

ANSWER JUICES

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) WU CHING CHING (TW)
208 Yonghua 6th Street, Anping District, Tainan City, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu dùng cho thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước uống có ga; đồ uống trên cơ sở từ đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống; nước quả [đồ uống]; nước quả cô đặc, không có cồn; đồ uống không cồn hương vị trà; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước táo lên men, không có cồn; bột làm nước giải khát; chiết xuất của trái cây, không có cồn.

---

(210) **4-2024-37149**

(540)

ANSWER AUTO

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) WU CHING CHING (TW)
208 Yonghua 6th Street, Anping District, Tainan City, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm đá lạnh; nồi cơm điện; tủ lạnh; thiết bị đun nước; bình đựng đồ uống, dùng điện; thiết bị rang trái cây.

---

(210) **4-2024-37150**

(540)

RYOMA

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) NGUYỄN VĂN HOẠCH (VN)
Thôn Núi, xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-37151**

(540)

VGFOOD
vietgreenfood

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 26.2.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá nhạt, đỏ tươi.
(731) VÕ THỊ MINH NGUYỆT (VN)
479 Phan Văn Trị, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh mì; mì sợi; đường; mật ong.

---

(210) **4-2024-37152**

(540)

BENSON

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) BENSON INTELLIGENT EQUIPMENT (SHANDONG) CO., LTD (CN)
No. 311, Tailin Road, Feicheng High-tech Zone, Taian City, Shandong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy in phun công nghiệp; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; thiết bị cuộn cơ khí; người máy công nghiệp; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển].

---

(210) **4-2024-37157**

(540)

trueDENTAL
NHA KHOA THẬT - BÁC SĨ THẬT

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 2.9.10
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA THẬT (VN)
Phòng P.3.5, lầu 3, tòa nhà Thanh Niên, số 345/134 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; phòng khám nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-37158**

(540)

CHILL BILL

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.8; 2.3.16; 2.3.24

(731) SHENZHEN BAOAN DISTRICT FUYONG LANBO ELECTRONICS FACTORY (CN)
Room 803, 8th Floor, Yongfu Building, No. 103, Yongfu Road, Fuyong Street, Bao'an District, ShenZhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu; thuốc lá bột để hít; đót thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2024-37159**

(540)

BOYRA铂钠

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU MINGCHUAN PHOTOELECTRIC CO.,LTD (CN)
Room C22, Room 512, Building D, No. 11, No.4, Gaoxin 1st Road, Huadong Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdongsheng Province, China 510800

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Chụp phản quang của đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; máy chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn diện; đèn.

---

(210) **4-2024-37160**

(540)

MẮC CÀI CÁNH CAM

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.9; 3.13.10; 26.4.1
(591) Xanh dương, cam đậm, cam nhạt, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSALIGN (VN)
Tầng 1, 202 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Vật tư y tế; dụng cụ y tế; thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-37161**

(540)

NGỌC HÀ

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24
(591) Vàng kim, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC HÀ (VN)
Số 104B, đường Điện Biên, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; trái cây được bảo quản; trái cây, đã chế biến; hạt, đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; rau, củ, đóng hộp.

---

(210) **4-2024-37163**

(540)

Rêver

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) VƯƠNG KHÁNH TRÂN (VN)
Khóm 4, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

---

(210) **4-2024-37164**

(540)

VZEYE

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 26.4.2
(731) CHENGDU VISION-ZENITH TECH. CO., LTD. (CN)
No. 1, 8th Floor, Unit 1, Building 6, No. 399 Fucheng Avenue West Section, Chengdu High-Tech Zone, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị giám sát điện tử; thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

---

(210) **4-2024-37165**

(540)

BIOHIGH

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.7.1; 24.7.23; 25.1.6; 26.11.12
(731) WEIHAI BAIHE BIOLOGY TECHNOLOGICAL CO., LTD. (CN)
No. 552, Chengda Road, Swan Lake Economic Technical Development Zone, Chengshan town, Rongcheng, Weihai, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; miếng dán bổ sung vitamin; dầu gan cá thu.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; tổ chim ăn được; chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; thạch bong bóng cá cho thực phẩm; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm.

Nhóm 30: Kẹo mềm; thạch hoa quả [bánh kẹo]; mật ong; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-37166**

(540)

HERADERM

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMED CO., LTD. (TW)
No. 14-1, Wuquan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248020, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Gelatin dùng cho mục đích y tế; keo phẫu thuật; vật liệu dùng để băng bó; hộp thuốc cấp cứu, có chứa thuốc bên trong.

Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị y tế; garô; gạc dùng trong phẫu thuật; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương; miếng lọc để thở lồng vào khẩu trang dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-37168**

(540)

A+med advanced medication

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.18

(731) AMED CO., LTD. (TW)
No. 14-1, Wuquan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248020, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Gelatin dùng cho mục đích y tế; keo phẫu thuật; vật liệu dùng để băng bó; hộp thuốc cấp cứu, có chứa thuốc bên trong.

Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị y tế; garô; gạc dùng trong phẫu thuật; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương; miếng lọc để thở lồng vào khẩu trang dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-37172**

(540)

ELLKII

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HUNAN FANGJING BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 408, Building 2 and 3, Huachen Commercial Plaza, No. 8, Wanjiali Middle Road, Gaoqiao Street, Yuhua District, Changsha City, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED]; dụng cụ châm cứu dùng điện; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2024-37177**

(540)

WEALTHY HEALTH
-SINCE 1995-

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.11; 5.3.13; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh rêu, xanh rêu đậm, trắng.
(731) UNIVERSAL PHARMACEUTICALS PTY LTD (AU)
9-13 Carolyn Street, Silverwater NSW 2128 Australia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm vitamin; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa khuấy; sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-37178**

(540)

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.9; 5.3.11; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, cam, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) UNIVERSAL PHARMACEUTICALS PTY LTD (AU)
9-13 Carolyn Street, Silverwater NSW 2128 Australia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm vitamin; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa khuấy; sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

(210) **4-2024-37181**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, xám.
(731) ĐÀO VĂN VIỆT (VN)
Xóm 4, xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bình hoa; đồ gốm Majolica (thời phục hưng); đồ gốm để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn].

---

(210) **4-2024-37183**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bảng hiển thị cảm ứng tương tác; màn hình huỳnh quang; màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình điện tử hiển thị chữ số; bảng báo hiệu phản quang; chất bán dẫn; chip vi mạch silicon; thiết bị hiển thị hình ảnh hoặc văn bản; màn hình tinh thể lỏng; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; thiết bị điện thoại; máy tính toán; bút cảm ứng để điều khiển và tương tác với màn hình cảm ứng; máy vi tính xách tay; điện thoại video; điện thoại di động; camera; thiết bị thu hình.

---

(210) **4-2024-37184**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 40: Gia công tấm bán dẫn theo yêu cầu; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; gia công lắp ráp linh kiện máy vi tính theo đơn hàng và yêu cầu của khách hàng.

---

(210) **4-2024-37185**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; viết mã máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính.

---

(210) **4-2024-37186**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bảng hiển thị cảm ứng tương tác; màn hình huỳnh quang; màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình điện tử hiển thị chữ số; bảng báo hiệu phản quang; chất bán dẫn; chip vi mạch silicon; thiết bị hiển thị hình ảnh hoặc văn bản; màn hình tinh thể lỏng; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; thiết bị điện thoại; máy tính toán; bút cảm ứng để điều khiển và tương tác với màn hình cảm ứng; máy vi tính xách tay; điện thoại video; điện thoại di động; camera; thiết bị thu hình.

---

(210) **4-2024-37187**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 40: Gia công tấm bán dẫn theo yêu cầu; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; gia công lắp ráp linh kiện máy vi tính theo đơn hàng và yêu cầu của khách hàng.

---

(210) **4-2024-37188**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; viết mã máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính.

---

(210) **4-2024-37189**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bảng hiển thị cảm ứng tương tác; màn hình huỳnh quang; màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình điện tử hiển thị chữ số; bảng báo hiệu phản quang; chất bán dẫn; chip vi mạch silicon; thiết bị hiển thị hình ảnh hoặc văn bản; màn hình tinh thể lỏng; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; thiết bị điện thoại; máy tính toán; bút cảm ứng để điều khiển và tương tác với màn hình cảm ứng; máy vi tính xách tay; điện thoại video; điện thoại di động; camera; thiết bị thu hình.

---

(210) **4-2024-37190**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 40: Gia công tấm bán dẫn theo yêu cầu; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; gia công lắp ráp linh kiện máy vi tính theo đơn hàng và yêu cầu của khách hàng.

---

(210) **4-2024-37191**

(540)

GIS-TECH

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; viết mã máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính.

---

(210) **4-2024-37194**

(540)

Woohuloo

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHANGHAI WOOHULOO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 3327, No.100, Lane 130, Taopu Road, Putuo District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy khô; máy sấy tóc cầm tay, dùng điện; thiết bị làm sạch không khí; máy sấy tóc, dùng điện; thiết bị làm khô toàn thân; đài phun nước uống.

---

(210) **4-2024-37195**

(540)

TNG land

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG LAND (VN)
Xóm Đồng Xe, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; dịch vụ sạc xe điện; dịch vụ vệ sinh tòa nhà; dịch vụ giám sát thi công cho các dự án bất động sản; dịch vụ giám sát thi công liên quan đến trung tâm mua sắm, tổ hợp công nghiệp, tòa nhà văn phòng, tòa nhà dân cư và các dự án phát triển bất động sản khác.

---

(210) **4-2024-37196**

(540)

HOME

(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, xám.
(731) NGUYỄN VĂN NINH (VN)
Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện khóa cửa (bằng kim loại); chốt cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-37197**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) DƯƠNG QUỐC HUY (VN)
Xóm Khuổi Nhầu, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; bít tất; thắt lưng thời trang.

---

(210) **4-2024-37198**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh lơ, xanh hoàng hôn.
(731) NGUYỄN ĐĂNG HỌC (VN)
Thôn Hoàng Mai Yên, xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 41: Giáo dục; giải trí.

---

(210) **4-2024-37200**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.5
(731) CÔNG TY CP CHÍ CÔNG (VN)
Lô C2 KCN Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 07: Máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy trộn; máy công cụ; máy cắt; máy nông nghiệp; băng tải.

---

(210) **4-2024-37201**

(540)

FanxiWood

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt cây; quạt hơi nước; quạt không cánh.

---

(210) **4-2024-37202**

(540)

FanxiEco

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt cây; quạt hơi nước; quạt không cánh.

---

(210) **4-2024-37203**

(540)

FanEco

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt cây; quạt hơi nước; quạt không cánh.

---

(210) **4-2024-37204**

(540)

FanxiGold

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt cây; quạt hơi nước; quạt không cánh; đèn chùm; đèn trần.

---

(210) **4-2024-37205**

(540)

FanxiAire

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt trần; quạt hơi nước; quạt không cánh; máy điều hòa không khí; máy hút ẩm; máy hút khói; máy sấy quần áo; máy khử mùi không khí (máy xịt phòng); máy sấy đĩa dùng điện; máy sấy tóc.

---

(210) **4-2024-37206**

(540)

FanxiIndustry

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt trần; quạt hơi nước; quạt không cánh; máy điều hòa không khí; máy hút ẩm; máy hút khói; máy sấy quần áo; máy khử mùi không khí (máy xịt phòng); máy sấy đĩa dùng điện; máy sấy tóc.

---

(210) **4-2024-37207**

(540)

XFan

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt cây; quạt hơi nước; quạt không cánh.

---

(210) **4-2024-37211**

(540)

icool

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai.

---

(210) **4-2024-37212**

(540)

Gutmind Kid

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI D2D (VN)
Tầng 2, số 96 Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung cho trẻ em, thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng để kiểm soát trọng lượng cơ thể.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-37213**

(540)

CHOLEDEF

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH HEVINA INTERNATIONAL (VN)
Nhà số 4, ngõ 31/2, tổ dân phố 1, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 11: Bấp từ; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-37214**

(540)

GMB

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 14.5.21; 14.5.23
(731) NGUYỄN VĂN HOÀN (VN)
Thôn Phú Hữu, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 11: Bếp từ; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-37215**

(540)

GMB

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN HOÀN (VN)
Thôn Phú Hữu, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp từ; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-37218**

(540)

OBD
ONE BIG DREAM

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ VĂN TRUNG (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ phát triển các ý tưởng marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Trung tâm đào tạo [giáo dục]; đào tạo kỹ năng sống; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo; xuất bản sách; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-37219**

(540)

OBD
ONE BIG DREAM

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(731) LÊ VĂN TRUNG (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ phát triển các ý tưởng marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Trung tâm đào tạo [giáo dục]; đào tạo kỹ năng sống; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]ư; tổ chức và điều khiển hội thảo; xuất bản sách; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-37220**

(540)

BellWash

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào Đất-Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để rửa tay, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-37221**

(540)

Mai Money

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAI MONEY (VN)
Số 40 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới tín chỉ các-bon; ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-37222**

(540)

DCARBON

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh là cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DCARBON (VN)
Số 40 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến liên quan đến môi giới, bù đắp tín chỉ các-bon và các hạn ngạch phát khí thải khí nhà kính.

Nhóm 36: Môi giới các tín chỉ các-bon; ủy thác tài sản [tài chính]; cho vay [tài chính]; dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Cho thuê các công cụ, máy móc và thiết bị nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-37223**

(540)

SKYMATH
NƠI KHỞI NGUỒN ĐAM MÊ

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.15.23; 26.11.12
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC SKY MATH (VN)
Thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện; gia sư; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

---

(210) **4-2024-37224**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 5.7.3; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng, xám, vàng, độ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠO HỮU CƠ TÂY NAM (VN)
39/11 Đường 22, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gạo

---

(210) **4-2024-37225**

(540)

TOTOGREEN

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM & SX BỒN NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
Thôn La Ngoại, xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; cung cấp chương trình truyền hình không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tài xuông được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-37226**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.16; 3.1.1; 24.9.1; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, cam, đỏ, xanh dương đậm, trắng, đen.
(731) NGUYỄN HỮU HÀ (VN)
Xóm Đình, thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bánh xe nhỏ của đồ đạc bằng kim loại; các loại thanh ray trượt bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-37239**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24
(591) Hồng, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MINA (VN)
5/36/4C Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hô Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-37240**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH HẠT ĐIỀU KIM THƯ (VN)
117/57 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua sơ chế, chế biến: hạt hạnh nhân, hạt điều, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt dè cười, hạt chia.

---

(210) **4-2024-37241**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.5.25; 26.4.6; 26.4.9; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - XNK GIẤY MAI LAN (VN)
Số A0/6, đường D14, tổ 2, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 16: Tập giấy viết [văn phòng phẩm]; giấy ăn; khăn giấy; giấy thấm; giấy lau để làm sạch; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-37242**

(540)

THE GOLDEN LAKE VIEW

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỊA ỐC MAJESTIC (VN)
Số nhà 39B Lê Hữu Kiều, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư bất động sản; kinh doanh sàn giao dịch bất động sản; đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị mới, khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; dịch vụ làm kín công trình; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà.

---

(210) **4-2024-37243**

(540)

MGP

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG PHÁT BN (VN)
Lô 24, LK2, đường Huyền Quang 2, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe ô tô; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe chạy bằng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán kinh doanh xe mô tô, xe ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện, xe cộ chạy bằng điện; mua bán kinh doanh phụ tùng xe máy điện, xe đạp điện, xe máy; mua bán kinh doanh mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-37244**

(540)

BORUITAI

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THƯỢNG HÀNG (VN)
Số nhà 178, đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh điện thoại, linh kiện điện thoại, phụ kiện điện thoại; mua bán kinh doanh thiết bị điện thông minh, điều khiển từ xa, công tắc cảm ứng; mua bán kinh doanh đồ gia dụng thông minh (nồi cơm điện tử hẹn giờ, robot hút bụi thông minh); mua bán kinh doanh thiết bị điện tử gia dụng (máy lọc nước, máy giặt, tủ lạnh, điều hòa không khí, bình lọc nước, lò vi sóng, máy hút bụi, quạt sưởi, bình nóng lạnh, tivi, bếp điện).

---

(210) **4-2024-37245**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN PHONG (VN)
Số 3, ngõ 92 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm dùng để giặt; xả vải [chế phẩm]; chế phẩm để tẩy rửa như: nước lau sàn, nước rửa chén, nước lau kính.

---

(210) **4-2024-37246**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ CHẾ TẠO BYC (VN)
Thôn Bình Trà, xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe đạp điện; phụ kiện xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện; phụ tùng của xe điện.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, đại lý: xe điện, xe đạp điện, phụ kiện xe điện, phương tiện giao thông chạy điện, phụ tùng xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-37247**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23
(591) Xanh, vàng.
(731) VŨ VĂN CHÍ (VN)
Xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 42: Lập trình phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; gia công phần mềm; cung cấp giải pháp phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-37248**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.15; 5.7.6; 25.1.6; 26.5.1
(591) Trắng, nâu, vàng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH DOÃN THỊ THOA (VN)
Khối Tân Giang, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 35: Mua bán: tinh dầu, rượu, rượu từ hạt mắc ca, bánh kẹo, hạt dinh dưỡng, hạt mắc ca, muối vừng.

---

(210) **4-2024-37249**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.16; 4.1.3; 4.2.20
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ PHẨM TRÂN TRÂN (VN)
12/2A đường số 8, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37254**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 6.19.9; 26.11.3
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-37255**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, nâu.
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-37256**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-37257**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.4.9
(731) TRẦN TRUNG HOÀNG (VN)
81 Châu Thị Vĩnh Tế, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-37264**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ NỘI (VN)
Số 2 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; máy in dùng với máy tính; thiết bị sao chụp; hộp mực, không có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy.

Nhóm 35: Dịch vụ sao chụp; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; cho thuê máy sao chụp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ đổ mực, đổ mực máy in.

---

(210) **4-2024-37265**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH D36 (VN)
No.07, Lk34 khu đất dịch vụ Dương Nội No16,17,18AB, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm ly tâm; bơm phụt; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; bơm cao áp.

Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước; hệ thống phân phối nước thiết bị phân phối nước; bơm nhiệt; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2024-37276**

(540)

ARTRUBY

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4
(731) ARTRUBY PTE.LTD. (SG)
2 Venture Drive #06-09 Vision Exchange Singapore (608526)
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy chủ lưu trữ dữ liệu máy tính ở cấp độ tệp [NAS]; máy chủ mạng máy tính; phần mềm máy tính để kiểm soát và quản lý quyền truy cập ứng dụng máy chủ; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bộ định tuyến mạng máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền phát tài liệu âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn qua mạng máy tính toàn cầu; truyền mạng âm thanh, hình ảnh, tín hiệu và dữ liệu; truyền phát dữ liệu; phát trực tuyến [video streaming] các bộ phim độc lập qua internet.

Nhóm 42: Cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê không gian bộ nhớ máy chủ; dịch vụ lưu trữ đám mây cho tập tin điện tử; chuyển đổi dữ liệu thông tin điện tử; dịch vụ lưu trữ điện tử để lưu trữ cơ sở dữ liệu, hình ảnh và dữ liệu điện tử khác.

---

(210) **4-2024-37277**

(540)

梅花牌

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1; 26.5.2
(731) GUIZHOU MEILING POWER SOURCES CO., LTD. (CN)
No.705 Zhonghua Road, Huichuan District, Zunyi City, Guizhou Province, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Than chì nhân tạo sử dụng trong sản xuất ắc quy; carbon dạng bột sử dụng trong sản xuất ắc quy; silicon sử dụng trong sản xuất pin mặt trời; muối dùng cho bộ pin ganvanic; bột nhão nhom dùng cho ắc quy; bột nhão bạc dùng cho ắc quy.

Nhóm 09: Pin li-on; pin nhiên liệu; pin ganvanic; bộ nguồn xách tay [pin sạc]; ắc quy điện; pin điện.

---

(210) **4-2024-37278**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Nâu, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI TÔI YÊU PHỤ NỮ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco, lô E 9 Đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng.

Nhóm 25: Quần áo (thời trang); quần áo đi lễ chùa; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, dược phẩm, thảo dược, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng, thực phẩm dinh dưỡng, quần, áo, váy, thắt lưng (trang phục), đồ đi chân, đồ đội đầu, bộ đồ đi chùa, đi lễ; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà, cà phê; quán ăn chay tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng phục vụ.

---

(210) **4-2024-37279**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Nâu, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI TÔI YÊU PHỤ NỮ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco, lô E 9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương trầm dùng để cúng tế; hương thơm để thắp; hương, nhang; trầm hương.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hương trầm dùng để cúng tế, hương thơm để thắp, hương nhang, trầm hương, đồ thờ cúng.

---

(210) **4-2024-37280**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Nâu, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI TÔI YÊU PHỤ NỮ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco, lô E 9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện giáo dục; dịch vụ giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; đào tạo thực hành.

Nhóm 44: Điều trị các vấn đề về tâm lý, cảm xúc, nội tâm; dịch vụ của các nhà tâm lý học; tư vấn tâm bệnh lý.

---

(210) **4-2024-37281**

(540)

GROWING SHOT

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) POLA INC. (JP)
2-2-3, Nishigotanda, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; huyết thanh cho mục đích mỹ phẩm dùng để làm đẹp; chế phẩm nuôi dưỡng ẩm cho da [mỹ phẩm]; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch da; xà phòng; sửa rửa mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm dùng để tắm và tắm vòi sen không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu và dầu xả; sữa tắm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; muối dùng để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tạo kiểu cho tóc; nước thơm dùng cho tóc; chế phẩm dưỡng tóc; chế phẩm dưỡng tóc; chế phẩm chăm sóc và dưỡng tóc; chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-37282**

(540)

SUNTORY TEA+ PLUS TRÀ Ô LÔNG ĐÀO - NHIỆT ĐỚI

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5
(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Hỗn hợp để làm đồ uống trên cơ sở trà; hỗn hợp để làm đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc; đồ uống làm từ trà được trộn lẫn gia vị (chai masala); macchiato (đồ uống có chứa cà phê được làm từ hỗn hợp cà phê espresso và sữa); đồ uống làm từ matcha (trà xanh nhật bản); đồ uống latte làm từ matcha (đồ uống latte làm từ trà xanh nhật bản); đồ uống làm từ trà có chứa sữa và trứng; đồ uống trên cơ sở trà bao gồm cả đồ uống trên cơ sở trà đen, đồ uống trên

cơ sở trà xanh và đồ uống trên cơ sở trà ô long; đồ uống trên cơ sở cà phê espresso; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa thược dược; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa hồng; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa rosella; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa đậu biếc; đồ uống trên cơ sở trà và trà thảo mộc; đồ uống làm từ cà phê có hoặc không có sữa; đồ uống làm từ trà có hoặc không có sữa; đồ uống làm từ trà hoa cúc; trà ocha (trà nhật bản); chế phẩm để làm đồ uống có chứa trà có hương vị trái cây ở dạng bột; trà nhật bản làm từ bột kombu [tảo bẹ]; trà hoa cúc; trà được pha chế bằng cách rót trà từ ly lớn này sang ly lớn khác và quá trình này được lặp đi lặp lại liên tục; trà làm từ lá cây chùm ngây; trà xanh nhật bản; trà latte; trà chanh; trà thái; trà làm từ hoa rosella; trà chanh sả; trà kombucha [trà nhật bản làm từ rong biển]; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có mùi hương/ hương vị của hoa; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; đồ uống trên cơ sở trà có kèm: hạt nổ boba (hạt có chứa chất lỏng có hương vị bên trong), thạch, trân châu; đồ uống trên cơ sở trà có chứa trái cây tươi, hạt nổ boba (hạt có chứa chất lỏng có hương vị bên trong) và bọt làm từ kem ngọt; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị của nước ép trái cây hoặc nước ép rau củ; đồ uống làm từ hạt cà phê; đồ uống có chứa trà là chủ yếu; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ cà phê có chứa trái cây; đồ uống làm từ cà phê có chứa sữa; đồ uống làm từ trà; trà sủi bọt; đồ uống làm từ trà có chứa sữa; đồ uống được làm từ trà; đồ được làm từ cà phê; đồ uống được làm trên cơ sở cà phê; đồ uống làm từ cà p được chế biến sẵn; chế phẩm cho đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; trà không cafein; trà dạng bột; trà xanh dạng bột; trà đen; trà dùng được luôn; trà gừng chanh vàng; trà hoa nhài; trà ô long [trà trung quốc]; trà bạc hà; trà trắng (trà đi thái từ chồi lá chè non, chồi lá trà được cuộn chặt trong lá trà mới); trà sữa không trên cơ sở sữa; trà sữa có thành phần chính là trà.

---

(210) **4-2024-37283**

(540)

SUNTORY TEA+ PLUS OOLONG TEA PEACH - TROPICAL

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5
(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Hỗn hợp để làm đồ uống trên cơ sở trà; hỗn hợp để làm đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc; đồ uống làm từ trà được trộn lẫn gia vị (chai masala); macchiato (đồ uống có chứa cà phê được làm từ hỗn hợp cà phê espresso và sữa); đồ uống làm từ matcha (trà xanh nhật bản); đồ uống latte làm từ matcha (đồ uống latte làm từ trà xanh nhật bản); đồ uống làm từ trà có chứa sữa và trứng; đồ uống trên cơ sở trà bao gồm cả đồ uống trên cơ sở trà đen, đồ uống trên cơ sở trà xanh và đồ uống trên cơ sở trà ô long; đồ uống trên cơ sở cà phê espresso; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa thược dược; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa hồng; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa rosella; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa đậu biếc; đồ uống trên cơ sở trà và trà thảo mộc; đồ uống làm từ cà phê có hoặc không có sữa; đồ uống làm từ trà có hoặc không có sữa; đồ uống làm từ trà hoa cúc; trà ocha (trà nhật bản); chế phẩm để làm đồ uống có chứa trà có hương vị trái cây ở dạng bột; trà nhật bản làm từ bột kombu [tảo bẹ]; trà hoa cúc; trà được pha chế bằng cách rót trà từ ly lớn này sang ly lớn khác và quá trình này được lặp đi lặp lại liên tục; trà làm từ lá cây chùm ngây; trà xanh nhật bản; trà latte; trà chanh; trà thái; trà làm từ hoa rosella; trà chanh sả; trà kombucha [trà nhật bản làm từ rong biển]; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có mùi hương/ hương vị của hoa; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; đồ uống trên cơ sở trà có kèm: hạt nổ boba (hạt có chứa chất lỏng có hương vị bên trong), thạch, trân châu; đồ uống trên cơ sở trà có chứa trái cây tươi, hạt nổ boba (hạt có chứa chất lỏng có hương vị bên trong) và bọt làm từ kem ngọt; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị

của nước ép trái cây hoặc nước ép rau củ; đồ uống làm từ hạt cà phê; đồ uống có chứa trà là chủ yếu; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ cà phê có chứa trái cây; đồ uống làm từ cà phê có chứa sữa; đồ uống làm từ trà; trà sủi bọt; đồ uống làm từ trà có chứa sữa; đồ uống được làm từ trà; đồ uống được làm từ cà phê; đồ uống được làm trên cơ sở cà phê; đồ uống làm từ cà phê được chế biến sẵn; chế phẩm cho đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; trà không cafêin; trà dạng bột; trà xanh dạng bột; trà đen; trà dùng được luôn; trà gừng chanh vàng; trà hoa nhài; trà ô long [trà trung quốc]; trà bạc hà; trà trắng (trà hái từ chồi lá chè non, chồi lá trà được cuộn chặt trong lá trà mới); trà sữa trên cơ sở sữa; trà sữa có thành phần chính là trà.

---

(210) **4-2024-37284**

(540)

HÃNG LUẬT TIÊN PHONG
Chuyên Gia Tư Vấn Pháp Lý Y Tế Số 1 Việt Nam

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng cam.
(731) BÙI THỊ NGỌC DIỆP (VN)
12A-A, Lô A10 khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng pháp lý.

---

(210) **4-2024-37285**

(540)

NL De Beauté

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NL GROUP (VN)
188 Phạm Ngũ Lão, phường 7, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37286**

(540)

NL De Academy

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NL GROUP (VN)
188 Phạm Ngũ Lão, phường 7, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa.

---

(210) **4-2024-37287**

(540)

MAGES TEA

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.3; 2.1.16; 2.1.30; 2.3.3; 24.11.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MAGES TEA (VN)
70 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà sữa; quán trà.

---

(210) **4-2024-37288**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG QUYÊN (VN)
Khu Cổng Đình, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề (bằng kim loại); khóa cửa (bằng kim loại); chốt cửa (bằng kim loại); tay nắm cửa (bang kim loại); ốc vít (bằng kim loại); ray trượt cho tủ bếp (bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-37289**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HITREE BEAUTY VIETNAM (VN)
Số 51 đường Tô Hiến Thành, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả.

---

(210) **4-2024-37290**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
Lô CN01, khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá; thuốc điếu; thuốc lá sợi; vật dụng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-37291**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
Lô CN01, khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; vật dụng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-37292**

(540)

Ming Zhu

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
Lô CN01, khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; vật dụng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-37295**

(540)

B&S
Breath & Smile

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIBERICO (VN)
Tổ 13, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; gel làm trắng răng; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; dải băng làm trắng răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; kem đánh răng; bút làm trăng răng.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho nha khoa; kem đánh răng chứa thuốc; kem đánh răng có chứa thuốc; thỏi thuốc dùng để xông hơi tẩy trùng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chài đánh răng, dùng điện; chỉ tơ nha khoa; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; máy xịt nước vệ sinh răng.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-37296**

(540)

LONG HOA THỊ
Tea & Coffee
Since 2015

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.8; 26.4.9; 26.5.1; 26.5.11
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) VÕ PHƯỚC HÒA (VN)
Long Chỉ, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa (trà là thành phần chính).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, trà sữa (trà là thành phần chính).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà sữa; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-37297**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1
(731) THAI FERMENTATION INDUSTRY CO., LTD. (TH)
503 Sriayudhaya Road, Thanon Phayathai Sub-District, Rajtaevee District, Bangkok 10400, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Ớt dạng sệt; sốt [gia vị]; bột gia vị để nấu súp; bột gia vị ăn liền để nấu súp; nước mắm ăn liền có ớt; nước mắm [gia vị]; nước tương đậu nành; nước tương đậu nành nhạt; nước tương đậu nành Nhật Bản; xốt đậu đen lên men; xốt hàu; xốt ớt; xốt cà chua [xốt]; viên gia vị; xốt dạng bột; bột gia vị hương vị gà; bột gia vị.

---

(210) **4-2024-37298**

(540)

CHOTDATNHANH

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN VĂN CHÂU (VN)
Tổ dân phố Thanh Khánh, phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Quảng cáo bất động sản; phân tích thị trường bất động sản; đấu giá bất động sản; tiếp thị bất động sản; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bật động sản; tư vấn đầu tư; huy động vốn đầu tư mạo hiểm; dịch vụ cung cấp các thông tin về đầu tư bất động sản thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram).

---

(210) **4-2024-37300**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.7.5; 25.7.25; 26.1.2
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BRUCO (VN)
192/4 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo.

---

(210) **4-2024-37301**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam đỏ, xanh dương, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ HỒNG (VN)
Thôn Lộc Tiến, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Nem chua.

---

(210) **4-2024-37302**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 18.3.2; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, tím hồng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ LỄ (VN)
Thôn 9, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-37303**

(540)

iHealth

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ANDON HEALTH CO., LTD. (CN)
No.3 Jin Ping Road, Ya An Street, NanKai District, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; tăm bông dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán có thai; bộ dụng cụ thử thai tại nhà; bộ dụng cụ thử rụng trứng; bộ dụng cụ chẩn đoán bao gồm các thuốc thử dùng để chẩn đoán y tế; miếng dán chứa chế phẩm dược phẩm; bông dùng cho mục đích y tế; khăn lau được tẩm chất khù trùng; bình đã nạp oxy dùng cho mục đích y tế; băng lỏng dùng để băng bó dạng xịt; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; ứng dụng di động; cân; đồng hồ thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; tai nghe; bộ nắn điện; hệ thống phòng trộm, chạy điện.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; thiết bị đo độ ngột; kim lấy máu; nhiệt kế cho mục đích y tế; nhiệt kế đo khi sốt; nhiệt kế đo tai; máy khí dung; máy hút đờm bằng điện; máy rửa mũi, dùng điện; máy đo nhịp tim thai nhi; máy đo mạch thở; bộ phận thiết bị dùng cho liệu pháp chữa bệnh bằng ngải; máy đo nhịp tim; thiết bị xoa bóp; máy trợ thính; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; thiết bị làm

đậm đặc oxy dùng cho mục đích y tế; máy tăm nước chạy bằng điện dùng cho gia đình; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37305**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.11.12
(591) Vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TM DT TÂN HOÀNG YẾN (VN)
Tổ 1, KV1, đường Phạm Thúc Trực, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào cụ thể là súp yến, yến chưng đường phèn.

Nhóm 32: Nước giải khát từ yến sào (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước yến đóng lon (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-37306**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) LÊ ĐỨC ANH (VN)
01 Vũ Hữu, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2024-37316**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KOVA NANOPRO (VN)
92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho xi măng trừ sơn; phụ gia chống thấm; hóa chất chống thấm; hợp chất chống thấm.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ.

Nhóm 19: Vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2024-37317**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.7; 26.3.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU TỪ ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Lô C12 khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Nam châm; vật liệu từ tính để sản xuất nam châm.

---

(210) **4-2024-37324**

(540)



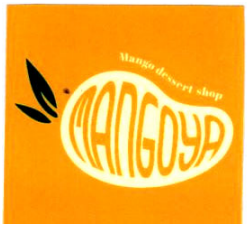
(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.13; 5.7.22
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng, vàng, xám, nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH HẢI HƯNG (VN)
Thôn Kim Năng, xã Ia Mrơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả (trái cây) tươi.

---

(210) **4-2024-37325**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.14
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) JO SEULBI (KR)
103-1505, 6, Yangcheon-ro 66-gil, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; kem trái cây [đá lạnh]; bánh pudding; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh xăng đuých; thạch trái cây [bánh kẹo]; trà (hương trái cây).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước sinh tố trái cây; nước sô đa (hương trái cây); nước giải khát hương trái cây.

---

(210) **4-2024-37326**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đỏ, đen, trắng, xám.
(731) 3A CONSULTING CO., LTD. (JP)
21st Floor, Nakanoshima Central Tower, 2-2-7 Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đăng ký dữ liệu và thông báo bằng văn bản.

---

(210) **4-2024-37334**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Originbelle

(731) FRONTMED HEALTH INDUSTRY CO. LIMITED (CN)
Unit 04-05 16th Floor The Broadway, No 54-62 Lockhart Road Wanchai, Hong Kong

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn mắt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; miếng dán mắt dạng gel dùng để lau chùi; chế phẩm trang điểm cho mặt; khăn giấy được tẩm chế phẩm mỹ phẩm làm sạch da; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm mát hơi thở dùng cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm mát không khí.

Nhóm 05: Nước rửa mắt chứa thuốc; thuốc nhỏ mắt; dung dịch dùng cho kính áp tròng; miếng che mắt bị thương dùng cho y tế; chế phẩm vitamin; thuốc bổ (thuốc); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; chất bổ sung thực phẩm ăn kiêng từ khoáng chất; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 10: Kính soi đáy mắt; dụng cụ đo nhãn chiết; máy mát xa dùng cho mắt; máy kiểm tra (khám) mắt; thiết bị mát xa; thiết bị và dụng cụ y tế; máy chiếu tia laze dùng cho mục đích y tế; thiết bị (vật dụng) y tế chăm sóc trẻ sơ sinh; khẩu trang y tế; sữa cho em bé bú.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; nước mật đường; bánh quy; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; nước uống có ga; chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn nước (đồ uống); đồ uống tăng lực; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-37335**

(540)

TAJIAN

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SPIRE WATCHES INDUSTRY (FOSHAN) CO., LTD. (CN)
603A 6/F, Bldg. 4, No. 38-1, Lishui EastIndustrial Park, ShengH Community, Lishui Town, Nanhai Dist, Foshan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-37336**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.11; 5.5.20; 5.5.21; 15.7.7; 18.3.21; 25.1.9

(591) Đen, vàng, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QL GROUP (VN)
Số 28, ngõ 87, tổ 12 phố Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xoa bóp; nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế; cao dán; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, cao dán, thuốc xoa bóp, thảo dược, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật liệu trị liệu, thiết bị rung xoa bóp; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-37337**

(540)

BayClose

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HYDROSEAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
6 F., No. 153, See. 4, Muzha Rd., Wenshan Dist, Taipei City 11656, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm nước; chất phủ cho nhựa epoxy; lớp phủ [sơn]; sơn nhựa tổng hợp; sơn gỗ; chất phủ bảo vệ dạng xịt.

Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín; vật liệu để bịt kín; vật liệu để bịt kín chống thấm nước; bao bì không thấm nước; vật liệu trám kín; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-37338**

(540)

BayBridge

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HYDROSEAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
6 F., No. 153, See. 4, Muzha Rd., Wenshan Dist, Taipei City 11656, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm nước; chất phủ cho nhựa epoxy; lớp phủ [sơn]; sơn nhựa tổng hợp; sơn gỗ; chất phủ bảo vệ dạng xịt.

Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín; vật liệu để bịt kín; vật liệu để bịt kín chống tham nước; bao bí không thấm nước; vật liệu trám kín; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-37350**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 4.5.1; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1

(731) KHƯƠNG THỊ HỒNG DUYÊN (VN)
118 C1 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dạy nghề; huấn luyện [đào tạo]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn liên quan tới chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc.

---

(210) **4-2024-37351**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.17.25

(591) Vàng ánh kim, nâu đen, xám, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC BÌNH (VN)
Tổ dân phố số 4, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương (nhang); tinh dầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; marketing; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: nhang trầm hương, nụ trầm hương (hương thắp), bột trầm hương, trầm hương miếng, tinh dầu trầm hương, gỗ thơm, hạt làm từ trầm hương (dùng làm đồ trang sức), hộp đựng đồ trang sức làm từ trầm hương, vòng trầm [đồ trang sức], vòng đeo tay làm bằng trầm [đồ trang sức], vòng cổ làm bằng trầm [đồ trang sức], đồ trang sức làm từ trầm hương, đồ trang sức, đồ gỗ mỹ nghệ (linh vật, đồ thờ cúng, khung tranh, khung hình, tượng điêu khắc), gốm sứ mỹ nghệ (bình hoa, bát, chén, bình

trà), thủy tinh trang trí (chai, lọ, đồ vật làm bằng thủy tinh), đá phong thủy, tượng phong thủy, tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, trà trầm hương, rượu trầm hương, dược liệu, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37352**

(540)

VAZERO

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quí Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-37353**

(540)

LUNAKO

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quí Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-37354**

(540)

TOPRADO

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quí Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-37355**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MANDIPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quí Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-37356**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MANDI-OPTI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quí Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-37357**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TOPMAXS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quí Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-37358**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LUNAXTRA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quí Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-37359**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LUMINAS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quí Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-37360**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

PROIDEA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quí Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-37361**

(540)

CHEMFOS

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quí Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-37362**

(540)

VSIX

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quí Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-37363**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18; 26.5.1
(591) Vàng nghệ, trắng, đen, xanh da trời.
(731) PHAN VĂN THẮNG (VN)
Số 28, ngõ 394 đường Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; dụng cụ âm nhạc; sáo.

Nhóm 35: Quảng cáo; trang trí quầy hàng; trang trí các quầy kính cửa hàng.

---

(210) **4-2024-37364**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.22; 2.3.22; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯỢNG NGỌC THIÊN ÂN (VN)
Tầng 1, số 1A Nguyễn Tri Phương, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ phong thủy bằng kim loại quý; đồ phong thủy bằng đá quý; đồ trang sức; đá quý; tượng bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2024-37365**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, cam, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO TREEHOUSE (VN)
Lầu 6, tòa nhà Saigon Port, số 3 đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

---

(210) **4-2024-37366**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.4; 6.1.2; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ LIỄU (VN)
P301 khu tập thể E2 Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dung dịch xịt làm sạch đồ da; chế phẩm đánh bóng; xịt thơm phòng.

Nhóm 07: Máy rửa xe; bình xịt điện [máy móc]; đầu phung xịt tự áp lực (đầu phun áp xuất) [bộ phận máy móc]; dây áp suất (dây chịu áp lực nước) [bộ phận máy móc].

---

(210) **4-2024-37367**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 19.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH NƯỚC MẮM HUỲNH KHOA (VN)
Đường tránh Dương Đông, tổ 5, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm ruốc; mắm tép; mắm chua; mắm cá.

---

(210) **4-2024-37368**

(540)

QUỐC ĐẠT

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9
(591) Đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VẬN TẢI DU LỊCH QUỐC ĐẠT (VN)
Thôn An Bồ (nhà ông Phạm Văn Thủy), xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường].

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; dịch vụ thiết kế xây dựng; dịch vụ thiết kế nội ngoại thất công trình; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2024-37369**

(540)

KAIMOTO

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 26.1.2; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAIMOTO VIỆT NAM (VN)
Số 03 đường số 39, khu phố 1, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi; bệ rửa mặt.

---

(210) **4-2024-37378**

(540)

SHISIDO

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ MINH PHƯƠNG (VN)
Số nhà 02 ngõ 1 tập thể BTL tăng thiết giáp Tdp số 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị nhà tắm [thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; phụ kiện phòng tắm (thuộc thiết bị vệ sinh); thiết bị sứ vệ sinh.

---

(210) **4-2024-37379**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 9.7.19; 11.1.5; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH THÀNH (VN)
Thôn Đại Chu, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-37380**

(540)

NOVASTAR

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 26.11.12

(591) Xanh, vàng.

(731) NGUYỄN ĐỨC NHÂN (VN)
Xóm 3, xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị các mặt hàng cụ thể: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, dũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa chất làm sạch (chất tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), thiết bị gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hòa, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng.

---

(210) **4-2024-37381**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 11.1.2
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỨ QUÝ (VN)
Khu 11 thôn Bồng Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Bơ; dầu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; nước mắm.

Nhóm 30: Bột ngọt; gia vị; hạt nêm; muối; nước tương; tương ớt.

---

(210) **4-2024-37382**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 26.3.1; 26.3.5; 26.13.1
(591) Xanh lá, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ COCOTREE (VN)
9D/339 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin dự phòng.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị sạc pin dự phòng.

---

(210) **4-2024-37386**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 7.3.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT 21 (VN)
Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hợp phần chữa cháy và phòng cháy.

Nhóm 07: Máy phay; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy cắt [máy móc]; máy ép thực phẩm, chạy điện; động cơ và máy thuỷ lực.

Nhóm 09: Máy đo; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; pháo hiệu cứu hộ, không thuộc dạng chất nổ hoặc pháo hoa.

Nhóm 13: Pháo sáng báo hiệu; pháo hiệu cứu hộ, dạng chất nổ hoặc pháo hoa; súng hiệu; kíp nổ; tín hiệu báo sương mù bằng chất nổ; pháo hoa; đạn nổ; chất nổ; sản phẩm pháo hoa; dây dẫn cháy dùng cho chất nổ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu hóa chất dùng trong công nghiệp, hợp phần chữa cháy và phòng cháy, máy phay, máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp], máy cắt [máy móc], máy ép thực phẩm, chạy điện, động cơ và máy thuỷ lực, máy đo, thiết bị và dụng cụ cứu hộ, pháo hiệu cứu hộ, không thuộc dạng chất nổ hoặc pháo hoa, pháo sáng báo hiệu, pháo hiệu cứu hộ, dạng chất nổ hoặc pháo hoa, súng hiệu, kíp nổ, tín hiệu báo sương mù bằng chất nổ, pháo hoa, đạn nổ, chất nổ, sản phẩm pháo hoa, dây dẫn cháy dùng cho chất nổ.

---

(210) **4-2024-37387**

(540)

BẢN SẮC VIỆT
Tôn vinh giá trị Nghệ Thuật

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHỆ THUẬT BẢN SẮC VIỆT (VN)
Căn TM 1.8 tòa 901A, chung cư Starlake, khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá tác phẩm nghệ thuật; bán lẻ tác phẩm nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-37388**

(540)

GALLERY
MER SPACE

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.7
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN ĐỨC LỘC (VN)
P2108 tòa nhà Lancaster, số 20 Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá tác phẩm nghệ thuật; bán lẻ tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 36: Định giá các tác phẩm nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-37392**

(540)

ARMON

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN MỸ HUYỀN (VN)
Số 2 ngách 187/53 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy tại chỗ, qua mạng hoặc phương tiện điện tử; đào tạo và tư vấn đào tạo (kỹ năng mềm, kỹ năng sống) tại chỗ, qua mạng hoặc phương tiện điện tử; dịch vụ đào tạo các khóa học ngắn ngày theo chuyên đề; huấn luyện kỹ năng làm việc; đào

tạo phát triển tư duy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn định hướng nghề nghiệp); tổ chức và điều khiển hội thảo và hội nghị chuyên đề.

---

(210) **4-2024-37393**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ANV GLOBAL (VN)
Số 36 ngõ 103 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường hệ miễn dịch (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin.

---

(210) **4-2024-37394**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ANV GLOBAL (VN)
Số 36 ngõ 103 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, mặt nạ lam đẹp; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường hệ miễn dịch (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin.

---

(210) **4-2024-37395**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) BLACKCARD PTE. LTD. (SG)
143 Cecil Street, #19-04a, Gb Building, Singapore (069542)

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống được; chương trình máy tính, tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị đo; chip [mạch tích hợp]; cảm biến áp điện; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; pin điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ cung cấp két nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; gửi tin nhắn; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 39: Thuê tàu chở hàng; hậu cần vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; vận tải đường biển.

---

(210) **4-2024-37396**

(540)

RA

Royal Alloy

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.3.23
(731) RA ENGINEERING CO. LTD. (UK)
White Bear Yard Park Road Adlington Chorley Lancashire PR7 4HZ United Kingdom
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe tay ga; chân chống xe máy; khung xe máy; động cơ xe máy; bơm hơi dùng cho xe máy; chắn bùn cho xe máy; giảm xóc cho xe máy; xe máy điện; tay lái xe máy.

---

(210) **4-2024-37397**

(540)

EHO
Intelligence

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.2.1; 26.13.25
(731) HEFEI EHO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 102, 1st Floor, Qichuang Industrial Park Phase N, Intersection Of Xinhai Avenue And Dangtu Road, Yaohai Community, Xinzhan District, Hefei City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tấm thép; rổ bằng kim loại; cột bằng kim loại; cột chống bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại.

Nhóm 07: Người máy công nghiệp; thang máy chở khách; thiết bị nâng; thiết bị nâng hạ vật theo phương thẳng đứng; đai truyền cho băng tải; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa.

---

(210) **4-2024-37398**

(540)

皇玥 香港
IMPERIAL PATISSERIE

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.18
(731) IMPERIAL ENTER HOLDINGS LIMITED (CN)
12/F, Block A, Kong Nam Industrial Building, 603-609 Castle Road, Tsuen Wan, N.T, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; bánh kẹo; bánh ngọt; bột nhồi; bánh quy; bánh quy có nhân.

---

(210) **4-2024-37399**

(540)

MING
MING ARTISAN
明玥

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.8
(731) IMPERIAL ENTERPRISES HOLDINGS LIMITED (CN)
12/F, Block A, Kong Nam Industrial Building, 603-609 Castle Peak Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; bánh kẹo; bánh ngọt; bột nhồi; bánh quy; bánh quy có nhân.

---

(210) **4-2024-37400**

(540)

Guru design

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.3
(591) Xanh lam, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ GURU (VN)
Số 22 ngách 158/95 Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế logo; thiết kế bao bì; thiết kế in ấn; thiết kế các mẫu hộp sản phẩm.

---

(210) **4-2024-37401**

(540)

MAXSSAN

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-37402**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MISSEM

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-37403**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SAMAX

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-37404**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

KEMEX

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-37405**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

PENNY

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-37406**

(540)

J-tech

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-37407**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.3.1; 2.3.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-37408**

(540)

ZOKU

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xám, trắng.

(731) HOÀNG ANH SÂM (VN)
Lô 1, 2 LK4, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím; tai nghe; pin sạc dự phòng; củ sạc điện thoại; dây sạc điện thoại; đồng hồ định vị cho trẻ em (USB).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: điện thoại di động, máy tính, phụ kiện điện thoại (tai nghe có dây, tai nghe không dây, thẻ nhớ), phụ kiện sạc điện thoại (cục sạc, dây cáp sạc, pin sạc dự phòng), đồng hồ định vị cho trẻ em, phụ kiện máy tính (bàn phím, chuột), máy hút bụi, đồ gia dụng (gồm xoong, nồi, bát đũa, đĩa, thìa, dao, thớt, dĩa ăn, nồi cơm điện, ấm nước, chảo rán dùng điện, chảo rán không dùng điện, xô, chậu, cọ nồi, dụng cụ nhà bếp, lò vi song, máy xay sinh tố, lò nướng, máy sấy tóc, vỉ nướng, nồi chiên dùng điện, bàn chải đánh răng, lược.

---

(210) **4-2024-37409**

(540)

Kojiky

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1488, tờ bản đồ số 09, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo.

---

(210) **4-2024-37410**

(540)

Sakuki

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1488, tờ bản đồ số 09, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo.

---

(210) **4-2024-37411**

(540)

ANTENOR

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) JINGWU XUE (CN)
No.214, Kudi, Jiku Village, Longtian Town, Fuqing City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh quy; sôcôla; yến mạch cán mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê.

---

(210) **4-2024-37421**

(540)

RUYSDAEL

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) JINGWU XUE (CN)
No.214, Kudi, Jiku Village, Longtian Town, Fuqing City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh quy; sôcôla; yến mạch cán mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê.

---

(210) **4-2024-37422**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.21; 25.3.1; 26.3.23; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH FB SPORT VIỆT NAM (VN)
12 ngách 102/70 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đông Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xịt khử mùi giày (dùng cho vệ sinh cá nhân); chế phẩm làm sạch giày; kem chống nắng; chế phẩm khử mùi dùng cho vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dầu xoa bóp; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; xịt xoa bóp giảm đau.

Nhóm 10: Đai lưng chỉnh hình; đai nịt bụng; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương; băng treo để băng bó, băng thể thao; băng dán cơ.

Nhóm 25: Quần áo thể thao; dải băng quấn đầu (trang phục); mũ bơi; giày thể thao; miếng lót bên trong giầy; tất thể thao.

Nhóm 28: Túi đựng vợt cầu lông; vợt cầu lông; vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); băng quấn cho cán vợt cầu lông; găng tay thể thao (dụng cụ thể thao); đai lưng dùng trong môn cử tạ (phụ kiện dùng trong thể thao).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm cụ thể sau: nước xịt khử mùi giày (dùng cho cá nhân), chế phẩm làm sạch giày, kem chống nắng, chế phẩm khử mùi dùng cho vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc), dầu xoa bóp, gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế, xịt xoa bóp giảm đau, đai lưng chỉnh hình, đai nịt bụng, băng thun y tế (không dùng để băng vết thương), băng treo để băng bó, băng thể thao, băng dán cơ, quần áo thể thao, dải băng quấn đầu (trang phục), mũ bơi, giày thể thao, miếng lót bên trong giày, dải băng quấn tay để chặn mồ hôi (trang phục), tất thể thao, túi đựng vợt cầu lông, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), băng quấn cho vợt cầu lông, găng tay thể thao (dụng cụ thể thao), vợt cầu lông, quả cầu lông, dây tập trên không dùng để tập yoga, đai lưng dùng trong môn cử tạ (phụ kiện dùng trong thể thao), vật dụng bảo vệ khủy tay (dụng cụ thể thao), đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao), dụng cụ nhảy dây.

(210) **4-2024-37423**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.21; 25.3.1; 26.3.23; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH FB SPORT VIỆT NAM (VN)
12 ngách 102/70 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xịt khử mùi giày (dùng cho vệ sinh cá nhân); chế phẩm làm sạch giày; kem chống nắng; chế phẩm khử mùi dùng cho vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dầu xoa bóp; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; xịt xoa bóp giảm đau.

Nhóm 10: Đai lưng chỉnh hình; đai nịt bụng; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương; băng treo để băng bó; băng thể thao; băng dán cơ.

Nhóm 25: Quần áo thể thao; dải băng quấn đầu (trang phục); mũ bơi; giày thể thao; miếng lót bên trong giầy; tất thể thao.

Nhóm 28: Túi đựng vợt cầu lông; vợt cầu lông; vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); băng quấn cho cán vợt cầu lông; găng tay thể thao (dụng cụ thể thao); đai lưng dùng trong môn cử tạ (phụ kiện dùng trong thể thao).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm cụ thể sau: nước xịt khử mùi giày (dùng cho cá nhân), chế phẩm làm sạch giày, kem chống nắng, chế phẩm khử mùi dùng cho vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc), dầu xoa bóp, gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế, xịt xoa bóp giảm đau, đai lưng chỉnh hình, đai nịt bụng, băng thun y tế (không dùng để băng vết thương), băng treo để băng bó, băng thể thao, băng dán cơ, quần áo thể thao, dải băng quấn đầu (trang phục), mũ bơi, giày thể thao, miếng lót bên trong giày, dải băng quấn tay để chặn mồ hôi (trang phục), tất thể thao, túi đựng vợt cầu lông, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), băng quấn cho vợt cầu lông, găng tay thể thao (dụng cụ thể thao), vợt cầu lông, quả cầu lông, dây tập trên không dùng để tập yoga, đai lưng dùng trong môn cử tạ (phụ kiện dùng trong thể thao), vật dụng bảo vệ khủy tay (dụng cụ thể thao), đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao), dụng cụ nhảy dây.

---

(210) **4-2024-37424**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.21; 25.3.1; 26.3.23; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH FB SPORT VIỆT NAM (VN)
12 ngách 102/70 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xịt khử mùi giày (dùng cho vệ sinh cá nhân); chế phẩm làm sạch giày; kem chống nắng; chế phẩm khử mùi dùng cho vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dầu xoa bóp; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; xịt xoa bóp giảm đau.

Nhóm 10: Đai lưng chỉnh hình; đai nịt bụng; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương; băng treo để băng bó; băng thể thao; băng dán cơ.

Nhóm 25: Quần áo thể thao; dải băng quấn đầu (trang phục); mũ bơi; giày thể thao; miếng lót bên trong giầy; tất thể thao.

Nhóm 28: Túi đựng vợt cầu lông; vợt cầu lông; vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); băng quấn cho cán vợt cầu lông; găng tay thể thao (dụng cụ thể thao); đai lưng dùng trong môn cử tạ (phụ kiện dùng trong thể thao).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm cụ thể sau: nước xịt khử mùi giày (dùng cho cá nhân), chế phẩm làm sạch giày, kem chống nắng, chế phẩm khử mùi dùng cho vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc), dầu xoa bóp, gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế, xịt xoa bóp giảm đau, đai lưng chỉnh hình, đai nịt bụng, băng thun y tế (không dùng để băng vết thương), băng treo để băng bó, băng thể thao, băng dán cơ, quần áo thể thao, dải băng quấn đầu (trang phục), mũ bơi, giày thể thao, miếng lót bên trong giày, dải băng quấn tay để chặn mồ hôi (trang phục), tất thể thao, túi đựng vợt cầu lông, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), băng quấn cho vợt cầu lông, găng tay thể thao (dụng cụ thể thao), vợt cầu lông, quả cầu lông, dây tập trên không dùng để tập yoga, đai lưng dùng trong môn cử tạ (phụ kiện dùng trong thể thao), vật dụng bảo vệ khủy tay (dụng cụ thể thao), đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao), dụng cụ nhảy dây.

---

(210) **4-2024-37425**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Cafena

(731) TÔ THỊ THU HƯỜNG (VN)
Số 8, hẻm 41/27/21, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng cà phê.

---

(210) **4-2024-37426**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SCREDIT

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; cho vay (tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng.

---

(210) **4-2024-37427**

(540)

SFINANCE

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH NNÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính, tư vấn tài chính; cho vay (tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng.

---

(210) **4-2024-37428**

(540)

SKFINANCE

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; cho vay (tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng.

---

(210) **4-2024-37430**

(540)

SONHA WATER PIPE

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống kim loại; ống nước bằng inox; van bằng kim loại (không phải bộ phận của máy); các phụ kiện kim loại cho đường ống: củ, cút, tê đều, côn thu, y chạc ba (không phải là bộ phận của máy).

---

(210) **4-2024-37431**

(540)

JINLING

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG LONG (VN)
251 ngõ 68 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện va động cơ; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; quạt cắt gió dùng trong công nghiệp (máy chắn gió).

Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí; quạt gió của máy hút khói (mùi).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch, quạt cắt gió dùng trong công nghiệp (máy chắn gió), quạt gió [điều hòa không khí], quạt điện dùng cho cá nhân, quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí], thiết bị điều hòa không khí, quạt gió của máy hút khói (mùi).

---

(210) **4-2024-37432**

(540)

MIWIND

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG LONG (VN)
251 ngõ 68 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện va động cơ; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; quạt cắt gió dùng trong công nghiệp (máy chắn gió).

Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch, quạt cắt gió dùng trong công nghiệp (may chắn gió), quạt gió [điều hòa không khí], quạt điện dùng cho cá nhân, quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí], thiết bị điều hòa không khí, quạt gió của máy hút khói (mùi).

---

(210) **4-2024-37433**

(540)

THEODOOR

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG LONG (VN)
251 ngõ 68 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; Hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất, đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch, quạt gió [điều hòa không khí], quạt điện dùng cho cá nhân, quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí], thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-37434**

(540)

UNCHiTRE

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.2.1; 26.13.25
(731) TẠ TIẾN QUÂN (VN)
Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 18: Túi; balô; vali; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): túi, balô, vali, ví, quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-37435**

(540)

PROXAR

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PROTEKTEL SPÓLKA Z OGRANICZONA ODPOWIEDZIALNOSCIA (PL)
Ul. Pilsudskiego 92, 06-300 Przasnysz, Poland
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chống sét; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp.

---

(210) **4-2024-37436**

(540)

Calganic care pro

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NOVAORGANIC (VN)
Số 12, đường DN4, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng bổ sung các chất tăng cường miễn dịch; thực phẩm chức năng bổ sung các chất hỗ trợ điều trị dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; nguyên liệu làm thuốc; tá dược dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37437**

(540)

Calganic extra

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NOVAORGANIC (VN)
Số 12, đường DN4, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng bổ sung các chất tăng cường miễn dịch; thực phẩm chức năng bổ sung các chất hỗ trợ điều trị dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; nguyên liệu làm thuốc; tá dược dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37438**

(540)

SALEX

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DY MEDICOS (VN)
Số 56, đường số 14, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; đồ dùng y tế, dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2024-37439**

(540)

SADECO
Kiến tạo từ đất. Xây dựng từ tâm.

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.2; 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NAM SÀI GÒN (VN)
Số 1 đường số 5, khu nhà ở Sông Ông Lớn, Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp; xây dựng dân dụng; xây dựng cơ sở hạ tầng; tư vấn trong lĩnh vực xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát công trình.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành nội địa; vận tải hành khách bằng đường bộ, đường thủy; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí trong khu du lịch sinh thái và làng du lịch; dịch vụ vui chơi giải trí thể thao (bao gồm ten-nis, leo núi, lướt dù trên biển, ca nô, thuyền buồm, thuyền chèo, lướt ván, môtô trượt nước); dịch vụ bãi tắm và bãi biển cho mục đích vui chơi giải trí; tổ chức chương trình biểu diễn thời trang và ca múa nhạc; tổ chức hội nghị, hội thảo; câu lạc bộ giải trí bao gồm trung tâm trò chơi điện tử, sòng bạc.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-37440**

(540)

VETT

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐINH NGỌC PHƯỢNG (VN)
32 TT nhà máy điện Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; quần áo may sẵn; váy; áo thun ngắn tay; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-37443**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.13; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1; 26.11.12
(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HIGH TECH (VN)
Thôn Xa Lăng, xã Đa Krông, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; lập trình máy vi tính; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-37445**

(540)

MHPRO 256ch

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIỆP PROTECH (VN)
Số 141 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bộ cấp điện liên tục (UPS).

---

(210) **4-2024-37446**

(540)

MHPRO 128ch

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIỆP PROTECH (VN)
Số 141 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bộ cấp điện liên tục (UPS).

---

(210) **4-2024-37447**

(540)

mimi

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(591) Cam đậm, cam nhạt, vàng nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIETDEVELOPERS (VN)
Số nhà 25, ngách 18 ngõ 91 Ngô Thì Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; nghiên cứu kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ hỗ trợ quản lý và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2024-37448**

(540)

VIETDEVELOPERS

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIETDEVELOPERS (VN)
Số nhà 25, ngách 18, ngõ 91 Ngô Thì Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; nghiên cứu kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ hỗ trợ quản lý và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu

dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2024-37449**

(540)

TroLyPhapLuat.ai

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Tím than, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIETDEVELOPERS (VN)
Số nhà 25, ngách 18, ngõ 91 Ngô Thì Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; lập trình máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(210) **4-2024-37450**

(540)

CaoSy

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN KIM ANH (VN)
56 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; bơ; sữa chua; thủy sản chế biến đóng gói; thịt chế biến đóng gói; thủy hải sản đã qua chế biến đóng gói; củ quả đã qua chế biến đóng gói; hạt đã chế biến đóng gói.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh kẹo các loại.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: bánh kẹo các loại, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa và các sản phẩm từ sữa, bơ, sữa chua, thủy sản chế biến đóng gói, thịt chế biến đóng gói, thủy hải sản đã qua chế biến đóng gói, củ quả đã qua chế biến đóng gói, hạt đã chế biến đóng gói.

---

(210) **4-2024-37451**

(540)

DIVA LUCE

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(731) ZHONGSHAN DIVA LUCE LIGHTING CO., LTD. (CN)
Room 0719, 7th Floor, Building 1, No.140 Dongxing East Road, Guzhen Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn; chụp đèn; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn trần; ống dạ quang để chiếu sáng; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37452**

(540)

de basé

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)
Tiểu khu 1, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-37454**

(540)

PVY

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) NGUYỄN HỮU THỌ (VN)
Xóm Kỳ Nam, xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; chân chống xe đạp; lốp xe đạp; bơm dùng cho lốp xe đạp; xe cộ chạy điện; khung xe đạp.

---

(210) **4-2024-37455**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Nâu, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN QUANG KHẢI (VN)
Cụm 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-37456**

(540)

厨邦 CHEFBON

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.6; 26.4.18
(731) GUANGDONG MEIWEIXIAN FLAVORING FOODS CO., LTD (CN)
No 1 Chubang Road, Hi-Tech Development Zone, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Giấm; tương; nước sốt hàu [gia vị]; đồ gia vị; nước xốt cà chua nấm [xốt]; đậu nành dạng sệt [gia vị]; giấm rượu; xốt [gia vị]; nước cốt gà [gia vị]; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu.

---

(210) **4-2024-37457**

(540)

POEM

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.5.8; 26.4.18
(731) PHÙNG THIỆN TẤN (VN)
Khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); trang phục.

---

(210) **4-2024-37465**

(540)

AD Anh Dương

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HUÊ 1 (VN)
23 đường 10/3, xã Cư Ebur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh gạo; bánh đa; bột ngũ cốc; bánh kẹo; bột mì.

---

(210) **4-2024-37466**

(540)

ALUMINIUM

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI NGUYÊN PHÁT (VN)
Số 876, đường Kim Giang, thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Nẹp nhôm; nẹp kim loại; cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại (chốt cửa, tay nắm).

---

(210) **4-2024-37467**

(540)

INFLAVE

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HONG KONG FY TRADE CO., LIMITED (CN)
Unit 917A, 9/F., Tower A, New Mandarin Plaza, No. 14 Science Museum Road, Tsimshatsui, Kowloon, 999077 Hong Kong

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-37468**

(540)

XƯỞNG NGHỆ

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.9; 3.7.15; 3.7.24; 24.9.1

(591) Vàng, cam, vàng sữa, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) ĐỖ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 25 Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng cho sơn; sơn nước; sơn phun; sơn xịt.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, sofa.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt, sửa chữa biển bảng quảng cáo, màn hình led quảng cáo; xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ thi công trang trí nội, ngoại thất công trình.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ sản xuất đồ nội thất theo yêu cầu khách hàng, cụ thể là sản xuất đồ nội thất được tùy chỉnh theo yêu cầu của khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, giải trí; dịch vụ vẽ tranh trang trí tường.

---

(210) **4-2024-37469**

(540)

Nắp Ấm

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.14

(591) Xanh ngọc.

(731) VŨ THỊ THÁI HÀ (VN)
Hoa Phượng 7-56A, Vinhomes Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; cao dược liệu (dược liệu cô đặc); dược liệu dùng làm thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; xốt (gia vị); xốt gia vị hoàn chỉnh; trà; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-37470**

(540)

JGI

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM (VN)
Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-37471**

(540)

WTAU

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.3.1; 26.3.6

(731) WEITE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.6, Gangcheng Road, Yichang, 443000, Free Trade Zone (Hubei) China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nhận dạng khuôn mặt; thiết bị và dụng cụ để cân; đèn báo hiệu; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị đo tốc độ [nhiếp ảnh]; thước đo góc [dụng cụ đo]; dụng cụ đo khoảng cách; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; chip [mạch tích hợp]; thiết bị dập lửa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị báo động.

---

(210) **4-2024-37472**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.5.22; 2.7.2; 6.19.9; 6.19.11; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng, nâu nhạt, nâu đậm, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, da người, ghi.

(731) BEL (FR)
2, allée de Longchamp, 92150 Suresnes, France

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng; sữa (ở bất kỳ dạng nào); bơ; kem [sản phẩm sữa]; pho mát và pho mát đặc biệt; sữa chua; sữa giàu protein và lactoza và sản phẩm sữa khác; đồ uống trên cơ sở sữa; trái cây và rau củ quả đã bảo quản đông lạnh, sấy khô, nấu chín và chế biến; thạch cho thực

phẩm, trừ bánh kẹo; mứt nhão; mứt quả ướt; trái cây nghiền nhuyễn; mứt cam nhão; trái cây dầm đường; mứt trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; dừa sấy khô; nho khô; vỏ trái cây; trái cây trộn; trái cây ngâm xi-rô; cùi của trái cây; trái cây lát mỏng; trái cây bảo quản trong cồn; nước quả nấu đông; sữa chua uống; sữa chua trái cây và sữa chua có hương vị; sữa chua khuấy.

---

(210) **4-2024-37473**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MaterFort

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-37474**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VigorRed

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-37475**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

PotentDad

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-37476**

(540)

HyperGrow Kid

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-37477**

(540)

Kidventur

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y)

---

(210) **4-2024-37478**

(540)

Elysvita Mom

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-37479**

(540)

Gyntra

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-37480**

(540)

Obsteva

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-37486**

(540)

Neurogrow

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-37487**

(540)

Kidenta

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-37488**

(540)

Obstalex

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-37489**

(540)

JOSEON PINE NEEDLES OIL

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.7.21; 26.4.18
(591) Vàng, vàng nhạt, đỏ, xám, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu.
(731) KIM KYUNG MIN (KR)
675, Taejong-ro, Yeongdo-gu, Busan, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Viên tinh dầu thông đỏ, dùng để giảm mỡ máu [thực phẩm chức năng]; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2024-37490**

(540)

다농원
DANONGWON

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) DANONGWON CO., LTD. (KR)
47, Yuchon-ro 232beon-giI, Geumwang-eup, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; kombucha [trà nấm thủy sinh]; trà ướp lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2024-37491**

(540)

KENZO

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) KENZO (FR)
18 rue Vivienne, 75002 Paris, France
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay; túi đeo chéo; túi du lịch; và hành lý khác, cụ thể là ba lô; ví da; túi cầm tay cho phụ nữ; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; vali; bộ đồ du lịch (đồ da); ví đựng tiền; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao da để móc chìa khóa; ví đựng thẻ; cặp da; hộp (dạng ví) đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; ô che nắng.

---

(210) **4-2024-37492**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ASALA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VG OCOP PHARMA (VN)
Số 360 Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hóa mỹ phẩm, chất tẩy rửa, dầu gội đầu, mỹ phẩm, nước giặt, dầu xả, dầu dưỡng tóc, sữa tắm nam/nữ, kem đánh răng, nước súc miệng, nước rửa tay, xà bông cục, lăn khử mùi, kem tẩy lông, kem chống nắng, kem dưỡng da tay, kem dưỡng thể, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, mài mòn, bột giặt, nước giặt, nước xả vải, tẩy quần áo trắng/màu, xịt thơm quần áo, nước xịt vải khử mùi, nước lau sàn, nước lau kính, nước rửa chén, nước tẩy nhà tắm, nước tẩy toilet, chế phẩm tẩy dầu mỡ, sáp thơm phòng, nước xịt phòng, long não viên (khử mùi), viên tẩy khử mùi toilet, cốc thả bồn cầu (khử mùi); mua bán thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-37494**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Art Derora

(731) LYSPIRE PTE. LTD. (SG)
112 Robinson Road, #03-01 Robinson 112, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); chất tẩy rửa quần áo; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm); tinh dầu.

---

(210) **4-2024-37495**

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LABTINOL

(731) LYSPIRE PTE. LTD. (SG)
112 Robinson Road, #03-01 Robinson 112, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da chống lão hóa (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); chất tẩy rửa quần áo; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm); tinh dầu.

---

(210) **4-2024-37496**

(540)

FOYEU

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LYSPIRE PTE. LTD. (SG)
112 Robinson Road, #03-01 Robinson 112, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); mỹ phẩm như: phấn má hồng, son dưỡng môi, son bóng (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm).

---

(210) **4-2024-37497**

(540)

GLOWSICHA

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LYSPIRE PTE. LTD. (SG)
112 Robinson Road, #03-01 Robinson 112, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da chống lão hóa (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); chất tẩy rửa quần áo; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm); tinh dầu.

---

(210) **4-2024-37498**

(540)

GON WIN
WING YOUR STEP

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.1; 3.7.16; 25.3.3

(731) NGUYỄN KHẮC GIAO (VN)
Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-37499**

(540)

Trúc Mây

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) TRẦN TRUNG HÙNG (VN)
P901 T02 tòa nhà Bắc Hà, 17 đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

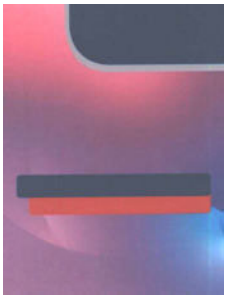
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37500**

(540)



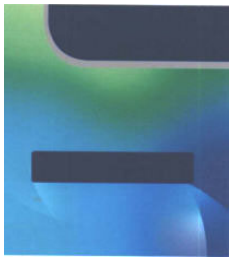
(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.9; 26.13.1
(591) Tím, tím nhạt, xanh dương, hồng, xanh lam, đỏ, xám.
(731) Opella Healthcare Group SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, France
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất khoáng dùng cho y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung thực phẩm dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-37501**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.7; 26.13.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh lam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xám.
(731) Opella Healthcare Group SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, France
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất khoáng dùng cho y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung thực phẩm dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-37502**

(540)

KHIRI
TRAVEL

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, vàng.
(731) KHIRI TRAVEL LIMITED (VG)
Charles Court, 1st Floor, 189 Main Street, PO Box 4406, Tortola VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và dịch vụ lưu kho; dịch vụ sắp xếp chuyến du lịch; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu trữ hàng hóa; dịch vụ tổ chức cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và nhà hàng ăn uống; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-37503**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, cam.
(731) NGUYỄN NGUYỄN (VN)
Số 18/22 Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-37506**
(300) 76915555 22/02/2024 CN
(540)

Supermax

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PICANOL NV (BE)
Steverlyncklaan 15, 8900 Ieper, Belgium
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy móc dùng cho ngành dệt may; máy dệt; các bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên, tất cả thuộc nhóm 07.

---

(210) **4-2024-37507**

(540)

SYNERGY

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) SIDEL PARTICIPATIONS (FR)
Avenue de la Patrouille de France, F-76930 Octeville-Sur-Mer, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy móc, cụ thể là máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc thân rỗng bằng cách thổi vật liệu nhựa, loại tái chế hoặc loại khác; máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc thân rỗng bằng cách thổi và ép khuôn nguyên liệu thô; máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc thân rỗng bằng cách thổi và ép khuôn có sẵn; máy sản xuất chai hoặc đồ chứa đựng bằng nhựa bằng phương pháp thổi khuôn; máy đúc kiểu thổi phun; máy đúc kiểu thổi ép đùn; phễu cấp liệu cho nguyên liệu thô [bộ phận của máy]; máy cấp nạp phôi; máy định hướng phôi; máy ép phun phôi; máy móc dùng để sản xuất nút hoặc nắp chai; máy móc dùng để định hướng nút hoặc nắp chai; máy bao gói; máy chiết rót định lượng; máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp; máy đóng gói sản phẩm thành các đơn vị lớn hơn phục vụ vận chuyển và lưu trữ; máy cắt [máy móc]; máy đóng gói kiện hàng lên giá kê hàng; máy đóng gói khay; máy vận chuyển phôi; máy dùng để vận chuyển đồ chứa đựng; máy chiết rót; máy bao gói hàng lên giá kê hàng; máy dán nhãn; máy móc để gia công đồ chứa đựng; máy dùng để xử lý bao bì đồ chứa đựng, đặc biệt là giúp cải thiện các thuộc tính chắn và độ

kín khí của vật liệu bao gói hoặc đồ chứa đựng; máy phân loại đồ chứa đựng; máy công cụ; động cơ điện và động cơ (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy ghép nối (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); đai truyền động (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); khuôn [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-37508**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(591) Ghi, vàng.
(731) SIDEL PARTICIPATIONS (FR)
Avenue de la Patrouille de France, F-76930 Octeville-Sur-Mer, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy móc, cụ thể là máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc thân rỗng bằng cách thổi vật liệu nhựa, loại tái chế hoặc loại khác; máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc than rỗng bằng cách thổi và ép khuôn nguyên liệu thô; máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc thân rỗng bằng cách thổi và ép khuôn có sẵn; máy sản xuất chai hoặc đồ chứa đựng bằng nhựa bằng phương pháp thổi khuôn; máy đúc kiểu thổi phun; máy đúc kiểu thổi ép đùn; phễu cấp liệu cho nguyên liệu thô [bộ phận của máy]; máy cấp nạp phôi; máy định hướng phôi; máy ép phun phôi; máy móc dùng để sản xuất nút hoặc nắp chai; máy móc dùng để định hướng nút hoặc nắp chai; máy bao gói; máy chiết rót định lượng; máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp; máy đóng gói sản phẩm thành các đơn vị lớn hơn phục vụ vận chuyển và lưu trữ; máy cắt [máy móc]; máy đóng gói kiện hàng lên giá kê hàng; máy đóng gói khay; máy vận chuyển phôi; máy dùng để vận chuyển đồ chứa đựng; máy chiết rót; máy bao gói hàng lên giá kê hàng; máy dán nhãn; máy móc để gia công đồ chứa đựng; máy dùng để xử lý bao bì đồ chứa đựng, đặc biệt là giúp cải thiện các thuộc tính chắn và độ kín khí của vật liệu bao gói hoặc đồ chứa đựng; máy phân loại đồ chứa đựng; máy công cụ; động cơ điện và động cơ (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy ghép nối (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); đai truyền động (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); khuôn [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-37509**

(540)

STARVIS

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) BASF CONSTRUCTION ADDITIVES GMBH (DE)
Dr.-Albert-Frank-Str. 32, Trostberg, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp xây dựng và thương mại xây dựng dưới dạng phụ gia nâng cao chất lượng cho xi măng, vôi, thạch cao; sản phẩm hóa chất cho mục đích công nghiệp, cụ thể là tác nhân ổn định huyền phù nước.

---

(210) **4-2024-37510**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.20; 26.1.1
(731) GUIJI CO., LTD. (TW)
4 F., No. 59, Dongxing Rd., Xinyi Disk, Taipei City 110403, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa chua; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Trà; đồ uống cà phê; đồ uống sôcôla; đá lạnh; bánh pút đinh tráng miệng; trân châu (bột sắn hột).

Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm trực tuyến cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ cung cấp chuyên viên tư vấn quản lý của doanh nghiệp được ủy quyền tham gia và quản lý nhượng quyền thương mại; bán lẻ đồ uống; bán buôn đồ uống; bán buôn trà; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phòng trà; cho thuê địa điểm.

---

(210) **4-2024-37512**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.4.2
(591) Vàng đồng, đỏ đô.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ GLOBAL MARINER (VN)
Số 274 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự (lao động làm việc trên biển); tư vấn điều hành kinh doanh; tuyển dụng, cung ứng lao động (lao động làm việc trên biển).

Nhóm 39: Vận tải đường thủy; vận tải đường biển; dịch vụ vận tải; môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải.

---

(210) **4-2024-37513**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 18.4.2; 24.1.1; 25.1.5; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng đồng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ GLOBAL MARINER (VN)
Số 274 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự (lao động làm việc trên biển); tư vấn điều hành kinh doanh; tuyển dụng, cung ứng lao động (lao động làm việc trên biển).

Nhóm 39: Vận tải đường thủy; vận tải đường biển; dịch vụ vận tải; môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải.

---

(210) **4-2024-37514**

(540)

COCOLUX

(220) 09/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) PHẠM THỊ NGỌC ANH (VN)
37 ngõ 189 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, dụng cụ trang điểm, đồ dùng tẩy trang, hộp đựng đồ trang điểm, thực phẩm chức năng, chất bổ dung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-37515**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 2.7.16; 2.7.17; 2.7.25; 5.1.16; 5.11.13; 6.1.2
(591) Đỏ, vàng, đen, nâu, xanh lá cây, xanh da trời, xanh đậm, xanh lá chuối, hồng, trắng, xám.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP MOKA HA LONG (VN)
Thôn 1, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-37516**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng ánh kim, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GREENSPARK (VN)
Số nhà 157, Nhạc Sơn, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm, tài chính, tiền tệ, bất động sản: mua bán bất động sản, dịch vụ đại lý bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2024-37531**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.12.1; 26.1.1; 26.4.9
(591) Đen, trắng, cam, tím đậm, tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SANMING VIỆT NAM (VN)
Số 11A Galaxy 3, khu nhà ở thấp tầng Ngân Hà Vạn Phúc, 69 Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; tai nghe; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; dây điện thoại; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-37532**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA HÒA BÌNH (VN)
Số nhà 68, tổ 8, phường Kỳ Sơn,thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; nước hoa; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng; thuốc; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 35: Quảng cáo và mua bán: mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chế phẩm làm sạch, chế phẩm để giặt, nước hoa, chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng, thuốc, chế phẩm hóa dược.

Nhóm 37: Đóng tàu; xây dựng bến cảng, bến tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ lưu kho; kho hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ; cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tư vấn kiến trúc; nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế bao bì; kiểm định [đo lường].

---

(210) **4-2024-37542**

(540)

UNIBODY

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

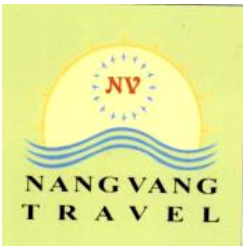
(731) VŨ ÁNH HỒNG (VN)
Số 100 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2024-37544**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 18.5.1; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh cốm, vàng, cam, đỏ, đen, xanh nước biển.
(731) NGUYỄN ĐỨC TOÀN (VN)
Thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé (bao gồm vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy); dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

---

(210) **4-2024-37545**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.1; 26.4.10; 26.4.18
(731) LƯU ÁI CHI (VN)
Tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 21: Ấm trà; bộ đồ uống trà; đồ gốm để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra- cotta) hoặc thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ thủ công mỹ nghệ bằng gốm (không dùng trong xây dựng), đồ gốm dùng trong gia đình, đồ mỹ nghệ bằng thủy tinh, pha lê, bát đĩa bằng sành, bát đĩa bằng sứ, đồ chứa đựng bằng sứ, ấm trà, bộ đồ uống trà.

---

(210) **4-2024-37546**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.7.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12
(731) LƯU ÁI CHI (VN)
Tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa mủ [cao su] (latec [cao su]); dây bằng chất dẻo dùng để hàn (sợi dây để hàn bằng chất dẻo); dầu cách nhiệt, cách điện (dầu để cách ly); sơn cách điện, cách nhiệt (sơn để cách ly); bao bì không thấm nước.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: keo, keo dùng trong công nghiệp, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, hóa chất dùng trong công nghiệp, cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm, nhựa mủ [cao su], latec [cao su], dây bằng chất dẻo dùng để hàn, sợi dây để hàn bằng chất dẻo, dầu cách nhiệt, cách điện, dầu để cách ly, sơn cách điện, cách nhiệt, sơn để cách ly, bao bì không thấm nước, sơn phủ, dầu chống gỉ, sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-37547**

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

郑远元
ZHENGYUANYUAN

(531) 26.3.23; 26.11.9

(731) LƯU ÁI CHI (VN)
Tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược, chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(210) **4-2024-37549**

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

JINHAMTE®

(731) LƯU ÁI CHI (VN)
Tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 09: Chất bán dẫn (chip [mạch tích hợp]; vi mạch [mạch tích hợp]; vi mạch [mạch IC]); linh kiện bán dẫn [điện tử].

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: keo, keo dùng trong công nghiệp, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, hóa chất dùng trong công nghiệp, chất bán dẫn (chip [mạch tích hợp], vi mạch [mạch tích hợp], vi mạch [mạch IC]), mạch tích hợp, linh kiện bán dẫn [điện tử], kính xây dựng, cửa, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-37550**

(540)

SILKYSKIN

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH MTV PV BEAUTY (VN)
Mậu Thân, khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37552**

(540)

NGỌC CHI
NHÀ HÀNG CHAY

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.9; 5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ FUFF.3T (VN)
202 Hoàng Diệu, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy bar.

---

(210) **4-2024-37561**

(540)

HOKABEE

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CHIHA CORP (VN)
Số 42 phố Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-37562**

(540)

BENBE

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CHIHA CORP (VN)
Số 42 phố Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-37565**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.2; 26.3.23
(591) Hồng nhạt, hồng đậm, đỏ nhạt, đỏ đậm, vàng, xanh dương đậm, xanh than.
(731) KIỀU VĂN ĐẠI (VN)
Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37566**

(540)

BLATTANEX

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) DISCOVERY PURCHASER CORPORATION (US)
Tower 49, 12 East 49th Street, New York, NY 10017, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt trừ cỏ dại và thực vật gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

---

(210) **4-2024-37577**

(540)

KORMESIC

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Phòng 302, số 179 phố Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước giặt, nước lau sàn, nước tẩy rửa, nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-37578**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.3.2; 26.4.3
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DU LỊCH SÀI GÒN (VN)
Phòng 104, The Vital Building, số 16 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch.

---

(210) **4-2024-37580**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ đậm, vàng, trắng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG MINH QUANG (VN)
Xóm Quang Hà, xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 01: Phân ủ vi sinh.

---

(210) **4-2024-37581**

(540)

CLOUDSOFT

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Số 89 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-37582**

(540)

CLOUDSOFT

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11
(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Số 89 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-37583**

(540)

CLOUDWARIHOUSE

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Số 89 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-37584**

(540)

CLOUDWAAREHOUSE

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Số 89 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-37585**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Số 89 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-37586**

(540)

TRUMP

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-37587**

(540)

LOTUS

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-37588**

(540)

nanovnled
THẮP là BỀN – DÙNG là TIN

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NANOLED VIỆT NAM (VN)
62 Nguyễn Thị Bảy, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Đèn led; đèn chiếu sáng; đèn led trang trí; bóng đèn; đèn trang trí; đèn điện.

Nhóm 35: Mua bán: đèn led, đèn chiếu sáng, đèn led trang trí, bóng đèn, đèn trang trí, đèn điện.

---

(210) **4-2024-37593**

(540)

NARATY
VÉĐẸPTAOHOÀ

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(731) ĐỖ HOÀNG HẢI (VN)
Số 1 ngõ 126 Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-37595**

(540)

KOOTMAN

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN HIỀN ANH (VN)
Khu phố Mới (Thịnh Lang), phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, đại lý, ký gửi các sản phẩm: thiết bị sưởi ấm, thiết bị sưởi ấm chạy điện, đèn đốt nóng, thiết bị đốt nóng gia nhiệt, bộ tản nhiệt dùng điện, lò sưởi dùng điện, thiết bị làm nóng không khí, nồi chiên không dầu, nồi cơm điện, quạt hơi nước, quạt điện dùng cho cá nhân, thiết bị điều hòa không khí, quạt gió [điều hòa không khí], ấm siêu tốc dùng điện, lò nướng, nồi lẩu dùng điện.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp, gia công các thiết bị sưởi ấm: thiết bị sưởi ấm chạy điện, đèn đốt nóng, thiết bị đốt nóng gia nhiệt, bộ tản nhiệt dùng điện, lò sưởi dùng điện, thiết bị làm nóng không khí, nồi chiên không dầu, nồi cơm điện, quạt hơi nước, quạt điện dùng cho cá nhân, thiết bị điều hòa không khí, quạt gió [điều hòa không khí], ấm siêu tốc dùng điện, lò nướng, nồi lẩu dùng điện.

---

(210) **4-2024-37600**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 25.5.2; 26.4.3; 26.7.25; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh,
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAFETY 24H (VN)
Số 155 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(210) **4-2024-37601**

(540)

DAPAGOLD

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-37602**

(540)

PITAZO

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-37603**

(540)

MEROLIOS

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-37604**

(540)

ERTALIOS

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-37605**

(540)

HETAROLINE

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

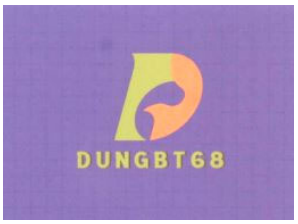
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-37608**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.13.1
(591) Xanh nõn chuối, cam, tím, tím đậm.
(731) LÊ THANH DUNG (VN)
Ấp Thắng Lợi, xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Luật TNHH Bản Quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; bánh kẹo; bánh quy; bánh putđing; bánh xăng đuých.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; mua bán: bánh ngọt, bánh mỳ, bánh kẹo, bánh quy, bánh putđing, bánh xăng đuých.

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh ngọt; trang trí bánh; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-37610**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 25.5.1; 26.4.2
(731) SICHUAN DECISION NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Xieyue Viliage, Tianyuan Town, The Jingyang District of Deyang City, Sichuan Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học sử dụng trong công nghiệp; chế phẩm xử lý da thuộc; hoá chất để thuộc da; dầu để xử lý da thuộc; polyurethan, dạng thô/chưa xử lý; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; chất thuộc da, trừ dầu, dùng cho da sống; hoá chất để ngâm tẩm da thuộc; chất tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất nhũ tương sử dụng trong sản xuất da thuộc.

Nhóm 02: Chất tạo màu; chất nhuộm màu cho da thuộc; chất cắn màu cho da thuộc; chế phẩm chống ăn mòn; mát tít [nhựa tự nhiên]; sơn chống gỉ; chất màu; chất nhuộm màu; sơn trên cơ sở nhựa tổng hợp; lớp phủ [sơn].

Nhóm 04: Chất bôi trơn dùng cho da thuộc, cho đồ da; mỡ công nghiệp; mỡ bảo quản da thuộc, đồ da; dầu bảo quản da thuộc, đồ da; mỡ đa dụng; hợp chất hấp thu bụi; chế phẩm để khử bụi; sáp công nghiệp; dầu công nghiệp nhũ tương; mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-37611**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TƯỜNG GIA (VN)
N3-1, khu đô thị Sống Hoàng, ngõ 13 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2024-37612**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LÊ HẢI VŨ (VN)
Tổ 8, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy uốn tóc (dụng cụ cầm tay), dụng cụ triệt lông cầm tay bằng laze, tông đơ, máy cạo râu dùng điện, bàn chải đánh răng, dùng điện, máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng], máy tỉa lông mũi dùng diện, máy nhổ lông, dụng cụ uốn lông mi, giũa móng tay, tông đơ cắt tóc.

---

(210) **4-2024-37613**

(540)

voltX

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ HẢI VŨ (VN)
Tổ 8, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy rửa xe, camera, van áp suất lốp, máy bơm, ắc quy, cảm biến nhiệt độ.

---

(210) **4-2024-37614**

(540)

roadZ

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ HẢI VŨ (VN)
Tổ 8, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: lều bạt, bếp nướng, bàn ghế gấp du lịch, túi xách, giày dép, lều cắm trại, tăng bạt trải, tăng bạt có khung chống, tấm trải cách nhiệt, bàn ghế xếp dã ngoại, xe kéo dã ngoại gấp gọn, túi ngủ, mền đắp du lịch, đệm hơi, gối hơi, đèn pin, đèn đeo đầu, đèn pin cầm tay, dao dã ngoại, thùng đá, bình nước, thiết bị lọc nước dã ngoại, nồi xoong dã ngoại, dụng cụ nấu ăn, bếp ga, bếp cồn dã ngoại, mũ nón, quần áo, balo, túi xách, dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-37615**

(540)

simpleC

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ HẢI VŨ (VN)
Tổ 8, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-37616**

(540)

urbanX

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ HẢI VŨ (VN)
Tổ 8, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy hút bụi, máy phun sương, máy lọc không khí, bếp đun, rô bốt dọn nhà cho mục đích gia dụng, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, bếp nấu ăn, quạt.

---

(210) **4-2024-37617**

(540)

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HP HUY PHONG (VN)
5 đường số 1C khu phố 15, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 21: Cây lau sàn công nghiệp.

---

(210) **4-2024-37619**

(540)

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 21.1.17; 24.15.3; 24.15.13
(731) HD HYUNDAI CHEMICAL CO., LTD. (KR)
181, Pyeongsin 2-ro, Daesan-eup, Seosan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp, chưa xử lý; nhựa polyetylen, chưa xử lý; nhựa polypropylen, chưa xử lý; nhựa polyme, chưa xử lý; chất dẻo dạng thô; nhựa propylen, chưa xử lý (propen); etylen (hóa chất công nghiệp); nhựa butadien, chưa xử lý; benzen (axit gốc); hyđrocacbon thơm (hóa chất công nghiệp).

Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa polyme nhiệt dẻo, bán thành phẩm sử dụng trong sản xuất; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm, sử dụng trong sản xuất; nhựa nhân tạo ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất; chất dẻo ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất.

---

(210) **4-2024-37620**

(540)

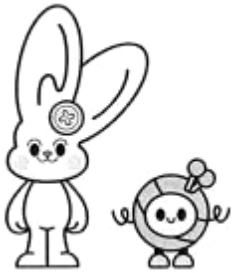
(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PROTREND CO., LTD. (TW)
6F, No. 25, Lane 150, Section 1, Jiouzong Road, Neihu District, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; tủ nhiều ngăn; giá bày hàng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá để đồ đạc; giá đỡ chứa (đồ đạc).

---

(210) **4-2024-37624**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.5.1; 3.5.24; 4.5.5; 4.5.15
(591) Trắng, xám, đen.
(731) HUZHOU ZHILI KIDS'CLOTHING TRADING CO., LTD. (CN)
218, 2nd Floor, Building 1, No. 288 Foxian Road, Zhili Town, Wuxing District, Huzhou City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bộ quần áo; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing.

---

(210) **4-2024-37625**

(540)

DHT LAW FIRM

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ ánh nâu.
(731) BÙI THỊ HỒNG NGỌC (VN)
Số 8 ngách 26 ngõ 4 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tư vấn về sở hữu trí tuệ, dịch vụ tranh tụng, dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý, dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác, dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật.

---

(210) **4-2024-37626**

(540)

KAZHI LILI

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HUZHOU ZHILI KIDS'CLOTHING TRADING CO., LTD. (CN)
218, 2nd Floor, Building 1, No. 288 Foxian Road, Zhili Town, Wuxing District, Huzhou City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bộ quần áo; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing.

---

(210) **4-2024-37627**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.11; 3.4.13; 21.3.21; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.1
(731) GRAVITY CO., LTD. (KR)
(Sangam-dong) 15F. Nuritkum Square R&D Tower, 396, World Cup Buk-Ro, Mapo-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi di động có thể tải xuống; phần mềm trò chơi đã ghi sẵn cho điện thoại di động; đĩa có phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử; mạch điện tử lưu trữ chương trình trò chơi điện tử; mạch điện tử và đĩa CD ghi chương trình trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; thiết bị điện tử có chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình máy tính có các trò chơi được ghi sẵn; chương trình trò chơi video và máy tính; các chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên điện thoại di động và điện thoại di động thông minh; các chương trình trò chơi máy tính được tải xuống qua internet [phần mềm]; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, được ghi lại; đĩa quang có âm nhạc; các tệp nhạc có thể tải xuống; phim hoạt hình; tập tin hoạt hình có thể tải xuống; tấm lót chuột.

Nhóm 41: Dịch vụ chơi game; dịch vụ trò chơi trực tuyến được cung cấp qua ứng dụng di động; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp các tiện nghi chơi game trên máy tính; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; cung cấp các phương tiện vui chơi giải trí; lập kế hoạch và tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử trực tuyến và các cuộc thi trò chơi điện tử khác; lập kế hoạch/điều hành các cuộc thi đấu trò chơi điện tử trực tuyến; dịch vụ cắm trại nghỉ lễ [giải trí]; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ trò chơi điện tử máy tính giải trí; cung cấp nội dung trò chơi điện tử qua mạng; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp video trực tuyến, không thể tải xuống; xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản trực tuyến sách và tạp chí điện tử, không thể tải xuống.

---

(210) **4-2024-37628**

(540)

NAKA

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUỐC TẾ VIỆT MỸ (VN)
(NR Phạm Thị Nhài) thôn Tĩnh Xá, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn đựng nước bằng kim loại; bồn đựng nước bằng inox.

Nhóm 20: Bồn đựng nước bằng nhựa; bồn đựng nước bằng nhựa composite.

---

(210) **4-2024-37629**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 3.7.3; 25.1.6; 25.12.1; 26.5.1
(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.
(731) ĐỖ ĐÌNH TOÁT (VN)
Thôn 4, xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 33: Rượu trắng; rượu đông trùng hạ thảo; rượu ngâm các loại thảo mộc; rượu trái cây; rượu mơ má đào.

---

(210) **4-2024-37630**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.1.6; 26.11.9; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NANO X (VN)
Số 15/59 Lê Cảo, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe từ trái nhàu (dùng trong y tế): nước cốt nhàu, bột trái nhàu, cốm trái nhàu; viên nang uống làm từ trái nhàu (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Nước ép trái nhàu; nước cốt từ quả nhàu (đồ uống); đồ uống không cồn làm từ trái nhàu; si rô trái nhàu (tất cả dùng làm thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-37631**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3; 26.1.2; 26.2.7
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LƯƠNG CORP (VN)
12 Nguyễn Bính, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-37633**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 11.3.3
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ P&C (VN)
Thửa đất số 309, tờ bản đồ 23, ấp 6, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trà sữa trên cơ sở sữa.

---

(210) **4-2024-37635**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC BIVICO (VN)
276/29/9 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa bột và các sản phẩm sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-37636**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3
(731) HỘ KINH DOANH THÁI THỊ THU HỒNG (VN)
Số nhà 24, tổ 01, ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu.

---

(210) **4-2024-37638**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.4.4
(591) Trắng, xám nhạt, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN LINH (VN)
Thửa đất số 1254, tờ bản đồ số 19, khu phố An Hoà, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-37639**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh than, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JSP VN VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(210) **4-2024-37640**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP DR.TOP 5 (VN)
Ấp Phú Nghĩa, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân hữu cơ [phân bón]; phân động vật.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-37641**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) YU, WANGQUAN (CN)
No. 311, Datang Formation, Yingzhushan Village, Fulin Town, Changsha County, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; khăn lau tẩm chất để làm sạch cho trẻ em (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-37642**

(540)

DHT

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH METACO TRƯỜNG VĂN (VN)
Số 10, ngõ 1 Khu tập thể nhà máy nước Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 26: Tóc giả; bộ tóc giả; ria mép giả; râu giả; lưới bao tóc; chòm tóc giả.

---

(210) **4-2024-37643**

(540)

Huiger

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH TÍN (VN)
Số nhà 71A, KĐT Phú Điền, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm uốn tóc; thuốc nhuộm tóc; sữa tắm; dầu hấp tóc.

---

(210) **4-2024-37645**

(540)

Jaime

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN ĐĂNG TUẤN (VN)
Thôn Ngọ Xá, xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-37646**

(540)

MỸ ANH

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MỸ ANH (VN)
Số 157, đường Lê Lai, khu phố 2, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng bạc.

---

(210) **4-2024-37647**

(540)

Hiii68

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XNK NAM ANH (VN)
Căn 2J tầng trệt tòa nhà CT7, đường 3B. khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia (làm từ trái cây); cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; nước trái cây lên men.

Nhóm 35: Mua bán: bia, bia hơi, bia (làm từ trái cây), cốc-tai trên cơ sở bia, bia mạch nha, nước trái cây lên men (không cồn); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-37648**

(540)

QUAHABEER

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XNK NAM ANH (VN)
Căn 2J tầng trệt tòa nhà CT7, đường 3B. khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia (làm từ trái cây); cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; nước trái cây lên men (không cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, bia hơi, bia (làm từ trái cây), cốc-tai trên cơ sở bia, bia mạch nha, nước trái cây lên men (không cồn); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-37649**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15

(591) Vàng, đen, nâu.

(731) MAI THỊ QUỲNH ANH (VN)
135/1/88 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, balo, mũ nón, gấu bông, giày dép, phụ kiện thời trang, túi xách, bình nước, ly nước.

---

(210) **4-2024-37651**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.22; 13.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, nâu, đen, xanh lá, xanh ngọc, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO TÂY ĐÔ (VN)
Thửa đất số 2948 tờ bản đồ số 7 Thị Tứ Vàm Xáng, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

---

(210) **4-2024-37652**

(540)

BÁCH TUỆ KHANG

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN HƯƠNG PHÁT ĐÀ LẠT (VN)
Số 77, Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Cao đông trùng hạ thảo ở dạng nước (thực phẩm chức năng); cao đông trùng hạ thảo ở dạng khô, đặc (thực phẩm chức năng); sâm đông trùng hạ thảo (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng được chiết xuất từ nấm đông trùng hạ thảo (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Trà đông trùng hạ thảo tía tô (không dùng cho mục đích y tế); trà đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong đông trùng hạ thảo (đông trùng hạ thảo ngâm trong mật ong, thành phần mật ong là chính).

---

(210) **4-2024-37655**

(540)

MB
MELAB®

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LOUISA (VN)
Số 37 ngõ 64 phố Đông Thiên, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-37657**

(540)

THÁI MẬU

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THÁI MẬU (VN)
53 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH SAIGONMIND (CÔNG TY LUẬT TNHH SAIDONMIND)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt gia súc, gia cầm; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở động vật giáp xác (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở rau, củ, quả; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thịt giả trên cơ sở thực vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-37658**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.20; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.2.1; 26.2.3

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI HÀ NAM (VN)
106 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH SAIGONMIND (CÔNG TY LUẬT TNHH SAIDONMIND)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch yụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-37659**

(540)

GTY

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH GTY (VN)
56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH SAIGONMIND (CÔNG TY LUẬT TNHH SAIDONMIND)

(511) Nhóm 29: Gà đã chế biến; thịt gia cầm (không còn sống); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt lợn; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây đóng hộp.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở đậu nành; bia không cồn.

---

(210) **4-2024-37660**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.5.1; 2.5.2; 9.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BABY BOSS (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; kem que; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem gelato; bánh mochi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh], kem que, sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh], kem gelato, bánh mochi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ ăn và đồ uống mang đi; quán kem.

---

(210) **4-2024-37661**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BABY BOSS (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; kem que; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem gelato; bánh mochi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh], kem que, sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh], kem gelato, bánh mochi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ ăn và đồ uống mang đi; quán kem.

---

(210) **4-2024-37662**

(540)

Đỗ đạt Fishing

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ĐỖ TIẾN ĐẠT (VN)
Thôn Kim Thượng, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(210) **4-2024-37663**

(540)

Tâm lq

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
568/43 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(210) **4-2024-37664**

(540)

CHADO

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
568/43 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(210) **4-2024-37665**

(540)

TEABOX
TRÀ SẠCH SỐNG XANH

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH GIA (VN)
Thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc; trà đen; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-37666**

(540)

PHỞ GÀ PHỐ CỔ

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 5.7.3; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 13.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, cam.

(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phở.

---

(210) **4-2024-37667**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, xanh.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún cá chấm.

---

(210) **4-2024-37668**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.13.4; 26.1.1
(591) Xanh lá cây sẫm.
(731) TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ DU LỊCH HOA SỮA (VN)
Số 1118 Nguyễn Khoái, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

---

(210) **4-2024-37669**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.20; 2.3.23; 2.5.3
(591) Nâu, hồng đậm, hồng nhạt, xanh than, xanh ngọc, trắng, vàng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU JORDY (VN)
15 Chân Lý, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng (contact lens); hộp đựng kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán các sản phẩm: kính áp tròng (contact lens), hộp đựng kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêuâm.

---

(210) **4-2024-37670**

(540)

Jordy
Jordy CO.,LTD

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU JORDY (VN)
15 Chân Lý, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng (contact lens); hộp đựng kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán các sản phẩm: kính áp tròng (contact lens), hộp đựng kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

---

(210) **4-2024-37671**

(540)

noon-chi
contact lens

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU JORDY (VN)
15 Chân Lý, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng (contact lens); hộp đựng kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán các sản phẩm: kính áp tròng (contact lens), hộp đựng kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

---

(210) **4-2024-37672**

(540)

CNSG RESTAURANT Cơm Niêu Sài Gòn

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 26.3.1
(591) Vàng.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN (VN)
158 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; quán rượu; quán bia.

---

(210) **4-2024-37673**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 26.3.1
(591) Vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN (VN)
158 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn vận hành cơ sơ kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; quán rượu; quán bia.

---

(210) **4-2024-37674**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.3.3; 26.3.4; 26.11.12
(731) HEFEI THREE SHEEP NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 2, No. 3336, Northeast Corner of the Intersection of Xiyou Road and Xuetian Road, High-tech Zone, Hefei City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; giảng dạy; dịch vụ giáo dục; giải trí qua đài phát thanh; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

---

(210) **4-2024-37677**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.11; 17.2.2; 26.3.23; 26.5.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MASAN BREWERY (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi-rô dùng cho đồ uống; nước khoáng; nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây).

---

(210) **4-2024-37678**

(540)

Factory Normal

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 10.1.20; 13.1.1; 25.1.5; 26.1.1
(731) JEONGYOON HA (KR)
102-1003, 19, Seomun-daero 627beon-gil, Nam-gu, Gwangju, Republic Of Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da); bộ khuếch tán hương làm thơm không khí bằng que; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; mỹ phẩm dùng trên da; nước hoa dạng lỏng; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37679**

(540)

KIVABOXX

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh lá cây, da cam, hồng, xanh da trời, tím, xám.
(731) TRẦN HẢI BẰNG (VN)
Số 42 Nguyễn Thị Thập, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin sạc cho xe điều khiển đồ chơi; cáp sạc cho xe điều khiển đồ chơi.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; máy bay điều khiển từ xa (đồ chơi); mô hình lắp ráp; xe ô tô điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2024-37680**

(540)

VALITA

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DAIKON (VN)
Số 7 ngách 353/81 tổ 22, đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ lưu điện (UPS).

---

(210) **4-2024-37681**

(540)

mobitel

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN AOLEIJINA INDUSTRIAL DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
No.2066 Shennan Middle Road, HuaNeng Building, Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bao đựng điện thoại thông minh; điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay.

---

(210) **4-2024-37682**

(540)

MINIBUS ELECTRIC VEHICLE

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.3.23; 26.11.12

(591) Da cam, xám.

(731) NGUYỄN MINH ĐỨC (VN)
Tdp Đông Ngạc 7, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp; xe đạp điện; xe ô tô; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất.

---

(210) **4-2024-37683**

(540)

BTD FOOD

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.9.10; 5.11.13; 9.7.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BTD GLOBAL (VN)
Số nhà 25 ngõ 72 đường Cầu Noi, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Măng đã sấy khô; măng đã chế biến; măng đóng hộp; nấm đã chế biến; rau, củ, quả đã chế biến; trái cây đã chế biến.

---

(210) **4-2024-37684**

(540)

xoài studio

simple but timeless

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, be.
(731) HỘ KINH DOANH XOÀI (VN)
51A Cao Bá Quát, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(210) **4-2024-37685**

(540)

The Obi

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ ÁNH (VN)
Thôn Quàn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; kem làm trắng da; tinh dầu, tinh chất bạc hà, chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37686**

(540)

VAMCED

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh than, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VAMC (VN)
112/40 Trần Thị Hè, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính.

---

(210) **4-2024-37687**

(540)

Kichi shoes

SINCE 2021

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN TIẾN CƯƠNG (VN)
Thôn An Ký Đông, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày; dép.

---

(210) **4-2024-37688**

(540)



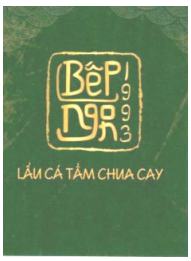
(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 9.7.22; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ GIÁO DỤC ANH DUY (VN)
91 Nguyễn Thái Bình, khu 9, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Ghế ngồi; bàn học sinh; đồ gỗ nội thất; đồ gỗ nhà trường; bàn bằng kim loại; bàn làm việc.

---

(210) **4-2024-37689**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
16 ngõ 185 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-37690**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.6; 7.1.12; 9.7.22; 17.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC BÌNH DƯƠNG (VN)
93 khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Ghế ngồi; bàn học sinh; đồ gỗ nội thất; đồ gỗ nhà trường; bàn bằng kim loại; bàn làm việc.

---

(210) **4-2024-37691**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VY AN (VN)
Số 2 ngõ 22 đường Phạm Thận Duật, tổ 55, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chất kết dính có dầu.

Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2024-37692**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 11.3.3; 11.3.4
(731) PHẠM LINH TUẤN (VN)
Phan Rí Thành, Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-37693**

(540)

instax Pal

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính thực tế tăng cường có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; chương trình máy tính và phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện toán đám mây; chương trình máy tính và phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để xử lý hình ảnh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị đầu cuối của điện thoại thông minh và máy tính bảng; chương trình máy tính và phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để chỉnh sửa và ghép ảnh kỹ thuật số đã chụp; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho phép xử lý, gửi và in ảnh chụp; chương trình máy tính và phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để nhận dạng hình ảnh; chương trình máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo; chương trình máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị đầu cuối điện thoại thông minh và máy tính bảng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; tệp đa phương tiện có thể tải xuống; thẻ gắn chip điện tử để nhập dữ liệu và ghi dữ liệu; máy chủ mạng cho điện toán đám mây; giao diện cho máy vi tính; thẻ điện tử nhận dạng sử dụng mã hai chiều; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ nhận dạng điện tử; máy in ảnh kỹ thuật số; máy in màu kỹ thuật số cho ảnh; máy in video; máy in sử dụng với máy tính; máy in ảnh; máy in ảnh cho điện thoại thông minh; máy in không dây có thể mang đi được sử dụng với thiết bị di động; phần cứng và phần sụn máy tính; cảm biến hình ảnh, không dùng cho mục đích y tế; bộ tăng cường hình ảnh; bộ vi xử lý; thẻ điện tử để xử lý hình ảnh; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính; máy tính bảng; thiết bị đầu cuối máy tính; máy quét; linh kiện điện tử; phần cứng truyền thông dữ liệu; phần cứng máy tính viễn thông; thiết bị liên lạc điện tử; dụng cụ liên lạc điện tử; linh kiện điện tử dùng trong thiết bị; linh kiện điện tử dùng trong máy móc; thiết bị xử lý dữ liệu điện tử; bộ xử lý dữ liệu điện tử; máy photocopy (máy sao chụp); hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; máy in ảnh có chức năng chụp tự động có thể tạo thẻ nhận dạng bằng cách sử dụng dữ liệu hình ảnh của ảnh đã được chụp bằng máy đó; rô-bốt/người máy di

động (không dùng cho mục đích công nghiệp, y tế và trò chơi) để hướng dẫn du khách trong bảo tàng, phòng triển lãm, hội chợ, nhà ga, sân bay, công trường và các khu vực công cộng và tư nhân khác; rô-bốt hiện diện từ xa; thiết bị hiển thị gắn trên đầu; phần mềm trò chơi thực tế ảo có thể tải xuống; phần mềm trò chơi có thể tải xuống cho thiết bị di động; phần mềm trò chơi điện tử có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; máy ảnh chụp ảnh tức thì (lấy ngay); máy ảnh tự rửa phim; máy ảnh tĩnh; máy quay video; máy ảnh [chụp ảnh]; hộp đựng chuyên dụng cho máy ảnh; dây đai cho máy ảnh; giá đỡ chuyên dụng cho máy ảnh; bộ lọc ống kính cho máy ảnh; đèn flash máy ảnh; ống kính máy ảnh; ống kính máy truyền hình; ống kính cho máy quay video; ống kính cho máy quay phim; ống kính cận cảnh cho máy ảnh; giá ba chân dùng cho máy ảnh; các bộ phận và phụ kiện của máy ảnh; máy chụp ảnh chứng chỉ tự rửa; máy ảnh và thiết bị chụp ảnh cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; thiết bị công nghệ thông tin và thiết bị nghe nhìn, thiết bị đa phương tiện và thiết bị chụp ảnh; máy ghi âm; máy ghi video; máy ghi băng; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị và dụng cụ viễn thông; máy móc và thiết bị viễn thông; dụng cụ và máy móc viễn thông; dây cáp điện; cáp máy in; máy ảnh tĩnh kỹ thuật số; máy quay video kỹ thuật số; máy ảnh kỹ thuật số nhỏ gọn; máy ảnh kỹ thuật số; các bộ phận và phụ kiện của máy ảnh kỹ thuật số; khung ảnh kỹ thuật số; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quay video xách tay kỹ thuật số có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình có chức năng của máy ảnh kỹ thuật số; các bộ phận và phụ kiện cho máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chiếu; máy chiếu video; máy chiếu kỹ thuật số; camera giám sát video; camera giám sát; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; dây treo trang trí cho điện thoại thông minh, điện thoại di động và máy in di động; vỏ bọc cho điện thoại thông minh, điện thoại di động và máy in di động; bao đựng cho điện thoại thông minh, điện thoại di động và máy in di động; chương trình máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị đầu cuối điện thoại thông minh và máy tính bảng; cảm biến hình ảnh cho máy ảnh kỹ thuật số; cảm biến hình ảnh cho máy quay video; máy phân tích hình ảnh điện tử; âm thanh, nhạc, hình ảnh, video, dữ liệu văn bản và tệp hình đại diện có thể tải xuống và dữ liệu hình dạng ba chiều khác có thể tải xuống; âm thanh, nhạc, hình ảnh, video và dữ liệu văn bản có thể tải xuống; tệp ảnh có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực (token) không thể thay thế [NFT]; đĩa video được ghi sẵn; băng video được ghi sẵn; tệp âm thanh có thể tải xuống; tệp nhạc có thể tải xuống; tệp phim có thể tải xuống; tệp hình ảnh có thể tải xuống; dữ liệu hình ảnh phiếu giảm giá có thể tải xuống; mẫu thiết kế đồ họa có thể tải xuống; bộ xử lý hình ảnh; bộ sạc pin; pin và các bộ phận và phụ kiện của pin; máy quay phim; máy chụp ảnh xa.

---

(210) **4-2024-37694**

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

calmomentree

(731) GEUNYOUNG, LEEM (KR)
248-1, Jangbaek-ro, Jangnam-myeon, Yeoncheon-gun, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm đa chức năng, không chứa thuốc; nước thơm dưỡng da.

---

(210) **4-2024-37695**

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

RANVOO

(731) SHENZHEN RANVOO DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
RM 1605, 16F, BLK C, Zhantao Technology BLDG, Minzhi Avenue, Minzhi ST, Longhua DIST, Shenzhen CHINA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho mục đích gia dụng; quạt điện có thể đeo được; quạt điện có thể mang đi được; máy hút ẩm dùng cho mục đích gia dụng; máy sấy tóc; thiết bị khử trùng; thiết bị giữ ấm dùng cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo chạy điện; tủ lạnh; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị làm sạch nước; thiết bị xử lý không khí; thiết bị phun hơi nước làm phang quần áo; thiết bị hút ẩm; quạt sưởi; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng USB; quạt điện dùng cho cá nhân; điều hòa không khí có thể mang đi được; hệ thống điều hòa không khí; máy làm đá lạnh; đèn tia cực tím không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37696**

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LUMINA

(731) KLA CORPORATION (US)
One Technology Drive, Milpitas, California 95035, United States Of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống kiểm tra và đo lường quang học tự động để kiểm soát quy trình tiên tiến trong quá trình sản xuất chất nền mạch tích hợp chất lượng cao.

---

(210) **4-2024-37697**

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Bảo Khí Khang

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(210) **4-2024-37698**

(540)

Ích Niệu Khang

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Truong Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(210) **4-2024-37699**

(540)

Bách Niên Kiện

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(210) **4-2024-37700**

(540)

Tiền Thiên Đan

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(210) **4-2024-37701**

(540)

Bệnh viện Đa khoa
Hưng Hà

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ (VN)
Đường Sơn Nam, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị hồi sức; thiết bị vật lý trị liệu; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân [không chứa thuốc], chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm hóa dược, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị hồi sức, thiết bị vật lý trị liệu, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; thừ nghiệm lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; khám sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-37702**

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Phòng khám Đa khoa
Hưng Hà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ (VN)
Đường Sơn Nam, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị hồi sức; thiết bị vật lý trị liệu; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân [không chứa thuốc], chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm hóa dược, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị hồi sức, thiết bị vật lý trị liệu, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; khám sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-37703**

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Bệnh viện Hưng Hà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ (VN)
Đường Sơn Nam, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị hồi sức; thiết bị vật lý trị liệu; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân [không chứa thuốc], chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm hóa dược, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị hồi sức, thiết bị vật lý trị liệu, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; khám sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-37704**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TKF FITNESS & LIFESTYLE (VN)
Số 8, ngõ 76 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [thao diễn]; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất nhạc; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện viên thể dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; điều hành các lớp thể dục thể hình.

---

(210) **4-2024-37705**

(540)

CHICAGO STAR

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LOUIS DREYFUS COMPANY MEA TRADING DMCC (AE)
AG-19-C AG Tower, Plot No: JLT-PH1-I1A, Jumeirah Lakes Towers, Dubai, United Arab Emirates
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-37706**

(540)

SULTANA

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LOUIS DREYFUS COMPANY MEA TRADING DMCC (AE)
AG-19-C AG Tower, Plot No: JLT-PH1-I1A, Jumeirah Lakes Towers, Dubai, United Arab Emirates
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-37707**

(540)

TEXAS STAR

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOUIS DREYFUS COMPANY MEA TRADING DMCC (AE)
AG-19-C AG Tower, Plot No: JLT-PH1-I1A, Jumeirah Lakes Towers, Dubai, United Arab Emirates

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-37708**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.10; 1.15.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, đỏ, cam đậm, cam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Số 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-37709**

(540)

N'RONA

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) VÕ VĂN TÂM (VN)
210/TK, Thạch Khương, Bảo Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-37710**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.11.7

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MORNING'S (VN)
Tổ 6, ấp 3, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

---

(210) **4-2024-37712**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 2.9.8; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG THE MOOD (VN)
46 đường số 2 Cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; lịch; ấn phẩm; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in mẫu vẽ; gia công da; thêu thùa; in ảnh chụp; dịch vụ nghề mộc [sản xuất đồ gỗ theo yêu cầu].

Nhóm 42: Thiết kế quà tặng; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế danh thiếp; dịch vụ thiết kế logo.

---

(210) **4-2024-37714**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CHEN YIQIANG (CN)
No. 78, Xiacuozhai, Anrenyi Village, Meitang Town, Puning City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ốp lưng dùng cho điện thoại thông minh; ốp dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; tai nghe; dây điện; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay.

---

(210) **4-2024-37715**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUANGZHOU YUEDONG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2106, No. 18 Dongshajiao Road, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần dài; áo nịt len thể thao; đồ lót; quần lót; quần áo bó; quần áo tắm; đồ đi chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2024-37716**

(540)

WESTBRONCO

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU MIGO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 406, No.13 Juxian Street, Yongtai, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng cho thể thao; túi [bao/bị/xắc]; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; ví nhỏ đựng thẻ; túi nhỏ đựng đồ chuyên dùng cho hành lý; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; túi cầm tay; balô; vali; vali có bánh xe; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali [hành lý]; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

---

(210) **4-2024-37717**

(540)

CLUCI

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU MIGO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 406, No.13 Juxian Street, Yongtai, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng cho thể thao; túi [bao/bị/xắc]; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; ví nhỏ đựng thẻ; túi nhỏ đựng đồ chuyên dùng cho hành lý; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; túi cầm tay; balô; vali; vali có bánh xe; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali [hành lý]; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

---

(210) **4-2024-37718**

(540)

TELENA

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU MIGO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 406, No.13 Juxian Street, Yongtai, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng cho thể thao; túi [bao/bị/xắc]; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; ví nhỏ đựng thẻ; túi nhỏ đựng đồ chuyên dùng cho hành lý; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; túi cầm tay; balô; vali; vali có bánh xe; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali [hành lý]; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

---

(210) **4-2024-37721**

(540)

golden nine

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) BEIJING ZHONGAO DUYA BILLIARDS SPORTS CO., LTD (CN)
No. 2217, 1st Floor, Building 1, Yard 2, Yongcheng North Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bàn bi-a; lơ (phấn) bi-a; vật đệm bàn bi-a; bóng bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; giảng dạy; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

---

(210) **4-2024-37722**

(540)

SNTD

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUOWEI LIU (CN)
Heshun 073, Lushui Village, Yaolu District, Chaling County, Hunan, 412400, CHINA

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Giá đồ đạc; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tủ sách; giá bày hàng; giá treo áo; khay chia ngăn kéo.

Nhóm 21: Giỏ đựng bánh mì dùng cho gia đình; cái giá để bọt biển; thùng chứa bánh mỳ; bộ đựng đồ gia vị; rổ dùng cho mục đích gia dụng; khay tròn có nhiều ô.

---

(210) **4-2024-37723**

(540)

Sakumini

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.9.1

(731) (CN)SHENZHEN SAKUMINI TRADING CO., LTD.
Rm 2101, 21/F, Bldg A, Bantian Intl Center, No.5 Huancheng South Rd, Ma 'an Tang Comm, Bantian St, Longgang Dist, Shenzhen, 518000, CHINA

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé; giá đỡ bồn tắm/chậu tắm di chuyển được dùng cho em bé; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(210) **4-2024-37724**

(540)

Portsman

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM NGHI (VN)
322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-37725**

(540)

SM
sweet menthol

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.5.25; 26.4.2; 26.11.12

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM NGHI (VN)
322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-37726**

(540)

LUK PUFF

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHANGHAI MUFFIN CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2103, NO. 2281, West Zhongshan Road, Xuhui District, Shanghai, CHINA

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh su kem; bánh ngọt; bánh quy; bánh mỳ; cà phê; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-37727**

(540)

SUNFLOWER
PHÒNG TẬP NĂNG KHIẾU THIẾU NHI

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 2.1.8; 2.3.8; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá đậm, vàng, trắng.

(731) LƯU THỊ CHÂU (VN)
129 Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giáo dục thể chất; huấn luyện viên thể dục; dàn dựng buổi biểu diễn.

---

(210) **4-2024-37728**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) SHANGRI-LA INTERNATIONAL HOTEL MANAGEMENT LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; phân loại thư, gửi thư tay và nhận thư (hoạt động văn phòng); dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; dịch vụ trả lời điện thoại và xử lý tin nhắn; dịch vụ công tác văn thư [chức năng văn phòng]; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp cho người khác; dịch vụ sao chụp; cho thuê máy sao chụp; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ Internet cho người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích quảng cáo, hỗ trợ bán hàng, hoặc thương mại; quản lý chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến khích; quảng cáo ngoài trời, trưng bày sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ trang trí cửa hàng; cập nhật tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý dịch vụ khách hàng; tổ chức và tiến hành các hội chợ thương mại, triển lãm và các chương trình biểu diễn đặc biệt nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm nghệ thuật cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn, quản lý, lập kế hoạch kinh doanh và giám sát không gian văn phòng làm việc chung; dịch vụ thông tin kinh doanh doanh nghiệp; quản trị và quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh trung tâm hội nghị; quản lý kinh doanh khách sạn, căn hộ; tư vấn quản lý khách sạn và căn hộ; quản lý kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng mang đi và giao hàng tận nơi; cung cấp máy và thiết bị văn phòng cho không gian làm việc chung và văn phòng ảo; cung cấp hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ phòng trưng bày và triển lãm nghệ thuật; hoạt động văn hóa; tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe và thể dục; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các tiện ích thư giãn và giải trí; cung cấp tiện nghi, tiện ích karaoke; cung cấp các tiện ích bơi lội; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không thể tải xuống từ mạng máy tính toàn cầu hoặc Internet; dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; hoạt động thể thao; dịch vụ hướng dẫn rèn luyện sức khỏe thể chất; cung cấp tiện nghi, tiện ích thể thao; cung cấp tiện nghi, tiện ích thể dục, thể hình; cung cấp thông tin liên quan đến đào tạo thể chất thông qua một trang web trực tuyến; tổ chức và sắp xếp các lớp thể dục, thể hình; điều hành các lớp thể dục thể hình; điều hành các lớp thiền; tiến hành các lớp tập thể dục trước khi sinh; hướng dẫn tập yoga; hướng dẫn những bài tập thể dục để tăng cường sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến các bài tập thể chất thông qua một trang web trực tuyến; cho thuê dụng cụ thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; xuất bản sách; cung cấp thông tin giải trí và tiêu khiển; trại huấn luyện thể thao; đặt chỗ cho các sự kiện giải trí;

dịch vụ sắp xếp đặt vé cho các buổi biểu diễn và các sự kiện giải trí khác; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ câu lạc bộ xã hội, cụ thể là tổ chức các sự kiện xã hội, các buổi gặp mặt giao lưu và các bữa tiệc cho mục đích giải trí và thể thao cho các thành viên câu lạc bộ; dịch câu lạc bộ đánh gôn; cung cấp trang thiết bị và dịch vụ cho khóa học chơi gôn; hướng dẫn chơi gôn; dịch vụ tổ chức sự kiện tiệc cưới (tổ chức các hoạt động giải trí cho tiệc cưới); dịch vụ chụp ảnh cưới; dịch vụ quản lý sự kiện [tổ chức các sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao hoặc văn hóa]; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà khách; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khách sạn nghĩ dưỡng, nhà nghỉ; dịch vụ căn hộ nghỉ dưỡng tự phục vụ và nhà chung cư; dịch vụ cung cấp thông tin và đặt trước liên quan đến khách sạn; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cốc-tai; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng trà; tiệm bánh; cửa hàng phục vụ thức ăn nhanh; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ buffet (phục vụ đồ ăn và đồ uống tự chọn); dịch vụ phòng chờ khách sạn; dịch vụ quán ăn và quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống mang đi; dịch vụ cung cấp, chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ và/hoặc thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thức ăn và đồ uống, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc mạng đối ngoại; dịch vụ đặt chỗ cho khách sạn và bữa ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp tiện nghi tổ chức tiệc và hoạt động xã hội cho những sự kiện đặc biệt; dịch vụ phục vụ bữa ăn cho các buổi tiệc lớn do nhà hàng thực hiện; cho thuê mặt bàn bếp; cung cấp trang thiết bị hội nghị, triển lãm, hội họp; cho thuê phòng chức năng, hội nghị, hội nghị, triển lãm, hội thảo, hội họp; cho thuê phòng tiệc cưới; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê bộ đồ ăn, đồ bạc, bát đĩa và phụ kiện bàn ăn cho các sự kiện đặc biệt; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên, tất cả đều thuộc nhóm này.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ trị liệu bằng phương pháp quấn cơ thể; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người và động vật; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ spa y tế; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ spa làm đẹp; cung cấp tiện nghi spa; cung cấp tiện nghi để tắm hơi; cung cấp nhà tiện nghi để tắm nắng; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn về nuôi con bằng sữa mẹ (dịch vụ tư vấn sức khỏe); dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý cân nặng; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ cố vấn sức khỏe; tư vấn sức khỏe; lập kế hoạch và giám sát chế độ ăn kiêng giảm cân; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ chăm sóc trước khi sinh; dịch vụ xoa bóp trong thời kỳ mang thai; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ phòng khám y học cổ truyền Trung Quốc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ điều trị chăm sóc da mặt; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ điều trị da mặt; dịch vụ làm tóc; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ nắn xương khớp cho mục đích chữa bệnh; dịch vụ điều trị kiểm soát cân nặng; dịch vụ chăm sóc móng tay và móng chân; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ y tế; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh theo liệu pháp thuận tự nhiên; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tư vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên.

(210) **4-2024-37729**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây, tím, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ TRỒNG SIM RỪNG MÃ ĐÀ (VN)
Ấp 1, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Trà; trà sim; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà sim; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); quả sim phơi khô để làm trà.

---

(210) **4-2024-37730**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM CYCY ONE (VN)
632 ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-37731**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH VKOILL (VN)
265 Đoàn Khuê, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau củ (tươi), rau củ (đã chế biến), gia vị thực phẩm, hương liệu dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-37732**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.7.5
(731) SHENZHEN SHIDU DIGITAL CO., LTD (CN)
1/F 2/F 3/F 4/F Building A8, Zone 2, Xinhe Xinxing Industrial Park, Fuhai Street, Baoan District, Shenzhen, China 518000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; màng chắn [âm thanh]; loa phóng thanh; micro; máy nghe nhạc cầm tay; loa cầm tay.

---

(210) **4-2024-37733**

(540)

Forma Tu Cuerpo

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ASTRID ROCIO VEGA CALVO (US)
7011 Buffkin Ln, Houston Tx 77069 Usa
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Đai thắt vùng hạ vị; áo chẽn nịt bụng; thắt lưng cho mục đích y tế; đai lưng dùng cho sản phụ; đai lưng chỉnh hình; băng buộc vùng rốn; thắt lưng dùng điện cho mục đích y tế; áo nịt ngực cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37734**

(540)

Forma Tu Cuerpo

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ASTRID ROCIO VEGA CALVO (US)
7011 Buffkin Ln, Houston Tx 77069 Usa
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; áo nịt ngực [áo lót]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; yếm; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót].

---

(210) **4-2024-37735**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.7; 3.4.13; 3.4.24
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BÁNH TAI THONG (VN)
L18-11-13 tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh quy; bánh trứng; bánh ngọt; kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: bánh kẹo, bánh trung thu, bánh quy, bánh trứng, bánh ngọt, kẹo.

---

(210) **4-2024-37736**

(540)

SELUX

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SEKWANG SELUX CO., LTD. (KR)
191, Bupyeongbuk-ro, Bupyeong-gu, Incheon, Republic of Korea, 21314

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ [bộ phận của máy móc]; bàn chuyển đổi công cụ [bộ phận của máy móc]; máy công cụ; đồ gá (thiết bị cố định khi gia công, lắp ráp) dùng cho máy công cụ; dụng cụ bấm lỗ dùng cho máy đục lỗ; máy gia công kim loại; giá đỡ dụng cụ dùng cho máy gia công kim loại [bộ phận của máy móc]; máy phay dùng để gia công kim loại; lưỡi đục dùng cho máy; cơ cấu truyền động chạy điện dùng cho vận hành máy móc; mũi khoan [bộ phận của máy móc]; mâm cặp mũi khoan [bộ phận của máy móc]; đầu mũi khoan [bộ phận của máy móc]; máy gia công trung tâm; dao phay cho máy phay; đá mài [bộ phận của máy móc]; mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy móc]; mâm đỡ lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; mũi khoan lõi.

---

(210) **4-2024-37737**

(540)

SSPACE

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 26.11.3; 26.11.8

(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)
TDP số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Miếng đệm lót chuột máy tính; kê tay bàn phím máy tính; phụ kiện điện thoại; phụ kiện máy tính; bàn phím; chuột (máy tính).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: miếng đệm lót chuột máy tính, kê tay bàn phím máy tính, phụ kiện điện thoại, phụ kiện máy tính, tai nghe, loa máy tính, bàn phím, chuột (máy tính), bàn, ghế, đèn led.

---

(210) **4-2024-37738**

(540)

MH
ĐIỆN BIÊN FOOD
Chất Lượng Từ Tâm

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.7.2; 5.7.3; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH CS PHẠM NGỌC MINH (VN)
213 tổ 7, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; thịt đã chế biến; măng khô; nấm đã được bảo quản.

Nhóm 30: Gạo; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; miến dong; miến.

---

(210) **4-2024-37739**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.23; 26.4.1; 26.5.1; 26.7.25
(731) HONG KONG LUZHUO COMPANY LIMITED (CN)
Room 1602,16th Floor, Xin Rong Commercial Building, 9 Yirong Street, Causeway Bay, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ dây dẫn điện cho xe ô tô; giá kẹp hoặc đỡ điện thoại di động dùng trong ô tô; bao chuyên dụng cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; máy ghi hình.

---

(210) **4-2024-37740**

(540)

Skymo

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NINGBO TMG TOOLS CO., LTD. (CN)
Guangsheng Village, Jishigang Town, Haishu District, Ningbo, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, trừ loại vận hành thủ công; chìa vặn vít, chạy điện; khoan cầm tay chạy điện; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy mài; máy công cụ.

---

(210) **4-2024-37744**

(540)

VietLongCapital

(220) 12/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VIỆT LONG (VN)
105 - 107 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân.

---

(210) **4-2024-37746**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 5.3.15; 17.2.2; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM VÀ TRUYỀN THÔNG TRIỆU SƠN (VN)
L44-58, đường số 9, khu Stella Mega city, khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

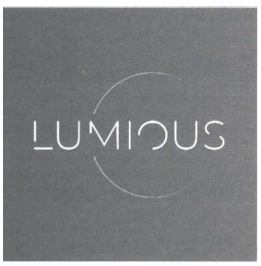
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-37747**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH LUMIOUS (VN)
Số 10 đường 39, khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế gồm ngoại thất, nội thất, diễn họa 3D kiến trúc.

---

(210) **4-2024-37748**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 18.1.19; 18.1.23; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUINN GROUP (VN)
Thôn Mỹ Nội, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm như: gạo, bột mì, mì tôm, rau củ tươi, trái cây tươi, bánh kẹo, thịt gia súc, thịt gia cầm đã chế biến, cá đã được sơ chế và đóng gói, sữa, dầu ăn, rượu, bia, nước giải khát không cồn, thuốc lá, thuốc lào, quần áo, giấy vệ sinh, khăn mặt, mỹ phẩm, bột giặt, xoong, chảo, nồi cơm điện, bếp điện từ, máy xay sinh tố.

---

(210) **4-2024-37751**

(540)



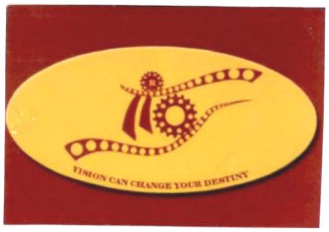
(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO BST VIỆT NAM (VN)
Số 33, ngõ 87, đường Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện

---

(210) **4-2024-37753**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 15.7.1; 16.3.5; 26.1.2; 26.1.6
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH T.I.G VIỆT NAM (VN)
Số nhà 52 ngõ 156 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-37754**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 3.7.3; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 6.19.9; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TRANG TRẠI CHĂN NUÔI BÌNH MINH (VN)
Thôn Tân Thọ, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Thịt gà; trứng gia cầm.

---

(210) **4-2024-37755**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG HẢI TRẦN (VN)
245 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

---

(210) **4-2024-37756**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.5.7; 24.15.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.13.1
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG HẢI TRẦN (VN)
245 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng

---

(210) **4-2024-37757**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 24.15.7; 26.11.3; 26.11.12
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANS WORLD AVIATION (VN)
Tầng 3, tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ hải quan (thông quan hàng hóa) không bao gồm vận chuyển bốc dỡ hàng hóa; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; hậu cần vận tải; dịch vụ lưu kho; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cung cấp thông tin về hành trình và việc vận chuyển hàng hoá do người môi giới và các hãng du lịch thực hiện, cũng như cung cấp thông tin về biểu giá, bảng giờ và phương thức vận chuyển; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch;đóng gói hàng hoá; vận tải bằng ô tô; chuyển phát thư tín; chuyển phát bưu kiện tận nơi; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-37758**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 16.1.5; 26.3.23; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.12; 26.11.22
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T.K.Y (VN)
129/10J Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-37759**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SBT (VN)
Lô CN-40.2 KCN Thuận Thành II, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh quy; kẹo; bánh kẹo; đường.

Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống hỗn hợp không có cồn.

---

(210) **4-2024-37760**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) VŨ HOÀNG VIỆT (VN)
Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 02: Sơn lót gỗ PU; sơn phủ mờ PU; sơn gỗ phủ bóng PU; chất làm cứng sơn; sơn; sơn chống rỉ.

---

(210) **4-2024-37761**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.7.1; 5.7.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng gold.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AT FOODS (VN)
Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 29: Dầu lạc; dầu thực vật; hạt, đã chế biến; bơ lạc (đậu phộng).

Nhóm 30: Bánh kẹo; gạo; gia vị; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, giới thiệu trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ, xuất nhập khẩu, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: dầu lạc, dầu thực vật, hạt đã chế biến, bơ lạc (đậu phộng), bánh kẹo, gạo, gia vị, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, lương thực thực phẩm, nông sản (cụ thể là rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, trái cây tươi, trái cây sấy khô, lúa, ngô, khoai, sắn, hạt tiêu, hạt điều, thủy hải sản tươi sống, thủy hải sản đã qua chế biến).

---

(210) **4-2024-37767**

(540)

THE SIGMA

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.17.5; 24.17.9
(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)
T11 Times City 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2024-37768**

(540)

MYG

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) DƯƠNG VĂN QUÝ (VN)
Thôn Cầu Trại, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; lông mi giả.

---

(210) **4-2024-37770**

(540)

CHIU SUN TANG

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH QIU SHUI TANG (VN)
101 Nhà ở xã hội Phú Hòa, đường D1 - KDC Phú Hòa 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cửa hàng nước giải khát nóng lạnh; quầy bán đồ ăn; quán cà phê; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống di động; cửa hàng bán trà; khách sạn; căng tin.

---

(210) **4-2024-37771**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.3.11; 24.15.7
(591) Trắng, cam, vàng nhạt, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH LÀNG LÁ RETREATS (VN)
Thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-37772**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH KHÔI GROUPVN (VN)
Lô 5, số 105 đường Nhân Huệ, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa bát; nước tẩy bồn cầu; bột thông cống; bột tẩy trắng quần áo.

---

(210) **4-2024-37773**

(540)

FoSlim

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELIFE (VN)
137/1A Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG (CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG)

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-37774**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ZINWORK (VN)
16 Nguyễn Hành, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-37775**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng, đỏ, xanh, đen.
(731) PHAN NGỌC SANG (VN)
Phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu.

---

(210) **4-2024-37776**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN VIỆT ANGEL (VN)
Tầng 2, Số 7, TT4-D2 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quản lý kinh doanh thương mại; khảo sát thị trường; thăm dò dư luận; quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức và khai thác chuyến đi du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe.

---

(210) **4-2024-37777**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.5; 26.5.1; 26.15.15
(591) Vàng, nâu, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH EYHOMES.VN (VN)
TT01-17, TT01-18, dự án Hải Đăng City, ngõ 6, phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: đồ nội, ngoại thất các loại (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, vách ngăn nội thất, đèn trang trí, rèm, quạt, tượng, đồ (decor) trang trí, khung tranh ảnh, chuông gió, đồ vật trang trí (lưu động), đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo), vật liệu xây dựng như: đá, sỏi, xi măng, sắt, thép, nhôm, bê tông, sơn.

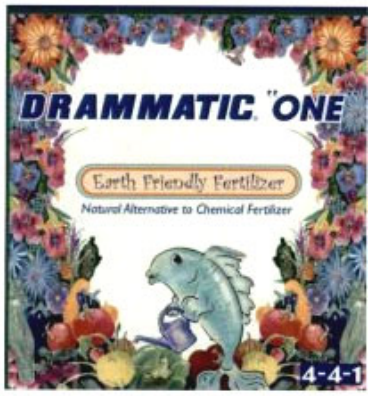
Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng (công trình công nghiệp và dân dụng); giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công trang trí nội, ngoại thất công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất và ngoại thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc; thiết kế mỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2024-37778**

(540)



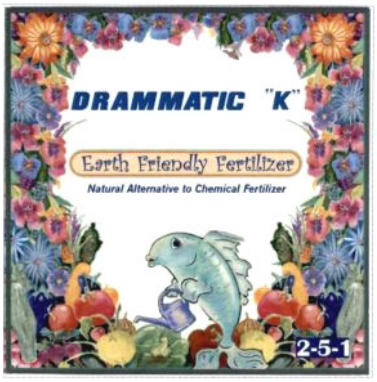
(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.5.22; 5.9.24; 5.13.25; 19.1.4; 25.3.3
(591) Xanh dương, trắng, cam nhạt, cam đậm, xanh ngọc, đỏ, vàng, tím, xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THANH NGA (VN)
Số nhà 3, ngách 3, ngõ 2, phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-37779**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.5.22; 5.9.24; 5.13.25; 19.1.4; 25.3.3
(591) Xanh dương, trắng, cam nhạt, cam đậm, xanh ngọc, đỏ, vàng, tím, xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THANH NGA (VN)
Số nhà 3, ngách 3, ngõ 2, phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-37780**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.13.25; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đen.
(731) ĐỖ QUỐC HƯỞNG (VN)
Thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-37781**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; bỉm cho trẻ em và cho người không tự chủ được; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; khăn vệ sinh [khăn lau khử khuẩn].

---

(210) **4-2024-37782**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lam, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH THỦY (VN)
Thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-37783**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.2.2; 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THIỀU (VN)
Xóm 7, xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-37784**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 9.9.1; 9.9.3; 26.1.1
(591) Đỏ thẫm, vàng, đỏ, vàng nâu nhạt, trắng.
(731) LÊ HUY TƯỞNG (VN)
Thôn Phụ Hạng, xã Tân Phú, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-37785**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 26.1.2; 26.1.18
(731) VŨ VĂN LÂM (VN)
Đội 9, thôn Nghĩa, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-37790**

(540)

HOMEPOWER

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOMEPOWER (VN)
107/32 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; lọ thủy tinh; lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng thực phẩm.

---

(210) **4-2024-37792**

(540)

TIMES 24

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.3; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) NGÔ NGUYỆT ÁNH (VN)
18 Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, cửa hàng tiện lợi, mua bán các sản phẩm gồm: thịt chế biến sẵn đóng gói, thủy hải sản chế biến sẵn đóng gói, rau củ quả đóng gói, cơm cuộn (kimbap), cơm nắm (onigiri), cơm hộp ăn liền có thức ăn ở trên, món sushi của Nhật Bản, giò chả như giò lụa, giò bò, giò bê, chả quế, xúc xích, nước mắm, nước tương, dầu ăn. gia vị, dầu trộn salat, sốt ướp thực phẩm tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh ngọt, bánh từ gạo (bánh giò), bánh gạo hàn quốc (tteokbokki), bánh mì, bánh bao. bánh xăng đuých, khoai tây chiên, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, sản phẩm sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ quả tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), mỳ ăn liền, miến, các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà (trà sữa, trà hoa quả), nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, ô, mũ nón thời trang, bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích

vệ sinh và/hoặc đánh bóng bề mặt vật dụng, nước lau nhà, nước lau kính, nước tẩy rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén, nước tẩy rửa dầu mỡ và nấm mốc, sáp/hộp khử mùi nhà vệ sinh, thuốc xua đuổi và diệt côn trùng và sâu bọ; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy bán đồ ăn nhẹ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-37793**

(540)

JAWSOME

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình màn ảnh rộng tinh thể lỏng (LCD); màn hình đi-ốt phát quang (LED); tấm nền màn hình hiển thị đi-ốt phát quang hữu cơ (OLED); biển chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; tấm nền màn hình hiển thị của biển chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; màn hình hiển thị cho camera kỹ thuật số; màn hình video giám sát; màn hình video; điện thoại thông minh; màn hình hiển thị cho điện thoại thông minh; màn hình hiển thị video đeo được; tấm nền màn hình hiển thị phát quang dùng điện; camera; màn hình hiển thị của máy vi tính; màn hình phẳng linh hoạt cho máy tính; tivi; màn hình tivi; tấm nền màn hình của tivi; màn hình hiển thị video dùng cho thiết bị liên lạc di động; màn hiển thị màn hình phẳng; máy tính bảng; màn hình máy tính bảng; máy tính xách tay; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; màn hình hiển thị trên kính lái dùng cho xe ô tô; kính mắt 3D; bộ nghe nhìn thực tế ảo; kính thực tế ảo ôm sát mắt; kính thực tế ảo; kính đeo mắt thông minh; điện thoại thông minh trong hình dạng đồng hồ đeo tay; điện thoại thông minh có màn hình mở rộng được; thiết bị để chiếu bàn phím ảo; thiết bị hiển thị video gắn trên đầu.

---

(210) **4-2024-37794**

(540)

KP
KIEN PHONG

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.13.25

(591) Vàng đồng, xanh lục đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TM-DV-XNK KIẾN PHONG (VN)
Căn hộ Văn phòng số 05, tầng 07, tháp R1, Cao ốc Everrich, 968 Đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc; gương; khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

---

(210) **4-2024-37799**

(540)

Bánh mì tempeh

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHAY MỘC MIÊN (VN)
Số nhà 120 đường Louis 2, khu đô thị Louis City, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

---

(210) **4-2024-37924**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.16; 5.7.3; 5.11.11; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá chuối, xanh lá cây đậm, trang, đỏ, vàng, đen.
(731) PHẠM THỊ THU HÀ (VN)
Kiệt 354/1/7 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 30: Trà và đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-37971**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.2; 2.1.21; 4.5.15; 25.1.5; 26.1.1
(731) LIN ZEPENG (CN)
No. 43, Erheng Lane, Heping New Road, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; tất ngắn cổ; quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần lót; giày.

---

(210) **4-2024-37972**

(540)

TikaTalk

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) JINJIANG SHILIPAI BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 507, Quan'an North Road, Jinjiang, Fujian, China 362200
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính chống lóa mắt; kính bảo hộ dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-37973**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) HAINAN CHAOJIAI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 1, Room 1208, Building 13#, Lot 3 (Phase I), Poly Xiuying Port Project, No. 17 Lijing Road, Xiuying Street, Xiuying District, Haikou City, Hainan Province China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ; xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; cá [không còn sống]; gia cầm, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-37974**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) HAINAN CHAOJIAI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 1, Room 1208, Building 13#, Lot 3 (Phase I), Poly Xiuying Port Project, No. 17 Lijing Road, Xiuying Street, Xiuying District, Haikou City, Hainan Province China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột nhồi; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; kẹo.

---

(210) **4-2024-37975**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HAINAN CHAOJIAI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 1, Room 1208, Building 13#, Lot 3 (Phase I), Poly Xiuying Port Project, No. 17 Lijing Road, Xiuying Street, Xiuying District, Haikou City, Hainan Province China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ; xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; cá [không còn sống]; gia cầm, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-37976**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.10; 26.11.12
(731) GUANGDONG XINTAI TOYS CO. LTD. (CN)
No. 137 of WenHua West Road, BaiShi village, SanXiang Town, ZhongShan City, GuangDong Province, China 528463
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mô hình nhân vật; búp bê; nhân vật đồ chơi; trò chơi ghép hình; mô hình đồ chơi; búp bê có khớp cầu [bjd].

---

(210) **4-2024-37977**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8
(731) LIN ZEPENG (CN)
No. 43, Erheng Lane, Heping New Road, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; tất ngắn cổ; quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần đùi; giày.

---

(210) **4-2024-37978**

(540)

Heinrich

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRẦN GIA DECOR (VN)
LK 01-04 MB 199, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; chậu vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bếp nấu ăn; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; bếp điện.

---

(210) **4-2024-37979**

(540)

Heinrich

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRẦN GIA DECOR (VN)
LK 01-04 MB 199, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa.

---

(210) **4-2024-37980**

(540)

YEAHBOX

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN CHENDI TRADING CO., LTD (CN)
Plant 202, Building H, No. 2, Yanhe Road, Xiangjiaotang Third Industrial Zone, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; tai nghe; thiết bị nghe nhạc đa phương tiện, loại di động; đồng hồ thông minh; loa thông minh; loa cầm tay.

---

(210) **4-2024-37981**

(540)

SHANGSHANG

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8

(731) JIANGSU SHANGSHANG CABLE GROUP CO., LTD. (CN)
No. 68 Shangshang Road, Liyang City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ dây dẫn điện cho xe ô tô; vỏ bọc cho dây cáp điện; dây đồng, được cách điện; cáp đồng trục; dây cáp điện; dây điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; cáp điện cao thế được lắp trên cao.

---

(210) **4-2024-37982**

(540)

DUSTO

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHEJIANG DADONG SHOES CO., LTD. (CN)
North Industrial Park, Ruian City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi xách tay; ba lô; vali [hành lý]; ví bỏ túi; cặp học sinh.

---

(210) **4-2024-37983**

(540)

DUSTO

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHEJIANG DADONG SHOES CO., LTD. (CN)
North Industrial Park, Ruian City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Giày; xăng đan; giày thể thao; tất; quần áo; giày cao cổ.

---

(210) **4-2024-37984**

(540)

DUSTO

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHEJIANG DADONG SHOES CO., LTD. (CN)
North Industrial Park, Ruian City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-37985**

(540)

DUSTO大東

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHEJIANG DADONG SHOES CO., LTD. (CN)
North Industrial Park, Ruian City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Giày; xăng đan; giày thể thao; tất; quần áo; giày cao cổ.

---

(210) **4-2024-37986**

(540)

RICEGUARD

(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) QINGDAO KINGAGROOT CROPSCIENCE CO., LTD. (CN)
Building 2, No. 301, Qinglonghe Road No. 53, Qingdao Free Trade Zone, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ rệp cây; bioxit; chất diệt nấm dùng cho mục đích nông nghiệp; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ dại dùng cho cho mục đích nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-37987**

(540)



(220) 20/11/2019
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 26.4.4; 26.4.8
(591) Xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH JOJOBA (VN)
71/44 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-37990**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.3.2; 20.7.1; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ CHÍNH PHÁP (VN)
Sô 56B phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-37994**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 1.1.12; 3.7.17; 24.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ARMY VIỆT NAM (VN)
Số 45 đường Lưu Quang Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trung tâm tiếng anh.

---

(210) **4-2024-37995**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh navy.
(731) TRẦN THỊ LAN ANH (VN)
Tòa B2 Roman Plaza, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt thông gió, quạt hút mùi, thiết bị cấp khí tươi, thiết bị lọc không khí, quạt làm mát, tủ sấy quần áo, quạt sưởi.

---

(210) **4-2024-37996**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 1.15.21
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÚC DƯƠNG (VN)
Thôn Sen Trì, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; các chế phẩm và các chất sử dụng cho giặt là quần áo; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-37997**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 14.5.2; 20.5.11; 20.5.15; 24.13.1; 26.4.9; 26.5.2
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM TIẾP THỊ VIDEO QUỐC TẾ (VN)
68/16 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi di động có thể tải xuống; phần mềm trò chơi được ghi sẵn cho điện thoại di động; đã có phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử; mạch điện tử lưu trữ các chương trình trò chơi điện tử; phương tiện truyền thông điện tử có chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi ảo có tính chân thật; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình máy tính cho các trò chơi được ghi sẵn; chương trình trò chơi máy tính và video; các chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; phần mềm trò chơi máy tính để sử dụng trên điện thoại di động; các chương trình trò chơi máy tính được tải xuống qua internet [phần mềm]; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, được ghi lại.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ trò chơi trực tuyến được cung cấp thông qua một thiết bị/ứng dụng di động; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp nội dung trò chơi thông qua trực tuyến.

---

(210) **4-2024-37998**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN MINH (VN)
Xóm 11, thôn Thanh Đông, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm.

---

(210) **4-2024-37999**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-38050**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh rêu, vàng đồng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP AN TUỆ (VN)
Thôn Bình Hòa, xã Chư Răng, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào (tổ yến); yến sào sơ chế; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tổ chim ăn được, yến sào (tổ yến), yến sào sơ chế, yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(210) **4-2024-38081**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Hồng, hồng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU JI-MI (VN)
G16 khu đấu giá Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn giấy ướt.

---

(210) **4-2024-38100**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

THABILON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38101**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

OLXOLON-TB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38102**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TBFETON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38103**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 6.19.9; 26.11.3
(591) Trắng, đen, xanh lá, xanh dương, nâu, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐÈO LE (VN)
Thôn Lộc Thượng, xã Quế Long, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Thịt gà đóng hộp; nấm đóng hộp.

---

(210) **4-2024-38109**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA HỒNG VÂN (VN)
Kiot 1, tầng 1, tòa nhà CT4 KĐT Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám răng hàm mặt; dịch vụ phòng khám nha khoa.

---

(210) **4-2024-38110**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) TRƯƠNG THỊ OANH (VN)
Hà Trì 2, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; áo dài; áo lụa; khăn lụa (trang phục).

Nhóm 40: May quần áo.

---

(210) **4-2024-38111**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KLB (VN)
Tầng 4 tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

---

(210) **4-2024-38113**

(540)



(220) 14/08/2024

(441) 25/04/2025

(531) 1.5.1; 1.15.11; 26.11.9

(731) NGUYỄN NGỌC VƯƠNG (VN)
Tổ 10, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương liệu; hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; hương thơm để thắp; gỗ thơm.

---

(210) **4-2024-38114**

(540)



(220) 14/08/2024

(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG (VN)
CN1, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh và kinh doanh trực tuyến các sản phẩm: vật liệu xây dựng bằng kim loại, nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại, cửa chống cháy bằng kim loại, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và phụ tùng của chúng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép], không bằng kim loại, cửa chống cháy không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38115**

(540)



(220) 14/08/2024

(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG (VN)
CN1, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép], không bằng kim loại; cửa chống cháy không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38116**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG (VN)
CN1, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội,
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2024-38117**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG (VN)
CN1, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; cửa chống cháy bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38118**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG (VN)
CN1, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ trường đua thể thao xe mô tô, xe đua go-kart [dịch vụ giải trí].

---

(210) **4-2024-38123**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.11; 26.4.9; 26.11.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN CÔNG (VN)
Thôn Hạnh Phúc, xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; màu nhuộm; mực để in; nhựa tự nhiên dạng thô.

---

(210) **4-2024-38124**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.3.23; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, vàng, cam, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN CÔNG (VN)
Thôn Hạnh Phúc, xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; màu nhuộm; mực để in; nhựa tự nhiên dạng thô.

---

(210) **4-2024-38125**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1
(591) Vàng, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN XUÂN CÔNG (VN)
Thôn Hạnh Phúc, xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; màu nhuộm; mực để in; nhựa tự nhiên dạng thô.

---

(210) **4-2024-38126**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 2.9.14; 2.9.15; 25.7.7; 26.1.1
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ GOTRUST (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; bảo hiểm y tế; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng di động; phát hành thẻ quà tặng trả trước; dịch vụ ngân hàng trực tuyến được thực hiện trong môi trường ảo.

Nhóm 42: Tư vấn trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; nghiên cứu y học.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; sàng lọc y tế; khám sức khỏe (kiểm tra y tế).

---

(210) **4-2024-38129**

(540)

MiTan Perfume

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU DONGZHIHEFANG TRADING CO., LTD. (CN)
406-2, Building 21, No. 11 Baishan Road, Zhongcun Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; dầu gội đầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-38130**

(540)

Lucky Ace

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU DONGZHIHEFANG TRADING CO., LTD. (CN)
406-2, Building 21, No. 11 Baishan Road, Zhongcun Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; dầu gội đầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-38131**

(540)

TAN
PERFUME

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU DONGZHIHEFANG TRADING CO., LTD. (CN)
406-2, Building 21, No. 11 Baishan Road, Zhongcun Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; dầu gọi đầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-38132**

(540)

TRUST

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LANLAN CAI (CN)
No.8, First Street, Yinshanmeishu, No.l Meilinhu Road, Shijiao Town, Qingcheng District, Qingyuan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chế phẩm kết dính dùng cho sơn; mực in cho da thuộc; mực in dạng nhão [mực in]; mực in; mực dùng cho bản in khắc.

---

(210) **4-2024-38133**

(540)

MS DRWIKEY

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.13.1; 24.13.1; 24.17.5

(731) YIMU ENTERPRISE MANAGEMENT CONSULTING (GUANGZHOU) CO., LTD. (CN)
Room 203, 2nd Floor, Building 2, No. 242 Jianshe North Road, Huacheng Street, Huadu District, Guangzhou City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; dải băng làm trắng răng; chế phẩm làm thom mát hoi thở cho vệ sinh cá nhân; kem đánh răng; miếng ngậm làm thom mát hơi thở; bút làm trắng răng; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-38134**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.7.6; 18.4.2; 26.1.2; 26.1.4; 26.13.25

(731) DONGGUAN KEQIANG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 12 Changfu Road, Qinghutou, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe thực tế ảo; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; bảng điều khiển [điện]; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; bảng điều khiển phân phối [điện]; thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2024-38135**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 18.4.2; 26.1.2; 26.1.4; 26.13.25
(731) DONGGUAN KEQIANG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 12 Changfu Road, Qinghutou, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điều trị mụn trứng cá; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị phóng điện trị liệu; điện cực dùng cho y tế; thiết bị vật lý trị liệu; mặt nạ trị liệu.

---

(210) **4-2024-38136**

(540)

ETERNAL TIME

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUANGDONG MOMO COSMETICS CO., LTD (CN)
E505, Building 2, No. 2, Helong Road, Baiyun District, Guangzhou China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm rụng lông; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm làm thơm mát hoi thở cho vệ sinh cá nhân; kem đánh răng; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; dầu gội đầu; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-38137**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.25; 26.3.23; 26.4.2
(731) HANTAO LIN (CN)
No. 3, East Seventh Lane, Shangzhai Xinzhai, Chendian Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng.

---

(210) **4-2024-38138**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Weierfu

(731) XIQIN CHEN (CN)
No. 50, Yongshi Road, Yongning Town, Shishi City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); bóng cho trò chơi; quả cầu lông; lưới cho thể thao; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2024-38139**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

AEMILIUS

(731) LÊ MAI HOA (VN)
Xóm Mỏ Đá, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; tinh dầu; dầu xả tóc; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tạo nếp tóc.

---

(210) **4-2024-38140**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HUYỀN NHÂN HỌC

(731) CÔNG TY TNHH KEN MEDIA (VN)
237/65/31 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề về tâm lý; đào tạo về thần số học và sinh trắc học; huấn luyện (coaching) thần số học và sinh trắc vân tay; giảng dạy về ngành sinh trắc vân tay, thần số học.

Nhóm 45: Tư vấn tâm linh; tư vấn chiêm tinh học; dịch vụ sinh trắc vân tay (cụ thể là: dịch vụ dự báo năng lực tiềm ẩn của con người qua sinh trắc học vân tay); dịch vụ tư vấn thần số học.

---

(210) **4-2024-38141**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.9.21; 3.9.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.11; 26.4.4; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, nâu, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HIGH TECH PHARMA (VN)
Lô CN6, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho thú y hải sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho tôm; thức ăn cho cá.

---

(210) **4-2024-38142**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.16; 3.9.24; 5.3.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HIGH TECH PHARMA (VN)
Lô CN6, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho tôm; thức ăn cho cá.

---

(210) **4-2024-38143**

(540)

Hansun Garden

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH HAN SKY VIỆT NAM (VN)
222 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu; quán bar; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

(210) **4-2024-38144**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 3.9.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HIGH TECH PHARMA (VN)
Lô CN6, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho thủy hải sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho tôm; thức ăn cho cá.

---

(210) **4-2024-38145**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, xám, xanh, trắng.
(731) ĐỖ XUÂN THẢO (VN)
Thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; vòi phun nước; chậu vệ sinh; đầu phun vòi hoa sen; vòi xịt rửa; ga thoát sàn [thiết bị vệ sinh]; xi phông dây cấp nước; phao nước (dùng để ngắt nước tự động); van khóa cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 20: Giá để treo quần áo; giá treo đồ; mắc quần áo.

---

(210) **4-2024-38146**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐỖ XUÂN THẢO (VN)
Thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; vòi phun nước; chậu vệ sinh; đầu phun vòi hoa sen; vòi xịt rửa; ga thoát sàn (thiết bị vệ sinh); xi phông dây cấp nước; phao nước (dùng để ngắt nước tự động); van khóa cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 20: Giá để treo quần áo; giá treo đồ; mắc quần áo.

---

(210) **4-2024-38147**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.7.17; 8.1.18; 11.3.3; 26.4.1
(591) Trắng, vàng, xanh.
(731) TRẦN ANH NGUYÊN (VN)
Tổ 1, ấp 4, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán kem; quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-38148**

(540)

HOA MAY TRẮNG

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LÂM QUỐC KHÁNH (VN)
Thôn 1, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng bánh; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-38151**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.4; 6.1.2; 6.19.9; 24.15.7; 24.15.21; 25.1.25; 26.1.1; 26.7.5
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH XPLORE VIETNAM (VN)
Số nhà 38 ngõ 153/30 Phú Đô, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế.

---

(210) **4-2024-38152**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.25; 26.1.6; 26.4.3; 26.7.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM PHỐ CẢNG (VN)
Số 122, tổ đường 5/2, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Gia vị; tương ớt [gia vị]; bột ớt [gia vị]; hạt tiêu [gia vị]; muối chấm [gia vị]; muối nấu ăn.

---

(210) **4-2024-38153**

(540)

RAU TIẾN VUA
TRIBUTE DISH

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12; 26.13.25
(731) ANHUI HEXING AGRICULTURAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 001, Houqiao Administrative Village, Caoshi Town, Guoyang County, Bozhou City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Rau tiến vua đã qua sơ chế hoặc chế biến; nấm đã qua chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: rau tiến vua đã qua sơ chế hoặc chế biến, nấm đã qua chế biến, rau củ quả đã chế biến; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dán áp phích quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

---

(210) **4-2024-38154**

(540)

Tiệm Trà
Bà Bếp
Bán Vì Đam Mê

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) TRẦN THỊ MAI ANH (VN)
Lô A1 đường Lê Phụng Hiểu, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-38156**

(540)

Fairy Code

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) DING, SHENG (CN)
6-2-1103 Binjiang Jiangnan Star, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt cố định lớp trang điểm; xịt dưỡng tóc; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa.

---

(210) **4-2024-38157**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ReZuMo

(731) DING, SHENG (CN)
6-2-1103 Binjiang Jiangnan Star, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt cố định lớp trang điểm; xịt dưỡng tóc; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa.

---

(210) **4-2024-38158**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SMONDES

(731) LÊ SƠN TÙNG (VN)
Thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-38159**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

DMS

(731) YIN, JUAN (CN)
No. 23, Zhaogang Group, Yinglong Village, Huayuan Town, Huoqiu County, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; ổ cho động vật; thức ăn cho gia súc; bánh thường cho thú cưng có thể ăn được.

---

(210) **4-2024-38160**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

PUXI

(531) 26.1.1

(731) ZHEJIANG PUJIA HOME FURNISHING CO., LTD. (CN)
Room 2105, Building 1, Xingao Business Center, No. 598, Binhe Road, Xixing Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-38161**

(540)

IDCC Care

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LANCOME (FRANCE) INTERNATIONAL GROUP CO., LTD. (US)
1312 17th Street Unit #2199, Denver, Colorado, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng; lông mi giả; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm để giặt; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2024-38162**

(540)

Clos

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CLOS LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, N0.2c, Argyle Street, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví đựng tiền; túi xách tay; vali [hành lý]; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi [bao/bị/xắc].

---

(210) **4-2024-38164**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 16.1.13; 26.1.1

(591) Vàng, xanh dương, xám.

(731) PHẠM QUANG HÙNG (VN)
P932 B1.4 Hh 01c KĐT Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi về âm nhạc.

---

(210) **4-2024-38167**

(540)

V.Smoke

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-38168**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.7.5
(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-38169**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 10.1.5; 26.11.8; 26.15.3
(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-38170**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.11.12
(591) Sắc đỏ, vàng nâu, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-38171**

(540)

PRIME MINISTER

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-38172**

(540)

GOLD FATHER

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-38173**

(540)

POLITICIAN

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-38174**

(540)

Alfa Generation

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-38175**

(540)

Beta Generation

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-38176**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK.17, LK18a, LK18b, phường Duong Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: hóa chất, hương liệu, phụ gia để sản xuất thuốc lá, thuốc lá, giấy cuốn thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 36: Bất động sản; dịch vụ tài chính.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì sản phẩm, logo, nhãn hiệu; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-38177**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ENAGROUP (VN)
BTLK số 29, 8TH Sunrise H, The Manor Central Park, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ các vi-ta-min; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ các chất khoáng; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và ăn kiêng; bột prô-tê-in làm thức ăn cho người; prô-tê-in làm thức ăn cho người; prô-tê-in làm thức ăn cho người dưới dạng bột prô-tê-in có thể gồm các chất khoáng, các vi-ta-min và các nguyên liệu thảo mộc.

---

(210) **4-2024-38178**

(540)

PR NEWSWIRE

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CISION GROUP LIMITED (GB)
5 Churchill Place, Canary Wharf London UK 28805
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; dịch vụ giám sát phương tiện truyền thông, cụ thể là giám sát phương tiện in ấn, truyền hình, phát thanh và các phương tiện truyền thông khác cho các chủ đề do khách hàng chỉ định, thu thập nội dung có liên quan tới các chủ đề đó và cung cấp tài liệu và phân tích nội dung phương tiện đó cho những người khác vì mục đích kinh doanh; dịch vụ thu lượm tin tức; dịch vụ giám sát phương tiện truyền

thông trực tuyến sử dụng phần mềm máy tính để tự động giám sát các trang web trên internet và các ấn phẩm trực tuyến cho các chủ đề do khách hàng chỉ định để nắm bắt nội dung liên quan đến các chủ đề đó, và cung cấp tài liệu và phân tích nội dung trực tuyến đó cho người khác vì mục đích kinh doanh; quản lý việc nộp hồ sơ theo quy định, cụ thể là hỗ trợ người khác trong việc chuẩn bị và nộp các tài liệu cho các cơ quan quản lý của chính phủ; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến có thông tin kinh doanh và các địa chỉ liên hệ kinh doanh của nhà báo, cụ thể là thông tin liên hệ, ấn phẩm gần đây, sở thích biên tập, nhịp điệu của ngành, vị trí địa lý, xếp hạng khu vực thị trường chỉ định và diêm sô phản ánh các phép đo vê ảnh hưởng của một người, để người khác sử dụng; cung cấp dịch vụ tiếp thị trực tuyến cho các chuyên gia truyền thông và marketing.

Nhóm 38: Truyền âm thanh, video và nội dung đa phương tiện bằng vệ tinh; truyền âm thanh, video và nội dung đa phương tiện qua internet; truyền dẫn thông tin dưới dạng âm thanh, video và nội dung đa phương tiện qua thư điện tử; dịch vụ phát sóng âm thanh và video; truyền thông cáo báo chí, tin tức, thông tin kinh doanh và giải trí qua internet, fax, e-mail và thiết bị di động; gửi ảnh bằng phương thức điện tử qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Cung cấp trang web cho phép người dùng có khả năng đánh giá và sử dụng một mẫu để tạo ra và duy trì bộ tài liệu báo chí trực tuyến; lưu trữ trang web chứa bộ tài liệu báo chí trực tuyến cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin hong lĩnh vực phân loại dữ liệu và siêu dữ liệu và phân loại, phân mục và gắn thẻ dữ liệu cho mục đích tìm kiếm và truy xuất thông tin có liên quan; phát triển trang web tương tác cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tạo ra và duy trì một cộng đồng hực tuyến cho các nhà báo, chuyên gia huyền thông và những người dùng đã đăng ký khác để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm các nguồn chuyên gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau; dịch vụ tin tức, cụ thể là, thu thập, phân tích, báo cáo, cung cấp, phổ biến, giám sát và đo lường tin tức về doanh nghiệp, tài chính, kinh doanh, giải trí và tin tức thương mại liên quan khác cho phương tiện truyền thông và các đối tượng khác; cung cấp một trang web cho phép người dùng tải lên, xuất bản và quảng cáo và phổ biến tin tức đến phương tiện huyền thông và các đối tượng khác.

---

(210) **4-2024-38179**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

美通社
PR Newswire
a CISION company

(731) CISION GROUP LIMITED (GB)
5 Churchill Place, Canary Wharf London UK 28805

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; dịch vụ giám sát phương tiện truyền thông, cụ thể là giám sát phương tiện in ấn, truyền hình, phát thanh và các phương tiện truyền thông khác cho các chủ đề do khách hàng chỉ định, thu thập nội dung có liên quan tới các chủ đề đó và cung cấp tài liệu và phân tích nội dung phương tiện đó cho những người khác vì mục đích kinh doanh; dịch vụ thu lượm tin tức; dịch vụ giám sát phương tiện truyền thông hực tuyến sử dụng phần mềm máy tính để tự động giám sát các hang web trên internet và các ấn phẩm trực tuyến cho các chủ đề do khách hàng chỉ định để nắm bắt nội dung liên quan đến các chủ đề đó, và cung cấp tài liệu và phân tích nội dung trực tuyến đó cho người khác vì mục đích kinh doanh; quản lý việc nộp hồ sơ theo quy định, cụ thể là hồ ữợ người khác trong việc chuẩn bị và nộp các tài liệu cho các cơ quan quản lý của chính phủ; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến có thông tin kinh doanh và các địa chỉ liên hệ kinh doanh của nhà báo, cụ thể là thông tin liên hệ, ấn phẩm gần đây, sở thích biên tập, nhịp điệu

của ngành, vị trí địa lý, xếp hạng khu vực thị trường chỉ định và điểm số phản ánh các phép đo về ảnh hưởng của một người, để người khác sử dụng; cung cấp dịch vụ tiếp thị trực tuyến cho các chuyên gia truyền thông và marketing.

Nhóm 38: Truyền âm thanh, video và nội dung đa phương tiện bằng vệ tinh; huyền âm thanh, video và nội dung đa phương tiện qua internet; truyền dẫn thông tin dưới dạng âm thanh, video và nội dung đa phương tiện qua thư điện tử; dịch vụ phát sóng âm thanh và video; truyền thông cáo báo chí, tin tức, thông tin kinh doanh và giải trí qua internet, fax, e-mail và thiết bị di động; gửi ảnh bằng phương thức điện tử qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Cung cấp trang web cho phép người dùng có khả năng đánh giá và sử dụng một mẫu để tạo ra và duy trì bộ tài liệu báo chí trực tuyến; lưu trữ trang web chứa bộ tài liệu báo chí trực tuyến cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin trong lĩnh vực phân loại dữ liệu và siêu dữ liệu và phân loại, phân mục và gắn thẻ dữ liệu cho mục đích tìm kiếm và truy xuất thông tin có liên quan; phát triển trang web tương tác cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tạo ra và duy trì một cộng đồng trực tuyến cho các nhà báo, chuyên gia truyền thông và những người dùng đã đăng ký khác để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm các nguồn chuyên gia hong nhiều lĩnh vực khác nhau; dịch vụ tin tức, cụ thể là, thu thập, phân tích, báo cáo, cung cấp, phổ biến, giám sát và đo lường tin tức về doanh nghiệp, tài chính, kinh doanh, giải trí và tin tức thương mại liên quan khác cho phương tiện truyền thông và các đối tượng khác; cung cấp một trang web cho phép người dùng tải lên, xuất bản và quảng cáo và phổ biến tin tức đến phương tiện truyền thông và các đối tượng khác.

---

(210) **4-2024-38180**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

NEXUCOS

(731) NGUYỄN ĐÌNH TRUNG (VN)
Xóm 10, thôn Nam Ô Trình, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, sữa và nước thơm dưỡng da mặt cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc viên chống oxy hóa, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, dược phẩm chữa bệnh về da.

---

(210) **4-2024-38182**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Renda

(731) RENDA NEW PAPER INDUSTRY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
2nd Floor, No.158 Shuanglian road, Qingpu District, Shanghai 201700, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da dùng cho mục đích làm đẹp; chất giặt tẩy dạng lỏng [nước giặt tẩy]; xà phòng rửa bát; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích làm đẹp; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-38183**

(540)

Renda

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) RENDA NEW PAPER INDUSTRY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
2nd Floor, No.158 Shuanglian road, Qingpu District, Shanghai 201700, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Khăn lau khử trùng [khăn lau diệt khuẩn]; miếng đệm lót vệ sinh [băng vệ sinh]; thuốc khử độc [thuốc lọc máu]; quần tã trẻ em [tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em]; chất tẩy uế; khăn lau được tâm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-38184**

(540)

Renda

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) RENDA NEW PAPER INDUSTRY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
2nd Floor, No.158 Shuanglian road, Qingpu District, Shanghai 201700, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn lau mặt bằng giấy; giấy vệ sinh; xuất bản phẩm dạng in; khăn lau bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(210) **4-2024-38185**

(540)

FREMED
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

(220) 31/07/2020
(441) 25/04/2025

(531) 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; dụng cụ sản khoa; thiết bị chỉnh hình.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, thảo dược, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất, dụng cụ sản khoa, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, thiết bị chỉnh hình.

---

(210) **4-2024-38186**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CELLTRION SKINCURE

(731) CELLTRION HOLDINGS CO., LTD. (KR)
5th, 19, Academy-ro 51beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở chất chiết xuất từ quả bửa [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở cá và động vật có vỏ cứng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở ngũ cốc [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở trái cây [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở nhung hươu [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên lutein và zeaxanthin chiết xuất từ hoa cúc vạn thọ [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở cây kế sữa [thực phẩm chức năng]; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chiết xuất từ nhau thai cừu [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở silymarin chiết xuất từ cây kế [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở thịt [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên chất xơ ăn kiêng được chiết xuất từ vo hạt mã đề [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở chiết xuất từ rau củ [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở rong biển [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở hồng sâm [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở trứng [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; đồ uống cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; băng dính dùng cho y tế và phẫu thuật; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; cao dán; băng dùng để băng bó; băng vệ sinh; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; bông dùng cho mục đích y tế; vật liệu để hàn răng; quần tã dùng trong y tế; keo dính ruồi; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa dùng cho người; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở sữa [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở hạt [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở cá [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở từ dầu và mỡ [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Đậu đông lạnh; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; rau đông lạnh; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; trái cây và rau củ được sấy khô và nấu chín, trái cây đông lạnh; xúp cô đặc; nước ép trái cây để nấu ăn; nước ép rau dùng để nâu ăn; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; đậu phụ; hạt đậu đã chế biến thành thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); trái cây đông lạnh; rau quả tẩm bột rán; gia cầm, không còn sống; thịt; thú săn không còn sống; trứng có thể ăn được; thịt đã chế biến; sản phẩm sữa đã chế biến; thực phẩm làm từ dầu và mỡ; côn trùng ăn được, không còn sống; cá và động vật có vỏ cứng, không còn sống; phi-lê cá; sản phẩm rong biển đã chế biến; cá và động vật có vỏ cứng (được bảo quản); lexithin cho mục đích nấu ăn; hạt đã chế biến; cá đã chế biến; rau đã chế biến; trái cây đã chế biến; sản phẩm thạch hồng sâm cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Ngũ cốc đánh bóng; bột, cụ thể là bột yến mạch; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột hạnh nhân [bột nhão] dùng để làm bánh; ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; nurungji [cơm cháy kiểu hàn quốc]; men làm bánh; mâm lúa mì làm thức ăn cho người; bánh mỳ; kẹo; thanh kẹo làm từ đậu nhuyễn dạng thạch (yohkan); cơm cháy (bánh kẹo); bánh kẹo dạng thạch; sản phẩm sôcôla; chất làm ngọt tự nhiên; mật ong; bánh gạo; xốt đậu nanh; giả vị; gia vị hóa học; xốt [gia vị]; muối có thể ăn được; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đá viên; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn [gia vị]; thạch hồng sâm (bánh kẹo).

Nhóm 32: Chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước ép trái cây và nước quả ép; đồ uống trên cơ sở trái cây; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống không cồn; nước uống chứa vitamin, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống chống nôn nao, không dùng cho mục đích y tế [không có cồn]; đồ uống chức năng chống nôn nao, không dùng cho mục đích y tế [không có cồn]; đồ uống thể thao; nước uống tăng lực có chất xơ; đồ uống chứa axit amin, không dùng cho mục đích y tế; nước ép nhân sâm, không dùng cho mục đích y tế (đồ uống); nước ép rau [đồ uống]; nước ngọt; nước ép hồng sâm, không dùng cho mục đích y tế (đồ uống); nước khoáng và nước có ga; chất cô đặc để làm đồ uống trái cây; chế phẩm để làm đồ uống sủi bọt; tinh chất để làm đồ uống không côn [bản chất không phải là tinh dầu]; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; xi rô nhân sâm dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để làm đồ uống không cồn; bột hồng sâm cho đồ uống, không dùng cho mục đích y tế; bột để làm đồ uống trên cơ sở trái cây (không cồn); nước [đồ uống]; nước uống có hương vị; bia; bia không cồn.

---

(210) **4-2024-38187**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.4; 15.1.17; 16.1.4; 16.1.5
(731) CENTRALIZED LLC. (KR)
6266ho, 31 Gangnam-daero 92-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; ghim cài [đồ kim hoàn]; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức cho giày; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn].

Nhóm 21: Đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; dụng cụ mỹ phẩm; cái ca; dụng cụ vệ sinh cho mục đích gia dụng; lợn đựng tiền tiết kiệm; hộp đựng bữa ăn trưa.

---

(210) **4-2024-38188**

(540)

TEO

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CENTRALIZED LLC. (KR)
6266ho, 31 Gangnam-daero 92-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi ở chân; áo sơ mi; quần dài; áo khoác [trang phục].

---

(210) **4-2024-38189**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TOPIK MAB

(731) APPMEDIA INC. (KR)
Room 5010, Business Incubator Center, SahmYook Univ. 815, Hwarang-ro, Nowon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính liên quan đến giáo dục; phần mềm máy vi tính để cung cấp nội dung không dây; sách hoặc bài nghiên cứu điện tử có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu có thể tải xuống; phần mềm máy tính tương tác.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy ngôn ngữ; cung cấp khóa đào tạo ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra trình độ ngôn ngữ; xuất bản sách hoặc bài nghiên cứu; dịch vụ giáo dục đào tạo ngôn ngữ.

---

(210) **4-2024-38190**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CHITOPIA

(731) LEE, YOUNWOO (KR)
(Garak-dong) #202, 2F, 19-6, Munjeong-ro 13-gil, Songpa-gu, Seoul, 05782 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; trang trí thực phẩm.

---

(210) **4-2024-38191**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

王士让 Vương Sĩ Nhượng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DOUBLE WIN (VN)
Căn nhà LK D24.36 Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-38192**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FGKG

(731) LI GUOJUN (CN)
Room 403, Building 1, Wanjunhui Business Apartment, Xixiang Section, Guangshen Road, Baoan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch làm ướt kính áp tròng; nước rửa mắt chứa thuốc; dung dịch dưỡng mắt chứa thuốc.

Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính; thiết bị và dụng cụ quang học; lăng kính [quang học].

---

(210) **4-2024-38193**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HẰNG SỐNG

(731) THÀO A TÁM (VN)
Bản Nậm Nhừ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

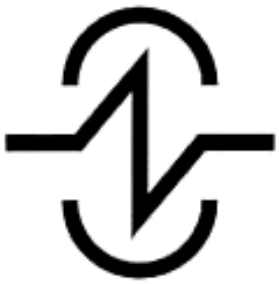
(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai, đóng bình.

---

(210) **4-2024-38195**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 1.15.3; 26.1.2; 26.3.23

(731) SHENZHEN JUJIANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Building G, 2307, Block E, F, G, Hualian City Panorama, Zone 27, Dalang Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe thực tế ảo; miếng đệm tai cho tai nghe.

---

(210) **4-2024-38196**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.4.18
(731) HTS MOTOPARTS SDN. BHD. (MY)
No. 23 & 27, Lorong Asasjaya 2, Taman Perindustrian Ringan Asasjaya, Permatang Tinggi, 14100 Bukit Mertajam, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ống xả của động cơ điện và động cơ; cụm ống thải cho động cơ.

---

(210) **4-2024-38198**

(540)

VROSA

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LẠI DUY LONG (VN)
Phòng 205 khu D, tập thể 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: quần áo thời trang, váy, áo váy, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, găng tay (trang phục), trang sức, túi xách, balo, ví cầm tay.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo, váy thời trang; thiết kế giày dép; thiết kế túi xách; thiết kế trang sức; tư vấn thiết kế quần áo, váy thời trang.

---

(210) **4-2024-38199**

(540)

BOSSER

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4
(591) Xanh lam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LÊ HOÀNG (VN)
Thôn Phú An, xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 06: Ray trượt.

Nhóm 07: Máy rửa bát.

Nhóm 08: Kìm; kéo; đá mài; đá cắt.

Nhóm 09: Thước [dụng cụ đo].

Nhóm 11: Bếp điện; máy hút mùi; bếp hồng ngoại; lò nướng; chậu vòi rửa bát; máy sấy bát.

Nhóm 20: Kệ inox trong tủ bếp; giá treo tủ; giá bát bằng kim loại; giá đựng xoong nồi bằng kim loại [đồ đạc]; giá đựng dao bằng kim loại [đồ đạc]; giá dựng gia vị bằng kim loại [đồ đạc].

Nhóm 21: Xoong; nồi; chảo.

---

(210) **4-2024-38204**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh nước biển đậm, trắng, đỏ, xanh nước biển nhạt, xám.
(731) PHẠM HẢI YẾN (VN)
Tòa CT1A khu nhà ở đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, tổ dân phố số 1, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giảng dạy, gia sư; trường mầm mon; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-38205**

(540)

Romantica

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38211**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.5; 7.1.6; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DUNG MAMA (VN)
Số 693, đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-38212**

(540)

PAODI

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÝ HẬU NGHĨA (VN)
219 Tân Sơn, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm.

---

(210) **4-2024-38213**

(540)

XLAJO

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
219 Tân Sơn, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm.

---

(210) **4-2024-38214**

(540)

gumieva
PERFECTLY IMPERFECT

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NGÀY ĐÊM (VN)
Số 6, ngõ 180 đường Ỷ La, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; sữa tắm; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt.

Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); quần lót vệ sinh (tã lót vệ sinh dạng quần lót, dùng một lần cho trẻ em hoặc người già).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, kem mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm tẩy trang, sữa tắm, dầu gội đầu, xà phòng, chế phẩm để giặt, chất làm mềm vải dùng để giặt, băng vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), quần lót vệ sinh (tã lót vệ sinh dạng quần lót, dùng một lần cho trẻ em hoặc người già).

---

(210) **4-2024-38215**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 11.1.5; 26.1.2; 26.1.4
(591) Cam, đỏ, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NGÀY ĐÊM (VN)
Số 6, ngõ 180 đường Ỷ La, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm khô từ động vật (khô gà, khô bò, khô heo); hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Com cháy ruốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm khô từ động vật (khô gà, khô bò, khô heo), cơm cháy ruốc (cơm sấy chà bông), hạt đã qua chế biến (hạt dẻ, hạt mắc ca, hạt điều).

---

(210) **4-2024-38216**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.3.1; 19.3.4; 24.15.7; 25.7.3; 26.4.2; 26.4.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NESSAR VIỆT NAM (VN)
Số 82A Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sản phẩm an toàn thông tin mạng (sản phẩm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng, sản phẩm giám sát an toàn thông tin mạng, sản phẩm chống tấn công xâm nhập).

Nhóm 42: Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng; dịch vụ phòng ngừa chống tấn công mạng; dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng; dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin.

---

(210) **4-2024-38217**

(540)

YOUCOM

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) FASHION BUSINESS COMÉRCIO DE ROUPAS LTDA (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, 5th floor, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-38218**

(540)

YOUCOM

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) FASHION BUSINESS COMÉRCIO DE ROUPAS LTDA (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, 5th floor, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38219**

(540)

A COLLECTION

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 25.1.9; 25.1.25

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-38220**

(540)

A COLLECTION

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 25.1.9; 25.1.25

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38221**

(540)

BLUESTEEL

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-38222**

(540)

BLUESTEEL

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38223**

(540)

bossa nossa

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 25.1.25; 26.1.6

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-38224**

(540)

bossa nossa

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 25.1.25; 26.1.6

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38225**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-38226**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38227**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-38228**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38229**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-38230**

(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

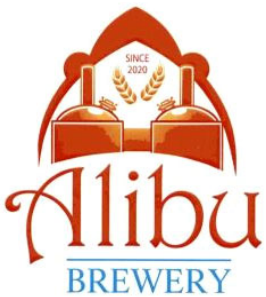
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38231**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 7.5.6; 11.3.3; 25.1.9; 25.1.25; 26.11.8
(591) Cam, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TOÀN HƯNG NHA TRANG (VN)
Đường Phạm Văn Đồng, tổ 14 Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-38239**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.5.4; 26.4.2; 26.4.6; 26.4.18
(591) Trắng, nâu đỏ, đỏ đậm, hồng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH GENT STEAK (VN)
Số 79, đường Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-38240**

(540)

KOROMI

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN ANH VĂN (VN)
Thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén bát; nước lau sàn; nước tẩy rửa bồn cầu; nước tẩy bếp; nước tẩy lồng máy giặt.

---

(210) **4-2024-38241**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ INNO PAINTS VIỆT NAM (VN)
Số 02, đường Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét tường.

---

(210) **4-2024-38247**

(540)

JOTU

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SƠN JOTOA (VN)
Xóm Cát, xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; thuốc màu; chất nhuộm màu.

---

(210) **4-2024-38248**

(540)

JOTOA

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SƠN JOTOA (VN)
Xóm Cát, xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; thuốc màu; chất nhuộm màu.

---

(210) **4-2024-38249**

(540)

MARFINNO

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-38250**

(540)

MARFINNO

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38251**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 26.1.1
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-38252**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 26.1.1
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38253**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-38254**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38255**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38256**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38257**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38258**

(540)

RIPPING

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-38259**

(540)

GET OVER

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-38260**

(540)

GET OVER

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo bơi và quần áo lót; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38261**

(540)

REQUEST

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-38262**

(540)

REQUEST

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán buôn trực tuyến quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và bán hàng.

---

(210) **4-2024-38263**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.11; 3.7.10; 3.7.16; 3.9.1; 5.7.3; 15.7.1; 16.1.11; 24.9.1; 25.1.9; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LONG THẢO (VN)
22 Nguyễn Du, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Cá không còn sống; cá đã qua chế biến; yến sào (tổ yến); yến sào sơ chế; yến sào đã chưng cất và đóng hộp; nước mắm.

---

(210) **4-2024-38264**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24
(591) Xanh, nâu, đen.
(731) PHAN TRÀ GIANG (VN)
28 Phước Lý 4, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-38265**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 8.3.1; 19.3.3; 19.3.4; 25.5.25; 26.1.6
(591) Tím, xanh ngọc bích đậm, vàng gold, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung kháng chất [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa bột và sữa nước dành cho người lớn; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung kháng chất, sữa bột và sữa nước dành cho người lớn, sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-38266**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 8.3.1; 19.3.1; 19.3.4; 19.7.1; 24.15.7; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh ngọc bích đậm, xanh da trời, hồng, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung kháng chất [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa bột và sữa nước dành cho người lớn; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung kháng chất, sữa bột và sữa nước dành cho người lớn, sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-38267**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(591) Xanh dương, xanh ngọc bích đậm, xanh da trời, hồng, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung kháng chất [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa bột và sữa nước dành cho người lớn; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung kháng chất, sữa bột và sữa nước dành cho người lớn, sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-38268**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VINAHILL

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện) mang về; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2024-38269**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-38270**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-38271**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, xám.
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-38272**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG CALBER VIỆT NAM (VN)
Tầng 29, tòa Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; nhiên liệu động cơ; dầu động cơ; dầu để bôi trơn; chế phẩm khử bụi; dầu bảo quản công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu nhờn, nhiên liệu động cơ, dầu động cơ, dầu để bôi trơn, chế phẩm khử bụi, dầu bảo quản công trình xây dựng, dầu dùng làm ẩm, thấm ướt, dầu hướng dương dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-38273**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 6.19.9; 25.12.1; 26.1.2; 26.11.3
(591) Đen, xanh lá cây nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH HOMIN BEAUTY (VN)
Lô N02B, khu đô thị Mễ Trì Thượng, ngõ 8 Đại Lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ tư vấn làm đẹp; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ spa.

---

(210) **4-2024-38274**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.7.27; 11.3.4; 26.1.1
(591) Xám, đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ ĐIỂU (VN)
Số 383D đường Nguyễn Văn Linh, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, hạt cà phê chưa rang, đồ uống cà phê có sữa, hạt cà phê rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, viên nén cà phê, được nạp đầy.

---

(210) **4-2024-38275**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 10.3.16; 26.3.23
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, vàng, cam.
(731) NGUYỄN VIẾT LUÂN (VN)
15/41/239 Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 18: Vali; tay cầm của vali; vali [hành lý]; vali xách tay; vali có bánh xe; bộ chia ngăn cho vali.

---

(210) **4-2024-38276**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 1.13.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐÀ NẴNG (VN)
Tổ 25, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bột gia vị tan nhanh nấm bào ngư và gia vị các loại; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; nước xốt.

---

(210) **4-2024-38278**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) SHENZHEN MEILIXIXI TECHNOLOGY COMPANY (CN)
Room 302, Building 1-2, Yaofengtong Industrial Park, No. 1, East Ring Road, Yousong Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm dùng cho lông mi [mỹ phẩm]; bút chì kẻ mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất dính để cố định lông mi giả.

---

(210) **4-2024-38279**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu Văn Phòng, tòa NO1-T4 Tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để luyện tập; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập thể dục.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng quảng cáo.

---

(210) **4-2024-38280**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu Văn Phòng, tòa NO1-T4 Tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để luyện tập; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập thể dục.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng quảng cáo.

---

(210) **4-2024-38283**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 6.1.2
(591) Xanh ngọc lam, xanh ngọc lam đậm, trắng, xám.
(731) LÊ KHẮC TÙNG (VN)
Thôn Phú An 1, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Thắng cố ngựa chợ phiên; gà h'mông ủ thảo mộc; thịt ngựa xé tay; bắp ngựa ủ thảo quả; gân ngựa muối tiến vua; giò ngựa; lẩu đuôi bò.

Nhóm 30: Gia vị; chấm chéo; mật ong; miến; mì; bột sắn.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): thắng cố ngựa chợ phiên, gà h'mong ủ thảo mộc, thịt ngựa xé tay, bắp ngựa ủ thảo quả, gân ngựa muối tiến vua, giò ngựa, lẩu đuôi bò, gia vị, chấm chéo, mật ong, miến, mì, bột sắn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp món ăn, đồ uống mang về; dịch vụ cung cấp các món ăn dân tộc do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2024-38285**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HSC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Tầng 2,5,6,7,11 và 12 tòa nhà AB, 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán (mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình); quản lý quỹ; tư vấn tài chính; hoạt động ngân hàng; ủy thác đầu tư.

---

(210) **4-2024-38286**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN HSC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Tầng 2,5,6,7,11 và 12 tòa nhà AB, 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán (mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình); quản lý quỹ; tư vấn tài chính; hoạt động ngân hàng; ủy thác đầu tư.

---

(210) **4-2024-38287**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CHỨNG KHOÁN HSC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Tầng 2,5,6,7,11 và 12 tòa nhà AB, 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán (mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình); quản lý quỹ; tư vấn tài chính; hoạt động ngân hàng; ủy thác đầu tư.

---

(210) **4-2024-38288**

(540)

CTCK HSC

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Tầng 2,5,6,7,11 và 12 tòa nhà AB, 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán (mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình); quản lý quỹ; tư vấn tài chính; hoạt động ngân hàng; ủy thác đầu tư.

---

(210) **4-2024-38289**

(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HSC

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Tầng 2,5,6,7,11 và 12 tòa nhà AB, 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán (mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình); quản lý quỹ; tư vấn tài chính; hoạt động ngân hàng; ủy thác đầu tư.

---

(210) **4-2024-38292**

(540)

ARTCOOL AI Air

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa tự động; máy hút bụi chân không chạy bằng điện; ống vòi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; túi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy hút bụi chân không dạng ống dài; máy thổi khí quay/máy quạt gió xoay chạy bằng điện; rô bốt công nghiệp; máy bơm khí nén; máy nén khí; thiết bị ngưng tụ khí; bộ lọc không khí (bộ phận của máy móc); máy lọc ép; máy trộn chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi chân không; máy chế biến thức ăn chạy bằng điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không chạy bằng điện dùng để vệ sinh giường; rô bốt dọn nhà cho mục đích gia dụng; rô bốt cho việc sử dụng cá nhân, cụ thể là rô bốt cho việc làm sạch; túi đựng bụi và bộ lọc bụi cho máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Máy sấy quần áo chạy bằng điện; máy điều hoà không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị khử trùng không khí; bộ lọc cho máy điều hòa không khí; bộ lọc không khí cho máy làm sạch không khí; bộ lọc cho chụp hút khói, mùi trong không khí; quạt cho máy điều

hòa không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; thiết bị thổi khí nóng, cụ thể là thiết bị sưởi ấm không gian bằng khí nóng; thiết bị giữ ẩm chạy bằng điện; thiết bị hút ẩm chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; bếp lò chạy bằng điện; máy lọc nước cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị màng mỏng có bản chất là bộ lọc để lọc nước; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió (điều hòa không khí) để sưởi ấm; bếp lò hoạt động bằng gaz; lò bếp chạy bằng điện; tủ lạnh chạy bằng điện; chụp thông gió; máy lọc không khí cho mục đích gia dụng; quạt thông gió cho mục đích gia dụng; quạt lưu thông không khí; quạt làm mát; quạt trần; máy điều hòa không khí di động.

---

(210) **4-2024-38293**

(540)

DUALCOOL AI Air

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa tự động; máy hút bụi chân không chạy bằng điện; ống vòi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; túi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy hút bụi chân không dạng ống dài; máy thổi khí quay/máy quạt gió xoay chạy bằng điện; rô bốt công nghiệp; máy bơm khí nén; máy nén khí; thiết bị ngưng tụ khí; bộ lọc không khí (bộ phận của máy móc); máy lọc ép; máy trộn chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi chân không; máy chế biến thức ăn chạy bằng điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không chạy bằng điện dùng để vệ sinh giường; rô bốt dọn nhà cho mục đích gia dụng; rô bốt cho việc sử dụng cá nhân, cụ thể là rô bốt cho việc làm sạch; túi đựng bụi và bộ lọc bụi cho máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Máy sấy quần áo chạy bằng điện; máy điều hoà không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị khử trùng không khí; bộ lọc cho máy điều hòa không khí; bộ lọc không khí cho máy làm sạch không khí; bộ lọc cho chụp hút khói, mùi trong không khí; quạt cho máy điều hòa không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; thiết bị thổi khí nóng, cụ thể là thiết bị sưởi ấm không gian bằng khí nóng; thiết bị giữ ẩm chạy bằng điện; thiết bị hút ẩm chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; bếp lò chạy bằng điện; máy lọc nước cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị màng mỏng có bản chất là bộ lọc để lọc nước; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió (điều hòa không khí) để sưởi ấm; bếp lò hoạt động bằng gaz; lò bếp chạy bằng điện; tủ lạnh chạy bằng điện; chụp thông gió; máy lọc không khí cho mục đích gia dụng; quạt thông gió cho mục đích gia dụng; quạt lưu thông không khí; quạt làm mát; quạt trần; máy điều hòa không khí di động.

---

(210) **4-2024-38295**

(540)

CRAZIGOODS

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.4.4; 26.13.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CRAZIGOODS (VN)
Lô CN3, khu công nghiệp Gia Bình II, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ trang sức]; đồ trang sức.

Nhóm 16: Giấy ăn; khăn ăn bằng giấy; mica dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; cốc; chậu trồng cày.

Nhóm 24: Chăn; khăn trang trí trên bàn (không dùng giấy).

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo thun; áo phông; áo dệt kim; quần áo có họa tiết thêu.

Nhóm 28: Đồ trang hoàng cây noel (trừ đèn, nến và bánh kẹo).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế trang phục.

---

(210) **4-2024-38303**

(540)

QUEENLOCK

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ.
(731) TRẦN LỆ THỦY (VN)
Xóm 5, thôn Đồng Bụt, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa cửa thông minh.

Nhóm 35: Mua bán khóa cửa thông minh.

---

(210) **4-2024-38304**

(540)

YAMAL

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ JVC VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

---

(210) **4-2024-38305**

(540)

东岳南天門
DONGYUE NAN TIAN MEN
ĐỘNG NHẠC NAM THIÊN MÔN

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38306**

(540)

泰山南天門
TAISHAN NAN TIAN MEN

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38307**

(540)

真功夫熊猫
GONGFU
CÔNG PHU

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38308**

(540)

RSL GROUP
Investment Promotion

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RSL GROUP (VN)
Số 12C Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; đầu tư tài chính; đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư chứng khoán; kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2024-38309**

(540)

ALURICH
ALUMINIUM SYSTEMS

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1

(731) NGUYỄN HÙNG MẠNH (VN)
Thôn Hạ, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại (thanh kim loại định hình dùng trong xây dựng); thanh bằng kim loại dùng cho cửa; cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm ốp tường bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [LED]; đèn ba cực; đèn chớp; đèn nháy cho điện thoại thông minh; ray điện để gá lắp đèn đánh dấu.

Nhóm 11: Máy lọc nước; hệ thống làm nước sạch; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị tiệt trùng nước; bộ lọc nước uống.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng cụ thể là: thanh kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, tấm kim loại dùng cho xây dựng, máy lọc nước, điốt phát quang [LED], nhôm tấm dùng trong lĩnh vực xây dựng.

---

(210) **4-2024-38310**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.6; 25.3.3; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CHÈ Á CHÂU (VN) (VN)
P1603, 17T3, ĐTM Trung Hoà-Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đường.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-38322**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & XÂY DỰNG WIN WIN (VN)
Số 49 đường Đông Mạc, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-38323**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 6.1.2; 25.5.2; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ KMAX (VN)
CH3B A, tổ dân phố 14, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-38324**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.8; 26.3.2
(731) PHẠM NGỌC PHÚ (VN)
Thôn Tiên Kiều, xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bàn bi-a; bóng bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(210) **4-2024-38325**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(731) WILLAS ELECTRONIC CORP. (TW)
11 F., No. 415, Sec. 4, Xinyi Rd., Xinyi Dist., Taipei City 11051, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [LED]; linh kiện bán dẫn [điện tử]; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ đổi điện; chất bán dẫn; bộ khuếch đại âm thanh; máy tính xách tay; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; mạch tích hợp; bộ vi xử lý; tụ điện; điện trở; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cầm tay; dây điện; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

---

(210) **4-2024-38326**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25
(731) WILLAS ELECTRONIC CORP. (TW)
11 F., No. 415, Sec. 4, Xinyi Rd., Xinyi Dist., Taipei City 11051, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [LED]; linh kiện bán dẫn [điện tử]; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ đổi điện; chất bán dẫn; bộ khuếch đại âm thanh; máy tính xách tay; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; mạch tích hợp; bộ vi xử lý; tụ điện; điện trở; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cầm tay; dây điện; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

---

(210) **4-2024-38327**

(540)

TURBO X

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TEKO VIỆT NAM (VN)
Nhà 21 ngách 183/22 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị hút mùi nhà bếp.

---

(210) **4-2024-38328**

(540)

R.E.A.L COSMETIC

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 24.9.1
(591) Đen, màu trắng, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ HTX HÀ NỘI XANH (VN)
Số 20, ngõ 22, đường Hạnh Đàn, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; nước cân bằng da dùng trong mục đích mỹ phẩm; nước tẩy trang; bọt rửa mặt; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-38329**

(540)

SBT | Saigon School of Business & Technology

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.7
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EQUEST (VN)
Lầu 3 tòa nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hóa, giải trí.

---

(210) **4-2024-38330**

(540)

ALPHA SCHOOL

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EQUEST (VN)
Lầu 3 tòa nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố. Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hoá, giải trí.

---

(210) **4-2024-38331**

(540)

ALPHA SCHOOL
Học đam mê - Sống tự chủ

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EQUEST (VN)
Lầu 3 tòa nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hoá, giải trí.

---

(210) **4-2024-38332**

(540)

ALPHA SCHOOL
Passionate Learning - Proactive Living

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EQUEST (VN)
Lầu 3 tòa nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hoá, giải trí.

---

(210) **4-2024-38333**

(540)

Kosogu

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM INFO VIỆT NAM (VN)
Số 31, ngõ 81 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38334**

(540)

SADEDA

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM INFO VIỆT NAM (VN)
Số 31, ngõ 81 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38335**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.7.21; 26.4.18

(591) Nâu, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, hồng, xám đậm, xám nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(210) **4-2024-38336**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.11.2; 26.4.18
(591) Trắng, đen, vàng, vàng ánh kim, nâu, hồng, xám, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(210) **4-2024-38337**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.3.20
(591) Xanh nhạt, trắng, đen, nâu đậm, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

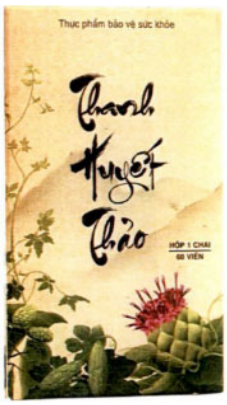
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(210) **4-2024-38338**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, vàng nhạt, nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(210) **4-2024-38339**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 7.3.2; 25.1.6; 25.1.9; 26.4.1; 26.4.9
(591) Đen, nâu, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ cam, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

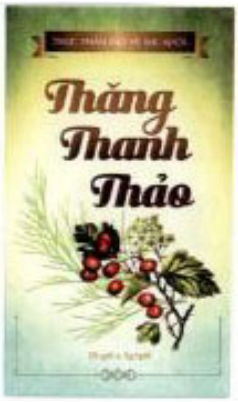
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(210) **4-2024-38340**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.1; 5.3.20; 5.7.21; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, trắng, xanh nước biên nhạt, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, vàng ánh kim, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(210) **4-2024-38341**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.3.20; 5.5.19; 5.11.2; 26.4.18
(591) Vàng, nâu nhạt, nâu đậm, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng, hồng đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(210) **4-2024-38342**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.15.11; 1.15.15; 3.7.16; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20
(591) Trắng, xám, xanh nhạt, vàng nhạt, vàng, vàng nghệ, vàng ánh kim, hồng, cam đậm, cam nhạt, xanh nước biển, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, đỏ, đủ đun.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, thuốc ho, siro ho (dược phẩm).

---

(210) **4-2024-38346**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.9; 26.1.1
(731) CHAGEE INVESTMENT PTE. LTD. (SG)
987 Serangoon Road Singapore (328147)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi mua sắm bằng giấy hoặc chất dẻo; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; khăn ăn bằng giấy; văn phòng phẩm; ấn phẩm; sổ tay.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đồ sứ để chứa đựng; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bình để uống; bình cách nhiệt; ống hút dùng để uống; hộp đựng chè.

---

(210) **4-2024-38347**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, xanh rêu đậm, trắng.
(731) PHẠM THỊ THANH HƯƠNG (VN)
14 dãy D, tập thể K95, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; mắm tép; ruốc thịt; xúc xích; lát khoai tây mỏng; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh gạo; trà; cà phê; bỏng ngô; kem lạnh; thựcphẩm trên cơ sở ngũ cốc; thạch hoa quả [bánh kẹo].

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm rau củ quả trái cây, thủy hải sản, thịt, trứng, sữa, ngũ cốc, thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm đông lạnh, thịt bò khô, mắm tép, ruốc thịt, xúc xích, lát khoai tây mỏng, hạt đã chế biến, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh gạo, trà, cà phê, bỏng ngô, kem lạnh, thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc, thạch hoa quả [bánh kẹo].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán phở; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-38348**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; hệ thống phân phối nước; thiết bị khử trùng nước; thiết bị khử mùi nước; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; màng lọc không khí; thiết bị khử trùng không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy hút ẩm; máy tạo ẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ lọc không khí; dịch vụ làm sạch không khí; dịch vụ khử mùi không khí; cho thuê thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-38349**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SUNHOUSE Ultra X

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; hệ thống phân phối nước; thiết bị khử trùng nước; thiết bị khử mùi nước; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; màng lọc không khí; thiết bị khử trùng không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy hút ẩm; máy tạo ẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ lọc không khí; dịch vụ làm sạch không khí; dịch vụ khử mùi không khí; cho thuê thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-38350**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FIMAX

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-38351**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

JIMAX

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-38352**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.1.25; 8.7.25; 9.7.1
(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng đậm, nâu nhạt, nâu đậm, trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG THỊ HUẾ (VN)
Số 254, đường ĐT721, TDP 6A, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh chưng; gạo; bánh làm từ gạo.

---

(210) **4-2024-38353**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.3.15; 5.11.10; 6.1.2
(591) Vàng, da cam, xanh lá cây đậm và nhạt trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU PHÚ THIỆN (VN)
Xóm Tân Lập, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Cao thảo dược; trà thảo dược; dầu gội thảo dược.

---

(210) **4-2024-38354**

(540)

Rilelola

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) FOSHAN JISHI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
309, Building 1, Jingchuang Community, Fengshou Street, Zumiao Street, Chancheng, Foshan, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; đệm (nệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(210) **4-2024-38355**

(540)

Yocrest

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) FOSHAN TENGYI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 2103, G006, Building 1, No. 213 Funing Road, Zumiao Street, Chancheng, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; nệm (đệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(210) **4-2024-38356**

(540)

Hiimgo

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) FOSHAN TENGYI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 2103, G006, Building 1, No. 213 Funing Road, Zumiao Street, Chancheng, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; nệm (đệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(210) **4-2024-38357**

(540)

natulliy

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) FOSHAN GULU E-COMMERCE CO., LTD (CN)
4359, Building 24, Fufeng Plaza, No.1 Foping Fourth Road, Guicheng Street, Nanhai, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; nệm (đệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(210) **4-2024-38358**

(540)

Lukace

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) FOSHAN XINYA E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 10A036, 10th Floor, Building 1, No. 28, Chao'an South Road, Zumiao Street, Chancheng, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; nệm (đệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(210) **4-2024-38359**

(540)

Sleremind

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) FOSHAN JUJIANG TRADING CO., LTD (CN)
Room 373-6, Zone C, 3rd Floor, G11 Industrial Zone, Diebei Tantou Industrial Zone, Guicheng Street, Nanhai, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; nệm (đệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(210) **4-2024-38360**

(540)

DOMINEX

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-38361**

(540)

VITINO

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-38362**

(540)

VITINO
FASHION FOR ALL

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-38363**

(540)

VITINO
WOMENS FASHION

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-38364**

(540)

VITINO

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-38365**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 10.3.4; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) LÊ THANH TUẤN (VN)
Số 166 quốc lộ 45, thôn Vực Phác, xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Áo mưa.

---

(210) **4-2024-38367**

(540)

ASKAI

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] (khắc phục sự cố phần mềm).

---

(210) **4-2024-38368**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SACHIKO

(731) ĐÀM CẢNH THANH (VN)
Thôn Vĩnh Ngọc, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: keo dán bằng silicone, găng cao su, nhôm, chốt cửa bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, chuông cửa ra vào bằng kim loại, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-38369**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Rovoko

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIGO (VN)
Số 101 ngõ 92 Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Trạm sạc cho xe điện; pin điện cho xe cộ; ắc quy điện; thiết bị sạc pin; pin có thể sạc lại được cho xe cộ chạy bằng điện.

Nhóm 12: Xe máy điện; xe đạp điện; xe đạp trợ lực điện; xe cộ chạy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, xe cộ chạy điện, xe đạp trợ lực điện, các bộ phận và phụ tùng của xe cộ, động cơ và động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, trạm sạc cho xe điện, pin điện cho xe cộ, ắc quy điện, thiết bị sạc pin, pin có thể sạc lại được cho xe cộ chạy bằng điện.

---

(210) **4-2024-38370**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

YOUNGLYNX

(731) SHENZHEN NTL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 3614, Duhuixuan, No. 3018 Shennan Middle Road, Huahang Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; vỏ hộp loa; loa thông minh; loa cầm tay; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; micrô; máy chiếu video (hình ảnh); màn hình chiếu; máy ảnh (chụp ảnh);

giá ba chân dùng cho máy ảnh; thiết bị chống rung dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; điện thoại thông minh; vỏ bọc bảo vệ dùng cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay); tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị truyền hình (ti vi); thiết bị sạc điện cầm tay; con chuột máy tính (thiết bị ngoại vi máy tính); bàn phím máy tính.

---

(210) **4-2024-38371**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24
(731) SHENZHEN NTL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 3614, Duhuixuan, No. 3018 Shennan Middle Road, Huahang Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; vỏ hộp loa; loa thông minh; loa cầm tay; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; micrô; máy chiếu video (hình ảnh); màn hình chiếu; máy ảnh (chụp ảnh); giá ba chân dùng cho máy ảnh; thiết bị chống rung dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; điện thoại thông minh; vỏ bọc bảo vệ dùng cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay); tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị truyền hình (ti vi); thiết bị sạc điện cầm tay; con chuột máy tính (thiết bị ngoại vi máy tính); bàn phím máy tính.

---

(210) **4-2024-38372**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP DU LỊCH MÂY SƯỜN ĐÔNG (VN)
Xóm Đầm Cầu, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu trà (chè).

---

(210) **4-2024-38373**

(540)

MÂY SƯỜN ĐÔNG

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP DU LỊCH MÂY SƯỜN ĐÔNG (VN)
Xóm Đầm Cầu, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú tạm thời; khách sạn.

---

(210) **4-2024-38374**

(540)

Julliën Day
COSMETICS & BEAUTY

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) NGUYỄN KHÁNH LY (VN)
Thôn Trạch Lôi, xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-38375**

(540)

NGOAI THUONG
EXPORT IMPORT TRADING SERVICE

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; 26.11.9
(591) Xanh lá cây, trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGOẠI THƯƠNG (VN)
Nhà số 10 DG 11, khu đô thị Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(210) **4-2024-38376**

(540)

Mt.K
PAINT

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH SƠN VIỆT (VN)
Số 16, ngách 178/3 đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; sơn mài.

---

(210) **4-2024-38377**

(540)

SHACHI

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HOÀNG THỊ NGỌC (VN)
Thôn Hữu Phú 1, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; dép; mũ; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-38378**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.1; 3.11.24; 4.5.5
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Tổ dân phố số 1, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-38380**

(540)

NEVIECO

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH NEVIGROUP (VN)
Tầng 4, tòa nhà công nghệ AC, lô A1A, cụm sản xuất TTCN và CNN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-38381**

(540)

BAGUECO

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH NEVIGROUP (VN)
Tầng 4, tòa nhà công nghệ AC, lô A1A, cụm sản xuất TTCN và CNN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-38382**

(540)

orgahue

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) BIONIC LAB CO., LTD. (KR)
B-713, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ làm đẹp cho con người; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-38383**

(540)

HO KY
NUTRI
STAR NUTRITION FOR EVERY

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DINH DƯỠNG HOA KỲ (VN)
Số 38 Văn Cao, KĐT Ecorivers, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-38384**

(540)

noblewell

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9

(731) SHENZHENSHI WANGYI DIANSHANG YOUXIAN GONGSI (CN)
1601-B08, Yousuowei Building, 2000 Jiaxian Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn cà phê; bàn; đồ nội thất phòng chờ [sân bay, khách sạn]; đồ nội thất trong phòng ngủ; đồ đạc văn phòng; ghế [ngồi]; ghế văn phòng; khay để bàn phím máy tính.

---

(210) **4-2024-38385**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) SHENZHENSHI WANGYI DIANSHANG YOUXIAN GONGSI (CN)
1601-B08, Yousuowei Building, 2000 Jiaxian Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; màn hình chiếu; giá treo để lắp đặt tivi màn hình phẳng; giá treo loa; giá đỡ chuyên dụng cho màn hình máy tính; giá ba chân dùng cho máy ảnh; máy chiếu đa phươmg tiện; giá đỡ quay theo chuyển động dùng cho máy ảnh; giá đỡ chuyên dùng cho máy nghe nhạc âm thanh nổi và loa âm thanh; trạm nối điện tử.

---

(210) **4-2024-38386**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) SHENZHENSHI WANGYI DIANSHANG YOUXIAN GONGSI (CN)
1601-B08, Yousuowei Building, 2000 Jiaxian Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá để tivi [đồ đạc]; bàn; đồ nội thất phòng chờ [sân bay, khách sạn]; đồ nội thất trong phòng ngủ; giá đỡ tivi [đồ đạc]; giá để đồ đạc; tủ; bàn cà phê.

---

(210) **4-2024-38387**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23
(731) SHENZHENSHI WANGYI DIANSHANG YOUXIAN GONGSI (CN)
1601-B08, Yousuowei Building, 2000 Jiaxian Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; màn hình chiếu; giá treo để lắp đặt tivi màn hình phẳng; giá treo loa; giá đỡ chuyên dụng cho màn hình máy tính; giá ba chân dùng cho máy ảnh; máy chiếu đa phương tiện; giá đỡ quay theo chuyển động dùng cho máy ảnh; giá đỡ chuyên dùng cho máy nghe nhạc âm thanh nổi và loa âm thanh; trạm nối điện tử.

Nhóm 20: Bàn có thể điều chỉnh độ cao; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn nhỏ dùng theo sự kiện; bàn nhỏ có thể mang đi được; bàn; đồ đạc văn phòng.

---

(210) **4-2024-38388**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(731) SHENZHEN BEIER HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
New China Insurance Building 1125D19, 171 Mintian Road, Fuan Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; màn hình chiếu; giá treo để lắp đặt tivi màn hình phẳng; giá treo loa; giá đỡ chuyên dụng cho màn hình máy tính; giá ba chân dùng cho máy ảnh; máy chiếu đa phương tiện; giá đỡ quay theo chuyển động dùng cho máy ảnh; giá đỡ chuyên dùng cho máy nghe nhạc âm thanh nổi và loa âm thanh; trạm nối điện tử.

---

(210) **4-2024-38389**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 24.15.7; 26.3.23
(731) SHENZHEN JIUJU HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1701-B10, Yousuowei Building, No. 2000 Jiaxian Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; màn hình chiếu; giá treo để lắp đặt tivi màn hình phẳng; giá treo loa; giá đỡ chuyên dụng cho màn hình máy tính; giá ba chân dùng cho máy ảnh; máy chiếu đa phương tiện; giá đỡ quay theo chuyển động dùng cho máy ảnh; giá đỡ chuyên dùng cho máy nghe nhạc âm thanh nổi và loa âm thanh; trạm nối điện tử.

---

(210) **4-2024-38390**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh rêu, xanh ngọc, đen, trắng.
(731) HOÀNG BẢO DUY (VN)
19 ngõ 322 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh liên quan đến răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-38391**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh rêu, xanh ngọc, đen, trắng.
(731) HOÀNG BẢO DUY (VN)
19 ngõ 322 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh liên quan đến răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-38392**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh rêu, xanh ngọc, đen, trắng.
(731) HOÀNG BẢO DUY (VN)
19 ngõ 322 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh liên quan đến răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-38393**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, ghi, ghi xám.
(731) 1. LÊ VĂN CẦU (VN)
Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
2. HOÀNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Xe đạp và phụ tùng cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-38394**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ACCONS (VN)
Số 199 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình cầu đường; sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng (công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị); thiết kế công trình cấp thoát nước; thiết kế công trình điện chiếu sáng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội thất, ngoại thất công trình.

---

(210) **4-2024-38395**

(540)

FRAVI SOLAR®

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH FRAVI VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; thanh kim loại định hình để làm khung nhôm, lá nhôm; thanh kim loại định hình; nhôm thanh.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm sau: thép định hình để làm khung, thanh kim loại định hình để làm nhôm, lá nhôm, thanh kim loại định hình, nhôm thanh.

---

(210) **4-2024-38444**

(540)

SOi handmade

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.5; 26.7.25; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, vàng, cam, tím.
(731) HỘ KINH DOANH SOI HANDMADE (VN)
Tổ 13, khối 7B, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo váy; đồ đội đầu; túi cho trang phục; khăn quàng cổ; giày cổ thấp.

---

(210) **4-2024-38445**

(540)

Hồng đẳng Sâm Latti

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU LÂM THỊNH KONTUM (VN)
124 Hùng Vương, khối phố 4, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà sâm dây; bánh kẹo; bánh chứa sâm dây.

---

(210) **4-2024-38450**

(540)

GASIRUM

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ H2Y (VN)
Khu 16, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả; tinh dầu; xà phòng.

---

(210) **4-2024-38454**

(540)

WINKKO HD PROFESSIONAL

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.9
(591) Đen, trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TPP HÀ NỘI (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy xịt rửa (dùng điện); máy bơm dầu mỡ; máy hút bụi (dùng điện); máy cắt kim loại; máy hàn điện; máy khoan; khoan cầm tay chạy điện; máy bắn vít; máy mài; máy chà nhám; máy mở ốc (dùng điện); máy cưa.

Nhóm 09: Pin lithium; thiết bị sạc pin; bình ắc quy; máy cân bằng, cân chỉnh tia laze; máy đo khoảng cách; máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-38455**

(540)

ELITECH HD PROFESSIONAL

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN MÁY TUẤN DŨNG (VN)
Số 9, ngách 41, ngõ 207, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy xịt rửa (dùng điện); máy bơm dầu mỡ; máy hút bụi (dùng điện); máy cắt kim loại; máy hàn điện; máy khoan; khoan cầm tay chạy điện; máy bắn vít; máy mài; máy chà nhám; máy mở ốc (dùng điện); máy cưa.

---

(210) **4-2024-38456**

(540)

MagicOne

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAZO ACT (VN)
C16-NV5 ô số 33, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y); chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-38457**

(540)

SeaCrop

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAZO ACT (VN)
C16-NV5 ô số 33, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y); chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-38458**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 8.1.1; 26.4.6; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUHU (VN)
Số 15 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ tiệm bánh mì, bánh ngọt (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tiệm trà (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

(210) **4-2024-38459**

(540)

VY LÊ

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH VY LÊ TRAINING (VN)
116 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; lập báo cáo kinh doanh cho doanh nghiệp; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ đào tạo, cụ thể là đào tạo kỹ năng phân tích dữ liệu, kỹ năng tin học văn phòng; tổ chức các khóa học về phân tích và xử lý dữ liệu; tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về phân tích và xử lý dữ liệu; đào tạo thực hành, cụ thể là đào tạo thực hành kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-38461**

(540)

PAPA
MY LOVE

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.12; 24.15.7
(731) NGUYỄN VĂN TOÀN (VN)
Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày; dép; mũ.

---

(210) **4-2024-38481**

(540)

BTA

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 9.7.22; 18.5.1; 18.5.3; 26.3.1; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC QUỐC TẾ BÁCH TÂM AN (VN)
Tổ dân phố Đình Cả 2, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-38482**

(540)

DONGBAOWANG

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, xanh lá cây.
(731) ZHANGZHOU DONGWANG FOOD CO., LTD (CN)
Dongjian Village Jinshan Town, Nanjing County, Zhangzhou City, Fujian province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì sợi; bánh mỳ; trà.

---

(210) **4-2024-38483**

(540)

FREECODE

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUANGZHOU GUOLULU E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
RM 210, No.13 Yongtai Juxian Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm rụng lông; tinh dầu; keo xịt tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; tro núi lửa để làm sạch.

---

(210) **4-2024-38492**

(540)

GUMI

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; lát khoai tây rán giòn; dừa sấy khô; rau đã sấy khô; rau quả tẩm bột rán; cá tẩm bột rán; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; quả chà là; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; hỗn hợp trên cơ sở chất béo để phết lên lát bánh mỳ; quả hạch đã chế biến; đậu hà lan đã được bảo quản; hạnh nhân xay; lạc đã chế biến; đậu đã được bảo quản; đậu phụ; tổ chim ăn được; lát khoai tây tẩm bột rán; rau, củ, đóng hộp; lát khoai tây mỏng; tảo tía, được bảo quản; rong biển

laver, được bảo quản; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh làm từ rong biển; hạt hướng dương đã chế biến; hạt, đã chế biến; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; khoai tây lát rán giòn ít béo; hạt ngào đường; hạt tẩm ướp hương vị; hạt phỉ, đã chế biến; rau sấy khô nhiệt độ thấp; rau đông khô nhanh; rau đông khô; ngô ngọt, đã chế biến; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; món rán pho mát làm từ sữa đã gạn kem; rau củ quả, đã chế biến; món khoai tây xắt sợi chiên; chất phết lên bánh, làm từ rau; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; gừng bọc đường; gừng được bảo quản; gừng ngâm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; sản phẩm thay thế thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-38493**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

GUMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; mứt nhão; trái cây đông lạnh; nho khô; trái cây dầm đường; trái cây rắc đường; nước quả nấu đông; cùi của trái cây; mứt gừng; mứt cam nhão; vỏ trái cây; lát trái cây sấy khô; trái cây bảo quản trong cồn; trái cây, đóng hộp; táo nghiền nhuyễn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt quả ướt; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; quả mọng, được bảo quản; trái cây ép dạng sệt; trái cây, đã chế biến; xúp quả mọng; món trái cây nấu làm từ quả mọng.

---

(210) **4-2024-38494**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

GUMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Rong biển [gia vị]; tảo biển [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; cơm cuốn rong biển; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bánh đa nem làm từ gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-38495**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 24.15.1; 24.15.7
(731) LALATECH HOLDINGS LIMITED (KY)
PO box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống; thiết bị chỉ hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; máy để xử lý dữ liệu; thiết bị khảo sát tuyến đường tự động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho máy tính; hệ điều hành mạng (phần mềm máy tính); phần mềm máy tính liên quan đến dịch vụ cho thuê xe taxi và các loại phương tiện vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính cung cấp dịch vụ vận tải và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính tự động đặt lịch và điều phối phương tiện cơ giới; phần mềm máy tính để quản lý và đặt chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính để hành khách, hành khách tiềm năng và người sử dụng phương tiện cơ giới sử dụng chung; phần mềm máy tính tự động sắp xếp công việc và phát hành xe cộ theo lịch; bản hướng dẫn sử dụng ứng dụng di động điện tử để quản lý và đặt chỗ cho dịch vụ vận tải (có thể tải xuống); bộ ứng dụng di động có thể tải xuống dùng để dẫn đường; bộ ứng dụng di động có thể tải xuống để hành khách, hành khách tiềm năng và người sử dụng phương tiện cơ giới sử dụng chung; ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng với các thiết bị di động.

Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý kinh doanh liên quan đến việc đề nghị và cấp giấy phép kinh doanh cho người khác; cung cấp thông tin thương mại và thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đặt hàng sản phẩm và dịch vụ trực tuyến cho người khác; sắp xếp lịch hẹn cho các sự kiện khác nhau trong tổ chức (sắp xếp công việc văn phòng); thông báo lịch trình quan trọng trong tổ chức (sắp xếp công việc văn phòng); quảng cáo; quản lý marketing; dịch vụ quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý thị trường, cụ thể là dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; hệ thống hậu cần vận tải; đại lý môi giới tổ chức vận tải; vận chuyển bưu kiện; dịch vụ vận tải đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ nhận hàng hóa; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; dịch vụ đặt chỗ xe cộ để vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ xe cộ để vận chuyển hành khách.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; hiện đại hóa (cập nhật) phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính thông qua một trang web; tư vấn về thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phát triển và cải thiện ứng dụng phần mềm máy tính liên quan đến dịch vụ cho thuê xe ô tô và xe buýt.

(210) **4-2024-38496**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 24.15.1; 24.15.7
(731) LALATECH HOLDINGS LIMITED (KY)
PO box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống; thiết bị chỉ hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; máy để xử lý dữ liệu; thiết bị khảo sát tuyến đường tự động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho máy tính; hệ điều hành mạng (phần mềm máy tính); phần mềm máy tính liên quan đến dịch vụ cho thuê xe taxi và các loại phương tiện vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính cung cấp dịch vụ vận tải và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính tự động đặt lịch và điều phối phương tiện cơ giới; phần mềm máy tính để quản lý và đặt chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính để hành khách, hành khách tiềm năng và người sử dụng phương tiện cơ giới sử dụng chung; phần mềm máy tính tự động sắp xếp công việc và phát hành xe cộ theo lịch; bản hướng dẫn sử dụng ứng dụng di động điện tử để quản lý và đặt chỗ cho dịch vụ vận tải (có thể tải xuống); bộ ứng dụng di động có thể tải xuống dùng để dẫn đường; bộ ứng dụng di động có thể tải xuống để hành khách, hành khách tiềm năng và người sử dụng phương tiện cơ giới sử dụng chung; ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng với các thiết bị di động.

Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý kinh doanh liên quan đến việc đề nghị và cấp giấy phép kinh doanh cho người khác; cung cấp thông tin thương mại và thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đặt hàng sản phẩm và dịch vụ trực tuyến cho người khác; sắp xếp lịch hẹn cho các sự kiện khác nhau trong tổ chức (sắp xếp công việc văn phòng); thông báo lịch trình quan trọng trong tổ chức (sắp xếp công việc văn phòng); quảng cáo; quản lý marketing; dịch vụ quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý thị trường, cụ thể là dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; hệ thống hậu cần vận tải đại lý môi giới tổ chức vận tải; vận chuyển bưu kiện; dịch vụ vận tải đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ nhận hàng hóa; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; dịch vụ đặt chỗ xe cộ để vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ xe cộ để vận chuyển hành khách.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; hiện đại hóa (cập nhật) phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính thông qua một trang web; tư vấn về thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phát triển và cải thiện ứng dụng phần mềm máy tính liên quan đến dịch vụ cho thuê xe ô tô và xe buýt.

(210) **4-2024-38497**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

YABI

(731) XIAMEN TERMINALIA BEAUTY IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 309, No. 29 Jiangang Road, Xiamen Area, China (Fujian) Pilot Free Trade Zone, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hổ phách [nước hoa]; nước thơm cô-lô-nhơ; nước oải hương; nước thơm; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn trang điểm; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm dùng cho lông mày; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; son môi; hộp son môi; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; chất dính dùng để cố định tóc giả; thuốc nhuộm tóc; chất trung hoà giúp uốn sóng tóc bền nếp; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dùng một lần làm nóng bằng hơi nước, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; nhũ dùng cho móng; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; vật liệu phủ móng dùng trong quá trình tái tạo móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân/chế phẩm tẩy lớp làm bóng móng tay, móng chân; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất làm rụng lông; chế phẩm làm rụng lông; sáp để làm rụng lông; chế phẩm cạo râu; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng; thuốc nhuộm râu; sáp dùng cho râu, ria; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất dính để cố định lông mi giả; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; lá móng [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; nến xoa bóp cho mục đích làm đẹp; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước tẩy trang mixen (micellar); màu vẽ cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; màu vẽ cơ thể dạng latec lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ dùng cho cơ thể; miếng dán nhấn mí mắt; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; con dấu mỹ phẩm, có chứa mỹ phẩm; trà để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp đường tẩy lông; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; basma [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2024-38498**

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SHUMEI

(731) XIAMEN TERMINALIA BEAUTY IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 309, No. 29 Jiangang Road, Xiamen Area, China (Fujian) Pilot Free Trade Zone, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hổ phách [nước hoa]; nước thơm cô-lô-nhơ; nước oải hương; nước thơm; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn trang điểm; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm dùng cho lông mày; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; son môi; hộp son môi; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; chất dính dùng để cố định tóc giả; thuốc nhuộm tóc; chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dùng một lần làm nóng bằng hơi nước, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; nhũ dùng cho móng; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; vật liệu phủ móng dùng trong quá trình tái tạo móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân/chế phẩm tẩy lớp làm bóng móng tay, móng chân; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất làm rụng lông; chế phẩm làm rụng lông; sáp để làm rụng lông; chế phẩm cạo râu; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng; thuốc nhuộm râu; sáp dùng cho râu, ria; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất dính để cố định lông mi giả; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; lá móng [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; nến xoa bóp cho mục đích làm đẹp; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước tẩy trang mixen (micellar); màu vẽ cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; màu vẽ cơ thể dạng latec lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ dùng cho cơ thể; miếng dán nhấn mí mắt; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; con dấu mỹ phẩm, có chứa mỹ phẩm; trà để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp đường tẩy lông; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; basma [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2024-38500**

(540)

HOKKAIDOZAKE

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐÀO THỊ HẰNG (VN)
Thôn Phú Xuân, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bột cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; sôcôla.

---

(210) **4-2024-38503**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9

(591) Vàng, nâu.

(731) T.A.C. CONSUMER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
23rd Floor, UM Tower, 9/231-233 Ramkhamhaeng Road, Suanluang, Bangkok 10250 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Trà; trà uống liền; đồ uống trên cơ sở trà có bổ sung sữa; cà phê; cà phê uống liền; sô cô la; sô cô la dạng bột; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà đóng chai uống liền; trà dạng bột dùng để pha chế đồ uống.

---

(210) **4-2024-38504**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.4.7

(731) JIE LI (CN)
No. 1103, 11th Floor, Unit 2, Building 6, No. 2 Wuxing 1st Road, Wuhou District, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp da đầu; thiết bị xoa bóp toàn thân; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2024-38505**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9

(591) Vàng, nâu.

(731) T.A.C. CONSUMER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
23rd Floor, UM Tower, 9/231-233 Ramkhamhaeng Road, Suanluang, Bangkok 10250 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; chế phẩm không cồn dùng để pha chế đồ uống; đồ uống không cồn từ thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; nước ép trái cây; xi rô dùng để pha chế đồ uống; chất cô đặc từ trái cây dùng để pha chế đồ uống; nước ép trái cây cô đặc; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

---

(210) **4-2024-38506**

(540)

drBébee

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) PURESOFT NATURALS PTE. LTD. (SG)
48 Toh Guan Road East #06-152 Enterprise Hub 608586 Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần lót dùng một lần làm tã lót cho trẻ sơ sinh; khăn lau được tẩm chế phẩm vệ sinh y tế, dùng một lần.

---

(210) **4-2024-38507**

(540)

EAGLE CERAMICS

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.1; 26.13.25

(731) FOSHAN SHIWAN EAGLE BRAND CERAMIC LTD. (CN)
10th Floor, Tower B, No. 2 Yuejin Road, Shiwan Town, Chancheng District, Foshan City, 528000 Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gạch lát sàn, không bằng kim loại; gạch ốp tường, không bằng kim loại; gạch lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu khảm ghép phi kim dùng trong xây dựng; ngói lợp bằng gốm; gạch; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm lát bằng gốm; tấm ốp ngoài trời, không bằng kim loại, giúp bảo vệ tường khỏi tác động thời tiết; sàn, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38508**

(540)

PROGAD

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) PURESOFT NATURALS PTE. LTD (SG)
48 Toh Guan Road East #06-152 Enterprise Hub 608586 Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người lớn; quần tã dùng cho người không tự chủ được; khăn lau được tẩm chế phẩm vệ sinh y tế, dùng một lần.

---

(210) **4-2024-38509**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.1; 26.13.25
(731) FOSHAN SHIWAN EAGLE BRAND CERAMIC LTD. (CN)
10th Floor, Tower B, No. 2 Yuejin Road, Shiwan Town, Chancheng District, Foshan City, 528000 Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gạch lát sàn, không bằng kim loại; gạch ốp tường, không bằng kim loại; gạch lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu khảm ghép phi kim dùng trong xây dựng; ngói lợp bằng gốm; gạch; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm lát bằng gốm; tấm ốp ngoài trời, không bằng kim loại, giúp bảo vệ tường khỏi tác động thời tiết; sàn, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38510**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.9.11; 24.15.7; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DOKCRAZY (VN)
Tầng 4 (khu thương mại, dịch vụ, văn phòng), tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, tư vấn (cho mục đích bán hàng) và quảng cáo các sản phẩm: kính mắt, kính mát, kính, khung và mắt kính cho kính đeo mắt, kính mát và các phụ kiện về kính như: dây đeo, hộp đựng, bao bảo vệ; mua bán: giầy dép, quần, áo, ba lô, va li, túi, ví, găng tay, tất, băng đô, dây đeo.

---

(210) **4-2024-38511**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 14.1.6; 14.1.8
(591) Xám, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ.
(731) NGUYỄN GIA KHÁNH (VN)
Số 20 ngõ 64 Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

---

(210) **4-2024-38512**

(540)

MISUTA

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) HE WENRONG (CN)
No.37 Xiaohouxin, Houxin Village, Qiuai Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 07: Máy đập chạy điện; máy (thiết bị cơ điện) để chế biến thực phẩm; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện.

---

(210) **4-2024-38513**

(540)

UACUYGO

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1
(731) ZENG, SHAOJIE (CN)
Room 201, Building 2, Cross-border Office, Cross-border E-commerce Park, No. 18, Xiangbin Street, Bincheng Community, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; ắc quy điện; bộ pin anôt; màn chắn bằng amiăng dùng cho lính cứu hỏa; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh; pin dùng cho thuốc lá điện tử; pin điện, cho xe cộ; hộp pin; máy tính; thiết bị sạc cho ắc quy điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2024-38514**

(540)

MISUTA

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) HE WENRONG (CN)
No.37 Xiaohouxin, Houxin Village, Qiuai Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 10: Vòng cắn răng (kích thích việc mọc răng); chai sữa cho trẻ em bú; dụng cụ lấy ráy tai; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; máy hút mũi dãi.

---

(210) **4-2024-38515**

(540)

PARAPLUIEREVEL

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, vàng đậm.
(731) SHENZHEN JEDEM CROSS BORDER E-COMMERCE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 602, Block B, Nanfeng Building, Nanshan Yungu Innovation Industrial Park, No. 4093 Liuxian Avenue, Pingshan Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Gọng dùng cho ô hoặc dù; vòng của ô; cán ô; ô; bao ô; tay cầm của ô.

---

(210) **4-2024-38516**

(540)

MISUTA

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) HE WENRONG (CN)
No.37 Xiaohouxin, Houxin Village, Qiuai Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; máy tiệt trùng; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; ấm đun nước, dùng điện; ca vại làm nóng bằng điện.

---

(210) **4-2024-38517**

(540)

MISUTA

(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) HE WENRONG (CN)
No.37 Xiaohouxin, Houxin Village, Qiuai Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 21: Bát ăn [bát to]; cốc [tách, chén]; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đĩa ăn; bàn chải đánh răng; dụng cụ nhà bếp; chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa.

---

(210) **4-2024-38518**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.11; 26.3.1; 26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAZTECH (VN)
Tổ 1, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-38519**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE MÁY THIÊN KIM (VN)
Số 434 đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và đại lý phân phối các sản phẩm: mô tô, xe máy, ô tô và xe có động cơ khác, phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-38520**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) ĐỖ NGỌC HIỂN (VN)
Khu 6, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ (spa); tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-38522**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1
(591) Trắng bạc, đen, cam.
(731) TRẦN QUANG HOÀN (VN)
P1703 CC Diamond Flower 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

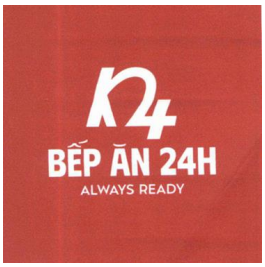
(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38530**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) CHỬ QUỐC KHÁNH (VN)
Phố Hoàng Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-38531**

(540)

KEYSHU

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá.
(731) ĐỖ VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 21, ngõ 282/7 Kim Giang, tổ 23, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-38539**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4
(591) Đỏ, nâu xám.
(731) PHAN ANH TƯỞNG (VN)
Số 4 thôn Cổng Giếng, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy ép thực phẩm chạy bằng điện; máy hút bụi; máy bán hàng tự động; máy bơm nước; máy xay sinh tố; máy giặt.

Nhóm 08: Kìm; tua vít không dùng điện; lưỡi cưa [dụng cụ cầm tay]; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); kéo; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công].

Nhóm 35: Mua bán: bản lề bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, ổ khóa bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, két an toàn, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, móc treo quần áo bằng kim loại, cửa bằng kim loại, khuôn đúc bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc, công tắc điện, dây dẫn điện, bộ biến đổi điện, bảng điều khiển điện, thiết bị báo động, chuông cửa điện, bộ biến đổi điện, đi ốt phát quang (LED), bộ nắn dòng điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang, bóng đèn sợi đốt, bóng đèn compact, chao đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn điện, thiết bị sưởi ấm, tủ sấy quần áo, quạt thông gió, nồi áp suất dùng điện, máy hút mùi, lò nướng dùng điện, lò vi sóng, chậu rửa (gắn cố định), vòi hoa sen, vòi (van khóa), bếp gas, bếp điện, tủ lạnh, máy sấy bát, nồi cơm điện, nồi nấu đa năng dùng điện, bếp điện từ, ấm đun nước dùng điện, bếp nướng dùng điện, thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước, thiết bị điều hòa không khí, máy sấy tóc, bình lọc nước, giá đựng bát, tủ bếp, giá để đồ đạc, tủ nhiều ngăn, tủ đựng quần áo, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), máy ép thực phẩm chạy bằng điện, máy hút bụi, máy bán hàng tự động, máy bơm nước, máy xay sinh tố, máy giặt, kìm, tua vít không dùng điện, lưỡi cưa, bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa), kéo, dụng cụ làm vườn; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, sửa chữa thiết bị điện; tư vấn xây dựng; dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); vận chuyển hành khách; cho thuê xe; môi giới vận tải; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

(210) **4-2024-38540**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 9.7.19
(591) Xanh lá đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG AN TOÀN QUỐC TẾ (VN)
Số 89, đường 3.5 khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; nước mắm; chả; thịt muối; thịt lợn; nước ép rau dùng để nấu ăn.

---

(210) **4-2024-38541**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 5.13.1; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, trắng, đỏ, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO VĂN ĐẠI (VN)
Thôn Mỹ Tân, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây ăn quả.

---

(210) **4-2024-38542**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG THỦY SẢN KIM HOÀNG QUẢNG NAM (VN)
Thôn Phương Tân, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 31: Con giống thủy, hải sản; thủy, hải sản còn sống; thức ăn thủy sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi con giống thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-38546**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.16; 18.1.9; 18.1.23; 26.1.2
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH TUẤN (VN)
Tổ Hà Vị 1, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; cho thuê xe cộ; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành khách; vận tải.

---

(210) **4-2024-38568**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Trắng, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUNTAP (VN)
Số 40 ngõ 324 đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; marketing; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc bằng các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác, tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-38569**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 6.19.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác dùng làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-38570**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.19.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác dùng làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-38582**

(540)

PRESTIGE

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38584**

(540)

ORLEANS

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38585**

(540)

SPEED

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38586**

(540)

Sao Vàng

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38587**

(540)

BRAVO

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38588**

(540)

BS

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38589**

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

GIFT

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38590**

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

GOLD GIFT

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38592**

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

D&B Light

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38593**

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SODA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38594**

(540)

Modern Live

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38595**

(540)

New President

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38596**

(540)

ARK ROYAL

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-38598**

(540)

ZKapet
pet your car

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 18.1.23; 18.3.2; 18.3.23; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH ZKAPET VIỆT NAM (VN)
207 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Bao da bọc vô lăng ô tô; bao da bọc cần số ô tô; bao da bọc ghế ô tô; thảm taplo.

Nhóm 18: Da giả, vật liệu giả da; bao da đựng chìa khóa.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; tấm phủ sàn; thảm nhà tắm; thảm chùi chân; thảm trải sàn xe ô tô.

---

(210) **4-2024-38654**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh cổ vịt đậm, nâu, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NHUNG MẸ BEO (VN)
Số 02A, ngõ 405, đường Bạch Đằng, tổ 2, khu Nam Tân, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Con sứa đã qua chế biến hoặc sơ chế; nước mắm; nước chấm chiết xuất từ thịt; nước chấm có nguồn gốc từ thực vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống;dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụnhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; bán đồăn online (bán đồ ăn qua mạng internet) do quán ăn hoặc nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-38704**

(540)

Printat

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) JADENS (HK) COMPANY LIMITED (CN)
2/F, Billion Trade Centre, 31 Hung To Road, Kwun Tong, Kl, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy in laze để in tài liệu; máy in tài liệu dùng với máy tính; máy in không dây sử dụng với máy tính xách tay và thiết bị di động, có thể mang đi được; máy in dùng với máy tính; máy in mã vạch; máy in màu kỹ thuật số để in tài liệu; máy in phun mực để in tài liệu; máy in nhiệt, máy in vé; hộp mực rỗng, dùng cho máy in và máy sao chụp; phần mềm máy tính, có thể tải về, phần mềm an ninh máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-38708**

(540)

Nyn

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG DUY SHOP (VN)
102 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đầm.

---

(210) **4-2024-38709**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH LÓT VIỆT (VN)
30/7D đường 10, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ lót; đồ lót nam; đồ lót nữ; đồ lót trẻ em.

---

(210) **4-2024-38710**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu, nâu đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BM TOÀN CẦU (VN)
Số 21/455 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-38711**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÀNH ĐỒNG (VN)
Số nhà 157, đường Quyết Thắng, tổ 4, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Mực máy photocopy; hộp chứa mực in ăn được, đã có mực, dùng cho máy in; hộp mực, đã có mực, dùng cho máy in và sao chụp; hộp mực máy in laser (có chứa mực); hộp mực máy in phun (có chứa mực); mực in; mực in laser.

Nhóm 09: Dây cáp mạng; dây tín hiệu [dây dẫn điện]; dây cáp tín hiệu; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; hộp mực, không có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; ốp điện thoại; thiết bị mạng: hạt mạng; dây chuyển đổi (dây hdm1, dây vga); thiết bị chuyển đổi tín hiệu; dây cáp usb; loa máy tính; loa mini; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; thiết bị truyền dẫn tín hiệu gốc; bộ chuyển đổi quang điện; thiết bị quay phim (camera); thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính; thiết bị sạc pin; vỏ máy tính.

---

(210) **4-2024-38715**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM FUJA (VN)
Thôn Đại La, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Thực phẩm từ hoa, quả, rau.

---

(210) **4-2024-38716**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, xám.
(731) HÀ MẠNH TUẤN (VN)
Số 18 đường Lê Quang Hòa, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính đã được ghi; phụ kiện điện thoại.

Nhóm 25: Áo; quần; mũ.

Nhóm 35: Mua bán: áo, quần, mũ; mua bán phụ kiện điện thoại.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-38720**

(300) 240108565 28/02/2024 TH

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.7; 3.13.23; 24.15.2; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xanh da trời, xanh đậm, trắng.
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc diệt trừ sâu bọ, côn trùng.

---

(210) **4-2024-38722**

(540)

MONOPOLY

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HASBRO, INC. (US)
1027 Newport Avenue, Pawtucket, Rhode Island 02861, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm trò chơi có thể tải xuống để sử dụng với máy vi tính, máy chơi trò chơi, máy tính bảng, các thiết bị liên lạc và điện thoại di động; đĩa trò chơi video và hộp băng trò chơi video; chương trình trò chơi máy vi tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống).

---

(210) **4-2024-38724**

(540)

JustClean

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) WEN, DIWEN (CN)
Room 1503, Building 2, Jiayi Garden, Longfeng Street, Huicheng District, Huizhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước tẩy quần áo; chất làm mềm vải dùng để giặt; xà phòng khử mùi; nước lau kính (chất tẩy rửa); chế phẩm tẩy dầu mỡ (trừ loại dùng trong quy trình sản xuất); chế phẩm để ngâm giặt; nước rửa tay (không chứa thuốc); nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-38725**

(540)

Jele
ตรา เจเล่เอ็กซ์

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 26.13.1

(731) SRINANAPORN MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép hoa quả; nước ép hoa quả có chứa thạch dừa; đồ uống vị hoa quả, không chứa cồn; đồ uống vị hoa quả, không chứa cồn, có chứa thạch dừa.

---

(210) **4-2024-38727**

(540)

BACHA

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) BACHA COFFEE PTE. LTD. (SG)
390 Havelock Road, #08-06 King's Centre, Singapore 169662

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ cà phê, ca cao, trà, đường, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, các chế phẩm chế biến từ ngũ cốc, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh bông lan, bánh quy, bánh macaroon [bánh ngọt], sôcôla, kem, đá, mật ong, mật đường, nước sốt (gia vị), gia vị, hạt cà phê rang, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ca phe; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ thông tin nhà hàng; cung cấp thông tin, bao gồm ca trực tuyến, về các dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, và chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-38728**

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FO;RES

(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-38729**

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FO;RES

(531) 5.3.13; 25.7.8; 26.5.1; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-38730**

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FO;RES CENTERM

(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-38731**

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FO;RES
CENTERM

(531) 5.3.13; 25.7.8; 26.5.1; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, Phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-38735**

(540)

COLORING KALEIDOSCOPE

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU HUIHOU BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
1348 Area A, Room 501, Building 1, No. 50, Zhucun North Ring Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China.

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; dầu gội đầu; dầu xa tóc: thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc: kem ủ tóc; chế phẩm tẩy trang [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; keo xịt tóc.

---

(210) **4-2024-38736**

(540)

BMC

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7

(731) BMC MEDICAL CO., LTD. (CN)
Room 110, Block A Fengyu Tower, No. 115 Fucheng Road, Haidian District, Beijing, China

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đường kế; thiết bị thở dùng cho mục đích y tế; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo; thiết bị làm đậm đặc oxy dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân phối khí dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38737**

(540)

VALIRAM

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.11.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH LÀM ĐẸP LUX VIỆT MỸ (VN)
Tầng 19, P.1901 — Saigon Trade Center - số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh cửa hàng kinh doanh và bán lẻ; dịch vụ quảng cáo tại cửa hàng và quảng cáo tổng hợp; dịch vụ nghiên cứu và đánh giá thị trường; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và chương trình tặng thưởng khuyến khích khách hàng và khuyến mãi; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các vấn đề nêu trên; quảng cáo cho mục đích khuyến mãi hàng hóa; dịch vụ

quảng cáo liên quan đến nước hoa, đồ trang sức, mỹ phẩm, quần áo; xử lý hành chính các đơn đặt hàng; sắp xếp và tiến hành các triển lãm, chương trình thương mại, sự kiện tiếp thị và quảng bá; quản lý kinh doanh các cửa hàng bán lẻ và nhà hàng, các dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến đến quần áo, túi xách, cung cấp lời khuyên về sản phẩm tiêu dùng liên quan đến hàng hóa, dịch vụ, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-38738**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1
(591) Xanh dương, xanh lam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ VIỆT THUẬN (VN)
Số 414, tổ 30, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ điều dưỡng.

---

(210) **4-2024-38739**

(540)

MẮT SÀI GÒN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 24.13.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2024-38740**

(540)

MẮT SÀI GÒN PHAN RANG

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 24.13.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2024-38741**

(540)

BAOTIN GROUP
TẬP ĐOÀN BẢO TÍN

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 25.3.3; 25.12.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO TÍN (VN)
Số 39 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; kim cương; đá quý; đá bán quý; dụng cụ đo thời gian; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ trang trí làm bằng kim loại quý.

Nhóm 42: Thiết kế trang sức; thiết kế đồng hồ; thiết kế thời trang; thiết kế mỹ thuật công nghiệp; thiết kế và phát triển sản phẩm mới; tư vấn trong lĩnh vực thiết kế trang sức.

---

(210) **4-2024-38742**

(540)

BAOTIN GROUP
TẬP ĐOÀN BẢO TÍN

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 25.3.3; 25.12.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO TÍN (VN)
Số 39 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; đầu tư tài chính; tư vấn tài chính.

Nhóm 45: Tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ tang lễ; dịch vụ mai táng; dịch vụ hỏa táng; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; công viên nghĩa trang (dịch vụ tang lễ).

---

(210) **4-2024-38743**

(540)

VANCHI

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MAXXAVIỆT NAM (VN)
Lô A2-CN5 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

---

(210) **4-2024-38744**

(540)

ION KIỀM HYDROGEN ALKALINE FILTER

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH QUÂN WATER (VN)
Khu 5, xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước, hệ thống làm sạch nước; bộ lọc nước uống, bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(210) **4-2024-38746**

(540)



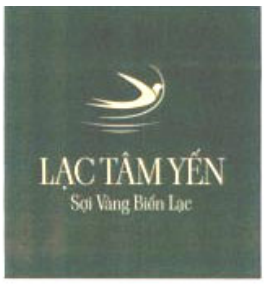
(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh navy, đỏ, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TROPICAL CENTER GROUP (VN)
Số 354 đường Sài Thị, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn phủ, lớp phủ [sơn]; sơn lót; chất pha loãng sơn, chất pha loãng chất màu.

---

(210) **4-2024-38747**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng,.
(731) TRẦN THỊ THU THUỶ (VN)
Tổ 3, thôn 1, xã Vũ Hoà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

---

(210) **4-2024-38748**

(540)

FO;RES STARLAKE

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-38749**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 25.7.8; 26.5.1; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-38750**

(540)

FO;RES WESTLAKE

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-38751**

(540)

FO;RES
WESTLAKE

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 25.7.8; 26.5.1; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-38752**

(540)

GALANTI

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHENZHEN CADISEN WATCH INDUSTRY CO., LTD. (CN)
8F, Bldg.E, Mingjinhai Gushu Industrial Park, Hongwan New Vil., Xixiang St, Bao'an, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ cơ; đồng hồ đeo tay nữ; đồng hồ thể thao.

---

(210) **4-2024-38753**

(540)

HP
84 - 91
PHÚ PHƯƠNG

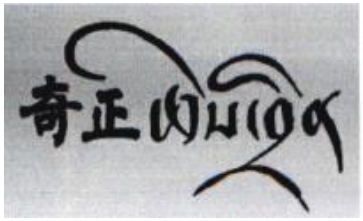
(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4; 8.1.1
(591) Nâu, nâu nhạt, nâu đậm, vàng, vàng đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÒ BÁNH MÌ HỒNG PHÁT (VN)
1/DC59/51 KDC Việt Sing, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì không có men; bánh mì cuộn; ruột bánh mỳ; bánh ngọt; bột nhào để làm bánh.

---

(210) **4-2024-38754**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18; 26.13.1
(731) TIBET CHEEZHENG TIBETAN MEDICINE CO., LTD. (CN)
No.2, Deji Road, Bayi District, Linzhi, Tibet, China
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chất xơ dùng cho ăn kiêng; kỷ tử trung quốc dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà dùng cho ăn kiêng; thuốc cổ truyền trung quốc; cao dán; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-38755**

(540)

面如仙境
MIAN RU XIAN JING
Khuôn mặt như một xứ sở thần tiên

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HENAN SHIJIHUI FOOD CO., LTD. (CN)
No. 349, Liuxiaozhuang Village, Huqiao Township, Huixian City, Xinxiang, Henan, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mỳ Ý (pasta) tươi; miến làm từ tinh bột đậu ăn liền; mì ăn liền; cơm ăn liền; mì sợi; mì ăn liền trung quốc.

---

(210) **4-2024-38756**

(540)

FAN
MEI

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHANTOU FANMEI UNDERWEAR INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Xibei Industrial Zone, Chendian Town, Chaonan District, Shantou City, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần đùi; yếm; quần áo bó; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2024-38757**

(540)

PhartiDerm

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-38764**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 19.1.11; 19.3.5; 24.17.18

(591) Cam đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DI ĐỘNG TRỰC TUYẾN (VN)
Tầng 6, tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 đường Hoàng Văn Thái, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (gồm cả hình thức bán trực tuyến trên mạng internet) các sản phẩm: phần mềm máy tính, các phần mềm trò chơi máy tính (cài đặt sẵn), trò chơi điện tử; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường; xúc tiến thương mại; môi giới bán hàng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua vổ người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ xử lý thanh toán bảng thẻ tín dụng; dịch vụ đại lý thu hôi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; tư vấn bảo hiểm; môi giới chứng khoán và trái phiếu; ngân hàng hối đoái; dịch vụ ngân hàng tại nhà; dịch vụ đại diện bảo lãnh chuyển điện tử tiền mã hoá; chuyển điện từ tiến mã hoả; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hoá; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; quản lý tài chính; nghiên cứu tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; thuê mua tài chính; đầu tư quĩ; cho vay tài chính; quĩ tương hộ; phân tích tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính (bất động sản, ngân hàng); giao dịch tài chính đối với tiền ảo; đánh giá tài chính trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu; dịch vụ thanh toán khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ quĩ tiết kiệm; dịch vụ quĩ dự trữ hưu bổng; quĩ hỗ tương đầu tư; quyên góp quĩ từ thiện.

Nhóm 38: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; truyền phát dữ liệu từ xa; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hãng tin tức; thông tin liên lạc bằng máy vi tỉnh; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; gói quà; dịch vụ kho hành lý; cho thuê bãi đỗ xe; môi giới hàng hải; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; giữ chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn bảo mật internet; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đên công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-38765**

(540)

TÚI THẦN TÀI



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 19.1.11; 19.3.5; 24.5.7; 26.4.4
(591) Hồng tím đậm, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, cam đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DI ĐỘNG TRỰC TUYẾN (VN)
Tầng 6, tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 đường Hoàng Văn Thái, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (gồm cả hình thức bán trực tuyến trên mạng internet) các sản phẩm: phần mềm máy tính, các phần mềm trò chơi máy tính (cài đặt sẵn), trò chơi điện tử; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường; xúc tiến thương mại; môi giới bán hàng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua vổ người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ xử lý thanh toán bảng thẻ tín dụng; dịch vụ đại lý thu hôi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; tư vấn bảo hiểm; môi giới chứng khoán và trái phiếu; ngân hàng hối đoái; dịch vụ ngân hàng tại nhà; dịch vụ đại diện bảo lãnh chuyển điện tử tiền mã hoá; chuyển điện từ tiến mã hoả; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hoá; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; quản lý tài chính; nghiên cứu tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; thuê mua tài chính; đầu

tư quĩ; cho vay tài chính; quĩ tương hộ; phân tích tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính (bất động sản, ngân hàng); giao dịch tài chính đối với tiền ảo; đánh giá tài chính trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu; dịch vụ thanh toán khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ quĩ tiết kiệm; dịch vụ quĩ dự trữ hưu bổng; quĩ hỗ tương đầu tư; quyên góp quĩ từ thiện.

Nhóm 38: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; truyền phát dữ liệu từ xa; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hãng tin tức; thông tin liên lạc bằng máy vi tỉnh; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; gói quà; dịch vụ kho hành lý; cho thuê bãi đỗ xe; môi giới hàng hải; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; giữ chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn bảo mật internet; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đên công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-38766**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 19.1.11; 19.3.5; 24.5.7; 26.4.4
(591) Đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, cam đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DI ĐỘNG TRỰC TUYẾN (VN)
Tầng 6, tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 đường Hoàng Văn Thái, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (gồm cả hình thức bán trực tuyến trên mạng internet) các sản phẩm: phần mềm máy tính, các phần mềm trò chơi máy tính (cài đặt sẵn), trò chơi điện tử; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường; xúc tiến thương mại; môi giới bán hàng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua vổ người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ xử lý thanh toán bảng thẻ tín dụng; dịch vụ đại lý thu hôi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản của

khách hàng; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; tư vấn bảo hiểm; môi giới chứng khoán và trái phiếu; ngân hàng hối đoái; dịch vụ ngân hàng tại nhà; dịch vụ đại diện bảo lãnh chuyển điện tử tiền mã hoá; chuyển điện từ tiến mã hoả; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hoá; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; quản lý tài chính; nghiên cứu tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; thuê mua tài chính; đầu tư quĩ; cho vay tài chính; quĩ tương hộ; phân tích tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính (bất động sản, ngân hàng); giao dịch tài chính đối với tiền ảo; đánh giá tài chính trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu; dịch vụ thanh toán khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ quĩ tiết kiệm; dịch vụ quĩ dự trữ hưu bổng; quĩ hỗ tương đầu tư; quyên góp quĩ từ thiện.

Nhóm 38: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; truyền phát dữ liệu từ xa; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hãng tin tức; thông tin liên lạc bằng máy vi tỉnh; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; gói quà; dịch vụ kho hành lý; cho thuê bãi đỗ xe; môi giới hàng hải; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; giữ chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn bảo mật internet; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đên công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-38767**

(540)

CAINUOS

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1
(731) SHENZHEN CAINUOS WATCH CO., LTD (CN)
4/F, Jingcheng Building, 431 Xixiang Section, Guangshen Road, Longteng Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ và đồng hồ đeo tay]; đồng hồ chạy điện; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(210) **4-2024-38768**

(540)

Destone

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM SÀI GÒN (VN)
Tầng 14, tòa nhà Hm Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống cháy; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn phủ.

Nhóm 19: Bột trét tường; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch; vữa dùng trong xây dựng; bột trám rơn dùng để trét giữa các viên gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38769**

(540)

VN TOWEL
The towels for All needs

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.14

(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN VIẾT (VN)
Số 63 Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn bông; khăn tắm; khăn rửa mặt (bằng vải); ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm.

---

(210) **4-2024-38770**

(540)

Ellpery

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 8.1.22; 25.1.6; 25.3.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, da cam, xanh lá cây, tím, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HÀ (VN)
32-TT5.1 khu chức năng đô thị tại Ao Sào, đường Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch rau câu dạng kẹo; bánh gạo; bánh ngọt; đường; bột nguyên liệu làm bánh.

---

(210) **4-2024-38771**

(540)

ASHUA

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-38772**

(540)

ASHUA

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán buôn qua sàn thương mại trực tuyến quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán lẻ qua sàn thương mại trực tuyến quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và mua bán.

---

(210) **4-2024-38773**

(540)

ORIENTAL PUMP

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.5.10; 24.15.1; 26.4.2; 26.7.25
(731) JIANGSU ORIENT PUMP INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No.8 Jiangba Road, Gugao Town, Jiangyan District, Taizhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy bao gói; máy gia công kim loại; máy đúc; bệ máy; máy phát điện xoay chiều; máy bơm; trục cho máy; máy hàn, dùng điện; máy lọc.

---

(210) **4-2024-38774**

(540)

LIKEMET

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN LIKEMIAO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 410, China Railway Logistics Bldg, No.1012 Shenyan Rd, Donghai Community, Yantian St, Shenzhen CHINA 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; bàn trang điểm; ghế trường kỷ; đồ đạc dùng trong văn phòng; giát giường; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-38775**

(540)

SPACE CAPSULE

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.3.1; 26.3.10

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG MINH PHƯƠNG NAM (VN)
41/2B ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Nhà di động bằng kim loại; nhà lắp ghép bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38776**

(540)

CHIM YẾN

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH HẠNH NGUYÊN VI NA (VN)
Khu phố Phú Hiệp 2, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để làm trong/làm sạch; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm sinh học xử lý nước và đáy ao nuôi tôm cá; chế phẩm sinh học (men) dùng để xử lý môi trường nước cho nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2024-38777**

(540)

GÕ CAFÉ
The Taste of Passion, Creativeness and Youth

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 7.15.8; 24.15.7; 26.1.5; 26.3.23; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ CAFÉ VIỆT NAM (VN)
11B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cà phê hòa tan; ca cao; chất chiết xuất từ cà phê, trà (chè).

Nhóm 32: Đồ uống từ các loại hạt, rau củ quả (không phải chất thay thế sữa); đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; đồ uống trên cơ sở trà, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng cà phê; quán ăn tự phục vụ; quầy phục vụ cốc tai; nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-38778**

(540)

GỖ

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ CAFÉ VIỆT NAM (VN)
11B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cà phê hòa tan; ca cao; chất chiết xuất từ cà phê, trà (chè).

Nhóm 32: Đồ uống từ các loại hạt, rau củ quả (không phải chất thay thế sữa); đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; đồ uống trên cơ sở trà, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng cà phê; quán ăn tự phục vụ; quầy phục vụ cốc tai; nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-38779**

(540)

BORRMAN

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.13.25
(731) PHẠM THỊ HOÀI THU (VN)
Tổ 9, khu 3, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-38780**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6
(591) Da cam, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, nâu, nâu nhạt, trắng, mô tả nhãn hiệu gồm phần hình, phần chữ.
(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
288A/91B, khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-38782**

(540)

EU-MIX

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU EURO MIX GROUP (VN)
Số 3 lô 1, KĐT An Lạc Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT OS (CÔNG TY TNHH LUẬT OS)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; chế phẩm để giặt; soda giặt, để làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dâu vết.

---

(210) **4-2024-38783**

(540)

Beautigo

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHENZHEN YANGWO ELECTRONIC CO., LTD (CN)
101, Building 3, Shangshijia 3rd Industrial Zone, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân, dùng điện và không dùng điện; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; nhíp nhổ lông, tóc.

Nhóm 11: Đèn xoắn; máy sấy tóc; thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị bay hơi; thiết bị sinh hơi nước.

Nhóm 21: Lược; lược điện; bàn chải đánh răng, dùng điện; chổi điện, trừ các bộ phận của máy móc; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-38784**

(540)

Một chút chút

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LOU KENG SHEN (TW)
8F., No.34, See. 2, Ren'ai Rd., Zhongzheng Disk, Taipei City 10060 Taiwan
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Bao bì không thấm nước; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; xốp đúc để đóng gói; vật liệu cách điện, cách nhiệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm, không bằng kim loại; hợp chất dính để bịt kín/trám; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; keo gắn ống.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; cốc/chén; cốc [đồ đựng]; bình để uống; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ống hút dùng để uống; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; vỏ bọc cho hộp đựng khăn giấy; dụng cụ mỹ phẩm; giẻ để làm sạch.

Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa khuấy; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống chứa axit lactic; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; quả hạch đã chế biến; xúp quả mọng; sữa chua.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà; đồ uống trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; đường, cho thực phẩm; nước mật cho thực phẩm; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; quả xay nhuyễn [nước xốt]; kẹo đá bào; kem trái cây [đá lạnh]; đồ uống trên cơ sở sôcôla; bánh putđing; bột sắn; đồ uống trên cơ sở trà; thạch dừa [bánh kẹo]; gel làm từ cùi dừa [bánh kẹo]; thạch làm từ cùi dừa [bánh kẹo].

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn; nước sinh tố; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không chứa con làm từ trái cây sấy khô; bia; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước uống có ga; nước sô đa; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ nghiên cứu marketing; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; điều tra thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy nước trái cây; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống; dịch vụ ăn uống di động. dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ dồ mang đi; dịch vụ quầy nước trái cây; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị dồ uống; dịch vụ ăn uống di dộng.

(210) **4-2024-38792**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOU KENG SHEN (TW)
8F., No.34, See. 2, Ren'ai Rd., Zhongzheng Disk., Taipei City 10060 Taiwan

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Bao bì không thấm nước; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; bao 1 phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; xốp đúc để đóng gói; vật liệu cách điện, cách nhiệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm, không bằng kim loại; hợp chất dính để bịt kín/trám; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; keo gắn ống.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; cốc/chén; cốc [đồ đựng]; bình để uống; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ống hút dùng để uống; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; vỏ bọc cho hộp dựng khăn giấy; dụng cụ mỹ phẩm; giẻ để làm sạch.

Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa khuấy; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống chứa axit lactic; thực: thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; chất cô đặc từ trái cây dùng đe nấu nướng; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm, trừ bánh 'mỉ kẹo; quả hạch đã chê biên; xúp quả mọng; sữa chua.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà; đồ uống trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; đường cho thực phẩm; nước mật cho thực phẩm; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; quả xay nhuyễn [nước xốt]; kẹo đá bào; kem trái cây [đá lạnh]; đồ uống trên cơ sở sôcôla; bánh putđing; bột sắn; đồ uống trên cơ sở trà; thạch dừa [bánh kẹo]; gel làm từ cùi dừa [bánh kẹo]; thạch làm từ cùi dừa [bánh kẹo].

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn; nước sinh tô; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô; bia; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước uống có ga; nước sô đa; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ nghiên cứu marketing; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; điều tra thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy nước trái cây; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống; dịch vụ ăn uống di động.

(210) **4-2024-38793**

(540)

Một chút chút

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOU KENG SHEN (TW)
8F., No.34, See. 2, Ren'ai Rd., Zhongzheng Disk., Taipei City 10060 Taiwan

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Bao bì không thấm nước; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; xốp đúc để đóng gói; vật liệu cách điện, cách nhiệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm. không bằng kim loại; hợp chất dính để bịt kín/trám; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; keo gắn ống.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; cốc/chén; cốc [đồ đựng]; bình để uống; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ống hút dùng để uống; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; vỏ bọc cho hộp đựng khăn giấy; dụng cụ mỹ phẩm; giẻ để làm sạch.

Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chú yếu; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa khuấy; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống chứa axit lactic; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; quả hạch đã chế biến: xúp quả mọng; sữa chua.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà; đồ uống trà;; '. đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà có hương vi trái cây; đường, cho thực phẩm; nước mật cho thực phẩm; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; 'j-' thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; quả xay nhuyễn [nước xốt]; kẹo đá bào; kem trái cây [đá lạnh]; đồ uống trên cơ sở sôcôla; bánh putđing; bột sắn; đồ uống trên cơ sở trà; thạch dừa [bánh kẹo]; gel làm từ cùi dừa [bánh kẹo]; thạch làm từ cùi dừa [bánh kẹo].

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn; nước sinh tố; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô; bia; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước uống có ga; nước sô đa; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ nghiên cứu marketing; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; điều tra thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy nước trái cây; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống; dịch vụ ăn uống di động.

(210) **4-2024-38794**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ DAP (VN)
8-TM1D, khu đô thị nam đường vành đai 3 (giai đoạn 1), xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm gỗ lát; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; tấm vách bằng vinyl; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38795**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU HALOTEC VIỆT NAM (VN)
Biệt thự B12A- 11 Lotus 5, khu đô thị Vinhome Gardenia, số 8 đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô.

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô; mua bán lốp các loại, linh kiện, phụ kiện, phụ tùng ô tô, xuất nhập khẩu lốp các loại, linh kiện, phụ kiện, phụ tùng ô tô, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng; đại lý lốp các loại, linh kiện, phụ kiện, phụ tùng ô tô; mua bán (cung cấp), xuất nhập khẩu, đại lý thiết bị, phụ tùng ô tô, đồ choi xe hoi, hóa chất chăm sóc xe hơi.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, chăm sóc xe ô tô; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ thay thế (lắp đặt) phụ tùng xe hoi; dịch vụ rửa xe; dịch vụ làm sạch, vệ sinh xe hoi; dịch vụ sơn phủ xe.

---

(210) **4-2024-38796**

(540)

AEC

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
Số 18, ngõ 72, đường Vĩnh Kỳ, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; thanh ray bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38797**

(540)

HOHE

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HONGHE PRECISION METAL PRODUCTS., LTD (CN)
Songshangwang Industrial Area, Yuecheng Town, Jieyang District, Guangdong Province, China.

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; thanh ray bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38798**

(540)

Mountainhiker

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2

(731) JINHUA YUCHENG OUTDOOR PRODUCTS CO., LTD. (CN)
2F, Building 3, No. 488, Zhenghan North Street, Changfeng Village, Xietang Office, Jindong District, Jinhua, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 22: Cái võng; mái che bằng vải dệt; lều; dây dùng để leo núi; túi đựng đồ giặt; sợi gỗ.

---

(210) **4-2024-38799**

(540)

SDALY KOSK

(220) 16/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CANGZHOU GUANGSU E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 510, Building 8#, Yihe Plaza, Jiefang West Road, Yunhe District, Cangzhou City, Hebei, Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali có bánh xe; vali du lịch; túi dết; túi.

---

(210) **4-2024-38894**

(540)

JOOLA

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.2
(591) Vàng, đen.

(731) LÊ TỐT (VN)
350A đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo tập thể thao; tất (vớ); mũ, nón; bao tay [trang phục].

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao: vợt tennis, cầu lông, pickleball.

---

(210) **4-2024-38895**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.4.18
(591) Xanh dương, đen, hồng.
(731) LÊ TỐT (VN)
350A đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, hải sản không còn sống; các sản phẩm chế biến và sấy khô từ cá và hải sản.

---

(210) **4-2024-38896**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.8; 2.3.16
(591) Tím, cam.
(731) LÊ TỐT (VN)
350A đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Cửa hàng dụng cụ tập thể dục và quần áo thể thao, phòng tập gym và yoga.

---

(210) **4-2024-38897**

(540)

CATTOBO

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LÊ TỐT (VN)
350A đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao: vợt tennis, cầu lông, pickleball.

---

(210) **4-2024-38898**

(540)

DIANE SALLY

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương ngọc.
(731) LA KIM TRANG (VN)
350A đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: đồ ngủ, đồ lót, trang phục thể thao.

---

(210) **4-2024-38899**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Hồng, đen.
(731) LA KIM TRANG (VN)
350A đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: đồ ngủ, đồ lót, trang phục thể thao.

---

(210) **4-2024-38922**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.16; 7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG LAND (VN)
Xóm Đồng Xe, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; dịch vụ sạc xe điện; dịch vụ vệ sinh tòa nhà; địch vụ giám sát thi công cho các dự án bất động sản; dịch vụ giám sát thi công liên quan đến trung tâm mua sắm, tổ hợp công nghiệp, tòa nhà văn phòng, tòa nhà dân cư và các dự án phát triển bất động sản khác.

---

(210) **4-2024-38923**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 3.2.1; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 6.19.9; 25.12.1; 26.1.2; 26.11.3
(731) VÕ THỊ BÍCH VÂN (VN)
Tổ dân phố 12, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống: cà phê, các loại nước giải khát, sinh tố, kem do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-38924**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 6.1.2
(591) Trắng, nâu, xanh lá cây.
(731) TRẦN MINH TÀI (VN)
Tổ dân phố 6, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-38925**

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

OldSchool.cloth

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MỸ HẠNH (VN)
50 Văn Cao, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Cửa hàng thời trang, mua bán, trưng bày giới thiệu: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng, khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-38926**

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

OldSchool

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MỸ HẠNH (VN)
50 Văn Cao, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Cửa hàng thời trang, mua bán, trưng bày giới thiệu: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng, khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-38927**

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.5; 16.3.1

(591) Xám, trắng, nâu, vàng, đỏ, đen.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MỸ HẠNH (VN)
50 Văn Cao, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Cửa hàng thời trang, mua bán, trung bày giới thiệu: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng, khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-39000**

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MEFADON

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-39001**

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Trust Gold

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-39002**

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ToprazonXtra

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-39003**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.4.2; 26.4.4
(731) LUO XIAOBIN (CN)
Room 206, No. 73, Xinggang Wuli, Haicang District, Xiamen, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau quả tẩm bột rán; thịt; thịt giăm bông; thực phẩm trên cơ sở cá; xúc xích; thịt đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-39004**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.5; 26.4.6; 26.4.18
(731) LUO XIAOBIN (CN)
Room 206, No. 73, Xinggang Wuli, Haicang District, Xiamen, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau quả tẩm bột rán; thịt; thịt giăm bông; thực phẩm trên cơ sở cá; xúc xích; thịt đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-39005**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15
(731) NINGBO ZHOUQI HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 517, Guanshen Road, Binhai Economic Development District, Cixi, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Ghế mát xa điện; ghế mát xa tích hợp thiết bị mát xa; thiết bị mát xa; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị vật lí trị liệu; thiết bị phóng điện trị liệu.

---

(210) **4-2024-39006**

(540)

YUETU

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NINGHUA YUETU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 6, Phase III, Chengnan Industrial Park, Ninghua Overseas Chinese Economic Development Zone, Sanming City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị hút ẩm; quạt [điều hòa không khí]; bơm nhiệt; tủ lạnh.

---

(210) **4-2024-39007**

(540)

BRUBOSES

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HONG KONG BRUBOSES WATCH TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Rm03, 24/F, Ho King Comm Ctr, 2-16 Fayuen St, Mongkok, Kl, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; bộ phận chuyển động cho đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ].

---

(210) **4-2024-39008**

(540)

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9

(731) GUANGDONG LANGTUO REFRIGERATION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 11 Building, Daxingyuan, Liando U Valley, No. 4 Xiangshun Road, Danzao Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; máy làm đá lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị lọc nước gia dụng; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; máy làm kem lạnh dùng điện.

---

(210) **4-2024-39009**

(540)

CASDON

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN CASDON ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
Room 3201, Tower A, Hongrongyuan North Station Center, Minzhi Street North Station Community, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518110 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; động cơ hơi nước; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; nồi hơi của động cơ hơi nước.

---

(210) **4-2024-39010**

(540)

LANGTUO

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7

(731) GUANGDONG LANGTUO REFRIGERATION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 11 Building, Daxingyuan, Liando U Valley, No. 4 Xiangshun Road, Danzao Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; máy làm đá lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị lọc nước gia dụng; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; máy làm kem lạnh dùng điện.

---

(210) **4-2024-39011**

(540)

Kimani Kiarak

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HE QIAOQIAO (CN)
Room 506, No. 64, Leming Second Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà thảo mộc; chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-39012**

(540)

FRASUXY

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU FASUXI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 105, Ground Floor, No. 3, Shipai East Street, Kemulangbeiping, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh [serum] dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-39013**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 4.1.5; 4.5.5; 4.5.15; 4.5.21

(731) BEAUTIFUL INTERACTION INTERNATIONAL CO., LIMITED (CN)
Unit B On 13/F, Shing Lee Commercial Building, No.8 Wing Kut Street, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống cho điện thoại di động; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm điều hành máy tính; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền tin nhắn tức thời và dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; dịch vụ truyền thông Internet; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ nhắn tin trực tuyến.

---

(210) **4-2024-39014**

(540)

Mixdesk

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) BEAUTIFUL INTERACTION INTERNATIONAL CO., LIMITED (CN)
Unit B On 13/F, Shing Lee Commercial Building, No.8 Wing Kut Street, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống cho điện thoại di động; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm

điều hành máy tính; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền tin nhắn tức thời và dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; dịch vụ truyền thông Internet; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ nhắn tin trực tuyến.

---

(210) **4-2024-39015**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 10.3.4; 24.15.21
(591) Xanh lá cây, cam, xám.
(731) DƯƠNG VŨ SƠN (VN)
131 đường 5, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm; gối; gối ôm; mành che cửa sổ bằng vải dệt dùng trong nhà; giường.

Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi và chỉ cotton; sợi và chỉ len; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; vải dệt kim; chăn; ga trải giường; vỏ gối; khăn tắm [trừ quần áo].

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-39016**

(540)

MAGETIS

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, 4123 Allschwil, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thuốc dùng cho người; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp dùng trong y tế; chế phẩm dược thực phẩm/chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu hoặc mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm vitamin; cao dán, vật liệu dùng để băng bó.

---

(210) **4-2024-39017**

(540)

IDA

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) IDA SPORTS INC (US)
1321 Upland Drive, PMB 20604, Houston, Texas 77043, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi đựng giày khi đi du lịch; túi thể thao; da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô; dây đai chuyên dùng cho hành lý; ví; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân khi đi ra ngoài; túi xách lớn có đế hình chữ nhật và khóa kéo ở phía trên (túi holdall).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày cao cổ; áo nỉ có mũ trùm đầu; áo sơ mi; giày; bít tất ngắn cổ; đồ đi chân thể thao; mũ bóng chày; giày cao cổ dùng cho thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày cao cổ để chơi đá bóng; giày bóng đá; phần phía trên của đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; áo sơ mi ngắn tay; giày chơi đá bóng; đế cho đồ đi chân; áo nịt len thể thao; giày thể thao; đinh đế giày đá bóng; tất thấm mồ hôi; áo phông; đồng phục thể thao; đinh dùng cho đế giày đá bóng cao cổ; áo choàng ngoài; găng tay [trang phục]; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; quần ống bó; áo pông-sô; dép; khăn quàng cổ; quần dài; đồ lót; quần đùi; quần áo lót; áo chẽn không tay; giày cổ thấp; giày ống ngắn; giày cao cổ buộc dây; khăn quàng cổ dạng ống; áo khoác choàng; tấm che nắng làm đồ đội đầu; áo và quần không thấm nước; áo khoác thể thao; áo may ô thể thao.

---

(210) **4-2024-39018**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.3.23

(731) IDA SPORTS INC (US)
1321 Upland Drive, PMB 20604, Houston, Texas 77043, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi đựng giày khi đi du lịch; túi thể thao; da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô; dây đai chuyên dùng cho hành lý; ví; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân khi đi ra ngoài; túi xách lớn có đế hình chữ nhật và khóa kéo ở phía trên (túi holdall).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày cao cổ; áo nỉ có mũ trùm đầu; áo sơ mi; giày; bít tất ngắn cổ; đồ đi chân thể thao; mũ bóng chày; giày cao cổ dùng cho thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày cao cổ để chơi đá bóng; giày bóng đá; phần phía trên của đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; áo sơ mi ngắn tay; giày chơi đá bóng; đế cho đồ đi chân; áo nịt len thể thao; giày thể thao; đinh đế giày đá bóng; tất thấm mồ hôi; áo phông; đồng phục thể thao; đinh dùng cho đế giày đá bóng cao cổ; áo choàng ngoài; găng tay [trang phục]; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; quần ống bó; áo pông-sô; dép; khăn quàng cổ; quần dài; đồ lót; quần đùi; quần áo lót; áo chẽn không tay; giày cổ thấp; giày ống ngắn; giày cao cổ buộc dây; khăn quàng cổ dạng ống; áo khoác choàng; tấm che nắng làm đồ đội đầu; áo và quần không thấm nước; áo khoác thể thao; áo may ô thể thao.

---

(210) **4-2024-39019**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24
(591) Cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH - VƯỢNG YẾN (VN)
157A Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-39028**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 25.7.3; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC (VN)
Số B4L1, ngõ 25 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao (vợt cầu lông, vợt bóng bàn, vợt tennis, vợt pickleball, quả bóng).

---

(210) **4-2024-39029**

(540)

GIỜ ĐẤT ĐAI

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) 1. LÊ THUÝ AN (VN)
Số 96, ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. ĐINH NGHĨA THƯƠNG (VN)
Tổ 4 Đức Thắng, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
3. PHAN THANH LIÊM (VN)
Số 96, ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phóng viên tin tức.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-39030**

(641) 4-2022-23180

(540)



(220) 16/06/2022

(441) 25/04/2025

(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 15.7.1; 26.13.1

(591) Xanh lá cây.

(731) HỘI MỸ NGHỆ VÀ CHẾ BIẾN GỖ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
41-45 đường số 7, KDC Vạn Phúc, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ dùng trong gia đình và văn phòng, cụ thể là: giường, tủ, bàn ghế; đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho các mục đích thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; tất cả các dịch vụ này không liên quan đến các phụ kiện và giải pháp trượt cho công trình xây dựng hoặc đồ đạc.

---

(210) **4-2024-39031**

(641) 4-2022-51266

(540)



(220) 02/12/2022

(441) 25/04/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.2

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) HỘI MỸ NGHỆ VÀ CHẾ BIẾN GỖ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
41-45 đường số 7, KDC Vạn Phúc, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại; marketing; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; tất cả các dịch vụ này không liên quan đến các phụ kiện và giải pháp trượt cho công trình xây dựng hoặc đồ đạc.

---

(210) **4-2024-39032**

(540)

SAYONA

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.13.25
(731) NINJA FOODSTUFF LLC (AE)
P.O. Box 103778, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạnh nhân đã chế biến; hạt dẻ cười đã chế biến; hạt phỉ đã chế biến; quả óc chó đã chế biến.

---

(210) **4-2024-39034**

(540)

吉祥馄饨 Ji Xiang

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) SHANGHAI SHIHAO FOOD CO., LTD. (CN)
Room 309, Zone K, 3/F, Building 1, No. 5655, Waiqingsong Road, Qingpu District, Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bánh nhân thịt; bánh patê nướng; chế phẩm ngũ cốc; mỳ Ý (pasta); mì sợi; bột mì; sủi cảo (jiaozi); bánh bao có nhân (baozi); mì hoành thánh.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-39035**
(641) 4-2022-36116

(540)

VINA ELECTRIC CORP

(220) 31/08/2022
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh dương, da cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA ELECTRIC (VN)
Số nhà 33, lô N16B, khu tái định cư X2A, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị, dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi năng lượng điện và phụ kiện đường dây điện gồm: ghíp nối cáp (bằng nhựa) [thiết bị điện]; khánh để đỡ đường dây điện; mắt nối chữ U; mắt nối đơn; vòng treo đầu tròn; mắt nối trung gian; mắt nối kép; mắt nối điều chỉnh; khóa đỡ bằng kim loại; khóa néo bằng kim loại; móc treo bằng kim loại; mắt nối bằng kim loại; giáp níu dây bọc bằng kim loại dùng để dừng, néo và giữ căng dây cáp; ghíp nối bằng kim loại dùng để dừng, néo và giữ căng dây cáp; phích cắm; tụ điện; ắc

quy điện cao thế; khung giữ cho cuộn điện; vỏ bọc ngoài nhận dạng cho dây điện; bộ đảo điện; hộp đấu nối (điện); ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; bộ điều biến; cảm biến áp điện; vỏ bọc cho dây cáp điện.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm cụ thể là: thiết bị, dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi năng lượng điện và phụ kiện đường dây điện gồm: ghíp nối cáp (bằng nhựa) [thiết bị điện], khánh để đỡ đường dây điện, mắt nối chữ U, mắt nối đơn, vòng treo đầu tròn, mắt nối trung gian, mắt nối kép, mắt nối điều chỉnh, khóa đỡ bằng kim loại, khóa néo bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, mắt nối bằng kim loại, giáp níu dây bọc bằng kim loại dùng để dừng, néo và giữ căng dây cáp, ghíp nối bằng kim loại dùng để dừng, néo và giữ căng dây cáp, phích cắm, ổ cắm điện, tụ điện, ắc quy điện cao thế, khung giữ cho cuộn điện, vỏ bọc ngoài nhận dạng cho dây điện, bộ đảo điện, hộp đấu nối (điện), ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện, bộ điều biến, cảm biến áp điện, vỏ bọc cho dây cáp điện.

---

(210) **4-2024-39036**

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LOUSON

(731) LÊ TRỌNG KHANG (VN)
69A, Trần Phú, tổ dân phố 4, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Đồ da và giả da; túi xách tay; cặp da; ví tiền; vali; balo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu, phân phối các sản phẩm sau: đồ da và giả da, túi xách tay, cặp da, ví tiền, ví da, vali, balo, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, giày, dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, cà vạt.

---

(210) **4-2024-39037**

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Uông Triều

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-39038**

(540)

Nhà Uông

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-39039**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.11.8

(591) Hồng, đen, trắng, ghi.

(731) TRẦN THỊ XUÂN PHÚC (VN)
207/41/14 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; quần áo lót; đồ lót; quần áo lót phụ nữ (đồ vải).

---

(210) **4-2024-39040**

(540)

Kahana
NÔNG SẢN VIỆT - CỦA NGƯỜI VIỆT

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.11; 5.7.23; 26.11.3; 26.11.13

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
P7 - B39, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Long nhãn sấy khô; nhãn sấy nguyên quả; long nhãn bọc hạt sen (đã qua chế biến); táo đỏ sấy khô.

---

(210) **4-2024-39041**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh lá, cam, trắng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH TRE PHÚ AN (VN)
Ấp Minh Tâm, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tre, chưa xử lí hoặc bán thành phẩm; rèm bằng tre; tấm trải để ngủ bằng tre hoặc rơm; bàn, ghế bằng tre.

---

(210) **4-2024-39042**

(540)



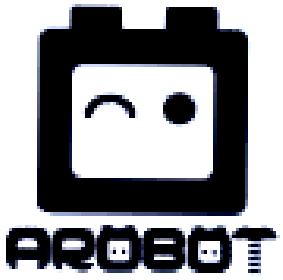
(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 25.12.1; 26.1.2
(731) HỘ KINH DOANH DELU TEA (VN)
SN 091, Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-39043**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.4; 4.5.21
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) ARO THINKING CO., LTD. (KR)
Rm.902, A-Dong, 33 Gwacheon-daero 7-gil, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng chất dẻo; đồ chơi điện tử; khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi; đồ chơi giáo dục; đồ chơi hành động điện tử.

Nhóm 41: Giảng dạy; vận hành trường mẫu giáo tại trung tâm văn hóa; cung cấp dịch vụ giải trí và giáo dục giảng dạy tại trường mẫu giáo; dịch vụ trường mẫu giáo thông qua hình thức nhượng quyền; dịch vụ trường mẫu giáo; dịch vụ nhà trẻ mẫu giáo [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-39044**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THBOND VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 26 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho thuộc da.

Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa nhôm; cửa cuốn bằng kim loại; cửa chống cháy bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-39045**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, hồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HOÀNG HẢI GROUP (VN)
Tầng 5, tòa nhà Star City, số 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Dây sắt; tấm sắt; bộ phận bằng sắt cho cửa; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; dây thép; tấm thép.

Nhóm 20: Giá, kệ siêu thị bằng sắt (dùng cho đồ đạc); kệ trưng bày bằng sắt (dùng cho đồ đạc); kệ kho bằng sắt (dùng cho đồ đạc).

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; định giá bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí (tiện cơ khí); dịch vụ mài mòn; mạ kim loại; xử lý kim loại; đúc kim loại.

---

(210) **4-2024-39046**

(540)

ARTCOUSTIC

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ARTCOUSTIC INTERNATIONAL LTD. (GB)
Salisbury House, 5th Floor, 29 Finsbury Circus, London EC2M 5QQ, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị âm thanh không dây; hệ thống thiết bị chiếu phim tại nhà.

---

(210) **4-2024-39049**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 3.1.25; 9.7.1
(591) Trắng, đen, đỏ, hồng, xám, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LET LUCIA (VN)
Tầng 21, tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi vi tính, ghi sẵn; ốp điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; truyện tranh; sách; sổ tay; tranh ảnh.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi ở chân; găng tay (trang phục); đồ đội đầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; xuất bản sách và truyện tranh; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất video (không bao gồm video quảng cáo); dịch vụ sản xuất nội dung dành cho mục đích giải trí.

---

(210) **4-2024-39050**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15; 19.3.4; 26.2.3
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC THIỆN AN (VN)
Số nhà 139 phố Tía, thôn Tử Dương, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: đồ chơi, phụ kiện thời trang, trang sức.

---

(210) **4-2024-39051**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(731) TRỊNH THỊ THỦY (VN)
Thôn Thượng Cầm, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-39057**

(540)

FamiPregcare

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH FAMIGENE (VN)
M07-L03, khu A, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-39058**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.9.6; 5.9.15; 5.9.17; 5.9.21; 5.9.24
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh dương, vàng đậm, vàng nhạt, tím, nâu nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ ĐỒNG VÂN ANH (VN)
Lô số 11, cụm CN phường Thọ Xương, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Giấm.

---

(210) **4-2024-39059**

(540)

Hi Quê

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THÀNH BẮC (VN)
Số 17-19, đường Yên Thường, thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở); cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ); thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ đóng hộp; chả giò.

Nhóm 30: Bún; miến; phở; bánh chưng; cơm hộp; bánh ngọt các loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bún, miến, phở, cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở), cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ), gia vị, thảo mộc đã bảo quản [gia vị], thực phẩm chế biến (lợn, gà, trâu, bò, cá, cua, ốc, nghêu, sò, hến), rau củ, hoa quả, bánh chưng, cơm hộp, bánh ngọt các loại; quảng cáo; xuất nhập khẩu thực phẩm.

---

(210) **4-2024-39061**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.7.1; 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) PHẠM QUANG TRUNG (VN)
Tổ dân phố 4, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Linh kiện, phụ tùng xe ô tô (phương tiện giao thông đường bộ).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm phụ tùng xe ô tô, linh kiện xe ô tô.

---

(210) **4-2024-39062**

(540)

BLACK NANA

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ mày, kẻ mí.

---

(210) **4-2024-39063**

(540)

kakashow

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ mày, kẻ mí.

---

(210) **4-2024-39064**

(540)

CVZ

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ mày, kẻ mí.

---

(210) **4-2024-39065**

(540)

kobeleen

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ mày, kẻ mí.

---

(210) **4-2024-39066**

(540)

NINISOSO

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ mày, kẻ mí.

---

(210) **4-2024-39067**

(540)

DAIMANPU

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ mày, kẻ mí.

---

(210) **4-2024-39068**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 11.1.6; 11.3.7; 11.3.18

(731) HOÀNG VŨ NAM (VN)
105P2B, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-39069**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 3.7.4; 3.7.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH 3GOOD VIỆT NAM (VN)
Khu đô thị Phúc Thành, đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; gạo; mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột (thực phẩm); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; mua bán, bán hàng online, thương mại điện tử: bánh kẹo, bánh ngọt, gạo, mật ong, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh bao, bánh pizza, bánh bông lan, bánh nướng nhỏ (cupcake), bánh nướng xốp, bánh sữa nhỏ, bánh mì tươi, ổ bánh mì nhỏ, bánh mì kẹp thịt xay, bánh mì kẹp nhân, bánh mì kẹp xúc xích, trà (chè), ca cao, sô cô la, ca cao, sô-cô la hoặc trà, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bột chiên giòn, bánh mì, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, sữa chua, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, thảo mộc đã bảo quản, trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, giấm, mù tạt, hạt tiêu, muối dùng để bảo quản thực phẩm, muối nấu ăn, xốt may-on-ne, cơm suất, cơm ăn liền, cơm cuốn rong biển, cơm nắm (Onigiri), muối để bảo quản, không dùng làm thực phẩm, muối iốt, muối dùng trong công nghiệp, muối (dạng thô), muối [phân bón], hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, phân bón, hóa chất bảo quản thực phẩm, nước cất, chế phẩm để làm trong, đất trồng trọt, chế phẩm bảo quản hoa, sơn, véc ni, chất tạo màu cho đồ uống, chế phẩm chống ăn mòn, sơn diệt khuẩn, chất bảo quản gỗ, mực in, dầu chống gỉ, sơn chịu lửa, chất tạo màu cho rượu mùi, chế phẩm bảo vệ kim loại, sơn lót, sơn chống gỉ, sơn mài, mực in ăn được, sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật, xà phòng, nước hoa, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, gỗ thơm, kem đánh giày, sáp đánh giày, lông mi giả, dung dịch cọ rửa, chế phẩm để tẩy màu, nước thơm, chế phẩm để giặt, dầu gội đầu, dầu xả tóc, kem đánh răng, keo xịt tóc, chế phẩm để giặt khô, hương, nhang, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, muối để tẩy trắng, muối để tắm không dùng cho mục đích y tế, cồn [nhiên liệu], nến, nến thơm, nhiên liệu thắp sáng, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, dược phẩm, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], thuốc bổ thần kinh, chế phẩm dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm vitamin, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, sữa bột [cho trẻ sơ sinh], sữa bột cho trẻ em, thảo dược, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế, dầu y tế, ngoại trừ tinh dầu, thuốc nhỏ mắt, nước rửa mắt chứa thuốc, kem đánh răng chứa thuốc, chế phẩm diệt chấy, rận [thuốc diệt chấy, rận], dầu gội chứa thuốc, xà phòng diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, muối tắm dùng cho mục đích y tế, muối dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, miếng đệm lót ngực dùng cho

người cho con bú, chế phẩm làm trong sạch không khí, cồn y tế, chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế, tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em, quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh, quần lót dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt, băng dính dùng cho mục đích y tế, vòng đeo tay được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, chất tẩy uế, chất diệt loài gây hại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm, két an toàn, điện tử, máy ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng, cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy giặt, máy ép thực phẩm, chạy điện, máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay, máy khâu, máy nghiền rau củ, máy chế biến thức ăn dùng điện, thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước, máy phát điện khẩn cấp, máy giặt áp lực cao, máy đánh giày, dùng điện, máy hút bụi chân không, máy bán hàng tự động, máy cắt nhỏ rau củ quả, dùng điện, máy sản xuất bơ sữa, máy cắt bánh mì, băng tải, máy khuấy, máy xay, thiết bị tạo ga cho đồ uống, máy đóng chai, máy súc rửa chai, máy xếp chữ [in ấn], máy ép hoa quả để làm rượu vang, máy uốn, máy lọc ép, máy phát điện, máy may, máy bao gói, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy đóng nắp chai, dao ăn, dĩa và thìa cho em bé, dụng cụ thái rau củ, dao đa năng, dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công, dao nạo [dụng cụ cầm tay], dao thái thịt, dao băm thịt, bàn là quần áo, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ chế biến thực phẩm thao tác thủ công, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị dập lửa, quần áo dùng để bảo vệ ngăn ngừa các chấn thương nghiêm trọng hoặc đe dọa đến tính mạng, ví dụ, quần áo bảo hộ chống tai nạn, phóng xạ hoặc lửa, quần áo chống đạn, mũ bảo hiểm, bảo vệ đầu dùng trong thể thao, bảo vệ miệng dùng trong thể thao, quần áo bảo hộ cho phi công, miếng đệm đầu gối dùng cho công nhân, thiết bị và dụng cụ quang học, ví dụ, kính đeo mắt, kính áp tròng, kính lúp, kính dùng để kiểm tra sản phẩm, mắt thần gắn trên cửa, đồng hồ thông minh, thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động, cần điều khiển dùng với máy tính, khác loại dùng cho trò chơi video, bộ kính thực tế ảo, kính thông minh, hộp đựng kính, ốp điện thoại thông minh, hộp chuyên dùng cho thiết bị và dụng cụ chụp ảnh, máy rút tiền tự động (ATM), máy lập hóa đơn, máy móc và thiết bị thử nghiệm vật liệu, rô-bốt phòng thí nghiệm, rô-bốt giảng dạy, rô-bốt giám sát an ninh, rô-bốt hình người với trí thông minh nhân tạo, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị điều khiển phân phối [điện], bảng điều khiển phân phối [điện], thiết bị điều khiển từ xa, bộ điều khiển thực tế ảo, bộ đổi nguồn điện, bộ chuyển đổi nguồn, màn hình LED, thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc, bình sữa cho trẻ em bú, găng tay cho mục đích y tế, thắt lưng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, dụng cụ lấy ráy tai, thiết bị xoa bóp, đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế, bao cao su, nhiệt kế cho mục đích y tế, thiết bị điều hòa nhịp tim, máy hút mũi dãi, núm vú giả cho trẻ em ăn, thiết bị kéo cho mục đích y tế, đồ đựng được chế tạo đặc biệt cho rác thải y tế, máy đo nhịp tim, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, lược chải chấy, rận, dụng cụ đi tiểu cầm tay, nút bịt lỗ tai dùng cho người đi bơi, bóng đèn điện, bóng đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn, ví dụ, đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [LED], đèn khí đốt, đèn dùng trong phòng thí nghiệm, đèn dầu, đèn đường, đèn an toàn dùng cho thợ mỏ, thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm, giường tắm nắng, thiết bị thu nhiệt mặt trời, hệ thống và thiết bị sấy, miếng đệm, đệm và chăn được làm nóng bằng điện, không dùng cho mục đích y tế, trang phục sưởi ấm bằng điện, bình đun nước nóng, thiết bị làm sữa chua chạy điện, máy làm bánh mì, máy pha cà phê, máy làm kem, thiết bị và máy làm đá, tủ lạnh, hệ thống và thiết bị nấu nướng, xe cộ, phương tiện

giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức giả, ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo, khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, hộp trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, dụng cụ đo thời gian, các bộ phận của đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, ví dụ, móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, cao su tổng hợp, ống mềm, không bằng kim loại, vật liệu cách điện, cách nhiệt, nút bằng cao su, chất dẻo bán thành phẩm, phao ngăn chống ô nhiễm, băng keo, miếng đệm chống trượt bằng cao su, va li, rương, hòm, túi du lịch, địu trẻ em, cặp sách, ví đựng danh thiếp và ví bỏ túi, hộp và cặp bằng da hoặc bìa giả da, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, địu trẻ em, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, quần áo cho vật nuôi trong nhà, gỗ xây dựng, tượng bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch, kính an toàn, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, buồng thay quần áo tắm không bằng kim loại, đồ đạc bằng kim loại, đồ đạc để cắm trại, giá để súng, giá bày báo chí, rèm cửa sổ trong nhà, bộ đồ giường, như đệm, giát giường, gối, gương soi, gương dùng cho đồ đạc và trang điểm, đồ ngũ kim nhỏ phi kim loại, như bu lông, đinh vít, chốt, bánh xe cho đồ đạc, vòng đệm để giữ chặt ống, hộp thư, không bằng kim loại hoặc vật liệu xây, dụng cụ phân phối, không phải bằng kim loại, tự động hoặc không tự động, như bộ phân phối khăn lau, dụng cụ phân phối vé/phiếu xếp hàng, dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, dụng cụ phân phối giấy vệ sinh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, tủ đựng thuốc, mắc quần áo, cũi trẻ em, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dụng cụ dùng cho gia đình và bếp núc, ví dụ, vỉ đập ruồi, kẹp phơi quần áo, thìa trộn, thìa đục lỗ và dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, đồ dùng phục vụ, ví dụ, dụng cụ gắp đường, dụng cụ gắp đá, xẻng múc bánh và muôi múc, đồ chứa dùng cho gia đình, bếp núc và nấu nướng, ví dụ, lọ hoa, chai lọ, lợn đựng tiền tiết kiệm, xô, bình lắc rượu cốc-tai và ấm đun nước, nồi áp suất, nồi, xoong, chảo không chạy điện, thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền, ví dụ, máy ép tỏi, dụng cụ kẹp vỏ quả hạch, chày và cối, đồ sứ cho mục đích gia dụng, dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng, máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng, bát, đĩa, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], cốc để uống, chén dùng để uống, đũa, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, giá (đế, khay) để đĩa và để bình, đồ dùng trang điểm, như lược và bàn chải đánh răng chạy điện và không chạy điện, chỉ nha khoa, tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc săn sóc bàn chân, bông thoa phấn, túi đựng đồ trang điểm, đồ dùng làm vườn, như găng tay làm vườn, bồn hoa để cửa sổ, bình tưới và vòi phun dùng cho ống tưới, bẫy chuột, bẫy ruồi, bể nuôi cá, loài thủy sinh, vườn ươm và vườn thú trong nhà, chổi, bát, đĩa, cốc, chén (tách), đũa, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn], tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, bô cho trẻ em, găng tay dùng cho mục đích gia dụng, dây và dây bện làm bằng sợi dệt tự nhiên hoặc nhân tạo, bằng giấy hoặc bằng chất dẻo, lưới đánh bắt cá, võng, thang dây công nghiệp, tấm phủ xe cộ, không gắn cố định, túi lưới dùng để giặt, túi đựng thư, túi bằng vải để bao gói, sợi từ động vật và sợi dệt dạng thô, như lông động vật, kén tằm, sợi đay, len thô hoặc đã xử lý, tơ lụa thô, lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt, buồm, cái võng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải không dệt, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, khăn tắm [trừ quần áo], khăn trang trí trên bàn, không bằng giấy, khăn phủ giường bằng giấy, vải lanh dùng trong nhà, như khăn trải giường, vỏ gối, khăn lau bằng vải, khăn trải giường bằng giấy, túi ngủ, lớp lót dùng cho túi ngủ, màn chống muỗi, chăn, quần áo, đồng phục, đồ đội đầu, khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh, đồ đi ở chân, bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, như cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giày và miếng đệm gót giày, lưỡi trai của mũ, khung mũ

(cốt khung), bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, như cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giày và miếng đệm gót giày, lưỡi trai của mũ, khung mũ (cốt khung), khăn choàng, ca vát, găng tay [trang phục], áo mưa, phụ kiện đồ may mặc và khóa kéo cho quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, như, khóa, khóa cài, khóa kéo, ruy băng, dải băng quanh mũ, đồ trang trí mũ và giày, bộ tóc giả, chỏm tóc giả, râu giả, cặp tóc, băng đô cài tóc, vật dụng để uốn tóc, như dụng cụ uốn tóc dùng điện hoặc không dùng điện, trừ loại dụng cụ cầm tay, kẹp uốn tóc, giấy dùng để uốn tóc, kim khâu, vật trang trí dùng cho quần áo, bộ đồ may vá, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi và giải trí, bao gồm thiết bị điều khiển của chúng, đồ chơi để phục vụ trò đùa vui và cho bữa tiệc, như, mặt nạ hóa trang, mũ tiệc liên hoan làm bằng giấy, hoa giấy dùng cho lễ hội, pháo bông cho buổi liên hoan và pháo giáng sinh, dụng cụ dùng để đi săn và câu cá, như, dây câu, vợt bắt cá dùng cho người đi câu, mồi giả để câu cá, còi hiệu lệnh trong săn bắn, diều, thiết bị trò chơi, thiết bị tập thể dục, thịt, rau củ quả đã chế biến, rau củ quả, được bảo quản, đóng gói, đóng hộp, hạt, đã chế biến, cá [không còn sống], động vật giáp xác, không còn sống, động vật có vỏ cứng, không còn sống, động vật thân mềm, không còn sống, sữa, sản phẩm từ sữa, trứng, đậu phụ, tổ chim ăn được, nước mắm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, cá, trứng, rau củ quả, sữa, xúp, rau củ quả tươi, hạt [ngũ cốc], động vật sống, hoa có thể ăn được, tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, muối dùng cho gia súc, đồ uống không có cồn, bia, bia không cồn, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu, đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống hoa quả có cồn, thuốc lá, xì gà, sản phẩm thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế), thảo mộc dùng để hút, một số phụ kiện và đồ đựng liên quan đến việc sử dụng thuốc lá và các vật dụng để hút thuốc, như bật lửa cho người hút thuốc, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, bình đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá bột, hộp giữ độ ẩm cho xì gà, diêm, gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-39071**

(540)



(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê.

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 15.7.1
(591) Vàng, nâu, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SUN ROASTER (VN)
Thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

---

(210) **4-2024-39072**

(540)

Vipbox

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) WUYI YIBODA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 1, No. 69 and No. 71, Fenghuang Avenue, Fenghuang Mountain Industrial Zone, Tongqin Town, Wuyi County, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giá sách [đồ đạc]; tủ đựng giày; giá treo đồ; tủ đựng quần áo; cũi cho vật nuôi trong nhà; thùng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-39073**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VIỆT (VN)
Tổ 1, thôn Sơn Tùng, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt sen sấy khô.

---

(210) **4-2024-39074**

(540)

nanovnled
THẮP là BỀN – DÙNG là TIN

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NANOLED VIỆT NAM (VN)
62 Nguyễn Thị Bảy, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán: công tắc điện, ổ cắm điện, quạt điện.

---

(210) **4-2024-39076**

(540)

ECOGLAM

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) N&B LAB CO., LTD. (KR)
2423, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc da; sữa rửa mặt; dầu tẩy trang; đồ trang điểm dành cho mặt; dầu gội đầu; tinh chất dưỡng tóc; dầu xả tóc; kem chống nắng; nước dưỡng thể dành cho cả mặt và cơ thể.

---

(210) **4-2024-39077**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.11.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng sữa, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN KIM LÀNH (VN)
Thôn Lê Xá, xã Phú Lương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nấm rơm đã được bảo quản; nấm rơm đã được chế biến; nấm rơm sấy khô.

---

(210) **4-2024-39078**

(540)

DYFEMIN

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc nội khoa hỗ trợ sức khỏe cho phụ nữ; thuốc tránh thai sử dụng bằng đường uống; hormon cho phụ nữ dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung vitamin và khoáng chất hỗ trợ sức khỏe cho phụ nữ; chế phẩm dược để điều trị loãng xương; chế phẩm dược cho phụ nữ.

---

(210) **4-2024-39079**

(540)

BIOPHARM Calvin PLUS

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm giúp tăng cường sức khỏe cho xương, cụ thể là, thực phẩm chức năng để tăng cường sức khỏe xương, chất bổ sung canxi cho ăn kiêng, chất bổ sung collagen cho ăn kiêng, thuốc tăng cường mật độ xương, thuốc kích thích sự hình thành xương, hormon điều hòa nồng độ canxi và chuyển hóa xương.

---

(210) **4-2024-39080**

(540)

BIOCOXIB
etoricoxib 90 mg

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm điều trị viêm và đau khớp cấp tính do bệnh gút; thuốc giảm đau cơn gút cấp tính; dược phẩm điều trị bệnh gút; viên thuốc giảm đau kháng viêm cho bệnh gút; viên thuốc bổ sung vitamin hỗ trợ sức khỏe xương khớp; thực phẩm chức năng cho xương khớp.

---

(210) **4-2024-39081**

(540)

BIOPHARM BELCID

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm trị chứng đầy hơi; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng hỗ trợ chống đầy hơi; chất bổ sung lợi khuẩn cho ăn kiêng; chất bổ sung enzyme tiêu hóa để giảm khí và chống đầy hơi; thuốc điều trị đầy hơi và chứng khó tiêu.

---

(210) **4-2024-39082**

(540)

BIOPHARM BELCID FORTE

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm trị chứng đầy hơi; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng hỗ trợ chống đầy hơi; chất bổ sung lợi khuẩn cho ăn kiêng; chất bổ sung enzyme tiêu hóa để giảm khí và chống đầy hơi; thuốc điều trị đầy hơi và chứng khó tiêu.

---

(210) **4-2024-39083**

(540)

BIOPHARM BELCID GERD

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm trị chứng đầy hơi; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng hỗ trợ chống đầy hơi; chất bổ sung lợi khuẩn cho ăn kiêng; chất bổ sung enzyme tiêu hóa để giảm khí và chống đầy hơi; thuốc điều trị đầy hơi và chứng khó tiêu.

---

(210) **4-2024-39084**

(540)

Herz

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai; hóa chất chống thụ thai; thuốc tránh thai khẩn cấp; miếng xốp tránh thai; chế phẩm tránh thai dùng cho mục đích y tế; thuốc diệt tinh trùng.

---

(210) **4-2024-39085**

(540)

Herz ED

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.11.12
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai; hóa chất chống thụ thai; thuốc tránh thai khẩn cấp; miếng xốp tránh thai; chế phẩm tránh thai dùng cho mục đích y tế; thuốc diệt tinh trùng.

---

(210) **4-2024-39086**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.11.12
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai; hóa chất chống thụ thai; thuốc tránh thai khẩn cấp; miếng xốp tránh thai; chế phẩm tránh thai dùng cho mục đích y tế; thuốc diệt tinh trùng.

---

(210) **4-2024-39087**

(540)

Madonna

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai; hóa chất chống thụ thai; thuốc tránh thai khẩn cấp; miếng xốp tránh thai; chế phẩm tránh thai dùng cho mục đích y tế; thuốc diệt tinh trùng.

---

(210) **4-2024-39088**

(540)

Rita

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai; hóa chất chống thụ thai; thuốc tránh thai khẩn cấp; miếng xốp tránh thai; chế phẩm tránh thai dùng cho mục đích y tế; thuốc diệt tinh trùng.

---

(210) **4-2024-39089**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(731) NINGBO SAFE BRAKES SYSTEMS CO., LTD. (CN)
Building 7, NO.18, East Section of North Outer Ring Road, Simen Town, Yuyao City, Zhejiang Province, CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; giảm xóc cho ô tô; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-39090**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) YUNNAN YUXI HUAZHUANG FROZEN FOOD CO., LTD. (CN)
Tuanshan, Taibei Road, Hongta District, Yuxi city, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây; đồ uống không cồn trên cơ sở thực vật; đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô; nước sô đa; nước ngọt; nước khoáng có ga; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; bia.

---

(210) **4-2024-39091**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN PHƯỚC HƯỚNG (VN)
Thôn Đại Lộc, xã Quế Minh, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-39093**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.17.25; 26.3.23
(591) Trắng, đen, cam đậm.
(731) BÀNH HỮU NGUYÊN (VN)
Tổ 12, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà ma-tê; trà thảo mộc; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-39094**

(540)

MATEROS – VIỆT NAM

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) BÀNH HỮU NGUYÊN (VN)
Tổ 12, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà ma-tê; trà thảo mộc; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-39095**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 35 (VN)
Số nhà 15, ngõ 5, đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn giấy đa năng; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-39096**

(540)

NEVAR

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Xám, vàng, vàng nhạt, da cam, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TRƯỞNG (VN)
Thôn Phú Ninh, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả; dầu ủ tóc; mặt nạ dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-39098**

(540)

KOSMO
Outdoor Living

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI VÀ ĐẦU TƯ HƯNG THỊNH (VN)
Số 269 A17 ngõ 189 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-39099**

(540)

RACEABLE

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HANGZHOU RUZE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 801-3, Building 5, Phase 6, Information Port, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; đồng hồ thông minh; thiết bị hiển thị gắn trên đầu; nhẫn thông minh; mũ liên kết não bộ, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39100**

(540)



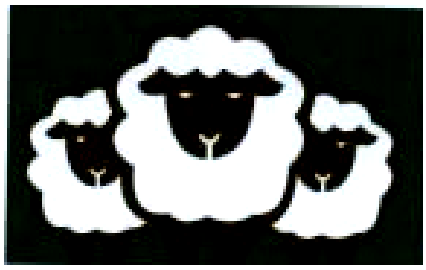
(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 16.3.13; 18.5.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH WILLGO (VN)
Số 24 ngõ 46 phố Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý vé máy bay; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; vận chuyển khách lữ hành.

---

(210) **4-2024-39103**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.11; 3.4.24
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU XANH TƯƠI (VN)
99/24 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2024-39104**

(540)

MBH Global

(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NGUYỄN TRẦN (VN)
A61, đường nội khu Nam Thông 3 - Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt thiết bị xây dựng.

---

(210) **4-2024-39105**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24
(591) Vàng nhạt, vàng đồng, trắng, đen, xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH LUCASTA (VN)
157/59/2T2 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào đã chế biến.

---

(210) **4-2024-39106**

(540)

d'NICE NATURAL BEAUTY

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GBM (VN)
Số 4, ngõ 71 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-39109**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7; 25.5.25
(591) Đỏ, vàng đồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI DUY HỒNG PHÚC (VN)
35 Hòa An 9, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán nước hoa dành cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-39112**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.1; 26.2.7; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MH AUTHENTIC (VN)
Tầng 6, số 2 ngõ 49 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-39113**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI HK (VN)
Số 196 đường Đào Cam Mộc, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ du lịch; dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển; hướng dẫn khách du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 41: Dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-39114**

(540)

JOKOMI

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Căn C TT12-03, Dự án đầu tư xây dựng khu C, khu đô thị mới Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-39115**

(540)

RU26 SVI

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Căn C TT12-03, Dự án đầu tư xây dựng khu C, khu đô thị mới Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-39116**

(540)

SAO KIM
Chuyên gia kế toán thuế

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.13.25
(731) NGUYỄN THANH PHÚC (VN)
Phòng 1705 tòa 17T8 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp.

---

(210) **4-2024-39118**

(540)

Helaimen

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) SỬ CHÁNH LỰC (VN)
15/8 Thạch Lam, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Cá, được bảo quản; thịt đã được bảo quản; tôm, không còn sống; rau đã được bảo quản; trứng; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; bánh mì; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo; mì sợi.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; rau tươi; quả tươi; hạt (ngũ cốc); quả cà phê, chưa chế biến; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: cá (được bảo quản), thịt đã được bảo quản, tôm (không còn sống), rau đã được bảo quản, trứng, hạt (đã chế biến), gia vị, chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột mì, các loại quả mọng, tươi, rau tươi, quả tươi, hạt (ngũ cốc), quả cà phê, chưa chế biến, thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-39119**

(540)

prego

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) BREONNA KAICHEN KUA (MY)
No 17, Jalan Jasa 4, Taman Jasa, 82000 Pontian, Johor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em; mui che cho xe đẩy trẻ em; túi dành riêng cho ghế đẩy trẻ em; túi dành riêng cho xe đẩy trẻ em (tư thế ngồi).

---

(210) **4-2024-39120**

(540)

Strongcore

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4
(591) Xanh tím than.
(731) EVERLOOP PTE LTD (SG)
930 Yishun Avenue 2, #03-37, Singapore 769098
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không.

Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi máy tính; máy thu hình; máy ảnh; máy quay phim.

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; máy sấy tóc; thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua và bán các sản phẩm gồm: máy hút bụi chân không, máy vi tính, máy tính xách tay, thiết bị ngoại vi máy tính, máy thu hình, máy ảnh, máy quay phim, nồi chiên không dầu, máy sấy tóc, thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(210) **4-2024-39121**

(540)

RODINO

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-39122**

(540)

BENZA

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-39123**

(540)

BONTA

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-39124**

(540)

MODOVA

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-39125**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 15.7.1
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ LOAN (VN)
Thôn Buôn Năc, xã Ea Bông, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

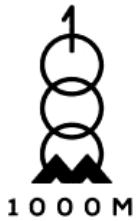
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2024-39126**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.11; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.2
(731) DƯƠNG PHÚC TOÀN (VN)
Số nhà 62, ngõ 25 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 32: Siro dùng cho đồ uống; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước uống có gaz; cốc-tai trên cơ sở bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng giải khát; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-39127**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 25.3.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU ĐỒNG GIAO (VN)
Tổ 16, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Rau quả được bảo quản phơi khô, nấu chín, sấy khô; hoa quả lạnh đông; đồ hộp rau quả; rau quả đông; nước dứa cô đặc.

Nhóm 31: Rau quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả không ga.

---

(210) **4-2024-39128**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 4.5.3; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, trắng, xám nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH THỊ BỀN (VN)
Khu Nguyễn Du, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm, đồ dùng cho mẹ và bé như: đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh (như: tã, băng vệ sinh cho bà mẹ), bình sữa cho trẻ em bú, thực phẩm (như: sữa bột dành cho bà mẹ và em bé, bánh ăn dặm), đồ dùng cho em bé và bà mẹ sau sinh (như: máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa).

---

(210) **4-2024-39138**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HOÀNG THỊ ĐẾN (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ.

---

(210) **4-2024-39139**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.11.10; 25.7.22; 26.11.3; 26.11.12
(731) LÈO THỊ THUẬT (VN)
Thôn Làng Bên, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ.

---

(210) **4-2024-39140**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.1.8; 5.1.16; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.20; 7.1.24; 26.5.1
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) SẦM THỊ VÂN (VN)
Thôn Tân Lai, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ.

---

(210) **4-2024-39141**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.2
(591) Đen, đỏ, ghi, trắng.
(731) NÔNG THỊ KIM CHI (VN)
Thôn Làng Bên, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ.

---

(210) **4-2024-39142**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 2.5.6; 2.9.1; 25.7.6; 26.1.1
(591) Trắng, đen, nâu, hồng, xanh dương, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH QICI KINH BẮC (VN)
Số 56 đường Trường Chinh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; bỉm cho trẻ em và cho người không tự chủ được; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(210) **4-2024-39143**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11
(591) Trắng, xanh lá, xanh lục.
(731) HOÀNG THỊ HƯƠNG (VN)
Thôn Thọ Tân, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt chuột; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt khuẩn cho hóa chất vệ sinh.

---

(210) **4-2024-39144**

(540)

OMMANI

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HÀ XUÂN VĨNH (VN)
Thôn Phú Thụ, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ bếp [đồ đạc]; giá để đồ đạc; khung treo hàng; giá treo đồ; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

Nhóm 21: Bình để uống; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-39145**

(540)

AROMA SWEET HOUSE

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương.
(731) ĐINH THỊ THÁI (VN)
Số 158 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) tinh dầu giặt sấy.

---

(210) **4-2024-39146**

(540)

MONO TALK

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH MONO TALK (VN)
Số 113 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tập đoàn Quốc tế MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi ở chân; mũ; nón; váy.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; quảng cáo quần áo; mua bán túi xách; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39149**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỒNG TÂM (VN)
Số 12, ngách 12, ngõ 23, phố Bồ Đề, tổ 5, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu nướng, không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ đựng đồ gia vị.

Nhóm 29: Cá đóng hộp; thịt đóng hộp; nước cốt dừa; rau củ quả đóng hộp; dầu nấu ăn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), giấy vệ sinh, màng bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm, túi đựng rác, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, bộ đồ ăn, bộ đựng đồ gia vị, bát đũa, dao, dĩa, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em.

---

(210) **4-2024-39150**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.6; 26.4.7; 26.4.18
(591) Nâu, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỒNG TÂM (VN)
Số 12, ngách 12, ngõ 23, phố Bồ Đề, tổ 5, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 29: Cá đóng hộp; thịt đóng hộp; nước cốt dừa; rau củ quả đóng hộp; dầu nấu ăn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quê, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), giấy vệ sinh, màng bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm, túi đựng rác, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, dụng cụ nấu nướng, dụng cụ nhà bếp, bát đũa, dao, dĩa, thìa, mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em.

---

(210) **4-2024-39151**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỒNG TÂM (VN)
Số 12, ngách 12, ngõ 23, phố Bồ Đề, tổ 5, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; màng bọc thực phẩm bằng chất dẻo; túi đựng thực phẩm bằng chất dẻo; túi đựng hàng thực phẩm tự hủy; màng nhôm bọc thực phẩm; giấy thấm dầu thực phẩm dùng trong nấu ăn.

(210) **4-2024-39152**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 26.11.12
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM LAP KOREA (VN)
20 đường số 6D, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-39153**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Đen, đỏ, xám.
(731) FRONTIER ECONOMICS PTY LIMITED (AU)
395 Collins Street, Melbourne, VIC, 3000, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là tư vấn kinh tế cho mục đích tài chính.

---

(210) **4-2024-39154**

(540)

COLOURPOP

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) COLOURPOP COSMETICS, LLC (US)
1451 Vanguard Drive, Oxnard CA 93033, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; mỹ phẩm; đồ trang điểm; phấn trang điểm mắt; chì kẻ viền môi; son kem; son thỏi; son bóng; xịt cố định lớp trang điểm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da.

Nhóm 21: Chổi/cọ trang điểm; dụng cụ trang điểm.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, mỹ phẩm, đồ trang điểm, phấn trang điểm mắt, chì kẻ viền môi, son kem, son thỏi, son bóng, xịt cố định lớp trang điểm, chổi/cọ trang điểm, dụng cụ trang điểm, nước hoa, tinh dầu, xà phòng, chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, mỹ phẩm, đồ trang điểm, phấn trang điểm mắt, chì kẻ viền môi, son kem, son thỏi, son bóng, xịt cố định lớp trang điểm, chổi/cọ trang điểm, dụng cụ trang điểm, nước hoa, tinh dầu, xà phòng, chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-39166**

(540)

ANTON-MARIA DEL CHIARO

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) BELLES MARKS LTD (CY)
Artemidos 3-5, ARTEMIDOS TOWER, 1st floor, Flat/Office 101, Larnaca, Cyprus

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-39167**

(540)

Free to lead

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) MAJIAXIAN (SHENZHEN) CLOTHING CO., LTD. (CN)
401, Building 3, Pingshan Private Enterprise Science Park, No.65 Lishan Road, Pingshan Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần dài; áo choàng; áo gi lê (áo chẽn không tay); quần áo lót (đồ lót); váy.

---

(210) **4-2024-39168**

(540)

AgroGain WP

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SEA6 ENERGY PRIVATE LIMITED (IN)
1st Floor, Center for Cellular and Molecular Platforms, NCBS-TIFR, GKVK Post, Bellary Road, Bangalore - 560065, Karnataka, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất bảo quản hạt giống.

---

(210) **4-2024-39169**

(540)

GOOEKE

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHANTOU CHILDREN'S HOME TOYS CO., LTD (CN)
No. 5, West Side of Nanhe Middle Road, Nanpanzhou Village, Dongli, Chenghai Dist, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Rô bốt đồ chơi; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; đồ chơi; khối ghép hình (đồ chơi); trò chơi trên bàn.

---

(210) **4-2024-39170**

(540)

OTOOTH

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1

(731) PRISM BRAND MANAGEMENT LIMITED (CN)
Room 32, 11th Floor, Lijia Industrial Building, 8 Wufang Street, San Po Kong, Hong Kong

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; kem đánh răng; dải băng làm trắng răng.

---

(210) **4-2024-39171**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.25; 26.2.7

(731) PRISM BRAND MANAGEMENT LIMITED (CN)
Room 32, 11th Floor, Lijia Industrial Building, 8 Wufang Street, San Po Kong, Hong Kong

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; kem đánh răng; dải băng làm trắng răng.

Nhóm 05: Chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; thuốc chống nấm âm đạo; chất tẩy rửa kháng khuẩn; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-39172**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.4.18
(591) Cam, cam nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số nhà 07, ngõ Cửa Nam, thôn Vân Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 07: Máy và các dụng cụ cầm tay dùng pin và dùng điện, cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy cưa, máy hàn điện, máy nén khí.

Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời; máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải và không khí; máy biến áp; ắc quy.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thiết bị vật tư lọc nước, máy lọc nước, các thiết bị điện, điện tử và cơ khí.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo hành và bảo trì các thiết bị điện, điện tử và cơ khí; lắp đặt các máy móc, thiết bị phụ tùng phục vụ sản xuất.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp máy móc, thiết bị cơ khí, thiết bị điện gia dụng, máy công cụ cho người khác.

---

(210) **4-2024-39177**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8; 26.13.1
(591) Xanh than, đỏ, trắng, tím, hồng.
(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Thôn Hiệp Sơn, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(210) **4-2024-39178**

(540)

YẾN SÀO PHÚ QUỐC

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM - ĐẦU TƯ TRASA (VN)
Tổ 13, khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; tổ yến thô; yến rút lông.

---

(210) **4-2024-39184**

(540)

PICKARENA

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) NGUYỄN NHẬT ANH (VN)
Số 149 Phan Đình Phùng, khối 12, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Thời trang: giày, dép, quần, áo.

---

(210) **4-2024-39185**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO MỘC ĐẠI PHÚC ĐƯỜNG (VN)
198A đường Lê Quang Sung, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thảo dược; thuốc bổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-39186**

(540)

INTENSO

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV GREENSEEDS VIỆT NAM (VN)
Số 73 đường số 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà đã pha sẵn để uống; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-39187**

(540)

Ả Ngộ

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MAYMOON (VN)
Số 4 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ; đồ giả kim hoàn hoặc kim hoàn làm bằng kim loại hoặc đá quý.

Nhóm 18: Ví đựng tiền; ví đựng đồ trang điểm (rỗng); túi cầm tay cho phụ nữ và nam giới, túi đựng quần áo để đi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Kẹp tóc; buộc tóc; băng đô; đăng ten; đồ thêu; khuy móc.

---

(210) **4-2024-39188**

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Atometrcis

(731) BOARDSTONE INTELLIGENT (SHENZHEN) CO.,LTD (CN)
14F, Building C Kaifa Plaza, 7006 Caitian Rd., Futian Dist. Shenzhen China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (Việt Nam) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; đèn chiếu quang học; thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; kính nhìn hình nổi; thiết bị xem hình nổi; kính hiển vi; gương cho việc kiểm soát.

---

(210) **4-2024-39190**

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

BORRY ROSA

(731) NIAOYING ZENG (CN)
The First Villager Group of Nanping Village, Luoqiao Town, Changning City, Hunan Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Da giả; túi; ví tiền; túi xách tay; ba lô; ô.

---

(210) **4-2024-39191**

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18

(591) Trắng, xám.

(731) GUANGMING JIANG (CN)
NO.702-23, Xingqing Road, Hede Town, Sheyang County, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chỉnh răng; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị mài dùng trong nha khoa; thiết bị và dụng cụ nha khoa; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; đinh ghim cho răng giả.

---

(210) **4-2024-39192**

(540)

CLINSIS

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CLINSIS SALON SARL (FR)
8 rue dü Faubourg Poissonnière 75010 Paris France

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dầu gội đầu; nước xức tóc; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên đài phát thanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

---

(210) **4-2024-39193**

(540)

GUAISHOURIJI
怪兽日记

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.1.5; 4.5.15

(731) YANG WANG (CN)
No. 0238, Nanguan South Village, Xincheng Town, Gaobeidian City, Hebei Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-39196**

(540)

SỨC MẠNH ĐỂ VƯƠN XA

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỂ THAO ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 2 ngách 91, ngõ 54 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa dụng; túi đa dụng dùng cho các vận động viên; túi xách đa dụng; túi dùng cho các vận động viên (không phải dụng cụ thể thao); túi phòng tập thể dục (không phải dụng cụ thể thao); túi thể thao để đựng quần áo thể thao và giày dép thể thao.

Nhóm 25: Giày thể thao (đồ đi chân); quần áo thể thao (trang phục); mũ nón thời trang; tất (vớ).

Nhóm 28: Cái bảo vệ chân (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ vai (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ bụng (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ bàn chân (dụng cụ thể thao); cái che ống chân (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ mắt cá chân (dụng cụ thể thao); dải quấn cổ tay (dụng cụ thể thao); dải quấn bàn tay (dụng cụ thể thao); dải quấn ngón tay (dụng cụ thể thao); dải quấn khuỷu tay (dụng cụ thể thao); dải quấn bắp đùi (dụng cụ thể thao); dải quấn chân như tất dài (dụng cụ thể thao).

Nhóm 35: Mua bán: giày thể thao (đồ đi chân), quần áo thể thao (trang phục), mũ nón thời trang; tất (vớ), phụ kiện thể thao như: găng tay thể thao, đệm lót để bảo vệ dành cho người chơi thể thao (bộ phận của trang phục cho các môn thể thao), tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao, túi được thiết kế đặc biệt để chứa các dụng cụ thể thao, vật dụng bảo vệ chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ vai [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ bụng [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ bàn chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao], vật dụng bảo vệ đâu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ mắt cá chân [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ cổ tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ lòng bàn tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ ngón tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ đùi [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ chân dạng tất dài [phụ kiện thể thao], băng bảo vệ đầu [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-39197**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC MẸ & BÉ TẠI NHÀ MAICARE (VN)
Số 19, ngách 38, ngõ 75 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; kem dưỡng chống nắng toàn thân; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem ủ trắng da; kem dưỡng ẩm và làm đẹp da; nước tẩy trang; chế phẩm tẩy tế bào chết; mặt nạ làm đẹp; huyết thanh (serum); dầu gội đầu; nước giặt; nước lau sàn; nước rửa tay; nước tẩy bồn cầu; nước rửa chén; nước lau kính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem ủ trắng da, kem dưỡng ẩm và làm đẹp da, nước tẩy trang, chế phẩm tẩy tế bào chết, mặt nạ làm đẹp, huyết thanh (serum), dầu gội đầu, nước giặt, nước lau sàn, nước rửa tay, nước tẩy rửa bồn cầu, nước rửa chén, nước lau kính.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc trẻ sơ sinh sau sinh và chăm sóc bà bầu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-39198**

(540)

M'LUA

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC MẸ & BÉ TẠI NHÀ MAICARE (VN)
Số 19, ngách 38, ngõ 75 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; kem dưỡng chống nắng toàn thân; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem ủ trắng da; kem dưỡng ẩm và làm đẹp da; nước tẩy trang; chế phẩm tẩy tế bào chết; mặt nạ làm đẹp; huyết thanh (serum); dầu gội đầu; nước giặt; nước lau sàn; nước rửa tay; nước tẩy bồn cầu; nước rửa chén; nước lau kính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem ủ trắng da, kem dưỡng ẩm và làm đẹp da, nước tẩy trang, chế phẩm tẩy tế bào chết, mặt nạ làm đẹp, huyết thanh (serum), dầu gội đầu, nước giặt, nước lau sàn, nước rửa tay, nước tẩy rửa bồn cầu, nước rửa chén, nước lau kính.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc trẻ sơ sinh sau sinh và chăm sóc bà bầu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-39199**

(540)

LIU

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.1; 1.15.24; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VIETBETON (VN)
Số 37, ngõ 55 Chính Kinh, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn chống thấm.

Nhóm 19: Vữa; vữa dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-39200**

(540)

DONGDUONG
INTERIOR CENTER

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 26.11.3; 26.11.22
(591) Xanh dương, da cam.
(731) PHAN MINH QUYẾT (VN)
A1607 tầng 16 TN A, số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) thiết bị vệ sinh và thiết bị nhà tắm cụ thể là: chậu rửa/lavabo, chậu rửa chén bát gắn cố định, vòi sen tắm, vòi nước, bồn tắm, thiết bị nhà bếp bao gồm: bếp nấu ăn, vòi phun nước, tủ lạnh, lò nướng, chậu rửa gắn cố định, lò vi sóng, thiết bị khử mùi không khí, máy rửa bát đĩa, đồ nội thất (bàn, tủ, giường, ghế, kệ nội thất).

---

(210) **4-2024-39201**

(540)

PickleKing

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIDOMAX VIỆT NAM (VN)
Số 42 phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách; ví cầm tay; vali; cặp sách.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; bít tất; găng tay (thời trang).

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; vợt thể thao; bóng chơi thể thao.

---

(210) **4-2024-39202**

(540)

LAI LAH

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.3.13; 9.3.1; 9.3.5

(731) LÊ HOÀNG ANH (VN)
221 Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: quần áo, đồ lót, giày, dép, đồ đi ở chân, đồ đội dầu, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ.

---

(210) **4-2024-39203**

(540)

Zenlish

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh dương sáng, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI ZENLISH (VN)
Số 22A, ngách 25, ngõ 629 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; phiên dịch ngôn ngữ.

---

(210) **4-2024-39204**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 25.1.6; 26.4.3; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MHLAND VIỆT NAM (VN)
Số 339 Nam Dư, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-39205**

(540)

TABZYM

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG PHẤN (VN)
Số nhà 19, ngách 93/5, ngõ 93, phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39206**

(540)

Fishcal-up D3K2

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39207**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 2.5.6; 2.5.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, hồng phấn, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-39208**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 2.5.6; 2.5.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, hồng phấn, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39209**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.5.6; 2.5.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, hồng phấn, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-39210**

(540)

BEBOPS

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-39211**

(540)

SAUTIMS

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-39212**

(540)

INCISUPER

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-39213**

(540)

INCIGOLD

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-39214**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.7.1; 5.7.27; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, be, hồng nhạt.

(731) ĐẶNG NGỌC VŨ (VN)
K140/1 Hoàng Diệu, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt mắc ca đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê bột; mật ong; chất thay thế cà phê; hạt tiêu; bột nghệ (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: hạt điều đã qua chế biến, hạt mắc ca đã qua chế biến, cà phê bột, mật ong, chất thay thế cà phê, hạt tiêu, bột nghệ (gia vị).

---

(210) **4-2024-39215**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 11.3.6

(591) Nâu đậm, be.

(731) ĐẶNG NGỌC VŨ (VN)
K140/1 Hoàng Diệu, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-39218**

(540)

FERTCOMM
ASPIRATION TO REACH OUT TO THE WORLD

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.1; 1.1.2; 1.1.14
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU FERTCOMM (VN)
556 Âu Cơ, tổ dân phố 32, khu phố 2, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón các loại cụ thể: phân bón trong nông nghiệp, phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phân bón các loại.

---

(210) **4-2024-39219**

(540)

ORGANIC
MASTER

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 25.7.3; 25.7.25; 26.3.23; 26.4.2
(591) Vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV BẢO VỆ THỰC VẬT CÁNH ĐỒNG NHIỆT ĐỚI (VN)
103/98, Trần Vĩnh Kiết, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phân bón các loại.

---

(210) **4-2024-39221**

(540)

Chenxi
晨 曦

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.11.7
(731) XUELONG FANG (CN)
No. 17, Second Alley Dinghu, No.1 Village Donglong District, Donglong Town, Huilai County, Guangdong Province, China 516000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; dây xích đồng hồ; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ chạy điện; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; hộp trưng bày đồng hồ; đồng hồ bấm giờ.

---

(210) **4-2024-39222**

(540)

Fcoaisi

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)
Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; nước xức tóc; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-39223**

(540)

SMAILWOLF

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 18.3.21; 26.3.1; 26.3.6; 26.13.1

(731) GUANGZHOU HAOSEN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, No. 34-36, Dongyong Liuheng Street, Ganyong Village, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; chuột [thiết bị ngoại vi máy tính]; miếng đệm lót chuột máy tính; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [cáp, dây cáp].

---

(210) **4-2024-39226**

(540)

merva

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 9.5.2

(731) ĐẶNG CÔNG MINH (VN)
Thôn Phú Hòa 2, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo vai; ba lô; vali; ví tiền; bóp.

---

(210) **4-2024-39227**

(540)

SHENGPOSAY
圣泊泉®

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SHENGPOSAY (VN)
Số nhà 23, ngõ 34, thôn Yến Vỹ, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-39228**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VP CLOTHING (VN)
T2-08, tầng 8, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-39229**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Vàng cam, xanh lá cây, đỏ, xanh dương.
(731) NGUYỄN ĐỨC KHẢI (VN)
Số 457-459, đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Rong biển dùng làm thực phẩm (đã qua chế biến); chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển laver, được bảo quản; rong biển ăn liền (đã qua chế biến); rong biển, đã sấy khô; rau đã sấy khô.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-39230**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Tím, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Xóm 6, xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 19: Tấm gỗ lát; ván gỗ.

---

(210) **4-2024-39231**

(540)

BIGEEN

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN NĂNG (VN)
TDP Thanh Trung, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-39233**

(540)

RYMOLA

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) VŨ THỊ NHUNG (VN)
212/15 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày dép; mũ nón; bít tất.

---

(210) **4-2024-39234**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY TRANG (VN)
Số 81, tổ 3 làng Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn và nước uống mang đi.

---

(210) **4-2024-39237**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 2.3.1; 2.3.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH HAWANG JIN (VN)
Số 137, đường Nguyễn Du, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), buôn bán thực phẩm chức năng và mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-39238**

(540)

XEIJAYI

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN HỒNG QUÂN (VN)
Tổ 18, TT Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Gel sơn móng tay, móng chân; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; dầu làm bóng móng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-39239**

(540)

NATURAL ORIGIN

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH NATURAL ORIGIN (VN)
Số nhà 82 Bạch Thái Bưởi, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại (không chứa thuốc); serum khử mùi dùng trên da (dạng mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-39240**

(540)

MIORIO

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.7

(731) MIORIO CO., LTD. (KR)
304-1, 6, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-39241**

(540)

Fendior

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15

(731) TIME EASY INDUSTRIAL CO., LIMITED (CN)
2/F, Yau Tak Building, 167 Lockhart Road, Wanchai, Hk, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; tai nghe; máy tính xách tay; pin điện; thiết bị sạc pin; điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-39242**

(540)

jfmaster

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) JINHENG ZHANG (CN)
Room 101, No. 28 Minjian Road, Hai'an City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; cần câu cá; gậy đánh gôn; phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

---

(210) **4-2024-39243**

(540)

YANMEIYA

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bàn bida, bàn bóng bàn, bi để chơi bida, bóng để chơi bida, gậy dùng để chơi bida, cơ dùng để chơi bida, khay xếp bóng bida, đệm bọc ở đầu gậy chơi bida, mặt đá dùng cho bàn bida, vật đệm bàn bi da, găng tay bida, nơ (đầu phấn) dùng cho cơ bida, tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi a, rọ cao su dùng cho bàn bida, đèn chiếu sáng, bảng tính điểm cho bàn bida, bộ dụng cụ sửa chữa bi-a, giá đựng gậy bida, dụng cụ gác cơ bida, bao da đựng cơ bida, đầu cơ bida, máy đánh bóng bi dùng trong bida.

---

(210) **4-2024-39244**

(540)

Moori

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): Bàn bida, bàn bóng bàn, bi để chơi bida, bóng để chơi bida, gậy dùng để chơi bida, cơ dùng để chơi bida, khay xếp bóng bida, đệm bọc ở đầu gậy chơi bida, mặt đá dùng cho bàn bida, vật đệm bàn bi da, găng tay bida, nơ (đầu phấn) dùng cho cơ bida, tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi-a, rọ cao su dùng cho bàn bida, đèn chiếu sáng, bảng tính điểm cho bàn bida, bộ dụng cụ sửa chữa bi-a, giá đựng gậy bida, dụng cụ gác cơ bida, bao da đựng cơ bida, đầu cơ bida, máy đánh bóng bi dùng trong bida.

---

(210) **4-2024-39245**

(540)

Yesung

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bàn bida, bàn bóng bàn, bi để chơi bida, bóng để chơi bida, gậy dùng để chơi bida, cơ dùng để chơi bida, khay xếp bóng bida, đệm bọc ở đầu gậy chơi bida, mặt đá dùng cho bàn bida, vật đệm bàn bi da, găng tay bida, nơ (đầu phấn) dùng cho cơ bida, tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi a, rọ cao su dùng cho bàn bida, đèn chiếu sáng, bảng tính điểm cho bàn bida, bộ dụng cụ sửa chữa bi-a, giá đựng gậy bida, dụng cụ gác cơ bida, bao da đựng cơ bida, đầu cơ bida, máy đánh bóng bi dùng trong bida.

---

(210) **4-2024-39246**

(540)

HONGJIE

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bàn bida, bàn bóng bàn, bi để chơi bida, bóng để chơi bida, gậy dùng để chơi bida, cơ dùng để chơi bida, khay xếp bóng bida, đệm bọc ở đầu gậy chơi bida, mặt đá dùng cho bàn bida, vật đệm bàn bi da, găng tay bida, nơ (đầu phấn) dùng cho cơ bida, tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi a, rọ cao su dùng cho bàn bida, đèn chiếu sáng, bảng tính điểm cho bàn bida, bộ dụng cụ sửa chữa bi-a, giá đựng gậy bida, dụng cụ gác cơ bida, bao da đựng cơ bida, đầu cơ bida, máy đánh bóng bi dùng trong bida.

---

(210) **4-2024-39247**

(540)

Win Power

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bàn bida, bàn bóng bàn, bi để chơi bida, bóng để chơi bida, gậy dùng để chơi bida, cơ dùng để chơi bida, khay xếp bóng bida, đệm bọc ở đầu gậy chơi bida, mặt đá dùng cho bàn bida, vật đệm bàn bi da, găng tay bida, nơ (đầu phấn) dùng cho cơ bida, tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi-a, rọ cao su dùng cho bàn bida, đèn chiếu sáng, bảng tính điểm cho bàn bida, bộ dụng cụ sửa chữa bi-a, giá đựng gậy bida, dụng cụ gác cơ bida, bao da đựng cơ bida, đầu cơ bida, máy đánh bóng bi dùng trong bida.

---

(210) **4-2024-39248**

(540)

QUANG MINH HÀ THÀNH

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 18.1.9; 18.1.23

(591) Xanh, cam, vàng, da.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUANG MINH HÀ THÀNH (VN)
Số 1, ngách 66/11, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; môi giới vận tải; vận tải đường bộ; cung cấp thông tin vận tải; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-39249**

(540)

Betus

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ THƯƠNG HIỆU VỊ TRÂN HƯƠNG (VN)
Số 27, đường Louis 2, khu đô thị Louis City Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

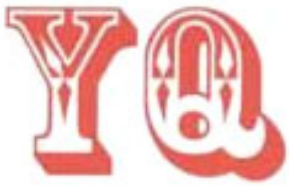
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bim bim; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh ngọt; mì ăn liền.

---

(210) **4-2024-39251**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.25; 26.4.3
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH YUE QIANG (VN)
Thửa đất số 656, tờ bản đồ 49, đường Nguyễn Hữu Cảnh, tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo công nghiệp.

---

(210) **4-2024-39253**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(591) Cam, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH AN PHÁT INVESTMENT (VN)
SN 82, đường Bích Đào, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; đầu tư vốn; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng.

---

(210) **4-2024-39254**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.7.4; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, trắng, đỏ.
(731) ĐỖ THÀNH HUẾ (VN)
Thôn Đồng Than, xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán pizza.

---

(210) **4-2024-39255**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHẠM ĐỨC THỊNH (VN)
Tổ 3, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: xe ô tô, phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2024-39257**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23
(591) Đỏ.
(731) PHẠM XUÂN THÀNH (VN)
Thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-39258**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH ANH (VN)
CH 1502 khu HH1, 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; phòng khám nha khoa.

---

(210) **4-2024-39265**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, trắng, nâu.
(731) LÊ PHẠM ÁI THƯ (VN)
140 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ salon tóc; dịch vụ làm móng; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi, massage; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-39268**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) TRẦN HOÀNG MINH (VN)
TDP số 7, phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Đá cắt; đá mài; ráp xếp; mũi khoan; lưỡi cắt bằng kim loại; nỉ đánh bóng. Tất cả là bộ phận của máy móc.

Nhóm 08: Cưa, dụng cụ cầm tay; dụng cụ vặn ốc vít, mỏ lết [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt ống; kìm càng cua; kéo cắt cây, kéo tỉa cành; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-39270**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) NGÔ THANH NHÃ (VN)
Ấp Phú Thành B, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy tiếng anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-39271**

(540)

Leblur

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHÍ THỊ PHƯƠNG NGA (VN)
Tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo thời trang, bộ quần áo, quần áo may sẵn, quần áo lót, đồ lót, quần áo mặc bên trong.

---

(210) **4-2024-39272**

(300) 40-2024-0063686 05/04/2024 KR

(540)

KHODLE

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì sấy khô; cơm sấy khô; tương ớt (gochujang); thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; mì; tương đậu lên men (doenjang) [gia vị]; mì ăn liền; bánh xếp kiểu hàn quốc (mandu); đường; xốt [gia vị]; nước sốt cay [gia vị]; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; muối ăn; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đá lạnh, cụ thể, đá lạnh có thể ăn được, đá lạnh dùng cho đồ uống, đá lạnh (tự nhiên hoặc nhân tạo); muối nấu ăn; cơm nấu sẵn; gia vị; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh truyền thống của mehico làm từ bột ngô hoặc bột mì, có nhân (bánh taco); bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; gia vị hóa học; men làm bánh; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh quy; bánh quy giòn; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; món mỳ lạnh, dai kiểu hàn quốc (jjolmyeon); nước xốt chế biến sẵn [gia vị].

---

(210) **4-2024-39273**

(540)

CHANGAN HUNTER

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.18

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô chạy điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(210) **4-2024-39277**

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

U ZZU ZZU

(731) OOSSO INC (KR)
7F, 708, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Trâm cài tóc; đồ để thêu trang trí; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; dây buộc giầy; dải băng để buộc tóc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước uống có ga; nước đóng chai [đồ uống]; nước ngọt; nước ép rau [đồ uống].

---

(210) **4-2024-39280**

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MAMSIA

(731) ZHOU, JIANQI (CN)
Room 502, Unit B, Building 63, Damingcheng, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; sữa gạo; dầu cọ cho thực phẩm; dầu ôliu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-39281**

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MAMSIA

(731) ZHOU, JIANQI (CN)
Room 502, Unit B, Building 63, Damingcheng, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-39282**

(540)

MAMSIA

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHOU, JIANQI (CN)
Room 502, Unit B, Building 63, Damingcheng, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-39283**

(540)

AVIWIN

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 25.1.6; 26.11.12
(591) Đỏ, đen.

(731) ĐỖ THỊ NGÂN (VN)
P123 C1 tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán): quần áo, giày dép thể thao.

---

(210) **4-2024-39284**

(540)

PASSEDU
THE TRUSTED COMPANION FOR SUCCESS

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.9
(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ GIÁO DỤC PASSEDU (VN)
Phòng 502, tầng 5, 66 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học, dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2024-39285**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng đồng, vàng đồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI GIÁO DỤC NHẬT ANH (VN)
Số 24A ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-39286**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI GIÁO DỤC NHẬT ANH (VN)
Số 24A ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-39287**

(540)

Basix

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN CHU HUY (VN)
Tổ 32, cụm 4, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; tròng kính.

---

(210) **4-2024-39288**

(540)

Redmonkey

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN CHU HUY (VN)
Tổ 32, cụm 4, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; tròng kính.

---

(210) **4-2024-39290**

(540)

THUPHACO

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
614 Bình Phong, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-39291**

(540)

ChinBB

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 25.3.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.12

(591) Vàng nhạt, nâu.

(731) NGUYỄN LỆ CHINH (VN)
Tổ 4, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-39292**

(540)

PaganiNaNo

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABS JAPAN (VN)
Thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội ngoại thất; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-39293**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABS JAPAN (VN)
Thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội ngoại thất; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-39294**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.2; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABS JAPAN (VN)
Thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội ngoại thất; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-39295**

(540)

CHUCHAN

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PHẠM THỊ THU TRANG (VN)
Số 98 đường 339 Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-39296**

(540)

Vitaminance

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) HUỲNH ĐĂNG ĐỨC TOÀN (VN)
Ấp 12, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ bất động sản; giao dịch tài chính tiền điện tử.

---

(210) **4-2024-39297**

(540)

BEAUTY & HEALTHCARE
LINH NA SPA

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 5.5.19; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ THUẬN (VN)
Số 57/KDC1, đường số 5, tổ 27, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ (spa); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu; vật lý trị liệu; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-39298**

(540)

LYNKZ
ZOYSIA

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)
Tầng 12, toà nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cỏ tươi tự nhiên.

---

(210) **4-2024-39299**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 4.5.4; 4.5.5; 24.13.1; 26.1.6; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh da trời, trắng, đen, nâu, xám, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-39300**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.4; 4.5.5; 15.7.1; 24.1.1; 24.3.7; 24.13.1; 24.15.2; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá, xanh da trời, xanh dương, tím, hồng, trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-39301**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 5.7.3; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-39302**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-39303**

(540)

ANYSCOPE

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) SCOPEAROUND (US)
17795 Sky Park Cir, Ste G, Irvine CA 92614, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(210) **4-2024-39304**

(540)

SMART ENDOSCOPE

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) SCOPEAROUND (US)
17795 Sky Park Cir, Ste G, Irvine CA 92614, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(210) **4-2024-39305**

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SMART OTOSCOPE

(731) SCOPEAROUND (US)
17795 Sky Park Cir, Ste G, Irvine CA 92614, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(210) **4-2024-39306**

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

WINDYBURG

(731) SCOPEAROUND (US)
17795 Sky Park Cir, Ste G, Irvine CA 92614, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(210) **4-2024-39307**

(540)

Smart Borescope

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) TESLONG INC. (US)
17875 Von Karman Ave., Suite 150 & 250 Irvine, California 92614, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hoá; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(210) **4-2024-39308**

(540)

Smart Stethoscope

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) FONDCIRCLE INC. (US)
4695 MacArthur Court, 11th Floor, Newport Beach, California 92660, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(210) **4-2024-39309**

(540)

Health Hub

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) FONDCIRCLE INC. (US)
4695 MacArthur Court, 11th Floor, Newport Beach, California 92660, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(210) **4-2024-39310**

(540)

FondCircle

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) FONDCIRCLE INC. (US)
4695 MacArthur Court, 11th Floor, Newport Beach, California 92660, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(210) **4-2024-39311**

(540)

Aione

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN CITY CHONGZHENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, 3F, Bldg L, No. 1, 2 and 6, North Shangxue Keji Ind. City, Xinxue, Bantian, Longgang, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-39312**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.3.1
(591) Nâu, nâu đậm, vàng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH BIOHOUSE (VN)
BT8 khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu đông trùng hạ thảo; rượu nấm linh chi; rượu sữa ong chúa; rượu gạo; rượu mạnh [đồ uống].

---

(210) **4-2024-39313**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 26.1.4; 26.1.9; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, trắng, xám.

(731) NGUYỄN VIẾT CHUNG (VN)
Xóm 20, thôn Dụ Đại 3, xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện dùng cho xe cộ; pin; thiết bị sạc pin; IC xe điện; bộ đảo điện.

---

(210) **4-2024-39324**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.15
(591) Vàng nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU MINH KHANG (VN)
Khu phố 6, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2024-39326**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 15.9.11
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN GTG (VN)
Tầng 6, số 8 đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ y học tái tạo; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-39327**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.13.1
(591) Vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SAKURA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 36 đường Liên Xã, thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát).

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (xuất nhập khẩu): yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến tinh chế, yến sào chế biến, nước yến (đồ uống giải khát).

---

(210) **4-2024-39328**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.6; 26.1.1
(731) TRỊNH QUỐC ĐOÀN (VN)
Nhà 2c ngõ 143 Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (dây nịt) [trang phục], đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-39330**

(540)

CYCLORID

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAM (VN)
22 Đường số 5, cư xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-39331**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 25.1.6; 25.1.15; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, cam, vàng ánh kim, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU HOA QUẢ TƯƠI ĐỖ KIỀU BLACK (VN)
(Thửa đất 932; TBĐ 23), KDV Đồng Cửa Quán, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Các loại rượu như: rượu hoa quả, rượu nho.

---

(210) **4-2024-39332**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.7.8; 25.1.9; 25.1.15; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, cam, nâu, vàng ánh kim, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU HOA QUẢ TƯƠI ĐỖ KIỀU BLACK (VN)
(Thửa đất 932; TBĐ 23), KDV Đồng Cửa Quán, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Các loại rượu như: rượu hoa quả, rượu nho.

---

(210) **4-2024-39333**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.11; 25.1.9; 25.1.15; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, cam, nâu, vàng ánh kim, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU HOA QUẢ TƯƠI ĐỖ KIỀU BLACK (VN)
(Thửa đất 932; TBĐ 23), KDV Đồng Cửa Quán, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Các loại rượu như: rượu hoa quả, rượu nho.

---

(210) **4-2024-39334**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.10; 25.1.9; 25.1.15; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, cam, nâu, vàng ánh kim, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU HOA QUẢ TƯƠI ĐỖ KIỀU BLACK (VN)
(Thửa đất 932; TBĐ 23), KDV Đồng Cửa Quán, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Các loại rượu như: rượu hoa quả, rượu nho.

---

(210) **4-2024-39335**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 4.5.4; 24.13.1; 24.15.1; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá, xanh lá nhạt, xanh da trời, xanh dương, tím, hồng, trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-39345**

(540)

GUUDECO

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH NEVIGROUP (VN)
Tầng 04, B9, lô B, ô đất D4, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-39346**

(540)

GUUECO

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH NEVIGROUP (VN)
Tầng 04, B9, lô B, ô đất D4, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-39347**

(540)

LUXMAX

(220) 20/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH HẢI ANH (VN)
Số 01, ngõ 05, thôn Trại Hiền, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 10: Máy massage (thiết bị xoa bóp); thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị rung xoa bóp; đệm hơi cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-39361**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.1.11; 5.7.3; 8.7.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BẮC VIỆT PHÁT (VN)
Số nhà 16, ngõ 548 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Các loại bánh từ bột.

---

(210) **4-2024-39363**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(731) ĐỖ ĐÌNH ĐỨC (VN)
Số nhà 51, ngách 23, ngõ 157 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm quần áo, mũ nón, giày dép.

---

(210) **4-2024-39364**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 7.3.1; 26.2.7; 26.3.23
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) ĐỖ ĐÌNH ĐỨC (VN)
Số nhà 51, ngách 23, ngõ 157 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm quần áo, mũ nón, giày dép.

---

(210) **4-2024-39365**

(540)

AGTV

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH AGVT VIỆT NAM (VN)
42/14 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 10: Thiết bị laze cho mục đích y tế; thiết bị điều trị mụn trứng cá; mặt nạ trị liệu; mặt nạ đèn LED dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; triệt lông bằng sáp; liệu pháp vật lý; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2024-39366**

(540)

3S BEAUTY

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH AGVT VIỆT NAM (VN)
42/14 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 21: Bàn chải làm sạch da mặt, dùng điện và không dùng điện; lược điện; bàn chải đánh răng, dùng điện; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; bàn chải tóc có rung động sóng âm; thiết bị thẩm mỹ dùng cho mài da vi điểm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; triệt lông bằng sáp; liệu pháp vật lý; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2024-39367**

(540)

SIMED

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH AGVT VIỆT NAM (VN)
42/14 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 10: Thiết bị laze cho mục đích y tế; thiết bị điều trị mụn trứng cá; mặt nạ đèn LED dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2024-39371**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 3.1.6; 3.1.24; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO MÈO THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 35 đường 49-BTT, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Máy sạc pin dự phòng tự động; máy sạc pin dự phòng tự động bao gồm màn hình LED quảng cáo; pin sạc dự phòng; dây sạc; phần mềm máy tính; chương trình máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: máy sạc pin dự phòng tự động, máy sạc pin dự phòng tự động bao gồm màn hình LED quảng cáo, pin sạc dự phòng, dây sạc bluetooth, phần mềm máy tính, chương trình máy tính, thiết bị sạc pin, dây cáp điện, phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải được, nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về, thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác, linh kiện bán dẫn (điện tử), thiết bị để xử lý dữ liệu; dịch vụ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ sạc pin điện thoại di động.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế công nghiệp; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-39372**

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Nefelibata

(731) WATERSON TRADING (HONG KONG) CO., LIMITED (CN)
Unit 5, 25 / F, Enterprise Plaza 3, 39 Wang Chiu Road, Kowloon Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-39375**

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15

(591) Nâu nhạt, be, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG AN KHANG (VN)
Số 21 đường Nguyễn Khang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2024-39376**

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

OSAKI

(731) PHẠM VIỆT HÀ (VN)
Thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ].

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn led; quạt trần; quạt trần trang trí.

---

(210) **4-2024-39377**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 11.3.1; 21.3.1; 21.3.7; 24.1.1; 25.1.6
(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ đô.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN ĐÀO TẠO GOLF HÀ NGUYỄN (VN)
Số nhà 48 đội 10, xóm Thượng, thôn My Hạ, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-39378**

(540)

TIMEPHORIA

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) BONNY PHORIA TRADING LIMITED (CN)
6/F Manulife Place 348 Kwun Tong Rd Hong Kong 999077
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; tinh dầu; kem đánh răng; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng.

---

(210) **4-2024-39381**

(540)

KidioWell

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(731) NGUYỄN NHƯ QUỲNH ANH (VN)
95/22 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng có chứa vitamin dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng có chứa khoáng chất dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng có chứa lợi khuẩn probiotic.

---

(210) **4-2024-39386**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.14; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) ĐỖ HỒNG KIM (VN)
TDP Phố Huyện, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu hấp tóc (mỹ phẩm); dầu xả tóc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-39387**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.7.5
(591) Đen, trắng, xanh đậm, xanh nhạt, nâu, hồng nhạt.
(731) HOÀNG THỊ DIỆP (VN)
Xóm Đông, khu tập thể Que Hàn, phố Quán Gánh, Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-39388**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.9; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DREAMFARM VIỆT NAM (VN)
TDP Tân Lập, thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc; trà sữa (trà là thành phần chính); cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử, bán hàng qua mạng internet (bán hàng online): đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà), hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, trà thảo mộc, trà sữa (trà là thành phần chính), cà phê; tổ chức điều hành và quản lý (kinh doanh) theo mô hình nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến hoạt động nhượng quyền quán cà phê, trà sữa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà sữa; quán trà đạo; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ chuỗi quán cà phê, trà sữa, nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-39394**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.2; 25.5.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam; trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT CHINH (VN)
Số 114, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; tư vấn kiến trúc; thiết kế các bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-39395**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.2; 25.5.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam; trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT CHINH (VN)
Số 114, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; giày dép; bít tất.

---

(210) **4-2024-39396**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 25.3.3; 26.4.18
(591) Xanh lam sẫm, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT NYO VIỆT (VN)
Tầng 3, 167 An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối khăn giấy ăn, khăn ướt làm bằng giấy, giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn lau bằng giấy ướt.

---

(210) **4-2024-39397**

(540)

EROBERN

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) DIAMOND QUEST LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Lúa mạch lên men (bia); bia; hèm bia; cốc-tai trên cơ sở bia; hoa bia khô để nấu bia; chiết xuất của cây hoa bia cho việc nấu bia; hoa bia đông lạnh dùng để nấu bia; viên nén hoa bia dùng để nấu bia; bia mạch nha; bia không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2024-39398**

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TOOMBA

(731) NONGSHIM CO., LTD. (KR)
112, Yeouidaebang-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi khô; mì pasta sấy khô; mì sợi; mì ăn liền; nước xốt; mì spaghetti; mì pasta tươi; mì spaghetti chưa nấu; nước xốt đã chế biến sẵn; gia vị; mì đựng trong cốc; mì spaghetti đóng hộp cùng xốt cà chua; mì pasta; nước xốt mì pasta; nước xốt trắng.

---

(210) **4-2024-39399**

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VIVIEN

(731) VIVIEN CORPORATION (KR)
52, Seobinggo-ro 51-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; váy ngủ; quần áo lót; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; khăn quàng giữ ấm; áo sơ mi; yếm; quần áo mặc để tắm biển; áo lót; đồ lót; quần lót; quần áo tắm; khăn quàng cổ; trang phục thể thao; váy lót [quần áo lót]; tất ngắn cổ; trang phục tập yoga; váy ngủ; áo nịt ngoài; áo nịt ngực [áo lót]; áo ba lỗ; quần áo ngủ; tất dài; quần tất; ca vát; đồ đội đầu; mặt nạ che mặt dùng để giữ ấm vào mùa đông (trang phục); mũ che tai [trang phục]; găng tay mùa đông; đồ đi ở chân; áo mưa; thắt lưng [trang phục]; áo phông ngắn tay.

---

(210) **4-2024-39433**

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

BẢO KHANG

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI BẢO KHANG (VN)
Nhà F10, khu đô thị Toàn Phát, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy xát gạo; máy cắt cỏ chạy xăng; máy phun thuốc sâu bằng động cơ xăng (bình phun thuốc sâu bằng động cơ xăng); động cơ điện và động cơ [không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; động cơ xăng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ (cụ thể là cho máy móc); dây phun áp lực (bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2024-39434**

(540)

KAMAFUJI

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI BẢO KHANG (VN)
Nhà F10, khu đô thị Toàn Phát, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ chạy xăng; máy cắt gạch; máy phun thuốc sâu bằng điện (bìnhphun thuốc sâu bằng điện); máy xới đất; động cơ chạy dầu; máy hút bụi.

---

(210) **4-2024-39436**

(540)

BK-SUMO KAMA

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI BẢO KHANG (VN)
Nhà F10, khu đô thị Toàn Phát, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ; máy xới đất; máy cắt sắt; động cơ xăng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ (cụ thể là cho máy móc); động cơ điện và động cơ [không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; phụ kiện máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-39439**

(540)

tòhe studio

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TOHE STUDIO (VN)
Số 652 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; sản xuất video (trừ video quảng cáo); cho thuê trường quay (studio); dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ xuất bản âm nhạc.

---

(210) **4-2024-39496**

(540)

PAPIS

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 7.3.1; 8.7.4; 11.1.4; 13.3.7

(591) Đỏ, đen, nâu đậm, cam đất.

(731) CÔNG TY TNHH JLK GLOBAL (VN)
Số 2 - 4 - 6 An Thượng 3, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm bánh pizza phô mai ricotta và rau củ (ricotta là tên của loại phô mai Ý), bánh pizza tổng hợp, mì Ý hải sản sốt hàu, mỳ Ý hải sản Thượng Hải, mỳ Ý hoa tuyết, bít-tết thịt heo, bít-tết thịt gà do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-39522**

(540)

mekongai

(220) 21/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ DAKBLA (VN)
41/10 Lê Văn Linh, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm cho việc học máy; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm phân tích dữ liệu; hệ thống xử lý thông tin và học máy được tạo bởi các chip (mạch tích hợp) máy vi tính, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo có khả năng nghiên cứu thị trường thông qua việc tìm kiếm, thu thập thông tin, phỏng vấn online đối với người tương tác.

Nhóm 35: Phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) trong lĩnh vực phân tích dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn, nghiên cứu công nghệ; dịch vụ tư vấn về phân tích dữ liệu học máy, trí tuệ nhân tạo; cung cấp các dịch vụ liên quan thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo và học máy như: văn phòng làm việc thông minh, đưa ra các cảnh báo sớm với các tình huống quản trị, mô phỏng tình huống quản trị để cải thiện hiệu suất; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dấu giọng nói; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) liên quan đến phần mềm học máy và trí thông minh nhân tạo.

---

(210) **4-2024-39600**

(540)

CLUB SEVEN DRAGON VIETNAM

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 4.3.3; 4.3.19
(591) Vàng đồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH EGAON VIETNAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà văn phòng, số 01 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức đánh bạc; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

---

(210) **4-2024-39601**

(540)

Dr.Hook

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bao cao su; các vật dụng được làm từ cao su tự nhiên, tổng hợp, hoặc những nguyên liệu tương tự dùng cho mục đích vệ sinh, phòng bệnh và y học thuộc này.

---

(210) **4-2024-39602**

(540)

CAROGIL

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2024-39603**

(540)

UROSEPT

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2024-39604**

(540)

HUPAVIR

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bao cao su; các vật dụng được làm từ cao su tự nhiên, tổng hợp, hoặc những nguyên liệu tương tự dùng cho mục đích vệ sinh, phòng bệnh và y học thuộc này.

---

(210) **4-2024-39605**

(540)



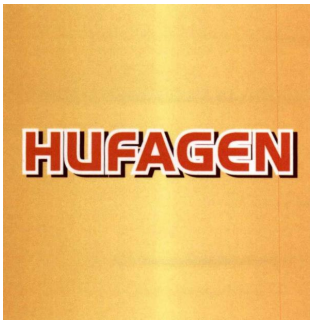
(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.21; 3.13.23; 3.13.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC TÚ (VN)
Tổ 11, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-39612**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, cam, trắng, vàng cam.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A17, số 18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

---

(210) **4-2024-39613**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.9; 25.1.10
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI LP VIỆT NAM (VN)
Số nhà 8B, ngách 3/15, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước lau kính; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-39614**

(540)

Beltin

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH BAMBOO PHARMA (VN)
Thôn Đại Mão, xã Hoài Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39615**

(540)

Thygo

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH BAMBOO PHARMA (VN)
Thôn Đại Mão, xã Hoài Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39616**

(540)

Bathion

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH BAMBOO PHARMA (VN)
Thôn Đại Mão, xã Hoài Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39617**

(540)

Cerminon

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH BAMBOO PHARMA (VN)
Thôn Đại Mão, xã Hoài Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39618**

(540)

Babenzym Q10

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH BAMBOO PHARMA (VN)
Thôn Đại Mão, xã Hoài Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39619**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) JUNG, KI SIK (KR)
361dong-4403ho, 25 Crystal-ro 102beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy xay dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp dùng điện; máy hút bụi chân không dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 11: Máy sấy tóc dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện; thiết bị làm nóng không khí để sưởi ấm; thiết bị giữ ẩm; máy lọc không khí dùng điện; máy sưởi dùng điện, có thể mang đi được; thiết bị hút ẩm; vỉ nướng dùng điện (thiết bị nấu nướng); lò vi sóng; ấm đun nước, dùng điện; nồi cơm điện; nồi chiên không dầu.

Nhóm 21: Máy loại bỏ xơ vải, dùng điện; thiết bị điện để diệt trừ côn trùng; dụng cụ nhà bếp; nồi nấu không dùng điện.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dụng cụ nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dụng cụ nấu nướng dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị làm nóng dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quạt điện.

---

(210) **4-2024-39620**

(540)

UNIMAX

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) JUNG, KI SIK (KR)
361dong-4403ho, 25 Crystal-ro 102beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy xay dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp dùng điện; máy hút bụi chân không dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 11: Máy sấy tóc dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện; thiết bị làm nóng không khí để sưởi ấm; thiết bị giữ ẩm; máy lọc không khí dùng điện; máy sưởi dùng điện, có thể mang đi được; thiết bị hút ẩm; vỉ nướng dùng điện (thiết bị nấu nướng); lò vi sóng; ấm đun nước, dùng điện; nồi cơm điện; nồi chiên không dầu.

Nhóm 21: Máy loại bỏ xơ vải, dùng điện; thiết bị điện để diệt trừ côn trùng; dụng cụ nhà bếp; nồi nấu không dùng điện.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dụng cụ nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dụng cụ nấu nướng dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị làm nóng dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quạt điện.

---

(210) **4-2024-39621**

(540)

K
KRÜGER

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ.
(731) JUNG, KI SIK (KR)
361dong-4403ho, 25 Crystal-ro 102beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy xay dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp dùng điện; máy hút bụi chân không dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 11: Máy sấy tóc dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện; thiết bị làm nóng không khí để sưởi ấm; thiết bị giữ ẩm; máy lọc không khí dùng điện; máy sưởi dùng điện, có thể mang đi được; thiết bị hút ẩm; vỉ nướng dùng điện (thiết bị nấu nướng); lò vi sóng; ấm đun nước, dùng điện; nồi cơm điện; nồi chiên không dầu.

Nhóm 21: Máy loại bỏ xơ vải, dùng điện; thiết bị điện để diệt trừ côn trùng; dụng cụ nhà bếp; nồi nấu không dùng điện.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dụng cụ nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dụng cụ nấu nướng dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị làm nóng dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quạt điện.

---

(210) **4-2024-39622**

(540)

antsbook

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY TRƯỜNG XUÂN (VN)
Số nhà 40, đường Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 16: Tập (vở) học sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tập (vở) học sinh.

---

(210) **4-2024-39625**

(540)

wonjun

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh ngọc, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; gối.

Nhóm 24: Ga trải giường; chăn.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh (mua bán) các mặt hàng chăn, ga, gối, đệm.

---

(210) **4-2024-39626**

(540)

RADTECH
IMAGING DIAGNOSTIC CENTER

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 6.19.9; 26.1.1; 26.4.3; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, vàng đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ RADTECH ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Phòng 1105, tầng 11, tòa Mipec, số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; bệnh viện; phòng khám chuyên khoa; cơ sở dịch vụ y tế; trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-39628**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, nâu.
(731) TẠ PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 8, Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang; trầm hương [hương, nhang].

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng tế, hương, nhang, trầm hương, nến, hộp trà.

---

(210) **4-2024-39632**

(540)

Zennia

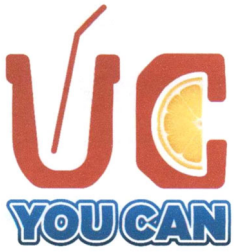
(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ĐINH VĂN THƯƠNG (VN)
Chung cư báo Công An Nhân Dân, 23 Nghiêm Xuân Yêm, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-39633**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.11; 5.7.22; 11.3.3; 11.3.6
(591) Đỏ, cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YOU CAN VIỆT NAM (VN)
Số 28B, ngõ 1 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm bổ sung; tất cả là thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Đường; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; bột để làm kem lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-39634**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.2.2; 26.3.1
(591) Đen, vàng.
(731) LƯU HOÀNG LONG (VN)
Sn 135 đường Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 07: Thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; ống vòi của máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không; bàn chải dùng cho máy hút bụi chân không; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy hút bụi chân không tĩnh không chạm.

---

(210) **4-2024-39635**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24
(591) Đỏ, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN LỘC VIỆT NAM (VN)
273/9B, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Chăn; chăn chần; mền bông; túi ngủ; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; váy.

---

(210) **4-2024-39639**

(540)



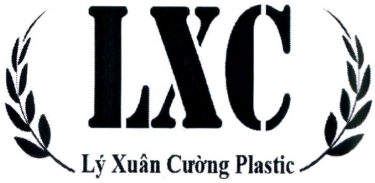
(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG LINH LAN (VN)
Số 60 đường Liên thôn 2, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

---

(210) **4-2024-39640**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3
(731) NGUYỄN CHI CƯỜNG (VN)
Xóm 5, thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm pvc; ống nhựa mềm; ống nhựa mềm pvc áp lực cao.

---

(210) **4-2024-39642**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.14; 5.3.15
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN HOÀNG MAI (VN)
Số nhà 136 đường Mỹ Á, thôn 5, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm điện; máy bơm ly tâm; máy bơm quay; máy bơm dòng hướng trục; máy bơm pit tông.

---

(210) **4-2024-39643**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 26.2.7; 26.4.4; 26.4.9
(731) CHUNG, CHIH CHENG (TW)
Bl, No. 760, Zhongming S. Rd., South Dist., Taichung City, Taiwan (R.O.C.)
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo nịt len thể thao; quần dài; bít tất ngắn cổ; quần tất; khăn quàng cổ; mũ; tất cổ ngắn; găng tay (trang phục); ống tay áo chống nắng (trang phục).

---

(210) **4-2024-39644**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SỮA TƯƠI VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà 29T1 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc.

---

(210) **4-2024-39646**

(540)





(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.3.23; 24.15.7; 25.1.9; 25.1.25; 26.2.7
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, tím, xanh đậm, xanh nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN OCEAN LINE (VN)
Số 127C, đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật cao cấp (dầu ăn); dầu sở nguyên chất (dầu ăn).

---

(210) **4-2024-39647**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC THẠCH ROBUSTA LÂM HÀ (VN)
Số 42 Thanh Bình 1, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống chủ yếu từ cà phê.

---

(210) **4-2024-39648**

(540)

LIMAR

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) YIWU YAODA TRADE CO., LTD (CN)
Room 302, Unit 2, Building 15, Zone 1, Maohou Village, Beiyuan Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính đeo mắt không gọng; kính mắt 3d; kính râm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-39654**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 18.2.1; 26.1.1; 26.1.8

(591) Cam, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN TÙNG VINA (VN)
Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán trà các loại.

---

(210) **4-2024-39656**

(540)

LINH NGUYỄN

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THỊ THÙY LINH (VN)
Phòng 404-A1, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

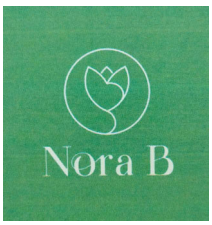
(511) Nhóm 29: Giò; chả; xúc xích; thịt; lạp xưởng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: giò; chả; xúc xích; thịt; lạp xưởng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-39657**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.18

(731) ĐINH THỊ BÍCH (VN)
Thôn Nhông Nương, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: hoa tươi, hoa lụa, bình, lọ hoa, trà, quần áo, đồ lót đồ ngủ, văn phòng phẩm.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang phục; dịch vụ thiết kế website; dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm cô dâu; dịch vụ trang điểm sự kiện; dịch vụ trang điểm chụp ảnh kỷ yếu.

(210) **4-2024-39658**

(540)

Senluna

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT XÂY DỰNG TÂN HOÀNG GIA (VN)
Số 114C3 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-39659**

(540)

Kolia
Sản phẩm hữu cơ

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KOLIA CAO BẰNG (VN)
Xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

---

(210) **4-2024-39660**

(540)

ANTEK

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 14.3.11; 26.11.12; 26.13.25
(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ AN THÁI (VN)
Số 288 đường Trần Thái Tông, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; khung gầm ô tô; giảm xóc cho ô tô; khớp truyền động cho ô tô; khớp ly hợp cho ô tô; động cơ cho ô tô; thân xe ô tô; lót phanh cho ô tô; má phanh cho ô tô; đĩa phanh cho ô tô; hộp số cho ô tô; thanh truyền động cho ô tô, không là bộ phận của đầu máy và động cơ; trục truyền động cho ô tô; ổ bi [bộ phận của ô tô].

---

(210) **4-2024-39661**

(540)

NOWATEA

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV & XNK ĐƯƠNG ĐẠI (VN)
Số 17, ngõ 342 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 35: Mua bán trà (chè), trà thảo mộc, đồ uống trà có sữa, đồ uống trên cơ sở trà, trà ướp lạnh, bột trà sữa (trà là chủ yếu), matcha (bột trà xanh), cacao, bánh kẹo, gia vị, chế phẩm ngũ cốc; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-39662**

(540)

MUNICKEN

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN IBB (VN)
Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-39666**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 9.7.19; 11.1.5; 25.1.6; 26.1.1

(731) NGÔ THANH PHƯƠNG (VN)
138 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; trái cây sấy khô; trái cây đã được bảo quản; sữa lảm từ các loại hạt; các sản phẩm thực phẩm đông lạnh được chế biến từ gia súc, gia cầm như gà, heo, bò, trâu.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; sôcôla; yến mạch làm thực phẩm cho con người; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh.

Nhóm 32: Đồ uống đóng chai làm từ nước ép trái cây, không chứa cồn; đồ uống đóng chai có vị trà, không chứa cồn.

---

(210) **4-2024-39667**

(540)

Đất khỏe, cây khỏe, nông sản an toàn

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH THÁI XANH VIỆT NAM (VN)
BT02-10 khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, cũng như trong nông nghiệp, môi trường, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2024-39668**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 8.7.3; 11.1.6; 25.1.25
(591) Vàng, trắng, xanh rêu.
(731) HỘ KINH DOANH ARI THAI (VN)
341, KP 4, đường 30/4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-39669**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI DANH TRƯỜNG (VN)
Thị Tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm thơm; chế phẩm làm sạch, chất tẩy rửa (trừ loại dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh bóng đồ vật và đánh bóng sàn.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ, nón và đồ đội đầu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), thương mại: hóa mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm làm thơm, chế phẩm làm sạch, chất tẩy rửa, chế phẩm đánh bóng đồ vật và đánh bóng sàn (trừ loại dùng cho mục đích y tế), nước giặt xả, nước rửa tay, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, chất tẩy rửa nhà vệ sinh, xịt côn trùng, tẩy lồng máy giặt, chế phẩm thông cống (bột thông cống), chế phẩm diệt đa côn trùng, chế phẩm diệt ruồi, chế phẩm diệt muỗi, chế phẩm dùng để đuổi chuột, chế phẩm diệt kiến, quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ, nón và đồ đội đầu, mỹ phẩm, khăn vải, khăn tắm.

---

(210) **4-2024-39670**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 16.3.13; 25.1.6; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; kẹo (làm từ rau câu).

---

(210) **4-2024-39675**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN MẠNH ĐỨC (VN)
66 tổ 16B, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-39676**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN MẠNH ĐỨC (VN)
66 tổ 16B, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-39677**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN MẠNH ĐỨC (VN)
66 tổ 16B, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-39678**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(731) NGUYỄN MẠNH ĐỨC (VN)
66 tổ 16B, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-39679**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ MỸ THUẬT ĐÔNG HẢI (VN)
Số nhà 61 ngõ 126 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2024-39683**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.7
(731) 1. NGỌC THANH PHÚC (VN)
Vinhomes Park phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. VŨ THANH HÙNG (VN)
số 2A5 lô 6B Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
3. ĐẶNG NGỌC TÚ (VN)
Tổ dân phố Yên Sơn, xã Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
4. LƯƠNG ĐÌNH QUANG (VN)
số 5/161/10 đường Hoa Lâm tổ 3, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
5. TRỊNH HỒNG THÁI (VN)
Tập thể Khoa học nông nghiệp, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Ví; túi; vali; ba lô; cặp xách; cặp da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ví, túi, vali, ba lô, cặp xách, cặp da.

---

(210) **4-2024-39684**

(540)

JUSTDUN

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ thẫm, trắng.
(731) CHỬ KHÁNH LY (VN)
Thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-39685**

(540)

SIRO CHANTY

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI STEVIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 24C ngõ 84 đường Yên Hoà, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Nước đường; sốt caramen; siro đường đen (dùng cho thực phẩm).

Nhóm 32: Siro trái cây (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; siro đường đen (dùng cho đồ uống).

---

(210) **4-2024-39686**

(540)

RECUERDO

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) 1. YANG, GYUHONG (KR)
1305-405, Unyeoncheon-ro 11, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea
2. JEONG, HYESU (KR)
10-102, 14, Simgok-ro 91beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chất làm sạch da (mỹ phẩm); khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu gội; nước hoa/ chất thơm; mỹ phẩm dùng cho động vật; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-39687**

(540)

METANEST

(220) 09/11/2021
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2024-39688**

(540)

Nhà Uông

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thức ăn nhẹ làm từ ngũ cốc; bánh; kẹo; sô cô la; kem ăn lạnh.

---

(210) **4-2024-39689**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.1; 26.4.10
(591) Trắng, hồng, đen.

(731) NGUYỄN QUỐC TUẤN (VN)
Số 47 Chương Dương, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-39690**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-39691**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39692**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-39693**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.19; 2.9.22; 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.2
(591) Đen, trắng, ghi, xám, vàng, xanh dương, xanh dương đậm, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ A&N (VN)
Số 6 ngõ 3, phố Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39694**

(540)

Biển Kim Cương

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH BIỂN KIM CƯƠNG (VN)
232 đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-39695**

(540)

CHEMFOS

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa,

giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39696**

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VSIX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39697**

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LUNAFLECTZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản,

lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39698**

(540)

TOPVIRALZ

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39700**

(540)

IUBRA

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
117 Mỹ Thị, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo lót (đồ lót); áo váy; quần áo (trang phục).

---

(210) **4-2024-39701**

(540)

BLUE SEA
THANH NHÃ

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.9.1; 3.9.24
(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC CHẤM THANH NHÃ (VN)
4403 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; mắm ruốc.

---

(210) **4-2024-39702**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.2.1; 24.9.1
(731) LÊ THỊ HỒNG NHUNG (VN)
B2/32 Sơn Tây, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; bộ tản nhiệt (làm mát) cho động cơ và máy; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; lò xo [bộ phận của máy].

Nhóm 12: Phanh cho xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; ổ trục cho bánh xe cộ; moay ơ cho bánh xe; khung gầm ô tô; khớp truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-39703**

(540)

NTB Decor

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH HKD NGUYỄN THẾ ANH (VN)
Số nhà 25, đường xóm 2, thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại; thiết bị sạc điện thoại di động; dây cáp sạc; tai nghe; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; máy mát-xa; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; dụng cụ chỉnh hình; đệm hơi cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Sách; vở viết hoặc vẽ; văn phòng phẩm; màng bọc thực phẩm bằng chất dẻo; túi đựng rác bằng chất dẻo; túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 21: Lược; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; khăn lau đồ đạc; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 25: Áo mưa; khẩu trang vải [trang phục]; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Hoa giả; đồ trang trí dùng cho tóc; vật trang trí dùng cho quần áo; cây giả, trừ cây noel; chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động; bộ đồ may vá.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; khối ghép hình [đồ chơi]; trò chơi giáo dục; gấu bông; dụng cụ tập luyện thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-39704**

(540)

SILKY

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ ANH TIỆP (VN)
Số 41 ngõ 53 phố Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nướng; nồi nấu đa năng; chảo rán dùng điện; bếp điện; ấm đun nước, dùng điện.

---

(210) **4-2024-39707**

(540)

OUKEYA

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) OUKEYA INTERNATIONAL GROUP CO., LIMITED (CN)
Unit 09 on 15/F, Block A Wah Sang Industrial Building, Nos.14-18 Wong Chuk Yeung Street, Sha Tin, Hong Kong, China 999077

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-39708**

(540)

8Hours Bedding

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) DANG, YICHU (CN)
Room 2304, Building 155, Country Garden, Development Zone, Nantong City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; tấm phủ giường; ga trải giường; vỏ gối; màn chống muỗi; vải bọc [bọc đệm].

---

(210) **4-2024-39709**

(540)

VAN VÒI TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ
DEKKO
CHO MỌI CÔNG TRÌNH

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.9.1; 3.9.4; 26.11.8; 26.11.9

(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; vòi phun bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống.

Nhóm 11: Vòi; van khóa; vòi nóng lạnh cho ống nước; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; van khóa cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối ống, không bằng kim loại; mối nối ống, không bằng kim loại; vật liệu gia cường, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống xối, không bằng kim loại; ống máng, không bằng kim loại; ống nhánh không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-39710**

(540)

ỐNG TƯỚI NÔNG NGHIỆP
DEKKO
CHO CÂY THƠM - TRÁI NGỌT

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.4; 26.11.8; 26.11.9
(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống xối, không bằng kim loại; ống máng, không bằng kim loại; ống nhánh không bằng kim loại.

Nhóm 21: Miệng vòi cho ống mềm tưới nước; vòi phun cho ống mềm tưới nước.

---

(210) **4-2024-39711**

(540)

ỐNG NHỰA TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ
DEKKO
NHÀ HÔNG - ÔNG CHỨA HÔNG

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.4; 26.11.8; 26.11.9
(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống nước bằng kim loại; van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; vật liệu gia cường bằng kim loại cho ống dẫn; vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn; ống

chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống.
Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; khớp nối ống, không bằng kim loại; mối nối ống, không bằng kim loại; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; đường ống áp lực, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-39713**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.4; 26.11.8; 26.11.9
(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; đường ống áp lực, không bằng kim loại.

Nhóm 22: Lồng nuôi cá; dây buộc, không bằng kim loại; lưới.

---

(210) **4-2024-39714**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.4; 26.11.8; 26.11.9
(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [led]; đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; đi-ốt phát quang chấm lượng tử [qled].

Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trần, đèn gắn trên trần nhà; bóng đèn thông minh; bóng đèn đi-ốt phát quang [led].

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-39717**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOCATA VIỆT NAM (VN)
Đường Lý Nam Đế, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

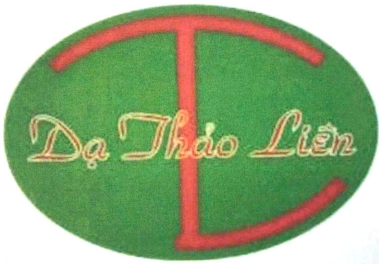
(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo silicon; keo dính dùng để gắn gạch ốp lát; keo chống thấm; hợp chất chống thấm.

Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch).

---

(210) **4-2024-39718**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) PHẠM THỊ SÂM (VN)
Khu ga Trung Giã, thôn Phong Mỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng (dùng để súc miệng và súc họng); tinh dầu trị sâu răng, hôi miệng; tinh dầu trị viêm đường hô hấp; dung dịch vệ sinh phụ nữ (tất cả các sản phẩm đều không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc chống ký sinh trùng; chất khử trùng và làm sạch; thảo dược; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; kệ đựng đồ đạc bằng kim loại; giá đỡ thùng phuy bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 18: Túi xách (thời trang); vali (hành lý); ví tiền; ô.

Nhóm 20: Tủ bếp; đồ nội thất làm bằng kim loại; đồ nội thất bằng gỗ; giá treo đồ; giường; bàn.

Nhóm 21: Đồ gia dụng dùng trong nhà bếp như: nồi; chảo; ấm tất cả không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (bộ đựng đồ gia vị); thùng rác.

Nhóm 25: Quần áo (thời trang); thắt lưng (thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ; khẩu trang (trang phục).

---

(210) **4-2024-39719**

(540)

MINH TRAVEL

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN CÔNG MINH (VN)
068, đường 30/4, tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán khóa học online; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-39720**

(540)

VSCHOOL

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN NGỌC MAI (VN)
Khu Thị Chung, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Đào tạo giáo dục mầm non; trường nội trú; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tuyển sinh học viên; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2024-39721**

(540)

AHAYTA

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) THÁI THƯỢNG HOÀNG HUYNH (VN)
KP Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em bằng gỗ; đồ chơi xếp hình (đồ chơi trẻ em); gấu bông (đồ chơi trẻ em); xe trượt scooter đồ chơi (đồ chơi trẻ em); đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em); đồ chơi học liệu (đồ chơi trẻ em).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: đồ chơi trẻ em bằng gỗ, đồ chơi xếp hình (đồ chơi trẻ em), gấu bông (đồ chơi trẻ em), xe trượt scooter đồ chơi (đồ chơi trẻ em), đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em), đồ chơi học liệu (đồ chơi trẻ em).

---

(210) **4-2024-39722**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.10; 24.9.1; 25.3.3; 26.1.2
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA THẨM MỸ QUỐC TẾ - SQ DENTIST (VN)
210 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Răng giả; răng làm bằng sứ các loại; hàm răng giả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: răng giả, răng làm bằng sứ các loại, hàm răng giả.

---

(210) **4-2024-39723**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ XANH HDKN VIỆT NAM (VN)
Thôn Phương Hạnh, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn trần; đèn chùm; đèn trang trí; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led].

---

(210) **4-2024-39724**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.12; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, trắng, vàng, xanh dương.
(731) ĐINH THỊ HUYỀN (VN)
Số 6 ngõ 321 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali du lịch; ví đựng tiền; túi bằng da hoặc giả da; cặp học sinh.

---

(210) **4-2024-39725**

(540)

ADAM AND HOME

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH QUẬN 9 - FITNESS & YOGA (VN)
487A Lê Văn Việt, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

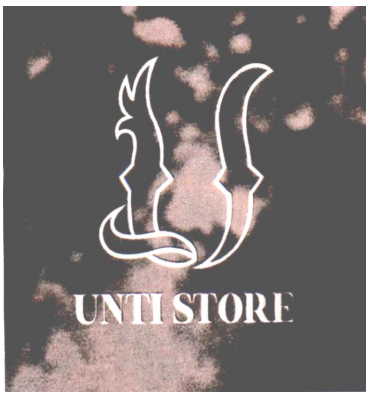
(511) Nhóm 19: Ván lát sàn gỗ; tấm ván sàn gỗ; ván gỗ công nghiệp; tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-39726**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 25.1.25; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đen, xám.
(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH VĂN DƯƠNG UNTI STORE (VN)
Số nhà 5, ngõ 25, đường Cao Hạ, thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo nam; quần áo nữ; quần áo trẻ em; quần áo lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-39727**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) VƯƠNG TRỌNG ĐỨC (VN)
Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt pickleball (vợt dùng để chơi thể thao); dây căng cho vợt; lưới cho thể thao; bóng cho trò chơi; thiết bị tập thể dục; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-39728**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(731) TRẦN ĐỨC NĂNG (VN)
Xóm 1, thôn Xuân Dục, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; dép; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-39729**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HOPI (VN)
20-20B Trần Cao Vân, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-39730**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.4; 26.3.5; 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh lam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ MINH VIỆT (VN)
TT03A-6 Hoàng Thành City, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-39732**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24
(591) Cam, nâu, xanh, xám, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC DUNG (VN)
Số 26 đường Phượng Vàng, thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-39733**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) NGUYỄN QUANG ANH (VN)
Tổ 8 phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống]; nước điện giải bù nước [nước ion kiềm] để giải khát (không dùng cho mục đích y tế); nước ion kiềm đóng chai; nước ion kiềm đóng bình.

---

(210) **4-2024-39734**

(540)

BuildingWoods
BY EENLONG

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.15.8; 26.1.4; 26.11.3
(591) Đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH GỖ TÂN VĨNH NGHĨA BÌNH PHƯỚC (VN)
Khu công nghiệp Đồng Xoài I, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 11: Đèn; bóng đèn điện; đèn ngủ; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn đường.

Nhóm 19: Lan can, không bằng kim loại; bậc cầu thang, không bằng kim loại; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác], không bằng kim loại; hàng rào cọc, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cột trụ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế dài [đồ đạc]; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ nội thất; chân đồ nội thất (dạng dài); chân đồ nội thất (dạng ngắn); phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giường ngủ; cũi trẻ em; khung ảnh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ ngoại thất cụ thể là bàn, ghế bằng gỗ đặt ở ngoài trời.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

---

(210) **4-2024-39735**

(540)

EFS

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GỖ TÂN VĨNH NGHĨA BÌNH PHƯỚC (VN)
Khu công nghiệp Đồng Xoài I, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 11: Đèn; bóng đèn điện; đèn ngủ; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn đường.

Nhóm 19: Lan can, không bằng kim loại; bậc cầu thang, không bằng kim loại; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác], không bằng kim loại; hàng rào cọc, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cột trụ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế dài [đồ đạc]; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ nội thất; chân đồ nội thất (dạng dài); chân đồ nội thất (dạng ngắn); phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giường ngủ; cũi trẻ em; khung ảnh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ ngoại thất cụ thể là bàn, ghế bằng gỗ đặt ở ngoài trời.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

---

(210) **4-2024-39736**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6; 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NHI BÌNH MINH (VN)
Số 19 đường Võ Chí Công, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán bar; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-39737**

(540)

ALPHANET
signal cabling

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANET CABLE (VN)
Tầng 4 Mỹ Đình Plaza 2, số 2 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp truyền tín hiệu; cáp sợi quang; phụ kiện đấu nối dây cáp, cụ thể: đầu nối dây cáp truyền tín hiệu; tủ rack chứa thiết bị mạng; phụ kiện tủ rack mạng: thanh nguồn, ốc, thanh quản lý cáp, các tấm che.

---

(210) **4-2024-39738**

(540)



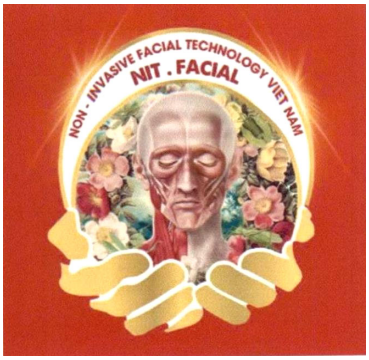
(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VÁN ÉP SAO STAR (VN)
Số 65, đường Quốc lộ 3, thôn Đồng Dầu, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ván gỗ nhân tạo; ván ép; ván mdf; ván phủ phim; ván phủ keo.

---

(210) **4-2024-39739**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, hồng, da, đỏ, xanh, đen.
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM MASSAGE TRỊ LIỆU DƯỠNG SINH TRẦN HỒNG TRÍ (VN)
Số 21A đường Khổng Tử, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ mát xa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-39740**

(540)

PLANTAGEL

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-39741**

(540)

LINIX

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHEJIANG LINIX MOTOR CO., LTD. (CN)
Hengdian Electronic Industry Zone, Dongyang, Zhejiang, 322118, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy đúc; máy phát điện; máy gia công kim loại; máy công cụ; máy nông nghiệp; máy cắt; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; phanh cho xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; cửa cho xe cộ; xe scooter bốn bánh; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe lăn dùng cho người tàn tật, chạy điện; xe lăn có gắn động cơ dùng cho người tàn tật và những người đi lại khó khăn; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng.

---

(210) **4-2024-39742**

(540)

innuovo

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.7

(731) INNUOVO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, 196 Industrial Avenue, Hengdian Town, Dongyang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; hợp kim của kim loại thường; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; vonfram; bột vonfram; hợp kim sắt vonfram; kim loại dạng bột; kim loại dạng lá hoặc dạng bột dùng cho máy in 3d.

Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy đúc; máy phát điện; máy gia công kim loại; máy công cụ; máy nông nghiệp; máy cắt; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 10: Dụng cụ mát-xa cơ thể; nệm hỗ trợ cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo; khung có bánh xe để hỗ trợ di chuyển; khung đi bộ cho người khuyết tật; vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị nâng bệnh nhân; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế; băng ca cứu thương dùng trong bệnh viện.

Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; phanh cho xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; cửa cho xe cộ; xe scooter bốn bánh; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe lăn điện dùng cho người tàn tật; xe lăn có động cơ dùng cho người khuyết tật và người gặp khó khăn trong việc di chuyển; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng.

---

(210) **4-2024-39743**

(540)

OSHOWLY
欧笑兰

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(731) HE LIFEN (CN)
No. 51, Hengduliu Road, Hengdu Town, Sanmen County, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; sữa làm sạch dùng cho mục đích trang điểm hoặc vệ sinh; dầu gội đầu; son môi.

---

(210) **4-2024-39744**

(540)

MOJI QUALITY

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) WEI WU (CN)
No. 129, Group 2, Qilin Village, Jiulongshan Town, Kaizhou District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe choàng đầu; tai nghe không dây; dây cáp usb cho điện thoại di động; bộ chuyển đổi điện; thiết bị sạc không dây; bộ nguồn xách tay (pin sạc); màng bảo vệ cho màn hình của máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-39745**

(540)

茂 胜
MAOSHENG

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) JINJIANG BAIXIANG FOOD CO., LTD. (CN)
Building B, No 18 Yihe Road, Jinjiang Economic Development Zone (Food Park), Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; kẹo; bánh bột nhão; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; cà phê.

---

(210) **4-2024-39746**

(540)

茂胜
MAOSHENG

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.9.1
(731) JINJIANG BAIXIANG FOOD CO., LTD. (CN)
Building B, No 18 Yihe Road, Jinjiang Economic Development Zone (Food Park), Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; kẹo; bánh bột nhão; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; cà phê.

---

(210) **4-2024-39747**

(540)

AYAY

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) SONGBO HE (CN)
Group 3, Wencheng Village, Laoxin Town, Qianjiang City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô ba bánh; xe máy; túi treo dùng cho xe máy; túi treo dùng cho xe đạp; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-39748**

(540)

SY

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) BEIJING SHENGYI ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
102-1508, 1/F, Block 26, No. 17, Huanke Middle Rd., Beijing ETDA (Tongzhou), Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; ghế [ngồi]; ghế trường kỷ; giường ngủ; đệm.

---

(210) **4-2024-39749**

(540)

Chant

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1
(731) Chant HEAT ENERGY Science & Technology (Zhongshan) Co., Ltd. (CN)
No.42-1, Industrial Avenue South, XiaoLan Town, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đầu đốt khí gas; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ lạnh; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn dùng cho đường ống dẫn khí gas; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị gas; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; lò rang; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị khử trùng; thiết bị sưởi bỏ túi; bật lửa gaz (dùng đá lửa).

---

(210) **4-2024-39750**

(540)

KIOTOVN

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIOTO VIỆT NAM (VN)
Thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; túi đựng hồ sơ bằng nhựa và bằng giấy; hộp (file) đựng hồ sơ bằng nhựa và bằng giấy; khay để đựng và lưu trữ hồ sơ; khay đựng màu vẽ.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); khung ảnh; khung thêu; cái đôn (đồ đạc); tủ nhựa; bức phù điêu dùng để trang trí treo trên tường không làm bằng vải (đồ nội thất).

Nhóm 21: Máng đựng thức ăn gia súc; lồng bàn bằng nhựa; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ chổi lau nhà (sàn); đũa.

---

(210) **4-2024-39755**

(540)

MEN VI SINH
BIOLG
SMOOTH
Lợi khuẩn độc quyền

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh than, xanh biển, xanh bạc hà nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-39756**

(540)

XỊT MIỆNG
CHỐNG SÂU RĂNG
BIOLG
TEETH
Ovopron DC
Postbiotic
NaF

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh than, xanh biển, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-39757**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh than, xanh biển, xanh bạc hà.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-39758**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh than, xanh biển, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-39759**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Xanh biển đậm, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-39760**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh than, xanh biển, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-39761**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh than, xanh biển, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-39762**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh than, xanh biển, hồng đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-39763**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh than, xanh biển, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-39764**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh than, xanh biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-39765**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.8; 26.4.18
(591) Trắng, xám, xanh than.
(731) TRẦN THANH TỪ (VN)
Khu Ngọc Tháp, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng; thảo dược thuốc mỡ; dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, chất nhuộm màu (mỹ phẩm), bộ mỹ phẩm, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, dược phẩm dùng cho người, dược phẩm dùng cho thú y, thuốc mỡ dược phẩm, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn sắc đẹp; cung cấp thông tin về chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-39766**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.5.20; 5.13.15; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(591) Vàng đồng, vàng, trắng.
(731) GAO JIANG PING (CN)
No. 131, Ximenwai Village, Northwest Street Village Committee, Lufu Town, Shilin Yi Autonomous County, Kunming City, Yunnan Province
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh ngọt; bánh mỳ khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cà phê.

---

(210) **4-2024-39768**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(731) ZHEJIANG DONGMU PUMP INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Youyu Village, Daxi Town, Wenling, Taizhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; thiết bị rửa; máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-39769**

(540)

EVA

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT THÀNH PHÁT (VN)
Thôn Yên Vĩnh, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi (cho thiết bị nước); bồn rửa bát; vòi rửa (cho thiết bị vệ sinh); vòi của hệ thống ống dẫn (cho thiết bị nước); buồng tắm có thể di chuyển được; bồn tắm; bệ xí nhà vệ sinh; ống dẫn nước (cho thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2024-39771**

(540)

ĐÊI LI PIU Ơ

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) JBX PTY LTD (AU)
10-12 Lexington Drive, Bella Vista NSW 2153, Australia
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm tẩy tế bào da chết toàn thân; chế phẩm tạo bọt tắm; xà phòng và chế phẩm xà phòng, bao gồm xà phòng mỹ phẩm; tinh dầu dùng để tắm, bọt xốp dùng để tắm, sữa tắm và dầu tắm (tất cả không chứa thuốc); chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; tinh dầu cho chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); kem và nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chất thơm; sản phẩm dùng cho tóc; chế phẩm chăm sóc tay; kem bôi tay; hương thơm để thắp; hương, nhang; xà phòng lỏng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể thuộc nhóm này; nước thơm cho em bé; dầu cho em bé; kem, nước thơm, dầu thơm không chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng không chứa thuốc; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu trang điểm; chất thơm cho phòng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm xịt sử dụng lên cơ thể.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn, và chất ăn kiêng cho mục đích y tế; vitamin, viên vitamin, bột vitamin, chế phẩm

vitamin và chất bổ sung vitamin; sữa bột khô làm thức ăn cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa bột là thực phẩm cho trẻ em; sữa công thức không có lactoza cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; sữa khô làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm làm thức ăn cho người dùng cho trẻ nhỏ; thực phẩm cho trẻ em; chế phẩm vệ sinh cho vệ sinh cá nhân, trừ đồ vệ sinh thân thể; chế phẩm chăm sóc trẻ em chứa thuốc; kem dinh dưỡng chứa thuốc; thuốc thực phẩm bổ sung cho mục đích dinh dưỡng; sữa bột dinh dưỡng cho trẻ em; chế phẩm khoáng dùng làm phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm cho người; kem, nước thơm và dầu thơm chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng chứa thuốc; chế phẩm dinh dưỡng.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, hàng ngũ kim.

Nhóm 07: Động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; kính đeo mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh; đồ chứa đựng không bằng kim loại để lưu kho hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hổ phách vàng.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây noel [trừ đèn, nến và bánh kẹo].

Nhóm 29: Sản phẩm sữa, sữa, sản phẩm trên cơ sở sữa, sữa bột, kem [sản phẩm sữa], sản phẩm kem, pho mát, sản phẩm pho mát, bơ, sản phẩm bơ, sữa chua và sản phẩm sữa chua; thịt, gia cầm (không còn sống), thú săn (không còn sống), cá (không còn sống); thịt, gia cầm, thú săn và cá được bảo quản, sấy khô, đông lạnh và nấu chín; sản phẩm thịt trong nhóm này, bao gồm thịt bò sấy khô, thịt giăm bông, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, thịt đã chế biến, salami (xúc xích), chiết xuất của thịt; sản phẩm gia cầm trong nhóm này, bao gồm xúc xích gia cầm, thịt gia cầm đã chế biến, và chiết xuất của gia cầm; sản phẩm cá trong nhóm này, bao gồm chiết xuất của cá; kebab (thịt xiên nướng); pa tê; sản phẩm trái cây trong nhóm này, bao gồm trái cây được nấu chín, trái cây được bảo quản, trái cây được sấy khô, trái cây được đóng hộp, trái cây đông lạnh và trái cây đã chế biến; sản phẩm rau trong nhóm này, bao gồm rau được nấu chín, rau được bảo quản, rau được sấy khô, rau được đóng hộp, rau đông lạnh và rau đã chế biến; quả hạch và sản phẩm quả hạch trong nhóm này, bao gồm quả hạch đã chế biến, quả hạch đã qua xử lý, quả hạch rang, quả hạch muối; thực phẩm ăn nhanh trong nhóm này, bao gồm thanh trái cây, thanh quả hạch, trái cây và quả hạch dạng thanh, đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây, đồ ăn nhẹ trên cơ sở rau, đồ ăn nhẹ trên cơ sở quả hạch; dầu ăn bao gồm dầu thực vật; sữa dê, pho mát sữa dê và sữa chua làm từ sữa dê.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, trừ mì và bún; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối (gia vị); mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá (nước đá).

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp dùng cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-39772**

(540)

ĐÊI LI PIU Ơ SỚP PÓT+

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5
(731) JBX PTY LTD (AU)
10-12 Lexington Drive, Bella Vista NSW 2153, Australia
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm tẩy tế bào da chết toàn thân; chế phẩm tạo bọt tắm; xà phòng và chế phẩm xà phòng, bao gồm xà phòng mỹ phẩm; tinh dầu dùng để tắm, bọt xốp dùng để tắm, sữa tắm và dầu tắm (tất cả không chứa thuốc); chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; tinh dầu cho chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); kem và nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chất thơm; sản phẩm dùng cho tóc; chế phẩm chăm sóc tay; kem bôi tay; hương thơm để thắp; hương, nhang; xà phòng lỏng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh

dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể thuộc nhóm này; nước thơm cho em bé; dầu cho em bé; kem, nước thơm, dầu thơm không chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng không chứa thuốc; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu trang điểm; chất thơm cho phòng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm xịt sử dụng lên cơ thể.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn, và chất ăn kiêng cho mục đích y tế; vitamin, viên vitamin, bột vitamin, chế phẩm vitamin và chất bổ sung vitamin; sữa bột khô làm thức ăn cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa bột là thực phẩm cho trẻ em; sữa công thức không có lactoza cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; sữa khô làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm làm thức ăn cho người dùng cho trẻ nhỏ; thực phẩm cho trẻ em; chế phẩm vệ sinh cho vệ sinh cá nhân, trừ đồ vệ sinh thân thể; chế phẩm chăm sóc trẻ em chứa thuốc; kem dinh dưỡng chứa thuốc; thuốc thực phẩm bổ sung cho mục đích dinh dưỡng; sữa bột dinh dưỡng cho trẻ em; chế phẩm khoáng dùng làm phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm cho người; kem, nước thơm và dầu thơm chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng chứa thuốc; chế phẩm dinh dưỡng.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, hàng ngũ kim.

Nhóm 07: Động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; kính đeo mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh; đồ chứa đựng không bằng kim loại để lưu kho hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hổ phách vàng.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây noel [trừ đèn, nến và bánh kẹo].

Nhóm 29: Sản phẩm sữa, sữa, sản phẩm trên cơ sở sữa, sữa bột, kem [sản phẩm sữa], sản phẩm kem, pho mát, sản phẩm pho mát, bơ, sản phẩm bơ, sữa chua và sản phẩm sữa chua; thịt, gia cầm (không còn sống), thú săn (không còn sống), cá (không còn sống); thịt, gia cầm, thú săn và cá được bảo quản, sấy khô, đông lạnh và nấu chín; sản phẩm thịt trong nhóm này, bao gồm thịt bò sấy khô, thịt giăm bông, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, thịt đã chế biến, salami (xúc xích), chiết xuất của thịt; sản phẩm gia cầm trong nhóm này, bao gồm xúc xích gia cầm, thịt gia cầm đã chế biến, và chiết xuất của gia cầm; sản phẩm cá trong nhóm này, bao gồm chiết xuất của cá; kebab (thịt xiên nướng); pa tê; sản phẩm trái cây trong nhóm này, bao gồm trái cây được nấu chín, trái cây được bảo quản, trái cây được sấy khô, trái cây được đóng hộp, trái cây đông lạnh và trái cây đã chế biến; sản phẩm rau trong nhóm này, bao gồm rau được nấu chín, rau được bảo quản, rau được sấy khô, rau được đóng hộp, rau đông lạnh và rau đã chế biến; quả hạch và sản phẩm quả hạch trong nhóm này, bao gồm quả hạch đã chế biến, quả hạch đã qua xử lý, quả hạch rang, quả hạch muối; thực phẩm ăn nhanh trong nhóm này, bao gồm thanh trái cây, thanh quả hạch, trái cây và quả hạch dạng thanh, đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây, đồ ăn nhẹ trên cơ sở rau, đồ ăn nhẹ trên cơ sở quả hạch; dầu ăn bao gồm dầu thực vật; sữa dê, pho mát sữa dê và sữa chua làm từ sữa dê.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, trừ mì và bún; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối (gia vị); mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá (nước đá).

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp dùng cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-39774**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN VSIP (VN)
Thôn Đại Vy, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước thơm; dầu gội.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thuốc dùng cho người.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; vật tư y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin sức khỏe; dịch vụ cung cấp thông tin bệnh viện.

---

(210) **4-2024-39777**

(540)

Maison Leenaa

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(731) BÙI THANH HÀ (VN)
Phòng 305 khu B, chung cư M3M4, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; ca vát; tất; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-39778**

(540)

NCCVMeter

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) MEET INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat/Rm 1509, 15/F Westin Centre, 26 Hung To Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy dò hồng ngoại; thiết bị đo chính xác; thiết bị đo áp suất; thiết bị đo, dùng điện; dụng cụ đo lường; thiết bị và dụng cụ trắc địa; máy dò; máy đếm; radio.

---

(210) **4-2024-39779**

(300) 98/418,097 23/02/2024 US
98/418,099 23/02/2024 US

(540)

MOTIF MEDICAL

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) MOTIF MEDICAL, LLC (US)
1053 E Whitaker Mill Rd., Suite 115 Raleigh, NORTH CAROLINA UNITED STATES 27604

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị, vật tư và phụ kiện hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ, cụ thể là túi ướt/khô, túi khử trùng bằng hơi nước, túi đựng sữa mẹ, túi đựng sữa có thể tái sử dụng; trang phục y tế, cụ thể là quần áo dùng cho sản phụ, quần áo chuyên dùng cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho sản phụ, đai hỗ trợ dùng cho sản phụ, quần áo bó dùng cho sản phụ và tất có tác dụng nén chặt; băng y tế dùng cho sản phụ sau sinh mổ; chăn dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế để điều trị bệnh tăng bilirubin trong máu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về thiết bị, vật tư, phụ kiện và trang phục y tế; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về thiết bị, vật tư và phụ kiện và trang phục hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về bơm dùng để hút sữa mẹ, phụ kiện cho bơm dùng để hút sữa mẹ, băng y tế dùng cho sản phụ sau sinh mổ, bình đựng sữa mẹ, túi ướt/khô, túi khử trùng bằng hơi nước, túi đựng sữa mẹ, túi đựng sữa có thể tái sử dụng, thiết bị làm mát sữa mẹ, quần áo dùng cho sản phụ, quần áo chuyên dùng cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho sản phụ, đai hỗ trợ dùng cho sản phụ, quần áo bó dùng cho sản phụ, tất có tác dụng nén chặt, chất bổ sung ăn kiêng cho bà mẹ cho con bú, miếng lót thấm sữa mẹ, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, miếng đệm lót núm vú hydrogel dùng cho người cho con bú và vật liệu băng bó vết thương dùng cho sản phụ sau sinh mổ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị, vật tư, phụ kiện và trang phục y tế; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị, vật tư và phụ kiện và trang phục hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về bơm dùng để hút sữa mẹ, phụ kiện cho bơm dùng để hút sữa mẹ, chăn dùng cho mục đích y tế, thiết bị y tế để điều trị bệnh tăng bilirubin trong máu, băng y tế dùng cho sản phụ sau sinh mổ, bình đựng sữa mẹ, túi ướt/khô, túi khử trùng bằng hơi nước, túi đựng sữa mẹ, túi đựng sữa có thể tái sử dụng, thiết bị làm mát sữa mẹ, quần áo dùng cho sản phụ, quần áo chuyên dùng cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho sản phụ, đai hỗ trợ dùng cho sản phụ, quần áo bó dùng cho sản phụ, tất có tác dụng nén chặt, chất bổ sung ăn kiêng cho bà mẹ cho con bú, miếng lót thấm sữa mẹ, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, miếng đệm lót núm vú hydrogel dùng cho người cho con bú và vật liệu băng bó vết thương dùng cho sản phụ sau sinh mổ.

---

(210) **4-2024-39780**

(540)

JILI

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(591) Nâu, vàng đồng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) FADA B.V. (CW)
Schottegatweg Oost 10 Unit 1-9 Bon Bini Business Center Curacao

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính; phần mềm trò chơi video cho máy tính; hình ảnh có thể tải xuống từ internet; chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống qua internet.

Nhóm 41: Thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi máy tính thông qua dịch vụ quán cà phê internet; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-39781**

(540)

SKD

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AKIDO VIỆT NAM - AKD (VN)
Km44 + 410 Quốc lộ 38, thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; động cơ điện (bộ phận của máy bơm).

---

(210) **4-2024-39782**

(540)

ENRASEEN

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) BEIJING BIOSEEN CROP SCIENCES CO., LTD (CN)
RM 1005, Building No.8, Courtyard No. 16, Chenguang East Road, Fangshan District, Beijing, China, 102400

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (dùng cho mục đích thú y); thuốc thú y.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: phụ gia thức ăn chăn nuôi (dùng cho mục đích thú y), thuốc thú y.

---

(210) **4-2024-39783**

(540)

VSTAR

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 26.3.4

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NGÔI SAO VIỆT NAM (VN)
Số 9 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý; thực thi pháp luật; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(210) **4-2024-39784**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.3.1; 3.3.24; 4.3.5
(591) Trắng, đen, đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
Ấp Suối Lức, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, đại lý: dầu nhớt, vòng bi cho ổ bi, bạc đạn đĩa, má phanh cho xe cộ (bố thắng), săm cho lốp xe bơm hơi, xe rùa, vi mạch [mạch IC], sạc ổn áp, mobin sườn xe máy, mobin đèn, đèn chớp (nháy), bộ chế hòa khí, mô tơ đề (củ đề), mobin đánh lửa 6 cục, mobin đánh lửa 6 tép, dây phanh (dây thắng), nhông, sên dĩa, dây curoa, bình điện lithium.

---

(210) **4-2024-39785**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 24.15.7; 26.3.2; 26.3.23
(731) HANDAN YONGNIAN JIBIAO FASTENER MANUFACTURING CO., LTD (CN)
Tiexi Industrial Zone, North Street, Linmingguan Town, Yongnian District, Handan City, Hebei Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đai thép; ống thép; đinh vít bằng kim loại; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ.

---

(210) **4-2024-39786**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) YONGXIN TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 14C, Huayue Pavilion, Nanhua Garden, No. 2002 Huaqiang South Road, Jinlong Community, Nanyuan Street, Futian District, Shenzhen 518001China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; tai nghe; kính quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; chất bán dẫn.

---

(210) **4-2024-39787**

(540)

More Pure

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1
(731) QUANZHOU HUALONG PAPER INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 183, Caohupu District, Yushan Village, Jinjing Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, 362000 China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; quần tã trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt.

---

(210) **4-2024-39788**

(540)

RED CHAMBER

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.4.1; 26.4.18
(731) FENGLAN WANG (CN)
No. 620, Hemaoji Town, Hemao Township, Wuwei County, Chaohu City, Anhui Province, China, 238361
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn má hồng, mục đích trang điểm; son môi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; khăn giấy ướt được tẩm chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-39789**

(540)

More Pure

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1
(731) QUANZHOU HUALONG PAPER INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 183, Caohupu District, Yushan Village, Jinjing Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, 362000 China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy; giấy lau để làm sạch; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn ăn bằng giấy.

---

(210) **4-2024-39790**

(540)

Eunarz

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) FENGLAN WANG (CN)
No. 620, Hemaoji Town, Hemao Township, Wuwei County, Chaohu City, Anhui Province, China, 238361

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; màu mắt, mục đích trang điểm; xịt khóa lớp trang điểm, mục đích trang điểm.

---

(210) **4-2024-39791**

(540)

JTOE

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ANHUI JINTAI OPTO-ELECTROMECHANICAL GROUP CO., LTD (CN)
No. 0200 Yinglin Road, Yingshang Co Economic Development Zone, Fuyang City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Công cụ giám sát [chương trình máy tính]; đi-ốt phát quang [led]; cơ cấu vận hành bằng đồng xu cho máy thu hình; màn hình video; thiết bị thu hình; đèn chớp [tín hiệu phát sáng].

---

(210) **4-2024-39792**

(540)

食いしん坊の猫
게걸스러운 고양이
Mumma

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24

(731) UK ZHENGWANG FOOD CO., LTD (GB)
85 Great Portland Street First Floor London W1W 7LT, UNITED KINGDOM

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; trái cây, đóng hộp; cùi của trái cây; sản phẩm sữa; lạc đã chế biến; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Kẹo; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; bánh mỳ; bột nhồi.

Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-39793**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) XING ZHENLING (CN)
Room 1402, Unit 1, Building 4, No. 989, Lijiang West Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê nhà di động; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ].

---

(210) **4-2024-39794**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) JARVIS SMART (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
4th Floor, Building C1, Fuyuan Industrial Zone, Fengtang Avenue, Tangwei Community, Fuhai Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy thổi; thiết bị rửa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy phát điện xoay chiều; máy cào tuyết; máy dọn tuyết; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị đo khoảng cách; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; đèn pin dùng điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; tủ lạnh.

---

(210) **4-2024-39795**

(540)

DESOFT

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) MENGEN (XIAMEN) HYGIENE PRODUCTS CO., LTD (CN)
Rm. 2205, No. 1-4, Taibei Rd., Siming Dist., Xiamen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-39796**

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Daddy's Hug

(731) QUANZHOU HUALONG PAPER INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 183, Caohupu District, Yushan Village, Jinjing Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, 362000 China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; quần tã trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt.

---

(210) **4-2024-39797**

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ATMOS

(731) DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và phần mềm tăng cường âm thanh analog và kỹ thuật số để sử dụng liên quan đến việc xử lý, ghi, tái tạo, phát trực tuyến, truyền tải và tiếp nhận các tín hiệu điện tử hoặc kỹ thuật số; thiết bị căn chỉnh và thử nghiệm cho thiết bị điện tử; chương trình máy tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính và các bộ phận của máy tính được dùng để tạo ra, xử lý, đo lường, phân tích, ghi, khuếch đại, tăng cường, tái tạo, truyền, kiểm soát, thử nghiệm, nhận và phát tín hiệu âm thanh, tệp tin và âm thanh, và tín hiệu hình ảnh, tệp tin và hình ảnh; bộ xử lý âm thanh đa kênh; bộ xử lý âm thanh điện ảnh cho nhạc phim; bộ chuyển đổi vòm dùng trong rạp chiếu phim; thiết bị điện ảnh, thiết bị căn chỉnh và thử nghiệm để sử dụng với thiết bị âm thanh và video được sử dụng liên quan đến việc xử lý, ghi, tái tạo, phát trực tuyến, truyền và nhận tín hiệu điện tử hoặc kỹ thuật số; thiết bị, máy móc, linh kiện, phụ kiện âm thanh và video và các bộ phận thay thế của chúng được sử dụng để tạo, xử lý, đo lường, phân tích, ghi, khuếch đại, tăng cường, sản xuất, tái tạo, truyền, lưu trữ, kiểm soát, thử nghiệm, nhận và phát tín hiệu âm thanh, tệp và âm thanh, và tín hiệu hình ảnh, tệp và hình ảnh; thẻ âm thanh; bo mạch chủ; chương trình máy tính có thể tải xuống và phần mềm máy tính có thể tải xuống để mã hóa và giải mã tín hiệu giọng nói và tín hiệu âm thanh; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng liên quan đến việc xử lý, ghi, tái tạo, phát sóng, phát trực tiếp, truyền, và nhận tín hiệu điện tử hoặc tín hiệu kỹ thuật số; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để kết nối, điều khiển và vận hành loa âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh, bộ nhận âm thanh, dàn loa, và hệ thống rạp hát tại nhà; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy vi tính cá nhân, cụ thể là

phần mềm được sử dụng để vận hành và điều chỉnh sản phẩm âm thanh và hệ thống rạp hát tại nhà; bộ xử lý điện ảnh cho phim ảnh, cụ thể là bộ xử lý video và bộ xử lý âm thanh; bộ chuyển đổi âm thanh vòm dùng trong rạp chiếu phim; thiết bị điện ảnh, cụ thể là camera và máy chiếu điện ảnh; thiết bị chiếu phim, cụ thể là thiết bị chiếu phim 3D là màn chiếu phim tại rạp, màn chiếu, máy chiếu phim và máy chiếu phim 3D; thiết bị chiếu kỹ thuật số, cụ thể là máy chiếu phim và máy chủ phương tiện phim kỹ thuật số để lưu trữ, lên lịch và giám sát tại chỗ hoặc từ xa các chương trình; thiết bị căn chỉnh và thử nghiệm, cụ thể là thiết bị thử nghiệm và hiệu chuẩn linh kiện máy tính, máy đo mức âm thanh, để sử dụng với thiết bị âm thanh và video được sử dụng liên quan đến việc xử lý, ghi, tái tạo, phát sóng, phát trực tuyến, truyền và thu tín hiệu điện tử hoặc kỹ thuật số; chip máy vi tính xử lý tín hiệu kỹ thuật số; mạch tích hợp; thẻ đồ họa; bộ xử lý đồ họa; máy chủ phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là máy chủ rạp chiếu phim phương tiện kỹ thuật số; phương tiện lưu trữ từ tính, quang học và kỹ thuật số, cụ thể là ổ cứng trống, ổ đĩa thể rắn và đĩa máy tính đã ghi sẵn, đĩa CD, đĩa video, đĩa âm thanh, đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD), đĩa video kỹ thuật số và đĩa kỹ thuật số độ nét cao có lời nói, hình ảnh, nhạc, âm thanh và hiệu ứng hình ảnh; đĩa quang và đĩa kỹ thuật số dung lượng cao được ghi sẵn, đĩa cực tím, đĩa quang có lời nói, hình ảnh, nhạc, âm thanh và hiệu ứng hình ảnh; các bản ghi video có thể tải xuống có lời nói, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh và hiệu ứng hình ảnh; phim điện ảnh chiếu rạp đã phơi sáng có lời thoại, hình ảnh, nhạc, âm thanh và hiệu ứng hình ảnh; phần cứng máy tính, phần mềm máy tính có thể tải xuống và hệ thống phần mềm có thể tải xuống để vận hành truyền hình tương tác và các dịch vụ video và âm thanh được cung cấp bỏ qua các hình thức tiêu thụ quảng cáo truyền thống (OTT), và để vận hành và trình chiếu chương trình video theo nhu cầu, phương tiện hình ảnh, chương trình truyền hình, hoạt họa kỹ thuật số, đoạn video, các cảnh phim chưa qua chỉnh sửa và dữ liệu âm thanh; máy thu âm thanh và video, máy thu hình ti vi; loa âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; dàn loa dài; ti vi; màn hình video, cụ thể là màn hình tinh thể lỏng, màn hình độ nét cao (HD) và màn hình siêu HD; điều khiển từ xa cho thiết bị và dụng cụ âm thanh và video, và cho hệ thống hội nghị; thiết bị ghi và phát lại di động, cụ thể là thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; máy quay phim; giao diện video, cụ thể là mạch giao diện cho máy quay phim và thiết bị điện tử đeo được (cụ thể là máy tính đeo được có bản chất là đồng hồ thông minh và thiết bị điện tử kỹ thuật số đeo được có bản chất là đồng hồ thông minh chủ yếu bao gồm phần mềm được ghi sẵn để xem, gửi và nhận văn bản, thư điện tử, dữ liệu và thông tin từ điện thoại thông minh, máy tính bảng và máy tính xách tay, màn hình hiển thị, và cũng có cả vòng đeo tay và đồng hồ đeo tay); dây cáp giao diện đa phương tiện có độ phân giải cao (HDMI); phần mềm trò chơi điện từ có thể tải xuống được; chương trình máy tính có thể tải xuống cho trò chơi điện tử và trò chơi máy tính để chơi và cải thiện trò chơi điện tử và trò chơi máy tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi máy tính và trò chơi điện tử có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính và trò chơi điện tử ghi sẵn; công cụ tạo nội dung dưới dạng phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để tạo, trộn, hiệu chỉnh, giám sát và sản xuất hình ảnh, tín hiệu, video và hiệu ứng hình ảnh phim để xem trước; hộp giải mã tín hiệu; máy đọc và ghi đĩa quang và đĩa từ quang cho dữ liệu âm thanh, video và máy tính; máy đọc đĩa thế hệ mới, cụ thể là máy đọc đĩa phổ thông, máy đọc đĩa quang; máy vi tính; máy tính cá nhân, máy tính bảng; máy tính xách tay; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị di động, cụ thể là máy thu dữ liệu di động, máy tính di động, máy thu phương tiện kỹ thuật số được kết nối Internet và thiết bị phát trực tuyến; thiết bị truyền phát truyền thông kỹ thuật số; thiết bị và dụng cụ điện tử để kiểm soát quyền truy cập vào các dịch vụ truyền hình trả tiền; phần mềm máy tính có thể tải xuống để xử lý các tập tin nhạc kỹ thuật số; bộ giải mã âm thanh; bộ giải mã âm thanh-hình ảnh; bộ trộn âm thanh; máy ghi âm và biên tập âm thanh để ghi và biên tập âm thanh đa kênh ở định dạng kỹ thuật số; thiết bị chiếu video tại nhà, cụ thể là màn chiếu và máy chiếu video; phương tiện lưu trữ từ tính, quang học và kỹ thuật số, cụ thể là ổ cứng được tải sẵn và ổ đĩa flash (ổ đĩa cực nhanh) được tải sẵn có lời nói, hình ảnh, nhạc, âm thanh và hiệu ứng hình ảnh; tai nghe, bộ chuyển đổi

phương tiện kỹ thuật số; cáp điện tử, cáp loa, cáp dữ liệu độ nét cao; hệ thống giải trí trên xe bao gồm thiết bị hiển thị video và thiết bị điều khiển của chúng; hệ thống giải trí trên xe bao gồm tivi ô tô, máy nghe nhạc cầm tay, máy thu thanh và thiết bị định vị GPS; băng từ được ghi sẵn; băng ghi âm và băng ghi hình được ghi sẵn; đĩa video được ghi bằng tín hiệu được mã hóa để phát lại bằng hệ thống giảm tiếng ồn và/hoặc bộ giải mã âm thanh vòm; băng âm thanh và video được ghi sẵn bằng kỹ thuật mở rộng khoảng tín hiệu dự trữ; bộ nguồn cung cấp điện; kính 3D; phim điện ảnh, đã phơi sáng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là trình chiếu các chương trình, sự kiện và buổi biểu diễn sân khấu, ca nhạc và điện ảnh; dịch vụ rạp chiếu phim; sắp xếp và cung cấp các chuyến thăm quan nhà hát có hướng dẫn cho người khác; cung cấp tiện ích giải trí cho lễ trao giải được tổ chức bởi người khác; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức khóa đào tạo cho kỹ sư âm thanh và kỹ thuật viên điện ảnh trong lĩnh vực lắp đặt, vận hành và bảo trì hệ thống âm thanh rạp chiếu phim; tư vấn liên quan đến sản xuất bản ghi âm, tái tạo hình ảnh, ghi âm và chiếu phim 3D; tư vấn liên quan đến tái tạo hiệu ứng hình ảnh cho video, đĩa DVD, truyền hình và các trang web Internet; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là chương trình truyền hình, phim tài liệu, và phim tiếp diễn chứa các yếu tố kịch tính, hành động, phiêu lưu, hài kịch, âm nhạc và âm thanh được truyền tải bởi truyền hình, vệ tinh, mạng Internet và mạng máy tính; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là chương trình đa phương tiện không tải xuống được chứa âm nhạc và âm thanh được phân phối thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là các chương trình đa phương tiện không thể tải xuống chứa âm nhạc và âm thanh được phân phối qua nhiều nền tảng trên nhiều hình thức phương tiện truyền dẫn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí và giáo dục, cụ thể là phim và rạp chiếu phim thông qua một trang web; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sản xuất bản thu âm thông qua một trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức và thực hiện các buổi chiếu phim; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp âm thanh được ghi âm trước không thể tải xuống trực tuyến có các nghệ sĩ âm nhạc, giải trí âm nhạc, âm nhạc, và video âm nhạc; cung cấp âm nhạc và video âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được có các nghệ sĩ âm nhạc, giải trí âm nhạc không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-39798**

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

DOLBY ATMOS

(731) DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và phần mềm tăng cường âm thanh analog và kỹ thuật số để sử dụng liên quan đến việc xử lý, ghi, tái tạo, phát trực tuyến, truyền tải và tiếp nhận các tín hiệu điện tử hoặc kỹ thuật số; thiết bị căn chỉnh và thử nghiệm cho thiết bị điện tử; chương trình máy tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính và các bộ phận của máy tính được dùng để tạo ra, xử lý, đo lường, phân tích, ghi, khuếch đại, tăng cường, tái tạo, truyền, kiểm soát, thử nghiệm, nhận và phát tín hiệu âm thanh, tệp tin và âm thanh, và tín hiệu hình ảnh, tệp tin và hình ảnh; bộ xử lý âm thanh đa kênh; bộ xử lý âm thanh điện ảnh cho nhạc phim; bộ chuyển đổi vòm dùng trong rạp chiếu phim; thiết bị điện ảnh, thiết bị căn chỉnh và thử nghiệm để sử dụng với thiết bị âm thanh và video được sử dụng liên quan đến việc xử lý, ghi, tái tạo, phát

trực tuyến, truyền và nhận tín hiệu điện tử hoặc kỹ thuật số; thiết bị, máy móc, linh kiện, phụ kiện âm thanh và video và các bộ phận thay thế của chúng được sử dụng để tạo, xử lý, đo lường, phân tích, ghi, khuếch đại, tăng cường, sản xuất, tái tạo, truyền, lưu trữ, kiểm soát, thử nghiệm, nhận và phát tín hiệu âm thanh, tệp và âm thanh, và tín hiệu hình ảnh, tệp và hình ảnh; thẻ âm thanh; bo mạch chủ; chương trình máy tính có thể tải xuống và phần mềm máy tính có thể tải xuống để mã hóa và giải mã tín hiệu giọng nói và tín hiệu âm thanh; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng liên quan đến việc xử lý, ghi, tái tạo, phát sóng, phát trực tiếp, truyền, và nhận tín hiệu điện tử hoặc tín hiệu kỹ thuật số; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để kết nối, điều khiển và vận hành loa âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh, bộ nhận âm thanh, dàn loa, và hệ thống rạp hát tại nhà; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy vi tính cá nhân, cụ thể là phần mềm được sử dụng để vận hành và điều chỉnh sản phẩm âm thanh và hệ thống rạp hát tại nhà; bộ xử lý điện ảnh cho phim ảnh, cụ thể là bộ xử lý video và bộ xử lý âm thanh; bộ chuyển đổi âm thanh vòm dùng trong rạp chiếu phim; thiết bị điện ảnh, cụ thể là camera và máy chiếu điện ảnh; thiết bị chiếu phim, cụ thể là thiết bị chiếu phim 3D là màn chiếu phim tại rạp, màn chiếu, máy chiếu phim và máy chiếu phim 3D; thiết bị chiếu kỹ thuật số, cụ thể là máy chiếu phim và máy chủ phương tiện phim kỹ thuật số để lưu trữ, lên lịch và giám sát tại chỗ hoặc từ xa các chương trình; thiết bị căn chỉnh và thử nghiệm, cụ thể là thiết bị thử nghiệm và hiệu chuẩn linh kiện máy tính, máy đo mức âm thanh, để sử dụng với thiết bị âm thanh và video được sử dụng liên quan đến việc xử lý, ghi, tái tạo, phát sóng, phát trực tuyến, truyền và thu tín hiệu điện tử hoặc kỹ thuật số; chip máy vi tính xử lý tín hiệu kỹ thuật số; mạch tích hợp; thẻ đồ họa; bộ xử lý đồ họa; máy chủ phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là máy chủ rạp chiếu phim phương tiện kỹ thuật số; phương tiện lưu trữ từ tính, quang học và kỹ thuật số, cụ thể là ổ cứng trống, ổ đĩa thể rắn và đĩa máy tính đã ghi sẵn, đĩa CD, đĩa video, đĩa âm thanh, đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD), đĩa video kỹ thuật số và đĩa kỹ thuật số độ nét cao có lời nói, hình ảnh, nhạc, âm thanh và hiệu ứng hình ảnh; đĩa quang và đĩa kỹ thuật số dung lượng cao được ghi sẵn, đĩa cực tím, đĩa quang có lời nói, hình ảnh, nhạc, âm thanh và hiệu ứng hình ảnh; các bản ghi video có thể tải xuống có lời nói, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh và hiệu ứng hình ảnh; phim điện ảnh chiếu rạp đã phơi sáng có lời thoại, hình ảnh, nhạc, âm thanh và hiệu ứng hình ảnh; phần cứng máy tính, phần mềm máy tính có thể tải xuống và hệ thống phần mềm có thể tải xuống để vận hành truyền hình tương tác và các dịch vụ video và âm thanh được cung cấp bỏ qua các hình thức tiêu thụ quảng cáo truyền thống (OTT), và để vận hành và trình chiếu chương trình video theo nhu cầu, phương tiện hình ảnh, chương trình truyền hình, hoạt họa kỹ thuật số, đoạn video, các cảnh phim chưa qua chỉnh sửa và dữ liệu âm thanh; máy thu âm thanh và video, máy thu hình ti vi; loa âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; dàn loa dài; ti vi; màn hình video, cụ thể là màn hình tinh thể lỏng, màn hình độ nét cao (HD) và màn hình siêu HD; điều khiển từ xa cho thiết bị và dụng cụ âm thanh và video, và cho hệ thống hội nghị; thiết bị ghi và phát lại di động, cụ thể là thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; máy quay phim; giao diện video, cụ thể là mạch giao diện cho máy quay phim và thiết bị điện tử đeo được (cụ thể là máy tính đeo được có bản chất là đồng hồ thông minh và thiết bị điện tử kỹ thuật số đeo được có bản chất là đồng hồ thông minh chủ yếu bao gồm phần mềm được ghi sẵn để xem, gửi và nhận văn bản, thư điện tử, dữ liệu và thông tin từ điện thoại thông minh, máy tính bảng và máy tính xách tay, màn hình hiển thị, và cũng có cả vòng đeo tay và đồng hồ đeo tay); dây cáp giao diện đa phương tiện có độ phân giải cao (HDMI); phần mềm trò chơi điện từ có thể tải xuống được; chương trình máy tính có thể tải xuống cho trò chơi điện tử và trò chơi máy tính để chơi và cải thiện trò chơi điện tử và trò chơi máy tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi máy tính và trò chơi điện tử có

thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính và trò chơi điện tử ghi sẵn; công cụ tạo nội dung dưới dạng phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để tạo, trộn, hiệu chỉnh, giám sát và sản xuất hình ảnh, tín hiệu, video và hiệu ứng hình ảnh phim để xem trước; hộp giải mã tín hiệu; máy đọc và ghi đĩa quang và đĩa từ quang cho dữ liệu âm thanh, video và máy tính; máy đọc đĩa thế hệ mới, cụ thể là máy đọc đĩa phổ thông, máy đọc đĩa quang; máy vi tính; máy tính cá nhân, máy tính bảng; máy tính xách tay; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị di động, cụ thể là máy thu dữ liệu di động, máy tính di động, máy thu phương tiện kỹ thuật số được kết nối Internet và thiết bị phát trực tuyến; thiết bị truyền phát truyền thông kỹ thuật số; thiết bị và dụng cụ điện tử để kiểm soát quyền truy cập vào các dịch vụ truyền hình trả tiền; phần mềm máy tính có thể tải xuống để xử lý các tập tin nhạc kỹ thuật số; bộ giải mã âm thanh; bộ giải mã âm thanh-hình ảnh; bộ trộn âm thanh; máy ghi âm và biên tập âm thanh để ghi và biên tập âm thanh đa kênh ở định dạng kỹ thuật số; thiết bị chiếu video tại nhà, cụ thể là màn chiếu và máy chiếu video; phương tiện lưu trữ từ tính, quang học và kỹ thuật số, cụ thể là ổ cứng được tải sẵn và ổ đĩa flash (ổ đĩa cực nhanh) được tải sẵn có lời nói, hình ảnh, nhạc, âm thanh và hiệu ứng hình ảnh; tai nghe, bộ chuyển đổi phương tiện kỹ thuật số; cáp điện tử, cáp loa, cáp dữ liệu độ nét cao; hệ thống giải trí trên xe bao gồm thiết bị hiển thị video và thiết bị điều khiển của chúng; hệ thống giải trí trên xe bao gồm tivi ô tô, máy nghe nhạc cầm tay, máy thu thanh và thiết bị định vị GPS; băng từ được ghi sẵn; băng ghi âm và băng ghi hình được ghi sẵn; đĩa video được ghi bằng tín hiệu được mã hóa để phát lại bằng hệ thống giảm tiếng ồn và/hoặc bộ giải mã âm thanh vòm; băng âm thanh và video được ghi sẵn bằng kỹ thuật mở rộng khoảng tín hiệu dự trữ; bộ nguồn cung cấp điện; kính 3D; phim điện ảnh, đã phơi sáng.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin người tiêu dùng trong lĩnh vực các sản phẩm và dịch vụ ghi âm thanh trong rạp chiếu phim, lĩnh vực âm thanh chuyên nghiệp, rạp chiếu phim tại nhà, đa phương tiện, viễn thông và mạng máy tính thông qua một trang web; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; biên soạn, sản xuất và truyền tải nội dung quảng cáo; bán buôn, bán lẻ, phân phối và bán lẻ trực tuyến các sản phẩm sau đây: dụng cụ, thiết bị, linh kiện và phụ kiện âm thanh và video, bo mạch chủ, thiết bị và phần mềm tăng cường âm thanh analog và kỹ thuật số, chương trình máy tính, phần mềm và phần cứng máy tính, các bộ phận của máy tính, kính 3D, bộ xử lý âm thanh kỹ thuật số, bộ xử lý điện ảnh, thiết bị điện ảnh, thiết bị chiếu rạp, thiết bị chiếu kỹ thuật số, thiết bị hiệu chỉnh và kiểm tra, chip xử lý tín hiệu kỹ thuật số, mạch tích hợp, bộ xử lý đồ họa, máy chủ phương tiện kỹ thuật số, phương tiện [môi trường] lưu trữ từ tính, quang học và kỹ thuật số, bản ghi video, phim điện ảnh, ti vi/máy thu hình, màn hình video, điều khiển từ xa, thiết bị ghi và phát lại, máy quay hình [video], giao diện video, phần mềm trò chơi video, công cụ tạo nội dung, hộp đặt trên nóc ti vi, đầu đĩa quang dùng để phát và ghi âm thanh, video và dữ liệu máy tính, đầu đĩa thế hệ tiếp theo, máy tính, điện thoại di động, thiết bị di động, máy chủ, hộp OTT, thiết bị truyền phát phương tiện kỹ thuật số, sách hướng dẫn ở định dạng điện tử.

Nhóm 37: Sửa chữa thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; tư vấn vì lợi ích của người khác liên quan đến việc lắp đặt thiết bị tái tạo âm thanh; bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính, thiết bị điện thoại, thiết bị hội nghị truyền hình và thiết bị hội nghị âm thanh; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là tư vấn kỹ thuật liên quan đến việc lắp đặt thiết bị hội nghị truyền hình và thiết bị hội nghị âm thanh; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là tư vấn kỹ thuật liên quan đến việc sửa chữa thiết bị hội nghị truyền hình và thiết bị hội nghị âm thanh; tư vấn liên quan đến việc lắp

đặt thiết bị tái tạo âm thanh và hình ảnh trong rạp chiếu phim; lắp đặt thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, cụ thể là truyền giọng nói, dữ liệu, âm thanh, nhạc, đồ họa, hình ảnh, tệp âm thanh (audio), video, thông tin và tin nhắn dưới dạng kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ truyền phát video theo yêu cầu (VOD); dịch vụ truyền thông số truyền tải nội dung trực tiếp; truyền chương trình truyền hình qua mạng và vệ tinh; dịch vụ hội thảo từ xa và dịch vụ tổ chức hội nghị qua video; tư vấn liên quan đến việc truyền tải bản ghi âm; tư vấn viễn thông có bản chất là tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực truyền tải và truyền thông dữ liệu âm thanh, văn bản và hình ảnh; dịch vụ hội nghị qua trang web; dịch vụ hội nghị qua điện thoại; dịch vụ hội thảo âm thanh; cung cấp quyền truy cập và kết nối tới mạng internet, mạng máy tính, cơ sở dữ liệu và các ứng dụng máy tính; dịch vụ truyền thông, cụ thể là truyền và nhận hình ảnh nhiều chế độ xem, video và nội dung nghe nhìn và dữ liệu khác để tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền thông giữa người dùng thông qua mạng máy tính, mạng truyền thông hoặc mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; truyền nội dung phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống; dịch vụ truyền thông di động có bản chất là truyền điện tử nội dung phương tiện giải trí; dịch vụ phát sóng tương tác và phát trực tuyến qua mạng internet và mạng viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là trình chiếu các chương trình, sự kiện và buổi biểu diễn sân khấu, ca nhạc và điện ảnh; dịch vụ rạp chiếu phim; sắp xếp và cung cấp các chuyến thăm quan nhà hát có hướng dẫn cho người khác; cung cấp tiện ích giải trí cho lễ trao giải được tổ chức bởi người khác; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức khóa đào tạo cho kỹ sư âm thanh và kỹ thuật viên điện ảnh trong lĩnh vực lắp đặt, vận hành và bảo trì hệ thống âm thanh rạp chiếu phim; tư vấn liên quan đến sản xuất bản ghi âm, tái tạo hình ảnh, ghi âm và chiếu phim 3D; tư vấn liên quan đến tái tạo hiệu ứng hình ảnh cho video, đĩa DVD, truyền hình và các trang web Internet; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là chương trình truyền hình, phim tài liệu, và phim tiếp diễn chứa các yếu tố kịch tính, hành động, phiêu lưu, hài kịch, âm nhạc và âm thanh được truyền tải bởi truyền hình, vệ tinh, mạng Internet và mạng máy tính; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là chương trình đa phương tiện không tải xuống được chứa âm nhạc và âm thanh được phân phối thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là các chương trình đa phương tiện không thể tải xuống chứa âm nhạc và âm thanh được phân phối qua nhiều nền tảng trên nhiều hình thức phương tiện truyền dẫn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí và giáo dục, cụ thể là phim và rạp chiếu phim thông qua một trang web; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sản xuất bản thu âm thông qua một trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức và thực hiện các buổi chiếu phim; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp âm thanh được ghi âm trước không thể tải xuống trực tuyến có các nghệ sĩ âm nhạc, giải trí âm nhạc, âm nhạc, và video âm nhạc; cung cấp âm nhạc và video âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được có các nghệ sĩ âm nhạc, giải trí âm nhạc không tải xuống được.

Nhóm 42: Tư vấn, kiểm tra và kiểm soát chất lượng, tất cả đều liên quan đến việc thực hiện bản ghi âm, chuyển bản ghi âm vào phim, sao chép bản ghi âm hoặc bản ghi hình, khảo sát nhà hát và rạp chiếu phim để lắp đặt thiết bị tái tạo âm thanh, lắp đặt thiết bị tái tạo âm thanh trong nhà hát và rạp chiếu phim, thiết kế và sản xuất thiết bị âm thanh tiêu dùng và thiết bị ghi âm chuyên nghiệp; kiểm tra và quản lý chất lượng, cụ thể là đánh giá và phân tích chất lượng trong lĩnh vực sản xuất bản ghi âm và bản ghi hình ảnh, chuyển bản ghi hình ảnh vào

phim, phát lại âm thanh và video tối ưu trên phim và khảo sát rạp chiếu phim để lắp đặt thiết bị tái tạo hình ảnh trong nhà hát và rạp chiếu phim; tư vấn vì lợi ích của người khác liên quan đến thiết kế nhà hát liên quan đến thiết kế và sắp xếp chỗ ngồi, âm học, và cách âm; cung cấp trang web trên mạng máy tính toàn cầu với thông tin trong lĩnh vực tái tạo âm thanh và ghi âm, cũng như các sản phẩm và dịch vụ tái tạo và ghi âm trong lĩnh vực điện ảnh chuyên nghiệp, rạp hát tại nhà, đa phương tiện, viễn thông và mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-39799**

(540)

TH WHITE

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm để chăm sóc tóc; kem chống nắng; kem dưỡng trắng da; nước hoa; chế phẩm để trang điểm; tinh dầu; chế phẩm tẩy rửa, vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm chăm sóc răng miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm ăn kiêng thích hợp dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán mỹ phẩm, mỹ phẩm để chăm sóc da, mỹ phẩm để chăm sóc tóc, kem chống nắng, kem dưỡng trắng da, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm ăn kiêng thích hợp dùng cho mục đích y tế; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ làm đẹp và thẩm mỹ; dịch vụ bệnh viện; nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ trị liệu; vật lý trị liệu; nhà dưỡng lão [viện điều dưỡng].

---

(210) **4-2024-39800**

(540)

TH-WHITE

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm để chăm sóc tóc; kem chống nắng; kem dưỡng trắng da; nước hoa; chế phẩm để trang điểm; tinh dầu; chế phẩm tẩy rửa, vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm chăm sóc răng miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm ăn kiêng thích hợp dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, mỹ phẩm để chăm sóc da, mỹ phẩm để chăm sóc tóc, kem chống nắng, kem dưỡng trắng da, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm ăn kiêng thích hợp dùng cho mục đích y tế; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ làm đẹp và thẩm mỹ; dịch vụ bệnh viện; nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ trị liệu; vật lý trị liệu; nhà dưỡng lão [viện điều dưỡng].

---

(210) **4-2024-39806**

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

THÁI HƯƠNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm làm sạch để tẩy trang; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; chế phẩm để trang điểm; tinh dầu; chế phẩm tẩy rửa, vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm chăm sóc răng miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39807**

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CAPYBARA

(731) NGUYỄN VĂN HUÂN (VN)
Phòng 2407 tòa nhà FLC Star Tower, 418 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-39808**

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, vàng nâu, be, be đậm, nâu nhạt, nâu đậm, đen.

(731) HỘ KINH DOANH VY ANH MIỀN TRUNG (VN)
577/3 đường 23/10, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; hạt đã qua chế biến; thịt gà sấy khô; hải sản đã chế biến: mực rim, cá rim.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, thương mại điện tử: trái cây sấy khô, trái cây sấy dẻo, hạt đã qua chế biến, thịt gà sấy khô, hải sản đã chế biến: mực rim, cá rim.

---

(210) **4-2024-39809**

(540)

LOHNT

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CORPORATION LOHNT (KR)
172, Yangjusanseong-ro, 732beon-gil, Baekseok-eup, Yangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-39810**

(540)

HCC PAINTS

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HCC VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-39811**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.3.1; 26.4.18; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, xanh lá mạ, trắng, tím, đen, xám.

(731) CÔNG TY SMART HOUSE (VN)
B-TT10-06 khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Khóa sắt; két sắt.

Nhóm 09: Khóa thông minh; khóa từ; trung tâm điều khiển nhà thông minh; ổ cắm điện; phích cắm điện.

---

(210) **4-2024-39812**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) NGUYỄN HUY LỘC (VN)
47 Đoàn Thị Liên, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, chăm sóc xe gắn máy.

---

(210) **4-2024-39813**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 1.15.24; 6.1.2; 26.1.1
(591) Nâu trầm, trắng.
(731) NGUYỄN THỤY Ý QUYÊN (VN)
Số 2A đường 1C, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: tinh dầu tràm, nhang trầm hương, đồ trang sức bằng trầm hương, vàng, bạc, ngọc trai, đá quý, đồ gỗ mỹ nghệ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, phụ kiện trầm hương như lư xông trầm, dụng cụ xông trầm hương bằng đồng, gốm, sứ.

---

(210) **4-2024-39818**

(540)

YANICARE

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/6 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, yến súp).

---

(210) **4-2024-39819**

(540)

VEGICARE

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/16 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Nui (mì ống); mì; miến.

---

(210) **4-2024-39820**

(540)

NUICARE

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/16 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Nui (mì ống); mì; miến.

---

(210) **4-2024-39821**

(540)

MILKICARE

(220) 22/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/16 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng (không dùng cho mục đích chữa bệnh).

---

(210) **4-2024-39828**

(540)

DIATOCO

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(591) Trắng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH HATUMA (VN)
Số nhà 14 ngõ 62 đường Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin và khoáng chất; chế phẩm và chất vitamin; đồ uống tăng cường vitamin dùng cho mục đích y tế; vitamin; chất bổ sung vitamin; viên vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin và khoáng chất; vitamin cho người lớn; vitamin cho trẻ em; vitamin cho em bé; chất bổ sung thực phẩm bao gồm vitamin.

---

(210) **4-2024-39829**

(540)

MULTIKID IQ

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH LICOG (VN)
Tầng 5 tòa nhà 25T1-N05, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung cho trẻ em; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng để kiểm soát trọng lượng cơ thể.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-39830**

(540)

HADUTOS+

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI LOPY VIỆT NAM (VN)
Tầng 14 tòa nhà văn phòng Viwaseen Tower, số 48 đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn [thực phẩm chức năng]; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chất bổ sung thực phẩm dạng bột; chất bổ sung thực phẩm cho thực phẩm dạng hạt; chất bổ sung thực phẩm dạng viên; chất bổ sung thực phẩm dạng viên nén; chất bổ sung vitamin dạng lỏng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-39831**

(540)

KAATOS

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SỮA WEMEE VIỆT NAM (VN)
Tầng 2 - tòa nhà CT2, Ban Cơ yếu Chính phủ, khu đất Đơn vị M2, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa non; dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có bản chất là hỗn hợp thức uống dạng bột, cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm dạng bột; chất bổ sung thực phẩm dạng viên nén; viên nang dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung cho thực phẩm ở dạng viên con nhộng; chất bổ sung dinh dưỡng dạng viên con nhộng; dược phẩm dạng gel dùng cho mục đích y tế và trị liệu; viên vitamin sủi; chế phẩm bổ sung vitamin dạng viên để đồ uống sủi bọt.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-39832**

(540)

VIRISE

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI D2D (VN)
Tầng 2, số 96 Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung cho trẻ em; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng để kiểm soát trọng lượng cơ thể.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-39833**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Cam, xanh nước biển, trắng.
(731) LÝ TRIỂN QUÂN (VN)
356/3 Gia Phú, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy khoan; máy cắt cỏ; máy bắn đinh dùng điện; máy phun sơn; máy hàn.

---

(210) **4-2024-39840**

(540)

MAAGIIC

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HJS (VN)
BT20, ô đất TT2, khu đô thị mới Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm sơn móng tay; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm ăn kiêng [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-39847**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ D'LION (VN)
Số 313B Nguyễn Công Hãng, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ siêu thị, cụ thể là mua bán: lương thực, thực phẩm, gia vị; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-39849**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 24.1.1; 25.7.1; 26.4.18
(591) Đỏ, đỏ sẫm, xanh lam, xanh đen, trắng, vàng, vàng đậm, nâu.
(731) QIU XIU MEI (CN)
No.5E, Building 5, Ronghe Earth, Four Groups, No.1 Cuizhu Road, Qingxiu District, Nanning, China
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; máy khí nén; máy bơm; máy phát điện; máy hàn điện.

---

(210) **4-2024-39851**

(540)

qili

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.9; 26.11.7
(591) Trắng, đỏ.
(731) ĐỖ VĂN MẠNH (VN)
TDP Vĩnh Thịnh 3, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Khoan điện; cưa điện; máy chà nhám- đánh bóng; máy vặn vít; máy đục bê tông; súng bắn keo.

Nhóm 08: Dao; kéo; búa; tua vít; kìm; xà beng.

---

(210) **4-2024-39852**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.17; 5.3.14; 5.7.3; 5.13.1; 26.1.1
(591) Đỏ, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THANH TÙNG A.U.D.I.O (VN)
Số 53 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: loa, amply, bộ trộn âm thanh, bộ lọc tiếng âm thanh, bộ tạo hiệu ứng kỹ xảo âm thanh, micrô, micrô hội thảo có dây, không dây, đầu karaoke, đầu DVD.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống âm thanh, ánh sáng.

---

(210) **4-2024-39853**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.17; 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THANH TÙNG A.U.D.I.O (VN)
Số 53 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: loa, amply, bộ trộn âm thanh, bộ lọc tiếng âm thanh, bộ tạo hiệu ứng kỳ xảo âm thanh, micrô, micrô hội thảo có dây, không dây, đầu karaoke, đầu DVD.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống âm thanh, ánh sáng.

---

(210) **4-2024-39854**

(540)

BIGMAN

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)
Số 99 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy và thiết bị điện để làm sạch; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy bơm.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; cái kìm; búa đập [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-39866**

(540)

GREEN FINANCE

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)
Số 136 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP QUANG DUY (CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP QUANG DUY)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động (phần mềm có thể tải xuống được); máy đếm tiền; máy đo tốc độ [dụng cụ đo]; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; định giá bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cho vay (tài chính); dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-39867**

(540)

CHÍNH XANH

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)
Số 136 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động (phân mêm có thể tải xuống được); máy đếm tiền; máy đo tốc độ [dụng cụ đo]; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; định giá bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cho vay (tài chính); dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-39868**

(540)

cosmetics

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HÀN QUỐC BẢO CHÂU (VN)
Số 12 ngõ 343/18 tổ 15, cụm 2 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-39869**

(540)

HƯƠNG TÂM HIỀN

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐỖ VĂN HỌC (VN)
Số nhà 02, đường Cửa Làng, thôn Hạ, xã Văn Hoàng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: hương thơm để thắp, hương trầm để cúng tế, nhang thơm, đèn dầu, đèn ngủ (nến), nến, trầm hương (hương, nhang).

---

(210) **4-2024-39870**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỨC THỊNH (VN)
Số 149A, đường ĐT 748, tổ 7, khu phố An Sơn, Phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm cụ thể: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, vật tư y tế, khẩu trang y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm làm mềm vải, khăn lau bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy ướt, giấy lau dùng cho gia đình, cà phê, cacao, bánh kẹo, đường sữa, ngũ cốc, nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai, nước uống tinh khiết, đồ uống không có cồn, nước ngọt có ga (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-39872**

(540)

LỤC ĐẠT

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LỤC VĂN ĐẠT (VN)
Cầu Mùng, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; marketing; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 38: Phát sóng trực tiếp trên internet; truyền hình qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền video, phim ảnh, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh, trò chơi, nội dung do người dùng tự sản xuất; truyền tập tin số, dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các mạng xã hội; làm video (không phải video quảng cáo); cung cấp video trực tuyến; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; sản xuất podcast.

---

(210) **4-2024-39874**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.12; 2.1.15; 2.1.16; 2.1.30; 18.3.2; 26.2.3; 26.4.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH BAI KAI (VN)
Lô TP1 cụm công nghiệp Sông Cầu, xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: rượu, đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-39888**

(540)

LUMI
OF FINLAND

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH M&K (VN)
K634 H53/4 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; dây chuyền; vòng trang sức đeo tay; vòng trang sức đeo cổ; hoa tai; nhẫn.

---

(210) **4-2024-39891**

(540)

NHẤT PHONG CẤP

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HD INVEST (VN)
Phòng 1, tầng 6, tòa Skycity Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-39892**

(540)

CiCi Thùy
Clothing

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1
(731) ĐINH HOÀNG ĐẠO (VN)
Xóm 8, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-39893**

(540)

DTPA

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐÀO THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Tổ 22, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-39894**

(540)

Lạc Thiên

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13

(731) ĐỖ TRỌNG THUẬN (VN)
Thôn Tân Xương 1, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-39895**

(540)

NAM Y ĐƯỜNG

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3 ngõ Tôn Thất Thiệp, phố Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc; chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà).

---

(210) **4-2024-39896**

(540)

NARE.
NATURE & RECOVERY

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NARE (VN)
Số 02, tổ 18, ấp 1, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, tinh dầu; kem ủ tóc; xà phòng; son môi.

---

(210) **4-2024-39897**

(540)

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT VIỆT PHÁP (VN)
Số 1/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-39898**

(540)

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-39899**

(540)

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.2.20
(731) DAEHYUN EBENEZER CO., LTD. (KR)
12, Dapsimni-ro 59-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Repulic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở thực vật, không dùng cho mục đích y tế; hồng sâm đã được chế biến như rau; sản phẩm rong biển đã chế biến; sản phẩm thực phẩm đã chế biến từ nhân sâm, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm rau đã chế biến; nhân sâm để dùng như rau [đông lạnh]; sữa chua chủ yếu trên cơ sở trái cây; đông trung hạ thảo đã chế biến, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39901**

(540)

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.3.20
(731) DAEHYUN EBENEZER CO., LTD., (KR)
12, Dapsimni-ro 59-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; dược thực phẩm cho mục đích trị liệu; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm cho sức khỏe có chứa hồng sâm; thực phẩm chức năng cho sức khỏe dạng đồ uống có chứa hồng sâm.

---

(210) **4-2024-39903**

(540)

PANORAMA

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SAINT-GOBAIN PERFORMANCE PLASTICS CORPORATION (US)
31500 Solon Road, Solon, Ohio 44139, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Màng dùng cho cửa sổ ô tô.

---

(210) **4-2024-39904**

(300) UK00004021696 04/03/2024 GB

(540)

LA PETITE MAISON

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.3.23; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) AZUR LIMITED (GB)
14 Brook's Mews, London, W1K 4DG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu cốc-tai; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ và dịch vụ đặt bàn (bao gồm trực tuyến) cho nhà hàng; dịch vụ đặt chỗ và dịch vụ đặt phòng (bao gồm trực tuyến) cho khách sạn và chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến lựa chọn, chuẩn bị và phục vụ thức ăn và đồ uống; dịch vụ nếm thử và phục vụ rượu vang.

---

(210) **4-2024-39905**

(540)

PANORAMA

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.11.8

(731) SAINT-GOBAIN PERFORMANCE PLASTICS CORPORATION (US)
31500 Solon Road, Solon, Ohio 44139, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Màng dùng cho cửa sổ ô tô.

---

(210) **4-2024-39906**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 25.7.21; 26.11.8
(591) Nâu đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV NGỌC MINH ANH (VN)
257/22 Đông Thạnh 3, ấp 2, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 05: Dược; dược phẩm; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39908**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 9.1.7; 26.13.25
(591) Hồng, nâu.
(731) LÂM KHÁNH LINH (VN)
Số 16 Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 31: Hoa tự nhiên; hoa tươi; hoa khô dùng để trang trí; vòng hoa tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu: hoa khô, hoa tươi, hoa giả.

Nhóm 44: Dịch vụ cắm và trang trí hoa tươi.

---

(210) **4-2024-39910**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, nâu nhạt, nâu đậm, nâu xám.
(731) MUDDY WATERS, LLC (US)
1007 West College Avenue #304 Santa Rosa, CA 95401, USA
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn liên quan đến đầu tư; tư vấn đầu tư hàng hóa; phân tích đầu tư tài chính và nghiên cứu chứng khoán; các dịch vụ tài chính, cụ thể là quản lý đầu tư và đầu tư quỹ; dịch vụ nghiên cứu đầu tư toàn cầu; cung cấp thông tin và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính và đầu tư tài chính; cung cấp thông tin, bình luận và tư vấn trong lĩnh vực tài chính, đầu tư tài chính và định giá tài chính.

---

(210) **4-2024-39911**

(540)

MUDDY WATERS ASIA

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) MUDDY WATERS, LLC (US)
1007 West College Avenue #304 Santa Rosa, CA 95401, USA

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn liên quan đến đầu tư; tư vấn đầu tư hàng hóa; phân tích đầu tư tài chính và nghiên cứu chứng khoán; các dịch vụ tài chính, cụ thể là quản lý đầu tư và đầu tư quỹ; dịch vụ nghiên cứu đầu tư toàn cầu; cung cấp thông tin và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính và đầu tư tài chính; cung cấp thông tin, bình luận và tư vấn trong lĩnh vực tài chính, đầu tư tài chính và định giá tài chính.

---

(210) **4-2024-39916**

(540)

SÓC SƠN

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.1.20; 2.1.22; 2.5.21; 5.11.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADDTEK (VN)
Số 16N7, ngõ 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; xả vải; bột giặt; chất tẩy rửa dùng trong vệ sinh.

---

(210) **4-2024-39917**

(540)

WP-Health
Healthy and forever young

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV SỨC KHỎE WP-HEALTH (VN)
211 Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đệm đá được làm nóng bằng điện dùng cho mục đích y tế; đai quấn bụng đá nóng; giường mát xa bằng điều khiển từ xa làm nóng bằng điện.

Nhóm 29: Yến sào; yến hũ chưng; sữa chua yến sào; dầu ăn làm từ cơm dừa; dầu ăn làm từ đậu phộng.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: đệm đá được làm nóng bằng điện dùng cho mục đích y tế, đai quấn bụng đá nóng, giường mát xa bằng điều khiển từ xa làm bằng điện, yến sào, yến hũ chưng, sữa chua yến sào, dầu ăn làm từ cơm dừa, dầu ăn làm từ đậu phộng.

---

(210) **4-2024-39920**

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

PRAVI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỒ GIA (VN)
Số 2, ngách 20, ngõ 77 phố Lụa, tổ dân phố Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Loa; loa âm thanh không dây; bộ xử lý tín hiệu âm thanh kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh; micrô; màn hình Led; tivi; màn hình tương tác; màn hình led ghép LCD; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; máy chiếu (thiết bị điện tử); thiết bị karaoke; thiết bị và dụng cụ giáo dục; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh.

Nhóm 11: Đèn dùng cho sân khấu; máy phun khói cho sân khấu; máy phun bóng bóng cho sân khấu; máy phun sương dành cho sân khấu; máy phun tuyết dành cho sân khấu; thiết bị chiếu sáng sân khấu; bộ lọc ánh sáng sân khấu; bóng đèn LED.

---

(210) **4-2024-39921**

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 25.12.1; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.3

(731) XIE HONG YI (CN)
No. 5B16 - 1 in the Residential Areas of Derui Garden Minzu Road Nanning City Guangxi, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; trái cây, đã chế biến; rau đã sấy khô; lạc đã chế biến; nấm đã được bảo quản; cá, được bảo quản; thịt đã được bảo quản; trứng; trứng muối; sữa đậu nành; sữa; sữa chua; sữa bột; salad trái cây; salad rau củ; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; dầu thực vật; dầu dừa dùng cho thực phẩm; dầu ngô dùng cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; bơ thực vật; xúc xích; lạp xưởng; yến sào (tổ chim ăn được); hạt dẻ đã chế biến; đậu phụ; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; sô cô la; ca cao; bánh quy; bánh quy có nhân; bánh gạo; bánh kẹo; kẹo; kẹo bạc hà; kẹo lạc; kẹo mềm; thạch hoa quả [bánh kẹo]; tinh bột cho thực phẩm; bột mì; bột đậu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; yến mạch cán mỏng; yến mạch đã xát vỏ; kem (nước đông lạnh); tương đậu lên men [gia vị]; nước mắm [gia vị]; men dùng để nấu bia.

---

(210) **4-2024-39922**

(540)

himejimonza

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) MAJORWORLD CO., LTD (KR)
14F-1407, 1408, 557, Dongtangiheung-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; đồ đi ở chân; bít tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể thao cụ thể là thiết bị tập thể dục, không dùng cho đích y tế; thiết bị chơi gôn; gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn; quả bóng chơi gôn; tay đánh gôn.

---

(210) **4-2024-39923**

(540)

dealpang

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) MAJORWORLD CO., LTD (KR)
14F-1407, 1408, 557, Dongtangiheung-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ và thiết bị thể thao; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị chơi gôn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi xách, quần áo, mũ lưỡi trai, găng tay, đồ đi ở chân; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-39924**

(540)

LICATA

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) MAJORWORLD CO., LTD (KR)
14F-1407, 1408, 557, Dongtangiheung-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; đồ đi ở chân; bít tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể thao cụ thể là thiết bị tập thể dục, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị chơi gôn; gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn; quả bóng chơi gôn; găng tay đánh gôn.

---

(210) **4-2024-39925**

(540)

HAVITA

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) MAJORWORLD CO., LTD (KR)
14F-1407, 1408, 557, Dongtangiheung-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung vitamin và khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ sung cho thực phẩm; thức uống bổ sung cho chế độ ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-39926**

(540)

BK AUTO
Using the latest technologies

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 23.1.1; 24.15.1; 24.15.7; 24.15.11; 26.3.23; 26.4.4; 26.13.25

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BK AUTO (VN)
Số 19/140/1/2 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thiết bị rửa xe, thiết bị chăm sóc xe, vật tư và dung dịch rửa xe, máy nén khí, các dụng vụ thiết bị cho các ngành công nghiệp như ô tô, điện, điện tử.

Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch và rửa xe ô tô; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, xe có động cơ khác; dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, chăm sóc thiết bị rửa xe ô tô tự động, các máy móc thiết bị cho các nhà máy.

---

(210) **4-2024-39927**

(540)

EJOR
ENERGY

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.3

(591) Cam, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG MỚI EJOR VIỆT NAM (VN)
90/2A Trần Thị Cờ, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ chế hòa khí xe máy; củ đề xe máy.

Nhóm 09: Pin điện; pin; pin năng lượng mặt trời; máy biến tần.

---

(210) **4-2024-39928**

(540)

EJOR

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG MỚI EJOR VIỆT NAM (VN)
90/2A Trần Thị Cờ, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-39932**

(540)

KINGUP

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ KINH BẮC (VN)
TT19-09, khu 31ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân lân [phân bón]; phân hữu cơ [phân bón]; superphosphat [phân bón]; canxi xyanamit [phân bón].

---

(210) **4-2024-39933**

(540)

BAOLOCFARM
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH TMDV BẢO LỘC FARM (VN)
133/2A Trần Hưng Đạo, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân lân [phân bón]; phân hữu cơ [phân bón]; superphosphat [phân bón]; canxi xyanamit [phân bón].

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2024-39934**

(540)

CIWA
Kingspipe
Energy Saver

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN THỊNH PHÁT (VN)
Số 2A ngách 159/1, ngõ 159 đường Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt; vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam; vật liệu cách nhiệt bằng Polyolefin Foam; vật liệu cách nhiệt bằng cao su; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu cách nhiệt, vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam, vật liệu cách nhiệt bằng Polyolefin Foam, vật liệu cách nhiệt bằng cao su, vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

---

(210) **4-2024-39935**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN THỊNH PHÁT (VN)
Số 2A ngách 159/1, ngõ 159 đường Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Đường ống và ống dẫn bằng kim loại; gối đỡ ống bằng kim loại; đai; dây treo; kẹp nối ống (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt; vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam tỉ trọng cao; vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam; vật liệu cách nhiệt bằng cao su; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đường ống và ống dẫn bằng kim loại, gối đỡ ống bằng kim loại, kẹp nối ống bằng kim loại, vật liệu cách nhiệt, vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam tỷ trọng cao, vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam, vật liệu cách nhiệt bằng cao su, vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

---

(210) **4-2024-39936**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 2.1.1; 2.3.1; 15.9.18; 26.1.2
(591) Trắng, da cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ GANG HEE (VN)
Số 43 phố Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ) và bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu và quảng cáo: thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; phòng khám da liễu; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe (thẩm mỹ viện).

---

(210) **4-2024-39937**

(540)

Tinh bột kháng NARI

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH KẺ GỖ (VN)
Số 415 Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 05: Tinh bột kháng bổ sung vi chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Tinh bột kháng dùng trong thực phẩm.

---

(210) **4-2024-39938**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lam, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ BÌNH MINH (VN)
Xóm Náng, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi.

---

(210) **4-2024-39939**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VŨ (VN)
Số 6, ngõ 322/17/72, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn ô tô, xe máy; sơn ma tít bề mặt kim loại.

Nhóm 03: Xi đánh bóng.

Nhóm 07: Máy đánh bóng, máy chà, máy hút bụi hoạt động bằng điện.

Nhóm 17: Vật liệu dùng để bịt kín và cách ly: keo silicon và keo làm từ polyurethane.

Nhóm 35: Mua bán: giấy nhám, băng keo, dẻ dính, phót đánh bóng, phễu lọc sơn, để của máy chà và máy đánh bóng, cốc pha sơn, mặt nạ phòng độc.

---

(210) **4-2024-39940**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.4.18
(591) Đen, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC (VN)
Thôn Yêm, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn); dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-39941**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.5; 5.9.19; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, ghi, xám, nâu đồng đậm, nâu đồng nhạt, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) ĐÀM TRỌNG KIÊN (VN)
Xóm 4, thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Tương; xốt đậu nành; tương ớt [gia vị]; nước sốt cho sa-lát; nước xốt cho món trộn.

---

(210) **4-2024-39942**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 18.1.19
(591) Xanh dương, xanh lam, xanh lá cây, hồng, đen, vàng, cam, vàng cam, nâu, trắng.
(731) LƯƠNG THỊ THU (VN)
Tổ dân phố số 5, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mua bán các loại hàng hóa như: thực phẩm đã qua chế biến, đồ uống các loại; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-39943**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.1; 3.4.13; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh lá cây, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH VIÊN QUANG TRUYỆN (VN)
Khối phố Đông Khương 1, phường Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chả có nguồn gốc động vật.

---

(210) **4-2024-39945**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.7; 2.3.16; 26.1.9; 26.1.18
(591) Vàng đồng, đỏ gạch, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM DR HARLEN (VN)
A.01.12A tầng trệt chung cư Bình Phú, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2024-39946**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NINGBO JIANMEI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 14, Weiyi Road, Xinxi Village, Longshan Town Cixi, Zhejiang 315311 China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Giẻ lau; xô; xô vắt nước cây lau sàn; chổi; bàn chải vệ sinh; bàn chải cọ rửa; dụng cụ gạt chất lỏng [dụng cụ làm sạch]; giẻ lau để làm sạch; bọt biển cho mục đích gia dụng; giẻ rửa bát; xơ mướp dùng cho mục đích gia dụng; khay dùng cho mục đích gia dụng; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; thùng rác đóng mở tự động cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp để rửa trái cây và rau quả; khăn lau đồ đạc; chổi lông; chổi quét bụi khi lau dọn; giá để chổi và cây lau nhà; hộp đựng xà phòng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; vải để lau sàn nhà.

---

(210) **4-2024-39950**

(540)

Tabric

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH AISHI VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tòa nhà The Five Residences Hà Nội, số 343-345 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch răng giả; viên sủi ngâm hàm giả.

---

(210) **4-2024-39951**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh da trời, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ HDT (VN)
Số 30A ngõ 620 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 11: Thiết bị khử trùng để phân phối dung dịch vào đường ống nước cho các hệ thống vệ sinh; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống lọc nước; thiết bị sát trùng dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-39956**

(540)

K-EYSO

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) VŨ KHÁNH HÒA (VN)
45 Phan Bội Châu, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; quần áo may sẵn; giầy dép; mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, quần áo thời trang, quần áo may sẵn, giầy dép, mũ nón.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2024-39959**

(540)

MEFADON

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39960**

(540)

Trust Gold

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39961**

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TOPRAZONXTRA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39962**

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

BEBOPS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39963**

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SAUTIMS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39964**

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

INCISUPER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39965**

(540)

INCIGOLD

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39966**

(540)

KATAL PHARMA

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.1; 24.15.7; 24.15.11; 26.3.23

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) ĐỖ DANH CẢNH (VN)
Tổ dân phố Xuân Lộc 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng trong mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39967**

(540)

SNEWXIM

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-39968**

(540)

LINOAPATI 500SC

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN NÔNG VIỆT NAM (VN)
Lô số E2, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2024-39970**

(540)

Vin Top Talent

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi âm thanh; đĩa ghi hình.

Nhóm 16: Tập album; ấn phẩm; áp phích quảng cáo.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu nhân tài [quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn]; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quan hệ công chúng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; bán buôn, bán lẻ: đĩa ghi âm thanh, đĩa ghi hình, quần áo, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi, gậy cổ vũ, tập album, ấn phẩm, áp phích quảng cáo; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ quỹ tài chính; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; thông tin về tài chính; đầu tư quỹ; quỹ học bổng; tổ chức quyên góp quỹ; quỹ hỗ trợ tài năng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất buổi biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; sản xuất nhạc; dịch vụ phòng thu âm; sáng tác ca khúc; sản xuất phim video trừ phim quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-39971**

(540)

VINDT

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới.

Nhóm 39: Kiểm định xe cộ khi vận chuyển.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng nghiệp [đào tạo]; đào tạo dạy nghề liên quan đến các lĩnh vực cơ khí, điện tử, điện, lái xe, sửa chữa xe cơ giới.

---

(210) **4-2024-39972**

(540)

arena

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) DESCENTE, LTD. (JP)
Maruito Namba Building 13F, 2-3, Minatomachi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 18: Da và da giả; da thú và tấm da thuộc; vali (hành lý); vali xách tay; túi du lịch; túi đeo thời trang; túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; vali; túi sách học sinh; cặp da; túi (bao) nhỏ; ví đựng danh thiếp; túi cầm tay cho phụ nữ; túi dùng cho thể thao; ba lô; ô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; đồng phục trường học; quần áo cho trẻ em; quần áo lao động; quần dài bo gấu; quần thể thao; bộ quần áo; váy; áo khoác trượt tuyết; quần dài trượt tuyết; quần dài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; lễ phục (trang phục); áo choàng ngoài; áo bành tô; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay; áo khoác mỏng; áo sơ mi; áo sơ mi cổ hở cổ tay áo (trang phục); cổ áo (quần áo); áo thể thao; áo cánh cho phụ nữ; áo polo; áo cho bộ quần áo; áo choàng bảo hộ; áo khoác choàng [trang phục]; chế phục; áo khoác (trang phục); phần trước của áo sơ mi; áo váy choàng không tay; quần đùi; quần dài; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người đi câu cá; áo váy; áo pacca; quần ống túm (trang phục); áo váy choàng không tay; áo len chui đầu; áo gile; áo pông sô; quần ống bó (quần dài); quần áo ngủ; bộ pijama; áo choàng mặc sau khi tắm; áo lót trong; áo nịt ngực [áo lót]; bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo lót cổ điển cho phụ nữ; quần đùi lót trong; quần lót và quần ngắn cho nam; yếm; váy lót dài; bộ quần áo tắm; mũ bơi (mũ tắm); quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần áo lót thấm mồ hôi; đồ lót thấm mồ hôi; áo nịt ngực; bộ đồ lót; quần áo lót; quần áo tắm; quần áo bơi; quần tắm; mũ tắm; quần bơi; quần lót; váy trong [quần áo lót]; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong] miếng đệm ở nách áo; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; quần trẻ em [đồ lót]; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ); quần đùi ống rộng; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót phụ nữ (đồ lót); áo phông ngắn

tay; quần áo dùng ở bãi biển; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ); áo sơ mi ngắn tay; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; ca vát; quần áo giữ nhiệt; khăn quàng cổ bằng len dày; mũ che tai [trang phục]; khăn quàng cổ; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; đồ đội đầu (trang phục); mũ lưỡi chai (đồ đội đầu); mũ; dây đeo quần; thắt lưng (trang phục); giày ủng đi mưa; giày da; giày thể thao ôm chân; giày cao cổ; giày cho phụ nữ; giày cao cổ mùa đông; giày và giày cao cổ của trẻ sơ sinh; miếng đệm gót cho giày và giày cao cổ; tấm lót cho giày và giày cao cổ; dải buộc ghệt cho giày và giày cao cổ; diềm bao quanh mũi cho giày và giày cao cổ; phần phía trên của đồ đi chân; mũi giày; đế giày; giày thấp cổ; gót giày; miếng lót bên trong giày; phần phía trên của giày cao cổ; giày ống ngắn; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; giầy dùng ở bãi biển; giày cao cổ thắt dây; dép đi trong nhà; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; đồ đi chân cho thể thao; giày cho người chơi golf; giày để chơi đá bóng; ủng để trượt tuyết; ủng cho người chơi trượt ván trên tuyết; giày tập thể dục; giày cao cổ để leo núi; ủng leo núi; giày cho người chơi bow-ing giày cho người chơi quyền Anh; giày cho người chơi khúc côn cầu; giày cho người chơi bóng chày; giày rugby (dùng cho người chơi bóng bầu dục); giày dép cho vận động viên điền kinh; giày đá bóng; đinh dùng cho đế giày đá bóng giày cho người chơi lướt ván; quần áo thể thao; áo khoác gió; đồng phục thể thao; đồng phục môn võ thuật kendo; bộ quần áo trượt tuyết để thi đấu; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo khoác gió; tất cao cổ; cổ tay áo [trang phục]; đồng phục môn karate; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo cho người đi xe mô tô; đồng phục môn judo; găng tay trượt tuyết; quần áo thể thao dưới nước; quần áo lướt sóng; quần áo đan; áo mưa áo nịt len thể thao; đồng phục; quần áo bó; trang phục dệt kim; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; tất thấm mồ hôi; ghệt mắt cá (phủ mặt trên của giày và mắt cá chân); giày dép bằng đay esparto (trang phục); dép; đế cho đồ đi chân; giày thể thao; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; giày cao cổ dùng cho thể thao.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; trò chơi trong nhà; dụng cụ thể dục và thể thao (trừ quần áo) bao gồm quả bóng, vợt, bao gồm vợt quần vợt, vợt bóng bàn, vợt bóng quần, vợt cầu lông và vợt bóng vợt; ván trượt; dây đai có khóa cài cho ván trượt tuyết, gậy trượt tuyết; tấm phủ chuyên dụng cho dụng cụ thể dục thể thao, túi hành lý chuyên dụng cho dụng cụ thể thao; phụ kiện thể thao cho môn bơi và lặn, cụ thể là tấm ván để tập bơi, phao kẹp chân, bàn quạt tay (để luyện kỹ thuật bơi), chân nhái để bơi; phụ kiện leo núi, cụ thể là dây đeo dùng cho người leo núi; giày trượt có bánh xe, ván trượt có bánh xe và phụ kiện của chúng, giầy trượt băng, găng tay đấm bốc, gậy chơi khúc côn cầu; gậy đánh gôn; cái cung để bắn tên và phụ kiện của chúng, bi (bóng) dùng cho môn bi sắt kiểu Pháp hoặc các trò chơi tương tự khác sử dụng bi (bóng), găng tay dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-39973**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 24.15.21; 26.4.4; 26.4.9
(731) DESCENTE, LTD. (JP)
Maruito Namba Building 13F, 2-3, Minatomachi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 18: Da và da giả; da thú và tấm da thuộc; vali (hành lý); vali xách tay; túi du lịch; túi đeo thời trang; túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; vali; túi sách học sinh; cặp da; túi (bao) nhỏ; ví đựng danh thiếp; túi cầm tay cho phụ nữ; túi dùng cho thể thao; ba lô; ô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; đồng phục trường học; quần áo cho trẻ em; quần áo lao động; quần dài bo gấu; quần thể thao; bộ quần áo; váy; áo khoác trượt tuyết; quần dài trượt tuyết; quần dài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; lễ phục (trang phục); áo choàng ngoài; áo bành tô; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay; áo khoác mỏng; áo sơ mi; áo sơ mi cổ hở cổ tay áo (trang phục); cổ áo (quần áo); áo thể thao; áo cánh cho phụ nữ; áo polo; áo cho bộ quần áo; áo choàng bảo hộ; áo khoác choàng [trang phục]; chế phục; áo khoác (trang phục); phần trước của áo sơ mi; áo váy choàng không tay; quần đùi; quần dài; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người đi câu cá; áo váy; áo pacca; quần ống túm (trang phục); áo váy choàng không tay; áo len chui đầu; áo gile; áo pông sô; quần ống bó (quần dài); quần áo ngủ; bộ pijama; áo choàng mặc sau khi tắm; áo lót trong; áo nịt ngực [áo lót]; bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo lót cổ điển cho phụ nữ; quần đùi lót trong; quần lót và quần ngắn cho nam; yếm; váy lót dài; bộ quần áo tắm; mũ bơi (mũ tắm); quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần áo lót thấm mồ hôi; đồ lót thấm mồ hôi; áo nịt ngực; bộ đồ lót; quần áo lót; quần áo tắm; quần áo bơi; quần tắm; mũ tắm; quần bơi; quần lót; váy trong [quần áo lót]; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong] miếng đệm ở nách áo; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; quần trẻ em [đồ lót]; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ); quần đùi ống rộng; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót phụ nữ (đồ lót); áo phông ngắn tay; quần áo dùng ở bãi biển; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ); áo sơ mi ngắn tay; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; ca vát; quần áo giữ nhiệt; khăn quàng cổ bằng len dày; mũ che tai [trang phục]; khăn quàng cổ; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; đồ đội đầu (trang phục); mũ lưỡi chai (đồ đội đầu); mũ; dây đeo quần; thắt lưng (trang phục); giày ủng đi mưa; giày da; giày thể thao ôm chân; giày cao cổ; giày cho phụ nữ; giày cao cổ mùa đông; giày và giày cao cổ của trẻ sơ sinh; miếng đệm gót cho giày và giày cao cổ; tấm lót cho giày và giày cao cổ; dải buộc ghệt cho giày và giày cao cổ; diềm bao quanh mũi cho giày và giày cao cổ; phần phía trên của đồ đi chân; mũi giày; đế giày; giày thấp cổ; gót giày; miếng lót bên trong giày; phần phía trên của giày cao cổ; giày ống ngắn; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; giầy dùng ở bãi biển; giày cao cổ thắt dây; dép đi trong nhà; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; đồ đi chân cho thể thao; giày cho người chơi golf; giày để chơi đá bóng; ủng để trượt tuyết; ủng cho người chơi trượt ván trên tuyết; giày tập thể dục; giày cao cổ để leo núi; ủng leo núi; giày cho người chơi bow-ing giày cho người chơi quyền Anh; giày cho người chơi khúc côn cầu; giày cho người chơi bóng chày; giày rugby (dùng cho người chơi bóng bầu dục); giày dép cho vận động viên điền kinh; giày đá bóng; đinh dùng cho đế giày đá bóng giày cho người chơi lướt ván; quần áo thể thao; áo khoác gió; đồng phục thể thao; đồng phục môn võ thuật kendo; bộ quần áo trượt tuyết để thi đấu; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo khoác gió; tất cao cổ; cổ tay áo [trang phục]; đồng phục môn karate; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo cho người đi xe mô tô; đồng phục môn judo; găng tay trượt tuyết; quần áo thể thao dưới nước; quần áo lướt sóng; quần áo đan; áo mưa áo nịt len thể thao; đồng phục; quần áo bó; trang phục dệt kim; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; tất thấm mồ hôi; ghệt mắt cá (phủ mặt trên của giày và mắt cá chân); giày dép bằng đay esparto (trang phục); dép; đế cho đồ đi chân; giày thể thao; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; giày cao cổ dùng cho thể thao.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; trò chơi trong nhà; dụng cụ thể dục và thể thao (trừ quần áo) bao gồm quả bóng, vợt, bao gồm vợt quần vợt, vợt bóng bàn, vợt bóng quần, vợt cầu lông và vợt bóng vợt; ván trượt; dây đai có khóa cài cho ván trượt tuyết, gậy trượt tuyết; tấm phủ chuyên dụng cho dụng cụ thể dục thể thao, túi hành lý chuyên dụng cho dụng cụ thể thao; phụ kiện thể thao cho môn bơi và lặn, cụ thể là tấm ván để tập bơi, phao kẹp chân, bàn quạt tay (để luyện kỹ thuật bơi), chân nhái để bơi; phụ kiện leo núi, cụ thể là dây đeo dùng cho người leo núi; giày trượt có bánh xe, ván trượt có bánh xe và phụ kiện của chúng, giầy trượt

băng, găng tay đấm bốc, gậy chơi khúc côn cầu; gậy đánh gôn; cái cung để bắn tên và phụ kiện của chúng, bi (bóng) dùng cho môn bi sắt kiểu Pháp hoặc các trò chơi tương tự khác sử dụng bi (bóng), găng tay dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-39977**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LD XI MĂNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39, ngõ 2, TDP An Lập, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-39978**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LD XI MĂNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39, ngõ 2, TDP An Lập, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-39979**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH HOÀN MỸ (VN)
SN 46, ngõ Văn Phúc, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy viết.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo: khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông, giấy viết.

---

(210) **4-2024-39980**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NAM BÌNH (VN)
5/5A đường Thới Tứ 5, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

---

(210) **4-2024-39981**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN MINH HÙNG (VN)
Ấp Bình Quới, xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm; phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); công tắc điện; thiết bị điều chỉnh điện; cầu dao điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2024-39982**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NAM BÌNH (VN)
5/5A đường Thới Tứ 5, xã Thới Tam thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hô Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

---

(210) **4-2024-39983**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH DŨNG 1 (VN)
Khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-39985**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 6.7.4; 7.1.1; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGÔ THỊ TRANG (VN)
Xóm 14, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ lạnh; bếp điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng].

---

(210) **4-2024-39986**

(540)

ARRONAX

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN VĂN GIÁP (VN)
Tổ 1, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể thao; dụng cụ thể thao; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao].

---

(210) **4-2024-39987**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3; 4.5.21; 24.9.1
(591) Hồng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯNG THỊNH VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Huy Nhuận, thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-39988**

(540)

OSTMARS

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH HÂN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 19 ngõ 247B Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy ép chậm; máy xay thịt; máy xay sinh tố; máy hút bụi; máy xay ly tâm; máy nghiền thực phẩm.

Nhóm 11: Máy làm sữa hạt, dùng điện; nồi chiên không dầu; nồi áp suất điện; nồi cơm điện; bếp điện; bếp từ.

---

(210) **4-2024-39989**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH THỊ YẾN (VN)
Tổ 7, thôn Vân Quật, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, bánh nướng bao gồm: bánh đậu xanh, bánh dừa nướng, bánh Trung Thu.

---

(210) **4-2024-39991**

(540)

FREEMOUNT

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) HUAFON GROUP CO., LTD. (CN)
No.1688, Kaifaqu Road, Ruian Economic Development Zone, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Axit adipic; propylen glycol; este; hexametylenđiamin; chất dẻo, chưa xử lý; nhựa tổng hợp, chưa xử lý; polyuretan chưa xử lý; polyamit; ete; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-39992**

(540)

FREEMOUNT

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) HUAFON GROUP CO., LTD. (CN)
No.1688, Kaifaqu Road, Ruian Economic Development Zone, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Tấm đệm giảm xóc bằng cao su; chỉ đàn hồi, trừ loại dùng trong ngành dệt; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; cao su tổng hợp; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-39993**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(591) Cam đất, xanh rêu.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MẠNH LINH (VN)
Thôn Giàng B, xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-39994**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.6; 5.7.21; 5.7.23
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VĨNH LỢI (VN)
Tổ 1, thôn 5, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt điều rang muối; hạt điều rang; hạt điều tẩm ướp hương vị; hạt điều sấy.

---

(210) **4-2024-39995**

(540)

LAKA

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN TUYẾT LINH (VN)
P217-C9 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bút chải lông mày; chổi lông trang điểm; cọ chải lông mi; dụng cụ tách, chải lông mi; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân (có đồ bên trong); túi đựng đồ vệ sinh cá nhân (thiết kế chuyên dùng).

---

(210) **4-2024-39996**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.15; 3.9.24; 4.5.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH JMCS KING (VN)
49 Bến Bình Đông, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản động lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thủy hải sản khô; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc).

---

(210) **4-2024-39997**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.5.1; 2.5.2; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN ANH ĐỨC (VN)
Bản Huổi Hẹ, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy dẻo; hoa quả sấy khô; tỏi dùng làm dược phẩm (không dùng cho mục đích y tế) cụ thể là: tỏi được bảo quản, tỏi đã qua chế biến, tỏi lên men; sữa; thịt trâu sấy khô; thịt bò sấy khô; thịt lợn sấy khô; cá sấy khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 33: Rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hoa quả sấy dẻo, hoa quả sấy khô, tỏi dùng làm thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế) cụ thể là: tỏi được bảo quản, tỏi đã qua chế biến, tỏi lên men, sữa, thịt trâu sấy khô, thịt bò sấy khô, thịt lợn sấy khô, cá sấy khô, bánh kẹo, rượu các loại.

---

(210) **4-2024-39998**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 6.1.2; 6.6.25; 6.19.5; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.3; 26.11.12
(591) Nâu, hồng nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN NHÀN (VN)
Thôn Trấn Nam, xã Trấn Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn).

---

(210) **4-2024-39999**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.15.1
(591) Trắng, xanh rêu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XIAO FAN (VN)
Số 43B, ngõ 173 đường Phương Canh, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa thông minh; camera (cam-mê-ra); dây cáp; tai nghe; loa; đầu ghi camera.

Nhóm 11: Quạt; đèn; máy pha cà phê dùng điện; máy làm bánh mì; ấm điện; nồi cơm điện.

---

(210) **4-2024-40000**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.5.1; 3.7.5; 3.17.0; 5.3.20
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) DƯƠNG MINH VINH (VN)
34 Hàng Da, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm gồm: thức ăn cho động vật, bát ăn cho động vật, bình nước cho động vật, bình ti cho vật nuôi, dụng cụ chăm sóc lông và móng (lược chải lông, kéo cắt tỉa lông, tông đơ, cây lăn bụi, máy sấy lông, kìm bấm móng, máy mài móng), dụng cụ tắm cho động vật (bàn chà tắm, găng tay tắm, khăn tắm), dụng cụ chăm sóc răng miệng cho động vật (bàn chải đánh răng, kem đánh răng), dụng cụ dọn phân cho động vật, dụng cụ vệ sinh cho động vật (khay vệ sinh, chậu vệ sinh, nhà vệ sinh, cát vệ sinh), sữa tắm cho động vật, phấn tắm, dung dịch khử mùi, nước hoa, vòng cổ, ba lô địu, dây dắt, rọ mõm, đồ chơi cho động vật, quần áo cho động vật, lồng và túi vận chuyển động vật, thuốc cho động vật, thuốc diệt côn trùng, nệm nằm và lót cho động vật, thiết bị và dụng cụ y tế dành cho động vật, giống vật nuôi.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ spa cho động vật; dịch vụ tư vấn sức khỏe cho động vật; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và chăm sóc vệ sinh cho động vật; dịch vụ chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2024-40001**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) ĐINH THỊ MINH PHƯƠNG (VN)
118/24/3F Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ mặc lót; giày dép; mũ (nón); tất (vớ).

---

(210) **4-2024-40003**

(540)

RichDoors

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLOORDI (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm; gỗ xây dựng; cửa, không bằng kim loại; cửa gỗ; cửa gỗ composit.

---

(210) **4-2024-40004**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1
(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Thôn Thọ Vực, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể như: loa, micro, cục đẩy công suất, thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, thiết bị karaoke, ti vi.

---

(210) **4-2024-40005**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Thôn Thọ Vực, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể như: loa, micro, cục đẩy công suất, thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, thiết bị karaoke, ti vi.

---

(210) **4-2024-40006**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Thôn Thọ Vực, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể như: loa, micro, cục đẩy công suất, thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, thiết bị karaoke, ti vi.

---

(210) **4-2024-40007**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ ĐỨC THÀNH (VN)
Dốc Đa Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bình nước nóng cho nhà tắm; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa (thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2024-40008**

(540)

BLUE BLOA

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LANHUONGLIP (VN)
Tầng 3, 202 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-40009**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.9
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH RFM FIBERGLASS (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Cửa thép chống cháy; cửa thép an toàn; cửa cuốn bằng kim loại; cửa chì.

Nhóm 17: Màn ngăn cháy (vật liệu chịu lửa); màn ngăn khói (vật liệu chịu lửa); rèm bằng vải ngăn cháy (có thêm lớp chống cháy ở giữa).

Nhóm 40: Gia công vải chịu lửa; xử lý chống cháy cho vải; dịch vụ gia công tính chịu lửa cho vải dệt.

---

(210) **4-2024-40010**

(540)

Reem Studio

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 25.1.25; 25.3.3; 26.4.9
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) TRÀ QUÝ HIỀN (VN)
217/A4 Ngô Quyền, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-40012**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, nâu, đen, hồng, đỏ hồng, xanh da trời, trắng xám, xám, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DR.MAYA (VN)
CTT4-02 khu đô thị mới Kiến Hưng, đường Phúc La, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Cháo ăn dặm; bỉm; bông gạc đa năng dùng cho mục đích y tế; tinh dầu húng chanh (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Bột ngũ cốc dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm: cháo ăn dặm, bỉm, bông gạc đa năng dùng cho mục đích y tế, tinh dầu húng chanh (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế), bột ngũ cốc dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-40013**

(540)

Fulqun

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) DING, SHENG (CN)
6-2-1103 Binjiang Jiangnan Star, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt cố định lớp trang điểm; xịt dưỡng tóc; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa.

---

(210) **4-2024-40014**

(540)

Codemint

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) DING, SHENG (CN)
6-2-1103 Binjiang Jiangnan Star, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt cố định lớp trang điểm; xịt dưỡng tóc; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa.

---

(210) **4-2024-40015**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25

(731) ZHEJIANG GERM BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 108, Building 18, Lin 39, Xurong Road, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Provine, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc giữ nhiệt, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; đồ thủy tinh dùng hàng ngày (bao gồm cốc); bình giữ nhiệt; chai lọ; đồ sử dụng hàng ngày (bao gồm bát); bàn chải đánh răng dùng điện; đầu bàn chải đánh răng bọc điện; cốc uống nước trong thể thao; bình thủy tinh, sứ hoặc nhựa trám.

---

(210) **4-2024-40017**

(540)

Dr.Moffee

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN JIUZHUI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A131, Unit A, Building 6, Sunshine Tianjian City, Ailian Community, Longchen Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; chế phẩm để giặt; nước sơn móng; chế phẩm làm rụng lông; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chế phẩm đánh răng; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; tinh dầu; lông mi giả; chế phẩm làm sạch; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; móng (tay chân) giả; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân.

---

(210) **4-2024-40018**

(540)

Magic Mirror

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN LANGTU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 2001, Building 2, Jingji Yujing Times Building, Huanggekeng Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; đồng hồ thông minh; tai nghe; điện thoại di động; máy tính bảng; khóa điện; dây cáp điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị thu hình; máy tính xách tay; kính đeo mắt; máy ảnh [chụp ảnh]; mũ bảo hiểm; micro; thiết bị và dụng cụ trắc địa; bộ đảo điện; ổ cắm điện.

---

(210) **4-2024-40019**

(540)

Moon Forest

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN LANGTU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 2001, Building 2, Jingji Yujing Times Building, Huanggekeng Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; đồng hồ thông minh; tai nghe; điện thoại di động; máy tính bảng; thiết bị sạc điện thoại di động; màn hình điện tử hiển thị chữ số; pin điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; cầu dao điện; thiết bị chiếu hình; máy tính xách tay; kính đeo mắt; thiết bị ngoại vi máy vi tính; micro; dụng cụ hàng hải; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-40020**

(540)

Moonswan

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN JIUZHUI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A131, Unit A, Building 6, Sunshine Tianjian City, Ailian Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn pha dùng cho ô tô; nồi chiên không dầu; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị nấu bếp [lò]; quạt gió [điều hòa không khí]; nồi áp suất, dùng điện; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm sạch nước; tủ lạnh; máy sấy tóc; vòi hoa sen; vòi; thiết bị sưởi ấm; thiết bị dùng cho bồn tắm; đèn pin dùng điện; máy nướng bánh mỳ; buồng vệ sinh; nồi hơi đốt bằng gaz.

---

(210) **4-2024-40021**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.1.18; 8.7.3; 11.1.6
(731) HỘ KINH DOANH LAVA GELATO & FOOD (VN)
Lô 11, khu B2-16, khu đô thị FPT, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán kem; dịch vụ quán bán kem mang đi.

---

(210) **4-2024-40022**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 26.1.1
(591) Nâu, nâu đậm, nâu nhạt, vàng, nâu xám.
(731) BÙI THANH SƠN (VN)
17 Gia Ngư, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-40023**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20
(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh cổ vịt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN TLM (VN)
76 Đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ thi công trang trí nội thất, ngoại thất công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2024-40024**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18
(591) Trắng, xanh, vàng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KIÊN THÀNH TÍN (VN)
30 Đường số 5, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn dùng cho đai truyền; mỡ làm từ dầu hỏa để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; chất bôi trơn.

Nhóm 07: Ổ bi (bộ phận của máy móc); vòng bi cho ổ trục; đai truyền cho máy móc; bộ truyền động máy móc; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; ổ trục cho trục chuyển động.

Nhóm 12: Xích chống trượt cho xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ líp dùng cho xe cộ trên mặt đất; đĩa khớp ly hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất; phanh dùng cho xe cộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 17: Phớt chặn dầu; phớt amiăng; gioăng đệm kín; phớt cách điện, cách nhiệt; nút bằng cao su; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy.

---

(210) **4-2024-40025**

(540)

KCGDM

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN VÂN HÀ MY (VN)
07 Thanh Duyên, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-40026**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.21; 25.7.5; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25
(591) Đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ BẠCH LONG (VN)
134-136 Trần Phú, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-40027**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ BẠCH LONG (VN)
134-136 Trần Phú, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-40028**

(540)

WMBB

(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) 1. NGUYỄN MINH DŨNG (VN)
37 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
2. NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Khu 4, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, thành phố Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; quần áo thể dục; mũ nón thể thao; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-40029**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng kim.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG (VN)
Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ờ chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-40076**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.1.18
(731) VÕ HỒ PHI BẰNG (VN)
28/3/5 Trần Bình Trọng, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 43: Quán trà chanh; dịch vụ quán trà chanh; dịch vụ quán trà chanh bán mang về, các loại trà tự nấu: trà chanh, trà tắc, trà đào, trà sữa.

---

(210) **4-2024-40097**

(540)

Car choice
SIÊU THỊ PHỤ KIỆN Ô TÔ CAO CẤP

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 10.3.11; 10.3.13; 18.1.9
(591) Đen, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH THANH HƯƠNG (VN)
Thửa đất số B2-5-3 khu đô thị Phước Lý, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng, phụ kiện dành cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-40169**

(540)

DTPF
ĐÀO TIẾN PHÁT FARM

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10
(591) Vàng đồng, vàng chanh, xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TIẾN PHÁT FARM (VN)
35 Trần Hưng Đạo, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè).

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

---

(210) **4-2024-40193**

(540)

TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT TRỨNG VỊT DIỄN LIÊN

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 8.7.11; 25.12.1; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CAO VĂN DƯƠNG (VN)
Xóm 4, xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 44: Chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(210) **4-2024-40201**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1; 26.3.4
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH ĐĂNG (VN)
Số 22 đường số 9, khu phố 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyên chở hàng hóa; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường sắt; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

---

(210) **4-2024-40202**

(540)

MATEA

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà hoà tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-40203**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 5.5.20
(591) Xanh rêu, trắng, đen.
(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà hoà tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-40204**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 5.5.20
(591) Xanh rêu, trắng, đen.
(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà hoà tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-40205**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Đen, nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP RAU CỦ SẠCH VÀ DỊCH VỤ MẠNH CƯỜNG (VN)
Thôn Đông Chiểu, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; rau cỏ tươi; hạt giống để trồng; hạt giống cây trồng; thức ăn nhai cho động vật; gia cầm sống.

Nhóm 35: Buôn bán nông sản, cụ thể là các loại quả mọng, tươi, rau cỏ tươi, thảo mộc tươi, các loại cây ăn quả, đậu các loại, hoa, hạt giống để trồng, hạt giống thực vật, hạt giông cây trồng, thức ăn nhai cho động vật, gia cầm sống.

---

(210) **4-2024-40206**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng đồng, be, trắng, đen.
(731) TRẦN VĂN KIÊN (VN)
Đội 7, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; ghi băng hình; dịch vụ phát hành phim; sản xuấtcác chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2024-40210**

(540)

QUESTME

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CHIA-LING LIN (TW)
No. 6, Ln. 322, Sec. 2, Jianguo S. Rd., Da'an Dist., Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da sau khi phơi nắng; mỹ phẩm dùng sau khi đi nắng; kem bôi tay; kem chống nhăn; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm sạch da mặt; kem dưỡng ẩm da mặt; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm bao gồm chủ yếu là thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), son môi, bút chì kẻ lông mày, đồ trang điểm (mỹ phẩm), phấn nền trang điểm và chất làm bóng môi (son bóng); nước thơm làm ẩm cho da [mỹ phẩm]; dầu ete.

---

(210) **4-2024-40211**

(540)

REVO

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.3.23; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN LẬP PHÁT (VN)
H19-H20-20A, đường số 3 và số 6, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Nhôm; nhôm dạng thanh.

Nhóm 20: Tủ nhôm (đồ đạc); kệ nhôm (đồ đạc).

Nhóm 35: Mua bán nhôm, nhôm dạng thanh, tủ nhôm (đồ đạc), kệ nhôm (đồ đạc).

---

(210) **4-2024-40212**

(540)

ROMESI

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(731) NGUYỄN VĂN TOÀN (VN)
Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ di ở chân; đồ đội đầu; giày; dép; mũ.

---

(210) **4-2024-40213**

(540)

bliz sport

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 21.3.1; 26.13.1
(591) Cam, trắng, đen.
(731) LẠI LƯU LY (VN)
Số 10 ngách 28/9 Võ Chí Công, tổ 12, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-40221**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.6
(731) PT. AGEL LANGGENG (ID)
JL. Raya Sultan Agung Km.27. RT.002/07, Pondok Ungu, Kel. Medan Satria Kecamatan Medan Satria, Kota Bekasi, 17132 Indonesia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; caramen [kẹo]; bánh kẹo; bánh kẹo hạnh nhân; bánh kẹo trái cây; bạc hà cho kẹo bánh; kẹo lạc; bánh quy; bánh quy có nhân; bánh quy mạch nha; bánh xốp; bánh quy xốp; bánh xốp cuộn [bánh quy]; bánh quế cuộn [bánh quy]; bánh xốp sô cô la; bánh quy xốp phủ sô cô la; kẹo đường fondant (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-40222**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 21.3.1; 26.4.18; 26.11.12
(731) VŨ ĐĂNG THIÊN (VN)
Thôn Hùng Lộc, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Cầu lông; dụng cụ thể thao; thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2024-40223**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.3.2
(591) Trắng, cam.
(731) VŨ ĐĂNG THIÊN (VN)
Thôn Hùng Lộc, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-40225**

(540)

Mino HerBalance

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN KHẮC TRỌNG (VN)
Phòng 313 Ct5a, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-40228**

(540)

UHUB

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH STARS COMMERCE (VN)
Tầng 18, tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu video; thiết bị chiếu kính dựmg bản; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; máy thu thanh và thu hình.

---

(210) **4-2024-40229**

(540)

ULTRAHIPO

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.2.7; 3.2.15; 3.2.24
(731) CÔNG TY TNHH MTV PHỤ KIỆN ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH HÀ NỘI (VN)
Tầng 2, số 118, ngõ 203 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2024-40230**

(540)

Fa Ddee

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.18; 11.3.14
(731) PHẠM HỮU TUÂN ANH (VN)
328 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-40231**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 15.7.1; 25.3.3; 26.1.2
(591) Vàng, cam, xanh, xanh đậm.
(731) BÙI VĂN TUÂN (VN)
Đội 1, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay như: dao, liềm, búa, kéo, kìm.

---

(210) **4-2024-40232**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.1.1; 25.1.6
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN QUỐC TUÂN (VN)
Đội 4, thôn Thủy Minh, xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 31: Mồi câu cá [mồi sống]; mồi câu cá được xử lý đông khô; thức ăn cho vật nuôi; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; hạt [ngũ cốc].

---

(210) **4-2024-40233**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng ánh kim, vàng nhạt, nâu, nâu nhạt.
(731) PHÙNG CÔNG TUẤN VIỆT (VN)
Số 77, Trần Duy Hưng, tổ 15, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim cương; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý, kim cương).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo, đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý, kim cương), đá mã não, đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng, bùa hộ mệnh [đồ kim hoàn], dây bạc [đồ trang sức], đồng hồ, đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay [đồ trang sức], đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, dây chuyền [đồ trang sức], vòng cổ [đồ trang sức], đồ trang sức bằng ngà voi, đồ trang sức bằng hạt huyền, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, ngọc trai [đồ ưang sức], nhẫn [đồ trang sức], tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, hoa tai, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, hộp trưng bày đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-40234**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 6.19.9; 6.19.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TÂN HOÀNG KIM (VN)
Số nhà 31, đường Hoàng Lan, khu đô thị Bitexco, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây được bảo quản, trái cây đã chế biến, rau đã được bảo quản, rau củ quả đã chế biến, rau đã sấy khô, mứt quả ướt, nấm đã được bảo quản, hạt đã chế biến, dầu dùng cho thực phẩm, mỡ có thể ăn được, bơ, trứng, sữa, thịt, cá [không còn sống], gia cầm không còn sống, thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, cà phê, trà, gạo, thảo mộc đã bảo quản [gia vị], gia vị, trái cây có múi, tươi, trái cây tươi [đặt trong giỏ], quả tươi, các loại quả mọng tươi, rau củ quả tươi, nấm tươi, thảo mộc tươi, hoa tự nhiên, cây giống, hạt [ngũ cốc], hạt giống để trồng, động vật sống; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-40244**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.4
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT SỮA LÂM TƯƠI (VN)
Xóm 20, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa ăn liền.

---

(210) **4-2024-40245**

(540)

DẦU LẠC NGUYÊN CHẤT

MỘC MIÊN

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN NÔNG (VN)
Xóm 2, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-40246**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) TRẦN VĂN THUẬN (VN)
Xóm Nghè, thôn Vũ Xuyên, xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-40247**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Đỏ, vàng, trắng và đen.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MỲ PHỞ VÀ KINH DOANH THÓC GẠO DŨNG TRANG (VN)
Đội 10, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mỳ; phở khô; bún khô; bánh đa khô.

---

(210) **4-2024-40248**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 7.1.6; 7.1.16; 19.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN SƠN THÀNH (VN)
Tổ dân phố Tân Thượng, đường Hòa Bình, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm.

---

(210) **4-2024-40249**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.11.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM GIANG (VN)
Xóm 5, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Sản phẩm làm từ tre: bát, đĩa, khay đựng, lọ hoa.

---

(210) **4-2024-40250**

(540)

DẦU LẠC NGUYÊN CHẤT

LÂN HIỀN

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ HIỀN (VN)
Tổ dân phố Bắc Phú, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-40251**

(540)

THẾ THIÊN

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG KINH DOANH HẢI SẢN THĂNG HIÊN (VN)
Làng Bình Lãng, xóm 1, xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại cá kho: cá nhệch; cá đối mục; cá mòi; cá nục; cá bống.

---

(210) **4-2024-40252**

(540)

HIỀN THỤC

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HIỀN THỤC (VN)
Xóm Ninh Quý, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; ruốc; giò xào; giò nạc; nem chua; thịt chua.

---

(210) **4-2024-40253**

(540)

TRỨNG GÀ THẢ VƯỜN

HƯƠNG GIANG

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG XUÂN BẮC (VN)
Thôn Cự Phú, xã Trực Hưng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trứng gà.

---

(210) **4-2024-40255**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 20.1.5; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẠI DƯƠNG (VN)
16 đường số 6, khu Gia Hòa, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy; bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

---

(210) **4-2024-40257**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24
(591) Xanh nước biển, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MẸ VÀ BÉ TOPGIAKIDS (VN)
Tầng 2A, tòa 27A3 Green Star, 234 Phạm Văn Đồng, phường cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Miếng lót thấm sữa; gạc rơ lưỡi (dùng cho mục đích y tế); tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; miếng lót vệ sinh dùng cho em bé sử dụng một lần.

Nhóm 07: Máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy lắc sữa, chạy điện; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay thịt, dùng điện; máy đánh trứng; máy nạo rau củ.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; áo hút sữa mẹ (công nghệ cao); bình sữa cho trẻ em bú; máy hút mũi dãi; túi trữ sữa; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

Nhóm 11: Quạt mini (chạy điện); quạt gấp gọn (chạy điện); quạt tích điện; quạt điện dùng cho cá nhân; đèn ngủ điện; đèn ngủ điện dùng cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 12: Xe chòi chân (xe đạp đi bằng chân cho trẻ em); xe đẩy trẻ em; xe cân bằng [xe cộ]; xe đạp trẻ em; xe đạp ba bánh; xe scooter tự cân bằng.

Nhóm 16: Khăn giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh; lịch, yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn giấy ướt.

---

(210) **4-2024-40258**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, cam nhạt, đỏ, vàng nhạt, đen, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RAU MẦM HÀ LAN (VN)
62/96 Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Rau mầm sạch.

---

(210) **4-2024-40259**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.2.7
(591) Vàng kim, vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HƯƠNG CÚC (VN)
365 Hàn Thuyên, phường Trần Thế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh gai; bánh gấc; bánh xu xuê (bánh làm bằng bột gạo nếp và đường).

---

(210) **4-2024-40260**

(540)

DẦU LẠC NGUYÊN CHẤT
TIẾN THUẬN

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PHẠM VĂN TIẾN (VN)
Xóm 3, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2024-40261**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.3
(591) Vàng, vàng đậm, nâu đỏ, đỏ đô, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN BỐN THUẬN (VN)
Thôn Thị An, xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-40262**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 19.7.16; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ HUẾ (VN)
Thôn Phú Thứ, xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu men lá; rượu nếp cái hoa vàng; rượu men thuốc bắc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-40263**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, nâu, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM TOÁN LÝ (VN)
Tổ dân phố Đạo Đường, thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bún; phở; miến khoai tây; miến dong.

---

(210) **4-2024-40264**

(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.15.15
(591) Vàng kim, vàng đồng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TRỰC LIÊM (VN)
Thôn Thần Lộ, xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

---

(210) **4-2024-40265**

(540)



(511) Nhóm 30: Mật ong; trà; cà phê.

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 4.5.12; 4.5.13; 5.3.13; 25.7.8; 26.4.18; 26.7.25
(591) Vàng, nâu, cam, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THƠ (VN)
TDP Sơn Hòa, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

---

(210) **4-2024-40266**

(540)

TRỨNG GÀ THẢO DƯỢC
LƯƠNG LEN

(511) Nhóm 29: Trứng gà, trứng vịt, trứng ngỗng.

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LEN (VN)
Xóm 13, xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

---

(210) **4-2024-40267**

(540)

GIÒ CHẢ
KHANG PHƯỢNG

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GIÒ CHẢ KHÍNH THỦY (VN)
Xóm 4, xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; chả lụa; xúc xích; nem chua rán; giò bò; giò xào.

---

(210) **4-2024-40268**

(540)

Uyên Khôi

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ UYÊN (VN)
Thửa đất số 174, tờ bản đồ 42, thôn Đường 10, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bột sắn dây; tinh bột nghệ (tất cả dùng cho mục đích thực phẩm).

---

(210) **4-2024-40269**

(540)

LIÊM DOANH

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN NƯỚC MẮM LIÊM DOANH (VN)
Đội 8 Nam Hải, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm.

---

(210) **4-2024-40270**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.3; 3.7.8; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, nâu, nâu nhạt, cam, đỏ, xanh dương, đen.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ ĐÌNH CHIÊN (VN)
Thôn Hồ Sen, xã Vĩnh Hào, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trứng gà.

---

(210) **4-2024-40271**

(540)

TÂM AN PHÚC

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TÂM AN PHÚC (VN)
Xóm Cường Tiến, xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; phở khô.

---

(210) **4-2024-40272**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VIAGRI (VN)
Thôn Ninh Vinh Trạch, xã Trực Chính, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà củ sen; trà bí đao; tinh bột củ sen; tinh bột sắn dây.

---

(210) **4-2024-40273**

(540)

SUNNYFEEL

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZHEJIANG SUNSHINE LEISURE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Shenzhai Village, Baiyang Street, Wuyi County, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế đẩu; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế [ngồi]; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; bàn; giường; tấm đệm để ngủ; đệm dùng đi picnic, căm trại; thùng, không bằng kim loại; ghế xếp.

Nhóm 21: Vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; cốc giữ nhiệt; lọ đựng gia vị; dụng cụ cho mục đích gia dụng; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; thớt để cat dùng cho nhà bếp; bát [bát to]; xô; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 22: Dây thừng; lều; tấm phủ đồ để tránh bụi, bẩn; tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ]; vải dầu; cái võng; mái che bằng vải dệt; lều để cắm trại; lêu dùng khi đi câu cá; lều ống (swag) dùng để cắm trại.

---

(210) **4-2024-40274**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.1; 7.11.1
(731) THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem cạo râu; nước thơm dùng khi cạo râu; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể; chế phẩm dùng để tạo kiểu cho tóc; dầu gội; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); nước thơm và kem dùng sau khi cạo râu.

---

(210) **4-2024-40275**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.15.23; 1.15.24; 26.1.5; 26.11.12
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH CHV (VN)
Số 8, ngõ 541, đường Lĩnh Nam, tổ 19, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay; đại lý du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-40276**

(540)

packative

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PROVOTIVE CO., LTD. (KR)
1414ho, 14F, Bdong, 150, Yeongdeungpo-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07292, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Khay công văn; hộp giấy; hộp đựng đồ bằng giấy; giấy dính [văn phòng phẩm]; hộp đựng quà tặng bằng bìa cứng hoặc giấy; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy các tông.

---

(210) **4-2024-40277**

(540)



(220) 04/06/2021
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì sản phẩm, logo, nhãn hiệu; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-40278**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.24; 3.7.17; 26.4.1; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH KYUNG DONG HITEC VIỆT NAM (VN)
Số 32 đường Thống Nhất, làng nghề xã Tân Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Miếng đệm, đệm và chăn được làm nóng bằng điện, không dùng cho mục đích y tế; giường tắm nắng; quần áo sưởi bằng điện; túi chườm được làm nóng bằng điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán hàng hoá như: miếng đệm, đệm và chăn được làm nóng bằng điện (không dùng cho mục đích y tế), giường tắm nắng, quần áo sưởi bằng điện, túi chườm được làm nóng bằng điện (không dùng cho mục đích y tế), thiết bị và hệ thống điều hoà không khí, lò nướng, bánh, bếp là thiết bị gia nhiệt, thiết bị thu nhiệt mặt trời, ống thông khói, quạt hút thông khói, buồng đốt, lò sưởi trong nhà, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, đèn điện, đèn led, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bôn tăm, bồn vệ sinh, bồn đi tiểu, vòi phun nước, dụng cụ phun sô cô la dạng tháp, bình đun nước nóng, thiết bị làm sữa chua chạy điện, máy làm bánh mỉ, máy pha cà phê, máy làm kem, thiết bị và máy làm đá, máy phun sương (tạo độ ẩm và lọc không khí), máy xông tinh dầu, máy sưởi điện, máy lọc không khí, đèn bắt muỗi, vợt bắt muỗi chạy bằng điện, thiết bị điện dùng để thu hút và diệt trừ côn trùng, điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ đông, đồ lưu niệm, khung ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, đồ trang sức, kính mắt, đồng hồ thời trang, quần áo thời trang, đồ đội đầu, đồ đi chân, ghế mát xa, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, dầu gội đầu chứa thuốc và không chứa thuốc, dầu xả tóc, sữa tắm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, bánh kẹo, gia vị, va li du lịch, ba lô thời trang, túi xách, ví đựng tiền, xe đạp thể thao.

---

(210) **4-2024-40279**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.2; 26.4.4; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC HƯNG (VN)
P1001, CT5 khu đô thị Đặng Xá, xã cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ rửa xe; dịch vụ là; giặt khô; làm mới lại quần áo; là hơi quần áo.

---

(210) **4-2024-40280**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.1; 7.3.2; 20.7.1; 26.4.7
(591) Trắng, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DU HỌC SHARING TAIWAN (VN)
NO09 - LK9 - 30 Dọc Bún 1, Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2024-40281**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Da cam, đỏ cam, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THỦY ANH (VN)
Phố Tân Tiến, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 21: Bể nuôi trồng cây thuỷ sinh trong nhà.

---

(210) **4-2024-40282**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 15.9.16; 15.9.18; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TLS HOLDING VIỆT NAM (VN)
15 Hoàng Kế Viêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 45: Tham gia tố tụng; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý khác.

---

(210) **4-2024-40283**

(540)

matis

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN THIÊN THÀNH (VN)
396 đường số 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; phụ kiện gá lắp đồ đạc, không bằng kim loại; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; giá sách [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-40284**

(540)

Harvest Year

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUIZHOU RENHUAI NIANJIU LIQUOR INDUSTRY SALES CO., LTD. (CN)
Office 616, 6th Floor, New Complex Building, Minzu Liquor Industry (Group) Co., Ltd., Loquat New Village, Guantian Community, Tanchang Street, Renhuai City, Zunyi, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu cốc tai; rượu; rượu mạnh; rượu uýt ki; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo; đồ uống trên cơ sở rượu; đồ uống mạch nha chứa cồn có hương vị, trừ bia; rượu gạo vàng; rượu baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của trung quốc].

---

(210) **4-2024-40285**

(540)

麦谷村
HAI GU CUN

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU RUCIAI TRADE CO., LTD (CN)
Room 192, No. 3 Tangji Street, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau, sấy khô; trái cây đông lạnh; rau đông khô.

Nhóm 30: Trà; bột để làm bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột chiên giòn; hỗn hợp bột để làm bánh kếp.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô; bột làm nước giải khát; nước ép rau [đồ uống]; hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống; nước lúa mạch ướp hoa cam.

---

(210) **4-2024-40286**

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

卡迪龙
CADIRON

(731) ENGLISH TOBACCO COMPANY LIMITED (HK)
Room 1002, 10/f., Enterprise Building, No. 228-238 Queen's Road Central Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử; shisha; bình sinh hơi cho người hút thuốc; chất lỏng thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-40287**

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

AMAZON WORKSPACES

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính cho điện toán đám mây; phần mềm máy tính cho ảo hóa; phần mềm máy tính đe quản lý và triển khai các máy ảo cho một nền tảng điện toán đám mây; phần mềm máy tính để sử dụng cho việc quản lý và tự động hóa cơ sở hạ tầng đám mây; phần mềm máy tính để chạy ứng dụng trên cơ sở điện toán đám mây; nền tảng phần mềm máy tính cho mạng lưới và ứng dụng điện toán đám mây; phần mềm máy tính đe giám sát hiệu suất của đám mây và ứng dụng; phần mềm máy tính để thu thập, biên tập, sửa đổi, sắp xếp, đồng bộ hóa, tích hợp, giám sát, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để sao lưu, phục hồi và lưu trữ dữ liệu; phần mềm máy tính để bảo vệ dữ liệu và bảo mật dữ liệu; phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để tạo, thiết lập cấu hình, cung cấp và phân chia tỷ lệ cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để lưu trữ, truy xuất, lưu bộ nhớ, trích xuất, định dạng, cấu trúc, hệ thống hóa, sắp xếp, lập chỉ mục, xử lý, truy vấn, phân tích, sao chép và kiểm soát quyền truy cập vào dữ liệu; phần mềm xác thực người dùng máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 38: Truyền dữ liệu điện tử; truyền phát dữ liệu; truyền phát ứng dụng phần mềm; cung cấp khả năng truyền phát dữ liệu cho người khác; cung cấp quyền truy cập đa người dùng vào mạng thông tin máy tính toàn cầu để truyền và phổ biến nhiều thông tin; cung cấp quyền truy cập người dùng vào phần mềm máy tính trong hệ thống dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào các hệ điều hành máy chủ từ xa và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp quyền truy cập vào nguồn tài nguyên và kho lưu trữ điện toán trên cơ sở đám mây; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các dịch vụ mạng riêng ảo (vpn).

Nhóm 42: Dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ điện toán đám mây có chứa phần mềm để sử dụng trong việc cung cấp môi trường máy tính ảo cho các chức năng cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas), cung cấp cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (laas), cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas) và cung cấp máy tính để bàn dưới dạng dịch vụ (daas); dịch vụ điện toán đám mây có chứa phần mềm đe sử dụng trong việc cung cấp một môi trường máy tính để bàn ảo; dịch vụ máy tính, cụ thể là, dịch vụ nhà cung cấp lưu trữ đám mây; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp máy chủ có máy tính để bàn dưới dạng dịch vụ cho người khác; dịch vụ lưu trữ đám mây cơ sở dữ liệu điện tử và môi trường điện toán ảo; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp ứng dụng ảo, trang web ảo, tệp tin ảo, cơ sở dữ liệu ảo và các máy chủ lưu trữ ảo có dung lượng thay đổi cho người khác; quản lý và duy trì cơ sở dữ liệu và môi trường điện toán ảo cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; cho thuê máy chủ cơ sở dữ liệu (cho bên thứ ba); cho thuê máy chủ trang web; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là, lưu trữ ứng dụng phần mềm máy tính và cơ sở dữ liệu cho người khác; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn và cung cấp thông tin trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện toán đám mây, dịch vụ trang web, phần mềm, phần mềm như một dịch vụ (saas), xử lý và phân tích dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, lưu xếp dữ liệu, lưu kho dữ liệu, bảo mật dữ liệu và thông tin, kết nối mạng, điện toán di động, và mạng lưới vạn vật kết nối internet (lot); thiết kế và phát triển phần mềm, cơ sở dữ liệu, dịch vụ trang web và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; dịch vụ di chuyển dữ liệu và ứng dụng; dịch vụ sao lưu dữ liệu và phục hồi dữ liệu; sao lưu trực tuyến từ xa dữ liệu máy tính; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, khắc phục sự cố phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, giám sát hệ thống mạng, máy chủ và trang web và ứng dụng cơ sở dữ liệu và thông báo về các sự kiện và các cảnh báo liên quan; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp kho lưu trữ dữ liệu ảo và bộ nhớ dữ liệu ảo cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp dịch vụ truyền phát màn hình nền và ứng dụng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm để ảo hóa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm cho môi trường máy tính để bàn ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm để quản lý và triển khai các máy ảo cho một nền tảng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm để sử dụng trong quản lý và tự động hóa cơ sở hạ tầng đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm để quản lý hiệu suất của đám mây và ứng dụng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm để truyền phát dữ liệu, màn hình nền và ứng dụng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm để bảo vệ và bảo mật dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm xác thực người dùng.

---

(210) **4-2024-40288**

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VITABIOTIC WELLKID

(731) VITABIOTICS LTD (UK)
1 Apsley Way, London NW2 7HF, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược (dược phẩm); chế phẩm vitamin; chế phẩm khoáng chất dùng cho mục đích dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích dinh dưỡng; chế phẩm thảo dược dùng cho mục đích dinh dưỡng và chế phẩm thực vật dùng cho mục đích dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-40289**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN LẠNH BĂNG VIỆT (VN)
Số 198A Ấp Tân Thành, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ mát; tủ đông; thiết bị và máy làm đá lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ nhà bếp; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-40291**

(540)

ASSIMYL+

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1
(731) HCP HEALTHCARE ASIA PTE. LTD. (SG)
150 Beach Road, #33-07/08 Gateway West, Singapore 189720, Singapore
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2024-40292**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Trắng, xám, xanh dương, đỏ, vàng đồng.
(731) PT GARUDAFOOD PUTRA PUTRI JAVA Tbk (ID)
Wisma Garudafood Jl. Bintaro Raya No. 10A RT. 003/10, Kebayoran Lama Utara, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bánh mỳ; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh; bánh xốp; bánh quy giòn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quế.

---

(210) **4-2024-40293**

(540)

BONGUSTA

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) BONGUSTA APS (DK)
Ebeltoftvej 4, Tirstrup, 8400 Ebeltoft, Denmark

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng thơm; xà phòng mỹ phẩm.

Nhóm 09: Túi chuyên dụng cho máy tính xách tay.

Nhóm 16: Tranh ảnh; giấy bồi; tác phẩm điêu khắc trang trí làm từ giấy bồi; tác phẩm điêu khắc làm từ giấy bồi.

Nhóm 18: Túi xách dùng khi mua hàng; túi du lịch cuối tuần; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân; túi xách; ví tiền.

Nhóm 20: Đệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 24: Tấm phủ giường; khăn phủ gối; khăn lau tay bằng vải; vỏ bọc cho chăn bông; tấm chăn phủ bằng vải; tấm chăn phủ bằng vải; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; áo vét đuôi tôm; dép; giầy dùng ở bãi biển; đồ đi ở chân.

Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; tấm phủ tường bằng vải dệt; thảm nhà tắm.

---

(210) **4-2024-40300**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.11; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.25

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ VIE-X (VN)
Số 9 đường D13, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng gỗ; đồ chơi nghệ thuật và thủ công.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tinh dầu thiên nhiên, tinh dầu thảo dược, đồ chơi, đô chơi băng gô, đô chơi nghệ thuật và thủ công, đồ gốm cho mục đích gia dụng, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm.

---

(210) **4-2024-40301**

(540)

Tiệm
PHỐ NÚI

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIỆM PHỐ NÚI (VN)
Hẻm 420 Trường Chinh, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, mật ong, nước xốt, gia vị.

---

(210) **4-2024-40303**

(540)

1850
Sâm Ngọc Linh
PANAX CAFE HOUSE

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20
(591) Vàng, đỏ, xanh lá.
(731) TRẦN NGỌC HIÊN (VN)
Thôn 1, xã Trà Nam, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-40304**

(540)

BAOMINHCHAU
AGRICULTURE

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh lá, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI BẢO MINH CHÂU (VN)
43/1 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng trong thú y; chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thuốc trừ sâu.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm phân bón, chế phẩm vi khuẩn dùng trong thú y, chế phẩm thú y, thuốc dành cho thú y, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-40305**

(540)

MALORY

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) MALORY INTERNATIONAL PTY LTD (AU)
3507 7 Angas St Meadow Bank Nsw 2114 Australia
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thuốc trừ sâu; băng vệ sinh; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-40306**

(540)

ACHAU

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ Á CHÂU (VN)
Số 404, phố Ngọc Lâm, phường Gia Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giải trí và giáo dục.

---

(210) **4-2024-40307**

(540)

乌龙三剑客 Ô Long Tam Kiếm Khách

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HAN YA QIANG (CN)
No. 1, 3rd Floor, Room 1, Building B, No. 132 Xiahe Street, Lizhou District, Guangyuan City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-40308**

(540)

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.3; 26.11.12
(731) GUANGZHOU LIUQUAN BRAND MANAGEMENT SERVICE CO., LTD. (CN)
Room 2149, 2nd Floor, No. 846 Sanyuanli Avenue, Baiyun District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; ghế [ngồi]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hòm, không bằng kim loại; gương soi.

---

(210) **4-2024-40309**

(540)

GLS

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THỊ THU HIỀN (VN)
Khối Hưng Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp: phụ tùng xe đạp.

---

(210) **4-2024-40310**

(540)

FOPPE Aluminium

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA NHÔM NHẬP KHẨU LUXURYWINDOW (VN)
Số 30 ngõ 51 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa nhôm; cửa kéo bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (không dùng điện); tay nắm cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-40311**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14

(731) YIHETANG CATERING MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
1 Raffles Place #27-61 One Raffles Place Singapore (048616)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; túi giấy; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 21: Vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí dùng cho ca, cốc vại; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bình để uống; ống hút dùng để uống; túi giữ nhiệt; cốc/chén.

Nhóm 25: Quần áo; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; mứt nhão; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống chứa axit lactic; sản phẩm sữa; sữa; trái cây, đã chế biến; nước ép trái cây để nấu ăn.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; ca cao; trà, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem que; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trà có sữa; kem trái cây [đá lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; quầy nước trái cây; dịch vụ cửa hàng kem lạnh; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng [catering].

---

(210) **4-2024-40312**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.6
(731) YIHETANG CATERING MANAGEMENT PTE. ETD. (SG)
1 Raffles Place #27-61 One Raffles Place Singapore (048616)
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo. dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; túi giấy; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 21: Vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí dùng cho ca, cốc vại; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bình để uống; ông hút dùng để uống; túi giữ nhiệt; cốc/chén.

Nhóm 25: Quần áo; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; mứt nhão; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống chứa axil lactic; sản phẩm sữa; sữa; trái cây đã chế biến; nước ép trái cây để nấu ăn.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; ca cao; trà, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh: kem que; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trà có sữa; kem trái cây [đá lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; quầy nước trái cây; dịch vụ cửa hàng kem lạnh; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng [catering].

---

(210) **4-2024-40313**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24; 5.3.14; 26.1.6
(731) YIHETANG CATERING MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
1 Raffles Place #27-61 One Raffles Place Singapore (048616)
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; quầy nước trái cây; dịch vụ cửa hàng kem lạnh; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng [catering].

---

(210) **4-2024-40314**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14
(731) YIHETANG CATERING MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
1 Raffles Place #27-61 One Raffles Place Singapore (048616)
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; ca cao; trà, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem que; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trà có sữa; kem trái cây [đá lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; quầy nước trái cây; dịch vụ cửa hàng kem lạnh; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng [catering].

---

(210) **4-2024-40316**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.6; 26.4.18; 26.11.12
(731) KDS INSTRUMENT (KUNSHAN) CO., LTD. (CN)
Building 2, No. 155 Huayuan Road, Zhangpu Town, Kunshan City, Suzhou City, Jiangsu Province 215300, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Máy ghi dao động điện; thiết bị đo tần số; ôm kế; thiết bị cao tần; cuộn cảm [điện]; đồng hồ đo tổn hao điện; dụng cụ đo điện; ampe kế; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị và dụng cụ vật lý.

---

(210) **4-2024-40317**

(540)

PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN
NGUYỄN KIM BẢNG

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ THUỐC ĐÔNG Y GIA TRUYỀN - NGUYỄN KIM BẢNG (VN)
Số 41, ngõ 7, khu Vật tư, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; liệu pháp vật lý; xoa bóp; châm cứu; liệu pháp giác hơi; khám sức khỏe.

---

(210) **4-2024-40319**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh đậm.
(731) YAOJIAYU (CN)
No. 1, 5th Floor, Unit 2, Building 3, No. 98, Mingguang Road, Huaying City, Sichuan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi phun nước; bệ xí vệ sinh; buồng tắm đứng có vòi sen; bồn tắm; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

---

(210) **4-2024-40320**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 25.1.25; 26.11.12; 26.13.25
(731) UPWARD (HK) CO., LIMITED (CN)
Room 1201, 12 Floor, Tai Sang Bank Building, 130 -132 Des Voeux Road, Central District, Hong Kong

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu cốc-tai; rượu mạnh [đồ uống]; rượu uýt ki; đồ uống trên cơ sở rượu vang; rượu sakê.

---

(210) **4-2024-40321**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Đỏ đậm, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAPICAL VIỆT MỸ (VN)
Tầng 4, tòa nhà Văn Phòng số 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-40322**

(540)

ESPERO-Lái Chất Việt

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc này.

---

(210) **4-2024-40323**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.8; 26.11.12
(591) Đỏ cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-40324**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà Detech, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc này.

---

(210) **4-2024-40325**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÚC TIẾN ĐẦU TƯ HYB (VN)
Số 163 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại, trừ khóa điện.

Nhóm 09: Khẩu trang cứu sinh (là loại khẩu trang tạo oxy, lọc khói độc khi xảy ra hỏa hoạn), khóa cửa thông minh.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: lavabo, bồn cầu thông minh, bồn cầu cơ học, tiểu nam, vòi xịt vệ sinh.

Nhóm 20: Gương, tủ gắn lavabo.

Nhóm 35: Quản lý hoạt động kinh doanh, quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt khóa cửa, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-40326**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÚC TIẾN ĐẦU TƯ HYB (VN)
Số 163 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại, trừ khóa điện.

Nhóm 09: Khẩu trang cứu sinh (là loại khẩu trang tạo oxy, lọc khói độc khi xảy ra hỏa hoạn), khóa cửa thông minh.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: lavabo, bồn cầu thông minh, bồn cầu cơ học, tiểu nam, vòi xịt vệ sinh.

Nhóm 20: Gương, tủ gắn lavabo.

Nhóm 35: Quản lý hoạt động kinh doanh, quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt khóa cửa, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-40327**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÚC TIẾN ĐẦU TƯ HYB (VN)
Số 163 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại, trừ khóa điện.

Nhóm 09: Khẩu trang cứu sinh (là loại khẩu trang tạo oxy, lọc khói độc khi xảy ra hỏa hoạn), khóa cửa thông minh.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: lavabo, bồn cầu thông minh, bồn cầu cơ học, tiểu nam, vòi xịt vệ sinh.

Nhóm 20: Gương, tủ gắn lavabo.

Nhóm 35: Quản lý hoạt động kinh doanh, quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt khóa cửa, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-40329**

(540)

CÁI MÂM

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÁI MÂM (VN)
Số 7 Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà và đồ uống liên quan đến trà; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-40345**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 24.17.20; 26.1.2
(591) Xanh, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM HERMORE (VN)
Tầng 11, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng: thuốc lá, thịt, rau, quả, đường, sữa, bánh kẹo, mứt, nước giải khát, bia, rượu, giấy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế; dịch vụ mua, bán, xuất nhập khẩu: thuốc lá, thịt, rau, quả, đường, sữa, bánh kẹo, mứt, nước giải khát, bia, rượu, giấy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ dùng trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị.

---

(210) **4-2024-40346**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 24.17.20; 26.1.2
(591) Xanh, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM HERMORE (VN)
Tầng 11, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng: thuốc lá, thịt, rau, quả, đường, sữa, bánh kẹo, mứt, nước giải khát, bia, rượu, giấy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế; dịch vụ mua, bán, xuất nhập khẩu: thuốc lá, thịt, rau, quả, đường, sữa, bánh kẹo, mứt, nước giải khát, bia, rượu, giây, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ dùng trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị.

---

(210) **4-2024-40347**

(540)

SUNHOUSE

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN ĐỨC THỌ (VN)
417D khu vực Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, tất vớ, ống nước nhựa cứng, ống nước nhựa mềm.

---

(210) **4-2024-40348**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN KHẢI PHÁT (VN)
185/9/4 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; máy bơm chân không; máy phục vụ nông nghiệp; máy khí nén; mô tơ (moter) không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-40349**

(540)

SONHAXANH

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN THỊ THÙY ANH (VN)
417D khu vực Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa chén, bát được gắn cố định; máy lọc nước; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; bể phốt (bể tự hoại) bằng nhựa.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; bồn chứa nước nhựa tròn.

---

(210) **4-2024-40350**

(540)

MIỀN TÂY XANH

(220) 26/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN THỊ THÙY ANH (VN)
417D khu vực Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước bằng nhựa, bồn tự hoại băng nhựa, bồn tắm, máy lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-40353**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.4.18
(591) Đen, xanh nước biển, trắng.
(731) LÊ THANH ĐỨC (VN)
Thôn Thượng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Camera; tai nghe.

Nhóm 11: Đèn điện; đèn; đèn năng lượng mặt trời; vỏ đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-40354**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 20.1.9
(591) Xanh than, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN JP THÀNH AN (VN)
Số 74 Trần Phú, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-40355**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.15.15
(591) Xanh, đen, xám trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VINA16 (VN)
Khu 5, thôn Thụy Lôi, xã Thuỵ Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-40356**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.1; 4.3.3; 4.3.7
(731) CÔNG TY TNHH THĂNG LONG 268 (VN)
Thửa số 81, tờ bản đồ số 25, đường Bạch Đằng, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-40357**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.21; 26.11.9
(591) Xanh tím than; đỏ; vàng; trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM VIỆT (VN)
Số 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa số tám; dây đinh gai.

Nhóm 08: Dùi cui; vũ khí đeo trên người không phải súng.

Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng cháy chữa cháy; găng tay bảo hộ để phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn sử dụng cho cá nhân; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; thiết bị và dụng cụ cứu hộ cứu nạn; phương tiện giao thông dùng cho mục đích phòng cháy, chữa cháy; thiết bị tạo laser không cho mục đích y tế; găng tay chống cắt; mũ bảo hộ dùng để chống đạn.

Nhóm 10: Quần áo bảo hộ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; thắt lưng, đai nịt trị liệu và chỉnh hình.

Nhóm 22: Lều; bạt.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm bao gồm: giày, dép, quân trang, trang phục nghiệp vụ, quân dụng sử dụng trong quân đội nhân dân việt nam, công cụ hỗ trợ sử dụng trong thi hành công vụ, trang phục y tế, thiết bị, đồ đạc sử dụng trong y tế, thiết bị cứu hộ cứu nạn, thiết bị phòng cháy chữa cháy.

---

(210) **4-2024-40361**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24; 14.5.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÔNG HỒNG THỦ ĐÔ (VN)
Số 189 Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; sàn môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê hội trường, hội nghị phòng cưới.

---

(210) **4-2024-40362**

(540)

RIVER BAY
VINH YEN

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24; 14.5.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÔNG HỒNG THỦ ĐÔ (VN)
Số 189 Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; sàn môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê hội trường, hội nghị phòng cưới.

---

(210) **4-2024-40363**

(540)

THIÊN SỨ TOÀN CẦU

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN SỨ TOÀN CẦU (VN)
HA02-29, khu đô thị Vinhomes Oceanpark, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: kem làm trắng da; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm làm mất màu đồ da thuộc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm để tẩy màu; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; hoá chất làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; mỹ phẩm cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-40364**

(540)

GLOBAL ANGEL
Hãy để yêu thương lan tỏa

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 2.3.16; 4.1.3; 4.2.20
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN SỨ TOÀN CẦU (VN)
HA02-29, khu đô thị Vinhomes Oceanpark, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm làm mất màu đồ da thuộc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm để tẩy màu; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm để ngâm giặt;

chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; hoá chất làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; mỹ phẩm cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-40365**

(540)

ANGEL MART

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN SỨ TOÀN CẦU (VN)
HA02-29, khu đô thị Vinhomes OceanPark, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm làm mất màu đồ da thuộc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tay trang; chế phẩm để tẩy màu; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; hoá chất làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; mỹ phẩm cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-40366**

(540)

KHÁNH NẠP

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN (VN)
7/02/03/69 Chợ Con, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-40367**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.4; 3.4.13; 16.3.13
(591) Da cam, xanh ngọc, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMERI COSMETIC (VN)
P.1201-2 tầng 12 Keangnam Hanoi Landmark 72, khu E6, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2024-40368**

(540)

Meetup

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMERI COSMETIC (VN)
P.1201-2 tầng 12 Keangnam Hanoi Landmark 72, khu E6, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung.

---

(210) **4-2024-40375**

(540)

SIKEI

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN MẠNH DUY (VN)
Thôn Sở Hạ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh, bệt sứ vệ sinh, sen vòi, phụ kiện và chậu inox (thiết bị vệ sinh), chậu rửa bát gắn cố định, ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2024-40376**

(540)

RYS
BEAUTY CLINIC

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Tím, vàng kim, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH RYS BEAUTY CLINIC — PHẠM THỊ HIÊN (VN)
Căn shophouse SH3B tòa HH02 số 32 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-40378**

(540)

MẬT ONG CHÍ CÔNG

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 5.5.20; 25.1.25
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN CHÍ CÔNG 2005 (VN)
Thôn Tân Hòa, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-40379**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 26.3.4; 26.11.3; 26.11.9
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT PHÁP (VN)
114 đường Tân Thới Hiệp 14, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ; phân bón hữu cơ hỗn hợp; phân ủ.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-40381**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TH LIFE VIỆT NAM (VN)
Số 22B đường Lý Thường Kiệt, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương

(511) Nhóm 03: Nước giặt, nước xịt xả vải khô, nước lau sàn, nước tẩy bồn cầu, nước rửa chén bát.

---

(210) **4-2024-40383**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMT VIỆT NAM (VN)
Số nhà 18b, ngõ 205, đường Phú Diễn, tổ Dân phố số 14, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa bột.

---

(210) **4-2024-40384**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.1; 24.15.13; 26.3.23; 26.5.1
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÊ CHÂN (VN)
Lô CN 2.1, khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 39: Vận tải; hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; môi giới vận tải; vận tải đường biển; vận tải bằng đường sắt.

---

(210) **4-2024-40385**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ALIFACO (VN)
Tầng 4, tháp AB Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40386**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ALIFACO (VN)
Tầng 4, tháp AB Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh: thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40387**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CHEN RUIDAN (CN)
Poly Central Mansion, Tenglong Road, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đá quý; đồ trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đá bán quý.

---

(210) **4-2024-40388**

(220) 27/08/2024

(441) 25/04/2025

(540)

B-Baby

(731) CHEN RUIDAN (CN)
Poly Central Mansion, Tenglong Road, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đá quý; đồ trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đá bán quý.

---

(210) **4-2024-40393**

(220) 27/08/2024

(441) 25/04/2025

(540)

IVFANVIET
Vuông tròn hạnh phúc

(531) 2.5.6; 2.9.14; 2.9.15

(731) CÔNG TY TNHH AN VIỆT THĂNG LONG (VN)
Thôn Cổ Điển, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-40398**

(220) 27/08/2024

(441) 25/04/2025

(540)

HELLOBIKE

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang về, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2024-40399**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lam, trắng.
(731) TRẦN QUỐC VIỆT (VN)
Thôn Đồng Tâm, xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

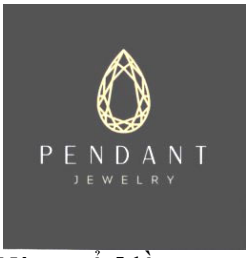
Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Máy làm đẹp: máy nâng cơ trẻ hóa da, máy đẩy tinh chất.

---

(210) **4-2024-40402**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 17.2.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)
Thôn Địch Tràng, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-40403**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19
(731) HOÀNG THỊ HẰNG (VN)
Thôn Đồng Trang, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-40404**

(540)



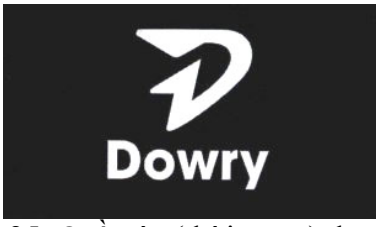
(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Đen, trắng, vàng cam, nâu.
(731) TẠ QUANG DŨNG (VN)
Thôn Lộc Thọ, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-40405**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.18; 26.13.25
(731) LÊ TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Thung Thượng, xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-40406**

(540)



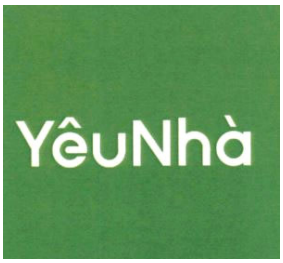
(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, xám.
(731) NGUYỄN THU TRANG (VN)
Thôn Đình Vỹ, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang). đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-40421**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DWELL REALTY VIỆT NAM (VN)
Số 9E, lô A10, KĐT Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; điều tra thương mại; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ cố vấn liên quan đến kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn; marketing; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo hận diện thương hiệu cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; marketing thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; quyên góp quỹ từ thiện; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; dịch vụ câu lạc bộ đêm; dịch vụ karaoke; dịch thuật; dịch vụ thể thao điện tử.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế web; tư vấn bảo mật internet; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-40423**

(540)

ABERCROMBIE

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree, 6850 Mendrisio, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 04: Nến.

Nhóm 14: Hợp kim kim loại quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; bùa hộ mệnh [đồ kim hoàn]; vòng đeo cổ chân; vòng đeo tay; hạt nhỏ trang sức cho vòng đeo tay; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; dây chuyền [đồ kim hoàn]; khuy măng sét; trang sức được thiết kế riêng; hoa tai; đồ trang sức cho mặt; đồ trang sức; đồ trang sức giả; đồ trang sức bằng nhựa; nhẫn [đồ trang sức]; kẹp cài ca vát; ghim cài ca vát; đồng hồ đeo tay; vỏ/hộp đựng đồng hồ và vỏ đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2024-40424**

(540)

MELIÃ
REWARDS

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xám.
(731) DORPAN, S.L. (ES)
C/ Gremio de Toneleros, 24 - Polígono Son Castelló, 07009 Palma de Mallorca, Islas Baleares, Spain
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ quản trị kinh doanh, cụ thể là vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình khuyến mại cho khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái cơ cấu cho doanh nghiệp; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; dịch vụ kế toán.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; sắp xếp lưu trú khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn thông qua internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến tiện nghi khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến khách sạn; cung cấp thông tin khách sạn thông qua một trang web; dịch vụ khách sạn cho các khách hàng ưu tiên.

---

(210) **4-2024-40425**

(300) 98/422,639 27/02/2024 US

(540)



(220) 27/08/2024

(441) 25/04/2025

(531) 24.15.2; 26.3.2; 26.13.25

(731) MATTER LABS (KY)
190 Elgin Avenue, George Town CAYMAN ISLANDS KYI-9008

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính tải xuống được để tính toán đồng thuận phân tán và nén, bảo mật, xác minh và truyền dữ liệu bằng mật mã; phần mềm máy tính tải xuống được để truy cập, quản lý, xử lý, phân tích, lưu trữ, gửi, nhận, truyền và xác minh tiền điện tử, token, tài sản số và giao dịch; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo khóa bằng mật mã; phần mềm tải xuống được để xây dựng, phát triển, thực hiện và chạy ứng dụng và nền tảng; công cụ phát triển phần mềm máy tính tải xuống được; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo, quản lý, thực hiện và thực thi hợp đồng; nền tảng phần mềm máy tính tải xuống được để tạo thuận lợi cho dịch vụ phân phối và giao dịch peer-to-peer (giao dịch trực tiếp giữa hai bên không qua trung gian); phần mềm tải xuống được để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin số trên internet; phần mềm máy tính, cụ thể là công nghệ rollup phi kiến thức (zero-knowledge rollup); phần mềm ghi sẵn và tải xuống được để mã hóa.

Nhóm 36: Dịch vụ trao đổi tiền điện tử, tài sản số và token sử dụng công nghệ tính toán đồng thuận phân tán và bằng chứng phi kiến thức (zero-knowledge proof); dịch vụ mã hóa và xác minh giao dịch trao đổi tiền điện tử, tài sản số và token.

Nhóm 42: Cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tính toán đồng thuận phân tán và nén, bảo mật, xác minh và truyền dữ liệu bằng mật mã; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để truy cập, quản lý, xử lý, phân tích, lưu trữ, gửi, nhận, truyền và xác minh giao dịch, tiền điện tử, token và tài sản số; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo thuận lợi cho phân phối và giao dịch peer-to-peer (trực tiếp giữa hai bên, không qua trung gian); cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin số trên internet; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để xây dựng, phát triển, thực hiện và chạy ứng dụng; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng công nghệ rollup phi kiến thức (zero-knowledge rollup) để xác thực, đơn giản hóa và xử lý dữ liệu; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) để xác thực, đơn giản hóa và xử lý dữ liệu; thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm máy tính liên quan đến bằng chứng phi kiến thức (zero-knowledge proofs), mã hóa, rollup, tính toán đa bên, giao thức đồng thuận, hệ thống phân tán, tiền điện tử, token và tài sản số; cung cấp phần mềm liên quan đến công nghệ chuỗi khối, công nghệ mã hóa, rollup phi kiến thức, bảo vệ thông tin cá nhân, bảo mật, tính toán sổ cái phân tán, token số và tài sản số, công nghệ chuỗi khối và công nghệ sổ cái máy tính; chuỗi khối như một dịch vụ (BAAS), cụ thể là phần mềm để phát triển, xây dựng, mở rộng và vận hành ứng dụng chuỗi khối; phần mềm như một dịch vụ (SAAS) để mở rộng, quản lý và phê duyệt các giao dịch an toàn bằng mật mã; cung cấp sử dụng phần mềm không tải xuống được để tạo, thực hiện và thực thi hợp đồng được công bố, quản lý và xác minh sử dụng các giao thức máy tính; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên chuỗi khối cho các giao dịch tiền điện tử.

(210) **4-2024-40426**

(300) 98/422,627 27/02/2024 US

(540)

ZKSYNC

(220) 27/08/2024

(441) 25/04/2025

(731) MATTER LABS (KY)
190 Elgin Avenue, George Town CAYMAN ISLANDS KYI-9008

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính tải xuống được để tính toán đồng thuận phân tán và nén, bảo mật, xác minh và truyền dữ liệu bằng mật mã; phần mềm máy tính tải xuống được để truy cập, quản lý, xử lý, phân tích, lưu trữ, gửi, nhận, truyền và xác minh tiền điện tử, token, tài sản số và giao dịch; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo khóa bằng mật mã; phần mềm tải xuống được để xây dựng, phát triển, thực hiện và chạy ứng dụng và nền tảng; công cụ phát triển phần mềm máy tính tải xuống được; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo, quản lý, thực hiện và thực thi hợp đồng; nền tảng phần mềm máy tính tải xuống được để tạo thuận lợi cho dịch vụ phân phối và giao dịch peer-to-peer (giao dịch trực tiếp giữa hai bên không qua trung gian); phần mềm tải xuống được để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin số trên internet; phần mềm máy tính, cụ thể là công nghệ rollup phi kiến thức (zero-knowledge rollup); phần mềm ghi sẵn và tải xuống được để mã hóa.

Nhóm 36: Dịch vụ trao đổi tiền điện tử, tài sản số và token sử dụng công nghệ tính toán đồng thuận phân tán và bằng chứng phi kiến thức (zero-knowledge proof); dịch vụ mã hóa và xác minh giao dịch trao đổi tiền điện tử, tài sản số và token.

Nhóm 42: Cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tính toán đồng thuận phân tán và nén, bảo mật, xác minh và truyền dữ liệu bằng mật mã; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để truy cập, quản lý, xử lý, phân tích, lưu trữ, gửi, nhận, truyền và xác minh giao dịch, tiền điện tử, token và tài sản số; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo thuận lợi cho phân phối và giao dịch peer-to-peer (trực tiếp giữa hai bên, không qua trung gian); cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin số trên internet; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để xây dựng, phát triển, thực hiện và chạy ứng dụng; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng công nghệ rollup phi kiến thức (zero-knowledge rollup) để xác thực, đơn giản hóa và xử lý dữ liệu; nền tảng như một dịch vụ (paas) để xác thực, đơn giản hóa và xử lý dữ liệu; thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm máy tính liên quan đến bằng chứng phi kiến thức (zero-knowledge proofs), mã hóa, rollup, tính toán đa bên, giao thức đồng thuận, hệ thống phân tán, tiền điện tử, token và tài sản số; cung cấp phần mềm liên quan đến công nghệ chuỗi khối, công nghệ mã hóa, rollup phi kiến thức, bảo vệ thông tin cá nhân, bảo mật, tính toán sổ cái phân tán, token số và tài sản số, công nghệ chuỗi khối và công nghệ sổ cái máy tính; chuỗi khối như một dịch vụ (saas) để mở rộng, quản lý và phê duyệt các giao dịch an toàn bằng mật mã; cung cấp sử dụng phần mềm không tải xuống được để tạo, thực hiện và thực thi hợp đồng được công bố, quản lý và xác minh sử dụng các giao thức máy tính; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên chuỗi khối cho các giao dịch tiền điện tử.

(210) **4-2024-40427**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Omni-Shield

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KYI - 1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm bảo mật; phần mềm giám sát mạng máy tính, bảo vệ dữ liệu và bảo mật dữ liệu; phần mềm cho dịch vụ đám mây; phần mềm giám sát đám mây; phần mềm máy chủ đám mây; phần mềm giám sát mạng đám mây; phần mềm máy tính cho điện toán đám mây; phần mềm máy tính để thu thập, chỉnh sửa, sửa đổi, tổ chức, đồng bộ hóa, tích hợp, giám sát, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để truyền phát trực tuyến dữ liệu, thông tin trên màn hình máy tính và ứng dụng; phần mềm máy tính để truyền và di chuyển dữ liệu; phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để sử dụng trong phân tích dữ liệu lớn; thiết bị máy tính để lưu trữ dữ liệu; mạng máy tính để lưu trữ dữ liệu; phần mềm máy tính để cải thiện hiệu suất cơ sở dữ liệu; phần mềm để thu thập, phân tích, xử lý và khai thác dữ liệu cho mục đích kinh doanh thông minh/trí tuệ doanh nghiệp; phần mềm để quản lý, kết nối và vận hành các thiết bị điện tử internet vạn vật (iot); công cụ phát triển phần mềm máy tính; bộ công cụ phát triển phần mềm (sdk); phần mềm; phần mềm máy tính; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống); ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm thông tin liên lạc; ứng dụng di động có thể tải xuống; phần mềm tương tác; phần mềm viễn thông; phần mềm điều hành máy tính, có thể tải xuống; chương trình hệ điều hành; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị đầu cuối máy tính; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 42: Cung cấp tính năng sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để giám sát mạng máy tính, giám sát đám mây, bảo vệ dữ liệu và bảo mật dữ liệu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để bảo mật dữ liệu, bảo vệ thông tin, ngăn ngừa mất dữ liệu, kiểm soát quyền truy cập của người dùng, giám sát và kiểm toán dịch vụ đám mây và giám sát bảo mật máy tính và thiết bị điện tử di động từ xa; dịch vụ bảo vệ dữ liệu trên nền tảng đám mây; tư vấn trong lĩnh vực phần mềm bảo mật; cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây; dịch vụ lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; tư vấn trong lĩnh vực mạng và ứng dụng điện toán đám mây; thiết kế và phát triển phần mềm điều hành để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn liên quan đến phát triển cơ sở hạ tầng máy tính và quản lý trung tâm dữ liệu và tài nguyên điện toán đám mây; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính và cơ sở dữ liệu của người khác; nền tảng dưới dạng dịch vụ [paas]; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SAAS]; dịch vụ mạng máy tính; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; cài đặt, cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính; điện toán đám mây; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm; dịch vụ công nghệ thông tin bảo vệ dữ liệu; kỹ thuật công nghệ thông tin; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến phần cứng và phần mềm máy tính; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SAAS] có bộ công cụ phát triển phần mềm (SKD); lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; phát triển phần mềm cho ổ đĩa và hệ điều hành; cung cấp ứng dụng phần mềm trực tuyến, không thể tải xuống, thông qua trang web; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

(210) **4-2024-40428**

(540)

EUMINA

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM EUMINA (VN)
Số nhà 28A, ngách 101 ngõ Gốc Đề, phố Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-40432**

(540)

Pile

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-40434**

(540)

Pai le

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-40435**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(731) LƯƠNG VĂN KHÁNH (VN)
Thôn Đỗ Hà, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; loa phóng thanh; loa.

---

(210) **4-2024-40439**

(220) 27/08/2024

(441) 25/04/2025

(540)

JULIDO

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN QUÂN 99 (VN)
Số 67, thôn An Hiền, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 10: Máy massage (thiết bị xoa bóp); thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 11: Bếp điện; nồi cơm điện; nồi nấu, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bình đựng đồ uống, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-40445**

(220) 27/08/2024

(441) 25/04/2025

(540)



THÀNH VINH HOLDINGS

(531) 4.3.3; 25.1.25; 26.1.1

(591) Đen, nâu, nâu đậm.

(731) HỒ CHÍ QUYẾT (VN)
Tổ 26, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; gọi vốn từ cộng đồng; cố vấn tài chính.

---

(210) **4-2024-40446**

(220) 27/08/2024

(441) 25/04/2025

(540)

HÒA PHÁT CMA

(591) Trắng, đen, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CP TM & SẢN XUẤT NỘI THẤT HÒA PHÁT (VN)
Số 28 ngách 180 ngõ 63 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Giàn phơi đồ giặt; giá đỡ cho cây và hoa [để bày biện, sắp xếp].

Nhóm 24: Màn chống muỗi; vải tuyn; chăn; rèm cửa dạng lưới; rèm cửa ra vào./.

---

(210) **4-2024-40447**

(540)

HDTOOLS®

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.16
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT LẬP HƯNG (VN)
Số 8, đường 27, KĐT Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) và xuất nhập khẩu sản phẩm: tuốc nơ vít điện, tuốc nơ vít khí nén, mũi vặn vít, máy cấp vít tự động và phụ kiện lắp ráp của chúng, máy bắn vít tự động và phụ kiện của chúng, máy hàn tự động, linh kiện máy hàn, thiết bị chống tĩnh điện.

---

(210) **4-2024-40448**

(540)

HHO

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) KINGKAR ECO-TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)
No.586 Dongfanghong Mid Road, High-Tech Industrial Development Zone, Changsha, Hunan, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy tạo khí bằng điện phân; động cơ hơi nước; thiết bị (bộ) chuyển đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong; máy phát điện; thiết bị hàn, vận hành bằng khí gaz; máy và thiết bị điện để làm sạch.

---

(210) **4-2024-40453**

(540)

MẠNH THÀNH

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH TẠ THỊ THÀNH (VN)
Số 7 - tập thể 312 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi.

---

(210) **4-2024-40455**

(540)

SWAT CLEAN HOME

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HMP CLEAN HOUSES (VN)
139 Hồng Hà, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước lau sàn; nước javen; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc diệt chuột; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm trong sạch không khí; nước rửa tay diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-40456**

(540)

GLADIANO

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 14.7.6; 15.7.1; 24.1.1

(591) Tím đậm, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT GLADIANO (VN)
Biệt thự số N06-6 25 khu đô thị mới Đặng Xá, xã Đặng Xã, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; keo dán gạch/đá.

Nhóm 07: Dụng cụ để cắt, mài gạch/đá (máy móc, không thao tác thủ công); đĩa cắt (bộ phận máy móc); đá mài (bộ phận máy móc).

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các sản phẩm: chất dính dùng trong công nghiệp, keo dán gạch/đá, dụng cụ để cắt, mài gạch/đá (máy móc, không thao tác thủ công), đĩa cắt (bộ phận máy móc), đá mài (bộ phận máy móc).

---

(210) **4-2024-40457**

(540)

Bắc Phòng Trà

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH VŨ VIỆT BẮC (VN)
Thôn Phì, xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-40458**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV DEJI VIỆT NAM (VN)
44/11/7 đường số 12, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-40459**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh than, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY BẢO (VN)
Nhà ông Lê Xuân Hải, xóm 1, thôn Thái Cao, xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-40470**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.24; 3.9.13; 3.9.24; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.13
(591) Xanh dương, trắng, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH SANG TRI (VN)
37 đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Vi cước cá khô (phần sụn lấy từ vây cá và đã được sấy khô); vi cước cá tươi đông lạnh (phần sụn lấy từ vây cá, đã được sơ chế và bảo quản đông lạnh); yến sào khô (đã qua sơ chế); bóng cá khô (đã qua sơ chế); hải sản khô (đã qua sơ chế); hải sản khô tẩm gia vị ăn liền (đã qua chế biến).

Nhóm 35: Mua bán: vi cước cá khô, vi cước cá tươi đông lạnh, yến sào khô, bóng cá khô, vây cá khô, hải sản khô, vây cá tươi, hải sản khô tẩm gia vị ăn liền.

---

(210) **4-2024-40471**

(540)

OLETICA

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cho người; thực phẩm chức năng; viên thuốc đặt phụ khoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2024-40472**

(540)

ASAKH

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIANCO (VN)
Số 8 Trần Vỹ, tổ 13, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: dao kéo, dao gọt, dụng cụ nhà bếp, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, kéo cắt.

---

(210) **4-2024-40473**

(540)

ASAKH JAPAN

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIANCO (VN)
Số 8 Trần Vỹ, tổ 13, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: dao kéo, dao gọt, dụng cụ nhà bếp, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, kéo cắt.

---

(210) **4-2024-40475**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.4; 1.1.9; 11.1.3; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIANCO (VN)
Số 8 Trần Vỹ, tổ 13, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: dao kéo, dao gọt, dụng cụ nhà bếp, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, kéo cắt.

---

(210) **4-2024-40476**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

GINKOASTRAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 26, ngõ 116, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40477**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

AGIMOTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Sô 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40478**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MINH TÙNG

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ MINH TÙNG (VN)
Tầng 11, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nắp cống bằng kim loại; song chắn rác bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-40479**

(540)

KIDDO KREATIVE ACADEMY

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(210) **4-2024-40480**

(540)

VINHOMES GLOBAL GATE

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.9

(591) Xanh dương, hồng, cam, trắng.

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-40481**

(540)

HÀM HƯƠNG

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN ĐẠI YÊN (VN)
Tổ 3, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; cá đã qua chế biến; cá được bảo quản; cá đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-40492**

(540)

SCREDO

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 9.7.1; 9.7.21; 9.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7

(591) Đen, trắng, xám.

(731) GAO, XIAOZHENG (CN)
Rm 1707 A1, Building B1, Fu Li Tian Hai Wan, Haibin Road, Nansha District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Micro; máy quay phim; micrô cho loa không dây; camera hành trình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; mũ bảo hiểm; camera mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-40493**

(540)

ZAPPACK

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.3; 15.9.2; 26.1.2; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) GAO, XIAOZHENG (CN)
Rm 1707 A1, Building B1, Fu Li Tian Hai Wan, Haibin Road, Nansha District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Pin sạc (bộ nguồn di động); bộ sạc không dây cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; pin điện thoại di động; sạc dự phòng; bộ sạc usb; tấu sạc điện thoại trên ô tô.

---

(210) **4-2024-40494**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SÀN XUẤT ĐẦU TƯ TRÍ ĐỨC (VN)
Xóm 5 thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Thang máy.

---

(210) **4-2024-40495**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) BÙI THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Xóm Chầm 2, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Tã bỉm trẻ em; tã lót trẻ em; bỉm trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; tã giấy các loại.

Nhóm 07: Máy xay cầm tay chạy điện; máy xay để bàn, chạy điện; máy băm thịt, chạy điện; máy ép chậm; máy đánh trứng; máy nạo rau củ.

Nhóm 10: Máy hút sữa; dụng cụ hút sữa bằng tay; bình sữa; núm ti giả; dụng cụ cho bé ăn uống; nôi điện tử dùng cho trẻ em.

Nhóm 11: Máy hâm và đun nước pha sữa (chạy điện); máy tiệt trùng sấy khô bình sữa; máy tiệt trùng bình sữa (chạy điện); máy pha sữa (chạy điện); máy tạo hơi ẩm; máy làm ấm khăn ướt (máy điều chỉnh nhiệt độ khăn ướt).

Nhóm 12: Xe nôi trẻ em; xe ba bánh có tay cầm; xe đạp trẻ em; xe thăng bằng; xe đẩy em bé; xe chòi chân.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy rút; khăn giấy ướt; khăn giấy đa năng.

---

(210) **4-2024-40496**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MULLAB

(731) VŨ THANH THỦY (VN)
Tổ 4, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-40498**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Infimil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-40499**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

InfiGrow

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; bột dinh dưỡng dành cho em bé; bột ngũ cốc dành cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích v tế).

---

(210) **4-2024-40500**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MATSUYA

(731) MATSUYA FOODS HOLDINGS CO., LTD (JP)
1-14-5 Nakacho, Musashino-shi, Tokyo 180-0006, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-40501**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) LÊ ĐỨC HOÀNG (VN)
157 Phạm Vấn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồ lót; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-40502**

(540)

Probilac

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-40503**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THỌ (VN)
Phòng 1803-CT1, 102 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bồn chứa nước bằng inox, thùng bằng kim loại, đai thùng bằng kim loại, máy lọc nước RO, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh), bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-40504**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3; 26.15.15
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THỌ (VN)
Phòng 1803-CT1, 102 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bồn chứa nước bằng inox, thùng bằng kim loại, đai thùng bằng kim loại, máy lọc nước RO, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh), bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-40505**

(540)



(220) 04/05/2022
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, vàng.
(731) CÁT THỊ LÂM (VN)
197 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-40506**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24
(591) Hồng cam, xanh đen, vàng gold.
(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; bánh kẹo; kẹo; bánh quy; trà.

---

(210) **4-2024-40507**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, phường Trần phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Nước xả vải; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt khô; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-40508**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, phường Trần phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Nước xả vải; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt khổ; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-40514**

(540)

Viginfa

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược; thực phẩm chức năng chiết xuất từ sâm; cao sâm; thảo dược.

Nhóm 29: Thịt, được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở thịt; rau củ quả, đã chế biến; sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm); sâm được bảo quản (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); trà sâm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu; rượu ngâm sâm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-40516**

(540)

PNTEC
Fire Security

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 2.9.25; 26.11.8; 26.13.25
(591) Vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ PHƯƠNG NAM (VN)
Số 9, phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy; bình chữa cháy; thiết bị báo cháy; tủ chữa cháy; thiết bị dập lửa; vòi cứu hỏa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị phòng cháy chữa cháy, bình chữa cháy, thiết bị báo cháy, tủ chữa cháy, thiết bị dập lửa, vòi cứu hỏa; quảng cáo sản phẩm; trưng bày giới thiệu sản phẩm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-40517**

(540)

Sankju

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1
(731) FRESH LIFE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 111, Xinmin Rd., Hongwa Vil., West Dist., Chiayi City 60061, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Ca cao; cà phê; trà; sôcôla; đường; nước mật đường; mật ong; bánh putđing; nước đá (ăn được); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; đồ uống trên cơ sở trà; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc; viên trân châu làm từ bột sắn.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-40518**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

nicedae

(731) GUANGZHOU KEDACHUANGXIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
301, No. 1038, GuangcongJiu Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho nha khoa; chế phẩm đánh răng chứa thuốc; kem đánh răng có chứa thuốc; kẹo cao su dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; men phủ dùng trong nha khoa; chế phẩm kích thích sự mọc răng; chất mài mòn dùng trong nha khoa; chất trám răng.

---

(210) **4-2024-40519**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Meladuocsi

(731) LÊ THỊ THU HƯỜNG (VN)
Tổ dân phố số 16, phường cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube viber, twitter, instagram, tiktok); dịch vụ dàn dựng các video youtube (không nhằm mục đích quảng cáo); cung cấp video trực tuyến, không tải xuống.

---

(210) **4-2024-40520**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG (VN)
Thôn Húi, xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 05: Chất khử mùi cho quần áo; chất khử mùi giày dép.

Nhóm 18: Túi xách; balo.

Nhóm 20: Đồ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế, giá kệ.

Nhóm 21: Bình nước mini.

Nhóm 25: Quần áo; tất; giày dép; găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao; bóng thể thao; dụng cụ, thiết bị thiết bị tập luyện thể thao; găng tay dùng cho trò chơi; vật dụng bảo vệ gối (dụng cụ thể thao).

Nhóm 29: Trái cây sấy; rau sấy.

---

(210) **4-2024-40521**

(540)

VINA SUNMP
MP's equipment

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MẠNH PHƯƠNG (VN)
Lô 49-B2-2 đường Khánh An 6, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phao điện tự ngắt dùng cho máy bơm (phao báo hiệu); dây dẫn điện; bộ đổi điện; ổ cắm điện; đèn báo hiệu; bảng điều khiển (điện).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi rửa chén; vòi xịt vệ sinh; sen tắm; vòi xả nước; phao cơ (ngắt vòi nước bằng cơ học); đèn pin đội đầu; van khóa nước; bồn rửa mặt; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; đèn; nồi nấu dùng điện.

---

(210) **4-2024-40522**

(540)

JETWAY

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LUOHE GLOBAL TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
South of Zoumatang Road and West of Jingba Road, Zhaoling District, Luohe City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Miệng vòi chống tóe nước; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi phun nước; vòi phun cho đài phun nước; vòi; thiết bị dùng cho cửa cấp nước; phụ kiện bồn tắm; hệ thống xả nước; thiết bị để tắm mát xa bằng nước; vòi hoa sen; thiết bị tắm hơi; thiết bị tạo bọt siêu nhỏ dùng cho bồn tắm.

---

(210) **4-2024-40523**

(540)

JETWAY

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LUOHE GLOBAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
South of Zoumatang Road and West of Jingba Road, Zhaoling District, Luohe City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gặt bó; máy đóng chai; máy bao gói; máy đóng bao; máy đóng nút chai; máy đóng gói hàng; băng tải; đai truyền lực cho băng tải; đai truyền cho máy móc; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy móc; đai dính cho ròng rọc.

---

(210) **4-2024-40524**

(540)

EGL
Easy Growth Logtech

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH EASY GROWTH LOGTECH (VN)
Republic Plaza, 18E Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS); phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-40525**

(540)

Easy Growth Logtech

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH EASY GROWTH LOGTECH (VN)
Republic Plaza, 18E Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS); phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-40526**

(300) 98/490,808 09/04/2024 US

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.13.15; 1.15.23; 2.9.1; 26.11.12; 26.13.1

(731) CYTOKINETICS, INCORPORATED (US)
350 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, California 94080, U.S.A

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người, cụ thể là, dược phẩm để điều trị các bệnh tim mạch; chế phẩm dược điều trị bệnh cơ tim phì đại, suy tim, và suy tim có phân suất tống máu bảo tồn.

---

(210) **4-2024-40527**

(540)

INTELLI-SPORES

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, France

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho con người; vitamin; chất khoáng dùng cho y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn, cụ thể là cung cấp thông tin thương mại cho người tiêu dùng liên quan đến các sản phẩm; dịch vụ quảng cáo và marketing; cung cấp thông tin thương mại cho người tiêu dùng về sản phẩm dược phẩm; dịch vụ quản trị và quản lý kinh doanh trong lĩnh vực y tế; phân phát tài liệu in ấn quảng cáo trong lĩnh vực y tế; dịch vụ quảng bá và thực hiện chiên dịch nâng cao nhận thức cộng dông trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; tư vấn trong lĩnh vực dược phẩm, sức khỏe, ăn kiêng, lối sống lành mạnh và dinh dưỡng, cung cấp thông tin và các chương trình nâng cao nhận thức trong lĩnh vực sức khỏe, ăn kiêng, lối sống lành mạnh và dinh dưỡng; cung cấp thông tin cho bệnh nhân và chuyên gia chăm sóc sức khỏe liên quan đến các sản phẩm dược phẩm, các bệnh và rối loạn y tế và các phương pháp điều trị liên quan thông qua các phương tiện, bao gồm qua internet trực tuyến và mạng xã hội.

---

(210) **4-2024-40543**

(540)

Pretty Dream

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20
(731) GUANGZHOU AICHAO ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 10, Lane 3, Guanlu Yingshengzhuang, Dabu Village, Xiuquan Street, Huadu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy lông; chì kẻ mày; chế phẩm chuốt lông mi (mascara).

---

(210) **4-2024-40544**

(540)

HALO

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HALO TRADEMARKS LIMITED (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Tấm phủ bọc khít đồ đạc làm bằng vải; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; giường; ghế; ghế dài; tủ đựng; tủ đựng quần áo; hòm, không bằng kim loại; thùng đựng hàng (không bằng kim loại); quầy hàng (dạng bàn); tủ nhà bếp; ghế xếp; bàn làm việc; bàn trang điểm; ghế để chân; kệ và giá để đồ đạc; tủ nhiều ngăn; ghế sopha; ghế đôn có đệm; ghế bành; ghế đẩu; mặt bàn; bàn; bàn làm việc của thợ mộc; đồ đạc cho nhà bếp; giá (đồ đạc).

---

(210) **4-2024-40545**

(540)

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 11.3.2; 26.3.1; 26.3.5
(731) BIKANG TIANCHENG (SHANGHAI) INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 248A, 2/F, Building 3, No. 900, Lanfeng Road, Fengxian District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Hệ thống máy và thiết bị phát tia X, cho mục đích y tế; thiết bị bảo hộ chống lại tia X, dùng cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia X quang cho mục đích y tế; thiết bị chụp cắt lớp dùng cho mục đích y học; thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ [MRI] dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

---

(210) **4-2024-40546**

(540)

BK
BK Healthcare

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.24; 11.3.2; 26.3.1; 26.3.5
(731) BIKANG TIANCHENG (SHANGHAI) INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 248A, 2/F, Building 3, No. 900, Lanfeng Road, Fengxian District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Hệ thống máy và thiết bị phát tia X, cho mục đích y tế; thiết bị bảo hộ chống lại tia X, dùng cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia X quang cho mục đích y tế; thiết bị chụp cắt lớp dùng cho mục đích y học; thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ [MRI] dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

---

(210) **4-2024-40547**

(540)

Owllight

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(731) OWLLIGHT PTE.LTD. (SG)
143 Cecil Street #19-04a Gb Building Singapore (069542)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; giường; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường cho vật nuôi trong nhà; gối; gối tựa.

---

(210) **4-2024-40548**

(540)

moromoro

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) THREE WOOD (SHENZHEN) HOLDINGS CO., LTD. (CN)
22C01, Block A, Zhaoxin Huijin Plaza, No. 3085, Shennan East Road, Jiabei Community, Nanhu Street, Luohu District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ (nón); trang phục dệt kim; áo thun ngắn tay; áo sơ mi.

---

(210) **4-2024-40549**

(540)

Pimdir

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) JINHUA HAOYUAN TRADING CO., LTD. (CN)
Floor 4, No.2 Factory Building, No.1511 Jingang Avenue, Fusan Village, Fucun Town, Jindong district, Jinhua City, Zhejiang Province CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; thiết bị sao chép; giấy bạc; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-40550**

(540)

忠曜堂
Zhongyaotang

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) YANBEI (SHANGHAI) CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Rm. 205, F/2, Bldg. 12, No. 660, Yishan Rd., Xuhui Disk, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-40551**

(540)

X – ARES PRO

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 25.3.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ BÌNH MINH (VN)
035 đường Hoàng Trường Minh, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các sản phẩm về thể thao: vợt pickleball, bóng pickleball.

---

(210) **4-2024-40552**

(540)

MABEE

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CP XI MĂNG TIÊN SƠN HÀ TÂY (VN)
Thôn Phú Dư, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; bê tông và các sản phẩm từ xi măng; thạch cao dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-40553**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.25
(591) Vàng.

(731) VÕ ĐỨC HIỆU (VN)
Thôn An Lương, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn choàng (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-40554**

(540)

Shinlecobe

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) YONGKANG XINXINLE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 2023, 20th Floor, Jinyun Building, Headquarters Center, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Giày trượt có bánh xe; đồ chơi xây dựng có gắn nam châm; trò chơi ghép hình dạng khối lập phương; quần áo cho búp bê; trò chơi ghép hình 3D; khối lắp ghép có gắn nam châm [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-40555**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 14.1.20; 26.1.1; 26.2.7; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) SHENGLI HOLDINGS LIMITED (CN)
Rm 1213 Tower A 12/F Hunghom Commercial Centre 39 Ma Tau Wai Road Hunghom KL, Hong Kong
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Phôi thép; thép thanh vằn; thép cuộn; thép hình; thép hợp kim.

---

(210) **4-2024-40556**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH DP BEAUTY ACADEMY (VN)
18 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm móng; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xăm hình; dịch vụ nhuộm tóc.

---

(210) **4-2024-40557**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.6; 2.5.22; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.4
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Thôn Hòa Bình Hạ, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, đại lý: túi nhai ăn dặm chống hóc cho trẻ em, dụng cụ hút mũi trẻ em, thìa ăn dặm cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, gặm nướu cho trẻ em, núm vú giả cho trẻ em ăn, cốc uống nước cho trẻ em, đũa ăn dặm cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-40563**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) ADVENTURE FIRST LLC (US)
30 N Gould St Ste 22536 Sheridan, WY 82801, USA
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu dưỡng da mặt (không chứa thuốc); sữa dưỡng da mặt (không chứa thuộc); huyết thanh dưỡng da mặt (không chứa thuốc); viên nang chứa các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc sử dụng tại cho bên ngoài da.

---

(210) **4-2024-40564**

(540)

NU-HEALTH

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ADVENTURE FIRST LLC (US)
30 N Gould St Ste 22536 Sheridan, WY 82801, USA
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu dưỡng da mặt (không chứa thuốc); sữa dưỡng da mặt (không chứa thuốc); huyết thanh dưỡng da mặt (không chứa thuốc); viên nang chứa các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc sử dụng tại chồ bên ngoài da.

---

(210) **4-2024-40565**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.4.3; 26.11.9
(731) ADVENTURE FIRST LLC (US)
30 N Gould St Ste 22536 Sheridan, WY 82801, USA
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu dưỡng da mặt (không chứa thuốc); sữa dưỡng da mặt (không chứa thuốc); huyết thanh dưỡng da mặt (không chứa thuốc); viên nang chứa các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc sử dụng tại chỗ bên ngoài da.

---

(210) **4-2024-40567**

(540)

CEBRODZ

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) SWITZERLAND CEBRODZ HOLDINGS GROUP LIMITED (CN)
Flat C 23/F Lucky Plaza, 315-321 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); đồ trang sức; đồng hồ chạy điện.

---

(210) **4-2024-40568**

(540)

J. ULLMANN&CO.

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) JACQUES ULLMANN INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat 1512, 15/f, Lucky Centre, No. 165-171 Wan Chai Road, Wan Cha1, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); đồ trang sức; đồng hồ chạy điện.

---

(210) **4-2024-40569**

(540)

COOCAA Portable

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN CHUANGWEI-RGB ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
13-16/F, Block A, Skyworth Building, Shennan Road, Nanshan District, Shenzhen 518057 Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy thu thanh và thu hình; thiết bị chiếu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị thu hình; màn hình [phần cứng máy vi tính].

---

(210) **4-2024-40570**

(540)

Portable TV

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN CHUANGWEI-RGB ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
13-16/F, Block A, Skyworth Building, Shennan Road, Nanshan District, Shenzhen 518057 Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy thu thanh và thu hình; thiết bị chiếu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị thu hình; màn hình [phần cứng máy vi tính].

---

(210) **4-2024-40571**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

COOCAA Khung Tranh

(731) SHENZHEN CHUANGWEI-RGB ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
13-16/F, Block A, Skyworth Building, Shennan Road, Nanshan District, Shenzhen 518057 Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy thu thanh và thu hình; thiết bị chiếu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị thu hình; màn hình [phần cứng máy vi tính].

---

(210) **4-2024-40572**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ANGAMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-40573**

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

(531) 3.11.10; 3.11.24



(731) DONGGUAN GIANT PET SUPPLIES CO., LTD. (CN)
No.58 Ditangling, Jiaoyitang, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523710, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; vỏ đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm; hệ thống tưới nước tự động.

---

(210) **4-2024-40574**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.10; 3.11.24
(731) DONGGUAN GIANT PET SUPPLIES CO., LTD. (CN)
No.58 Ditangling, Jiaoyitang, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523710, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 20: Hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; máng cỏ cho súc vật; giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; rơm bện [trừ chiêu].

---

(210) **4-2024-40575**

(540)

VIVALUZ

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHENZHEN GRAVITY BEATS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A302B Jiahaoge (Jiahuage, jiawenge, jiaxiange, jiahaoge), Jiafu Park, No. 18 Puti road, Fubao community, Fubao street, Futian district, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồ trang sức; hợp kim của kim loại quý; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức]; đá quý.

---

(210) **4-2024-40576**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 4.5.4; 4.5.5; 24.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen, vàng, hồng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-40577**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 4.5.4; 4.5.5
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, hồng, xám, đen, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-40579**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4; 4.5.5
(591) Đỏ, cam, vàng, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-40580**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(591) Nâu, xanh lá, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TICO RETAIL (VN)
Số 219 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gin; rượu vodka; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-40581**

(540)

KARAS

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN POWER LAB (VN)
HA1-159 Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm: nấm đông trùng hạ thảo sấy, nấm đông trùng hạ thảo đã qua chế biến, nấm tươi (nấm tươi đông trùng hạ thảo), hoa quả tươi.

---

(210) **4-2024-40582**

(540)

minox

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.1.5; 5.1.16; 25.1.25
(731) MST STAINLESS STEEL SDN. BHD. (MY)
No. 3, Jalan Industri PBP 11, Taman Industri Pusat Bandar Puchong, 47100 Puchong, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Ống phân nhánh bằng kim loại, bao gồm cả ống làm từ hợp kim thép và titan; khuỷu bằng kim loại cho đường ống, bao gồm cả khuỷu ống làm từ hợp kim thép và titan; ống bằng kim loại, bao gồm cả các ống làm từ hợp kim thép và titan; ống thép không gỉ; van bằng kim loại, không phải bộ phận của máy, bao gồm cả van làm từ hợp kim thép và titan; van bằng kim loại để kiểm soát dòng khí trong đường ống; kẹp bằng kim loại.

Nhóm 07: Bộ điều khiển áp lực [van] là bộ phận của máy móc; van bướm là bộ phận của máy móc; van điều khiển để điều chỉnh dòng khí và chất lỏng [bộ phận của máy móc]; van điều chỉnh áp lực; bộ lọc [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; bơm ly tâm; khớp nối máy và cơ cấu truyền động cho máy móc; máy bơm; van thông khí [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-40584**

(540)

PHỐ XƯA NÉT CŨ
Restaurant

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN LONG THÀNH (VN)
Số 10, đường Tràng An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tổ chức tiệc (chuẩn bị thức ăn và đồ uống cho bữa tiệc).

---

(210) **4-2024-40585**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, da cam, vàng, hồng, tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SỐ HOA VƯƠNG (VN)
Số 483/49-483/51 Lê Văn Quới, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 24: Vải may mặc; vải in họa tiết.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vải may mặc, vải in họa tiết, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 40: Dịch vụ in trên vải; dịch vụ may đo.

---

(210) **4-2024-40586**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HK BEAUTY VN (VN)
72/23/9H đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc đã qua chế biến (dùng như thực phẩm); bột cám gạo dùng cho thực phẩm; bột đậu đỏ (dùng cho thực phẩm); tinh bột nghệ dùng cho thực phẩm; viên hà thủ ô (thực phẩm thông thường); viên nghệ (thực phẩm thông thường).

---

(210) **4-2024-40587**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 2.3.1; 2.5.3; 4.5.1; 5.11.5
(591) Hồng, hồng đậm, nâu đậm, trắng, đen, vàng, be, đỏ, xám.
(731) TRẦN MAI RIL (VN)
Ấp Vịnh Gốc, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; rau tươi; trái cây tươi; phôi nấm.

---

(210) **4-2024-40588**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ CỨNG KIM LỘ VIỆT NAM (VN)
Số nhà 159, đường Nguyễn Văn Cừ, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: lưỡi dao là bộ phận của máy, lưỡi cưa [bộ phận của máy], lưỡi cắt [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-40589**

(540)

NORDIC

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THIẾT BỊ XÔNG HƠI 3 MIỀN (VN)
Số 5, ngõ 346 Vĩnh Hưng, tổ 2, phường Thanh Tri, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị ầm hơi.

---

(210) **4-2024-40590**

(540)

Kamadon
KITCHEN

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(591) Da cam, xanh dương đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ & SẢN XUẤT ANZEN VIỆT NAM (VN)
Số 18-TT21 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bếp gas, bếp từ, bếp điện, máy hút mùi, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-40591**

(540)

GENTLEMAN

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.4; 26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ MỘC COMMUNICATION (VN)
Số 3 phố Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ huấn luyện (coaching) về các kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; đào tạo các kỹ năng về quản lý và phát triển nguồn nhân lực; dịch vụ tổ chức sự kiện, hội thảo.

---

(210) **4-2024-40592**

(540)

V-Cream

(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.1.18; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN QUỐC TẾ EVIMARKT (VN)
Số 18, đường gom cầu Thanh Trì, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem lạnh các loại.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; đồ uống không cồn; nước giải khát; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng kem.

---

(210) **4-2024-40593**

(540)



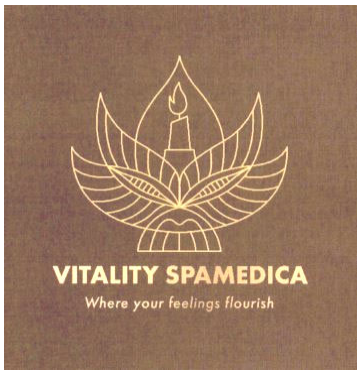
(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, kem, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT NEM TƯƠI - NEM NƯỚNG HÙNG VĨ (VN)
Số 537, ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Nem tươi (thịt đã qua chế biến); nem nướng.

---

(210) **4-2024-40594**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 13.1.1
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THUẦN HÀ GROUP (VN)
Số 11 đường 78, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng phục vụ ăn uống; quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; phòng khám chuyên khoa da liễu; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cơ sở điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng bằng phương pháp xoa bóp, day ấn hơi thuốc y học cổtruyền; dịch vụ y học cổ truyền không dùng thuốc.

---

(210) **4-2024-40605**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 6.1.2; 26.1.2; 26.1.18
(591) Da cam, đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THÁI (VN)
Xóm Gốc Mít, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-40624**

(540)

Vnsleepbox

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THẾ NAM (VN)
Tổ 11, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn hộp ngủ.

---

(210) **4-2024-40625**

(540)

Sanotel

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THẾ NAM (VN)
Tổ 11, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Hộp ngủ bằng gỗ; phụ kiện bằng gỗ để lắp ráp hộp ngủ.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-40626**

(540)

SANOTEL

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THẾ NAM (VN)
Tổ 11, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Hộp ngủ bằng gỗ; phụ kiện bằng gỗ đổ lắp ráp hộp ngủ.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-40633**

(540)

NICK Tiles

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(591) Xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO (VN)
Đường số 09, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là gạch men.

---

(210) **4-2024-40634**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO (VN)
Đường số 09, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là gạch men.

---

(210) **4-2024-40635**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.2.7; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO (VN)
Đường số 09, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là gạch men.

---

(210) **4-2024-40672**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÁ MỸ NGHỆ ĐẠI TÂN (VN)
Thôn Xuân Tây, xã Đại Tân, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

---

(210) **4-2024-40673**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, xanh cốm, xanh lá cây đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ ĐẠI THẠNH PHÁT (VN)
Thôn An Bằng, xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Chè (trà) tươi; chè (trà) khô; bột trà xanh; trà.

---

(210) **4-2024-40700**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 24.15.7; 26.1.1; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xanh tím, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ OSB (VN)
Số nhà 54, ngõ 120, tổ 31, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm phân tích dữ liệu; tai nghe thực tế ảo; thiết bị để chiếu bàn phím ảo.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; tối ưu hóa lượng truy cập gian hàng thực tế ảo; mua bán: phần mềm máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm phân tích dữ liệu, tai nghe thực tế ảo, thiết bị để chiếu bàn phím ảo.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp chuyến du lịch thực tế ảo trực tuyến có hướng dẫn; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn thiết kế gian hàng thực tế ảo; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo lập và duy trì gian hàng thực tế ảo cho người khác; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-40702**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH OITA (VN)
Số 252 phố Vũ Miên, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin; nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Đồ uống có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống không cồn; nước uống có ga (đồ uống) có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin, nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể, đồ uống có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế),

đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống không cồn, nước uống có ga (đồ uống), có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

---

(210) **4-2024-40704**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 3.7.16; 3.7.24; 9.7.22; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) TRƯỜNG MẦM NON HỌA MI (VN)
336 đường An Phú Tây - Hưng Long, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Sách báo các loại (dạng in); văn phòng phẩm; vở (tập học sinh); sổ lưu niệm; bưu thiếp.

Nhóm 41: Trường mầm non; trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-40705**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen nhạt.
(731) SUMISHO MONTBLANC CO., LTD (JP)
4-7-28 Kitahama, Chuo-ku, Osaka City, Osaka, 541-0041, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; áo choàng dùng một lần cho mục đích y tế; áo choàng dùng cho ca mổ y tế; áo choàng phẫu thuật; áo choàng y tế; áo choàng dùng cho bệnh nhân khi làm xét nghiệm; áo choàng dùng khi xét nghiệm cho mục đích y tế; áo choàng bảo vệ dùng trong y tế; tạp dề cho mục đích nha khoa; tạp dề dùng cho bệnh nhân; găng tay cho mục đích nha khoa; găng tay cho mục đích y tế; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; quần áo tẩy da chết y tế; quần áo cho bệnh nhân dùng cho ca mổ y tế; quần áo cho bệnh nhân mặc ở bệnh viện khi nằm viện cho mục đích y tế; quần áo ngủ cho bệnh nhân mặc ở bệnh viện khi nằm viện cho mục đích y tế; quần áo dùng khi khám sức khỏe; khẩu trang y tế cho nhân viên y tế; khẩu trang dùng cho ca mổ y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Áo choàng ngoài màu trắng cho đầu bếp hoặc bếp trưởng; đồng phục cho nhân viên nhà hàng; đồng phục cho công nhân ở nhà máy chế biến thực phẩm; đồng phục cho nhân viên bán lẻ; quần dài cho đầu bếp hoặc bếp trưởng; quần dài cho nhân viên nhà hàng; quần dài cho công nhân ở nhà máy chế biến thực phẩm; quần dài cho nhân viên bán lẻ; tạp dề cho đầu bếp hoặc bếp trưởng; tạp dề cho nhân viên nhà hàng; tạp dề cho công nhân ở nhà máy chế biến thực phẩm; tạp dề cho nhân viên bán lẻ; mũ và mũ trùm đầu cho đầu bếp hoặc bếp trưởng; mũ và mũ trùm đầu cho nhân viên nhà hàng; mũ và mũ trùm đầu cho công nhân ở nhà máy chế biến thực phẩm; mũ và mũ lưỡi trai cho nhân viên bán lẻ; áo choàng bảo hộ cho công nhân ở nhà máy chế biến thực phẩm; áo choàng ngoài màu trắng cho bác sỹ hoặc y tá (trang phục); đồng phục cho bác sỹ điều trị vật lý (trang phục); đồng phục theo ngành cho

bác sỹ chuyên khoa (trang phục); đồng phục cho nhân viên y tế (trang phục); đồng phục cho nhân viên ở cơ sở thẩm mỹ hoặc xoa bóp; đồng phục cho nhân viên trong viện dưỡng lão (trang phục); quần dài cho bác sỹ hoặc y tá (trang phục); quần dài cho bác sỹ vật lý trị liệu (trang phục); quần dài theo ngành cho bác sỹ chuyên khoa (trang phục); quần dài cho nhân viên y tế (trang phục); quần dài cho nhân viên ở cơ sở thẩm mỹ hoặc xoa bóp; quần dài cho nhân viên trong viện dưỡng lão (trang phục); tạp dề cho bác sỹ hoặc y tá (trang phục); tạp dề cho nhân viên y tế (trang phục); tạp dề cho nhân viên ở cơ sở thẩm mỹ hoặc xoa bóp; tạp dề cho nhân viên trong viện dưỡng lão (trang phục); váy cho y tá (trang phục); bộ đồ y tá (trang phục); đồng phục cho y tá (trang phục); đồng phục cho nhân viên chăm sóc điều dưỡng (trang phục); quần áo chuyên dụng cho nhân viên chăm sóc điều dưỡng (trang phục); mũ đội đầu cho y tá (trang phục); tạp dề cho người tiếp nhận chăm sóc; quần áo lao động; trang phục; áo choàng ngoài áo len áo dài tay; áo sơ mi mặc cùng bộ quần áo; áo thun cổ bẻ; quần áo ngủ; quần áo lót; áo thun ngắn tay; quần áo truyền thông Nhật Bản; tạp dề (tabi); găng tay (trang phục); ca vát; khăn quàng cổ khổ vuông; khăn rằn; khăn choàng cổ có thể che được cả mũi và miệng; mũ trùm đầu (của thầy tu); khăn trùm đầu; quần áo (trang phục); nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; dải thắt lưng; thắt lưng (trang phục); giày điều dưỡng (trang phục); giày và giày cao cổ; guốc gỗ kiểu Nhật Bản (geta); dép kiểu Nhật Bản (zori); đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-40706**

(540)

BOROPLUS

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) EMAMI LIMITED (ID)
Emami Tower, 687, Anandapur EM Bypass, Kolkata - 700107, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; kem sát trùng; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-40707**

(540)

K-TASTE
EST 2022

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 1.15.21; 4.5.2; 4.5.3; 8.1.6; 11.3.3

(591) Trắng, da cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH VT SYSTEM (VN)
Căn shop I2.CH05 Imperia Vinhomes Smart City, khu đô thị mới Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; thịt đóng hộp; rau củ đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; bánh mỳ; bánh pa-tê/bánh nướng/bánh hấp; bánh pizza; bánh mì kẹp nhân/bánh xăng-đuých.

---

(210) **4-2024-40708**

(540)

SOULGIRL KNH

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LIU RUILI (CN)
Room 402, Building 193, Hengda Yinhucheng, No.1 Yinhu Road, Longtang Town, Qingcheng District, Qingyuan City, Guangdong Province, 511500, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu [dầu ete].

---

(210) **4-2024-40709**

(540)

LAXANH KIDS

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Thôn Xuân Sơn, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ dùng cho mẹ, đồ dùng cho bé (bao gồm: bình sữa, núm sữa, bỉm, tã lót, thiết bị hâm nóng sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, đồ chơi cho bé, xe tập đi, xe nôi).

---

(210) **4-2024-40710**

(540)

ZORON

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ASI MIỀN BẮC (VN)
Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy bơ; bánh quy hạnh nhân; bánh quy giòn; bánh quy dừa; bánh quy có nhân.

---

(210) **4-2024-40711**

(540)

Anes

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ASI MIỀN BẮC (VN)
Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy bơ; bánh quy hạnh nhân; bánh quy giòn; bánh quy dừa; bánh quy có nhân.

---

(210) **4-2024-40712**

(540)

DEZONE

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HANGZHOU JIN CAI COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1405, Building 1, Haiwei Business Center, Xixing Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Bút kẻ mắt; bút chì kẻ lông mày; đồ trang điểm mắt [mỹ phẩm]; son môi; chế phẩm làm thơm không khí; miếng dán nhấn mí mắt.

---

(210) **4-2024-40721**

(540)

Yukata

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 6.1.2; 24.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh đen, bạc, trắng, đen.
(731) LÊ ANH NINH (VN)
Đình Ninh Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

---

(210) **4-2024-40722**

(540)

Cây Thương Hiệu

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PENCIL GROUP (VN)
16A Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo); dịch vụ marketing; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược marketing.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền âm thanh, hình ảnh và dữ liệu qua internet; cung cấp các phương tiện trực tuyến để tương tác thời gian thực với những người dùng máy tính khác; phát trực tuyến [video streaming] qua internet, bao gồm cả các bộ phim độc lập; cung cấp các diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để cộng tác trong công việc; dịch vụ hội nghị, hội thảo qua trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức, sắp xếp, điều khiển, tiến hành hội nghị, hội nghị chuyên đề, hội thảo, hội thảo chuyên đề, triển lãm, cuộc thi cho mục đích văn hoá, thể thao, giải trí, giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2024-40726**

(540)

Tâm Mai
PROTECTING GOOD QUALITY
Chất lượng của tôi, chính là sức khoẻ của bạn

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh lá mạ, xanh tím, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ TÂM MAI (VN)
Số 7, ngõ 190, Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà thảo mộc.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: chè (trà), trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-40727**

(540)

TH
HƯƠNG TÂM HIỀN

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.3.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, tím, vàng.
(731) ĐỖ VĂN HỌC (VN)
Số nhà 02, đường Cửa Làng, thôn Hạ, xã Văn Hoàng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: hương thơm để thắp, hương trầm để cúng tế, nhang thơm, đèn dầu, đèn ngủ (nến), nến, trầm hương (hương, nhang).

---

(210) **4-2024-40728**

(540)

OLASMOOTH

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, ghi.
(731) OLA LUXE TRADING LIMITED. (CN)
Flat/Rm A 12/F Zj 300, 300 Lockhart Rd Wan Chai Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; hương liệu (chất thơm); các chế phẩm vệ sinh dùng cho trang điểm (nước tẩy trang); dầu gội; dầu xả; chất khử mùi cho người (dùng trong mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-40732**

(540)

EST 2024
MẠ NON
ECO RESORT

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 5.7.3; 26.1.2
(591) Nâu nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) HUỲNH MINH TOÀN (VN)
80/31 Phạm Ngụ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; khách sạn; nhà nghỉ (lưu trú tạm thời); khu du lịch sinh thái nhằm mục đích nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-40733**

(540)

PuTu Gifts

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LƯƠNG THỊ NGHĨA VÂN (VN)
20 ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối sản phẩm quà tặng và đồ lưu niệm, cụ thể là: mỹ phẩm, gỗ thơm, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm, nước thơm để xức sau khi tắm, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, hương trầm dùng để cúng tế, trầm hương, nước hoa, tinh dầu, tinh dầu trầm hương, tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương, chế phẩm xông hơi [nước hoa], dầu dùng cho nước hoa và nước thơm, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm làm thơm không khí, vòng đeo tay làm bằng trầm hương (đồ trang sức), vòng cổ làm bằng trầm hương (đồ trang sức), vòng trang sức làm thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, đồ gỗ mỹ thuật, tượng bằng gỗ, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, đồ gốm, sứ để chứa đựng, tượng bằng gốm, sứ, đất nung, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung, đồ gốm, sành, sứ dùng cho gia dụng như: bát đĩa, cốc, tách, bình, chậu, chén, lọ, bộ ấm chén, quần áo, mũ, khăn quàng, ô, túi xách, sản phẩm sơn mài, sản phẩm mây cói, hàng thủ công làm bằng gỗ, bằng tre, bằng sừng, bằng vải dệt.

---

(210) **4-2024-40737**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh rêu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP QUANG SƠN (VN)
Xóm Đồng Tâm, xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-40738**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh rêu, trắng, vàng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP ATK QUANG LƯƠNG (VN)
Xóm Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; khâu nhục (khau nhục); thịt hun khói.

---

(210) **4-2024-40739**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 3.7.17; 5.1.6; 5.1.16; 5.3.20; 7.1.9; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, da cam, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG ĐỒNG TIẾN (VN)
Xóm Đồng Tiến, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch cộng đồng; du lịch sinh thái.

---

(210) **4-2024-40740**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P. R. China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị hút ẩm; thiết bị giữ ẩm; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt; hệ thống sưởi ấm (hệ thống làm nóng); thiết bị khử trùng.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị (marketing); giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, dùng cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ lập hồ sơ (dữ liệu) người tiêu dùng dùng cho mục đích thương mại hoặc tiếp thị; biên soạn chỉ mục thông tin dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng nhà máy; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; làm sạch tòa nhà (bên trong tòa nhà); bọc đệm (bọc nệm); lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-40741**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P. R. China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị hút ẩm; thiết bị giữ ẩm; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt; hệ thống sưởi ấm (hệ thống làm nóng); thiết bị khử trùng.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị (marketing); giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, dùng cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ lập hồ sơ (dữ liệu) người tiêu dùng dùng cho mục đích thương mại hoặc tiếp thị; biên soạn chỉ mục thông tin dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng nhà máy; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; làm sạch tòa nhà (bên trong tòa nhà); bọc đệm (bọc nệm); lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-40742**

(540)

Kaysion

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHANGHAI DENGYUAN INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
301, Building 12, No.111, Dongye Road, Dongjing Town, Songjiang District, Shanghai, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy quét (scan) 3D; máy quét tài liệu cầm tay; máy in dùng với máy tính; máy in không dây có thể mang đi được sử dụng với máy tính xách tay và thiết bị di động; máy in vé; máy (bộ) đọc mã vạch.

Nhóm 16: Ruy băng mực; nhãn mác làm bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; máy in địa chỉ; thiết bị và máy in rô-nê-ô; tranh cổ động (áp phích) làm bằng giấy hoặc bìa cứng.

---

(210) **4-2024-40743**

(540)

VIETNAM Easy Golf

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.1.8; 9.7.1; 21.3.1; 24.7.15; 26.3.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH EAGLE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2, ngách 164/72 đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán buôn các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, dụng cụ để chơi gôn (gậy đánh gôn, bóng gôn, găng tay chơi gôn, đồng hồ chơi gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, dụng cụ kẹp bóng dùng trong đánh gôn, dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng trong đánh gôn).

Nhóm 41: Dịch vụ sân gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; huấn luyện chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đánh gôn [giải trí]; dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-40744**

(540)

GOVIN TOUR
Journey of memories

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.5.1; 26.1.1
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG ÂU CƠ (VN)
Tầng 6, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, 131 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch; vận tải.

---

(210) **4-2024-40749**

(540)

mkawa
森と川

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ BẢO KHÁNH (VN)
Số 170, phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, tiếp thị: máy bơm nước.

---

(210) **4-2024-40781**

(540)

LONGSPT
SPORT EQUIPMENT

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SPT (VN)
Số 47 đường Trần Hưng Đạo, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Xà đơn; xà đơn gập (dụng cụ thể thao); võng tập yoga; dây vòng tập luyện (dụng cụ thể thao).

---

(210) **4-2024-40782**

(540)

LONGSPT
SPORT EQUIPMENT

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SPT (VN)
Số 47 đường Trần Hưng Đạo, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, thương mại điện tử sản phẩm: ba lô thể thao, túi xách thể thao, túi đeo thể thao, giày thể thao, quần áo thể thao, quần áo thời trang, mũ nón

thời trang, găng tay (trang phục), tất (vớ), thảm dùng cho tập luyện cá nhân, thảm tập yoga, găng tay tập tạ, đai lưng tập gym (dụng cụ thể thao), băng quấn bảo vệ cổ tay (dụng cụ thể thao), băng quấn bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), đệm lót hỗ trợ gánh tạ (dụng cụ thể thao), dây kháng lực tập gym (dụng cụ thể thao).

---

(210) **4-2024-40783**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SPT (VN)
Số 47 đường Trần Hưng Đạo, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Xà đơn; xà đơn gập (dụng cụ thể thao); võng tập yoga; dây vòng tập luyện (dụng cụ thể thao).

---

(210) **4-2024-40784**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SPT (VN)
Số 47 đường Trần Hưng Đạo, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, thương mại điện tử sản phẩm: ba lô thể thao, túi xách thể thao, túi đeo thể thao, giày thể thao, quần áo thể thao, quần áo thời trang, mũ nón thời trang, găng tay (trang phục), tất (vớ), thảm dùng cho tập luyện cá nhân, thảm tập yoga, găng tay tập tạ, đai lưng tập gym (dụng cụ thể thao), băng quấn bảo vệ cổ tay (dụng cụ thể thao), băng quấn bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), đệm lót hỗ trợ gánh tạ (dụng cụ thể thao), dây kháng lực tập gym (dụng cụ thể thao).

---

(210) **4-2024-40785**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 9.7.22; 24.1.1; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, xanh dương sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ QUẢNG ÍCH (VN)
Z5-47, TTTM LePARC, Km 1.5 Pháp Vân, công viên Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để điểm danh, chấm công và kiểm soát vào ra bằng trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-40787**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.2.2; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh da trời, xám.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY VÂN (VN)
Số 11/4 Phạm Văn Nghị, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Đá mài, đá cắt, đĩa mài, đĩa cắt, tất cả là bộ phận của máy móc.

---

(210) **4-2024-40788**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.2.2; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh da trời, xám.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY VÂN (VN)
Số 11/4 Phạm Văn Nghị, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Đá mài; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; đĩa mài [dụng cụ cầm tay]; nẹp giữ đá mài.

---

(210) **4-2024-40789**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng, đen.
(731) PHAN VŨ AN (VN)
197 ngõ 197 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến thơm; bấc đèn; sáp để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-40790**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH TRIONEER (VN)
252/17A Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

---

(210) **4-2024-40791**

(540)

AMCO

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XANH AMCOAIR (VN)
Km 8+800 đường Đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Khí gas lạnh; khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; khí đốt; khí nhiên liệu; dầu diezel.

Nhóm 06: Ống kim loại dùng cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; đường ống và ống dẫn kim loại cho hệ thống sưởi ấm trung tâm.

Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt bảo ôn: bông khoáng dạng ống; cao su xốp dạng ống; cao su lưu hóa dạng ống; cao su xốp dạng tấm; cao su lưu hóa dạng tấm; xốp bảo ôn điều hòa.

---

(210) **4-2024-40792**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NME (VN)
Số 7B ngõ 690, đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dây cáp máy tính, bộ lưu điện (UPS), tủ mạng, thang máng cáp điện, camera các loại, sạc điện thoại các loại, bộ ngắt mạch điện, dây điện, ổ cắm phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác, ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện, vỏ bọc cho dây cáp điện, bộ điều chỉnh ánh sáng dùng điện, điện trở, rơ le điện, thiết bị điều chỉnh điện, bộ giảm áp điện, cầu chì, chuông cửa điện, bộ nối điện, đầu nối cho dây điện, cáp dẫn điện, bộ đảo mạch điện, thiết bị dùng cho đảo mạch, cực góp điện, cuộn dây điện, lõi của cuộn dây điện, bộ đóng mạch điện, bộ ngắt mạch điện, cuộn dây chặn cuộn cảm khác, thiết bị chống ăn mòn điện

hóa, catot, tụ điện, dây cáp điện, sợi cáp quang, hộp đầu nối, bình ắc quy bảng điện, cầu dao, aptomat, ổ dây, ổ không dây, ổ âm sàn, ổ âm nước, ổ nối ba pha, thiết bị cảm biến, thiết bị điện năng lượng, thiết bị thu phát âm thanh, máy phát điện, điều khiển thiết bị các loại; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-40793**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị nghe nhạc cầm tay.

---

(210) **4-2024-40794**

(540)

CLOTOO

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG ĐÔNG LT (VN)
Ngọc Cục, xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(210) **4-2024-40795**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 14.7.16; 26.11.13
(731) 1. NGUYỄN MINH DŨNG (VN)
37 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
2. NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Khu 4, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; quần áo thể dục; mũ nón thể thao; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-40797**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 5.7.3; 11.3.3; 26.1.1
(591) Cam, vàng, trắng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG ĂN UỐNG DÂN CHỦ (VN)
Số nhà A35-BTSL6, ô số 11, khu A, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng bia; quán bar.

---

(210) **4-2024-40798**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 5.7.3; 11.3.3; 26.1.1
(591) Cam, vàng, trắng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG ĂN UỐNG DÂN CHỦ (VN)
Số nhà A35-BTSL6, ô số 11, khu A, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng bia; quán bar.

---

(210) **4-2024-40799**

(540)

SAMNY GREASE

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN DOSAN VIỆT NAM (VN)
Thôn Kiêu Kỵ, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu nhờn; nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-40800**

(540)

TELIC

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) TELIC INTERNATIONAL, LLC (US)
2740 S. Cole Road, Boise, Idaho 83709, U.S.A
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-40801**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.11.10; 26.1.1; 26.4.10
(591) Xám, đen, xanh dương, trắng.
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu động cơ; dầu để bôi trơn; nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-40802**

(540)

MITOMA

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH XNK TOBOKI VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 102 Ngũ Nhạc, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện; máy bơm; tời kéo; máy giặt áp lực cao.

---

(210) **4-2024-40803**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA DỤNG WINCI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 64, hẻm 23, ngách 62, ngõ 1, phố Bùi Xương Trạch, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy rửa bát đĩa; máy ép chậm; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; máy hút mùi; máy làm sữa hạt, dùng điện; nồi nấu, dùng điện; bếp điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng].

---

(210) **4-2024-40806**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; bảng kê các món ăn làm bằng giấy; bản tin; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; áp phích quảng cáo; xuất bản phẩm dạng in; phiên bản đồ họa; sách.

Nhóm 18: Ô; vali; túi du lịch; cặp học sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; nón.

Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tép; chất chiết xuất ra từ thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước ép hoa quả dùng cho nấu ăn; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; rau, củ đóng hộp; quả được bảo quản; quả được phơi khô; quả được nấu chín; trái cây, đóng hộp; nước quả nấu đông; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Tương hạt cải; dấm; nước sốt; nước sốt cà chua; xì dầu; nước tương; tương ớt [gia vị]; gia vị; mì ăn liền; mạch nha dùng làm thực phẩm cho con người.

Nhóm 31: Động vật sống; rau quả tươi; hạt giống; cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xirô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, gia vị, đồ uống các loại, văn phòng phẩm; đại lý ký gửi hàng: lương thực, thực phẩm, gia vị, thủy hải sản, nước khoáng, nước uống tinh khiết, đồ uống các loại, văn phòng phẩm; tư vấn điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; phân phát hàng mẫu; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ mua đặt báo chí cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quan hệ công chúng; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản ấn phẩm định kỳ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giáo dục và giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; giải trí qua truyền thanh.

Nhóm 42: Thiết kế mĩ thuật ứng dụng; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2024-40813**

(540)

KENSCH
Elevating Your Quality of Life

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3; 5.3.20; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ATM VIỆT NAM (VN)
Số 38 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; máy sưởi; bếp từ; máy sấy tóc; lò nướng; lò vi sóng; nồi cơm điện; máy tạo ẩm; máy hút ẩm; máy lọc không khí; nồi chiên không dầu; máy lọc nước gia đình; hệ thống lọc nước gia đình; máy lọc nước tạo ion kiềm; lõi lọc nước.

---

(210) **4-2024-40814**

(540)

REACH FAR

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH HAI ANH EM DƯƠNG DŨNG (VN)
Số nhà 169, đường An Dương Vương, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa bồn cầu.

---

(210) **4-2024-40815**

(540)

MAA

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.11.13
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIONPHAR (VN)
Số 36 phố Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-40817**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Be nhạt, đỏ, đen.
(731) TRƯƠNG QUANG TÙNG (VN)
5 ngách 12/2 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, đồ gốm trang trí trong nhà, đồ gốm trang trí ngoài trời, tranh treo tường, tranh ảnh trang trí, tranh ảnh nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-40818**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.5; 2.3.16; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KHẢI NGUYÊN HOLDINGS (VN)
273/29/13 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà giảm cân dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược thanh lọc cơ thể (dùng cho mục đích y tế); bột sữa hỗ trợ giảm cân (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm ăn kiêng giúp thon gọn cơ thể [có chứa dược chất]; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-40819**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.3
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN LƯƠNG BẰNG (VN)
Thôn La Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-40820**

(220) 28/08/2024

(441) 25/04/2025

(540)

EXORX

(731) SKIN & BEAUTY SOLUTION CO., LTD. (KR)
503ho, 11, Seonsuchon gongwon-ro 23beon-gil, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-40825**

(220) 28/08/2024

(441) 25/04/2025

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24

(591) Cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RICHY GROUP (VN)
Tầng 15, tòa nhà Richy, tổ 32, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; kẹo mềm; kẹo dẻo.

---

(210) **4-2024-40826**

(220) 28/08/2024

(441) 25/04/2025

(540)

Sumago
1993

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ STELLA VIỆT NAM (VN)
Nhà ông Vũ Quang Ngự, thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; các bộ phận và phụ kiện của kính mắt; gọng kính mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính mắt.

---

(210) **4-2024-40827**

(540)

OUYE

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN OUYOU WEIBANG FURNITURE CO., LTD. (CN)
1st & 2nd Floors, No. 3 Building, Pai Bang Qiu Kang Road, Silian Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ nhiều ngăn; ghế trường kỷ; ghế [ngồi]; bàn; tủ trưng bày [đồ đạc]; bàn làm việc.

---

(210) **4-2024-40828**

(540)

豫道

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.9

(731) HENAN YUDAO AGRICULTURAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
North side of Lixiang Avenue, Xi County Industrial Cluster District, Xinyang City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây rắc đường; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau sấy đông khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Đồ gia vị; chế phẩm ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm; mì sợi; cơm ăn liền.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-40829**

(540)

VOSGES

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 6.1.2; 26.3.4

(731) LI XINGTAO (CN)
No. 26, Nanpu Sanhuafang Street, Jun'an Town, Shunde District, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị phóng điện trị liệu; dụng cụ cắt viên thuốc; đồ chơi tình dục; dụng cụ chỉnh hình.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bộ tản nhiệt, dùng điện.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; cối xay cà phê thao tác bằng tay; hộp chia thuốc dùng cho cá nhân; bàn chải đánh răng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bát ăn dùng cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-40830**

(540)

自在園

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 26.1.1
(731) ZHEJIANG TALENT FAREAST HOME GIFTS CO., LTD (CN)
No. 123 Guangbo Rd, Jindong District, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ thắp sáng; sáp [nguyên liệu thô]; sáp công nghiệp; nến; nến dùng cho cây thông noel; sáp để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-40831**

(540)

AWSOOYOR

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) YANG WEN (CN)
Group 3, Liuli Village, Zengjia Town, Zhenping County, Shaanxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước hoa; móng (tay, chân) giả; xà phòng vệ sinh dạng bánh; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-40832**

(540)

Bún Kèn
ÚT LƯỢM

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Vàng cam, đen.
(731) HỘ KINH DOANH BÚN KÈN ÚT LƯỢM (VN)
Số 42, đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2024-40833**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 3.1.8; 3.1.16; 3.7.21; 3.7.24; 24.13.1; 25.3.3; 26.4.18
(591) Đỏ, cam, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG 5 (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ spa chăm sóc vệ sinh, sức khỏe cho động vật.

---

(210) **4-2024-40834**

(540)

IMUK

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) IMUK (CHINA) LIMITED (CN)
Room 2609, China Resources Building, 26 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt thực phẩm cho mục đích thương mại; máy trộn thực phẩm dùng điện; máy chiết xuất cà phê [máy sản xuất công nghiệp, không phải máy pha cà phê]; máy trộn; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy làm đồ uống dùng điện [máy sản xuất công nghiệp]; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; máy chế biến thực phẩm dùng điện; máy ép trái cây dùng điện; máy xay cà phê dùng điện; máy nhào; máy rửa bát đĩa; máy xay dùng cho mục đích gia dụng, không phải loại thao tác bằng tay; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy giặt [xưởng giặt]; máy lau nhà bằng hơi nước chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy làm sạch bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 09: Đồng hồ điện tử hẹn giờ dùng trong nhà bếp; đồng hồ hẹn giờ dùng trong nhà bếp; điện thoại thông minh; loa thông minh; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống.

Nhóm 11: Máy pha cà phê dùng điện; bình đựng cà phê dùng điện; máy rang cà phê; lò nướng điện dùng cho mục đích gia dụng; lò nướng bánh bằng điện; nồi nấu dùng điện; lò (không sử dụng cho phòng thí nghiệm); máy làm sữa chua dùng điện; máy nướng bánh mỳ; ấm đun nước điện không dây; nồi hấp dùng điện để nấu nướng; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị điện để làm sữa chua; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; máy làm sữa đậu nành, dùng điện; thiết bị làm nóng nước dùng điện; tủ lạnh; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy làm đá lạnh; thiết bị làm mát thực phẩm; máy ướp lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy sấy tóc dùng điện; máy sấy quần áo; thiết bị phun hơi nước để làm phẳng hàng may mặc; thiết bị giữ ẩm dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điều hòa không khí; quạt điện; thiết bị khử nước cho thực phẩm dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm nóng bơm nhiệt từ nguồn không khí;

thiết bị lọc nước dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị phun khử trùng; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2024-40835**

(540)

Malto Jelly Shake

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ LOF (VN)
Lô C-13A-CN, đường N16, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; pho mát; sữa chua; sữa khuấy; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Kem lạnh; sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; thạch hoa quả [bánh kẹo].

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-40836**

(540)

Bello

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) HOÀNG VĂN HOÀN (VN)
Tổ 30, khu 8 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị sưởi ấm; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh].

---

(210) **4-2024-40838**

(540)

EL RICO
ELEVATE EMOTIONS

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.12
(591) Đỏ, da cam.
(731) LÊ THÀNH ĐẠT (VN)
969B Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu mỡ bôi trơn dùng cho xe cộ; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn.

---

(210) **4-2024-40839**

(540)

I'PEARL

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP KADINA (VN)
216R Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2024-40840**

(540)

WeiHome

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP KADINA (VN)
216R Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2024-40841**

(540)

Lefolam

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 25.3.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP KADINA (VN)
216R Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2024-40842**

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP KADINA (VN)
216R Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2024-40843**

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP KADINA (VN)
216R Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2024-40844**

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP KADINA (VN)
216R Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2024-40845**

(540)

DOKEY

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN SƠN TÙNG (VN)
Tổ Nam Giang, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày; dép; mũ.

---

(210) **4-2024-40849**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1
(591) Vàng, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY HOA PHƯỢNG (VN)
Thôn Trang Quan (tại nhà Ông Nguyễn Sỹ Tuyên) xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện; ắc quy cho thắp sáng; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy điện cao thế.

---

(210) **4-2024-40850**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.2; 24.15.21
(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY HOA PHƯỢNG (VN)
Thôn Trang Quan (tại nhà Ông Nguyễn Sỹ Tuyên) xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện; ắc quy cho thắp sáng; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy điện cao thế.

---

(210) **4-2024-40851**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.9; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25
(591) Trắng, đen, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY HOA PHƯỢNG (VN)
Thôn Trang Quan (tại nhà Ông Nguyễn Sỹ Tuyên) xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện; ắc quy cho thắp sáng; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy điện cao thế.

---

(210) **4-2024-40852**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY HOA PHƯỢNG (VN)
Thôn Trang Quan (tại nhà Ông Nguyễn Sỹ Tuyên) xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện; ắc quy cho thắp sáng; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy điện cao thế.

---

(210) **4-2024-40853**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.24; 5.5.19; 5.5.21; 8.5.10; 24.9.1; 26.13.1
(591) Vàng ánh kim, vàng, nâu, trắng, xanh dương đậm, đen, đỏ, xanh lá cây, da cam.
(731) NGUYỄN THIÊN THẮNG (VN)
Thôn Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh snack (bim bim, bánh snack cay, tăm cay); bánh kẹo các loại.

---

(210) **4-2024-40854**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 16.3.3; 26.1.1; 26.3.4
(731) SHENZHEN YONGNUO PHOTOGRAPHIC EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Building A, Shenfubao Modern Optics Factory, Kengzi Street, Pingshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; chân thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị sạc pin; thấu kính quang học; vật kính [thấu kính] [quang học]; máy ảnh [chụp ảnh]; đèn chớp [nhiếp ảnh]; điện thoại thông minh; máy quay phim.

---

(210) **4-2024-40855**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG XÂY DỰNG CHÂU ÂU (VN)
P1201-2 tầng 12 Keangnam Hanoi Landmark 72, khu E6, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính ngăn cách dùng cho xây dựng; cửa sổ bằng kính màu; kính cửa sổ cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-40856**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MH (VN)
Số 100 phố Thượng Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; thuốc đắp; thuốc giảm căng cơ bắp (nhựa độc cura); thảo dược; thuốc xoa bóp, dầu xoa bóp, linimen; thuốc bóp phong thấp.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; chăm sóc giảm đau; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ khám chữa bệnh; cung cấp cơ sở phục hồi chức năng vật lý, cung cấp tiện nghi phục hồi chức năng vật lý.

---

(210) **4-2024-40857**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Hồng, trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; làm mới quần áo; làm sạch quần áo; giặt; giặt đồ vải; giặt khô; là hơi quần áo; cho thuê máy sấy khô quần áo.

---

(210) **4-2024-40858**

(540)

CHANTÉ

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; làm mới quần áo; làm sạch quần áo; giặt, giặt đồ vải; giặt khô; là hơi quần áo; cho thuê máy sấy khô quần áo.

---

(210) **4-2024-40860**

(540)

wake-up
the coffee innovator
mekong

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm dựa trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến; ngũ cốc dạng thanh/thỏi; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; chế phẩm ngũ cốc; cà phê; thực phẩm dựa trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm dựa trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); ca cao.

---

(210) **4-2024-40862**

(540)

father's kitchen
Korea-Kimchi

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.15; 7.3.11; 19.9.1
(591) Đen, hồng, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH YOOJIN TSIN VINA (VN)
Phòng 01 tầng 3 tòa nhà Phong Lan, số 20 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-40864**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DELIC (VN)
D02-L21, khu A, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, nước hoa, tinh dầu, nước xức tóc, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-40865**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9
(591) Trắng, cam, đen, xanh dương, xám, xanh dương nhạt.
(731) ANT TECH 2017 CO., LTD. (TH)
91/1346 Soi Nuan Chan 56 Intersection 1, Nuan Chan Sub-district, Bueng Kum District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu hộp số sàn; dầu động cơ; dầu hộp số vi sai.

---

(210) **4-2024-40866**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, cam, đen, xanh dương, xám, xanh dương nhạt, vàng.
(731) ANT TECH 2017 CO., LTD. (TH)
91/1346 Soi Nuan Chan 56 Intersection 1, Nuan Chan Sub-district, Bueng Kum District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo lực động cơ cho xe cộ; phần mềm máy tính cho dụng cụ đo lực cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-40867**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(731) HARBIN SHANGWEI MEAT PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 516-2, Hongqi Avenue, Daowai District, Harbin, Heilongjiang, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; thịt lợn ướp; xúc xích; thịt viên; thịt đã nấu sẵn; xúc xích được bảo quản.

---

(210) **4-2024-40869**

(540)

XUAN 18

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; kem mỹ phẩm; sữa rửa mặt; dầu mỹ phẩm.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc dược liệu; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-40870**

(540)

TOC XUAN

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; dầu gội đầu; dầu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-40871**

(540)

Hoàng Thanh An

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40872**

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Phelli Guard - X

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40878**

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25

(731) JIANGMEN YISHAN METAL PRODUCTS CO., LTD (CN)
Baigelong, Siqian Forestry, Siqian Town, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa; máy nghiền dùng trong gia đình, không phải loại thao tác bằng tay; máy chế biến thức ăn dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ đục băng; bộ đồ ăn bằng bạc [dao, dĩa và thìa]; dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo; dao ăn, dĩa và thìa cho em bé; dao đa năng; bàn nạo (thực phẩm) dùng cho nhà bếp; cái muôi [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 11: Thiết bị nướng; thiết bị nấu bếp [lò]; nồi nấu đa năng; thiết bị và máy làm lạnh; thùng làm mát, dùng điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; nồi lẩu, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi nấu, dùng điện; thiết bị làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; chảo rán, không dùng điện; bát [bát to]; đĩa ăn; nồi nấu, không dùng điện; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình để uống; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; giá phơi bát đĩa; muôi cán dài dùng cho gia đình.

---

(210) **4-2024-40879**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) YONGKANG NANTIAN INDUSTRY AND TRADE CO., LTD. (CN)
No. 546, Huajin Road, Huajie Town, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province 321000, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; cưa xích; máy cắt và thu hoạch cỏ; kéo điện; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy giặt áp lực cao.

---

(210) **4-2024-40880**

(540)

milawi

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NANYANG DONGHENG TRADING SDN.BHD. (MY)
Menara Mutiara Sentral No.2, Jalan Desa Aman 1 Cheras Business Centre 56000 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; bơ; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; sữa được làm chua.

---

(210) **4-2024-40881**

(540)

Mutian Tao do

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) XIAMEN MUTIAN IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN)
Room 301-2, No. 629 Sishui Road, Huli District, Xiamen, Fujian Province, China 361000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; hạt ngào đường; trái cây, đã chế biến; quả hạch đã chế biến; nho khô; rau củ quả, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-40882**

(540)

PVY

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN PAIXING INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
301-306, No. 503, Jihua Road, Bantian Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe đạp ba bánh; xe đạp điện; ván trượt gắn động cơ.

---

(210) **4-2024-40883**

(540)

TAXAU

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZESEN ZHENG (CN)
Room 102, No. 6, Erheng Lane, Shenshan Sucuocheng, Jingdu Town, Chaonan District, Shantou, Guangdong 512200, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; đồng hồ bỏ túi.

---

(210) **4-2024-40884**

(540)

HƯƠNG BƯỞI

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH MH FOODS (VN)
BT3-18 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi; trái cây tươi; quả tươi; trái cây có múi, tươi.

---

(210) **4-2024-40886**

(540)

LACLINIC MONTREUX

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25

(731) NOVEMBRE SA (CH)
Avenue de Collonge 43, 1820 Territet-Veytaux, Montreux, Switzerland

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Mặt nạ đèn LED dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED]; thiết bị thẩm mỹ khuôn mặt; đồ chơi tình dục; mặt nạ làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị thẩm mỹ, cụ thể là các thiết bị dựa trên ánh sáng cung cấp

chủ yếu ánh sáng xung để thực hiện các thủ thuật điều trị thẩm mỹ da không xâm lấn; thiết bị y tế đo độ ẩm của da; thiết bị laze để điều trị thẩm mỹ cho mặt và da; thiết bị trị liệu bằng ánh sáng điện tử cho da; thiết bị phân tích độ ẩm da dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40887**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.4; 26.1.1
(731) ZHEJIANG KAIDA STATIONERY CO., LTD. (CN)
Bridge 7th Road, Hongda Road, Xiaoshan Economic and Technological Development Zone, Hangzhou City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bóp có tiếng kêu chít; đồ chơi bóp tay; đồ chơi tập thể dục giảm căng thẳng; bột nhào để nặn đồ chơi; đồ chơi giáo dục; polyme silicon để nặn đồ chơi.

---

(210) **4-2024-40888**

(540)

BLAZESTAR

(220) 28/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZHANGZHOU CITY XINGQU INTERNATIONAL TRADING CO., LTD. (CN)
No. 60-3, Xianjing Village, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, 363005, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; đồ chơi (không thuộc các nhóm khác); máy để luyện tập thể dục; vật dụng bảo vệ ống chân [vật dụng thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông).

---

(210) **4-2024-40900**

(540)

VOILÀ

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(591) Trắng, xanh dương.
(731) ĐINH XUÂN CƯỜNG (VN)
Số 3 ngách 121/4 đường Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ cắt sửa móng tay; triệt lông bằng sáp; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2024-40901**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.5.4; 26.5.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BATACY VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngõ 77, phố 8/3, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-40903**

(540)

Colorlight

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) COLORLIGHT CLOUD TECH LTD (CN)
Room 3801 (37-39F), Tower A, Building 8, Block C, Phase 3, Vanke Cloud City, Liuxin 4th Street, Xili Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình đi-ốt phát quang [LED]; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị hiển thị video; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính để điều khiển hoạt động của các thiết bị âm thanh và video; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị phát âm thanh và đĩa hình ảnh; bộ xử lý video; máy thu thanh và thu hình; màn hình vidêô.

---

(210) **4-2024-40905**

(540)

Silavia

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THÀNH ĐẠT (VN)
Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-40906**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8
(591) Trắng, đen, xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BCC (VN)
Tầng 7, số 74 phố Nguyễn Văn Tuyết, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán biển số xe.

---

(210) **4-2024-40918**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.3.3
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MINH ĐỨC (VN)
Số 33 ngõ 387, đường Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: máy cắt, máy hàn, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy đầm, máy bơm, máy khoan, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy thổi, thước đo, dây đo, thước dây, thước mét, thiết bị rửa xe cộ, dụng cụ vặn ốc, vít, cờ lê, mỏ lết.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, nước giải khát; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ quán nướng.

---

(210) **4-2024-40919**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7
(591) Xanh đen, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web: phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT].

---

(210) **4-2024-40920**

(540)

HRAI

Leading AI - Leading Tomorrow

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7
(591) Xanh đen, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT].

---

(210) **4-2024-40921**

(540)

OPENAI

Leading AI - Leading Tomorrow

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7
(591) Xanh đen, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2024-40922**

(540)

SUPERAI

Leading AI - Leading Tomorrow

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7
(591) Xanh đen, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT].

---

(210) **4-2024-40923**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7
(591) Xanh đen, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT].

---

(210) **4-2024-40924**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.2; 15.7.1; 24.15.7
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ BÌNH DƯƠNG (VN)
Thôn Rùa Hạ 1, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề hộp bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện); chìa khóa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm.

---

(210) **4-2024-40932**

(540)

PON POLLY

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ PHÚC HƯNG (VN)
Số 38 Nguyễn Bình, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dính để dán áp phích quảng cáo; chất kết dính cho bê tông; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; keo dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hồ dán cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-40934**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo váy; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-40935**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo váy; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-40936**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo váy; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-40937**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo váy; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-40938**

(540)

HIP'S+

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH LIMEFOX (VN)
Số 671 phố Cung Trạm, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-40939**

(540)

Nissens
DELIVERING THE DIFFERENCE

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀN MỸ (VN)
Số 10, ngõ 26, phố Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; phanh cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-40941**

(540)

BEHR HELLA SERVICE

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, cam, xanh nước biển đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀN MỸ (VN)
Số 10, ngõ 26, phố Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; phanh cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-40942**

(540)

BILSTEIN®

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.1.21; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀN MỸ (VN)
Số 10, ngõ 26, phố Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; phanh cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-40943**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀN MỸ (VN)
Số 10, ngõ 26, phố Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; phanh cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-40944**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀN MỸ (VN)
Số 10, ngõ 26, phố Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; phanh cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-40945**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.8; 26.1.4; 26.1.6
(591) Xanh xám, trắng.
(731) TRỊNH BÍCH THỦY (VN)
Tổ dân phố 6, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TUỆ THÀNH (CÔNG TY LUẬT TNHH TUỆ THÀNH)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; quần áo may sẵn; áo sơ mi; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-40947**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 8.1.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3
(591) Trắng, xanh lá, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) PHẠM NGỌC VÂN (VN)
Số 26 dốc Thọ Lão, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh làm bằng gạo.

---

(210) **4-2024-40949**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.5
(591) Tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TALIS GROUP (VN)
KĐ-154, dự án KĐT sinh thái Dream City, Vinhomes Ocean Park 2, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-40950**

(540)

PHÊ TÍT

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN VĂN PHƯỢNG (VN)
P501 nhà E9 TT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-40951**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.1.1; 24.17.5; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.6
(591) Xanh dương, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TALIS GROUP (VN)
KĐ-154, dự án KĐT sinh thái Dream City, Vinhomes Ocean Park 2, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-40959**

(540)

ANN DAN
Simple but Charismatic

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ĐẶNG HOÀI ANH (VN)
Căn hộ 37A1-G5, tập thể Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, trưng bày sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2024-40962**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
Tầng 3, tòa 15 tầng, tòa nhà Licogi 19, số 25 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-40963**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24
(591) Trắng, xanh dương, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
Tầng 3, tòa 15 tầng, tòa nhà Licogi 19, số 25 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-40964**

(540)



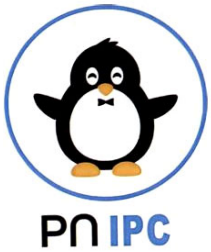
(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24
(591) Trắng, xanh dương, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
Tầng 3, tòa 15 tầng, tòa nhà Licogi 19, số 25 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; phiên dịch ngôn ngữ; xuất bản sách.

---

(210) **4-2024-40965**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
Tầng 3, tòa 15 tầng, tòa nhà Licogi 19, số 25 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2024-40966**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24
(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
Tầng 3, tòa 15 tầng, tòa nhà Licogi 19, số 25 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-40967**

(540)

SONGMICS

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZIEL HOME FURNISHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Suite 601, 6F Dongfang Building, No. 198-19 Songshan South Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị ghi thời gian; thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; máy nghe nhạc cầm tay; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; đi-ốt phát quang [LED]; cầu dao điện; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; khóa móc, đồ điện tử; bao kính đeo mắt; pin điện; còi dùng trong thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tuyển dụng nhân sự; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ bán lẻ đồ gia dụng, cụ thể là khung căng quần áo, đồ đạc để lưu trữ, giá treo đồ, hộp đựng trang sức và hộp đựng đồng hồ.

---

(210) **4-2024-40968**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (VN)
Thôn 2, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún/miến/mì sợi nhỏ; phở; mật ong; bánh kẹo; bánh sữa; kem lạnh.

---

(210) **4-2024-40970**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.1.25; 8.5.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây đậm, vàng, da cam, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ KIM PHƯƠNG (VN)
Thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Các loại bánh làm từ gạo (bánh chưng, bánh tét, bánh tày).

---

(210) **4-2024-40971**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.11; 5.7.22
(591) Vàng, da cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TỔ HỢP TÁC TRỒNG CÂY ĂN QUẢ CÓ MÚI XUÂN LÂM (VN)
Thôn Xuân Lâm, xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi (quả cam tươi, quả quýt tươi, quả bưởi tươi).

---

(210) **4-2024-40985**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời, đen.
(731) NGUYỄN ĐÌNH THIỆN (VN)
Số 15 Phạm Ngọc Thạch, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-40986**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 20.5.7; 24.13.1; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN ĐÌNH THIỆN (VN)
Số 15 Phạm Ngọc Thạch, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa hạt vị cà phê (dạng bột); sữa (dạng nước); sữa hạt vị cà phê (dạng nước).

---

(210) **4-2024-40987**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, vàng đất.
(731) NGUYỄN ĐÌNH THIỆN (VN)
Số 15 Phạm Ngọc Thạch, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa hạt vị cà phê (dạng bột); sữa (dạng nước); sữa hạt vị cà phê (dạng nước).

---

(210) **4-2024-40988**

(540)

LAIEL

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) XIUBIN COSMETICS CO., LTD (KR)
70, Namdongseo-ro 83beon-gil, Namdong -gu. Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; nước hoa dùng cho mục đích mỹ phẩm; hổ phách [nước hoa]; sữa dưỡng ẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-40990**

(540)

SHINDO

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SHINDO VIỆT NAM (VN)
KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 07: Thiết bị điện gia dụng bao gồm: máy giặt, máy rửa bát, máy ép/nghiền cho mục đích nhà bếp, máy xay cho mục đích nhà bếp, máy hút bụi, robot lau nhà.

Nhóm 09: Thiết bị thu thanh; thiết bị thu hình; thiết bị tích điện; thiết bị chuyển mạch điện; thiết bị truyền dẫn điện; máy điện thoại di động; linh kiện máy tính; máy vi tính nguyện bộ; máy vi tính xách tay; máy tính bảng; máy in (dùng với máy vi tính); máy quét (dùng với máy vi tính); máy photocopy; máy ảnh; máy quay phim; camera quan sát - an ninh.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị sưởi nóng; thiết bị làm mát; thiết bị sấy khô; thiết bị đun nóng nước.

Nhóm 28: Máy trò chơi video; thiết bị chơi điện tử; máy chơi điện tử vận hành bằng đồng xu hoặc không vận hành bằng đồng xu.

---

(210) **4-2024-40991**

(540)

HUNG THINH

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, cam, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
191 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ phổ biến thông tin thương mại về hàng hóa và dịch vụ của những người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và khu vực; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập các chỉ mục trang web cho mục đích thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ thông tin về thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; bán đấu giá; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; mua bán trực tuyến bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản; đầu tư tài chính (nhằm mục đích kinh

doanh bất động sản); đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị); giám sát xây dựng công trình; dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất.

---

(210) **4-2024-40992**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS (VN)
53 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; mua bán trực tuyến bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản; đầu tư tài chính (nhằm mục đích kinh doanh bất động sản); đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị); giám sát xây dựng công trình; dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất.

---

(210) **4-2024-40993**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH LAND (VN)
53 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ phổ biến thông tin thương mại về hàng hóa và dịch vụ của những người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và khu vực; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập các chỉ mục trang web cho mục đích thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ thông tin về thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; bán đấu giá; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; mua bán trực tuyến bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản; đầu tư tài chính (nhằm mục đích kinh doanh bất động sản); đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị); giám sát xây dựng công trình; dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất.

---

(210) **4-2024-40994**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(731) ĐOÀN THỊ LƯƠNG (VN)
Thôn Trung Linh, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; dầu gội đầu; móng (tay, chân) giả; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-40995**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Trắng, xám, xanh lá cây.

(731) ĐOÀN THỊ LƯƠNG (VN)
Thôn Trung Linh, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin mặt trời; thiết bị sạc pin; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; bình ắc quy; ắc qui điện áp cao.

---

(210) **4-2024-40996**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

DeliPow 德力普

(731) ĐOÀN THỊ LƯƠNG (VN)
Thôn Trung Linh, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin mặt trời; thiết bị sạc pin; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; bình ắc quy; ắc qui điện áp cao.

---

(210) **4-2024-40997**

(540)

SYUMON

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) ĐÀO MINH PHỤNG (VN)
Tổ dân phố 8, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; dầu gội đầu; móng (tay, chân) giả; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-40998**

(540)

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) WUXI TAIXIANG ELECTRONIC TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Industrial Park, Xibei Town, Xishan District, Wuxi City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Bộ chuyển mạch điện; thiết bị điều chỉnh, điện; bộ biến đổi, điện; thiết bị điều khiển từ xa; bảng điều khiển [điện]; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; thiết bị truyền động tuyến tính điện; bộ điều biến; thiết bị điện để chuyển mạch điện; dụng cụ cảm biến.

---

(210) **4-2024-41004**

(540)

TAKLA

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH HEBELA TRADING TOÀN CẦU (VN)
Tầng 12, tòa nhà Center Building, dự án Hapulico Complex, số 1 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản (quả táo đỏ); trái cây đóng hộp (quả táo đỏ đóng hộp); táo đỏ đã qua chế biến; táo đỏ lát mỏng; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-41005**

(540)

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AWAKE ENGLISH (VN)
BT9, dãy 16B3 Làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy.

---

(210) **4-2024-41006**

(540)

VILLACO

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LƯU ĐẮC HIỀN (VN)
Thôn Rền, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; chậu vệ sinh.

---

(210) **4-2024-41007**

(540)

PANAJP

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN MINH TIẾN (VN)
Thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; hệ thống làm sạch nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(210) **4-2024-41008**

(540)

GAWA

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5; 26.15.15
(591) Đen, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh da trời, vàng, cam, đỏ, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SAMMAX VIỆT NAM (VN)
Số nhà 42, lô N2A, khu tái định cư X2B, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm.

---

(210) **4-2024-41009**

(540)

CASSA

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN VĂN TIỆP (VN)
Khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; chậu vệ sinh.

---

(210) **4-2024-41010**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SOFARM

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-41011**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SOPANDA

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-41012**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SOANTO

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-41014**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SOCUN

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-41016**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SOBABE

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-41017**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

GAUTRUC

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-41018**

(540)

SOMOSE

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-41019**

(540)

SOSABE

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-41020**

(540)

KL-XF
CLASSY QUALITY THAT REACHES FAR

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, da cam, đỏ, trắng.

(731) LÊ VĂN HÙNG (VN)
Xóm Thành Xuân, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Keo silicon; keo dán công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo silicon; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (trừ khóa điện tử); chốt móc khóa bằng kim loại (demon); bản lề cửa bằng kim loại; tay đẩy cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41021**

(540)

VŨ LÊ
ĐIỂM TỰA PHÁP LÝ

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.7
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VŨ LÊ (VN)
Tổ 8, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-41046**

(540)

Tin vào khoa học, tìm về thiên nhiên

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.13.1; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM SƠN (VN)
Số 35 phố Cự Lộc, Km 6 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trang; son môi; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất.

---

(210) **4-2024-41047**

(540)

NAM SƠN
Tin vào khoa học, tìm về thiên nhiên

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.13.1; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM SƠN (VN)
Số 35 phố Cự Lộc, Km 6 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trang; son môi; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất.

---

(210) **4-2024-41048**

(540)

HLOTE BUTY

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.25
(731) VŨ VĂN HÒA (VN)
Đội 2, xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-41049**

(540)

CALDIA

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume 203-8511, Tokyo, Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; hộp đựng cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; phao câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; cán cần câu; chì câu cá; túi chuyên dụng đựng đồ câu cá; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá.

---

(210) **4-2024-41050**

(540)

arena

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) DESCENTE, LTD. (JP)
Maruito Namba Building 13F, 2-3, Minatomachi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; chăn trải giường; khăn trải giường bằng vải lanh; ga trải giường; chăn; miếng lót cốc bằng vải; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; vỏ của gối tựa lưng; tấm chắn ngăn ngừa va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; khăn lau khô bát đĩa [khăn bông]; chăn lông vịt [khăn phủ bên dưới giường]; khăn mặt bằng vải; chăn chần futon (chăn chần cho bộ đồ giường nằm trên sàn nhà kiểu nhật bản); vải bọc đệm futon [futon không chần bông]; khăn tay bỏ túi bằng vải; vỏ đệm; khăn phủ gối; vỏ gối; tấm lót đĩa bằng vải; vỏ chăn chần cho futon; chăn chần; khăn ăn vuông bằng vải dệt; tấm vải dệt; túi ngủ cho trẻ em; khăn ăn bằng vải dệt; miếng vải lót trên bàn; vải bọc [bọc đệm]; khăn mặt bằng vải; chăn du lịch [chăn cuộn]; vải dệt kim; vải dệt bằng nỉ và vải không dệt; vải chống thấm nước phết keo; vải phủ nhựa vinyl; vải tráng cao su; nhãn mác bằng vải.

---

(210) **4-2024-41051**

(540)

OANH NGUYỄN
BEAUTY & ACADEMY

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ OÁNH (VN)
S208.0206 KĐT Vinhome, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp: chăm sóc da; phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-41052**

(540)

SHABU SHABU
れたす
LE-TA-SU

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.7; 11.3.18
(591) Nâu, trắng.
(731) DINING INNOVATION INVESTMENT INC. (JP)
Ebisuminami 1-11-2, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-41053**

(540)

kimsa
PHARMA

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xám.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM SA GROUP (VN)
Số 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; vitamins và khoáng chất dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41054**

(540)

Stop Browse

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41055**

(540)

TĐ Lova - Siêu ra bông

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41056**

(540)

BO MẬT ONG

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41057**

(540)

LOVA SUPER

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41058**

(540)

BONITA

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41059**

(540)

SOLIDO

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41060**

(540)

TĐ AMINO

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41061**

(540)

TĐ FULVIC

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41062**

(540)

S.CL7

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41063**

(540)

S.CL15

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41064**

(540)

S.CL16

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41065**

(540)

S.CL18

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41066**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

S.TĐ07

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41067**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

S.TĐ14

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41068**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

S.TĐ Nano

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41069**

(540)

FastRice

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41070**

(540)

CROPPINGS

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41071**

(540)

TĐ14ONE

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41072**

(540)

LOWERALUM

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41073**

(540)

IRONMANER

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41074**

(540)

CÁT CÁT

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) VĂN THỊ TƯỜNG DUNG (VN)
72 Thi Sách, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán áo dài.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế áo dài.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo dài.

---

(210) **4-2024-41075**

(540)

POrganic

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41076**

(540)

KOrganic

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41077**

(540)

CaOrganic

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41078**

(540)

BoronOrganic

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41079**

(540)

ZincOrganic

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41080**

(540)

TĐ Organic

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41081**

(540)

Zinc Boron

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41082**

(540)

KingFruit

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41083**

(540)

GrowYoung

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41084**

(540)

KINGROOTS

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41085**

(540)

ColorUp

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẤN ĐỨC (VN)
C4/10B đường Nữ Dân Công, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(210) **4-2024-41093**

(540)

TrungThành

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; ấn phẩm; áp phích quảng cáo; sách; văn phòng phẩm; lịch; tờ rơi.

Nhóm 18: Ô; vali; túi du lịch; cặp học sinh; túi bằng da thuộc hoặc giả da; da thuộc; vật liệu giả da.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và bếp núc; dụng cụ nhà bếp; cốc; bình.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng; ca vát.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xirô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-41094**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

BUSHI

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; hải sản đã chế biến; gia cầm đã chế biến; dầu thực vật; nước mắm; mắm tôm; mắm tép; chất chiết xuất ra từ thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước ép hoa quả dùng cho nấu ăn; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; rau, củ đóng hộp; quả được bảo quản; quả dược phơi khô; quả được nâu chín; trái cây, đóng hộp; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; sữa; sản phẩm từ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; gia vị; gạo; bột sắn; bột cọ; chất thay thế cà phê; bánh kẹo; nước tương; bánh mì; chế phẩm ngũ cốc; kem lạnh; giấm; nước sốt; nước sốt cà chua; mật ong; men; bột nở; muối; tương hạt cải; nước sốt cà chua; nước tương; tương ớt [gia vị]; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; đồ uống chế biến trên cơ sở cà phê; đồ uống chế biến trên cơ sở ca cao hoặc sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, gia vị, đồ uống các loại, văn phòng phẩm; đại lý ký gửi hàng: lương thực, thực phẩm, gia vị, thủy hải sản, nước khoáng, nước uống tinh khiết, đồ uống các loại, văn phòng phẩm; tư vấn điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; phân phát hàng mẫu; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ mua đặt cho báo chí cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quan hệ công chúng; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(210) **4-2024-41095**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

JOKO

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xirô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-41096**

(540)

JO-OU

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; hải sản đã chế biến; gia cầm đã chế biến; dầu thực vật; nước mắm; mắm tôm; mắm tép; chất chiết xuất ra từ thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước ép hoa quả dùng cho nấu ăn; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; rau, củ đóng hộp; quả được bảo quản; quả được phơi khô; quả được nâu chín; trái cây, đóng hộp; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; sữa; sản phẩm từ sữa.

Nhóm 30: Tương hạt cải; dấm; nước sốt; nước sốt cà chua; xì dầu; nước tương; tương ớt [gia vị]; gia vị; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xirô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-41097**

(540)

CÁT ĐẠT

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; hải sản đã chế biến; gia cầm đã chế biến; dầu thực vật; nước mắm; mắm tôm; mắm tép; chất chiết xuất ra từ thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước ép hoa quả dùng cho nấu ăn; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; rau, củ đóng hộp; quả được bảo quản; quả được phơi khô; quả được nấu chín; trái cây, đóng hộp; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; sữa; sản phẩm từ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; gia vị; gạo; bột sắn; bột cọ; chất thay thế cà phê; bánh kẹo; nước tương; bánh mì; chế phẩm ngũ cốc; kem lạnh; giấm; nước sốt; nước sốt cà chua; mật ong; men; bột nở; muối; tương hạt cải; nước sốt cà chua; nước tương; tương ớt [gia vị]; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; đồ uống chế biến trên cơ sở cà phê; đồ uống chế biến trên cơ sở ca cao hoặc sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-41098**

(540)

JO-O

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật.

Nhóm 30: Tương hạt cải; dấm; nước sốt; nước sốt cà chua; xì dầu; nước tương; tương ớt [gia vị]; gia vị; mì ăn liền; mạch nha dùng làm thực phẩm cho con người.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xirô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-41099**

(540)

KAMI

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tép; chất chiết xuất ra từ thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước ép hoa quả dùng cho nấu ăn; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; rau, củ đóng hộp; quả được bảo quản; quả được phơi khô; quả được nấu chín; trái cây, đóng hộp; nước quả nấu đông; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Tương hạt cải; dấm; nước sốt; nước sốt cà chua; xì dầu; nước tương; tương ớt [gia vị]; gia vị; mì ăn liền; mạch nha dùng làm thực phẩm cho con người.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xirô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-41103**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, xám sữa.

(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-41104**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Ngọc Sơn, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo, bộ quần áo.

---

(210) **4-2024-41105**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-41106**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 3.1.8; 3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác) cho thú cưng; thức ăn nhái dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-41107**

(540)

MELAKILL

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU BEPOS VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, NO07-LK28 khu đất dịch vụ LK20a, LK20b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng.
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem chống nắng.

---

(210) **4-2024-41108**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ASIA LS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place #58-02 Republic Plaza Singapore (048619)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; dầu xả tóc; kem đánh răng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-41109**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4

(731) SHENZHEN ESHINE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
3F, A block YanChuang North Yongfa Science Technology Zone, Songgang Town, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây đồng, được cách điện; cáp đồng trục; cáp sợi quang; bộ nối [điện]; đầu nối cho dây điện; cút nối dây [điện].

---

(210) **4-2024-41110**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) FENGQING TRADING (HUZHOU) CO., LTD. (CN)
(self declared), 183, Building I, Gongfu Industrial Park, No. 269 Shuikou Road, Shuikou Village, lianshi Town, Nanxun District, Huzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-41111**

(540)

GoroRise

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHAANXI RUISHENG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
South half of Building 2, Jingwei Small and Medium Industrial Park, Jingwei New Town, Economic Development Zone, Xi'an, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Vật liệu để hàn răng; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chất gắn xương dùng cho mục đích chỉnh hình và phẫu thuật; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế; hợp kim của kim loại quí dùng cho mục đích nha khoa.

---

(210) **4-2024-41112**

(540)

GoroRise

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHAANXI RUISHENG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
South half of Building 2, Jingwei Small and Medium Industrial Park, Jingwei New Town, Economic Development Zone, Xi'an, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; dụng cụ cấy ghép tự phân hủy sinh học dùng để cố định xương; thiết bị chỉnh răng; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật để thay thế mô người; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo; răng giả.

---

(210) **4-2024-41113**

(540)

innostyle

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) INNOSTYLE INNOVATIONS CO., LIMITED (CN)
Unit 1507C, 15/F., Eastcore, 398 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi đeo một bên vai; túi xách hình trống để du lịch; túi; túi nhỏ đựng đồ chuyên dùng cho hành lý; ví đựng hộ chiếu (ví đựng giấy tờ); ba lô.

---

(210) **4-2024-41115**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FUJICEBOARD

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM FUJI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 98, phố Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm phẳng bằng xi măng, tấm phẳng bằng bê tông xốp.

---

(210) **4-2024-41116**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MAI SƠN

(731) VŨ MINH THAO (VN)
56 Đ10, Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Các loại gia vị như: tương ớt; nước tương; dầu hào; tương cà; muối.

---

(210) **4-2024-41117**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CHERRY

(531) 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh than, đỏ, trắng.

(731) ZHANG, LIMING (CN)
No.42, Group 4, Shangliu Village, Xiying Town, Liangzhou District, Wuwei City, Gansu Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy lau sàn nhà; máy giặt thảm; máy hút bụi dùng cho thảm; máy rửa bát; máy chà sàn.

Nhóm 20: Giường; bàn làm việc; ghế sofa; nệm; ghế; ghế ăn dặm cho bé; khung tập đi cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-41118**

(540)

AN NGUYEN

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN KHẮC LONG (VN)
Thôn Dân Hòa, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm); son môi; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-41119**

(540)

NAGA

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) SANYANG MOTOR COMPANY LIMITED (TW)
No 3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe máy; xe ô tô; động cơ mô tô; động cơ xe máy; động cơ ô tô.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực liên quan tới các sản phẩm mô tô, xe máy, ô tô và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2024-41120**

(540)

MINH HOANG GROUP

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 26.4.1; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25
(591) Xanh dương đậm, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH HOÀNG (VN)
Tầng 4 tòa nhà Công ty TNHH MTV Cao Su Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường pvc.

---

(210) **4-2024-41121**

(540)

SUMITSU

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9
(731) NGUYỄN THẾ CHIẾN (VN)
Số 1A, phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe máy điện ba bánh; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2024-41122**

(540)

HUMEDIX HUMIA

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HUMEDIX CO., LTD. (KR)
#603, 6F A-dong, 17 Changeop-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất nhớt đàn hồi bổ sung điều trị bệnh viêm khớp; thuốc dùng cho người để điều trị bệnh viêm quanh khớp vai; thuốc dùng cho người để điều trị bệnh viêm khớp; chế phẩm khử mùi không khí; dược phẩm dùng cho động vật; bông vô trùng; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; muối natri dùng cho mục đích y tế; thuốc botulinum trong y tế được nạp sẵn trong ống tiêm chứa thuốc; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; muối dùng cho mục đích y tế; bơm tiêm đã được nạp thuốc dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dùng cho người; chất độn da có thể tiêm được; vật liệu để hàn răng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp da bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị và dụng cụ y tế dùng để điều trị bệnh viêm khớp; thiết bị xoa bóp sử dụng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; vật liệu dùng để khâu vết thương; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; thiết bị thẩm mỹ da sử dụng tần số thấp dùng trong y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; bơm tiêm y tế; thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị chăm sóc da y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế điều trị da.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; chăm sóc y tế chỉnh hình; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ y khoa; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; cho thuê các thiết bị vệ sinh; tư vấn y tế và dược phẩm (dịch vụ trợ giúp y tế); dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ da liễu (dịch vụ y tế).

---

(210) **4-2024-41128**

(540)

AstaGluphage

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41129**

(540)

Aslodium

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô Dl, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41130**

(540)

Asperonal

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô Dl, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41131**

(540)

AstaThorphan

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41132**

(540)

AstaAnne

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41133**

(540)

AstaEva

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41134**

(540)

Gastrosoft

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô Dl, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41135**

(540)

AstaGrow Calci D

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41136**

(540)

AstaGrow++

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5; 24.17.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41137**

(540)

AstaHerb Candy

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41138**

(540)

AstaHealthcare

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41140**

(540)

AstaYummy

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41141**

(540)

AstaImmune

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41142**

(540)

AstaProtic

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41143**

(540)

AstaAmlor

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-41144**

(540)

DMT
TINH DẦU TỪ THIÊN NHIÊN

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.23; 19.9.3

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) ĐẶNG MINH DŨNG (VN)
54/75/21 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước thơm; xịt thơm phòng; chiết xuất của hoa [nước hoa]; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm.

---

(210) **4-2024-41145**

(540)

ATMAX

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRÍ HƯNG (VN)
Số 4 ngõ 77 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy trộn.

Nhóm 11: Bếp từ; ấm đun nước, dùng điện; máy sưởi; nồi nấu, dùng điện; bếp nấu ăn.

Nhóm 21: Bình giữ nhiệt, không dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; nồi áp suất, không dùng điện; chảo, không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; cây lau nhà.

---

(210) **4-2024-41146**

(540)

Melyde

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) BÙI THỊ HOÀI (VN)
Xóm 3, xã Diễn Đồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; bồn tắm; bộ đồ cho bồn tắm; bệt xí vệ sinh.

---

(210) **4-2024-41147**

(540)

NBN

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, vàng đồng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẠNH QUYÊN (VN)
Số 157, ngõ 22 đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Túi xách; balo.

Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2024-41148**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Vàng cam, xanh lá cây, đỏ, xanh dương, đen.
(731) NGUYỄN ĐỨC KHẢI (VN)
Số 457-459, đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Rong biển dùng làm thực phẩm (đã qua chế biến); chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển laver, được bảo quản; rong biển ăn liền (đã qua chế biến); rong biển, đã sấy khô; rau đã sấy khô.

Nhóm 30: Rong biển [gia vị]; cơm cuốn rong biển.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-41149**

(540)

IGS4000

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH JVLINK (VN)
50/19A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc dùng cho người; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-41162**

(540)

SP PUA

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH JVLINK (VN)
50/19A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc dùng cho người; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-41163**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SUPER PUA

(731) CÔNG TY TNHH JVLINK (VN)
50/19A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc dùng cho người; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-41164**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MY PLACEN

(731) CÔNG TY TNHH JVLINK (VN)
50/19A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc dùng cho người; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-41165**

(540)

NMNREVITAL BOOST

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH JVLINK (VN)
50/19A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc dùng cho người, tế bào gốc dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-41166**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.6; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JVLINK (VN)
50/19A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc dùng cho người, tế bào gốc dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-41167**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SOAIKA

(731) LEE DAE HEE (KR)
5F, 42, Nonhyeon-ro 24-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06300, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm không chứa thuốc để chăm sóc da, tóc và da đầu; gel vuốt tóc và bọt tạo kiểu tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-41168**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

NEIYOU

(731) HANGZHOU XINU E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
801, 8th Floor, Building 2, No. 759 Hongpu Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn nén; phấn má; bút kẻ mắt; phấn trang điểm; phấn mắt; lông mi giả; son bóng; kem nền; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm trang điểm.

Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; lược dùng điện; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; bông phấn để trang điểm; lược thưa để chải tóc; dụng cụ bôi mỹ phẩm vào lông mi có gắn động cơ; bàn chải đánh răng; hộp đựng phấn trang điểm, rỗng.

---

(210) **4-2024-41169**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ROSCon

(731) OPEN SOURCE ROBOTICS FOUNDATION, INC. (US)
99 S Almaden Blvd, Suite 600, San Jose, CA 95113, USA

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề và diễn đàn trong lĩnh vực sử dụng công nghệ để khai thác các thư viện và công cụ mã nguồn mở cho các ứng dụng rô bốt.

---

(210) **4-2024-41170**

(540)

ROS

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) OPEN SOURCE ROBOTICS FOUNDATION, INC. (US)
99 S Almaden Blvd, Suite 600, San Jose, CA 95113, USA

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Rô bốt công nghiệp.

Nhóm 09: Chương trình hệ điều hành có thể tải xuống được để vận hành rô bốt; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để điều khiển và vận hành rô bốt.

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề và diễn đàn giáo dục trong lĩnh vực sử dụng công nghệ để khai thác các thư viện và công cụ mã nguồn mở cho các ứng dụng rô bốt.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ lưu trữ một trang web tương tác cho người khác cho phép người dùng cộng tác phát triển phần mềm trong lĩnh vực rô bốt và chia sẻ phần mềm trong lĩnh vực rô bốt; cung cấp thông tin khoa học trong lĩnh vực rô bốt.

---

(210) **4-2024-41171**

(540)

ROS

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6

(731) OPEN SOURCE ROBOTICS FOUNDATION, INC. (US)
99 S Almaden Blvd, Suite 600, San Jose, CA 95113, USA

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Rô bốt công nghiệp.

Nhóm 09: Chương trình hệ điều hành có thể tải xuống được để vận hành rô bốt; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để điều khiển và vận hành rô bốt.

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề và diễn đàn giáo dục trong lĩnh vực sử dụng công nghệ để khai thác các thư viện và công cụ mã nguồn mở cho các ứng dụng rô bốt.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ lưu trữ một trang web tương tác cho người khác cho phép người dùng cộng tác phát triển phần mềm trong lĩnh vực rô bốt và chia sẻ phần mềm trong lĩnh vực rô bốt; cung cấp thông tin khoa học trong lĩnh vực rô bốt.

---

(210) **4-2024-41173**

(540)

FOXLOVER

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU ZEKAI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 501, Building A, No. 6, Helongyiheng Road, Hebian, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi dết; vali [hành lí]; túi xách tay; ví đựng tiền; cặp học sinh; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi du lịch; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô [dù].

Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; áo nịt len thể thao; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày đá bóng; giày thể thao; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(210) **4-2024-41174**

(540)

DAMING
大。茗
本位製茶堂

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4

(731) PINGMING TEA CO., LTD. (CN)
No. 454, See. 2, Liming Rd., Sanyi Vil., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-41176**

(540)

FiBi SOLUTIONS

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TM FIBI SOLUTIONS (VN)
44 Nguyễn Bỉnh Khiêm (nối dài), phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Kem (sản phẩm từ sữa); dừa sấy khô; mứt nhão; trái cây dầm đường; sản phẩm sữa; mứt gừng; sữa chua; sữa bột; hạt hướng dương đã chế biến; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; atiso đã được bảo quản.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn; chế phẩm làm đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; xiro dùng cho đồ uống; nước sinh tố.

Nhóm 35: Hãng thông tin thương mại; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quản lí thương mại li-xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác; quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; tuyển dụng lao động; cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; lưu trú khách sạn; cho thuê thiết bị nấu ăn; nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(210) **4-2024-41177**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Newhb

(731) NEWHB ROLLING DOOR CO., LTD. (CN)
Room 2, No. 9, Xujiacun E RD, Penglang, Kunshan Development Zone, Jiangsu, 215300, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; cổng bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; bộ phận bằng sắt cho cửa; bánh xe bằng kim loại dùng cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 07: Thiết bị đóng cửa sổ, dùng điện, thiết bị đóng cửa ra vào, dùng điện; thiết bị mở cửa sổ, dùng điện; thiết bị mở cửa ra vào, dùng điện; bộ truyền động cho máy móc thiết bị mở cửa ra vào, dùng khí nén; thiết bị mở cửa ra vào, dùng thủy lực; cần điều khiển là bộ phận của máy móc, trừ loại dùng cho máy chơi trò chơi; động cơ cửa cuốn dùng điện; thiết bị kéo rèm vận hành bằng điện.

---

(210) **4-2024-41180**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MOXIAOYAN
沫小言

(731) ZHANGZHOU ZHONGPINHUI FOOD CO., LTD (CN)
No.334 Commune 5, Douxiang Village, Haicheng Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bột nhồi; bánh mì không có men; chế phẩm ngũ cốc; nước quả nấu đông có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-41183**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINCI GROUP (VN)
Lô TT5C-29, ngõ 35, đường Phúc Lợi, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; kem đánh răng; nước rửa tay không chứa thuốc, các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da [không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng hỗ trợ và bảo vệ sức khỏe; dung dịch xịt chống sâu răng dùng trong y tế; dung dịch xịt phòng chống muỗi đốt dùng trong y tế; sáp giữ ấm, rơ lưỡi em bé, tất cả dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy khô; khăn giấy để tẩy trang.

Nhóm 20: Gối; đệm; giường; gối chặn dùng cho trẻ em; gối ôm; gối nằm dùng cho trẻ em hỗ trợ chống trào ngược (không dùng cho mục đích y tế); ghế trẻ em.

Nhóm 24: Chăn; vỏ đệm; vỏ gối; khăn vải khô đa năng; khăn sữa (khăn xô, khăn gạc); tấm lót xu bằng vải; nhộng chùn bằng vải (dùng để quấn trẻ em); miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; khăn tắm bằng vải; khăn bằng vải ủ ấm cho bé (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; đồ đội đầu; khăn choàng cổ; yếm; đồ đi ở chân; quần áo dùng cho trẻ sơ sinh; khẩu trang vải [trang phục].

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi các loại dành cho trẻ em; ghế bập bênh (dạng đồ chơi cho trẻ em); thiết bị tập thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; dụng cụ tập luyện; đồ chơi mang tính giải trí.

---

(210) **4-2024-41184**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng nhạt, vàng đồng, tím, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng; chủng vi sinh nuôi cấy (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); đất sét được làm tơi/làm xốp để trồng cây thủy canh (đất nền); đất mùn (humus); phân đạm; phân hữu cơ; than bùn [phân bón]; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: chế phẩm sinh học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y), chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng, chủng vi sinh nuôi cây (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y), đất sét được làm tơi/làm xốp để trồng cây thủy canh (đất nền), đất mùn (humus), phân đạm, phân hữu cơ, than bùn, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-41185**

(540)

azarine

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) PT WAHANA KOSMETIKA INDONESIA (ID)
Pergudangan Gedangan Permai B, 16-18, Demeling, Gedangan, Kabupaten Sidoarjo, Jawa Timur 61254, Indonesia

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm và nhũ tương cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho da; nước thơm dưỡng thể có mùi thơm; xà phòng; xà phòng rửa mặt; xà phòng dạng lỏng; nước thơm dưỡng thể; mặt nạ dưỡng thể dạng kem; kem, nước thơm và các chế phẩm làm sạch và dưỡng ẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm chăm sóc da; kem chống nắng mỹ phẩm; nước tẩy trang.

---

(210) **4-2024-41186**

(540)

BENNS ethicoa

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 26.4.2; 26.4.18

(731) BENNS ETHICOA CHOCOLATE FACTORY SDN. BHD. (MY)
Lot No. 6, Jalan CJ 1/6C Kawasan Perindustrian Cheras Jaya, Batu 11, 43200 Cheras, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; bánh quy sôcôla; kẹo sôcôla; sôcôla không đường; bánh ngọt sôcôla.

---

(210) **4-2024-41187**

(540)

SOCIAL IMPACT INITIATIVE
Chalk Road
CONNECT TO EMPOWER

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.17; 7.11.10; 20.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(731) PHẠM BÙI GIA KHANH (VN)
Số 25 Hạ Hồi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện và dự án dịch vụ cộng đồng (không phải là dịch vụ quyên góp tiền/gây quỹ); tìm kiếm tài trợ (cho mục đích từ thiện); tổ chức bán đấu giá hàng hóa nhằm gây quỹ từ thiện; tìm kiếm nguồn tài trợ từ thiện, quản lý và tổ chức các dự án tình nguyện thuộc các chương trình từ thiện nhằm hỗ trợ các học sinh và gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

---

(210) **4-2024-41188**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

WBK

(731) JIANGMEN YISHAN METAL PRODUCTS CO., LTD (CN)
Baigelong, Siqian Forestry, Siqian Town, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy chế biến thức ăn dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ phá băng; bộ đồ ăn bằng bạc [dao, dĩa và thìa]; dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo; dao ăn, dĩa và thìa cho em bé; dao đa năng; bàn nạo (thực phẩm) dùng cho nhà bếp; cái muôi [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 11: Thiết bị nướng; thiết bị nấu bếp [lò]; nồi nấu đa năng; thiết bị và máy làm lạnh; thùng làm mát, dùng điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; nồi lẩu, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi nấu, dùng điện; thiết bị làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2024-41189**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FENOZIDE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-41193**

(540)

REDD

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHẠM TIẾN THỊNH (VN)
P1608 Gh6 Ct17 ĐT Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-41194**

(540)

LẨU SƯỜN BÒ
DƯƠNG PHỐ

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN HOÀN (VN)
Ngõ 181 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn.

---

(210) **4-2024-41195**

(540)

viettel Office

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm văn phòng điện tử thông minh; phần mềm quản lý không gian làm việc chung; phần mềm quản lý công việc trên cơ sở đa nền tảng với các chức năng như ký điện tử, quản lý nhiệm vụ đơn vị, quản lý lịch họp, quản lý công việc cá nhân, quản lý hồ sơ, quản lý danh mục tài liệu và quản lý văn bản; phần mềm dùng để trao đổi dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng máy tính, mạng di động và viên thông; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống để quản lý tài nguyên điện toán đám mây; bộ công cụ phát triển phần mềm có thể tải xuống (sdk); tập tin dữ liệu tải xuống được; thiết bị truyền thông; thiết bị viễn thông.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tuyển dụng nhân sự (dịch vụ hỗ trợ thương mại); dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); quản lý hồ sơ và tài liệu bằng máy vi tính; quảng cáo; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ mua bán các sản phẩm: chương trình máy tính, phần mềm, phần mềm văn phòng điện tử thông minh, phần mềm quản lý không gian làm việc chung, phần mềm quản lý công việc trên cơ sở đa nền tảng với các chức năng như ký điện tử, quản lý nhiệm vụ đơn vị, quản lý lịch họp, quản lý công việc cá nhân, quản lý hồ sơ, quản lý danh mục tài liệu và quản lý văn bản, phần mềm dùng để trao đổi dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng máy tính,

mạng di động và viễn thông, tập tin dữ liệu tải xuống được, phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống để quản lý tài nguyên điện toán đám mây, phần mềm trợ lý ảo, tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, bộ công cụ phát triển phần mềm có thể tải xuống (sdk), thiết bị điện tử dùng để ghi/truyền/nhận/sao/lưu/hiện hình và lưu tin/gửi thư/thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất), máy tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị ngoại vi của điện thoại thông minh, máy tính bảng, thiết bị ngoại vi của máy tính bảng, thiết bị truyền thông, thiết bị và dụng cụ viên thông, liên lạc, thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử, thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển khoản điện tử của giao dịch tài chính, thiết bị xử lý thanh toán điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát dữ liệu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp quyền truy cập vào các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến bằng mạng viên thông; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-41196**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

viettel MyCC

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống để quản lý tài nguyên điện toán đám mây; bộ công cụ phát triển phần mềm có thể tải xuống (sdk); tổng đài điện thoại trên nền tảng đám mây; thiết bị truyền thông.

Nhóm 35: Dịch vụ chăm sóc khách hàng; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ tự động trả lời điện thoại; dịch vụ hỗ trợ điều hành kinh doanh; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ mua bán các sản phẩm: chương trình máy tính, phần mềm, phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống để quản lý tài nguyên điện toán đám mây, phần mềm dùng để trao đổi dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng máy tính, mạng di động và viễn thông, phần mềm trợ lý ảo, bộ công cụ phát triển phần mềm có thể tải xuống (sdk), tệp tin dữ liệu có thể tải xuống được, tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, thiết bị điện tử dùng để ghi/truyền/nhận/sao/lưu/ hiện hình và lưu tin/ gửi thư/ thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất), máy tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị ngoại vi của điện thoại thông minh, máy tính bảng, thiết bị ngoại vi của máy tính bảng, thiết bị truyền thông, thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc,

tổng đài điện thoại trên nền tảng đám mây, thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử, thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển khoản điện tử của giao dịch tài chính, thiết bị xử lý thanh toán điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại hoặc internet; dịch vụ truyền giọng nói qua giao thức internet (voip); dịch vụ hội nghị trên web; dịch vụ định tuyến cuộc gọi; cung cấp dịch vụ trò chuyện thoại; truyền tin nhắn; dịch vụ ghi âm cuộc gọi; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử; bảo vệ dữ liệu máy tính; thiết kế hệ thống máy tính).

---

(210) **4-2024-41197**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

viettel Cloud

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm; phần mềm máy tính sử dụng trong điện toán đám mây (điện toán máy chủ ảo); phần mềm máy tính được sử dụng để truyền, quản lý, lưu trữ, bảo mật, mã hóa, tập trung, sao lưu, chuyển, tùy chỉnh, điều hướng, phát, trình diễn, truy cập, chia sẻ, truyền theo luồng, đồng bộ hóa, chỉnh sửa, tải lên và tải xuống các tập tin, thông tin, dữ liệu hoặc nội dung đa phương tiện được lưu trữ hoặc chạy trên các thiết bị lưu trữ dữ liệu, ổ đĩa cứng, ổ đĩa, ổ đĩa thể rắn, máy phát nội dung đa phương tiện, máy chủ internet và các dịch vụ lưu trữ đám mây; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa từ tính có chức năng là màn chắn điều khiển luồng lưu thông giữa các mạng (tường lửa), lọc nội dung, cảnh báo xâm nhập, chống vi-rút, mạng cá nhân ảo và các chức năng an ninh mạng khác.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình và internet; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, thư mục, âm nhạc và các chương trình nội dung âm thanh và video trên internet bằng mạng viễn thông; cho thuê đường truyền viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại hoặc mạng internet.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; dịch vụ lập trình máy tính liên quan dữ liệu lớn; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp máy chủ ảo tích hợp card đồ họa có dung lượng khả biến cho người khác; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ cung cấp cơ sở hạ tầng như là dịch vụ (iaas); dịch vụ cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas); dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ cung cấp máy tính ảo như là dịch vụ (daas); dịch vụ bảo vệ dữ liệu máy vi tính.

---

(210) **4-2024-41198**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

viettel
Backendless

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; nền tảng máy tính hỗ trợ xây dựng phần mềm và số hóa thông tin; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống để quản lý tài nguyên điện toán đám mây; bộ công cụ phát triển phần mềm có thể tải xuống (sdk); phần mềm có thể tải xuống để phát triển, triển khai và quản lý hệ thống máy tính và ứng dụng; phần mềm có thể tải xuống, cụ thể là phần mềm triển khai ngôn ngữ lập trình máy tính và các công cụ phát triển phần mềm máy tính để sử dụng trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, học sâu, điện toán hiệu năng cao, điện toán phân tán, ảo hóa và học máy; tập tin dữ liệu tải xuống được cho phép các nhà phát triển ứng dụng xây dựng các phần mềm; phần cứng máy tính để xử lý toán học.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế và phát triển phần cứng máy tính (dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ); tư vấn chuyển đổi số (dịch vụ khoa học công nghệ); dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-41200**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

viettel
CitizenApp

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm kết nối người dân, doanh nghiệp với chính quyền, cung cấp các chức năng hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp khai thác sử dụng các dịch vụ công; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) có chức năng theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ và trả hộ phí cho các thủ tục hành chính công; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để quản lý thủ tục hành chính; phần mềm máy tính cung cấp thông tin tổng hợp về các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn các tỉnh; tệp tin dữ liệu có thể tải xuống được; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất); thiết bị viễn thông.

Nhóm 35: Dịch vụ thủ tục hành chính liên quan đến việc xin cấp tài liệu được ban hành bởi các cơ quan và tổ chức nhà nước; dịch vụ biên tập thông tin doanh nghiệp, đô thị, các sự kiện, các dịch vụ công cộng và các cơ quan chính phủ vào cơ sở dữ liệu máy tính và thu được qua các trang web nơi mà người sử dụng có thể gửi và đọc các xếp hạng, đánh giá, giới thiệu

và khuyến nghị liên quan đến những thông tin đó; dịch vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến; quản lý cơ sở dữ liệu trên máy tính; hệ thống hóa thông tin vào dữ liệu trên máy tính; dịch vụ xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm: chương trình máy tính, phần mềm, phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động, phần mềm văn phòng điện tử thông minh, phần mềm quản lý không gian làm việc chung, phần mềm kết nối người dân, doanh nghiệp với chính quyền, cung cấp các chức năng hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp khai thác sử dụng các dịch vụ công, phần mềm ứng dụng (có thể tải về) có chức năng theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ và trả hộ phí cho các thủ tục hành chính công, phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để quản lý thủ tục hành chính, phần mềm máy tính cung cấp thông tin tổng hợp về các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn các tỉnh, phần mềm dùng để trao đổi dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng máy tính, mạng di động và viễn thông từ xa, phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống để quản lý tài nguyên điện toán đám mây, phần mềm trợ lý ảo, tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, bộ công cụ phát triển phần mềm có thể tải xuống (sdk), thiết bị điện tử dùng để ghi/truyền/nhận/sao/lưu/hiện hình và lưu tin/gửi thư/ thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất), máy tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị ngoại vi của điện thoại thông minh, máy tính bảng, thiết bị ngoại vi của máy tính bảng, thiết bị truyền thông, thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc, thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử, thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển khoản điện tử của giao dịch tài chính, thiết bị xử lý thanh toán điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các trang web, cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến bằng mạng viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng phần mềm; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ truyền thông tin, dữ liệu điện tử, các nội dung đa phương tiện, băng hình, phim, tranh vẽ, ảnh chụp, các hình ảnh, văn bản trò chơi, thông tin chúng, các băng âm thanh và các thông tin khác qua máy tính, qua hệ thống mạng viên thông, truyền hình, vệ tinh; cung cấp các diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để cộng tác trong công việc.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp trang web (cổng thông tin điện tử); dịch vụ trung tâm dữ liệu; nghiên cứu các giải pháp phần mềm; dịch vụ mã hóa dữ liệu; chuyển giao công nghệ phục vụ quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư.

---

(210) **4-2024-41201**

(540)

viettel DMS

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.9.11; 26.3.1
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm; phần mềm quản lý bán hàng; phần mềm hỗ trợ bán hàng trực tuyến; phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống để quản lý tài nguyên điện toán đám mây; tệp tin dữ liệu có thể tải xuống được; bộ công cụ phát triển phần mềm có thể tải xuống (sdk); thiết bị viễn thông; thiết bị liên lạc.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); quản lý hồ sơ và tài liệu bằng máy vi tính; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; trung gian thương mại; dịch vụ mua bán các sản phẩm: chương trình máy tính, phần mềm, phần mềm quản lý bán hàng, phần mềm hỗ trợ bán hàng trực tuyến, phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống để quản lý tài nguyên điện toán đám mây, phần mềm dùng để trao đổi dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng máy tính, mạng di động và viễn thông, phần mềm trợ lý ảo, bộ công cụ phát triển phần mềm có thể tải xuống (sdk), tệp tin dữ liệu có thể tải xuống được, tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, thiết bị điện tử dùng để ghi/truyền/nhận/sao/lưu/hiện hình và lưu tin/gửi thư/thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất), máy tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị ngoại vi của điện thoại thông minh, máy tính bảng, thiết bị ngoại vi của máy tính bảng, thiết bị truyền thông, thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc, thiết bị dâu cuôi an toàn cho các giao dịch điện tử, thẻ dược mã hóa để sử dụng liên quan đên chuyên khoản điện tử của giao dịch tài chính, thiết bị xử lý thanh toán điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ gỡ rối sự cố xảy ra với phần cứng, phần mềm; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn chuyển đổi số (dịch vụ khoa học công nghệ).

---

(210) **4-2024-41204**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY PHƯƠNG NAM (VN)
93 Dương Đình Cúc, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-41205**

(540)

TYE

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TODO SUYO (VN)
1381 đường Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: khóa các loại, khóa cửa các loại, thước các loại, đá mài các loại, đá cắt các loại, cờ lê các loại, mỏ lết các loại, kìm các loại, kéo các loại, que hàn các loại, giấy nhám các loại, nông sản, thực phẩm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến, thực phẩm đóng hộp các loại, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ nội thất như bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, văn phòng phẩm

và linh kiện văn phòng phẩm, bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh như bút viết các loại, bút chì đen, bút chì màu các loại, thước kẻ các loại, sáp tô màu, hộp đựng bút chì, tủ để hồ sơ (đồ dùng văn phòng), compa, đồ gọt (chuốt) bút chì, gôm tay, đồ bấm kim, đồ bấm lỗ giấy, màu để vẽ, giấy ghi chú, giấy than, giấy in màu, giấy sao chép, bút xóa, bút xóa kiểu kéo, tập vở học sinh, sổ tay, cặp học sinh túi đeo vai học sinh, cặp táp, phấn viết, phấn để đánh dấu, phấn cho thợ may, tẩy dùng cho bảng viết, hộp đựng đồ viết, bút lông để viết hoặc vẽ, giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm, bìa cứng hoặc bìa gỗ, bảng nhỏ học sinh, hộp mực dấu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị máy tính, máy tính xách tay, dụng cụ đánh số tự động, pin các loại, hồ dán, chất keo để dán, chất kết dính cho các loại chất liệu, đồ da, đồ làm bằng da, đồ giả da bao gồm cả ba lô, túi xách, ví và vali du lịch, ô (dù), các loại vải và quần áo may sẵn, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây thắt lưng (trang phục), hàng tiêu dùng như kem đánh răng, bàn chải đánh răng, các sản phẩm dụng cụ chăm sóc răng miệng, mắt, dụng cụ làm móng, dụng cụ làm tóc, mỹ phẩm, các sản phẩm và dụng cụ chăm sóc sắc đẹp như kềm bấm móng tay, dũa móng tay, dụng cụ móc khóe móng tay và móng chân, bộ dụng cụ làm móng, kéo cắt da, kéo cắt móng tay, kéo cắt lông mũi, kéo cắt tóc, kéo cắt chỉ, kéo cắt lông mi, dụng cụ uốn lông mi, cây ráy tai, cây nặn mụn, nhíp, mua bán các loại vải và quần áo may sẵn, mắt kính, dụng cụ thể thao, đèn bàn dành cho học sinh và gia đình; quảng cáo; điều hành kinh doanh bao gồm cả dịch vụ nhượng quyền; quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-41206**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÉT ĐẸP VIỆT (VN)
B01 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; sữa tắm; nước hoa; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-41207**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

(531) 21.3.1; 24.9.1

(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng, đỏ.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÉT ĐẸP VIỆT (VN)
B01 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ cho người chơi gôn sử dụng: găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, gậy đánh gôn, xe đẩy túi đựng, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn), bóng chơi gôn, mặt nạ, bọc đầu gậy, tee gôn, quần áo, nón mũ, giày dép.

---

(210) **4-2024-41208**

(220) 29/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Thạch yến, tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Kẹo, kẹo dẻo, kẹo thạch tổ yến (kẹo dạng thạch).

---

(210) **4-2024-41216**

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 1.1.9; 1.1.17; 24.13.1

(591) Trắng, vàng, hồng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TÁI CẤU TRÚC BHM (VN)
Số nhà 28, đường 32, ngách 53/59/50, tổ dân phố Ngọa Long 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; tư vấn sản xuất kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; nghiên cứu đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; lập các báo cáo thống kê kế toán; dịch vụ khai thuế; dịch vụ tư vấn về thuế.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn nợ; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; tư vấn đầu tư; dịch vụ thẩm định tài chính; thẩm định giá; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính cá nhân.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ đào tạo về tài chính, thẩm định giá, kế toán, kiểm toán; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; khóa đào tạo từ xa; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tư vấn trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giảng dạy; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức sự kiện giải trí, văn hóa, thể thao.

---

(210) **4-2024-41217**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 1.1.17; 24.13.1
(591) Trắng, nâu đất, nâu nhạt, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TÁI CẤU TRÚC BHM (VN)
Số nhà 28, đường 32, ngách 53/59/50, tổ dân phố Ngọa Long 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; tư vấn sản xuất kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; nghiên cứu đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; lập các báo cáo thống kê kế toán; dịch vụ khai thuế; dịch vụ tư vấn về thuế.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn nợ; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; tư vấn đầu tư; dịch vụ thẩm định tài chính; thẩm định giá; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính cá nhân.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ đào tạo về tài chính, thẩm định giá, kế toán, kiểm toán; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; khóa đào tạo từ xa; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tư vấn trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giảng dạy; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức sự kiện giải trí, văn hóa, thể thao.

---

(210) **4-2024-41218**

(540)

XÂY DỰNG HOÀ THỊNH

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN HÒA THỊNH (VN)
Thôn Kỳ Thủy, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê máy đào, máy xúc; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt giàn giáo.

---

(210) **4-2024-41224**

(540)

ORILAM COFFEE
GIÁ TRỊ NGUYÊN BẢN TỪ HẠT

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.1; 26.1.1; 26.1.5
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ LAM ANH (VN)
Thôn Tươh Ktu, xã Glar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê nhân tạo; trà (chè).

Nhóm 31: Cây cà phê giống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê và đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-41226**

(540)

THẢO DƯỢC TÂM VIỆT
TTV

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.3.23
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH THẢO DƯỢC TÂM VIỆT (VN)
Thôn Đại An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 05: Thảo dược; thực phẩm chức năng; trà thảo dược; dầu xoa bóp (dành cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41227**

(540)

MITSUV

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.7.1; 26.11.8
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PTRO MOTOR (VN)
Khu Stars, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ; chế phẩm chống sôi dùng cho chất làm mát động cơ; chế phẩm chống sôi dùng cho chất làm mát đầu máy.

Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-41228**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.5
(591) Xanh lá cây, đỏ, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh], kem trái cây [nước đá]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem que.

---

(210) **4-2024-41230**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 24.15.1; 24.15.11; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NGÔI SAO VIỆT NAM (VN)
Lô T1, khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(210) **4-2024-41231**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, vàng, xanh nước biển, đỏ, cam, xanh dương, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NGÔI SAO VIỆT NAM (VN)
Lô T1, khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(210) **4-2024-41232**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 24.15.1; 24.15.11; 25.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NGÔI SAO VIỆT NAM (VN)
Lô T1, khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(210) **4-2024-41233**

(540)

THOM ROYALE

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH A&M ASIA (VN)
Tầng 3, số 334-336 đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân [trang phục]; đồ đội đầu [trang phục]; giày [trang phục]; khăn quàng; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-41234**

(540)

HEALTHCARE ROBOT

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-41237**

(540)

XE ĐẠP 3T.COM

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.2.7; 26.3.23

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LINDO (VN)
Số D12 khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

---

(210) **4-2024-41238**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 6.19.9; 9.1.10; 11.1.6

(591) Xanh lá cây, vàng, vàng kim, xám đen.

(731) PHÙNG THỊ NGỌC TRÂN (VN)
233 tổ 45, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Xôi; xôi xéo; xôi ngô; xôi cốm; xôi ngũ sắc; xôi thập cẩm.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán xôi (dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-41239**

(540)

V Fastgo

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CAO HOÀNG MINH (VN)
Lk27 Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đạp trợ lực.

---

(210) **4-2024-41240**

(540)

Subashii

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH LC FOODS (VN)
Lô G4-1 (khu B2), đường D10, khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 30: Bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại bánh làm từ bột; mì ống; mì sợi; thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc; gia vị; bánh snack (bim bim).

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống], nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online); dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại của hàng; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nâu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bộ, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh snack (bim bim), nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-41241**

(540)

DANCHA

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH LC FOODS (VN)
Lô G4-1 (khu B2), đường D10, khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 30: Bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại bánh làm từ bột; mì ống; mì sợi; thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc; gia vị; bánh snack (bim bim).

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống], nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online); dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại của hàng; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nâu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bộ, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh snack (bim bim), nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-41243**

(540)

THQueenFarm
Rau má sâm của Người Việt

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số nhà 442 Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Bột diếp cá, bột cần tây, bột tía tô, bột rau má, tất cả dùng làm thực phẩm; sữa non rau má (không dùng cho mục đích y tế); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Trà tía tô; trà bồ công anh; trà rau má; trà (chè); trà diếp cá, trà cúc chi.

---

(210) **4-2024-41244**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 17.2.2; 26.5.1
(591) Vàng, đen.
(731) PHẠM DUY LONG (VN)
Số 20 ngõ 30, phố Chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 28: Bàn bi a; bàn bóng bàn; bàn bi lắc; bóng bi a; gậy đánh bi a.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất nhập khẩu; mua bán các sản phẩm: bàn bi-a, bàn bóng bàn, bàn bi lắc, bóng bi a, gậy đánh bi a, đèn bi a, nỉ bi a (vải ni bàn bi a).

---

(210) **4-2024-41245**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 3.7.19; 3.7.24; 26.4.18; 26.13.25; 26.15.15
(591) Nâu đồng, đen, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TIN HỌC HƯNG LONG (VN)
Số 6, phố Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Máy tính các loại; phụ kiện máy tính (chuột, bàn phím, tai nghe, loa).

Nhóm 11: Ấm điện; nồi điện; lò vi sóng; tủ lạnh.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc bằng kim loại; đệm; đồ đạc trường học.

Nhóm 21: Máy đánh răng.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục, thể thao (thuộc này); trò chơi.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: máy tính các loại, phụ kiện máy tính (chuột, bàn phím, tai nghe, loa), ấm điện, nồi điện, lò vi sóng, tủ lạnh, máy đánh răng, thiết bị tập thể dục thể thao, trò chơi, đồ đạc trong nhà, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc bằng kim loại, đệm, đồ đạc trường học.

---

(210) **4-2024-41246**

(540)

SAVEM

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.3; 26.11.8
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TIN HỌC HƯNG LONG (VN)
Số 6, phố Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Máy tính các loại; phụ kiện máy tính (chuột, bàn phím, tai nghe, loa).

Nhóm 11: Ấm điện; nồi điện; lò vi sóng; tủ lạnh.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc bằng kim loại; đệm; đồ đạc trường học.

Nhóm 21: Máy đánh răng.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục, thể thao (thuộc này); trò chơi.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: máy tính các loại, phụ kiện máy tính (chuột, bàn phím, tai nghe, loa), ấm điện, nồi điện, lò vi sóng, tủ lạnh, máy đánh răng, thiết bị tập thể dục thể thao, trò chơi, đồ đạc trong nhà, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc bằng kim loại, đệm, đồ đạc trường học.

---

(210) **4-2024-41247**

(540)

CBD
CHU BO DOI

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá mạ.
(731) NGUYỄN BẠCH LONG (VN)
85 An Trung Đông 7, tổ 29, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ tư vấn liên quan tới chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-41248**

(540)

{...highTech, st}

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.13; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HIGH TECH (VN)
Thôn Xa Lăng, xã Đa Krông, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; lập trình máy vi tính; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-41254**

(540)

HOA NHẤT

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN BÙI ĐỨC (VN)
Số 65, đường Nguyễn Đình Chiểu, tổ 07, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho người già (thực phẩm chức năng); sữa dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-41255**

(540)

QUALITY & DEVELOPMENT
QUANG DƯƠNG

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4; 26.5.1; 26.15.15
(591) Đen, nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ QUANG DƯƠNG (VN)
Số 33, khu tập thể Bệnh viện nông nghiệp, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán thiết bị y tế cụ thể là: thiết bị tiệt trùng dùng trong y tế, thiết bị xét nghiệm dùng trong y tế, thiết bị chẩn đoán hình ảnh dùng trong y tế, thiết bị phòng mổ dùng trong y tế, thiết bị gây mê hồi sức dùng trong y tế, thiết bị vật lý trị liệu dùng trong y tế, thiết bị thăm dò chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-41256**

(540)

Bệnh viện SmartsurFACE

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & ĐẦU TƯ Y TẾ VIỆT NHẬT (VN)
Số 122, Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-41257**

(540)

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 26.4.4; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt.
(731) TRẦN THẾ HƯNG (VN)
Số 4 Thể Giao, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, trà, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-41258**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 26.4.4; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh rêu, vàng nhạt.
(731) TRẦN THẾ HƯNG (VN)
Số 4 Thể Giao, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, trà, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-41260**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng cam.
(731) FLORA CO., LTD. (JP)
32 Yoshida-Tachibanacho, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 45: Dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; tư vấn an toàn lao động; chủ trì nội dùng cho các phòng trò chuyện trên internet; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); dịch vụ hỗ trợ, tư vấn khi mất người thân.

---

(210) **4-2024-41262**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.3; 19.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, cam, vàng, đỏ, xanh dương, nâu, xám.
(731) NGUYỄN CÔNG TUẤN (VN)
Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cồn [đồ uống]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở rượu vang.

---

(210) **4-2024-41263**

(540)



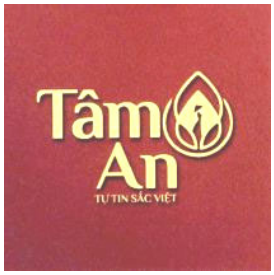
(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, nâu
(731) NGUYỄN THÙY DƯƠNG (VN)
Số 7 Bát Đàn, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, trưng bày, quảng cáo trầm hương và các sản phẩm từ trầm hương như: nhang trầm hương, bột trầm hương, nụ trầm hương, trầm hương miếng, trầm hương dạng vòng (hương thắp).

---

(210) **4-2024-41264**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 2.3.9; 2.3.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN FHOMES VIỆT NAM (VN)
Dãy số 7 khu tập thể Địa Chất, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán quần áo.

Nhóm 40: Dịch vụ may quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2024-41273**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARIUS BẢO BÌNH (VN)
Số 232 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển các sự kiện giải trí, văn hóa, giáo giục; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng; trang trí sân khấu, hội trường.

Nhóm 45: Dịch vụ lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trợ giúp khách hàng; cho thuê quần áo dạ hội; cho thuê áo cưới.

---

(210) **4-2024-41278**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINECO VIỆT NAM (VN)
Số 9 ngõ 4 phố Quần Ngựa, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng trong công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Collagen thủy phân từ da cá (dùng cho mục đích y tế, làm thực phẩm chức năng cho con người); thảo dược; chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ thực phẩm và đồ uống, sản phẩm chế biến từ thủy hải sản, rong biển.

---

(210) **4-2024-41283**

(540)

ALADY

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) TRẦN ĐỨC HẬN (VN)
Tổ 1, Phú Hải, xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-41284**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.24; 24.15.1; 24.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 25.7.25
(591) Xanh lục, xanh lam, xanh dương, trắng.
(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
Tổ dân phố Lò, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất[nông nghiệp]; chế phẩm vi sinh dùng trong nông nghiệp; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(210) **4-2024-41285**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, xám xanh.
(731) CHU ANH TÀI (VN)
Thôn Phương Khê, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-41288**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.23; 26.11.8
(731) URBAN RESEARCH CO., LTD. (JP)
1-6-4 Kyomachibori, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 550-0003, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm zabuton [đệm trải sàn kiểu Nhật Bản]; gối; nệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); quạt dạng tấm cầm tay.

---

(210) **4-2024-41289**

(540)

An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY HONDA VIỆT NAM (VN)
Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Ấn phẩm điện tử (có thể tải về được); chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về được).

Nhóm 16: Ấn phẩm dạng in.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2024-41290**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.3.23; 26.11.12; 26.11.13; 26.13.1; 26.15.15
(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP)
5-2, HigashiShimbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp dùng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung cho thực phẩm không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán, vật liệu để băng bó dùng cho mục đích y tế; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất bổ sung dinh dưỡng; chất sát trùng; chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm dạng lỏng; sữa bột cho trẻ sơ sinh, cho trẻ nhỏ dưới 7 tuổi và trẻ em; thực phẩm ăn kiêng cho trẻ sơ sinh, cho trẻ nhỏ dưới 7 tuổi và trẻ em dùng trong y tế; đồ uống kiêng dùng cho trẻ sơ sinh, cho trẻ nhỏ dưới 7 tuổi và trẻ em dùng trong y tế; sữa bột dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú dùng trong y tế; đồ uống kiêng dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-41291**

(540)

P-TAM

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
B-1401, 1402, 11, Beobwon - ro 11- Gil, Songpa-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-41302**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.2; 3.9.24; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH KHOA (VN)
Số 138, ấp Tân Thuận Trong, xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá.

---

(210) **4-2024-41303**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.4.10; 26.11.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI LỤC XANH (VN)
58A Trần Bình Trọng, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối cửa các loại.

Nhóm 42: Thiết kế cửa.

---

(210) **4-2024-41304**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH LONG YIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 506, 507, 508, 530, 531, 574, 754, 573, tờ bản đồ số 14, ấp Tân Hội, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 04: Khí đốt (gas); khí gas để thắp sáng.

Nhóm 06: Bình đựng khí lỏng bằng kim loại (bình đựng gas) [rỗng].

Nhóm 35: Mua bán: khí đốt (gas), khí gas để thắp sáng, bình đựng khí lỏng (bình đựng gas); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2024-41305**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.6; 26.4.4; 26.11.8; 26.11.12
(731) PHAN QUỐC TRUNG (VN)
Số 14 cụm 9, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2024-41307**

(540)

Suzizi

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-41308**

(540)

Litotit

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-41309**

(540)

Lulumus

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-41310**

(540)

NHÀ MỘC

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh lá, trắng.

(731) TRẦN QUỐC HUY (VN)
Số 21, đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ, mây, tre (dùng để trang trí).

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; hạt giống thực vật; cây trồng; gia cầm sống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quả tươi, rau tươi, hạt giống thực vật, cây trồng, gia cầm sống, đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ, mây, tre (dùng để trang trí).

---

(210) **4-2024-41318**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.4; 15.7.1; 25.7.3; 26.4.9; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xám, xanh, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ANH THƯ I (VN)
Thửa đất số 217, tờ bản số 32, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-41319**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.11.15; 18.3.2; 18.3.23; 25.1.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-41320**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 5.11.15; 6.1.2; 18.3.2; 18.3.23; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-41321**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 5.11.15; 6.1.2; 24.7.15; 24.9.1; 25.1.15; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6
(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-41322**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.11.15; 24.9.1; 26.5.1
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-41323**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 9.3.9; 9.3.14
(731) VÕ THỊ HUỆ (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 10: Đai nịt bụng; áo chẽn nịt bụng; áo nịt ngực cho mục đích y tế; quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt; đai lưng chỉnh hình; đồ đi chân chỉnh hình.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; khăn choàng; đồ lót.

---

(210) **4-2024-41324**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây đậm, xanh rêu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP PHAN GIA (VN)
Số 357 tổ dân phố Thái Long, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-41328**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 24.13.1; 24.17.5
(591) Đen, trắng, da cam đậm, da cam nhạt, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-Ku, Tokyo 143-8555, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải xuống và ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống và ghi sẵn dùng cho máy in đa chức năng (mfp), dùng cho máy in, dùng cho máy quét, dùng cho máy fax với phần mềm máy tính (có thể tải xuống); phần mềm máy tính, có thể tải xuống và ghi sẵn để tùy chỉnh phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng, có thể tải xuống và ghi sẵn cho máy tính chủ và cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng, có thể tải xuống và ghi sẵn dùng cho máy in đa chức năng (mfp), dùng cho máy in, dùng cho máy quét, dùng cho máy fax với phần mềm máy tính (có thể tải xuống); phần mềm ứng dụng, có thể tải xuống và ghi sẵn để tùy chỉnh phần mềm máy tính; máy tính chủ; máy in dùng với máy tính; máy quét để nhập dữ liệu vào máy tính (xử lý dữ liệu); máy quét (để xử lý dữ liệu) dùng với máy fax; máy quét hình ảnh (để xử lý dữ liệu); máy in tài liệu đa chức năng (kết nối với máy tính) có các chức năng in, sao chép, fax và quét xử lý dữ liệu.

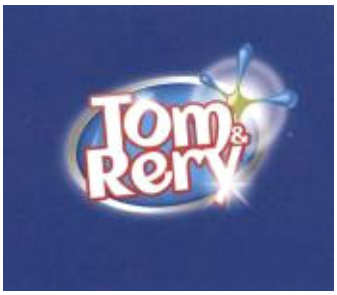
Nhóm 42: Dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính (không tải xuống được); dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính (không tải xuống được) cho máy in đa chức năng (mfp), máy in, máy quét, máy fax với phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính (không tải xuống được) để tùy chỉnh phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm ứng dụng (không tải xuống được) cho nghiên cứu khoa học, cho phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm ứng dụng (không tải xuống được) cho máy in đa chức năng (mfp), cho máy in, cho máy quét, cho máy fax với phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm ứng dụng (không tải xuống được) để tùy chỉnh phần mềm máy tính; cho thuê không gian bộ nhớ trên máy chủ cho bên thứ ba để lưu trữ điện tử nội dung kỹ thuật số, hình ảnh, ảnh và video thông qua điện toán đám mây; cung cấp phần mềm ứng dụng trực tuyến như một dịch vụ, không tải xuống được (saas); cung cấp phần

mềm như một dịch vụ (saas) bao gồm phần mềm trực tuyến (không tải xuống được) cho máy in đa chức năng (mfp), cho máy in, cho máy quét, cho máy fax với phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) bao gồm phần mềm trực tuyến (không tải xuống được) để tùy chỉnh phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-41329**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.9; 1.15.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1
(591) Trắng xám, đỏ, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XNK BÌNH AN (VN)
Số 17 ngách 463/29 xóm mới Phù Dực, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41330**

(540)

BOOKNESTVN

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
CHCCG5-0806 Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút [đồ dùng văn phòng]; vở viết hoặc vẽ; giấy; bút màu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

Nhóm 21: Bình giữ nhiệt (không dùng điện); bình nước bằng nhựa; bình thủy tinh; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-41331**

(540)

SIZIBOX

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN TRUNG DŨNG (VN)
Đội 11, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Túi đựng máy tính xách tay; túi chống sốc dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ cho màn hình máy tính; giá đỡ cho máy tính xách tay; giá đỡ cho điện thoại; giá đỡ cho máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-41332**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 26.5.1; 26.5.2
(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Thôn Giếng, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Đinh bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; ghim bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho giường; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, sô pha); gương soi; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; tủ bếp [đồ đạc]; đinh vít, không bằng kim loại; chốt, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41333**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 25.1.9; 26.7.5
(731) WANG YUANAI (CN)
No. 2005, Building C6, District C, Third City, Yingxiang Xincheng, Shuntong Community, Ala Subdistrict Office, Economic Development Zone, Kunming Area, Pilot Free Trade Zone, China (Yunnan).
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; kem lạnh; đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc [không dùng cho mục đích y tế]; gia vị.

---

(210) **4-2024-41334**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.6; 25.1.9
(731) YUNFENG WANG (CN)
Group 10, Xiaojiangkou Village, Jingtouxu Town, Dong'an County, Yongzhou, Hunan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-41339**

(540)

POTARA
All for the community

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, xám nhạt, xám đậm.
(731) NGUYỄN ĐÌNH HẢI (VN)
Thôn Ngô Phần, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn; hệ thống làm sạch nước; thiết bị lọc nước; bếp điện.

---

(210) **4-2024-41340**

(540)

VCF | VIETNAM COACH FORUM

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN MẠNH HƯNG (VN)
23E Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; các dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet; dịch vụ diễn đàn giới thiệu bản thân và làm quen trên mạng internet nhằm mục đích hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực mạng xã hội trực tuyến; các dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội trên cơ sở internet.

---

(210) **4-2024-41341**

(540)

Joy Dialy

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.11.12
(731) ZHEJIANG HONGXIANG FOOD CO., LTD. (CN)
(within Jiaxing Haohui Crafts Co., Ltd.)North Zhenbei Road, Yuxin Town, Nanhu District, Jiaxing City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; gia cầm, không còn sống; trứng; đậu phụ.

Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; gia vị; đồ gia vị.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ khai thuế.

---

(210) **4-2024-41342**

(540)

MELODI

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ SỐ VINADITEK (VN)
Thôn Lương Ngọc, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

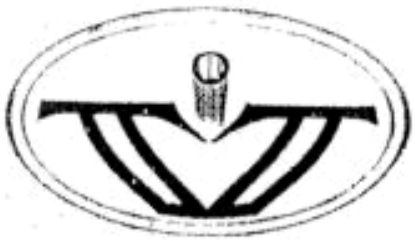
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa; âm li.

---

(210) **4-2024-41343**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.9.1; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.1; 26.15.3

(731) CÔNG TY TNHH CAO SU KỸ THUẬT MINH TUỆ (VN)
116, Nguyễn Văn Cừ, khu vực 4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Bạc cao su lắp tàu (bộ phận ghép nối truyền động từ động cơ tới chân vịt) dùng cho các phương tiện tàu bè, băng tải.

---

(210) **4-2024-41344**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.3.9; 2.3.16; 2.3.23; 9.1.10; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, xám đậm, xám nhạt.

(731) LÊ THỊ BÍCH THẢO (VN)
Tổ 15, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất; phụ kiện trang phục (cà-vạt, thắt lưng).

---

(210) **4-2024-41345**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lục, vàng cam.
(731) TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN (VN)
Ấp 3, xã Phú Hòa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; cà phê.

---

(210) **4-2024-41346**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ XANH (VN)
Tầng 5 số 22 Ngũ Xã, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lăn nách (dùng để khử mùi); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-41347**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.3.3; 26.1.1; 26.4.7
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ NEWHOUSE VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 9 Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn; sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(210) **4-2024-41353**

(540)

BANWOOD

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1
(731) BANWOOD S.L. (ES)
Avenida Gran Capitán N° 19, 2 Derecha, Córdoba 14008, Spain
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; mũ chỏm; áo phông ngắn tay; áo thun dài tay; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-41354**

(540)

GẠO VÀNG GORI

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.7.1; 5.7.3; 18.5.10
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GẠO VÀNG GORI (VN)
P903, tầng 09, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc diệt nấm, diệt cỏ dại, diệt ốc bươu vàng, thuốc trừ sâu bệnh cho cây trồng.

Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-41355**

(540)

AHAVA

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.6
(591) Vàng, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AHAVA VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà Diamond Flower, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược liệu, thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-41356**

(540)

ROMADIO

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà Audi, số 8 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống mang về (do nhà hàng thục hiện); dịch vụ quầy bar.

---

(210) **4-2024-41357**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24; 9.7.19; 11.1.5; 11.3.18
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN XUÂN TUẤN (VN)
Đội 8, Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-41359**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.6; 5.1.16; 5.5.16; 6.1.2; 6.19.9; 7.1.11; 11.3.14; 24.1.1; 25.1.9
(591) Trắng, hồng, xanh dương, xanh lá, nâu, đen, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ (VN)
Thôn Mạc Thủ, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); trà lá sen; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-41360**

(540)

VIROMAX

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG SỐ TOÀN CẦU (VN)
Tầng 03 số 388A đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa chén; nước giặt quần áo; chất tẩy vết bẩn; dung dịch cọ rửa; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-41361**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.7.6; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ ĐẠI TỪ THÁI NGUYÊN (VN)
Xóm Văn Khúc, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Yến sào, thực phẩm chế biến từ yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, tổ yến thô, yến sào đóng hộp.

---

(210) **4-2024-41362**

(540)

PURA WATER

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH PURA WATER (VN)
Số 2D ngõ 197 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; linh kiện để lọc nước; thiết bị cung cấp nước uống nóng lạnh; bộ lọc nước uống; thiết bị làm mềm nước.

---

(210) **4-2024-41363**

(540)

LIVEWISE

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-41364**

(540)

KIDIDVIT

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-41365**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Nâu.
(731) PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-41366**

(540)

Dinkêman - Dink For Links

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24; 3.2.25; 11.1.2; 26.1.1
(591) Trắng, đen, nâu đậm, nâu nhạt, vàng, vàng nhạt, cam, xanh dương, xanh xám, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PIKO TÂY NGUYÊN (VN)
128 Lý Thường Kiệt, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể dục thể thao; trung tâm thể dục thể thao; câu lạc bộ thể dục thể thao; tổ chức các sự kiện, hoạt động, cuộc thi đấu và các giải đấu thể dục, thể thao.

---

(210) **4-2024-41367**

(540)

TRIPIST

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.7.3; 26.4.3; 26.4.9; 26.5.4
(591) Cam, cam nhạt, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRIPIST TRAVEL (VN)
Số 36, ngách 1, ngõ 13 đường Cao Thắng, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(210) **4-2024-41368**

(540)

PHÚC ĐAN

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.6; 5.5.20; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) ĐẶNG THỊ TOẠI (VN)
Thôn 4, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: thuốc, dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khoẻ; dịch vụ y tế; dịch vụ nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc).

---

(210) **4-2024-41369**

(540)

Pamahope
VIETNAM

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.6; 5.5.20; 18.5.1; 18.5.3
(591) Xanh ngọc, cam, trắng.
(731) PHẠM THỊ CẨM VÂN (VN)
126 Nguyễn Oanh, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [trung tâm giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ trường nội trú; tổ chức hội thảo về giáo dục cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.

---

(210) **4-2024-41370**

(540)

THIENAUTO

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIỆN AUTO (VN)
731 Đỗ Xuân Hợp, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng mua bán và trao đổi xe ô tô; mua bán, nhập khẩu: ô tô, xe có động cơ, ô tô vận tải chuyên dụng, phụ tùng ô tô, phụ kiện trang trí cho ô tô, vỏ bọc ghế ngồi cho xe ô tô, má phanh cho xe cộ, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng, thay nhớt, lắp đặt phụ tùng cho xe ô tô và xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ trang trí nội ngoại thất xe ô tô.

---

(210) **4-2024-41371**

(540)

CÀ PHÊ HỮU CƠ
100% nguyên chất
KIM QUANG
Món quà tự nhiên

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỒ THỊ TUYẾT (VN)
Làng Sát Tâu, xã Ia Pếch, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê hữu cơ; cà phê hạt; cà phê rang xay.

---

(210) **4-2024-41375**

(540)

ZKY

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23

(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
Số 130 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Ắc quy cho xe cộ; ắc quy chì; bình ắc quy lithium; pin điện; pin lithium.

Nhóm 12: Phượng tiện giao thông chạy điện; xe đạp; xe đạp diện; xe máy điện; bộ điều khiển xe đạp điện; bộ điều khiển xe máy điện; động cơ xe máy điện; động cơ xe đạp điện; linh kiện và phụ tùng xe điện.

---

(210) **4-2024-41377**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)
Số 5 ngách 267/30 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Giáo dục thể chất; huấn luyện viên thể dục; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình.

---

(210) **4-2024-41378**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.
Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [it].

---

(210) **4-2024-41379**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [it].

---

(210) **4-2024-41380**

(540)

HEYGEN

Leading AI - Leading Tomorrow

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [it].

---

(210) **4-2024-41381**

(540)

KLING

Leading AI - Leading Tomorrow

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [it].

---

(210) **4-2024-41382**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 1.15.23; 5.5.1; 5.5.23; 9.3.9; 19.3.4; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.6
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, hồng tím, xanh tím than, xanh da trời nhạt, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-41383**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.14; 1.15.15; 5.7.12; 5.7.22; 19.3.5; 26.11.12
(591) Trắng, xám, xanh lá, xanh cốm, xanh tím than, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-41384**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.14; 1.15.15; 17.2.2; 19.3.5; 26.11.12
(591) Xanh da trời, xám, trắng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-41397**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ NHUNG (VN)
Thôn 6, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41398**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.5.15; 8.7.25; 26.1.1
(591) Trắng, đen, cam, cam đậm, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ PHÚC AN (VN)
Số 58A, đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống nhật bản; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2024-41399**

(540)

nhà có mỹ hảo
cuộc sống thêm hoàn hảo

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)
F1/35 (Hương lộ 80) Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-41400**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11
(731) HỘ KINH DOANH LÁ HOME STAY (VN)
Nhà số 12, đường số 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch; dịch vụ cho thuê xe cộ.

---

(210) **4-2024-41401**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11
(731) HỘ KINH DOANH LÁ HOME STAY (VN)
Nhà số 12, đường số 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê home stay, cụ thể là dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời, nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-41402**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 3.7.10; 3.7.20; 24.1.1; 25.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.
(731) LÊ THANH NAM (VN)
Nhà N4-D6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

---

(210) **4-2024-41403**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 3.7.10; 3.7.20; 24.1.1; 25.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.
(731) LÊ THANH NAM (VN)
Nhà N4-D6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào như: chè yến, yến chưng, súp yến; sữa.

---

(210) **4-2024-41404**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 3.7.10; 3.7.20; 24.1.1; 25.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.
(731) LÊ THANH NAM (VN)
Nhà N4-D6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát; nước giải khát làm từ yến; nước yến.

---

(210) **4-2024-41405**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 3.7.10; 3.7.20; 24.1.1; 25.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.
(731) LÊ THANH NAM (VN)
Nhà N4-D6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), thủy hải sản, thực phẩm làm từ thủy hải sản, sữa, sản phẩm làm từ sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến, đồ uống có cồn, rượu, rượu yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa: hàng nông sản, thủy sản, thực phẩm, đồ uống, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, nuôi chim yến.

---

(210) **4-2024-41406**

(540)

GuildExam

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.12; 4.5.21; 22.1.6; 22.1.16; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.25; 25.5.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đỏ, hồng, vàng, đen, trắng, nâu.
(731) ĐINH VĂN TUẤN (VN)
Đội 6, thôn Đông Mỹ, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo, nhạc viện; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi về biểu diễn nghệ thuật; hướng dẫn nghề nghiệp; cấp chứng chỉ trung cấp, đại học.

---

(210) **4-2024-41407**

(540)

Suxana

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO THỊ LIÊN (VN)
SN 035, đường Hoàng Sào, tổ 4, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bệt xí vệ sinh; vòi rửa chén bát; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh); chậu rửa chén (gắn cố định).

---

(210) **4-2024-41408**

(540)

roora
Spa & Massage

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lục, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)
Tổ 32, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(210) **4-2024-41410**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh chuối, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECOGREEN VIỆT NAM (VN)
Số 77, đường Hoàng Xá, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học, công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến: năng lượng, khí hậu, môi trường, vật liệu.

---

(210) **4-2024-41411**

(540)

MIOHSYS

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây sáng, đen, trắng.
(731) MI SEMICONDUCTOR PTE. LTD. (SG)
20 Science Park Road, #01-23/25, Teletech Park, Singapore (117674)
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ; cuộn dây điện từ; bộ pin anôt; ắc qui điện áp cao; mạch in; bộ chuyển đổi điện; bảng điều khiển [điện]; thiết bị sạc pin; bộ đảo điện; pin điện; pin quang vontaic; mạch tích hợp; chất bán dẫn; chip [mạch tích hợp]; pin mặt trời; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; bộ vi xử lý; bóng bán dẫn [điện tử]; bảng mạch in; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị khuếch đại cho động cơ séc-vô; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô.

Nhóm 12: Xe buýt; động cơ cho xe đạp; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; xe máy; ô tô tự lái; xe tay ga; động cơ xe máy; xe đạp điện; phương tiện giao thông đường bộ tự lái.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; kiểm soát chất lượng; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm toán năng lượng; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; thiết kế chip [mạch tích hợp].

---

(210) **4-2024-41412**

(540)

YOSHINO METAL SYSTEM

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm cách âm bằng kim loại; tấm neo (tấm tà vẹt), xà (dầm) bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; then cài cửa (buồng ở); dầm kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm; tấm panen xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; trần nhà bằng kim loại; lớp phủ bằng kim loại cho công trình xây dựng; vòng đồng; mái đua bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; chốt (móc, chốt trụ) bằng kim loại; tấm lát đường bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn bằng kim loại, dùng cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; hàng rào bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại; sàn bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; khung nhà bằng kim loại dùng cho xây dựng; dầm nhà bằng kim loại; đinh bằng kim loại; vòi phun (miệng vòi) bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; đinh tán bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; ngói bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; lớp ốp tường (lớp lót tường) bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm ốp tường bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41413**

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

YMSC

(731) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm cách âm bằng kim loại; tấm neo (tấm tà vẹt), xà (dầm) bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; then cài cửa (buồng ở); dầm kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm; tấm panen xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; trần nhà bằng kim loại; lớp phủ bằng kim loại cho công trình xây dựng; vòng đồng; mái đua bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; chốt (móc, chốt trụ) bằng kim loại; tấm lát đường bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn bằng kim loại, dùng cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; hàng rào bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại; sàn bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; khung nhà bằng kim loại dùng cho xây dựng; dầm nhà bằng kim loại; đinh bằng kim loại; vòi phun (miệng vòi) bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; đinh tán bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; ngói bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; lớp ốp tường (lớp lót tường) bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm ốp tường bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41414**

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

YMSP

(731) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm cách âm bằng kim loại; tấm neo (tấm tà vẹt), xà (dầm) bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; then cài cửa (buồng ở); dầm kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm; tấm panen xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; trần nhà bằng kim loại; lớp phủ bằng kim loại cho công trình xây dựng; vòng đồng; mái đua bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; chốt (móc, chốt trụ) bằng kim loại; tấm lát đường bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn bằng kim loại, dùng cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; hàng rào bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại; sàn bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; khung nhà bằng kim loại dùng cho xây dựng; dầm nhà bằng kim loại; đinh bằng kim loại; vòi phun (miệng vòi) bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; đinh tán bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; ngói bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; lớp ốp tường (lớp lót tường) bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm ốp tường bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41416**

(540)

GOLDEN

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hộp ắc quy; bình ắc quy; ắc quy điện; ắc quy chì.

---

(210) **4-2024-41417**

(540)

GREENTREE

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.21; 26.3.23
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm khí nén; cưa xích; thiết bị nâng; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; máy nổ; máy khoan; máy mài; máy cắt gạch; máy bào; máy băm cây; máy tạo rãnh; máy phát điện dầu; máy xịt rửa động cơ; bơm chìm; motor điện; máy thu hoạch bắp; bơm đa năng; bơm hỏa tiễn; máy tạo rãnh; máy sạc cỏ; máy tời điện; băng tải; vít tải; palang; cần trục; cầu trục; máy ủi; máy xúc; máy đầm; máy nghiền; máy sàng; máy rửa cát đá; máy trộn; máy bơm bê tông; máy hàn; cưa dĩa; máy cắt thép; máy nắn thẳng cốt thép; máy uốn cong cốt thép; máy đóng cọc; máy ép cọc; máy khoan cọc nhồi; máy cắm bấc thấm; máy đào kênh mương; máy rãi bê tông nhựa; máy phay mặt đường nhựa.

Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu đeo lưng.

---

(210) **4-2024-41418**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WEDDING BOOK VIỆT NAM (VN)
583 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); cà vạt.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; dịch vụ đặt hàng qua bưu điện hoặc internet; tư vấn tổ chức kinh doanh; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày (dép), ca vạt, hoa cưới, mâm quả cưới.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in ốp sét; in ảnh chụp; in trên lụa; dịch vụ may đo; may quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử.
Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; cho thuê dụng cụ tạo kiểu tóc.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn cưới; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội.

---

(210) **4-2024-41419**

(540)

ONVIA

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) MARRIOTT WORLDWIDE CORPORATION (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Tổ chức, vận hành và giám sát kinh doanh cho chương trình khách hàng thành viên và khách hàng thân thiết; chương trình khách hàng thành viên và khách hàng thân thiết, cụ thể là chương trình cung cấp ưu đãi đặc biệt cho các dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng, hãng hàng không, cho thuê xe, khu nghỉ dưỡng luân phiên theo thời gian dành cho nhiều người (time share), lữ hành và kỳ nghỉ của người khác; quản trị chương trình khách hàng thành viên và khách hàng thân thiết để cung cấp quyền truy cập/tiếp cận độc quyền vào việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác; quản trị chương trình cho phép những người tham gia chương trình nhận được giảm giá/chiết khấu cho sản phẩm và dịch vụ; quản trị chương trình khách hàng thành viên và khách hàng thân thiết cho phép những người tham gia chương trình nhận được giảm giá/chiết khấu và quyền truy cập/tiếp cận đặc biệt vào các sự kiện thể thao, văn hóa và giáo dục.

Nhóm 41: Cung cấp hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa, cụ thể là tổ chức sự kiện thể thao và văn hóa cộng đồng; dịch vụ giải trí, cụ thể là nếm thử rượu và thực phẩm; dịch vụ lập kế hoạch và quản lý sự kiện, cụ thể là sắp xếp và tiến hành sự kiện đặc biệt cho mục đích giải trí xã hội; sắp xếp đặt vé cho các buổi biểu diễn và các sự kiện giải trí khác; sắp xếp đặt vé cho các sự kiện giáo dục, sự kiện thể thao, sự kiện văn hóa và câu lạc bộ ban đêm (hộp đêm); cung cấp thông tin giáo dục và giải trí về các địa điểm thu hút du lịch địa phương và địa điểm được quan tâm ưa thích trong khu vực lân cận các khu dân cư và khách sạn, và phân phối các tài liệu liên quan đến thông tin đó; cung cấp các ấn phẩm kỹ thuật số trực tuyến không thể tải xuống có bản chất là tạp chí trong lĩnh vực giải trí, điện ảnh, nấu ăn, thực phẩm và đồ uống, nghệ thuật, ngoại ngữ, quy tắc (nghi thức) xã giao, nghệ thuật và thủ công (thủ công mỹ nghệ), sức khỏe, du lịch, thời trang, ô tô, thuyền, đồ trang sức, đồng hồ, khách sạn xa xỉ, âm nhạc và môn đánh gôn thông qua Internet và một trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng chỗ ở khách sạn cho người khác.

Nhóm 45: Dịch vụ trợ giúp khách hàng cho người khác bằng việc thực hiện các thu xếp mang tính cá nhân theo yêu cầu nhằm đáp ứng nhu cầu riêng tư cá nhân; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực dịch vụ trợ giúp khách hàng cá nhân; dịch vụ trợ giúp khách hàng căn hộ chung cư.

---

(210) **4-2024-41420**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xám, xám nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, tím, tím nhạt, hồng, hồng đậm, hồng nhạt, cam, cam nhạt, vàng, vàng đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM XUÂN PHONG (VN)
Số 12 ngõ 225 đường Phương Canh, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41425**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.19; 5.5.21; 24.7.1

(591) Đỏ, hồng, xanh lá cây, vàng đồng, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH HÀ VĂN TRƯỜNG (VN)
Tổ dân phố 05, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

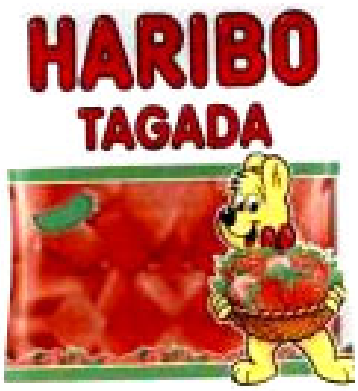
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường bộ; cho thuê xe; cho thuê xe ô tô; cho thuê xe cộ.

---

(210) **4-2024-41426**

(540)



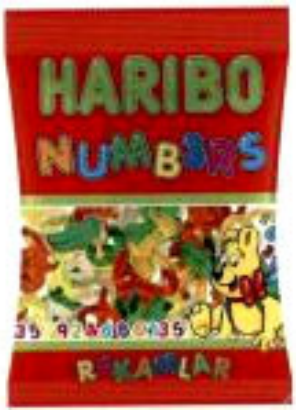
(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.5.7; 3.5.24; 5.7.8; 5.7.25; 8.1.23; 19.3.5; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, vàng nâu, đen.
(731) HARIBO Holding GmbH & Co. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

---

(210) **4-2024-41427**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.5.7; 3.5.24; 8.1.23; 19.3.5; 26.11.8; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, vàng nghệ, xanh da trời, xanh dương, hồng.
(731) HARIBO Holding GmbH & Co. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

---

(210) **4-2024-41428**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.5.7; 3.5.24; 8.1.23; 18.5.10; 19.3.5
(591) Xanh dương, xanh da trời, xám, trắng, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, da cam, nâu, nâu vàng.
(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

---

(210) **4-2024-41429**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.5.7; 3.5.24; 3.13.18; 3.13.24; 8.1.23; 19.3.5
(591) Đỏ, da cam, trắng, xanh lá cây, vàng, đen, xanh da trời.
(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

---

(210) **4-2024-41430**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.5.7; 3.5.24; 8.1.23; 19.3.5
(591) Đỏ, trắng, vàng, da cam, đen, xanh lá cây, hồng đậm, nâu đỏ, xám nhạt.
(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

---

(210) **4-2024-41431**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.5.7; 3.5.24; 3.11.9; 3.11.24; 8.1.23; 19.3.5
(591) Vàng, da cam, xanh lá cây, trắng, đỏ, đen.
(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

---

(210) **4-2024-41432**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.1; 5.7.16; 19.3.5; 26.13.1
(591) Xanh lá mạ, đỏ, xanh lá cây, trắng, vàng, hồng nhạt, đen.
(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-41433**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.5.7; 3.5.24; 8.1.23; 19.3.5
(591) Đỏ, nâu, trắng, vàng, đen, xám.
(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-41434**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.23; 19.3.5
(591) Tím đậm, đỏ, hồng đậm, hồng nhạt, trắng, vàng, hồng nhạt, đen.
(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-41435**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.5.7; 3.5.24; 5.7.20; 8.1.23; 19.3.5; 25.7.7
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, đen.
(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

---

(210) **4-2024-41436**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 8.1.23; 19.3.5; 26.11.8; 26.13.1
(591) Hồng nhạt, hồng đậm, xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng.
(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

---

(210) **4-2024-41437**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 3.1.14; 3.1.24; 3.5.7; 3.5.24; 5.7.24; 19.3.5; 26.11.8
(591) Nâu vàng, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, da cam.
(731) HARIBO Holding GmbH & Co. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

---

(210) **4-2024-41438**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.3; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; nồi chiên không dầu; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò vi sóng dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; tủ lạnh; tủ lạnh, thiết bị làm mát và tủ đông dùng cho mục đích lưu trữ y tế.

---

(210) **4-2024-41439**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm khí nén; cưa xích; thiết bị nâng; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; máy nổ; máy khoan; máy mài; máy cắt gạch; máy bào; máy băm cây; máy tạo rãnh; máy phát điện dầu; máy xịt rửa động cơ; bơm chìm; motor điện; máy thu hoạch bắp; bơm đa năng; bơm hỏa tiễn; máy tạo rãnh; máy sạc cỏ; máy tời điện; băng tải; vít tải; palang; cần trục; cầu trục; máy ủi; máy xúc; máy đầm; máy nghiền; máy sàng; máy rửa cát đá; máy trộn; máy bơm bê tông; máy hàn; cưa dĩa; máy cắt thép; máy nắn thẳng cốt thép; máy uốn cong cốt thép; máy đóng cọc; máy ép cọc; máy khoan cọc nhồi; máy cắm bấc thấm; máy đào kênh mương; máy rãi bê tông nhựa; máy phay mặt đường nhựa.

Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu đeo lưng.

---

(210) **4-2024-41440**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.2.1
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm khí nén; cưa xích; thiết bị nâng; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; máy nổ; máy khoan; máy mài; máy cắt gạch; máy bào; máy băm cây; máy tạo rãnh; máy phát điện dầu; máy xịt rửa động cơ; bơm chìm; motor điện; máy thu hoạch bắp; bơm đa năng; bơm hỏa tiễn; máy tạo rãnh; máy sạc cỏ; máy tời điện; băng tải; vít tải; palang; cần trục; cầu trục; máy ủi; máy xúc; máy đầm; máy nghiền; máy sàng; máy rửa cát đá; máy trộn; máy bơm bê tông; máy hàn; cưa dĩa; máy cắt thép; máy nắn thẳng cốt thép; máy uốn cong cốt thép; máy đóng cọc; máy ép cọc; máy khoan cọc nhồi; máy cắm bấc thấm; máy đào kênh mương; máy rãi bê tông nhựa; máy phay mặt đường nhựa.

Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu đeo lưng.

---

(210) **4-2024-41441**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm khí nén; cưa xích; thiết bị nâng; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; máy nổ; máy khoan; máy mài; máy cắt gạch; máy bào; máy băm cây; máy tạo rãnh; máy phát điện dầu; máy xịt rửa động cơ; bơm chìm; motor điện; máy thu hoạch bắp; bơm đa năng; bơm hỏa tiễn; máy tạo rãnh; máy sạc cỏ; máy tời điện; băng tải; vít tải; palang; cần trục; cầu trục; máy ủi; máy xúc; máy đầm; máy nghiền; máy sàng; máy rửa cát đá; máy trộn; máy bơm bê tông; máy hàn; cưa dĩa; máy cắt thép; máy nắn thẳng cốt thép; máy uốn cong cốt thép; máy đóng cọc; máy ép cọc; máy khoan cọc nhồi; máy cắm bấc thấm; máy đào kênh mương; máy rãi bê tông nhựa; máy phay mặt đường nhựa.

Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu đeo lưng.

---

(210) **4-2024-41442**

(540)

ÔCHÔ - BABY SHOP

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH RÈM CỬA MẠNH QUYẾT (VN)
Số nhà 9, hẻm 4/71/17, ngách 4/71, ngõ 4, đường Vân Canh, xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Giường cũi của trẻ em; nôi cho trẻ em; ghế võng.

---

(210) **4-2024-41443**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.2.1; 15.7.1
(591) Đỏ, vàng đồng, trắng, xám đậm.
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu động cơ; dầu để bôi trơn; nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-41444**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGÔ ĐÌNH VY (VN)
Thôn Đông Thành, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; cà vạt.

---

(210) **4-2024-41445**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI JINXING (VN)
Km20+700 QL 5A, thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-41446**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) NGUYỄN ÍCH TRƯỜNG (VN)
Thôn Cao Trung, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; mũ; giày; dép.

---

(210) **4-2024-41447**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ XUÂN PHƯƠNG BG (VN)
Số 26 ngõ 54 Ngũ Nhạc, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày; dép; mũ.

---

(210) **4-2024-41448**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18
(591) Trắng, đen, ghi, xanh dương.
(731) NGUYỄN THANH TÂM (VN)
Tổ 27, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế biển hiệu, bảng hiệu, pano, tờ rơi quảng cáo.

---

(210) **4-2024-41449**

(540)

Keera

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM YUKI (VN)
TDP Dinh Hương, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-41450**

(540)

ISQUASAN

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5A FARMA (VN)
116/45 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-41451**

(540)

WATEFOSOL

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5A FARMA (VN)
116/45 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-41453**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 19.3.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.9

(591) Cam, be.

(731) TRẦN ANH ĐỨC (VN)
9/12 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

Nhóm 30: Sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

---

(210) **4-2024-41454**

(540)

FATHON

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN VĂN HÂN (VN)
113/11/59/39 TCH33, tổ 7, khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-41455**

(540)

Wake-Up Đánh Thức Nội Lực

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê đã chế biến; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-41458**

(540)

AIBB

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH AIBB GLOBAL (VN)
Số 16, lô B khu nhà ở Lê Thị Riêng, đường Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; dụng cụ biến cảm; thiết bị báo cháy; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; thiết bị định vị toàn cầu.

---

(210) **4-2024-41459**

(540)

KM LOGISTICS

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh da trời, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI KHÔI MINH (VN)
Khu tái định cư thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ.

---

(210) **4-2024-41460**

(540)

HY FIT

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 25.7.3; 25.7.4; 26.4.4
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) VŨ THỊ HỒNG NGÁT (VN)
TDP Văn Nhuế, Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Phòng tập gym.

---

(210) **4-2024-41461**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAI ANH (VN)
54 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Đại lý mua bán vật liệu xây dựng; đại lý mua bán thiết bị vệ sinh như: phòng tắm, bồn tắm, bồn cầu, chậu rửa mặt (la-va-bo), vòi tắm; đại lý mua bán trang thiết bị nội ngoại thất như: gạch men; đại lý mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng như: bình nóng lạnh, bếp ga, nồi cơm điện, máy sấy tóc, máy điều hòa; đại lý mua bán các thiết bị nhà bếp như: tủ bếp bằng gỗ, bàn, ghế.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội ngoại thất.

---

(210) **4-2024-41462**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ETERNITY (VN)
SH7-33 Vinhomes Ocean Park 2, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-41463**

(540)

Dechiu

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Phước, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội ngoại thất, cụ thể là cốc, bát, đĩa, bàn, ghế, kệ, tủ, chăn, ga, gối, rèm, đèn, tranh ảnh, tượng điêu khắc, lọ để chứa đựng, bình để chứa đựng, thảm; giới thiệu sản phẩm (trưng bày sản phẩm); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc và nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-41464**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.18; 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, đỏ, đen, cam.
(731) VŨ MẠNH CƯỜNG (VN)
256 khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-41465**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Nâu, nâu nhạt.
(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Phước, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội ngoại thất, cụ thể là cốc, bát, đĩa, bàn, ghế, kệ, tủ, chăn, ga, gối, rèm, đèn, tranh ảnh, tượng điêu khắc, lọ để chứa đựng, bình để chứa đựng, thảm; giới thiệu sản phẩm (trưng bày sản phẩm); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc và nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-41466**

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ZICO

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT THÀNH (VN)
Tầng 1, số 178, ngõ 170 La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; bút làm trắng răng; gel làm trắng răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dải băng làm trắng răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; thiết bị làm trắng răng sử dụng đèn led; dụng cụ lấy cao răng; dụng cụ để niềng răng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-41467**

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Làng Dechiu

(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Phước, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội ngoại thất, cụ thể là cốc, bát, đĩa, bàn, ghế, kệ, tủ, chăn, ga, gối, rèm, đèn, tranh ảnh, tượng điêu khắc, lọ để chứa đựng, bình để chứa đựng, thảm; giới thiệu sản phẩm (trưng bày sản phẩm); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc và nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-41469**

(540)

Gieo

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Phước, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội ngoại thất, cụ thể là cốc, bát, đĩa, bàn, ghế, kệ, tủ, chăn, ga, gối, rèm, đèn, tranh ảnh, tượng điêu khắc, lọ để chứa đựng, bình để chứa đựng, nến, thảm.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc và nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-41470**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Đen, xanh, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH XANH ZONE (VN)
315 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt giống để trồng; cây trồng; cây giống; hạt giống cây trồng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ trồng cây.

---

(210) **4-2024-41471**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1

(591) Đen, nâu.

(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Phước, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội ngoại thất, cụ thể là cốc, bát, đĩa, bàn, ghế, kệ, tủ, chăn, ga, gối, rèm, đèn, tranh ảnh, tượng điêu khắc, lọ để chứa đựng, bình để chứa đựng, nến, thảm.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc và nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-41472**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8; 26.13.25
(591) Xám, xanh than.
(731) LÃ THIÊN HÀ (VN)
23 lô C, khu dân cư Nam Long, phường Phú Nhuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; màn hình [phần cứng máy vi tính].

---

(210) **4-2024-41473**

(540)

Làng Dễ Chịu

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Phước, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội ngoại thất, cụ thể là cốc, bát, đĩa, bàn, ghế, kệ, tủ, chăn, ga, gối, rèm, đèn, tranh ảnh, tượng điêu khắc, lọ để chứa đựng, bình để chứa đựng, thảm; giới thiệu sản phẩm (trưng bày sản phẩm); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc và nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-41474**

(540)

FORXAI

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) KONICA MINOLTA, INC. (JP)
2-7-2 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-7015 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in điều khiển bằng máy tính; máy in kỹ thuật số; máy in cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-41475**

(540)

CAPER

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) MAPLEBEAR INC. (US)
50 Beale Street, Suite 600, San Francisco CA 94105, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; quầy thanh toán điện tử tự phục vụ cho khách hàng tại điểm bán hàng; bộ công cụ phát triển phần mềm (SDK) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm máy tính để cho phép các bên thứ ba tích hợp các ứng dụng của nhà bán lẻ, trang thương mại điện tử và hệ thống phụ trợ hoàn thiện hoạt động bán lẻ tới thị trường tiêu dùng dựa trên dữ liệu đám mây hoặc máy chủ được triển khai cục bộ; phần mềm nhận dạng và đối chiếu hình ảnh (có thể tải xuống); phần cứng máy tính được gắn trên xe đẩy hàng, giỏ hàng hoặc bất kỳ vật dụng dạng hộp nào được sử dụng tại các cơ sở bán lẻ; hệ thống thanh toán phần cứng máy tính được vận hành bởi trí tuệ nhân tạo bao gồm camera để theo dõi và xử lý việc mua hàng từ cửa hàng; thiết bị điện tử dùng cho hệ thống điểm bán hàng (POS), cụ thể là thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng, đầu đọc mã vạch, đầu đọc quang học, màn hình hiển thị quảng cáo, màn hình máy tính, bàn phím, máy in, máy quét, máy truyền phát thanh, máy thu thanh và phần cứng máy tính có gắn phần mềm điều hành máy tính được ghi sẵn; phần cứng máy tính bao gồm màn hình, bộ xử lý trung tâm và camera; thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử được bảo mật cho các giao dịch điện tử; đầu đọc mã vạch một chiều và hai chiều hiệu suất cao sử dụng công nghệ hình ảnh; phần cứng máy tính, cụ thể là các thiết bị điện toán di động bao gồm máy quét mã vạch, màn hình cảm ứng tương tác và thiết bị tần số vô tuyến có tính năng học sâu, nhận dạng mặt hàng dựa trên máy ảnh và thị giác máy tính, có chức năng như quầy thanh toán di động tại cửa hàng bán lẻ; phần cứng máy tính, cụ thể là các thiết bị điện toán di động bao gồm máy quét mã vạch, màn hình cảm ứng tương tác, máy thu tần số vô tuyến và cân điện tử bao gồm cảm biến trọng lượng và có tính năng học sâu, thị giác máy tính và nhận dạng vật phẩm dựa trên máy ảnh, cho phép người tiêu dùng cân hàng hóa; phần cứng máy tính có bản chất là các thiết bị điện toán di động được trang bị máy quét mã vạch, màn hình cảm ứng và máy thu tần số vô tuyến kết hợp với nhau để thu thập và tổng hợp dữ liệu về hành vi của người tiêu dùng, cụ thể là theo dõi việc mua hàng của khách hàng và tự động thanh toán cho khách hàng trong một cửa hàng bán lẻ; bộ công cụ phát triển phần mềm (SDK) có thể tải xuống bao gồm các công cụ phát triển phần mềm máy tính có thể tải xuống để cho phép các bên thứ ba tích hợp các ứng dụng của nhà bán lẻ, trang web thương mại điện tử và hệ thống phụ trợ hoàn thiện hoạt động bán lẻ tới thị trường tiêu dùng dựa trên dữ liệu đám mây hoặc máy chủ được triển khai cục bộ.

Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng bằng tay; xe đẩy bằng tay dùng khi mua hàng tạp hóa; giỏ được thiết kế cho xe đẩy dùng khi mua hàng tạp hoá và xe đẩy dùng khi mua hàng.

(210) **4-2024-41477**

(540)

KAPIIN

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN THỊ BÉ (VN)
Xóm 3 Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 07: Máy mài; máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Máy hơ móng tay; máy hơ gel móng tay.

---

(210) **4-2024-41478**

(540)

草非鯉
CAOFEILI

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.9.1; 3.9.24
(591) Hồng.
(731) 1. TAO YOUPENG (CN)
No. 189, Xitao Natural Village, Xiaolian Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
2. XU CHAO (CN)
No. 78, Xuwan Natural Village, Zhuxia, Jiangxiang Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
3. TAO XIAOPING (CN)
No. 185, Xitao Natural Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; lưỡi câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-41479**

(540)

丸美
WANMEI FISHING

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.4; 26.3.5
(591) Hồng, đỏ, đen, trắng.
(731) 1. TAO YOUPENG (CN)
No. 189, Xitao Natural Village, Xiaolian Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
2. XU CHAO (CN)
No. 78, Xuwan Natural Village, Zhuxia, Jiangxiang Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
3. TAO XIAOPING (CN)
No. 185, Xitao Natural Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; lưỡi câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-41480**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.10
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen.
(731) 1. TAO YOUPENG (CN)
No. 189, Xitao Natural Village, Xiaolian Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
2. XU CHAO (CN)
No. 78, Xuwan Natural Village, Zhuxia, Jiangxiang Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
3. TAO XIAOPING (CN)
No. 185, Xitao Natural Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; lưỡi câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-41481**

(540)

STYLUS
INTERIOR DESIGN & DECOR

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT NHÀ VUI (VN)
0.01 tòa nhà Thanh Niên 236/10 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ trang trí nội và ngoại thất công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-41483**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ ĐIỆN MÁY HTC (VN)
92 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Que hàn điện; thanh (dây) kim loại dùng để hàn; khoá cửa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; dây cáp hàn điện; khoá điện; khoá từ; khoá điện tử; khoá bằng vân tay; khoá được điều khiển bằng tần số radio; hệ thống điều khiển dùng cho khoá điện; chìa khoá bằng thẻ được mã hoá; khoá chống trộm có báo động.

Nhóm 17: Dây hơi làm bằng nhựa/cao su; ống dây dẫn nước làm bằng nhựa hoặc cao su; dây phun áp lực cao bằng nhựa/cao su; ống mềm phi kim loại.

---

(210) **4-2024-41484**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ ĐIỆN MÁY HTC (VN)
92 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Que hàn điện; thanh (dây) kim loại dùng để hàn; khoá cửa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy xịt rửa xe; máy hàn; máy nén khí; đầu phun xịt áp lực (đầu phun nén chất lỏng); máy phun xịt chất lỏng; máy cắt cỏ (máy móc); máy cưa xích (cưa cây); máy nổ; máy tời điện; đầu nén khí; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm nói trên.

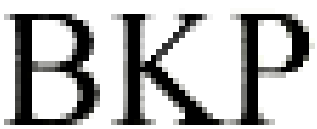
Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; dây cáp hàn điện; khoá điện; khoá từ; khoá điện tử; khoá bằng vân tay; khoá được điều khiển bằng tần số radio; hệ thống điều khiển dùng cho khoá điện; chìa khoá bằng thẻ được mã hoá; khoá chống trộm có báo động.

Nhóm 17: Dây hơi làm bằng nhựa/cao su; ống dây dẫn nước làm bằng nhựa hoặc cao su; dây phun áp lực bằng nhựa/cao su; ống mềm phi kim loại.

---

(210) **4-2024-41485**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Biến áp khoan [thiết bị điện]; cọc sứ xuyên ty đồng [phụ kiện cách điện cho các thiết bị điện]; bộ đóng mạch điện; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; rơ le điện; khởi động từ [thiết bị chuyển mạch].

---

(210) **4-2024-41486**

(540)

KJZ...Y

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Rơ le điện; aptomat; biến thế điều khiển [thiết bị điều khiển điện]; cầu chỉnh lưu diode.

---

(210) **4-2024-41487**

(540)

KDP-I

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đóng mạch điện; cọc sứ xuyên ty đồng [phụ kiện cách điện cho các thiết bị điện]; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; bảng mạch [mạch điện tử]; tụ điện; dây dẫn điện.

---

(210) **4-2024-41488**

(540)

QJZ-..N

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đóng mạch điện; cọc sứ xuyên ty đồng [phụ kiện cách điện cho các thiết bị điện]; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; bảng mạch [mạch điện tử]; tụ điện; dây dẫn điện.

---

(210) **4-2024-41489**

(540)

QBZ

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đóng mạch điện; cọc sứ xuyên ty đồng [phụ kiện cách điện cho các thiết bị điện]; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; bảng mạch [mạch điện tử]; tụ điện; dây dẫn điện.

---

(210) **4-2024-41490**

(540)

QJZ

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đóng mạch điện; cọc sứ xuyên ty đồng [phụ kiện cách điện cho các thiết bị điện]; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; bảng mạch [mạch điện tử]; tụ điện; dây dẫn điện.

---

(210) **4-2024-41491**

(540)

DONGCO

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.4.13; 3.4.24; 3.6.6; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐỒNG CỎ BA VÌ (VN)
Thôn Cua Chu, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua nếp cẩm; sữa chua; phô mai; sữa được cô đặc dưới dạng bánh; váng sữa; sữa đậu nành; sữa gạo.

Nhóm 30: Caramen; trà sữa (trà là chủ yếu); bánh sữa nhỏ; sữa ngũ cốc (đồ uống trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc là chủ yếu); kem lạnh các loại (kem ăn).

---

(210) **4-2024-41492**

(540)

PHONG THỦY ÂU LẠC
Minh đạo từ tâm

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.10; 26.15.1

(591) Nâu, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHONG THỦY ÂU LẠC (VN)
Số HD 104 khu đô thị Vinhomes Marina Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; tư vấn tâm linh.

---

(210) **4-2024-41493**

(540)

Tình Mẹ

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỦ ĐÔ (VN)
Đội 9, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi; cặp; vali; ví; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 25: Áo mưa; bít tất thấm mồ hôi; giầy; dép; quần [trang phục]; áo [trang phục].

---

(210) **4-2024-41494**

(540)

LCFC

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LENOVO (BEIJING) LIMITED (CN)
201-H2-6, 2nd Floor, Building 2, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn xây dựng; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất theo yêu cầu các thiết bị xử lý dữ liệu, máy tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, phần mềm máy tính (ghi sẵn), ứng dụng phần mềm máy tính (có thể tải về) và phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; thiết kế nguyên mẫu.

---

(210) **4-2024-41495**

(540)

PEAK HILL CAFÉ TORY

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYNCHIE WONDERLAND (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-41496**

(540)

Gocycle

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.9.11; 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) ĐẶNG TRUNG NGHĨA (VN)
50 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe trượt [xe cộ]; ván tự cân bằng; xe điện một bánh tự cân bằng; xe đạp điện; khung xe đạp; xe đạp; xe scooter tự cân bằng.

---

(210) **4-2024-41497**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 5.7.8; 8.1.10; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.4
(591) Xanh dương, vàng, vàng cam, xanh lá cây, hồng tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PH NEW STAR (VN)
Ô số 28 lô G, khu tái định cư 2.8 ha, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh mỳ; bánh quy nhỏ.

---

(210) **4-2024-41498**

(540)

紅瓶茶樓
RED BOTTLE TEA HOUSE

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) FUZHOU JINGSHUI MARKETING PLANNING CO., LTD. (CN)
Unit A08, 2/F, Connections No.5 and No.8, Jiahuiyuan, Cangxia Xin Cheng, Cang Xia Subdistrict Office Community, Taijiang District, Fuzhou, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-41499**

(540)

YUNBABY

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) YUNBABY INDUSTRIAL (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
10th Floor Building C, Pengyi Industrial Park, First Industrial Zone, Baihua Community, Guangming Street, Guangming Sub-district, Guangming New District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Nhiệt kế cho mục đích y tế; núm vú giả cho trẻ em ăn; núm vú giả cho em bé ngậm; bơm dùng để hút sữa mẹ; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú.

---

(210) **4-2024-41500**

(540)

YUNBABY

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) YUNBABY INDUSTRIAL (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
10th Floor Building C, Pengyi Industrial Park, First Industrial Zone, Baihua Community, Guangming Street, Guangming Sub-district, Guangming New District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; ấm đun nước, dùng điện; nồi hấp thức ăn, chạy điện; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; thiết bị làm nóng nước; thiết bị khử trùng.

---

(210) **4-2024-41501**

(540)

YUNBABY

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) YUNBABY INDUSTRIAL (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
10th Floor Building C, Pengyi Industrial Park, First Industrial Zone, Baihua Community, Guangming Street, Guangming Sub-district, Guangming New District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy tay; xe đẩy cho trẻ em; xe đẩy cho trẻ sơ sinh; túi dành riêng cho ghế đẩy trẻ em; xe đẩy hành lý gấp lại được; màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em.

---

(210) **4-2024-41502**

(540)

FUJIFA

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.5; 26.4.7
(591) Xanh đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH FUJIFA VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 9, ngõ 58, phố Cầu Am, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Pa lăng (sử dụng bằng điện và bằng tay, bộ phận của máy móc); xích tải (bộ phận của pa lăng/hệ tời); cẩu trục; cần trục.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: pa lăng (sử dụng bằng điện và bằng tay, bộ phận của máy móc), xích tải (bộ phận của pa lăng/hệ tời), cẩu trục, cần trục.

---

(210) **4-2024-41503**

(540)

粉红女孩
FEN HONG NU HAI

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) APPLE AND PEAR AUSTRALIA LIMITED (AU)
128 Jolimont Road, East Melbourne VIC 3002 Australia
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây, bao gồm cây táo; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi; quả táo tươi; thảo mộc tươi; cây con và hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2024-41504**

(540)

MANUFACTURING VALUE OPTIMIZATION

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; phân tích giá thành; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ tạo hồ sơ người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ, tư vấn và cố vấn liên quan đến phân tích thương mại; cung cấp tư vấn về hiệu quả kinh doanh.

---

(210) **4-2024-41505**

(540)

move on

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) MR. TAEHUN, LEE (KR)
610-506 (Bisandong, Satbyulhanyang Apartment), 78, Daran-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem xoa bóp thể thao (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm dùng cho xoa bóp; kem xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); gel xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); gel mát-xa không chứa thuốc dùng để giảm đau; gel mỹ phẩm không chứa thuốc dùng để giảm đau; mỹ phẩm không chứa thuốc dùng để giảm đau; dầu gội đầu; xà phòng dùng cho cá nhân; gel tắm (không dùng cho mục đích y tế); sữa tắm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; xịt thơm toàn thân; gel dẫn sóng siêu âm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xoa bóp; chế phẩm xoa bóp không chứa thuốc; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; kem giảm đau; xịt giảm đau; kem dưỡng da giảm đau; miếng dán giảm đau; miếng dán y tế; băng dán y tế; cao dán y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; xịt giảm đau; miếng dán giảm đau; gel dẫn sóng siêu âm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; chế phẩm chống viêm.

---

(210) **4-2024-41506**

(540)

EMPOLO

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HESHAN EMPOLO SANITARY WARE CO., LTD (CN)
One and four of No. 8 Xincheng Avenue, Zhishan Town, Heshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; thanh lan can/tay vịn bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; đường ống bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; thanh vịn bồn tắm bằng kim loại; tấm ốp tường bằng kim loại; dụng cụ phân phối giấy vệ sinh, bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

Nhóm 11: Bồn tắm; bệ xí vệ sinh; chậu vệ sinh; vòi hoa sen; vòi; thiết bị phân phối nước; thiết bị thông gió; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; hệ thống và thiết bị sấy khô; hệ thống xả nước.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; lan can, không bằng kim loại; ống nhánh không bằng kim loại; gỗ xây dựng; kính xây dựng; tấm ốp tường, không bằng kim loại; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; vách ngăn, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); kệ đỡ chậu rửa [đồ đạc]; giá [đồ đạc]; bộ phân phối khăn lau, không bằng kim loại; bộ phân phối giấy vệ sinh, không bằng kim loại;

cửa sập ống tiêu nước [van], bằng chất dẻo; ghế đầu dùng trong phòng tắm; móc treo áo không bằng kim loại; ghế dùng khi tắm; tay vịn bồn tắm không bằng kim loại.

Nhóm 21: Chậu [đồ chứa đựng]; giàn phơi đồ giặt; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; hộp đựng xà phòng; vật dụng giữ giấy vệ sinh; bô vệ sinh để trong phòng.

---

(210) **4-2024-41507**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH MAISON DECOR (VN)
33 Bis Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị nhà bếp; dịch vụ trang trí nội ngoại thất; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội ngoại thất; dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội ngoại thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2024-41508**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.18
(731) SHANDONG MINGYU HEAVY INDUSTRY MACHINERY CO., LTD. (CN)
Xiadong Village, Xiaqiu Town, Laizhou City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xúc lật; máy đào xúc; máy xúc đất; máy xúc, chạy điện.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe nâng hàng; xe ô tô chạy điện.

---

(210) **4-2024-41509**

(540)

Flagest

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUANGZHOU SHUIXIONG E-COMMERCE CO., LTD (CN)
311 Shop, Zone C, Fangcun Jingzhi Hotel Supplies Mall, No.69,71, Zijing AVE, Liwan DIST, Guangzhou, Guangdong, China, 510000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp vùng mặt dạng con lăn; thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp cầm tay; thiết bị xoa bóp dùng điện; thiết bị xoa bóp không dùng điện; dụng cụ cạo trên da dùng cho liệu pháp cổ truyền Trung Quốc, giúp cải thiện tuần hoàn máu, giảm đau và kháng viêm (liệu pháp gua sha).

---

(210) **4-2024-41510**

(540)

POLYTRON

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) PT HARTONO ISTANA TEKNOLOGI (ID)
JI. KHR Asnawi PO BOX 126, Desa Bakalankrapyak, Kecamatan Kaliwungu, Kabupaten Kudus, Jawa Tengah, Indonesia
(740) Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy điện; xe máy; phương tiện giao thông chạy điện.

---

(210) **4-2024-41512**

(540)

POLYTRON

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) PT HARTONO ISTANA TEKNOLOGI (ID)
JI. KHR Asnawi PO BOX 126, Desa Bakalankrapyak, Kecamatan Kaliwungu, Kabupaten Kudus, Jawa Tengah, Indonesia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt - bán tự động (lồng đôi), cửa trên; máy giặt - tự động, cửa trên; máy giặt - tự động, cửa trước; máy giặt khô; máy giặt là cho mục đích gia đình.

---

(210) **4-2024-41513**

(540)

POLYTRON

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) PT HARTONO ISTANA TEKNOLOGI (ID)
JI. KHR Asnawi PO BOX 126, Desa Bakalankrapyak, Kecamatan Kaliwungu, Kabupaten Kudus, Jawa Tengah, Indonesia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ lạnh kết hợp tủ đông; điều hòa không khí; điều hòa âm trần; điều hòa không khí đặt sàn; thiết bị điều hòa không khí cho nhà ở; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; máy làm lạnh nước; tủ đông lạnh; thiết bị phân phối nước nóng dùng điện.

---

(210) **4-2024-41514**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xám nhạt, xám đậm, đen, trắng.
(731) NOVACORP INC. (CN)
101, building 5, No. 7, Fuguan Road, Shawan Street, Panyu District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng sân khấu; đèn pha; đèn chiếu; đèn chiếu sáng LED; máy tạo khói cho biểu diễn sân khấu; máy làm đá khô cho biểu diễn sân khấu; đèn rọi; máy tạo bong bóng cho biểu diễn sân khấu; máy làm bông tuyết cho biểu diễn sân khấu.

---

(210) **4-2024-41515**

(540)

JONCRYL

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Polyme acrylic, nhựa acrylic (chưa xử lý), nhũ tương acrylic, dung dịch acrylic và các loại polyme (chưa xử lý) khác dùng trong mực in, lớp phủ in chồng, lớp phủ giấy, lớp phủ công nghiệp và lớp phủ kiến trúc.

---

(210) **4-2024-41516**

(540)

KOHLER

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) KOHLER CO. (US)
444 Highland Drive, Kohler, Wisconsin, United States of America
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng, cụ thể là, xử lý dữ liệu, sắp xếp lưu trữ tài liệu, phân loại, xử lý và nhận thư, sắp xếp lịch hẹn, dịch vụ lễ tân đón tiếp khách; kinh doanh nguyên vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, đồ trang trí nội ngoại thất; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, đồ trang trí nội ngoại thất; thu gom các loại hàng hóa và dịch vụ vì lợi ích của người khác nhằm trợ giúp khách hàng thuận tiện xem và mua các hàng hóa đó và sử dụng các dịch vụ đó tại cửa hàng bán lẻ.

---

(210) **4-2024-41517**

(540)

STATURE

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) KOHLER CO. (US)
444 Highland Drive, Kohler, Wisconsin, United States of America

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 11: Phụ kiện cho vòi hoa sen; đầu vòi hoa sen; vòi hoa sen cầm tay; miệng vòi/vòi phun cho vòi hoa sen; vòi cho vòi hoa sen; van cho vòi hoa sen; mặt điều khiển cho vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-41518**

(540)

beige

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.2.7

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; xe cộ chạy điện; xe đạp ba bánh; xe đạp; xe đẩy bằng tay.

Nhóm 20: Khung tập đi cho trẻ em; nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-41519**

(540)

TOMYTEC

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Máy đập chạy điện, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy ép thực phẩm, chạy điện, điện.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho trẻ em ăn; vòng kích thích việc mọc răng; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; nồi hấp thức ăn, chạy điện; thiết bị khử trùng; dụng cụ sát trùng; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị thanh trùng (theo phương pháp pa-xtơ).

---

(210) **4-2024-41520**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; xe đạp ba bánh; xe đạp; xe đẩy bằng tay; xe đẩy trẻ em; xe đạp điện.

Nhóm 20: Khung tập đi cho trẻ em; nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Súng lục đồ chơi; xe hẩy chân [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; xe đạp thăng bằng [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-41521**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.24
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em; nôi cho trẻ em; cũi cho trẻ em; nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh; ghế cao cho trẻ em; gối.

Nhóm 21: Chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lợn đất); bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé; giá đỡ bồn tắm di chuyển được dùng cho em bé; bô cho trẻ em.

Nhóm 24: Tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em (không bằng giấy); tấm phủ giường; ga trải giường; khăn lanh dùng trong nhà; túi ngủ cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-41522**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em; nôi cho trẻ em; cũi cho trẻ em; nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh; ghế cao cho trẻ em; gối.

Nhóm 21: Chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lợn đất); bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé; giá đỡ bồn tắm di chuyển được dùng cho em bé; bô cho trẻ em.

Nhóm 24: Tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em (không bằng giấy); tấm phủ giường; ga trải giường; khăn lanh dùng trong nhà; túi ngủ cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-41523**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.3.1; 3.3.24; 21.3.19
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; xe đạp ba bánh; xe đạp; xe đẩy bằng tay; xe đẩy trẻ em; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-41524**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 6.1.2; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 20: Ghế [ghế ngồi]; bàn; giường ngủ; đồ đạc có thể bơm phồng; đệm; giá [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-41525**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.4; 26.11.12
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 27: Thảm nhà tắm; tấm phủ sàn; thảm ô tô; chiếu tatami; thảm chống trơn; thảm oga.

---

(210) **4-2024-41526**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.1
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IDSC (VN)
Số 134 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính (chức năng văn phòng); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính (chức năng văn phòng).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ số hóa dữ liệu (quét); chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; chỉnh lý số hóa tài liệu.

---

(210) **4-2024-41527**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.8
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WECAY (VN)
Đội 8, thôn Bình Trung, xã Trà Bình, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương); nước lau sàn (chế phẩm vệ sinh); nước rửa chén (chế phẩm vệ sinh); nước lau ban thờ (chế phẩm vệ sinh); tinh dầu (dùng cho liệu pháp mùi hương); xịt thơm phòng.

---

(210) **4-2024-41528**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.4; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 26.1.1
(591) Đỏ cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VĂN PHÒNG PHẨM VÀ SÁCH DIỆU AN (VN)
Nhà số 2, ngõ 10 Tản Đà, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, báo, tạp chí, ấn phẩm, vở, bút viết, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), hoa tươi, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, quà lưu niệm (bằng sứ, gôm, đất nung, thủy tinh, mạ vàng, mạ bạc, gỗ, nhựa), đồ thủ công mỹ nghệ (làm bằng mây, tre đan, nứa, gỗ), ảnh, tranh thư pháp, tranh chữ, tranh vẽ, quần áo (trang phục), giày dép, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, mũ, áo váy, đồ đi chân, đồ trang sức (đồ mỹ ký), đồ thể thao, mỹ phẩm, cặp sách, túi, ví, đồ (hàng hóa) làm bằng vật liệu da và giả da, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, chế phẩm thực phẩm đã qua chế biến (trên cơ sở thịt, cá, rau).

---

(210) **4-2024-41529**

(540)

MACALAND

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN LÂM (VN)
018 lô A C/c Ấn Quang, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xịt giữ nếp tóc; tinh chất dưỡng tóc; dầu gội đầu; nước thơm dùng cho cơ thể; tinh chất dưỡng môi, mi (mỹ phẩm); tẩy tế bào chết (dùng cho cơ thể).

---

(210) **4-2024-41530**

(540)

ANYONE.moQ

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) YEN, YU-TE (TW)
No. 209, Section 3, Dadu Road, Beiton District, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-41531**

(540)

Joinliv

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-41532**

(540)

VieBOARD

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE BOARD (VN)
Số 222, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh; phim truyền hình; phim tài liệu; phim hoạt hình; vật mang dữ liệu chứa nội dung là các chương trình âm nhạc, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, phim truyền hình, phim hoạt hình.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; xúc tiến thương mại; phân tích dữ liệu người dùng nhằm cung cấp đúng các sản phẩm, dịch vụ theo từng nhóm người dùng phục vụ mục đích quảng cáo hoặc bán hàng.

---

(210) **4-2024-41533**

(540)

Alufrien
Không gian xanh

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAD GROUP (VN)
Số nhà 8, ngõ 81, phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa sổ và phụ kiện cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; thanh kim loại định hình; cửa lưới chống muỗi bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu xây dựng bằng kim loại (tất cả dùng trong xây dựng).

Nhóm 19: Cửa làm bằng nguyên liệu nhựa tổng hợp; cầu thang gỗ; cửa gỗ; gỗ ốp tường; gỗ xẻ; kính xây dựng.

Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa dạng lưới; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; màn chống muỗi; vật liệu chất dẻo (thay thế cho vải).

---

(210) **4-2024-41534**

(540)

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23; 26.13.25
(591) Vàng, da cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT DIAMOND HOUSE (VN)
Số 57, ngách 111/30, phố Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; bóng đèn; đèn trần; đèn chùm; đèn trang trí; đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế trang trí nội thất; thiết kế hệ thống điện; thiết kế hệ thống đèn chiếu sáng; thiết kế kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2024-41535**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) VŨ ĐỨC KHÔI (VN)
Số nhà 10, đường Thống Nhất, tiểu khu Phú Mỹ, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước lẩu đóng gói; chiết xuất từ thịt dùng làm nước lẩu; chiết xuất từ cá dùng làm nước lẩu; chiết xuất từ rau củ quả làm nước lẩu; nước phở đóng gói.

Nhóm 30: Gia vị; nước xốt dùng cho lẩu (gia vị); hỗn hợp gia vị dùng cho lẩu (gia vị).

---

(210) **4-2024-41536**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NEBULA (VN)
Xóm Bãi Xa Miếu Vó, thôn Ba Lương, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Bàn bằng gỗ; ghế bằng gỗ; giường bằng gỗ; tủ bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ.

---

(210) **4-2024-41537**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.11; 3.7.16; 3.7.24
(731) VÕ THỊ KIM TRÂM (VN)
K94/17 Lê Hữu Trác, tổ 39, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, tất (vớ), mũ (nón), thắt lưng, ví, ba lô, túi xách, kính đeo mắt, phụ kiện thời trang, đồ trang trí dùng cho tóc, cặp tóc, nơ cài tóc, dải băng để buộc tóc, ruy băng dùng cho tóc.

---

(210) **4-2024-41538**

(540)

EdufineGlobal
CREATING GLOBAL CITIZENS
Edufine International Education Joint Stock Company

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ EDUFINE (VN)
Số 49 đường số 23, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-41539**

(540)

MASARU

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN THÀNH TÂN (VN)
Số 42A Nguyễn Thái Bình, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê; lò hâm thức ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn; bình lọc nước uống; máy pha cà phê, dùng điện.

---

(210) **4-2024-41541**

(540)

OLE®
Your life

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN NGỌC TIẾN (VN)
Tdp Hoàng 3, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống đóng chai (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41542**

(540)

Hi! Steak

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 3.4.2; 3.4.13; 3.4.24
(591) Đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG ĐIỆP (VN)
Ấp Hòa An, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-41543**

(540)

SoulSenses Spa
NOURISH YOUR SPIRIT
ELEVATE YOUR SENSES

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.5; 2.9.21; 5.3.20; 26.1.1
(591) Đen, xám đậm, xám nhạt.
(731) PHAM THI THUY (CA)
25 Allenby Street, Woodbridge, Ontario, L4H 3P4, Canada
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

---

(210) **4-2024-41544**

(540)

THE GIVER

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ ĐỨC LONG (VN)
Số 4 ngõ 140/1/6 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; keo dán mi; mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả.

---

(210) **4-2024-41545**

(540)

LOOK ME STAR

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGÔ ĐỨC LONG (VN)
Thôn Thái Khê, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; keo dán mi; mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả.

---

(210) **4-2024-41546**

(540)

Qqum

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH Q-ROYAL (VN)
Số 144 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại; bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); kem ăn (kem lạnh).

---

(210) **4-2024-41547**

(540)

Alpha Emma

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Dương Lôi, xã Tân Hồng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm để giặt; nước hoa; móng (tay, chân) giả.

Nhóm 24: Tấm phủ giường; ga trải giường; chăn lông vịt; vỏ gối; chăn; vỏ chăn.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ marketing; dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, sữa tẩy rửa, sữa tắm, chế phẩm để giặt, nước hoa, móng (tay, chân) giả, tấm phủ giường, ga trải giường, chăn lông vịt, vỏ gối, gối, gối dài, gối ôm, chăn, vỏ chăn, quần, áo, mũ, nón, giày, dép, tất.

---

(210) **4-2024-41548**

(540)

MR SEAM

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh nhạt, xanh đậm.

(731) HUANG JUNJIE (CN)
No.4 Pangzhuang Group, Chai Wei Village, Bali Town, Development Zone, Yangzhou city, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính/chất kết dính/chất keo để dán quảng cáo/áp phích/yết thị; keo/chất dính dùng để trám khe, mạch gạch/đá ốp tường.

---

(210) **4-2024-41549**

(540)

點 HONG KONG DIM SUM 22

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.11; 8.1.16; 8.7.2; 25.3.1

(731) DIM SUM EXPRESS 22 CO., LTD. (TW)
12F., No. 92, Xingde Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241558, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống Trung Quốc.

---

(210) **4-2024-41550**

(540)

MAJOR CRUSH

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU ZILUOLANFANG FASHION CO., LTD. (CN)
Rm. 205 #2, No. 715, Xing Nan Da Dao, Nancun Zhen, Panyu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo choàng ngoài; quần áo may sẵn; quần dài; đồ dệt kim [trang phục]; quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày; tất (vớ); khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-41551**

(540)

APEX

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(591) Trắng, vàng cam.

(731) LƯU TRUNG ĐỨC (VN)
Số 18, đường Đỗ Công Tường, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; dầu gội đầu; móng (tay, chân) giả; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-41553**

(540)

TIGERGOAT

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) DƯƠNG NGUYÊN THÀNH (VN)
Tổ dân phố 14, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Ván trượt, xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; máy để tập luyện thể dục; quả tạ tay; dải băng thể dục nhịp điệu; thiết bị tập luyện thể hình.

---

(210) **4-2024-41554**

(540)

Navata
Made in VietNam

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.7.6; 3.7.16; 3.7.24; 24.9.1

(731) CAO VĂN QUYẾT (VN)
Thôn 9, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-41555**

(540)

PuriCare 360° Alpha

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo chạy điện cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa tự động; máy hút bụi chân không chạy bằng điện; ống vòi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; túi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy hút bụi chân không dạng cán; máy thổi khí quay/máy quạt gió xoay chạy bằng điện; robot công nghiệp; máy bơm khí nén; máy nén khí; bộ ngưng tụ khí; bộ lọc khí (bộ phận của máy móc); máy lọc ép; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; robot hút bụi chân không; máy chế biến thực phẩm chạy bằng điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không chạy bằng điện dùng để vệ sinh giường; robot hỗ trợ công việc hàng ngày cho mục đích gia dụng; robot dùng cho cá nhân, cụ thể là robot làm sạch; bộ lọc bụi và túi đựng bụi cho máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Máy sấy quần áo chạy điện; máy điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị khử trùng không khí; bộ lọc cho máy điều hòa không khí; bộ lọc không khí cho máy làm sạch không khí; bộ lọc cho chụp hút khói/mùi; quạt cho máy điều hòa không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; thiết bị thổi khí nóng, cụ thể là thiết bị sưởi ấm không gian bằng khí nóng; thiết bị giữ ẩm chạy điện; thiết bị hút ẩm chạy điện dùng cho gia đình; bếp lò chạy bằng điện; máy lọc nước cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị màng lọc có bản chất là máy lọc nước; máy làm sạch không khí; thiết bị thông gió (điều hòa không khí) để sưởi ấm; bếp lò hoạt động bằng gaz; lò bếp chạy bằng điện; tủ lạnh chạy điện; chụp thông gió; máy lọc không khí dùng cho gia đình; quạt thông gió dùng cho gia đình; quạt lưu thông không khí; quạt làm mát; quạt trần; máy điều hòa không khí di động.

---

(210) **4-2024-41557**

(540)

SingPuff

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 26.4.9

(591) Xanh lục đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HTM VIỆT NAM (VN)
Tầng 20, tòa nhà 789 tower, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật OS (CÔNG TY TNHH LUẬT OS)

(511) Nhóm 30: Bánh chiên nhân Pateso; bánh chiên nhân cá mòi; bánh chiên nhân xá xíu; bánh chiên nhân chay; bánh chiên nhân cà ri; bánh mì kẹp nhân.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ đầu bếp cá nhân; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-41558**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 24.1.1
(731) SUNSTANK TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Room 1, 16/F, Empress Plaza, 17-19 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-41559**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 26.4.4
(731) SHENZHEN KANGER CO., LIMITED (CN)
Room 3, 16/F, Empress Plaza, 17-19 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-41560**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24; 26.1.2
(731) PINGXIANG QIANHONG IMP&EXP CO., LTD (CN)
No.11, 2 Building Business District Nonghuai Pingxiang Chongzuo Area Free Trade Test Zone Guangxi China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh; bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; bơm chân không [máy móc]; bơm khí nén; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm dịch vụ.

---

(210) **4-2024-41561**

(540)

YOSHINO
SOLID-STATE POWER

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 3.13.24; 26.5.3; 26.5.4
(731) CHONGQING BIYI ENTERPRISE MANAGEMENT CONSULTING CO. LTD (CN)
No. 2-13, Building 24, Cultural Village 7, Xiejiawan, Jiulongpo District, 400050 Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; máy phát điện khẩn cấp; dây curoa của máy phát điện; máy xén cỏ; máy nhổ cỏ.

Nhóm 09: Pin điện; pin điện, cho xe cộ; hộp pin; pin mặt trời; thiết bị sạc điện cầm tay; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; nhà xe lưu động.

---

(210) **4-2024-41562**

(540)

L'E BLEU CÎEL
莱珀夏尔

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(731) LE BLEU CIEL (SHANGHAI) COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room JT10929, No. 7, Lane 129, Huajiang Road, Jiading District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-41564**

(540)

CHANGINS

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) PHÙNG THỊ THU CHANG (VN)
Nhà số 8, ngõ 35A/2, đường Yên Thái 1, thôn Yên Thái, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-41566**

(540)

TRANGBALI

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH AM GROUP VIỆT NAM (VN)
Thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Thời trang quần áo nam nữ; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn choàng; khẩu trang vải [trang phục]; cavat.

---

(210) **4-2024-41567**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 19.7.16; 25.12.1; 26.1.1; 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU NĂM TẤN (VN)
Tại nhà, thôn Khê Kiều, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 33: Rượu nếp cái hoa vàng; rượu thảo mộc.

---

(210) **4-2024-41568**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

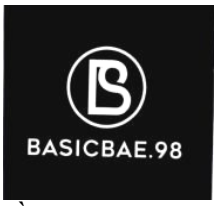
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ THƯƠNG MẠI QUANG KHOA (VN)
Đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; ổ bi [bộ phận của máy móc], ổ trục [bộ phận của máy móc]; máy phát điện, đinamô; máy phát điện; chổi than của máy phát điện, chổi của máy đinamô.

---

(210) **4-2024-41570**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18

(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn 2, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; khăn quàng cổ; găng tay.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế trang phục; thiết kế nguyên mẫu.

---

(210) **4-2024-41575**

(540)

Visaline

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ MẠNH HÙNG (VN)
Phòng B11A08, tòa B chung cư imperia garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm xúc miệng để vệ sinh và làm thơm miệng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Nước muối sinh lý dùng trong y tế; dung dịch muối biển tinh khiết dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm xúc miệng để vệ sinh và làm thơm miệng không chứa thuốc, nước muối sinh lý dùng trong y tế, dung dịch muối biển tinh khiết dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-41576**

(540)

T-MAX

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.9

(591) Đen, trắng sữa, xám đen nhạt.

(731) ĐỖ HẢI QUÂN (VN)
Số 07 ngõ 203, tổ dân phố số 9, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp); cặp da; túi đeo vai; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, thắt lưng, ba lô, ví (bóp), cặp da, túi đeo vai, vali, trang phục (quần áo), khăn quàng cổ (trang phục), khăn quàng tay (trang phục), bít tất, cà vạt, nơ.

---

(210) **4-2024-41577**

(540)

TMAX

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐỖ HẢI QUÂN (VN)
Số 07 ngõ 203, tổ dân phố số 9, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp); cặp da; túi đeo vai; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, thắt lưng, ba lô, ví (bóp), cặp da, túi đeo vai, vali, trang phục (quần áo), khăn quàng cổ (trang phục), khăn quàng tay (trang phục), bít tất, cà vạt, nơ.

---

(210) **4-2024-41578**

(540)

FUJI866LUXURY FUJI888LUXURY FUJI868LUXURY

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) VŨ ĐỨC BÀN (VN)
Thôn Tranh Ngoài, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch; ngói (không bằng kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41579**

(540)

XUÂN TÙNG

(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐÀO XUÂN CƯƠNG (VN)
Thôn 2, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Ấm sắc thuốc dùng điện; nồi kho cá sử dụng điện.

---

(210) **4-2024-41580**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(591) Hồng, đỏ mận.
(731) PHÙ LÂM THANH MAI (VN)
430C1, khu phố 6, Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-41581**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.18; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÀNG TIÊU DÙNG VIỆT LONG (VN)
35 Lê Trí Viễn, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện cho xe cộ; hộp pin; thiết bị đo axit dùng cho ắc quy.

---

(210) **4-2024-41582**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 24.1.1; 25.1.6; 26.2.7; 26.4.4; 26.7.5
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VÀ NĂNG LƯỢNG HOA BẮC (VN)
Số 89, tổ 6, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; linh kiện bán dẫn (điện tử); dây điện thoại; chíp.

---

(210) **4-2024-41583**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.3.23; 26.5.1
(591) Vàng, xanh than.
(731) HUỲNH ĐỨC TÀI (VN)
Tiên Phú Đông, xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Trầm hương.

---

(210) **4-2024-41584**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 25.1.6; 25.3.3; 26.1.2; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VÀ NĂNG LƯỢNG HOA BẮC (VN)
Số 89, tổ 6, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; linh kiện bán dẫn (điện tử); dây điện thoại; chíp.

---

(210) **4-2024-41588**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG LÂM NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐẤT XANH MINH ĐỨC (VN)
Số 06, đường Kim Đồng, TDP4, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón, phân hữu cơ; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; guano (phân chim/phân gà/phân vịt) dùng làm phân bón/phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt; phân bón làm từ bột cá.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại.

Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn phân bón; cửa hàng bán buôn thuốc bảo vệ thực vật; cửa hàng bán buôn hạt giống cây trồng; mua bán phân bón, hợp chất ni tơ, thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ bán buôn thiết bị làm vườn.

Nhóm 44: Dịch vụ rải phân bón và các hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(210) **4-2024-41589**

(540)

HBOLAND

TIN CẬY- NHANH - AN TOÀN

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ HBO (VN)
Số 2/226 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ thu thập thông tin thị trường.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng căn hộ; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2024-41590**

(540)

GREEN NATURE

Hiếu Linh Trà

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GREEN NATURE (VN)
Số 269A Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ép hoa quả (không chứa cồn); đồ uống giải khát không chứa cồn.

---

(210) **4-2024-41591**

(540)

Astr.

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH KIM LÂM (VN)
Lô A2.CN7 - cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; nước tẩy trang mixen (micellar); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm; kem đánh răng (không chứa thuốc); kem làm trắng da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả tóc (không chứa thuốc); mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước rửa tay (không chứa thuốc); sữa dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng; son môi; chất làm bóng môi.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-41592**

(540)

Astr.

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.4.18
(591) Trắng, xanh cốm nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KIM LÂM (VN)
Lô A2.CN7 - cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; nước tẩy trang mixen (micellar); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm; kem đánh răng (không chứa thuốc); kem làm trắng da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả tóc (không chứa thuốc); mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước rửa tay (không chứa thuốc); sữa dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng; son môi; chất làm bóng môi.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-41593**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.3; 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh navi.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỢP NHẤT (VN)
Nhà OV7.07 khu đô thị Xuân Phương Viglacera, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thiết bị y tế, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-41594**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY ECOLUX EVOKO VIỆT NAM (VN)
Phố Trần Thủ Độ, lô CC1-I.3.1 khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2024-41595**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG LÂM NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐẤT XANH MINH ĐỨC (VN)
Số 06, đường Kim Đồng, TDP4, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón, phân hữu cơ; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; guano (phân chim/phân gà/phân vịt) dùng làm phân bón/phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt; phân bón làm từ bột cá.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại.

Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn phân bón; cửa hàng bán buôn thuốc bảo vệ thực vật; cửa hàng bán buôn hạt giống cây trồng; mua bán phân bón, hợp chất ni tơ, thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ bán buôn thiết bị làm vườn.

Nhóm 44: Dịch vụ rải phân bón và các hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(210) **4-2024-41596**

(540)

TRẦN LÊ MẠNH CƯỜNG

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CƠ SỞ BÁNH NGỌT - TRẦN LÊ MẠNH CƯỜNG (VN)
82 ấp Thới Khánh, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Bánh quy, bánh mì, bánh ngọt, bánh mặn.

---

(210) **4-2024-41597**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh tím than, trắng.
(731) PENG, YIYUN (CN)
No. 48, Songxi, Pengcuo Village, Xindian Town, Xiang'an District, Xiamen City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; vật liệu mài mòn.

---

(210) **4-2024-41598**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 2.3.10; 2.3.16
(591) Đỏ, vàng.
(731) MAI THỊ THÙY HƯƠNG (VN)
7/33 đường số 7, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-41599**

(540)

ACED3DROPS

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM ACE (VN)
323 Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-41605**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.1.6; 3.1.24

(731) PHAN VIẾT THƯỜNG (VN)
Khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

---

(210) **4-2024-41606**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15

(591) Đen, xanh.

(731) BÙI THỊ QUỲNH HƯƠNG (VN)
Ấp An Bình, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau quả sấy khô; nhân sâm khô, hạt sấy khô (thực phẩm ăn liền); trái cây sấy khô; thịt bò khô (khô bò); thủy hải sản đã qua sơ chế.

Nhóm 30: Trà; bột dinh dưỡng ăn liền; bánh kẹo.

Nhóm 31: Nhâm sâm tươi; hạt chưa chế biến; hải sản tươi sống.

---

(210) **4-2024-41609**

(540)

BIA TƯƠI
Fresh Beer

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG (VN)
01 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 32: Bia tươi.

---

(210) **4-2024-41616**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15
(731) APRILPOOLDAY COMPANY LIMITED (TH)
No.15 Soi Sathorn 9, Sathorn Road, Yannawa, Sathorn, Bangkok 10120
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; váy; quần dài; giày; bộ áo liền quần (trang phục).

---

(210) **4-2024-41618**

(540)

Bihom

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ SOLIFE (VN)
Số 18 LK 37, khu đô thị Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy bao gói.

---

(210) **4-2024-41619**

(540)

KES
joining happiness

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4
(591) Xanh, đỏ, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM TÍN (VN)
69 Nguyễn Thi, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Kệ bếp (đồ đạc); tủ bếp (đồ đạc); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-41620**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 5.13.25; 7.1.1; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka.

---

(210) **4-2024-41621**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 3.7.16; 3.7.24; 5.11.13; 25.1.6; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh da trời, trắng, xanh ngọc nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka.

---

(210) **4-2024-41622**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.15.11; 3.7.17; 5.7.8; 25.5.25; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lam, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka.

---

(210) **4-2024-41632**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.13.4; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRÀ XANH THÁI NGUYÊN NGA SÔNG (VN)
Đường Thống Nhất, tổ dân phố Xuân Thành, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); trà (chè) túi lọc; trà (chè) ướp lạnh; trà hòa tan.

---

(210) **4-2024-41633**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

3COM

(731) INNOVEIT INC. (US)
4340 Von Karman Ave 350, Newport Beach, California 92660, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, cụ thể là các thiết bị điểm truy cập không dây (WAP), thiết bị điều hợp mạng máy tính, cầu nối mạng máy tính, thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến và bộ trung tâm; ổ cứng mạng NAS (phần cứng máy tính có thiết bị lưu trữ gắn vào mạng); phần cứng và phần mềm máy tính dùng để liên kết, quản lý, bảo mật và vận hành mạng cục bộ và mạng diện rộng và hệ thống điện thoại; phần cứng và phần mềm máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu và lưu trữ video; phần cứng máy tính dùng để truyền âm thanh, video và dữ liệu giữa các máy vi tính thông qua mạng máy tính toàn cầu, mạng máy tính diện rộng và mạng máy tính ngang hàng; phần cứng máy tính, cụ thể là các mô đun thiết bị điều hợp và thẻ dữ liệu để kết nối xe ô tô được kết nối mạng, thiết bị ngoại vi máy tính và các thiết bị trong internet vạn vật (IoT); trung tâm điều khiển nhà thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có chứa phần cứng máy tính và phần mềm tải xuống được dùng để điều khiển các thiết bị được kết nối mạng trong internet vạn vật (IoT), vận hành các thiết bị chiếu sáng được kết nối với internet và có hỗ trợ internet, thiết bị điều nhiệt, thiết bị lọc không khí, thiết bị báo động an ninh gia đình, camera an ninh, cảm biến chuyển động an ninh, công tắc đèn, mành che cửa sổ, loa âm thanh, thiết bị điều khiển từ xa dùng cho tivi và hệ thống âm thanh nổi; máy ảnh, máy quay video và thiết bị ghi hình; thiết bị đọc và thiết bị điều khiển điện tử dùng để kiểm soát việc ra vào nhà cửa; thiết bị báo động an ninh và báo động trộm cắp; khóa điện tử, cụ thể là khóa sinh trắc học, khóa điện, khóa không dây, khóa cửa kỹ thuật số, khóa cửa thông minh và khóa cửa ra vào dùng điện; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng để thực hiện thanh toán không tiếp xúc; hệ thống định vị qua vệ tinh; thiết bị kiểm soát giao thông và đỗ xe, cụ thể là thiết bị điều khiển tín hiệu giao thông, phần cứng máy tính, cảm biến và camera để điều tiết giao thông và đỗ xe, an toàn cho người lái và hành khách, và an ninh cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh và thông tin kinh doanh; dịch vụ khách hàng (cho mục đích kinh doanh) trong các lĩnh vực viễn thông, mạng máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính và công nghệ máy tính.

Nhóm 42: Cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị mạng máy tính, hệ thống điện thoại, thiết bị viễn thông và hệ thống viễn thông, thiết kế mạng máy tính, thiết kế lưu trữ, bảo mật mạng và thông tin liên lạc bằng giọng nói và không dây; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần mềm dưới dạng dịch vụ (SAAS); dịch vụ phần mềm dưới dạng dịch vụ (SAAS) có bản chất là lưu trữ phần mềm dựa trên đám mây của người khác để sử dụng với việc kết nối, quản lý và vận hành ô tô có kết nối mạng, thiết bị ngoại vi máy tính và các thiết bị trong internet vạn vật (IoT); cung cấp quyền sử dụng tạm thời theo đăng ký phần mềm dựa trên đám mây không thể tải xuống để kết nối, quản lý và vận hành các thiết bị hỗ trợ internet vạn vật (IoT); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố có bản chất là chẩn đoán sự cố phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ để giám sát, quản trị và quản lý mạng máy tính; dịch vụ tư vấn về máy tính; tư vấn công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ phần cứng và phần mềm mạng máy tính, công nghệ ảo hóa cho doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh, kiến trúc trung tâm dữ liệu, lưu trữ dữ liệu điện tử và lưu trữ video.

(210) **4-2024-41636**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

NEON RANGERS

(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Caramen [kẹo]/đường caramen [đồ ngọt]; kẹo/kẹo ngọt; bánh kẹo/bánh kẹo đường; bánh kẹo trái cây; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo mềm [bánh kẹo]; bạc hà cho kẹo bánh; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; cam thảo [bánh kẹo]; viên ngậm hình thoi [bánh kẹo]/viên ngậm bọc đường [bánh kẹo]; bánh hạnh nhân; kẹo nougat; kẹo hạt dẻ; kẹo cao su; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; ca cao; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; trà ướp lạnh; đồ uống trà có sữa; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; bánh ngọt; bánh quy/bánh bích quy; bánh mì cuộn; bánh mì; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [các sản phẩm ngũ cốc]; mảnh ngô dẹt mỏng/ngô nghiền cán mỏng; bánh quy giòn; bánh kếp; bột nhão; bỏng ngô; bánh putđing; bánh quy hạnh nhân (macarons); bánh quế; mảnh yến mạch dẹt mỏng; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch; bánh gừng; mật ong; kem lạnh; đá lạnh ăn được; sữa chua lạnh [dạng bánh kẹo lạnh]/sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem trái cây sorbet [đá lạnh]/kem trái cây sherbet [nước đá].

---

(210) **4-2024-41637**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

NEON WARRIORS

(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Caramen [kẹo]/đường caramen [đồ ngọt]; kẹo/kẹo ngọt; bánh kẹo/bánh kẹo đường; bánh kẹo trái cây; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo mềm [bánh kẹo]; bạc hà cho kẹo bánh; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; cam thảo [bánh kẹo]; viên ngậm hình thoi [bánh kẹo]/viên ngậm bọc đường [bánh kẹo]; bánh hạnh nhân; kẹo nougat; kẹo hạt dẻ; kẹo cao su; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; ca cao; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; trà ướp lạnh; đồ uống trà có sữa; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; bánh ngọt; bánh quy/bánh bích quy; bánh mì cuộn; bánh mì; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [các sản phẩm ngũ cốc]; mảnh ngô dẹt mỏng/ngô nghiền cán mỏng; bánh quy giòn; bánh kếp; bột nhão; bỏng ngô; bánh putđing; bánh quy hạnh nhân (macarons); bánh quế; mảnh yến mạch dẹt mỏng; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch; bánh gừng; mật ong; kem lạnh; đá lạnh ăn được; sữa chua lạnh [dạng bánh kẹo lạnh]/sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem trái cây sorbet [đá lạnh]/kem trái cây sherbet [nước đá].

---

(210) **4-2024-41638**

(540)

VIETNAM TOP 10
BEST WORKPLACES

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 1.15.5; 1.15.15; 24.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KINH DOANH VIỆT NAM (VN)
Phòng 317, tầng 3, tòa nhà Trần Gia, 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); nghiên cứu kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin kinh doanh; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên tập số liệu thống kê; thăm dò dư luận; dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); xuất bản sách; sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều hành hội thảo); dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử (tạo ra tài liệu xuất bản điện tử); xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2024-41640**

(540)

MOGEN

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HE PING (CN)
Room 2302, Building 14, Jiangnan Coast Garden, No. 13 Jinnan Road, Guzhen Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China 528421
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình điện tử hiển thị chữ số; bảng điều khiển [điện]; đi-ốt phát quang [LED]; máy biến áp [điện]; phích cắm điện; pin điện.

Nhóm 11: Đèn; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng; đèn khử trùng để làm sạch không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống sưởi ấm.

---

(210) **4-2024-41641**

(540)

DUJIA

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HE PING (CN)
Room 2302, Building 14, Jiangnan Coast Garden, No. 13 Jinnan Road, Guzhen Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China 528421
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình điện tử hiển thị chữ số; bảng điều khiển [điện]; đi-ốt phát quang [LED]; máy biến áp [điện]; phích cắm điện; pin điện.

Nhóm 11: Đèn; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng; đèn khử trùng để làm sạch không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống sưởi ấm.

---

(210) **4-2024-41642**

(540)

YSH

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HE PING (CN)
Room 2302, Building 14, Jiangnan Coast Garden, No. 13 Jinnan Road, Guzhen Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China 528421

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng; đèn khử trùng để làm sạch không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống sưởi ấm.

---

(210) **4-2024-41643**

(540)

PLUM BLOSSOM

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1

(731) GUIZHOU MEILING POWER SOURCES CO.,LTD. (CN)
No.705 Zhonghua Road, Huichuan District, Zunyi City, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin li-on; pin nhiên liệu; pin ganvanic; bộ nguồn xách tay [pin sạc]; ắc quy điện; pin điện.

---

(210) **4-2024-41644**

(540)

DARENTANG

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) TIANJIN PHARMACEUTICAL DA REN TANG GROUP CORPORATION LTD. (CN)
No. 17 Bai Di Road, Nankai District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà; đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; đường; cam thảo [bánh kẹo]; kẹo bạc hà; xi rô lê có thêm tuckahoe và fritillary (cây bồi mẫu) [chất làm ngọt tự nhiên]; nước mật cho thực phẩm; nước mật đường; đồ gia vị; đường phèn tinh thể; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; bột quả hạch; mạch nha làm thực phẩm cho con người; bột củ ấu; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; muối nấu ăn; giấm táo; nghệ; men và chất làm nở bột; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước [đồ uống]; nước chanh; đồ uống trên cơ sở thực vật; đồ uống tăng lực; nước sô đa; nước uống chưng cất; nước uống tinh khiết; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước ngọt; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép mận hun khói cô đặc không chứa cồn; đồ uống cacbonat có hương vị gừng; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước khoáng xenxe.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; hướng dẫn chế độ ăn uống và dinh dưỡng; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà tế bần; cố vấn về lĩnh vực dược học; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ hộ lý; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ bệnh viện; chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; cho thuê các thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-41646**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) PHÙNG VĂN THÌN (VN)
Khu Ngọn Ngòi, xã Tam Sơn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sác đẹp [spa].

---

(210) **4-2024-41648**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.20; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lam, cam, trắng.
(731) ĐOÀN ĐÌNH TÚ (VN)
TDP Du Nghệ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-41650**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 19.11.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, vàng, đen.
(731) PHAN TRUNG KIÊN (VN)
Thôn 4, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-41651**

(540)

Strongcore

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) EVERLOOP PTE LTD (SG)
930 Yishun Avenue 2, #03-37, Singapore 769098

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không.

Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi máy tính; máy thu hình; máy ảnh; máy quay phim.

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; máy sấy tóc; thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua và bán các sản phẩm gồm: máy hút bụi chân không, máy vi tính, máy tính xách tay, thiết bị ngoại vi máy tính, máy thu hình, máy ảnh, máy quay phim, nồi chiên không dầu, máy sấy tóc, thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(210) **4-2024-41652**

(540)

HATALO

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VI VĂN CHÍ (VN)
Thôn Nà Gỗ, xã Tân Thành, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: mũ, nón, túi xách.

---

(210) **4-2024-41653**

(540)

Kenzi

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.9; 2.9.1; 26.4.18

(591) Hồng, trắng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI FLY VIỆT NAM (VN)
Xóm Gốm, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; chế phẩm để giặt khô.

---

(210) **4-2024-41654**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.4.18
(591) Ghi, trắng, đỏ.
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-41655**

(540)

KAITASHI

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường gội đầu kết hợp chức năng massage (giường gội đầu kết hợp chức năng mát xa); ghế gội đầu kết hợp chức năng massage (ghế gội đầu kết hợp chức năng mát xa).

---

(210) **4-2024-41656**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-41668**

(540)

FLUVAS-HD

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-41669**

(540)

TEAISLE

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LIANG YANG (CN)
No. 510, Tianmashan Village, Sanjiang Town, Bazhou District, Bazhong, Sichuan, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng hoặc các cơ sở tương tự thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi.

---

(210) **4-2024-41670**

(540)

SOUNDER ONE

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) YOUNG BEAUTY (HONG KONG) INTERNATIONAL DEVELOPMENT CO., LIMITED (CN)
Unit 1507b, 15/F, Eastcore, 398 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Kowloon 999077, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu không chứa thuốc; dầu gội khô không chứa thuốc; nước hoa [dầu thơm]; dầu xả tóc; nước xức tóc không chứa thuốc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xà phòng khử mùi; thuốc nhuộm tóc; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; chất nhuộm màu (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-41672**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.2.1
(591) Đỏ, trắng, cam, vàng, vàng nhạt, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG (VN)
11E/138 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng/quán ăn thực hiện.

---

(210) **4-2024-41677**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.16; 5.5.21; 24.13.1
(591) Hồng, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC AERO CHEMIE (VN)
Số 9, đường Phúc Hậu, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, các chế phẩm khác dùng cho mục đích y tế và thú y.

---

(210) **4-2024-41678**

(540)

V-Floors

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) YOUTENG BUILDING MATERIALS TECHNOLOGY(HAINING)CO.,LTD (CN)
Room 611-2, Building 2, Fenghuang Building, Fenghuang Road, Dingqiao Town, Haining City, Jiaxing City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu lát bằng gỗ; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; sàn, không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41679**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.18
(731) SHANDONG YISEN PRECISION BEARING CO., LTD. (CN)
Xuzhangzhai Village, Yandian Town, Linqing City, Liaocheng City, Shandong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ổ bi tự bôi trơn; ổ con lăn; ổ trục chống ma sát cho máy; ổ bi; ổ trục [bộ phận của máy móc]; khớp nối trục [máy móc].

---

(210) **4-2024-41680**

(540)

SRBF

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHANDONG YISEN PRECISION BEARING CO., LTD. (CN)
Xuzhangzhai Village, Yandian Town, Linqing City, Liaocheng City, Shandong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ổ bi tự bôi trơn; ổ con lăn; ổ trục chống ma sát cho máy; ổ bi; ổ trục [bộ phận của máy móc]; khớp nối trục [máy móc].

---

(210) **4-2024-41681**

(540)

VEERMOON
薇月

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1

(731) FUJIAN YUEJIAN CARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No.10 Lingshan Road, Jinjiang Economic Development Zone, Quanzhou City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em.

---

(210) **4-2024-41682**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 25.7.20; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.3
(591) Xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AN NINH MẠNG QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2 tòa nhà CT2 Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, nghiên cứu công nghiệp và thiết kế công nghiệp; dịch vụ xác thực và kiểm soát chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-41683**

(540)

STRONE

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN JIUFANGGE INVESTMENT CONSULTATION CO., LTD. (CN)
30A, Building 1, Block B, Phase 6, Laimeng Spring Garden, Daling Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình video; điốt phát quang hữu cơ [OLED]; màn hình [phần cứng máy vi tính]; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; pin điện; bộ nối điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc pin; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-41686**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 2.9.4; 24.15.11; 24.15.21; 26.13.25

(731) BÙI MỸ PHƯƠNG (VN)
Số 60, tổ 12, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng, khách sạn, quán ăn cung cấp thực phẩm, đồ ăn đồ uống tự thực hiện.

---

(210) **4-2024-41687**

(540)

CERA-HYAMINO

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Miếng bông mỹ phẩm [dùng cho mỹ phẩm]; khăn giấy mỹ phẩm (được tẩm chế phẩm làm sạch) [dùng cho mỹ phẩm]; hoặc khăn lau mỹ phẩm (được tẩm chế phẩm làm sạch) [dùng cho mỹ phẩm]; dầu dùng cho da [mỹ phẩm]; kem bôi dùng cho da [mỹ phẩm] và nước xức dùng cho da [mỹ phẩm]; gel bôi cấp ẩm dùng cho da [mỹ phẩm]; phấn mắt; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng môi; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm và chế phẩm mỹ phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho da mặt; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mắt; chế phẩm trang điểm cho khuôn mặt; chế phẩm trang điểm không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; miếng bông được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; khăn giấy được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; hoặc khăn lau được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn bôi da [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm khử mùi trên cơ thể dùng cho cá nhân và chế phẩm

chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem nền [mỹ phẩm]; thuốc bôi mí mắt [mascara]; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm ẩm da [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm làm sạch da [không dùng cho mục đích y tế]; kem bôi cấp ẩm [mỹ phẩm]; và nước thơm cấp ẩm [mỹ phẩm]; bút chì kẻ lông mày; kem mỡ dùng để bôi trơn da dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm] và chế phẩm chống nắng; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm chăm sóc da [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm sạch; miếng đắp mặt (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu.

---

(210) **4-2024-41689**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SONG BẢO (VN)
268 Lê Duẩn, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp; dầu động cơ; chất bôi trơn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dầu nhớt, dầu nhờn, dầu nhiên liệu, mỡ công nghiệp, dầu động cơ, chất bôi trơn.

---

(210) **4-2024-41690**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1; 25.7.7
(591) Đen, vàng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH MẠNH TÙNG (VN)
Thửa đất số 955, tờ bản đồ số 26, đường DB2B, tổ 1, KP 5, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-41693**

(540)

LingoAI

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HANGZHOU FEIZHU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 907, Building 2, No.567, Jiangling Road, Xixing Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; cung cấp thông tin giáo dục; cung cấp thông tin về giáo dục trực tuyến; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; dịch thuật; dịch vụ lồng tiếng.

---

(210) **4-2024-41694**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.24; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xanh nước biển.
(731) ALAN KOH AS TRUSTEE FOR THE ALAN KOH FAMILY TRUST (AU)
3/12 Weedon Road, Forrestdale, WA 6112, AUSTRALIA
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; phao câu; chì câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(210) **4-2024-41695**

(540)

HANGEULSTEP

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CHOI, YOUNG JO (KR)
#5504-1102, 277, Songsan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; huấn luyện thể thao; cung cấp thông tin về tập thể dục và thể dục thẩm mỹ từ một trang web; dịch vụ thể dục; dịch vụ câu lạc bộ thể dục và thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe].

---

(210) **4-2024-41699**

(540)

BANA FARM

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM XANH ANH TƯỜNG (VN)
128 Bà Huyện Thanh Quan, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang trại trồng trọt; dịch vụ trang trại chăn nuôi (gia súc, gia cầm); dịch vụ nhân giống cây nông nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ tái trồng rừng.

---

(210) **4-2024-41703**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG (VN)
Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-41704**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG (VN)
Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Bia

---

(210) **4-2024-41705**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.6; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh, bạc, trắng, vàng.
(731) TRẦN THỊ NHÀN (VN)
Căn hộ 508-B11, khu TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, dầu gội đầu, mặt nạ làm đẹp, son môi, kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-41707**

(540)

Happy Nut

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) FREEDOM FRESH AUSTRALIA PTY LTD (AU)
G, 62-66 Woondooma Street, Bundaberg, Queensland, 4670, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca, đã chế biến; quả hạch đã chế biến; quả hạch rang; quả hạch rang muối; đồ ăn nhanh đã chế biến làm từ quả hạch; hạt tẩm ướp hương vị.

---

(210) **4-2024-41708**

(540)

SUNMI

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHANGHAI SUNMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 505, No. 388 Song Hu Road, Yang Pu District, 200433 Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy in dùng với máy tính; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; nhãn điện tử cho hàng hóa; màn hình tinh thể lỏng; mô-đun mở rộng bộ nhớ; máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ xử lý tín hiệu số; máy in nhiệt; thiết bị và dụng cụ cân; cân; máy lập hóa đơn; máy đếm; máy tính tiền; nguồn điện di động (pin sạc); thiết bị giám sát điện; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (POS); bộ định tuyến không dây; máy thu ngân; bộ đọc mã vạch; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị xử lý dữ liệu; máy đếm và phân loại tiền.

Nhóm 35: Cho thuê thiết bị điểm bán hàng điện tử (EPOS); dịch vụ bán buôn trong lĩnh vực thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (POS); dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (POS); mua bán thiết bị viễn thông, máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, máy tính bảng, phụ kiện và các bộ phận của chúng.

---

(210) **4-2024-41709**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SUNMI

(731) SHANGHAI SUNMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 505, No. 388 Song Hu Road, Yang Pu District, 200433 Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi lại cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ bán lẻ phần mềm; dịch vụ bán buôn phần mềm.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị đầu cuối thông minh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt hệ thống máy tính; dịch vụ nâng cấp phần cứng máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính và thiết bị ngoại vi; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-41710**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.5.22; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC HẠNH PHÚC (VN)
25/18 đường Tân Chánh Hiệp 8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ; bao tay [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; gấu bông; đồ chơi nhồi bông; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2024-41711**

(540)

LUMIBABY

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41712**

(540)

LYNVORA

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TTY BIOPHARM COMPANY LIMITED. (TW)
3F, No.3-1, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 11503, Taiwan R.O.C.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41713**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TOMFOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ALTACO (VN)
Số 4 đường Sông Nhuệ, tổ 6, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41714**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TOMFOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ALTACO (VN)
Số 4 đường Sông Nhuệ, tổ 6, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-41715**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HALLYSEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; thìa; dĩa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41716**

(540)

BABBA'S

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; thìa; dĩa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41717**

(540)

THÁI MINH

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sâm củ sấy khô dùng cho mục đích thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41719**

(540)

THÁI MINH

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây sâm giống; cây sâm tươi; củ sâm tươi (tất cả đều chưa qua chế biến).

---

(210) **4-2024-41730**

(540)

THACHBAN

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẠCH BÀN (VN)
Số 455, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng dùng cho xây dựng; gạch, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, xi măng dùng cho xây dựng, bể bơi [kết cấu] không bằng kim loại, lớp phủ [vật liệu xây dựng], cửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch không bằng kim loại, gạch ốp lát không bằng kim loại, ngói không bằng kim loại, vật liệu lợp mái không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41733**

(540)

BANRIKOU

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) FREE MARKET CO., LTD (CN)
The North Second Floor no. 113 Qiushi Road, Beiyuan Street, Yiwu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm nóng bàn là; máy sấy tóc; lò khí nóng; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; chảo rán dùng điện; dụng cụ nấu chân không, dùng điện.

---

(210) **4-2024-41734**

(540)

Alpmistro

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LAAMFUNG GROUP CO., LIMITED (CN)
RM 4, 16/F, Ho King Comm Centre, 2-16 Fayuen Street, Mong Kok, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; chế phẩm chống nắng; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-41735**

(540)

MoiDol

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN LANHAO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
11-2, Building 11, East Ring Garden, East Ring 2 Road, Longhua Street, Longhua New District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; búp bê tình yêu [dùng cho mục đích tình dục]; đồ chơi tình dục; dụng cụ cấy ghép để tránh thai; dụng cụ tránh thai đặt trong tử cung.

---

(210) **4-2024-41736**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) GUANGDONG MINGCHEN DAILY CHEMICAL CO., LTD (CN)
Liannan Industrial Zone, Chenghai, Shantou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; chế phẩm giặt là; nước hoa; mỹ phẩm; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-41737**

(540)

Zhao Yiming

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) JINGWU XUE (CN)
No.214, Kudi, Jiku Village, Longtian Town, Fuqing City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh quy; sôcôla; yến mạch cán mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê.

---

(210) **4-2024-41738**

(540)

sugar nest

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) JINGWU XUE (CN)
No.214, Kudi, Jiku Village, Longtian Town, Fuqing City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh quy; sôcôla; yến mạch cán mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê.

---

(210) **4-2024-41740**

(540)

Lamett
PASSION FOR LIFE!

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) CFL FLOORING (CHINA) CO., LTD (CN)
No 111 Changjiang Rd. - Jiashan Development area - 314100 Jiaxing, P.R. China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; panen tường bằng gỗ; panen trang trí bằng gỗ (vật liệu xây dựng); đá hoa cẩm thạch; đá; thạch cao (vật liệu xây dựng); cấu kiện xây dựng bằng bê tông; sàn lát gạch, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa, không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại; tấm ốp tường không bằng kim loại; cầu thang không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2024-41741**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; vải tẩm chế phẩm tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da từ sáp parafin; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể, cụ thể tẩy tế bào chết dạng đường; muối ngâm chân, không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dưỡng da; mặt nạ dưỡng da; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; sơn móng tay; chế phẩm mỹ phẩm tẩy lông cho cơ thể dạng sáp; mặt nạ dưỡng da chân.

---

(210) **4-2024-41742**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dũa móng; đầu mài móng; túi đựng kìm (kềm); kìm (kềm) cắt móng; sủi móng; kéo sử dụng trong nghề làm móng.

---

(210) **4-2024-41743**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa sử dụng khi làm móng.

---

(210) **4-2024-41744**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo, dùng một lần; tập hóa đơn dùng trong tiệm làm móng; màng mỏng bằng chất dẻo, dùng để bao gói; màng PE, dùng để bao gói; sổ ghi lịch hẹn.

---

(210) **4-2024-41745**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Bàn làm việc sử dụng cho thợ làm móng; ghế ngồi để làm móng; giường dùng trong tiệm spa; kệ trưng bày sản phẩm bằng nhựa acrylic (đồ đạc).

---

(210) **4-2024-41746**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc chăm sóc bàn chân; miếng bọt biển hoặc miếng xốp mặt nhám dùng để chà móng; miếng bọt biển hoặc miếng xốp mặt nhám dùng để kỳ da và chà gót chân; dụng cụ chà gót chân (cây chà gót chân không dùng điện).

---

(210) **4-2024-41747**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 24: Ga trải giường bằng vải không dệt sử dụng trong tiệm làm móng; ga trải giường bằng giấy sử dụng trong tiệm làm móng.

---

(210) **4-2024-41748**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Dép xỏ ngón sử dụng khi làm móng chân; dép lào; áo dùng trong tiệm làm móng; tạp dề [trang phục].

---

(210) **4-2024-41750**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.2; 5.5.19; 5.5.21
(731) ĐINH CÔNG DƯƠNG (VN)
Thôn Bản Quẩn, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, nước xả vải, tẩy toilet.

---

(210) **4-2024-41751**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 16.3.17; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM CTH (VN)
Số 16 TT ĐH Kiến Trúc, tổ 45, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 16: Sách; vở; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-41752**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) TRẦN KẾ HIẾN (VN)
Tổ 49, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-41753**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.15.15
(591) Vàng, vàng nâu, nâu nhạt, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN LỮ ĐĂNG TUYẾN (VN)
Xóm 3, thôn 4, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, mua bán, xuất nhập khẩu: máy làm sữa hạt, máy ép, máy xay công nghiệp, nồi chiên không dầu, nồi chiên hơi nước, cân điện tử, máy xay thịt, máy vắt cam, máy sấy tóc, mát rửa bát, máy hút mùi, máy hút bụi, nồi áp suất, máy xay tỏi ớt, máy sưởi, máy nhồi bột, nồi hấp điện, nồi cơm điện, máy xay nấu đa năng, máy xay sinh tố, ấm siêu tốc, hộp cơm điện, hộp cơm giữ nhiệt, nồi nấu chậm, phích giữ nhiệt, cốc giữ nhiệt, bàn là hơi nước, bàn là điện, bếp nướng, máy quạt, máy khử độc rau quả, máy lọc không khí, bộ nồi chảo, máy lọc nước, tăm nước, bếp từ, nồi lẩu điện, cây lau nhà, robot hút bụi, dụng cụ nhà bếp, tivi, loa, amply, mixer, thiết bị hiệu chỉnh, thiết bị âm thanh, micro, thiết bị xử lý âm thanh, bộ lọc âm thanh, thiết bị phòng thu, thiết bị phòng livestream, tủ lạnh, tủ đông, máy giặt, máy lạnh, quạt điều hòa, lò vi sóng, máy nước nóng, máy nóng lạnh, thảm chùi chân, khăn ướt, bông ngoáy tai, khăn giấy, giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn mặt, khẩu trang, quần áo tránh nắng, chăn, gối, nệm, mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, dung dịch tẩy rửa nhà bếp, dung dịch tẩy rửa nhà cửa, đồ trang sức (vòng tay, khuyên tai, dây chuyền, đồng hồ, nhẫn).

---

(210) **4-2024-41754**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12
(731) PHẠM THỊ NHUNG (VN)
Thôn Tân Hoà, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dụng cụ rèn luyện hình thể.

---

(210) **4-2024-41755**

(540)



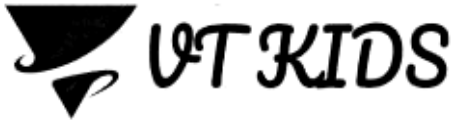
(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) PHẠM THỊ NHUNG (VN)
Thôn Tân Hoà, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dụng cụ rèn luyện hình thể.

---

(210) **4-2024-41756**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.13.1
(731) PHAN VIẾT XUÂN (VN)
Khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần trẻ em [đồ lót]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; yếm dãi không bằng giấy; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-41757**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) LÊ THỊ Ý (VN)
Ấp 4, xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; phụ kiện máy tính như: bàn phím vi tính, chuột máy tính, màn hình máy tính, tai nghe.

---

(210) **4-2024-41758**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ tươi, trắng.
(731) ĐOÀN NGỌC NAM (VN)
3114-HH1B Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy sấy tóc đa năng bằng điện; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

---

(210) **4-2024-41759**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.11.7; 26.11.9; 26.11.12; 26.13.25
(731) WENLING JINMAZHI SMALL BESPOKE MOTOR MANUFACTURING CO., LTD (CN)
Mechanical and Foundry Goods Park, Wenqiao Town, Wenling, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Chìa vặn vít, chạy điện; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy nén khí; cưa xích; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ].

Nhóm 09: Bảng mạch in; chip [mạch tích hợp]; mạch in; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô; bảng điều khiển [điện].

---

(210) **4-2024-41760**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) WENLING JINMAZHI SMALL BESPOKE MOTOR MANUFACTURING CO., LTD (CN)
Mechanical and Foundry Goods Park, Wenqiao Town, Wenling, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Chìa vặn vít, chạy điện; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy nén khí; cưa xích; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ].

Nhóm 09: Bảng mạch in; chip [mạch tích hợp]; mạch in; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô; bảng điều khiển [điện].

---

(210) **4-2024-41761**

(540)

medcell

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NANJING TZONE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.88 Xingzuo Road, jiangbei New Area, Nanjing, China, 210000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị dò cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; vật liệu dùng để khâu vết thương; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo.

---

(210) **4-2024-41762**

(540)

medcell

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NANJING TZONE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.88 Xingzuo Road, jiangbei New Area, Nanjing, China, 210000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

---

(210) **4-2024-41763**

(540)

JUSAiN

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.3.1; 26.11.12

(731) GUANGZHOU JUSAIN COMPOSITE MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 101, Building 1, Building H, No.529 North Xinsha Avenue, Huangsha Village, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, China 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Quả bóng cho trò chơi; dây cước cho vợt; máy để tập luyện thể dục; túi để đồ của trò chơi crickê; lưới cho thể thao; lưới quần vợt; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); thiết bị ném bóng ten-nít; máy chơi game pachinko; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; dụng cụ câu cá.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; kế toán; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, tuyên truyền; dịch vụ hãng quảng cáo; tuyển dụng lao động; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; marketing; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo ngoài trời; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-41764**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(731) HAN YA QIANG (CN)
No. 1, 3rd Floor, Room 1, Building B, No. 132 Xiahe Street, Lizhou District, Guangyuan City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-41765**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.10; 26.3.23
(731) YOUNG CYCLE INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 201-25, Thongcing Rd., Situn District, Taichung City 407, Taiwan
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ dập khuôn [công cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-41766**

(540)

Aojiw 奧玖王

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZHONGSHAN HANDING ELECTRONIC EQUIPMENT FACTORY (CN)
No.63, Jinyi South Road, Dongfeng Town, Zhongshan, Guangdong, China 528400
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo, bằng điện; thiết bị đo chính xác; pin điện; bộ đổi điện; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị nạp ắc quy.

---

(210) **4-2024-41767**

(540)

feelnever

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZHONGSHAO HUANG (CN)
Room 803, Building 11, Weiye Huayu Mansion, No. 13 Zhenxing Road, Dali Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528000 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; tai nghe; loa thông minh; kính đeo mắt thông minh; nhẫn thông minh; máy chiếu video.

---

(210) **4-2024-41768**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

feelnever

(731) ZHONGSHAO HUANG (CN)
Room 803, Building 11, Weiye Huayu Mansion, No. 13 Zhenxing Road, Dali Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; đồ kim hoàn; đồng hồ báo thức; đồng hồ; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; đồ trang sức cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-41769**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

vitabright

(731) NUTRA POWER PHARMA PTY LTD (AU)
39 Kissing Point Road, Dundas, NSW 2117, Australia

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41770**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

WDH

(731) WDH INDUSTRY LIMITED (CN)
Unit 1510, Seapower Tower, Concordia Plaza, 1 Science Museum Road, Tsim Sha Tsui, Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Phớt chặn dầu; gioăng làm kín dạng hình chữ O; vòng để bịt kín nước; đệm nối kín; vòng bằng cao su; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá.

---

(210) **4-2024-41771**

(540)

MISSICEY

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HK SKIN RESEARCH CENTRE LIMITED (CN)
Shop 185 G/F Hang Wai Ind Ctr No 6 Kin Tai St Tuen Mun Nt 999077 Hong Kong

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng vệ sinh dạng bánh; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2024-41772**

(540)

mutoon

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.6.6; 4.1.5; 4.5.15; 26.13.25

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) PUJIANG BOMINGTE SPORTS PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 19, Houxie Village, Xianhua Street, Pujiang County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho trẻ em; giày; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(210) **4-2024-41773**

(540)

sidan:te

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.1; 26.4.4

(731) SHENZHEN DIGUANG IMAGING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area C, Rm 301, Dibike Shop Bldg, Huarong Rd, Gaofeng Community, Dalang St, Longhua Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đèn chớp [nhiếp ảnh]; bóng đèn chớp [nhiếp ảnh]; màn trập cho máy ảnh [nhiếp ảnh]; đèn báo hiệu; ảo đăng; micro; bộ đổi nguồn điện; phần cứng máy tính; ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy.

---

(210) **4-2024-41774**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

花思蝶FRESCOBALDI

(731) YANG KAIXIANG (CN)
No. 2-13, Houliao Village, Baishuiyang Town, Linhai City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; mỹ phẩm; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân.

---

(210) **4-2024-41775**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HALIDINO
哈利迪诺

(731) FOSHAN MINGTUO WATCH INDUSTRY CO., LTD (CN)
601, 6th Floor, Meteor 117, Liuchao Community, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; dây đồng hồ kiểu xích; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ].

---

(210) **4-2024-41777**

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

pose

(731) ZHEJIANG PUXI BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 901, 9th Floor, Block 15A, Phase II, International Land Port E-commerce Mall, No. 288, Kaiyun Road, Chengxi Street, Yiwu City, Jinhua City, China (Zhejiang)

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giầy thể thao; giày cao cổ; dép đi trong nhà; giầy dùng ở bãi biển; dép; giày.

---

(210) **4-2024-41778**

(540)

POSEE

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHEJIANG PUXI BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 901, 9th Floor, Block 15A, Phase II, International Land Port E-commerce Mall, No. 288, Kaiyun Road, Chengxi Street, Yiwu City, Jinhua City, China (Zhejiang)

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing.

---

(210) **4-2024-41781**

(540)

nutri mee!

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) MEELUNG TRADING CO., LTD. (TW)
No. 450, Sec. 1, Zhonghua W. Rd., Wenhua Vil., South Dist., Tainan City 702022, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2024-41782**

(540)

Ascend
TRAVEL & EVENT

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.4.3
(591) Trắng, xanh da trời, xanh tím than, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỮ HÀNH VÀ SỰ KIỆN THUẬN AN - ASCEND (VN)
Tầng M, tòa nhà số 25A ngõ 379/8 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Thu xếp các chuyến du lịch do các hãng du lịch thực hiện; đưa đón khách du lịch; vận tải có đảm bảo an toàn; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển.

Nhóm 43: Các dịch vụ liên quan đến việc đặt buồng khách sạn do các hãng du lịch hay người môi giới tiến hành; dịch vụ đặt chỗ nghỉ cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-41783**

(540)

GAM DONG

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.5.4
(591) Trắng, hồng.
(731) YOON HONGCHAN (KR)
2601, Mokdong Trapalace eastern B-dong, 299, Omok-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-41784**

(540)

CANGOOD
CAN CHOOSE GOOD PRODUCTS

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.2.1; 26.11.12; 26.13.1
(731) TRẦN THẮNG HƯNG (VN)
Thôn Hương Vinh, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, và mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-41785**

(540)

SIMKORI

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN THỊ THUYẾT (VN)
Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Sim số; thẻ điện thoại, được mã hóa; sim điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: sim điện thoại, thẻ điện thoại.

---

(210) **4-2024-41787**

(540)

NA 2
lifestyle

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NAM ANH (VN)
111 Đường 3158B, Pham Thế Hiển, KDC Phú Lợi, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch.

---

(210) **4-2024-41788**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)
Số 170 ngõ 565, đường Bát Khối, tổ 5, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu động cơ.

Nhóm 07: Máy nén khí; động cơ khí nén; bộ ngưng tụ khí; máy hàn; máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-41789**

(300) 98/505,742 17/04/2024 US

(540)

MADE FOR THE SUN & FIT FOR FUN

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính râm; hộp đựng kính râm.

---

(210) **4-2024-41791**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.25
(591) Ghi, xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN CHIẾN THẮNG (VN)
51 ngõ 25 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; huấn luyện viên thể dục; huấn luyện viên yoga; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ huấn luyện cá nhân [huấn luyện viên thể dục thể hình].

---

(210) **4-2024-41792**

(540)

Khang Hy Đến Rồi

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT HƯƠNG (VN)
Số nhà 176, phố Đoàn Kết, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh.

---

(210) **4-2024-41793**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.5; 3.7.24; 24.1.1; 24.9.1

(731) GUANGZHOU YOUXIANG CULTURAL SUPPLIES CO.,LTD. (CN)
607, 6th Floor, Fudu Building, No. 11-13, Jiejin Middle Road, Shiqiao Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy; con dấu để đóng; vật liệu vẽ; văn phòng phẩm; mẫu chữ viết tay để sao chép; dụng cụ viết.

---

(210) **4-2024-41794**

(540)

YODIMAN

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.17; 26.11.12; 26.13.25

(731) LUO HUOCHENG (CN)
No. 172-2, Zhaofeng Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Cán vợt ten-nít; quả cầu lông; vợt cầu lông; vợt ten-nít; vợt bóng bàn; vợt bóng quần.

---

(210) **4-2024-41795**

(540)

BERTEX

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) F&F CO., LTD. (KR)
541 Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo mặc ngoài; trang phục chơi gôn; quần áo mặc khi leo núi; áo mưa; đồ đội đầu; trang phục giữ ấm vùng mặt vào mùa đông, không dùng cho mục đích y tế;

áo sơ mi; quần áo lót; quần áo bơi; khăn quàng cổ; áo sơ mi thể thao; áo khoác thể thao; đồ đi chân; quần áo trẻ em; tất; giày để tập luyện; đồng phục; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; áo khoác; khăn quàng cổ giữ ấm dạng ống; bao tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-41796**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5; 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18; 26.13.1
(731) MAXGE ELECTRIC (WUHU) CO., LTD. (CN)
No. 12, Jiuzi Avenue, Anhui Xinwu Economic Development Zone, Wanzhi District, Wuhu City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ biến tần quang điện; trạm nạp điện cho xe điện; thiết bị và hệ thống quang điện để sản xuất điện mặt trời; mô-đun cho máy phát quang điện; pin mặt trời; thiết bị cảm biến; cầu dao điện; ổ cắm điện; cầu chì; thiết bị bảo vệ chống tăng vọt điện áp; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; phích cắm điện; bộ ngắt mạch điện; tủ phân phối [điện]; pin điện.

---

(210) **4-2024-41797**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.14; 5.7.13; 5.7.21; 5.7.23
(731) SANMENXIA HONGFONG FRUITS AND VEGETABLES CO., LTD. (CN)
No.9, Unit 2, Building 2, 4th Yard, 4th Lane, Xiaoshan Road, Sanmenxia City, Henan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Quả hạch tươi; trái cây có múi, tươi; quả cam tươi; trái cây tươi; quả nho tươi; rau củ tươi; nấm tươi ăn được; quả táo tươi; quả lê tươi; quả bưởi tươi.

---

(210) **4-2024-41798**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.7.10; 24.9.1
(731) SANMENXIA HONGFONG FRUITS AND VEGETABLES CO., LTD. (CN)
No.9, Unit 2, Building 2, 4th Yard, 4th Lane, Xiaoshan Road, Sanmenxia City, Henan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Quả hạch tươi; trái cây có múi, tươi; quả cam tươi; trái cây tươi; quả nho tươi; rau củ tươi; nấm tươi ăn được; quả táo tươi; quả lê tươi; quả bưởi tươi.

---

(210) **4-2024-41799**

(540)

ARMOSU

(220) 04/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGDONG SILORAN COSMETICS CO., LTD. (CN)
North Industrial Zone, Jinguang South Road, Taoxi, Xiashan, Chaonan District, Shantou City 515144, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dầu gội; chế phẩm tắm dạng gel, không chứa dược chất; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm trang điểm dạng bột; chế phẩm dạng lỏng giúp làm sạch, cân bằng độ ẩm, và cung cấp dưỡng chất cho da mặt, cho mục đích mỹ phẩm (toner).

---

(210) **4-2024-41816**

(540)

DATO LASER

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 26.3.4; 26.11.3; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DATO VIỆT NAM (VN)
Lô 39-5, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP QUANG DUY (CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP QUANG DUY)

(511) Nhóm 07: Máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp; máy cắt [máy móc]; thiết bị để gia công cơ khí; máy in để in trên tấm kim loại; máy gia công kim loại; máy khắc laze mang đi được.

---

(210) **4-2024-41817**

(540)

RSD
RUI SHENG DA CNC

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.2; 26.4.3; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RUISHENGDA CNC (VN)
Thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP QUANG DUY (CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP QUANG DUY)

(511) Nhóm 06: Tấm panen xây dựng bằng kim loại; tấm nhôm định hình; nhôm; vật liệu xây dựng bằng nhôm; vật liệu xây dựng bằng nhôm nhựa; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-41818**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DATO VIỆT NAM (VN)
Lô 39-5, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP QUANG DUY (CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP QUANG DUY)

(511) Nhóm 07: Máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp; máy cắt [máy móc]; thiết bị để gia công cơ khí; máy in để in trên tấm kim loại; máy gia công kim loại; máy khắc laze mang đi được.

---

(210) **4-2024-41819**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.2; 26.4.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RUISHENGDA CNC (VN)
Thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP QUANG DUY (CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP QUANG DUY)

(511) Nhóm 07: Máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp; máy cắt [máy móc]; thiết bị để gia công cơ khí; máy in để in trên tấm kim loại; máy gia công kim loại; máy khắc laze mang đi được.

---

(210) **4-2024-41823**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(731) HỢP TÁC XÃ VƯỜN RỪNG SINH THÁI THANH BÌNH (VN)
Thôn Cẩm Lãnh, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 25: Quần áo.

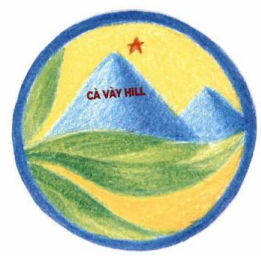
Nhóm 29: Măng tre và các sản phẩm từ măng.

Nhóm 30: Cà phê và các đồ uống từ cà phê; trà và các đồ uống từ trà.

---

(210) **4-2024-41824**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ tươi, xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ VƯỜN RỪNG SINH THÁI THANH BÌNH (VN)
Thôn Cẩm Lãnh, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch y tế, chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người, dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-41836**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHAÀN KINH DOANH LÂM SẢN ĐẠP THANH (VN)
Thôn Bắc Xa, xã Đạp Thanh, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà chiết xuất từ hoa trà hoa vàng (đã qua chế biến dùng làm đồ uống, không dùng cho y tế); trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: hoa trà hoa vàng khô, các loại trà làm từ cây trà hoa vàng, cây giống, rượu làm từ cây trà hoa vàng, đồ uống có cồn, bia; xuất nhập khẩu các sản phẩm trà hoa vàng, cây giống, rượu làm từ cây trà hoa vàng.

---

(210) **4-2024-41839**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.13; 3.9.16; 3.9.24; 26.1.2
(591) Vàng, xanh dương, trắng
(731) ĐAN THỊ THÚY HỒNG (VN)
36 ngõ 1 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-41840**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Nâu đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG VY (VN)
Lô 6 (B2-1) khu dân cư Kho thiết bị phụ tùng An Đồn, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(210) **4-2024-41841**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 25.7.20
(731) WILLIAM E. CONNOR & ASSOCIATES LTD. (CN)
10/F Kader Building, 22 Kai Cheung Rd, Kowloon Bay, HongKong
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ quản lý chuỗi cung ứng; dịch vụ quản lý hậu cần trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ mua sắm hàng hóa cho doanh nghiệp khác; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; phân tích giá thành; dịch vụ báo giá; dịch vụ đánh giá kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin tiếp thị kinh doanh liên quan đến tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại và công nghiệp; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho việc thông quan hàng hóa; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm soát chất lượng; dịch vụ phát triển sản phẩm; tư vấn phát triển sản phẩm; cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ thử nghiệm để chứng nhận chất lượng và tiêu chuẩn; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống để tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế, xử lý lô hàng, lập kế hoạch sản xuất, quản lý hàng tồn kho và dự báo cung cầu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống để theo dõi các gói hàng và vận chuyển hàng hóa thông qua hệ thống máy tính, mạng nội bộ và internet; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có phần mềm trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế, xử lý lô hàng, lập kế hoạch sản xuất, quản lý hàng tồn kho và dự báo cung cầu; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2024-41842**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CONNOR
SOURCING THE FUTURE

(731) WILLIAM E. CONNOR & ASSOCIATES LTD. (CN)
10/F Kader Building, 22 Kai Cheung Rd, Kowloon Bay, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ quản lý chuỗi cung úng; dịch vụ quản lý hậu cần trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ mua sắm hàng hóa cho doanh nghiệp khác; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; phân tích giá thành; dịch vụ báo giá; dịch vụ đánh giá kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin tiếp thị kinh doanh liên quan đến tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại và công nghiệp; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho việc thông quan hàng hóa; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm soát chất lượng; dịch vụ phát triển sản phẩm; tư vấn phát triển sản phẩm; cung cấp dịch vụ đảm báo chất lượng trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ thử nghiệm để chứng nhận chất lượng và tiêu chuẩn; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống để tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế, xử lý lô hàng, lập kế hoạch sản xuất, quản lý hàng tồn kho va dự báo cung cầu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống để theo dõi các gói hàng và vận chuyển hàng hóa thông qua hệ thống máy tính, mạng nội bộ và internet; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có phần mềm trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế, xử lý lô hàng, lập kế hoạch sản xuất, quản lý hàng tồn kho và dự báo cung cầu; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2024-41843**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CONNOR

(731) WILLIAM E. CONNOR & ASSOCIATES LTD. (CN)
10/F Kader Building, 22 Kai Cheung Rd, Kowloon Bay, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ quản lý chuỗi cung ứng; dịch vụ quản lý hậu cần trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ mua sắm hàng hóa cho doanh nghiệp khác; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; phân tích giá thành; dịch vụ báo giá; dịch vụ đánh giá kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin tiếp thị kinh doanh liên quan đến tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại và công nghiệp; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho việc thông quan hàng hóa; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm soát chất lượng; dịch vụ phát triển sản phẩm; tư vấn phát triển sản phẩm; cung cấp dịch vụ đảm báo chất lượng trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ thử nghiệm để chưng nhận chất lượng và tiêu chuẩn; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống để tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế, xử lý lô hàng, lập kế hoạch sản xuất, quan lý hàng tồn kho và dự báo cung cầu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống để theo dõi các gói hàng và vận chuyển hàng hóa thông qua hệ thống máy tính, mạng nội bộ và internet; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có phần mềm trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế, xử lý lô hàng, lập kế hoạch sản xuất, quản lý hàng tồn kho và dự báo cung cầu; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2024-41844**

(540)

ARMÉE.

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh da trời, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
TM-0106, tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết đóng chai; nước tăng lực.

---

(210) **4-2024-41847**

(540)

BTN

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN QUYẾT THẮNG (VN)
Số 23 khu Đạo Chân, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Đèn led; quạt trần; máy lọc nước; bếp từ; điều hòa; thiết bị gia dụng chạy điện dùng làm mát thực phẩm.

---

(210) **4-2024-41929**

(540)

Great

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN DUY HÙNG (VN)
Thôn Trung Hòa, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-41930**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THU MAY (VN)
Cầu Bà Sinh, thôn Cự Đình, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-41931**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.18; 2.9.4; 2.9.8
(591) Đỏ, đen, xanh dương, vàng, hồng, tím, nâu.
(731) BÙI THỊ HOÀI THU (VN)
Số 2 ngách 64 ngõ An Sơn, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ do siêu thị cung cấp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-41932**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 9.7.1; 10.3.7; 25.12.1; 26.2.3; 26.11.3; 26.11.9
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THU MAY (VN)
Cầu Bà Sinh, thôn Cự Đình, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm thường (không chứa thuốc), thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-41933**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÍN THÀNH (VN)
Số 65, tổ dân phố 1 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Khuôn đúc, không bằng kim loại; thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường; đường gờ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; thép góc phi kim loại; bề mặt trang trí bằng các mảnh vật liệu phi kim loại trong các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-41942**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MEATOPIA

(731) PARK SEONGHYUN (KR)
76-18, Biaan-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, Korea

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn đã chế biến; thịt bò đã chế biến; sản phẩm thịt lợn đông lạnh; sản phẩm thịt bò đông lạnh; thịt tươi sống; thịt lợn bảo quản; thịt bò bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: thịt lợn, thịt bò, các sản phẩm từ thịt lợn, các sản phẩm từ thịt bò.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-41943**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 2.9.8; 26.2.7; 26.11.12

(731) HEALTHY WORLD LIFESTYLE SDN. BHD. (MY)
No. 22, Jalan Anggerik Mokara 31/47, Kota Kemuning 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ôt phát quang (led); thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp chân; ghế xoa bóp kiểu shiatsu (thiết bị xoa bóp).

---

(210) **4-2024-41944**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 2.9.8; 26.2.7; 26.11.12

(731) HEALTHY WORLD LIFESTYLE SDN. BHD. (MY)
No. 22, Jalan Anggerik Mokara 31/47, Kota Kemuning 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh; thiết bị làm sạch không khí; quạt điện dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-41945**

(540)

ihoco

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.8; 26.2.7; 26.11.12
(731) EALTHY WORLD LIFESTYLE SDN. BHD. (MY)
No. 22, Jalan Anggerik Mokara 31/47, Kota Kemuning 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế công thái học dùng để xoa bóp khi ngồi; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế đi văng; bàn để xoa bóp; gối dùng cho cổ (không dùng cho mục đích y tế); ghế trường kỷ.

---

(210) **4-2024-41946**

(540)

ihoco

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.8; 26.2.7; 26.11.12
(731) HEALTHY WORLD LIFESTYLE SDN. BHD. (MY)
No. 22, Jalan Anggerik Mokara 31/47, Kota Kemuning 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Máy bậc tập thể dục nhịp điệu (máy để tập thể dục); dụng cụ rèn luyện hình thể; máy chạy bộ để tập thể dục; máy và thiết bị để tập thể dục; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; đai cố định thắt lưng dùng trong tập luyện.

---

(210) **4-2024-41948**

(540)

CỬU TƯ
EDUCATION

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 9.7.22; 18.5.1; 18.5.3; 26.1.4; 26.4.18
(591) Trắng, cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỬU TƯ (VN)
Số 25 ngõ 94 Tân Xuân, TDP Nhật Tảo 4, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2024-41953**

(540)

Hebaflex

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM INFO VIỆT NAM (VN)
Số 31, ngõ 81 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41954**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, vàng.
(731) PHÙNG THỊ ÚT (VN)
Số 5 nhà A, TT Trường Phụ Nữ Trung Ương, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-41956**

(540)

Tabcom

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5
(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) VŨ XUÂN TUYỀN (VN)
Xóm 1+2 xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

---

(210) **4-2024-41959**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 20.1.17; 26.4.1; 26.4.8; 26.4.18
(731) NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH (VN)
190 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 35: Xử lý văn bản; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tập tin máy tính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

---

(210) **4-2024-41960**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.3.3; 25.7.20; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH TUYẾT (VN)
Số 93 Loui II khu đô thị Louis City, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bọc giày dép; máy đánh giày dép; máy làm sạch đế giày dép.

---

(210) **4-2024-41961**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.12
(731) PHẠM TRỌNG LỢI (VN)
TDP Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-41962**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.12
(731) PHẠM TRỌNG LỢI (VN)
TDP Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-41964**

(540)

BABBA'S

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Chất chiết ra từ thịt; rau quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; bơ; sữa; các sản phẩm sữa; pho mát.

---

(210) **4-2024-41965**

(540)

BABBA'S

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-41966**

(540)

HANATESON

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI (VN)
170 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41967**

(540)

HETTRI

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ EOC VIỆT NAM (VN)
Số 743-1A, tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41968**

(540)

HJC

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện, vật lý trị liệu; dịch vụ xét nghiệm y tế; gieo trồng cây thuốc.

---

(210) **4-2024-41971**

(540)

Dr.SATO

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDSTAND (VN)
Số 12, ngách 23, ngõ 214 phố Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41974**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, trắng, vàng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ KOREA - NHẬT BẢN (VN)
Số nhà 47, ngõ 66, tổ 11, đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-41975**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TÚ LINH (VN)
Số 12, ngách 21/7, đội 8, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-41979**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NSBB QUỐC TẾ (VN)
Số 28 ngõ Đìa 3 đường quốc lộ 23B, thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Thanh chắn giường; thanh chắn cửa; tủ quần áo cho bé; kệ để đồ đạc; cũi trẻ em; ghế ăn dặm.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ siêu thị kinh doanh: thanh chắn giường, thanh chắn cửa, tủ quần áo cho bé, kệ để đồ đạc, cũi trẻ em, ghế ăn dặm.

---

(210) **4-2024-41981**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.3; 26.1.1; 26.3.23
(731) NGUYỄN THỊ KIỀU OANH (VN)
136/1, khu phố 1, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-41982**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20
(591) Xanh lá mạ.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)
P212-C1 tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; tinh dầu tràm; dầu dừa cho mục đích mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa tắm; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-41983**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV LONG NHẬT PHÁT (VN)
28/4 Huỳnh Thị Tươi, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; dàn áo cho xe máy (vỏ xe bằng nhựa); ốp pô xe (phụ tùng xe máy); vỏ đèn xe máy bằng nhựa; bộ lọc gió dùng cho xe máy; cốc lọc xăng (phụ tùng xe cộ).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phụ tùng xe máy, dàn áo cho xe máy (vỏ xe bằng nhựa), ốp pô xe (phụ tùng xe máy), vỏ đèn xe máy bằng nhựa, bộ lọc gió dùng cho xe máy, cốc lọc xăng (phụ tùng xe cộ).

---

(210) **4-2024-41984**

(540)

UBIBOT

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) UBIBOT INC (US)
Suite 3291, 1007 N Orange St. 4th Floor, Wilmington, Delaware 19801, United States

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; bộ phát hiện khói; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị và dụng cụ trắc địa; cuộn cảm [điện]; thiết bị giám sát điện tử, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị đo bụi mịn; ổ cắm điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều khiển điện cho việc quản lý năng lượng; thiết bị video để giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo độ ẩm; thiết bị quan trắc độ ẩm đất; máy dò hồng ngoại; máy dò cho mục đích khoa học; bộ dò cacbon monoxit; bộ dò.

---

(210) **4-2024-41985**

(540)

momfree

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN WHALE CLOUD HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1411 Block B, Weidonglong Business Building, NO. 2113, Meilong Avenue, Qinghua Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; bình sữa cho trẻ em bú; thiết bị y tế; dụng cụ mát-xa vận hành bằng điện; máy khí dung dùng cho mục đích y tế; dụng cụ thụt rửa mũi.

---

(210) **4-2024-41986**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, vàng.

(731) LÊ VĂN CÔNG (VN)
Thôn Tân Xuân, xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn lót; sơn phủ; véc ni.

---

(210) **4-2024-41988**

(540)

Rafa Bull Multi

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Viên sủi vitamin (thực phẩm bảo vệ sức khỏe mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41989**

(540)

Ngọc nữ Trầu Không

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Gel vệ sinh (mỹ phẩm, không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-41990**

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Bình Áp

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về huyết áp (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41991**

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Hoạt Huyết

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về hoạt huyết (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41992**

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Kiện Khớp

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về xương khớp (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41993**

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Kiện Vị

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về dạ dày (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41994**

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Ích Nhãn

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về mắt (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41995**

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Kiện Phế

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về hô hấp (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41996**

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Đường Huyết

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về đường huyết (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41997**

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Kiện Can

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về gan (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41998**

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Kiện Thận

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về thận (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-41999**

(540)

BANIPHAR
Khớp Tọa Cao Niên

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Cồn xoa bóp (thuốc y học cổ truyền); thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-42002**

(540)

HiSPORT
ĐẶT SÂN TRỰC TUYẾN

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIETCAS (VN)
A3.11 Block A tòa nhà Sky Center, 5B Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng đặt chỗ sân thể thao dành cho điện thoại có thể tải xuống được.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo thể dục; giầy thể thao; đồ đội đầu; tất cao cổ.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ trường quay; cho thuê các thiết bị điện ảnh; dịch vụ phòng thu âm.

---

(210) **4-2024-42003**

(540)

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIETCAS (VN)
A3.11 Block A tòa nhà Sky Center, 5B Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng đặt chỗ sân thể thao dành cho điện thoại có thể tải xuống được.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo thể dục; giầy thể thao; đồ đội đầu; tất cao cổ.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ trường quay; cho thuê các thiết bị điện ảnh; dịch vụ phòng thu âm.

---

(210) **4-2024-42004**

(540)

GMI
PRINTING INK

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU IN ẤN G.M.I (VN)
Thửa đất số 166, tờ bản đồ C3, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in; hộp mực in, đã có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; mực in dạng nhão [mực in].

---

(210) **4-2024-42005**

(540)

Eco Pets
BOSS ĐẸP, VIỆT NAM XANH

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng, nâu, xám, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DK POWER (VN)
36 đường 27A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ thức ăn cho động vật, thuốc thú y, đồ chơi và các sản phẩm chăm sóc vật nuôi.

---

(210) **4-2024-42006**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHIM ĐÔNG NAM (VN)
27/20 Nguyễn Thị Thập, khu phố 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2024-42007**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.4; 5.5.21; 26.4.18
(591) Đen, cam, vàng, nâu.
(731) LÊ QUANG CHUNG (VN)
Phố 1, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn mặt bằng vải; khăn lau mặt bằng vải.

---

(210) **4-2024-42009**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.5.19; 5.5.22; 6.1.2; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh lá, đỏ, vàng, cam, trắng, nâu, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN XUÂN HÓA (VN)
Thôn Cầu Lợi, xã Xuân Hóa, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mứt mật ong trộn vừng; nước mật cho thực phẩm; nước mật đường.

---

(210) **4-2024-42010**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.15; 5.5.16; 8.7.3; 11.3.7; 13.1.6; 25.1.9
(591) Vàng, xanh, nâu, nâu nhạt.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B, đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán mỳ quảng.

---

(210) **4-2024-42012**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 11.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng, đen.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B, đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán lẩu.

---

(210) **4-2024-42014**

(540)

LEE KIDS

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) THE H.D. LEE COMPANY, INC. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, DE 19810, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-42015**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TUẤN GLOBAL (VN)
18 đường 144, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm để làm sạch [hóa chất]; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để tẩy màu; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm chống ký sinh trùng; dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc trừ ve bét.

---

(210) **4-2024-42016**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 24.5.1; 26.1.1; 26.11.7
(591) Xanh lá cây, hồng, hồng nhạt, trắng.
(731) HUỲNH THỊ KIỀU TRANG (VN)
A1903 tòa nhà Avenue, 59 Ngô Tất Tố, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà; dịch vụ thu tiền bất động sản.

---

(210) **4-2024-42017**

(540)

Đồ xưa Cổ Nghệ Việt

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN TRUNG (VN)
125, đường Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp video trực tuyến không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-42018**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lá cây, đen.
(731) ĐỖ DUY HÂN (VN)
Tổ 1, cụm 1, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa dầu thơm.

---

(210) **4-2024-42019**

(540)

HD TECK

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.11.3; 26.11.8; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh than.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ ÁNH (VN)
Thôn Quàn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; chip [mạch tích hợp].

---

(210) **4-2024-42021**

(540)

IN ÂN PHƯỚC

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IN BAO BÌ ÂN PHƯỚC (VN)
114/24 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-42023**

(540)

ZINAB
TRAO CHÌA KHÓA - MỞ TƯƠNG LAI

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Cam, xanh lam, trắng.
(731) NGUYỄN THÁI SƠN (VN)
Khu 1, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo ngoại ngữ; tư vấn đào tạo du học.

---

(210) **4-2024-42024**

(540)

NQH
SIÊU THỊ EM BÉ

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.1
(591) Đen, be.
(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Thôn Trường Xuân, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; kẹp dùng cho núm vú giả; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-42025**

(540)

LAPARI
The Journey of scent

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) NGUYỄN HỒNG NHUNG (VN)
Số 63 ngõ 15 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-42026**

(540)

Argann

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIVIS (VN)
Lầu 6, tòa nhà Pax Sky, số 278 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42027**

(540)

Arganai

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIVIS (VN)
Lầu 6, tòa nhà Pax Sky, số 278 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42028**

(540)

SPEEDLAND

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) SPEEDLAND, LLC (US)
2907 Monte Vista Terrace Portland, Oregon 97210, U.S.A
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân khi chơi thể thao; mũ; áo sơ mi; áo thun ngắn tay.

---

(210) **4-2024-42029**

(540)

BIA VIỆT BẮC

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42030**

(540)

BIA BISGOLD

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42031**

(540)

BIA G7.STRONGER

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42032**

(540)

BIA AROMAX

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42033**

(540)

BIA HAMANGER

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42034**

(540)

BIA VIET STAR 868

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42035**

(540)

BIA SEA BOSS

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42036**

(540)

BIA TẦM NHÌN

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42037**

(540)

BIA VISION

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42038**

(540)

BIA CHIẾN THẮNG

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42039**

(540)

BIA ĐẠI TÀI

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt

---

(210) **4-2024-42040**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2

(731) HE WEIFENG (CN)
No. 17 Beitouling, Yangguling Village, Sidu Town, Changting County, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; bao bảo vệ dùng cho điện thoại di động; đồng hồ thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; màng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe.

---

(210) **4-2024-42041**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.3; 26.11.8

(731) NICE IMAGING CO., LTD. (CN)
1-2/F and 1/F of Building 1 and Building 2 on the west side of Heng-Wu connecting line, High-tech Zone, Hengshui City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị tia X dùng cho mục đích y tế; hệ thống máy và thiết bị phát tia X, cho mục đích y tế; máy chụp tia X cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia X quang cho mục đích y tế; thiết bị điều trị bằng tia X quang; ống tia X cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42042**

(540)

LAB HEENOOR

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HEENOOR CO., LTD. (CN)
No. 1, Xinuo Road, Haimen District, Nantong City, Jiangsu Province, China 226100

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc [đồ đựng]; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bình để uống; ấm trà; bình cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-42043**

(540)

Shibowe

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LOVVE BEAUTY CO LIMITED (CN)
RM 2502, 25/F 148 Electric Rd, North Point, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp

---

(210) **4-2024-42044**

(540)

makoto kamata

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HANGZHOU MAKOTO KAMATA COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 1559, No. 88 Oldhanghai Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-42045**

(540)

makoto kamata

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HANGZHOU MAKOTO KAMATA COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 1559, No. 88 Oldhanghai Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại cho người khác.

---

(210) **4-2024-42046**

(540)

SOLOEVER

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) YU XIAOMIN (CN)
No. 30, Hebei Group, Fumin Village, Xiaoji Town, Jiangdu City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh; kính mắt thể thao; kính mắt; kính mắt 3d; hộp đựng kính mắt; kính râm.

---

(210) **4-2024-42047**

(540)

SOLOEVER

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) YU XIAOMIN (CN)
No. 30, Hebei Group, Fumin Village, Xiaoji Town, Jiangdu City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi đeo vai; ba lô leo núi; ô cho trẻ em; ô che nắng; ô.

---

(210) **4-2024-42048**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN BÌNH MINH (VN)
Thôn Duệ Khánh, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức như: vòng cổ, vòng tay, lắc chân, nhẫn, khuyên tai; nữ trang [đồ trang sức nữ].

---

(210) **4-2024-42049**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.1.6; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, da cam, xám.
(731) MARTEK CO., LTD. (KR)
25, Iksinsandan 1-gil, Gwangyang-eup, Gwangyang-si, Jeollanam-do 57759 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuồng cứu sinh; xuồng cứu sinh có thể bơm phồng; thuyền nhỏ [thuyền cứu sinh] có thể bơm phồng; thiết bị điều hướng cho tàu thuyền; tàu thuyền chữa cháy; bè cứu sinh; bè cứu sinh dùng trong trường hợp khẩn cấp.

Nhóm 12: Du thuyền; mô tô lướt sóng; xuồng máy; tầu thuyền; đòn chống cho tàu thuyền; bộ phận kết cấu cho tàu thuyền; chân vịt cho tàu thuyền; trục chân vịt cho tàu thuyền; thuyền có thể tháo lắp được.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý thu mua tàu thuyền; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về tàu thuyền; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về tàu thuyền; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến mua và bán tàu thuyền; dịch vụ đại lý bán tàu thuyền; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên

về thuyền máy phục vụ giải trí trên mặt nước; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thuyền máy phục vụ giải trí trên mặt nước; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thuyền có thể tháo lắp được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thuyền có thể tháo lắp được; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thuyền phao.

---

(210) **4-2024-42050**

(540)

BIA NGON

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42052**

(540)

BIA GIẢI PHÓNG

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42053**

(540)

ACHAU

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.9.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ Á CHÂU (VN)
Số 404, phố Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ quay phim; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(210) **4-2024-42054**

(540)

Kenjies

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN MẠNH LINH (VN)
A2207, The Legend 109 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; bỉm trẻ em; tã dán trẻ em; bỉm cho người già; quần tã cho người già; tã lót dùng một lần.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; yếm; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán nước giặt trẻ em, nước xả vải trẻ em, tinh dầu, mỹ phẩm, kem dưỡng ẩm, quần tã trẻ em, bỉm trẻ em, tã dán trẻ em, bỉm cho người già, quần tã cho người già, tã lót dùng một lần, khăn ướt bằng giấy, khăn giấy, giấy vệ sinh, khăn ướt bằng vải để vệ sinh và dùng cho trẻ em, khăn khô bằng vải dùng cho trẻ em, khăn sữa (khăn xô, khăn gạc), quần áo trẻ em, mũ nón trẻ em, giày dép trẻ em, đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-42055**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 7.1.6; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.11; 26.4.18
(591) Trắng, đen, cam, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HBK VIỆT NAM (VN)
Tổ 20, thôn Quý Hương, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bơm phun thuốc trừ sâu; bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-42056**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MARS FARMER (VN)
Phòng 12A-1, 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây được bảo quản, hạt điều, mắc ca, hạt óc chó, hạt dưa, hạt dẻ, trái cây tươi, hạt [ngũ cốc], hạt gai dầu chưa qua chế biến.

---

(210) **4-2024-42057**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Bipresil

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-42058**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Elipcin

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-42059**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Flucxa

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-42060**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Kamboglaz

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-42061**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Kligax

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-42062**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Mulaxx

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-42063**

(540)

Nicoflavin

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-42064**

(540)

Tilipcin

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-42065**

(540)

AnHoa MedicTall

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.7.13; 5.7.23; 7.3.2; 17.5.1; 17.5.2; 24.15.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MENAQ7 VIỆT NAM (VN)
Nhà D12 TT9 đường nội bộ Foresa 8 khu đô thị Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thanh năng lượng dùng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng]; đồ uống bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-42067**

(540)

Imulaika

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG THỰC PHẨM GREEN PLANT (VN)
Tầng 2, số 16, ngõ 170, đường Tân Phong, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; bột ăn dặm dùng cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-42068**

(540)

E BIKE
Trao uy tin - Vững niềm tin

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 18.1.5; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV E BIKE (VN)
163 D6, Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện và phụ tùng của chúng như lốp xe, yên xe, phanh xe, khung.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: xe đạp điện và phụ tùng của chúng, xe máy điện và phụ tùng của chúng, ắc quy, bộ sạc điện.

---

(210) **4-2024-42071**

(540)

Dạ Minh Châu

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MORI VIỆT NAM (VN)
Số 28 phố Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2024-42072**

(540)

RESFIBER

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.2; 24.15.11; 26.5.1
(731) MARSHAL SPORT CORPORATION TAIWAN BRANCH (TW)
No.42-1, Ln. 660, Sec. 1, Shenlin Rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; nhựa epoxy, dạng thô; nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa acrylic, dạng thô; nhựa polyme, chưa xử lý; nhựa dẫn điện, dạng thô; silicon.

---

(210) **4-2024-42074**

(540)

Maropital

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Xanh tím than, vàng, da cam, hồng, xanh da trời, xanh lá cây, trắng.
(731) SMIRNOV ALEKSANDR ANATOLEVICH (RU)
Russian Federation, 119121, Moscow, Smolenskaya-Sennaya pl., d. 27, str. 1A, kv. 74
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-42075**

(540)

Antimedin

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) SMIRNOV ALEKSANDR ANATOLEVICH (RU)
Russian Federation, 119121, Moscow, Smolenskaya-Sennaya pl., d. 27, str. 1A, kv. 74
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-42076**

(540)

Stop-itch

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SMIRNOV ALEKSANDR ANATOLEVICH (RU)
Russian Federation, 119121, Moscow, Smolenskaya-Sennaya pl., d. 27, str. 1A, kv. 74

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm da liễu; chế phẩm thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-42077**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 24.13.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2
(591) Xanh, vàng, cam, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á - ASEAN (VN)
Số 1 ngách 148/61, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cột sạc điện cho ô tô; tủ lưu trữ điện.

---

(210) **4-2024-42078**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 5.3.13; 5.3.14
(591) Đen, xanh lá cây, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á - ASEAN (VN)
Số 1 ngách 148/61, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cột sạc điện cho ô tô; tủ lưu trữ điện.

---

(210) **4-2024-42079**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.7
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á - ASEAN (VN)
Số 1 ngách 148/61, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cột sạc điện cho ô tô; tủ lưu trữ điện.

---

(210) **4-2024-42080**

(540)

CleanJoy

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH AN PHÚ CẦN THƠ (VN)
Thửa đất số 4357, tờ bản đồ số 2, DA Chỉnh trang và PTĐT An Phú Cần Thơ, đường Lê Hồng Nhi, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; viên rửa bát; bột rửa bát; gel rửa bát; muối rửa bát; nước làm bóng; viên làm sạch máy rửa bát; nước cọ bồn cầu; viên treo bồn cầu; viên thả bồn cầu; gel thả bồn cầu; viên cọ bồn cầu; gel cọ bồn cầu; nước giặt; viên giặt; nước xả; nước rửa bình.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm như: nước rửa bát, viên rửa bát, bột rửa bát, gel rửa bát, muối rửa bát, nước làm bóng, viên làm sạch máy rửa bát, nước cọ bồn cầu, viên treo bồn cầu, viên thả bồn cầu, gel thả bồn cầu, viên cọ bồn cầu, gel cọ bồn cầu, nước giặt, viên giặt, nước xả, nước rửa bình.

---

(210) **4-2024-42082**

(540)

TràMADE
TRÀ

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
5A tổ 80 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; bánh mỳ.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-42083**

(540)

MADE

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 25.5.25; 26.2.7
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
5A tổ 80 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch trải nghiệm; dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-42084**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Besun Plus

(731) ZHEJIANG XINNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Sanlixi, Yangfu, Xianju County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất diệt khuẩn; chất diệt nấm; chất diệt giun tròn; bioxit; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chất diệt khuẩn dùng trong nông nghiệp; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc khử độc.

---

(210) **4-2024-42085**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Besun Premium

(731) ZHEJIANG XINNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Sanlixi, Yangfu, Xianju County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất diệt khuẩn; chất diệt nấm; chất diệt giun tròn; bioxit; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chất diệt khuẩn dùng trong nông nghiệp; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc khử độc.

---

(210) **4-2024-42086**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.11.8

(731) DONGGUAN JUHUA MACHINERY CO., LTD. (CN)
Duntouzhou A Team of Baoanwei, Gaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy đánh bóng kính, dùng điện; máy gia công kim loại; thiết bị và máy đánh bóng, dùng điện; đá mài [bộ phận của máy móc]; máy xay nghiền, dùng điện; máy kéo dây kim loại.

---

(210) **4-2024-42087**

(540)

Agifly

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SMIRNOV ALEKSANDR ANATOLEVICH (RU)
Russian Federation, 119121, Moscow, Smolenskaya-Sennaya pl., d. 27, str. 1A, kv. 74

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt ruồi; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm thú y; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-42088**

(540)

Hepatovet Active

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.9.25; 3.11.7; 24.1.1; 26.3.1

(591) Vàng nghệ, nâu, trắng.

(731) SMIRNOV ALEKSANDR ANATOLEVICH (RU)
Russian Federation, 119121, Moscow, Smolenskaya-Sennaya pl., d. 27, str. 1A, kv. 74

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chế phẩm thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-42089**

(540)

Dexodia

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.7

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) SMIRNOV ALEKSANDR ANATOLEVICH (RU)
Russian Federation, 119121, Moscow, Smolenskaya-Sennaya pl., d. 27, str. 1A, kv. 74

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thuốc giảm đau.

---

(210) **4-2024-42090**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Fungin Forte

(731) SMIRNOV ALEKSANDR ANATOLEVICH (RU)
Russian Federation, 119121, Moscow, Smolenskaya-Sennaya pl., d. 27, str. 1A, kv. 74

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm da liễu; chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-42091**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Gabitabs

(731) SMIRNOV ALEKSANDR ANATOLEVICH (RU)
Russian Federation, 119121, Moscow, Smolenskaya-Sennaya pl., d. 27, str. 1A, kv. 74

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-42092**

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Hepatoject

(731) SMIRNOV ALEKSANDR ANATOLEVICH (RU)
Russian Federation, 119121, Moscow, Smolenskaya-Sennaya pl., d. 27, str. 1A, kv. 74

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-42093**

(540)

Mirtacen®

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 24.17.8; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, da cam, da cam nhạt, trắng.
(731) SMIRNOV ALEKSANDR ANATOLEVICH (RU)
Russian Federation, 119121, Moscow, Smolenskaya-Sennaya pl., d. 27, str. 1A, kv. 74
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-42095**

(540)

CROCS

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CROCS, INC. (US)
500 Eldorado Boulevard, Building 5, Broomfield, Colorado 80021, USA
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi to đựng đồ (túi tote); túi đeo chéo; túi; túi xách đa năng.

Nhóm 25: Xăng đan; giày; giày thể thao đế mềm (sneakers); dép xỏ ngón; dép lê; giày sục (clogs); giày đế xuồng; giày bệt/giày có đế rất mỏng; giày cao cổ/giày ống; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ.

Nhóm 26: Chi tiết trang trí (charm) cho giày; chi tiết trang trí (trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hoặc dây đeo chìa khóa); phụ kiện trang trí cho đồ đi chân và túi xách tay (không làm bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến về: túi xách tay, ba lô, túi to đựng đồ (túi tote), túi đeo chéo, túi, túi xách đa năng, xăng đan, giày, giày thể thao đế mềm (sneakers), dép xỏ ngón, dép lê, giày sục (clogs), giày đế xuồng, giày bệt/giày có đế rất mỏng, giày cao cổ/giày ống, dép đi trong nhà, tất ngắn cổ, chi tiết trang trí (charm) cho giày, chi tiết trang trí (trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hoặc dây đeo chìa khóa), phụ kiện trang trí cho đồ đi chân và túi xách tay (không làm bằng kim loại quý).

---

(210) **4-2024-42096**

(540)

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.9; 26.1.1
(731) CROCS, INC. (US)
500 Eldorado Boulevard, Building 5, Broomfield, Colorado 80021, USA
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi to đựng đồ (túi tote); túi đeo chéo; túi; túi xách đa năng.

Nhóm 25: Xăng đan; giày; giày thể thao đế mềm (sneakers); dép xỏ ngón; dép lê; giày sục (clogs); giày đế xuồng; giày bệt/giày có đế rất mỏng; giày cao cổ/giày ống; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ.

Nhóm 26: Chi tiết trang trí (charm) cho giày; chi tiết trang trí (trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hoặc dây đeo chìa khóa); phụ kiện trang trí cho đồ đi chân và túi xách tay (không làm bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến về: túi xách tay, ba lô, túi to đựng đồ (túi tote), túi đeo chéo, túi, túi xách đa năng, xăng đan, giày, giày thể thao đế mềm (sneakers), dép xỏ ngón, dép lê, giày sục (clogs), giày đế xuồng, giày bệt/giày có đế rất mỏng, giày cao cổ/giày ống, dép đi trong nhà, tất ngắn cổ, chi tiết trang trí (charm) cho giày, chi tiết trang trí (trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hoặc dây đeo chìa khóa), phụ kiện trang trí cho đồ đi chân và túi xách tay (không làm bằng kim loại quý).

---

(210) **4-2024-42097**

(540)

ROYAL Life®

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) QUÁCH TIẾN LĨNH (VN)
140/27/11/19, khu phố 2, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bồn nước inox, bồn nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-42098**

(540)

TRÍ DŨNG

(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN THIỆN NHÂN (VN)
92/22 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe cút kít (xe rùa); xe đẩy hàng và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2024-42102**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.11.12; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HTP PAINT (VN)
Số nhà 5, ngách 211/22, đường Thượng Cát, tổ 2, phường Thượng Cát, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK
(CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK)

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn dầu.

---

(210) **4-2024-42103**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) MAI THỊ TRANG (VN)
Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dành cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu các sản phẩm tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, là giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn mau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-42106**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(591) Xanh đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN VŨ THẮNG (VN)
TK Ba Đình, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-42107**

(540)

KASHIMAS

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VŨ ĐÌNH SONG (VN)
Thôn Hưng Đạo Tây, xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; ắc quy điện dành cho xe cộ; ắc quy để thắp sáng; pin điện; pin điện dành cho xe cộ; pin để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-42108**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Tím, trắng.
(731) PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-42109**

(540)

AOBA Milk Tea for the Beauty

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH FHH VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ Thống Nhất, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-42110**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) QUÁCH THỊ LỆ THỦY (VN)
Tổ Dân phố Văn Trì 4, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể dục; giày thể thao; giày tập thể dục; mũ lưỡi trai; tất đi chân.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập thể dục.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu quần áo, quần áo thể dục, giày thể thao, giày tập thể dục, mũ lưỡi trai, tất đi chân, dụng cụ rèn luyện hình thể, máy để tập luyện thể dục, thiết bị tập thể dục; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ đánh giá thể chất cho mục đích đào tạo; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; trại huấn luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-42111**

(540)

BIK THAI

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN QUỐC (VN)
Đường TS 9 khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy.

---

(210) **4-2024-42112**

(540)

DAIKY

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN QUỐC (VN)
Đường TS 9 khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy.

---

(210) **4-2024-42113**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWTEC GROUP (VN)
A01-l52 An Vượng Villa, khu Đô Thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống rỉ; sơn chịu lửa; sơn phủ; sơn lót.

Nhóm 35: Mua bán sơn các loại

---

(210) **4-2024-42114**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.9.1; 25.7.25; 26.1.2; 26.3.1
(591) Vàng, tím than đậm, tím than nhạt, tím hồng, trắng, xám.
(731) PHẠM VĂN LÂM (VN)
Tổ Dân phố số 2 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; veeni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-42115**

(540)

DAHAFA

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐÀO THỊ HẰNG (VN)
Thôn Phú Xuân, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tư vấn giáo dục; tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-42120**

(540)

PLATINUM

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.11.12

(731) ĐỖ THỊ THÚY NGA (VN)
Số 24 ngách 2 ngõ 144 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồ trang sức bằng bạc.

---

(210) **4-2024-42121**

(540)

TRƯỜNG ĐOÀN THỊ ĐIỂM ECOPARK
KHỞI NGUỒN CỦA THÀNH ĐẠT

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 20.7.1; 26.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG HỌC ECOPARK (VN)
Lô 01-74, khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển đồ đạc.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; giáo dục thể chất; khảo thí giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trường mẫu giáo; đào tạo thực hành (thao diễn); giáo dục

trong trường nội trú; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch thuật; dịch vụ viết chữ đẹp; huấn luyện (đào tạo); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

---

(210) **4-2024-42122**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AZ STEEL THĂNG LONG (VN)
Lô A10, khu 2,5ha, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Bồn inox; bồn chứa nước bằng inox; bồn chứa nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-42123**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.15.15
(591) Vàng kim, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KAMADO (VN)
Lô CN-14, cụm công nghiệp Bình Nghi, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; đá lát sàn; gạch lát; gạch ốp; sàn nhựa SPC.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, ngói, đá lát sàn, gạch lát, gạch ốp, sàn nhựa SPC.

---

(210) **4-2024-42124**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 7.3.2; 24.9.1; 26.4.6
(591) Đỏ, trắng, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM J&J (VN)
Lô G4-1A (khu B2), đường D10, KCN Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online); dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại cửa hàng; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bột, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh snack (bim bim), nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-42125**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 24.9.1; 26.4.18
(591) Vàng kim, xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM J&J (VN)
Lô G4-1A (khu B2), đường D10, KCN Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online); dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại cửa hàng; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bột, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh snack (bim bim), nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-42126**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.15; 11.1.25; 19.11.1; 24.17.15; 24.17.21; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG MINH ĐƯỜNG (VN)
Nhà ông Hoàng Văn Toàn, phố 1 Lâm Xa, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc lá xoa bóp; thuốc xoa bóp; thuốc đông y; thuốc nam.

---

(210) **4-2024-42127**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.5.2; 2.5.30; 2.9.1; 9.7.22; 10.3.11; 10.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI H.M.D (VN)
4/6/36 Tân Thới Nhất 01, khu phố 19, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; tã lót (bỉm) cho trẻ em; bỉm cho người lớn; băng vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2024-42128**

(540)

SFIT

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NDC GROUP (VN)
Số 11 dãy A7, KĐT Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(210) **4-2024-42131**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 6.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, tím, xanh dương, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU VÀ THUỐC DÂN TỘC YÊN SƠN (VN)
Thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) và chè (trà) thảo mộc; đồ uống trên cơ sở chè (trà) và chè (trà) thảo mộc; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở chè (trà); hỗn hợp đồ uống trên cơ sở chè (trà) thảo mộc (tất cả các sản phẩm không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42132**

(540)

HUE
HERITAGE

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ ĐỐNG ĐA (VN)
Tầng 3 lô E1, khu nhà ở An Đông, đường Âu Lạc, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-42133**

(540)

TK®

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH TAIKA (VN)
115/2 Quốc Lộ 1A, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch lát nền, gạch xây, gạch ốp tường, gạch trang trí ngoại thất, các sản phẩm thiết bị điều hòa gồm: quạt điều hòa, máy lạnh, dàn nóng, dàn lạnh, lốc điều hòa, quạt dàn lạnh, quạt dàn nóng, van tiết lưu, ống dẫn gas, bộ lọc không khí.

---

(210) **4-2024-42141**

(540)

HAIRBANK

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN HÀNG TÓC VIỆT NAM (VN)
Văn phòng tầng 2, số 04 đường Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Tóc giả; tóc giả để che phần đầu hói; bộ tóc giả.

---

(210) **4-2024-42144**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.6; 25.7.25; 25.12.1; 26.1.6; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, vàng đậm, xanh coban, trắng.
(731) MAI TẤT THẮNG (VN)
Số 5, ngõ 61, phố Nguyễn Thái Học, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thắp (ngoài loại dùng để diệt côn trùng).

---

(210) **4-2024-42145**

(540)

renforcer gröbe Gold

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền Kề 16-19, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sữa chua; pho mát; kem (sảm phẩm sữa)

Nhóm 35: Bán buôn sữa; bán lẻ sữa.

---

(210) **4-2024-42146**

(540)

Renforcer
Bojosure

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền Kề 16-19, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sữa chua; pho mát; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 35: Bán buôn sữa; bán lẻ sữa.

---

(210) **4-2024-42147**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, đén, hồng, xám.
(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền Kề 16-19, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sữa chua; pho mát; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 35: Buôn bán sữa; bán lẻ sữa.

---

(210) **4-2024-42151**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 13.1.6
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH KIM PHÁT (VN)
Đội 6, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Bàn học trẻ em chống gù (không vì mục đích y tế); ghế ngồi trẻ em chống gù (không vì mục đích y tế); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-42153**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH FRIENDS FOREVER (VN)
788 đường Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; khăn quàng cổ; mũ đội đầu.

---

(210) **4-2024-42155**

(540)

MarsCode

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.1; 26.4.9
(731) SPRING TECHNOLOGY SERVICES LTD. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể

Nhóm 42: Phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; nền tảng dưới dạng dịch vụ [PaaS]; lập trình máy tính; viết mã máy tính; dịch vụ lập trình máy tính để xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin liên quan đến kỹ thuật máy tính và lập trình máy tính qua website; phát triển nền tảng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không thể tải xuống; dịch vụ phần mềm dưới dạng dịch vụ (saas) có tính năng là phần mềm được sử dụng trong phát triển phần mềm và mã hóa, tạo mã, dịch và tóm tắt mã, tìm kiếm thư viện mã trực tuyến cũng như gỡ lỗi và cải tiến mã phần mềm; phần mềm máy tính không thể tải xuống, cụ thể là trợ lý mã cung cấp cho người dùng khả năng tìm kiếm và trả lời các câu hỏi về thư viện mã của bên thứ ba, mã nguồn mở và cơ sở mã của riêng người dùng để tạo mã mới, xem xét và so sánh mã hiện có cũng như gỡ lỗi và cải tiến mã phần mềm; phần mềm máy tính không thể tải xuống, cụ thể là các công cụ phát triển phần mềm để sử dụng trong phát triển phần mềm hợp tác.

---

(210) **4-2024-42168**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.22; 26.1.1
(591) Đỏ, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ XƯƠNG KHỚP CƯỜNG PHÚC ĐƯỜNG (VN)
Tầng 2, số nhà 6, phố Bùi Quốc Khải, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ điều trị cơ xương khớp, cột sống; dịch vụ trị liệu thần kinh cột sống không phẫu thuật; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-42169**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 16.3.1
(731) NGUYỄN TRUNG DŨNG (VN)
Đông An, xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh cưới; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ quay phim; ảnh viện (studio); dịch vụ giải trí; đào tạo trang điểm.

---

(210) **4-2024-42170**

(540)

バランス
BARANSU

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÀI PHÁT VINA (VN)
Thửa đất số 275-3 tờ bản đồ số 03, phố Hoàng Hanh, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống tháo nước; bệ xí vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo, tất cả các dịch vụ trên liên quan đến thiết bị nhà tắm cụ thể là bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, bồn rửa tay, hệ thống tháo nước, bệ xí vệ sinh, bồn tiểu gắn cố định, buồng tắm đứng có vòi sen, bình nóng lạnh, phụ kiện nhà tắm, phễu thoát sàn, thanh vắt khăn, gương phụ kiện nhà tắm, vòi xịt vệ sinh.

---

(210) **4-2024-42171**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11
(591) Cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU SEN XANH (VN)
Shophouse SHB3-HH01B, tòa Anland 2, khu đô thị Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng; đồ sứ để chứa đựng; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; bộ đồ uống trà bằng gốm (bộ đồ ăn).

Nhóm 35: Mua bán đồ lưu niệm và đặc sản vùng miền như: kẹo lạc, kẹo dồi, kẹo vừng, trà (chè), trầm hương, hương, đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng tre, gỗ, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ gốm để chứa đựng, đồ sứ để chứa đựng, tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, bộ đồ uống trà bằng gốm (bộ đồ ăn).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-42172**

(641) 4-2023-01710

(540)

IDS

(220) 16/01/2023
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IDS EQUITY HOLDINGS (VN)
Tầng 9 tòa nhà Leadvisors Place 41A Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xoa bóp, dụng cụ chỉnh hình, thiết bị hồi sức, thiết bị và dụng cụ nha khoa, khẩu trang y tế; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

---

(210) **4-2024-42173**

(540)

INNOTECHMEDIA

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-42174**

(540)

MAGIC SKETCH

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-42175**

(540)

ANI RUN

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-42176**

(540)

ICARUS

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-42177**

(540)

MY TRIP

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-42178**

(540)

FUNNY CLASS

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-42179**

(540)

TRIDENT ONE

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-42180**

(540)

PIRIDONE

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-42181**

(540)

VINCRATE

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-42182**

(540)

HERARUBICIN

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-42183**

(540)

HERACLAD

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-42184**

(540)

DEXPROFEN

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-42185**

(540)

PEDOLETOL

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-42186**

(540)

DACAMELA

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-42195**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.13; 3.6.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT CHIẾU SÁNG HIẾU KIỆT (VN)
Số 946 đường Quang Trung kéo dài, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; máy bơm; máy bơm phân phối khí hydro cho các trạm dịch vụ; máy bơm nước rửa xe; máy phun thuốc trừ sâu.

Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-42196**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT CHIẾU SÁNG HIẾU KIỆT (VN)
Số 946 đường Quang Trung kéo dài, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; máy bơm; máy bơm phân phối khí hydro cho các trạm dịch vụ; máy bơm nước rửa xe; máy phun thuốc trừ sâu.

Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-42197**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.6
(591) Nâu, đen, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MASTER FB VIỆT NAM (VN)
Số 5B ngách 25/3 đường Ngọc Thụy, tổ 1, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-42200**

(540)

Essenspa

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dầu gội đầu; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm, đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42202**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.19; 5.5.22; 5.7.3; 19.9.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ, nâu, cam.

(731) TRẦN XUÂN GIANG (VN)
335B đường Võ Thị Sáu, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; chiết xuất trái cây (có cồn); rượu gạo; đồ uống có cồn trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống được chưng cất; rượu ngâm (đồ uống có cồn).

---

(210) **4-2024-42205**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, cam, xanh lá, hồng, tím, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ROSAKI VIỆT NAM (VN)
Số 405 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng; sơn lót; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ; chất kết dính dùng cho sơn; men cho sơn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: sơn xây dựng, sơn lót, sơn diệt khuẩn, sơn chống gỉ, chất kết dính dùng cho sơn, men cho sơn.

---

(210) **4-2024-42206**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.12; 4.5.15; 26.4.4; 26.4.7
(731) LITTLE MONSTER (LIAONING) SPORTS GOODS CO., LTD. (CN)
No.1, West Section of Changcheng Avenue, Zone A, Dongdaihe New District, Huludao City, Liaoning Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vật đệm bàn bi-a; bóng bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bàn bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(210) **4-2024-42207**

(540)

SAM&SQUITO

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CHAOZHOU NEW POWER CO.,LTD. (CN)
10 Qiye Rd (Wanmu Area), Gaoxia, Fengxi, Chaoan, Chaozhou Guangdong, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ sứ để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn].

---

(210) **4-2024-42208**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Yaha

(731) TENCENT MUSIC ENTERTAINMENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) LTD. (CN)
Shenzhen Qianhai Business Secretary Ltd., Suite 201, Building A, No. 1 Qian Wan Yi Road, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống từ internet; chương trình máy tính (phần mềm tải xuống được); nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồng hồ thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); tệp tin âm nhạc có thể tải về được; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải xuống; máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính bảng; kính đeo mắt thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị lưu trữ dữ liệu; điện thoại di động; điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; loa; tai nghe; loa thông minh; micrô; vật ghi âm thanh; tai nghe thực tế ảo; kính thực tế ảo; máy hát karaoke; đĩa ghi âm thanh; đĩa CD; tai nghe nhạc; thiết bị nghe nhạc chạy bằng xu [máy hát tự động]; thiết bị chiếu kính dương bản; kính mắt 3D; bộ nguồn điện di động [pin có thể sạc lại]; phim hoạt hình.

Nhóm 41: Tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sáng tác ca khúc; dịch vụ hoạt náo viên; trình diễn các chương trình tạp kỹ; thông tin giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ karaoke; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; giảng dạy; giáo dục âm nhạc; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-42209**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

PICO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PICO RETAIL (VN)
Tầng 3, tòa nhà Xuân Thủy, số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi; máy xay sinh tố dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy vắt cam dùng điện; máy xay thịt dùng điện.

---

(210) **4-2024-42210**

(540)

PICO

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PICO RETAIL (VN)
Tầng 3, tòa nhà Xuân Thủy, số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu hình (tivi); máy tính xách tay; điện thoại di động; máy tính bảng; đồng hồ thông minh; máy quay phim; máy ảnh (chụp ảnh); máy in dùng với máy tính; tai nghe; loa; micro; củ sạc; sạc dự phòng; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-42211**

(540)

PICO

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PICO RETAIL (VN)
Tầng 3, tòa nhà Xuân Thủy, số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; tủ lạnh; tủ đông; nồi cơm điện; nồi chiên không dầu; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp gas; bếp từ; bếp điện; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); lò nướng; máy làm sữa hạt, dùng điện; ấm đun nước bằng điện; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; máy lọc nước; máy hút ẩm; máy tạo ẩm; thiết bị sưởi ấm; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị làm nóng không khí; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đun nước dùng điện; máy sấy tóc; máy sấy quần áo.

---

(210) **4-2024-42213**

(540)



SAO VÀNG SPECIAL
4.1 SLEEK

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 19.3.1
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT SAO VÀNG (VN)
Tổ dân phố 8, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 32: Bia (bia hơi, bia tươi, bia đóng chai, bia đóng lon).

---

(210) **4-2024-42217**

(540)

Americano

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương.
(731) HARIHARAN MANISEKARAN (IN)
No.140, Adinath Nagar, 200 Ft Inner Ring Road, Madhavaram, Chennai, Tamil Nadu, India - 600060
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2024-42218**

(540)

YUNSA 云山动力

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) YUNSHAN POWER (NINGBO) CO., LTD. (CN)
3# Workshop SF East China New Industry Headquarters Base No.55 Jigu Road Haishu Dist, Ningbo, Zhejiang China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy đếm; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị và dụng cụ vật lý; máy đo độ nhớt; tụ điện; dây dẫn điện; ắc quy điện cho xe cộ; hộp ắc quy; ắc quy khởi động; cực dương; ắc quy điện áp cao, bộ pin anôt; pin ganvanic; bộ pin điện; pin điện; ắc quy điện; pin mặt trời; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-42219**

(540)

SANA OIL

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) INFINITESERV INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
22 Don Vicente Ang St. Bagong Barrio, Caloocan City, Metro Manila, Philippines
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu nhớt dùng cho ô tô; dầu nhớt dùng cho xe máy; dầu động cơ.

---

(210) **4-2024-42220**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) GENUINE TREASURE ACCESS AND SCAFFOLDING LIMITED (CN)
Flat/Rm 306, 3/F, Sunbeam Centre, 27 Shing Yip Street, Kwun Tong, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Giàn giáo bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-42221**

(540)

ACOHU

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) LÊ VĂN CÔNG (VN)
Thôn Tân Xuân, xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn lót; sơn phủ; véc ni.

---

(210) **4-2024-42222**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.3; 25.1.6; 26.1.1; 26.7.5
(591) Vàng, cam, nâu, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM HỒNG HẢI (VN)
Số 13 ngõ 61 đường Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến trên cơ sở thịt gia cầm, gia súc.

---

(210) **4-2024-42223**

(540)



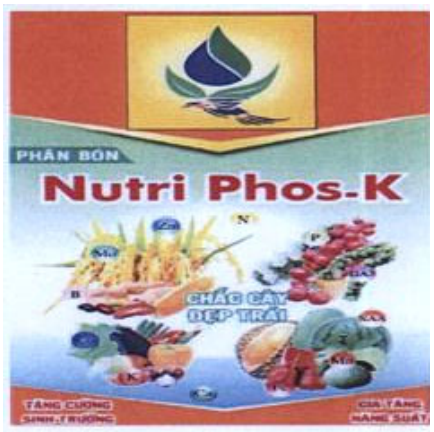
(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25
(591) Vàng, xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT QUỐC TẾ ÂU MỸ (VN)
560 Trường Chinh, khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-42224**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.20; 5.7.3; 5.7.24; 5.9.24; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.2
(591) Da cam, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh ngọc, đỏ, nâu, tím, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT QUỐC TẾ ÂU MỸ (VN)
560 Trường Chinh, khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-42228**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.1.10; 2.9.1; 24.13.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9
(591) Cam, xanh lá cây, vàng, hồng nhạt, hông đậm, xanh dương, xanh lá mạ, đen, trắng.
(731) NGÔ HOÀNG HIẾU (VN)
Thôn Đồn, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; bản nhạc bướm điện tử có thể tải về được; phim điện ảnh đã phơi sáng.

Nhóm 16: Sách tô màu; truyện tranh; sổ tay; hộp bút; tranh ảnh; văn phòng phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; gấu bông; nhân vật đồ chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; hoạt động sáng tác nghệ thuật; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất video (không bao gồm video quảng cáo); cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; giáo dục.

---

(210) **4-2024-42229**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.15.0; 4.5.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN PHƯƠNG NAM (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; phô mai; váng sữa; sữa làm từ các loại hạt.

---

(210) **4-2024-42230**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.5.1; 26.5.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC LONG (VN)
70 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-42231**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.5.1; 26.5.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC LONG (VN)
70 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-42232**

(540)

PHUC LONG
HOSPITALITY

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC LONG (VN)
70 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-42236**

(540)

MAMCARE

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42237**

(540)

PHYTASOL

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42238**

(540)

CLINCAREHELMED

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42239**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.9; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, ghi đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà hương hoa quả; trà hòa tan; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42240**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.10; 5.3.13; 19.13.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.3.3; 25.5.25; 25.7.25; 26.13.1

(591) Xanh rêu, vàng, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, xanh cốm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42243**

(540)

Yacool

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT TOÀN CẦU LOGISTICS (VN)
Thửa đất số 310, tờ bản đồ số 3, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-42244**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 25.1.9; 25.1.25; 26.5.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xám.

(731) NGUYỄN THỊ LÝ (VN)
P1110 CT4 chung cư Booyoung, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng phục vụ đồ ăn mang đi; nhà hàng cung cấp các món ăn truyền thống Ấn Độ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-42245**

(540)

GENZ AREA

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VCCORP (VN)
Số 01, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; xuất bản những bài quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ soạn thảo những bài quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trên mạng internet.

---

(210) **4-2024-42246**

(540)

ZLAB

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VCCORP (VN)
Số 01, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; xuất bản những bài quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ soạn thảo những bài quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trên mạng internet.

---

(210) **4-2024-42247**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 1.15.11; 2.5.6; 2.5.20; 2.5.21; 3.2.7; 5.1.5; 5.3.20; 22.1.15
(591) Đen, trắng, vàng, nâu, xanh dương, tím, xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HHL VIỆT NAM (VN)
Thôn Thanh Huệ, xã Đức Hòa, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-42248**

(540)

MILIMAN

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ĐẶNG DUY VIỆT (VN)
Phòng 0817 tòa S3, Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng cho người; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; váy thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-42249**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TEEYO

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)
TDP Phố Huyện, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng cho người; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; váy thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-42250**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Zenagar

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; nước lau sàn; nước rửa bát; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; chất khử mùi cho người hoặc động vật.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược; chất diệt khuẩn; chất khử mùi, trừ loại dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm vệ sinh cá nhân chiết xuất từ thảo dược, có chứa thuốc.

Nhóm 11: Đèn diệt khuẩn để thanh lọc không khí; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn diệt khuẩn; thiết bị lọc không khí.

Nhóm 30: Trà (chè); trà sâm, trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu.

Nhóm 33: Rượu; rượu ngâm sâm (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có cồn; đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2024-42251**

(540)

CƠM GÀ NAM AN ƠI

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATAG (VN)
Số 389A-391 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán kem; dịch vụ quán rượu; dịch vụ căng-tin cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-42252**

(540)

CƠM GÀ AN NAM AN

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATAG (VN)
Số 389A-391 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán kem; dịch vụ quán rượu; dịch vụ căng-tin cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-42253**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

BẾP CHUNG ONEKITCHEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATAG (VN)
Số 389A-391 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán kem; dịch vụ quán rượu; dịch vụ căng-tin cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-42254**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

BẾP MÂY 1KITCHEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATAG (VN)
Số 389A-391 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thuỷ hải sản tươi sống, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán kem; dịch vụ quán rượu; dịch vụ căng-tin cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-42255**

(540)

CƠM GÀ NAM AN GIA

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATAG (VN)
Số 389A-391 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thuỷ hải sản tươi sống, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán kem; dịch vụ quán rượu; dịch vụ căng-tin cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-42256**

(540)

CƠM GÀ NAM AN PHỐ HỘI

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATAG (VN)
Số 389A-391 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán kem; dịch vụ quán rượu; dịch vụ căng-tin cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-42257**

(540)

CƠM TẤM BA A SON 1975

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATAG (VN)
Số 389A-391 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), cháo, bánh các loại, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, kem, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), cháo, bánh các loại, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, kem, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-42258**

(540)

CƠM GÀ NAM AN

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATAG (VN)
Số 389A-391 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán kem; dịch vụ quán rượu; dịch vụ căng-tin cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-42259**

(540)

NanoEcotar

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH LBN VIỆT NAM (VN)
LK 18-40, khu Dọc Bún 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy móc và thiết bị lọc nước; máy nước nóng [thiết bị]; thiết bị ion hóa để xử lý không khí hoặc nước.

---

(210) **4-2024-42260**

(540)

GEYSERWATERFILTERS

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH LBN VIỆT NAM (VN)
LK 18-40, khu Dọc Bún 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy móc và thiết bị lọc nước; máy nước nóng [thiết bị]; thiết bị ion hóa để xử lý không khí hoặc nước.

---

(210) **4-2024-42263**

(540)

GEYSERBIO

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH RSV VIỆT NAM (VN)
Số 21, lô C9, KBT Geleximco Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy móc và thiết bị lọc nước; máy nước nóng [thiết bị]; thiết bị ion hóa để xử lý không khí hoặc nước.

---

(210) **4-2024-42264**

(540)

OECOTAR

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH RSV VIỆT NAM (VN)
Số 21, lô C9, KBT Geleximco Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy móc và thiết bị lọc nước; máy nước nóng [thiết bị]; thiết bị ion hóa để xử lý không khí hoặc nước.

---

(210) **4-2024-42265**

(540)

amada

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Tím hồng.

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-42266**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh đậm.
(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-42267**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương.
(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-42268**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.4.18
(591) Xanh lam, trắng.
(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-42269**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23
(591) Xanh than.
(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-42270**

(540)

Ann Duff

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-42271**

(540)

Plumtöto

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(591) Đen, cam nhạt.
(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-42272**

(540)

MAOWOO

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-42276**

(540)

PURIPET

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)
Số 33 ngõ 2 ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh vật nuôi, phụ kiện và đồ dùng của vật nuôi, chuồng vật nuôi, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-42277**

(540)

CADO'S

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)
Số 33 ngõ 2 ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh vật nuôi, phụ kiện và đồ dùng của vật nuôi, chuồng vật nuôi, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-42278**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.14; 24.15.7; 26.1.1

(591) Vàng cam, vàng cam nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN CÀ PHÊ SƠN LA (VN)
Bản Thống Nhất, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Long nhãn (quả nhãn đã qua chế biến, cụ thể là được bóc vỏ, xoáy cùi, bỏ hạt và sấy khô).

---

(210) **4-2024-42279**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.22

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AILINK (VN)
11 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42280**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.24; 6.1.2; 18.3.5; 18.3.23; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển, vàng đồng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ WINTOO VIỆT NAM (VN)
Số 6/4A Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Máy massage cầm tay.

---

(210) **4-2024-42281**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) XIAO WEI (CN)
Suzhongjia, Dagu Village, Quanxi Town, Henan Province, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; trò chơi; bảng điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi video; đồ chơi; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; bảng điều khiển trò chơi video; bộ điều khiển đồ chơi.

---

(210) **4-2024-42283**

(540)



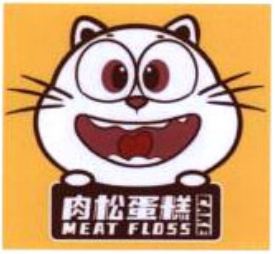
(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12; 26.15.15
(591) Vàng đồng, vàng, xám đen.
(731) ĐỖ VĂN THẮNG (VN)
Thôn An Phòng Giang, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần lót; tất.

---

(210) **4-2024-42286**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, hồng, nâu, đỏ.
(731) MAI TRỌNG THẮNG (VN)
Tổ 8, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; bánh kẹo đường; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-42288**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.5.3; 8.7.25; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, da cam, đen, nâu.
(731) TRẦN HỮU VIỆT (VN)
Số 206 Kiều Hạ, tổ dân phố Đông Hưng, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh xếp.

---

(210) **4-2024-42289**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 21.3.5
(591) Trắng, đen, tím đậm.
(731) NGUYỄN TUẤN QUANG (VN)
149/20 Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục thể thao (quần áo, giày, đồ đi chân).

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê sân tập thể thao.

---

(210) **4-2024-42291**

(540)

clearwave

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DV & TM AN HUY (VN)
Số nhà 203, đường Dương Đình Nghệ, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-42293**

(540)

YULMI

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng nâu, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ YULMI KOREA (VN)
Số 59 phố Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: rong biển, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dịch vụ tư vấn xuất khẩu lao động; dịch vụ cung ứng nguồn lao động trong và ngoài nước.

---

(210) **4-2024-42295**

(540)

NỘI THẤT
TÍN HƯNG

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Trắng, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, vàng, đen, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI ĐỒ GỖ NỘI THẤT TÍN HƯNG (VN)
Số nhà 41B, ngõ 106 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; đồ nội thất dùng trong gia đình.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ gỗ mỹ thuật, đồ nội thất dùng trong gia đình, đồ gỗ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ).

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; thi công nội thất.

---

(210) **4-2024-42296**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.11.12; 26.13.25
(731) VÕ THỊ YẾN (VN)
Khu phố 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép thời trang.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: túi xách, giày, dép, phụ kiện thời trang, mắt kính, quần, áo.

---

(210) **4-2024-42297**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐÔNG MINH (VN)
10 đường 55A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc dùng cho mục đích cá nhân; kem dưỡng da; mặt nạ dưỡng ẩm; nước hoa; sản phẩm chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; trà giảm cân (thực phẩm chức năng); trà detox (thực phẩm chức năng); thảo dược.

---

(210) **4-2024-42301**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 26.11.7
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA PELLE (VN)
Đội 6, thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Bọc vô lăng xe ô tô; gối tựa đầu dùng cho ghế trên xe ô tô.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); giày; dép.

Nhóm 27: Thảm dùng cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-42302**

(540)

ĐỨC NAM

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THỊ MƠ (VN)
77/6 đường số 9, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ).

---

(210) **4-2024-42312**

(540)

RESMART

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 26.3.23; 26.13.25
(591) Da cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ RESMART (VN)
Số 11, lô A1, khu đô thị Đại Kim, đường Nguyễn Cảnh Dị, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; phích cắm điện; công tắc điện; công tắc cảm ứng; công tắc điện thông minh; bộ đóng ngắt điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đui đèn; đèn led; chụp đèn; máng đèn; đèn chùm.

---

(210) **4-2024-42314**

(540)

NeoVita
Chuẩn Châu Âu

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.7.12; 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 24.1.1
(591) Xanh lục, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG (DAPHARCO) (VN)
02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-42315**

(540)

ROTODEL

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) DEL PD PUMPS & GEARS PRIVATE LTD (IN)
Plot No. 113, GIDC Estate Wadhwan, Surendranagar, Gujarat, India, 363035

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm bánh răng; máy bơm mỡ để bôi trơn; máy bơm dầu; và máy bơm nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-42316**

(540)

Rotodel

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 26.1.4; 26.4.3; 26.7.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) DEL PD PUMPS & GEARS PRIVATE LTD (IN)
Plot No. 113, GIDC Estate Wadhwan, Surendranagar, Gujarat, India, 363035

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm bánh răng; máy bơm mỡ để bôi trơn; máy bơm dầu; và máy bơm nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-42321**

(540)

Tâm sáng lòng son, vượt núi non
Tình sâu nghĩa nặng, tặng cho đời

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH PHAN ANH (VN)
Số 2 ngách 52/28 phố Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(210) **4-2024-42324**

(540)

Chung Feng

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Vàng, cam.

(731) BÙI ĐỨC CƯỜNG (VN)
Tổ 5, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; camera; màn hình ô tô; radio; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; ắc quy; pin điện, cho xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; thiết bị sạc pin; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ: xe ô tô, xe tải, xe máy, xe đạp; phụ tùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, marketing, hoạt động quản lý kinh doanh cho các sản phẩm: thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ, camera, màn hình ô tô, radio, thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ, ắc quy, pin điện, cho xe cộ, thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, thiết bị sạc pin, cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ, xe cộ: xe ô tô, xe tải, xe máy, xe đạp, phụ tùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-42325**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng đồng, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) FREEDOM FRESH AUSTRALIA PTY LTD (AU)
G, 62-66 Woondooma Street, Bundaberg, Queensland, 4670, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca, đã chế biến; quả hạch đã chế biến; quả hạch rang; quả hạch rang muối; đồ ăn nhanh đã chế biến làm từ quả hạch; hạt tẩm ướp hương vị.

---

(210) **4-2024-42326**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) FREEDOM FRESH AUSTRALIA PTY LTD (AU)
G, 62-66 Woondooma Street, Bundaberg, Queensland, 4670, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca, đã chế biến; quả hạch đã chế biến; quả hạch rang; quả hạch rang muối; đồ ăn nhanh đã chế biến làm từ quả hạch; hạt tẩm ướp hương vị.

---

(210) **4-2024-42327**

(540)

PVCHEM DEF

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (VN)
Tầng 6 tòa nhà Viện dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; dung dịch (hóa chất) xử lý khí thải động cơ; dung dịch (hóa chất) làm mát động cơ.

Nhóm 35: Mua bán và kinh doanh các sản phẩm: hóa chất công nghiệp, dung dịch (hóa chất) xử lý khí thải động cơ và dung dịch (hóa chất) làm mát động cơ.

---

(210) **4-2024-42328**

(540)

NEW CASTLE

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-42330**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.5; 3.7.3; 3.7.24; 6.1.2

(591) Vàng, cam, đỏ, trắng kem, ghi, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mù tạc; hạt tiêu (gia vị); xốt (gia vị); tương ớt (gia vị).

---

(210) **4-2024-42338**

(540)

GÀ ĐÁ

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mù tạc; hạt tiêu (gia vị); xốt (gia vị); tương ớt (gia vị).

---

(210) **4-2024-42339**

(540)

Segway - Ninebot

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.10

(731) BÙI ĐỨC CƯỜNG (VN)
Tổ 5, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; camera; màn hình ô tô; radio; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; ắc quy; pin điện, cho xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; thiết bị sạc pin; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ: xe ô tô, xe tải, xe máy, xe đạp; phụ tùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, marketing, hoạt động quản lý kinh doanh cho các sản phẩm: thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ, camera, màn hình ô tô, radio, thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ, ắc quy, pin điện, cho xe cộ, thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, thiết bị sạc pin, cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ, xe cộ: xe ô tô, xe tải, xe máy, xe đạp, phụ tùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-42340**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3
(591) Vàng, cam.
(731) BÙI ĐỨC CƯỜNG (VN)
Tổ 5, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; camera; màn hình ô tô; radio; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; ắc quy; pin điện, cho xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; thiết bị sạc pin; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ: xe ô tô, xe tải, xe máy, xe đạp; phụ tùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, marketing, hoạt động quản lý kinh doanh cho các sản phẩm: thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ, camera, màn hình ô tô, radio, thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ, ắc quy, pin điện, cho xe cộ, thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, thiết bị sạc pin, cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ, xe cộ: xe ô tô, xe tải, xe máy, xe đạp, phụ tùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-42341**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ANDREWSON CO., LTD. (TW)
No. 26, Ln. 86, Guangjhou 2nd St., Lingya Dist., Kaohsiung City 80253, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn ướp; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; thịt; thịt đã được bảo quản; thịt lợn; thịt muối; xúc xích; xúc xích cuộn bột nhào.

---

(210) **4-2024-42342**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

JAXX

(731) AARDVARK BRANDS COLLECTION INC. (VG)
Palm Grove House, P.O. Box 438, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá; hộp đựng xì gà, không bằng kim loại quý; hộp thuốc lá điếu, không bằng kim loại quý; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; tập giấy cuốn thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đá lửa; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; tẩu thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2024-42343**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

AMGOO

(731) AMGOO TELECOME (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
6/F Block3, Tongjian Building, Middle Shennan Rd, Futian District Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy tính bảng; tai nghe choàng đầu kết nối qua bluetooth; thiết bị ghi hình kỹ thuật số (webcams); thiết bị định vị toàn cầu; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-42344**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HVL
GIÁ TRỊ LÀ SỰ THAY ĐỔI

(531) 5.5.20; 7.1.12; 7.1.24; 26.11.3; 26.11.7

(591) Nâu vàng, xanh.

(731) HOÀNG VŨ LONG (VN)
Tổ 6, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CÔNG NGHỆ TUỆ PHONG (TUE PHONG IP&TECH CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Bao bì túi nilon; túi giấy kraft; túi nhựa PE; túi nhựa PVC; túi nhựa PP (tất cả dùng để bao gói).

---

(210) **4-2024-42345**

(540)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC SỨC KHỎE
UNIVERSITY OF HEALTH SCIENCES

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 1.13.15; 5.3.13; 5.3.15; 24.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC SỨC KHỎE (VN)
Đường Hải Thượng Lãn Ông, khu Đô thị ĐHQG-HCM, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn], đào tạo thực hành [thao tác thử].

Nhóm 42: Nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học.

---

(210) **4-2024-42347**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.3.23; 26.5.1
(591) Đen, cam đỏ, cam nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, vàng chanh, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DUY TIẾN (VN)
Phố Thành Yên, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống kim loại dùng trong xây dựng; nhôm; sắt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng dùng cho xây dựng; gạch, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-42348**

(540)

UNICH

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.2.1; 24.1.1; 26.5.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH UNICH LABS (VN)
Tầng 8, tòa nhà Hoàng Ngọc Building, lô C2C, khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm bảo vệ máy tính có thể tải xuống để quản lý giao

dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm bảo vệ máy tính có thể tải xuống để quản lý giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

---

(210) **4-2024-42349**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 16.1.5; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.1; 26.11.22
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH UNICH LABS (VN)
Tầng 8, tòa nhà Hoàng Ngọc Building, lô C2C, khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm bảo vệ máy tính có thể tải xuống để quản lý giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm bảo vệ máy tính có thể tải xuống để quản lý giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

---

(210) **4-2024-42350**

(540)

Gamestop

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) LI, QI (CN)
First Village group, Xinan Village, Wuzui Township, South County, Yiyang City, Hunan province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; đầu nối dây [điện]; ống nối cho dây cáp điện; dụng cụ biến cảm; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị nạp ắc quy.

---

(210) **4-2024-42351**

(540)

Pacify

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG NGÂN (VN)
Dãy CN2- lô 23, cụm công nghiệp và dịch vụ làng nghề Khúc Xuyên, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thuốc độc vi khuẩn; chất diệt nấm; chất diệt khuẩn; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; băng vệ sinh; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; vật liệu băng bó, dùng trong y tế; thuốc viên hình

đạn để nhét vào hậu môn; dầu xoa bóp; chế phẩm da liễu; chế phẩm chứa nhựa thơm dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ dược phẩm; kem đánh răng có chứa thuốc; cồn iôt; cồn y tế.

---

(210) **4-2024-42352**

(540)



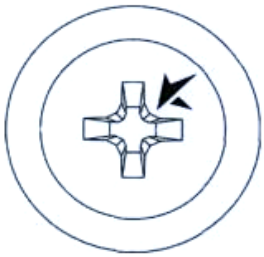
(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.1
(731) GUANGDONG KINGWE FASTENER CO., LTD. (CN)
03-04-01 of North Park, Xincheng Industrial Park, Xinxing County, Yunfu City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Đai ốc bằng kim loại; cọc móc buộc bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đinh bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; móc sắt [thanh quặp hai đầu]; chốt cắm vào tường bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; chi tiết bằng kim loại cho đồ nội thất.

---

(210) **4-2024-42353**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 24.15.21; 24.17.5; 26.1.1; 26.3.1
(731) GUANGDONG KINGWE FASTENER CO., LTD. (CN)
03-04-01 of North Park, Xincheng Industrial Park, Xinxing County, Yunfu City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Đai ốc bằng kim loại; cọc móc buộc bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đinh bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; móc sắt [thanh quặp hai đầu]; chốt cắm vào tường bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; chi tiết bằng kim loại cho đồ nội thất.

---

(210) **4-2024-42354**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.4.9; 26.5.1; 26.11.12; 26.13.25
(731) JIANGXI KINGWE & YEALY FASTENER CO., LTD (CN)
Lutian Light Industry Base, Poyang Industrial Park, Poyang County, Shangrao City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Đai ốc bằng kim loại; cọc móc buộc bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đinh bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; móc sắt [thanh quặp hai đầu]; chốt cắm vào tường bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; chi tiết bằng kim loại cho đồ nội thất.

---

(210) **4-2024-42355**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.8; 26.3.1; 26.5.1
(731) GUANGDONG KINGWE FASTENER CO., LTD. (CN)
03-04-01 of North Park, Xincheng Industrial Park, Xinxing County, Yunfu City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Đai ốc bằng kim loại; cọc móc buộc bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đinh bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; móc sắt [thanh quặp hai đầu]; chốt cắm vào tường bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; chi tiết bằng kim loại cho đồ nội thất.

---

(210) **4-2024-42357**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.1; 5.7.18; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BANANA BROTHERS FARM (VN)
Thôn 1, xã Ea Riêng, huyện M'ĐrắK, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả chuối tươi; quả tươi; trái cây tươi; rau củ tươi; lúa mì; cây trồng.

Nhóm 40: Chế biến nông sản; bảo quản nông sản.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn ươm; dịch vụ chăm sóc cây trồng; tư vấn trong lĩnh vực trồng trọt; ươm giống cây lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-42358**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.25; 26.1.1
(591) Vàng, vàng đồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THỌ SINH ĐƯỜNG (VN)
Số 42 phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc thành phẩm, thuốc đông dược, dược liệu, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y, dược; cung cấp thông tin về nghiên cứu y học và khoa học trong lĩnh vực dược phẩm.

Nhóm 44: Nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc); tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-42359**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

THỌ SINH ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THỌ SINH ĐƯỜNG (VN)
Số 42 phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc thành phẩm, thuốc đông dược, dược liệu, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y, dược; cung cấp thông tin về nghiên cứu y học và khoa học trong lĩnh vực dược phẩm.

Nhóm 44: Nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc); tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-42360**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.25; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THỌ SINH ĐƯỜNG (VN)
Số 42 phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc thành phẩm, thuốc đông dược, dược liệu, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y, dược; cung cấp thông tin về nghiên cứu y học và khoa học trong lĩnh vực dược phẩm.

Nhóm 44: Nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc); tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-42361**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.25; 26.1.1
(591) Vàng, vàng đồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THỌ SINH ĐƯỜNG (VN)
Số 42 phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc thành phẩm, thuốc đông dược, dược liệu, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y, dược; cung cấp thông tin về nghiên cứu y học và khoa học trong lĩnh vực dược phẩm.

Nhóm 44: Nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc); tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-42362**

(540)

ITAMEVIT

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, Đại lộ Thăng Long, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-42363**

(540)

Tracoxia

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-42364**

(540)

Fegut

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-42365**

(540)

Jamuric

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-42366**

(540)

Zamodi

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-42369**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

OULIXIPOWER

(731) NANTONG PRECISION LASER INSTRUMENT CO., LTD (CN)
Group 2, Xining Village, Lusigang Town, Qidong City, Nantong City, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Búa điện; cưa xích; khoan cầm tay chạy điện; kéo điện; máy cắt; chìa vặn vít, chạy điện.

Nhóm 09: Dụng cụ trắc địa; thiết bị xác định đường chân trời; thiết bị đo mức nước; thiết bị đo khoảng cách; thước mia [dụng cụ đo đạc]; thiết bị đo chính xác.

---

(210) **4-2024-42370**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Securex

(731) ZHONG FUZHAO (CN)
Room 201, Building 143, Shangri-La Garden, Nanguo Taoyuan, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province 528000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing.

---

(210) **4-2024-42371**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Securex

(731) ZHONG FUZHAO (CN)
Room 201, Building 143, Shangri-La Garden, Nanguo Taoyuan, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province 528000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh]; hệ thống xả nước; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(210) **4-2024-42372**

(540)

Securex

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHONG FUZHAO (CN)
Room 201, Building 143, Shangri-La Garden, Nanguo Taoyuan, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province 528000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; lò xo [vật liệu kim loại]; bồn chứa bằng kim loại; lá và tấm kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-42373**

(540)

Ricöhwell

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.1.6; 3.1.24; 3.6.3

(731) CONSTAN INTERNATIONAL SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore 079903

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; bánh quy cho chó; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; hạt cho thức ăn động vật; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho gia súc.

---

(210) **4-2024-42374**

(540)

PAMATE

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CANGNAN COUNTY HENGTIAN TRADING CO., LTD. (CN)
4th Floor, Comprehensive Building, No. 399, Yongjin Road, Lingxi Town, Cangnan County, Wenzhou City, Zhejiang Province China 325000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; mũi giày ống; dép đi trong nhà; dép; giày; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-42375**

(540)

obalab

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) QINGDAO LUYIDA TRADING CO., LTD. (CN)
Lujia Village North, Jiaolai Street Office, Jiaozhou City, Qingdao City, Shandong Province CHINA 266000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; bánh ngọt nhỏ; bánh mì kẹp nhân; bột nhồi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-42376**

(540)

Luxra

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHONG FUZHAO (CN)
Room 201, Building 143, Shangri-La Garden, Nanguo Taoyuan, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province 528000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; lò xo [vật liệu kim loại]; bồn chứa bằng kim loại; lá và tấm kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-42377**

(540)

CARECLIN

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHOU HONGYUN (CN)
Yongshengpian Natural Village, Fangju Administrative Village, Qingshui Town, Jiujiang District, Wuhu City, Anhui Province CHINA 241000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(210) **4-2024-42381**

(540)

CARECLIN

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHOU HONGYUN (CN)
Yongshengpian Natural Village, Fangju Administrative Village, Qingshui Town, Jiujiang District, Wuhu City, Anhui Province CHINA 241000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; miếng dán bổ sung vitamin; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(210) **4-2024-42382**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.9; 1.15.15
(591) Cam đất, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, cam, đỏ, xám, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebo-cho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa dạng bột cho trẻ sơ sinh, em bé và trẻ nhỏ; sữa dạng lỏng cho trẻ sơ sinh, em bé và trẻ nhỏ; sữa bổ sung dinh dưỡng cho em bé và trẻ nhỏ; sữa bổ sung dinh dưỡng cho sự tăng trưởng của trẻ nhỏ và trẻ em; sữa dạng bột dùng để điều trị y tế cho các hội chứng bất thường bẩm sinh.

Nhóm 29: Sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho trẻ nhỏ và trẻ em (không phải thực phẩm cho em bé); sữa dạng lỏng hoặc dạng bột bổ sung vitamin và khoáng chất cho người trưởng thành và người cao tuổi; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột giàu protein sữa cho người trưởng thành và người cao tuổi; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho người trưởng thành và người cao tuổi; sữa bột; sữa tách kem.

---

(210) **4-2024-42396**

(540)

NBA

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NBA PROPERTIES, INC. (US)
Olympic Tower, 645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; tất chân và trang phục dệt kim (hosiery); đồ đi chân; giầy để chơi bóng rổ; giầy thi đấu bóng rổ; áo phông (t-shirts); áo sơ mi; áo thun cổ gập (polo shirts); áo thun dài tay cổ tròn; quần nỉ bo gấu; quần dài hai ống; áo ba lỗ; áo len cổ chui có tay đan hoặc dệt kim; quần soóc; bộ quần áo ngủ pijama; áo thể thao; áo chui có tay áo và cổ áo thường mặc khi chơi bóng bầu dục; áo len đan hoặc móc; thắt lưng (quần áo); cà vạt và nơ cổ quần áo; áo ngủ dài; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai là đồ đội đầu; bộ quần áo khoác mặc khi vận động thể thao; quần mặc khi vận động thể thao; áo mặc khi vận động thể thao; áo săn bắn (trang phục); áo vét (trang phục); áo vét chống gió (trang phục); áo pacca; áo choàng (măng tô); yếm dãi của trẻ em không làm bằng giấy; bộ quần áo cho trẻ sơ sinh; dải băng cuốn quanh đầu (trang phục); dải băng cuốn quanh cổ tay (trang phục); tạp dề (trang phục); quần áo lót; quần soóc đấm bốc; quần âu (slacks); mũ che tai (trang phục); găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); khăn choàng cổ; áo sợi đan và dệt có cổ và tay áo; váy nịt len dài; áo váy; đồng phục và áo váy cho các hoạt náo viên trong các hoạt động thể thao; quần áo bơi; bộ quần áo tắm; bộ đồ bơi; bộ áo tắm hai mảnh; bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui đầu không có tay áo; quần đùi bơi; quần đùi tắm; quần bơi lửng dài đến đầu gối mặc khi lướt ván trên sóng; áo choàng dùng khi đi tắm biển; bộ đồ choàng ngoài dùng khi tắm; áo choàng ngoài dùng khi tắm; dép xăng đan; dép xăng đan dùng trên bãi biển;

mũ dùng trên bãi biển; lưỡi trai che nắng cho mắt là đồ đội đầu; mũ trùm đầu khi bơi; mũ trùm đầu khi tắm; đồ đội đầu có gắn tóc giả; mặt nạ sợi đan tết che mặt là đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-42398**

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

AUGROUP

(731) AUGROUP TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 106, Kangli Information Valley Building, No. 66 Pingji Avenue, Shanglilang Community, Nanwan street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ đồ nội thất; bán buôn máy móc và thiết bị điện, cụ thể là bộ nắn điện, bộ nắn điện để sạc điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, tai nghe, hộp đựng và sạc tai nghe, máy bay không người lái và camera số, bộ chuyển đổi phích cắm, bộ pin, bộ nguồn cấp điện cầm tay, cụ thể là bộ pin sạc, bộ nguồn cấp điện di động, cụ thể là pin điện có thể sạc lại, bộ sạc pin, bộ sạc không dây, đế sạc không dây cho điện thoại thông minh, trạm sạc cho xe điện, bộ sạc cho điện thoại thông minh, bộ sạc điện cầm tay, bộ sạc pin năng lượng mặt trời, đế sạc không dây cho điện thoại thông minh, ổ cắm điện đa chân, ổ cắm điện, ổ cắm sạc điện USB, bộ sạc USB thích hợp cho ổ cắm bật lửa trên ô tô, bộ nắn điện cho du lịch quốc tế để sạc các thiết bị điện tử cầm tay, cụ thể là thiết bị di động, máy tính bảng, máy bay không người lái và camera số, trạm điện di động, cụ thể là hệ thống pin có thể sạc lại để cung cấp điện dự phòng, trạm điện di động, cụ thể là pin có thể sạc lại để cấp điện cho thiết bị điện tử, nguồn điện di động, cụ thể là hệ thống pin sử dụng năng lượng tái tạo để cung cấp điện dự phòng, cáp USB, vi cáp USB, cáp USB cho điện thoại di động, bộ chia USB, trạm kết nối điện tử, trạm kết nối điện tử cho thiết bị điện tử, bao cho điện thoại di động, bao cho điện thoại thông minh, bao cho điện thoại di động có pin sạc, miếng dán màn hình thích hợp cho điện thoại di động, túi thích hợp cho máy tính xách tay, túi thích hợp cho máy tính xách tay cỡ nhỏ, tai nghe không dây, nút tai, tai nghe, tai nghe nhét trong tai và tai nghe choàng đầu, tai nghe nhạc, đồng hồ thông minh, loa không dây, loa di động, loa âm thanh cho gia đình, máy chiếu video, giá đỡ điện thoại di động cho xe cộ, vòng giữ dùng cho điện thoại di động, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, giá đỡ cho điện thoại thông minh, giá đỡ từ tính có thể điều chỉnh cho điện thoại thông minh, giá đỡ từ tính có thể điều chỉnh cho máy tính bảng PC, thiết bị điện tử không dây để định vị và theo dõi đồ vật cá nhân, ví, ba lô, hành lý, người và vật nuôi, thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được, bộ khởi động ắc quy, máy quay video trên ô tô, webcam, đầu nối nguồn điện gắn tường để sạc ô tô điện, đầu nối nguồn điện cắm điện di động để sạc ô tô điện, tấm pin mặt trời quang điện để sản xuất điện, bàn phím máy tính, bàn phím ảo chiếu lase, chuột máy tính không dây, chuột máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, máy móc và thiết bị để dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối hoặc sử dụng điện; bán buôn dụng cụ và thiết bị điện, cụ thể là bộ nắn điện, bộ nắn điện để sạc điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, tai nghe, hộp đựng và sạc tai nghe, máy bay không người lái và camera số, bộ chuyển đổi phích cắm, bộ pin, bộ nguồn cấp điện cầm tay, cụ thể là bộ pin sạc, bộ nguồn cấp điện di động, cụ thể là pin điện có thể sạc lại, bộ sạc pin, bộ sạc không dây, đế sạc không dây cho điện thoại thông minh, trạm sạc cho xe điện, bộ sạc cho điện thoại thông minh, bộ sạc điện cầm tay, bộ sạc pin năng lượng mặt trời, đế sạc không dây cho điện thoại thông minh, ổ cắm điện đa chân, ổ cắm điện, ổ cắm sạc điện USB, bộ sạc USB thích hợp cho ổ cắm bật lửa trên ô tô, bộ nắn điện cho du lịch quốc tế để sạc các thiết bị điện tử cầm tay, cụ thể là thiết bị di động, máy tính bảng, máy

bay không người lái và camera số, trạm điện di động, cụ thể là hệ thống pin có thể sạc lại để cung cấp điện dự phòng, trạm điện di động, cụ thể là pin có thể sạc lại để cấp điện cho thiết bị điện tử, nguồn điện di động, cụ thể là hệ thống pin sử dụng năng lượng tái tạo để cung cấp điện dự phòng, cáp USB, vi cáp USB, cáp USB cho điện thoại di động, bộ chia USB, trạm kết nối điện tử, trạm kết nối điện tử cho thiết bị điện tử, bao cho điện thoại di động, bao cho điện thoại thông minh, bao cho điện thoại di động có pin sạc, miếng dán màn hình thích hợp cho điện thoại di động, túi thích hợp cho máy tính xách tay, túi thích hợp cho máy tính xách tay cỡ nhỏ, tai nghe không dây, nút tai, tai nghe, tai nghe nhét trong tai và tai nghe choàng đầu, tai nghe nhạc, đồng hồ thông minh, loa không dây, loa di động, loa âm thanh cho gia đình, máy chiếu video, giá đỡ điện thoại di động cho xe cộ, vòng giữ dùng cho điện thoại di động, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, giá đỡ cho điện thoại thông minh, giá đỡ từ tính có thể điều chỉnh cho điện thoại thông minh, giá đỡ từ tính có thể điều chỉnh cho máy tính bảng PC, thiết bị điện tử không dây để định vị và theo dõi đồ vật cá nhân, ví, ba lô, hành lý, người và vật nuôi, thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được, bộ khởi động ắc quy, máy quay video trên ô tô, webcam, đầu nối nguồn điện gắn tường để sạc ô tô điện, đầu nối nguồn điện cắm điện di động để sạc ô tô điện, tấm pin mặt trời quang điện để sản xuất điện, bàn phím máy tính, bàn phím ảo chiếu lase, chuột máy tính không dây, chuột máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, máy móc và thiết bị để dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối hoặc sử dụng điện; bán buôn đồ nội thất; mua sắm hàng hóa cho doanh nghiệp khác.

---

(210) **4-2024-42400**

(540)

SENNIT

(220) 06/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-42412**

(540)

Hi-Kool

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHẠM TRUNG HIẾU (VN)
Thôn Đan Nhiễm, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; máy điều hòa mini; đèn led.

---

(210) **4-2024-42413**

(540)

Wonlex KT

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHẠM TRUNG HIẾU (VN)
Thôn Đan Nhiễm, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; đồng hồ định vị; thiết bị định vị gps.

---

(210) **4-2024-42417**

(540)

KINGMAN

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23
(731) NGUYỄN VĂN THỊNH (VN)
Khu phố Tư Thế, phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm; dây nhôm; thanh nhôm định hình; phụ kiện cửa nhôm; cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-42418**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.13.4; 13.1.5; 20.7.1; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Vàng cam, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN DƯỠNG SINH ĐÔNG Y (VN)
Số 19 phố Sơn Tây, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ cung ứng lao động; mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thảo dược, thuốc đông y, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; đào tạo dạy nghề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-42423**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) ĐỖ THỊ THANH THÚY (VN)
Tổ 9, thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Trà lá ổi.

---

(210) **4-2024-42426**

(540)

HEKONSHA

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH HANXEN (VN)
Số nhà 63E ngách 180/84 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; serum chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42427**

(540)

CAMERA ON

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 16.3.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH PHOTO CAMERAON STUDIO (VN)
134 Bạch Đằng, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ phòng thu âm; cho thuê máy ghi băng hình; cho thuê máy quay hình.

---

(210) **4-2024-42428**

(540)

HE@DSUP

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH HEADSUP (VN)
162 Bạch Đằng, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ phòng thu âm; cho thuê máy ghi băng hình; cho thuê máy quay hình.

---

(210) **4-2024-42429**

(540)

WIKERO GLASSS

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HÀ VĂN HOÀN (VN)
Tổ 2 TDP Tân Xuân, TT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ốp lưng điện thoại, bao da điện thoại, kính cường lực điện thoại, kính cường lực máy tính bảng, bao da máy tính bảng.

Nhóm 35: Bán lẻ ốp lưng điện thoại, bao da điện thoại, kính cường lực điện thoại, kính cường lực máy tính bảng, bao da máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-42430**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.11; 26.11.3; 26.11.9
(591) Xanh nước biển, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG NHẬT NAM PHÁT (VN)
BT10, dãy 16b3 ngõ 23 đường Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: tủ lạnh, máy giặt, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị hút ẩm, thiết bị lọc nước, bếp nấu ăn.

---

(210) **4-2024-42431**

(540)

THẢI ĐỘC BÁC SĨ HÀ BÙI

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ BÙI (VN)
Nhà số 60, ngõ 105/2/37, đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; magiê cacbonat dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc nhuận tràng; thảo dược; chế phẩm dùng cho liệu pháp nội tạng.

---

(210) **4-2024-42432**

(540)

TÂM AN

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TTC (VN)
Tầng 2, tòa nhà số 101 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc; mặt nạ phòng độc để lọc không khí dùng cho mục đích y tế; mặt nạ hô hấp dùng cho mục đích y tế; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp các chương trình giải thưởng khuyến khích khách hàng; bán hàng online, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: khẩu trang y tế, khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc, mặt nạ phòng độc để lọc không khí dùng cho mục đích y tế, mặt nạ hô hấp dùng cho mục đích y tế, mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế, mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế.

---

(210) **4-2024-42433**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.13; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh, vàng.
(731) CƠ SỞ GIẤY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

---

(210) **4-2024-42434**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.4; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, tím, đỏ, hồng, vàng, nâu, xám.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ GIẤY BẢO NGHĨA (VN)
Ngõ Thống Nhất, đường Dương Ổ, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-42438**

(540)

SAUS

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (GB)
Maple Court Central Park, Reeds Crescent, Watford, WD24 4QQ, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-42439**

(300) 40-2024-0156040 22/08/2024 KR

(540)

LG AI

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) LG CORP. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính để

cung cấp khung tác nhân AI phân tán hiệu suất cao; phần mềm máy tính để tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; phần mềm trợ lý cá nhân thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo để đề xuất mua hàng hóa, dịch vụ và đơn đặt hàng; phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị gia dụng và nhà bếp được kết nối mạng trong internet vạn vật (IoT).

Nhóm 42: Phần mềm như một dịch vụ để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo cho các ứng dụng trong phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói v.v.; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói v.v.; lập trình máy tính, cụ thể là cung cấp một trang web hoặc một ứng dụng có công nghệ cho phép người dùng tương tác từ xa với các hệ thống tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà.

---

(210) **4-2024-42440**
(300) 40-2024-0156039 22/08/2024 KR
(540)

LG Affectionate Intelligence

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LG CORP. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính để cung cấp khung tác nhân AI phân tán hiệu suất cao; phần mềm máy tính để tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; phần mềm trợ lý cá nhân thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo để đề xuất mua hàng hóa, dịch vụ và đơn đặt hàng; phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị gia dụng và nhà bếp được kết nối mạng trong internet vạn vật (IoT).

Nhóm 42: Phần mềm như một dịch vụ để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo cho các ứng dụng trong phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói, v.v.; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói, v.v.; lập trình máy tính, cụ thể là cung cấp một trang web hoặc một ứng dụng có công nghệ cho phép người dùng tương tác từ xa với các hệ thống tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà.

---

(210) **4-2024-42441**
(300) 40-2024-0155659 21/08/2024 KR
(540)

FURON

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính để cung cấp khung tác nhân AI phân tán hiệu suất cao; phần mềm máy tính để tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; phần mềm trợ lý cá nhân thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo để đề xuất mua hàng hóa, dịch vụ và đơn đặt hàng; phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị gia dụng và nhà bếp được kết nối mạng trong internet vạn vật (IoT).

Nhóm 42: Phần mềm như một dịch vụ để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo cho các ứng dụng trong phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói, v.v.; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói, v.v.; lập trình máy tính, cụ thể là cung cấp một trang web hoặc một ứng dụng có công nghệ cho phép người dùng tương tác từ xa với các hệ thống tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà.

---

(210) **4-2024-42442**

(300) 40-2024-0155658 21/08/2024 KR

(540)



(220) 09/09/2024

(441) 25/04/2025

(531) 2.9.1; 25.3.3; 26.4.3; 26.4.7

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính để cung cấp khung tác nhân AI phân tán hiệu suất cao; phần mềm máy tính để tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; phần mềm trợ lý cá nhân thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo để đề xuất mua hàng hóa, dịch vụ và đơn đặt hàng; phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị gia dụng và nhà bếp được kết nối mạng trong internet vạn vật (IoT).

Nhóm 42: Phần mềm như một dịch vụ để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo cho các ứng dụng trong phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói, v.v.; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói, v.v.; lập trình máy tính, cụ thể là cung cấp một trang web hoặc một ứng dụng có công nghệ cho phép người dùng tương tác từ xa với các hệ thống tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà.

---

(210) **4-2024-42443**

(300) 40-2024-0155657 21/08/2024 KR

(540)

Affectionate Intelligence

(220) 09/09/2024

(441) 25/04/2025

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính để cung cấp khung tác nhân AI phân tán hiệu suất cao; phần mềm máy tính để tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; phần mềm trợ lý cá nhân thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo để đề xuất mua hàng hóa, dịch vụ và đơn đặt hàng; phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị gia dụng và nhà bếp được kết nối mạng trong internet vạn vật (IoT).

Nhóm 42: Phần mềm như một dịch vụ để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo cho các ứng dụng trong phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói, v.v.; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói, v.v.; lập trình máy tính, cụ thể là cung cấp một trang web hoặc một ứng dụng có công nghệ cho phép người dùng tương tác từ xa với các hệ thống tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà.

---

(210) **4-2024-42444**

(540)

MALYHALAB

(220) 09/09/2024

(441) 25/04/2025

(531) 5.3.20; 19.1.1; 19.7.1

(591) Tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM MIYUKI (VN)
Số nhà 47, đường Nguyễn Lương Bằng, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42445**

(540)

aKoMiz Plex

(220) 09/09/2024

(441) 25/04/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN QUỐC TẾ PARIS (VN)
Số nhà 17, đường 3.9, khu đô thị Gamuda Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; chế phẩm uốn tóc; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2024-42449**

(540)

Arostininpc

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC MỸ PHẨM FAIRYPHARMA (VN)
Số 5A thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42450**

(540)

Fucumininpc

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC MỸ PHẨM FAIRYPHARMA (VN)
Số 5A thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42451**

(540)

INPC

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC MỸ PHẨM FAIRYPHARMA (VN)
Số 5A thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42452**

(540)

Delivertox

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC MỸ PHẨM FAIRYPHARMA (VN)
Số 5A thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42453**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.7.4; 13.3.7; 25.7.21; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xám, đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, cam, nâu nhạt, nâu đậm, trắng.
(731) LÂM THANH DŨNG (VN)
Tổ 26, đường Mỹ Hưng, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Bột pho mát; pho mai.

Nhóm 30: Bánh pizza; bánh nướng.

---

(210) **4-2024-42455**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.2.1; 26.2.3
(591) Trắng, đen.
(731) BÙI THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Tổ 28 Thắng Lợi, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; trình diễn sân khấu; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ].

---

(210) **4-2024-42457**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 3.7.17
(731) SCG CHEMICALS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa polyethylene, dạng thô; bột nhựa, chưa xử lý.

Nhóm 20: Tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; thùng chứa chất lỏng, không bằng kim loại hoặc công trình xây.

---

(210) **4-2024-42458**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Levätä

(731) MANDOM CORP. (JP)
5-12, Juniken-cho, Chuo-ku, Osaka, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy tóc; thuốc nhuộm màu tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm giữ nếp tóc; sáp dùng cho tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc dạng bọt; gel tạo kiểu tóc; nước tạo kiểu tóc; nước hoa cho tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp thơm bôi tóc; nước xức tóc; chế phẩm dưỡng tóc; kem dùng cho tóc; dầu dưỡng tóc; keo xịt tóc; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; dầu xả dùng cho tóc; nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; nước hoa dùng cho phòng; nước hoa xịt phòng; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; giấy tẩm hương thơm [cho mục đích mỹ phẩm]; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mỹ phẩm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; kem làm trắng da; kem dưỡng ẩm cho da; chế phẩm rửa mặt dạng bọt; nước thơm dùng cho da; sữa dùng cho da; kem dùng cho da; chế phẩm trang điểm; son môi và chế phẩm tạo màu môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút kẻ mắt; phấn trang điểm; phấn màu dùng cho má; phấn mắt; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; nước thơm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm làm sạch mặt dùng cho mục đích trang điểm; nước sơn móng; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; móng giả; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; giấy tờ được tẩm nước thơm khử mùi cho da và phấn rôm (không chứa thuốc); chế phẩm triệt lông; xà phòng; chế phẩm đánh răng; chế phẩm để tắm không chứa thuốc, cụ thể là nước tắm, gel tắm, bột tắm, muối tắm và viên tắm; nước cô-lô-nhơ; chất khử mùi dạng con lăn dùng cho cá nhân; khử mùi chân dạng xịt; xà phòng chăm sóc cơ thể; xà phòng khử mùi; xà phòng chống đổ mồ hôi; xà phòng để làm sạch mồ hôi chân; chế phẩm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm cạo râu; giấy tờ tẩm chế phẩm làm sạch mặt dùng cho mục đích trang điểm; giấy thấm hút dùng cho mặt [cho mục đích mỹ phẩm]; kem dùng cho môi; miếng dán lỗ chân lông mũi [cho mục đích mỹ phẩm]; gel dùng tắm.

---

(210) **4-2024-42459**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TRYBISMOL

(731) CÔNG TY TNHH EFFORTS PHARMA (VN)
408 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-42460**

(540)

EFS - RABE 20

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH EFFORTS PHARMA (VN)
408 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-42462**

(540)

BỆNH VIỆN THẨM MỸ SAIGON YOUNG
Nhan sắc - Tài lộc sánh đôi

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Nâu, vàng nâu.

(731) DƯƠNG VĂN TƯƠI (VN)
41 Lưu Nhân Chú, phường 05, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-42463**

(540)

TASHIMA

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN TIẾN QUANG (VN)
Nhà số 10 ngõ Tiền Quân 1, thôn 8, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy sấy quần áo; máy sấy tóc; quạt điện; quạt gió điều hòa không khí; quạt sưởi; quạt thông gió; quạt hơi nước; đèn điện.

Nhóm 21: Đồ đựng giữ nhiệt cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu nướng không dùng điện (xoong, chảo).

---

(210) **4-2024-42464**

(540)

moorpet

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 2.9.4

(591) Đen, xám, trắng.

(731) LÝ TRIỀN QUÂN (VN)
356/3 Gia Phú, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Quần áo thú cưng; vòng cổ dùng cho thú cưng; vali; ba lô; túi xách; dây đeo cổ súc vật (để dắt).

---

(210) **4-2024-42465**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21
(731) DƯ ANH QUÝ (VN)
Khu 3, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; tất; thắt lưng (thời trang).

---

(210) **4-2024-42466**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24
(731) SICHUAN GREEN TIGER SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Rooms 1704, 1705 and 1706, 17th Floor, Building 1, No. 530 Middle Section of Tianfu Avenue, Chengdu High-tech Zone, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kếp; bột mì; hạt kê (hạt ngũ cốc đã chế biến); gia vị; dầu ớt dùng làm gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2024-42475**

(540)

SUNLADY

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SX TM XNK QUỐC TẾ AN AN BEAUTY (VN)
398/36/8 đường Nguyễn Đức Thiệu, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm thơm; chế phẩm làm sạch, chất tẩy rửa; chế phẩm đánh bóng đồ vật và đánh bóng sàn (trừ loại dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42476**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.13.1
(731) DONGGUAN HSU CHI FOOD CO., LTD. (CN)
Zhouwo Industrial Park Dongcheng District, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; nước sô đa; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở thực vật; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu cốc-tai; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu vang; rượu uýt ki; rượu votca; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-42477**

(540)

Hsu Fu Chi

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HSU FU CHI INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (CN)
Al, 21/F, Tower A, Capital Tower, 38 Wai Yip Street Kowloon Bay, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; trái cây dầm đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; trứng; sản phẩm sữa; quả hạch đã chế biến; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; rong biển nướng dạng tấm; dầu ăn; nấm ăn được đã sấy khô; đồ ăn nhẹ trên cơ sở đậu phụ; vỏ xúc xích.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; kẹo; bánh kẹo; kẹo giòn; mật ong; bánh quy; bánh ngọt; bánh mỳ; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bột nhồi; đường fructose (đường trái cây) dùng cho thực phẩm; bánh burritos [bánh bột ngô của mexico]; bột cho thực phẩm; tinh bột cho thực phẩm; muối nấu ăn; giấm; gia vị; nấm men; bạc hà cho kẹo bánh; gluten được chế biến làm thực phẩm.

Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; nước sô đa; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở thực vật; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu cốc-tai; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu vang; rượu uýt ki; rượu vôtca; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-42478**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CARLYN

(731) YEJIN COMMERCIAL CO., LTD (KR)
(Seokchon-dong, Yeajin Building) 43, Songpa-daero 49-gil, Songpa-gu, Seoul, KOREA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; vali [hành lý]; ba lô; cặp da; rương du lịch; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền; địu em bé (dây đeo hoặc dây đai); ba lô đi học; túi xách tay.

---

(210) **4-2024-42481**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

S-Gold

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-42482**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SONHANG

(731) HUỲNH THỊ LỆ HẰNG (VN)
337/62 Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox; các phụ kiện kèm theo bồn nước được làm bằng inox.

Nhóm 11: Bình nước nóng năng lượng mặt trời; máy lọc nước

---

(210) **4-2024-42483**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 5.5.19; 5.5.20; 26.3.1
(731) ĐINH THỊ XAM (VN)
Số 88, tổ 18, phố Thanh Lương, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; spa; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc lông mi; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-42484**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 8.1.16; 8.7.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM TRƯỜNG PHÁT (VN)
965-967-969 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-42485**

(540)

EUROART

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROHOUSE VIỆT NAM (VN)
Số 374 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm, cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-42486**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH COSMETICS HƯNG THÀNH (VN)
Số 1 ngách 118 ngõ 322 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-42487**

(540)

Zo.100

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ THANH TÚ (VN)
Số nhà 25B, đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 32: Bia các loại.

---

(210) **4-2024-42488**

(540)

OUDINU

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi sen; sen tắm; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; bồn rửa.

---

(210) **4-2024-42489**

(540)

LARSD

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

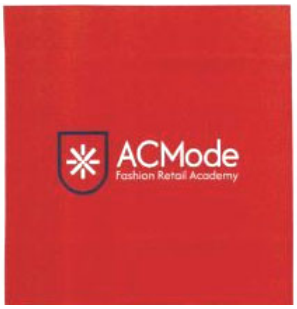
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi sen; sen tắm; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; bồn rửa.

---

(210) **4-2024-42490**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 24.17.3

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) ĐOÀN THỊ AN (VN)
19 phố Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử.

---

(210) **4-2024-42496**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FIRETECHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; hợp chất chữa cháy; dung dịch chữa cháy.

---

(210) **4-2024-42497**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FIRESAKEY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; hợp chất chữa cháy; dung dịch chữa cháy.

---

(210) **4-2024-42498**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FIRETECHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy báo hiệu cháy; bình chữa cháy; còi báo động cháy; gậy chữa cháy; hệ thống chữa cháy tự động; hệ thống chữa cháy và vòi phun; hệ thống chữa cháy bằng bọt khí và hóa chất bọt khí; vòi cứu hỏa; tủ điều khiển hệ thống báo cháy; đầu báo khói báo nhiệt; hệ thống báo động an ninh; hệ thống camera quan sát.

---

(210) **4-2024-42499**

(540)

FIRESAKEY

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy báo hiệu cháy; bình chữa cháy; còi báo động cháy; gậy chữa cháy; hệ thống chữa cháy tự động; hệ thống chữa cháy và vòi phun; hệ thống chữa cháy bằng bọt khí và hóa chất bọt khí; vòi cứu hỏa; tủ điều khiển hệ thống báo cháy; đầu báo khói báo nhiệt; hệ thống báo động an ninh; hệ thống camera quan sát.

---

(210) **4-2024-42600**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đồng, xanh lá cây, ghi nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STARS PACKAGING VIỆT NAM (VN)
Lô E3-5-7, khu đô thị Nam Vĩnh Yên, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy; bao bì bằng các tông.

Nhóm 35: Mua bán bao bì bằng giấy, bao bì bằng các tông.

---

(210) **4-2024-42601**

(540)

ROCK SWEET

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo nối mi; miếng dán nhấn mí mắt; chuốt mi; kẻ mày; kẻ mí.

Nhóm 05: Dung dịch dinh dưỡng lông mi có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; chế phẩm khử trùng; băng vệ sinh.

Nhóm 08: Dao kéo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dụng cụ duỗi tóc; bộ dụng cụ làm móng; kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ giũa móng.

Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-42602**

(540)

HELOVEING

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chuốt mi; kem đánh răng; nước hoa; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, chuốt mi, kem đánh răng, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-42605**

(540)

Earth Love Life

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) PT PARAGON TECHNOLOGY AND INNOVATION (ID)
JI. Ciledug Raya No. 10, Ulujami, Pesanggrahan, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm đẹp; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm dạng kem dùng cho da mặt, da tay và toàn thân; mỹ phẩm dạng sữa dùng cho da mặt, da tay và toàn thân; mỹ phẩm dạng lỏng dùng cho da mặt, da tay và toàn thân; mỹ phẩm dạng gel dùng cho da mặt, da tay và toàn thân; mỹ phẩm dạng bột dùng cho da mặt, da tay và toàn thân; chế phẩm tẩy trang dạng sữa; chế phẩm tẩy trang dạng gel; chế phẩm tẩy trang dạng lỏng; chế phẩm tẩy trang dạng kem; xà phòng mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm tẩy tế bào chết toàn thân; chế phẩm chăm sóc da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dạng kem cho cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dạng lỏng cho cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; dưỡng chất chăm sóc da cho mục đích làm đẹp (serum); bút chì kẻ mắt; bút chì kẻ lông mày; bút chì kẻ viền mắt; chế phẩm trang điểm mí mắt; lông mi nhân tạo; son môi; chế phẩm dưỡng môi; chế phẩm kẻ viền môi; chế phẩm làm bóng môi; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); chế phẩm trang điểm gò má; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa dược chất; xà phòng vệ sinh; chế phẩm chăm sóc móng tay, chân; chế phẩm sơn móng tay, chân; chế phẩm tẩy nước sơn móng tay, chân; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm gội đầu không chứa dược chất; chế phẩm gội đầu; chế phẩm dưỡng tóc dùng sau khi gội đầu; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm tạo màu cho tóc; chế phẩm tẩy màu cho tóc; chế phẩm tạo kiểu cho tóc; chế phẩm dưỡng tóc dạng xịt; chế phẩm dưỡng tóc dạng gel; chế phẩm mỹ phẩm có tác dụng chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng cho da; tinh dầu; chế phẩm tắm bồn dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tắm vòi dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; muối để tắm, không dùng cho mục đích

y tế; nước hoa; chất tạo mùi thơm dùng cho cá nhân; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; chế phẩm cạo râu; chế phẩm làm thơm và dưỡng da dùng sau khi cạo râu; chế phẩm làm sạch da dạng kem, không chứa dược chất; chế phẩm làm sạch da mặt dạng sữa, không chứa dược chất; chế phẩm làm sạch dạng lỏng, không chứa dược chất; chế phẩm làm sạch da dạng lỏng, không chứa dược chất; chế phẩm làm sạch da đa dạng bọt, không chứa dược chất; chế phẩm tắm bồn dạng gel, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm vòi dạng gel, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng tắm dạng lỏng; xà phòng tắm dạng rắn; xà phòng tắm dạng gel; chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42606**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

KING TAI FOOK 金大福

(731) KING TAI FOOK JEWELRY CO., LTD. (CN)
RM A and B, International Trade Business Building, Nanhu Road, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Vàng thô hoặc dát mỏng; hợp kim của kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ trang sức; ngọc lục bảo [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim cương.

Nhóm 35: Xúc tiến bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; quản lí thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; trang trí quầy hàng; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp danh bạ thông tin doanh nghiệp trực truyến trên internet.

---

(210) **4-2024-42607**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FizzFox

(731) SPARKLING AI PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road, #11-20, International Plaza, Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm chương trình máy vi tính giả lập trò chuyện giữa máy vi tính và con người (chatbot), có thể tải về; chương trình máy tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, để thu thập, phân tích và sắp xếp dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; thiết bị truyền thông qua mạng; rô bốt hình dáng người có chức năng giao tiếp và học tập để hỗ trợ và giải trí cho con người.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; đẩy mạnh bán hàng cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tìm kiếm tài trợ;

marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; soạn thảo tài liệu quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 38: Phát sóng trực tuyến qua internet; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị trực tuyến qua internet; dịch vụ điện thoại video; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp phòng nói chuyện ảo được thiết lập qua tin nhắn văn bản; dịch vụ hội nghị truyền hình; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Hướng dẫn giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; thư viện đa phương tiện; dịch vụ sắp đặt, không dùng cho mục đích quảng cáo; cung cấp truyện tranh và tiểu thuyết đồ họa trực tuyến, không thể tải về; soạn thảo văn bản; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê robot hình dáng người có chức năng giao tiếp và học tập để giải trí cho con người; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo cho mục đích giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không thể tải xuống; dịch vụ nền tảng [paas]; cập nhật và duy trì phần mềm máy tính; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính trực tuyến, không thể tải xuống để thu thập, phân tích và tổ chức dữ liệu trong lĩnh vực học sâu.

Nhóm 45: Dịch vụ người hộ tống; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ hẹn hò qua máy tính; dịch vụ hẹn hò qua mạng internet.

---

(210) **4-2024-42608**

(540)



(220) 09/09/2024

(441) 25/04/2025

(531) 3.6.1; 3.6.25; 4.5.15; 26.3.3; 26.3.23; 26.13.25

(731) MAOREN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 5-3, Floor 13, Building 2, Shenzhen City, Headquarters Economy Zone, Shenka Avenue, Kashi Economy Development Zone, Kashi Prefecture, Xinjiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Vải nguyên liệu; vải; vải không dệt; tấm trướng treo tường làm bằng vải; dạ phớt; vải lanh dùng trong nhà; khăn mặt bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn lau bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn tắm; chăn chần; vỏ gối; vỏ chăn; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; vỏ bọc của nắp đậy bệ xí làm bằng vải; cờ bằng vải hoặc chất dẻo; vải liệm.

---

(210) **4-2024-42609**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.5; 26.5.1; 26.5.10
(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Cửa cho xe cộ; ghế ngồi cho xe cộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; thân xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); bảng điều khiển cho xe ô tô; xe cộ chạy điện; ô tô tự lái; bánh xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ trục cho bánh xe cộ; khung gầm ô tô; gương chiếu hậu; xe ô tô.

---

(210) **4-2024-42610**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.4; 26.4.4
(731) HEINEKEN ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
459 Jalan Ahmad Ibrahim, Singapore 639934
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở bia; cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; bia không cồn; đồ uống có hương vị bia không cồn; cốc-tai trên cơ sở bia không cồn; cốc-tai không cồn; bia nặng (ale); đồ uống trên cơ sở bia nặng (ale); bia nhẹ (lager); đồ uống trên cơ sở bia nhẹ (lager); bia đen (stout); đồ uống trên cơ sở bia đen (stout); bia nâu (porter); đồ uống trên cơ sở bia nâu (porter); đồ uống xenxe không cồn; nước khoáng xenxe; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước uống có khí cacbonic tạo bọt (sparkling water); nước uống có khí cacbonic hòa tan; đồ uống có ga có hương vị; nước uống có hương vị; đồ uống mạch nha không cồn; chế phẩm trên cơ sở mạch nha dùng để làm đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống trái cây không cồn; đồ uống trên cơ sở trái cây không cồn; đồ uống có hương vị trái cây không cồn; xi rô và các chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-42613**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.4
(731) HEINEKEN ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
459 Jalan Ahmad Ibrahim, Singapore 639934
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở bia; cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; bia không cồn; đồ uống có hương vị bia không cồn; cốc-tai trên cơ sở bia không cồn; cốc-tai không cồn; bia nặng (ale); đồ uống trên cơ sở bia nặng (ale); bia nhẹ (lager); đồ uống trên cơ sở bia nhẹ

(lager); bia đen (stout); đồ uống trên cơ sở bia đen (stout); bia nâu (porter); đồ uống trên cơ sở bia nâu (porter); đồ uống xenxe không cồn; nước khoáng xenxe; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước uống có khí cacbonic tạo bọt (sparkling water); nước uống có khí cacbonic hòa tan; đồ uống có ga có hương vị; nước uống có hương vị; đồ uống mạch nha không cồn; chế phẩm trên cơ sở mạch nha dùng để làm đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống trái cây không cồn; đồ uống trên cơ sở trái cây không cồn; đồ uống có hương vị trái cây không cồn; xi rô và các chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-42617**

(220) 22/12/2021
(441) 25/04/2025

(540)

RUNWAY

(731) TRUNG TÂM SÁNG TẠO VÀ ƯƠM TẠO FTU (VN)
Phòng 101, nhà F, trường Đại học Ngoại Thương, số 91 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ truyền thông; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; xuất bản các bài quảng cáo; dịch vụ tư vấn trong việc tạo lập, duy trì và phát triển thương hiệu (không bao gồm dịch vụ pháp lý và dịch vụ thiết kế); tư vấn marketing; đại lý thông tin thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục; xuất bản sách; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ xuất bản các nội dung không nhằm mục đích quảng cáo; khóa đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2024-42618**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ENGHAN

(731) HYEON JUN, NAM (KR)
#1, First floor, 18, Hyochangwon-ro 62-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Phần mềm giáo dục có thể tải xuống để truy cập và cung cấp khóa đào tạo trực tuyến; phần mềm giáo dục có thể tải xuống để trình bày, xem và nghe các khóa đào tạo và tài liệu khóa đào tạo có sẵn qua internet và thiết bị di động; phần mềm có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động để sử dụng trong việc bán sách giáo dục; phần mềm giáo dục có thể tải xuống cho trẻ em; phần mềm giáo dục có thể tải xuống có hướng dẫn về ngôn ngữ và ngôn ngữ học; sách điện tử có thể tải xuống trong lĩnh vực ngôn ngữ và ngôn ngữ học; phần mềm có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động để sử dụng trong việc bán đồ dùng giảng dạy; phần mềm máy tính có thể tải xuống để điều khiển hoạt động của các thiết bị âm thanh và video; phần mềm có thể tải xuống để truy cập trình biên dịch trực tuyến và cung cấp bản dịch; thiết bị đọc sách điện tử; bản ghi âm nhạc có thể tải xuống; tệp âm thanh điện tử có thể

tải xuống có nội dung phương tiện có bản chất là podcast trong lĩnh vực ngôn ngữ và ngôn ngữ học; tệp đa phương tiện có thể tải xuống chứa âm thanh liên quan đến giáo dục ngôn ngữ; tệp đa phương tiện có thể tải xuống chứa video liên quan đến giáo dục ngôn ngữ; tệp đa phương tiện có thể tải xuống chứa văn bản liên quan đến giáo dục ngôn ngữ; máy ghi và phát âm thanh và video kỹ thuật số; máy phát âm thanh kỹ thuật số; thiết bị ghi âm, truyền phát hoặc tái tạo âm thanh; thiết bị điện tử âm thanh, cụ thể là thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; thiết bị xử lý âm thanh có bản chất là bộ giới hạn và bộ nén; ứng dụng di động có thể tải xuống để tải xuống các ấn phẩm điện tử trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ và ngôn ngữ học trên các thiết bị điện tử cầm tay; tạp chí điện tử có thể tải xuống trong lĩnh vực ngôn ngữ và ngôn ngữ học; tạp chí điện tử có thể tải xuống trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; mặt nạ phòng độc để phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42619**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.18
(591) Nâu, trắng.
(731) DINING INNOVATION INVESTMENT INC. (JP)
Ebisuminami 1-11-2, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-42621**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 8.7.3; 25.1.6; 25.5.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.9
(591) Vàng, vàng đồng, đen, xanh cô ban đậm, ghi xám, đỏ, nâu, xanh dương nhạt.
(731) TRẦN THỊ MỸ LAN (VN)
TT Xí nghiệp khảo sát 1, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: khoai tây các loại.

---

(210) **4-2024-42622**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 4.5.1; 5.7.21; 24.9.1; 25.7.25; 26.1.1; 26.3.4
(591) Hồng, trắng, đỏ, vàng, đen.
(731) NGUYỄN HOÀNG QUÂN (VN)
Số 6, phố Nguyễn Biểu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy nước trái cây; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-42623**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Shukbeta

(731) QUANZHOU ZHENGYI TRADING CO., LTD (CN)
Room 1102, Building 1, Jianjian Jiayuan City, No.16 Baoxing Road, Baogai Town, Shishi City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-42624**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VICTORIA'S BEDDING
ENERGY OF LIFE

(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.11.12; 26.13.1

(731) HỘ KINH DOANH BEDDING SILK (VN)
164/21C Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; giường.

---

(210) **4-2024-42625**

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Luona Noess

(731) GUANGZHOU SUSHUO BEAUTY MEDIA CO., LTD. (CN)
Room A131, No. 6 Songgang Street, Cen Village, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China, 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; bút chì kẻ lông mày; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); bút chì mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42626**

(540)

PIAOJIAOSHOU

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU XINGLANG COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room A3060, 3rd Floor, No. 91-3, Yuangang North Street, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China, 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42628**

(540)

KA
Parfume

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 19.7.1; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH VĂN TÀI KA-PARFUM (VN)
Số 5 TDP 3, ngõ 148, đường Xuân Phương, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu; mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, dầu dùng cho nước hoa và nước thơm, nước thơm dùng cho mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42629**

(540)

SIAMO CASA

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CONCEITO FRANCHISING E LICENCIAMENTO LTDA (BR)
Av. Salvador, No. 520, Bairro Centro - Tupandi/RS, CEP: 95.775-000, Brasil

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Tủ có khóa [đồ đạc]; tủ nhiều ngăn; giường; tủ đựng có nhiều ngăn kéo; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Cung cấp tư vấn kèm thông tin thương mại liên quan đến nhượng quyền; đưa sản phẩm mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, tiếp thị và bán liên quan đến gỗ bán thành phẩm; đưa sản phẩm mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, tiếp thị và bán liên quan đến đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đưa sản phẩm mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, tiếp thị và bán liên quan đến sản phẩm làm từ kim loại thường (đồ ngũ kim nhỏ, ống, vật liệu xây dựng và công nghiệp); đưa sản phẩm mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, tiếp thị và bán liên quan đến ổ khóa; đưa sản phẩm mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, tiếp thị và bán liên quan đến sản phẩm nhựa bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-42630**

(540)

ESWIND

(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NANJING SUMMERJOY BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1318, No.4, Yupan West Street, Yuhuatai District, Nanjing city, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm gội đầu; chế phẩm rửa bát đĩa dạng lỏng; bột để đánh bóng; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; bình để uống; bàn chải; lược; bàn chải đánh răng; đồ dùng tẩy trang; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh].

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; quảng cáo trực tuyến; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; tiếp thị qua điện thoại; marketing.

---

(210) **4-2024-42631**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.3.9; 3.5.7; 3.5.24; 3.11.9; 3.11.24

(591) Hồng nhạt, vàng, đỏ, xanh lá cây, nâu, trắng, đen.

(731) NGUYỄN DOÃN CƯỜNG (VN)
Căn 1111, chung cư Packexim 2, ngách 6 ngõ 15 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

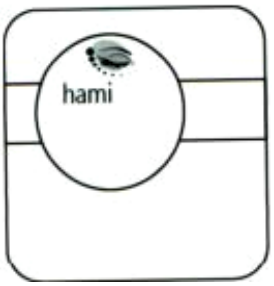
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Hoạt động thể thao cộng đồng với hình thức đi và chạy bộ dã ngoại.

---

(210) **4-2024-42632**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.10; 26.7.5; 26.7.25; 26.11.8

(591) Trắng, đen, xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
54/11 Trương Đăng Quế, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Keo dán đa năng dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-42634**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Xanh nước biển, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN PHÁT GROUP (VN)
Tầng 3, G4, tòa nhà Fivestar Garden, số 2 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung cho trẻ em [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; sữa bột tăng chiều cao [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-42640**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) MEISHANG (GZ) COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 2501, No. 83, Pazhou Avenue, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; khẩu trang y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; bao cao su; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương.

Nhóm 11: Đèn; đèn sấy móng tay; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; thiết bị sưởi ấm; vòi phun nước; vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; lò sưởi, dùng điện.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dây chuyền [đồ trang sức]; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 44: Vật lý trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-42642**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.5.15
(591) Đen, xám (đậm, nhạt).
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG Q-TALENT (VN)
Số 506/15/3 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí.

---

(210) **4-2024-42643**

(540)

PURITO

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HINATURE INC. (KR)
S-dong 2501~3-ho, Songdo Technopark IT Center, 32, Songdogwahak-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; chế phẩm trang điểm; xà phòng mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dưỡng thể; sữa dưỡng thể; tinh chất dưỡng thể; kem che khuyết điểm khi trang điểm; serum (huyết thanh) dưỡng da không chứa thuốc; chế phẩm (nước) cân bằng cho da không chứa thuốc; chế phẩm để tắm vòi hoa sen ở dạng gel, kem và dầu; dầu gội đầu; kem chống nắng; kem cạo râu; chế phẩm rửa tay không chứa thuốc; nước thơm dưỡng da; kem mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm dùng cho mắt; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; kem dưỡng làm sáng da (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; tinh dầu dùng cho cá nhân; nước hoa; dầu xả tóc; chế phẩm tẩy trang ở dạng sữa, gel, nước thơm và dạng kem; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42644**

(540)

WISDOMUP

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.8
(731) SHENZHEN MADATEL IMPORT AND EXPORT TRADE CO., LTD. (CN)
15D, Sangdaya Garden, Huafa North Road, Licun Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen, 518000, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay); kính đeo mắt; điện thoại thông minh; thiết bị và dụng cụ trắc địa; tai nghe; ắc quy (pin) điện; phần cứng máy tính; phích cắm điện; ổ cắm điện; hệ thống chống trộm, chạy điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp).

---

(210) **4-2024-42665**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh nõn chuối.
(731) HỘ KINH DOANH MỘC VY SPA (VN)
221 - 223 Lê Đại Hành, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-42670**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DOANH NGHIỆP XÃ HỘI TƯƠNG LAI XANH (VN)
Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV HÀ DƯƠNG (CÔNG TY LUẬT TNHH MTV HÀ DƯƠNG)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp tiền; quỹ học bổng; quỹ tài năng trẻ.

Nhóm 39: Thu gom rác thải và chất thải sinh hoạt và công nghiệp.

Nhóm 40: Xử lý rác thải; tái chế rác và phế thải; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hóa].

---

(210) **4-2024-42672**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 26.4.3
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THUẬN PHONG (VN)
Số nhà 47B, ngõ 322/76/18, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt; rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng lưới; rèm mắt cáo [bằng vải].

---

(210) **4-2024-42673**

(540)

PBC

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN ĐỨC TÙNG (VN)
P501-G1 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; dây đeo dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-42674**

(540)

PKDY

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN HỮU ĐỨC (VN)
Số 64/1/1 tổ 12, KP 12, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-42675**

(540)

METRO

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9

(731) NGUYỄN VĂN KỲ (VN)
Thôn Trung Hòa, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-42676**

(540)

MIANO

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐẶNG VĂN TRỌNG (VN)
Thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-42678**

(540)

BAVALI

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 10.3.10; 18.1.19; 18.1.23
(591) Xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
TDP 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; bộ đồ du lịch [đồ da].

---

(210) **4-2024-42679**

(540)

VIFONE

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG NGUYÊN NHẬT (VN)
Tổ dân phố 7, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-42683**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 16.1.11; 24.17.24; 26.4.4
(591) Đen, đỏ, xanh lá, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A&B GREEN GLAMPING GLOBAL GROUP (VN)
Tòa nhà AB, số 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện.

Nhóm 36: Môi giới tín chỉ các-bon; gọi vốn từ cộng đồng; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; quyên góp quỹ từ thiện; đầu tư quỹ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà trọ; cho thuê nhà di động; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; cho thuê phòng họp; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; chỗ ở tạm thời được cung cấp bởi nhà nghỉ trung chuyển trước khi tái hòa nhập cộng đồng; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-42684**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 16.1.11; 24.17.24; 26.11.11
(591) Đen, đỏ, cam, xanh lá, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A&B GREEN GLAMPING GLOBAL GROUP (VN)
Tòa nhà AB, số 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ đi chung xe; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê trang phục lặn; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng xe điện; cho thuê xe cộ; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận chuyển hàng hóa; vận tải bằng ô tô; chuyển phát hoa; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ giao hàng; định vị và theo dõi người và hàng hóa cho mục đích vận chuyển; vận tải bằng du thuyền; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; vận chuyển khách lữ hành.

---

(210) **4-2024-42685**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 16.1.11; 24.17.24; 26.11.11
(591) Đen, đỏ, cam, xanh lá, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A&B GREEN GLAMPING GLOBAL GROUP (VN)
Tòa nhà AB, số 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ đi chung xe; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê trang phục lặn; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng xe điện; cho thuê xe cộ; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận chuyển hàng hóa; vận tải bằng ô tô; chuyển phát hoa; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ giao hàng; định vị và theo dõi người và hàng hóa cho mục đích vận chuyển; vận tải bằng du thuyền; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; vận chuyển khách lữ hành.

---

(210) **4-2024-42686**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 16.1.11; 24.17.24
(591) Đen, đỏ, xanh lá, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A&B GREEN GLAMPING GLOBAL GROUP (VN)
Tòa nhà AB, số 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện.

Nhóm 36: Môi giới tín chỉ các-bon; gọi vốn từ cộng đồng; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; quyên góp quỹ từ thiện; đầu tư quỹ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà trọ; cho thuê nhà di động; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; cho thuê phòng họp; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; chỗ ở tạm thời được cung cấp bởi nhà nghỉ trung chuyển trước khi tái hòa nhập cộng đồng; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-42687**

(540)



(220) 10/09/2024

(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 6.1.2; 6.6.25; 6.19.5; 18.1.8; 18.5.3

(591) Đen, xanh lá, xanh lam, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A&B GREEN GLAMPING GLOBAL GROUP (VN)
Tòa nhà AB, số 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện.

Nhóm 36: Môi giới tín chỉ các-bon; gọi vốn từ cộng đồng; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; quyên góp quỹ từ thiện; đầu tư quỹ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ đi chung xe; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê trang phục lặn; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng xe điện; cho thuê xe cộ; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận chuyển hàng hóa; vận tải bằng ô tô; chuyển phát hoa; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ giao hàng; định vị và theo dõi người và hàng hóa cho mục đích vận chuyển; vận tải bằng du thuyền; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà trọ; cho thuê nhà di động; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; cho thuê phòng họp; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; chỗ ở tạm thời được cung cấp bởi nhà nghỉ trung chuyển trước khi tái hòa nhập cộng đồng; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-42688**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.19; 26.1.4; 26.1.6; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) PHAN NHẬT ANH (VN)
KP 5, Phủ Hà, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 44: Khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp chữa bệnh gia truyền xoa bóp chữa các chứng đau nhức (cơ, xương, khớp, thần kinh) do ngoại cảm.

---

(210) **4-2024-42694**

(540)

Sansan

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH VĂN MINH TÚ (VN)
142 Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Buôn bán xe đạp, phụ tùng xe đạp.

---

(210) **4-2024-42696**

(540)

ASCENDA

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CIBES LIFT GROUP AB (SE)
Utmarksvagen 13, 802 91 Gavle, Sweden
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Thang máy, ngoài thang kéo dùng cho người trượt tuyết; máy nâng [thang máy]; băng tải; thiết bị nâng; thang máy cuốn; thiết bị nâng hạ; đường đi bộ di động dành cho người đi bộ; thiết bị vận hành thang máy; thiết bị vận hành thang nâng; cần trục [thiết bị nâng và nhấc].

---

(210) **4-2024-42697**

(540)

ASCENDA

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đen, vàng.
(731) CIBES LIFT GROUP AB (SE)
Utmarksvagen 13, 802 91 Gavle, Sweden
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Thang máy, ngoài thang kéo dùng cho người trượt tuyết; máy nâng [thang máy]; băng tải; thiết bị nâng; thang máy cuốn; thiết bị nâng hạ; đường đi bộ di động dành cho người đi bộ; thiết bị vận hành thang máy; thiết bị vận hành thang nâng; cần trục [thiết bị nâng và nhấc].

---

(210) **4-2024-42700**

(540)

Highwell

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.5; 26.11.9
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số nhà 123, ngõ 14, đường Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Phụ kiện bằng kim loại cho kính xây dựng và cho các loại cửa.

Nhóm 19: Cửa kính và phụ kiện của chúng (không bằng kim loại); kính cường lực.

---

(210) **4-2024-42701**

(540)

CHU TÍN

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.11.8
(591) Trắng, cam đậm, cam nhạt, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số nhà 123, ngõ 14, đường Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Phụ kiện bằng kim loại cho kính xây dựng và cho các loại cửa.

Nhóm 09: Pin; pin năng lượng mặt trời; khóa điện tử; màn hình led.

Nhóm 19: Cửa kính và phụ kiện của chúng (không bằng kim loại); kính cường lực.

---

(210) **4-2024-42702**

(540)

SON HAI NOX

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÔN THÉP VINA (VN)
Khu Lê Bình, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn đựng nước bằng inox; thùng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-42703**

(540)

TAN AI NOX

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÔN THÉP VINA (VN)
Khu Lê Bình, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn đựng nước bằng inox; thùng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-42710**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.13.1
(731) YARRA VIBE PTY LTD (AU)
Yarra Vibe Pty Ltd, 11 Mummery Street, Mount Waverley, 3149, VIC Australia
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch; sáp dùng cho đồ da thuộc; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm].

Nhóm 05: Đồ uống y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; kẹo có chứa thuốc; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; dầu gan cá tuyết; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung thực phẩm cho con người; chất bổ sung cho thực phẩm khoáng chất.

Nhóm 30: Kẹo mềm; đường; sữa ong chúa; đường phèn tinh thể; bánh kẹo; thanh ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; gluten được chế biến làm thực phẩm; mật ong.

Nhóm 32: Bia; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước sô đa; đồ uống không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước chanh; đồ uống trên cơ sở thực vật.

---

(210) **4-2024-42713**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHADILAF (VN)
Số 25, ngõ 1, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn bảo hiểm; kinh doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán.

---

(210) **4-2024-42718**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Đen, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT TÍN THÀNH PHÁT (VN)
150/10 đường HT 13, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; phụ tùng máy nén khí; máy phát điện; máy tạo khí ni-tơ [máy móc]; thang máy; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí.

---

(210) **4-2024-42719**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, vàng, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT TÍN THÀNH PHÁT (VN)
150/10 đường HT 13, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; phụ tùng máy nén khí; máy phát điện; máy tạo khí ni-tơ [máy móc]; thang máy; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí.

Nhóm 11: Máy sấy khí; thiết bị sấy dùng không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị làm nóng không khí; hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-42720**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.11.8
(591) Xanh dương, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT TÍN THÀNH PHÁT (VN)
150/10 đường HT 13, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; phụ tùng máy nén khí; máy phát điện; máy tạo khí ni-tơ [máy móc]; thang máy; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí.

Nhóm 11: Máy sấy khí; thiết bị sấy dùng không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị làm nóng không khí; hệ thống điều hoà không khí.

---

(210) **4-2024-42722**

(540)



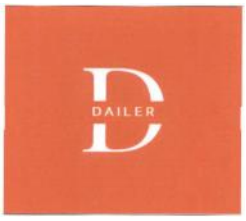
(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.21; 26.11.3; 26.11.9
(591) Xanh nước biển, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ASEAN (VN)
Tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Má phanh cơ xe máy; má phanh đĩa xe máy; vòng bi xe máy; xăm xe máy; lốp xe máy; nhông xe máy.

---

(210) **4-2024-42723**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, đỏ cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ASEAN (VN)
Tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

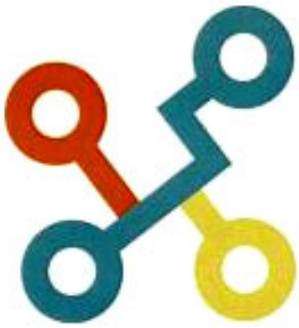
(511) Nhóm 12: Má phanh cơ xe máy; má phanh đĩa xe máy; vòng bi xe máy; xăm xe máy; lốp xe máy; nhông xe máy.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm phụ tùng và linh kiện của xe máy như: má phanh cơ xe máy, má phanh đĩa xe máy, vòng bi xe máy, xăm xe máy. lốp xe máy, nhông xe máy.

---

(210) **4-2024-42728**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.9.18; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6
(591) Cam, xanh dương, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY TNHH FINE SCANDINAVIA (VN)
TĐ 117, 121, TBĐ số 33, đường ĐT 747B, KP. Long Bình, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ nội thất.

---

(210) **4-2024-42729**

(540)

FENIZO

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-42730**

(540)

GUZANLAX

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-42732**

(540)

BOSTANTEN

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU TIANGANG LEATHER CO., LTD (CN)
Room 502,No.18-5,Yongtai Juxian Street, Yongping Street,Baiyun District, Guangzhou CHINA 510000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép lê dùng khi tắm; thắt lưng [trang phục]; quần áo; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục]; giầy tập thể dục; mũ; miếng lót bên trong giày; bao tay [trang phục]; áo khoác ngoài; dép; áo sơ mi; giày; váy; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ; đế cho đồ đi chân; giầy thể thao; áo thun ngắn tay; quần dài.

---

(210) **4-2024-42733**

(540)

nấm

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 19.7.1; 19.9.3

(591) Vàng, nâu.

(731) TRẦN THỊ HẢI YẾN (VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm sứ để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh.

Nhóm 41: Tổ chức các workshop nhằm mục đích đào tạo, giáo dục nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-42734**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.2; 1.11.10
(591) Xanh, trắng, xám.
(731) BÙI THỊ HƯƠNG (VN)
82 đường 48 Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; khăn quàng cổ; mũ đội đầu; đồng phục.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-42735**

(540)

LONG THIEN AN
GROUP

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.1.1; 24.13.1; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH LONG THIỆN AN VIỆT NAM (VN)
Số 14b Lê Lợi, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-42736**

(540)

Catalysts
MELODY HOUSE CAFÉ & BISTRO

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) CÔNG TY TNHH LONG THIỆN AN VIỆT NAM (VN)
Số 14b Lê Lợi, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-42738**

(540)

secrethem

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LIN LIHAO (CN)
Building 5, Hongli Village, No. 24 Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm khử mùi dạng xịt dùng cho phụ nữ; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; sữa rửa mặt; nước thơm để dưỡng da mặt và dưỡng thể.

---

(210) **4-2024-42739**

(540)

Dr Trusted Nasica

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN H & H GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 32, đường 2, tập thể F361 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-42740**

(540)

Dr Trusted Nasica PPE

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN H & H GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 32, đường 2, tập thể F361 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-42741**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6

(591) Vàng.

(731) NGUYỄN THỊ HOA (VN)
69 Tôn Thất Dương Kỵ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản trị hoạt động kinh doanh.

---

(210) **4-2024-42742**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6
(591) Vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HOA (VN)
69 Tôn Thất Dương Kỵ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản trị hoạt động kinh doanh.

---

(210) **4-2024-42743**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 5.7.3; 19.7.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Tím, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ HỒNG MINH 1969 (VN)
Thôn Yên Điềm, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 33: Rượu trắng.

---

(210) **4-2024-42745**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.11.2; 5.5.1; 5.5.21; 26.1.1
(591) Hồng, đỏ, đen, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀNG VIỆT NAM (VN)
Số 34 ngõ 43/112 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 03: Chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước tẩy trang mixen (micellar); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm để tắm, không dùng

cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; đồ trang điểm [mỹ phẩm]; chế phẩm tẩy trang; kem mỹ phẩm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; son môi; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu hạnh nhân cho mục đích mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bút chì mỹ phẩm; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm rám nắng; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; trà để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; sáp bôi chống cước chân tay do rét lạnh dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc mỡ dược phẩm; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; thuốc bổ; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm dùng cho nha khoa; dược phẩm dùng cho người; men dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm kích thích mọc tóc; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; sữa hạnh nhân; sữa lạc; sữa dừa; sữa yến mạch; sữa bột; sữa gạo; váng sữa; sữa đặc; sữa đậu nành; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-42746**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 18.2.1; 24.15.21; 26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng, xanh lá, xanh lam đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ VƯƠNG NGỌC THẢO (VN)
Thôn Tòng Già, thị trấn N.T Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm cho trẻ em; son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc dùng cho người.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-42747**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 9.7.22; 20.7.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH PROTECTION VIỆT NAM (VN)
Số 29, ngõ 20, đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn giáo dục và đào tạo; dịch vụ trường học (giáo dục); dịch vụ dạy ngoại ngữ; dịch vụ trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-42748**

(540)

Đông Trùng Hạ Thảo ĐÔNG Á

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42749**

(540)

SOLPAMSO

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42750**

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SOLTIVLA

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42751**

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SOLTICME

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42752**

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SOLMEDSE

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42753**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42754**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-42755**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.1; 5.7.6
(591) Trắng, nâu nhạt, nâu cam, vàng, nâu, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH XUÂN (VN)
Số 39 ngõ 87 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42758**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh dương đậm; trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TAISHAN GYPSUM (VN)
Tầng 3 số 41 Chu Văn An, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại); vách ngăn bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 19: Tấm thạch cao (vật liệu xây dựng); tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; bột bả tường.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, xà phòng, khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại), vách ngăn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao (vật liệu xây dựng), tấm lợp mái không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, trần nhà không bằng kim loại, thạch mỏng lát trần nhà không bằng kim loại, vữa, đồ uống không cồn, nước uống có ga, bia, nước khoáng (đồ uống), xi rô dùng cho đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, tấm ván sàn gỗ, tấm ván gỗ, gỗ xây dựng, gỗ ván công nghiệp, sàn gỗ công nghiệp, chất kết dính dùng trong công nghiệp, keo, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, keo dính đa năng dùng trong công nghiệp, keo dính dùng cho xây dựng và công nghiệp, đồ ăn nhẹ, bánh kẹo, rượu, bia, nước khoáng, nước có ga và các đồ uống không cồn khác, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, rượu vang, rượu mạnh và rượu mùi; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-42759**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TAISHAN GYPSUM (VN)
Tầng 3 số 41 Chu Văn An, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại); vách ngăn bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 19: Tấm thạch cao (vật liệu xây dựng); tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; bột bả tường.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, xà phòng, khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại), vách ngăn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao (vật liệu xây dựng), tấm lợp mái không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, trần nhà không bằng kim loại, thạch mỏng lát trần nhà không bằng kim loại, vữa, đồ uống không cồn, nước uống có ga, bia, nước khoáng (đồ uống), xi rô dùng cho đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, tấm ván sàn gỗ, tấm ván gỗ, gỗ xây dựng, gỗ ván công nghiệp, sàn gỗ công nghiệp, chất kết dính dùng trong công nghiệp, keo, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, keo dính đa năng dùng trong công nghiệp, keo dính dùng cho xây dựng và công nghiệp, đồ ăn nhẹ, bánh kẹo, rượu, bia, nước khoáng, nước có ga và các đồ uống không cồn khác, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, rượu vang, rượu mạnh và rượu mùi; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-42760**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.21; 26.1.1
(591) Đen, vàng nâu, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TUYẾN (VN)
Phòng 2817, tòa S3.01 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dao, kéo, thìa và dĩa; dụng cụ cắt thao tác thủ công dùng cho nhà bếp.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; hộp đựng thức ăn; đồ chứa đựng bằng thủy tinh; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống; chảo để rán.

---

(210) **4-2024-42761**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.11.12
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM THỔ SẢN TÙNG LÂM (VN)
Thôn Đầm Vi, xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Măng tươi đã qua chế biến; măng khô; thịt đã qua chế biến như: thịt gà, thịt lợn; trứng gà (thực phẩm); thịt hun khói.

Nhóm 31: Rau củ tươi; măng tươi (chưa chế biến); lợn giống; lợn (còn sống); gà giống; gà (còn sống).

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: rượu, đồ uống có cồn trừ bia, rau, củ, quả tươi, măng tươi đã qua chế biến, măng khô, măng chua ngọt, măng ớt ngâm dấm, thịt đã qua chế biến như thịt bò, thịt trâu, thịt dê, thịt cừu, thịt gà, thịt vịt, thịt chim cút, thịt đà điểu, thịt ngỗng, thịt ngan, thịt hun khói, trứng gà (thực phẩm), măng tươi (chưa chế biến), lợn giống, lợn (còn sống), gà giống, gà (còn sống), dê giống, dê (còn sống), bò giống, bò sữa (còn sống), trâu giống, trâu (còn sống), vịt giống, vịt (còn sống), ngan giống, ngan (còn sống).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Trang trại chăn nuôi gà con, gà giống; chăn nuôi lợn; chăn nuôi vịt; chăn nuôi ngan.

---

(210) **4-2024-42762**

(540)

RƯỢU LÃO TỬU

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM THỔ SẢN TÙNG LÂM (VN)
Thôn Đầm Vi, xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: rượu, đồ uống có cồn trừ bia.

---

(210) **4-2024-42763**

(540)

GÀ THIẾN LẠC THỦY

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM THỔ SẢN TÙNG LÂM (VN)
Thôn Đầm Vi, xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến như: thịt gà; trứng gà (thực phẩm).

Nhóm 31: Gà giống; gà (còn sống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thịt gà đã qua chế biến, trứng gà (thực phẩm), gà giống, gà (còn sống).

Nhóm 44: Trang trại chăn nuôi gà con, gà giống

---

(210) **4-2024-42764**

(540)

THỊT HUN KHÓI TÙNG LÂM

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM THỔ SẢN TÙNG LÂM (VN)
Thôn Đầm Vi, xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Thịt hun khói.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thịt hun khói.

---

(210) **4-2024-42766**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18
(591) Vàng, nâu.
(731) PHẠM MAI LỆ HIỀN (VN)
Tổ 26, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa hạt (sữa từ các loại hạt); đồ uống trên cơ sở sữa hạt; rau câu; salad trái cây; salad rau củ.

Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà); trà trái cây; thạch rau câu (bánh kẹo); mỳ quảng ăn liền; bún; bánh mỳ; cháo ăn liền; chè (món ăn ngọt); bánh ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: sữa hạt (sữa từ các loại hạt), đồ uống trên cơ sở sữa hạt, rau câu, salad trái cây, salad rau củ, trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà), trà trái cây, thạch rau câu (bánh kẹo), mỳ quảng ăn liền, bún, bánh mỳ, cháo ăn liền, chè (món ăn ngọt), bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bánh ngọt; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-42767**

(540)

SOMCLAN

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUOQIANG WANG (CN)
No. 141-1 Fenwang Village, Xingfu Town, Boxing County, Shandong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy giặt [xưởng giặt]; máy rửa bát đĩa; máy bao gói; máy tạo khí bằng điện phân; thiết bị xử lý rác; máy lọc; máy bán hàng tự động.

Nhóm 11: Đèn điện; đèn dầu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy ướp lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống sưởi ấm; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; thiết bị khử trùng; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, đốt nóng]; bật lửa gaz; hệ thống xử lý nhiên liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ lập hóa đơn; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-42768**

(540)

HIGHCOOL

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUOQIANG WANG (CN)
No. 141-1 Fenwang Village, Xingfu Town, Boxing County, Shandong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn dầu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy ướp lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống sưởi ấm; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; thiết bị khử trùng; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, đốt nóng]; bật lửa gaz; hệ thống xử lý nhiên liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân.

---

(210) **4-2024-42769**

(540)

SAN BULONIE

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) DAN YANG TENGSHI CONSULTING AND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1404, Building 21, Mingdu Garden, No. 3 Dongfang South Road, Danyang City, Jiangsu Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính áp tròng; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; gọng kính đeo mắt; mắt kính; bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-42770**

(540)

米鲜
MIXIAN

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN JIALIN CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
2041-1 Renmin South Road, Xilong Building, No. 2059 Renmin South Road, Luohuqiao Community, Nanhu Street, Luohu District, Shenzhen City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2024-42771**

(540)

KENMONT

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHANGHAI OVON INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 1805-1, No. 125 Liuying Road, Hongkou District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo mưa; mũ; khăn quàng cổ; tấm che mắt khi ngủ; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-42772**

(540)

STORYBOTTLE

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LIU BAILING (CN)
No. 280, Baimiaozi Village, Bohai Town, Ning'an City, Heilongjiang Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm.

---

(210) **4-2024-42776**

(540)

THE STARLENS

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HUBEI TONGYOUHUI OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 6 Baocheng Road, Xingguo Economic Development Zone, Yangxin County, Huangshi City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; kính áp tròng; công tắc điện; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

---

(210) **4-2024-42777**

(540)

TINACON

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HUBEI TONGYOUHUI OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 6 Baocheng Road, Xingguo Economic Development Zone, Yangxin County, Huangshi City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; kính áp tròng; công tắc điện; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

---

(210) **4-2024-42778**

(540)

JIAO YAN SHE

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) BAO, DI (CN)
Room 203, Unit 7, 182 Anguo Street, Daoli District, Harbin City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; sơn lót móng (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; bút sơn móng tay; chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(210) **4-2024-42779**

(540)

HAPPAMALL

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG DINH DƯỠNG VIỆT NAM (VN)
Số 14 ngõ 105 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá, thịt, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 35: Mua bán: nem cuốn, nem cuộn, nem nướng, nem rán, rau củ quả đóng hộp, thịt cá đóng hộp, trái cây tươi, trà, cà phê, ca cao, bánh kẹo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-42787**

(540)

VIMEXPHARM

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.6; 24.13.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xám, trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG VIMEXPHARM (VN)
Tầng 10, tòa V.E.T Building, 98 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-42788**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.3.1
(731) JIANG, YIWEN (CN)
Group 1, Lizhong Village, Niansanli Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China 322000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm cho trẻ em; bút chì mỹ phẩm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày.

---

(210) **4-2024-42790**

(540)

L'OVE LADY

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIVIS (VN)
Lầu 6, tòa nhà Pax Sky, số 278 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42791**

(540)

L'OVE HER

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIVIS (VN)
Lầu 6, tòa nhà Pax Sky, số 278 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42798**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.12; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.25; 9.7.1; 26.4.18
(591) Be, xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SUNSHINE GROUP (VN)
Số 21 đường Đặng Đức Thuật, khu Mỹ Kim 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; trái cây tươi; sọ dừa; quả dừa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: chè (trà), gia vị, hạt đã xử lý dùng làm gia vị, gia vị thập cẩm, rau, củ, quả tươi, trái cây tươi, sọ dừa, quả dừa.

---

(210) **4-2024-42799**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 24.15.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ROCKET KOREA (VN)
Xóm 10, thôn Văn Quang, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin mặt trời; hộp pin; pin đánh lửa; bộ pin anốt; bộ pin điện.

---

(210) **4-2024-42800**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.4.9; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) LÊ TRẦN ANH THI (VN)
Số 36, đường số 8, Kdc Trần Hưng Đạo, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ in ấn bao bì.

---

(210) **4-2024-42802**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 24.15.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ROCKET KOREA (VN)
Xóm 10, thôn Văn Quang, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin mặt trời; hộp pin; pin đánh lửa; bộ pin anốt; bộ pin điện.

---

(210) **4-2024-42803**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.13.25
(591) Trắng, đen, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MỸ DUYÊN TP HCM (VN)
Số 128, đường 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu đồ đạc nội thất bằng gỗ như: bàn, ghế, tủ, giường, giá, kệ.

---

(210) **4-2024-42807**

(540)

Hydrite®

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng (cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh (dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm).

---

(210) **4-2024-42808**

(540)

Decolgen® Sinó

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42809**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.11.8
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42810**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.11.8
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42811**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.11
(591) Đỏ, trắng, cam, xám.
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42812**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.11
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42813**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.11
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42814**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.11
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42815**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.21; 26.4.18
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42816**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.25; 26.1.1; 26.4.18
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42817**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.21; 26.4.18
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vệ sinh (dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm).

---

(210) **4-2024-42820**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.3
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42821**

(540)

NED-PYRAZON

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-42822**

(540)

KIEN AN

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1
(591) Vàng cam, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KIÊN AN (VN)
Tầng 2 - số A66 - khu tái định cư LK 19a, LK 19b, X7, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Nhựa polycarbonate; chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép (sử dụng trong sản xuất); nhựa pec-ca; gôm; amiang; mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: nhựa polycarbonate, chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này.

---

(210) **4-2024-42823**

(540)

MTL SOLUTION HOUSEWARE VINA

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) VŨ VĂN MINH (VN)
27/2F, ấp 01, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Khăn lau bụi cho đồ đạc trong nhà; khăn lau bụi cho đồ nội thất bằng gỗ; vải lau bụi [giẻ lau]; khăn lau đồ đạc; vải để làm sạch sàn nhà.

---

(210) **4-2024-42824**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG KIÊN (VN)
Số 30, SUNFLOWER VILLA, đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê nhà; cho thuê văn phòng; cho thuê mặt bằng kinh doanh (bất động sản).

---

(210) **4-2024-42825**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.12; 26.1.18
(591) Xám, xanh nước biển, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ MINH VIỆT (VN)
1225 Hoàng Sa, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Cảm biến nhiệt độ; thiết bị đo lưu lượng.

---

(210) **4-2024-42826**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BIOFA VIỆT NAM (VN)
Số 302, ngõ Chùa Xa La, tổ 11, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc diệt côn trùng.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn đóng bánh cho gia súc; thức ăn cho chim; thức ăn cho gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, đất trồng trọt, chế phẩm bảo quản hoa, chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, muối để bảo quản (không dùng làm thực phẩm), muối iốt, muối dùng trong công nghiệp, muối (dạng thô), muối [phân bón], hóa chất bảo quản thực phẩm, nước cất, chế phẩm để làm trong, thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng, vòng đeo tay được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, chất tẩy uế, chất diệt loài gây hại, thức ăn gia súc có chứa thuốc, thực phẩm cho em bé (thực phẩm bổ sung), thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, dược phẩm, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], thuốc bổ thần kinh, chế phẩm dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm vitamin, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, sữa bột [cho trẻ sơ sinh], sữa bột cho trẻ em, thảo dược, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế, dầu y tế, ngoại trừ tinh dầu, thuốc nhỏ mắt, nước rửa mắt chứa thuốc, kem đánh răng chứa thuốc, chế phẩm diệt chấy, rận [thuốc diệt chấy, rận], dầu gội chứa thuốc, xà phòng diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, muối tắm dùng cho mục đích y tế, muối dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, chế phẩm làm trong sạch không khí, cồn y tế, chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế, tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em, quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh, quần lót dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt, băng dính dùng cho mục đích y tế, thức ăn cho động vật, thức ăn đóng bánh cho gia súc, thức ăn cho chim, thức ăn cho gia súc, thức ăn vỗ béo cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-42827**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 24.15.21; 26.13.1
(591) Trắng, đen, da cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THUẬN QUÂN (VN)
1105 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán đồ nội thất (bàn, ghế, tủ, giường, kệ).

---

(210) **4-2024-42828**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 15.1.21; 18.1.9; 18.1.23; 26.1.2; 26.3.4
(591) Đen, trắng, xám, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMP HOA KỲ (VN)
Thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội ngoại thất; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-42829**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Rong biển [gia vị]; tảo biển [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; cơm cuốn rong biển; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bánh đa nem làm từ gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mì sợi; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống hoặc mì sợi; món ăn đông khô với thành phần chính là mì ống hoặc mì sợi.

---

(210) **4-2024-42830**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; lát khoai tây rán giòn; dừa sấy khô; rau đã sấy khô; rau quả tẩm bột rán; cá tẩm bột rán; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; quả chà là; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; hỗn hợp trên

cơ sở chất béo để phết lên lát bánh mỳ; quả hạch đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; hạnh nhân xay; lạc đã chế biến; đậu đã được bảo quản; đậu phụ; tổ chim ăn được; lát khoai tây tẩm bột rán; rau, củ, đóng hộp; lát khoai tây mỏng; tảo tía, được bảo quản; rong biển laver, được bảo quản; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh làm từ rong biển; hạt hướng dương đã chế biến; hạt, đã chế biến; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; khoai tây lát rán giòn ít béo; hạt ngào đường; hạt tẩm ướp hương vị; hạt phỉ, đã chế biến; rau sấy khô nhiệt độ thấp; rau đông khô nhanh; rau đông khô; ngô ngọt, đã chế biến; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; món rán pho mát làm từ sữa đã gạn kem; rau củ quả, đã chế biến; món khoai tây xắt sợi chiên; chất phết lên bánh, làm từ rau; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; gừng bọc đường; gừng được bảo quản; gừng ngâm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; sản phẩm thay thế thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; trái cây được bảo quản; mứt nhão; trái cây đông lạnh; nho khô; trái cây dầm đường; trái cây rắc đường; nước quả nấu đông; cùi của trái cây; mứt gừng; mứt cam nhão; vỏ trái cây; lát trái cây sấy khô; trái cây bảo quản trong cồn; trái cây, đóng hộp; táo nghiền nhuyễn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt quả ướt; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; quả mọng, được bảo quản; trái cây ép dạng sệt; trái cây, đã chế biến; xúp quả mọng; món trái cây nấu làm từ quả mọng.

---

(210) **4-2024-42835**

(540)

@Home by Best Western

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.17
(731) BEST WESTERN INTERNATIONAL, INC. (US)
6201 North 24th Parkway, Phoenix, Arizona 85016-2023, U.S.A
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-42836**

(540)

@HOME
Best Western

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.17
(731) BEST WESTERN INTERNATIONAL, INC. (US)
6201 North 24th Parkway, Phoenix, Arizona 85016-2023, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-42837**

(540)

VITABIOTICS WELLKID

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VITABIOTICS LTD (GB)
1 Apsley Way, London NW2 7HF, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược (dược phẩm); chế phẩm vitamin; chế phẩm khoáng chất dùng cho mục đích dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích dinh dưỡng; chế phẩm thảo dược dùng cho mục đích dinh dưỡng và chế phẩm thực vật dùng cho mục đích dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-42838**

(540)

Honda UC

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp ba bánh; xe đạp ba bánh chạy điện; xe ba bánh; xe ba bánh chạy điện; xe ô tô; xe ô tô điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất; các bộ phận và phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2024-42839**

(540)

Honda UC3

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp ba bánh; xe đạp ba bánh chạy điện; xe ba bánh; xe ba bánh chạy điện; xe ô tô; xe ô tô điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất; các bộ phận và phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2024-42840**

(540)

West

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUỐC LÁ ĐÀ NẴNG (VN)
Số 1 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Kim Mã (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-42841**

(540)

VNWEKOME

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính cường lực cho điện thoại; miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại; ốp lưng cho điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu kính cường lực cho điện thoại, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại, ốp lưng cho điện thoại.

---

(210) **4-2024-42842**

(540)

WK.WEKOME

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính cường lực cho điện thoại; miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại; ốp lưng cho điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu kính cường lực cho điện thoại, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại, ốp lưng cho điện thoại.

---

(210) **4-2024-42843**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.5.9; 16.1.11; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.9

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính cường lực cho điện thoại; miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại; ốp lưng cho điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu kính cường lực cho điện thoại, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại, ốp lưng cho điện thoại.

---

(210) **4-2024-42844**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(731) HANGZHOU YISHISANDIYI BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 131-135, Building 2, No. 253 Tinglan Street, Qiaosi Street, Linping District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 311199 China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-42845**

(540)

SOUNDER ONE

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) YOUNG BEAUTY (HONG KONG) INTERNATIONAL DEVELOPMENT CO., LIMITED (CN)
UNIT 1507B, 15/F, EASTCORE, 398 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Kowloon 999077, Hong Kong
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-42846**

(540)

SHRRADOO

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) YONGQING HU (CN)
Room 304, No. 822 Yishan Road, Xuhui District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi dùng cho thể thao; túi xách; vali có bánh xe.

---

(210) **4-2024-42847**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.11; 5.7.22
(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng chứa enzyme; chất bổ sung dinh dưỡng từ chiết xuất thực vật; chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2024-42848**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.5; 26.5.1
(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; phương tiện giao thông chạy điện; phương tiện giao thông sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; khung gầm xe cộ; gương chiếu hậu; ô tô tự lái; ổ trục cho bánh xe cộ; ghế ngồi trên xe ô tô; bánh xe cộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; bảng điều khiển cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-42849**

(540)

Laguz

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HÀ ĐỨC BẰNG (VN)
9 phố Yên Ninh, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước ion kiềm; nước giải khát, nước tinh khiết; nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2024-42850**

(540)

UNIVERSITY MARK

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.20
(591) Xanh, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT WONDERFUL MARK (VN)
Nhà xưởng số 2, lô 1B5 đường CN8 & CN15, khu công nghiệp Tân Bình, xã Hưng Hoà, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ gỗ ngoại thất cụ thể là bàn, ghế bằng gỗ đặt ở ngoài trời; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; nội thất nhà bếp như: tủ bếp [đồ đạc], giá để bát đĩa [đồ đạc]; nội thất nhà tắm như: ghế đẩu dùng trong phòng tắm, tủ lavabo [đồ đạc]; nội thất phòng khách như: ghế dài [đồ đạc], tủ nhiều ngăn, giá treo mũ, giá để hoa [đồ đạc], bình phong [đồ đạc]; nội thất phòng ngủ như: tủ đựng quần áo, nệm, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], bàn trang điểm, gương soi.

---

(210) **4-2024-42851**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.1; 3.4.13; 3.4.24; 9.7.1
(591) Đỏ, vàng, cam, trắng, xám.
(731) VÕ MINH VƯƠNG (VN)
Thôn Sơn Lộc 2, xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bánh mì; quán hăm bơ gơ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-42852**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.24; 3.9.4; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, vàng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC UỐNG ĐỒNG PHÚ (VN)
Tổ 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ion kiềm; nước uống tinh khiết đóng chai.

---

(210) **4-2024-42853**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.21; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, đen, xanh lá, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ HƯƠNG (VN)
Thôn Trằm, xã Hướng Tân, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-42854**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVER FULFILLMENT GLOBAL (VN)
Số 1, ngách 90/02, đường Bưởi, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải (logistic); dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

---

(210) **4-2024-42856**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8; 26.13.1
(591) Đỏ, đỏ cam, da cam, vàng, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XNE LOGISTICS (VN)
Số 24b, ngõ 1 phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải (logistic); dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

---

(210) **4-2024-42857**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Be, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế dạng bột, dạng nước, dạng thanh; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa nước; sữa giàu protein; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-42858**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Cam nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế dạng bột, dạng nước, dạng thanh; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa nước; sữa giàu protein; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-42859**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ mận, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế dạng bột, dạng nước, dạng thanh; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa nước; sữa giàu protein; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-42860**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) ALPHA LIGHTING INTERNATIONAL CO., LIMITED (CN)
Rm.1801, Easey Comm. Bldg., 253-261 Hennessy Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; đèn đường; đèn cây; đèn khử trùng để làm sạch không khí.

---

(210) **4-2024-42861**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) ALPHA LIGHTING INTERNATIONAL CO., LIMITED (CN)
Rm.1801, Easey Comm. Bldg., 253-261 Hennessy Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-42862**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.4.18; 3.4.24; 4.5.15; 11.3.7
(731) CHANG, CHIA-WEI (TW)
No. 232, Guangyuan Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo nougat; bánh quy có nhân; đường nâu đậm; bánh kẹo; bột nhồi; trà; ca cao; cà phê; bánh putđing; xốt [gia vị]; bánh giò; ngũ cốc đã qua chế biến; (gói) cơm ăn liền; (gói) mì ăn liền; mì konjac (là loại mì dài, mì trắng); bánh quy; xốt XO; kẹo; bánh bao; bánh dumplings (bánh bao nhỏ) hay còn gọi là sủi cảo, há cảo.

---

(210) **4-2024-42863**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 2.9.8; 10.3.11; 10.3.13; 26.4.9; 26.4.18
(731) CHANG, CHIA-WEI (TW)
No. 232, Guangyuan Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo nougat; bánh quy có nhân; đường nâu đậm; bánh kẹo; bột nhồi; trà; ca cao; cà phê; bánh putđing; xốt [gia vị]; bánh giò; ngũ cốc đã qua chế biến; (gói) cơm ăn liền; (gói) mì ăn liền; mì konjac (là loại mì dài, mì trắng); bánh quy; xốt XO; kẹo; bánh bao; bánh dumplings (bánh bao nhỏ) hay còn gọi là sủi cảo, há cảo.

---

(210) **4-2024-42864**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HANGZHOU ULIKE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
RM 306, 3/F, Bldg 4, 735 Jianghong Rd, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước cân bằng da (toner); gel lô hội cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; chế phẩm làm sạch dạng sữa; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; sữa dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 07: Máy quét dọn có thể sạc lại được; máy làm sạch bằng hơi nước; máy hút bụi chân không tĩnh không chạm; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; hệ thống hút bụi cho mục

đích làm sạch; máy hút bụi chân không; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy quét dọn dùng điện.

Nhóm 09: Cáp usb; tai nghe; máy phân tích độ ẩm da, không dùng cho mục đích y tế; bộ chuyển đổi pin; thiết bị nạp ắc quy; máy chiếu; cân đo lượng mỡ trong cơ thể dùng trong gia đình; kính mắt; kính râm.

Nhóm 10: Mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [led]; thiết bị thẩm mỹ cho khuôn mặt; đồ chơi tình dục; mặt nạ làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị thẩm mỹ, cụ thể là các thiết bị dựa trên ánh sáng cung cấp ánh sáng xung chủ yếu để thực hiện các quy trình điều trị da thẩm mỹ không xâm lấn; thiết bị y tế để đo độ ẩm của da; thiết bị laze để điều trị thẩm mỹ cho da mặt và da; thiết bị trị liệu bằng ánh sáng điện tử cho da; máy phân tích độ ẩm da dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; đèn sấy móng tay; thiết bị khử trùng; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị xông hơi mặt; giường tắm nắng; máy và thiết bị làm sạch không khí; tủ lạnh đựng mỹ phẩm; thiết bị sấy dùng không khí; hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-42865**

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FA DA CAI

(731) JUMBO TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
6F.-1, 6F.-2, 6F.-3, 6F.-5, No.210, Gongyecyu 38th Rd., Shitun dist., Taichung City 407, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; ví điện tử tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; thiết bị đếm tự động.

---

(210) **4-2024-42866**

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FA DA CAI

(731) JUMBO TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
6F.-1, 6F.-2, 6F.-3, 6F.-5, No.210, Gongyecyu 38th Rd., Shitun dist., Taichung city 407, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; phỉnh dùng để đánh bạc; thiết bị trò chơi; máy đánh bạc dùng cho trò cờ bạc; bánh xe quay của trò chơi Rulet; máy có khe đút xu [máy đánh bạc].

---

(210) **4-2024-42867**

(540)

FA DA CAI

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) JUMBO TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
6F.-1, 6F.-2, 6F.-3, 6F.-5, No.210, Gongyecyu 38th Rd., Shitun Dist., Taichung city 407, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức đánh bạc; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-42870**

(540)

VNABRA

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHANTOU LANSIBAIDI CLOTHING CO., LTD. (CN)
One of Room 1204, Building 1, No. 23 Yuejin Road, Shantou City, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; miếng dán ngực [đồ lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót; áo ngực cho phụ nữ; áo ống, áo quây.

---

(210) **4-2024-42871**

(540)

Bánh bao BÌNH LỘC

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.1.16; 8.7.2; 11.1.5
(591) Đỏ, cam.

(731) NGUYỄN HỮU TÂM (VN)
268 Bình Lộc, Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

---

(210) **4-2024-42872**

(540)

CIVAGO

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23

(731) HANGZHOU QIEN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1508-3, Building 4, Powerlong City, No. 3867, Binsheng Road, Puyan Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 21: Tách [chén/cốc]; bình để uống; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc vại để uống bia; chai lọ; bình giữ nhiệt (không dùng điện).

---

(210) **4-2024-42873**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM CHI.RZX (VN)
Số nhà A26, hẻm 108 đường Võ Nguyên Giáp, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe máy.

---

(210) **4-2024-42874**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.25; 26.3.23; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.8
(591) Vàng, vàng đồng, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 (VN)
Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư kinh doanh bất động sản như khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đầu tư vốn vào xây dựng khu công nghiệp; quản lý bất động sản; cho thuê nhà xưởng trong khu công nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng khu công nghiệp, kết cầu hạ tầng khu công nghiệp, cụ thể như san lấp mặt bằng, xây dựng công trình/hạng mục công trình; thi công hệ thống xử lý nước thải trong các khu quy hoạch, tòa nhà cao tầng và trong các khu công nghiệp; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa công trình công nghiệp và khu công nghiệp; xây dựng các công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý rác thải (chuyển hóa); tái chế rác và phế thải; dịch vụ lọc nước thải và lọc sạch nước uống; dịch vụ sản xuất năng lượng từ các nguồn tái tạo như mặt trời, điện gió.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong việc lập dự án, quy hoạch, thiết kế các công trình công nghiệp, hạ tầng các khu công nghiệp; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế; nghiên cứu năng lượng tái tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-42875**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4
(731) LOW KIAN PING (MY)
No.9, Jalan Bj26, Taman Bertam Jaya, 75250 Melaka, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến ăn được (tổ yến đã qua chế biến); tổ yến ăn liền (tổ yến đã qua chế biến); xúp; xúp cô đặc; xúp hỗn hợp; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng.

---

(210) **4-2024-42877**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 25.7.22; 26.4.18; 26.11.22
(731) CHATEAU LE FOURNAS BERNADOTTE (FR)
Chateau Le Fournas, F-33250 Saint Sauveur, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-42878**

(540)

DESIREE BY CHÂTEAU BERNADOTTE

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CHATEAU LE FOURNAS BERNADOTTE (FR)
Chateau Le Fournas, F-33250 Saint Sauveur, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-42879**

(540)

CHÂTEAU BERNADOTTE

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CHATEAU LE FOURNAS BERNADOTTE (FR)
Chateau Le Fournas, F-33250 Saint Sauveur, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-42880**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 25.7.22; 26.4.18; 26.11.22
(731) CHATEAU LE FOURNAS BERNADOTTE (FR)
Chateau Le Fournas, F-33250 Saint Sauveur, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-42881**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.11
(731) NANJING GOLDEN CHEMICAL CO., LTD. (CN)
17th floor, Building 6, No. 18, East Jialingjiang Street, Jianye District, Nanjing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm;

vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-42882**

(540)

NANYOO

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) FOSHAN NANHAI NANYANG ELECTRIC APPLIANCE & MOTOR CO., LTD. (CN)
Workshop and Warehouse Building 1-4, No.1 Qiaodan North Road, Danzao Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị làm lạnh không khí; cái chụp thông gió; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2024-42886**

(540)

君欢

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.16; 5.1.21; 5.3.20
(731) HUBEI CHIHUO FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.4-4, 5/F, Block C, Intersection of Yanhe Avenue and Wusheng Road, Qiaokou District, Wuhan City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mì không có men; bánh bột nhão; bánh rán Trung Quốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-42887**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.9.18; 26.5.1
(591) Xanh, xám, trắng.
(731) SHENZHEN TIMEKETTLE TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)
612, Bldg4, Pingshan Private Enterprise Tech. Park, No. 65, Lishan Rd, Pingshan Community, Taoyuan St, Nanshan Dist, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính có thể đeo; tai nghe; tai nghe để liên lạc từ xa; loa có thể đeo; micrô cho loa không dây.

---

(210) **4-2024-42888**

(540)

ROXY

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) PT INTERTOBACCO UTAMA INDUSTRY (ID)
Desa Mijen, Kaliwungu, Kudus, Indonesia
(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa lá thuốc lá và đinh hương; xì gà; thuốc lá điện tử; xì gà điện tử; chất thay thế lá thuốc lá không dùng cho mục đích y tế; diêm; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; cỏ dùng làm chất thay thế lá thuốc lá; cỏ để hút; thuốc lá điếu không chứa chất thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42889**

(540)

ROVER

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) PT INTERTOBACCO UTAMA INDUSTRY (ID)
Desa Mijen, Kaliwungu, Kudus, Indonesia
(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa lá thuốc lá và đinh hương; xì gà; thuốc lá điện tử; xì gà điện tử; chất thay thế lá thuốc lá không dùng cho mục đích y tế; diêm; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; cỏ dùng làm chất thay thế lá thuốc lá; cỏ để hút; thuốc lá điếu không chứa chất thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42890**

(540)

NITRO

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) PT INTERTOBACCO UTAMA INDUSTRY (ID)
Desa Mijen, Kaliwungu, Kudus, Indonesia

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa lá thuốc lá và đinh hương; xì gà; thuốc lá điện tử; xì gà điện tử; chất thay thế lá thuốc lá không dùng cho mục đích y tế; diêm; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; cỏ dùng làm chất thay thế lá thuốc lá; cỏ để hút; thuốc lá điếu không chứa chất thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42891**

(540)

ERWEY

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN ERWEI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
2F-004, Phase II, South China International Leather and Leather Goods Raw Materials Logistics Zone, No.1 South China Avenue, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; phụ kiện bồn tắm; thiết bị gia nhiệt; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí].

---

(210) **4-2024-42892**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.9.1; 3.9.24; 18.5.3; 18.5.10

(731) HEADOUT INC. (US)
82 Nassau St #60351 New York, NY 10038, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về, giúp lập kế hoạch và tổ chức các sự kiện, hoạt động, chuyến du lịch và dịch vụ giải trí, mua vé tham dự các sự kiện, hoạt động, chuyến du lịch và dịch vụ giải trí, và cung cấp thông tin trong lĩnh vực sự kiện, hoạt động, chuyến du lịch và dịch vụ giải trí; phần mềm có thể tải về cho phép người dùng tạo lập, quản lý và tổ chức sự kiện; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về, giúp đưa ra đánh giá, đề xuất và thông tin về điểm đến du lịch và dịch vụ giải trí; vé điện tử, có thể tải về, cho sự kiện và chuyến du lịch; phiếu thưởng điện tử, có thể tải về, dùng cho sự kiện.

Nhóm 39: Đặt vé cho chuyến đi; đặt giữ chỗ cho chuyến đi; cung cấp thông tin trong lĩnh vực du lịch và hành trình du lịch thông qua cổng trang web trên internet; tư vấn trong lĩnh vực du lịch và lữ hành thông qua nền tảng trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận tải và cho thuê xe ô tô; cung cấp thông tin về chuyến đi chơi trên biển.

Nhóm 41: Đặt vé giữ chỗ cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; đặt vé giữ chỗ vào cửa cho câu lạc bộ ban đêm và sự kiện của câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực nghệ thuật, lịch sử nghệ thuật, văn hóa nghệ thuật và thưởng thức nghệ thuật thông qua trang web; cung cấp thông tin trong lĩnh vực văn hóa giải trí thông qua trang web; cung cấp thông tin trong lĩnh vực thể thao thông qua trang web; cung cấp tranh ảnh trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có bản chất là nhà cung cấp lưu trữ, quản lý, phát triển, phân tích và bảo trì các ứng dụng, phần mềm và trang web cho người khác trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế trang chủ và trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm qua trang web cho người khác cho du lịch, sự kiện, hoạt động, chỗ ở, nhà hàng, hoạt động buổi tối, bản đồ, mẹo (típ) văn hóa, giải trí, vé, và hành trình du lịch; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chuyên về cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm và công cụ phát triển, không tải xuống được, để xem và tạo hành trình du lịch, đặt vé cho các sự kiện và hoạt động, đặt chỗ ở và nhà hàng, xem bản đồ, và chia sẻ mẹo văn hóa; tạo lập trang web và nguồn cấp dữ liệu trực tuyến tùy chỉnh với thông tin do người dùng định nghĩa cho người khác, bao gồm các bài đăng blog, nội dung phương tiện mới, nội dung trực tuyến khác và các liên kết web trực tuyến đến các trang web khác.

---

(210) **4-2024-42893**

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HEADOUT

(731) HEADOUT INC. (US)
82 Nassau St #60351 New York, NY 10038, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về, giúp lập kế hoạch và tổ chức các sự kiện, hoạt động, chuyến du lịch và dịch vụ giải trí, mua vé tham dự các sự kiện, hoạt động, chuyến du lịch và dịch vụ giải trí, và cung cấp thông tin trong lĩnh vực sự kiện, hoạt động, chuyến du lịch và dịch vụ giải trí; phần mềm có thể tải về cho phép người dùng tạo lập, quản lý và tổ chức sự kiện; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về, giúp đưa ra đánh giá, đề xuất và thông tin về điểm đến du lịch và dịch vụ giải trí; vé điện tử, có thể tải về, cho sự kiện và chuyến du lịch; phiếu thưởng điện tử, có thể tải về, dùng cho sự kiện.

Nhóm 39: Đặt vé cho chuyến đi; đặt giữ chỗ cho chuyến đi; cung cấp thông tin trong lĩnh vực du lịch và hành trình du lịch thông qua cổng trang web trên internet; tư vấn trong lĩnh vực du lịch và lữ hành thông qua nền tảng trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận tải và cho thuê xe ô tô; cung cấp thông tin về chuyến đi chơi trên biển.

Nhóm 41: Đặt vé giữ chỗ cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; đặt vé giữ chỗ vào cửa cho câu lạc bộ ban đêm và sự kiện của câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực nghệ thuật, lịch sử nghệ thuật, văn hóa nghệ thuật và thưởng thức nghệ thuật thông qua trang web; cung cấp thông tin trong lĩnh vực văn hóa giải trí thông qua trang web; cung cấp thông tin trong lĩnh vực thể thao thông qua trang web; cung cấp tranh ảnh trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có bản chất là nhà cung cấp lưu trữ, quản lý, phát triển, phân tích và bảo trì các ứng dụng, phần mềm và trang web cho người khác trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế trang chủ và trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm qua trang web cho người khác cho du lịch, sự kiện, hoạt động, chỗ ở, nhà hàng, hoạt động buổi tối, bản đồ, mẹo (típ) văn hóa, giải trí, vé, và hành trình du lịch; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chuyên về cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm và công cụ phát triển, không tải xuống được, để xem và tạo hành trình du lịch, đặt vé cho các sự kiện và hoạt động, đặt chỗ ở và nhà hàng, xem bản đồ, và chia sẻ mẹo văn hóa; tạo lập trang web và nguồn cấp dữ liệu trực tuyến tùy chỉnh với thông tin do người dùng định nghĩa cho người khác, bao gồm các bài đăng blog, nội dung phương tiện mới, nội dung trực tuyến khác và các liên kết web trực tuyến đến các trang web khác.

---

(210) **4-2024-42894**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 2.3.1; 2.3.2; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(731) TRIỆU THÁI HÀ (VN)
Xóm Trung, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ mát-xa (xoa bóp); dịch vụ trang điểm; làm móng.

---

(210) **4-2024-42907**

(540)

HUEDO
BE SIMPLE YET ELEGANT

(220) 10/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ĐỖ THỊ BÍCH HUỆ (VN)
Ngõ số 1, thôn Nhạo Sơn, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; son môi; nước hoa; xà phòng giặt.

Nhóm 18: Ba lô; cặp xách; túi; ví; va ly.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay (thời trang); bít tất.

---

(210) **4-2024-42908**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.8; 2.3.8; 2.7.2; 2.7.13; 21.3.13
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) TRẦN ĐỨC QUY (VN)
P1503 V3 Home City, tổ 45, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Phòng tập thể dục thể hình (gym); phòng tập yoga; dịch vụ hướng dẫn tập yoga; dạy nhảy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình (gym và fitness)].

(210) **4-2024-42909**

(540)

EXTREM LEOPARD

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HONGSHENGDA TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 306, 308, 3rd Floor, Building 3, No. 178 Baoyuan 5th Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; thiết bị dập lửa; bộ phát hiện khói; hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị báo cháy.

---

(210) **4-2024-42911**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.6.3

(591) Đen, trắng, nâu sữa, xám đen.

(731) TRẦN THỊ HOÀNG HÀ (VN)
31/10 đường 48 Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng; túi để mang thú cưng; mũ cho thú cưng; vòng cổ dùng cho động vật.

Nhóm 31: Đồ ăn vặt cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cá đóng hộp cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: quần áo cho thú cưng, túi để mang thú cưng, mũ cho thú cưng, vòng cổ dùng cho động vật, quần áo cho người, đồ ăn vặt cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho thú cưng, đồ uống cho vật nuôi trong nhà, cá đóng hộp cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-42912**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.13.1; 1.13.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh đen, vàng gold, cam.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY LINH (VN)
116 A2, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn giáo dục; trung tâm ngoại ngữ; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục.

---

(210) **4-2024-42913**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.13.1; 1.13.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh đen, vàng gold, cam.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY LINH (VN)
116 A2, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn giáo dục; trung tâm ngoại ngữ; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục.

---

(210) **4-2024-42914**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.13.1; 1.13.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh đen, vàng gold, cam.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY LINH (VN)
116 A2, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn giáo dục; trung tâm ngoại ngữ; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục.

---

(210) **4-2024-42917**

(540)

MOMIZI

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHONG ĐỎ (VN)
Số nhà 15, đường Vũ Văn Dũng, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; khách sạn.

---

(210) **4-2024-42918**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 1.13.1; 1.15.3; 15.7.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.9
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GENER VIỆT NAM (VN)
Số 45/618 Ngô Gia Tự, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; phụ tùng máy phát điện.

---

(210) **4-2024-42919**

(540)

QUANG THOAI
JEWELRY

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀNG BẠC QUANG THOẠI JEWELRY (VN)
Số nhà 246 phố Đông Thái, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm sau: vàng, bạc, trang sức, đá quý.

---

(210) **4-2024-42920**

(540)

十八子作
Thập bát tự tác

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG THĂNG (VN)
Số 9 BT10 khu đô thị Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dao.

---

(210) **4-2024-42921**

(540)

T&D Thoa Đạt

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
TDP Ngọc Động, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; bệ xí; vòi sen; bồn sứ vệ sinh; hệ thống thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-42931**

(540)

GFiber

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI G-TECH (VN)
Số 11B 16/30 ngõ 30 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cáp sợi quang; sợi cáp quang; máy đo; thiết bị đo; bộ đổi điện; bộ biến đổi, điện; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; dây cáp đồng trục; dây cáp điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; cáp dẫn điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; thiết bị điện tử viễn thông.

---

(210) **4-2024-42940**

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CROMA

(731) UPFIELD EUROPE B.V. (NL)
Beethovenstraat 551-7th floor, Amsterdam, 1083 HK, Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá [không còn sống], gia cầm [không còn sống] và thú săn [không còn sống]; chiết xuất của thịt; trái cây và rau củ đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo), mứt nhão, mứt quả ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ dùng cho thực phẩm; chất phết lên bánh trên cơ sở trái cây, hạt, pho mát, kem pho mát và thực vật; sản phẩm bơ sữa và chất thay thế sản phẩm bơ sữa; chất phết lên bánh làm từ bơ sữa; chất phết lên bánh trên cơ sở bơ sữa; chất phết lên bánh không chứa sữa; bơ; chất thay thế bơ; bơ thực vật; chất thay thế bơ thực vật; chất phết lên bánh mỳ trên cơ sở chất béo có thể ăn được; kem [sản phẩm sữa]; kem dạng bột; kem nhân tạo (chất thay thế sản phẩm bơ sữa); sản phẩm thay thế và chất thay thế cho kem; kem và sữa không chứa bơ sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước chấm trên cơ sở bơ sữa; chất thay thế thịt; chất thay thế thịt trên cơ sở rau củ và thực vật; chất phết lên bánh làm từ thịt; chất phết lên bánh làm từ rau củ; chất phết lên bánh trên cơ sở rau củ; chất phết lên bánh làm từ pho mát; chất phết lên bánh trên cơ sở quả hạch; chết phết lên bánh có chứa chủ yếu là trái cây; chất phết lên bánh làm từ dừa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; đồ uống trên cơ sở bơ sữa; kem là sản phẩm bơ sữa; kem béo không chứa bơ sữa; chế phẩm làm trắng làm từ bơ sữa dùng cho đồ uống; sữa bột dùng cho mục đích dinh dưỡng; chế phẩm đánh dậy bọt trên cơ sở bơ sữa; món tráng miệng làm từ sữa, trừ kem lạnh hoặc sữa chua đông lạnh; sữa chua; đồ uống và thức uống làm từ sữa chua; sữa bơ; kem bơ; sữa; sữa khuấy; bột sữa; sữa đậu nành; đồ uống và thức uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở trái cây và hạt; pho mát cho người ăn chay; kem cho người ăn chay; chất phết lên bánh chứa chất béo có nguồn gốc thực vật; chất thay thế sữa chứa chất béo có nguồn gốc thực vật; món tráng miệng trên cơ sở chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành được sử dụng làm chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống trên cơ sở sữa có hương vị sô cô la; món ăn được chế biến sẵn có chứa chủ yếu là chất thay thế rau củ và thịt.

---

(210) **4-2024-42942**

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FINJUVE

(731) POLICHEM, S.A. (LU)
50, Val Fleuri, L-1526, Luxembourg, Luxembourg

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm để điều trị rụng tóc tại chỗ.

Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm để điều trị rụng tóc tại chỗ.

Nhóm 10: Thiết bị phun xịt dùng để phun xịt sản phẩm điều trị rụng tóc tại chỗ.

---

(210) **4-2024-42943**

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

QUYET239

(731) NGUYỄN VĂN QUYẾT (VN)
Số 1/33 ngõ 84 Trần Quang Diệu, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; tư vấn giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn tâm lý; điều trị tâm lý; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-42945**

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Davina

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG DANANG MILK (VN)
127 Cồn Dầu 16, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh); sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn; sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(210) **4-2024-42946**

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

DOKY

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG DANANG MILK (VN)
127 Cồn Dầu 16, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh); sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn; sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(210) **4-2024-42949**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Hồng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; chế phẩm tẩy tế bào da chết dùng cho mặt không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy tế bào da chết dùng cho cơ thể không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ mát xa (massage).

---

(210) **4-2024-42956**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 3.7.17; 6.19.9; 26.2.7; 26.11.3
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEW FARM QUẢNG NAM (VN)
11 Phú Xuân 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ.

---

(210) **4-2024-42960**

(540)

BYREDO BLANCHE

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) BYREDO AB (SE)
Box 3065, SE-103 61 Stockholm, Sweden
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-42965**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH STYLE VIETNAM INC (VN)
19 Mỹ Đa Tây 6, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm khác dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất khử mùi, trừ loại dùng cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-42967**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TUẤN DŨNG (VN)
Số 22 ngách 376/1 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh kẹo; bánh ngọt; mật ong.

---

(210) **4-2024-42968**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(731) NGUYỄN KHÁNH HIỆP (VN)
70 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xịt rửa xe; thiết bị rửa cho xe cộ; hệ thống rửa xe cộ.

Nhóm 11: Bồn rửa bát (gắn cố định); vòi rửa bát; vòi hoa sen; nắp bệt vệ sinh bồn cầu; bồn cầu thông minh; bếp từ; máy hút khói dùng cho nhà bếp; điều hòa nhiệt độ treo tường; điều hòa di động.

---

(210) **4-2024-42975**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) W.H.D GROUP (HK) CO LIMITED (CN)
Room 4, 25/F, Mega Trade Centre, 1-6 Mei Wan Street, Tsuen Wan, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 07: Thiết bị rửa; máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện); máy và thiết bị điện để giặt thảm; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; máy giặt áp lực cao; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; máy hút bụi chân không; máy và thiết bị đánh bóng xi ván sàn (dùng điện); túi của máy hút bụi chân không.

Nhóm 08: Dao trộn [dụng cụ cầm tay]; cái muôi [dụng cụ cầm tay]; kéo; dao; cái kìm; dụng cụ cắt; dụng cụ mài sắc; dụng cụ mở đồ hộp không dùng điện; dụng cụ chế biến thực phẩm,

thao tác thủ công; dao kéo; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ để nạo [công cụ cầm tay]; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện.

Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải vệ sinh; chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa; bàn chải để rửa bát đĩa; bùi nhùi thép để làm sạch; chổi; chổi quét thảm; khăn lau đồ đạc; giẻ lau; bọt biển cho mục đích gia dụng; vải lau bụi (giẻ lau); găng tay dùng cho mục đích gia dụng; hộp đựng xà phòng; thùng rác; vật dụng giữ giấy vệ sinh; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn.

---

(210) **4-2024-42976**

(540)

BIFUTEKI KAWAMURA

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) KAWAMURA CORPORATION (JP)
1524 Arise Ikawadani-town Nishi-ward, Kobe City, Hyogo Pref., Japan

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng bít tết; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2024-42977**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.6.6; 26.3.3; 26.3.4

(731) KAWAMURA CORPORATION (JP)
1524 Arise Ikawadani-town Nishi-ward, Kobe City, Hyogo Pref., Japan

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng bít tết; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2024-42978**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lam, vàng đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE AURAS (VN)
Số nhà 25 đường Hồ Mễ Trì, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các token không thể thay thế [NFTs]; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền kinh doanh cửa hàng bán lẻ; quảng cáo; mua bán các sản phẩm khăn lau, khăn mặt, khăn tay, khăn tắm, phụ kiện vải nhà bếp, thảm, giầy, dép, khẩu trang vải, khẩu trang y tế, nón, mũ, tất, găng tay, bờm tóc, băng đô tóc, cặp tóc (dạng dây chun, nịt), phụ kiện trang sức, túi xách, dây treo chìa khóa, phụ kiện nail, gương, lược, tai nghe, ốp điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại, dây sạc, băng vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn giấy, tã, bỉm, chất giặt, chất xả, chất tẩy rửa, xi đánh giầy, phụ kiện đánh giầy, thuốc diệt côn trùng, dung dịch xịt phòng, sáp, túi thơm, túi hút ẩm, dung dịch lau kính, dung dịch lau sàn nhà, dung dịch rửa chén, bát, dung dịch tẩy rửa nhà vệ sinh, dung dịch tẩy rửa nhà bếp, dung dịch tẩy rửa, chất thông cống, chất thông bồn cầu, sản phẩm lăn khử mùi, sản phẩm xịt khử mùi, dung dịch rửa tay, kem chống nắng, mặt nạ dưỡng da, miếng dán da mặt, dung dịch chiết xuất từ hoa hồng, dung dịch xịt khoáng cho da, dung dịch tẩy trang, sữa rửa mặt, dung dịch dùng để cạo râu, dao cạo râu, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, nước súc miệng, tăm nha khoa, chỉ nha khoa, bao cao su, dụng cụ cấp cứu dùng trong y tế, dụng cụ làm đẹp tóc, dụng cụ làm đẹp móng tay, dung dịch vệ sinh cơ thể, bông tăm, bông tẩy trang, bông tắm, dụng cụ cắt tóc, dụng cụ dùng để tắm, dụng cụ trang điểm, giấy ướt dùng để tẩy trang, giấy thấm dầu, bình siêu tốc, máy sấy tóc, máy xay, máy ép, nồi cơm điện, nồi đa năng, đồ chơi, đồ chơi giáo dục, thú nhồi bông (đồ chơi), đồ chơi ghép hình, phụ kiện thể thao, dụng cụ sửa chữa chạy bằng điện năng như: máy cắt, máy mài, máy cưa, máy tăng áp lực, máy hàn, máy đục, dụng cụ sửa chữa không chạy bằng điện năng như: tua-vít, kìm, dụng cụ để vặn, đục, đồ nội thất như: tủ, bàn, giường, ghế, tranh trang trí, dụng cụ làm vườn, áo mưa, ô, mũ bảo hiểm, đèn, đèn diệt trừ muỗi, ổ cắm, pin, móc dán (đồ trang trí), móc treo, đồ trang trang trí, đồ dùng một lần như: bát, đĩa, đũa, thìa, dĩa, dao, túi, bát sứ, đĩa sứ, cốc sứ, bát thủy tinh, đĩa thủy tinh, bình thủy tinh, cốc thủy tinh, bình nhựa, cốc nhựa, hộp đựng thực phẩm, xô, chậu, rổ, rá, bát nhựa, đĩa nhựa, tủ, bàn ghế nhựa, dụng cụ cọ rửa bếp, dụng cụ làm sạch bề mặt, dụng cụ vệ sinh nhà cửa như, chổi, vải làm sạch, xẻng, cuốc, túi đựng rác, đồ đựng thức ăn, dụng cụ nhà bếp như: dao, thớt, cối, lọ đựng gia vị, màng bao gói thực phẩm, bình giữ nhiệt, bình đựng nước, balo, cặp sách, bút vẽ, bút màu, bút viết, băng dính, đồ dùng văn phòng như: kẹp, ghim, dụng cụ dập ghim, kéo, giấy, sổ, vở, quà tặng lưu niệm, sách, truyện, bánh, kẹo, bánh mì, bánh ngọt, bánh bao, hạt, hạt đóng gói, sô-cô-la, kẹo đồ chơi, thạch đóng gói, ô mai, trái cây sấy, thịt khô đã chế biến, snack, mì, phở, kem để làm bánh, kem hộp, kem tươi, kem ốc quế, kem que, cà phê, nước khoáng, nước tinh khiết, nước ngọt, nước tăng lực, trà, nước ép trái cây.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; hậu cần vận tải; đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

(210) **4-2024-42979**

(540)

WEMART

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE AURAS (VN)
Số nhà 25 đường Hồ Mễ Trì, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các token không thể thay thế [NFTs]; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền kinh doanh cửa hàng bán lẻ; quảng cáo; mua bán các sản phẩm khăn lau, khăn mặt, khăn tay, khăn tắm, phụ kiện vải nhà bếp, thảm, giầy, dép, khẩu trang vải, khẩu trang y tế, nón, mũ, tất, găng tay, bờm tóc, băng đô tóc, cặp tóc (dạng dây chun, nịt), phụ kiện trang sức, túi xách, dây treo chìa khóa, phụ kiện nail, gương, lược, tai nghe, ốp điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại, dây sạc, băng vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn giấy, tã, bỉm, chất giặt, chất xả, chất tẩy rửa, xi đánh giầy, phụ kiện đánh giầy, thuốc diệt côn trùng, dung dịch xịt phòng, sáp, túi thơm, túi hút ẩm, dung dịch lau kính, dung dịch lau sàn nhà, dung dịch rửa chén, bát, dung dịch tẩy rửa nhà vệ sinh, dung dịch tẩy rửa nhà bếp, dung dịch tẩy rửa, chất thông cống, chất thông bồn cầu, sản phẩm lăn khử mùi, sản phẩm xịt khử mùi, dung dịch rửa tay, kem chống nắng, mặt nạ dưỡng da, miếng dán da mặt, dung dịch chiết xuất từ hoa hồng, dung dịch xịt khoáng cho da, dung dịch tẩy trang, sữa rửa mặt, dung dịch dùng để cạo râu, dao cạo râu, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, nước súc miệng, tăm nha khoa, chỉ nha khoa, bao cao su, dụng cụ cấp cứu dùng trong y tế, dụng cụ làm đẹp tóc, dụng cụ làm đẹp móng tay, dung dịch vệ sinh cơ thể, bông tăm, bông tẩy trang, bông tắm, dụng cụ cắt tóc, dụng cụ dùng để tắm, dụng cụ trang điểm, giấy ướt dùng để tẩy trang, giấy thấm dầu, bình siêu tốc, máy sấy tóc, máy xay, máy ép, nồi cơm điện, nồi đa năng, đồ chơi, đồ chơi giáo dục, thú nhồi bông (đồ chơi), đồ chơi ghép hình, phụ kiện thể thao, dụng cụ sửa chữa chạy bằng điện năng như: máy cắt, máy mài, máy cưa, máy tăng áp lực, máy hàn, máy đục, dụng cụ sửa chữa không chạy bằng điện năng như: tua-vít, kìm, dụng cụ để vặn, đục, đồ nội thất như: tủ, bàn, giường, ghế, tranh trang trí, dụng cụ làm vườn, áo mưa, ô, mũ bảo hiểm, đèn, đèn diệt trừ muỗi, ổ cắm, pin, móc dán (đồ trang trí), móc treo, đồ trang trang trí, đồ dùng một lần như: bát, đĩa, đũa, thìa, dĩa, dao, túi, bát sứ, đĩa sứ, cốc sứ, bát thủy tinh, đĩa thủy tinh, bình thủy tinh, cốc thủy tinh, bình nhựa, cốc nhựa, hộp đựng thực phẩm, xô, chậu, rổ, rá, bát nhựa, đĩa nhựa, tủ, bàn ghế nhựa, dụng cụ cọ rửa bếp, dụng cụ làm sạch bề mặt, dụng cụ vệ sinh nhà cửa như, chổi, vải làm sạch, xẻng, cuốc, túi đựng rác, đồ đựng thức ăn, dụng cụ nhà bếp như: dao, thớt, cối, lọ đựng gia vị, màng bao gói thực phẩm, bình giữ nhiệt, bình đựng nước, balo, cặp sách, bút vẽ, bút màu, bút viết, băng dính, đồ dùng văn phòng như: kẹp, ghim, dụng cụ dập ghim, kéo, giấy, sổ, vở, quà tặng lưu niệm, sách, truyện, bánh, kẹo, bánh mì, bánh ngọt, bánh bao, hạt, hạt đóng gói, sô-cô-la, kẹo đồ chơi, thạch đóng gói, ô mai, trái cây sấy, thịt khô đã chế biến, snack, mì, phở, kem để làm bánh, kem hộp, kem tươi, kem ốc quế, kem que, cà phê, nước khoáng, nước tinh khiết, nước ngọt, nước tăng lực, trà, nước ép trái cây.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; hậu cần vận tải; đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-42980**

(540)

Sanimide

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Nâu, be.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SANTAFA (VN)
Lô 22 DV6 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-42981**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.1.7; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN VIỆT NAM (VN)
Ấp 1, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau, củ, quả, trái cây tươi, nông sản thô, nông sản đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-42989**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 3.11.7; 26.1.2
(591) Tím hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ JK GROUP (VN)
Số 5A ngõ 59/68 Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông,

cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

---

(210) **4-2024-42990**

(540)

MOMMYSARANG

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) OLIVE INTERNATIONAL INC. (KR)
3F, 12, Nonhyeon-Ro, 79-Gil, Gangnam-Gu, Seoul, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; mặt nạ làm đẹp; son môi; chất làm bóng môi; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm dùng cho lông mày.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-42994**

(540)

ATHLEISURE

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) 1. NGUYỄN MINH DŨNG (VN)
37 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
2. NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Khu 4, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày dép chơi thể thao; mũ nón chơi thể thao; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-42995**

(540)

Autigus

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) LÊ NGỌC VŨ (VN)
Thôn Đông Hải, xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; giá đồ đạc; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; tủ đựng quần áo.

---

(210) **4-2024-42996**

(540)

KINKONG KINGS

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1
(731) SHENZHEN WK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1F, A2 Building, Mingjun Industrial Park, Xinshi Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen City, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị ghi thời gian; hệ thống phòng trộm, chạy điện; cân; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe; thấu kính quang học; kính đeo mắt; pin điện; chân thiết bị nhiếp ảnh; dây điện; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); phích cắm điện; máy ảnh [chụp ảnh]; thước [dụng cụ đo]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc điện cầm tay; tai nghe; pin sạc dự phòng cầm tay; loa thông minh; thiết bị tản nhiệt điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-42997**

(540)

KINKONG JUNGLE

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) SHENZHEN WK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1F, A2 Building, Mingjun Industrial Park, Xinshi Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen City, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị ghi thời gian; hệ thống phòng trộm, chạy điện; cân; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe; thấu kính quang học; kính đeo mắt; pin điện; chân thiết bị nhiếp ảnh; dây điện; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); phích cắm điện; máy ảnh [chụp ảnh]; thước [dụng cụ đo]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc điện cầm tay; tai nghe; pin sạc dự phòng cầm tay; loa thông minh; thiết bị tản nhiệt điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-42998**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.5.15; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BOGOVINA (VN)
Số 188 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-42999**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SOVERNEW (VN)
699 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, giới thiệu về thiết bị chiếu sáng, trang bị chiếu sáng, đèn led, đồ trang trí nội thất, ngoại thất.

---

(210) **4-2024-43000**

(540)

EXELGEL

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)
Avda. Miralcampo, 7 - P. I. Miralcampo, 19200 Azuqueca De Henares, Guadalajara, Spain
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược cho phụ nữ.

---

(210) **4-2024-43001**

(540)

BIGASUO

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN SHI WANNIANXIN DIANZI SHANGWU CO., LTD. (CN)
5th Floor, Building B7, Yintian Industrial Zone, Yantian Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Khung ảnh kỹ thuật số; máy đọc đĩa dvd; vỏ thùng loa; thiết bị chiếu hình; máy chiếu video; màn hình chiếu.

---

(210) **4-2024-43002**

(540)

WHOMORE

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) WHOMORE (SHENZHEN) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Plant 601-6013, No.4 Industrial Zone, Aobeiwo, Xiangjiaotang, Xiangjaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị cấp điện cầm tay (pin có thể sạc); micro.

---

(210) **4-2024-43003**

(540)

XIUBI

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.5.2; 2.5.23; 2.5.30

(731) SHANGHAI XIUBI FOOD CO. LTD (CN)
10th Floor, No. 14, Lane 199, JinYun Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Salad trái cây; mứt ướt; bơ vừng (Tahini); mứt gừng; salad rau củ; nước ép cà chua dùng để nấu ăn; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; chất phết lên bánh, làm từ rau; chế phẩm để nấu xúp; nước ép rau dùng để nấu ăn.

---

(210) **4-2024-43004**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.5.2; 2.5.23; 2.5.30
(731) SHANGHAI XIUBI FOOD CO. LTD (CN)
10th Floor, No.14, Lane 199, JinYun Road, Jiading District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; nước xốt cà chua nấm [xốt]; hạt tiêu [gia vị]; xốt [đồ gia vị]; sốt cà chua; xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; nước sốt mỳ ống; hạt vừng [gia vị].

---

(210) **4-2024-43005**

(540)

TeaShell

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) EMILY CO., LTD (CN)
Room 2217, Building 8, European and American Financial City, Cangqian Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mặt nạ làm đẹp; nước sơn móng; mỹ phẩm; nước hoa; son môi.

---

(210) **4-2024-43006**

(540)

LX

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUANGDONG LONGXIN LASER INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
A1 plant, No.58 Guidan Xi Road, Danzao, Foshan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn laze; máy cắt; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy khí nén; máy gia công kim loại; máy uốn.

---

(210) **4-2024-43007**

(540)

LONGXIN LASER

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUANGDONG LONGXIN LASER INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
A1 plant, No.58 Guidan Xi Road, Danzao, Foshan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn laze; máy cắt; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy khí nén; máy gia công kim loại; máy uốn.

---

(210) **4-2024-43008**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(731) GUANGDONG LONGXIN LASER INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
A1 plant, No.58 Guidan Xi Road, Danzao, Foshan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn laze; máy cắt; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy khí nén; máy gia công kim loại; máy uốn.

---

(210) **4-2024-43009**

(540)

Joodutp

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng; giàn phơi đồ giặt; bàn chải; găng tay dùng khi nướng thịt; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-43010**

(540)

Utilooy

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; khoan xoắn ốc [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đỡ, giữ mũi khoan [công cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; dụng cụ mài.

---

(210) **4-2024-43011**

(540)

LONKE

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.1; 18.2.1
(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo lót; áo choàng ngoài; bộ quần áo tắm; quần áo da; áo váy.

---

(210) **4-2024-43013**

(540)

NÉT HOA

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM TONIC - QUANG PHÁT (VN)
Đường Hồ Chí Minh, thôn Văn Sơn, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-43014**

(540)



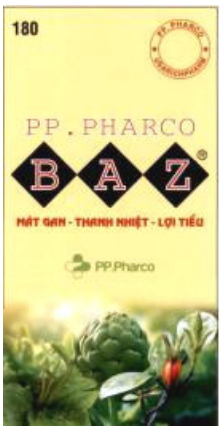
(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh dương, xanh cô ban, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-43015**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 5.5.19; 5.11.15; 19.3.21; 24.13.1; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đen, vàng, ghi, xanh lá cây, đỏ, hồng, xanh lá cây nhạ, đỏ cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-43016**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 5.1.5; 5.3.9; 19.13.21; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng, đen, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xám, đỏ, xám, xám xanh, nâu đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-43017**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.4.11; 26.7.25; 26.11.9
(591) Đen, trắng, xám, xám sẫm, vàng.
(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Xóm Tiểu Khu, xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí; dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng buổi biểu diễn.

---

(210) **4-2024-43019**

(540)

GLORÉA

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VN-TOKYO (VN)
Số 97 đường N, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-43030**

(540)

AstaAzit

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-43031**

(540)

AstaOsmin

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-43032**

(540)

AstaBiomina

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-43033**

(540)

Astathyrox

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-43034**

(540)

AstaTinor

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-43035**

(540)

Astavelon

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-43036**

(540)

AstaDugeston

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-43037**

(540)

Asprilut N

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-43038**

(540)

Asrevidon

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-43039**

(540)

AstaBrainKids

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-43040**

(540)

AstaMifepex

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-43041**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.11.15; 24.15.7
(591) Xanh lá đậm, hồng đậm, hồng phấn, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH XUÂN (VN)
Khu Đại Lải, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Trung tâm thương mại cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành kinh doanh trung tâm thương mại; trung tâm thương mại bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa, cụ thể là: quần áo, giày dép, mỹ phẩm, đồ điện gia dụng (máy giặt, máy hút bụi, máy sấy quần áo, nồi cơm điện, ấm điện, lò nướng, chảo điện), đồ nội thất (giường, tủ, bàn ghế).

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng; đầu tư bất động sản.

Nhóm 41: Công viên giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh khách sạn; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe, dịch vụ chăm sóc y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-43042**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.8; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rửa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu; hương liệu dưới dạng tinh dầu; tăm bông dùng cho mỹ phẩm; nước hoa; keo xịt tóc; sơn móng tay.

---

(210) **4-2024-43043**

(540)

ZOIRSAN

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10
(731) ZOIRSAN ELEVATOR (NINGBO) CO.,LTD. (CN)
3rd Floor, No.1, Building 3, No.288 Anju Road, Xiaogang Street, Beilun District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy [máy nâng]; thiết bị vận hành thang máy chở khách; động cơ cho thang máy; bánh răng truyền động cho thang máy; cửa thang máy; thang máy chở người.

---

(210) **4-2024-43044**

(540)

LONG QUYẾT FOOD
Thực phẩm sạch cho mọi nhà

(220) 11/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.18; 3.7.3; 3.17.0; 5.11.11; 26.7.5; 26.7.25
(591) Vàng, da cam, xanh lá, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN BÁ LONG (VN)
Làng Krêl, xã Ia Krêl, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chân giò heo ủ muối.

---

(210) **4-2024-43141**

(540)

alúa

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV A LÚA (VN)
Thôn 6, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Chuối sấy; chuối đã sơ chế, chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán chuối sấy, chuối đã sơ chế, chế biến.

---

(210) **4-2024-43142**

(540)

TH
NHÀ THUỐC TUẤN HÀ

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ THUỐC TUẤN HÀ (VN)
Số 118 Hàm Nghi, khu phố 6, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc, vật tư y tế, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-43160**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.1; 6.1.2; 6.19.5; 26.1.1
(591) Xanh, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SINH THÁI PHƯƠNG NAM (VN)
Số 45 Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-43200**

(540)

AGE-KEY

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM SA GROUP (VN)
Số 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Viên uống làm đẹp (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-43201**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 6.1.2; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.3; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, nâu, trắng, đen.
(731) ĐINH THỊ LINH (VN)
Khu phố 7, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu rừng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: hạt tiêu rừng.

---

(210) **4-2024-43202**

(540)

VERAGOLD

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH GIA KHIÊM (VN)
Số 18, đường Lê Thị Hoa, khu phố Đông Tiến, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; nước hoa; kem dưỡng da.

---

(210) **4-2024-43203**

(540)

FULL SPORT

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Đại Đồng 3, xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống cháy; sơn nội thất; sơn ngoại thất; chất pha loãng sơn.

---

(210) **4-2024-43204**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3; 9.7.1

(591) Đỏ, vàng, trắng, vàng nhạt, đen, nâu, phấn hồng.

(731) LÊ TRUNG HIẾU (VN)
Thôn Trung Đông, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh bao có nhân; bánh bao làm từ bột mỳ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-43205**

(540)

LIÊN MỸ

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG (VN)
Số 11 đường Xuân 68, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dầu tràm (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-43206**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.3; 24.15.7; 26.11.12; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH SƠN NANO VIỆT NAM (VN)
Xóm 4 Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính chống thấm; keo dán dùng trong xây dựng; keo dán công nghiệp; keo dán tổng hợp.

Nhóm 19: Bột bả tường; bột trét tường; bột bả ma-tít; bột bả chống thấm; keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-43207**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH SƠN NANO VIỆT NAM (VN)
Xóm 4 Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Bột bả tường; bột trét tường; bột bả ma-tít; bột bả chống thấm; keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-43209**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AGUS PHARMA (VN)
Số 21 ngõ 6 đường Đình Xuyên, thôn Công Đình, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-43213**

(540)

KHÁNH NGỌC

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HÀ THỊ NGỌC (VN)
Thôn Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến chưng đường phèn; tổ yến thô; yến tinh chế.

---

(210) **4-2024-43216**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.5.1; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IZI GROUP (VN)
Unit 6, tầng 14, tòa nhà Century Tower, số 458 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; cung cấp thông tin xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải bằng du thuyền; cho thuê du thuyền; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cung cấp thông tin về du lịch và chuyến du lịch.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trồng cây; tư vấn liên quan đến trồng trọt.

---

(210) **4-2024-43217**

(540)

C250VACO

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-43218**

(540)

HÙNG LAN

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH HẠNH (VN)
Số nhà 42, ngõ 112 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

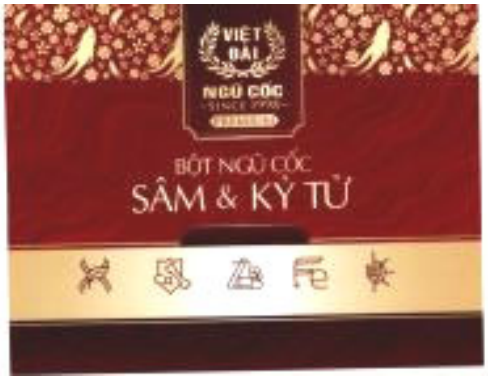
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-43219**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.7.3; 5.11.2; 5.13.4; 24.1.1; 25.5.25; 25.7.25; 26.3.1

(591) Vàng, vàng nhạt, đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa cho trẻ em (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-43220**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.2; 25.7.8; 26.1.1; 26.1.2; 26.2.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng, vàng, vàng nhạt, cam, cam nhạt, xám đậm, xám, xám nhạt, be, hồng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIO 3C (VN)
Số 69, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng làm phân bón; phân bón hữu cơ; phân bón vô cơ; phân bón vi sinh; phân bón tổng hợp.

Nhóm 05: Thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc diệt sâu bọ, thuốc trừ sâu, chất diệt nấm bệnh.

---

(210) **4-2024-43222**

(540)

KADMA

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THIỆN MỸ (VN)
Lô B07, số 15 ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh như: loa, đài, âm ly, micro, đầu thu âm, đầu phát, cáp truyền tín hiệu, tivi.

---

(210) **4-2024-43223**

(540)

LACYEN

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.15.15; 2.3.1; 26.1.2; 26.4.18
(591) Nâu, be hồrg.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LACYEN (VN)
Số 351 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa làm đẹp; dịch vụ làm tóc, làm móng, trang điểm, mát xa.

---

(210) **4-2024-43225**

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FRESHAPE

(731) FRESHAPE SA (CH)
Z.I. du Vivier 16, CH-1690 Villaz-St-Pierre, Switzerland

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý cộng đồng trực tuyến (quản lý kinh doanh); quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-43226**

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

metz

(731) METZ JIANGSU PET FOOD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 22, Jingxing Road, Economic and Technological Development Zone, Nantong, Jiangsu, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; bánh quy cho chó; đồ uống cho thú cưng; thức ăn nhai cho động vật; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho thú cưng; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2024-43227**

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LevMag

(731) CBLING DESIGN CO., LTD. (CN)
Room 702, Building 11, No. 306 Liaobu Songbai Road, Liaobu Town, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bình cách nhiệt; cốc để uống; bình để uống; chai lọ; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bộ lọc trà; cốc/tách/chén; cốc bằng nhựa; đồ pha trà; bình đựng/hũ đựng.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; mật ong; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; trà hoa nhài; trà xanh; túi lọc trà (đã làm đầy).

---

(210) **4-2024-43228**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.1.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG CHÈM HÒA BÌNH (VN)
Số nhà 77, tiểu khu 4, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Bê tông; bê tông thương phẩm; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(210) **4-2024-43229**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Đen, trắng, vàng, nâu.
(731) SELEKTIA ITALIA SRL (IT)
Via v. Niccoli 316/q - 50051 Castelfiorentino (fi) Italy
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Trái cây, nấm, rau củ, quả hạch và hạt đậu đã qua xử lý; nấm cục, đã bảo quản; nấm cục sấy khô [nấm ăn được]; nấm cục đã nấu chín; pho mát vị nấm cục; kem (sốt) làm từ nấm cục (creme di tartufo); sản phẩm phết lên bánh làm từ nấm cục (kem nấm cục); dầu làm từ nấm cục; nấm đã qua chế biến; nấm đã được bảo quản; nấm sấy khô ăn được; mứt việt quất; mứt ướt từ quả nam việt quất; mứt quả mâm xôi; rau đông lạnh; dầu dùng cho thực phẩm; rau đã được bảo quản (trong dầu).

Nhóm 30: Xốt [gia vị]; đồ gia vị; gia vị khô; muối nấm cục; mật ong nấm cục; mỳ ống nấm cục; nước xốt kem nấm cục; nước xốt nấm; nước xốt quả nam việt quất [gia vị].

---

(210) **4-2024-43230**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ TAIYO (VN)
Phòng 301, tầng 3 tòa nhà số 04 lô 22A khu ĐTM Ngã 5 Sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, kiểm toán; dịch vụ khai thuế.

---

(210) **4-2024-43231**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(731) SHENZHEN CAREL TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 611, Building 4th, Wan Jing Business Center, No.2506 Xinyu Road, Baoan District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh dầu; sản phẩm tẩy trang [chế phẩm]; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm màu.

---

(210) **4-2024-43232**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.4; 26.4.18
(591) Đỏ hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NSBB QUỐC TẾ (VN)
Số 28 ngõ Đìa 3 đường quốc lộ 23B, thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt; giấy dán tường bằng vải.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ siêu thị kinh doanh các sản phẩm: tấm thảm, tấm phủ sàn, tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt, giấy dán tường bằng vải.

---

(210) **4-2024-43233**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.3.4; 26.3.25; 26.4.4
(731) RIOT GAMES, INC. (US)
12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn rằn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; mũ bóng chày; mũ len beanies (mũ len ngắn có hình dáng đơn giản); giày cao cổ (giày ống); áo choàng ngoài; trang phục để sử dụng trong trò chơi nhập vai; váy liền thân; đồ đi chân; găng tay [trang phục]; trang phục lễ halloween; mũ; đồ đội đầu; áo nỉ dài tay có mũ; quần áo cho trẻ sơ sinh; áo khoác [trang phục]; quần áo thoải mái mặc ở nhà; quần dài; áo len chui đầu; quần áo đi mưa; dép xăng

đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; quần đùi; váy; quần áo ngủ; bít tất ngắn cổ; quần nỉ; áo len dài tay; áo nỉ; đồ bơi (quần áo bơi); áo thun; quần áo bó; áo [trang phục]; bộ quần áo thể thao; quần áo lót.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông và dịch vụ phát sóng; phát sóng và truyền phát trực tuyến các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video qua các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet và mạng không dây; dịch vụ truyền phát trực tuyến video, âm thanh và truyền hình; dịch vụ phát sóng trên mạng internet thông qua các mạng máy tính toàn cầu và địa phương; truyền dữ liệu, hình ảnh và thông tin theo phương thức điện tử không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là: sắp xếp và tiến hành các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video trực tiếp; thiết lập luật lệ và quy tắc liên quan tới các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video; cung cấp các buổi trình diễn dưới dạng âm thanh và video không tải xuống được trong lĩnh vực cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video thông qua một trang web; cung cấp thông tin giải trí không tải xuống được về các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video thông qua một trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là: tổ chức các cuộc hội thảo và gặp mặt người hâm mộ trực tiếp với trò chơi tương tác giữa những người tham dự trong lĩnh vực trò chơi máy tính và trò chơi video.

---

(210) **4-2024-43235**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.15; 1.15.23; 26.3.2; 26.3.23
(731) BOYI SPORTS (GUANGZHOU) CO., LTD (CN)
Room 201, 2nd Floor, Building H, No. 529 Xinsha Avenue North, Huangshatou Village, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 510000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo thể thao; quần áo bó sát người; mũ lưỡi trai làm đồ để đội; quần áo; bộ âu phục; đồ đi chân; áo thể thao ngắn tay; đồng phục thể thao; áo nịt len không tay; quần đùi thấm mồ hôi.

---

(210) **4-2024-43236**

(540)

CODEREDASM

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.4.7; 26.4.9
(731) PROVINTELL TECHNOLOGIES SDN BHD (MY)
Block F, Unit 68-2, Zenith Corporate Park, Jalan SS7/26, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; tư vấn bảo mật internet; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách

truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; tư vấn bảo mật máy tính; điện toán đám mây; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-43237**

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HUIERMAN

(731) SHENZHEN YINGBENUO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 804, Building 14, Minle Industrial Park, Minle Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; cập nhật tư liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dán áp phích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo ngoài trời.

---

(210) **4-2024-43238**

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

RAINWHEAT

(731) WHEAT FAMILY TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
RM A07, 1701-02 New Trend Ctr 704 Prince Edward Rd East San Po Kong Kln Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; cập nhật tư liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dán áp phích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo ngoài trời.

---

(210) **4-2024-43239**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18; 26.7.5
(731) GUANGDONG YUANYE SHENGFANG CULTURAL INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 603-b, 6th floor, general plant, building C, Chenghai scientific and technological innovation center, Longtian Guanghua industrial Zone, Guangyi street, Chenghai District, Shantou City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; xe cộ đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; búp bê; mô hình nhân vật.

---

(210) **4-2024-43240**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 10.5.25; 26.11.12
(731) TRẦN KIM NGÂN (VN)
Ấp Chùa Phật, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2024-43246**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 10.3.7; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.4
(731) SOURCE WATER PURIFICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1001 Changpu Road, Gaoxin District, Hefei City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Màng mỏng cho bộ thẩm thấu ngược; bộ lọc màng mỏng cho thiết bị xử lý nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; bộ thẩm thấu ngược; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing thông qua người có ảnh hưởng; marketing mục tiêu; marketing.

---

(210) **4-2024-43247**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(731) SOURCE WATER PURIFICATION TECHNOUOGY CO., LTD. (CN)
1001 Changpu Road, Gaoxin District, Hefei City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy bơm; bơm cao áp; bộ điều khiển bằng thủy lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; máy bơm, dùng thủy lực; máy bơm sử dụng cho ngành công nghiệp đồ uống.

Nhóm 11: Màng mỏng cho bộ thẩm thấu ngược; bộ lọc màng mỏng cho thiết bị xử lý nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; bộ thẩm thấu ngược; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing thông qua người có ảnh hưởng; marketing mục tiêu; marketing.

---

(210) **4-2024-43248**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HUYỀN TRANG FIT (VN)
Lô N15B, khu tái định cư X2A, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa dành cho mục đích y tế; bữa ăn dinh dưỡng (cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến như: yến mạch dạng mảnh; ngô dạng lát mỏng; lúa mạch đã xát vỏ; bột hạnh nhân [bột nhão] dùng để làm bánh; món điểm tâm từ các loại quả, hạt khô; bột.

---

(210) **4-2024-43249**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.5; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đen, xanh nhạt, xanh đậm, ombre xanhđỏ tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI FDL HUẾ (VN)
114 Trần Nguyên Đán, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; băng dính (băng keo) dùng cho văn phòng và gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi nilon (dùng để bao gói hàng hóa); bao bì nhựa, bao bì giấy hoặc bao bì chất dẻo dùng để bao gói; túi khí chống sốc (băng nilon) dùng để bao gói.

---

(210) **4-2024-43251**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DOUBLE WIN (VN)
Căn nhà LK D24.36 Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-43252**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS (VN)
Khu văn phòng số 65 phố Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; phân tích giá cả thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ điểm tin; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ môi giới

kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ hỗ trợ thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thông tin về thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(210) **4-2024-43253**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7
(591) Đen, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS (VN)
Khu văn phòng số 65 phố Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; phân tích giá cả thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ điểm tin; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ hỗ trợ thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thông tin về thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(210) **4-2024-43257**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen.
(731) PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN PHƯƠNG VIÊN ĐƯỜNG (VN)
Số 3A8 tập thể Học viện Thanh Thiếu Niên Trung Ương, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (số nhà 83 ngõ 33 phố Chùa Láng)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh theo phương pháp y học cổ truyền dân tộc.

---

(210) **4-2024-43260**

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

STRAVA

(731) STRAVA, INC. (US)
208 Utah Street, Suite 210 San Francisco, CA 94103 United States of America

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống để thu thập, lưu trữ và hiển thị dữ liệu hiệu suất từ nhiều hoạt động thể dục thể hình khác nhau; phần mềm có thể tải xuống để theo dõi, giám sát và lập kế hoạch các hoạt động huấn luyện thể dục thể hình; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ (networking) trong xã hội; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống để giám sát, hiển thị, xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác, và để hiển thị điểm số thể dục thể hình tương tác được vi tính hóa để cho phép người dùng xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để cạnh tranh với những người dùng khác; phần mềm được bán như một thành phần tích hợp của thiết bị theo dõi GPS để theo dõi, xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để lưu trữ, báo cáo, giám sát, tải lên, tải xuống và truyền thông quá trình tập luyện và hoạt động thể dục thể hình nhằm mục đích theo dõi và giám sát sức khỏe và sự khỏe mạnh; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống để thu thập dữ liệu trong quá trình tập thể dục, cụ thể là dữ liệu được thu thập từ các cảm biến bên ngoài, phần mềm để ghi lại và lưu trữ dữ liệu được thu thập, phần mềm để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác; phần mềm để tương tác xã hội theo thời gian thực và không theo thời gian thực, để xây dựng và duy trì các mối quan hệ và để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, và các thông tin thể dục thể hình khác; phần mềm máy tính để cho phép truyền thông tin bản đồ, điều hướng, giao thông, thời tiết và điểm quan tâm đến các mạng viễn thông, điện thoại di động và các thiết bị điều hướng.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: áo sơ mi, áo gi lê, găng tay chống nắng, quần dài, áo ba lỗ, áo gió, đồ đội đầu và bít tất ngắn cổ; trang phục đạp xe, cụ thể là: găng làm ấm cánh tay, quần soóc, quần áo bó, áo khoác, đồ đội đầu, găng tay, áo nịt len; đồ đi ở chân.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để thu thập, lưu trữ và hiển thị dữ liệu hiệu suất từ nhiều hoạt động thể dục thể hình khác nhau; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để theo dõi, giám sát và lập kế hoạch các hoạt động huấn luyện thể dục thể hình; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ xã hội; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để giám sát, hiển thị, xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác, và để hiển thị điểm số thể dục thể hình tương tác được vi tính hóa để cho phép người dùng xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để cạnh tranh với những người dùng khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được sử dụng để kết nối với thiết bị theo dõi GPS để theo dõi, xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để lưu trữ, báo cáo, giám sát, tải lên, tải xuống và truyền thông quá trình tập luyện và hoạt động thể dục thể

hình nhằm mục đích theo dõi và giám sát sức khỏe và sự khoẻ mạnh; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để thu thập dữ liệu trong quá trình tập thể dục, cụ thể là dữ liệu được thu thập từ các cảm biến bên ngoài, phần mềm để ghi lại và lưu trữ dữ liệu được thu thập, phần mềm để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tương tác xã hội theo thời gian thực và không theo thời gian thực, để xây dựng và duy trì các mối quan hệ và để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, và các thông tin thể dục thể hình khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để cho phép truyền thông tin bản đồ, điều hướng, giao thông, thời tiết và điểm quan tâm đến các mạng viễn thông, điện thoại di động và các thiết bị điều hướng.

---

(210) **4-2024-43261**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.5
(731) STRAVA, INC. (US)
208 Utah Street, Suite 210 San Francisco, CA 94103 United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống để thu thập, lưu trữ và hiển thị dữ liệu hiệu suất từ nhiều hoạt động thể dục thể hình khác nhau; phần mềm có thể tải xuống để theo dõi, giám sát và lập kế hoạch các hoạt động huấn luyện thể dục thể hình; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ (networking) trong xã hội; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống để giám sát, hiển thị, xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác, và để hiển thị điểm số thể dục thể hình tương tác được vi tính hóa để cho phép người dùng xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để cạnh tranh với những người dùng khác; phần mềm được bán như một thành phần tích hợp của thiết bị theo dõi GPS để theo dõi, xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để lưu trữ, báo cáo, giám sát, tải lên, tải xuống và truyền thông quá trình tập luyện và hoạt động thể dục thể hình nhằm mục đích theo dõi và giám sát sức khỏe và sự khoẻ mạnh; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống để thu thập dữ liệu trong quá trình tập thể dục, cụ thể là dữ liệu được thu thập từ các cảm biến bên ngoài, phần mềm để ghi lại và lưu trữ dữ liệu được thu thập, phần mềm để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác; phần mềm để tương tác xã hội theo thời gian thực và không theo thời gian thực, để xây dựng và duy trì các mối quan hệ và để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, và các thông tin thể dục thể hình khác; phần mềm máy tính để cho phép truyền thông tin bản đồ, điều hướng, giao thông, thời tiết và điểm quan tâm đến các mạng viễn thông, điện thoại di động và các thiết bị điều hướng.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để thu thập, lưu trữ và hiển thị dữ liệu hiệu suất từ nhiều hoạt động thể dục thể hình khác nhau; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để theo dõi, giám sát và lập kế hoạch các hoạt động huấn luyện thể dục thể hình; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ xã hội; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để giám sát, hiển thị, xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu

ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác, và để hiển thị điểm số thể dục thể hình tương tác được vi tính hóa để cho phép người dùng xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để cạnh tranh với những người dùng khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được sử dụng để kết nối với thiết bị theo dõi gps để theo dõi, xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để lưu trữ, báo cáo, giám sát, tải lên, tải xuống và truyền thông quá trình tập luyện và hoạt động thể dục thể hình nhằm mục đích theo dõi và giám sát sức khỏe và sự khoẻ mạnh; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để thu thập dữ liệu trong quá trình tập thể dục, cụ thể là dữ liệu được thu thập từ các cảm biến bên ngoài, phần mềm để ghi lại và lưu trữ dữ liệu được thu thập, phần mềm để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tương tác xã hội theo thời gian thực và không theo thời gian thực, để xây dựng và duy trì các mối quan hệ và để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, và các thông tin thể dục thể hình khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để cho phép truyền thông tin bản đồ, điều hướng, giao thông, thời tiết và điểm quan tâm đến các mạng viễn thông, điện thoại di động và các thiết bị điều hướng.

---

(210) **4-2024-43267**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2
(731) MOJCORPORATION CO., LTD (TH)
169 Rangpai village Bangbon 3 road, Bangbon, Bangkok, Thailand 10150
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; quần dài; váy; giày; bít tất ngắn cố.

---

(210) **4-2024-43268**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) DAILY COMPANY CO., LTD. (KR)
No 401, 6, Ojosan-ro 89beon-gil, Gyeyang-gu, Incheon 21065 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; áo sơ mi; đồ đội đầu; dải băng buộc đầu [trang phục]; quần jeans xanh.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ túi xách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi xách trực tuyến và trực tiếp; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ quần áo trực tuyến và trực tiếp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ trang sức cho phụ nữ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ kính râm.

---

(210) **4-2024-43269**

(540)

Daily : A

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GREENCOS CO., LTD. (KR)
64-30, Hagunsandan 1-ro, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng lỏng cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dạng lỏng giúp làm sạch, cân bằng độ ẩm, và cung cấp dưỡng chất cho da (toner); mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem bôi vùng mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm nền để trang điểm [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho da mặt dạng bột; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch dùng cho cơ thể, không chứa dược chất; chế phẩm làm sạch dạng kem dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da dạng bọt, không chứa dược chất; son môi; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); chế phẩm kẻ viền mắt; chế phẩm trang điểm mí mắt.

---

(210) **4-2024-43270**

(540)

SOLARVEST

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SOLARVEST ENERGY SDN BHD (MY)
L1-01, Pacific 63 @ PJ Centre, No. 5, Jalan 13/6, Seksyen 13, 46200 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua sắm máy phát điện năng lượng mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, đĩa bán dẫn năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời để sản xuất điện, mô-đun quang điện, pin quang điện, thiết bị quang điện để chuyển đổi bức xạ mặt trời thành điện năng, cho người khác; quản lý kinh doanh cho các dự án điện mặt trời; trung gian thương mại; quảng cáo nhằm xúc tiến bán hàng trong lĩnh vực điện mặt trời; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2024-43271**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25

(731) SOLARVEST ENERGY SDN BHD (MY)
L1-01, Pacific 63 @ PJ Centre, No. 5, Jalan 13/6, Seksyen 13, 46200 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua sắm máy phát điện năng lượng mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, đĩa bán dẫn năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời để sản xuất điện, mô-đun

quang điện, pin quang điện, thiết bị quang điện để chuyển đổi bức xạ mặt trời thành điện năng, cho người khác; quản lý kinh doanh cho các dự án điện mặt trời; trung gian thương mại; quảng cáo nhằm xúc tiến bán hàng trong lĩnh vực điện mặt trời; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2024-43272**

(540)

ENERGISING THE NEXT

(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SOLARVEST ENERGY SDN BHD (MY)
L1-01, Pacific 63 @ PJ Centre, No. 5, Jalan 13/6, Seksyen 13, 46200 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua sắm máy phát điện năng lượng mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, đĩa bán dẫn năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời để sản xuất điện, mô-đun quang điện, pin quang điện, thiết bị quang điện để chuyển đổi bức xạ mặt trời thành điện năng, cho người khác; quản lý kinh doanh cho các dự án điện mặt trời; trung gian thương mại; quảng cáo nhằm xúc tiến bán hàng trong lĩnh vực điện mặt trời; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2024-43273**

(540)

ishi knife

(220) 24/07/2020
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.1
(591) Đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ISHI VIỆT NAM (VN)
Số 23 ngõ 31 phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao; bộ đồ ăn [dao, dĩa, thìa]; dao kéo; kéo; cuốc [dụng cụ cầm tay]; xẻng [làm vườn]; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: dao, bộ đồ ăn [dao, dĩa, thìa], dao kéo, kéo, cuốc [dụng cụ cầm tay], xẻng [làm vườn].

---

(210) **4-2024-43274**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 3.13.4; 3.13.24; 5.5.19; 5.5.20; 5.11.2; 26.11.12
(591) Vàng, đen, nâu, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ XANH (VN)
Thôn Kỳ Tân, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-43279**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.11.3
(591) Vàng đồng, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH IC GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngách 10/1, phố Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao.

Nhóm 21: Bình đựng nước, không dùng điện.

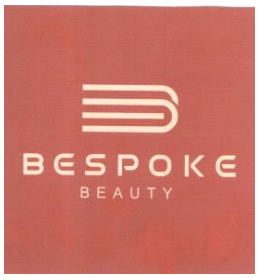
Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; phụ kiện dùng trong thể thao; dụng cụ rèn luyện thể hình (dụng cụ thể dục thể thao); phao bơi; máy phát bóng; vợt thể thao.

---

(210) **4-2024-43286**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.7.2; 24.17.24; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.8
(591) Vàng đất, hồng đào.
(731) NGUYỄN DUY ANH (VN)
1 ngách 189/33 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-43287**

(540)



(220) 05/09/2022
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 1.1.20; 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, đen, đỏ tươi, ghi sáng, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
404 CCCT DA chỉnh trang QH, khu nhà ở VP, phố Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; xà phòng diệt khuẩn; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vitamin; sữa/thực phẩm công thức dành cho trẻ sơ sinh; nước rửa tay diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-43289**

(540)

Proamino

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-43290**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH TOOL MOULDING VIỆT NAM (VN)
Thôn Bắc Hạ, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Quả bóng nhỏ dùng để chơi môn thể thao pickleball.

---

(210) **4-2024-43292**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 4.5.3; 4.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen, vàng kem.
(731) BÙI QUANG THỊNH (VN)
Chung cư Park Kiara, KĐT Park City, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ; phân bón sinh học; phân bón vô cơ; chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt; chế phẩm sinh học sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 35: Đại lý bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: phân bón hữu cơ, phân bón sinh học, phân bón vô cơ, chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt, chế phẩm sinh học sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản, chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2024-43293**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.15; 4.5.2; 4.5.3; 18.5.10; 20.7.1; 26.1.1
(731) LÊ THỊ LÝ (VN)
Ngõ 9, đường Trần Nguyên Hãn - Phương Viên, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 41: Đào tạo giáo dục mầm non; trường nội trú; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tuyển sinh học viên; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2024-43297**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, hồng, xanh nước biển, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ DV TH PHÚC CHÂU (VN)
Tầng 4 Viet Tower, số 1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-43298**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh đậm, đỏ.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2024-43300**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.5.19; 5.5.22
(591) Hồng, đỏ, trắng, xám, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT & XNK NGUYỄN DUY (VN)
Thửa đất số 990, tờ bản đồ số 01, ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; nước rửa bát; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-43301**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 37 phố Ái Mộ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm dược; dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa bột; sữa yến mạch.

---

(210) **4-2024-43302**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 8, cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

Nhóm 29: Thạch dùng cho thực phẩm; đồ ăn nhanh từ hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (dạng bánh kẹo); cà phê; lương khô (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc); kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả không cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-43306**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.11; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh lá, cam, đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ ĐÀ BẮC GREEN (VN)
Xóm Hạ, xã Đồng Ruộng, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; thịt gia cầm; nấm đã được bảo quản.

Nhóm 31: Rau tươi; củ quả tươi; thảo dược tươi; cây con; hạt giống.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm rau, củ quả tươi, thảo dược tươi, cây con, hạt giống.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến cây dược liệu cho người khác; dịch vụ bảo quản lạnh.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà; dịch vụ lưu trú.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trồng rừng chăm sóc rừng và khai thác rừng trồng; dịch vụ trồng cây lâu năm; dịch vụ nuôi trồng dược liệu.

---

(210) **4-2024-43307**

(540)

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.5.7; 20.7.1; 26.1.1; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN KINH TẾ VỆT NAM (VN)
Số 31 đường D6, KDC Hưng Phú, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2024-43308**

(540)

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS (VN)
287B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; bộ định tuyến mạng máy tính.

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ; dịch vụ nền tảng [PaaS].

---

(210) **4-2024-43310**

(300) 98/557,276 17/05/2024 US

(540)

SKYWEAVE

(220) 13/09/2024

(441) 25/04/2025

(731) COLE HAAN LLC (US)
150 Ocean Road, Greenland, NH 03840, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; miếng đệm bằng vật liệu bọt xốp được bán như một bộ phận của đồ đi chân; đế giày.

---

(210) **4-2024-43311**

(540)

GOUTTE D'ARGENT

(220) 13/09/2024

(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 25.7.5; 25.7.25; 26.3.4; 26.4.6

(731) VINA MARTY SPA (CL)
Longitudinal Sur Km 196, Sagrada Familia, Curicó, Chile

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Vang tĩnh/vang không sủi tăm có nguồn gốc từ Chile.

---

(210) **4-2024-43315**

(540)

KOSAN®
GENUINE PARTS

(220) 13/09/2024

(441) 25/04/2025

(531) 15.7.1; 15.7.11; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh dương, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Trục cho máy; ổ bi; xe ủi đất; máy đào xúc; bộ truyền động cho máy móc; động cơ và máy thủy lực.

---

(210) **4-2024-43316**

(540)

PAS

(220) 13/09/2024

(441) 25/04/2025

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Trục cho máy; ổ bi; xe ủi đất; máy đào xúc; bộ truyền động cho máy móc; động cơ và máy thủy lực.

---

(210) **4-2024-43317**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Trục cho máy; ổ bi; xe ủi đất; máy đào xúc; bộ truyền động cho máy móc; động cơ và máy thủy lực.

---

(210) **4-2024-43318**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Trục cho máy; ổ bi; xe ủi đất; máy đào xúc; bộ truyền động cho máy móc; động cơ và máy thủy lực.

---

(210) **4-2024-43319**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Trục cho máy; ổ bi; xe ủi đất; máy đào xúc; bộ truyền động cho máy móc; động cơ và máy thủy lực.

---

(210) **4-2024-43320**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Trục cho máy; ổ bi; xe ủi đất; máy đào xúc; bộ truyền động cho máy móc; động cơ và máy thủy lực.

---

(210) **4-2024-43325**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.5; 4.5.14; 4.5.15; 26.1.6; 26.15.1
(731) SCGC ICO POLYMERS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa polyethylene, dạng thô; bột nhựa, chưa xử lý.

Nhóm 20: Tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; thùng chứa chất lỏng, không bằng kim loại hoặc công trình xây.

---

(210) **4-2024-43326**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.5; 4.5.14; 4.5.15; 26.1.6; 26.15.1
(731) SCGC ICO POLYMERS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa polyethylene, dạng thô; bột nhựa, chưa xử lý.

Nhóm 20: Tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; thùng chứa chất lỏng, không bằng kim loại hoặc công trình xây.

---

(210) **4-2024-43327**

(540)

ST SKIN

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN THỊ HOÀI (VN)
84H NAT, tổ 32, KP3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-43328**

(540)

STBE GROUP

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.9.1
(731) TRẦN THỊ HOÀI (VN)
84H NAT, tổ 32, KP3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-43329**

(540)

Sắc Trẻ Bên Em

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN THỊ HOÀI (VN)
84H NAT, tổ 32, KP3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-43338**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.6; 5.9.21; 6.1.2; 6.19.9; 6.19.16; 7.1.11; 11.3.4; 11.3.14; 25.5.25
(591) Tím, xanh lá, xanh dương, nâu, đen, xám, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ (VN)
Thôn Mạc Thủ, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); trà tía tô; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-43339**

(540)

VIKITO

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)
Căn hộ B1610 chung cư Tecco Diamond, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi cắt nhiệt [máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy]; lưỡi đục dùng cho máy; lưỡi cưa [bộ phận của máy].

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt; đá mài; kìm; dao kéo; tua vít, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-43344**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.9.21; 24.9.1; 26.1.1; 26.15.15
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn liền trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-43345**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; găng tay dùng để xoa bóp; găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất.

---

(210) **4-2024-43346**

(540)

NanoQ

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; găng tay dùng để xoa bóp; găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất.

---

(210) **4-2024-43351**

(540)

ONECARE

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

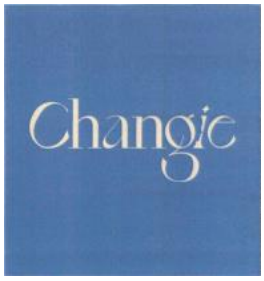
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ LIÊN (VN)
SN 46/3 phố Phú Thứ Tây, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-43354**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.1.16; 2.1.23; 2.3.16; 2.3.23
(591) Be, xanh dương.
(731) ĐỖ HUYỀN TRANG (VN)
Số 30 ngõ 69A Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; lông mi giả; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; triệt lông bằng sáp; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-43356**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2
(731) FPA GROUP LTD (AU)
5 Ferngrove Place, Chester Hill, Nsw2162, Australia
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ em; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vitamin; đồ uống y tế; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

---

(210) **4-2024-43357**

(540)

sawsoul

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGDONG GOLD FLOW BRAND MANGEMENT CO., LIMITED (CN)
(Konggang Baiyun)3/F, Unit 2, No.999-10 Fanghua Rd, Baiyun District Guangzhou Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo nịt ngực [áo lót]; đồ lót; bộ pijama; yếm; quần lót.

---

(210) **4-2024-43363**

(540)

SV2000

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-43364**

(540)

KZ-OIL

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Đen, xám, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-43365**

(540)

6000V

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.11.8

(591) Đen, xám, vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-43366**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 15.7.1
(591) Đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-43367**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-43368**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Đen, vàng đồng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-43369**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.2; 19.7.1; 26.1.1; 26.5.1; 26.5.9
(591) Vàng, cam, đen.
(731) ĐINH THỊ ÁNH HUYỀN (VN)
Thôn Trần Cầu, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Kinh doanh bar; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống nhật bản; dịch vụ quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-43370**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VŨ THỊ THẢO (VN)
Số 2 ngõ 117 An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-43371**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá, xanh than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH F.SPACE (VN)
904/12 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm và chế phẩm dùng để chăm sóc da, mỹ phẩm dành cho trẻ em (không chứa thuốc), mỹ phẩm dành cho trẻ em (chứa thuốc, dùng cho mục đích y tế), tã lót trẻ em, tấm lót sơ sinh, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, bỉm trẻ em, tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng, miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em, khăn mặt bằng vải, chăn, vỏ đệm, vỏ gối, yếm trẻ em, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ chơi, đồ chơi trẻ em, đồ chơi thông minh, mô hình đồ chơi, đồ chơi lắp ghép.

---

(210) **4-2024-43373**

(540)



(220) 10/11/2022
(441) 25/04/2025

(591) Trắng, đỏ.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (bán buôn và bán lẻ): sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu (văn phòng phẩm, sách, tạp chí).

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê sân bãi thể thao; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ sáng tác nhạc; tổ chức các chương trình liên quan đến giáo dục, bao gồm các hoạt động biểu diễn nghệ thuật và giải trí; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ in ấn xuất bản tạp chí, sách báo; tổ chức và điều hành hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-43375**

(540)

VANLANG
UNIVERSITY

(220) 10/11/2022
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 24.1.1; 26.4.4
(591) Trắng, đỏ.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; tạp chí; dụng cụ để viết; vật liệu dùng để viết; lịch.

Nhóm 35: Mua bán (bán buôn và bán lẻ): sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu (văn phòng phẩm, sách, tạp chí).

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê sân bãi thể thao; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ sáng tác nhạc; tổ chức các chương trình liên quan đến giáo dục, bao gồm các hoạt động biểu diễn nghệ thuật và giải trí; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ in ấn xuất bản tạp chí, sách báo; tổ chức và điều hành hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-43377**

(540)

VANLANG
UNIVERSITY

(220) 10/11/2022
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 24.1.1; 26.4.4
(591) Trắng, đỏ.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; tạp chí; dụng cụ để viết; vật liệu dùng để viết; lịch.

Nhóm 35: Mua bán (bán buôn và bán lẻ): sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu (văn phòng phẩm, sách, tạp chí).

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê sân bãi thể thao; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ sáng tác nhạc; tổ chức các chương trình liên quan đến giáo dục, bao gồm các hoạt động biểu diễn nghệ thuật và giải trí; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ in ấn xuất bản tạp chí, sách báo; tổ chức và điều hành hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; vui chơi giải trí; nghiên cứu, đánh giá chương trình giáo dục đào tạo của các giáo sư và giáo viên.

---

(210) **4-2024-43379**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.2; 25.5.5; 26.4.4; 26.4.6
(591) Cam, trắng.
(731) PHẠM VĂN TÙNG (VN)
Khu 3 thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính; phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): nhôm, cửa nhôm, phụ kiện nhôm kính, phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-43380**

(540)

DOORLUX

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) PHẠM VĂN TÙNG (VN)
Khu 3 thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính; phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): nhôm, cửa nhôm, phụ kiện nhôm kính, phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-43381**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.4.4; 3.7.16; 3.7.24; 3.17.0; 4.3.20
(591) Vàng đồng, đỏ.
(731) HUỲNH PHÁT TÀI (VN)
246/20/7 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-43382**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.16; 2.1.22; 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Hồng, xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TUỆ KHANH (VN)
166 Đa Phước, ấp 17, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; lễ phục; giày dép đi chùa.

---

(210) **4-2024-43383**

(540)

HOFISH Mama

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HQL (VN)
Lầu 5, 43 Tản Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; tã lót trẻ em; sữa bột cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; vòng kích thích mọc răng cho trẻ em; bình sữa cho trẻ em bú; thắt lưng cho phụ nữ mang thai; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; kẹp dùng cho núm vú giả; van của bình sữa cho trẻ em bú; cốc nguyệt san; núm vú giả cho trẻ em ăn; nệm cho việc sinh nở; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; mũ; quần trẻ em [đồ lót]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(210) **4-2024-43384**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 2.9.1; 3.7.17; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ ABG (VN)
Tầng 19, tòa nhà Indochina Park Tower, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-43385**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VELAR

(731) HOÀNG MINH HÀ (VN)
Tổ 18, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; chổi lau nhà; cây lau chùi nhà vệ sinh toilet; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; cốc để đánh răng; hộp nhựa chia ngăn để đựng tất vớ hoặc đồ lót.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): khay, hộp nhựa, hộp đựng khăn giấy, cốc giữ nhiệt, cốc đánh răng, hộp đựng giấy vệ sinh, thùng gạo nhựa, bình đựng nước có vòi băng nhựa, lồng bàn, dụng cụ nhà bếp, thùng rác dùng cho mục đích gia dụng, chổi lau nhà, cọ nhà vệ sinh toilet, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong], giá cài dao, đĩa đựng hoa quả, cây gạt nước đa năng, bộ cây lau nhà, bộ kẹp đồ nóng, bàn chải cọ nhà tắm, cây lăn bụi, rổ rửa rau, bàn chải cọ bồn cầu, giỏ phơi đồ, xẻng nấu ăn, giá đỡ vòi hoa sen, gộp kệ để mỹ phẩm, hộp đựng mini, hộp đa năng chia ngăn, hộp gia vị, hộp thuốc, kệ tủ nhựa, khay đựng gia vị, móc dán tường, thanh treo dép, thảm, hộp đựng thực phẩm, cây nạo vỏ rau quả, hộp đựng đồ phòng ngủ, hộp đựng đũa, hộp đựng hạt, bàn camping gấp gọn, hộp đựng bàn chải dầu gội, giá treo quần áo.

---

(210) **4-2024-43386**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 16.1.5; 25.1.6; 26.4.4

(731) TIANLAN ZHENG (PH)
201 U/G Eastfield Center Macapagal Blvd. Barangay 76 Moa Complex 1300, Pasay City, Philippines

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cơm ăn liền; xốt [gia vị]; bánh pizza; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cơm nắm (onigiri); món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; món sushi của Nhật Bản.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ lập hóa đơn.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-43387**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 7.1.5; 7.1.11; 7.1.24; 7.11.1
(591) Đỏ đậm, đỏ, cam, vàng, da.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

---

(210) **4-2024-43388**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.16; 7.1.11; 7.1.24
(591) Vàng, xanh lá mạ, đỏ.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-43389**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh đậm, đỏ, xanh, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ KIM HÒA (VN)
Số 14 đường số 7, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa kính; nước rửa xe; nước lau xe; dung dịch đánh bóng sơn ô tô; dung dịch dưỡng và làm bóng lốp; chế phẩm làm thơm không khí dùng cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-43390**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VƯƠNG THUẬN (VN)
Số 33 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(210) **4-2024-43391**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9
(591) Xanh, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM & DV XUÂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Đươi, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại (dùng cho đồ gỗ như ngăn kéo bàn, tủ); phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện của đồ nội thất (bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-43392**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5; 26.3.23; 26.5.2; 26.15.15
(591) Xanh dương dậm, xanh da trời, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ SAO VIỆT (VN)
Số nhà 156 dãy C9 khu tập thể 918, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy nén (máy móc); động cơ khí nén.

---

(210) **4-2024-43394**

(540)

GLUPRO

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-43395**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

GluDiamond

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-43396**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CERNA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-43397**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

GluExpert

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-43398**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TAMIKA
タミカ

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV HDK (VN)
QL 38 mới, thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy cày; động cơ diesel (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy công cụ; máy nổ.

Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-43399**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Femina

(731) VŨ TUẤN ANH (VN)
15A khu tập thể Giáo viên, tổ 1 La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-43400**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

QIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, thiết bị y tế và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-43401**

(540)

WELNAP
SLEEP

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, thiết bị y tế và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-43402**

(540)

CHNT CHiLL

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 14.7.1; 14.7.2; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(731) NGUYỄN HỒNG QUÂN (VN)
Xóm Yên Quang, xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công nội thất; dịch vụ thi công trang trí nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kiến trúc nội thất; tư vấn thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2024-43403**

(540)

QUANG MINH HOÀNG SÂM

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.11.2; 6.1.2; 7.3.1; 7.3.2; 25.1.9
(591) Xanh lá, nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUANG MINH HOÀNG SÂM (VN)
Số 391 đường Lương Văn Thăng, phố Tân Nhất, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 05: Bột thảo dược (dùng để uống); trà thảo dược; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-43404**

(540) 

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)
387+389, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

---

(210) **4-2024-43405**

(540) 

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)
387+389, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

---

(210) **4-2024-43406**

(540) 

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.11; 24.17.12; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, hắng.
(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)
387+389, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

---

(210) **4-2024-43407**

(540) 

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Cam, trắng.
(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)
387+389, phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

---

(210) **4-2024-43408**

(540) 

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, vàng đồng.
(731) HOÀNG NHẬT LINH (VN)
Thôn Xóm Mới B, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

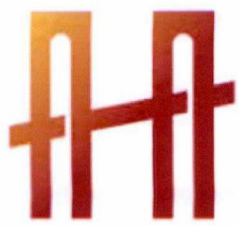
(511) Nhóm 03: Hương (nhang); tinh dầu; mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu.

Nhóm 14: Đá quý phong thủy; đồ trang sức; tượng bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay; chuỗi hạt để lần khi cầu nguyện.

---

(210) **4-2024-43409**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.11.1; 26.3.23; 26.4.7
(591) Trắng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HUYNJIN LIFE (VN)
Tầng 12A, tòa nhà CII Tower, số 152, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; định giá tài chính.

---

(210) **4-2024-43410**

(540)

G3top Xtra

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-43411**

(540)

HIMARS

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-43412**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LUPYRAM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-43413**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LUNARAM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-43414**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LUNAPYRAM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rây nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-43415**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FISA VIỆT NAM (VN)
Thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Gà tẩm bột chiên giòn; gà rán; gà nướng; khoai tây rán giòn; chân gà; thịt gà đóng hộp.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-43416**

(540)

PPVN
Plastic PP Board

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XICHENG VIỆT NAM (VN)
Nhà xưởng số 15, Lô 15, Cụm CN Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Cái chụp thông gió; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí].

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo bán thành phẩm; nhựa dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm; tấm nhựa bán thành phẩm; tấm chất dẻo được dát mỏng để sử dụng trong sản xuất; chất dẻo ép đùn ở dạng thanh, khối, viên, que, tấm và ống để sử dụng trong sản xuất; vật liệu cách nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nhựa nhân tạo bán thành phẩm, nhựa dẻo bán thành phẩm, nhựa tổng hợp bán thành phẩm, tấm nhựa bán thành phẩm, tấm chất dẻo được dát mỏng để sử dụng trong sản xuất, chất dẻo ép đùn ở dạng thanh, khối, viên, que, tấm và ống để sử dụng trong sản xuất, vật liệu cách nhiệt, cái chụp thông gió, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí].

---

(210) **4-2024-43417**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAQ HÀ NỘI (VN)
Tổ 6, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; thịt lợn khô; cá khô; mực khô.

Nhóm 30: Bánh đậu xanh; bánh hạnh nhân; bánh kẹo; bánh tráng trộn.

---

(210) **4-2024-43418**

(540)

HAIBURR

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) KIM, SI-ON (KR)
101-dong 2303-ho, 249, Hoecheonjungang-ro, Yangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; tinh chất dưỡng tóc; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; sữa tắm; dầu dưỡng thể; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-43419**

(540)

DANACAR

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DNG (VN)
41 Phan Triêm, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

---

(210) **4-2024-43420**

(540)

eris
エリス

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23

(731) DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishima-Kamiya-Cho, Shikokuchuo-Shi, Ehime-Ken, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; chất dẫn thuốc dưới dạng màng mỏng ăn được để bọc dược phẩm dạng bột; vải gạc để băng bó; viên nang rỗng cho dược phẩm; miếng che mắt cho mục đích y tế; băng dùng để băng tai; băng dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót của quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm chăm sóc ngực; tăm bông dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót cho người không tự chủ được; lớp lót cho tã, dùng một lần; miếng lót dùng một lần cho quần tã của người không tự chủ được; quần tã trẻ em; quần tã cho người lớn; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tấm bọc quần tã; quần thấm hút cho người không tự chủ được.

---

(210) **4-2024-43421**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22
(591) Xanh dương, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI ABA FAMILY (VN)
Bản Sông Moóc A, xã Đồng Văn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 33: Rượu thủ công (đồ uống có cồn, trừ bia); rượu gạo; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-43422**

(540)

LUiA TECH

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ÂM THANH NHẠC CỤ PHÚC AN (VN)
180/30 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tấm ốp tường bằng kim loại; tấm ốp trần nhà bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng; tấm tiêu âm bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị âm thành như loa, đài, bộ khuếch đại âm thanh, micro, đầu đọc đĩa, thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, thiết bị karaoke.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn trần; đèn chùm; đèn trang trí; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led].

Nhóm 17: Tấm nỉ ốp tường; tấm nỉ tiêu âm.

Nhóm 19: Tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm ốp trần nhà không bằng kim loại; tấm ốp tường bằng nhựa; tấm ốp trần nhà bằng nhựa; tấm ốp tường bằng gỗ; tấm ốp trần nhà bằng gỗ.

---

(210) **4-2024-43423**

(540)

USHOP
Chuyên mỹ phẩm, sản phẩm sức khoẻ chính hãng

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh ngọc.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ OANH (VN)
Số 88 đường số 7, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-43424**
(300) 40-2024-0159834 28/08/2024 KR
(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh dương, ghi.
(731) MOBILINT, INC. (KR)
3F., 35 Seolleung-ro 93-gil, Gangnam-gu, Seoul 06151, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ vi xử lý; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; bộ điều hợp thẻ máy tính; bảng mạch mở rộng cho máy tính; thẻ giao diện cho máy tính; bảng mạch mở rộng cho trí tuệ nhân tạo; phần cứng máy tính cho trí tuệ nhân tạo; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ xử lý thần kinh chuyên dụng để xử lý các nhiệm vụ liên quan đến trí tuệ nhân tạo (ai); chất bán dẫn; linh kiện bán dẫn (điện tử); mạch tích hợp; bộ xử lý trí tuệ nhân tạo; chất bán dẫn trí tuệ nhân tạo; bộ tăng tốc trí tuệ nhân tạo (phần cứng); phần mềm cho bộ xử lý trí tuệ nhân tạo; phần mềm xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-43425**
(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) MOBILINT, INC. (KR)
3F., 35 Seolleung-ro 93-gil, Gangnam-gu, Seoul 06151, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn quang; chất bán dẫn; linh kiện bán dẫn (điện tử); mạch tích hợp ứng dụng cụ thể; chất bán dẫn điện tử; mạch tích hợp; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần mềm điều khiển lái tự động cho phương tiện; phần mềm cho các bộ xử lý của xe tự lái; phần mềm cho bộ xử lý trí tuệ nhân tạo; nền tảng phần mềm máy tính cho hệ thống hỗ trợ lái xe và an toàn tiên tiến cho xe cộ; phần mềm máy vi tính; bộ xử lý cho xe tự hành; bộ vi xử lý và chất bán dẫn; bộ xử lý cho trí tuệ nhân tạo; thiết bị kiểm soát hành trình điện tử; thiết bị kiểm soát hành trình điện tử hỗ trợ người lái tiên tiến và lái xe tự động do con người điều khiển; phần cứng máy tính cho hệ thống an toàn tiên tiến và hỗ trợ người lái xe cho xe cộ; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm].

---

(210) **4-2024-43426**
(300) 40-2024-0159835 28/08/2024 KR
(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh dương, ghi.
(731) MOBILINT, INC. (KR)
3F., 35 Seolleung-ro 93-gil, Gangnam-gu, Seoul 06151, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu liên quan đến chất bán dẫn; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế chất bán dẫn; thiết kế chất bán dẫn; thiết kế chất bán dẫn hoặc mạch tích hợp; thiết kế và thử nghiệm chất bán dẫn; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất chất bán dẫn; thiết kế chip bán dẫn; thiết kế bảng mạch tích hợp; thiết kế và phát triển phần mềm trình điều khiển; thiết kế và phát triển phần mềm.

---

(210) **4-2024-43427**

(540)

PEDIALAK GOLD

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THỰC PHẨM DINH DƯỠNG PEDIALAC GOLD (VN)
Số nhà D2 TT14 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chế phẩm là thành phần cho chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; sữa bột cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-43428**

(540)

NATUREGOLD

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THỰC PHẨM DINH DƯỠNG PEDIALAC GOLD (VN)
Số nhà D2 TT14 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chế phẩm là thành phần cho chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; sữa bột cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-43435**

(540)

AinaByLove

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-43436**

(540)

Vân Thiên Hương

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SISON (VN)
151/35 liên khu 4-5, phường Binh Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang).

---

(210) **4-2024-43437**

(540)

SATOSHI

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH TÍN (VN)
18/3 Phan Văn Hớn, ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy hàn; phụ kiện máy hàn.

---

(210) **4-2024-43438**

(540)

GiadụngPlus

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1; 26.4.4

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) ĐẶNG MINH SƠN (VN)
Số nhà số 69 tập thể Viện Khoa Học Nông Nghiệp, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải.

---

(210) **4-2024-43439**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ QUANG KHA (VN)
1043/8 Quốc lộ 1A, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương thắp).

---

(210) **4-2024-43440**

(540)

VFT

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TẠO HÌNH CƠ KHÍ VIỆT NAM (VN)
Lô B9-K.CN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-43441**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MICE EIMS HÀN VIỆT (VN)
Số 156 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; kết nối sự kiện cho mục đích thương mại; kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp.

---

(210) **4-2024-43442**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.1.6; 11.3.18; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) ĐỖ THỊ CẨM HÀ (VN)
Tổ 9, phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-43443**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.5.7; 26.5.1; 26.11.22
(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
Tổ dân phố số 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; micrô; thiết bị và máy âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; đầu máy karaoke; máy tăng âm (ampli).

Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm: loa, micrô, thiết bị và máy âm thanh, bộ ghép nối âm thanh, đầu máy karaoke, máy tăng âm (ampli).

---

(210) **4-2024-43444**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.11.8
(591) Xanh than, trắng, hồng cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚ CƯỜNG (VN)
Số nhà 72, ngõ 138, phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; bỉm người già; tã trẻ em; tã người già; băng vệ sinh; miếng lót cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-43447**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.7.6; 1.13.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM BẾN CÁT (VN)
Số 65/44/85 đường Lê Văn Tách, khu phố 4, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Cung ứng và cho thuê lại lao động.

---

(210) **4-2024-43448**

(540)

GRILL CHILL
TRẠM HẦM

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 13.1.6
(731) PHÙNG TÂN DUY (VN)
13-22.06 khối nhà 200 Đường 3 Tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn nhanh (do nhà hàng tự thực hiện); quán rượu; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quán bar).

---

(210) **4-2024-43450**

(540)

I-KOTE
CHỐNG THẤM TƯỜNG
CT-11A

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 24.1.1; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ, đỏ đô, vàng, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ TRƯỜNG NGUYÊN (VN)
266/28a Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-43451**

(540)

NB
NHABEXIMS

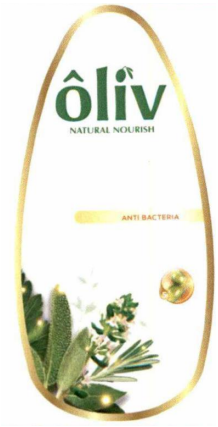
(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.2; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.12; 26.7.25
(591) Trắng, da cam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NHÀ BÈ (VN)
476 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: trái cây sấy, rau củ quả sấy, hạt sen, hạt điều, mắc ca, hạt dinh dưỡng sấy.

---

(210) **4-2024-43452**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.7.19; 5.7.23; 26.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây, cam, đỏ, vàng, nâu, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm); chế phẩm để làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-43458**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.11.5
(591) Vàng nhạt, đỏ đô.
(731) PHẠM THỊ TUYẾN (VN)
Thôn Ngọc Tân, xã Yên Lương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo sấy thăng hoa (dùng như thực phẩm thông thường).

---

(210) **4-2024-43459**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 5.3.11; 5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN QUANG TÚ (VN)
Thôn Nhất Giáp, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Gà rán; khoai lắc.

---

(210) **4-2024-43460**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.5.2; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) PHAN VĂN TRỊNH (VN)
Tổ dân phố Đông Tiến, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nem nắm.

---

(210) **4-2024-43461**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.11.5; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NẤM VÀ TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP TUẤN HIỆP (VN)
Xóm 9, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nem nấm (nem làm từ nấm); giò nấm (giò làm từ nấm).

Nhóm 31: Nấm sò nâu; nấm sò trắng; nấm mộc nhĩ (tất cả là nấm tươi).

---

(210) **4-2024-43462**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.11.1; 19.7.1; 26.1.1
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng, nâu, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN MẠNH (VN)
Xóm Mỹ Bình, xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm.

---

(210) **4-2024-43464**

(540)

LỤA VƯỢNG

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ LỤA (VN)
Xóm 5, xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo lạc; bánh nướng; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-43465**

(540)

THẮNG PHƯỢNG

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH VŨ HOÀI THẮNG (VN)
Thôn Bùi Chu, xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; xúc xích; chả; nem.

---

(210) **4-2024-43466**

(540)

THƠM ĐÔNG

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN ĐÔNG (VN)
Xóm 4, xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; chả lụa; mọc; xúc xích; giò pha; giò xào; nem; chạo.

---

(210) **4-2024-43467**

(540)

CÔ LÀNH
GIÒ CHẢ CÔ LÀNH

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.

(731) TRỊNH THỊ LÀNH (VN)
Thôn Tiểu Liêm, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; xúc xích; nem chua.

---

(210) **4-2024-43468**

(540)

NHÀ VƯỜN TAM GẤM

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ VƯỜN TAM + GẤM (VN)
Xóm 4, xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Cây xanh (cây cảnh).

---

(210) **4-2024-43469**

(540)

GIÒ LỤA HUY TÚC

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH BÙI HUY TÚC (VN)
Xóm 1, xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; chả quế.

---

(210) **4-2024-43470**

(540)

GIÒ CHẢ DUYÊN ĐỊNH

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN DUYÊN (VN)
Xóm 7 (xóm 16 cũ), xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; chả quế; giò xào; giò bò; giò; nem.

---

(210) **4-2024-43471**

(540)

HƯNG GẤM

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ MINH HƯNG (VN)
Xóm 1, xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò nạc; giò xào; xúc xích; chả lụa; giò bò; mọc viên.

---

(210) **4-2024-43472**

(540)

VIỆT HIỆP

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NẤM VIỆT (VN)
Tổ 6 thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Nấm sò trắng tươi; nấm sò nâu tươi.

---

(210) **4-2024-43473**

(540)

NGỌC NHƯỢNG

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH GIÒ CHẢ NGỌC NHƯỢNG (VN)
Xóm 5, xã Xuân Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò nạc; chả lụa; xúc xích; giò xào; nem thính.

---

(210) **4-2024-43474**

(540)

THỦY SẢN NĂM OANH

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THANH NĂM (VN)
Xóm 11, xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Cá trắm đen; cá chép; cá lăng; tôm đồng, tép đồng (tất cả đã qua sơ chế).

---

(210) **4-2024-43475**

(540)

CHIẾU ĐẬU VĂN ĐOAN

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH MAI VĂN ĐOAN (VN)
Xóm 14, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 27: Chiếu.

---

(210) **4-2024-43476**

(540)

NHÀ VƯỜN THÀNH TRÀ

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH LÊ TRUNG THÀNH (VN)
Xã Nam Toàn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Cây hoa trà my cổ; cây quất cảnh.

---

(210) **4-2024-43477**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.9.12; 5.11.11; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP NAM CƯỜNG (VN)
Xóm Trại, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2024-43478**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN T&T USA (VN)
68/116 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem trị thâm nách; kem chống nắng; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); sữa dưỡng thể; dầu gội đầu; kem trị viêm da không dùng cho mục đích y tế; kem không chứa thuốc dùng để điều trị gót chân; nước giặt; nước xả; nước rửa chén.

Nhóm 30: Kẹo sâm; kẹo ngậm cổ họng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước điện giải bù nước [nước ion kiềm] để giải khát, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-43481**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.17.11; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) VIỆN KHOA HỌC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ (VN)
Số 479 - Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị khảo sát, dò tìm, đo đạc đối tượng dưới mặt đất.

---

(210) **4-2024-43482**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.2; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.3; 26.11.7; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) SCG CERAMICS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Cung cấp và tuyển dụng công nhân xây dựng.

Nhóm 37: Tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến lắp đặt, bảo dưỡng công trình xây dựng và nơi ở; cải tạo công trình xây dựng và nơi ở; cung cấp thông tin liên quan đến cải tạo công trình xây dựng và nơi ở; lắp đặt và sửa chữa công trình xây dựng và nơi ở.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất và ngoại thất; cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế công trình xây dựng và nơi ở.

---

(210) **4-2024-43483**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh nước biển, đen, trắng.
(731) HUSKY CZ S.R.O. (CZ)
U luzickeho semináre 94/14, Malá Strana, 118 00 Praha 1, Czech Republic
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi; túi dùng cho thể thao.

Nhóm 22: Lều.

Nhóm 24: Túi ngủ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thể thao; quần áo đan; quần áo bằng da; găng tay trượt tuyết; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-43484**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

EZURIO

(731) EZURIO LLC (US)
50 South Main Street, Suite 1100, Akron, Ohio 44308, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ vi điều khiển (mcu), nền tảng phần mềm để lập trình các thiết bị không dây, mô- đun không dây và thiết bị được kết nối internet (IoT) để cho phép kết nối internet vạn vật (IoT); thiết bị liên lạc nội bộ, cụ thể là mô-đun trao đổi dữ liệu không dây, thiết bị truyền thông tin liên lạc, thiết bị truyền thông không dây để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh, mô-đun không dây để truyền thông tin liên lạc, thiết bị truyền thông không dây để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh, cụ thể là thiết bị internet vạn vật (IoT), mô-đun, hệ thống trên mô-đun (som), máy tính bo mạch đơn (sbc) và ăng-ten; mô-đun không dây được tích hợp vào hệ thống trên mô-đun (som), máy tính bo mạch đơn (sbc), hệ điều hành (os) và hệ điều hành thời gian thực (rtos) kết hợp với hệ thống trên mô-đun (som), máy tính bo mạch đơn (sbc) và mô-đun không dây; hệ thống trên mô-đun (som) có tích hợp camera; hệ thống trên mô-đun (som) có tích hợp màn hình thông minh; giao diện người-máy (hmi) và giao diện người-máy (hmi) kết hợp màn hình và máy tính bo mạch đơn; cổng, bộ định tuyến và cảm biến có bản chất là phần cứng điều khiển máy tính; nền tảng vận hành và điện toán di động bao gồm bộ thu phát dữ liệu, phần mềm vận hành wan (mạng diện rộng); thiết bị vận hành wan (mạng diện rộng), cụ thể là cảm biến và cổng; mạng không dây và cổng để thu thập và quản lý dữ liệu; thiết bị IoT không dây đa kênh, cụ thể là cổng, cảm biến và phần mềm liên quan; modem; ăng-ten bên trong, ăng-ten đơn và đa tần số, cáp và đầu nối để sử dụng cùng với các thiết bị trên.

Nhóm 42: Nền tảng phần mềm như một dịch vụ (saas) có chức năng như nền tảng phần mềm máy tính để cung cấp dịch vụ quản lý thiết bị internet vạn vật (IoT), phân tích dữ liệu thiết bị internet vạn vật (IoT), giám sát phần mềm và thiết bị internet vạn vật (IoT) từ xa, đặt cấu hình và cập nhật phần mềm và thiết bị internet vạn vật (IoT) từ xa; nền tảng phần mềm như một dịch vụ (saas) có các nền tảng phần mềm máy vi tính để cung cấp phần mềm để giám sát, triển khai và quản lý thiết bị internet vạn vật (IoT) từ xa; cung cấp giao diện lập trình ứng dụng có bản chất là phần mềm máy tính không thể tải xuống cho phép các phần mềm khác, nền tảng phần mềm như một dịch vụ, thiết bị internet vạn vật (IoT) và máy tính để truy cập vào phân tích dữ liệu thiết bị internet vạn vật (IoT), giám sát thiết bị và phần mềm từ xa, đặt cấu hình và cập nhật phần mềm và thiết bị điều khiển để điều khiển từ xa, triển khai và quản lý thiết bị internet vạn vật (IoT) từ xa; cung cấp giao diện lập trình ứng dụng cho phép các phần mềm khác, nền tảng phần mềm như một dịch vụ, thiết bị internet vạn vật (IoT) và máy tính để truy cập vào phân tích dữ liệu thiết bị internet vạn vật (IoT), giám sát phần mềm và thiết bị từ xa, đặt cấu hình và cập nhật phần mềm và thiết bị từ xa; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ công nghệ thông tin; tạo, cài đặt, bảo dưỡng và bảo trì phần mềm máy tính; thông tin và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ khoa học và công nghệ, máy tính, công nghệ thông tin, ứng dụng và phát triển mạng máy tính, mạng viễn thông, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, hệ thống máy tính, bảo trì máy tính, bảo trì phần cứng máy tính, bảo trì phần mềm máy tính và bảo trì hệ thống máy tính bao gồm cả thông tin và cung cấp thông tin liên quan đến nghiên cứu trong thiết kế các nội dung nêu trên; điều chỉnh theo yêu cầu thiết bị, thiết bị

và phần mềm liên lạc hai chiều, viễn thông và truyền thông; điều chỉnh theo yêu cầu thiết bị, thiết bị và phần mềm liên quan đến internet vạn vật (IoT); điều chỉnh theo yêu cầu máy tính và giao diện máy tính.

---

(210) **4-2024-43485**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

the act

(731) «ACT» LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)
119002, Russia, Moscow, Bolshoy Vlasyevsky lane, building 14, building 2, room 36

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Chất làm bóng môi; nước thơm; nước tẩy trang mixen (micellar); nước thơm để xức sau khi tắm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; nước hoa; dầu xả tóc; kem dùng cho đồ da thuộc; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; mặt nạ làm đẹp; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích làm sạch; xà phòng khử mùi; xà phòng vệ sinh dạng bánh; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm cạo râu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm chống nắng; phấn trang điểm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội khô; dầu gội đầu; chất khử mùi chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm cho tắm bồn và tắm vòi hoa sen; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; marketing; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2024-43486**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TAPPLE

(731) NPD PARTNERSHIP LTD (GB)
Hayles Bridge Offices. 228 Mulgrave Road, Cheam Surrey, SM2 6JT, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi và thiết bị trò chơi, cụ thể là: trò chơi cờ bàn và trò chơi trong nhà.

---

(210) **4-2024-43487**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.15; 26.1.1
(731) NGÔ QUANG ANH (VN)
Số 29 đường chợ Thương, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 28: Vợt pickball; vợt bóng bàn; vợt cầu lông; quả bóng pickball; quả bóng bàn; lưới thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2024-43488**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) NGÔ QUANG ANH (VN)
Số 29 đường chợ Thương, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 28: Vợt pickball; vợt bóng bàn; vợt cầu lông; quả bóng pickball; quả bóng bàn; lưới thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2024-43489**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh lá cây, vàng, đỏ, cam.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG VĂN LƯƠNG (VN)
Thôn Xối Trì, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn đồng.

Nhóm 16: Bút bằng đồng.

Nhóm 21: Bình hoa bằng đồng.

---

(210) **4-2024-43490**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.13.25; 26.15.15
(731) SHANGQIU YINZHIJIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Jinqiao Road, Suiyang District, Shangqiu City, Henan Province (Shangqiu Ecological Food Industrial Park), China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt ướt; sản phẩm sữa; đồ uống chứa axit lactic; dầu dùng cho thực phẩm; pectin cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-43491**

(540)

Doking Global

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.13.25; 26.15.15
(731) SHANGQIU YINZHIJIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN) Jinqiao Road, Suiyang District, Shangqiu City, Henan Province (Shangqiu Ecological Food Industrial Park), China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; ca cao; trà; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-43492**

(540)

Doking Global

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.13.25; 26.15.15
(731) SHANGQIU YINZHIJIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN) Jinqiao Road, Suiyang District, Shangqiu City, Henan Province (Shangqiu Ecological Food Industrial Park), China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ngọt; tinh chất không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; đồ uống tăng lực; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-43493**

(540)

Doking

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.13.25; 26.15.15
(731) SHANGQIU YINZHIJIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN) Jinqiao Road, Suiyang District, Shangqiu City, Henan Province (Shangqiu Ecological Food Industrial Park), China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Tinh chất không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; mật hoa quả, không có cồn; nước uống; đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-43494**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

盾皇
DUNHUANG

(731) SHANGQIU YINZHIJIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Jinqiao Road, Suiyang District, Shangqiu City, Henan Province (Shangqiu Ecological Food Industrial Park), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; ca cao; trà; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-43495**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

盾皇
DUNHUANG

(731) SHANGQIU YINZHIJIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Jinqiao Road, Suiyang District, Shangqiu City, Henan Province (Shangqiu Ecological Food Industrial Park), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ngọt; tinh chất không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; đồ uống tăng lực; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-43496**

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 3.7.24; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.7; 26.11.3; 26.11.12

(731) SHENZHEN CITY CHONGZHENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, 3F, Bldg L, No. 1, 2 and 6, North, Shangxue Keji Ind. City, Xinxue, Bantian, Longgang, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; bộ nắn điện; thiết bị sạc điện thoại di động; dây cáp điện; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-43497**

(540)

Cambond

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU YEYE INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room201, No.L Erheng Road, Ruibao Ruixing Street, Haizhu District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giàn phơi đồ giặt; giá phơi bát đĩa; giá để bát đĩa sạch dùng cho mục đích gia dụng; khay để bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-43498**

(540)

Veckle

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU BOTAO INFORMATION TECHNOLOGY CO, LTD. (CN)
Room 202, N0.3 Erheng Street, Ruibao Ruixing Street, Haizhu District, Guangzhou 510220 China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giàn phơi đồ giặt; giá phơi bát đĩa; giá để bát đĩa sạch dùng cho mục đích gia dụng; khay để bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-43499**

(540)

Lifinity

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU HIEYOUNG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 302, No.L Erheng Road, Ruibao Ruixing Street, Haizhu District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giàn phơi đồ giặt; giá phơi bát đĩa; giá để bát đĩa sạch dùng cho mục đích gia dụng; khay để bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-43500**

(540)

GSlife

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU HIEYOUNG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
room 302, no.1 erheng road, ruibao ruixing street, haizhu district, guangzhou china

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giàn phơi đồ giặt; giá phơi bát đĩa; giá để bát đĩa sạch dùng cho mục đích gia dụng; khay để bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-43501**

(540)

iSPECLE

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU BOTAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 202, N0.3 Erheng Street, Ruibao Ruixing Street, Haizhu District, Guangzhou 510220 China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giàn phơi đồ giặt; giá phơi bát đĩa; giá để bát đĩa sạch dùng cho mục đích gia dụng; khay để bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-43502**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 3.9.3; 3.9.24

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng, xám, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH HANA LABS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9, lô D, ngõ 59 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho trẻ em; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng; cao dán; chất sát khuẩn; xà phòng diệt khuẩn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm cho trẻ em, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chống nắng, chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, chế phẩm khử trùng, cao dán, chất sát khuẩn, xà phòng diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-43503**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.9.11; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4
(591) Xanh dương, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH UNICARE JP (VN)
45/5 đường số 9, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch tòa nhà; dịch vụ vệ sinh nhà cửa, đồ dùng gia đình (nội thất); dịch vụ vệ sinh nhà máy, xí nghiệp, các khu đô thị; dịch vụ vệ sinh các công trình công nghiệp và dân dụng; dịch vụ khử trùng hàng hóa, công trình, phương tiện; dịch vụ diệt côn trùng trong các tòa nhà.

---

(210) **4-2024-43504**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỦ ĐÔ (VN)
Đội 9, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi; cặp; vali; ví; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 25: Áo mưa; bít tất thấm mồ hôi; giầy; dép; quần [trang phục]; áo [trang phục].

---

(210) **4-2024-43505**

(540)

EMISSARY

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) GENERAL CIGAR CO., INC. (US)
2100 East Cary Street, Suite 200, Richmond, VA 23223, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 34: Xì gà.

---

(210) **4-2024-43506**

(540)

DING ZING

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) DINGZING ADVANCED MATERIALS INCORPORATED (TW)
NO 8-1, Pei-Lin Rd., Hsiao-Kang District, Kaohsiung 81266, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phân phát hàng mẫu; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; bán buôn và bán lẻ phớt chắn, đai truyền, ống mềm, ống và màng nhựa nhiệt dẻo; bán buôn và bán lẻ các chế phẩm hóa học và nguyên liệu hóa học dạng thô.

---

(210) **4-2024-43507**

(540)

DING ZING DZ

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) DINGZING ADVANCED MATERIALS INCORPORATED (TW)
NO 8-1, Pei-Lin Rd., Hsiao-Kang District, Kaohsiung 81266, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phân phát hàng mẫu; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; bán buôn và bán lẻ phớt chắn, đai truyền, ống mềm, ống và màng nhựa nhiệt dẻo; bán buôn và bán lẻ các chế phẩm hóa học và nguyên liệu hóa học dạng thô.

---

(210) **4-2024-43511**

(540)

三 番 鼎 格 格

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9

(731) GUANGDONG JIAHAO FOODSTUFF LIMITED (CN)
No. 86, Shagang West Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; nước luộc thịt cô đặc; nước ép chanh cho mục đích nấu ăn; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; dưa muối; bữa ăn đông lạnh bao gồm chủ yếu là thịt và rau; rau củ quả, đã chế biến; chiết xuất từ xúp; xúp thịt; dầu dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Đồ gia vị; mù tạc; nước xốt thịt; gia vị; xốt củ quả (gia vị); tinh bột cho thực phẩm; xốt đậu nành; giấm; xốt (gia vị).

Nhóm 32: Nước cam ép; nước táo ép; đồ uống từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống việt quất, không có cồn; nước ép ổi; nước chanh; nước ép rau (đồ uống); nước ép việt quất; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

(210) **4-2024-43512**

(540)

ThinkNature

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

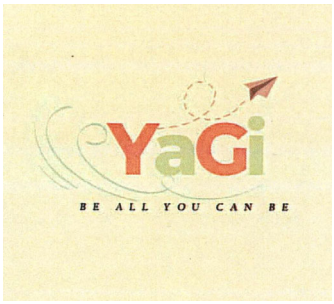
(731) BÙI TUẤN HUY (VN)
562 đường Triệu Quang Phục, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa bát; chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da (không dùng cho mục đích y tế); sữa tắm.

(210) **4-2024-43513**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 18.5.7; 26.11.3; 26.11.11; 26.11.12

(591) Be, cam, xanh nhạt, xanh đậm, đen, nâu nhạt, nâu đậm.

(731) PHAN VĂN HOÀN (VN)
Thủ Trung, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn lau bằng giấy; khăn giấy khô; khăn giấy để tẩy trang; giấy vệ sinh.

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm chống trượt; thảm chùi chân ở cửa; thảm dùng để trải sàn; tấm thảm; thảm tập thể dục; thảm yoga; chiếu đan làm từ cây cỏ; chiếu; chiếu tatami.

(210) **4-2024-43514**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.2.7

(591) Xanh.

(731) KIỀU QUỐC THẠNH (VN)
226/3/9 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến: hạt óc chó, hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt chia, hạt lanh.

Nhóm 31: Hạt điều tươi [chưa qua chế biến]; trái cây tươi và rau tươi; hoa quả tươi; các loại hạt chưa qua chế biến.

(210) **4-2024-43515**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 19.13.21; 25.3.3; 26.2.7; 26.3.1
(591) Xanh, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIMED (VN)
Số 26, lô 7, khu đô thị Đền Lừ 1, tổ 76, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm chẩn đoán dùng trong ngành y; hoomon dùng trong ngành y; vacxin.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phân tích dùng trong ngành y; thiết bị chẩn đoán dùng trong ngành y; vật liệu khâu vết thương; thiết bị và dụng cụ dùng cho nha khoa, chỉnh hình.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, chế phẩm sinh học dùng chơ ngành y và thú y, chế phẩm chẩn đoán dùng trong ngành y, chế phẩm enzym dùng trong ngành y, thảo dược, hoomon dùng trong ngành y, vacxin; mua bán máy móc, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, dụng cụ dùng trong nha khoa, dụng cụ dùng trong chỉnh hình; mua bán máy móc và thiết bị dùng cho mục đích phục hồi chức năng; xuất nhập khẩu các sản phẩm công ty kinh doanh, cụ thể là xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y, chế phẩm chẩn đoán dùng trong ngành y, chế phẩm enzym dùng trong ngành y, thảo dược, hoomon dùng trong ngành y, vacxin; xuất nhập khẩu máy móc, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, dụng cụ dùng trong nha khoa, dụng cụ dùng trong chỉnh hình, máy móc và thiết bị dùng cho mục đích phục hồi chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế qua điện thoại và internet (khám bệnh qua điện thoại và internet); dịch vụ dược sỹ kê đơn; dịch vụ tư vấn dược (tư vấn sử dụng thuốc); dịch vụ hộ lý.

---

(210) **4-2024-43516**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 21.3.1; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, xám, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) 1. VÕ NGỌC THANH TRÚC (VN)
Thôn Thạch Hà 1, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
2. NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)
Thôn Hoành Lộc, xã Cam Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt đánh bóng; bóng cho trò chơi.

---

(210) **4-2024-43517**

(540)

Différer7

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LS INTERNATIONAL. Co., Ltd (KR)
B-4702, 28, Seongo-ro 140beon-gil, Ojeong-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14574, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); xà phòng vệ sinh dạng bánh; kem đánh răng; dầu xả tóc; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; son môi; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-43518**

(540)

PANAX

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.3; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM VIỆT NAM VINAPANAX (VN)
Tầng 2, tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát được làm từ sâm (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-43519**

(540)

gogomi

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.9.1; 5.5.20; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh lá, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TỨ (VN)
6 K20, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em, quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em, quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh, khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm, sữa tắm cho trẻ em, dầu gội đầu cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho em bé ngậm, đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-43520**

(540)

made in IONPOLIS

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6
(731) IONPOLIS CO., LTD. (KR)
28, Gajeong-ro 77beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị ion hóa nước kiềm (nước alkaline); máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho thiết bị làm mềm nước; thiết bị làm mềm nước dùng điện cho mục đích gia dụng; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-43521**

(540)

POCE
HỌC GIỎI - NÓI HAY

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh than.
(731) VÕ ANH TUÂN (VN)
P802 - N06b1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2024-43523**

(540)

DINGZING

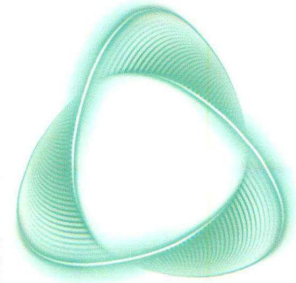
(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) DINGZING ADVANCED MATERIALS INCORPORATED (TW)
NO 8-1, Pei-Lin Rd., Hsiao-Kang District, Kaohsiung 81266, Taiwan (R.O.C.)
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phân phát hàng mẫu; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; bán buôn và bán lẻ phớt chắn, đai truyền, ống mềm, ống và màng nhựa nhiệt dẻo; bán buôn và bán lẻ các chế phẩm hóa học và nguyên liệu hóa học dạng thô.

---

(210) **4-2024-43524**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.15; 1.15.23; 26.3.1; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong nuôi trồng thủy sản; thuốc thú y dùng cho nuôi trồng thủy sản; chất khử trùng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm diệt trừ động vật có hại dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm thuốc và chế phẩm dược dùng cho nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi không chứa thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2024-43525**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1
(591) Xanh cẩm thạch.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AMDI (VN)
Tổ dân phố 5, Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-43526**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) JIANGMEN HAOYING HOUSEHOLD GOODS CO., LTD. (CN)
Block 30-33, No. 63 Sanjiang Avenue, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; vạc để nấu; chảo bằng đất nung; chảo rán, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-43527**

(540)

Akero Secret

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(731) MACN SDN. BHD. (MY)
1-1, Jalan SP 2/9, Taman Serdang Perdana, Seksyen 2, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất chống oxy hóa dùng làm chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm dược để điều chỉnh miễn dịch; thuốc gây co thắt mạch máu; thuốc hạ huyết áp; dược phẩm trị tiểu đường; thức ăn dành riêng cho bệnh nhân tiểu đường; đồ uống có chứa thuốc có bản chất là bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn uống để giải độc gan; đồ uống chứa thuốc có bản chất là thuốc bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn uống để giải độc ruột; chế phẩm nhuận tràng.

---

(210) **4-2024-43528**

(540)

SUPER CHEAP

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.3.1
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SUPERCOM (VN)
Số 12/34 đường 339, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động; vỏ máy; bệ máy.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày giới thiệu, bán hàng online, thương mại điện tử các sản phẩm: máy bán hàng tự động, vỏ máy, bệ máy, nước giải khát không cồn (đồ uống không cồn), nước uống tinh khiết, nước đóng chai, nước đóng bình, nước suối [đồ uống], nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, bia, bia không cồn, sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước sữa, sản phẩm thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa có hương vị cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, cà phê, trà (chè), ca cao, sô cô la, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, hạt cà phê chưa rang, đồ ăn vặt (như: thịt đông khô, thịt, thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, xúc xích, lạp xưởng, bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sản phẩm sữa); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cho thuê máy bán hàng tự động.

Nhóm 39: Dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; dịch vụ đóng chai; vận tải; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 40: Sản xuất, gia công, lắp ráp máy bán hàng tự động theo đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2024-43529**

(540)

TH686

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
TDP Hoàng 14, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau; dụng cụ dùng để đi săn và câu cá, ví dụ, dây câu, vợt bắt cá dùng cho người đi câu, mồi giả để đi câu cá, còi hiệu lệnh trong săn bắn; thiết bị trò chơi và giải trí, bao gồm thiết bị điều khiển của chúng.

---

(210) **4-2024-43530**

(540)

PK686

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
TDP Hoàng 14, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-43531**

(540)

AK686

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
TDP Hoàng 14, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-43532**

(540)

PROZY

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHÙNG ĐỨC SANG (VN)
Thôn Bùng, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-43533**

(540)

KAREL

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHÙNG ĐỨC SANG (VN)
Thôn Bùng, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-43534**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) DOÃN THẾ HIỆP (VN)
Tổ 12, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-43535**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lam nhạt
(731) NGUYỄN HƯNG (VN)
Ấp Thoại Hương, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-43536**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 10.3.7; 25.7.20; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, trắng.
(731) TRỊNH VĂN ĐỨC (VN)
Số 40B tổ 9 Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; quả lắc [dùng trong sản xuất đồng hồ]; hộp dây cót [dùng trong sản xuất đồng hồ]; đồng hồ mặt trời; cơ cấu đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ.

Nhóm 16: Tranh ảnh; tranh màu nước; tranh khắc; tranh in dầu; vải bạt để vẽ tranh; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng.

---

(210) **4-2024-43537**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC LOAN (VN)
Số nhà 59, đường Xuân Vi, xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; bỉm cho trẻ em và cho người không tự chủ được; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(210) **4-2024-43538**

(540)

Dr.flash

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 2.1.1; 2.1.23; 4.5.15
(731) AMERICAN DRFLASH INC (US)
41-14b Main Street STE Y45Flushing, NY 11355, US
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng usb; chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tấm sưởi.

---

(210) **4-2024-43541**

(540)

BLOCKS

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) MADSQUARE INC. (KR)
#1001, C-dong, 253, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (13486)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; mặt nạ dưỡng da dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da mặt; khăn được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-43542**

(540)

RAYOVER

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) MADSQUARE INC. (KR)
#1001, C-dong, 253, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (13486)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Trung gian thương mại liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng phương tiện viễn thông; quảng cáo liên quan đến bán hàng; xúc tiến bán hàng; cung cấp thông tin liên quan đến kinh doanh thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin về mua bán hàng hóa cho người khác.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào các trang cộng đồng trực tuyến thông qua ứng dụng điện thoại thông minh; cấp quyền truy cập vào các trang cộng đồng trên internet; cung cấp dịch vụ trò chuyện di động qua ứng dụng điện thoại thông minh; cung cấp dịch vụ trò chuyện thông qua liên lạc di động không dây và có dây; cung cấp dịch vụ trò chuyện trực tuyến; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến; cung cấp dịch vụ bảng thông báo trực tuyến có bản chất là dịch vụ viễn thông.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như là một dịch vụ [saas].

---

(210) **4-2024-43543**

(540)

YEN BINH

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ YÊN BÌNH (VN)
Lô DO85-54, khu đô thị Yên Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế xây dựng; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-43544**

(540)

DAI THAI

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HÙNG MINH (VN)
15/1 Bông Sao, phường 05, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: phụ tùng xe các loại.

---

(210) **4-2024-43545**

(540)

Bún chả cá
Bà Lữ

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH BÚN CHẢ CÁ BÀ LỮ (VN)
319 Hùng Vương, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Quán bún chả cá.

---

(210) **4-2024-43546**

(540)

RANINA

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHẠM VĂN DU (VN)
320/59 Đất Mới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Bếp gas.

---

(210) **4-2024-43547**

(540)

REDHOME

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Trắng, đỏ.

(731) PHẠM VĂN DU (VN)
320/59 Đất Mới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Bếp gas.

---

(210) **4-2024-43549**

(540)

FUTURE CORPORATE ATHLETE
Powered by Mentally Fit Global

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 15.9.2; 26.1.1; 26.1.11; 26.11.9

(591) Cam, xanh ngọc bích, trắng.

(731) VŨ THỊ MỸ CHINH (VN)
Số 88 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-43550**

(540)

AmintaByLove

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-43551**

(540)

AlaraByLove

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-43552**

(540)

ÔDELICE
FRENCH KITCHEN

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.11.8

(731) FOOD PRINT COMPANY LIMITED (CN)
507B Empire Centre, 68 Mody Road, Tsim Sha Tsui, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ lập hóa đơn; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-43553**

(540)

AtomMan

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.2; 26.4.3

(731) MICRO COMPUTER (HK) TECH LIMITED (CN)
RM 18, 28/F, Shui on Centre 6-8 Harbour Road, Waterfront Wan Chai, HK China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính để bàn; chuột máy tính; bàn phím máy tính; máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-43557**

(540)

KCERA

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ MINH DŨNG (VN)
Lô đất diện tích 6.971,9 m2, khu công nghiệp huyện Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Xí bệt; xí xổm; chậu rửa gắn cố định.

---

(210) **4-2024-43558**

(540)

MỘC GREEN
Giai điệu xanh sống an lành

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.16; 5.3.16
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH AN LẠC GREEN (VN)
Số 77, đường Ngô Quyền, tổ 23, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-43560**

(540)

VĂN SEN®

(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.15; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; 26.11.13
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIM NGA (VN)
43B, đường Hoàng Hoa Thám, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Mực tẩm gia vị; mực sấy khô; mực chế biến; mực khô ăn liền.

---

(210) **4-2024-43566**

(540)

KKBear

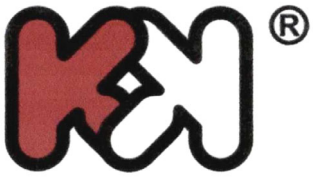
(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24
(731) FUJIAN CHAOYOUWEI FOOD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
8th Floor, Building 13, Warehouse No. 955 Shijin Road, Shishi City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh với thành phần chính là gạo.

---

(210) **4-2024-43567**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.25
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) FUJIAN CHAOYOUWEI FOOD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
8th Floor, Building 13, Warehouse No. 955 Shijin Road, Shishi City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh với thành phần chính là gạo.

---

(210) **4-2024-43568**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 18.2.1; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Xanh rêu, trắng, vàng.
(731) FUJIAN CHAOYOUWEI FOOD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
8th Floor, Building 13, Warehouse No. 955 Shijin Road, Shishi City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh với thành phần chính là gạo.

---

(210) **4-2024-43569**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AB AUTO (VN)
Số 12A đường 7TH Ave, Sunrise H, khu đô thị The Menor Central Park, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ điện (motor) dùng cho cổng tự động.

---

(210) **4-2024-43571**

(540)

Khói Lạnh Đà Nẵng

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH HIỆU ỨNG SÂN KHẤU KHÓI LẠNH ĐÀ NẴNG (VN)
14 Phạm Văn Ngôn, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hiệu ứng khói lạnh, khói lửa, ánh sáng nghệ thuật điện ảnh, sân khấu, hội nghị, lễ hội (trừ hoạt động gây cháy nổ).

---

(210) **4-2024-43574**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.4
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAIZINC VIỆT NAM (VN)
Số 91, Lô B3, khu đô thị Đại Kim, đường Nguyễn Cảnh Dị, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; cái vợt; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; dụng cụ thể dục thể thao.

---

(210) **4-2024-43586**

(540)

Rede

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT (VN)
Thôn Quang Đức, xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

Nhóm 35: Quảng cáo để bán hàng; giới thiệu sản phẩm để bán hàng; mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất (vớ), thắt lưng, khăn quàng cổ, găng tay, ba lô, túi xách, vải.

---

(210) **4-2024-43588**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) BÙI THU THỦY (VN)
Park City, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kẹo; cà phê; sôcôla; bánh kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; thạch có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-43589**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8; 26.11.12
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN HẬU LỘC (VN)
Số 08, khu 5, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe con người.

---

(210) **4-2024-43590**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1
(591) Nâu, đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VINAFOODS (VN)
Số nhà 12 ngõ 272/40 đường Cổ Bi, thôn Cam, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy; hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-43591**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, nâu đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VINAFOODS (VN)
Số nhà 12 ngõ 272/40 đường Cổ Bi, thôn Cam, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy; hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-43612**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.3.23; 26.11.8; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN DƯƠNG (VN)
Lô 165, MBQH 90, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu xây dựng bằng kim loại; thanh kim loại định hình dùng trong xây dựng; kết cấu bằng kim loại dùng cho xây dựng (khung bằng kim loại dùng cho xây dựng); cửa bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-43613**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.3.23; 26.11.8; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN DƯƠNG (VN)
Lô 165, MBQH 90, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu xây dựng bằng kim loại; thanh kim loại định hình dùng trong xây dựng; kết cấu bằng kim loại dùng cho xây dựng (khung bằng kim loại dùng cho xây dựng); cửa bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-43614**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.3.23; 26.11.8; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN DƯƠNG (VN)
Lô 165, MBQH 90, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu xây dựng bằng kim loại; thanh kim loại định hình dùng trong xây dựng; kết cấu bằng kim loại dùng cho xây dựng (khung bằng kim loại dùng cho xây dựng); cửa bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-43615**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 24.15.21; 26.11.9
(591) Đen, xám, trắng.
(731) FOSHAN CITY NANHAI WANLEI BUILDING PAINT CO., LTD. (CN)
Xiangtougang, Songgang Wanshi Management Area, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, 528000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); sơn lót; sơn nhựa styren; chất màu; dioxit titan [chất màu]; nhựa tự nhiên; chất chống gỉ; phẩm màu cho đồ uống; sơn phủ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn cho các sản phẩm: sơn, sơn phủ, sơn diệt khuẩn, chất pha loãng sơn, chất làm đặc sơn, chất làm khô dùng cho sơn [tác nhân làm khô].

---

(210) **4-2024-43626**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.12
(591) Xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG TACH TÁCH (VN)
Số 3, phố Yết Kiêu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-43633**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) NGUYỄN VĂN VƯƠNG (VN)
Đông Lĩnh, xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; vòi hoa sen; bếp từ; máy hút mùi; bếp ga; nồi chiên không dầu.

---

(210) **4-2024-43640**

(540)

SOOYA

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ DƯƠNG HẠNH (VN)
Số 5, tổ dân phố 9, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Bàn là quần áo; dụng cụ uốn tóc, chạy điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-43642**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AROMA NEWTEC CO., LTD. (KR)
480-46, Seobunam-ro, Sinchang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về chế phẩm mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ chuyên về: nước hoa, dầu dùng cho nước hoa và nước thơm, nước hoa dùng cho mục đích gia dụng, kem mỹ phẩm làm đẹp.

---

(210) **4-2024-43643**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AROMA NEWTEC CO., LTD. (KR)
480-46, Seobunam-ro, Sinchang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; nước hoa dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng (chế phẩm làm thơm không khí); kem làm đẹp (mỹ phẩm); kem bôi da (mỹ phẩm); kem dưỡng da mỹ phẩm có chứa tinh chất vàng (kem mỹ phẩm là thành phần chủ yếu, dùng cho mục đích mỹ phẩm); kem chống lão hóa (mỹ phẩm, không chứa thuốc); kem bôi đêm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-43644**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15

(591) Trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NL)
Level 10, 51 Shortland Street, Auckland 1010, New Zealand

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa (sữa công thức) và sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng; hỗn hợp dinh dưỡng bổ sung dạng bột uống (chất bổ sung dinh dưỡng); đồ uống kiêng bổ sung dinh dưỡng (đồ uống y tế); chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; bột protein (chất bổ sung ăn kiêng); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; tinh dịch động vật để thụ tinh nhân tạo; phôi động vật (để thụ tinh nhân tạo); tế bào trứng động vật để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích thú y; thuốc thử xét nghiệm chẩn đoán dùng trong thú y; bộ chẩn đoán (bao gồm chế phẩm chuẩn đoán) dùng trong thú y (không bao gồm thiết bị chuẩn đoán); chế phẩm thú y dùng để xác định hoặc lựa chọn các đặc điểm di truyền.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa bột (ngoại trừ cho trẻ em); sữa; bơ; pho mát; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa giàu protein; đồ uống giàu protein trên cơ sở sữa; sữa và sữa bột giàu vitamin (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sữa bột giàu protein; nước sữa; váng sữa khô.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ chăn nuôi động vật và thụ tinh nhân tạo; dịch vụ chăn nuôi và phối giống cho động vật; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm cho động vật; xét nghiệm di truyền cho động vật (cho mục đích chuẩn đoán và điều trị thú y, không cho mục đích nghiên cứu); xác định trình tự DNA và sàng lọc cho mục đích thú y và chăn nuôi động vật (cho chuẩn đoán và điều trị thú y, không cho mục đích nghiên cứu); dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến nhân giống (thụ tinh), di truyền và xét nghiệm di truyền ở động vật (cho chuẩn đoán và điều trị thú y, không cho mục đích nghiên cứu).

---

(210) **4-2024-43645**

(540)

HAEYO.LAB+

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHỞI PHÁT (VN)
Số 40/175/467 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-43649**
(300) UK00004082742 01/08/2024 GB
(540)

PASSENGER
MADE TO ROAM

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.11.8
(731) PASSENGER CLOTHING LTD (GB)
Forest House, Unit 12 Queensway, New Milton, Hampshire, BH25 5NN, United Kingdom
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mặt nạ bảo hộ [không dùng cho mục đích y tế]; túi đựng máy tính xách tay.

Nhóm 18: Túi; ba lô; ba lô cỡ lớn, chuyên dùng đi du lịch; túi du lịch; vali, cụ thể là vali du lịch; ví đựng tiền.

Nhóm 21: Cái ca; chai đựng nước; thùng giữ lạnh [đồ đựng]; bình bẹt đựng đồ uống; túi giữ lạnh [đồ chứa đựng dùng trong gia đình]; móc phơi quần áo.

Nhóm 22: Lều; lưới; vải bạt; bao tải dùng để lưu trữ và bao gói; túi dùng để lưu trữ và bao gói [trừ cao su, chất dẻo, giấy hoặc da]; vật liệu để đệm (lót) và nhồi [trừ cao su, chất dẻo, giấy hoặc bìa cứng].

Nhóm 24: Vải; hàng dệt, cụ thể là chăn; khăn vải; vỏ gối; tấm phủ giường; túi ngủ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục]; quần áo đan; áo choàng tắm; đồ bơi.

---

(210) **4-2024-43650**

(540)

THOMAS CUBITT

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ (VN)
Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Tấm gỗ lát; ván gỗ; tấm lát sàn PSC.

Nhóm 35: Mua bán: gạch, ngói đất sét nung, gạch men dùng để ốp lát, gạch, ngói làm từ đá, vật liệu xây dựng phi kim loại, tấm gỗ lát, ván gỗ, tấm lát sàn PSC.

---

(210) **4-2024-43651**

(540)

AMYGRES SPC

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ (VN)
Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Gạch, ngói đất sét nung; gạch men dùng để ốp lát; gạch, ngói làm từ đá; tấm gỗ lát; ván gỗ; tấm lát sàn PSC.

Nhóm 35: Mua bán: gạch, ngói đất sét nung, gạch men dùng để ốp lát, gạch, ngói làm từ đá, vật liệu xây dựng phi kim loại, tấm gỗ lát, ván gỗ, tấm lát sàn PSC.

---

(210) **4-2024-43652**

(540)

AMY GRUPO

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ (VN)
Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Gạch, ngói đất sét nung; gạch men dùng để ốp lát; gạch, ngói làm từ đá; tấm gỗ lát; ván gỗ; tấm lát sàn PSC.

---

(210) **4-2024-43656**

(540)

DefreiSCENT LAB

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LIFECARE PLUS (VN)
230 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước giặt.

---

(210) **4-2024-43657**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) HOÀNG VĂN QUYẾT (VN)
Khu dân cư Tiền Hải, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống được chế biến trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại trong hoạt động cung cấp thức ăn và đồ uống, dịch vụ quán cà phê; bán buôn, bán lẻ: cà phê, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (trong nhà hàng).

---

(210) **4-2024-43658**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 13.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) HOÀNG VĂN QUYẾT (VN)
Khu dân cư Tiền Hải, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống được chế biến trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại trong hoạt động cung cấp thức ăn và đồ uống, dịch vụ quán cà phê; bán buôn, bán lẻ: cà phê, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (trong nhà hàng).

---

(210) **4-2024-43659**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH INSOEXCA GROUP (VN)
12B đường số 8, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Ghế nhựa; bàn nhựa.

Nhóm 21: Xô nhựa; thùng nhựa; thau nhựa; hộp thực phẩm bằng nhựa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và dịch vụ bán: ghế nhựa, bàn nhựa, xô nhựa, thùng nhựa, thau nhựa, hộp thực phẩm bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-43660**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, xám.
(731) TRẦN NGỌC TƯỜNG VI (VN)
Ấp Bình Trung, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

---

(210) **4-2024-43661**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) AUTOBIO DIAGNOSTICS CO., LTD (CN)
No. 87, Jingbei 1st Road, Economic and Technological Development Zone, Zhengzhou, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học; thuốc thử dùng trong y tế; bộ dụng cụ chẩn đoán bao gồm thuốc thử chẩn đoán dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-43662**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 5.1.8; 7.1.1; 25.1.9; 25.3.13
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINE CENTRAL (VN)
79 Hoàng Đức Lương, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(210) **4-2024-43663**

(540)



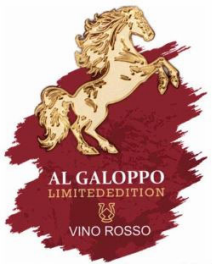
(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.4; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINE CENTRAL (VN)
79 Hoàng Đức Lương, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(210) **4-2024-43664**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.3.1; 18.2.1; 26.13.1
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINE CENTRAL (VN)
79 Hoàng Đức Lương, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(210) **4-2024-43666**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.11.12
(591) Vàng đồng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐỨC LỘC PHÁT (VN)
Số 845, đường Nguyễn Công Trứ, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-43667**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh cốm, xanh nâu.
(731) PHẠM THỊ HUYỀN (VN)
10/66 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa và sữa từ các loại hạt.

---

(210) **4-2024-43668**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng cam, xanh lá cây, xanh dương, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELTASUN (VN)
Số 12, ngõ 167, phố Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sữa bột.

---

(210) **4-2024-43671**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XE ĐIỆN TIMO VIỆT NAM (VN)
Đường Trần Phú, khu phố Đình, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy điện; phụ tùng xe máy điện; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe đạp; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe máy điện, phụ tùng xe máy điện, xe đạp điện, phụ tùng xe đạp điện, xe đạp, phụ tùng xe đạp, quần áo, mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-43672**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.13.25
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XE ĐIỆN TIMO VIỆT NAM (VN)
Đường Trần Phú, khu phố Đình, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy điện; phụ tùng xe máy điện; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe đạp; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe máy điện, phụ tùng xe máy điện, xe đạp điện, phụ tùng xe đạp điện, xe đạp, phụ tùng xe đạp, quần áo, mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-43676**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 20.7.1
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm, tím.
(731) PHẠM TIẾN DŨNG (VN)
B7-lô 3, đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính: tiền tệ; dịch vụ ngân hàng; quỹ đầu tư phát triển.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; viện dưỡng lão; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-43677**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN TRIỀU (VN)
Xóm 3, Ngọc Động, xã Gia Phong, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng bến cảng, bến tàu.

---

(210) **4-2024-43685**

(540)



(220) 19/03/2020
(441) 25/04/2025
(531) 12.1.9; 26.13.25
(731) CHE TAI INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
17th Fl., No. 77, Li Wen Road, Tso Ying Dist., Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và trực tuyến gồm dụng cụ điện tử để làm đẹp, thiết bị điện tử, máy lọc không khí, hệ thống điều hòa không khí, đồ dùng điện tử, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, phụ kiện máy tính; dịch vụ quảng cáo qua thư trực tiếp, tiếp thị và quảng cáo để bán hàng, tư vấn tiếp thị kinh doanh liên quan đến dụng cụ điện tử để làm đẹp, thiết bị điện tử, máy lọc không khí, hệ thống điều hòa không khí, đồ dùng điện tử, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, phụ kiện máy tính; tất cả các dịch vụ nói trên được chào bán và/hoặc được cung cấp tại các địa điểm thực tế và trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, phương tiện truyền hình cáp hoặc qua internet.

---

(210) **4-2024-43686**

(540)

KAFF

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ PHÁT THÀNH NGHĨA (VN)
23 Nguyễn Sơn Hà, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 09: Khóa điện từ thông minh; thiết bị chấm công điện tử.

---

(210) **4-2024-43688**

(540)

MERITOR

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng; chế phẩm điều tiết sinh trưởng của cây trồng; chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-43689**

(540)

SIRITA

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng; chế phẩm điều tiết sinh trưởng của cây trồng; chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-43690**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

PAZUR

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng; chế phẩm điều tiết sinh trưởng của cây trồng; chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-43691**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

AHREFS YEP

(731) AHREFS PTE. LTD. (SG)
16 Raffles Quay, #33-03 Hong Leong Building, Singapore 048581

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính; phần mềm để truy cập và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến và trang web; phần mềm cho máy tính, điện thoại di động, thiết bị di động và các thiết bị điện tử cá nhân khác bao gồm phần mềm cho và/hoặc liên quan đến công cụ tìm kiếm; phần mềm giao diện người dùng đồ họa, cụ thể là phần mềm thanh công cụ để sử dụng với phần mềm công cụ tìm kiếm và trang web; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính có thể tải xuống; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính cho phép chia sẻ lợi nhuận quảng cáo; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính cho phép tìm kiếm internet ẩn danh; tiện ích mở rộng trình duyệt máy tính có thể tải xuống cho phép tìm kiếm internet ẩn danh; phần mềm máy tính chặn trình theo dõi của bên thứ ba theo dõi khách truy cập trang web và cung cấp báo cáo về trình theo dõi của bên thứ ba; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính có thể tải xuống hướng dẫn người dùng đến các phiên bản trang web được mã hóa; phần mềm để tạo chỉ mục thông tin, chỉ mục trang web và chỉ mục của các nguồn thông tin khác; phần mềm cho điện thoại di động, thiết bị di động và các thiết bị điện tử cá nhân khác để phát hiện vị trí của người dùng và hiển thị thông tin được quan tâm chung của khu vực liên quan; phần mềm cho điện thoại di động, thiết bị di động và các thiết bị điện tử cá nhân khác cho phép người dùng tìm kiếm thông tin được quan tâm chung trên internet; phần mềm nhận dạng hình ảnh; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin địa lý, bản đồ địa lý tương tác, hình ảnh vệ tinh và trên không của trái đất và không gian, và độ sâu của đại dương; phần mềm máy tính để truy cập hình ảnh vệ tinh trên mạng máy tính toàn cầu, thiết bị và ứng dụng di động; phần mềm máy tính dùng để liên kết với lưu trữ điện tử, truyền, xuất trình, xác minh, xác thực và đổi phiếu giảm giá, khoản giảm giá, chiết khấu, ưu đãi và ưu đãi đặc biệt; phần mềm máy tính để tìm kiếm, duyệt, truy cập, truyền tải và hiển thị nội dung kỹ thuật số, tin tức, bản đồ, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh và tác phẩm nghe nhìn; phần mềm máy tính cho máy tính, điện thoại di động, thiết bị di động và các thiết bị điện tử cá nhân khác để sử dụng trong việc truy cập, giám sát, theo dõi, tìm kiếm, lưu và chia sẻ thông tin trong các lĩnh vực sức khỏe, thể dục, thực phẩm, đồ uống, rượu vang, rượu mạnh, du lịch, giải trí, thời tiết, tin tức, thể thao, bản đồ, dịch thuật ngôn ngữ và tài chính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại; phổ biến quảng cáo cho người khác qua internet; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng qua internet trên các trang web bao gồm chủ yếu các liên kết đến các trang web khác; dịch vụ quảng cáo và danh bạ, cụ thể là quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua trang web có các liên kết đến các trang web của người khác; dịch vụ tóm lược tin tức (dịch vụ điểm tin) cho doanh nghiệp và cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web internet; quảng cáo và quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua trang web có phiếu giảm giá, ưu đãi, khoản giảm giá, thẻ thưởng, đánh giá của người tiêu dùng, đường liên kết đến các trang web bán lẻ của người khác, danh mục trực tuyến các loại hàng tiêu dùng của người khác, so sánh mua sắm, xếp hạng sản phẩm và thông tin giảm giá; cung cấp hỗ trợ thương mại cho các nhà quảng cáo trong việc tạo, quản lý và sắp xếp quảng cáo trực tuyến và lập danh mục sản phẩm trực tuyến; dịch vụ tư vấn và thông tin kinh doanh; dịch vụ tiếp thị kinh doanh; tư vấn tiếp thị kinh doanh, cụ thể là phân tích lưu lượng truy cập internet, cung cấp dịch vụ nghiên cứu tiếp thị, phân tích và báo cáo trong lĩnh vực tiếp thị trực tuyến, quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua phân tích và báo cáo lưu lượng truy cập qua các trang giới thiệu của công cụ tìm kiếm; dịch vụ tiếp thị kinh doanh có bản chất là phát triển các quảng cáo được phân phối qua internet.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm internet; cung cấp công cụ tìm kiếm internet để lấy kết quả tìm kiếm internet dưới dạng văn bản, hình ảnh, đồ thị, video, tin tức, bản đồ, quảng cáo và/hoặc âm thanh; cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu, đồ họa, tệp, hình ảnh, video, tin tức và bản đồ bằng phần mềm nhận dạng hình ảnh hoặc giọng nói; cung cấp phần mềm nhận dạng hình ảnh; cung cấp phần mềm nhận dạng giọng nói; cung cấp phần mềm để trích xuất và truy xuất thông tin và dữ liệu cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; phát triển, bảo trì và cập nhật công cụ tìm kiếm mạng viễn thông; cung cấp các trang web trực tuyến tùy chỉnh có thông tin do người dùng xác định, bao gồm công cụ tìm kiếm và liên kết trang web trực tuyến đến các trang web khác; tạo và thiết kế chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính cho phép chia sẻ lợi nhuận quảng cáo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính cho phép tìm kiếm internet ẩn danh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm chặn trình theo dõi của bên thứ ba theo dõi khách truy cập trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm hướng dẫn người dùng đến các phiên bản của các trang web được mã hóa của bên thứ ba; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sử dụng trong việc tạo các chương trình tiếp thị trực tuyến; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để phân tích và báo cáo về lưu lượng truy cập internet và vị trí từ khóa, để phân tích hiệu quả tiếp thị trang web và để tìm kiếm và xem nghiên cứu tiếp thị; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là cung cấp phần mềm để theo dõi hoạt động của trang web và quản lý, giám sát, theo dõi và tối ưu hóa hiệu suất và hiệu quả của các trang web, chiến dịch tiếp thị trực tuyến và hiệu suất tìm kiếm từ khóa; cung cấp thông tin địa lý và bản đồ địa lý tương tác, phần mềm để truy cập và hiển thị hình ảnh vệ tinh và trên không của trái đất và không gian và độ sâu của đại dương; lưu trữ trang web có các liên kết trang web đến thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và công cụ định tuyến chuyển đi; cung cấp phần mềm để lập bản đồ và chỉ đường, dịch ngôn ngữ và truy cập thông tin liên quan đến giải trí, du lịch, tài chính, tin tức, thể thao, thời tiết, thực phẩm và đồ uống, sức khỏe và thể dục bao gồm chủ yếu là các liên kết đến các trang web khác; cung cấp ứng dụng phần mềm cho các tin tức và thông tin liên quan đến kinh doanh; cung cấp các ứng dụng phần mềm cho các tin tức và thông tin không liên quan đến kinh doanh chủ yếu bao gồm các

liên kết đến các trang web khác trong lĩnh vực giải trí, du lịch, tài chính, tin tức, thể thao, thời tiết, thực phẩm và đồ uống, bản đồ, dịch thuật ngôn ngữ, sức khỏe và thể dục; lưu trữ trang web tương tác có thông tin và các liên kết liên quan đến thời tiết và bản đồ; cung cấp phần mềm máy tính để tìm kiếm, duyệt, truy cập, truyền và hiển thị nội dung kỹ thuật số, tin tức, bản đồ, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh và tác phẩm nghe nhìn.

---

(210) **4-2024-43692**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HONEYDEW

(731) HONEYDEW APPAREL GROUP, INC. (US)
20830 Dearborn Street, Chatsworth, California 91311, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho phụ nữ và đồ nội y, cụ thể là, đồ lót; quần áo ngủ; bộ áo lót dây gồm có áo lót dây và quần áo lót; quần lót dây; quần đùi/lửng cho bé trai; quần ống bó (quần legging); dép đi trong nhà; tất, quần dài, quần đùi/lửng, quần đùi/lửng dành cho người đi xe đạp, áo, áo sơ mi, dải băng thấm mồ hôi (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai và áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-43698**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

COMA 18

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 (VN)
Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư kinh doanh bất động sản như khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đầu tư vốn vào xây dựng khu công nghiệp; quản lý bất động sản; cho thuê nhà xưởng trong khu công nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng khu công nghiệp, kết cầu hạ tầng khu công nghiệp, cụ thể như: san lấp mặt bằng, xây dựng công trình/hạng mục công trình; thi công hệ thống xử lý nước thủi trong các khu quy hoạch, tòa nhà cao tầng và trong các khu công nghiệp; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa công trình công nghiệp và khu công nghiệp; xây dựng các công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý rác thải (chuyên hóa); tải chế rác và phe thải; dịch vụ lọc nước thải và lọc sạch nước uống; dịch vụ sản xuất năng lượng từ các nguồn tái tạo như mặt trời, điện gió.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong việc lập dự án, quy hoạch, thiết kế các công trình công nghiệp, hạ tầng các khu công nghiệp; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế; nghiên cứu năng lượng tái tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

(210) **4-2024-43699**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.3.1
(731) HENAN SHANJUAN CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No.301, Floor 3, Jiachen Times Square, No.33 Huayuan Road, Jinshui District, Zhengzhou, Henan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; trái cây, đóng hộp; mứt nhão; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; trà; nước mật cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước chanh; bia; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán lẻ: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm thú y và vật tư y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí.

---

(210) **4-2024-43700**

(540)

YISI LIFE

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; kem đánh răng; nước hoa; tinh dầu; chuốt mi.

---

(210) **4-2024-43701**

(540)

Hiệp Diệu

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; kem đánh răng; nước hoa; tinh dầu; chuốt mi.

---

(210) **4-2024-43702**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN R&D NATURELAB (VN)
Số 27 ngõ 132 Thụy Phương, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị mụn (mỹ phẩm); kem chống nám (mỹ phẩm); kem dưỡng da.

---

(210) **4-2024-43706**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.20; 7.15.8; 20.1.3
(591) Nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỚC AN GARDEN (VN)
391A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú tạm thời (dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng resort, dịch vụ cắm trại).

---

(210) **4-2024-43707**

(540)

Noproblab+

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5
(731) QUEEN'S RECIPE GLOBAL CO., LTD (KR)
24-1, Sindongan-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; tinh dầu; kem đánh răng; xịt thơm miệng; chất khử mùi cho người hoặc động vật; gel xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa.

---

(210) **4-2024-43708**

(540)

LTSVINAHY
LIGHTING · TRUST · STANDARD

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 14.1.8; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH LTS VINA HƯNG YÊN (VN)
Cụm công nghiệp Quang Vinh -Vân Du, xã Vân Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dây điện, dây cáp điện.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng.

---

(210) **4-2024-43713**

(540)

HIỆP HỘI BỆNH VIỆN TƯ NHÂN HẢI PHÒNG
HAIPHONG ASSOCIATION OF PRIVATE HOSPITALS

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lam, đỏ.
(731) HIỆP HỘI BỆNH VIỆN TƯ NHÂN HẢI PHÒNG (VN)
Số 124 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-43715**

(540)

Tinh Hoa Dược Thảo - Phúc Bảo Tâm An

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 3.9.18; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.3
(591) Trắng, vàng, nâu đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO PHÚC AN (VN)
Đường số 3, ấp Bắc 3, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-43717**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.8; 26.4.18
(591) Trắng, nâu.
(731) LÊ NGUYỄN MINH THƯ (VN)
404 tổ 10C ấp 1 Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo thể dục; đồ di ở chân; áo nịt len thể thao; quần ngắn thể thao nữ.

---

(210) **4-2024-43719**

(540)

POLYMAXCOL

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-43720**

(540)

LUISBREAD

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN HỒNG YẾN LINH (VN)
33 đường 40, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; bánh mỳ; bánh ngọt; bột ngũ cốc; mì ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-43721**

(540)

Proloraz

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rây nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-43722**

(540)

Topthora

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-43723**

(540)

Quincet

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-43724**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FORTAMIN GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-43725**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SAUTIM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-43726**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ABASUPE-TIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-43729**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 26.11.12
(591) Vàng, cam, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN KHÁNH (VN)
Khối 15, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Thức ăn dành cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi; thức ăn cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-43730**

(540)

UNIVI

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO PHONG EVENES (VN)
Lô C13 khu nhà ở 18-4, số 134 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể dục; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồng phục; quần áo trẻ em; quần áo bơi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, quần áo thể dục, quần áo thể thao, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồng phục, quần áo trẻ em, quần áo bơi.

---

(210) **4-2024-43731**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18; 26.11.0; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN MINH PHƯƠNG (VN)
Khu Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-43732**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OWAX VIỆT NAM (VN)
Số 8 ngách 63/30 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Keo dán gỗ; chế phẩm hóa học dùng để chống mối mọt và nấm mốc cho gỗ.

Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ; creozot dùng để bảo quản gỗ; vật liệu hoàn thiện sàn gỗ; cacbonyl dùng để bảo quản gỗ; nhựa tự nhiên (dạng thô); thuốc nhuộm.

---

(210) **4-2024-43733**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 9.9.1; 9.9.3
(591) Xanh dương, hồng đậm, đen, trắng.
(731) NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)
Thôn Cổ Châu, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-43734**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH SOIF FASHION (VN)
Thôn Thái Khê, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-43735**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.9.12; 11.1.4; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1
(591) Nâu vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây, nâu đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THÀNH TÂM (VN)
Thôn Thế Trạch, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2024-43736**

(540)

PUPPY

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH YANAFA (VN)
Nhà số 17 - LK6 khu Đấu giá Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nhông xích xe máy, má phanh xe máy, dây phanh xe máy, ty giảm xóc cho xe máy, săm lốp cho xe máy, cao su để chân dùng cho xe máy, bộ chế hòa khí dùng cho xe máy, vòng bi, còi xe máy, dây công tơ mét (dây đồng hồ xe máy), bộ chế hòa khí, ắc quy, cuộn đánh lửa, mobin đèn, IC xe máy (bộ điều khiển hệ thống mạch điện tử trên xe máy), sạc ổn áp, mô tơ đề (củ đề), còi xe máy, cần số, cần khởi động, cần thắng, dây ga xe máy; mua bán, xuất nhập khẩu: xe máy và phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-43744**

(540)

HABIBI

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) VISHNU & COMPANY TRADEMARKS PRIVATE LIMITED (IN)
L-108, 109 3rd Floor, Lajpat Nagar-II, New Delhi-110024, India
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Hạt đã xử lý, không dùng làm gia vị; quả cau, đã xử lý; hạt tẩm ướp hương vị; các loại quả, hạt và lá trầu chế biến được sử dụng làm nguyên liệu.

Nhóm 34: Thuốc lá nhai; thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá.

---

(210) **4-2024-43745**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 24.1.1; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) VISHNU & COMPANY TRADEMARKS PRIVATE LIMITED (IN)
L-108, 109 3rd Floor, Lajpat Nagar-II, New Delhi-110024, India
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Hạt đã xử lý, không dùng làm gia vị; quả cau, đã xử lý; hạt tẩm ướp hương vị; các loại quả, hạt và lá trầu chế biến được sử dụng làm nguyên liệu.

Nhóm 34: Thuốc lá nhai; thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá.

---

(210) **4-2024-43746**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 6.1.2
(591) Trắng, vàng nâu.
(731) ZHEJIANG SAINT MANNA DAIRY CO., LTD. (CN)
No.1677, Jianxing East Road, Lingxi Town, Cangnan Country, Wenzhou City, Zhejiang Province, P.R.China (First Floor Of Building C, Sate Food Park)
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; kem [sản phẩm sữa]; sản phẩm sữa; sữa yến mạch; kem trên cơ sở thực vật; sữa đông; sữa giàu anbumin; bơ.

---

(210) **4-2024-43747**

(540)

BONES

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) POWELL, GEORGE A. (US)
6860 Cortona, Suite B Goleta CA 93117, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; mũ bóng chày; mũ len trùm đầu; quần đùi bơi; mũ lưỡi trai; áo len chui đầu lông cừu; mũ; áo khoác [trang phục]; áo sơ mi; quần soóc; tất ngắn cổ; áo nỉ; áo thun ngắn tay và áo [trang phục].

---

(210) **4-2024-43748**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1
(731) HONGWEI XIN (CN)
1-5-1, No. 5, No. 556, Duliu Fourth Row, Wenquan Park, Gu'an County, Langfang City, Hebei Province, 065000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Bao (túi, bị, sắc); ba lô; ví tiền; vali [hành lý]; túi xách tay; túi dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-43750**

(540)

GOOZ

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU THẾ GIỚI (VN)
100 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: rượu mơ, nước ép trái cây (chứa cồn), rượu khai vị có cồn, rượu vang, rượu uýt ki, rượu vốt ca.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm đồ uống có cồn như: rượu mơ, nước ép trái cây (chứa cồn), rượu khai vị có cồn, rượu vang, rượu uýt ki, rượu vốt ca; dịch vụ quảng cáo thương mại.

---

(210) **4-2024-43751**

(540)

LaLaGo

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TICO GROUP (VN)
Liền kề Lotus 205 GoldSilk Complex, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; cung cấp đánh giá người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-43756**

(540)

EASYSEVƎN

イージーセブン

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) YI LIANG (SHENZHEN) TRADING CO., LTD (CN)
C302 Milan Garden, Four Seasons Flower City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm đánh bóng; mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-43757**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

binbuble

(731) 21KEG CO.,LTD. (CN)
5-18 Bld A, D12 Information Industry Garden, Qixin Gaoxin District, Guilin City, 541004 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc; đồ thủy tinh được sơn vẽ; đồ sứ để chứa đựng; chén vại; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; khuôn làm đá viên.

---

(210) **4-2024-43758**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ROBINHOOD
罗宾汉

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) HANGZHOU HANLUO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Qilidian Village, Yiqiao Town, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo phao; quần áo may sẵn; quần dài; đồ lót; mũ.

---

(210) **4-2024-43759**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

vitog

(731) GUANGZHOU WEITUOGE ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, Building c, No. 11, Lianxing 1st Road, Lianbian Yinbian, He Long Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; thiết bị sạc cho điện thoại di động; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe choàng đầu; loa.

---

(210) **4-2024-43760**

(540)

SolidFit

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) YU XIAOMIN (CN)
No. 30, Hebei Group, Fumin Village, Xiaoji Town, Jiangdu City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đai bảo vệ thắt lưng dùng trong thể thao; dụng cụ bảo vệ cánh tay dùng trong thể thao; máy và thiết bị tập thể dục; dây câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-43761**

(540)

LIKOFU

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU SANFENTIAN FOOD TECHNOUOGY CO., LTD (CN)
Room 1003, No. 95 Wanhui Second Road, Nancun Town, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bột nhào; bánh mỳ; bánh kẹo; bánh trung thu; chế phẩm ngũ cốc; bột nhào.

---

(210) **4-2024-43762**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 4.5.15; 14.3.21; 26.1.2; 26.13.25

(731) GUANGZHOU SANFENTIAN FOOD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1003, No. 95 Wanhui Second Road, Nancun Town, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh làm từ bột nhào; bánh mỳ; bánh kẹo; bánh trung thu; chế phẩm ngũ cốc; bột nhào.

---

(210) **4-2024-43763**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.3.1; 5.3.20; 26.11.12

(731) GAO, DEAI (CN)
No. 420, Xiaojinkou Section, Huizhou Avenue, Huicheng District, Huizhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu dùng cho mục đích cá nhân; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; gel lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; dầu chăm sóc da toàn thân; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm mỹ phẩm cho mục đích thon gọn cơ thể; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-43764**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(731) PURE LIVE PTY LTD (AU)
2/14 Sylvan Street Balwyn North VICTORIA 3104, Australia
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang.

---

(210) **4-2024-43765**

(540)

Ailanfeili

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) LIUZHOU ZHANJIA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1-3, Building 2, No. 6, Qinghe Road, Yufeng District, Liuzhou, Guangxi Zhuang Autonomous Region China 545000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần bơi; bộ quần áo tắm; quần áo ngủ; đồ đi ở chân; quần áo.

---

(210) **4-2024-43766**

(540)

B CHAOLI

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) LUO, WENXIAN (CN)
No. 305, Xia Gong, Xia Gong Village, Zhangban Town, Quanzhou Taiwan Investment Zone, Fujian Province China 362000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Đĩa mài bằng đá nhám; đĩa mài [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-43769**

(540)

Eidicibycle

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) TILAID TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Room 1101B, 11th Floor, Lippo Sun Plaza, 28 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; chân chống xe máy; xe đạp ba bánh để giao hàng; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đạp ba bánh.

---

(210) **4-2024-43770**

(540)

Musheu

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) YE FANGBIN (CN)
1-25D Yupinju, Xingfu Harbor, Xixiang, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; vỏ hộp loa; tai nghe; micrô; máy chiếu video; ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-43771**

(540)

SPEEDJL

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23

(731) SHENZHEN JINLEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1301, No. 77 Jinjing Road, Longdong Community, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen 518116 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Bộ ghế nệm cho xe cộ; bọc yên dùng cho xe máy; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; tấm phủ cho ghế ngồi xe cộ; đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ.

---

(210) **4-2024-43772**

(540)

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.3.3; 26.11.8

(731) GUANGZHOU LIUQUAN BRAND MANAGEMENT SERVICE CO., LTD. (CN)
Room 601, No.399, South Third Road, Yuncheng, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị phóng điện trị liệu; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất.

Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; vở viết hoặc vẽ; sách; văn phòng phẩm; bảng đen.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi; ô; gậy leo núi; dây buộc chó săn bằng da thuộc.

---

(210) **4-2024-43773**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) GUANGZHOU LIUQUAN BRAND MANAGEMENT SERVICE CO., LTD. (CN)
Room 601, No.399, South Third Road, Yuncheng, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị phóng điện trị liệu; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất.

Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; vở viết hoặc vẽ; sách; văn phòng phẩm; bảng đen.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi; ô; gậy leo núi; dây buộc chó săn bằng da thuộc.

---

(210) **4-2024-43774**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(731) WUHAN SHERNBAO PET PRODUCTS MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Room 1608, Unit A, No.38 Minyuan Road, Wuhan, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ giũa móng, dùng điện; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ xén lông động vật [công cụ cầm tay]; kéo tỉa lông gia súc [dụng cụ cầm tay]; kéo.

---

(210) **4-2024-43775**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SUKOYAKA

(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ sơ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sản phẩm sữa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

---

(210) **4-2024-43776**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TSUYOIKO

(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ sơ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên

liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sản phẩm sữa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

---

(210) **4-2024-43777**

(540)

SUKOYAKA

すこやか

すこやか

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Xanh da trời, đen.

(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng].

Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; sữa bột; sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; sản phẩm sữa; hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ sơ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên

liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sản phẩm sữa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

---

(210) **4-2024-43778**

(540)

TSUYOIKO

つよいこ

つよいこ

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Cam, đen.
(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng].

Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; sữa bột; sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; sản phẩm sữa; hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ sơ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên

liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sản phẩm sữa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

---

(210) **4-2024-43779**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LIFE NAVIGATE FOODS

(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng sữa bột cho người lớn; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; chất bổ sung ăn kiêng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chất bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; khoáng chất phụ gia thực phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm dược phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; bánh kẹo bổ sung dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần sữa cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng].

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng sữa bột cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc

dịch vụ bán buôn bánh kẹo bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần sữa cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng].

---

(210) **4-2024-43788**

(540)

LIFE NAVIGATE
FOODS

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.12; 26.13.1
(591) Cam, vàng, xám.
(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng sữa bột cho người lớn; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; chất bổ sung ăn kiêng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chất bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; khoáng chất phụ gia thực phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm dược phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; bánh kẹo bổ sung dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần sữa cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng].

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng sữa bột cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần sữa cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng].

---

(210) **4-2024-43789**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(731) AKIRA PRODUCTS KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-11, Higashinihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; dụng cụ chơi gôn; gậy chơi gôn; đầu gậy chơi gôn; túi đựng vật dụng chơi gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay chơi gôn; bao đựng gậy chơi gôn; máy tập thể dục.

---

(210) **4-2024-43790**

(540)

su:m37° Air Ceramide

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(210) **4-2024-43791**

(540)

su:m37° Cotton Ceramide

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(210) **4-2024-43792**

(540)

KIMQUYGROUP

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
29 Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều khiển hội thảo); tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); dàn dựng buổi biểu diễn (sản xuất buổi biểu diễn); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình (dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình); sản xuất chương trình biểu diễn (dàn dựng chương trình biểu diễn); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2024-43793**

(540)

VINEXPO

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
29 Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều khiển hội thảo); tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); dàn dựng buổi biểu diễn (sản xuất buổi biểu diễn); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình (dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình); sản xuất chương trình biểu diễn (dàn dựng chương trình biểu diễn); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2024-43794**

(540)

WINEXPO

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
29 Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều khiển hội thảo); tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); dàn dựng buổi biểu diễn (sản xuất buổi biểu diễn); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình (dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình); sản xuất chương trình biểu diễn (dàn dựng chương trình biểu diễn); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2024-43795**

(540)

VINAEXPO

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
29 Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều khiển hội thảo); tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); dàn dựng buổi biểu diễn (sản xuất buổi biểu diễn); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình (dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình); sản xuất chương trình biểu diễn (dàn dựng chương trình biểu diễn); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2024-43797**

(540)

Địa Chí
VIỆT NAM

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.11.13; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ nhạt, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM KHẢO CỨU VÀ BIÊN SOẠN ĐỊA CHÍ VIỆT NAM (VN)
59 Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 16: Xuất bản sản phẩm dạng in về địa chí, di tích lịch sử, các công trình tôn giáo, gia phả dòng họ.

Nhóm 41: Xuất bản văn bản về địa chí, di tích lịch sử, các công trình tôn giáo, gia phả dòng họ [không bao gồm những bài quảng cáo]; xuất bản sách về địa chí, di tích lịch sử, các công trình tôn giáo; thiết kế và phục dựng lễ hội truyền thống; tổ chức sự kiện giải trí mục đích phục dựng lề hội văn hóa truyền thống; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(210) **4-2024-43798**

(540)

EFIX

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.4; 26.4.18
(731) SHANGHAI EFIX GEOMATICS CO., LTD (CN)
E11 Building 1, No.158 Shuanglian Road, Qingpu District, Shanghai, 201702, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về, cho điện thoại thông minh; thiết bị điều hướng; thiết bị ra đa; thiết bị điện động dùng để điều khiển tín hiệu từ xa; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính lắp sẵn trên xe cộ]; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị định vị toàn cầu (GPS); thiết bị truyền thông qua mạng; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; dụng cụ trắc địa; dụng cụ đo đạc; thiết bị đo đạc; thiết bị đo khoảng cách; ăng ten ra đa; bộ thu của hệ thống định vị toàn cầu (GPS); hệ thống dẫn đường sử dụng vệ tinh; thiết bị dẫn đường cho xe ô tô; thiết bị và dụng cụ để dẫn đường và định vị địa lý, dùng điện; phần mềm nhúng; bộ dò; phần mềm máy vi tính, có thể tải về; thiết bị và dụng cụ để điều khiển và giám sát máy bay, tàu thủy và các phương tiện không người lái; phần mềm máy vi tính; phần cứng máy vi tính; thiết bị cảm biến.

---

(210) **4-2024-43799**

(220) 16/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Ca Tư Lan

(731) GUANGZHOU cARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No.12 Zhujiang East Road, Tianhe Dist. Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm làm sạch da mặt dạng sữa, không chứa dược chất; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm tô hồng môi; chế phẩm sơn móng tay, chân; chế phẩm chống nắng dạng kem; son môi; chế phẩm bôi lông mi mắt.

---

(210) **4-2024-44003**

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

DASUHO

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH HV NET (VN)
255 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; đồ uống dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44007**

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

NHẬT NAM

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.25

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IN NHẬT NAM (VN)
007 Lô I khu Công Nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; sách; ấn phẩm; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm in ấn, ấn phẩm, văn phòng phẩm và, đồ dùng văn phòng, đồ lưu niệm, quà tặng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ xử lý vật liệu; in mẫu vẽ; xử lý giấy; cho thuê máy in dùng với máy tính; dịch vụ tùy chỉnh in 3d cho người khác.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn thiết kế; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; dịch vụ thiết kế logo.

---

(210) **4-2024-44008**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 3.11.10; 4.3.3; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, cam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC BẢO LONG ĐỒNG NHÂN ĐƯỜNG (VN)
Số 85 Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu; dầu gội.

Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm, thuốc đông y; thuốc y học cổ truyền; sản phẩm hóa dược.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xăm hình.

---

(210) **4-2024-44009**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.13.1
(591) Xanh đậm, xanh lá chuối, vàng, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN PHẨM XANH BINKS (VN)
179 Trần Hưng Đạo, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 16: Màu vẽ dùng cho mục đích học tập.

---

(210) **4-2024-44010**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 24.9.1
(731) NGUYỄN VĂN PHÓNG (VN)
Tổ 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay pickleball); bóng dùng cho thể thao; lưới dùng cho thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; máy phát bóng.

---

(210) **4-2024-44023**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THẾ TUẤN (VN)
Thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: hệ thống thiết bị vệ sinh dùng trong nhà tắm và nhà vệ sinh thuộc nhóm này (như: vòi hoa sen, lavabo, bồn cầu), hệ thống và thiết bị nấu nướng thuộc nhóm này (như: bếp ga, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy hút mùi, lò nướng), bộ nồi nấu không dùng điện, chảo rán, bình nóng lạnh dùng điện hoặc sử dụng năng lượng mặt trời, thiết bị hấp thu năng lượng mặt trời để sưởi nóng, thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-44024**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 26.4.4; 26.13.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DBD (VN)
Tòa nhà 20 Sunrise G, dự án The Manor Central Park, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin sạc dự phòng; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-44030**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 25.1.25; 26.3.1; 26.4.1; 26.7.25
(591) Vàng, nâu.
(731) NGUYỄN TẠ HIỀN (VN)
103 Đặng Văn Ngữ, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà nghỉ); dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-44031**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.12; 4.5.13; 24.9.1
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) LU, WEI (CN)
Số 155, thôn Cao Lĩnh, thị trấn Gia Nghị, huyện Bình Giang, thành phố Nhạc Dương, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ thịt gà; chân gà chua cay (đã qua chế biến); chân gà xì dầu (đã qua chế biến); chân gà rút xương (đã qua chế biến).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thực phẩm làm từ thịt gà, chân gà chua cay (đã qua chế biến), chân gà xì dầu (đã qua chế biến), chân gà rút xương (đã qua chế biến).

---

(210) **4-2024-44032**

(540)

Femiri Like

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM TÂN PHÁT (VN)
Thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; nước lau kính.

---

(210) **4-2024-44036**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BẢO VIỆT (VN)
Số 35 ngõ 3 khu Hà Trì 3, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-44037**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH KANET VIỆT NAM (VN)
K71/24 đường Bình Kỳ, tổ 12, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Két sắt; chốt cửa bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; cổng tự động bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa điện; thiết bị báo hiệu chống trộm; công tắc điện; camera giám sát; trung tâm điều khiển nhà tự động; chuông cửa điện; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động.

---

(210) **4-2024-44039**

(540)

SÌME YAM

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH TMDV SÀI GÒN GROUP (VN)
26/16 đường Hoàng Tăng Bí, khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng.

---

(210) **4-2024-44040**

(540)

THÀNH THẮNG

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) PHẠM VĂN THẮNG (VN)
Xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dung dịch vệ sinh máy công trình, dung dịch vệ sinh ô tô.

---

(210) **4-2024-44041**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.11
(591) Trắng, xanh, đen.
(731) HONG KONG ZUNGE INTERNATIONAL TRADING CO., LIMITED (CN)
Shop 185 g/f, Hang Wai ind. Centre, no.6 Kin Tai st., Tuen Mun, n.t., Hongkong
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; tinh chất bạc hà [tinh dầu]; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 34: Thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; shisha; xì gà; giấy cuốn thuốc lá.

---

(210) **4-2024-44042**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGHĨA LONG (VN)
Số 16 ngách 604/13 đường Ngọc Thụy, tổ dân phố 22, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: đồ bằng đất nung để chứa đựng, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, âm chén, chai lọ, bát đũa, dụng cụ đồ ăn, bình lọ cắm hoa, sản phẩm vật dụng dùng trong trang trí, decor, dụng cụ cho mục đích gia dụng, đồ gia dụng, đồ sứ để chứa đựng, lò nung, lò sấy, tháp sấy phun, lò than xích, thiết bị sản xuất khí hóa than, thiết bị sản xuất gốm sứ xây dựng, công cụ dụng cụ, máy móc phục vụ ngành gốm sứ, giấy in decal, dàn ép đất, dàn ép bùn khung bản, bom thủy lực, vải bạt ép đất, máy in hoa văn gốm sứ, máy tạo hình gốm sứ, máy chạm trổ, máy móc công nghiệp, vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt, bông khoáng [cách ly], thạch cao cách điện, cách nhiệt, len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt, gạch chịu lửa; tấm kê và trụ kê đỡ dùng trong lò nung gốm sứ đốt gas, đốt điện (thiết bị chuyên dùng trong lò nung để gác đồ nung bằng gốm sứ), auramin (chất nhuộm), chất nhuộm màu, lớp men [vec ni], lớp phủ [sơn], sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật, sơn lót, bột cao nhôm, bột thạch cao, các chất phụ gia, bơm motor thủy lực, máy đổ rót, các loại bột màu men, dung dịch, hóa chất ngành in lưới, bột xây, bi gạch cao nhôm lát trong các bình nghiên màu, nghiền men; gạch gốm sứ, bi sứ ceramic, sợi gốm ceramic cách nhiệt, tấm silic carbon, trụ kê của lò nung gốm sứ, hũ bằng gốm, dùng để đựng nguyên liệu trong lò nung gốm sứ, giấy in dùng cho các sản phẩm gốm sứ, bột thạch cao dùng làm khuôn sản xuất hàng gốm sứ đổ rót.

---

(210) **4-2024-44043**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 25.3.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh, vàng, đỏ, đen, nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN HỮU CƠ GIO LINH (VN)
Thôn An Mỹ, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; tinh bột cho thực phẩm; bún; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(210) **4-2024-44044**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.4
(591) Xanh, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG SẢN THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG VIỆT LÂM ANH TÚ (VN)
Tổ 2, thị trấn Nông Trường Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-44045**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 2.3.8; 2.3.16; 5.11.2; 26.1.1; 26.2.7; 26.3.1
(591) Xanh, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP BẢO ANH (VN)
Khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo đã qua sơ chế dùng làm thực phẩm; nấm đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-44047**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh, xám.
(731) NGUYỄN QUANG THÁI SƠN (VN)
44 - 46 Tân Trang, phường 09, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Giấy dán tường bằng vải; giấy dán tường.

---

(210) **4-2024-44048**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 24.9.1; 25.3.3; 26.3.1
(731) NGUYỄN TIẾN HẢI (VN)
Số 6, tổ 15, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hộp đựng giấy ăn, khay đựng bánh kẹo, khay trà, khay nhựa, đèn thờ, đồ nhựa gia dụng các loại như: bình, khay, rổ rá, chén, bát, bộ ủ trà không dùng điện gồm giá đựng ấm trà.

---

(210) **4-2024-44049**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Phú Hạng, xã Tân Phú, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-44050**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN TÙNG DƯƠNG (VN)
Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; vòng tay phong thủy; đá quý; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-44051**

(540)

PASSiON

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, nâu.
(731) TRẦN HỒNG THÁI (VN)
Ấp Tân Hiệp, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 09: Loa, amly; bộ khuếch đại âm thanh; đầu đĩa dvd; micro; bộ trộn âm thanh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: loa, amly, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đĩa dvd, micro, bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-44052**

(540)

Chocolate
PLASA

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, đỏ, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PLASA VIỆT NAM (VN)
Xóm Mới, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối: bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-44053**

(540)

HUYỀN ĐỖ

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.16; 3.9.21; 3.9.24; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH GIÒ CHẢ OANH THỜI 2.0 - HẢI SẢN HUYỀN ĐỖ (VN)
Số nhà 25, tổ 25, khu 3, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Chả lụa; chả mực; chả cá; chả tôm; thịt đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-44054**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.7.1; 5.9.3; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, cam, đỏ, hồng, tím, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH LÒ NHUNG (VN)
Bản Nà Sự, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Lạc tách vỏ.

---

(210) **4-2024-44055**

(540)

ILB

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ILABY VIỆT NAM (VN)
Số 30-32 ngõ 12 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh sản phẩm quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, ba lô.

---

(210) **4-2024-44059**

(540)

Làng Biển

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM TUẤN PHONG (VN)
Đường 10, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm làm từ cá; mắm nêm (làm từ cá); mắm tép; mắm ruốc; mắm tôm.

---

(210) **4-2024-44060**

(540)

S.O.I

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) VŨ TRỌNG THANH (VN)
140 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-44063**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12; 26.13.1
(731) KUNSHAN DO WIN SPORTS GOODS CO., LTD. (CN)
Zhoushi Town, Kunshan City, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; giầy tập thể dục; giày đi bộ đường dài; giầy đá bóng; giày nhảy [đồ đi chân]; giầy thể thao; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-44064**

(540)

LipoThera

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) MERILIOS GLOBAL PVT LTD. (ID)
16th Floor, Hoechst House, Nariman Point, Mumbai 400 021, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44065**

(540)

ELANCO PROTECK

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, United States of America
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn cho động vật, cụ thể là lợn.

---

(210) **4-2024-44067**

(540)

BAOYU

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZHEJIANG BAOYU SEWING MACHINE CO., LTD. (CN)
No.2299, Jingzhong Road, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy là; máy cấp vải; bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu; máy cắt vải; để cho máy may công nghiệp; máy bao gói; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy gia công kim loại; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

---

(210) **4-2024-44068**

(540)

pumberry

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECOMELIX (VN)
Tầng 2 16TM3A-2 khu đô thị The Manor, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế, dầu gội đầu, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-44069**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 1.15.24; 3.9.1; 6.1.2; 7.1.13; 7.15.26

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH CANH NÔNG ĐỒNG NAI - ĐÀ LẠT (VN)
Tổ 10, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Phi lê cá; cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá; cá đã được chế biến hoặc bảo quản.

---

(210) **4-2024-44070**

(540)

GOON

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.4

(591) Da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG GO ON (VN)
Số 25, ngõ 165, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông tiếp thị, cụ thể là tạo lập các tài liệu truyền thông tiếp thị thay mặt cho người khác, dịch vụ lập kế hoạch chiến lược và nghiên cứu kinh doanh cho người khác; tổ chức và tiến hành các sự kiện và triển lãm cho người khác cho mục đích quảng cáo, khuyến mại, tiếp thị và mục đích thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh, cụ thể là dịch vụ truyền thông chiến lược trong lĩnh vực truyền thông doanh nghiệp, quản lý khủng hoảng, tài chính, quan hệ nhà đầu tư và quản lý danh tiếng; dịch vụ tiếp thị và chiến lược truyền thông xã hội; dịch vụ tiếp thị công cụ tìm kiếm; dịch vụ tư vấn xây dựng thương hiệu; tư vấn hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn trong lĩnh vực tạo dựng thương hiệu, phát triển thương hiệu, xây dựng thương hiệu và duy trì thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp lý và tư vấn thiết kế trong lĩnh vực này và nhằm mục đích giúp đỡ hoạt động thương mại của doanh nghiệp).

---

(210) **4-2024-44088**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SON INDUSTRIAL (VN)
Số 22A đường TA13, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: đồng hồ đo lưu lượng, đồng hồ nước, đồng hồ đo áp suất, đồng hồ đo nhiệt độ, cảm biến - báo mức, công tắc dòng chảy, đầu phun (phụ tùng của máy), búa rung khí nén, búa gõ, thiết bị lò hơi, túi bảo ôn, kính thủy lò hơi, kính quan sát, bẫy hơi, van công nghiệp, van cổng, van một chiều, van giảm áp, van xả khí, van bướm, van an toàn lò hơi, van điều khiển, van báo động, van chống nước va, van xả tràn, van bi, van xả nước tự động, van chữa cháy, van màng giũ bụi, van điện tử, thiết bị giám sát năng lượng, thiết bị giám sát hiệu suất máy, thiết bị giám sát tình trạng thiết bị, robot nâng hạ hàng hóa, robot gắp bao và xếp pallet, robot vận chuyển.

---

(210) **4-2024-44090**

(540)

CALISA

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) VŨ VĂN THỤY (VN)
Thôn Thọ Lão 1, xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp trẻ em; xe đạp đua; xe đạp thể thao; xe máy; xe đạp điện; xe máy điện.

---

(210) **4-2024-44091**

(540)

泰 佳
TAIJIA

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.3.23
(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; keo dán công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dán cao su; keo dán nhựa; keo xây dựng (chất kết dính dùng cho gạch xây dựng); chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44092**

(540)

泰强化工
TAIQIANG CHEMICALS

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9
(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; keo dán công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dán cao su; keo dán nhựa; keo xây dựng (chất kết dính dùng cho gạch xây dựng); chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44093**

(540)

T&T
- TEMPERED GLASS -

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THANH TIẾN (VN)
Thôn 5, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng; kính cường lực an toàn (dùng trong xây dựng); kính thông minh dùng cho xây dựng; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; khung nhà kính, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-44094**

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

GU QIANG
固　　强

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; keo dán công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dán cao su; keo dán nhựa; keo xây dựng (chất kết dính dùng cho gạch xây dựng); chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44095**

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Firsky

(731) FIRST METAL PRODUCTS INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
15F.-2, No. 131, Sec. 2, Wuquan W. Rd., Nantun Dist., Taichung City 40878, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa mái bằng kim loại; thang bằng kim loại; lan can/tay vịn bằng kim loại dùng trong các công trình xây dựng; nắp cống bằng kim loại; cửa sổ giếng trời bằng kim loại; khung bằng kim loại dùng trong xây dựng; cửa ra vào bằng kim loại; mái che khe nối bằng kim loại dùng trong xây dựng.

Nhóm 09: Thiết bị chữa cháy; thiết bị dập lửa; hộp đựng bình chữa cháy; thang cứu hộ; dụng cụ dập lửa; thang thoát hiểm; thiết bị thoát hiểm khi hỏa hoạn.

---

(210) **4-2024-44096**

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LÃO NGƯ

(731) NGUYỄN QUỐC TUÂN (VN)
Đội 4, thôn Thủy Minh, xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; lưỡi câu cá; phao để câu.

Nhóm 31: Mồi câu cá [mồi sống]; mồi câu cá được xử lý đông khô; thức ăn cho vật nuôi; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; hạt [ngũ cốc].

---

(210) **4-2024-44097**

(540)

ESPRESSO MAKER

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ESPRESSOMAKER (VN)
Khu B10-9 Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, hạt cà phê rang, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, trà.

---

(210) **4-2024-44098**

(540)

PHOENIXATOUR
凤凰亚朵

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) WEN CHENG XIN (CN)
Phòng 103, tòa 5, khu chung cư Thanh Hòa Viên, khu phố Kha Nham, quận Kha Kiều, thành phố Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Marketing; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-44100**

(540)

Nhà Suga

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ.
(731) VÕ THỊ THÚY HẰNG (VN)
269A Ưng Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa lên men (kephir); sữa đông.

---

(210) **4-2024-44102**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.14; 26.15.15
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ SẠCH HƯƠNG TRÀ (VN)
Xóm Trung tâm, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè) các loại.

---

(210) **4-2024-44103**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.11.9
(591) Cam, xanh dương, vàng, xanh lá cây, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC KIRA KIRA (VN)
Số 61 lô D3B-3, khu 3 - Vườn Đào, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2024-44104**

(540)

sielia by c.van

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Tiểu khu Bệnh viện thị trấn NT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ trùm đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; giày.

---

(210) **4-2024-44106**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 25.7.25; 26.4.18
(731) SUREE INTERFOODS CO., LTD. (TL)
11/13 Village No. 3, Banbor Sub-district, Mueang Samut Sakhon District, Samut Sakhon Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Dầu dừa; kem trên cơ sở dừa; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu ớt dùng cho nấu nướng và thực phẩm, không phải gia vị; món súp cà ri đỏ kiểu thái, loại đóng hộp dùng ngay; món súp cà ri xanh kiểu thái, loại đóng hộp dùng ngay; món súp cà ri vàng kiểu thái, loại đóng hộp dùng ngay; món súp cà ri kiểu thái vị dịu nhẹ, loại đóng hộp dùng ngay (món cà ri panang); món súp massamun của người hồi giáo kiểu thái, loại đóng hộp dùng ngay; món súp chua cay kiểu thái, loại đóng hộp dùng ngay (món súp tom yum); món súp gà kiểu thái, loại đóng hộp dùng ngay (món canh tom kha); me đã tách hạt, ngâm chua ngọt.

Nhóm 30: Xốt ớt ngọt; xốt ớt ngọt vị dứa; xốt ớt ngọt vị xoài; xốt ớt ngọt, không chứa đường; xốt ớt ngọt vị sả; xốt ớt ngọt vị lá chanh thái lan; xốt cho món nem cuốn; tương ớt kiểu sriracha của thái lan, loại ít cay; tương ớt kiểu sriracha của thái lan, loại rất cay; xốt ớt cay kiểu thái; xốt ớt và tỏi; xốt ớt dùng cho hải sản; xốt cho món lẩu suki yaki của nhật; xốt kiểu quảng đông cho món lẩu suki; xốt chua ngọt; xốt cho khoai tây chiên; xốt ngọt; xốt ớt vị mận; xốt mận ngọt; xốt chấm từ xoài; xốt ớt đỏ dùng cho món sa-lát; xốt ớt xanh dùng cho món sa-lát; xốt cho món gà xào hạt điều; xốt cho thịt nướng barbecue; xốt dạng sệt cho món tôm xào; nước tương (xì dầu) kiểu nhật; nước tương (xì dầu) loại đậm đặc; nước tương đen; nước tương vị nấm; nước tương đen vị nấm; nước tương ngọt; xốt cho món mì xào thái lan; xốt hàu; xốt tương đen (xốt hoi sin); nước mắm; xốt cà-ri đỏ kiểu thái dạng sệt; xốt cà-ri xanh kiểu thái dạng sệt; xốt cà-ri vàng kiểu thái dạng sệt; xốt cà-ri kiểu thái dạng sệt vị dịu nhẹ (cà ri penang); xốt cà-ri kiểu thái dạng sệt cho món cà-ri massamun của người hồi giáo; xốt sệt cho món lẩu chua cay tom yum của thái lan; xốt sệt cho món canh gà thái lan (canh tom kha); ớt dạng sệt ngâm trong dầu đậu tương; ớt dạng sệt ngâm trong dầu đậu tương cho món tom yum; ớt dạng sệt bổ sung lá húng quế; ớt dạng sệt bổ sung lá hương nhu tía; ớt xay ngâm giấm (xốt ớt sambal oelek); ớt đỏ ngâm giấm; ớt xanh ngâm giấm; nước mắm cá được bảo quản; bún gạo; gạo dạng mảnh dẹt; miên gạo; miến đậu xanh; xốt sệt cho món tôm xào; xốt sệt làm từ đậu nành; xốt me dạng sệt; dâu ớt; tất cả sản phẩm liên quan kể trên được dùng làm đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-44108**

(540)

Lusdoor

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào kim loại.

Nhóm 19: Cửa ra vào phi kim loại.

---

(210) **4-2024-44109**

(540)

LusTech

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ (bộ phận của máy); máy khoan; máy vặn vít; máy siết ốc; máy mài góc; máy cắt; máy hút bụi; máy phun xịt; máy hàn.

Nhóm 08: Công vụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

---

(210) **4-2024-44110**

(540)

LusBuild

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ (bộ phận của máy); máy khoan; máy vặn vít; máy siết ốc; máy mài góc; máy cắt; máy hút bụi; máy phun xịt; máy hàn.

Nhóm 08: Công vụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

---

(210) **4-2024-44111**

(540)

LusFix

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ (bộ phận của máy); máy khoan; máy vặn vít; máy siết ốc; máy mài góc; máy cắt; máy hút bụi; máy phun xịt; máy hàn.

Nhóm 08: Công vụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

---

(210) **4-2024-44112**

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LusMach

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ (bộ phận của máy); máy khoan; máy vặn vít; máy siết ốc; máy mài góc; máy cắt; máy hút bụi; máy phun xịt; máy hàn.

Nhóm 08: Công vụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

---

(210) **4-2024-44113**

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

(531) 25.3.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA HẢI PHÒNG (VN)
Số 236/14, đường Tân Định 001, khu phố 04, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ống nước nhựa cứng, ống nước nhựa mềm.

---

(210) **4-2024-44114**

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MECTIFEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuôi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-44115**

(540)

VDIPIO

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP LONG AN (VN)
Số 22 đường 5, Cư Xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-44194**

(540)

MKD Plastic

(220) 17/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MKD PLASTIC (VN)
Số nhà 44, đường số 31, tổ 8, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 22: Dây buộc để đóng gói; dải băng, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói; dây chằng giữ, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; sợi dây để buộc, không bằng kim loại, dùng cho mục đích nông nghiệp; dây chão để đóng gói.

---

(210) **4-2024-44198**

(540)

ZIZOU
MỀM MẠI NHƯ VÒNG TAY MẸ

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng cam, cam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ZIZOU VIỆT NAM (VN)
Thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 16: Khăn giấy, giấy thấm, giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-44199**

(540)

Valentino Coupeau

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) FLUNGO CO., LTD (TW)
13th F, No, 7, Lane 172, Siwei Road, Banqiao District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đá quý; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; hộp trưng bày đồ trang sức; dây đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-44200**

(540)

PARKER PHILIP

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) FLUNGO CO., LTD (TW)
13th F, No, 7, Lane 172, Siwei Road, Banqiao Disfrict, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đá quý; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-44201**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.1.16; 2.1.21; 2.1.30; 3.4.4

(731) FLUNGO CO., LTD (TW)
13th F, No, 7, Lane 172, Siwei Road, Banqiao Disfrict, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đá quý; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ; hộp trưng bày đồ trang sức]; dây đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-44202**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.20; 15.1.13; 15.1.23; 21.1.17; 26.1.1

(731) SHENZHEN YLRLED TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
1 building, Tang Tou Hong Fa High-tech Park, Shiyan avenue, Bao'an District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn huỳnh quang; đèn báo hiệu; biển báo hiệu, phản quang; màn hình video; màn hình điện tử hiển thị chữ số; tín hiệu bằng đèn neon.

---

(210) **4-2024-44204**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO PHẦN MỀM (VN)
Số 49 ngõ 302 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV HÀ DƯƠNG (CÔNG TY LUẬT TNHH MTV HÀ DƯƠNG)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; phần mềm dùng để tích hợp cơ sở dữ liệu và quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng cho mục đích giáo dục; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh có thể tải xuống sử dụng cho mục đích giáo dục.

---

(210) **4-2024-44205**

(540)

PIROMED

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44206**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24; 16.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MASFLEX (VN)
Số 159 đường khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính; bao kính đeo mắt; kính áp tròng; dây của kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-44207**

(540)

LOUIS XIV PLATINUM

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUẤN CHUNG (VN)
Lô 04, khu D, khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga (giai đoạn 2), phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; nước rửa chén, bát.

---

(210) **4-2024-44209**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG DỊCH VỤ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG TÂM VÂN (VN)
Số nhà 41 ngõ 169 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị dùng để sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích phục hồi chức năng y tế; đồ đi chân để tập luyện cho mục đích phục hồi chức năng y tế; thiết bị xoa bóp dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm chế biến sẵn làm từ thịt và hải sản; thực phẩm ăn liền làm từ thịt và hải sản; thực phẩm ăn nhanh.

Nhóm 44: Phòng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; dịch vụ bấm huyệt, xoa bóp nhằm mục đích chữa bệnh; châm cứu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; liệu pháp giác hơi.

---

(210) **4-2024-44211**

(540)

NAM KIM STEEL

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh dương, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM (VN)
Lô A1, đường Đ2, khu công nghiệp Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Thép dày mạ kẽm; ống thép; phôi thép; thép đúc thuộc nhóm này; tôn dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-44212**

(540)

TÔN NAM KIM

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh dương, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM (VN)
Lô A1, đường Đ2, khu công nghiệp Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Thép dày mạ kẽm; ống thép; phôi thép; thép đúc thuộc nhóm này; tôn dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-44213**

(540)

SOFTTOP

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.15.23; 26.2.7; 26.11.8
(591) Vàng.
(731) LÊ ĐỨC TUY (VN)
Thôn An Cao, xã An Đổ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-44214**

(540)

#em
#me
#m

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) HUỲNH THU HIẾU NHI (VN)
57/42 đường 12, khu phố 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

Nhóm 35: Quảng cáo để bán hàng; giới thiệu sản phẩm để bán hàng; mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất (vớ), thắt lưng, khăn quàng cổ, găng tay.

---

(210) **4-2024-44215**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16; 3.1.24; 5.11.13; 9.7.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRE VIỆT (VN)
Số 4/370 đường 72, thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót vệ sinh; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-44216**

(540)



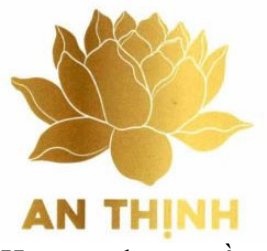
(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Cam, vàng, nâu, be.
(731) NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI (VN)
Thôn Dưỡng Xuân, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hương [nhang], nước thơm (nước lau bàn thờ, nước tắm phật), hương trầm để cúng tế, nến, các loại hàng tâm linh gồm: bát hương, lọ hoa, đèn thờ, mâm bồng, nậm rượu, vàng mã, ống hương, bộ bát đũa thờ, khay trầu, bộ ấm chén thờ, tranh phật.

---

(210) **4-2024-44217**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) LÂM NGỌC MAI (VN)
336/16/50 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương; nhang; trầm hương [hương, nhang].

---

(210) **4-2024-44219**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.5.1; 6.1.2; 6.3.5
(591) Nâu, trắng.
(731) LÃ MAI ĐẢM (VN)
Tổ dân phố dưới, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: trang sức trầm, trầm đá quý, trầm vàng bạc, trầm hương, tinh dầu trầm, hương (nhang) trầm, trà trầm hương, tượng bằng gỗ trầm, trầm hương thô (trầm nguyên liệu chưa sơ chế hoặc bảo quản), rượu trầm hương (sử dụng cho mục đích y tế), rượu trầm (không dùng cho mục đích y tế), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ trầm hương (dùng làm quà tặng, đồ lưu niệm).

---

(210) **4-2024-44220**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÃ MAI ĐẢM (VN)
Tổ dân phố dưới, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: trang sức trầm, trầm đá quý, trầm vàng bạc, trầm hương, tinh dầu trầm, hương (nhang) trầm, trà trầm hương, tượng bằng gỗ trầm, trầm hương thô (trầm nguyên liệu chưa sơ chế hoặc bảo quản), rượu trầm hương (sử dụng cho mục đích y tế), rượu trầm (không dùng cho mục đích y tế), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ trầm hương (dùng làm quà tặng, đồ lưu niệm).

---

(210) **4-2024-44221**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) TÔ NGỌC SƠN (VN)
Tòa HH1, chung cư FLC Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; son môi.

---

(210) **4-2024-44224**

(540)

FARMFIT

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) MAHINDRA AND MAHINDRA LIMITED (IN)
Gateway Building, Apollo Bunder Mumbai-400001, India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy xới quay [máy nông nghiệp]; máy bừa; máy cày; máy xới đất [máy móc]; máy rải phân bón [máy nông nghiệp]; máy gieo hạt [máy nông nghiệp]; máy phun [máy móc] dùng trong nông nghiệp; máy đập lúa; máy gặt; máy xén cỏ [máy móc]; máy đóng kiện cỏ khô [máy nông nghiệp]; máy bốc xếp hàng hóa; máy gặt đập; máy phay dạng quay (máy móc); máy xới đất chạy điện.

---

(210) **4-2024-44228**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BEVY (VN)
Số 69 ngõ 76 An Dương, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; kem dưỡng da (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nội tiết tố dùng cho mục đích y tế; thảo dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, phấn nền trang điểm, nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế), dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm làm trắng răng không chứa thuốc, kem đánh răng, chất khử mùi dùng cho cá nhân, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, kem chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da, chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, tinh dầu, bộ dầu gội đầu, dầu xả tóc, sữa tắm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm trắng răng chứa thuốc, nước súc miệng (dùng cho mục đích y tế), chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, dụng cụ nạo răng (dụng cụ nha khoa), dụng cụ xoa bóp, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, quần áo bảo hộ y tế, khẩu trang y tế, chất dính dùng trong công nghiệp, phân bón, sơn, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, nến để thắp sáng, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người, dụng cụ y tế, xe đạp thể thao và phụ tùng của xe đạp, pháo hoa, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, giấy, vở, sách, ảnh chụp, bút viết, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vở viết, vật liệu để bao gói, băng keo, túi hành lý và túi xách thời trang, ô và dù, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, gương, khung tranh, giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, rổ, rá, mành, rèm, chăn, ga, gối, đệm, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, dĩa, dao và thìa, bàn chải, đồ lau dọn, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, lều (trại), quần áo thời trang, quần áo đồng phục, giày, dép, mũ, nón, ô, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, két sắt, thịt, cá, gia cầm và thú săn, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau, côn trùng ăn được, đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu, sữa hạnh nhân, sữa dừa, sữa gạo, sữa đậu nành, nấm đã được bảo quản, hạt đã chế biến làm thức ăn cho người (không phải là gia vị hoặc hương liệu), cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người, yến mạch dạng mảnh, ngô

dạng lát mỏng, lúa mạch đã xát vỏ, món điểm tâm từ các loại quả, hạt khô (muesli), quả hạch bọc sô-cô-la, hương liệu dùng cho đồ ăn hoặc đồ uống, các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau tươi, củ tươi, quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, mạch nha, ngũ cốc chưa chế biến, trái cây và rau tươi (thậm chí sau khi rửa hoặc bôi sáp), tảo chưa xử lý, trứng đã được thụ tinh dùng để ấp, nấm cục tươi và nấm tươi, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống được khử cồn, đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa), đồ uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, thuốc lá, gạt tàn thuốc lá, bật lửa, xì gà, dụng cụ hút xì gà.

---

(210) **4-2024-44231**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI 3AE (VN)
Số 6, lô B240, đường 7 tháng 3, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-44236**

(540)



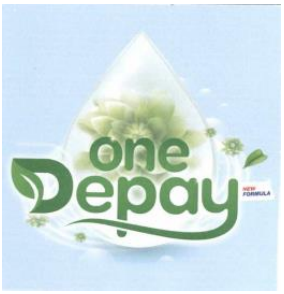
(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.3; 26.3.1; 26.4.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) DƯƠNG MẠNH TOÀN (VN)
Thôn Gia Khau, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo nam.

---

(210) **4-2024-44237**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN PHÚC (VN)
Xóm 1, thôn Tân Hội, xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; nước rửa bát; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-44238**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 4.3.3; 7.1.12; 7.1.24; 24.17.24
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
04 Hải Phòng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kinh doanh.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-44239**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.2.2
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁNH PHÁT (VN)
26k Yersin, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-44249**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NT NEST (VN)
09A3 hẻm số 5 đường Thái Khang, thôn Phước Hạ, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thủy hải sản tươi, thủy hải sản đã qua chế biến, bào ngư, vi cá, tổ chim yến, thực phẩm chế biến từ tổ chim yến, yến sào.

---

(210) **4-2024-44250**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 5.3.6; 5.5.20; 8.7.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh rêu, xanh nước biển, hồng, nâu, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH (VN)
Khu vực Thạnh Phước 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm chay: mắm lóc chay (mắm cá lóc chay) (gia vị); mắm xào sả ớt chay (gia vị).

---

(210) **4-2024-44252**

(540)

R-REFRESHER

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) POWER SUPPORT COMPANY LIMITED (JP)
3-7-17 Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tiết kiệm điện cho: các tủ lạnh, các tổ hợp làm lạnh, thiết bị làm mát, các dụng cụ làm mát, các tủ đông lạnh, thiết bị và các dụng cụ sưởi, thiết bị và các dụng cụ làm mát, và các máy điều hòa không khí; máy phát xung điện để phá vỡ các cụm các phân tử môi chất làm lạnh; dây tiết kiệm điện để sử dụng cho việc đi cáp điện và đi dây điện; thiết bị nạp lại ắc quy lỏng cho ắc quy ô tô, ắc quy thiết bị nặng và ắc quy lỏng.

---

(210) **4-2024-44253**

(540)

VIHERBSAL



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.24; 25.5.25; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.3
(591) Xanh lam đậm, xanh nước biển, xanh thiên thanh, trắng.
(731) BÙI SƠN BÁCH (VN)
20-06 tòa T5, khu đô thị Times City, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Muối để tắm khoáng; muối để cho vào nước tắm khoáng; muối bổ sung ăn kiêng dùng cho người; muối từ nước khoáng.

Nhóm 32: Nước uống có muối lithi; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-44254**

(540)

VIHERBSAL

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.3
(731) BÙI SƠN BÁCH (VN)
20-06 tòa T5, khu đô thị Times City, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Muối để tắm khoáng; muối để cho vào nước tắm khoáng; muối bổ sung ăn kiêng dùng cho người; muối từ nước khoáng.

Nhóm 35: Buôn bán: muối ăn, muối dùng cho y tế, muối dược phẩm, muối dùng cho mỹ phẩm, muối tắm trắng, muối cho gia súc.

---

(210) **4-2024-44261**

(540)

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.3.3; 24.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN AN PHARMA (VN)
99 đường Bắc Lân 3, ấp Bắc Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-44262**

(540)

GREAiR

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ GREENAIR VIỆT NAM (VN)
Số 10 Trung Lân 7, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy khí nén.

---

(210) **4-2024-44263**

(540)

Achadu

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN VIỆT ĐỨC (VN)
Tổ 8, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-44264**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 5.3.6; 5.3.15; 5.7.3; 6.19.9; 26.11.3

(591) Cam, nâu cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ THẢO DƯỢC LÂM NÔNG SẢN LAN MẪU (VN)
Thôn Muối, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-44265**

(540)

Bizmil

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐỖ THỊ HẢI HẬU (VN)
Thôn An Lương, xã Long Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm: thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng], thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt dành cho bà bầu (có mục đích y tế), chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em, sữa bột cho trẻ em, thực phẩm chức năng dành cho bà bầu, sữa, chế phẩm sữa, chất thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, sản phẩm sữa, sữa giàu protein, chế phẩm ngũ cốc, bột dinh dưỡng [không dùng cho mục đích y tế], bột ăn dặm, chế phẩm ca cao, bánh, kẹo.

---

(210) **4-2024-44266**

(540)

Cadamil

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐỖ THỊ HẢI HẬU (VN)
Thôn An Lương, xã Long Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt dành cho bà bầu (có mục đích y tế); chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; sữa bột dành cho trẻ em; thực phẩm chức năng dành cho bà bầu.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; chất thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng [không dùng cho mục đích y tế]; bột ăn dặm; chế phẩm ca cao; bánh; kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm: thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng], thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt dành cho bà bầu (có mục đích y tế), chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em, sữa bột cho trẻ em, thực phẩm chức năng dành cho bà bầu, sữa, chế phẩm sữa, chất thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, sản phẩm sữa, sữa giàu protein, chế phẩm ngũ cốc, bột dinh dưỡng [không dùng cho mục đích y tế], bột ăn dặm, chế phẩm ca cao, bánh, kẹo.

---

(210) **4-2024-44267**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.5.1; 2.5.23; 3.5.1; 3.5.20; 26.1.1

(591) Vàng, vàng nhạt, be, hồng, trắng, xám, xanh dương, xanh dương đậm, cam.

(731) NGUYỄN THỊ VƯỢNG (VN)
A1-1908 tòa A, PĐ Green Park, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-44268**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.7.1; 5.7.27

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV GOSHEN (VN)
1319/4 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất khẩu các sản phẩm: cà phê, cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê hạt, nước mắm, mật ong.

---

(210) **4-2024-44271**

(540)

EXCEL

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 98052-6399, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm bảng tính; và chương trình máy tính để tạo biểu đồ và đồ thị từ bảng tính điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ điện toán đám mây có phần mềm để sử dụng trong bảng tính điện tử và truy cập dữ liệu được lưu trữ từ xa cho ứng dụng bảng tính đó; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến cho bảng tính điện tử (không tải xuống được); cung cấp thông tin kỹ thuật trong lĩnh vực phần mềm máy tính bảng tính điện tử và điện toán đám mây trong lĩnh vực bảng tính điện tử.

---

(210) **4-2024-44274**

(540)

Doux

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH POMO QUỐC TẾ (VN)
10-TTA, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; ghế ô tô; xe đạp; xe đạp ba bánh; xe chòi chân (xe đạp đi bằng chân cho trẻ em).

Nhóm 18: Địu trẻ em; ba lô; va li; dây đeo để giữ trẻ em; va li có gắn động cơ.

Nhóm 20: Thanh chắn giường; thanh chắn cửa; nôi trẻ em; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế cao (ghế dùng cho bé ngồi ăn); khung tập đi cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đẩy trẻ em, ghế ô tô, xe đạp, xe đạp ba bánh, xe chòi chân (xe đạp đi băng chân cho trẻ em), địu, ba lô, va li, dây đeo để giữ trẻ em, va li có gắn động cơ, thanh chắn giường, thanh chắn cửa, nôi trẻ em, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), ghế cao (ghế dùng cho bé ngồi ăn), khung tập đi cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-44275**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 26.4.4; 26.4.7
(591) Tím, xanh dương, xanh ngọc, đen.
(731) AUS MERCHANT SERVICES, INC. (US)
525 Almanor Avenue, Suite 100, Sunnyvale, CA 94085-3542, United States of America
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho thiết bị kỹ thuật số di động và thiết bị viễn thông di động; ứng dụng di động tải xuống được để sử dụng với thiết bị liên lạc di động; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ bảo hiểm; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ giao dịch tài chính và tiền tệ; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ phát hành thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ chuyển tiền; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ giao dịch tiền tệ; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ tài khoản tiền tệ; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ môi giới tiền tệ; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ báo giá tỷ giá hối đoái; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ trao đổi ngoại tệ; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp bảo vệ tài chính chống lại rủi ro ngoại hối; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp thông tin giá cả về tỷ giá hối đoái; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ ngân hàng và dịch vụ ngân hàng tư nhân; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ gửi tiền; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ tài khoản tiền gửi; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ đa tiền tệ; ứng dụng di động tải xuống được để hỗ trợ dịch vụ chuyển tiền giữa các tài khoản đa tiền tệ trên toàn thế giới, tài khoản của bên thứ ba và thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ phát hành thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ đa tiền tệ; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ tài khoản đa tiền tệ; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp phân tích tài chính; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ quản lý tài chính; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ ngân hàng thanh toán; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ thông tin về tỷ giá và thị trường ngoại hối (fx market); ứng dụng di động tải xuống được dịch vụ đăng ký và chức năng tài khoản; ứng dụng di động tải xuống được để cung cấp dịch vụ gửi tiền thanh toán đến người thụ hưởng mới và đang hoạt động.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; dịch vụ tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ lập hoá đơn và xử lý thanh toán; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê yà cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền; cho thuê nhà ở

và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi két an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện viễn thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài khoản tiết kiệm và dịch vụ đầu tư; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hóa đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ ghi nợ và tín dụng tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và gas; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin về thanh toán thuế (dịch vụ tài chính); huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher); cung cấp dịch vụ chuyển quỹ điện tử; dịch vụ đổi tiền, phát hành/phân phối tiền mặt, cung cấp thẻ trả trước và phiếu có giá, dịch vụ chuyển tiền; bao gồm tất cả các dịch vụ kể trên được cung cấp bằng phương tiện điện tử; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến chuyển quỹ điện tử; dịch vụ chuyển tiền ngoại tệ; dịch vụ trao đổi tiền ngoại tệ; kinh doanh tiền tệ; giao dịch tiền tệ; môi giới tiền tệ; giao dịch tài chính thông qua blockchain; cung cấp dịch vụ gây quỹ từ thiện liên quan đến giảm thiêu lượng phát thải các bon đi ô xit; môi giới dịch vụ giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; tài trợ tài chính cho các chương trình giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; gây quỹ và đầu tư cho các dự án giảm phát thải; đầu tư cho các dự án và chương trình giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; đầu tư quỹ giảm phát thải; cung cấp các khoản vay; cung cấp các khoản vay tạm thời; dịch vụ tài khoản tiền tệ; cung cấp bảo vệ tài chính chống lại rủi ro ngoại hối; cung cấp thông tin giá cả về tỷ giá hối đoái; dịch vụ tiền gửi; dịch vụ tài khoản tiền gửi; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ đa tiền tệ; dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền giữa các tài khoản đa tiền tệ trên toàn thế giới, tài khoản của bên thứ ba và thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng thanh toán; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(210) **4-2024-44276**

(540)

Suno Hada
すの肌

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.23
(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng cơ thể; xà phòng rửa tay; dầu gội; dầu xả tóc trước khi gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; chế phẩm dưỡng tóc dạng nước [mỹ phẩm]; kem bôi da; kem dưỡng da; kem bôi da mặt; kem dưỡng da mặt; kem dưỡng da tay; kem dưỡng cơ thể; chế phẩm dưỡng toàn thân dạng nước [mỹ phẩm]; kem bôi cơ thể; nước thơm để xức sau khi tắm; khăn lau dùng cho trẻ sơ sinh được tẩm chế phẩm làm sạch da; khăn lau dùng cho trẻ sơ sinh được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn ướt tẩm chế phẩm chế phẩm làm sạch da; khăn giấy ướt

được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất khử mùi cho người hoặc cho động vật; chế phẩm rửa mặt, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa (chất lỏng có mùi dễ chịu, dùng trên da); tinh dầu.

---

(210) **4-2024-44277**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Trắng, nâu đất.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LINH HẢI (VN)
Thôn Đoàn Thượng, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Ngô ngọt, đã chế biến; hạt đậu đã chế biến dùng làm thức ăn cho con người; lạc đã chế biến; hạt vừng đã chế biến; đậu, sấy khô; hạt đậu nướng.

Nhóm 30: Ngô xay; hạt vừng [gia vị]; bột ngô; bột đậu; ngô rang; gạo.

---

(210) **4-2024-44278**

(540)

MOCAFUND

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MOCAFUND (VN)
Tầng 2 tòa Simco, số 28 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; lập kế hoạch phát triển doanh nghiệp; quản lý kinh doanh và tiếp thị thương hiệu cho các doanh nghiệp và cá nhân.

Nhóm 36: Phân tích đầu tư tài chính và nghiên cứu chứng khoán; dịch vụ định giá rủi ro đầu tư; dịch vụ thông tin, tư vấn và nghiên cứu liên quan đến tài chính và đầu tư; dịch vụ tư vấn đầu tư mạo hiểm.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-44279**

(540)

SATIJELLY

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44280**

(540)

KOMOSTAB

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44281**

(540)

OSCAR

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, đường 71A, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2024-44282**

(540)

THÁI MINH

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(210) **4-2024-44285**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12
(731) SISI LIN (CN)
No.1, Village Linjiang Town, Lucheng District, Wenzhou, China 325000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; nùi bông để thoa phấn; đồ dùng tẩy trang; bàn chải móng tay, chân; que trộn mỹ phẩm; bông phấn để trang điểm; chổi lông trang điểm; lược điện; lược.

---

(210) **4-2024-44286**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.5.1; 26.5.2
(591) Vàng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH LÊ CƯƠNG DIAMOND (VN)
Số 48, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim cương; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý, kim cương); tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo, đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý, kim cương), đá mã não, đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng, bùa hộ mệnh [đồ kim hoàn], dây bạc [đồ trang sức], đồng hồ, đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay [đồ trang sức], đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, dây chuyền [đồ trang sức], vòng cổ [đồ trang sức], đồ trang sức bằng ngà voi, đồ trang sức bằng hạt huyền, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, ngọc trai [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, hoa tai, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, hộp trưng bày đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-44287**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xám, đen.
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM CÔ HUY (VN)
115/2M Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội; cho thuê áo dài; cho thuê váy cưới; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân.

---

(210) **4-2024-44293**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỤY SỸ (VN)
373/44/24 đường Hà Huy Giáp, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-44294**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) ĐỖ XUÂN HÙNG (VN)
Số 5 phố Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Má phanh cho xe cộ; khung gầm xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; hệ thống thủy lực cho xe cộ; giam xóc treo cho xe cộ; moay ơ của bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-44295**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.1.25; 26.3.23; 26.5.1; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HASMI (VN)
Số 50, đường 3.5, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Táo đỏ khô; táo sấy; táo đã qua chế biến; táo đã dược bảo quản.

---

(210) **4-2024-44296**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.11.3; 26.11.9; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH BINKENZO (VN)
Thôn 5, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); cà vạt.

---

(210) **4-2024-44297**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.2.1; 21.3.1; 26.1.2
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS SGE (VN)
Số 24 ngõ 100 phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ giao hàng; vận tải; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-44298**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.1
(731) JAPAN CRAFT SAKE COMPANY CO., LTD. (JP)
Roppongi ANNEX IF, 6-7-6, Roppongi Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu sake nhật bản [nihonshu]; rượu mạnh phương tây (nói chung); đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống trên cơ sở rượu shochu nhật bản [chuhai]; rượu mạnh trung quốc (nói chung); rượu có hương vị.

---

(210) **4-2024-44301**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng ánh kim, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN TRƯỜNG ĐVC (VN)
Tổ 2, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng tế; hương liệu (tinh dầu); trầm hương (hương, nhang); tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; hương nhang chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; chế phẩm để mài sắc.

---

(210) **4-2024-44302**

(540)

LTECH

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZHUHAI LTECH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No.183, Shui'An 1st Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị liên lạc; máy biến thế [điện]; cầu dao điện; bảng điều khiển [điện]; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ nắn điện; ổ cắm điện; thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2024-44303**

(540)

Durée Balle

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) U LAB CO., LTD. (JP)
Hourei Bldg. 402, 16-9 Kodenma-cho, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; hương liệu [tinh dầu]; chất làm mềm vải dùng trong giặt là; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy.

---

(210) **4-2024-44304**

(540)

oxeagle

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) BLACKBERRIES INTERNATIONAL LIMITED (CN)
RM 22, 2/F FUTAO Building, No. 98 Argyle Street, Mongkok, Hongkong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăng kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng làm từ mầm lúa mì.

---

(210) **4-2024-44305**

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Pleviton

(731) BLACKBERRIES INTERNATIONAL LIMITED (CN)
RM 22, 2/F FUTAO Building, No. 98 Argyle Street, Mongkok, Hongkong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng làm từ mầm lúa mì.

---

(210) **4-2024-44306**

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SLIMS123

(731) BLACKBERRIES INTERNATIONAL LIMITED (CN)
RM 22, 2/F FUTAO Building, No. 98 Argyle Street, Mongkok, Hongkong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì.

---

(210) **4-2024-44307**

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

X-Beaute Bordeaux

(731) BLACKBERRIES INTERNATIONAL LIMITED (CN)
RM 22, 2/F FUTAO Building, No. 98 Argyle Street, Mongkok, Hongkong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì.

---

(210) **4-2024-44308**

(540)

zen&tonic

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) BLACKBERRIES INTERNATIONAL LIMITED (CN)
RM 22, 2/F FUTAO Building, No. 98 Argyle Street, Mongkok, Hongkong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì.

---

(210) **4-2024-44309**

(540)

TAKAFULL

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.11; 9.7.19; 11.3.18

(731) ZHEJIANG TAKAFULL KITCHENWARE CO., LTD. (CN)
Yangtang Industrial Zone Huxi Town, Dongyang City Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bình rót loại lớn; nồi nấu, không dùng điện; đồ chứa đựng thủy tinh được sơn vẽ; đồ sứ để chứa đựng; bình đựng đồ uống; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; đồ đựng cách nhiệt; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-44310**

(540)

GUTIANCHEM

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NANJING GOLDEN CHEMICAL CO., LTD. (CN)
17th floor, Building 6, No. 18, East Jialingjiang Street, Jianye District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa

chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống, nari ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44311**

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

NJGT

(731) NANJING GOLDEN CHEMICAL CO., LTD. (CN)
17th floor, Building 6, No. 18, East Jialingjiang Street, Jianye District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản

xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44313**

(540)



(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

---

(210) **4-2024-44314**

(540)

Matterhorn

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

---

(210) **4-2024-44315**

(540)

Bisa

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP DƯỢC LIỆU THIÊN PHÚC (VN)
Xóm Minh Tiến, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Chất cô đặc từ thịt, rau củ quả, sâm dược liệu, thảo mộc dùng để nấu nướng (không dùng cho mục đích y tế); rau củ quả chế biến; chất chiết ra từ thịt.

---

(210) **4-2024-44316**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ.

(731) ĐINH THÀNH NAM (VN)
TDP Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy võ thuật; dịch vụ hướng dẫn, huấn luyện và đào tạo võ thuật.

---

(210) **4-2024-44317**

(540)



Psmile

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI P SMILE (VN)
07B, liền kề 25, Ngô Thì Nhậm, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho mèo; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; cát vệ sinh cho mèo.

---

(210) **4-2024-44318**

(540)



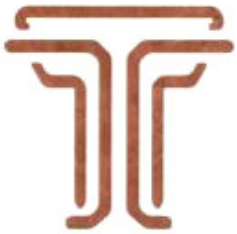
(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.21; 25.5.3; 26.4.3; 26.4.4
(591) Da cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SƠN (VN)
Tầng 9, khối C, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 phố Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công các công trình điện công nghiệp và dân dụng; dịch vụ thi công hệ thống điện năng lượng mặt trời và năng lượng tái tạo.

---

(210) **4-2024-44319**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.5.8; 26.3.23; 26.13.25
(591) Nâu, trắng.
(731) LÊ PHẠM ANH THƯ (VN)
31/6 Hoàng Văn Hợp, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ da và giả da, vali, túi xách, ví, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-44320**

(540)

SHORT HILLS

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHORT HILLS PTE. LTD. (SG)
101 Thomson Road #28-03a, United Square, Singapore (307591)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong

công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44321**

(540)

Midshine

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) GUANGZHOU MINGCHUAN PHOTOELECTRIC CO., LTD (CN)
Room C22, Room 512, Building D, No.11, No.4, Gaoxin 1st Road, Huadong Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdongsheng Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Chụp phản quang của đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; máy chiếu sáng; thiết bị và dụng cụ chiếu sáng; đèn; bóng đèn.

---

(210) **4-2024-44322**

(540)

MONTVIEW

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHORT HILLS PTE. LTD. (SG)
101 Thomson Road #28-03a, United Square, Singapore (307591)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44323**

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HIGHLAND

(731) SHORT HILLS PTE. LTD. (SG)
101 Thomson Road #28-03a, United Square, Singapore (307591)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm

[axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44324**

(540)

GREEN OAK

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHORT HILLS PTE. LTD. (SG)
101 Thomson Road #28-03a, United Square, Singapore (307591)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng

trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44325**

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

BIOSOTA

(731) BIOSOTA ORGANICS PTY LTD (AU)
C/- Progressive Legal Pty Ltd, Suite 801, Level 8, 100 William Street, Woolloomooloo, NSW, 2011 Australia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong và các sản phẩm chủ yếu làm từ mật ong, bao gồm mật ong tự nhiên, mật ong sinh học dùng cho mục đích nấu ăn, chất phết lên bánh ngọt, mật đường và nước mật đường, sữa ong chúa dùng cho mục đích nấu ăn; keo ong dùng cho mục đích nấu ăn; thực phẩm và bánh kẹo không chứa thuốc làm từ mật ong và các sản phẩm từ mật ong, là chất phết lên bánh, nước xốt đặc để chấm thức ăn, trà và viên ngậm hình thoi; kẹo và bánh kẹo trên cơ sở mật ong, bao gồm cả viên ngậm hình thoi và kẹo que.

---

(210) **4-2024-44326**

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Bi Ô Sô Ta

(731) BIOSOTA ORGANICS PTY LTD (AU)
C/- Progressive Legal Pty Ltd, Suite 801, Level 8, 100 William Street, Woolloomooloo, NSW, 2011 Australia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong và các sản phẩm chủ yếu làm từ mật ong, bao gồm mật ong tự nhiên, mạt ong sinh học dùng cho mục đích nấu ăn, chất phết lên bánh ngọt, mật đường và nước mật đường, sữa ong chúa dùng cho mục đích nấu ăn; keo ong dùng cho mục đích nấu ăn; thực phẩm và bánh kẹo không chứa thuốc làm từ mật ong và các sản phẩm từ mật ong, là chất phết lên bánh, nước xốt đặc để chấm thức ăn, trà và viên ngậm hình thoi; kẹo và bánh kẹo trên cơ sở mật ong, bao gồm cả viên ngậm hình thoi và kẹo que.

---

(210) **4-2024-44327**

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

GDP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI VÀ NHIỆT GDP (VN)
K43xL65, cụm công nghiệp Mả Ông, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 11: Lò hơi (không phải bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2024-44328**

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Bunki

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)
Khu 3, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Sữa bột (cho trẻ sơ sinh); sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-44330**

(540)

APEX DYNAMICS VIET NAM

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 26.4.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ APEX DYNAMICS VIỆT NAM (VN)
267 đường số 7, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ (bộ phận của máy); động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; xích dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; trục truyền động (không dùng cho xe cộ mặt đất); cơ cấu truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ truyền động cho máy móc.

---

(210) **4-2024-44331**

(540)

PHÚC KHANG NAM

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.11.2; 5.11.5
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO THỊ HÀ (VN)
26/418 đường Điện Biên (cũ: 20/38 Tân An), phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo sấy khô (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Mật ong ngâm đông trùng hạ thảo, bột đông trùng hạ thảo, trà đông trùng hạ thảo (tất cả không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-44332**

(540)

VXT

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) HỢP TÁC XÃ CỰU CHIẾN BINH VẠN XUÂN TRƯỜNG (VN)
Chợ Lời, xã Hiển Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trứng gà.

Nhóm 30: Gạo thảo dược (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-44333**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 5.5.20; 11.3.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM BẢO TRÀNG (VN)
Thôn Nhì, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Viên hoàn bột chuối xanh (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Chuối sấy dẻo.

Nhóm 30: Bột chuối xanh.

---

(210) **4-2024-44334**

(540)

EZIHOME

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ĐÀO MẠNH TÀI (VN)
Khu 6, xã Đại An, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Tủ nhiều ngăn; giá [đồ đạc]; ghế ngồi; bàn; giường; gương soi.

---

(210) **4-2024-44336**

(540)

VALON

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng; chế phẩm điều tiết sinh trưởng của cây trồng; chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-44337**

(540)

VELOTUS

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng, chế phẩm hóa học hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng, chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây trồng, chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống, gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-44338**

(540)

SUQQU GLOWING BALM

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm và các sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) để tẩy trang, làm sạch, dưỡng ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da, da đầu và tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm chống nắng; xà phòng không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; sản phẩm dưỡng ẩm.

---

(210) **4-2024-44388**

(540)

SINOMAN

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TGCO (VN)
958 đường Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; dầu diezel; khí đốt; dầu hỏa; dầu động cơ; dầu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44389**

(540)

ENTROL

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TGCO (VN)
958 đường Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; dầu diezel; khí đốt; dầu hỏa; dầu động cơ; dầu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44390**

(540)

BLENLAN
Opens up a beautiful life

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT THUỶ TIÊN (VN)
Số 147 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị quang học.

---

(210) **4-2024-44391**

(540)

TAM THÁI TỬ ĐỒNG TIỀN

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; bánh cuốn; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); bánh phở; bún gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; xốt sa-lát; xốt may-on-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà, thực phẩm trên cơ sở trà; bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); bánh chả giò rế lưới; nem cuộn; hoành thánh; há cảo.

---

(210) **4-2024-44394**

(540)

ĐÔNG Y THẾ HỆ 2
TÂN Á

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.6
(591) Xanh đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI LÀNG SEN (VN)
Số 10 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; dược phẩm; chế phẩm thảo dược dùng làm thuốc chữa bệnh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về công nghệ khám chữa bệnh bằng thuốc đông y, y học cổ truyền; đào tạo kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền, đông y; tổ chức hội thao, hội nghị cho mục đích đào tạo, giáo dục chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền, đông y.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ phòng khám y học cổ truyền; dịch vụ vật lý trị liệu (phục hồi sức khỏe); dịch vụ khám chữa bệnh không dùng thuốc.

---

(210) **4-2024-44395**

(540)

VSLAS

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VSLAS (VN)
Số 19 tập thể xây lắp hóa chất H312, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ điều khiển bằng thuỷ lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy.

---

(210) **4-2024-44397**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.15.15

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Q-ROYAL (VN)
Số 144 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bim bim; bánh snack; mỳ tôm; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-44398**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Q-ROYAL (VN)
Số 144 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo.

---

(210) **4-2024-44399**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.20; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VSLAS (VN)
Số 19 tập thể xây lắp hóa chất H312, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Nhôm; đồng thiếc; dây nhôm; dây đồng không bọc; đồng dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 09: Dây điện; dây từ (magnetic wires); vỏ bọc ngoài nhận dạng cho dây điện; bộ dây điện cho xe ô tô; dây đồng, được cách điện.

---

(210) **4-2024-44403**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BIG ONE HOLDINGS VIỆT NAM (VN)
18 đường B13, đường Nguyễn Hữu Thọ, KDC Zeit River County, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá tài chính [bất động sản]; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

---

(210) **4-2024-44404**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 1.15.21
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BLUE OCEAN (VN)
Số 26, đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; mua bán: dụng cụ mỹ phẩm, mô hình đồ chơi, trò chơi, đồ chơi.

---

(210) **4-2024-44405**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 1.15.21
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BLUE OCEAN (VN)
Số 26, đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; mua bán: dụng cụ mỹ phẩm, mô hình đồ chơi, trò chơi, đồ chơi.

---

(210) **4-2024-44406**

(540)

AstaMerol

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-44407**

(540)

AstaColdtac

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-44408**

(540)

ASTAZYTEK

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-44409**

(540)

AstaLomec

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-44410**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.5.1; 1.13.1; 18.3.2; 26.1.9

(591) Trắng, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH VẠN THÀNH INTERNATIONAL (VN)
7/8/37 Nguyễn Bình, phường Đổng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Muối ớt; muối tôm; muối tiêu (muối ăn và gia vị); muối ô mai; muối chua cay.

---

(210) **4-2024-44411**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG HỒNG NGỌC (VN)
Lô 32-33 BT4 KĐT mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tai nghe; loa không dây; dây cáp sạc điện thoại; pin dự phòng; củ sạc điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-44412**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE HEALTH VIỆT NAM (VN)
Số 47 ngõ 2 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-44414**

(540)

Silcot

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt dùng một lần làm bằng vải không dệt; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang; vải thành phẩm được dệt hoặc đan từ sợi; vải thô hoặc chưa hoàn thiện; ga trải giường; tấm trải phủ giường; bộ ga trải hoặc bọc gối và đệm bằng vải; khăn tắm, không bao gồm quần áo; tấm phủ giường bằng giấy; tấm vải cuốn người dành cho trẻ em; túi ngủ cho trẻ em; tấm vải dùng để thay tã cho trẻ em; chăn dùng cho thú cưng nuôi trong gia đình; khăn ăn bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải sợi dệt; vải lanh dùng trong gia đình; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; tấm trải giường bằng giấy; túi ngủ, lớp lót túi ngủ; màn chống muỗi; miếng gạc [bằng vải]; vải không dệt.

---

(210) **4-2024-44416**

(540)

AstaAgra

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-44417**

(540)

ASTAAMLOR5

(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-44418**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 9.7.19
(591) Vàng, xanh lam đậm.

(731) CHEF'S CHOICE FOODS MANUFACTURER CO., LTD. (TH)
99/9 Mu 5 Banggruay-jongtanorm Rd., Mahasawad, Banggruay, Nonthaburi 11130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; rau củ đã qua chế biến; hỗn hợp rau củ quả đã qua chế biến; trái cây đóng hộp; rau củ đóng hộp; hỗn hợp rau củ quả đóng hộp; dầu ăn được; chất béo ăn được; sữa dừa đóng hộp; kem trên cơ sở dừa, đóng hộp; sữa dừa được thanh trùng ở nhiệt độ cao; kem trên cơ sở dừa được thanh trùng ở nhiệt độ cao; sản phẩm thay thế sữa bao gồm cả sản phẩm thay thế sữa trên cơ sở thực vật.

---

(210) **4-2024-44419**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Nâu, đỏ, xám, trắng.

(731) TENSAI F & B CO., LTD. (TH)
331, 333 Moo 12 Watthana Nakhon Sub-District, Watthana Nakhon District, Sa Kaeo 27160 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ngọt có ga; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng trong thể thao; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-44420**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.9
(731) CHEN JUN (CN)
Room 901, Unit 1, Building 4, Wulian Huafu, Yiting Town, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Nước thơm; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm đánh răng; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-44421**

(540)



(220) 18/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.25; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ THANH MAI (VN)
Số 20, ngách 28, ngõ 335, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đào tạo trực tuyến.

---

(210) **4-2024-44422**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) SOILBUILD GROUP HOLDINGS LTD (SG)
23 Defu South Street 1, Soilbuild Prefab Innovation Hub, Singapore 533847
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-44423**

(540)

Spectrum
SOILBUILD INTERNATIONAL

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) SOILBUILD GROUP HOLDINGS LTD (SG)
23 Defu South Street 1, Soilbuild Prefab Innovation Hub, Singapore 533847
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-44426**

(540)

MedSun

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y TẾ MEDSUN (VN)
Tầng 1, tòa nhà NewSkyLine, lô CC2 khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, trang thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; khám sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-44427**

(540)

BEHI COFFEE & TEA

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 11.3.3; 11.3.7; 26.2.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBAR (VN)
758/28/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-44428**

(540)

BeHi
COFFEE & TEA

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBAR (VN)
758/28/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-44429**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBAR (VN)
758/28/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-44430**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.3.23; 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBAR (VN)
758/28/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-44431**

(540)

An Corner

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN VĂN TUYẾN (VN)
Phòng 2817, tòa S3.01 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để nấu nướng; máy pha cà phê.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-44432**

(540)

chillgirl

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-44433**

(540)

chillgirl

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

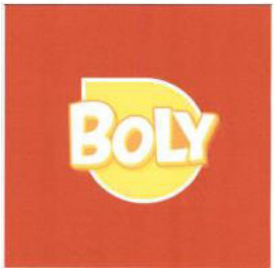
(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã giấy.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; túi rác bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy ướt.

---

(210) **4-2024-44436**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15
(591) Đỏ, trắng, cam, vàng chanh, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH TẠP HÓA TỔNG HỢP VĂN TẤN (VN)
Thửa đất số 85, quốc lộ 4E, thôn Tân Tiến, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và bánh kẹo, bánh quy.

---

(210) **4-2024-44437**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh tím than, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, kem dưỡng tay chân, son môi, sản phẩm chăm sóc tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi; mua bán dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-44438**

(540)

SnowClear Derma

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, kem dưỡng tay chân, son môi, sản phẩm chăm sóc tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-44439**

(540)

SnowClear Dandruff

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sản phẩm chăm sóc tóc, kem dưỡng tay, chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-44442**

(540)

DUY DUNG
GOOD.GOOD RICE.LIFE

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3
(591) Xanh lá chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM DUY DŨNG (VN)
148B đường Nguyễn Kim Cương, ấp 8, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo, lúa mì, ngũ cốc, bột mì.

---

(210) **4-2024-44443**

(540)

Vitacocit 500

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRIỆU TUẤN DƯƠNG (VN)
Xóm Án, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-44448**

(540)

Femalora

SỨC SỐNG MỚI - VẺ ĐẸP MỚI

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Khối 1, phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, chế dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2024-44449**

(540)

KIM ÂU

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỆM KIM Á (VN)
63D Đặng Công Bình, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm phục vụ giấc ngủ, cụ thể là: đệm; đệm lò xo làm từ các cuộn lò xo liên kết với nhau; đệm mút; đệm cao su; đệm mút xốp pu; miếng lót đệm.

---

(210) **4-2024-44450**

(540)

VẠN KIM

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỆM KIM Á (VN)
63D Đặng Công Bình, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm phục vụ giấc ngủ, cụ thể là: đệm; đệm lò xo làm từ các cuộn lò xo liên kết với nhau; đệm mút; đệm cao su; đệm mút xốp PU; miếng lót đệm.

---

(210) **4-2024-44451**

(540)

BẢO NAM

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MERA GROUP (VN)
SB01 - 230+232, dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-44452**

(540)

CHAUZI

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ THỊ KIM THOA (VN)
Thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; quần áo lót; bít tất ngắn cổ; găng tay (trang phục); quần áo bơi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, mũ, áo vét (trang phục), áo phông tay ngắn, váy, quần áo lót, bít tất ngắn cổ, găng tay (trang phục), khăn quàng cổ, quần áo bơi, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế váy thời trang; thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(210) **4-2024-44456**

(540)

ACD food
Thưởng thức sự khác biệt

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Đỏ, vàng, da cam, xanh da trời, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Á CHÂU ACD FOOD (VN)
Số 24 ngách 87, ngõ Anh Sơn, phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em; thiết bị trò chơi và giải trí (bao gồm thiết bị điều khiển của chúng).

Nhóm 29: Sữa chua uống.

Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ ăn vặt (trên cơ sở bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-44460**

(540)

Phency

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐÔ THÀNH (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-44461**

(540)

Mirae Culus

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐÔ THÀNH (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-44462**

(540)

Skinpenal

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐÔ THÀNH (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-44463**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.18; 3.9.24; 5.5.20; 5.5.21; 10.3.7
(731) HOÀNG ĐÌNH ANH (VN)
Thôn Ninh Hải, xã Minh Châu, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-44465**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15
(731) NGUYỄN MINH HOÀNG (VN)
Tổ 4, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh nhượng quyền phòng tập thể thao.

Nhóm 44: Huấn luyện (đào tạo); dịch vụ phòng tập yoga/gym/pilates; tổ chức sự kiện giải trí/thể thao cho các hoạt động yoga/gym/pilates; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); dịch vụ cung cấp trang thiết bị cho phòng tập thể thao thể hình.

---

(210) **4-2024-44473**

(540)

KONEOS

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NAM AN PHÁT (VN)
Số nhà 21, ngõ 73, tổ 3, đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện); phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; chốt cửa bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-44477**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN TT FOODS (VN)
Khu phố Lũng Khê, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trứng; sữa; thực phẩm được chế biến từ thịt; rau, củ, quả đã qua sơ chế và chế biến; nước mắm; trái cây sấy các loại.

Nhóm 30: Xốt vị bò kho [gia vị]; tương ớt; tương cà; dầu hào (gia vị); nước tương; tương nếp sạch; sa tế tôm; dấm gạo; dấm táo hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thịt, cá (không còn sống), trứng, sữa, thực phẩm được chế biến từ thịt, rau, củ, quả đã qua sơ chế và chế biến, nước mắm, trái cây sấy các loại, xốt vị bò kho [gia vị], tương ớt, tương cà, dầu hào (gia vị), nước tương, tương nếp sạch, sa tế tôm, dấm gạo, dấm táo hoa quả.

---

(210) **4-2024-44483**

(540)

YUCOO

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VI VĂN THUẬN (VN)
Thôn Nam, xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng bạc; đồ trang sức bằng vàng; đồ trang sức bằng đá quý; vàng; bạc; hộp đựng đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-44485**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.9.19
(591) Trắng, đỏ, xanh cốm.
(731) HỘ KINH DOANH THƯƠNG MẠI MỚI-NEW COMMERCE (VN)
Tầng 4 tòa nhà Gems Office số 1 ngõ 21 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-44486**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 18.1.9; 18.1.23; 24.1.1; 26.11.22
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAR DOCTOR VIỆT NAM (VN)
Số 29 BT1, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: linh kiện ô tô, phụ tùng, phụ kiện cho xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ nhà sửa xe (gara sửa xe); sửa chữa xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; cung cấp thông tin liên quan đến việc sữa chữa, làm sạch xe cộ; lắp đặt máy móc.

---

(210) **4-2024-44488**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1
(591) Nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH AN (VN)
Xóm Trại, thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 26: Bộ tóc giả; tóc giả; râu giả; phần tóc nối thêm.

---

(210) **4-2024-44497**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 23.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) KIM THỊ HIỀN (VN)
P6 gác 5 nhà B, tập thể nhà máy rượu, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu xả tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem hấp tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, đồ trang điểm, kem dưỡng da, sữa tắm, dầu xả tóc, dầu gội đầu, kem hấp tóc, keo xịt tóc, mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc.

---

(210) **4-2024-44498**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HÀ TRANG (VN)
Nhà riêng của ông Nguyễn Văn Khiên, xóm 5, thôn Bình Trật Nam, xã An Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; keo xịt tóc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

---

(210) **4-2024-44499**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV & XNK ĐƯƠNG ĐẠI (VN)
Số 17, ngõ 342 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 35: Mua bán trà (chè), trà thảo mộc, đồ uống trà có sữa, đồ uống trên cơ sở trà, trà ướp lạnh, bột trà sữa (trà là chủ yếu), matcha (bột trà xanh), cacao, bánh kẹo, gia vị, chế phẩm ngũ cốc; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-44500**

(540)

ALPHACURMINGOLD

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-44502**

(540)

Mybestie

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SEN VÀNG (VN)
Căn A6 đường M, khu dân cư Simcity, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm như: kem làm trắng da, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem trị mụn, sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-44503**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 25.1.25; 26.3.1; 26.3.25; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN TÍN NGHĨA (VN)
KM 7, quốc lộ 18, khu công nghiệp Quế Võ (khu mở rộng), phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-44504**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 5.13.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU PHÚC (VN)
394/45 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo khoác.

---

(210) **4-2024-44505**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THANKS (VN)
338/6 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-44506**

(540)

AlanaByHat

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-44507**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.19; 5.5.22; 14.7.6; 18.1.5; 18.1.21; 25.7.4; 26.1.1; 26.4.4

(591) Xám, trắng, xanh dương, xanh lam, tím, đen, vàng, cam, xanh lá.

(731) ĐỖ MINH CHÍ (VN)
A25B/24, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy; giỏ xe máy; phụ tùng xe gắn máy cụ thể là: yên xe sau (baga) bằng inox; giá để hàng dùng cho xe máy (baga xe); phụ tùng dành cho xe máy.

---

(210) **4-2024-44508**

(540)

Fres TOMATE

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.7.23; 5.9.17

(591) Đỏ, xanh lá, đen.

(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau củ quả được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; thực phẩm chế biến được làm từ rau củ quả; thực phẩm trên cơ sở trái cây.

Nhóm 31: Nấm tươi; quả tươi; rau, củ tươi; hoa tươi có thể ăn được; hạt [ngũ cốc].

---

(210) **4-2024-44509**

(540)

T.R.E
Bamboo shoot

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.11.13; 26.1.2

(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; măng đã qua sơ chế, chế bến; măng được bảo quản; thực phẩm chế biến được làm từ măng.

---

(210) **4-2024-44510**

(540)

M.Bee

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Khẩu trang [trang phục]; găng tay [trang phục]; trang phục.

---

(210) **4-2024-44511**

(540)

MEDICAL LAW

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1
(731) BÙI THỊ NGỌC DIỆP (VN)
12AA, A10 khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng pháp lý.

---

(210) **4-2024-44518**

(540)

"LOW G"

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH DLM ENTERTAINMENT (VN)
Số 6 ngõ 378, tổ dân phố số 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo may sẵn.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất nhạc; sáng tác ca khúc; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-44519**

(540)

LOW G

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DLM ENTERTAINMENT (VN)
Số 6 ngõ 378, tổ dân phố số 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo may sẵn.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất nhạc; sáng tác ca khúc; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-44520**

(540)

Biobasalu 6plus

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THỊNH PHARMA (VN)
BT11-vị trí 5, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc và thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-44521**

(540)

BoulardiSalu100

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THỊNH PHARMA (VN)
BT11-vị trí 5, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc và thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-44522**

(540)

LiquiDual

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HAWLEY & HAZEL (BVI) CO. LTD. (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; kem đánh răng, không chứa thuốc; gel đánh răng; bột đánh răng; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); sản phẩm chăm sóc miệng (chế phẩm làm sạch miệng); chế phẩm làm thơm mát miệng; chế phẩm xịt làm thơm mát miệng; bút làm trắng răng; gel tẩy trắng răng; chế phẩm làm trắng răng; dải băng làm trắng răng; nước súc miệng làm trắng răng.

---

(210) **4-2024-44523**

(540)

UNDER THE STARS

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng thơm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; nước hoa eau de parfum; chất khử mùi dùng cho cá nhân; sữa dưỡng thể có mùi thơm và kem dưỡng thể có mùi thơm; tinh dầu.

Nhóm 04: Nến; nến thơm.

---

(210) **4-2024-44524**

(540)

BEBIN

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SHARK (VN)
Căn 44 lô C61-LK18, khu C, khu đô thị hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; xả vải.

---

(210) **4-2024-44525**

(540)

Yagi

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1

(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SHARK (VN)
Căn 44 lô C61-LK18, khu C, khu đô thị hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; xả vải.

---

(210) **4-2024-44526**

(540)

MATO

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SHARK (VN)
Căn 44 lô C61-LK18, khu C, khu đô thị hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; xả vải.

---

(210) **4-2024-44528**

(300) UK00004080239 26/07/2024 GB

(540)

PEPSI SMART CAN

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh và video tương tác điện tử kỹ thuật số có dạng lon đồ uống; thiết bị liên lạc không dây có tính năng truyền giọng nói, dữ liệu và hình ảnh bao gồm tin nhắn thoại, văn bản và hình ảnh; thiết bị ghi và phát lại cho các cơ cấu mang âm thanh và hình ảnh; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và di động để ghi, sắp xếp, truyền, xử lý và xem lại các tệp văn bản, dữ liệu, hình ảnh và âm thanh.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn (soft drinks); chế phẩm cô đặc, xi rô hoặc bột dùng để pha chế đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-44529**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NAM ANH (VN)
111 đường 3158B, Phạm Thế Hiển, KDC Phú Lợi, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Giày.

---

(210) **4-2024-44530**

(540)

LTHERA

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ TÂN BÌNH (VN)
Số 123 phố Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-44533**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

KDC

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC KIM ĐỨC (VN)
Số nhà 54, đường Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đá quý; đá bán quý; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; bạc thô hoặc dát mỏng; đồ trang sức; đồ kim hoàn.

---

(210) **4-2024-44534**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4; 26.4.9

(591) Trắng, vàng kim, vàng kim đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC KIM ĐỨC (VN)
Số nhà 54, đường Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đá quý; đá bán quý; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; bạc thô hoặc dát mỏng; đồ trang sức; đồ kim hoàn.

---

(210) **4-2024-44535**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

NABICALADY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM (VN)
273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44536**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, ghi, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM (VN)
273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44537**

(540)



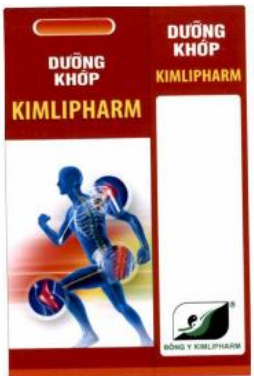
(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.3; 26.3.2; 26.4.2; 26.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, ghi, xanh lá cây nhạt, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM (VN)
273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44538**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 5.3.13; 24.17.15; 24.17.21; 25.5.3; 26.1.6; 26.4.2; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, đen, xanh lá cây, trắng, vàng, vàng nhạt, đỏ hồng, đỏ cam, xanh dương sẫm, ghi.
(731) TRẦN THỊ KIM (VN)
Tổ dân phố Hoàng 10, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44539**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.24; 5.3.13; 24.17.15; 24.17.21; 25.5.3; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.2; 26.7.5; 26.11.12
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng, vàng cam, nâu đỏ, ghi.
(731) TRẦN THỊ KIM (VN)
Tổ dân phố Hoàng 10, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44540**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.9.25; 5.3.13; 24.17.15; 24.17.21; 25.5.3; 26.1.6; 26.4.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, trắng, xám xanh, xanh da trời, xanh lá cây, đen, vàng nhạt, vàng nâu, hồng, nâu nhạt.
(731) TRẦN THỊ KIM (VN)
Tổ dân phố Hoàng 10, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44541**

(540)

GRAVIA

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng có mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44542**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SHIFUVIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng có mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44543**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VEINTONIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng có mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44544**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

PHEZIMEM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng có mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44545**

(540)

ICOCETAM

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VNP (VN)
Ô 91 + 92, A3, khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng có mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44546**

(540)

DIGILAR

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VNP (VN)
Ô 91 + 92, A3, khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng có mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44547**

(540)

LIZAK

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VNP (VN)
Ô 91 + 92, A3, khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng có mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44548**

(540)

RESPITAL

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VNP (VN)
Ô 91 + 92, A3, khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng có mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44549**

(540)

Senso

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh tím than, cam đậm, cam, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ INNOTECH (VN)
Số 144 phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị camera; thiết bị ghi âm; thiết bị định vị; sạc dự phòng; máy vi tính; linh kiện máy tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bộ dò; bộ tách sóng.

---

(210) **4-2024-44552**

(540)

SINGCHOICE

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.5.1; 26.5.2

(731) SINGCHOICE HEALTH FOOD PTE. LTD. (SG)
2 Leng Kee Road #05-09 Thye Hong Centre Singapore (159086)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm vitamin; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thuốc dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(210) **4-2024-44553**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.24; 3.9.1; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH NƯỚC MẮM HUỲNH KHOA (VN)
Đường tránh Dương Đông, tổ 5, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn trên cơ sở nước mắm là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-44554**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.2.2; 26.3.23; 26.4.18
(591) Vàng, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV TRANG SỨC & ĐÁ QUÝ SICGEM VIỆT NAM (VN)
15A Tự Do, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, vàng bạc trang sức, đá tự nhiên, đá nhân tạo.

Nhóm 40: Gia công kim loại quý; gia công đá quý; gia công thạch anh; gia công bạc trang sức; gia công vàng trang sức; gia công trang sức.

---

(210) **4-2024-44555**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.16; 9.7.19; 26.4.2
(591) Cam, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY SẢN KHÔI VIỆT (VN)
Ấp 1, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm.

---

(210) **4-2024-44556**

(540)

SUMIRE

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH NITTOKU VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy: khăn lau bằng giấy, khăn ăn bằng giấy.

---

(210) **4-2024-44557**

(220) 19/09/2024

(441) 25/04/2025

(540)

XUTAOTAO

(731) YU, QINGXU (CN)
Group 36, Shui Sheng, Baigai village, Puyi town, Qixingguan district, Bijie city, Guizhou province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bếp điện, chụp hút khói dành cho nhà bếp, thiết bị nấu bếp (lò), bếp nấu ăn, bếp nấu, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, khay dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng; quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(210) **4-2024-44558**

(220) 19/09/2024

(441) 25/04/2025

(540)

COSMIC LIGHT

(531) 26.3.23; 26.4.4

(731) CÔNG TY TNHH COSMIC LIGHT (VN)
Lô CN5, cụm công nghiệp Sơn Cẩm 1, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Gel để sơn móng; dầu làm bóng móng; gel làm bóng móng; gel phủ móng tay; sơn nền móng tay.

---

(210) **4-2024-44559**

(220) 19/09/2024

(441) 25/04/2025

(540)

CharmLamy
Healthy & Beauty

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 24.9.1; 26.1.1

(731) ĐỖ HẢI YẾN (VN)
Tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Spa; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-44560**

(540)

JOWE
BESPOKE

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JOWE VIỆT NAM (VN)
Căn 24 TT6.2 - KĐT Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: túi xách, ba lô.

---

(210) **4-2024-44561**

(540)

Niku-Ichi

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT (VN)
Số 519, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt tẩm ướp; thịt đã qua chế biến; thịt; thịt, đóng hộp; thịt đã được bảo quản; thịt muối; gia cầm, không còn sống; cá, không còn sống.

---

(210) **4-2024-44565**

(540)

MINOTI

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP QUỐC TẾ CDS (VN)
Số 8 đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy xay; máy khuấy; máy nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy hút bụi.

Nhóm 11: Thiết bị làm nóng nước; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp điện; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi chiên không dầu; chảo rán, dùng điện; máy nấu sữa hạt, dùng điện; lò nướng bánh; nồi áp suất dùng điện; máy sưởi; tủ sấy quần áo.

Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe ô tô; phương tiện giao thông trên bộ, trên không và dưới nước.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; hộp đựng bữa ăn trưa (không dùng điện); máy nghiền dùng cho nhà bếp, không chạy bằng điện; bình giữ nhiệt (không dùng điện).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: máy xay sinh tố, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy xay, máy khuấy, máy nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, máy ép thực phẩm, chạy điện, máy hút bụi, thiết bị làm nóng nước, dụng cụ nấu nướng dùng điện, bếp điện, ấm đun nước, dùng điện, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], nồi chiên không dầu, chảo rán, dùng điện, máy nấu sữa hạt, dùng điện, lò nướng bánh, nồi áp suất dùng điện, máy sưởi, tủ sấy quần áo, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, chảo rán không dùng điện, nồi hấp thực phẩm, không chạy điện, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa (không dùng điện), máy nghiền dùng cho nhà bếp, không chạy bằng điện, bình giữ nhiệt (không dùng điện), xe đạp, xe máy, xe ô tô, phương tiện giao thông trên bộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không và dưới nước.

---

(210) **4-2024-44566**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.5; 4.5.15; 4.5.21; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám, vàng.
(731) CAO MẠNH TUẤN (VN)
Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 28: Đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi xây dựng; rô-bốt đồ chơi; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], văn phòng phẩm, sách, bút, vở, đồ chơi, nhân vật đồ chơi, đồ chơi xây dựng, rô bốt đồ chơi, xe cộ đồ chơi, mô hình đồ chơi.

---

(210) **4-2024-44567**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 26.11.12
(591) Xanh than, trắng.
(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
3A/5H, KDC Minh Tuấn, ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả; nước giặt; nước rửa chén bát.

---

(210) **4-2024-44568**

(540)

VIZULIZE

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) EAST MIDLANDS PHARMA LIMITED (GB)
Unit 1 Rothley Lodge Loughborough Road, Rothley, Leicester, LE7 7NL, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho mắt (không dùng cho mục đích y tế); dung dịch dưỡng mắt (dạng mỹ phẩm và không dùng cho mục đích y tế); kem dưỡng ẩm cho mắt (dạng mỹ phẩm và không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm cho mắt (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược chất và dược phẩm dành cho mắt; thuốc nhỏ mắt; dung dịch rửa mắt; dung dịch dưỡng mắt và chế phẩm dưỡng ẩm cho mắt.

---

(210) **4-2024-44571**

(540)

DX82

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.7.1; 24.15.1; 24.15.7
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, ĐÀO TẠO VÀ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ DX82 (VN)
Số 04 Hải Phòng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kế toán, thuế; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kinh doanh.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng; dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-44572**

(540)

100HERB

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.9; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH 3FAST VN (VN)
Số 74 Hòa Phú 9, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Dầu gội dầu (không chứa thuốc); mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng (không chứa thuốc); chế phẩm tẩy trang (không chứa thuốc); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 35: Mua bán các loại mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; mua bán các loại tinh dầu, nước hoa.

---

(210) **4-2024-44573**

(540)

SPACE HUB
TRUNG TÂM GIÁO DỤC SỚM VÀ KỸ NĂNG SỐNG

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.9
(591) Trắng, tím, xanh lá cây, xanh dương, tím hồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VIỆT SUCCESS (VN)
Tầng 2, khách sạn Thể Thao, số 15 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục nghề nghiệp.

---

(210) **4-2024-44574**

(540)

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VIỆT SUCCESS (VN)
Tầng 2, khách sạn Thể Thao, số 15 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục nghề nghiệp.

---

(210) **4-2024-44577**

(540)

BONFORM

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) BONFORM CO., LTD. (JP)
640-1 Minami Imagafuchi, Ampachi-chou, Ampachi-gun, Gifu-ken 503-0115 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng và linh kiện của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-44578**

(540)



(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng đồng, đen, trắng sứ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(210) **4-2024-44579**

(540)



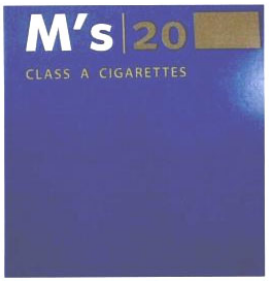
(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng, trắng sứ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(210) **4-2024-44580**

(540)



(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng đồng, trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(210) **4-2024-44581**

(540)



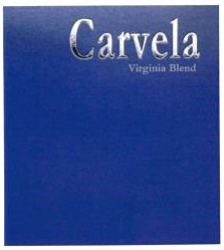
(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.3.2; 26.4.18
(591) Đen, nâu, xám, đỏ, xanh dương, trắng sứ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(210) **4-2024-44582**

(540)



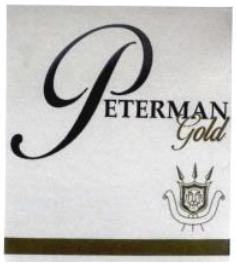
(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Bạc, xám bạc, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(210) **4-2024-44583**

(540)



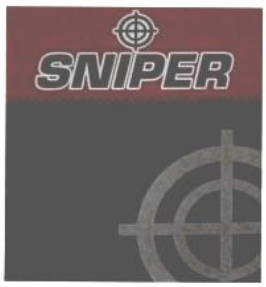
(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.3; 25.1.6; 26.4.18; 26.11.8
(591) Nâu, đen, trắng sứ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(210) **4-2024-44584**

(540)



(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(210) **4-2024-44587**

(540)

NHÔM TRƯỜNG THÀNH

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHÔM TRƯỜNG THÀNH (VN)
Lô CN 1B, cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm; khung cửa bằng kim loại; khung cửa nhôm; khuôn cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nhôm, thanh nhôm, khung cửa bằng kim loại, khung cửa nhôm, khuôn cửa bằng kim loại, tấm cửa bằng kim loại, cửa xếp bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-44588**

(540)

HỒNG NAM KÝ

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỒNG HOA TRINH (VN)
Tổ dân phố số 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Quán nem nướng; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ uống.

---

(210) **4-2024-44589**

(540)

HỒNG DĨ KÝ

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỒNG HOA TRINH (VN)
Tổ dân phố số 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Quán nem nướng; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ uống (do cửa hàng, nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-44590**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.4; 1.1.10; 18.1.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.7.25; 26.11.9

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, xám đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP AE VIỆT NAM (VN)
Số 04 đường Louis IX, khu đô thị Louis City Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy khí nén; bơm khí nén; máy nén [máy móc].

---

(210) **4-2024-44591**

(540)

dewyblue

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) DPC BEAUTY LIMITED (CN)
RM 1503-09, 15/F, Causeway Bay Centre, 15-23 Sugar Street, Causeway Bay Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước hoa; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-44592**

(540)

DRIVOL

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.17; 26.11.8

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DẦU NHỚT MIỀN ĐÔNG (VN)
Số 12A, đường số 10, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn.

---

(210) **4-2024-44593**

(540)

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-44594**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-44595**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-44596**

(540)

YAGI

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TUẤN PHÁT (VN)
Thửa đất số 166, tờ bản đồ số 5, thôn A Mễ, xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước làm mềm vải (nước xả vải); chế phẩm giặt là.

---

(210) **4-2024-44597**

(540)

OPPO+LOGO

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5
(731) ĐẶNG HỮU CẢNH (VN)
288/14/4 HVL K7 Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; đồng hồ thông minh; điện thoại thông minh; tai nghe choàng đầu; thiết bị sạc điện cầm tay (sạc dự phòng); thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(210) **4-2024-44599**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.11; 26.1.18; 26.7.25; 26.13.1; 26.15.1
(591) Trắng, đỏ, cam nhạt, xanh lá cây, xanh cổ vịt.
(731) CTBC BANK CO., LTD. (TW)
No. 166, No. 168, No. 170, No. 186, No. 188, Jingmao 2nd Rd., Nangang Dist., Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ ngân hàng máy rút tiền tự động (atm); dịch vụ cho vay tiêu dùng; dịch vụ ngân hàng thế chấp; dịch vụ quĩ tiết kiệm; giao dịch ngoại hối; dịch vụ quản lý tài sản; lập kế hoạch tài chính; cung cấp các khoản vay vốn tư nhân; dịch vụ thẻ tín dụng.

---

(210) **4-2024-44600**

(540)

INSPIRUS

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng; chế phẩm điều tiết sinh trưởng của cây trồng; chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-44601**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHẬT TRƯỜNG (VN)
Số 49, đường Phan Đình Phùng, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; vật liệu gói bằng chất dẻo có các bọt khí dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

---

(210) **4-2024-44603**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) YONGKANG WUJIANG INDUSTRY AND TRADE CO., LTD. (CN)
Yaojialong, Zhoutang Village, Xicheng Street, Yongkang City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Búa điện; máy cắt; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy nông nghiệp; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy hàn điện.

---

(210) **4-2024-44604**

(540)

VICTORIA·HYDE

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) XIAMEN BBD VICTORIA E-COMMERCE CO.,LTD (CN)
Room 302B, No.16 Wanghai Road, Software Park Phase II, Xiamen City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; váy; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-44605**

(540)

VICTORIA·HYDE

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) XIAMEN BBD VICTORIA E-COMMERCE CO.,LTD (CN)
Room 302B, No.16 Wanghai Road, Software Park Phase II, Xiamen City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; vali [hành lý]; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi.

---

(210) **4-2024-44606**

(540)

VICTORIA·HYDE

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) XIAMEN BBD VICTORIA E-COMMERCE CO.,LTD (CN)
Room 302B, No.16 Wanghai Road, Software Park Phase II, Xiamen City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; dây chuyền đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-44607**

(540)

VICTORIA·HYDE

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) XIAMEN BBD VICTORIA E-COMMERCE CO.,LTD (CN)
Room 302B, No.16 Wanghai Road, Software Park Phase II, Xiamen City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; kính râm; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm; bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-44613**

(540)

Yiisun

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Da cam.

(731) 1. PHAN TRUNG NGUYÊN (VN)
Thôn Thanh Nam, xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
2. QUÁCH VĂN PHONG (VN)
Xóm Đồi Cả, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa bát; chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da (không chứa thuốc); sữa tắm.

---

(210) **4-2024-44614**

(540)

A NEW DAY

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 14: Chốt cài khuyên tai.

Nhóm 18: Túi xách tay; quai đeo cho túi xách tay.

Nhóm 25: Trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo khoác, áo gi lê, áo khoác blazer, áo khoác len dài tay; quần tất và tất dài đến đùi.

Nhóm 26: Dây buộc tóc và dây buộc tóc dạng vòng xoắn.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là chốt cài khuyên tai, túi xách tay, quai đeo cho túi xách tay, trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo khoác, áo gi lê, áo khoác blazer, áo khoác len dài tay, quần tất và tất dài đến đùi, dây buộc tóc và dây buộc tóc dạng vòng xoắn; dịch vụ cửa hàng bán buôn các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, bao/hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và hộp đựng phụ kiện đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, chốt cài khuyên tai, túi xách đa dụng, ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, balô, túi dùng ở bãi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa sản phẩm bên trong, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, túi xách tay, quai đeo cho túi xách tay, giá trưng bày đồ trang sức có bản chất là giá trưng bày, quần áo, cụ thể là, áo và trang phục mặc cho phần dưới cơ thể, váy liền thân, trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo choàng dài, áo khoác, áo gi lê, áo khoác blazer, áo khoác len dài tay, mũ, bao tay giữ ấm và mũ trùm kín đầu và cổ, quần áo thoải mái mặc ở nhà, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, quần tất và tất dài đến đùi, thắt lưng [trang phục], găng tay [trang phục] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài, phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, cụ thể là, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, kẹp tóc dạng càng cua, kẹp tóc dạng bấm, cặp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, dây buộc tóc và dây buộc tóc dạng vòng xoắn; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, bao/hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và hộp đựng phụ kiện đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, chốt cài khuyên tai, túi xách đa dụng, ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, balô, túi dùng ở bãi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa sản phẩm bên trong, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, túi xách tay, quai đeo cho túi xách tay, giá trưng bày đồ trang sức có bản chất là giá trưng bày, quần áo, cụ thể là, áo và trang phục mặc cho phần dưới cơ thể, váy liền thân, trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo choàng dài, áo khoác, áo gi lê, áo khoác blazer, áo khoác len dài tay, mũ, bao tay giữ ấm và mũ trùm kín đầu và cổ, quần áo thoải mái mặc ở nhà, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, quần tất và tất dài đến đùi, thắt lưng [trang phục], găng tay [trang phục] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài, phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, kẹp tóc dạng càng cua, kẹp tóc dạng bấm, cặp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, dây buộc tóc và dây buộc tóc dạng vòng xoắn.

(210) **4-2024-44615**

(540) a · new day

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; bao/hộp đựng kính đeo mắt và kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức và hộp đựng phụ kiện đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn; dây và quai đồng hồ đeo tay; chốt cài khuyên tai.

Nhóm 18: Túi xách đa dụng; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; balô; túi dùng ở bãi biển; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa sản phẩm bên trong; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp; ô; túi xách tay; quai đeo cho túi xách tay.

Nhóm 20: Giá trưng bày đồ trang sức có bản chất là giá trưng bày.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo và trang phục mặc cho phần dưới cơ thể; váy liền thân; trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo choàng dài, áo khoác, áo gi lê, áo khoác blazer, áo khoác len dài tay, mũ, bao tay giữ ấm và mũ trùm kín đầu và cổ; quần áo thoải mái mặc ở nhà; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ, quần tất và tất dài đến đùi; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái; khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, kẹp tóc dạng càng cua, kẹp tóc dạng bấm, cặp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, dây buộc tóc và dây buộc tóc dạng vòng xoắn.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, bao/hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và hộp đựng phụ kiện đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, chốt cài khuyên tai, túi xách đa dụng, ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, balô, túi dùng ở bãi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa sản phẩm bên trong, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, túi xách tay, quai đeo cho túi xách tay, giá trưng bày đồ trang sức có bản chất là giá trưng bày, quần áo, cụ thể là, áo và trang phục mặc cho phần dưới cơ thể, váy liền thân, trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo choàng dài, áo khoác, áo gi lê, áo khoác blazer, áo khoác len dài tay, mũ, bao tay giữ ấm và mũ trùm kín đầu và cổ, quần áo thoải mái mặc ở nhà, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, quần tất và tất dài đến đùi, thắt lưng [trang phục], găng tay [trang phục] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài, phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, kẹp tóc dạng càng cua, kẹp tóc dạng bấm, cặp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, dây buộc tóc và dây buộc tóc dạng vòng xoắn; dịch vụ cửa hàng bán buôn các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, bao/hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và hộp đựng phụ

kiện đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, chốt cài khuyên tai, túi xách đa dụng, ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, balô, túi dùng ở bãi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa sản phẩm bên trong, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, túi xách tay, quai đeo cho túi xách tay, giá trưng bày đồ trang sức có bản chất là giá trưng bày, quần áo, cụ thể là, áo và trang phục mặc cho phần dưới cơ thể, váy liền thân, trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo choàng dài, áo khoác, áo gi lê, áo khoác blazer, áo khoác len dài tay, mũ, bao tay giữ ấm và mũ trùm kín đầu và cổ, quần áo thoải mái mặc ở nhà, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, quần tất và tất dài đến đùi, thắt lưng [trang phục], găng tay [trang phục] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài, phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, kẹp tóc dạng càng cua, kẹp tóc dạng bấm, cặp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, dây buộc tóc và dây buộc tóc dạng vòng xoắn; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, bao/hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và hộp đựng phụ kiện đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, chốt cài khuyên tai, túi xách đa dụng, ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, balô, túi dùng ở bãi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa sản phẩm bên trong, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, túi xách tay, quai đeo cho túi xách tay, giá trưng bày đồ trang sức có bản chất là giá trưng bày, quần áo, cụ thể là, áo và trang phục mặc cho phần dưới cơ thể, váy liền thân, trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo choàng dài, áo khoác, áo gi lê, áo khoác blazer, áo khoác len dài tay, mũ, bao tay giữ ấm và mũ trùm kín đầu và cổ, quần áo thoải mái mặc ở nhà, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, quần tất và tất dài đến đùi, thắt lưng [trang phục], găng tay [trang phục] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài, phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, kẹp tóc dạng càng cua, kẹp tóc dạng bấm, cặp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, dây buộc tóc và dây buộc tóc dạng vòng xoắn.

---

(210) **4-2024-44616**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SIPBUN

(731) JEANFICIAL INC (KR)
11F, 37 Chilpae-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea (04511)

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước dưỡng thể cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; xà phòng gia dụng; dầu gội đầu; mặt nạ mỹ phẩm dạng miếng; mỹ phẩm tẩy tế bào chết; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm chống lão hóa; mỹ phẩm tái tạo da; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-44617**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CROWN

(731) CROWN BRANDS LIMITED (GB)
PO Box 37, Crown House, Hollins Road, Darwen, Lancashire, BB3 0BG, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; chất phụ gia cho sơn có bản chất là chất tạo màu; chất bảo quản gỗ; chế phẩm chống gỉ; màu keo; chất tạo màu; chất cắn màu.

---

(210) **4-2024-44618**

(540)

VANTHIAI

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.5.8; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.3.4; 26.13.25
(731) DONGXING JINYI IMPORT AND EXPORT TRADE CO., LTD (CN)
268 Jiaoyu Road, Dongxing Town, Dongxing City, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn lồng chiếu sáng; đèn pha đeo trên trán, mang đi được; đèn để bàn; đèn dùng khi lặn; bóng chiếu sáng sử dụng đi-ốt phát quang (LED); đèn pin dùng điện.

---

(210) **4-2024-44621**

(540)

HP Hoangpho.JSC

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH HOÀNG PHỐ (VN)
Số 2B Trần Thánh Tông, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vải, vải dệt kim, vải lụa, vải lụa dùng cho mẫu in hoa văn, vải không dệt, vải lanh, vải len, vải tơ nhân tạo, trang phục dệt kim, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, khăn choàng, váy, bộ quần áo, găng tay [trang phục], tạp dề [trang phục], yếm, quần áo thể dục, quần áo da, quần áo giả da, váy liền quần, khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh, ca vát, áo mưa, bộ quần áo đi mưa, khẩu trang dùng cho mục đích y tế, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, quần áo bảo hộ bằng amiăng để chống lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, quần áo bảo hộ đặc dụng cho lĩnh vực hàng không, bộ quần áo lặn, quần áo đặc biệt sử dụng trong phòng thí nghiệm, quần áo chống đạn, quần áo bảo vệ người đi xe máy khỏi tai nạn hoặc thương tích, quần áo chuyên dụng cho phòng mổ, quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt, bộ quần áo xúc giác dùng cho mục đích y tế, quần áo sưởi bằng điện, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ kế toán; trưng bày giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 40: May quần áo; dịch vụ may đo; sản xuất hàng may mặc (theo đơn đặt hàng).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế trang phục; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44622**

(540)

MOKKOJI

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH JOOAN GLOBAL CORP. (VN)
A3-3003, tòa Ecolife Capitol, 58 Tố Hữu, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; nước xốt; nước chấm [gia vị]; bánh gạo.

Nhóm 35: Mua bán: gia vị, nước xốt, nước chấm, bánh gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-44623**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, xanh da trời, cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ ĐẠI VIỆT (VN)
Số nhà A20BT2 Cao Xuân Huy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các loại hàng hóa như: hàng lương thực, thực phẩm (đường, sữa, bánh, mứt, kẹo, ngũ cốc, bột, tinh bột), gia vị (nước chấm, dầu ăn các loại), thực phẩm đông lạnh như (thịt, cá), các loại nông sản (gạo, đỗ, rau, quả, cà phê, chè), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đồ gốm, sứ, cốc thủy tinh, bình nước, khay, chén).

---

(210) **4-2024-44624**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Nâu, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH ZION VN (VN)
Số 30, đường Ao Sen, thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-44627**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH SUNNY (VN)
Số 565 Thụy Khuê - P. Bưởi, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa, không dùng cho mục đích y tế và không dùng trong hoạt động sản xuất; nước rửa kính ô tô; nước rửa xe ô tô; nước tẩy dùng cho kính ô tô.

---

(210) **4-2024-44628**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.3; 10.3.10; 10.3.11
(591) Xanh dương, hồng, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GLOBAL SHOPPING (VN)
Tầng 3, tòa nhà VTC Online, số 18 đường Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán trực tuyến, mua bán các sản phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng cho mẹ và bé, cụ thể là: mỹ phẩm cho mẹ và bé, dược phẩm, thực phẩm chức năng, bỉm, tã, sữa bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm, máy hâm sữa, máy tiệt trùng bình sữa, khăn ướt bằng giấy, địu trẻ em, xe cũi đẩy cho trẻ em, quần áo cho mẹ và bé, quần áo thời trang đồ chơi, sữa, phô mai, bơ, sữa chua, thực phẩm đã qua chế biến từ rau, củ, quả, thực phẩm đã qua chế biến từ thịt, cá, trứng, đồ gia vị, ngũ cốc, bánh ăn dặm, bánh gạo ăn dặm; dịch vụ truyền thông [quảng cáo]; dịch vụ quảng cáo; quản lý các kênh bán hàng và gian hàng trên sàn thương mại điện tử (quản lý kinh doanh); quảng cáo hàng hóa thông qua người có sức ảnh hưởng (KOL, KOC) bằng hình thức phát sóng trực tiếp (livestream).

Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ logistics; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến sự kiện giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp video giải trí (trừ video quảng cáo).

---

(210) **4-2024-44629**

(540)

Kemkids

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THỊ THANH NGA (VN)
Tổ 14, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-44630**

(540)

HI
GROWUS

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-44631**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.15; 5.7.27; 26.1.2; 26.11.12

(731) PHẠM VIỆT ANH (VN)
Số 06/140 Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; phụ tùng cho xe cộ chạy điện; động cơ xe máy; ổ trục cho bánh xe cộ; khung xe máy; ổ bi (bộ phận của xe cộ).

---

(210) **4-2024-44633**

(540)

DAIKISU

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DAIKI (VN)
Tầng 5, số 52 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; đèn điện.

---

(210) **4-2024-44634**

(540)

SGR

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 12.3.4; 26.5.1; 26.11.8
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SENGROUP (VN)
A7/13B đường 1A, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi nước, vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, bồn rửa mặt, bồn tắm; van nước [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

---

(210) **4-2024-44635**

(540)

匠子烤鱼
JIANGZI GRILLED FISH

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 4.5.12; 4.5.13
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) GONG JILONG (CN)
Room 4b, No.2, Olympic Garden, No.96, Haixiu Road, Longhua District, Haikou City 570125 Hainan Province China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cho thuê máy bán hàng tự động.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống di động; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-44637**

(540)

老碗会

LAOWANHUI

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN LAOWANHUI CATERING INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Rm 801-808 Baofeng Bldg, No.2006 Dongmen(S) Rd, Xinnan Community, Nanhu, Luohu, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-44639**

(540)

Mareeno

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN CHONGZHENG INDUSTRIAL CORPORATION CO., LTD. (CN)
3308, Building 4, Phase II, Tianan Yungu Industrial Park, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, 518000, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; dây cáp điện; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-44640**

(540)

Mareeno

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN CHONGZHENG INDUSTRIAL CORPORATION CO., LTD. (CN)
3308, Building 4, Phase II, Tianan Yungu Industrial Park, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, 518000, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

---

(210) **4-2024-44641**

(540)

MÁY CHẾ BIẾN GỖ
LIÊN BỐN

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.8
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LIÊN BỐN (VN)
Số 70 thôn Giếng, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ; máy cắt; máy khoan; máy khắc trổ; máy gọt; thiết bị dán, trừ loại vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-44642**

(540)

CAO NAM VƯƠNG

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 613 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc giảm đau; dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2024-44643**

(540)

DOWIMA

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) XIAMEN DOWIMART TRADING CO., LTD (CN)
Area A, Unit 1201, Building 1, Xinglin Bay Operation Center, Jimei District, Xiamen City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-44644**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

BUGTRADE

(731) QUANZHOU XINGLIAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
4th Floor, Building 2, Xinglian Center, No. 655, Quanan North Road, Wutan Village, Chidian Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-44645**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SUBC

(731) QUANZHOU XINGLIAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
4th Floor, Building 2, Xinglian Center, No. 655, Quanan North Road, Wutan Village, Chidian Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-44647**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SUPER ANT BANG

(731) QUANZHOU XINGLIAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
4th Floor, Building 2, Xinglian Center, No. 655, Quanan North Road, Wutan Village, Chidian Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-44649**

(220) 19/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ZERO CRITICAL

(731) QUANZHOU XINGLIAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
4th Floor, Building 2, Xinglian Center, No. 655, Quanan North Road, Wutan Village, Chidian Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-44742**

(220) 20/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.2

(591) Đen, vàng, trắng.

TRIP.EXPRESS

(731) CÔNG TY TNHH TRIP EXPRESS VIỆT NAM (VN)
210 Diệp Minh Châu, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ vận tải hàng hóa.

---

(210) **4-2024-44781**

(220) 20/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.4.2; 26.4.4; 26.11.8

(591) Xanh dương đậm, đỏ

HGJG

(731) DEYIN WANG (CN)
Niqiu Group, Gucheng Neighborhood Committee, Gucheng Town, Feidong County, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; hợp kim của kim loại quí; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-44791**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH BẾP MỘC (VN)
Số 564 Nguyễn Nghiêm, tổ dân phố 2, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Bò khô, heo khô.

Nhóm 30: Cơm rang, cơm cháy.

---

(210) **4-2024-44792**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HAI MIỀN (VN)
Tổ dân phố An Trường, phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Chả, nem, xúc xích.

---

(210) **4-2024-44793**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng, trắng, đen, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SXTM NANI (VN)
Thôn Hội An 2, xã Phổ An, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Khô gà; bò khô.

Nhóm 30: Cơm cháy; cơm rang; bánh snack.

---

(210) **4-2024-44794**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.11.5; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẠI NẤM KIÊN KHA (VN)
Tổ dân phố Bàn An, phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(210) **4-2024-44815**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ MAI (VN)
Tổ 1, thôn Phước Cẩm, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo, mì sợi và mì ống; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-44881**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHANG QUẾ VẠN THÀNH (TRANG THỊ HỒNG THỦY) (VN)
Thôn Vĩnh Tuy, xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Nhang (hương).

---

(210) **4-2024-44921**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.10; 26.1.11; 26.1.18; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23
(591) Đỏ gạch, vàng, xanh lá cây, xám, đen xám.
(731) 1. NGUYỄN CHÁNH (VN)
81 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
2. NGUYỄN MAI DIỄM PHƯƠNG (VN)
81 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Nem chua.

---

(210) **4-2024-44997**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.24; 6.1.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG DƯỢC NAM ÂN (VN)
Xóm Đông Xuân, xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh các loại sản phẩm hóa mỹ phẩm gia dụng.

---

(210) **4-2024-44998**

(540)

BERRYMATO
VỊ NGỌT TỪ CAO NGUYÊN

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRẠI LANGBIANG (VN)
Số 87 Xô Viết Nghệ Tỉnh, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Nước ép cà chua dùng để nấu ăn; cà chua được chế biến và bảo quản; mứt cà chua; cà chua sấy dẻo; cà chua sấy khô.

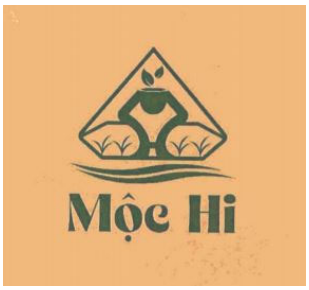
Nhóm 30: Tương cà chua (gia vị); kẹo làm từ cà chua; sốt cà chua.

Nhóm 31: Quả cà chua tươi.

---

(210) **4-2024-44999**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.1.16; 5.3.15; 5.11.11; 11.3.3; 17.2.2; 26.4.3; 26.5.1; 26.11.12
(591) Xanh đậm, vàng nâu.
(731) LƯƠNG THỊ HOÀNG MAI (VN)
Đường Lê Thánh Tông, khối 3, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-45000**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM NGƯU DỪA (VN)
Ấp Phú Mỹ (thửa đất số 17, 33, 34, 260; tờ bản đồ số 07), xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; bơ dừa; dầu dừa dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước từ trái dừa [nước giải khát]; nước dừa; đồ uống không cồn có chứa nước dừa và sữa dừa.

---

(210) **4-2024-45001**

(540)

BrainLife
Understand your brain - Master your life

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BRAIN-LIFE LINK (VN)
1/22 đường Cầu Xéo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị điện tâm đồ; thiết bị dò cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch.

---

(210) **4-2024-45002**

(540)

Harra
DIAPER

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Da cam, hồng, đỏ, trắng.
(731) PHAN NGỌC LIÊN (VN)
Thôn Phát Minh, xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Tã bỉm (dùng cho người).

---

(210) **4-2024-45003**

(540)

JOKICK

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 25.5.2; 26.1.1; 26.7.5
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TENCOM GROUP (VN)
Số 83 đường Bình Than, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép thể thao.

Nhóm 28: Vợt thể thao (pickleball, bóng bàn, tennis, cầu lông); bóng và cầu (dùng trong thể dục, thể thao).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vợt thể thao (pickleball, bóng bàn, tennis, cầu lông), bóng và cầu (dùng trong thể dục, thể thao), quần áo, giày dép thể thao.

---

(210) **4-2024-45004**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16
(591) Đen, xanh, trắng, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ QUÍ (VN)
Cụm 3, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Thời trang trẻ em: quần, áo, váy.

---

(210) **4-2024-45005**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.11.9
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GHT VIỆT NAM (VN)
Số 16, tổ 11, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên chở người; thang máy chuyên chở hàng hóa; thang cuốn (cho người đi bộ).

Nhóm 35: Mua bán thang máy, phụ tùng/phụ kiện thay thế cho thang máy.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt thang máy; dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thang máy; dịch vụ lắp đặt tủ bảng điện.

---

(210) **4-2024-45006**

(540)

TRANG BALY

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH AM GROUP VIỆT NAM (VN)
Thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Thời trang quần áo nam nữ; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn choàng; khẩu trang vải [trang phục]; cavat.

---

(210) **4-2024-45007**

(540)

CHINOSHIO

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH AM GROUP VIỆT NAM (VN)
Thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; kem đánh răng; nước rửa tay; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da [không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng hỗ trợ và bảo vệ sức khỏe; tã lót trẻ em; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần tã (bỉm) dùng cho trẻ em hoặc người không tự chủ được.

Nhóm 25: Thời trang quần áo nam nữ; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn choàng; khẩu trang vải [trang phục]; cavat.

---

(210) **4-2024-45008**

(540)

ALIBARBAR

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.1.1; 2.1.23; 2.9.1; 4.5.21

(731) HONGKONG VANLIEW TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Room 9042, 9th Floor, Block B, Chung Mei Centre, 15-17 Hing Yip Steet., Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; đót thuốc lá điếu; đầu tẩu dùng cho đót hút thuốc lá; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; shisha.

---

(210) **4-2024-45009**

(540)

Beetles

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LIU GUANGXI (CN)
Room 202, Unit 1, Building 33, No. 108, Qingyi Road, Fenyi Town, Fenyi County, Xinyu City, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

Nhóm 08: Dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải móng tay, chân; tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc săn sóc bàn chân; dụng cụ mỹ phẩm; cọ chải lông mi.

---

(210) **4-2024-45031**

(540)

MOFACIAL

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) GUANGZHOU XINLONG COSMETICS CO., LTD. (CN)
4th Floor, No. 88 Kangze Fourth Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; nước thơm để tắm; xà phòng tắm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; nước xức tóc; tinh dầu; mỹ phẩm; kem dưỡng trắng; kem trị nám tàn nhang; kem ngừa mụn mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem chống nhăn; nước hoa; nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm hương thơm tổng hợp [hương liệu].

---

(210) **4-2024-45038**

(540)

UBESS

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) HEYUAN SHENGPIN NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
Shenzhen Nanshan (Lianping) Co built Park Phase II, Sanjiao Town Ecological Industrial Park, Lianping County, Heyuan, Guangdong, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; vật liệu cách điện, cách nhiệt; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; màng chống lóa dùng cho cửa sổ (màng sẫm màu); chất dẻo, bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-45040**

(540)

UBESS

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) HEYUAN SHENGPIN NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
Shenzhen Nanshan (Lianping) Co built Park Phase II, Sanjiao Town Ecological Industrial Park, Lianping County, Heyuan, Guangdong, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, dùng cho mục đích bán lẻ; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; quản lý thương mại việc li xăng các sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất - nhập khẩu; quảng cáo

bán hàng cho người khác (khuyến mại cho người khác); tiếp thị (marketing); tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

---

(210) **4-2024-45042**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 16.1.11; 26.4.4; 26.4.7
(731) CHONGQING DANGHUAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.188, Yulong Avenue, Yufengshan Town, Yubei District, Chongqing, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; chương trình máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng (phần mềm) có thể tải về dùng với thiết bị di động; phần mềm dùng cho điện thoại di động; phần mềm (ứng dụng phần mềm) dùng cho thiết bị di động; máy vi tính; tai nghe; máy tính bảng; loa thông minh; đồng hồ đeo tay thông minh; loa; thiết bị xử lý dữ liệu; nền tảng phần mềm máy tính, hi sẵn hoặc có thể tải về; pin (ắc quy) điện.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến mua bán sản phẩm điện tư, cụ thể la thiết bị điện tử hỗ trợ cá nhân, thiết bị viễn thông, máy vi tính, thiết bị máy tính và các bộ phận, linh kiện của chúng, máy vi tính có thể mang đi được, máy vi tính xách tay, máy vi tính bỏ túi và máy tính bảng, điện thoại, điện thoại thông minh, đồng ho đeo tay thông minh, tai nghe, loa, loa thông minh, thiết bị âm thanh và bộ phận, linh kiện của chúng, thiết bị video (video) và các bộ phận, linh kiện cua chủng, máy chụp ảnh (camera) và các bộ phận, linh kiên của chúng; bán buôn và bán lẻ trực tuyến liên quan đến mua bán sản phẩm điện tử, cụ thể là thiết bị điện tử hỗ trợ cá nhân, thiết bị viễn thông, máy vi tính, thiết bị máy tính và các bộ phận, linh kiện của chúng, máy vi tính có thể mang đi được, máy vi tính xách tay, máy vi tính bỏ túi và máy tính bảng, điện thoại, điện thoại thông minh, đồng hồ đeo tay thông minh, tai nghe, loa, loa thông minh, thiết bị âm thanh và bộ phận, linh kiện của chúng, thiết bị video (video) và các bộ phận, linh kiện của chủng, máy chụp ảnh (camera) và các bộ phận, linh kiên của chúng; mua bán sản phẩm điện tử đã qua sử dụng, phụ kiện và linh kiện có liên quan, cụ thể là thiết bị điện tử hỗ trợ cá nhân, thiết bị viễn thông, máy vi tính, thiết bị máy tính và các bọ phận, linh kiện của chúng, mẩy vi tính có thể mang đi được, máy vi tính xách tay, máy vi tính bỏ túi và máy tính bảng, điện thoại, điện thoại thông minh, đồng hổ đeo tay thông minh, tai nghe, loa, loa thông minh, thiết bị âm thạnh và bộ phận, linh kiện của chúng, thiết bị video (video) và các bộ phận, linh kiện của chúng, máy chụp ảnh (camera) và các bộ phận, linh kiên của chúng; quảng cáo kèm quảng cáo bán hàng cũng như xúc tiến bán hàng liên quan đến sản phẩm điện tử, linh kiện, phụ kiện có liên quan; bán đấu giá; dịch vụ thương mại trực tuyến, cụ thể là điều hành sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ lập hồ sơ thông tin người tiêu dùng dùng cho mục đích thương mại hoặc tiếp thị; dịch vụ làm trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; tư vấn quản lý kinh doanh; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện thông tin đại chúng, dùng cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web; tìm kiếm nguồn tài trợ; quảng cáo trực tuyến trên

mạng máy tính; tiếp thi (marketing); cho thuê máy bán hàng tự động; đánh giá kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; quản lý thượng mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; khuyến mại cho người khác (đẩy mạnh bán hàng cho người khác); cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-45044**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 26.3.1
(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P. R. China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); thiết bị khử trùng không khí; thiết bị hút ẩm; thiết bị lam nóng nước; bơm nhiệt; lò sưởi (dùng trong nhà); hệ thống và thiết bị sưởi nóng dưới sàn nhà; hệ thống sưởi ấm; bể chứa nước tạo áp suất; máy làm nóng nước bằng cách bơm nhiệt từ nguồn không khí; thiết bị khử trùng (thiết bị tẩy uế); bộ tản nhiệt (lò sưởi), dùng điện.

---

(210) **4-2024-45046**

(540)

Domicil

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HTL MARKETING PTE. LTD. (SG)
229 Mountbatten, #03-44/45 Mountbatten Square Singapore 398007 (SG)
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế bành; ghế ngồi; ghế đi văng (ghế dài); ghế trường kỷ cỡ nhỏ; sô pha (ghế trường kỷ).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng, cụ thể là giới thiệu các sản phẩm ghế sô pha, ghế bành, nệm (đệm), ghế đi văng, ghế ngồi thư giãn có thể xoay được, ghế đẩu để kê chân, ghế trường kỷ cỡ nhỏ và các đồ nội thất dùng trong phòng khách (không kể vận chuyển các đồ đạc đó), để họ dễ xem và mua các sản phẩm đó; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; trưng bày sản phẩm (giới thiệu sản phẩm); phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mai dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác.

---

(210) **4-2024-45048**

(540)

HTL

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HTL MARKETING PTE. LTD. (SG)
229 Mountbatten, #03-44/45 Mountbatten Square Singapore 398007 (SG)

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế bành; ghế ngồi; ghế đi văng (ghế dài); ghế trường kỷ cỡ nhỏ; sô pha (ghế trường kỷ).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng, cụ thể là giới thiệu các sản phẩm ghế sô pha, ghế bành, nệm (đệm), ghế đi văng, ghế ngồi thư giãn có thể xoay được, ghế đẩu để kê chân, ghế trường kỷ cỡ nhỏ và các đồ nội thất dùng trong phòng khách (không kể vận chuyển các đồ đạc đó), để họ dễ xem và mua các sản phẩm đó; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; trưng bày sản phẩm (giới thiệu sản phẩm); phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mại dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác.

---

(210) **4-2024-45059**

(540)

Mitr Phol

เฟรชชี่ Freshy

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 26.3.2; 26.4.1

(731) MITR PHOL SUGAR CORPORATION LIMITED (TH)
2 Ploenchit Center, Sukhumvit Road, Klongtoey Sub-district, Klongtoey District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-45066**

(540)

ic & ci

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SGB GROUP LTD (TW)
3F., No. 366-9, See. 4, Linghang N. Rd., Dayuan Dist, Taoyuan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống nóng và lạnh do quán thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy đồ ăn di động; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán kem lạnh.

---

(210) **4-2024-45067**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ MÌ LỮ GIA (VN)
161/23/5 Bình Trị Đông, khu phố 3, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì sợi.

---

(210) **4-2024-45068**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 2.1.4; 2.1.22; 24.15.7; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ MÌ LỮ GIA (VN)
161/23/5 Bình Trị Đông, khu phố 3, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì sợi.

---

(210) **4-2024-45070**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH BIOMART (VN)
Số 479, ấp khu 1, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 35: Chuỗi hệ thống chuyên cung cấp các sản phẩm phục vụ cho bà con nuôi trồng thủy sản như thức ăn vật tư trang thiết bị các chế phẩm vi sinh các sản phẩm xử lý môi trường con giống.

---

(210) **4-2024-45071**

(540)

WARANTEC

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) AIDITE (QINHUANGDAO) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 9 Dushan Road, Economic and Technology Development Zone, Qinhuangdao City, Hebei Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chụp cắt lớp dùng cho mục đích y học; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; răng giả; thiết bị khoan răng; hàm răng giả; đinh ghim cho răng giả; thiết bị nha khoa, dùng điện; ghế bành của nha sỹ; hộp dụng cụ dùng cho bác sỹ.

---

(210) **4-2024-45074**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.20; 26.1.2; 26.1.4; 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh lá đậm, cam.
(731) NGUYỄN THỊ HÀ NGÂN (VN)
Số 195 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT OS (CÔNG TY TNHH LUẬT OS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; marketing; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ tín dụng; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ bất động sản; nghiên cứu tài chính.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-45077**

(540)



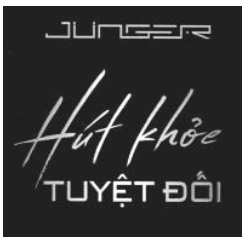
(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu văn phòng, tòa NO1-T4 Tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp điện.

---

(210) **4-2024-45078**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu văn phòng, tòa NO1-T4 Tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút không khí.

---

(210) **4-2024-45079**

(540)

batu

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) BATUSAN MAKINA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)
Ahmet Yesevi Mah. Yesevi Cad. Dumankaya Dizayn A Blok No: 82/1/71 Pendik/Istanbul TURKIYE

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Van kim loại [không phải bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-45083**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.4.7; 26.11.12

(591) Đỏ, nâu, xánh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN HẢI NGỌC (VN)
166/24 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Axetat [hóa chất]; than động vật; phân đạm; hóa chất công nghiệp; phân bón.

---

(210) **4-2024-45084**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.15.1

(591) Đỏ nâu, xanh lá, xanh dương pha trắng, xanh thẫm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN HẢI NGỌC (VN)
166/24 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Axetat [hóa chất]; than động vật; phân đạm; hóa chất công nghiệp; phân bón.

---

(210) **4-2024-45085**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đỏ nâu, vàng, xanh lá, xanh dương pha trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN HẢI NGỌC (VN)
166/24 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Axetat [hóa chất]; than động vật; phân đạm; hóa chất công nghiệp; phân bón.

---

(210) **4-2024-45086**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đỏ nâu, xanh lá, xanh dương pha trắng, xanh thẫm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN HẢI NGỌC (VN)
166/24 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Axetat [hóa chất]; than động vật; phân đạm; hóa chất công nghiệp; phân bón.

---

(210) **4-2024-45087**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.15.9; 26.15.15
(591) Xám, đỏ, trắng, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KX VINA (VN)
Văn phòng số 46, tầng 9, tại số 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; răng giả; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45088**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.15.9; 26.15.15
(591) Xám, đỏ, trắng, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KX VINA (VN)
Văn phòng số 46, tầng 9, tại số 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; răng giả; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45089**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) 1. ĐÀO VĂN ĐẠT (VN)
Căn hộ chung cư số 1206A2- tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở cao tầng, số 176 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG (VN)
Xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồng phục; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán: đồng phục, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục]; xuất khẩu: đồng phục, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay[trang phục], thắt lưng [trang phục]; nhập khẩu: đồng phục, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục]; quảng cáo: đồng phục, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay[trang phục], thắt lưng [trang phục]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác] sản phẩm: đồng phục, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-45090**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 19.13.21; 25.3.3; 26.4.18
(731) BÙI TUẤN HUY (VN)
562 đường Triệu Quang Phục, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; gel kích thích tình dục (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục); dược phẩm; chất bôi trơn khử trùng hợp vệ sinh để sử dụng trong vùng âm đạo, dương vật và hậu môn; các chế phẩm dược; thảo dược.

Nhóm 10: Bao cao su; vòng tránh thai; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất); que thử thai; thiết bị và dụng cụ y tế; đồ chơi tình dục.

---

(210) **4-2024-45091**

(540)

Yuetu

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT TOÀN CẦU LOGISTICS (VN)
Thửa đất số 310, tờ bản đồ số 3, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm, băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-45092**

(540)

TAPARIA

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TAPARIA TOOLS LIMITED (IN)
423-424/A-2, Shah & Nahar, Lower Parel (West), Mumbai- 400 013, India
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; rìu; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; công cụ để mài lưỡi cắt; lưỡi bào; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan tâm [dụng cụ cầm tay]; đục; kẹp [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng]; dụng cụ cắt; mũi kim cương cắt kính [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; mâm cặp vít [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; giũa [dụng cụ]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; bánh mài [dụng cụ cầm tay]; súng phóng [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bơm tay; cưa soi; dao; kích nâng, thao tác thủ công; rìu đục lỗ mộng; dụng cụ đục lỗ mộng; giũa hình kim; búa chèn; dụng cụ đột; cái kìm càng cua; kéo cắt cây; cái kìm; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay]; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; cưa [dụng cụ cầm tay]; kéo;

tua vít, không dùng điện; xẻng [dụng cụ cầm tay]; búa tạ; dụng cụ mài sắc; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; búa đập đá; tay quay bàn ren; bàn ren [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt ống [công cụ cầm tay]; êtô; kìm tuốt dây [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Com pa đo ngoài; thước chia độ của thợ mộc; dụng cụ đo; thiết bị đo; vi kế; thước tỷ lệ [dụng cụ đo]; cân; ống thủy trắc địa [thiết bị khảo sát]; thước chạy.

---

(210) **4-2024-45093**

(540)

ORGANIC AGRI

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 24.15.7; 26.1.2; 26.3.23
(591) Đen, trắng, xanh lá, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY CP ORGANIC AGRI (VN)
Tổ 1, khóm Đông Hưng, phường Nhơn Hưng, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Gạo các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: gạo các loại.

---

(210) **4-2024-45102**

(540)

HUQAMA

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TUẤN MINH (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cưa; máy cắt cỏ; lưỡi cưa xích (bộ phận máy); máy cưa xích.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đào lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-45103**

(540)

148 WellNess
CHĂM SÓC SỨC KHỎE THÂN - TÂM

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1; 26.15.1
(591) Xanh cổ vịt, cam.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
73 Vũ Nạp, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2024-45104**

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TTOUCHME

(731) GUANGZHOU WEILAIYA BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 701, No. 5, Lvgang 5th Street, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa rửa mặt; nước hoa; hương thơm để thắp; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; tinh dầu; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-45105**

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Dear Irean

(731) GUANGZHOU WEILAIYA BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 701, No. 5, Lvgang 5th Street, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa rửa mặt; nước hoa; hương thơm để thắp; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; tinh dầu; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-45106**

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TRIVOR

(731) ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
P.O. Box 60, Beer Sheva 8410001, Israel

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất trừ động vật gây hại; chất trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-45114**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) 1. TRẦN THỊ CHÂM (VN)
Tòa 15 Imperia Smart City, khu Đô Thị Vinhome Smart City Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Tòa CT1B chung cư Hateco Xuân Phương, TDP số 2 Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
3. PHẠM VIỆT HOÀNG (VN)
Thôn 2, xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
4. TRẦN THỊ CHINH (VN)
Khu 1, xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Váy; quần áo.

---

(210) **4-2024-45115**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 26.4.4
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) PHẠM VĂN QUYẾT (VN)
Thôn Văn Cú, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; khóa đào tạo từ xa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-45116**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, vàng nhạt.
(731) VŨ VĂN HÀO (VN)
51 tổ 43, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm (nệm); tấm đệm để ngủ.

Nhóm 24: Ga trải giường; tấm phủ giường; chăn; vỏ đệm; vải bọc [bọc đệm]; rèm cửa ra vào.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đệm (nệm), gối, ga trải gường, vỏ đệm (vỏ nệm), vỏ gối, tấm phủ giường, chăn, rèm cửa ra vào, vải bọc [bọc đệm], tấm đệm để ngủ; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-45117**

(540)

BCHAIR

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT JIDU VIỆT NAM (VN)
Thôn Bàn, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-45119**

(540)

CHIVALRY
ĐỊNH HÌNH PHONG CÁCH

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đen, trắng, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ THIÊN PHÚC (VN)
Số nhà 85 hẻm 17/63/173 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch vệ sinh tạo bọt cho nam giới (không chứa thuốc); dầu gội đầu; kem dưỡng da; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-45120**

(540)

FirstRent

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.5.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FIRST LIFT (VN)
Số 41 đường D15A, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê máy móc thiết bị xây dựng; cho thuê thiết bị thi công.

---

(210) **4-2024-45121**

(540)

ARBORETUM

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÚ AN (VN)
17K/21 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-45123**

(540)

dai phu an

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÚ AN (VN)
17K/21 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-45127**

(540)

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.25

(591) Đỏ đậm, vàng, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO THUẬN PHÁT (VN)
T5/5M đường Thuận Giao 02, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt đã được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; thịt giăm bông; xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh patê thịt; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh ngọt; bánh quy; bánh mì kẹp nhân.

---

(210) **4-2024-45128**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) ONTARIO ESCHOOL ASIA LIMITED (CN)
4/F, Tower Jordan, No.6 Bowring Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị đọc sách điện tử; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy/dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn].

---

(210) **4-2024-45129**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2
(731) ASCENDANT ENERGY SOLUTIONS PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, #06-17, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; máy biến thế [điện]; bộ đổi điện; pin điện; ắc quy điện; tủ phân phối [điện].

---

(210) **4-2024-45130**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 8.7.3; 11.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN BÁ PHÚC (VN)
Khóm 4, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-45131**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.4; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA CẨM THÀNH LONG AN (VN)
Số 338, tỉnh lộ 826, ấp 3, xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 21: Cốc nhựa; chai nước bằng nhựa, rổng; hộp bằng chất dẻo mang đi được, dùng trong gia đình và nhà bếp; hộp bằng chất dẻo đựng ngũ cốc trong gia đình; đĩa nhựa.

---

(210) **4-2024-45132**

(540)

Tường Minh

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) VŨ THỊ THANH HOA (VN)
Căn hộ B-503-B3, tòa nhà Sun Square, số 21, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-45133**

(540)

Tường Minh Pharmacy

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) VŨ THỊ THANH HOA (VN)
Căn hộ B-503-B3, tòa nhà Sun Square, số 21, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-45134**

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LOUISLACTOBA

(731) CÔNG TY TNHH LOUIS FRANCE (VN)
Số nhà 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45135**

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MYHOUSE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)
F1/35 (Hương lộ 80) Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-45136**

(540)

INFLUMED

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC QUỐC TẾ (VN)
Ô số 47, Lô LK1, khu đô thị mới An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45137**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; hợp chất chữa cháy; dung dịch chữa cháy.

---

(210) **4-2024-45138**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy báo hiệu cháy; bình chữa cháy; còi báo động cháy; gậy chữa cháy; hệ thống chữa cháy tự động; hệ thống chữa cháy và vòi phun; hệ thống chữa cháy bằng bọt khí và hóa chất bọt khí; vòi cứu hỏa; tủ điều khiển hệ thống báo cháy; đầu báo khói báo nhiệt; hệ thống báo động an ninh; hệ thống camera quan sát.

---

(210) **4-2024-45139**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8
(591) Đen, đỏ, trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; hợp chất chữa cháy; dung dịch chữa cháy.

---

(210) **4-2024-45140**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8
(591) Đen, đỏ, trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy báo hiệu cháy; bình chữa cháy; còi báo động cháy; gậy chữa cháy; hệ thống chữa cháy tự động; hệ thống chữa cháy và vòi phun; hệ thống chữa cháy bằng bọt khí và hóa chất bọt khí; vòi cứu hỏa; tủ điều khiển hệ thống báo cháy; đầu báo khói báo nhiệt; hệ thống báo động an ninh; hệ thống camera quan sát.

---

(210) **4-2024-45141**

(540)

OITRU

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN KHANG (VN)
Cụm 10 Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45143**

(540)

EST. 2007
NAM TRUONG SON
CACAO AND CHOCOLATE

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.4.3; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CA CAO NAM TRƯỜNG SƠN (VN)
Số nhà 107, thôn Tân Tiến, xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Bơ ca cao.

Nhóm 30: Ca cao và sô cô la.

---

(210) **4-2024-45158**

(540)

Minimal Design
Kiến tạo Kiến trúc

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MINIMAL (VN)
328 Bùi Trang Chước, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2024-45159**

(540)

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.13.25
(591) Trắng, cam, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CHÂU PHÚ (VN)
Lô E, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, mô tô, xe máy, phụ tùng máy nông nghiệp, phụ tùng xe ô tô tải.

---

(210) **4-2024-45160**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.15; 5.7.13; 5.7.21; 5.7.23
(591) Trắng, đen, xám, xám đen.
(731) HUANG, WEI (CN)
No. 64, Chongbu First Road, Dongxing City, Fangchenggang, Guangxi, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Táo đỏ, táo gai đã được bảo quản; táo đỏ, táo gai đã chế biến; táo đỏ, táo gai sấy khô.

Nhóm 30: Bánh táo đỏ; bánh ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: táo đỏ, táo gai đã được bảo quản, táo đỏ, táo gai đã chế biến, táo đỏ, táo gai sấy khô, bánh táo đỏ, bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-45161**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.1
(591) Xanh dương, đen, cam, hồng nhạt.
(731) HUANG, WEI (CN)
No. 64, Chongbu First Road, Dongxing City, Fangchenggang, Guangxi, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Táo đỏ, táo gai đã được bảo quản; táo đỏ, táo gai đã chế biến; táo đỏ, táo gai sấy khô.

Nhóm 30: Bánh táo đỏ; bánh ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: táo đỏ, táo gai đã được bảo quản, táo đỏ, táo gai đã chế biến, táo đỏ, táo gai sấy khô, bánh táo đỏ, bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-45162**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) HUANG, WEI (CN)
No. 64, Chongbu First Road, Dongxing City, Fangchenggang, Guangxi, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại; khóa làm bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

Nhóm 08: Kéo; dao; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt.

Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa thông minh.

---

(210) **4-2024-45163**

(540)

PHÁP HOA

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH HỨA QUỐC ANH (VN)
174/10, đường Đông Thạnh 8, ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, kem dưỡng da.

---

(210) **4-2024-45164**

(540)

DHNP
DƯỢC HÀ NỘI PHARMACY

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP GREEN - PHAR (VN)
Số 51 LK 16 An Hưng, tổ 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-45165**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.2; 26.13.25

(731) ĐẶNG DUY KHANH (VN)
Xóm 18, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ nối mi; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-45167**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.7.3; 25.3.3

(731) L.J.H. CO., LTD. (TH)
50/2 Moo13, Soi Watmainongphraong, Phetkasem Rd., Omnoi, Kratumban, Samutsakorn, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Giày; dép xỏ ngón; giày đế mềm [sneakers]; giày cao gót; giày cao cổ.

---

(210) **4-2024-45170**

(540)

KAITEER

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN KAITEER TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
721B23, Huarong Building, 178 Mintian Road, Futian Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

Nhóm 28: Xe đạp trẻ em (đồ chơi, không phải phương tiện di chuyển).

---

(210) **4-2024-45171**

(540)

BOGEVNOR

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) XIE HUIFANG (CN)
Room 3003, Building 5, Xiangshu Garden, No. 99, Lishui Avenue South, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; kim đồng hồ; đồng hồ; đồng hồ chạy điện; đồ trang sức; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(210) **4-2024-45172**

(540)

WONDER BEIGE

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHANGHAI DAQING TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 214, 1st Floor, No. 128, Xietu East Road, Huangpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; nhũ dùng cho cơ thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-45173**

(540)

VeloceCharge

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN YUEXIANG ZHILIAN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1301, Building 2, Longguang Century Building, No. 23, Haixiu Road, N23 District, Haibin Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ nguồn xách tay (pin sạc); pin ganvanic; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-45174**

(540)

Ailisha

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGDONG JINKE FOOD CO., LTD. (CN)
No. 21-39, Fenglai Road, Dongsheng Village, Jinji Town, Kaiping City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; kẹo; bánh quy; bánh ngọt; sôcôla; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

---

(210) **4-2024-45179**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) ĐÀO NGỌC THANH (VN)
Tòa A2, chung cư An Bình City, khu đô thị Thành Phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm nước (không dùng cho mục đích y tế); đệm cho cũi đẩy của trẻ em; tấm đệm để ngủ; đệm hơi không dùng cho mục đích y tế; gối.

---

(210) **4-2024-45180**

(540)

白極

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) BLANCGI (GUIZHOU) WINE INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No.81 Huashan Road, Nanao Community, Maotai Town, Renhuai City, Zunyi City, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Baijiu (đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc); rượu vang amontiado; rượu vang trái cây; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốc-tai; rượu mạnh; rượu gạo; rượu vang; rượu sakê; rượu soju.

---

(210) **4-2024-45181**

(540)

BLANCGI

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) BLANCGI (GUIZHOU) WINE INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No.81 Huashan Road, Nanao Community, Maotai Town, Renhuai City, Zunyi City, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Baijiu (đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc); rượu vang amontiado; rượu vang trái cây; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốc-tai; rượu mạnh; rượu gạo; rượu vang; rượu sakê; rượu soju.

---

(210) **4-2024-45182**

(540)

ĐỨC HÀ

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 25.5.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ NỘI THẤT ĐỨC HÀ (VN)
Thôn Quán, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ.

---

(210) **4-2024-45183**

(540)

THU ĐÔNG

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHẠM THỊ ĐÔNG (VN)
Thôn Phong Lôi Đông, xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; trầm hương [hương, nhang].

---

(210) **4-2024-45184**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) XINTAO ZHENG (CN)
Public collective household, Junhe Street, No. 331, Xinshi Road, Baiyun District, Guangzhou City, China, 510080
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; gậy chống khi đi bộ; cặp học sinh; ô; ba lô; túi.

---

(210) **4-2024-45185**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, đen, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TÂM (VN)
Lô A1 - Cụm công nghiệp Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy.

---

(210) **4-2024-45186**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.17; 24.1.1; 26.11.3; 26.11.8
(591) Trắng, đen, xanh dương, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TÂM (VN)
Lô A1 - Cụm công nghiệp Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy.

---

(210) **4-2024-45187**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, đen, xanh dương, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TÂM (VN)
Lô A1 - Cụm công nghiệp Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy.

---

(210) **4-2024-45188**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12
(591) Đen, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Tổ 22, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hạt dùng làm đồ trang sức; đồ trang trí bằng hạt huyền; hạt huyền thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 26: Miếng đính trang trí [đồ may vá]; đồ để thêu trang trí; kim thêu; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; kim; đồ để thêu trang trí bằng bạc; đường viền thêu [đồ thêu]; tranh thêu.

---

(210) **4-2024-45189**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN INDOCHINA DESIGN (VN)
Tầng 6, tòa Luxury Park View, đường Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài.

---

(210) **4-2024-45190**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.2.7
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH INDOCHINA DESIGN (VN)
Phòng 0608, tầng 6, tòa Luxury Park View, đường Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-45196**

(540)

VASAGLE

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) ZIEL HOME FURNISHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Suite 601, 6F Dongfang Building, No. 198-19 Songshan South Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; thiết bị nướng; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống sưởi ấm; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị dùng cho bồn tắm; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm].

---

(210) **4-2024-45197**

(540)

VASAGLE

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) ZIEL HOME FURNISHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Suite 601, 6F Dongfang Building, No. 198-19 Songshan South Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; ví gấp đựng đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(210) **4-2024-45198**

(540)

SONGMICS

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZIEL HOME FURNISHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Suite 601, 6F Dongfang Building, No. 198-19 Songshan South Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; thiết bị nướng; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống sưởi ấm; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị dùng cho bồn tắm; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm].

---

(210) **4-2024-45199**

(540)

SONGMICS

(220) 23/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZIEL HOME FURNISHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Suite 601, 6F Dongfang Building, No. 198-19 Songshan South Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển đồ đạc; đóng gói hàng hóa; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; dịch vụ bốc dỡ; vận tải đường biển; vận tải bằng ô tô; vận tải đường hàng không; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cho thuê ngựa cho mục đích vận chuyển; dịch vụ kho hàng hóa; cho thuê thiết bị cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; cung cấp nước; vận hành các cửa kênh; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận tải bằng đường ống dẫn; dịch vụ đóng chai.

---

(210) **4-2024-45254**

(540)

Phương Minh
Media & Education

(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.17; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 20.7.1

(591) Xanh rêu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC PHƯƠNG MINH (VN)
380/15B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất video, chương trình truyền hình (không bao gồm video và chương trình quảng cáo); dịch vụ xuất bản sách, truyện và ấn phẩm.

---

(210) **4-2024-45258**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Vàng đồng, đỏ đô.
(731) TRẦN THỊ DUY LINH (VN)
27 Phùng Chí Kiên, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Nghiên cứu pháp luật; tranh tụng; giải quyết tranh chấp ngoài toà án; soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ kiểm tra tuân thủ pháp luật.

---

(210) **4-2024-45433**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.16; 3.7.19; 3.7.24; 4.3.20
(591) Cam, xám, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MCAR PRO VIỆT NAM (VN)
Số 199, đường Nguyễn Trãi, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Giáo dục; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-45434**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.3.1; 26.3.6
(591) Cam, xanh dương, đen.
(731) NGUYỄN THỊ KHÁNH LY (VN)
32 Trần Cừ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2024-45600**

(540)



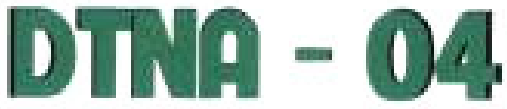
(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-45601**

(540)



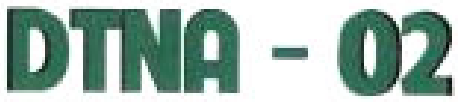
(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-45602**

(540)



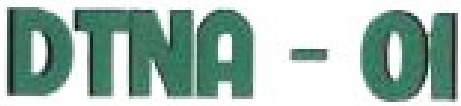
(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-45603**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-45604**

(540)



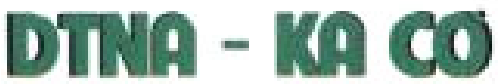
(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-45605**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-45609**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ, trừ ốc).

---

(210) **4-2024-45610**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ, trừ ốc).

---

(210) **4-2024-45611**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ, trừ ốc).

---

(210) **4-2024-45612**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ, trừ ốc).

---

(210) **4-2024-45613**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ, trừ ốc).

---

(210) **4-2024-45614**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ, trừ ốc).

---

(210) **4-2024-45615**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xám trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ, trừ ốc).

---

(210) **4-2024-45616**

(540)

CÂY ĐINH BA

(220) 24/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ, trừ ốc).

---

(210) **4-2024-45621**

(540)

BADASS

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VƯƠNG VĂN DIỄN (VN)
Thôn Cổ Thượng, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, mua bán các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, ba lô, túi xách, ví.

---

(210) **4-2024-45622**

(540)

BookingTour

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 2.9.8; 4.5.2
(591) Trắng, cam, đen.
(731) PHẠM VĂN TIẾN (VN)
Căn hộ 1007 chung cư An Lạc, số 38 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-45624**

(540)

MIB

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 15.7.1; 26.4.18
(591) Cam, xanh da trời, xanh lam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÝ NHÂN 3979 (VN)
Thôn Hội Động, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 01: Dầu thủy lực.

Nhóm 04: Dầu dùng cho động cơ; dầu công nghiệp; dầu nhớt.

---

(210) **4-2024-45631**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GRILLA (VN)
Tầng 12, tòa nhà Licogi 13, 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử, tạo ra tài liệu xuất bản điện tử.

---

(210) **4-2024-45632**

(540)

SANHHAUSE

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN VĂN BA (VN)
Thôn Phú Hòa, xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn pin dùng điện.

Nhóm 21: Vợt muỗi dùng điện; vợt muỗi dùng pin; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi.

---

(210) **4-2024-45633**

(540)

ZIJICARE

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SPRINGMASSAGE (VN)
Số 96 Quý Kim, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 10: Máy matxa bàn chân; máy đấm lưng cầm tay.

Nhóm 28: Máy đạp chân cố định (để luyện tập bộ); xe đạp đặt cố định để luyện tập; con lăn tập bụng đa năng.

---

(210) **4-2024-45634**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH FAT BROTHER HUAYUE (VN)
Khu vực điểm công nghiệp tập trung xã Kiền Bái, thôn 7, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cau (bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-45635**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.9
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH FAT BROTHER HUAYUE (VN)
Khu vực điểm công nghiệp tập trung xã Kiền Bái, thôn 7, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cau (bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-45637**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI TÂN THÀNH (VN)
Lô R1-R2-R41 đường số 7, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4) mở rộng, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện kèm theo cửa cuốn (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm: cửa bằng kim loại, thanh kim loại định hình, thanh nhôm định hình, nhôm tấm, nhôm lá, thanh nhôm, cửa nhôm, cửa cuốn bằng kim loại, phụ kiện kèm theo cửa cuốn (tất cả bằng kim loại), vật liệu xây dựng bằng kim loại, trục cửa cuốn bằng kim loại.

(210) **4-2024-45638**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.1.2; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, vàng cam, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ INNOTEC VIỆT NAM (VN)
Số 13, BT4-3 khu nhà ở Trung Văn, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị thí nghiệm cho trường phổ thông.

Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thiết bị trường học, đồ dùng giảng dạy, thiết bị giảng dạy, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, thiết bị thí nghiệm cho trường phổ thông.

---

(210) **4-2024-45641**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.2.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng, xanh iá, trắng.
(731) ĐỖ NGỌC THẠCH (VN)
Tổ 13, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ y tế; phòng khám chuyên khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-45642**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.1; 24.17.12; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG LA MI (VN)
69 Chu Mạnh Trinh, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-45643**

(540)

ĐAN XU

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24
(731) NGUYỄN THỊ MINH ANH (VN)
Thôn Tân Dân, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; tất; thắt lưng (thời trang).

---

(210) **4-2024-45644**

(540)

XỨ ĐÔNG LAW - FIRM
Lấy tâm, tận tâm tạo niềm thương hiệu

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 25.1.25; 26.2.7; 26.4.4; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XỨ ĐÔNG LAW - FIRM (VN)
Thôn Gạch, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 45: Giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-45645**

(540)

AI
MARKETO
Leading AI - Leading Tomorrow

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2024-45646**

(540)

AI
JASPER AI
Leading AI - Leading Tomorrow

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT].

---

(210) **4-2024-45647**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.7.2; 2.7.23; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN KỲ TÂM (VN)
Số 28 đường Hồ Biểu Chánh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; huấn luyện viên thể dục; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ đánh giá thể chất cho mục đích đào tạo.

---

(210) **4-2024-45651**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.13.4; 9.7.22; 13.1.6; 20.7.1; 24.1.1; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) NGÔ CHÍN (VN)
27 Nguyễn An Ninh, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo: tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; khóa đào tạo từ xa; đào tạo trực tuyến; giảng dạy; gia sư.

---

(210) **4-2024-45655**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 16.1.5; 26.1.5; 26.1.6; 26.1.18; 26.11.22
(591) Xanh da trời, trắng, đen.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH PHƯỚC VÀ CÁC CỘNG SỰ (VN)
Căn A5.01F - A6.01F, Paris Hoàng Kim, số 31 đường số 1, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-45656**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-45657**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 9.7.22; 26.2.7
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng trực tiếp; dịch vụ hội thảo từ xa; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp diễn dàn trực tiếp; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; dịch vụ truyền tải tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-45658**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-45659**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-45660**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 7.3.11
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ATLANTIC (VN)
Nhà số 6 đường La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dùng để sơn cho các bề mặt bê tông.

Nhóm 19: Bê tông định hình gồm: bê tông đá mài Terazzo/granito; bê tông đá rửa; bê tông áp khuôn; bê tông màu cho các công trình.

---

(210) **4-2024-45662**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.11.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đậm, đỏ, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
26 ngõ 105/2/39 Xuân La, tổ 7, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

Nhóm 32: Nước hồng sâm, nước sâm tươi, nước tỏi đen, nước nấm linh chi, nước nấm vân chi, nước đông trùng hạ thảo, tất cả đều là đồ uống và không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45665**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÍ THIỆN (VN)
Số 16, ngách 7, ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, tổ 19, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; axit béo; chất keo tụ.

Nhóm 04: Sáp công nghiệp; dầu động vật dùng cho mục đích công nghiệp; parafin.

---

(210) **4-2024-45666**

(540)

CT – ESD26

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÍ THIỆN (VN)
Số 16, ngách 7, ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, tổ 19, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống tĩnh điện, không dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-45667**

(540)

NEW DAY
PSY - EDU FOR FUTURE

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.3.1; 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh da trời, vàng cam, trắng.
(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TÂM LÝ - GIÁO DỤC NGÀY MỚI (VN)
Số 2 ngõ 98 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; dịch vụ giảng dạy tâm lý học; dịch vụ giáo dục hòa nhập; dịch vụ thực hành đào tạo can thiệp sớm cho trẻ đặc biệt; dịch vụ hướng nghiệp; dạy nghề cho trẻ đặc biệt.

---

(210) **4-2024-45668**

(540)

SEVA OFFICIAL
PASSION & APPEAL

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.4; 3.7.19; 5.3.13; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ & THƯƠNG MẠI SEVA GLOBAL (VN)
Số 10 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thiết kế; bộ vest; quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo thiết kế, bộ vest, quần áo [trang phục], đồ đi ở chân, đồ đội đầu, váy, vải, chăn, vải dệt kim, vải lanh, vải sợi dệt, vải nhung, vải may trang phục.

---

(210) **4-2024-45670**

(540)

BIGI

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN VĂN BÌNH (VN)
Thôn Nhiễm Dương, xã Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào và phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; bộ khóa cửa (ngoại trừ khóa điện); bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: nhôm, thanh nhôm định hình, cửa cuốn, cửa ra vào bằng kim loại và phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, cửa gỗ và phụ kiện lắp ráp cửa gỗ, cửa nhựa và phụ kiện lắp ráp cửa nhựa, ổ khóa, bộ khóa cửa (trừ khóa điện), tay nắm cửa, chốt cửa, bản lề, thanh trượt cửa, khóa từ, khóa vân tay, khóa số, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường, thép, ống thép, tấm thạch cao, dụng cụ thao tác bằng tay như: kìm, búa, cưa, tuốc nơ vít, dao, kéo, dây điện, ổ cắm điện, át tô mát điện, đèn điện, đèn trang trí, đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-45672**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (GB)
Maple Court Central Park, Reeds Crescent, Watford, WD24 4QQ, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ/giữ chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại các sự kiện (catering); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; cho thuê phòng tổ chức các sự kiện xã hội; cho thuê phòng tổ chức sự kiện và các cuộc họp thương mại/kinh doanh.

---

(210) **4-2024-45673**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.13.1
(591) Vàng, trắng, đen, hồng, xám.
(731) WRANGYER BEVERAGE (2008) COMPANY LIMITED (TH)
90 CW Tower, 31st - 32nd Floor, Ratchadapisek Road, Huai Khwang Sub-District, Huai Khwang District, Bangkok, Thailand, 10310
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực và đồ uống dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2024-45674**

(540)

THANH NGUYÊN

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN VĂN HỮU (VN)
340/18B, khu phố 2, thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; kẹo; cà phê; trà.

---

(210) **4-2024-45684**

(540)

HAN
VAMICOR

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH VAMIOCCO (VN)
119 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện và phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện và phụ tùng xe máy điện.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm gồm: xe đạp điện và phụ tùng xe đạp điện, xe máy điện và phụ tùng xe máy điện.

---

(210) **4-2024-45685**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.4.10
(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2024-45686**

(540)

Grow up
books

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH LIONBOOKS VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, lô số 33 khu BT2, khu nhà ở Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; ấn phẩm; báo chí; tạp chí [định kì]; sách.

---

(210) **4-2024-45687**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) NGUYỄN QUANG TOẢN (VN)
Khu 4, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Ống tay chống nắng [trang phục]; găng tay chống nắng [trang phục]; quần áo thể thao; mũ; giày; tất.

---

(210) **4-2024-45698**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.7.1
(591) Vàng, xanh dương đậm, xám, trắng.
(731) HÁN MINH CƯỜNG (VN)
Chung cư Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, tổ dân phố số 1, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPATH (IPATH CONSULT CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; cuốn sách nhỏ; sách giáo dục; sách truyện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sách; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo các khóa học trực tuyến; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ phát hành sách; dịch vụ xuất bản sách.

---

(210) **4-2024-45699**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.7.1
(591) Vàng, xanh dương đậm, xám, trắng.
(731) HÁN MINH CƯỜNG (VN)
Chung cư Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, tổ dân phố số 1, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPATH (IPATH CONSULT CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm và phần cứng máy tính dùng cho giáo dục giảng dạy; phần mềm giáo dục cho điện thoại thông minh; phần mềm máy vi tính dùng cho giáo dục giảng dạy; chương trình máy tính, tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

---

(210) **4-2024-45710**

(540)

LÖVISELLE
艾维岚

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) CHANGCHUN SINOBIOMATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 666A, Chaoqun Street, High-tech District, Changchun City, Jilin Province, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; kem chống nhăn; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp; nước hoa; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; thuốc sinh hóa; dược phẩm; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất tẩy uế; thuốc mỡ dược phẩm; chất độn da có thể tiêm được; chất dưỡng ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được; dịch truyền tĩnh mạch được sử dụng để bù nước, dinh dưỡng và khuếch tán dược chất; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị phân phối thuốc cấy được dưới da; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; dụng cụ cấy ghép tự phân hủy sinh học dùng để cố định xương; thiết bị vật lý trị liệu; bình xịt cho mục đích y tế; dụng cụ y tế tiệt trùng; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; răng giả; thắt lưng cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; đai nịt bụng; xương nhân tạo để cấy ghép.

---

(210) **4-2024-45711**

(540)

MEKORTECH
TECHNOLOGY PIONEER

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(591) Ghi, trắng, đỏ.
(731) TRẦN VŨ HOÀNG (VN)
162/38/6C Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp; chất kết dính dùng cho bê tông; hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; hóa chất, trừ chất tạo màu, để sản xuất men tráng, sơn bóng; hóa chất để làm bóng màu dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-45712**

(540)

MYDGO

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

---

(210) **4-2024-45713**

(540)

DGO

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-45714**

(540)

Dstation

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-45715**

(540)

kiwibit

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) KIWIBIT INC. (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington, 19808, County Of New Castle, Delaware, United States Of America

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thông tin liên lạc không dây; thiết bị truyền thông dữ liệu và kết nối mạng máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo để giám sát; phần cứng máy tính để giám sát an ninh; camera giám sát hình ảnh; phần cứng máy tính để giám sát hình ảnh IP (hình ảnh được điều khiển và sử dụng từ xa qua mạng internet); thiết bị giám sát từ xa; phần mềm máy tính có thể

tải về dùng để giám sát và phân tích từ xa; thiết bị giám sát an ninh; hệ thống giám sát hình ảnh bằng điện và điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị (marketing); dịch vụ khuyến mại cho người khác; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tiếp thị (marketing) trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web; quản lý tệp tin (dữ liệu) bằng máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính; truyền tin nhắn và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tệp tin bằng kỹ thuật số; dịch vụ tổ chức hội thảo (hội nghị) qua hình ảnh; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 42: Nền tảng như là một dịch vụ (PaaS); sao lưu dữ liệu điện tử; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; dịch vụ mã hóa dữ liệu; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ kiểm tra an ninh cho người khác; cho thuê camera giám sát hình ảnh; giám sát thiết bị báo động; dịch vụ bảo vệ an ninh; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ bảo vệ an ninh; giám sát báo động y tế; tư vấn an ninh về người và tài sản; dịch vụ vệ sĩ (bảo vệ); giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa.

---

(210) **4-2024-45716**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, trắng.
(731) SOKAN NEW MATERIALS GROUP CO., LTD. (CN)
No. 777, Third Ring North Road, Ningxiang City, Changsha City, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Chất nhuộm; mực in; chất pha loãng cho sơn; sơn chịu lửa; lớp phủ cho gỗ (sơn); sơn phủ bóng chống thấm dạng trong suốt; lớp phủ (sơn phủ); sơn; sơn lót; dầu chống gỉ.

---

(210) **4-2024-45717**

(540)

SOKAN 松井

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, trắng.
(731) SOKAN NEW MATERIALS GROUP CO., LTD. (CN)
No. 777, Third Ring North Road, Ningxiang City, Changsha City, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Chất nhuộm; mực in; chất pha loãng cho sơn; sơn chịu lửa; lớp phủ cho gỗ (sơn); sơn phủ bóng chống thấm dạng trong suốt; lớp phủ (sơn phủ); sơn; sơn lót; dầu chống gỉ.

---

(210) **4-2024-45718**

(540)

CORIUM

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) HTL MARKETING PTE. LTD. (SG)
229 Mountbatten, #03-44/45 Mountbatten Square Singapore 398007 (SG)
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế bành; ghế ngồi; ghế đi văng (ghế dài); ghế trường kỷ cỡ nhỏ; sô pha (ghế trường kỷ).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng, cụ thể là giới thiệu các sản phẩm ghế sô pha, ghế bành, nệm (đệm), ghế đi văng, ghế ngồi thư giãn có thể xoay được, ghế đẩu để kê chân, ghế trường kỷ cỡ nhỏ và các đồ nội thất dùng trong phòng khách (không kể vận chuyển các đồ đạc đó), để họ dễ xem và mua các sản phẩm đó; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; trưng bày sản phẩm (giới thiệu sản phẩm); phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mại dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác.

---

(210) **4-2024-45719**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1
(591) Tím, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN RUBY'S WORLD (VN)
Số 121 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-45720**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.18
(731) ĐỖ THU HÀ (VN)
Số 16, ngõ 9 ngách 30 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, dầu thơm; dầu gội đầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước thơm; tinh dầu.

Nhóm 18: Vali; túi du lịch; ba lô; túi xách tay; ví đựng tiền, ví bỏ túi, ví tiền; cặp da; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo, trang phục; quần áo lót, đồ lót; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; giày.

---

(210) **4-2024-45721**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.18
(731) ĐỖ THU HÀ (VN)
Số 16, ngõ 9 ngách 30 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, dầu thơm; dầu gội đầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước thơm; tinh dầu.

Nhóm 18: Vali; túi du lịch; ba lô; túi xách tay; ví đựng tiền, ví bỏ túi, ví tiền; cặp da; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo, trang phục; quần áo lót, đồ lót; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; giày.

---

(210) **4-2024-45722**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ĐỖ THU HÀ (VN)
Số 16, ngõ 9 ngách 30 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, dầu thơm; dầu gội đầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước thơm; tinh dầu.

Nhóm 18: Vali; túi du lịch; ba lô; túi xách tay; ví đựng tiền, ví bỏ túi, ví tiền; cặp da; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo, trang phục; quần áo lót, đồ lót; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; giày.

---

(210) **4-2024-45723**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 5.1.1; 5.1.6; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HÀ NGA FRUIT (VN)
48 Tô Vĩnh Diện, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thịt đã chế biến; nem hải sản; nước mắm; mắm tôm; mắm tép.

---

(210) **4-2024-45724**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.1; 7.5.6; 7.5.10; 26.11.3
(591) Xanh lá, trắng.
(731) DƯƠNG THANH NGUYÊN (VN)
Số 5, ngõ 179, phố Triều Khúc, phường Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ homestay; dịch vụ khu nghỉ dưỡng du lịch (resort); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]).

---

(210) **4-2024-45725**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.18; 3.4.20; 4.5.12; 4.5.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA LỬA (VN)
Số 7, ngõ 565 đường Nguyễn Trãi, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; sữa; trứng; gia cầm, không còn sống.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ thực phẩm, cụ thể: lương thực, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, thực phẩm tươi sống, nông sản (rau, củ, quả, chè, cà phê), gạo, bột mì, cacao, sô-cô-la, bánh kẹo, ngũ cốc, sữa và các sản phẩm sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, hải sản, gia vị (tương ớt, nước mắm, mỳ chính, dầu ăn).

---

(210) **4-2024-45730**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.11; 5.3.15; 11.3.3
(591) Xanh, vàng, trắng, đen.
(731) TRẦN THỊ LAN ANH (VN)
Nhà B2, chung cư Nhạc Viện Hà Nội, số 22/125 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; trà đã qua xử lý và sấy khô; trà được sao khô bằng chảo gang.

---

(210) **4-2024-45731**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT Ô TÔ MINH HIẾU (VN)
Tổ dân phố Phú Đa, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa dùng trên ôtô; loa siêu trầm; loa phóng thanh; màn hình video lắp trên ô tô; camera hành trình chuyên dùng cho ôtô.

---

(210) **4-2024-45732**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT Ô TÔ MINH HIẾU (VN)
Tổ dân phố Phú Đa, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa dùng trên ôtô; loa siêu trầm; loa phóng thanh; màn hình video lắp trên ô tô; camera hành trình chuyên dùng cho ôtô.

---

(210) **4-2024-45733**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-45734**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-45735**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC NAM (VN)
Tổ dân phố Dộc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại; khung (xương) bằng trần kim loại; nẹp trần bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-45736**

(540)

ALISHA BIOTIC

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HAPPY LIFE (VN)
Số 395 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-45737**

(540)

AMENALIEF

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) MARUHO CO., LTD. (JP)
5-22, Nakatsu 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-0071 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-45738**

(540)

AMENDAWEL

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) MARUHO CO., LTD. (JP)
5-22, Nakatsu 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-0071 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-45739**

(300) 98/585,451 05/06/2024 US

(540)

NANOTOUGH

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) OSPREY PACKS, INC. (US)
800 North Park Street Cortez, Colorado 81321 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ba lô tương thích với hệ thống đựng nước hyđrat hóa cá nhân (rỗng); túi có hình dạng áo gi-lê; túi có hình dạng áo gi-lê tương thích với hệ thống đựng nước hyđrat hóa cá nhân (rỗng); túi đeo hông trước ngực; túi đeo chéo; ba lô xách tay đi lại trên tuyết (rỗng, không phải ba lô thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết); ba lô khoác vai đi lại trên tuyết (rỗng, không phải ba lô thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết); túi xách tay đi lại trên tuyết (rỗng, không phải túi thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết); túi khoác vai đi lại trên tuyết (rỗng, không phải túi thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết); túi xách tay thể thao (rỗng); túi xách tay đa năng (rỗng); túi du lịch cuối tuần; túi xách cho thể thao điền kinh (rỗng); túi dùng cho thể thao (túi xách tay, rỗng); túi cho người đưa thư (túi xách tay); túi có bánh xe; túi đeo chéo trước ngực; túi cho người đưa thư chuyển phát nhanh (túi xách tay); túi xách tay (túi tote); túi xách tay hình trống; túi dùng ở bãi biển; túi đeo vai học sinh; túi chống thấm nước (túi xách tay); túi du lịch; túi xách tay nhỏ; hành lý cụ thể là: vali (hành lý) và khối nén chuyên dùng cho hành lý; túi đựng vật dụng dã ngoại trong ngày (túi xách tay, rỗng); túi đựng quần áo dùng để đi du lịch.

Nhóm 28: Túi thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết; túi thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết; túi thiết kế đặc biệt dùng cho thiết bị tập thể dục; túi thiết kế đặc biệt dùng cho thiết bị thể thao.

(210) **4-2024-45740**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.1.8; 2.1.16
(591) Nâu.
(731) PHẠM MINH CÔNG (VN)
Số 14 Tô Vĩnh Diện, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 41: Trình diễn sân khấu; tổ chức các cuộc thi; tổ chức dịch vụ biểu diễn (dịch vụ ông bầu); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy: nhảy, múa, khiêu vũ; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; tổ chức các buổi khiêu vũ.

---

(210) **4-2024-45742**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) LÊ THỊ MỸ ANH (VN)
K285/16 Lê Duẫn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô.

---

(210) **4-2024-45743**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH FOODS AND BEVERAGES INTERNATIONAL (VN)
Số 32 Grand Marina, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-45744**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8
(591) Trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FOODS AND BEVERAGES INTERNATIONAL (VN)
Số 32 Grand Marina, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; mỳ Ý (pasta); thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-45745**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.6; 7.1.16; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LV THỦY SẢN (VN)
Số 39, đường Hồ Xuân Hương, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: con giống thủy sản.

---

(210) **4-2024-45746**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.8
(591) Trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FOODS AND BEVERAGES INTERNATIONAL (VN)
Số 32 Grand Marina, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; mỳ Ý (pasta); thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-45747**

(540)

BARBAK

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH FOODS AND BEVERAGES INTERNATIONAL (VN)
Số 32 Grand Marina, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-45748**

(540)

GAIA

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIXION (VN)
Tầng 10, tòa nhà Miss Áo Dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến sản phẩm giải trí số có thể tải xuống được bao gồm hình ảnh, tác phẩm đồ họa; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tác phẩm kỹ thuật số có thể tải xuống được; quảng cáo; marketing.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin giải trí trong lĩnh vực nghệ thuật và trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp dịch vụ nền tảng [PaaS].

---

(210) **4-2024-45749**

(540)

BIỆT ĐỘI CHỐNG MÓM

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGÔ VĂN TÙNG (VN)
Phú Gia 1-21, khu đô thị Vinhomes Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 31: Mồi câu cá [mồi sống]; mồi câu cá được xử lý đông khô; thức ăn cho vật nuôi; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 41: Sản xuất video giải trí, trải nghiệm cuộc sống; cung cấp thông tin giải trí (đăng tải trên các trang mạng xã hội) (trừ phim quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; biên tập băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-45750**

(540)

K-WA

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐẶNG VĂN ĐÔNG (VN)
Số 35 phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-45769**

(540)

Yosou

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN CITY CHONGZHENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, 3F, Bldg L, No. 1, 2 and 6, North Shangxue Keji Ind. City, Xinxue, Bantian, Longgang, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ lập kế hoạch quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ marketing.

---

(210) **4-2024-45770**

(540)

#TheOneMap

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.25; 26.4.18
(591) Trắng, nâu nhạt.
(731) DƯƠNG QUANG ANH (VN)
13/26 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ bản đồ; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng.

---

(210) **4-2024-45776**

(540)

Chill Travel

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.5.1; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HEC (VN)
Số nhà 26-S5 đường Trần Phú, khu đô thị Chùa Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch.

---

(210) **4-2024-45777**

(540)

SAKHABECO

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.11.7; 24.15.3
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA (VN)
Cụm công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ngọt; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-45780**

(540)

PRIM E-1000

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakam Province, Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung cho con người (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-45781**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xám, xám sẫm, trắng, vàng, vàng sẫm, vàng nhạt, đen, xanh lơ, xanh lơ sẫm, xanh lá cây.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakam Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung cho con người (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-45782**

(540)

BONIJADE

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45783**

(540)

UNIJADE

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45784**

(540)

MISS CỐM

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CỐM VIỆT (VN)
Lô 38-2, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; cốm sữa non (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45785**

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MISS CỐM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CỐM VIỆT (VN)
Lô 38-2, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu); cá đã chế biến; thịt đã chế biến; trái cây được bảo quản; hạt đã chế biến (làm thức ăn cho người).

---

(210) **4-2024-45786**

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

MISS CỐM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CỐM VIỆT (VN)
Lô 38-2, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-45787**

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

RUSAMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45788**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.10; 26.4.18
(591) Tím, đỏ, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH NEM MINH TRANG (VN)
Thôn Yên Thành, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Nem; giò; chả.

---

(210) **4-2024-45789**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.11; 5.7.22; 11.3.3; 16.1.11; 24.17.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ, trắng, cam.
(731) TRẦN THỊ HIỀN (VN)
Phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) đồ uống.

---

(210) **4-2024-45790**

(540)

AMDMG

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN HỒNG QUÂN (VN)
Tổ 18, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn led để sấy khô móng tay; bóng đèn led; đèn led để hơ móng tay, móng chân (làm rắn nước sơn móng chân, móng tay); đèn để chiếu vào móng tay, móng chân (sử dụng để chăm sóc, làm đẹp móng); máy hơ móng tay; máy hơ gel móng tay.

---

(210) **4-2024-45791**

(540)

Phân hữu cơ CHU THIÊN
Thế kỷ mới

(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIỆT THẮNG (VN)
Lô D 3A, khu công nghiệp, xã Ea Đar, huyện Ea kar, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-45792**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 15.7.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GA VIỆT (VN)
Thửa đất số 197, tờ bản đồ số 12, tổ 3, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; xăng dầu; gas; dầu động cơ; khí dầu mỏ hóa lỏng.

Nhóm 06: Vỏ bình ga bằng kim loại; van ga bằng kim loại (không là bộ phận của máy móc).

Nhóm 11: Bếp ga; bếp từ, bếp điện; máy hút mùi; bếp từ âm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nhiên liệu, xăng dầu, gas, dầu động cơ, khí dầu mỏ hóa lỏng, bếp ga, bếp từ, bếp điện, máy hút mùi, bếp từ âm, vỏ bình ga bằng kim loại, van ga, dây dẫn ga.

Nhóm 39: Chiết nạp khí hóa lỏng (LPG).

---

(210) **4-2024-45793**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.11; 3.4.24; 6.1.2; 6.19.5; 25.1.6
(591) Be, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lam, xanh da trời, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRẠI ĐÀ LẠT NÚI XANH (VN)
Khoảnh 10, tiểu khu 158B, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Sữa dê; phô mai làm từ sữa dê.

Nhóm 30: Kẹo sữa dê; sốt caramel sữa dê.

---

(210) **4-2024-45794**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) LƯU MINH NHẬT (VN)
Số 4A đường 12, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dầu nhớt, phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-45795**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 21.3.13; 24.9.1
(731) HỘ KINH DOANH CHĂM SÓC SỨC KHỎE F150 (VN)
Căn TMDV A0101, chung cư Sky View, số 161 đường D8 - KDC Chánh Nghĩa, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục, thể hình (dịch vụ phòng tập gym); dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ, câu lạc bộ yoga, câu lạc bộ thể hình gym và fitness, dịch vụ huấn luyện viên thể dục gym và fitness).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-45796**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.6.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU Q8 (VN)
Số 44 BT01 ngách 193/5 đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; dầu mỡ dùng cho mục đích thú y; nước thơm dùng cho mục đích thú y; chế phẩm thú y.

---

(210) **4-2024-45797**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 21.3.1; 26.11.12; 26.13.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Vợt pickleball (dùng trong thể thao); bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới cho thể thao; túi đựng vợt pickleball; dụng cụ thể dục thể thao; phụ kiện dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2024-45798**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.1.14; 3.1.24; 14.1.13; 14.1.15; 26.13.1
(731) HỘ KINH DOANH 8HOURS (VN)
Ô số 03 lô TT31, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-45799**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG TRUNG ĐIỆN HÀ NỘI (VN)
D3 - NV2 ô số 3, khu ĐTM hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện chạy dầu diesel; máy phát điện; máy bơm; máy hút chân không dùng trong đóng gói; máy phát điện chạy xăng; máy phát điện khẩn cấp.

---

(210) **4-2024-45841**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1; 26.4.10
(591) Cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH THỊ NGỌC ÁNH (VN)
Thôn 1, xã Ia Krai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào (tổ yến); yến sào sơ chế; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tổ chim ăn được, yến sào (tổ yến), yến sào sơ chế, yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(210) **4-2024-45842**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam, xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG DANACON (VN)
123 Phù Đổng, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm; gỗ xây dựng; gỗ dán; gỗ thành phẩm; tấm gỗ lát; vật liệu lát bằng gỗ; tấm nhựa pvc (dùng trong xây dựng); bột đá.

---

(210) **4-2024-45847**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.11; 1.3.12; 7.1.24; 20.7.1; 20.7.2; 20.7.5
(591) Đỏ, vàng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ DƯƠNG QUANG (VN)
Xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gỗ; cửa gỗ; gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm; gỗ xẻ; gỗ làm khuôn; tấm gỗ lát sàn; thanh gỗ đế ốp tường; ván sàn gỗ; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; cầu thang bằng gỗ.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, kệ quầy) bằng gỗ; đồ đạc dùng trong văn phòng bằng gỗ; hộp đựng bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật; đồ gỗ mỹ nghệ; tủ kệ bếp bằng gỗ; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ; đồ nội thất, ngoại thất bằng gỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: gỗ nguyên liệu và gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, vật liệu xây dựng bằng gỗ; mua bán: hàng trang trí nội thất và ngoại thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, kệ quầy) bằng gỗ,dụng cụ cho mục đích gia dụng bằng gỗ.

Nhóm 37: Dịch vụ nghề mộc; sửa chữa đồ gỗ; bảo dưỡng đồ đạc bằng gỗ; phục chế đồ đạc bằng gỗ.

---

(210) **4-2024-45887**

(540)

CÔNG NHẬT

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VÕ THỊ HOA (VN)
Thôn Phúc Tự Đông, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(210) **4-2024-45936**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Hồng, đen.

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
847/27, tổ 10A, Kp2, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: sách, truyện, báo, sách giáo khoa, sổ da, vở viết, tạp chí, văn phòng phẩm, thiết bị giáo dục (bảng viết, đồ dùng học tập) trong các cửa hàng chuyên doanh, đồ chơi trẻ em, quần áo, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, nước rửa chén, bột giặt, kem đánh răng, dầu gội đầu, sáp thơm, nước xịt phòng, đèn học, máy xông tinh dầu, ba lô, cặp sách, vali, kẹp tóc, băng đô, dây cột tóc, gương, lược chải đầu, bình nước, gấu bông, pin, băng vệ sinh, miếng đệm lót vệ sinh, quần lót vệ sinh, tã em bé, sữa bột dành cho trẻ em, thực phẩm chức năng, dao dùng để cắt (dụng cụ cho nhà bếp), dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: bơm tay, kéo, dụng cụ cầm tay để uốn tóc (không dùng điện), lưỡi dao cạo râu, găng tay y tế, khẩu trang y tế, nhiệt kế cho mục đích y tế, bơm dùng để hút sữa mẹ, máy đo huyết áp, bình sữa cho trẻ em bú, giấy vệ sinh, khăn giấy, sách, vở, chai, ly các loại, ly nhựa, đĩa nhựa, ca, chậu, khăn lạnh cao cấp (khăn vải), chăn, ga trải giường, hải sản chế biến, nước chấm (nước mắm làm từ cá), rau, củ quả qua chế biến, thực phẩm từ thịt, cá, sữa, cà phê, chè (trà), ca cao, đường, gạo, bột sắn, bánh mì, bánh, mứt kẹo, mật ong, bột nở, dấm và gia vị, nước tương (gia vị), tương ớt, sốt cà chua, tương cà, rau, củ quả tươi, hạt giống cây trồng, con giống, thức ăn gia súc, gia cầm, cây hoa cảnh, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga (gaz), nước giải khát không có ga (gaz), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu cốc tai, nước ép trái cây có cồn, rượu khai vị.

---

(210) **4-2024-45982**

(540)

S-CHEF

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CỘNG ĐỒNG TÂM (VN)
54A Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

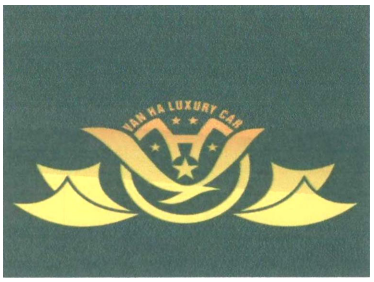
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; nước tương; tương ớt; đồ uống ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-45983**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.9
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI DU LỊCH XUẤT NHẬP KHẨU NAM DUNG (VN)
Số nhà 2A, ngõ 34/182 đường Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Vận tải; cho thuê xe; môi giới vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hàng hóa.

---

(210) **4-2024-46100**

(540)

PGA TOUR

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) THE PROFESSIONAL GOLFERS' ASSOCIATION OF AMERICA (US)
1916 PGA Parkway, Frisco, Texas, 75033, United States of America
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Trang phục, cụ thể là: áo sơ mi, quần thụng, quần dài, áo len dài tay, quần đùi, váy, áo váy, áo gi lê, áo khoác, áo mưa, mũ lưỡi trai, mũ, tất, găng tay.

Nhóm 28: Đồ thể thao cụ thể là: gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, vỏ bọc đầu gậy chơi gôn, quả bóng gôn dụng cụ chơi gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn].

---

(210) **4-2024-46101**

(540)

FemTechLab

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NAHCONE BIOTECH INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Room 709, 7/F., Office Tower Two, Grand Plaza, 625 Nathan Road, Mongkok, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; tinh dầu thơm; serum dưỡng da không chứa thuốc; mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel tắm, không dùng cho mục đích y tế; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-46102**

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CAROLINA 301

(731) GPS WORLDWIDE CORP. (PA)
AFRA Building, Samuel Lewis Avenue and 54th Street, Panama City, Panama

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, dạng thô hoặc thành phẩm; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2024-46103**

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VND securities

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mang internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46104**

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

DGO COMPASS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-46105**

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

(531) 26.2.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46106**

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VNDS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46107**

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VND

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46108**

(540)

3D BODY-YSI
Dấu ấn của sự khác biệt

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.12
(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
BT5-27, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán tượng các loại, cụ thể là mua bán: tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch, tượng bằng kim loại, tượng bằng kim loại quý, tượng bằng gốm, sứ hoặc đất nung.

---

(210) **4-2024-46109**

(540)

3D BODY-YSI

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
BT5-27, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán tượng các loại, cụ thể là mua bán: tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch, tượng bằng kim loại, tượng bằng kim loại quý, tượng bằng gốm, sứ hoặc đất nung.

---

(210) **4-2024-46110**

(540)

KAIMIRUI

(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUANGZHOU KAIMIRUI FERTILIZER CO., LTD. (CN)
No. 999, Wenfa Road, Dawen Industrial Zone, Dongyong Town, Nansha Free Trade Zone, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất xúc tác hóa sinh; phân bón; tảo biển [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; hóa chất để cải tạo đất; phân bón hỗn hợp; phân bón cho đất; phân đạm; hóc môn để kích thích quả chín.

---

(210) **4-2024-46111**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.9; 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh lam, ghi, đỏ, trắng.
(731) TAKE AND CARE CONCEPT CO., LTD. (TH)
55/5 Youngmeedee Building Floor 2nd, Bang khun Thian - Chai Thale Road, Samae Dam Sub-District, Bang Khun Thian District, Bangkok Metropolis, 10150 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm rửa bát đĩa dạng lỏng; chế phẩm làm sạch kính; chất làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-46112**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 26.3.23
(731) GSP AUTOMOTIVE GROUP WENZHOU CO., LTD. (CN)
No. 1 Gaoxiang Road, Ouhai Hi-tech Industry Zone, Wenzhou City, Zhejiang Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo khí áp; máy đo tốc độ góc; thiết bị đo áp suất; thiết bị đo xăng dầu; nút chỉ báo áp lực cho van; thiết bị chỉ báo tốc độ; lưu lượng kế; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; bộ chỉnh lưu dòng điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; ắc quy điện; máy điều nhiệt kỹ thuật số kiểm soát khí hậu.

---

(210) **4-2024-46113**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) SANHO MANUFACTURING & PACKAGING SDN. BHD. (MY)
No. 60 & 61, Jalan Idaman 1/5, Taman Perindustrian Senai 81400 Senai, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu nhờn; nhiên liệu cho xe cơ giới; dầu nhiên liệu; dầu hộp số sàn; dầu bôi trơn.

---

(210) **4-2024-46115**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.4; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN SEA VIỆT (VN)
Tổ 01, thôn Vĩnh Thành, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chế biến, sấy khô từ rong biển; sản phẩm sấy khô, chế biến từ cá.

---

(210) **4-2024-46116**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TRẦN ĐỨC HẢI (VN)
107 đường Đồng Dâu, Thọ Lâm 1, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Béc tưới cây (bộ phận của hệ thống tưới)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: béc phun nước (thiết bị phun nước), thiết bị lọc nước, thiết bị đường ống dẫn nước cụ thể là hệ thống ống dẫn nước, thiết bị phân phối nước.

---

(210) **4-2024-46117**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh rêu, cam, trắng.
(731) ĐÀO ẤT HỢI (VN)
Số 24 tổ 19, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện gia dụng, cụ thể là: nồi chảo điện, quạt điện, quạt máy, bàn ủi (bàn là), đèn điện, đèn sạc, máy hút bụi, bình lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp ga, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vi nướng, nồi lẩu điện, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, bình nước đun nước bằng điện.

---

(210) **4-2024-46118**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CHANGSHA SINOCARE INC. (CN)
NO. 265, Guyuan Road, Hi-tech Zone, Changsha, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; bông dùng cho mục đích y tế; tăm bông dùng cho mục đích y tế; hộp thuốc cấp cứu cầm tay [có chứa thuốc bôi bên trong]; bộ cấp cứu [có chứa thuốc bên trong] dùng cho gia đình; băng dán y tế [dùng cho cá nhân]; băng dùng để băng bó; bông khử trùng; vật liệu băng bó dùng trong y tế; khăn lau được chất tẩm khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính ghi sẵn; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; dụng cụ đo tự động, không dùng cho mục đích y tế; ký hiệu số; máy thu thanh và thu hình; thiết bị đo; thiết bị cảm biến [thiết bị đo lường], trừ loại sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị giám sát bệnh tiểu đường; kim tiêm dùng cho mục đích y tế; máy đo huyết sắc tố; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; máy bơm insulin; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ đo đường tiết niệu; kim dùng cho mục đích y tế; thiết bị lấy máu; thiết bị cảm biến [thiết bị đo lường], cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46120**

(540)

VETROLID

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-46121**

(540)

HEROLAC

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-46122**

(540)

ECOLUX

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THẾ NHÂN (VN)
P503 Z10 TT Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; chụp đèn; vỏ đèn; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-46123**

(540)

EMILUX

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THẾ NHÂN (VN)
P503 Z10 TT Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; chụp đèn; vỏ đèn; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-46124**

(540)

FUJIMEDIC

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút không khí; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi; robot hút bụi; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không; ống vòi của máy hút bụi chân không; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; rô bốt [máy móc]; rô bốt công nghiệp.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát xa; máy mát xa.

---

(210) **4-2024-46125**

(540)

YAMAGUCHI

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát xa tại các địa điểm công cộng thông qua việc sử dụng các ghế mát xa được kích hoạt bằng tiền xu, tiền mặt hoặc bằng thẻ, các địa điểm công cộng này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nhà ga đi và đến, các khu buôn bán, các khu phức hợp cho văn phòng, các điểm du lịch, các trung tâm giải trí, các điểm vui chơi, khách sạn, nhà hàng, quán rượu và các nhà ga xe buýt.

---

(210) **4-2024-46126**

(540)

FUJI

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát xa tại các địa điểm công cộng thông qua việc sử dụng các ghế mát xa được kích hoạt bằng tiền xu, tiền mặt hoặc bằng thẻ, các địa điểm công cộng này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nhà ga đi và đến, các khu buôn bán, các khu phức hợp cho văn phòng, các điểm du lịch, các trung tâm giải trí, các điểm vui chơi, khách sạn, nhà hàng, quán rượu và các nhà ga xe buýt.

---

(210) **4-2024-46127**

(540)

KAITASHI

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát xa tại các địa điểm công cộng thông qua việc sử dụng các ghế mát xa được kích hoạt bằng tiền xu, tiền mặt hoặc bằng thẻ, các địa điểm công cộng này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nhà ga đi và đến, các khu buôn bán, các khu phức hợp cho văn phòng, các điểm du lịch, các trung tâm giải trí, các điểm vui chơi, khách sạn, nhà hàng, quán rượu và các nhà ga xe buýt.

---

(210) **4-2024-46128**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.3; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.5
(591) Vàng, vàng nhạt, trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG LAO ĐỘNG HÀNG KHÔNG (VN)
Tầng 3, tòa VN3, số 200 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động; cung ứng nhân lực hàng không; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn các vấn đề nhân sự; cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động.

Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay cho các hãng hàng không; kinh doanh du lịch quốc tế; dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách bằng xe du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-46129**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 11.3.3; 25.1.5; 25.7.7; 26.1.2; 26.4.2; 26.11.7
(591) Đen, xám, trắng, đỏ, đỏ nhạt, vàng cam, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GOBCHANGE DODOOG (VN)
43-45 Cao Triều Phát, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-46130**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24
(731) CÔNG TY TNHH ÓNG (VN)
128 Trần Văn Hai, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vải, lụa.

---

(210) **4-2024-46131**

(540)

Kingtech

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÁT TRIỂN ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 17, lô B, đường số 1, khu dân cư Phú Mỹ, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp bao gồm các hàng hóa sau: thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế xoa bóp tích hợp thiết bị xoa bóp.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao bao gồm các hàng hóa sau: máy để tập luyện thể dục, dụng cụ rèn luyện thể hình, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2024-46132**

(540)

Warmtech

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÁT TRIỂN ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 17, lô B, đường số 1, khu dân cư Phú Mỹ, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp bao gồm các hàng hóa sau: thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế xoa bóp tích hợp thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2024-46133**

(540)

SUSHI

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT GIẤY ĐỨC PHÁT (VN)
Cụm công nghiệp Phong Khê II, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-46134**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.7.5; 7.1.1; 26.1.1
(731) NGUYỄN DUY THÀNH (VN)
Nhà số 6 ngách 311/42 đường Tiền Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-46135**

(540)

JANA

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA CHẤT PTN (VN)
Số 1, Sở Dầu, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Tẩy toilet; dầu gội; dầu xả; sữa tắm; nước rửa kính; tẩy đa năng, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46136**

(540)

ĐẠI TÂN THÀNH

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI TÂN THÀNH (VN)
Lô R1-R2-R41 đường số 7, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4) mở rộng, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; thanh nhôm định hình; nhôm tấm; thanh nhôm; cửa nhôm; cửa cuốn bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện kèm theo cửa cuốn (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm: cửa bằng kim loại, thanh kim loại định hình, thanh nhôm định hình, nhôm tấm, nhôm lá, thanh nhôm, cửa nhôm, cửa cuốn bằng kim loại, phụ kiện kèm theo cửa cuốn (tất cả bằng kim loại), vật liệu xây dựng bằng kim loại, phụ kiện kèm theo cửa cuốn (tất cả bằng kim loại), trục cửa cuốn bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-46137**

(540)

CƯƠNG DUYÊN
DẤU ẤN KHÁC BIỆT

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.23; 5.5.20; 25.7.5; 26.3.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PHẠM THỊ DUYÊN (VN)
Xóm 2 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 01: Men gốm; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ.

Nhóm 02: Thuốc màu và sơn dùng cho gốm sứ.

Nhóm 19: Gốm và sứ dùng trong xây dựng.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm; đồ gốm để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ gốm, men gốm, đồ gốm để chứa đựng, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ (hoặc gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh), đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ để chứa đựng, đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ, đồ cắm hoa, bộ bát đĩa, đồ pha trà, bộ nồi nấu không dùng điện, đồ bằng đất nung để chứa đựng, chảo bằng đất nung, hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật, thuốc màu và sơn dùng cho gốm sứ, gốm và sứ dùng trong xây dựng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công đồ gốm theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-46138**

(540)

Stockbook

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-46139**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VND APP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46140**

(540)

VND Financial Investments

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; úy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46141**

(540)

DGO COMPASS

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; úy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-46142**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VNDPlatform

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay [tài

chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46143**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 6.7.5; 7.1.6; 7.1.12; 7.11.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xám, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Lúa mạch lên men [bia]; bia; bia mạch nha.

---

(210) **4-2024-46144**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) ZHANG HUIQIANG (CN)
No 53 Tongda North Road, Qidi Village, Qidi Town, JinZhou City, HeBei Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện cho xe cộ; các trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bình ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; hộp pin.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện (xe cộ chạy điện) và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông dùng pin (xe cộ dùng pin) và phụ tùng của chúng; xe đạp điện.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt điện và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-46145**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.3.3
(591) Xanh lam, trắng.
(731) ZHANG HUIQIANG (CN)
No 53 Tongda North Road, Qidi Village, Qidi Town, JinZhou City, HeBei Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện cho xe cộ; các trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bình ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; hộp pin.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện (xe cộ chạy điện) và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông dùng pin (xe cộ dùng pin) và phụ tùng của chúng; xe đạp điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, các thành phần của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, nước giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, xà phòng, khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại), vách ngăn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao (vật liệu xây dựng), tấm lợp mái, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, vữa, đồ uống không cồn, nước uống có ga, bia, nước khoáng (đồ uống), xi rô dùng cho đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, tấm ván sàn gỗ, ván lát sàn gỗ, tấm ván gỗ, gỗ xây dựng, gỗ ván công nghiệp, sàn gỗ công nghiệp, chất kết dính dùng trong công nghiệp, keo, chất dính dùng trong xây dựng và công nghiệp, tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt điện và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-46146**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.20; 26.11.8
(591) Vàng, trắng, đen, đỏ, hồng, tím, xanh lá cây, xanh dương, cam.
(731) HỘ KINH DOANH LỒNG ĐÈN VIỆT (VN)
257/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn lồng; đèn lồng chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-46147**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZING PILATES (VN)
B12 Camellia Garden, đường số 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dụng cụ tập thể dục gồm: máy tập thể dục, thảm tập thể dục, thiết bị tập thể dục.

Nhóm 41: Phòng tập thể dục pilates.

---

(210) **4-2024-46148**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) NGUYỄN VĂN HỆ (VN)
Số 198 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: trà, cà phê, cacao, bánh kẹo, nước tinh khiết, nước ép trái cây, nước khoáng, nước ngọt, rượu vang, rượu mạnh, bia và các loại đồ uống có cồn, hàng nông sản bao gồm: các loại thịt, cá, tôm, hải sản, bò, heo, mật ong, yến sào, phô mai bơ sữa, rau, củ, quả các loại, trái cây tươi, trái cây đã qua chế biến, gạo, bột, đường, mì, nui (mỳ sợi), gia vị, thực phẩm chức năng từ nhân sâm, đông trùng hạ thảo, quà tặng theo mùa gồm: bánh, mứt, kẹo, nước ngọt, trái cây và các sản phẩm như trong danh mục này.

---

(210) **4-2024-46149**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH RUICHI (VIỆT NAM) (VN)
Số 110 Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; ống thổi của thiết bị hàn; thiết bị hàn dùng điện; mỏ hàn, dùng điện.

---

(210) **4-2024-46150**

(540)

RC-RICHAT

瑞驰

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH RUICHI (VIỆT NAM) (VN)
Số 110 Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy bắn vít; máy cấp ốc vít; máy hàn; máy hút khói; máy bắn keo tự động; máy cắt nguyên liệu; máy khử tĩnh điện [máy móc]; máy bóc tách tem, băng dính.

Nhóm 09: Máy đo tĩnh điện; máy đo lực; thiết bị cảm biến.

---

(210) **4-2024-46151**

(540)

HOANG SON
COMPANY

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Trắng, cam, đen, xám.
(731) LÊ HOÀNG SƠN (VN)
Thôn Trung Lập, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; máy xoa bóp; máy xông khí hyđrô; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị rung xoa bóp.

---

(210) **4-2024-46152**

(540)

TIỂU ANH GEMS
Trang sức đá tự nhiên

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 17.2.2; 26.15.15
(591) Nâu, xám nhạt.
(731) NGUYỄN TRANG NHUNG (VN)
TDP Chiền, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-46153**

(540)

ECOFAMI
Tiêu dùng hạnh phúc

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 2.7.23; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECOFAMI (VN)
Tầng 3 nhà 28F lô A10, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(210) **4-2024-46154**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.7; 3.7.17; 3.7.24
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ H&M (VN)
Số 146 Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tecpen [tinh dầu]; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; xà phòng bánh; mỹ phẩm.

Nhóm 04: Bấc nến; nến; nến thơm; nến làm đèn ngủ; sáp để thắp sáng; sáp ong.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: nước hoa, tecpen [tinh dầu], nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, xà phòng bánh, mỹ phẩm, bấc nến, nến, nến thơm, nến làm đèn ngủ, sáp để thắp sáng, sáp ong; quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 40: Dịch vụ khử mùi không khí; dịch vụ làm tươi mát không khí.

---

(210) **4-2024-46156**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.23; 26.11.8
(591) Xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV TK XD BNGROUP DECOR (VN)
926 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và nhập khẩu vật liệu trang trí nội thất: rèm vải, rèm sáo lá, rèm cuốn, rèm cuốn lưới, rèm cầu vồng, rèm lá nhôm, rèm lá gỗ, rèm hai lớp, rèm vách ngăn, rèm chống côn trùng, sàn gỗ, thảm sàn, phào chỉ nhựa PS, PVC và khăn trải bàn, áo ghế nhà hàng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-46158**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 5.9.21; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ sẫm, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NƯỚC CHẤM CỬU LONG (VN)
27/3 Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tương ớt [gia vị]; giấm; nước tương; sa tế; tương đen; tương cà.

---

(210) **4-2024-46160**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.8; 26.4.18
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho thực vật.

---

(210) **4-2024-46161**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho thực vật.

---

(210) **4-2024-46162**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho thực vật.

---

(210) **4-2024-46163**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO SAMBA (VN)
Số 72 đường số 4, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-46164**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.17.11; 2.3.1; 2.3.9; 3.7.7; 3.7.24; 9.7.1; 25.1.25; 25.7.25
(591) Trắng, xanh đen, xanh tím than nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRÂN CHÂU (VN)
99P Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Gia vị (nguồn gốc thực vật).

---

(210) **4-2024-46165**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.9.21; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh đen, xanh lam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRÂN CHÂU (VN)
99P Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Gia vị (nguồn gốc thực vật).

---

(210) **4-2024-46166**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2
(591) Nâu đậm, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CAFE NHẬT NAM (VN)
Số 33B đường Số 9, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-46167**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.7.11; 5.7.23; 25.1.6
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) ĐỖ UYÊN NHI (VN)
339/77 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46168**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1
(731) YANGZHOU KANGRUI BRUSHES AND PAINTING MATERIALS CO., LTD. (CN)
Chaolong Village Huoqiao Guangling District Yangzhou City Jiangsu Province, 225104, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 16: Bút lông dùng cho họa sĩ; bút vẽ; bút lông để vẽ; quản bút; bút lông để viết; vật liệu vẽ.

---

(210) **4-2024-46169**

(540)

KANGRUI

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) YANGZHOU KANGRUI BRUSHES AND PAINTING MATERIALS CO., LTD. (CN)
Chaolong Village Huoqiao Guangling District Yangzhou City Jiangsu Province, 225104, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 16: Bút lông dùng cho họa sĩ; bút vẽ; bút lông để vẽ; quản bút; bút lông để viết; vật liệu vẽ.

---

(210) **4-2024-46170**

(540)

DOLIKE

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ANHUI DO LIKE AGRICULTURE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
12 Shahuang Road, Shahe Town, Nanqiao District, Chuzhou City, Anhui Province, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; hạt hướng dương đã chế biến; lạc đã chế biến; hạt quả hạch, đã chế biến (không phải gia vị); trái cây dầm đường; hạt quả hạch tẩm ướp hương vị (không phải gia vị).

---

(210) **4-2024-46171**

(540)

ReShape
BRICK

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RESHARE (VN)
Số 11 đường số 2, khu dân cư Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch không nung; gạch.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá, kệ); đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng.

---

(210) **4-2024-46172**

(540)

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NGUYÊN LIỆU ĐÔNG BẮC (VN)
10C Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất làm ngọt nhân tạo dùng cho mục đích công nghiệp; muối canxi; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; canxi clorua; acid lactic.

Nhóm 02: Đioxyt titan [chất nhuộm].

Nhóm 03: Hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu].

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-46174**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, đen, xanh dương đậm.
(731) HUỲNH VĂN HOÀNG (VN)
Thôn Lương Điền Thượng, xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục) cho trẻ em; đồ lót trẻ em; yếm; mũ nón trẻ em; giày dép trẻ em; đồ bơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-46176**
(300) 2024-033530 29/03/2024 JP
(540)

μ-Material Machine

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy lắp ráp linh kiện điện tử tự động, cụ thể là máy tự động gắn chip IC hoặc các linh kiện điện tử khác trên bảng mạch in có dây; máy và thiết bị gắn chip IC trên bảng mạch; thiết bị gia công phiến led; thiết bị xử lý phiến led; máy chuyển chip led; máy tự động gắn chip led trên bảng mạch in có dây; máy gắn chip led trên bảng mạch; khuôn và tấm dùng cho quá trình sản xuất chip LED (bộ phận của máy); máy sản xuất chip led; máy sản xuất LED; máy gia công tấm bán dẫn; máy xử lý tấm bán dẫn; máy và thiết bị gia công lade dùng trong gia công thủy tinh; máy và thiết bị gia công thủy tinh; máy và thiết bị để sản xuất đồ thủy tinh; máy và thiết bị gia công lade dùng cho đồ gốm sứ; máy và thiết bị gia công đồ gốm sứ; máy chuyển chip; máy gắn linh kiện điện tử tự động, cụ thể là máy tự động gắn chip trên bảng mạch in có dây; máy gắn chip trên bảng mạch; khuôn và tấm dùng cho quá trình sản xuất chip (bộ phận của máy); máy sản xuất chip; máy sản xuất màn hiển thị; thiết bị điều khiển dùng cho máy sản xuất màn hiển thị (bộ phận của máy); máy tách liên kết; máy và thiết bị gia công chất dẻo; máy gia công lade dùng trong gia công chất dẻo; thiết bị phơi sáng dùng trong sản xuất màn hiển thị; máy gia công lade dùng trong sản xuất bảng mạch in; máy gia công dùng trong sản xuất bảng mạch in; máy liên kết dây; thiết bị chuyển khối; máy sản xuất chip bộ nhớ; thiết bị nâng; thiết bị nâng-hạ bằng lade; máy sản xuất chất bán dẫn bằng lade; máy sản xuất bảng mạch in bằng lade; thiết bị đánh dấu vật thể bằng chùm tia lade; máy hàn bằng lade; máy bóc tách linh kiện điện tử khỏi bảng mạch bằng cách chiếu tia lade vào các linh kiện nhiều lớp; máy và công cụ gia công kim loại; máy gia công lade dùng trong gia công kim loại; máy sản xuất chip bán dẫn nhiều lớp; bộ cấp linh kiện điện tử sử dụng trong sản xuất bảng mạch điện tử (bộ phận của máy); khuôn và tấm dùng cho quá trình sản xuất linh kiện điện tử và chip máy tính siêu nhỏ (bộ phận của máy); máy sản xuất linh kiện điện tử; thiết bị gia công phiến bán dẫn; thiết bị xử lý phiến bán dẫn; máy chủ yếu chip bán dẫn; máy sản xuất chất nền bán dẫn; đồ gá cố định (thiết bị cố định để lắp ráp) chất nền bán dẫn (bộ phận của máy); đồ gá cố định (thiết bị cố định để lắp ráp) bảng mạch của máy sản xuất chất bán dẫn (bộ phận của máy); máy sản xuất chất bán dẫn; máy gia công dùng trong sản

xuất chất bán dẫn; máy gia công lade dùng trong sản xuất chất bán dẫn; máy và thiết bị sản xuất chất bán dẫn; thiết bị xử lý nhiệt dùng trong sản xuất chất bán dẫn; máy gắn linh kiện dùng trong sản xuất chất bán dẫn.

---

(210) **4-2024-46177**

(540)

Mela Coffee

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-46178**

(540)

FEIFANKE

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH RILAND VIỆT NAM (VN)
Số 69-71-73-75 đường số 50, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu: máy cắt, máy hàn điện, thiết bị hàn dùng điện, mỏ hàn, dùng điện.

---

(210) **4-2024-46179**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21

(591) Xanh nước biển, xanh dương, xanh lá, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT VIỆT (VN)
Thôn 4, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 20: Tủ nhiều ngăn; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ sách; cũi trẻ em; ghế cao cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; khối lắp ghép; dụng cụ rèn luyện hình thể; trò chơi giáo dục; ngựa gỗ bập bênh; cầu trượt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm sau: tủ, ghế, bàn, giường, tủ sách, cũi trẻ em, đồ chơi, khối lắp ghép, dụng cụ rèn luyện hình thể, trò chơi giáo dục, ngựa gỗ bập bênh, cầu trượt.

---

(210) **4-2024-46180**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRƯƠNG XUÂN THÀNH (VN)
8 Dãy C8 TTĐH KTQD Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-46182**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.16; 3.9.24; 26.1.2
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 Biệt thự 2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Mắm tôm; mắm tép; cá hồi, không còn sống; thủy sản đã qua chế biến; thực phẩm chế biến được làm từ thủy sản; thủy sản được bảo quản bao gói.

---

(210) **4-2024-46183**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 Biệt thự 2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu hỗn hợp; rượu mạnh [đồ uống].

---

(210) **4-2024-46184**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Cam, đen, trắng.
(731) TRẦN ĐĂNG TUẤN VIỆT (VN)
Thôn Vân Côi, thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ đựng; đồ gỗ mỹ thuật; đồ vật trang trí [lưu động]; ghế đẩu; bàn trang điểm.

---

(210) **4-2024-46185**

(540)

Pona

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THU MINH TÂM (VN)
289/78 Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Chậu vệ sinh; bồn rửa; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi cho ống và đường ống dẫn; vòi hoa sen; bồn tắm.

---

(210) **4-2024-46187**

(540)

injoylife

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH BAGIN MEDIA VIỆT NAM (VN)
79 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Ấm siêu tốc dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; nồi cơm điện; lò vi sóng dùng điện; nồi chiên không dầu dùng điện; nồi lẩu điện.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi nhỏ kiểu nam (bóp); ví; ba lô; túi xách nữ; túi du lịch.

---

(210) **4-2024-46188**

(540)

NANOTECHNOLOGY

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.3.1; 15.7.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG (VN)
506/19/21 đường 3 Tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt và mỡ công nghiệp dùng để bôi trơn; nhiên liệu dùng cho động cơ.

Nhóm 37: Chăm sóc và bảo dưỡng xe; dịch vụ tra dầu mỡ cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-46189**

(540)

INTERNATIONAL COPYRIGHT GROUP

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢN QUYỀN QUỐC TẾ (VN)
179 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; đào tạo nghệ sĩ; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến âm nhạc và ngành công nghiệp giải trí.

---

(210) **4-2024-46190**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ DỊCH VỤ ĂN UỐNG FLAVOR WORLD (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 12 (1206) CitiLight Tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước luộc thịt cô đặc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm sữa; sữa giàu anbumin; sản phẩm thay thế sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Gia vị; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; kẹo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; marketing; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ mua sắm cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-46192**

(540)

THOA NOVIR LAB

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN TRỌNG ĐỨC (VN)
Thôn Trung Tâm, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46193**

(540)

PVL

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.5.6; 2.9.14; 2.9.15
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Khu Quang Trung, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Máy hâm sữa; máy tiệt trùng bình sữa; bình đun nước nóng; bình pha sữa thông minh chạy điện; máy pha sữa bột tự động chạy điện; nồi nấu chậm (chạy bằng điện).

---

(210) **4-2024-46194**

(540)

DINO
TECHNOLOGY

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.15.0
(591) Xanh tím than, xám, trắng.
(731) TRẦN THỊ HẠNH (VN)
TDP Thượng 1, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; màn hình cảm ứng; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màn bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại di động; gậy dùng để tự chụp ảnh cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-46195**

(540)

Blue Sea

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.7; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh nước biển đậm, Xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HHA (VN)
Số 142 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Silicone; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

Nhóm 17: Băng keo.

Nhóm 22: Dây đai nhựa dùng để đóng gói hàng hóa.

---

(210) **4-2024-46196**

(540)

CIRA
BOUTIQUE

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH THÁI THU HẰNG (VN)
199 Đỗ Bí, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-46197**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) BÙI THỊ THU TRÀ (VN)
Tổ 18, đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm làm từ thiên nhiên; nguyên liệu mỹ phẩm làm từ thiên nhiên; mỹ phẩm làm từ nguyên liệu hữu cơ.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; cây dược liệu; cây thuốc.

Nhóm 29: Rau củ đã qua chế biến; trái cây đã qua chế biến; các loại hạt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-46198**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.25; 26.2.7
(731) PRISM BRAND MANAGEMENT LIMITED (CN)
Room 32, 11th Floor, Lijia Industrial Building, 8 Wufang Street, San Po Kong, Hong Kong
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem bôi da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dưỡng da vùng mắt; kem chống nắng; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước thơm để tắm; kem rửa mặt; dầu gội đầu; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; nước thơm tẩy trang; kem bôi mặt; nước thơm chăm sóc da [mỹ phẩm]; mặt nạ để loại bỏ mụn đầu đen; miếng dán loại bỏ mụn đầu đen.

---

(210) **4-2024-46222**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PASAKY (VN)
38 Thân Nhân Trung, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; xe đẩy dùng khi mua hàng; xe đẩy hàng có lồng chắn; xe đẩy tay.

---

(210) **4-2024-46223**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.24; 3.3.1; 26.4.4
(731) H WORLD HOLDINGS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 Penang Lane, Ji Hotel Orchard Singapore 238485 Singapore
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê văn phòng; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; phát hành phiếu quà tặng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

---

(210) **4-2024-46224**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.24; 3.3.1; 26.4.4
(731) H WORLD HOLDINGS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 Penang Lane, Ji Hotel Orchard Singapore 238485 Singapore
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý kinh doanh khách sạn; cửa hàng bán lẻ và bán buôn thông qua hệ thống trực tuyến liên quan đến: đồ dùng khách sạn và sản phẩm khách sạn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý hoạt động kinh doanh lixăng và nhượng quyền thương mại; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê văn phòng; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà/bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; phát hành phiếu quà tặng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê đồ đạc văn phòng.

---

(210) **4-2024-46225**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.24; 3.3.1; 26.4.4
(731) H WORLD HOLDINGS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 Penang Lane, Ji Hotel Orchard Singapore 238485 Singapore
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê văn phòng; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; phát hành phiếu quà tặng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

---

(210) **4-2024-46226**

(540)

KHÁCH SẠN HÁN ĐÌNG

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.24; 3.3.1; 26.4.4
(731) H WORLD HOLDINGS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 Penang Lane, Ji Hotel Orchard Singapore 238485 Singapore
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý kinh doanh khách sạn; cửa hàng bán lẻ và bán buôn thông qua hệ thống trực tuyến liên quan đến đồ dùng khách sạn và sản phẩm khách sạn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý hoạt động kinh doanh lixăng và nhượng quyền thương mại; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê văn phòng; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà/bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; phát hành phiếu quà tặng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê đồ đạc văn phòng.

---

(210) **4-2024-46227**

(540)

pomelo

(220) 14/11/2022
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9
(731) POMELO INTERNATIONAL, INC. (US)
720 York, #116, San Francisco, California 94110, United States ofAmerica
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thẻ thu phí được mã hóa từ tính.

---

(210) **4-2024-46228**

(540)

STAMONE

(220) 17/06/2021
(441) 25/04/2025

(731) UPL CORPORATION LTD (MU)
5TH Floor, Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis, Mauritius

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất diệt cỏ; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc diệt giun sán; thuốc diệt động vật gặm nhấm; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt trừ cỏ dại và diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(210) **4-2024-46237**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.21; 26.4.18
(591) Đen, hồng nhạt.
(731) DƯƠNG HỒNG PHƯỢNG (VN)
Số 453/29/1 đường Tô Ngọc Vân, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: quần áo, quần áo lót, áo phông, áo sơ mi, áo đồng phục, váy, quần áo công sở, quần áo trẻ em, quần áo nam nữ, giày dép, túi xách, mũ, khăn quàng cổ, thắt lưng, cặp học sinh, cặp da, túi xách tay, ba lô, vali, ví tiền, kính mắt thời trang, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2024-46238**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 1.15.15; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(591) Nâu, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE JOY (VN)
30 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-46239**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 1.3.1; 1.15.9; 24.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DYCO CONSUMER (VN)
Tầng 12 - tháp A2, tòa nhà Viettel, số 285 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; nước lau kính.

---

(210) **4-2024-46240**

(540)

YBKOBE

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỒ THỊ HẢI YẾN (VN)
Số 52 ngách 66 ngõ Hòa Bình 7, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt bò; thịt đóng hộp; thịt đã được bảo quản; thịt đông khô; thịt ướp muối.

---

(210) **4-2024-46241**

(540)

YBKOBE Meat

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỒ THỊ HẢI YẾN (VN)
Số 52 ngách 66 ngõ Hòa Bình 7, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt bò; thịt đóng hộp; thịt đã được bảo quản; thịt đông khô; thịt ướp muối.

---

(210) **4-2024-46242**

(540)

Lacena Vinci

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LEADVISORS CAPITAL (VN)
Tầng 25 tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ làm và giao bánh pizza tận nơi cho nhiều người; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-46243**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA PHOENIX (VN)
Tầng 8 tòa nhà SHP Plaza, số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nguyên sinh; nhựa alkyd; nhựa polyester; nhựa acrylic; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn công nghiệp; mực in; sơn nước; sơn chống cháy; sơn chống thấm; sơn phủ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: hạt nhựa nguyên sinh, hạt nhựa màu, nhựa alkyd, nhựa polyester, nhựa acrylic, hóa chất dùng trong công nghiệp, keo dán dùng trong công nghiệp, sơn công nghiệp, mực in.

---

(210) **4-2024-46244**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA PHOENIX (VN)
Tầng 8 tòa nhà SHP Plaza, số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nguyên sinh; nhựa alkyd; nhựa polyester; nhựa acrylic; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn công nghiệp; mực in; sơn nước; sơn chống cháy; sơn chống thấm; sơn phủ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: hạt nhựa nguyên sinh, hạt nhựa màu, nhựa alkyd, nhựa polyester, nhựa acrylic, hóa chất dùng trong công nghiệp, keo dán dùng trong công nghiệp, sơn công nghiệp, mực in.

---

(210) **4-2024-46245**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4
(591) Đỏ, nâu, trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH THÀNH ÂN ORGANIC (VN)
05 Nguyễn Trọng Hợp, phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ dùng làm thực phẩm; tinh bột gừng hòa tan dùng làm thực phẩm; viên tinh bột nghệ dùng làm thực phẩm; viên tinh bột gừng dùng làm thực phẩm.

---

(210) **4-2024-46246**

(540)

Canvian

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46251**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.9.1; 26.1.2; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM TÔM VÀNG (VN)
Số 156 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-46252**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ORIFAMO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46253**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ORITIDINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46254**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ORIDAVIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-46255**

(540)

ORIXEPIN

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46256**

(540)

ORISTOMA

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46258**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 26.3.4
(591) Xanh dương, trắng, vàng, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ FARM HỒ GIANG THƠM (VN)
Tổ 1, thôn Tú Mỹ, xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm chế biến từ gà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-46262**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xám, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TAISHAN GYPSUM (VN)
Tầng 3 số 41 Chu Văn An, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện cho xe cộ; các trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bình ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; hộp pin.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện (xe cộ chạy điện) và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông dùng pin (xe cộ dùng pin) và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt điện và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ.

---

(210) **4-2024-46265**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh nước biển nhạt, cam, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ & SẢN XUẤT NỘI THẤT TỦ BẾP AN NHIÊN (VN)
16/21A đường XTT 6, ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Giường; tủ giày; kệ tivi; bàn; tab đầu giường.

---

(210) **4-2024-46266**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 7.1.11; 7.1.24; 24.15.21; 26.1.1; 26.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) ĐOÀN NGỌC HỒNG HOA (VN)
23 đường 14, khu phố 10, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phim 3D, đã lộ sáng.

Nhóm 16: Tranh 3D.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: đồ trang trí nghệ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế 3D.

---

(210) **4-2024-46267**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

PIMEL

(731) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân chuồng; hợp chất dập lửa; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; nhựa cảm quang, dạng thô; hợp chất nhựa cảm quang dùng trong công nghiệp; véc ni nhựa cảm quang dùng trong công nghiệp; hóa chất nhạy quang dùng trong công nghiệp; phim nhạy sáng (chưa lộ sáng); màng phim kháng quang khô nhạy sáng (chưa lộ sáng); chế phẩm hóa học dùng trong sản xuất lớp phủ bề mặt; chất kháng quang dùng trong sản xuất bảng mạch in.

---

(210) **4-2024-46275**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SEN TRIỆU SƠN (VN)
Thôn Phương An, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Trà sen; trà lá ổi; bột ngũ cốc; trà bí đao; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-46276**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SEN TRIỆU SƠN (VN)
Thôn Phương An, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 29: Hạt sen khô; hạt sen đã bảo quản và chế biến; tim sen sấy khô; bột rau sấy lạnh (dùng để làm thực phẩm).

---

(210) **4-2024-46277**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SEN TRIỆU SƠN (VN)
Thôn Phương An, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 31: Hạt sen tươi (chưa qua chế biến); ngó sen (chưa qua chế biến); củ sen (chưa qua chế biến); cây sen giống; hoa sen.

---

(210) **4-2024-46279**

(540)

HẠT GIỐNG CÁNH DIỀU
CÁNH DIỀU SEED

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GCD (VN)
Số nhà 5 khu dân cư Trại giống, thôn Bài Nha, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hạt (tươi, chưa qua xử lý); giống cây trồng; các loại rau củ, quả, trái cây (tươi, chưa qua xử lý); hạt giống.

---

(210) **4-2024-46280**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.5.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng nâu, nâu, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GCD (VN)
Số nhà 5 khu dân cư Trại giống, thôn Bài Nha, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột hạt ngũ cốc (đã qua xử lý); cà phê; ca cao; gạo; hạt tiêu.

Nhóm 31: Hạt (tươi, chưa qua xử lý); giống cây trồng; các loại rau, củ, quả, trái cây (tươi, chưa qua xử lý); hạt giống.

---

(210) **4-2024-46281**

(300) 2024-033531 29/03/2024 JP

(540)



(220) 27/09/2024

(441) 25/04/2025

(531) 26.11.8

(591) Xanh bạc hà.

(731) REX KOGYO KABUSHIKI KAISHA (REX INDUSTRIES CO., LTD.) (JP)
1-4-5, Nishishinsaibashi, Chuo-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy và dụng cụ gia công kim loại; máy xén mép; máy cắt ống; máy cưa cắt ống [máy móc]; cưa điện; máy ren ống; máy tạo rãnh ống; máy nong ống (máy móc và dụng cụ gia công kim loại); máy cán ren ống; máy và thiết bị gia công nhựa dùng để nung chảy đường ống; máy và dụng cụ gia công kim loại dùng để nối ống; máy và thiết bị gia công nhựa để cầu chì và kết nối ống nhựa; dụng cụ (cầm tay), trừ loại thao tác bằng tay; máy móc và thiết bị làm sạch, dùng điện; máy rửa cao áp; máy công cụ để gia công kim loại; máy cắt; máy cưa; máy kéo sợi kim khí; máy mài; máy sản xuất oxy hóa lỏng; đá bom khí hồ cá [máy bơm]; thiết bị rửa bể cá cảnh; máy đánh cá công nghiệp; máy và dụng cụ khí nén hoặc thủy lực; máy lọc để xử lý hóa chất; bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh; thiết bị rửa; máy đục lỗ để gia công kim loại; máy phay-khoan; bộ mũi khoan cho máy gia công kim loại; lưỡi cưa vòng; dao ren [máy công cụ]; công cụ kẹp để giữ các chi tiết máy trong quá trình gia công; máy tiện và cắt ren; công cụ kim cương để gia công kim loại; bàn ren dùng cho công cụ máy móc; mũi ren là máy công cụ; thiết bị hàn hồ quang điện; máy cắt kim loại dùng điện (bằng hồ quang, khí hoặc plasma); thiết bị hàn dùng điện; đèn xì cắt; máy bơm cho bộ lọc nước; máy lọc; máy bơm cho thiết bị xử lý nước thải; máy hòa tan để xử lý hóa chất; máy trộn và khuấy để xử lý đất; thiết bị tạo ga cho nước uống; máy móc và thiết bị khai thác mỏ; máy móc thiết bị xây dựng; máy móc và thiết bị chất tải - dỡ tải; máy móc và thiết bị xử lý hóa chất; máy móc và thiết bị dệt; máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống; máy và thiết bị làm gỗ, chế biến gỗ, hoặc ván lạng hoặc ván ép; máy và thiết bị làm bột giấy, sản xuất giấy hoặc giấy; máy khâu; máy nông nghiệp và dụng cụ nông nghiệp, trừ loại vận hành bằng tay; máy đóng giày; máy thuộc da; máy chế biến thuốc lá; máy và thiết bị sản xuất đồ thủy tinh; máy và thiết bị sơn; máy và thiết bị đóng gói hàng hoặc bao gói; hệ thống bánh xe của thợ gốm chạy bằng điện [máy móc]; máy và thiết bị chế biến nhựa; máy sản xuất chất bán dẫn; máy móc và thiết bị sản xuất hàng hóa từ cao su; máy và thiết bị gia công đá; máy động lực chủ lực không dùng điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận của động cơ chính không dùng điện cho phương tiện giao thông đường bộ; máy giặt dùng cho mục đích công nghiệp [giặt ủi]; máy móc và thiết bị sửa chữa hoặc gia cố; hệ thống đỗ xe cơ khí; hệ thống rửa xe cộ; máy trộn thực phẩm cho mục đích thương mại; máy bóc vỏ thực phẩm cho mục đích thương mại; máy rửa bát cho mục đích công nghiệp; máy cắt thực phẩm, máy chặt thực phẩm, máy cắt lát thực phẩm cho mục đích thương mại; máy đánh bóng phủ sáp dùng điện; máy hút bụi chân không dùng cho mục đích công nghiệp; máy xén cỏ; máy nén ép chất thải; máy nghiền chất thải.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt ống, vận hành bằng tay; máy ren ống; dụng cụ cắt đường ống [công cụ cầm tay]; dụng cụ nong ống [dụng cụ cầm tay]; mũi doa, dụng cụ cầm tay; mỏ cặp ống; mỏ cặp xích; mỏ cặp; bàn ren cho dụng cụ cầm tay; dụng cụ cắt bằng tay; bàn ren [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đột lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; các bộ phận và phụ tùng của dụng cụ cầm tay, vận hành bằng tay; dĩa và thìa [dao kéo]; dụng cụ bấm thủ công; dao rựa; dụng cụ

khoan; dao cắt rãnh bằng tay; cái kẹp [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nong ống [dụng cụ cầm tay]; cưa cắt kim loại.

Nhóm 09: Camera kiểm tra đường ống; màn hình hiển thị nhiệt độ cho mục đích công nghiệp; máy móc và thiết bị viễn thông; máy móc, thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị đo áp suất; máy ghi áp suất; thiết bị đo áp suất; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; cảm biến [thiết bị đo lường], trừ loại sử dụng cho mục đích y tế; máy và thiết bị đo lường hoặc kiểm tra; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, để theo dõi và phân tích từ xa; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; bộ tách sóng; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện; máy đo; đồng hồ đo độ sâu; máy ảnh; máy và dụng cụ đo lường hoặc kiểm tra để kiểm soát chất lượng nước, không dùng cho mục đích y tế; chương trình máy vi tính để kiểm soát chất lượng nước; phần mềm ứng dụng máy tính để kiểm soát chất lượng nước; thiết bị giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; màn hình [chương trình máy tính]; máy điện tử, thiết bị và các bộ phận của chúng để giám sát từ xa; máy báo động bằng âm thanh; thiết bị lưu trữ dữ liệu và vật mang dữ liệu; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; máy và dụng cụ đo lường hoặc thử nghiệm; máy sản xuất ozon; máy điện phân; đèn soi trứng; cơ chế cổng đỗ xe vận hành bằng tiền xu; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị dập lửa; vòi nước cứu hỏa; vòi chữa cháy; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị cảnh báo khí ga; thiết bị báo hiệu chống trộm; mũ bảo hiểm; thiết bị tín hiệu đường sắt, phản quang hoặc vận hành cơ giới; biển cảnh báo hình tam giác dùng cho xe cộ bị hỏng; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; thiết bị mô phỏng đào tạo thể thao; cảm biến để kiểm soát chất lượng nước [thiết bị đo lường], không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước công nghiệp; thiết bị lọc nước; thiết bị chưng cất nước; bộ lọc nước cho bể nuôi loài thủy sinh; bể xử lý nước thải cho mục đích công nghiệp; hệ thống cung cấp nước; thiết bị tạo bọt siêu nhỏ dùng cho nghề nuôi trồng thủy sản; hệ thống tưới nước tự động; đèn; mỏ đèn xì; thiết bị tạo bọt siêu nhỏ (thiết bị xử lý nước thải); máy lọc nước cho mục đích gia đình; thiết bị lọc nước dùng cho mục đích công nghiệp; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; đầu vặn cho ống và đường ống dẫn; thiết bị sản xuất nước tinh khiết; thiết bị làm sạch nước để sản xuất nước uống; hệ thống tưới nước tự động; vòi nước máy; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; vòi đường ống; bể chứa xử lý nước thải dùng cho mục đích công nghiệp; bể tự hoại cho mục đích gia dụng; đèn điện và các thiết bị chiếu sáng khác; thiết bị sấy [cho xử lý hóa học]; thiết bị thu hồi nhiệt cho xử lý hóa học; thiết bị hấp cho xử lý hóa học; bộ làm bốc hơi cho xử lý hóa học; thiết bị chưng cất [cho xử lý hóa học]; bộ trao đổi nhiệt [không phải là bộ phận của máy]; thiết bị để làm sạch nước; nồi hơi [không phải bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-46283**

(540)

ASEANEW

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bình bơm (xịt) thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công); bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2024-46284**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 19.7.1
(731) NGUYỄN THỊ THANH NGA (VN)
Tổ dân phố số 21, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46285**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 8.7.4; 8.7.25; 19.7.1; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) COVILI ALESSANDRO (IT)
Guiglia, Italy
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-46286**

(540)

S.O.I Cafe & Bakery

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) VŨ TRỌNG THANH (VN)
140 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng cung cấp bánh ngọt (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2024-46287**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.17.11; 20.7.1; 23.1.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ.
(731) LIÊN ĐOÀN VÕ THUẬT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, nhà E, 36 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); giáo dục thể chất; giảng dạy; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại huấn luyện thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); huấn luyện (đào tạo).

---

(210) **4-2024-46288**

(540)

ICEHOT
BEVERAGES
BY RICH'S

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.6; 26.4.18
(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States of America
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Nước sốt phô mai.

---

(210) **4-2024-46289**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 7.3.1; 7.3.2; 12.1.3; 26.4.18
(591) Vàng, cam, đỏ, trắng, xanh bơ, nâu nhạt.
(731) TÔ TIẾN MẠNH (VN)
16 phố Ga, đường Trần Lư, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; nệm (đệm).

Nhóm 24: Chăn; ga (drap) trải giường.

Nhóm 35: Mua bán: gối, nệm (đệm), chăn, ga (drap) trải giường.

---

(210) **4-2024-46290**

(540)

NEWLUX

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Thôn Đông Du Núi, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; véc-ni; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

---

(210) **4-2024-46291**

(540)

THGreen

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) VŨ CHIẾN THẮNG (VN)
Phòng 1708 CT1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước giặt; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-46292**

(540)

NGOHEM
HOMEMADE

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lục, đỏ, đen, trắng.

(731) CAO LÊ THỊNH (VN)
665 đường 2/4 phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46293**

(540)

SUNLIFE

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA)
1 York Street, Suite 3100, Toronto, Ontario M5J 0B6, Canada

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm bệnh hiểm nghèo; bảo hiểm thương tật; bảo hiểm y tế; bảo hiểm nha khoa; quản trị tài chính các kế hoạch phúc lợi sức khỏe và nha khoa; dịch vụ tài chính; dịch vụ lập kế hoạch tiết kiệm; dịch vụ lập kế hoạch đầu tư và quỹ đầu tư; dịch vụ lập kế hoạch tài chính và tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư; dịch vụ lập kế hoạch hưu trí và giải pháp hưu trí; dịch vụ lập kế hoạch thu nhập hưu trí; dịch vụ công ty ủy thác quản lý tài chính và tài sản.

Nhóm 44: Chương trình quản lý chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-46294**

(540)

Sunlife

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(731) SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA)
1 York Street, Suite 3100, Toronto, Ontario M5J 0B6, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm bệnh hiểm nghèo; bảo hiểm thương tật; bảo hiểm y tế; bảo hiểm nha khoa; quản trị tài chính các kế hoạch phúc lợi sức khỏe và nha khoa; dịch vụ tài chính; dịch vụ lập kế hoạch tiết kiệm; dịch vụ lập kế hoạch đầu tư và quỹ đầu tư; dịch vụ lập kế hoạch tài chính và tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư; dịch vụ lập kế hoạch hưu trí và giải pháp hưu trí; dịch vụ lập kế hoạch thu nhập hưu trí; dịch vụ công ty ủy thác quản lý tài chính và tài sản.

Nhóm 44: Chương trình quản lý chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-46296**

(540)

NAM CƯỜNG
IMPORT EXPORT CO .LTD

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU NAM CƯỜNG (VN)
186 Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hoa quả tươi, trái cây tươi, hoa quả được bảo quản, phơi khô, sâm tươi, sâm đã qua chế biến, sữa và chế phẩm từ sữa, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, bánh kẹo, chất tẩy rửa, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, đồ gia dụng(gồm: rổ, khay, chậu, đồ chứa đựng, hộp lưu trữ, lọ đựng gia vị, bát, đũa, đĩa, vật trang trí bàn ăn, bọc thực phẩm, cốc, tách, chén, bình xịt, bình chiết, bình giữ nhiệt, nồi, chảo, dao, thìa, nạo hoa quả, cọ nồi, cọ cốc, găng tay, móc dán tường), đồ gia dụng cho nhà tắm, nhà vệ sinh(khăn tắm, bông tắm, cọ sắt, cọ đa năng, hộp xà phòng, viên thả bồn cầu, kẹp phơi, dây phơi, sáp thơm).

---

(210) **4-2024-46298**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.28; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh đen, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH KHÁNH VY SHOP (VN)
Số nhà 10 ngách 24 ngõ 102 Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ lót; mũ; tất; giày dép.

---

(210) **4-2024-46299**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.5.1; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) VŨ THIỆN ĐỨC (VN)
Thôn Dị Chế, xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; dép thể thao; tất; mũ.

Nhóm 28: Vợt bóng bàn; vợt cầu lông; quả bóng bàn; quả cầu lông; thiết bị tập thể dục; thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-46300**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.22; 2.5.27; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Cam, xanh.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2024-46301**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG ARES (VN)
Khu vực Thới Thạnh, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải, rác thải, khí thải; dịch vụ xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí); dịch vụ xử lý nước uống, nước dùng trong công nghiệp và nước thải.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn xử lý môi trường; dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ liên quan đến: môi trường, xử lý nước, vệ sinh môi trường, đánh giá tác động môi trường; dịch vụ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tư vấn các biện pháp bảo vệ môi trường; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, quan trắc và phân tích môi trường.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến pháp luật về môi trường; dịch vụ nghiên cứu pháp lý; dịch vụ soạn thảo hồ sơ pháp lý liên quan đến lĩnh vực môi trường.

---

(210) **4-2024-46302**

(540)

PRANAAM BHARAT

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ THỊ ÂN HỒNG (VN)
12/39 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46303**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh lam, xanh dương, cam đậm, cam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC THỊNH SOLAR (VN)
424 Trường Chinh, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tấm pin năng lượng mặt trời; hệ thống điện năng lượng mặt trời; pin quang điện; pin lưu trữ điện; pin mặt trời.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn led; đèn trang trí; đèn chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm tấm pin năng lượng mặt trời,hệ thống điện năng lượng mặt trời, pin quang điện, pin lưu trữ điện, pin mặt trời, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, đèn điện, đèn led, đèn trang trí, đèn chiếu sáng, đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-46304**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.17.5; 26.11.9
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI AN NHIÊN HOUSE (VN)
E2 Khu biệt thự Hưng Lợi, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ nội thất dùng trong gia đình; đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất nhà bếp.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ thi công công trinh; dịch vụ phá dỡ các công trinh xây dựng; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, ngoại thất; thiết kế công trinh xây dựng; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2024-46305**

(540)

ARTEKA

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VIỆT ÚC (VN)
170/7 Phú Thọ Hoà, phường Phú Thọ Hoà, quận Tàn Phú, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước mạ kẽm; bồn chứa nước bằng kim loại; bể chứa băng kim loại; bồn chứa bằng kim loại;thùng chứa loại lớn bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: bồn chứa nước mạ kẽm, bồn chứa nước bằng kim loại, bể chứa bằng kim loại, bồn chứa bằng kim loại, thùng chứa loại lớn bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-46306**

(540)

LIFEGREEN

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BIOCARE (VN)
28 đường số 10, KDC Cityland, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước rửa rau củ quả.

---

(210) **4-2024-46307**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.3.2; 26.3.5
(591) Đen, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỀN TÍN (VN)
Số 60 đường Trần Nhật Duật, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-46308**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.3.2; 26.3.5
(591) Đen, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỀN TÍN (VN)
Số 60 đường Trần Nhật Duật, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-46309**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.27; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, da.
(731) LƯƠNG THẾ ĐÔNG (VN)
139 Lê Thánh Tôn, phường La Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46310**

(540)

HAOHTECH

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) JIANQUY YE (CN)
Jiu Village, Lingkun Street, Longwan District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; tay nắm cửa bằng kim loại; dải kim loại dùng để buộc hoặc bao gói; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; bản lề bằng kim loại.

Nhóm 07: Rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt; máy khoan; máy nông nghiệp; máy cắt lông động vật; máy gia công gỗ; máy ép thực phẩm, chạy điện.

Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bàn là; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

Nhóm 09: Khóa điện; thước [dụng cụ đo]; máy đo; cân; đèn chóp [tín hiệu phát sáng]; thiết bị báo động; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; cầu dao điện; công tắc điện; loa; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 10: Thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; dụng cụ lấy ráy tai; khẩu trang y tế; đồ chơi tình dục; thiết bị xoa bóp; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo.

Nhóm 11: Đèn; quạt gió [diều hoà không khí]; ám dun nước, dùng điện; tủ sấy quần áo, dùng điện; nồi nấu, dùng điện; máy sấy tóc; hệ thống và thiết bị vệ sinh; đèn năng lượng mặt trời.

Nhóm 12: Máy bay dân dụng không người lái; ván trượt gắn động cơ; xe đẩy tay; xe lăn dùng cho người tàn tật; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 16: Giấy; máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; bìa bọc sách bằng giấy; bút [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Ô; gậy chống khi đi bộ; dây dắt chó bằng da thuộc; túi xách tay; dây đai giữ em bé; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; vải lanh dùng trong nhà; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; khăn mặt bằng vải; chăn; vải; màn chống muỗi.

Nhóm 28: Trò chơi ghép hình; dụng cụ câu cá; trò chơi cờ bàn; bóng cho trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện, tay nắm cửa bằng kim loại, dải kim loại dùng để buộc hoặc bao gói, vật dụng nhỏ làm bằng sắt, két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại], bản lề bằng kim loại, rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt, máy khoan, máy nông nghiệp, máy cắt lông động vật, máy gia công gỗ, máy ép thực phẩm, chạy điện, kéo xén (tông đơ) để cạo râu, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay để uốn tóc, bàn là, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công, khóa điện, thước [dụng cụ đo], máy đo, cân, đòn chóp [tín hiệu phát sáng], thiết bị báo động, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, cầu dao điện, công tắc điện, loa, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm, dụng cụ lấy ráy tai, khẩu trang y tế, đồ chơi tình dục, thiết bị xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo, đèn, quạt gió [điều hòa không khí], ám đun nước, dùng điện, tủ sấy quần áo, dùng điện, nồi nấu, dùng điện, máy sấy tóc, hệ thống và thiết bị vệ sinh, đèn năng lượng mặt trời, máy bay quân sự không người lái, ván trượt gắn động cơ, xe đẩy tay, xe lăn dùng cho người tàn tật, phụ tùng xe đạp, giấy, máy gọt bút chì, chạy điện hoặc

không chạy điện, bìa bọc sách bằng giấy, bút [đồ dùng văn phòng], đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], văn phòng phẩm, ô, gậy chống khi đi bộ, dây dắt chó bằng da thuộc, túi xách tay, dây dai giữ em bé, quần áo cho vật nuôi trong nhà, ga trải giường, vải lanh dùng trong nhà, rèm tắm bằng vải hoặc nhựa, khăn mặt bằng vải, chân, vải, màn chống muỗi, trò chơi ghép hình, dụng cụ câu cá, trò chơi cờ bàn, bóng cho trò chơi, thiết bị tập luyện thể hình, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2024-46311**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ THUỐC PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Tầng 3, 92A Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược phẩm bảo vệ sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ khám và chữa bệnh; dịch vụ trị liệu; dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là tư vấn và kê đơn thuốc; dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc).

---

(210) **4-2024-46312**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 25.12.1
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG, LÂM NGHIỆP QUÝ HÒA (VN)
Xóm Thung 1, xã Quý Hoà, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(210) **4-2024-46313**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 6.1.2
(591) Cam, xanh lá, xanh đậm, nền trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG QUỐC THẮNG (VN)
Thôn Rị, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi.

---

(210) **4-2024-46314**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.13.4; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.5.1
(591) Xanh lá, đỏ đô, cam, nền trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MẬT ONG SÔNG BỒI (VN)
Thôn 2a, xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Mật ong, nước mật đường.

---

(210) **4-2024-46316**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 18.5.7; 24.15.1; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP XÃ VŨ LÂM (VN)
Phố Lâm Hoá 2, xã Vũ Lâm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Trứng; gia cầm (không còn sống); rau, quả được bảo quản.

---

(210) **4-2024-46317**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ tươi, nâu, nền trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CUNG ỨNG GIỐNG CÂY DỔI VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CHÍ ĐẠO (VN)
Xóm Be Trên, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản.

---

(210) **4-2024-46318**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh rêu, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP XANH MƯỜNG KHỤ (VN)
Xóm Cối Cáo, xã Tự Do, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống).

---

(210) **4-2024-46319**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TÂN SEN (VN)
Tầng 15, khối B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-46320**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TÂN SEN (VN)
Tầng 15, khối B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-46322**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRÍ TÍN (VN)
338/20/1 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-46323**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VNCIMEX (VN)
Lô C4-34.75 khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: rau, củ, quả đã được chế biến, bảo quản, hàng nông sản chưa chế biến, máy móc, thiết bị nông nghiệp, phân bón, mủ cao su.

---

(210) **4-2024-46324**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm và xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CICON (VN)
126 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; kiểm định [đo lường]; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; kiểm soát chất lượng.

---

(210) **4-2024-46325**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.3.3; 5.7.1
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GẠO NGỌC RỒNG (VN)
950 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-46326**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HỢP SƠN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC HỢP SƠN (VN)
Thôn Hợp Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu; tinh dầu hồi; tinh dầu thông tùng, tinh dầu tuyết tùng; tinh dầu chanh; tinh dầu ete.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; thiết bị đo dung tích phổi [thiết bị y tế], thiết bị đo phế dung [thiết bị y tế]; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế làm mát dùng để điều trị sốc nhiệt; thiết bị y tế làm mát dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt; thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; thịt, thịt cá đã qua sơ chế, chế biến và đóng hộp; trái cây lát mỏng, lát trái cây mỏng, lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; dầu nguyên chất dùng cho thực phẩm; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; trà; mật ong; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu, tinh chất cho thực phẩm, trừ tinh dầu etc và tinh dầu; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; kinh doanh, mua bán: hương liệu [tinh dầu], tinh dầu, tinh dầu hồi, tinh dầu thông tùng, tinh dầu tuyết tùng, tinh dầu chanh, tinh dầu ete, chế phẩm dược, dược phẩm, thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế, thiết bị đo dung tích phổi [thiết bị y tế], thiết bị đo phế dung [thiết bị y tế], thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, thiết bị y tế làm mát dùng để điều trị sốc nhiệt, thiết bị y tế làm mát dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt, cho thuê thiết bị y tế, sữa, thịt, thịt cá đã qua sơ chế, chế biến và đóng hộp, trái cây lát mỏng, lát trái cây mỏng, lát trái cây sấy khô, trái cây, đóng hộp, dầu nguyên chất dùng cho thực phẩm, sản phẩm sữa, chế phẩm ngũ cốc, trà, mật ong, tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu, tinh chất cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu, tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống, tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh truyền thông mua bán hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ viễn thông; cung cấp dịch vụ internet - đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến, (ơố dịch vụ).

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; vận tải đường biển; chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải bằng xe điện, vận tải bằng xe điện; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và phương tiện điện tử khác; dịch vụ giải trí; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí giáo dục; sản xuất phim video, trừ quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram).

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-46327**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.16; 11.3.18; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lục, nâu đậm, trắng, đen.
(731) NGUYỄN CÔNG THUẬN (VN)
Tdp Trung 2, Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-46328**

(540)

Kungfu
Xiongmao

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-46329**

(540)

KLKM

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) DONGGUAN KAMAN FOOD CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 43 Weijian Road, Chashan Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bột nhồi; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê.

---

(210) **4-2024-46330**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CASSIEY BIOLOGICAL (GUANGDONG) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Plant 1, No. 13 Maonan Road, South China Modern Traditional Chinese Medicine City, Nanlang Street, Zhongshan City Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; mỹ phẩm; tinh chất bạc hà [tinh dầu]; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2024-46331**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.7; 26.3.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) LI JUN DAI (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, No. 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quan hệ công chúng; tư vấn điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-46332**

(540)

CPR-Bomasex

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46333**

(540)

CPR-Enbraci

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46334**

(540)

CPR-Bocordy

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46335**

(540)

CPR-Bifintestine

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46337**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.20; 26.4.2

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN THÀNH (VN)
87 (37 số cũ) Nhị Hà, phường Phước Hoà, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán giải khát; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-46338**

(540)

O'BLISS

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527-529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên (đồ uống); nước uống giàu khoáng vi lượng, không dùng cho mục đích y tế; nước uống chứa vitamin và khoáng chất, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống tăng lực; nước uống hydrogen có chứa ion kiềm; đồ uống chế biến từ nhiều loại hạt, đậu, gạo, và bột lá dâu tằm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46339**

(540)

HAUS

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, hồng, be.

(731) TERNE HOLDINGS PTE.LTD. (SG)
3 Phillip Street # 14 -05 Royal Group Building Singapore (048693)

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; thép; máng trộn vữa bằng kim loại; ván ốp chân tường bằng kim loại; tấm lát đường bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng: xi măng amiăng; cát mịn; gạch chịu lửa; nhựa đường; bê tông; gỗ xây dựng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bảo hiểm; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; môi giới kinh doanh.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giáo dục thể chất; giảng dạy; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng cà phê; cho thuê đồ đạc.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; chăm sóc sức khỏe; khám chữa bệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-46340**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.1; 26.1.2; 26.1.18
(731) CHEN, SONGHE (CN)
No. 106, Fuxing Section, Jiushi Village, Anding Town, Pingjiang County, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; dép; giày; áo váy; bao tay [trang phục]; quần lót; áo sơ mi; quần đùi; áo vét [trang phục].

---

(210) **4-2024-46341**

(540)

Hifiére

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) QUEEN'S RECIPE GLOBAL CO., LTD (KR)
24-1, Sindongan-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chất tẩy rửa; tinh dầu; kem đánh răng; xịt thơm miệng; chất khử mùi cho người hoặc động vật; gel xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46342**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.2; 26.3.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh da trời, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ALLELUIA (VN)
590/2/21 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị truyền phát âm thanh; tai nghe; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị ghi âm thanh.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội, ngoại thất.

---

(210) **4-2024-46343**

(540)

PickPro

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.2.1; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DANDIHOME VIỆT NAM (VN)
Số 106 ngõ 68 Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; vợt pickleball; bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới vợt thể thao.

---

(210) **4-2024-46344**

(540)

WISKII

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.21; 26.11.3
(731) WISKII ACTIVE LIMITED (CN)
Unit 2508A, 25/F, Bank Of America Tower, 12 Harcourt Rd, Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần ống bó [quần dài]; yếm; bộ quần áo tắm; giày; mũ.

---

(210) **4-2024-46345**

(540)

KOFORMAY
可复美

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18
(731) SHENZHEN DIGE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm 507, BLDG 1, 1970 Tech Park, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm lạnh dang xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem lam trắng da; chế phẩm làm rám nang [mỹ phẩm]; chế phẩm cạo râu; kem mỹ phẩm; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm].

---

(210) **4-2024-46346**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY BƠM QUANG PHÚ (VN)
49 Vạn Kiếp, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; máy bơm hóa chất; máy bơm xăng dầu; máy bơm chất lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh các sản phẩm: máy bơm, máy bơm nước, máy bơm hóa chất, máy bơm xăng dầu, máy bơm chất lỏng.

---

(210) **4-2024-46348**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) NOGUCHI MEDICAL RESEARCH, CO., LTD. (JP)
1-12-9 Toranomon Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng tay; kem chống nắng; xà phòng; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; nước hoa; vật liệu tạo hương, cụ thể là, tinh dầu, hương liệu [tinh dầu]; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng dùng trong y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm dược; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; đồ uống cho em bé; thực phẩm cho em bé; cao dán.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, thú y, vệ sinh và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, thú y, vệ sinh và vật tư y tế; marketing cho người khác; marketing qua điện thoại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại; quảng cáo; nghiên cứu hoặc phân tích marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin y tế; tham vấn, tư vấn về y tế và cung cấp thông tin liên quan; tham vấn, tư vấn về chăm sóc sức khỏe và cung cấp thông tin liên quan; tư vấn sức khỏe; khám sức khỏe, tham vấn, tư vấn về khám sức khỏe và cung cấp thông tin liên quan; hướng dẫn về chế độ ăn uống và dinh dưỡng; tham vấn, tư vấn về chế độ ăn uống và dinh dưỡng và cung cấp thông tin liên quan; tư vấn dinh dưỡng; cho thuê thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-46349**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ & trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo Silicone; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(210) **4-2024-46350**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo Silicone; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(210) **4-2024-46351**

(540)

su:m37° Binding Ceramide

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu

dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2024-46352**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Thanh Trà

(731) NGUYỄN NGỌC HIỂN (VN)
Ấp 7, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-46353**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Harinas
An toàn cho mẹ, mạnh khỏe cùng con

(531) 2.5.6; 5.3.13

(591) Vàng, xanh, nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH HARINAS GROUP (VN)
57/80 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, son môi, nước hoa, xà phòng giặt.

---

(210) **4-2024-46354**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ET
EVATRENDY

(531) 26.3.23

(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ EVATRENDY (VN)
Số 34, ngách 167, ngõ 521 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (bán buôn, bán lẻ) túi, ví, balô, cặp xanh.

---

(210) **4-2024-46355**

(540)

DemarCiK+

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 24.13.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC - MỸ PHẨM QUỐC TẾ DERMACIK (VN)
Số 4 ngõ 68 đường Nguy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo dược; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung dinh dưỡng; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo dược, chế phẩm mỹ phẩm dế chăm sóc da, mặt nạ làm đẹp, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh thân thể, dược phẩm, thực phẩm chức năng, cao dán, chế phẩm dược để chăm sóc da, chất bổ sung dinh dưỡng, chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị phóng điện trị liệu, thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế, thiết bị điều trị mụn trứng cá.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; spa; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-46356**

(540)

quiet asia

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.19.9; 25.7.22; 26.1.1; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH CHÂU Á THẦM LẶNG (VN)
Số 19, ngách 173/24 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, hạt cà phê rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, chất thay thế cà phê. trái cây được bảo quản, mứt nhão, rau đã được bảo quản, rau đã được sấy khô, nước quả nấu đông, bơ thực vật, nấm đã bảo quản, trái cây, đóng hộp, rau, củ, đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt, đã chế biến, mứt quả ướt, quả mọng, được bảo quản, rau sấy khô nhiệt độ thấp, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng, hoa có thể ăn được, sấy khô, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, sản phẩm thay thế thịt, gia vị, chế phẩm ngũ cốc, trà, tinh bột cho thực phẩm, bột để làm bánh ngọt, yến mạch làm thực phẩm cho con người, đồ uống cà phê có sữa, gạo, bún, miến, mì sợi nhỏ, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, sữa ong chúa, mật ong, đồ uống trên cơ sở trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, hoa hoặc lá được dùng làm chất thay thế trà, đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà), đồ uống trà có sữa, trà thảo mộc, chất thay thế trà, trái cây có múi, tươi, các loại quả mọng, tươi, hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý, nấm tươi, rau tươi, hoa tự nhiên, quả tươi, ngô, hoa có thể ăn được, tươi.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe cộ; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ lái xe; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ du lịch trải nghiệm; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ đại lý vé máy bay.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo pha chế đồ uống; dịch vụ dạy nấu ăn; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; dịch vụ câu lạc bộ; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; nghiên cứu trong lĩnh vực đồ uống; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; phiên dịch ngôn ngữ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-46357**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

EVAXINH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÀO TẠO NGHỀ LÀM ĐẸP EVAXINH (VN)
Số 4, ngõ 68 Nguy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo dược, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mặt nạ làm đẹp, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh thân thể, dược phẩm, thực phẩm chức năng, cao dán, chế phẩm dược để chăm sóc da, chất bổ sung dinh dưỡng, chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị phóng điện trị liệu, thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế, thiết bị điều trị mụn trứng cá.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; đào tạo kỹ thuật viên spa; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; spa; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-46358**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

QSTECH

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) QSTECH CO., LTD. (CN)
No.152, Wenxuan 3rd Road, Fengdong New. Town, Xi'an, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bảng tương tác điện tử; màn hình đi-ốt phát quang (màn hình led); ký hiệu số; màn hình videô; thiết bị để xử lý dữ liệu; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-46359**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 9.7.1; 13.1.6
(591) Da cam, xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN THỊ MẬN (VN)
1.03 Lô K tầng 2 Phan Xích Long, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-46362**

(540)

Loifene

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTK VINA (VN)
Số nhà 34, ngách 4, ngõ 2, đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: dầu gội, dầu xả, tinh dầu, gel vuốt tóc, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46363**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) HUỲNH THỊ DIỄM KIỀU (VN)
1, tầng 16, R2 c/ốc Everrich, 968 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: mỹ phẩm, đồ make up, mỹ phẩm dưỡng da, dụng cụ trang điểm, đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-46364**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH - NGUYỄN THỊ THƠM (VN)
Số 3, xóm Quyết Tâm, thôn Trung, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang.

---

(210) **4-2024-46365**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.4
(591) Xanh dương; đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VANSON VIỆT NAM (VN)
Nhà xưởng XN-1, khu công nghiệp Minh Đức, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh.

---

(210) **4-2024-46366**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.18; 26.4.18; 26.11.12
(731) LÊ HIẾU NGHĨA (VN)
Số 11 Lê Thị Kịa, ấp Mỹ Khánh B, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-46367**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.3; 8.3.1; 24.17.24; 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, trắng hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT XNK NÔNG HÓA XANH (VN)
C11/18J ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-46368**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.11; 3.7.24; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ, đỏ đô, vàng, nâu, xanh da trời, xanh lam, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) ĐẶNG LÊ MINH TRÍ (VN)
A72-TT19 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); tổ chức biểu diễn nghệ thuật, hoạt động sáng tác nghệ thuật; tổ chức lễ hội; dịch vụ quay phim.

---

(210) **4-2024-46369**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.5; 7.1.12; 7.3.1; 26.1.5; 26.11.3
(591) Đen, đỏ, vàng, da cam, xanh lục, xanh lam, chàm, tím.
(731) ĐẶNG LÊ MINH TRÍ (VN)
A72-TT19 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); tổ chức biểu diễn nghệ thuật, hoạt động sáng tác nghệ thuật; tổ chức lễ hội; dịch vụ quay phim.

---

(210) **4-2024-46370**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.25
(591) Vàng, vàng đồng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ KIM HUYỀN (VN)
Số 6 ngõ 1 Yên Bình, tổ 3, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách, ví da.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-46371**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.3; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, da cam, nâu.
(731) TRẦN TRUNG (VN)
Số 30 ngõ 109 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến, sấy khô; mộc nhĩ đã chế biến, sấy khô; nấm hương đã chế biến, sấy khô; măng khô.

---

(210) **4-2024-46372**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 5.7.3; 11.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Trắng, đỏ đô, vàng, xanh lục.
(731) PHẠM THỊ HOAN (VN)
Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống liên hoàn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46373**

(540)

BEGACI Honey

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NUÔI ONG ĐÔ THỊ BEGACI (VN)
1/5 Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-46374**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) NG CHEE WAI (MY)
A-10-13A, Residensi Cheras Selatan Block A, Jalan Dataran Cheras 7 Balakong, 43200 Cheras, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; kẹo sôcôla; các sản phẩm sôcôla; xốt sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; hỗn hợp bột để pha chế đồ uống; sôcôla ngọt vừa phải; sôcôla không đường; sôcôla đen; bánh ngọt sôcôla.

---

(210) **4-2024-46375**

(300) 2024-0246 29/03/2024 LI

(540)

APPLE INTELLIGENCE

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo chỉ số]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển và kiểm soát các thiết bị di động, điện thoại di động, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, máy vi tính, các thiết bị ngoại vi của máy tính, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), ti vi, và máy phát video và âm thanh; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò

chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người để sử dụng với máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình có thể đeo (gắn) lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti vi, và máy ghi và máy phát video và âm thanh; kính mắt thông minh; kính đeo mắt 3d; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dụng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; màn hình hiển thị cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti vi, và máy ghi và máy phát video và âm thanh; bàn phím máy tính, chuột máy tính, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa, và ổ đĩa cứng của máy vi tính; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát video và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong xe có động cơ; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top box); máy thu thanh (radio); thiết bị phát và thu sóng radio; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (thiết bị gps); dụng cụ hàng hải; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti vi, loa, bộ khuếch đại âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti vi, loa, bộ khuếch đại âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; thẻ tín dụng được mã hóa và thiết bị đọc thẻ; thiết bị thanh toán điện tử và thiết bị thực hiện giao dịch thanh toán điện tử; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đấu nối điện và điện tử, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations) điện và điện tử, bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; màng che bảo vệ chuyên dụng cho màn hình máy vi tính; vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy đọc để viết chính tả; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hóa; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [tấm bán dẫn silicon]; mạch tích hợp;

bộ khuếch đại âm thanh; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị x-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đắm; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo; thiết bị điều khiển bằng giọng nói và nhận dạng giọng nói điện tử dùng để kiểm soát việc vận hành của các thiết bị điện tử tiêu dùng và các hệ thống lắp đặt cho nhà ở; thiết bị trợ lý cá nhân kỹ thuật số; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy điều nhiệt; thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió; thiết bị điều chỉnh điện; bộ điều chỉnh ánh sáng điện (bộ điều chỉnh độ sáng); thiết bị điều khiển ánh sáng (điều khiển hệ thống chiếu sáng); ổ cắm điện; công tắc điện và điện tử; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động, và hệ thống giám sát báo động; thiết bị dò khói và khí cácbon mono-xít (co); khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; bộ điều khiển điện và điện tử cho cửa ga-ra; hệ thống an ninh và giám sát nơi ở. (các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được).

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm, thiết bị ngoại vi máy tính và trò chơi trên máy tính, trò chơi video; dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần cứng, phần mềm và thiết bị ngoại vi của máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; tư vấn bảo mật máy tính và bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì, sửa chữa, và cập nhật phần cứng, phần mềm, thiết bị ngoại vi của máy tính và các ứng dụng máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, chẩn đoán và xử lý sự cố phần cứng máy tính, sự cố phần mềm máy tính và các dịch vụ trợ giúp và hỗ trợ cho người sử dụng máy tính; dịch vụ tạo lập, thiết kế, và bảo trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; cung cấp công cụ tra cứu để lấy dữ liệu qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ nghiên cứu và lập bản đồ; cung cấp cổng thông tin internet cho phép người dùng xem trước và tải sách điện tử, ấn phẩm điện tử và các tài liệu điện tử khác; dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; nghiên cứu y học; dịch vụ phòng thí nghiệm y tế, phòng xét nghiệm y tế (cho mục đích nghiên cứu); dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

---

(210) **4-2024-46376**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

REREJE RICH

(731) FUJI SANGYO CO., LTD. (JP)
1301, Tamura-cho, Marugame-shi, Kagawa 763-8603 JAPAN

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu gội dưỡng tóc; chế phẩm dưỡng tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng da đầu (mỹ phẩm); chế phẩm điều trị tóc không dùng thuốc (mỹ phẩm); kem điều trị da đầu không dùng thuốc (mỹ phẩm); mỹ phẩm kích thích mọc tóc; kem phục hồi tóc không dùng thuốc (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dầu thuốc gội đầu; chế phẩm thuốc giúp mọc tóc; thuốc kích thích mọc tóc; chế phẩm thuốc chăm sóc tóc; chế phẩm thuốc kích thích mọc tóc; chế phẩm thuốc điều trị mọc tóc; kem thuốc dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-46377**

(540)

CYA

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-46378**

(540)

Saximi

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƯỚC KIM SƠN (VN)
128 Trần Văn Kiểu, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-46379**

(540)

Saximi

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƯỚC KIM SƠN (VN)
128 Trần Văn Kiểu, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-46380**

(540)

BOETV

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CANHUANG LIU (CN)
Room 20C, Block 1, Building 1-2, Deye New City Garden, Area A, No. 1006, Chuangye 1st Road, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; thiết bị thu hình; mạch tích hợp; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; máy tính xách tay; màn hình video; tai nghe chụp đầu; khung ảnh kỹ thuật số; máy tính bảng; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bảng hiệu điện tử; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bảng tương tác điện tử; màn hiển thị video có thể đeo; máy chiếu video; thiết bị sạc điện cầm tay; loa cầm tay; bộ điều khiển thực tế ảo.

---

(210) **4-2024-46381**

(540)

LEVITRUE LAND

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LEVITRUE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngách 17/25 ngõ 322 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-46382**

(540)

endbbao 恩得宝

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) QUANZHOU HANNENG SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
Park 2, Shuangyang Overseas Chinese Economic Development Zone, Luojiang District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-46383**

(540)

Rosemine

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) YOUWEI SHANGGUAN (CN)
Room 1703, Building 3, Langyue Junting, No. 28, Jinghu Avenue, Huadu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46384**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

POKIMOKI

(731) WATSON UNION (SHANGHAI) BIOLOGICAL CO., LTD (CN)
Room 223, No. 668, Dongdaming Road, Hongkou District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch kính áp tròng; thuốc nhỏ mắt; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; dung dịch dùng cho kính áp tròng; nước rửa mắt chứa thuốc; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; cồn dùng cho mục đích dược phẩm; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-46385**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

POKIMOKI

(731) WATSON UNION (SHANGHAI) BIOLOGICAL CO., LTD (CN)
Room 223, No. 668, Dongdaming Road, Hongkou District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính chống lóa mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính mắt 3d; kính đeo mắt thông minh.

---

(210) **4-2024-46386**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

POKIMOKI

(731) WATSON UNION (SHANGHAI) BIOLOGICAL CO., LTD (CN)
Room 223, No. 668, Dongdaming Road, Hongkou District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(210) **4-2024-46387**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Anvelens

(731) WATSON UNION (SHANGHAI) BIOLOGICAL CO., LTD (CN)
Room 223, No. 668, Dongdaming Road, Hongkou District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch kính áp tròng; thuốc nhỏ mắt; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; dung dịch dùng cho kính áp tròng; nước rửa mắt chứa thuốc; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; cồn dùng cho mục đích dược phẩm; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-46388**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Anvelens

(731) WATSON UNION (SHANGHAI) BIOLOGICAL CO., LTD (CN)
Room 223, No. 668, Dongdaming Road, Hongkou District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính chống lóa mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính mắt 3d; kính đeo mắt thông minh.

---

(210) **4-2024-46389**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Anvelens

(731) WATSON UNION (SHANGHAI) BIOLOGICAL CO., LTD (CN)
Room 223, No. 668, Dongdaming Road, Hongkou District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(210) **4-2024-46390**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Lurve

(731) WATSON UNION (SHANGHAI) BIOLOGICAL CO., LTD (CN)
Room 223, No. 668, Dongdaming Road, Hongkou District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch kính áp tròng; thuốc nhỏ mắt; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; dung dịch dùng cho kính áp tròng; nước rửa mắt chứa thuốc; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; cồn dùng cho mục đích dược phẩm; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-46391**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Lurve

(731) WATSON UNION (SHANGHAI) BIOLOGICAL CO., LTD (CN)
Room 223, No. 668, Dongdaming Road, Hongkou District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính chống lóa mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính mắt 3d; kính đeo mắt thông minh.

---

(210) **4-2024-46392**

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Lurve

(731) WATSON UNION (SHANGHAI) BIOLOGICAL CO., LTD (CN)
Room 223, No. 668, Dongdaming Road, Hongkou District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(210) **4-2024-46393**

(540)

A+Plus

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 26.3.1
(731) BEIFA GROUP CO., LTD. (CN)
Bldg.4-1, Bldg.1-1, No.68 Weiliu Rd., Xiaogang, Beilun Dist., Ningbo, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; dụng cụ viết; vật liệu dùng để viết; vật phẩm tẩy xóa; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

---

(210) **4-2024-46394**

(540)

GENBU

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) BUNGENER PET HEALTH LIMITED (CN)
10/F, Ihome Centre, 369 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; bột cá làm thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-46395**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.1; 25.7.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MAY FOUNTAIN (VN)
Số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

Nhóm 35: Mua bán: hương liệu cà phê, cà phê, hạt cà phê chưa rang, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống trên cơ sở cà phê, hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-46397**

(540)

MẮT QUỐC TẾ CAO THẮNG

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh nước biển đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN MẮT CAO THẮNG (VN)
135B -137 Trần Bình Trọng, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2024-46398**

(540)

PNH

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7
(591) Đỏ tươi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ PNH (VN)
Số 54 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt; rô bốt công nghiệp; máy khai thác mỏ; máy phát điện; máy đào than.

Nhóm 09: Pin; ắc quy; phần mềm máy tính; cột thu lôi; thiết bị đầu cuối bao gồm điện thoại các loại; modem các loại; thiết bị truyền dẫn tín hiệu; thiết bị viễn thông; tủ đấu nối; khay đấu nối, măng xông các loại; thiết bị chống sét; thiết bị nguồn điện; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; thiết bị quang; thiết bị giám sát có cảnh báo; thiết bị cảnh báo an ninh; dây cáp quang.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn an ninh mạng viễn thông; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [DC].

---

(210) **4-2024-46399**

(540)

Dopi

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm; bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2024-46400**

(540)

BÚN RIÊU TUẤN LINH

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, cam.

(731) PHAN QUỐC TUẤN (VN)
Tổ 7, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán bún riêu; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46401**

(540)

Kenzabi

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HAZALY (VN)
Tầng 4 tòa Ocean Park Building, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung dành cho mẹ và bé (dùng cho mục y tế), thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng), thiết bị, dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-46402**

(540)

ZEKE

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) FUJIAN DONGMENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1 Legal Road, Fashi Community, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; quần dài; áo sơ mi; giày.

---

(210) **4-2024-46403**

(540)

MIRACLE WORKS

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) LI, ZIHAO (CN)
304, Unit 1, Building B, Sanjiu Wanlongyuan, No. 5 Bulong Road, Dongfangbandao Community, Buji Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Vải bạt để vẽ tranh; vật liệu vẽ; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; bút chì; văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-46404**

(540)

SYMBOLLAND
KẾT NỐI GIÁ TRỊ THỊNH VƯỢNG

(220) 27/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 7.1.11; 7.1.24; 24.5.1; 26.1.11
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH NHÀ ĐẤT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 44 đường số 2 khu Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản; đầu tư bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

---

(210) **4-2024-46405**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.11.3; 26.11.9
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SỐ HD VIỆT NAM (VN)
Số 106, ngõ 72, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, âm ly.

---

(210) **4-2024-46406**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 26.5.1
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DU THUYỀN HOA SEN (VN)
48 Bùi Bằng Đoàn, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách (du lịch); vận tải hàng hóa (bằng đường thủy, đường biển); dịch vụ du lịch, hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịchvụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-46407**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.1.5; 24.17.7
(591) Cam đậm, xanh dương, xanh lá, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN XUÂN (VN)
17/9 Nguyễn Viết Xuân, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

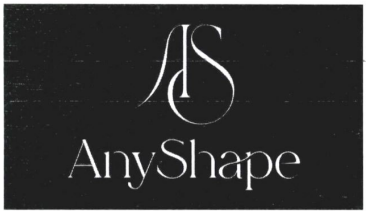
(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước và sơn kĩ thuật, thuốc màu, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn), chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

Nhóm 19: Bột bả trét tường, gạch ngói nung, đá ốp nát, ván sàn và tấm lát sàn phi kim loại, khung phi kim loại dùng trong xây dựng và kĩ thuật dân sự.

---

(210) **4-2024-46411**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18; 26.13.25
(591) Đen. trắng.
(731) PHẠM THỊ HÀ MY (VN)
53/2A Bùi Văn Ba, khu phố 2, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ (trang phục).

---

(210) **4-2024-46412**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 25.12.1; 26.13.1
(591) Tím, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MGI GROUP (VN)
31/25 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; gấu bông; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); mô hình đồ chơi.

---

(210) **4-2024-46413**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15
(591) Đen, trắng, hồng nhạt, hồng đậm, xanh lam, xanh lơ, vàng, vàng cam, cam đất.
(731) TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE (VN)
Số 01 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị viễn thông và thông tin liên lạc; thẻ sim điện thoại di động; thẻ nạp tiền điện thoại trả trước; chương trình máy tính; điện thoại di động; thiết bị truyền thông; phần cứng máy tính; phần mềm và ứng dụng trên các thiết bị viễn thông, thiết bị di động, điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ truyền hình ảnh; dịch vụ truyền tin bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ điện thoại; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truy nhập internet băng rộng thông qua mạng viễn thông di động mặt đất; dịch vụ truy nhập internet băng rộng thông qua mạng viễn thông cố định mặt đất;

dịch vụ truyền và chia sẻ dữ liệu, tập tin số; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

---

(210) **4-2024-46415**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.5
(591) Xanh lá cây, xanh rêu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DOSRI FARM (VN)
Đội 7, thôn Tư Lương, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè).

Nhóm 31: Cây giống; con giống; rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: trái cây đã chế biến, trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau đã chế biến, cây giống, con giống, rau, củ, quả tươi, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà (chè), trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46416**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng; vàng, đỏ, đen.
(731) LÊ TRUNG KIÊN (VN)
San Hô 06 - 132 KĐT Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống: dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản: dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-46417**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 19.7.1; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HIKING VINA (VN)
Số 73 đường Số 13, ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-46418**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, vàng, cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HIKING VINA (VN)
Số 73 đường Số 13, ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-46419**

(540)

LÂN PHOSPHITE
AGRIFOS 950

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HIKING VINA (VN)
Số 73 đường Số 13, ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-46420**

(540)

KHÁT VỌNG

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
Số 49, ngõ 1295 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; dịch vụ pha sơn, thuốc màu; dịch vụ nhuộm màu và tạo màu cho sơn, véc-ni, sơn bóng và chất màu; cung cấp thông tin và tư vấn về pha sơn và pha màu cho sơn, véc-ni, sơn bóng và chất màu.

---

(210) **4-2024-46421**

(540)

Lv-Dinopym

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ LIÊN VIỆT (VN)
402 Trần Văn Giàu, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng).

---

(210) **4-2024-46422**

(540)

NANOTA

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN HUY THẮNG (VN)
Thôn 2, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-46423**

(540)

SAMTEC

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Trắng, xanh lá.

(731) NGUYỄN KIỀU OANH (VN)
Ấp Suối Nhát, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị lọc nước, thiết bị xử lý nước, máy móc thiết bị dùng để làm sạch và xử lý nước, máy lọc nước, bình lọc nước; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-46424**

(540)

MIUMIUSPA

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, xanh rêu.

(731) CHÂU THỊ QUYẾN (VN)
15A7 Lê -T- Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; liệu pháp giác hơi.

---

(210) **4-2024-46425**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh rêu.
(731) NGUYỄN CHÍ NGUYỆN (VN)
Ấp Gò Công Đông, xã Nguyễn Văn Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm; nước hoa, dầu thơm; xà phòng để làm sạch mô hôi chân, xà phòng chống đổ mồ hôi chân; xà phòng khử mùi; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46426**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.21; 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THĂNG LONG (VN)
Thôn Bắc Song, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước băng inox.

Nhóm 11: Máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bể phốt.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa: bể ngầm chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-46427**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 25.1.25; 25.3.3; 25.7.25; 26.4.9
(591) Tím, đen, da cam, da cam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MGROUP MEDICAL SERVICE VNN (VN)
Nhà số 17, ngõ 331, phố Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; phòng khám đa khoa; phòng khám dinh dưỡng; dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị cho người; dịch vụ ngân hàng tế bào nuôi cấy để cấy ghép y tế; điều trị y tế bằng cách sử dụng tế bào nuôi cấy.

---

(210) **4-2024-46428**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: sản phẩm chăm sóc tóc; dưỡng tóc, dầu gội, dưỡng da đầu, dưỡng thể, dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-46429**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 6.1.2; 9.7.25; 25.1.9
(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTN GROUP (VN)
Đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên, thôn Chấn Đông, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bánh quy bơ sữa, bánh ngọt; kẹo socola, kẹo dẻo, kẹo cà phê, kẹo hoa quả.

---

(210) **4-2024-46430**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.9; 2.9.4; 26.1.4; 26.1.9
(591) Trắng, xanh tím than, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI HALEDCO (VN)
Số 42, Phùng Hưng, phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cắm điện; dây điện; phích cắm điện; tụ điện; bộ nối điện; đường nối điện; bảng điều khiển [điện].

Nhóm 11: Đèn điện; đèn; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pha để rọi sáng; đèn chiếu rọi.

---

(210) **4-2024-46431**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Đen, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MOBRIC (VN)
Tầng L, tòa nhà HKT, số 92-94-96-98 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 40: In ảnh chụp; dịch vụ in; in ốp sét.

Nhóm 41: Nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật tư vấn thiết kế trang web; thiết kế danh thiếp; dịch vụ thiết kế logo.

---

(210) **4-2024-46434**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VĂN SỸ (VN)
Số 76 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô, mua bán phụ tùng xe ô tô, mua bán phụ kiện xe ô tô.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bảo hiểm xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-46435**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4
(591) Cam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH IOHOME VIỆT NAM (VN)
Số 54, đường Số 9, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera (Ca-Mê-Ra) giám sát.

---

(210) **4-2024-46436**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.20; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, trắng, vàng kim.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP SONG MAI (VN)
Đường Cái Sao - Bờ Hồ, khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Giống cây trồng; rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): giống cây trồng; rau củ quả tươi.

---

(210) **4-2024-46437**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.9.11; 26.3.1; 26.3.18
(591) Đỏ, xám, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Số nhà 36/8 đường số 42, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: tấm hợp kim nhôm, tấm ốp hợp kim nhôm (làm biển hiệu, bảng hiệu, mặt dựng, ốp mặt tiền nhà hoặc cửa hàng), tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại, tác phẩm nghệ thuật (bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo), đồ trang trí bằng kim loại cho đồ đạc trong nhà, đo trang trí không bằng kim loại cho đồ đạc trong nhà, đèn, đồng hồ, tranh, bảng trang trí bằng gỗ, bảng trang trí bằng inox, bảng trang trí bằng nhôm, bảng trang trí bằng mica; decal.

---

(210) **4-2024-46438**

(540)

INPOS
BUILDING VALUE, BRINGING HAPPINESS

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.4.1; 26.4.7
(591) Đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH INPOS (VN)
Số 23 BT3, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(210) **4-2024-46439**

(540)

shop
MINTSHE

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.1; 5.5.22; 11.7.3
(591) Xanh lá, vàng đồng, hồng.
(731) CAO MINH CHIẾN (VN)
Ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo có họa tiết thêu; áo váy; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-46440**

(540)

C.A.T

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, trắng
(731) LÊ NGUYỄN HÀ MY (VN)
Tổ 2, ấp An Hòa, xã An Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Váy; áo váy; đồ lót; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-46441**

(540)

Sauvée

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĂN VẶT CÔ NGÁT (VN)
SH3, tầng 1, block P1, số 0.15 khối BC chung Cư Sài Gòn Avenue, đường 11, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Váy; áo váy; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồ lót.

---

(210) **4-2024-46443**

(540)

Gill Baby

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN KHÁNH DUY 2002 (VN)
606/20/9/2 Quốc lộ 13, phường hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Váy; váy liền quần; đồ lót; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-46444**

(540)

LAKING

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, xanh lá.
(731) HỘ KINH DOANH LL STORE (VN)
106 đường 79, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; váy liền quần; đồ lót.

---

(210) **4-2024-46445**

(540)

VietNongPhat

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THÁI HUYỀN (VN)
Thôn 1B xã Hòa Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Trái cây (đã bảo quản); rau củ quả đã chế biến; hạt đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các loại sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp, lương thực thực phẩm nông sản, lúa gạo, lúa mì, ngô, rau, hoa, củ, quả, gạo, đỗ (đậu), chè (trà), cà phê; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-46446**

(540)

SoulnZen

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH VÂN (VN)
Thôn 2, xã Trùng Khánh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-46447**

(540)

KAMAMOTO

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG SƠN (VN)
Số 447 đường Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xới đất dùng trong nông nghiệp; máy cày; máy phát điện; máy nổ; máy nông nghiệp; củ phát điện.

---

(210) **4-2024-46448**

(540)

THADAN

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWGROUP (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm, diệt cỏ dại, diệt ốc bươu vàng, thuốc trừ sâu bệnh cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-46449**

(540)

WU-KONG

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.1.2; 3.5.19; 3.5.24; 3.5.25; 24.15.7; 26.2.7

(591) Đen, đỏ.

(731) LÊ QUỐC VƯƠNG (VN)
Đội 4, thôn Hưng Hiền, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cưa; máy cắt cầm tay (động cơ dùng điện); máy hút bụi chân không; máy nén khí; máy bơm; máy rửa xe; máy hàn.

Nhóm 09: Máy thủy bình laser; máy trắc địa; máy đo khoảng cách laser.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy thủy bình laser, máy trắc địa, máy đo khoảng cách laser, máy khoan, máy mài, máy cưa, máy cắt cầm tay, máy hút bụi chân không, máy nén khí, máy bơm, máy rửa xe, máy hàn.

---

(210) **4-2024-46450**

(540)

XE CỪNG

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) VŨ NGỌC PHƯƠNG (VN)
3 Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm dầu nhớt, phụ tùng xe máy, thùng xe máy (bộ phận của xe máy).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng xe máy.

---

(210) **4-2024-46451**

(540)

ONE PLUS
ONE MORE

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.5.1; 26.5.9
(591) Trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH VIỆN CÔNG NGHỆ (VN)
551 Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quạt, máy hút thổi, máy lau nhà, máy sấy, bàn chải đánh răng, bình ly uống nước, bình giữ nhiệt, máy massages; dụng cụ thể thao và gym, camera và dụng cụ hỗ trợ quay phim chụp hình, sạc dự phòng, củ cáp sạc, tai nghe.

---

(210) **4-2024-46452**

(540)

BẢO THIÊNG COFFEE

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH BẢO THIÊNG (VN)
Làng út 2, xã La Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến: macca, hạt điều, hạt chia, hạnh nhân.

Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu; mật ong.

---

(210) **4-2024-46453**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 9.7.19; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, đen tuyền, trắng, đỏ.
(731) ĐỖ NHƯ HUY (VN)
Thôn Bình Ba Đông, xã Cam Bình, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46455**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.9
(591) Vàng, xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HẢI ĐỨC (VN)
Số nhà 47, đường Tiếp Giáp Dịch Vụ 2, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu, máy móc, thiết bị ngành in.

---

(210) **4-2024-46456**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanhlá cây nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, vàng nhạt, đen,da, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP CAO NGUYÊN (VN)
53 Đường 51, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gia vị: hạt tiêu, quế, hoa hồi, ớt; gạo.

---

(210) **4-2024-46457**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, vàng nhạt, đen,da, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP CAO NGUYÊN (VN)
53 Đường 51, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gia vị: hạt tiêu, quế, hoa hồi, ớt; gạo.

---

(210) **4-2024-46458**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ JINPAI (VN)
Số 606/7/27 Hồ Học Lãm, khu phố 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, khăn giấy, giấy vệ sinh, bao bì giấy.

Nhóm 35: Mua bán: máy móc, trang thiết bị, dụng cụ y tế; văn phòng phẩm, máy văn phòng; dụng cụ bảo hộ lao động (quần áo, găng tay, mặt nạ phòng độc); hàng thủ công mỹ nghệ làm từ gốm, sứ; đồ uống có cồn, đồ uống không cồn; giấy; thực phẩm (thịt, cá, rau củ quả).

---

(210) **4-2024-46459**

(540)

Aircool

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU PHƯỚC (VN)
134 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Tủ mát, tủ đông, bàn mát, bàn đông, tủ đông công nghiệp.

---

(210) **4-2024-46460**

(540)

TRƯỜNG PHÚC

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, xanh, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU PHƯỚC (VN)
134 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tủ mát, tủ đông, bàn mát, bàn đông, tủ đông công nghiệp.

---

(210) **4-2024-46461**

(540)

PERFORM IN STYLE

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH HUY TUẤN (J - M - C) (VN)
240/111 Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ kiện xe máy thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-46462**

(540)

MEGAGANGJIN

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 5.3.15
(591) Trắng, vàng.
(731) BÙI VĂN TRƯỜNG (VN)
Xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-46464**

(540)

BGY

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) SHENZHEN PAGODA INDUSTRIAL (GROUP) CORPORATION LIMITED (CN)
6A-2, 6TH Floor, Block A, Yantian Modern Industry Service CENTER (phase i), no. 3018 Shayan Road, Tianxin Community, Shatoujiao Street, Yantian District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; mảnh khoai tây; trái cây đông lạnh; mứt ướt; thịt quả; trái cây được bảo quản; trái cây rắc đường; salad trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; quả hạch đã chế biến; hạt, đã chế biến; hạt hướng dương đã chế biến; rau đã được báo quản; trái cây, đóng hộp.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; quả tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; quả ôliu tươi; nho tươi; quả óc chó, tươi; củ lạc tươi; hạt dẻ tươi; quả dừa; trái cây có múi, tươi; rau tươi; cây mía đường; dưa chuột tươi; cây khô để trang trí; quả chanh tươi.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; khuyến mãi cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến trái cây; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn trái cây và rau.

---

(210) **4-2024-46465**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.5.19; 3.5.24; 5.7.14; 5.7.23
(731) SHENZHEN PAGODA INDUSTRIAL (GROUP) CORPORATION LIMITED (CN)
6A-2, 6TH Floor, Block A, Yantian Modern Industry Service center (phase i), no. 3018 Shayan Road, Tianxin Community, Shatoujiao Street, Yantian District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; mảnh khoai tây; trái cây đông lạnh; mứt ướt; thịt quả; trái cây được bảo quản; trái cây rắc đường; salad trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; quả hạch đã chế biến; hạt, đã chế biến; hạt hướng dương đã chế biến; rau đã được bảo quản; trái cây, đóng hộp.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; quả tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; quả ôliu tươi; nho tươi; quả óc chó, tươi; củ lạc tươi; hạt dẻ tươi; quả dừa; trái cây có múi, tươi; rau tươi; cây mía đường; dưa chuột tươi; cây khô để trang trí; quả chanh tươi.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; khuyến mãi cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến trái cây; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn trái cây và rau.

---

(210) **4-2024-46466**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

鲍师傅
Thợ Bào

(731) BEIJING BAOCAISHENG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 3009, Unit 1, 26 F, Building No.99, Chaoyang North Road, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; bánh mỳ; bột nhồi; bánh nướng; bánh quy; bánh trung thu; bánh tarts trứng; bánh putđing; đồ gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; xốt may on-ne; nước xốt sa lát; bột để làm bánh ngọt; men, bột nở; bột nở; chế phẩm ngũ cốc; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; bột chiên giòn; bánh gạo; đường; mật ong; bánh kẹo đường; onigiri [cơm nắm]; mỳ Ý (pasta); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột đậu nành; tinh bột cho thực phẩm; kem lạnh; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt.

Nhóm 35: Phân phối bán lẻ các sản phẩm bánh; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; dịch vụ bán buôn liên quan đến đồ ăn nướng bằng lò; quảng cáo (publicity); quảng cáo (advertising); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; trang trí thực phẩm; trang trí bánh; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phục vụ ăn uống để cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-46467**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

鲍师傅 糕点
BAO'S PASTRY

(731) BEIJING BAOCAISHENG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 3009, Unit 1, 26 F, Building No.99, Chaoyang North Road, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; bánh mỳ; bột nhồi; bánh nướng; bánh quy; bánh trung thu; bánh tarts trứng; bánh putđing; đồ gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; xốt may on-ne; nước xốt sa lát; bột để làm bánh ngọt; men, bột nở; bột nở; chế phẩm ngũ cốc; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; bột chiên giòn; bánh gạo; đường; mật ong; bánh kẹo đường; onigiri [cơm nắm]; mỳ Ý (pasta); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột đậu nành; tinh bột cho thực phẩm; kem lạnh; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; trang trí thực phẩm; trang trí bánh; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phục vụ ăn uống để cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-46468**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) BEIJING BAOCAISHENG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 3009, Unit 1, 26 F, Building No.99, Chaoyang North Road, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; bánh mỳ; bột nhồi; bánh nướng; bánh quy; bánh trung thu; bánh tarts trứng; bánh putđing; đồ gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; xốt may on-ne; nước xốt sa lát; bột để làm bánh ngọt; men, bột nở; bột nở; chế phẩm ngũ cốc; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; bột chiên giòn; bánh gạo; đường; mật ong; bánh kẹo đường; onigiri [cơm nắm]; mỳ Ý (pasta); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột đậu nành; tinh bột cho thực phẩm; kem lạnh; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt.

Nhóm 35: Phân phối bán lẻ các sản phẩm bánh; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; dịch vụ bán buôn liên quan đến đồ ăn nướng bằng lò; quảng cáo (publicity); quảng cáo (advertising); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-46469**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 24.15.1; 24.15.7
(731) HANGZHOU LAIZANBAO ELECTRONIC BUSINESS CO., LTD. (CN)
Room 5804, 5th Floor, No. 159 Longzhang Road, Jiangcun Street, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt.

Nhóm 10: Mặt nạ phẫu thuật; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc; khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; mũ; găng tay [trang phục]; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; khăn choàng; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-46470**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NĂNG TÍN 86 (VN)
197/63 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo các loại.

---

(210) **4-2024-46471**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Vàng nghệ, xanh dương, đỏ, nắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN BẮC MIỀN TRUNG (VN)
Cảng cá Lạch Quèn, xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Cám trộn làm thức ăn cho động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; bột cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-46472**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh nước biển, ánh vàng, ghi bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FASTT (VN)
21 Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh, quản trị kinh doanh, mua bán hàng hóa và bán lại, thiết bị vệ sinh như bồn cầu, chậu lavabo, bộ sen cây, vòi, chậu, gương.

---

(210) **4-2024-46473**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, trắng.
(731) QUÁCH KIM LOAN (VN)
69/12 Đề Thám, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(210) **4-2024-46474**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.2; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) WEN DIWEN (CN)
Room 1503, Unit 2, Building 3, Jiayiyuan Community, No. 117, Eling South Road, Huicheng District, Huizhou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải dùng để giặt; xà phòng vệ sinh dạng bánh; nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-46475**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THẢO QUYÊN QUÝ (VN)
Km 19 + 200 quốc lộ 32, thôn Thượng Thụy, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo nam nữ bằng vải, da, giả da, cotton; quần áo lót; áo khoác ngoài; mũ; tất; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: quần áo nam nữ bằng vải, da, giả da, cotton, quần áo lót, áo khoác ngoài, mũ, tất, thắt lưng (trang phục), ba lô, va li, túi du lịch, túi xách tay, ví đựng tiền, ví bỏ túi, kính đeo mắt, kính bảo vệ mắt, mắt kính và gọng kính, hộp đựng kính, dịch vụ quản

lý, tổ chức và điều hành kinh doanh (nhằm hỗ trợ trong hoạt động kinh doanh), dịch vụ mua bán hàng may mặc, dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại cho mục đích quảng bá và bán sản phẩm.

---

(210) **4-2024-46476**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18
(591) Ghi xám, vàng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA NAM VIỆT (VN)
Vp 5a, TTDV KCN Amata, đường Amata, kcn Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Ống nhựa luồn dây điện; nẹp nhựa bắt dây điện; ống nhựa nối cho ống luồn dây điện; cuộn dây điện từ; vật nối điện.

---

(210) **4-2024-46477**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.1; 1.7.6; 2.9.4; 18.3.2; 18.3.23
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt.
(731) NGUYỄN TRỌNG HIẾU (VN)
217 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; váy đầm.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-46478**

(540)

HERDIAN

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH HER DIAN (VN)
281/25/10 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy đầm; dép; giày; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-46479**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 19.7.1; 26.4.18
(591) Đen,vàng.
(731) LÊ THỊ THÙY TRANG (VN)
299/10/1/1B Nguyễn Thị Lắng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán giải khát.

---

(210) **4-2024-46480**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.11.12
(731) ĐOÀN ANH TÀI (VN)
Khu phố 1, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 09: Loa; micro; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2024-46481**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 2.5.3; 26.7.5; 26.7.25
(591) Nâu, vàng, hồng nhạt, hồng đậm, xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Số 404 đường Đa Phúc, TDP Đông Lãm, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Quán tàu hũ; dịch vụ quán ăn vặt; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-46482**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHƯ Ý VIỆT NAM (VN)
No05-LK17, khu đất dịch vụ Hà Trì, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua gian hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-46483**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TZUZL (VN)
Đại Phú 2, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Tai nghe; dây treo trang trí điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; loa cầm tay; tai nghe để liên lạc từ xa; thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 35: Nhập khẩu, buôn bán tai nghe, dây treo trang trí điện thoại di động, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, loa cầm tay, tai nghe để liên lạc từ xa, thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-46484**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 26.1.1; 26.2.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP GIGAHERBS VIỆT NAM (VN)
Thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; trà (chè); trà ướp lạnh; chế phẩm ngũ cốc; cà phê.

---

(210) **4-2024-46485**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 9.7.1; 26.1.1; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP GIGAHERBS VIỆT NAM (VN)
Thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; trà (chè); trà ướp lạnh; chế phẩm ngũ cốc; cà phê.

---

(210) **4-2024-46486**

(540)

ALPHATRI

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-46487**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FEINITE

(731) HỘ KINH DOANH - NGUYỄN THỊ LOAN 1996 (VN)
Số 1, thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp là/ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-46488**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HKTHOME

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH HÙNG 2005 (VN)
Số 32, đội 2, thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp là/ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo dâu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-46489**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

PERSON SOUL

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.2

(731) GUANGZHOU XISHEN BROTHERS CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
Room C205, Building C, Creative Park, No. 2 Shafeng 3rd Road, Jinsha Street, Baiyun District

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-46490**

(540)

阿嗲

Adia

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LONGHAI ZHENGWANG FOOD CO., LTD. (CN)
No. 85 Houhe, Cangtou Village, Haicheng Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bột nhồi; bánh mỳ; bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-46491**

(540)

利仕顿

Lishidun

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LONGHAI ZHENGWANG FOOD CO., LTD. (CN)
No. 85 Houhe, Cangtou Village, Haicheng Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bột nhồi; bánh mỳ; bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-46492**

(540)

Yestar Smart

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Đen, trắng, xám.

(731) SMART HEALTH BIOTECH (GUANGXI) CO., LTD. (CN)
No. 21 Guokai Avenue East, Nanning City, Guangxi Zhuang Autonomous Region China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất nhạy sáng dùng cho nhiếp ảnh; thuốc tráng phim ảnh; dung dịch hiện màu [nhiếp ảnh]; dung dịch định hình [nhiếp ảnh]; phim x-quang, nhạy sáng nhưng chưa lộ sáng; dung dịch định ảnh [nhiếp ảnh]; chất nhạy sáng dùng cho nhiếp ảnh; thuốc tráng phim ảnh; dung dịch hiện màu [nhiếp ảnh]; dung dịch định hình [nhiếp ảnh]; phim x-quang, nhạy sáng nhưng chưa lộ sáng; dung dịch định ảnh [nhiếp ảnh]; chất nhạy sáng dùng cho nhiếp ảnh; thuốc tráng phim ảnh; dung dịch hiện màu [nhiếp ảnh]; dung dịch định hình [nhiếp ảnh]; phim x-quang, nhạy sáng nhưng chưa lộ sáng; dung dịch định ảnh [nhiếp ảnh].

Nhóm 05: Chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích y tế hoặc thủ y; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán có thai.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia x quang cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; máy chụp tia x [cho mục đích y tế]; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-46493**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Rejuvelab

(731) SHANGHAI REJUVELAB BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 303, 304, No. 248 Daxue Road, Yangpu District, Shanghai China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị thở, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; bộ tụ quang; thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế; máy chụp tia x, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46494**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Rlab

(531) 24.15.1; 24.15.13; 26.3.23; 26.11.9

(731) SHANGHAI REJUVELAB BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 303, 304, No. 248 Daxue Road, Yangpu District, Shanghai China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị thở, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; bộ tụ quang; thiết bị tia x không dùng cho mục đích y tế; máy chụp tia X, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46495**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Gai's Danchen

(731) GUANGDONG SANJIU SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
No. E020, Room 103, No. 137 Heguang Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa; tinh dầu; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; liệu pháp giác hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(210) **4-2024-46496**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Gai's Danchen
盖氏丹辰

(731) GUANGDONG SANJIU SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
No. E020, Room 103, No. 137 Heguang Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa tinh dầu; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; liệu pháp giác hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(210) **4-2024-46497**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LIANGKA

(731) GUANGDONG SANJIU SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
No. E020, Room 103, No. 137 Heguang Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa; tinh dầu; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; liệu pháp giác hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(210) **4-2024-46498**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 26.4.2; 26.4.18
(731) GUANGDONG SANJIU SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
No. E020, Room 103, No. 137 Heguang Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa; tinh dầu; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; liệu pháp giác hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(210) **4-2024-46499**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAKAHIRO (VN)
Số 180 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng phục vụ, mì Ý và pizza.

---

(210) **4-2024-46500**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC GIKAPHAR (VN)
66/12/4 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược; thuốc tân dược; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-46501**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.9
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) LÊ SỸ GIÁP (VN)
Thôn Xuân Đình, xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp sách; ví tiền; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang như ba lô, túi xách, cặp sách, ví tiền, vali, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ).

---

(210) **4-2024-46502**

(540)

THU HỢI

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) DƯƠNG THỊ THU (VN)
Ấp Láng Găng, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; rau quả đã qua chế biến; rau quả sấy khô; nhãn sấy khô.

---

(210) **4-2024-46503**

(540)

CUCHITO

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-46504**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CYTOLIFE

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-46505**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

HYPER FOS 800

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-46506**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SUFUKA

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-46507**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

LYME

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-46508**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CUFOS

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-46509**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ZIN-FOS

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-46510**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.1.14; 3.9.1; 26.1.1
(591) Xanh da trời, xanh da trời đậm, xám nhạt, xám đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VINA PRIDE SEAFOODS (VN)
Lô Q-2A, đường Trung tâm, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Phi-lê cá; cá muối; cá đóng hộp; cá tẩm bột; chả cá viên; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phi-lê cá, cá muối, cá đóng hộp, cá tẩm bột, chả cáviên, thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 40: Làm đông lạnh thực phẩm; dịch vụ chế biến và bảo quản thủy sản theo đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2024-46511**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.2; 26.3.23; 26.11.7
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT XÂY DỰNG MẠNH KHÔI (VN)
278 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2024-46513**

(540)

WinHD

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH VŨ HUY DŨNG (VN)
Thôn Quảng Bố (Nr: Vũ Hữu Dũng), xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Van khóa; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; van khóa cho ống và đường ống dẫn; vòi cho ống và đường ống dẫn; vòi hoa sen; vòi phun nước.

---

(210) **4-2024-46514**

(540)

ITG

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) XIAMEN ITG HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
Unit 2901, Building A, ITG Center, NO.4688 Xianyue Road, Huli District, Xiamen City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; môi giới bất động sản; dịch vụ tín dụng (ủy thác quản lý tài chính); môi giới hợp đồng tương lai (dùng cho nhà đầu tư phái sinh); quản lý tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thuê -mua tài chính.

Nhóm 39: Dịch vụ khuân vác (bốc dỡ); thuê tàu chở hàng; vận chuyển; hậu cần vận tải; đóng gói hàng hóa; môi giới hàng hải; lưu kho hàng hóa; cho thuê thùng chứa (công-te nơ) để cất giữ hàng hóa; phân phối năng lượng; dịch vụ đóng chai; vận chuyển bằng đường ống dẫn.

---

(210) **4-2024-46515**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.1.1; 5.1.16; 7.3.1; 7.3.2; 26.1.1; 26.11.8

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI ÂU (VN)
Số 32 Huỳnh Thúc Kháng, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-46516**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XNK T&Đ VIỆT NAM (VN)
58/3B4 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo; nước rửa chén; nước hoa; dầu gội (mỹ phẩm); dầu xả; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-46517**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.1.1
(591) Tím, đỏ, trắng.
(731) ĐINH HUỲNH LINH (VN)
R4B, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ đựng giữ nhiệt dùng cho đồ uống; bình để uống; lọ bình không bằng kim loại quí; ca, cốc không bằng kim loại quí.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất; găng tay (thời trang).

Nhóm 41: Đào tạo; tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; trại huấn luyện thể thao; huấn luyện viên cá nhân.

---

(210) **4-2024-46518**

(540)

LAI KÝ

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) LƯU HOÀNG MINH (VN)
500M Hòa Hảo, phường 07, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46519**

(540)

LAI KÍ

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) LƯU HOÀNG MINH (VN)
500M Hòa Hảo, phường 07, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46520**

(540)

LẠI KÝ

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LƯU HOÀNG MINH (VN)
500M Hòa Hảo, phường 07, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46521**

(540)

LẠI KÍ

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LƯU HOÀNG MINH (VN)
500M Hòa Hảo, phường 07, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46522**

(540)

Mevon21

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T&H (VN)
Số 28, tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-46523**

(540)

BONIJADE

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-46524**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

UNIJADE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-46525**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

NATUCLEAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DP CHÂU ÂU (VN)
Số 3, ngách 2, ngõ 16, đường Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-46526**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

EURODOVEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 26, ngõ 116, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46527**

(540)

EUROAUXINE

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 26, ngõ 116, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46528**

(540)

Himee.vn

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GLOBAL FASHION (VN)
L4.2, lầu 4, tòa nhà văn phòng ACM, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví; túi du lịch; vali; túi quần áo dùng cho lữ hành; da thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; ca vát; thắt lưng [trang phục]; hàng dệt kim (bít tất).

Nhóm 35: Mua bán túi xách tay, ví, túi du lịch, vali, túi quần áo dùng cho lữ hành, da thô hoặc bán thành phẩm, quần áo, giày dép, mũ nón, cad vát, thắt lưng, hàng dệt kim.

---

(210) **4-2024-46532**

(540)

MeceBos

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) HOÀNG THỊ HOÀI (VN)
P1210 chung cư HH2 ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; phụ tùng xe nâng hàng; động cơ xe nâng.

---

(210) **4-2024-46533**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 15.9.18; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI HTV VIỆT NAM (VN)
Tập thể Bông vải sợi, phố Lai, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán các loại: máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính, thiết bị và dụng cụ đo lường, máy phát điện, động cơ điện, dây điện, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, robot thuộc dây chuyền sản xuất tự động.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc và thiết bị công nghiệp.

---

(210) **4-2024-46534**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh da trời, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA ICA (VN)
Số 269 đường Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị tự động hoá; băng tải; robot tải; robot công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán: máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính, thiết bị và dụng cụ đo lường, máy phát điện, động cơ điện, dây điện, robot thuộc dây chuyền sản xuất tự động.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc và thiết bị công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế các thiết bị đo lường, kiểm tra, điều khiển máy công nghiệp; dịch vụ thiết kế, chế tạo thiết bị và máy chuyên dụng khác (thiết bị tự động, băng tải, rô bốt); dịch vụ tư vấn giải pháp công nghệ tự động hóa.

---

(210) **4-2024-46535**

(540)

RVGUARD

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1
(731) HANGZHOU QINGMENG HOME CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 14, Zhihui Innovation Center, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối [điện]; bộ ngắt mạch điện; dây cáp điện; đầu nối cho dây điện; dây điện; ổ cắm điện; bộ dây diện cho xe ô tô; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; đầu nối dây [điện|; cầu dao điện; cáp dẫn điện; dây dẫn điện; mạch in; hộp ắc quy.

---

(210) **4-2024-46536**

(540)

LUGTUL

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.25; 26.15.15
(731) JIANDE PULAGC TOOLS CO., LTD (CN)
Building 2, Shouchang Town Economic Development Zone, Jiande City, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối [điện]; bộ ngắt mạch điện; dây cáp điện; đầu nối cho dây điện; dây điện; ổ cắm điện; bộ dây điện cho xe ô tô; trạm nạp điện cho xe cộ chạy diện; đầu nối dây [điện]; cầu dao điện; cáp dẫn điện; dây dẫn diện; mạch in; hộp ắc quy.

---

(210) **4-2024-46537**

(540)

RVMATE

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.8
(731) HANGZHOU ANMOCHENG E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 102, Building 14, Zhihui Innovation Center, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối [điện]; bộ ngắt mạch điện; dây cáp điện; đầu nối cho dây điện; dây điện; ổ cắm điện; bộ dây điện cho xe ô tô; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; đầu nối dây [điện]; cầu dao điện; cáp dẫn điện; dây dẫn điện; mạch in; hộp ắc quy.

---

(210) **4-2024-46538**

(540)

O-LIP

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(731) OLIP(ZHEJIANG) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1222, Yipeng Science And Technology Innovation Park, No.888, Qingliu Middle Road, Qiantang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; nước thơm dùng cho mỹ phẩm; kem bôi da; mặt nạ làm đẹp; nước thơm chống nắng; phấn nền dạng lỏng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn mắt; phấn trang điểm má; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trang; nước thơm chăm sóc da [mỹ phẩm]; gel tẩy tế bào chết; bộ đồ trang điểm [mỹ phẩm]; đồ trang điểm mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và điều trị da; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ bán buôn dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-46540**

(540)

NAM VIỆT
SỨC SỐNG TỪ ĐẤT - NĂNG SUẤT TỪ PHÂN

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.6; 26.11.3
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH NAM VIỆT (VN)
88 đường 5B, khu phố 3, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2024-46542**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ROI VIỆT NAM (VN)
Số 28 đường 18, KDC ven sông Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-46543**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ROI VIỆT NAM (VN)
Số 28 đường 18, KDC ven sông Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; băng vệ sinh.

Nhóm 10: Bao cao su; thiết bị và dụng cụ y tế; cốc nguyệt san.

---

(210) **4-2024-46544**

(540)

Her Feel

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH ROI VIỆT NAM (VN)
Số 28 đường 18, KDC ven sông Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

Nhóm 10: Bao cao su; thiết bị và dụng cụ y tế; cốc nguyệt san.

---

(210) **4-2024-46545**

(540)

Luzz Pickle

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) QINGDAO LUZZ INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 904, Building 3, No. 28 Jingkou Road, Licang District, Qingdao City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; lưới cho thể thao; ruột của quả bóng cho trò chơi; túi để đồ của trò chơi crickê; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; túi chuyên dụng cho bóng và gậy bóng chày.

---

(210) **4-2024-46546**

(540)

GOLDEN ROBUSTA
GOÛT NGON

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN COFFEE (VN)
Một phần lô CN2, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm cà phê thành phẩm và cà phê đóng gói, cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-46547**

(540)

GOLDEN ROBUSTA
GOÛT NGON

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN COFFEE (VN)
Một phần lô CN2, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm cà phê thành phẩm và cà phê đóng gói, cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-46548**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN COFFEE (VN)
Một phần lô CN2, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm cà phê thành phẩm và cà phê đóng gói, cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(210) **4-2024-46550**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 26.3.23; 26.4.4
(591) Cam, xanh lá cây, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH TỪ TÂM (VN)
Số 29/358 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt như giò; chả; ruốc; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản như mắm tép; cá kho; tôm rang.

---

(210) **4-2024-46551**

(540)



(220) 20/09/2021
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; đầu tư quỹ; tư vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng; phân tích tài chính; dịch vụ quỹ tiết kiệm; tư vấn về bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-46552**

(540)



(220) 18/07/2022
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; kinh doanh chứng khoán; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-46553**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 19.3.21; 26.1.1; 26.1.10
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN XANH (VN)
Số 22N09 đô thị Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội dầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); kem dưỡng da.

---

(210) **4-2024-46555**

(540)

DECHAO

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) LÊ TIẾN ĐẠT (VN)
Số 6, ngách 303, ngõ Quỳnh, phố Thanh nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin; bình ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; tủ phân phối điện; dụng cụ đo điện; dụng cụ đo nồng độ cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: pin, bình ắc quy, thiết bị sạc cho ắc quy điện, tủ phân phối điện, dụng cụ đo điện, dụng cụ đo nồng độ cồn, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng

lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong phòng thí nghiệm, thiết bị dùng trong giảng dạy và mô phỏng (hình nộm mô phỏng dùng trong giảng dạy hồi sức cấp cứu, thiết bị mô phỏng lái xe hay điều khiển phương tiện vận tải), thiết bị và dụng cụ an toàn và an ninh (lưới an toàn, đèn tín hiệu, thiết bị tín hiệu giao thông, xe cứu hỏa, báo động bằng âm thanh, thẻ bảo mật là thiết bị mã hóa), quần áo bảo hộ chống tai nạn, phóng xạ hoặc lửa, quần áo chống đạn, mũ bảo hiểm, bảo vệ đầu dùng trong thể thao, bảo vệ miệng dùng trong thể thao, miếng đệm đầu gối dùng cho công nhân, thiết bị và dụng cụ quang học (kính đeo mắt, kính áp tròng, kính lúp, kính dùng để kiểm tra sản phẩm, mắt thần gắn trên cửa), nam châm, đồng hồ thông minh, thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động, cần điều khiển dùng với máy tính, khác loại dùng cho trò chơi video, bộ kính thực tế ảo, kính thông minh, hộp đựng kính, ốp điện thoại thông minh, máy rút tiền tự động (atm), máy lập hóa đơn, máy móc và thiết bị thử nghiệm vật liệu, các bộ phận tạo hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc, rô bốt phòng thí nghiệm, rô bốt giảng dạy, rô bốt giám sát an ninh, rô bốt hình người với trí thông minh nhân tạo, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chất tay rửa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, quần áo thời trang, đồ đội đầu, đồ đi chân, ba lô, túi xách thời trang, cặp học sinh, thiết bị và dụng cụ y tế, găng tay dùng cho mục đích y tế, xe điện, xe đạp, đồ trang sức, văn phòng phẩm, thiết bị nhà bếp, thảm lót sàn, nến thắp sáng, nến thơm, hoa giả, hoa lụa.

---

(210) **4-2024-46556**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÂM PHONG VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: đồ thể thao.

Nhóm 41: Cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao.

---

(210) **4-2024-46557**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46558**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46559**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46560**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46561**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46562**

(540)

Ashima

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-46563**

(540)

RE:LAB

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH XNK MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, số 9 Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem dưỡng ẩm; mặt nạ làm đẹp; phấn trang điểm; son môi.

---

(210) **4-2024-46566**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.1; 26.13.1; 26.13.25
(731) EEPRO MALAYSIA SDN BHD (MY)
No.18-1, Jalan Puteri 5/2 Bandar Puteri, 47100 Puchong, Selangor Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Giày đá bóng; giày thể thao; dép đi trong nhà; quần áo; áo nịt len thể thao; giày.

---

(210) **4-2024-46567**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) VƯƠNG ĐỨC ANH (VN)
CH1212A, C1 tầng 13 + 14 khu phức hợp Mandarin khu C, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng; ca vát.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn choàng, ca vát.

---

(210) **4-2024-46568**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) VƯƠNG ĐỨC ANH (VN)
CH1212A, C1 tầng 13 + 14 khu phức hợp Mandarin khu C, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng; ca vát.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn choàng, ca vát.

---

(210) **4-2024-46569**

(540)

MARILUZ

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) TIANJIN BESTWAY INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
E10-1-102, No. 36 Haitai Road, Huayuan Industrial Park (exocyclic), Binhai Hi-tech Zone, Tianjin City, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; lốp bố dùng cho lốp hơi; xe đạp; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; xe đạp điện; khung xe đạp.

---

(210) **4-2024-46571**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, đen, xám.
(731) HÀ THỊ LIÊN (VN)
Ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 18: Túi xách bằng da; ba lô da; ví da.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo da; giày da.

---

(210) **4-2024-46572**

(540)

VIKENTE

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) YANG DONG (CN)
Lujiang Country, Hefei City, An hui Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2024-46573**

(540)

pinpro
Pinpro

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) HÀN NGỌC VINH (VN)
104 -P22, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện thoại; điện thoại di động; bộ sạc cho điện thoại di động; tai nghe; máy tính bảng; máy tính.

---

(210) **4-2024-46574**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA VIÊN BÌNH AN (VN)
Tổ 10, ấp An Viễn, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2024-46575**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh, tím, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LEEFOOD (VN)
Đường Hương lộ 2, tổ 2, ấp Phong Phú, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; hạt nêm; mì chính; gạo; thực phẩm trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-46576**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.1.2; 26.1.1; 26.4.4; 26.7.5
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH LEEFOOD (VN)
Đường Hương lộ 2, tổ 2, ấp Phong Phú, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; hạt nêm; mì chính; gạo; thực phẩm trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-46577**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.11.2; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Nâu, đen, xanh, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH QUÁCH VĂN NHI (VN)
Thôn Ba Khen, xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sâm ngâm mật ong dùng cho mục đích y tế; sâm dùng cho mục đích y tế; đẳng sâm (sâm dây) thành phẩm đã sấy khô hỗ trợ bồi bổ sức khỏe; ngũ vị tử sấy khô mục đích dược phẩm.

---

(210) **4-2024-46578**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 5.7.5; 19.7.16; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, vàng, đen xám, trắng, đỏ nâu.
(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU THẮNG GIÁP TÂN SƠN (VN)
Khu Giác 3, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia); rượu gạo.

---

(210) **4-2024-46580**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.2; 26.4.4
(591) Cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - GIÁO DỤC QUỐC TẾ THẢO NGUYÊN XANH (VN)
46-48 đường số 12, Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo thực hành [thao diễn hoặc thao tác thử]; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ dạy nghề.

---

(210) **4-2024-46581**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh.
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG ĐÔNG LT (VN)
Ngọc Cục, xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; gel làm trắng răng.

---

(210) **4-2024-46583**

(540)

REMAX

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1
(731) SHENZHEN REMAX CO., LIMITED. (CN)
3F, B1 Building, Mingjun Industrial Park, Huaning Road, Dalang, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; dây điện; thiết bị lưu trữ dữ liệu; vỏ hộp loa; tai nghe; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay); chân thiết bị nhiếp ảnh; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; kính đeo mắt thông minh; cân; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; đồng hồ thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; phích cắm điện; ổ cắm điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp).

---

(210) **4-2024-46584**

(540)

Nguyên LộcBảo

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGUYÊN LỘC BẢO (VN)
Ô đất số 11, dãy C lô TT5, dự án Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46585**

(540)

TRAO CHỮ TÍN - NHẬN NIỀM TIN

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 19.13.21
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG TÍN (VN)
Tầng 4, số 1 tổ 18 Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46586**

(540)

YMS

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN CHÍ HIẾU (VN)
38 Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm mi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-46587**

(540)

THANACOS

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Triệu, xã Hiển Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46589**

(540)

PERILACE

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46590**

(540)

OVELXA

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46591**

(540)

OXOVETAM

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46592**

(540)

PAYATRYL

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46593**

(540)

ANXIELAX

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46594**

(540)

ATYPIDONE

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46595**

(540)

CARBINIB

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46596**

(540)

PRAVISTROL

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46597**

(540)

SINPROL

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46598**

(540)

TANAGLIPAL

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46599**

(540)

TIREFERAXX

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46600**

(540)

VINORECAN

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46601**

(540)

XIPROC

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46602**

(540)

ZOTHRIAM

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46603**

(540)

UTRATERON

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46604**

(540)

LIPIDRA

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46605**

(540)

HYPERVOLEDRYL

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46606**

(540)

CLAZUCON

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46607**

(540)

FRIXRAL

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46608**

(540)

FUNGARIN

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46609**

(540)

GENTOCIL

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46610**

(540)

IBUPIN

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46611**

(540)

LACTEASE

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46612**

(540)

LAMPHOSOM

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46613**

(540)

LOMIVER

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46614**

(540)

LOSEPROL

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46615**

(540)

MIDOLAM

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46616**

(540)

OCUGLOW

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd, Paranaque, Philippines

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-46617**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.24; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.3; 6.19.9; 25.1.6; 25.7.25; 26.2.1; 26.2.3; 26.13.25
(591) Vàng, vàng nhạt, cam, đỏ, đỏ nhạt, xanh lá nhạt, xanh lá, xanh dương, xanh ngọc, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỎ MAY (VN)
Số 186, quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, Xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-46618**

(540)

ZNIDS

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU TIAN MU ZONG TRADING CO., LTD (CN)
No. 301, North Second Lane, Yongxing Rongshutang Street, Baiyun District, Guangzhou 510000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; hộp đựng trang sức; đồ trang sức; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2024-46619**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.15.15
(731) SUN, XUEZHONG (CN)
Xunan Village, Mayu Town, Ruian City, Zhejiang Province, China 325000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Khoang làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; máy làm kem lạnh; mỏ đốt dùng khí.

---

(210) **4-2024-46620**

(540)

COLOKUFI

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUANGZHOU BORUI COSMETICS CO. LTD (CN)
No. 3-1, 3rd Floor, Guangzhou Hongding Building, No. 561, Yuncheng East Road, Sanyuanli Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 510000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; son môi.

---

(210) **4-2024-46621**

(540)

JeweLens

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) FOSHAN JINGSHANG GLASSES CO., LTD. (CN)
Room 708, 7th Floor, No. 1 Xihuan Road South, Hongxing Village, Huangqi, Dali Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province CHINA 528200
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính mắt; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm.

---

(210) **4-2024-46622**

(540)

Corepine

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(731) HUIZHOU YOPINE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3/F, Factory Bldg A, No.108,Huifeng West 3rd Road, Zhongkai High-tech Zone, Huizhou, Guangdong China 516000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; thân xe ô tô; bậc lên xuống của xe cộ; cửa cho xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; ổ trục [bộ phận của xe cộ].

---

(210) **4-2024-46623**

(540)

ÜNIÖNLAB

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) UNION LAB CO.,LTD. (JP)
6F, AS ONE Nihonbashi East, 6-9 Nihonbashihisamatsucho, Chuo ku, Tokyo 103-0005, Japan
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46624**

(540)

FENSIR

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUANGZHOU MEISHANG E-COMMERCE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 902, No. 35, Yongxing Rongshutang Street, Longgui Street, Baiyun District, Guangzhou 510000 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; hộp đựng đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2024-46625**

(540)

Culgjue

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGZHOU MEISHANG E-COMMERCE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 902, No. 35, Yongxing Rongshutang Street, Longgui Street, Baiyun District, Guangzhou 510000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; hộp đựng đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2024-46626**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.1.20; 3.3.1

(731) GUANGZHOU MEISHANG E-COMMERCE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 902, No. 35, Yongxing Rongshutang Street, Longgui Street, Baiyun District, Guangzhou 510000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; hộp đựng trang sức; đồ trang sức; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2024-46627**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GGLOBAL (VN)
Tòa C5 phòng 3816 chung cư D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gia vị, gạo, thịt sấy khô nhiệt độ thấp, quần áo, mỹ phẩm, trang sức dùng đeo đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

---

(210) **4-2024-46628**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GGLOBAL (VN)
Tòa C5 phòng 3816 chung cư D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển bằng xe buýt; vận chuyển đồ đạc; vận chuyển hành khách; dịch vụ lưu kho; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2024-46629**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.12; 9.7.19; 11.1.5
(591) Vàng, đen, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GGLOBAL (VN)
Tòa C5 phòng 3816 chung cư D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-46630**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.12; 9.7.19; 11.1.5
(591) Vàng, đen, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GGLOBAL (VN)
Tòa C5 phòng 3816 chung cư D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-46631**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.12; 9.7.19; 11.1.5
(591) Vàng, đen, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GGLOBAL (VN)
Tòa C5 phòng 3816 chung cư D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-46632**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.12; 9.7.19; 11.1.5
(591) Vàng, đen, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GGLOBAL (VN)
Tòa C5 phòng 3816 chung cư D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-46633**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.12; 9.7.19; 11.1.5
(591) Vàng, đen, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GGLOBAL (VN)
Tòa C5 phòng 3816 chung cư D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-46634**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.12; 9.7.19; 11.1.5
(591) Vàng, đen, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GGLOBAL (VN)
Tòa C5 phòng 3816 chung cư D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-46635**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.20
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV YẾN SÀO KIM ANH KIÊN GIANG (VN)
BT7 căn 4 đường Võ Văn Tần, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến (đã chế biến).

---

(210) **4-2024-46636**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.4.7
(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P. R. China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị giữ âm; thiết bị hút ẩm; bơm nhiệt; hệ thống sưởi ấm; thiết bị khử trùng; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị sưởi dưới sàn nhà; bể chứa nước tạo áp suất; bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị làm nóng nước sử dụng nguồn không khí.

---

(210) **4-2024-46637**

(540)

Celest INVERTER

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.5; 26.5.3; 26.5.4
(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P.R. China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm; bơm nhiệt; hệ thống sưởi ấm; thiết bị khử trùng; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị sưởi dưới sàn nhà; bể chứa nước tạo áp suất; bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị làm nóng nước sử dụng nguồn không khí.

---

(210) **4-2024-46638**

(540)

Avigator INVERTER

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.13.1
(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P. R. China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm; bơm nhiệt; hệ thống sưởi ấm; thiết bị khử trùng; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị sưởi dưới sàn nhà; bể chứa nước tạo áp suất; bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị làm nóng nước sử dụng nguồn không khí.

---

(210) **4-2024-46639**

(540)

TROY

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MEDICO VIỆT NAM (VN)
Số 19 ngõ 26, phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(210) **4-2024-46640**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.15; 5.7.21; 11.3.6
(591) Cam, vàng cam, xanh lá cây.
(731) GAVO FARMS CO., LTD. (KR)
30-29 Dongsunonggongdanji-gil, Naju-si, Jeollanam-do, 58275 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây cô đặc; đồ uống có hương vị được ngâm chiết từ trái cây, cụ thể là, đồ uống được ngâm chiết từ quả lê (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-46641**

(540)

thợ top

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIÊN ĐÔ (VN)
48/6A Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2024-46642**

(540)

SSC

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) MAI VĂN TUYỀN (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 38: Livestream phát sóng trực tiếp qua internet; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Tổ chức buổi offline, gặp gặp gỡ có chủ đề, triển lãm, workshop hướng dẫn kỹ năng; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; tổ chức hội thao; dịch vụ vui chơi giải trí (liên quan đến các chủ đề văn hóa, giáo dục).

---

(210) **4-2024-46643**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

FOS

(731) MAI VĂN TUYỀN (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 38: Livestream phát sóng trực tiếp qua internet; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Tổ chức buổi offline, gặp gặp gỡ có chủ đề, triển lãm, workshop hướng dẫn kỹ năng; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; tổ chức hội thao; dịch vụ vui chơi giải trí (liên quan đến các chủ đề văn hóa, giáo dục).

---

(210) **4-2024-46644**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SDC

(731) MAI VĂN TUYỀN (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 38: Livestream phát sóng trực tiếp qua internet; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Tổ chức buổi offline, gặp gặp gỡ có chủ đề, triển lãm, workshop hướng dẫn kỹ năng; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; tổ chức hội thao; dịch vụ vui chơi giải trí (liên quan đến các chủ đề văn hóa, giáo dục).

---

(210) **4-2024-46645**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

IMS

(731) MAI VĂN TUYỀN (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 38: Livestream phát sóng trực tiếp qua internet; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Tổ chức buổi offline, gặp gặp gỡ có chủ đề, triển lãm, workshop hướng dẫn kỹ năng; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; tổ chức hội thao; dịch vụ vui chơi giải trí (liên quan đến các chủ đề văn hóa, giáo dục).

---

(210) **4-2024-46646**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SBS

(731) MAI VĂN TUYỀN (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

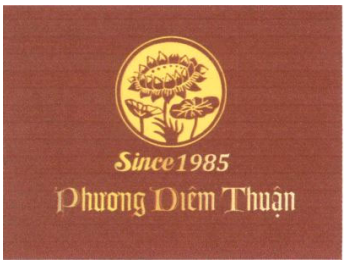
Nhóm 38: Livestream phát sóng trực tiếp qua internet; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Tổ chức buổi offline, gặp gặp gỡ có chủ đề, triển lãm, workshop hướng dẫn kỹ năng; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; tổ chức hội thao; dịch vụ vui chơi giải trí (liên quan đến các chủ đề văn hóa, giáo dục).

---

(210) **4-2024-46647**

(540)



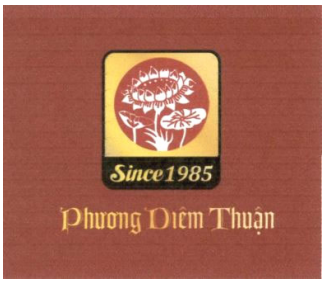
(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.9; 5.5.4; 5.5.16; 5.5.20; 26.1.1
(591) Đỏ thẫm, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG DIÊM THUẬN (VN)
108-110 Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh ngọt; bánh mặn; bánh nướng; trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-46648**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.9; 5.5.4; 5.5.16; 5.5.20; 26.4.10
(591) Đỏ thẫm, đỏ nhạt, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG DIÊM THUẬN (VN)
108-110 Phạm Phú Thứ, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh ngọt; bánh mặn; bánh nướng; trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-46649**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.9; 5.5.4; 5.5.16; 5.5.20; 26.4.10
(591) Đỏ thẫm, đỏ tươi, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG DIÊM THUẬN (VN)
108-110 Phạm Phú Thứ, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh ngọt; bánh mặn; bánh nướng; trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-46650**

(540)

Owlprince

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) GUANGZHOU YOUXIANG CULTURAL SUPPLIES CO.,LTD. (CN)
607, 6th Floor, Fudu Building, No. 11-13, Jiejin Middle Road, Shiqiao Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy; con dấu để đóng; vật liệu vẽ; văn phòng phẩm; mẫu chữ viết tay để sao chép; dụng cụ viết.

---

(210) **4-2024-46651**

(540)

L'ARTISOUL

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) YIWU YANQIAN COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 302, Unit 2, Building 3, Qiupingyuan, Dongzhou Garden, Jiangdong Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh và làm đẹp.

---

(210) **4-2024-46652**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
No.5 Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; pin điện cho xe cộ; pin ganvanic; pin điện; thiết bị sạc pin; bộ pin ganvanic; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; bộ quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn đuối nước, có tính năng chống thấm nước; áo bảo hộ phản quang; kính râm; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính; ứng dụng phần mềm cho điện thoại thông minh, có thể tải về; bình ắc quy; bộ pin phụ; mũ bảo hiểm, giúp giảm nguy cơ chấn thương vùng đầu; kính bảo hộ.

---

(210) **4-2024-46653**

(540)

AIMA

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
No.5 Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; pin điện cho xe cộ; pin ganvanic; pin điện; thiết bị sạc pin; bộ pin ganvanic; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; bộ quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn đuối nước, có tính năng chống thấm nước; áo

bảo hộ phản quang; kính râm; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính; ứng dụng phần mềm cho điện thoại thông minh, có thể tải về; bình ắc quy; bộ pin phụ; mũ bảo hiểm, giúp giảm nguy cơ chấn thương vùng đầu; kính bảo hộ.

---

(210) **4-2024-46654**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

华夏济水
huaxiajishui

(731) SHANDONG JISHUI DONKEY-HIDE GELATIN CO., LTD. (CN)
Taihu Road, Heze Economic Development Zone Shandong China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất xơ dùng cho ăn kiêng; thuốc dùng cho người; thuốc bổ; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46655**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SUPHONOR

(731) HUNAN CHAOYU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Industrial Concentration Zone, Pingkang Road, Yonglejiang Town, Anren County, Chenzhou City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Giá treo áo khoác và trang phục; mắc treo quần áo; giá treo mũ; tủ đựng bát đĩa; tủ đựng quần áo; giá treo quần áo; khung treo hàng; tủ nhiều ngăn; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tủ đựng, có nhiều ngăn kéo; vật dụng cất giữ quần áo [tủ đựng quần áo]; tủ đựng hồ sơ [đồ đạc]; vật dụng che phủ quần áo [để cất giữ, lưu kho].

---

(210) **4-2024-46656**

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(540)

ADC LIGHT

(531) 1.3.1; 1.3.17; 1.15.24; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ÁNH DƯƠNG (VN)
12 đường D1, khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn; bóng đèn điện; đèn led (thiết bị chiếu sáng).

---

(210) **4-2024-46657**

(540)

SHARK® TILEBOND QS17

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SƠN SANQ TITO (VN)
Lô F01, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp để dùng trong xây dựng; keo dán gạch; keo dán công nghiệp tổng hợp.

---

(210) **4-2024-46660**

(540)

OMCH

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHEJIANG HUGONG AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Second Industrial Zone, QiLiGang, LiuShi Town, YueQing City Zhejiang Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Băng tải vận hành bằng khí nén; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; van [bộ phận của máy]; trục cho máy; động cơ khí nén; xi lanh dùng cho máy móc.

---

(210) **4-2024-46661**

(540)

OMCH

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHEJIANG HUGONG AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Second Industrial Zone, QiLiGang, LiuShi Town, YueQing City Zhejiang Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bơm khí, thao tác bằng tay; bơm tay; súng phun [dụng cụ cầm tay]; cái kẹp; dụng cụ để bắt, chỉnh đinh ốc [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-46662**

(540)

OMCH

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHEJIANG HUGONG AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Second Industrial Zone, QiLiGang, LiuShi Town, YueQing City Zhejiang Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đèn báo hiệu; dụng cụ đo; cầu dao điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; rơle điện; cảm biến áp điện.

---

(210) **4-2024-46663**

(540)

OMCH

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ZHEJIANG HUGONG AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Second Industrial Zone, QiLiGang, LiuShi Town, YueQing City Zhejiang Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

---

(210) **4-2024-46664**

(540)

Maiden Yang

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHANGHAI YOUFEI COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room J2819, Area B, 12th Floor, Building 1, No. 399 Zhongren Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm chuốt mi mắt (mascara); son bóng; mỹ phẩm cho trẻ em; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46665**

(540)

GFF

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN BOCT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 202, Building 1, no. 5 Tongfu road, Heping Community, Fuhai Street, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; máy tính xách tay; máy tính bảng; thiết bị thu hình; màn hình video; micro cho loa không dây.

---

(210) **4-2024-46666**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5
(731) SHENZHEN STAHLWERK WELDING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm310, Bld.No.2, Lixinhu Chuangyiyuan, No.l Furui Rd., Qiaotou Community, Fuhai Street, Baoan, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị hàn vảy mềm, dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị cắt hồ quang điện.

---

(210) **4-2024-46667**

(540)

sameir

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) ZHANG, XUEJIAN (CN)
No.4-9, Lianpan Village, Taozhu Town, Linhai City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; mắt kính; hộp đựng kính đeo mắt; kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-46668**

(540)

KISNAC

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) JOYCO BRAND MANAGEMENT AND INVESTMENT CO., LIMITED (CN)
Room 1602, 16th Floor, Progress Commercial Building, 9 Irving Street, Causeway Bay, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo qua thư; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

---

(210) **4-2024-46669**

(540)

HerpexFast

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) FAVOREX PTE. LTD. (SG)
47 Jalan Buroh #09-01 Singapore 619491 Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược; chế phẩm dược để điều trị bệnh herpes; chế phẩm dược dạng hỗn hợp dùng để điều trị bệnh herpes; hợp chất dược phẩm dùng để điều trị bệnh herpes.

---

(210) **4-2024-46670**

(540)

Qbaby

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ANCHONG ANIMAL HEALTH PRODUCTS (YANTAI) CO., LTD. (CN)
No.662, Nanhe, Guolukuang Village, Taocun Town, Qixia City, Yantai City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2024-46671**

(540)

Qbaby

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ANCHONG ANIMAL HEALTH PRODUCTS (YANTAI) CO., LTD. (CN)
No.662, Nanhe, Guolukuang Village, Taocun Town, Qixia City, Yantai City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Vacxin; chất diệt ký sinh trùng; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc dành cho thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng].

---

(210) **4-2024-46672**

(540)

Qbaby

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) ANCHONG ANIMAL HEALTH PRODUCTS (YANTAI) CO., LTD. (CN)
No.662, Nanhe, Guolukuang Village, Taocun Town, Qixia City, Yantai City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; bánh thưởng ăn được cho thú cưng; sữa bột cho vật nuôi trong nhà (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-46678**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.7.5; 25.12.1; 26.3.4; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ÁNH DƯƠNG TÂY NGUYÊN (VN)
212 Trường Chinh, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ (phân bón); chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

Nhóm 35: Buôn bán kinh doanh: phân bón, chế phẩm phân bón, phân hữu cơ (phân bón), chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y), thuốc trừ sâu, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-46679**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤC MƠ THÚ CƯNGG (VN)
277C đường DT744, tổ 5, ấp An Thuận, xã Phú An, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; tinh dầu; xịt khử mùi lông dành cho thú cưng không dùng trong mục đích thú y.

Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho thú cưng; cát vệ sinh dùng cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-46680**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.1; 26.4.3
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÙ HUY VƯƠNG (VN)
Thôn Trung Sơn, xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối hàng hóa: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, xà phòng, dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-46681**

(540)

Kryisall

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) SHANGHAI HI-ROAD FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 666 Jindou Road, Jinhui Town, Fengxian District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa gạo; sữa hạnh nhân; sản phẩm thay thế sữa; mỡ có thể ăn được; mứt nhão; nước quả nấu đông.

Nhóm 30: Kem lạnh; chất phết lên bánh trên cơ sở sôcôla; sôcôla phết bánh chứa hạt; bánh ngọt; bánh nướng; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-46682**

(540)

bL
bio LIVING

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) PANION & BF BIOTECH INC. (TW)
16F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46683**

(540)

Goldtol

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9
(731) S.Y.Y.S. INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
61 Ubi Avenue 1 #03-13 Singapore
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; dụng cụ [bộ phận của máy móc]; mũi khoan [bộ phận của máy móc]; bàn máy cưa [bộ phận của máy móc]; máy cắt.

---

(210) **4-2024-46684**

(540)

GIGAGER

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) GUANGDONG GIGA PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 407, Building 9, No. 1 Nanshan Road, Songshan Lake Park, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Cơ cấu truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy móc; hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; bánh răng truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ truyền động cho máy móc.

---

(210) **4-2024-46685**

(540)

wcar

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Vàng, cam, trắng.

(731) ANBU HK LIMITED (CN)
Suite 603, 6/F, Laws Commercial Plaza, 788 Cheung Sha Wan Road, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy thu thanh dùng cho xe cộ; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; trả góp; tư vấn tài chính; dịch vụ nhà môi giới ô tô; quản lý bất động sản; dịch vụ bảo lãnh tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; sạc ắc quy cho xe cộ; đắp lại lốp xe; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Nghiên cứu về cơ khí; kiểm soát chất lượng; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); thiết kế công nghiệp; bảo trì phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-46686**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI THD (VN)
LK1 - 05, KĐT Park Hill Thành Công, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 30: Kẹo; cà phê; sôcôla; bánh kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; thạch có hương vị dạng tinh thể dùng làm bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-46689**

(540)

EXACTDENT

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(731) LÊ THANH HÙNG (VN)
16 đường số 6 KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 09: Phần mềm dùng để đo đạc, điều hướng, định hướng, ghi lại quỹ đạo vận động trong nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị dùng để đo đạc, điều hướng, định hướng, ghi lại quỹ đạo vận động trong nha khoa (thiết bị y tế).

---

(210) **4-2024-46690**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1
(731) QIANCHU (HANGZHOU) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2001, Building 1, Pinglan Business Center, Yingfeng Street, Xiaoshan District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn; hộp đựng phấn trang điểm, rỗng; đồ dùng tẩy trang; giá giữ chổi cạo râu; chổi lông trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46691**

(540)

好精神
Hao Jing Shen

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(731) FOSHAN SHUNDE KAIZHENG INVESTMENT CO., LTD. (CN)
One of the first floors, No. 15, Futian Road, Ronggui Xijiao Residential Committee, Shunde District, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn qua điện thoại; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ đặt chỗ trước nơi cắm trại; dịch vụ sắp xếp lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-46692**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.4.1; 3.4.13; 3.4.24; 3.4.25; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng, vàng chanh, nâu nhạt, xanh lá.

(731) TRẦN THỊ HẠNH (VN)
Thôn Trung Tâm, xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 35: Mua bán, trao đổi các sản phẩm rau củ quả sạch, nông sản sạch.

---

(210) **4-2024-46693**

(540)

OR SHOW

(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NUTTY DREAM VIỆT NAM (VN)
311/73D Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều tẩm gia vị, đóng gói.

---

(210) **4-2024-46696**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.7.21; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7

(591) Đỏ hồng, xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CATY FOODS (VN)
104 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền; bún ăn liền, cháo ăn liền.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và mua bán trực tuyến các sản phẩm: mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-46697**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh, đỏ, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐỨC HÂN NGỌC HỒI (VN)
Thôn Ngọc Tặng, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Các loại hạt macca đã qua chế biến; hạt macca đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-46698**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 3.1.6
(591) Đỏ, trắng, vàng, xám, hồng, đen.
(731) ĐỖ HẢI ĐẠT (VN)
Số nhà 11B2, tổ 38 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt cá; thực phẩm trên cơ sở rau củ đã chế biến; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải gia vị hoặc hương liệu; sữa; thạch [thực phẩm].

Nhóm 30: Kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước ga; đồ uống hoa quả (không chứa cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: thực phẩm trên cơ sở thịt cá, thực phẩm trên cơ sở rau củ đã chế biến, hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải gia vị hoặc hương liệu, sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, kem, thạch hoa quả, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả (không chứa cồn) và nước ép hoa quả, si rô và chế phẩm khác để làm đồ uống không chứa cồn; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-46699**

(540)

LUBAN

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHENZHEN JUSHIFENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1502, 15F., Bldg.2, Tongjian Bldg., No.83, Songling Rd., Nanyuan St., Futian Disk, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; thiết bị điều khiển điện từ cho động cơ séc-vô; ứng dụng phần mềm máy tính, co thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính ghi săn; thiết bị sạc pin; bảng mạch in; mạch tích hợp; mạch in; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp.

---

(210) **4-2024-46818**

(540)

AVIE JEWELRY

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 25.7.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH AVIE JEWELRY (VN)
172 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức; đồ kim hoàn; ngọc trai (đồ trang sức); đồ trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đồ trang sức, đồ kim hoàn, ngọc trai, đồ trang sức mỹ nghệ, vòng đeo tay, nhẫn, các sản phẩm trang sức làm từ vàng, bạc, ngọc trai.

---

(210) **4-2024-46900**

(540)

GEARBOX

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-46901**

(540)

ELECTRUM

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-46902**

(540)

DIADEM

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-46903**

(540)

CBRN

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-46904**

(540)

PROXR

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-46905**

(540)

PROLITE

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-46906**

(540)

ONESHOT

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-46907**

(540)

YSD sound

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12; 26.13.1

(731) GUANGDONG YUDAI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No.30, Tangxia Rd, Shizheng Town, Pingyuan County, Meizhou, Guangdong 514000 CHINA

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa; micro cho loa không dây; vành loa cho máy tăng âm; loa có thể đeo; tai nghe.

---

(210) **4-2024-46908**

(540)

FUOROCE

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) FUZHOU CANGHAI YUNFAN IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 3101, Building 6, Huangting Mingjun, No. 555 Wuhang Road, Hangcheng Street, Changle District, Fuzhou City, Fujian Province CHINA 350000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; ấn phẩm; giấy; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-46909**

(540)

FUOROCE

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) FUZHOU CANGHAI YUNFAN IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 3101, Building 6, Huangting Mingjun, No. 555 Wuhang Road, Hangcheng Street, Changle District, Fuzhou City, Fujian Province CHINA 350000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; xà phòng; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-46910**

(540)

Tổ Của Yến

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.11.10; 7.1.11; 7.1.24

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO TỊNH HOẰNG (VN)
153 KDC 515, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-46911**

(540)

GOLDEN SPATULA

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) RIOT GAMES, INC. (US)
12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi video có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi cho hai hoặc nhiều người cùng tham gia có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi video đa phương tiện có tương tác có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi video.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là: sắp xếp và tiến hành các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video; cung cấp thông tin giải trí không tải xuống được về trò chơi máy tính và trò chơi video thông qua một trang web; cung cấp các đoạn video và các nội dung kỹ thuật số đa phương tiện khác không tải xuống được thông qua một trang web; cung cấp trò chơi máy tính và trò chơi video không tải xuống được, có thể truy cập và chơi thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; cung cấp trò chơi trên mạng internet.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng (PaaS); cung cấp một trang web liên quan đến công nghệ cho phép người dùng quản lý phần mềm trò chơi video trực tuyến; cung cấp chương trình máy tính trực tuyến, không tải xuống được có tiền ảo, mã thông báo (tokens) và tiền tệ trong trò chơi, để sử dụng trong trò chơi video trên trang web trực tuyến và trò chơi video di động; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để chơi trò chơi video; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để cải tiến trò chơi video.

---

(210) **4-2024-46915**

(540)

MIKASA

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(731) KING CRYSTAL INTERNATIONAL LIMITED (CN)
RM 202, No.32, Tian Xin Road, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; thủy tinh được son vẽ; đồ gốm để chứa đựng; đồ trang trí bằng sứ; bình để uống; bình.

---

(210) **4-2024-46916**

(540)

Shannon
BY GODINGER

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) KING CRYSTAL INTERNATIONAL LIMITED (CN)
RM 202, No.32, Tian Xin Road, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thủy tinh được sơn vẽ; đồ gốm để chứa đựng; đồ trang trí bằng sứ; bình để uống; bình.

---

(210) **4-2024-46917**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) KING CRYSTAL INTERNATIONAL LIMITED (CN)
RM 202, No.32, Tian Xin Road, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thủy tinh được sơn vẽ; đồ gốm để chứa đựng; đồ trang trí bằng sứ; bình để uống; bình.

---

(210) **4-2024-46918**

(540)

VIGRANON B SYRUP

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD (VN)
297/18D đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46919**

(540)



(220) 13/01/2023
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; hủ tiếu; hủ tiếu mì; miến; nui; bánh đa; bánh canh; xôi; bánh bao; bánh cuốn; cơm; bánh ngọt; bánh mặn; há cảo; sủi cảo; mì ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền.

---

(210) **4-2024-46920**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ rượu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ATB GROUP (VN)
17 ngõ 193 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia): rượu gạo, rượu men lá; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất.

---

(210) **4-2024-46921**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN K - ORGANIC VIỆT NAM (VN)
Thôn Đồi Mây, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; xịt khử mùi; vệ sinh dầu mỡ; nước giặt và nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-46922**

(540)

WAN HAI

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) WAN HAI LINES LTD. (TW)
10F., No. 136, Songjiang Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104492, Taiwan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Thùng lớn (barrels) bằng kim loại; thùng bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường; nút thùng bằng kim loại; thùng (casks) bằng kim loại; nắp đậy bằng kim loại cho đồ chứa đựng; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; ụ nổi bằng kim loại để neo tầu thuyền; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ chứa đựng để bao gói, bằng kim loại; khay vận chuyển hàng bằng kim loại; hộp bảo quản bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; bồn chứa bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; thùng chứa loại lớn bằng kim loại.

Nhóm 12: Thân xe ô tô; khung gầm ô tô; xe ô tô con; xà lan; thanh xoắn cho xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; tàu thuyền; thân xe cộ; nắp đậy bình chứa nhiên liệu của xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; xe ô tô; khung gầm (chassis) của xe cộ; cọc đầu dây [hàng hải]; cần trục neo cho tầu thuyền; cửa cho xe cộ; động cơ kéo cho phương tiện giao thông đường bộ; đệm chống va đập cho tàu thuỷ; phà; ống khói tàu thủy; xe đẩy hàng bằng tay; thân tàu thủy; xuồng du lịch; xe nâng hàng; xe tải; xe chở hành lý; cột buồm cho thuyền; thuyền phao; cửa sổ tàu thuỷ, máy bay; xe đông lạnh; bánh lái; chân vịt cho tàu thuyền; chân vịt cho tàu thủy; vỏ của tàu thủy; cơ cấu lái cho tàu thủy; khung gỗ cho tàu thủy; cột buồm của tàu thủy; mái

chèo phía đuôi tàu; lò xo treo cho xe cộ; cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; cửa hậu có thể nâng lên [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; đường sắt treo [toa cáp]; thiết bị lật, bộ phận của xe tải và toa xe chở hàng; thùng lật của ô tô tải; máy kéo; rơ moóc [xe cộ]; ô tô tải; bộ khung gầm (undercarriages) cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; phương tiện giao thông đường thủy; cửa kính cho xe cộ; du thuyền.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ lưu giữ tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; vận chuyển bằng phà; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; chuyên chở hàng hóa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; thuê phương tiện vận tải; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; vận chuyển đồ đạc; cho thuê chỗ để xe; cất giữ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; chuyên chở bằng xe tải; thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ vận chuyển bằng tàu nhẹ (lighterage); vận tải đường biển; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ khuân vác; dịch vụ cho thuê tủ ướp lạnh; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cho thuê kho chứa hàng; đặt chỗ cho việc vận tải; vận tải đường sông; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cứu hộ tàu thuỷ; môi giới hàng hải; trục vớt tàu; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; lai dắt tàu thuyền; vận tải; vận chuyển và tích trữ rác; cho thuê xe tải; dịch vụ dỡ hàng; cho thuê xe cộ; dịch vụ lai kéo xe; dịch vụ xếp hàng vào kho; bao gói hàng hóa.

---

(210) **4-2024-46923**

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

WE CARRY, WE CARE

(731) WAN HAI LINES LTD. (TW)
10F., No. 136, Songjiang Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104492, Taiwan

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Thùng lớn (barrels) bằng kim loại; thùng bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường; nút thùng bằng kim loại; thùng (casks) bằng kim loại; nắp đậy bằng kim loại cho đồ chứa đựng; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; ụ nổi bằng kim loại để neo tầu thuyền; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ chứa đựng để bao gói, bằng kim loại; khay vận chuyển hàng bằng kim loại; hộp bảo quản bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; bồn chứa bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; thùng chứa loại lớn bằng kim loại.

Nhóm 12: Thân xe ô tô; khung gầm ô tô; xe ô tô con; xà lan; thanh xoắn cho xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; tàu thuyền; thân xe cộ; nắp đậy bình chứa nhiên liệu của xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; xe ô tô; khung gầm (chassis) của xe cộ; cọc đầu dây [hàng hải]; cần trục neo cho tầu thuyền; cửa cho xe cộ; động cơ kéo cho phương tiện giao thông đường bộ; đệm chống va đập cho tàu thủy; phà; ống khói tàu thủy; xe đẩy hàng bằng tay; thân tàu thủy; xuồng du lịch; xe nâng hàng; xe tải; xe chở hành lý; cột buồm cho thuyền; thuyền phao; cửa sổ tàu thuỷ, máy bay; xe đông lạnh; bánh lái; chân vịt cho tàu thuyền; chân vịt cho tàu thủy; vỏ của tàu thủy; cơ cấu lái cho tàu thủy; khung gỗ cho tàu thủy; cột buồm của tàu thủy; mái chèo phía đuôi tàu; lò xo treo cho xe cộ; cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; cửa hậu có thể nâng lên [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; đường sắt treo [toa cáp]; thiết bị lật, bộ phận của xe tải và toa xe chở hàng; thùng lật của ô tô

tải; máy kéo; rơ moóc [xe cộ]; ô tô tải; bộ khung gầm (undercarriages) cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; phương tiện giao thông đường thủy; cửa kính cho xe cộ; du thuyền.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ lưu giữ tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; vận chuyển bằng phà; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; chuyên chở hàng hóa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; thuê phương tiện vận tải; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; vận chuyển đồ đạc; cho thuê chỗ để xe; cất giữ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; chuyên chở bằng xe tải; thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ vận chuyển bằng tàu nhẹ (lighterage); vận tải đường biển; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ khuân vác; dịch vụ cho thuê tủ ướp lạnh; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cho thuê kho chứa hàng; đặt chỗ cho việc vận tải; vận tải đường sông; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cứu hộ tàu thuỷ; môi giới hàng hải; trục vớt tàu; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; lai dắt tàu thuyền; vận tải; vận chuyển và tích trữ rác; cho thuê xe tải; dịch vụ dỡ hàng; cho thuê xe cộ; dịch vụ lai kéo xe; dịch vụ xếp hàng vào kho; bao gói hàng hóa.

(210) **4-2024-46924**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.7.1; 24.7.23
(731) WAN HAI LINES LTD. (TW)
10F., No. 136, Songjiang Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104492, Taiwan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Thùng lớn (barrels) bằng kim loại; thùng bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường; nút thùng bằng kim loại; thùng (casks) bằng kim loại; nắp đậy bằng kim loại cho đồ chứa đựng; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; ụ nổi bằng kim loại để neo tầu thuyền; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ chứa đựng để bao gói, bằng kim loại; khay vận chuyển hàng bằng kim loại; hộp bảo quản bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; bồn chứa bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; thùng chứa loại lớn bằng kim loại.

Nhóm 12: Thân xe ô tô; khung gầm ô tô; xe ô tô con; xà lan; thanh xoắn cho xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; tàu thuyền; thân xe cộ; nắp đậy bình chứa nhiên liệu của xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; xe ô tô; khung gầm (chassis) của xe cộ; cọc đầu dây [hàng hải]; cần trục neo cho tầu thuyền; cửa cho xe cộ; động cơ kéo cho phương tiện giao thông đường bộ; đệm chống va đập cho tàu thủy; phà; ống khói tàu thủy; xe đẩy hàng bằng tay; thân tàu thủy; xuồng du lịch; xe nâng hàng; xe tải; xe chở hành lý; cột buồm cho thuyền; thuyền phao; cửa sổ tàu thuỷ, máy bay; xe đông lạnh; bánh lái; chân vịt cho tàu thuyền; chân vịt cho tàu thủy; vỏ của tàu thủy; cơ cấu lái cho tàu thủy; khung gỗ cho tàu thủy; cột buồm của tàu thủy; mái chèo phía đuôi tàu; lò xo treo cho xe cộ; cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; cửa hậu có thể nâng lên [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; đường sắt treo [toa cáp]; thiết bị lật, bộ phận của xe tải và toa xe chở hàng; thùng lật của ô tô tải; máy kéo; rơ moóc [xe cộ]; ô tô tải; bộ khung gầm (undercarriages) cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; phương tiện giao thông đường thủy; cửa kính cho xe cộ; du thuyền.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ lưu giữ tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; vận chuyển bằng phà; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; chuyên chở hàng hóa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; thuê phương tiện vận tải; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; vận chuyển đồ đạc; cho thuê chỗ để xe; cất giữ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; chuyên chở bằng xe tải; thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ vận chuyển bằng tàu nhẹ (lighterage); vận tải đường biển; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ khuân vác; dịch vụ cho thuê tủ ướp lạnh; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cho thuê kho chứa hàng; đặt chỗ cho việc vận tải; vận tải đường sông; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cứu hộ tàu thuỷ; môi giới hàng hải; trục vớt tàu; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; lai dắt tàu thuyền; vận tải; vận chuyển và tích trữ rác; cho thuê xe tải; dịch vụ dỡ hàng; cho thuê xe cộ; dịch vụ lai kéo xe; dịch vụ xếp hàng vào kho; bao gói hàng hóa.

---

(210) **4-2024-46925**

(540)



(220) 08/02/2022
(441) 25/04/2025
(531) 15.7.1; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MINH HOÀNG GIA (VN)
Số nhà 24, đường Chiến Thắng, phố 5, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn bông tắm; vải; vải sợi dệt; vải không dệt.

---

(210) **4-2024-46926**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.9; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH AN PHÚ CẦN THƠ (VN)
Thửa đất số 4357, tờ bản đồ số 2, DA chỉnh trang và PTĐT An Phú Cần Thơ, đường Lê Hồng Nhi, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch đồ gia dụng, bát đĩa dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế phẩm làm sạch và các chế phẩm khác dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt dùng trong giặt là; chế phẩm làm sạch sàn, nhà bếp, làm sạch đa năng trong gia đình dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế

phẩm tẩy rửa, cọ rửa, làm sạch nhà vệ sinh, làm sạch thiết bị vệ sinh dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế phẩm làm sạch, vệ sinh, chăm sóc cá nhân không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-46927**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.9; 1.15.23; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH AN PHÚ CẦN THƠ (VN)
Thửa đất số 4357, tờ bản đồ số 2, DA chỉnh trang và PTĐT An Phú Cần Thơ, đường Lê Hồng Nhi, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch đồ gia dụng, bát đĩa dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế phẩm làm sạch và các chế phẩm khác dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt dùng trong giặt là; chế phẩm làm sạch sàn, nhà bếp, làm sạch đa năng trong gia đình dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế phẩm tẩy rửa, cọ rửa, làm sạch nhà vệ sinh, làm sạch thiết bị vệ sinh dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế phẩm làm sạch, vệ sinh, chăm sóc cá nhân không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-46928**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.9.11; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, ghi, đỏ, đen.
(731) PMB ALUMINIUM SDN. BHD. (MY)
Lot 6464, Batu 5 ¾, Jalan Kapar, Sementa, 42100 Klang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại, có thể vận chuyển được; cửa sổ có cánh, bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; quặng kim loại thường; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; cửa ra vào bằng kim loại; cửa gấp bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; khung nhà kính bằng kim loại; nhà kính bằng kim loại, có thể vận chuyển được; bản lề bằng kim loại; thang bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng cho tấm pin mặt trời; mành che ngoài cửa bằng kim loại; nền đúc sẵn, bằng kim loại; cột bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; giàn giáo bằng kim loại; bảng hiệu bằng kim loại; cửa mở hai phía bằng kim loại; công trình hoặc kết cấu xây dựng bằng kim loại, có thể vận chuyển được; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-46929**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) LIU LING (CN)
No. 6011, No. 222 Chengbei Road, Choucheng Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng môi; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); chế phẩm trang điểm; bảng trang điểm có chứa mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46930**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.9
(731) GUANGDONG ELLINGTON ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Gaoping Chemical Industrial Area, Sanjiao Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Khuôn in.

Nhóm 09: Thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; bảng mạch; chất bán dẫn; mạch tích hợp; bảng mạch in; bảng mạch điện.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; cung cấp thông tin giao dịch thương mại và kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing.

---

(210) **4-2024-46931**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.1.19
(591) Trắng, hồng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN KLC (VN)
KL01 khu biệt thự Kim Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo, lúa mì, thịt và các sản phẩm làm từ thịt, thủy hải sản tươi sống hoặc đã qua chế biến đóng gói, rau củ quả tươi hoặc đã qua chế biến đóng gói, cà phê, chè (trà), sữa, các sản phẩm làm từ sữa, bánh kẹo, bột ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở chè (trà), nước uống có ga, đồ uống có cồn hoặc không chứa cồn, thực phẩm chức năng, vải, len, sợi, chỉ khâu,

quần áo, giày dép, mỹ phẩm, dụng cụ y tế, dụng cụ thể dục thể thao, đồ chơi, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, giường, tủ, bàn, ghế, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, tai nghe, điện thoại, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo, quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; nghiên cứu thị trường; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình; dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền hình qua vệ tinh; dịch vụ phát sóng qua internet.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ đặt chỗ trước cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất chương trình truyền hình; dịch vụ trình chiếu phim; dịch vụ nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2024-46932**

(540)

MAKKEN

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KONER VIỆT NAM (VN)
Số 10, ngách 21/79, tổ 5, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-46933**

(540)

FOXWALL

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KONER VIỆT NAM (VN)
Số 10, ngách 21/79, tổ 5, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-46934**

(540)

THANH PHONG

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THANH PHONG AUTO (VN)
68B Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; thiết bị kiểm tra, kiểm định chất lượng xe.

Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe, phần mềm máy tính, thiết bị kiểm tra, kiểm định chất lượng xe.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo hành, bảo trì, chăm sóc làm đẹp xe.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo nghề về xe.

---

(210) **4-2024-46935**

(540)

TESLA PLUS

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ẮC QUY TESLA PLUS (VN)
H40-41 đường D6, khu dân cư An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; pin điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; sạcắc quy cho xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo: bình ắc quy, ắc quy điện, ắc quy điện cho xe cộ, pin điện, thiết bị sạc cho ắc quy điện, sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-46936**

(540)

YẾN HÀ THÀNH
Tổ ấm cho sức khỏe

(220) 01/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 26.1.2
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ YẾN HÀ THÀNH KHÁNH HÒA (VN)
B01-03 chung cư Bình Phú (tầng trệt), phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp [dùng làm món ăn]; yến sào tinh chế; yến nguyên liệu [đã qua sơ chế]; tổ yến [tổ chim ăn được].

Nhóm 35: Mua bán: yến sào, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp [dùng làm món ăn], yến sào tinh chế, yến nguyên liệu [đã qua sơ chế], tổ yến [tổ chim ăn được], nước yến [đồ uống không cồn], nước giải khát làm từ yến sào [đồ uống không cồn].

---

(210) **4-2024-46937**

(540)

TRÀ NĂNG LƯỢNG NAM MỸ

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà, trà túi lọc, trà hoà tan, trà ướp hương chế biến, trà thảo mộc.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46938**

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TRÀ SỮA YERBA MATE

(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà hoà tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà, trà túi lọc, trà hoà tan, trà ướp hương chế biến, trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-46939**

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TRÀ MATÉ NAM MỸ

(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà hoà tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà, trà túi lọc, trà hoà tan, trà ướp hương chế biến, trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-46940**

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

TRÀ NAM MỸ

(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46941**

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

YERBA MATE

(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46943**

(540)

KIRKLAND
Pharmacy

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.1
(591) Đen, đỏ.
(731) PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc đông y.

---

(210) **4-2024-46944**

(540)

REDWIN
SENSITIVE SKIN

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh lá cây.
(731) PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-46945**

(540)

OPositiv

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(731) PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc đông y.

---

(210) **4-2024-46946**

(540)

laCiacti

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.1; 25.1.6
(731) LÊ MẠNH CƯỜNG (VN)
Số 10, ngách 106, ngõ 640 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46947**

(540)

Monsieur Concept

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.12; 9.7.1; 9.7.25
(731) LÊ MẠNH CƯỜNG (VN)
Số 10, ngách 106, ngõ 640 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Dây da; ví; túi; cặp; vali; vật liệu da và giả da.

---

(210) **4-2024-46948**

(540)

EasyOndan

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-46949**

(540)

Pawell

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-46950**

(540)

Betalios

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-46951**

(540)

Preglios

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-46952**

(540)

Levheli

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-46953**

(540)

Temolios

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-46954**

(540)

Terilios

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-46955**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.4.7; 26.5.1
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÀI NĂNG NGHỆ THUẬT VIỆT NAM S-TALENT (VN)
59 đường Cồn Dầu 18, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa phát triển tài năng trẻ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ lưu trú.

---

(210) **4-2024-46956**

(540)

Axilios

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-46957**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM LOCHI FOOD (VN)
Một phần nhà 808/18/1 quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm làm từ thịt: nem nướng, nem chua, giò, chả, xúc xích.

---

(210) **4-2024-46958**

(540)

NEM NƯỚNG HƯƠNG VIỆT

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM LOCHI FOOD (VN)
Một phần nhà 808/18/1 quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm làm từ thịt: nem nướng, nem chua, giò, chả, xúc xích.

---

(210) **4-2024-46959**

(540)

BY TÚ NGÂN
Art & Designs

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) VŨ THỊ HẰNG (VN)
P0522, tòa R2B khu đô thị Royal City, số 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn choàng; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ tại cửa hàng, bán trực tuyến hoặc trên các sàn thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, đồng phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, váy, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], quần áo cho vật nuôi trong nhà, bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục], quần áo trang phục chuyên dụng cho bà bầu.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo, trang phục.

---

(210) **4-2024-46960**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.5; 26.13.25
(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN THIÊN PHÚ (VN)
Xã Xuân Phúc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy sấy thức ăn chăn nuôi, máy nghiền mịn, máy đùn ép cám viên, máy sàng rung, máy trộn bê tông, máy trộn thực phẩm, máy thái cây, máy bóc tách vỏ lạc.

---

(210) **4-2024-46961**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 21.3.1; 21.3.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ THỂ THAO VJD (VN)
Số 7, đường D2 khu dân cư phức hợp sông Sài Gòn, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ đào tạo huấn luyện, giảng dạy các môn thể thao; câu lạc bộ thể thao, giải trí; tổ chức sự kiện thể thao; cho thuê thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2024-46962**

(540)



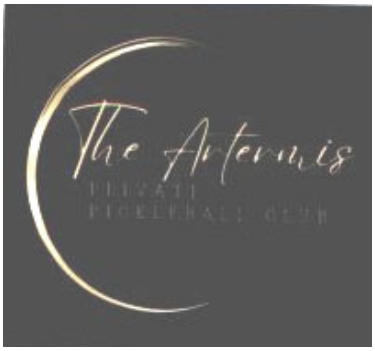
(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.11.13; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cậy nhạt, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ THỂ THAO VJD (VN)
Số 7, đường D2 khu dân cư phức hợp sông Sài Gòn, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ đào tạo huấn luyện, giảng dạy các môn thể thao; câu lạc bộ thể thao, giải trí; tổ chức sự kiện thể thao; cho thuê thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2024-46963**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ THỂ THAO VJD (VN)
Số 7, đường D2 khu dân cư phức hợp sông Sài Gòn, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ đào tạo huấn luyện, giảng dạy các môn thể thao; câu lạc bộ thể thao, giải trí; tổ chức sự kiện thể thao; cho thuê thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2024-46965**

(540)

BIOOS DERMA

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đen, đỏ.
(731) ĐỖ VIỆT HƯƠNG (VN)
Căn 4-BS5C - KĐT The Manor Central Park, đường Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch (không dùng trong mục đích y tế); dầu gội; tinh dầu; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46966**

(540)

THE STRENGTH OF INTELLIGENCE
DRAGON COFFEE

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 4.3.3; 5.7.1; 5.7.27
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) 1. TRẦN THU YÊN (VN)
7B Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN HỮU VINH (VN)
7B Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46967**

(540)

VIETDURI
Tinh hoa vùng nhiệt đới

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 5.7.21; 5.7.22
(591) Xanh, vàng, vàng đồng, trắng ngà.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU BƠ MỸ HOÀNG GIA (VN)
Tổ dân phố 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Sầu riêng cấp đông; sầu riêng sơ chế, chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sầu riêng.

Nhóm 30: Kem lạnh; bột để làm kem lạnh; kem trái cây; bánh ngọt; bánh putđing; kẹo.

Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi; cây giống sầu riêng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: sầu riêng cấp đông, sầu riêng sơ chế, chế biến, quả sầu riêng tươi, cây giống sầu riêng.

---

(210) **4-2024-46968**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1
(591) Xanh dương, cam, vàng nhạt, đen.
(731) LÊ VĂN ĐỨC (VN)
Căn hộ RS4-11.06, chung cư Richstar 1, số 278 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2024-46969**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, hồng.
(731) MUAFF PTE. LTD. (SG)
20A Tanjong Pagar Road Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải; vải dùng để làm đồ đi chân; vải bông; vải làm đồ lót; khăn mặt bằng vải; chăn.

---

(210) **4-2024-46970**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, hồng.
(731) MUAFF PTE. LTD. (SG)
20A Tanjong Pagar Road Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; dép đi trong nhà; giày; xà-rông; đồ đội đầu; mũ tế của giám mục [mũ].

---

(210) **4-2024-46971**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) HỘ KINH DOANH NEM NƯỚNG NAM AN NGỌC HÀ (VN)
Tổ 3, khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Nem nướng thịt heo.

---

(210) **4-2024-46972**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.15.15
(591) Ô liu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁT TƯỜNG CARE (VN)
E8/221 L, quốc lộ 50, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-46973**

(540)

TOSUOD

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe đạp; các linh kiện xe đạp, xe điện; phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, ô tô).

---

(210) **4-2024-46974**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh cốm.
(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG ĐẤT VIỆT (VN)
A11/25 khu phố 1, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 03: Hương; nhang đốt; tinh dầu thơm.

---

(210) **4-2024-46975**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIANCO (VN)
Số 8, Trần Vỹ, tổ 13, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được; máy ép thực phẩm, chạy điện.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; cầu chì; bộ chuyển mạch điện; bộ biến đổi điện.

Nhóm 11: Đèn led (thiết bị chiếu sáng); nồi chiên không dầu; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; nồi nấu dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; bếp điện.

Nhóm 21: Nồi áp suất không dùng điện; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; bộ nồi nấu không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; xoong hầm thịt; chảo rán, không dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán: đồ chứa đựng dùng trong gia dụng và nhà bếp, rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng, chảo rán, bộ nồi nấu không dùng điện bằng inox, xoong, ấm đun nước; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-46976**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIANCO (VN)
Số 8, Trần Vỹ, tổ 13, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được; máy ép thực phẩm, chạy điện.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; cầu chì; bộ chuyển mạch điện; bộ biến đổi điện.

Nhóm 11: Đèn led (thiết bị chiếu sáng); nồi chiên không dầu; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; nồi nấu dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; bếp điện.

Nhóm 21: Nồi áp suất không dùng điện; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; bộ nồi nấu không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; xoong hầm thịt; chảo rán, không dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán: đồ chứa đựng dùng trong gia dụng và nhà bếp, rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng, chảo rán, bộ nồi nấu không dùng điện bằng inox, xoong, ấm đun nước; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-46977**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.24; 4.3.3; 7.5.6; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25
(591) Xanh dương, xanh ngọc, cam, vàng, hồng, đỏ, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO MỘC HƯƠNG THỦY (VN)
Số 90 đường Phan Văn Trường, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc; chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-46978**

(540)

LOLA ROSE

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH V WATCH (VN)
358 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ.

---

(210) **4-2024-46979**

(540)

Đầu Tư Cho Sức Khỏe

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe (spa); dịch vụ tắm hơi và xoa bóp (massage); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; vật lý trị liệu; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc; chăm sóc da mặt; trang điểm cô dâu.

---

(210) **4-2024-46980**

(540)

Đầu Tư Cho Sắc Đẹp

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; phấn làm trắng; kem làm trắng da; muối để tẩy trắng; gỗ thơm; kem đánh giày; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; sữa tẩy rửa; sữa làm sạch; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe (spa); dịch vụ tắm hơi và xoa bóp (massage); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; vậy lý trị liệu; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc; chăm sóc da mặt; trang điểm cô dâu.

---

(210) **4-2024-46981**

(540)

FUJI Care

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút không khí; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi; robot hút bụi; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không; ống vòi của máy hút bụi chân không; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; rô bôt [máy móc]; rô bôt công nghiệp.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa); máy đo đường huyết; máy đo thân nhiệt; máy trợ thính; máy đo mạch; mạch lực kế; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; thiết bị điều hòa nhịp tim; thiết bị vật lý trị liệu; máy đo nhịp tim; thiết bị giám sát nhịp tim; máy hút mũi dãi; máy đo cholesterol; thiết bị đo cholesterol; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; thiết bị giám sát bệnh tiểu đường; thiết bị đo thính lực; máy khí dung dùng cho mục đích y tế; thiết bị thở dùng cho mục đích y tế; giường dùng trong bệnh viện; thiết bị siêu âm hình ảnh dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46982**

(540)

FUJI Health

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi không khí; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi; robot hút bụi; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không; ống của vòi máy hút bụi chân không; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; rô bốt [máy móc]; rô bốt công nghiệp.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xóa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa); máy đo đường huyết; máy đo thân nhiệt; máy trợ thính; máy đo mạch; mạch lực kế; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; thiết bị điều hòa nhịp tim; thiết bị vật lý trị liệu; máy đo nhịp tim; thiết bị giám sát nhịp tim; máy hút mũi dãi; máy đo cholesterol; thiết bị đo cholesterol; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; thiết bị giám sát bệnh tiểu đường; thiết bị đo thính lực; máy khí dung dùng cho mục đích y tế; thiết bị thở dùng cho mục đích y tế; giường dùng trong bệnh viện; thiết bị siêu âm hình ảnh dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46983**

(540)

FUJI MEDICAL

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa); máy đo đường huyết; máy đo thân nhiệt.

---

(210) **4-2024-46984**

(540)

Bàn Tay Massage Bậc Thầy

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-46985**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(591) Đỏ, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CHỐNG THẤM YUJIE VIỆT NAM (VN)
Số 339 An Dương Vương, phố Thượng Thụy, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm; chế phẩm chống thấm dùng trong xây dựng (trừ sơn); keo dùng trong công nghiệp; keo chống thấm.

Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt và vật liệu chống thấm.

---

(210) **4-2024-46986**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.2.2; 26.5.1
(591) Vàng kim, trắng.
(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
CH 22 08A tháp A, chung cư Xuân Thủy, tòa nhà 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 25: Quần áo bó; bộ quần áo; váy; quần áo thể dục; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ); áo may ô thể thao.

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tâm lý; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(210) **4-2024-46987**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, trắng.
(731) LÊ QUANG ANH (VN)
P122-A3 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán bia.

---

(210) **4-2024-46988**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, cam, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế); chế phẩm ngũ cốc (không dùng trong mục đích y tế); đồ uống cacao có sữa; cháo các loại.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống có ga; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm: thực phẩm dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa đậu nành, sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột ngũ cốc, kem ăn (kem lạnh), bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-46989**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế); chế phẩm ngũ cốc (không dùng trong mục đích y tế); đồ uống cacao có sữa; cháo các loại.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống có ga; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm: thực phẩm dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa đậu nành, j sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột ngũ cốc, kem ăn (kem lạnh), bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-46990**

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)



(531) 1.15.23; 8.1.18; 8.7.11

(591) Đỏ, xanh đen, xanh lá, hồng, đen, trắng.

(731) PHẠM ĐÌNH HƯỞNG (VN)
Số 5, ngõ 94/2, tổ 3, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-46991**

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

EM BÉ

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ VÀ TRUYỀN THÔNG ST.319 (VN)
Số 9, ngõ Hàng Chỉ, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; ghi băng video; thu băng video; ghi băng hình; cung cấp âm thanh và hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-46992**

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

EMBES

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ VÀ TRUYỀN THÔNG ST.319 (VN)
Số 9, ngõ Hàng Chỉ, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; ghi băng video; thu băng video; ghi băng hình; cung cấp âm thanh và hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-46993**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 25.7.7; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NACOPHARM (VN)
Số 15/26 ngõ 87, tổ dân phố 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2024-46994**

(540)

SEINE HOME

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) ĐẶNG THANH LINH (VN)
30 đường 07, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán; thương mại điện tử; đại lý phân phối; cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: hệ thống thiết bị vệ sinh, phụ kiện nhà tắm, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, sản phẩm trang trí nội ngoại thất, đèn, công tắc điện, ổ cắm điện, rơ le điện, điện trở, phích cắm điện, biến trở, dây điện, bóng đèn, đèn chùm, đèn trần, đèn trang trí nhà, cầu chì, cầu dao điện, đồng hồ điện, bóng đèn thông minh, đèn led, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc, vòi, vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, chậu vệ sinh, bồn tắm, bồn tiểu, buồng tắm, chậu rửa và thiết bị vệ sinh cho phụ nữ, bàn đá lavabo, bếp nấu, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, gỗ xây dựng, gỗ thành phẩm, van khóa, móc treo quần áo, xi phông cho ống thoát nước, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, máy lọc nước, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí], bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp, bồn rửa, tủ nhà bếp, đồ đạc trong nhà bằng kim loại, gương soi, tủ lavabo [đồ đạc], giá để khăn bông [đồ đạc], vách ngăn đứng [đồ nội thất], dụng cụ cho mục đích gia dụng, hộp đựng xà phòng, máng khăn nhà tắm, lọc rác thoát sàn nhà, bồn nước, kệ nhà tắm [thiết bị nhà tắm], đồng hồ nước, kính xây dựng, ống nước, xi măng, sơn, vôi quét tường, thạch cao [vật liệu xây dựng], máy nước nóng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc văn phòng, gạch, cát, đá, sỏi, sắt thép xây dựng, gạch ốp lát, đá ốp lát, sơn nước, bột trét, keo dán gạch, ngói, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, chậu [đồ chứa đựng], đĩa đựng xà phòng, dụng cụ nhà bếp, bình lọc nước uống, vòng và thanh treo khăn tắm, chậu rửa chén bát, giá để giấy vệ sinh, trầm hương, hệ thống làm sạch nước, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị sấy khô, hệ thống ống dẫn nước, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; xuất nhập khẩu; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-46995**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH OPSEVE COSMETICS (VN)
KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46996**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Nâu đỏ, đen.
(731) CHU HỒNG PHƯỢNG (VN)
Xóm 8, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi bida.

---

(210) **4-2024-46997**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20; 26.3.23
(591) Xanh dương nhạt, xám nhạt.
(731) CHU HỒNG PHƯỢNG (VN)
Xóm 8, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng.

---

(210) **4-2024-46998**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 21.3.1; 21.3.7
(591) Nâu đỏ, đen, trắng.
(731) CHU HỒNG PHƯỢNG (VN)
Xóm 8, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi bida.

---

(210) **4-2024-46999**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MLP LOGISTICS (VN)
169B Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Mềm tuyết (chăn); vỏ nệm (vỏ đệm); vỏ gối; khăn trải giường (ga trải giường).

---

(210) **4-2024-47100**

(540)

Máy lọc nước
HIKAMA
For future life

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ SMART LIFE (VN)
Nhà số 8, ngõ 410/64/8 thôn Viên Ngoại, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống.

---

(210) **4-2024-47101**

(540)

JIKAUP

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47102**

(540)

Diamond Sea
Hotel

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 17.2.2; 24.9.1; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đen, trắng, ghi, xám.
(731) CÔNG TY TNHH BIỂN KIM CƯƠNG (VN)
232 đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-47103**

(540)

Niệu Bảo

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47104**

(540)

Bách Phục

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47105**

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Vượng Can

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47106**

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Can Vương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47107**

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Vượng Can LIPID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47108**

(540)

LA'S
BEARING

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(591) Đen, đỏ.
(731) LA CHÍ THANH (VN)
5F/1 Bình Đông, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: ổ bi, vòng bi (bộ phận của máy).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ gia công đóng thùng, hộp.

---

(210) **4-2024-47109**

(540)

BEARING UNITS
LK^{R}

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.4.18
(591) Xanh lam, đỏ, đồng.
(731) LA CHÍ THANH (VN)
5F/1 Bình Đông, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: ổ bi, vòng bi (bộ phận của máy).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ gia công đóng thùng, hộp.

---

(210) **4-2024-47110**

(540)

NET

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh lam.
(731) LA CHÍ THANH (VN)
5F/1 Bình Đông, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

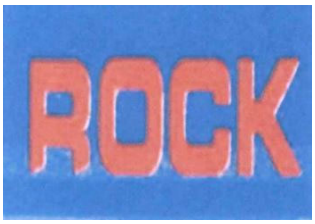
(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: ổ bi, vòng bi (bộ phận của máy).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ gia công đóng thùng, hộp.

---

(210) **4-2024-47111**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lam, đỏ.
(731) LA CHÍ THANH (VN)
5F/1 Bình Đông, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lẫm cho mục đích thương mại; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: ổ bi, vòng bi (bộ phận của máy).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ gia công đóng thùng, hộp.

---

(210) **4-2024-47112**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.7.3; 26.1.1; 26.1.10; 26.4.4; 26.4.18
(591) Cam, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH BIA HƠI CỔ TÂN (VN)
Số 23A, phố Tông Đản, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-47113**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 15.7.7; 18.3.5; 18.3.21; 18.3.23
(731) CÔNG TY TNHH SEATRADE (VN)
Số 30, ngõ 71, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: tinh dầu xông phòng, thịt gia súc và thịt gia cầm các loại (tươi sống và đã qua chế biến), rau củ quả (tươi sống và đã qua chế biến), sữa và các sản phẩm từ sữa, gạo, bột mì, yến mạch, thực phẩm trên cơ sở thịt, thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở rau củ quả đã chế biến và bảo quản, bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-47114**

(540)

TAXI VŨ GIA
02253.778.778

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 3.7.17; 26.1.1; 26.11.9
(591) Đỏ, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ GIA (VN)
Số 44-46 Trần Nhân Tông, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ vận tải bằng taxi; dịch vụ kinh doanh kho bãi; dịch vụ lưu giữ hàng hóa.

---

(210) **4-2024-47115**

(540)

the original
australian
macadamias
SINCE 1958

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.3; 5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng đồng, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) FREEDOM FRESH AUSTRALIA PTY LTD (AU)
G, 62-66 Woondooma Street, Bundaberg, Queensland, 4670, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca, đã chế biến; quả hạch đã chế biến; quả hạch rang; quả hạch rang muối; đồ ăn nhanh đã chế biến làm từ quả hạch; hạt tẩm ướp hương vị.

---

(210) **4-2024-47116**

(540)

the original
australian
macadamias
SINCE 1958

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) FREEDOM FRESH AUSTRALIA PTY LTD (AU)
G, 62-66 Woondooma Street, Bundaberg, Queensland, 4670, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca, đã chế biến; quả hạch đã chế biến; quả hạch rang; quả hạch rang muối; đồ ăn nhanh đã chế biến làm từ quả hạch; hạt tẩm ướp hương vị.

---

(210) **4-2024-47117**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.5.15; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 6.3.5; 6.19.5; 26.1.1; 26.13.25
(731) FREEDOM FRESH AUSTRALIA PTY LTD (AU)
G, 62-66 Woondooma Street, Bundaberg, Queensland, 4670, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca, đã chế biến; quả hạch đã chế biến; quả hạch rang; quả hạch rang muối; đồ ăn nhanh đã chế biến làm từ quả hạch; hạt tâm ướp hương vị.

---

(210) **4-2024-47118**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.5.15; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 6.3.5; 6.19.5; 26.1.1; 26.13.25
(591) Vàng đồng, xanh lá cây, xanh da trời, bạc, nâu, trắng ngà, đen, trắng.
(731) FREEDOM FRESH AUSTRALIA PTY LTD (AU)
G, 62-66 Woondooma Street, Bundaberg, Queensland, 4670, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca, đã chế biến; quả hạch đã chế biến; quả hạch rang; quả hạch rang muối; đồ ăn nhanh đã chế biến làm từ quả hạch; hạt tẩm ướp hương vị.

---

(210) **4-2024-47119**

(540)

Vital-Lotus

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2024-47120**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 3.6.3; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá mạ.
(731) GFA (AUST) PTY LTD (AU)
61 Sunmore close, Heatherton, Victoria 3202, Australia
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng; túi để mang đựng thú cưng.

Nhóm 20: Giường cho vật nuôi gia đình; giường cho thú cưng nuôi trong nhà; đồ mang đựng, cụ thể là thùng, hòm không làm bằng kim loại để vận chuyển thú cưng (không bao gồm túi); đệm lót chuồng, cũi, và lồng thú cưng; tủ (đồ đạc) làm nhà cho thú cưng.

Nhóm 21: Bàn chải chải lông cho thú cưng; chuồng lưới và lồng cho thú cưng nuôi trong nhà; đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, cụ thể là để chứa đựng thức ăn cho thú cưng; tấm phủ để dùng cho chuồng lưới và lồng thú cưng nuôi trong nhà; máng cấp thức ăn điện tử cho thú cưng.

Nhóm 24: Chăn cho thú cưng nuôi trong nhà; chăn cho thú cưng.

Nhóm 28: Đồ chơi cho thú cưng; thiết bị và dụng cụ phát bóng là trò chơi cho thú cưng; thiết bị và dụng cụ ném và tung bóng là trò chơi cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-47121**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) LIANGQUAN SHEN (CN)
No. 5, East Lane, Wancheng Temple, Houxi, Huamei Second Village, Caitang Town, Chao'an District, Chaozhou City, Guangdong Province, 521000, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bát [bát to]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bình; nồi nấu, không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-47123**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN PHÚ - INVEST (VN)
Số 104 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quyên góp quĩ từ thiện; quỹ tương hỗ; đầu tư vốn; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; chuyển vốn bằng điện tử; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-47124**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 1.15.24; 25.1.9; 25.7.25; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN ĐẠI YÊN (VN)
Tổ 3, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; cá đã qua chế biến; cá được bảo quản; cá đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-47125**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 5.3.20; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH BIO SKINLAB THUỶ NGUYỄN (VN)
Số 5 phố Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu bằng xoa bóp dầu thơm; triệt lông bằng sáp.

---

(210) **4-2024-47126**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.15; 26.5.1; 26.5.3; 26.5.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOMICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 19, phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế; thuốc và chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế, thuốc và chế phẩm dược, thực phẩm chức năng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học; xét nghiệm bệnh lý cho mục đích pháp y; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền học; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ xét nghiệm y học.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-47127**

(540)

BIOMICS VIETNAM

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.15; 26.5.1; 26.5.3; 26.5.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOMICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 19, phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế; thuốc và chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế, thuốc và chế phẩm dược, thực phẩm chức năng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học; xét nghiệm bệnh lý cho mục đích pháp y; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền học; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ xét nghiệm y học.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-47128**

(540)

NZV

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NIPPON ZOKI VIỆT NAM (VN)
Xã Sơn Hà, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; nấm tươi; sợi nấm để nhân giống; vật nuôi gây giống; vật nuôi để cung cấp giống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm vệ sinh, thú y, vật tư y tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2024-47129**

(540)

osabi'en

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SAO BIỂN (VN)
107/6/32 đường số 38, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; bột giặt; nước tẩy quần áo; nước xả vải; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-47130**

(540)

Đông Trùng Hạ Thảo Phương Linh

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.11.5; 26.2.7; 26.13.1

(591) Cam, trắng, xám, xanh lá cây.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT PHƯƠNG LINH (VN)
197 Nguyễn Tri Phương, khu phố 5, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo sấy khô; nấm đông trùng hạ thảo (đã qua chế biến, bảo quản); nấm đông trùng hạ thảo đã chế biến dùng làm thực phẩm, [tất cả không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-47131**

(540)

DEEPFLY

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MAXVOL (VN)
Số 8 ngõ 79 đường Ngô Thì Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe máy điện.

---

(210) **4-2024-47132**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh dương đậm, cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM XD THÀNH CÔNG PHÁT (VN)
136 ấp Tà Thiết, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 40: Tái chế rác thải và bã cặn; xử lý rác thải [chuyển hóa]; xử lý nước.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(210) **4-2024-47133**

(540)

ASADA

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) SOP INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)
No. 124-126 Jalan Bendahara, P.O. Box 547, 98007 Miri, Sarawak, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Chất thay thế dầu bơ sữa; dầu dùng để nấu ăn; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; chất béo ở thể rắn dùng cho nấu ăn; bơ thực vật ở thể rắn; bơ thực vật.

---

(210) **4-2024-47134**

(540)

XIAOFEIFEI

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) HOÀNG THỊ MINH HIẾU (VN)
Tổ 11, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; váy; mũ; dép; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-47135**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.7; 3.4.13; 3.4.14; 24.1.1; 24.9.1; 26.11.12
(591) Xanh ngọc, xanh than.
(731) ĐÀO HOÀNG ANH (VN)
98/491 Trường Chinh, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; phiên dịch ngôn ngữ; tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-47136**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HGF (VN)
280F21 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; quần áo thể dục, thể thao; khăn quàng cổ (trang phục); cà vạt (trang phục); bít tất (trang phục); găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-47137**

(540)

MACXIG

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH HÀ GIANG 81 (VN)
Số 28 ngõ 104 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (may sẵn hoặc thiết kế); váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-47138**

(540)

Meniaoes

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) QUANZHOU HAOQIAN SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
Room 201, Building Q3, Lingshow Tiandi, No.112 Citong Road, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; quần tã trẻ em.

---

(210) **4-2024-47139**

(540)

MeMeeie
phant

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) QUANZHOU HAOQIAN SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
Room 201, Building Q3, Lingshow Tiandi, No.112 Citong Road, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; quần tã trẻ em.

---

(210) **4-2024-47140**

(540)

HGOCQIS

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) QUANZHOU HAOQIAN SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
Room 201, Building Q3, Lingshow Tiandi, No.112 Citong Road, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; quần tã trẻ em.

---

(210) **4-2024-47141**

(540)

BONITO

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh nước biển đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH VÂN (VN)
Căn hộ số 6 T1 + 11 T2, số 165 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống vệ sinh; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh (thiết bị vệ sinh); bồn tắm (thiết bị vệ sinh); thiết bị vệ sinh bằng sứ; vòi nước (thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2024-47142**

(540)

SpaHub

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Hồng cánh sen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZTECH ASIA (VN)
347/52 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế web.

---

(210) **4-2024-47143**

(540)

BROWN ROSE COFFEE

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN MINH DUY (VN)
80/58/2/14 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-47145**

(540)

TRULIVA

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) QINYUAN GROUP CO., LTD. (CN)
No. 78 Binhai Er Road, Hangzhou Bay New Area, Ningbo, Zhejiang Province, 315336, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; nồi áp suất, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); nồi hấp thức ăn, dùng điện; túi cao su/chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm; lò nướng bánh bằng điện; tấm sưởi ấm; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; máy pha cà phê, dùng điện; nồi nấu đa năng; ấm đun nước, dùng điện; nồi hơi để đốt nóng; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sấy dùng không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt gió (điều hòa không khí); hệ thống lọc khí; thiết bị lọc khí gaz; thiết bị giữ ẩm; hệ thống cung cấp nước; thiết bị sưởi ấm; thiết bị cấp nhiệt cho nồi hơi đốt nóng; thiết bị làm nóng nước; nồi hơi đốt bằng gaz; hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; thiết bị sưởi ấm, dùng điện; thiết bị dùng cho bồn tắm; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); vòi hoa sen; bồn rửa; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị phun nước; dụng cụ sát trùng; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; bộ thẩm thấu ngược; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị khử muối; thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị khử trùng nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2024-47146**

(540)

OKOCOOK

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHAN THANH ĐẠT (VN)
Tổ 17, ấp 4, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Đường gluco cho mục đích nấu ăn; men làm bánh; nấm men; bột nở; đồ gia vị; hương liệu cho thực phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh.

---

(210) **4-2024-47147**

(540)

NGỰA HÍ

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) VŨ NGUYỄN THÀNH CHUNG (VN)
TDP Bắc Mục, xã Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao động vật (thực phẩm chức năng); cao thực vật (thực phẩm chức năng); cao ngựa (thực phẩm chức năng); rượu xoa (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-47148**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18

(591) Hồng, trắng.

(731) DƯƠNG PHÚ THƯ (VN)
144/36, tổ 68, khu phố 6, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách lữ hành.

---

(210) **4-2024-47149**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XANH VÀ XÂY DỰNG VHD (VN)
Lô 1+2 khu B1-129 KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân GĐ 2, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá hoa cương; đá lát nền; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; đá vôi.

---

(210) **4-2024-47150**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.8; 8.1.22; 9.9.5; 15.9.11; 16.1.11; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.4.10; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH FUN LIKE (VN)
A-TT6-3, khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để giặt; nước hoa; dầu gội đầu (không chứa thuốc); xà phòng.

Nhóm 11: Bóng đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống ống dẫn nước; thiết bị lọc nước; chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 18: Vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; ba lô; ví đựng tiền; túi xách tay; vali; địu em bé.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; ga trải giường; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vỏ gối; chăn; túi ngủ.

Nhóm 30: Gia vị; cà phê; trà (không dùng cho mục đích y tế); bánh kẹo; mì sợi; gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, dung dịch cọ rửa, chế phẩm để giặt, nước hoa, dầu gội đầu (không chứa thuốc), xà phòng, bóng đèn, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống ống dẫn nước, thiết bị lọc nước, chậu rửa gắn cố định, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, ba lô, ví đựng tiền, túi xách tay, vali, địu em bé, vải sợi dệt, ga trải giường, khăn trải bàn [không bằng giấy], vỏ gối, chăn, túi ngủ, gia vị, cà phê, trà (không dùng cho mục đích y tế), bánh kẹo, mì sợi, gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê đồ đạc; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-47151**

(540)

FUNLIKE

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH FUN LIKE (VN)
A-TT6-3, khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để giặt; nước hoa; dầu gội đầu (không chứa thuốc); xà phòng.

Nhóm 11: Bóng đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống ống dẫn nước; thiết bị lọc nước; chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 18: Vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; ba lô; ví đựng tiền; túi xách tay; vali; địu em bé.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; ga trải giường; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vỏ gối; chăn; túi ngủ.

Nhóm 30: Gia vị; cà phê; trà (không dùng cho mục đích y tế); bánh kẹo; mì sợi; gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, dung dịch cọ rửa, chế phẩm để giặt, nước hoa, dầu gội đầu (không chứa thuốc), xà phòng, bóng đèn, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống ống dẫn nước, thiết bị lọc nước, chậu rửa gắn cố định, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, ba lô, ví đựng tiền, túi xách tay, vali, địu em bé, vải sợi dệt, ga trải giường, khăn trải bàn [không bằng giấy], vỏ gối, chăn, túi ngủ, gia vị, cà phê, trà (không dùng cho mục đích y tế), bánh kẹo, mì sợi, gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê đồ đạc; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-47152**

(540)

Doctogo

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(531) 2.1.1; 2.3.1; 19.13.22; 26.1.1; 26.11.8

(591) Xanh nhạt, xanh đậm, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THÔNG MINH TÂN VIỆT (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm dành cho điện thoại có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc đặt lịch hẹn khám bệnh, đặt lịch hẹn điều trị bệnh, đặt lịch hẹn chăm sóc sức khỏe [chức năng văn phòng, loại trừ hoạt động/mục

đích tư vấn sức khỏe, chăm sóc và điều trị y tế, sức khỏe]; dịch vụ đặt lịch hẹn, cụ thể là đặt lịch hẹn khám bệnh, đặt lịch hẹn điều trị bệnh, đặt lịch hẹn chăm sóc sức khỏe [chức năng văn phòng, loại trừ hoạt động/mục đích tư vấn sức khỏe, chăm sóc và điều trị y tế, sức khỏe]; quản lý dữ liệu tin học về thông tin sức khỏe của người sử dụng [chức năng văn phòng]; dịch vụ quảng cáo; phân tích dữ liệu liên quan đến kinh doanh.

Nhóm 42: Tạo lập trang web; thiết kế, tạo lập và lưu trữ trang web bán hàng.

---

(210) **4-2024-47153**

(540)

SKYBOSS

(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN HỮU HỢI (VN)
17/15A đường liên khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

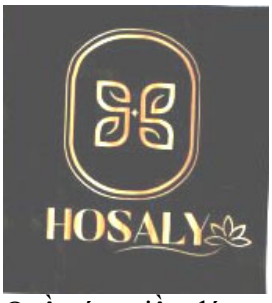
(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng và các sản phẩm thuộc này như: bột trét tường, xi măng, bột bả trát tường, gạch ngói nung, đá ốp lát, vữa dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-47154**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 26.1.2
(591) Vàng, xanh.
(731) VŨ THỊ HUYỀN (VN)
Số nhà 01, đường Hữu Hạ, thôn Đại Gia, xã Nam Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón; ca vát; thắt lưng [trang phục]; hàng dệt kim [bít tất].

Nhóm 35: Mua bán: túi xách tay, cặp da, ví tiền, vali, túi du lịch, quần áo, giầy dép, mũ nón, ca vát, thắt lưng [trang phục], hàng dệt kim [bít tất].

---

(210) **4-2024-47155**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.3.16; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FINEST WINES (VN)
886/10 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-47156**

(540)

LYHEE

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN MAI PHƯƠNG (VN)
Tổ 4, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền; ba lô; cặp da; vali.

---

(210) **4-2024-47157**

(540)

MẮT KÍNH TÂM ANH

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4
(591) Đen, vàng, nâu.
(731) HÀ VĂN THỤY (VN)
03 Đồng Đen, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; kính thuốc; tròng kính; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-47158**

(540)

MẮT KÍNH ĐỨC TRÍ

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) HÀ VĂN THỤY (VN)
03 Đồng Đen, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; kính thuốc; tròng kính; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-47159**

(540)

BUV

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; kính thuốc; tròng kính; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-47160**

(540)

POLAZEIS

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; kính thuốc; tròng kính; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-47161**

(540)

CaréLink NUTRITION

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.1; 5.7.13; 5.7.23
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH BIO VISION (VN)
D17-BT1 ô số 10, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-47162**

(540)

HG petfood

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.17.0; 7.1.11; 7.1.24
(591) Vàng.
(731) VÕ ANH TUẤN (VN)
Số 55 đường Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho thú cưng; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; thức ăn nhai cho động vật; hạt cho thức ăn động vật; men cho thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-47163**

(540)

DEPUIS 1890 ASB PARIS
académie scientifique de beauté

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACADEMIE BEAUTE VIỆT NAM (VN)
138 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-47164**

(540)

PARIS académie scientifique de beauté

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.4; 26.3.5; 26.11.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACADEMIE BEAUTE VIỆT NAM (VN)
138 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-47165**

(540) 

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.8; 7.3.2; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TAISHAN GYPSUM (VN)
Tầng 3 số 41 Chu Văn An, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà [sơn]; sơn lót; sơn phủ; chế phẩm chống ăn mòn.

Nhóm 06: Khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại); vách ngăn bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện cho xe cộ; các trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bình ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; hộp pin.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện (xe cộ chạy điện) và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông dùng pin (xe cộ dùng pin) và phụ tùng của chúng.

Nhóm 19: Tấm thạch cao [vật liệu xây dựng]; tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; bột bả tường.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, các thành phần của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, nước giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, xà phòng, khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại), vách ngăn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao [vật liệu xây dựng], tấm lợp mái, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, trần nhà không bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại, vữa, đồ uống không cồn, nước uống có ga, bia, nước khoáng [đồ uống], xi rô dùng cho đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, tấm ván sàn gỗ, ván lát sàn gỗ, tấm ván gỗ, gỗ xây dựng, gỗ ván công nghiệp, sàn gỗ công nghiệp, chất kết dính dùng trong công nghiệp, keo, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, keo dính đa năng dùng trong công nghiệp, keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp, đồ ăn nhẹ, bánh kẹo, rượu, bia, nước khoáng, nước có ga và các đồ uống không cồn khác, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, rượu vang, rượu mạnh và rượu mùi; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt điện và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

(210) **4-2024-47166**

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SƠN NƯỚC HÒA BÌNH

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HÒA BÌNH (VN)
37/5A Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; vôi quét tường; sơn lót.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, sơn lót, sơn phủ, sơn nước, vữa, bột trét tường, sơn bóng, vôi quét tường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2024-47167**

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025

(540)

SƠN ĐÁ HÒA BÌNH

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HÒA BÌNH (VN)
37/5A Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; vôi quét tường; sơn lót.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, sơn lót, sơn phủ, sơn nước, vữa, bột trét tường, sơn bóng, vôi quét tường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2024-47168**

(540)

SƠN GIÁ ĐÁ HÒA BÌNH

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HÒA BÌNH (VN)
37/5A Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; vôi quét tường; sơn lót.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, sơn lót, sơn phủ, sơn nước, vữa, bột trét tường, sơn bóng, vôi quét tường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2024-47169**

(540)

ĐẠI PHÚ® CLASSIC

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV AN GIA PHÚ (VN)
89 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(210) **4-2024-47170**

(540)

TRANFOOD
GOOD FOOD - GOOD HEALTH

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 19.1.8; 26.2.7; 26.11.8
(591) Đen, xanh đậm, xanh nhạt, cam, trắng, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRANFOOD (VN)
Khóm Vĩnh Xuyên, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; chất chiết ra từ thịt; trứng, động vật giáp xác (không còn sống).

---

(210) **4-2024-47171**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, đen, vàng, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRANFOOD (VN)
Khóm Vĩnh Xuyên, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Bò viên; thịt bò chế biến sẵn; thịt bò đóng hộp; chả bò; khô bò; nước thịt bò nấu đông.

---

(210) **4-2024-47172**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.1; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23
(591) Xanh đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ANKARA (VN)
469 Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không cồn (đồ uống).

---

(210) **4-2024-47173**

(540)

ZENPEARL

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) DƯ ĐÌNH HÙNG (VN)
631A Quang Trung, tổ 4, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-47176**

(540)

G'EXLIFE

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH VITA SINGNATURE (VN)
1-3 đường D4 khu dân cư Him Lam Kênh Tẻ, phường Tân Hưng quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân.

---

(210) **4-2024-47177**

(540)

COSMO
DESIGNS

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) TRẦN QUỐC KHANH (VN)
36/12 Tăng Bạt Hổ, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: nước hoa, mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả.

---

(210) **4-2024-47179**

(540)

HẢI ĐĂNG
PERFUME

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) LÒ THỊ THU PHƯƠNG (VN)
Bản Tân Quang, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-47180**

(540)

EMMY

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) PHAN ĐỨC THÔNG (VN)
Phòng 1906 CT1, số 44 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-47181**

(540)

Goldenss
PROFESSIONAL

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh ngọc lam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SM COSMETICS (VN)
98/7 đường 17, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-47186**

(540)

CƠM NIÊU VINH XƯA

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.3.18
(591) Vàng, nâu, xanh lá.
(731) PHAN THÀNH VINH (VN)
Số 85, đường Phan Chu Trinh, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; tôm, không còn sống; thịt; cá [không còn sống]; con hàu [không còn sống]; trứng; đậu phụ.

Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-47187**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 11.1.6; 11.3.18; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, xanh lá, trắng.
(731) PHAN THÀNH VINH (VN)
Số 85, đường Phan Chu Trinh, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; tôm, không còn sống; thịt; cá [không còn sống]; con hàu [không còn sống]; trứng; đậu phụ.

Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-47188**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 8.7.5; 11.3.18
(591) Đen, trắng, vàng nâu.
(731) NGUYỄN ĐỨC KHANH (VN)
Số 37 ngách 32/57 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo các loại; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; nước xốt (gia vị); quẩy.

---

(210) **4-2024-47190**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 15.9.2; 26.1.1
(591) Cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG PHÚ THÀNH (VN)
Số 40, đường sau G7, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Pin lưu trữ lithium; ắc quy điện; hộp ắc quy; bộ nghịch lưu dòng điện (biến tần); pin năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-47191**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, cam.
(731) DƯƠNG THỊ XUÂN (VN)
Số nhà 72, đường Đại Đồng, tổ 5, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; phân hữu cơ (phân bón); chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-47192**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUDO UNIFORM (VN)
Thửa đất 1809, tờ bản đồ số 3, ấp Thuận Bắc, xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách tay; vali; túi du lịch; cặp da; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 24: Khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trang trí trên bàn, không bằng giấy; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn yoga (bằng vải).

Nhóm 25: Trang phục; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót; khăn quàng cổ; ca vát.

---

(210) **4-2024-47193**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23
(591) Xanh dương, vàng.
(731) LÊ XUÂN HUY (VN)
Căn hộ 11A06, tòa SP, chung cư 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng, dò tìm, xác định và định vị điện tử; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Nhóm 42: Cung cấp một trang mạng có thông tin chuyên về dịch vụ vận tải và đặt chỗ cho các dịch vụ vận tải; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm có thể tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành có thể tải về trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc.

---

(210) **4-2024-47194**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.3.16; 26.1.1
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DNG (VN)
120 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-47197**

(540)

MACCAO
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

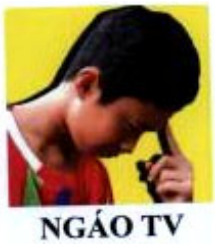
(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.4.7; 26.5.1; 26.5.2; 26.7.25
(591) Ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MACCAO VIỆT NAM (VN)
Thôn Phú Ninh, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 19: Vữa xây dựng (vữa dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2024-47199**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, da.
(731) LÊ THỊ HỒNG PHÚC (VN)
Tổ 14, ấp Tịnh Mỹ, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2024-47200**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 26.1.1; 26.4.4
(591) Cam, vàng, xám, đen, nâu, trắng, da.
(731) BÙI MINH QUANG (VN)
Tổ 05, ấp Tịnh Mỹ, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2024-47201**

(540)

VISTARA

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ MINH DŨNG (VN)
Lô đất diện tích 6.971,9 m2, khu công nghiệp huyện Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Xí bệt; xí xổm; chậu rửa (gắn cố định).

---

(210) **4-2024-47202**

(540)

SKINNA®
Since 2012

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỒ MINH NGUYỆT (VN)
190/9 Sư Vạn Hạnh, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-47204**

(540)

MANONE

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH HÀ XUÂN PHÚC (VN)
Số 278 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo; áo vét [trang phục]; giày; khăn gập cài túi áo ngực; quần dài.

---

(210) **4-2024-47205**

(540)

Meli
"Đơn Giản Để Tỏa Sáng"

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Tím, đen.
(731) TRẦN NGỌC NHUNG (VN)
12/2/12, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; gối dài; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; rèm cửa sổ trong nhà; gối hơi không dùng cho mục đích y tế; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí.

Nhóm 24: Khăn lau bằng vải; chăn (mền); ga trải giường; drap giường (khăn trải giường); túi ngủ cho trẻ em.

Nhóm 25: Giày; dép; quần áo (thời trang); tất dài; tất cao cổ.

---

(210) **4-2024-47206**

(540)

Heli
Fashion
"Đơn Giản Để Tỏa Sáng"

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Tím, đen.
(731) TRẦN NGỌC NHUNG (VN)
12/2/12, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; gối dài; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; rèm cửa sổ trong nhà; gối hơi không dùng cho mục đích y tế; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí.

Nhóm 24: Khăn lau bằng vải; chăn (mền); ga trải giường; drap giường (khăn trải giường); túi ngủ cho trẻ em.

Nhóm 25: Giày; dép; quần áo (thời trang); tất dài; tất cao cổ.

---

(210) **4-2024-47207**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.22; 26.1.1; 26.11.3; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TM FOREVER168 (VN)
Số 47, đường số 30, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất như: giường sắt, bàn inox, ghế inox (tất cả đều không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-47208**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH TM FOREVER168 (VN)
Số 47, đường số 30, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (trừ chất dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế); mỹ phẩm (không dùng cho động vật); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng (chế phẩm tẩy trắng); nước lau kính; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất.

---

(210) **4-2024-47209**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT ĐỖ GIA (VN)
Tầng 6, số 40 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2024-47210**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đen, đỏ bã trầu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT ĐỖ GIA (VN)
Tầng 6, số 40 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ thi công, lắp đặt và trang trí nội thất •.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2024-47211**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT ĐỖ GIA (VN)
Tầng 6, số 40 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc, thiết kế nội thất, thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2024-47212**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG HIỆP LỢI (VN)
40 đường Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

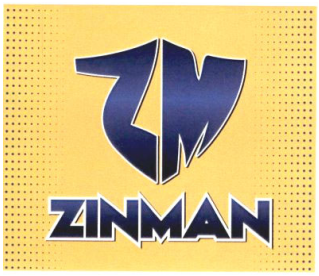
(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) phân bón.

---

(210) **4-2024-47213**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.17; 24.15.7; 25.7.7; 26.13.25
(591) Vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG HIỆP LỢI (VN)
40 đường Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) phân bón.

---

(210) **4-2024-47214**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.6.3; 26.13.1
(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống không có ga, nước ngọt, và đồ uống tăng lực; xi rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm để làm đồ uống không cồn; bia không cồn; nước uống có hương vị; nước khoáng xenxe; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-47215**

(540)

PIPELINE PUNCH

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống không có ga, nước ngọt, và đồ uống tăng lực; xi rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm để làm đồ uống không cồn; bia không cồn; nước uống có hương vị; nước khoáng xenxe; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-47216**

(540)

Châu Sa

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN M.I.D (VN)
Số 280 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạch, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, tổ yến, yến sào đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn, đồ uống tăng lực, nước yến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, tổ yến, yến sào đã chế biến, đồ uống không có cồn, đồ uống tăng lực, nước yến.

---

(210) **4-2024-47219**

(540)

Vinh Cua

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) BÙI QUANG VINH (VN)
201, tập thể A2 Trung Tự, phố Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; kinh doanh (mua bán) các sản phẩm đồng hồ, đồng hồ thông minh, thiết bị điện tử và thiết bị viễn thông, cụ thể là: điện thoại, điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy vi tính, máy tính bảng, camera giám sát và các phụ kiện của chúng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua các trang mạng xã hội; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp kênh giải trí vì mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và trên nền tảng internet cho mục đích giải trí; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; sản xuất phim video (trừ quảng cáo).

---

(210) **4-2024-47220**

(540)

XUÂN NỮ CAO

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH HỒNG HUỆ (VN)
250/13 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

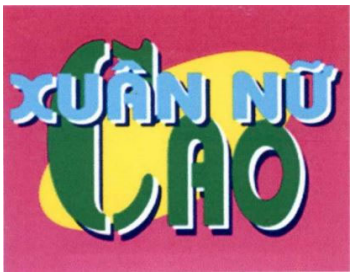
(511) Nhóm 05: Thuốc y học dân tộc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc y học dân tộc, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc đắp, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược.

---

(210) **4-2024-47222**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.4.18
(591) Hồng, vàng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HỒNG HUỆ (VN)
250/13 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc y học dân tộc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc y học dân tộc, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc đắp, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược.

---

(210) **4-2024-47223**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 2.3.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng, xanh dương đậm, xanh dương, đen.
(731) HỘ KINH DOANH HỒNG HUỆ (VN)
250/13 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc y học dân tộc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc y học dân tộc, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc đắp, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược.

---

(210) **4-2024-47224**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh lục, xanh nõn chuối, vàng đất, đen, đỏ đô.
(731) ĐỖ THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Đình Tổ, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giảng dạy; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-47225**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 9.3.9; 24.17.20; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VIỆT TÂM PHÁT (VN)
82/16 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(210) **4-2024-47226**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 16.3.1
(591) Trắng, đen, xám, xám trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NOEL VINA (VN)
229 buôn Êa Khít A, xã Ea Bhốk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 16: Tập album; tranh ảnh; bưu thiếp; ấn phẩm; văn phòng phẩm; ảnh chụp [được in].

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm tập album, tranh ảnh, bưu thiếp, ấn phẩm, văn phòng phẩm, ảnh chụp [được in], khung tranh ảnh, khung ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ ảnh viện (studio); dịch vụ chụp ảnh kỹ thuật số; dịch vụ chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ quay phim (video).

---

(210) **4-2024-47227**

(540)

The Beauty

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.7; 5.3.13; 5.3.20
(591) Trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH NOEL VINA (VN)
229 buôn Êa Khít A, xã Ea Bhốk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Đại lý (mua bán) sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm), quần áo, giày dép, mũ (nón) và phụ kiện (đồ đi chân, đồ đội đầu); dịch vụ bán lẻ trong siêu thị tổng hợp, cửa hàng tiện lợi và cửa hàng bán lẻ tiện lợi gồm: quần áo, giày dép, mũ (nón) và phụ kiện (đồ đi chân, đồ đội đầu), đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, bia, nước tinh khiết, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, cơm đóng hộp hoặc đóng gói, thực phẩm chức năng, sữa và các sản phẩm sữa, tã lót, bánh kẹo, bánh mì, cà phê, trái cây tươi, rau củ quả tươi, đồ gia dụng (chăn, khăn, máy xay, nồi), đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm (đồ dùng thể thao, đồ dùng học tập, đồ dùng du lịch).

---

(210) **4-2024-47229**

(540)

taste

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) TRẦN TRUNG HIẾU (VN)
02 Bùi Thị Xuân, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; đào tạo lại nghề; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trường đào tạo; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-47251**

(540)

Kenjiwa

(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TRẦN GIA THỊNH PHÁT (VN)
Khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước tinh khiết; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; nước ion kiềm.

---

(210) **4-2024-47252**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lục, trắng, xanh dương, vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH MỸ (VN)
Thửa đất số 347, tờ bản đồ số 5, thôn Bồ Bản, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: rong biển đã chế biến, tảo biển, nấm mèo sấy khô, nấm đông cô sấy khô, nấm đông cô chế biến, dầu điều, sườn non chay.

---

(210) **4-2024-47354**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 6.1.2; 7.1.12; 7.1.24; 17.2.2; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (VN)
Số 30 đường Hồ Quý Ly, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Vữa rót; vữa khô trộn sẵn; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-47652**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.6; 5.3.15; 8.7.11
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN BÉ (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Ia Mrơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt gia cầm đã được bảo quản; gia cầm (không còn sống); trứng vịt.

Nhóm 31: Vịt giống.

---

(210) **4-2024-47700**

(540)

CELLUAID

(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH COSK (VN)
40 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-47701**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ cam và trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CODES STUDIO (VN)
666A Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2024-47702**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 25.7.7
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG PHÚ KHANG (VN)
Thửa đất số 300, tờ bản đồ số 19-B, khu phố Phú Thọ 1, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Cá không còn sống; cá đã qua chế biến; nước mắm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-47703**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18
(591) Cam, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO ANH NGỮ ỨNG DỤNG AEC (VN)
Số 23 đường Nguyễn Công Trứ, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2024-47705**

(540)

MYHORA
PREMIUM QUALITY PAINT

(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 20.1.5; 26.13.1
(591) Xanh lam, xanh da trời, xanh lá cây, hồng, cam.
(731) TRẦN VĂN HIỆP (VN)
Ấp Hưng Hòa, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn tường; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn dầu.

Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén.

Nhóm 19: Bột bả tường; keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia) dùng trong xây dựng; keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia) dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-47706**

(540)

TKang Studio

(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) CAO VĂN HẢO (VN)
Tổ dân phố 12, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; dép; mũ; tất.

---

(210) **4-2024-47708**

(540)

SARA Nước Yến Sào nest

(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) NHAN HUỆ TRINH (VN)
10/4/7 đường số 20, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào đã qua chế biến; yến sào sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán: tổ chim yến, yến sào và các sản phẩm từ tổ yến.

---

(210) **4-2024-47709**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.10; 1.15.11; 2.1.8; 2.1.16; 25.1.25; 25.7.25; 26.13.1
(591) Trắng, đen, vàng đồng, đỏ cam, xanh nhạt, tím, nâu, xám.
(731) NGUYỄN DANH ĐỨC VINH (VN)
72/24 Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 28: Đồ thể dục thể thao; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dụng cụ bảo vệ cơ thể dùng trong thể thao; thiết bị đệm an toàn cho võ thuật.

Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ thể thao bao gồm găng tay võ thuật, giáp bảo hộ, bao tập lực đấm, tạ chì, đích đá đấm.

---

(210) **4-2024-47710**

(540)

Merriwell

(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 10.3.7; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đen, đỏ.
(731) MERRIWELL CORPORATION (SINGAPORE) PTE LTD (SG)
74 Choa Chu Kang Avenue 5, #12-25 iNz Residence Singapore
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 18: Da và giả da; va li; túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; cà vạt; khăn choàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, da và giả da, va li, túi xách, ví, quần áo, giày dép, mũ nón, cà vạt, khăn choàng cổ.

---

(210) **4-2024-47711**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.23; 2.1.30; 2.5.2; 4.5.4
(591) Đỏ, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hồng, hồng nhạt, cam, xám, nâu, đen, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG (VN)
16 đường 69A khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; dây chuyền [đồ trang sức]; hộp trưng bày đồ trang sức; ghim cài [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức].

Nhóm 18: Ví tiền; ví đựng danh thiếp; ba lô; túi xách tay; Vali; túi du lịch.

Nhóm 21: Bình để uống; cốc để uống; chén; đĩa ăn; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; ống hút dùng để uống.

Nhóm 25: Quần áo; giày; khăn choàng; mũ; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; găng tay [trang phục].

Nhóm 28: Nhân vật đồ chơi; mô hình đồ chơi; đồ chơi; trò chơi; thiết bị trò chơi; gấu bông.

Nhóm 42: Thiết kế sân khấu biểu diễn; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế trang phục; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế logo.

---

(210) **4-2024-47787**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 6.1.2
(591) Xanh, tím, trắng, đen, xám.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN LÊ HOÀI THƯƠNG (VN)
Xóm 4, thôn 4, xã Ia Krai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào (tổ yến); yến sào sơ chế; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tổ chim ăn được, yến sào (tổ yến), yến sào sơ chế, yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(210) **4-2024-47937**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VENICII VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa 21T2 Hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bộ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-48000**

(540)

Suria

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-48001**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MÁ PHANH TIT (VN)
Số 17 ngõ 86 đường Tiến Thành, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Má phanh cơ xe máy; má phanh đĩa xe máy; vòng bi xe máy; xăm xe máy; lốp xe máy nhông xe máy.

---

(210) **4-2024-48002**

(540)

YIFINITE

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48003**

(540)

VisHya

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.11.12
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48004**

(540)

URARA

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48005**

(540)

TAUTROPFEN

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48006**

(540)

PASSIONAL LOVER

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48007**

(540)

OUHUAJI

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48008**

(540)

Qginese

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48009**

(540)

MIGNON MAIMAI

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48010**

(540)

LUNAR
POETRY

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48011**

(540)

GALIMARD

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48012**

(540)

BH
PROFESSIONAL

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48013**

(540)

BUV

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48014**

(540)

DAISY SKY

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-48015**

(540)

Tamua

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-48016**

(540)

Tater

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-48017**

(540)

Travelex

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-48018**

(540)

Tudor

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-48019**

(540)

Tukara

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-48020**

(540)

Uchong

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-48021**

(540)

Zonestar

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-48022**

(540)

Ehoxim

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-48023**

(540)

Ramcheese

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-48024**

(540)

HIỆP THANH

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP THANH GROUP (VN)
Ấp 2 (thửa đất 571, tờ bản đồ số 4), xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2024-48025**

(540)

DR3AM

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) ĐINH BẢO CHUNG (VN)
Thôn 4, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, mũ nón, thắt lưng (dây nịt).

---

(210) **4-2024-48027**

(540)

VEGA HOME

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.11.9
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VEGA HOME (VN)
695 Nguyễn Thị Sáng, tổ 21, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong nhà; đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất dùng trong trường học.

---

(210) **4-2024-48028**

(540)

SIÊU PHONG GOLD

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Trắng, vàng, nâu.
(731) TĂNG SIÊU THÀNH (VN)
19.08 Cao ốc 86, đường Tản Đà, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; công tắc điện; rơ-le; thiết bị đóng mở điện tự động; phích cắm; ổ cắm điện.

---

(210) **4-2024-48029**

(540)

TP CONSTRUCTION
SINCE 2004
Build reputation - Build brand

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.3.11; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TÀI PHÚ (VN)
25 Hoàng Kế Viêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, thi công xây dựng, xây dựng khu dân cư, xây dựng cầu đường, xây dựng công trình dân dụng, xây dựng khu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-48030**

(540)

Sạc Điện Mèo

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.3; 3.1.6; 3.1.16
(591) Đen, trang, hồng, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV XNK CAO THẮNG (VN) (VN)
Thửa đất số 385, tờ bản đồ số 10, ấp 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 09: Pin điện thoại, dây cáp sạc, củ sạc điện thoại.

---

(210) **4-2024-48031**

(540)

Caringbaby

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH TM DV XNK CAO THẮNG (VN) (VN)
Thửa đất số 385, tờ bản đồ số 10, ấp 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em.

---

(210) **4-2024-48032**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.5.9; 3.5.20; 26.4.3
(591) Màu da,vàng, đẹn, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ ALI VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 9, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước giặt; nước xả; chất tẩy rửa; móng tay giả.

Nhóm 08: Dao kéo; dao bào; thìa; dĩa ăn; cái muôi [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ bào.

Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Giấy; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bút [đồ dùng văn phòng]; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 21: Giỏ dùng cho mục đích gia dụng; lược; dụng cụ mỹ phẩm; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); chỉ nha khoa; dụng cụ nhà bếp; bát sứ; đĩa sứ; cốc sứ; đồ đựng bằng thủy tinh [dùng cho mục đích gia dụng].

Nhóm 26: Băng buộc tóc; kẹp tóc; băng đô cài tóc; trâm cài tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; con quay [đồ chơi]; súng ngắn đồ chơi; đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn; bàn cờ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán; xuất nhập khẩu; thương mại điện tử các sản phẩm: nhíp, kìm cắt mỏng tay, chậu giặt, thùng, khay nhựa dùng cho mục đích gia dụng, bát [bát to], đĩa, hộp đựng thực phẩm, chén, nồi nấu không dùng điện, cốc để uống, bình đựng đồ uống không dùng điện, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, bao đựng điện thoại thông minh, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, thiết bị sạc điện thoại di động, tai nghe, khăn giấy, sữa tắm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, chỉ nha khoa, chế phẩm để giặt, sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm, tinh dầu, xà bông tắm dùng cho mục đích chăm sóc vệ sinh cá

nhân, văn phòng phẩm, băng đô, kẹp tóc, hộp chiết mỹ phẩm bằng nhựa, đồ chơi, đồ ăn vặt, nước uống đóng chai; dịch vụ marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dán áp phích quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2024-48033**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) MAI ĐÌNH NHƯỜNG (VN)
Phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh [đồ uống]; rượu gạo; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2024-48035**

(540)

YUSACHI

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.12
(731) LÊ THỊ KIM OANH (VN)
25/4 đường 06, khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Máy rửa mặt; máy massage mặt; máy xông mặt; máy massage; thiết bị rung xoa bóp; máy chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-48036**

(540)

MAXIMUM

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LỘC THÁI DƯƠNG (VN)
Số 213, lô 2, ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê, các sản phẩm từ cà phê; trà (chè) và các sản phẩm từ trà.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước tinh khiết đóng chai; nước tinh khiết đóng bình.

---

(210) **4-2024-48037**

(540)

DC PIPE VINA

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NƯỚC SẠCH DAIICHI (VN)
Thôn Lạc Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-48038**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.9

(731) HỘ KINH DOANH HELO (VN)
07 Cách Mạng Tháng 8, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 30: Cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh ngọt; mật ong.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, cà phê, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, bánh ngọt, mật ong.

---

(210) **4-2024-48039**

(540)

DENISOIL
DENISOIL
DENISOIL

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.17
(591) Đen, đỏ, vàng.

(731) NGÔ VĂN TUYỀN (VN)
E221b, KP5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ dùng cho xe cộ; dầu dùng cho xe cộ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn dùng cho xe cộ; mỡ để bôi trơn.

---

(210) **4-2024-48040**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.7
(591) Đen, đỏ, trắng, xám.
(731) NGÔ VĂN TUYỀN (VN)
E221b, KP5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ dùng cho xe cộ; dầu dùng cho xe cộ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn dùng cho xe cộ; mỡ để bôi trơn.

---

(210) **4-2024-48041**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 7.1.11; 7.1.24
(591) Cam, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE JOY (VN)
30 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước uống có ga; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-48042**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, be nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ GIẢI PHÁP NHANH (VN)
197/06 đường Tân Thới Hiệp 07, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy can; giấy in hóa đơn; giấy in tem.

---

(210) **4-2024-48043**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) CAO KIỀU DUYÊN (VN)
Ấp Nguyễn Quyền, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-48044**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh ngọc, đỏ, trắng, đen, vàng, cam đất.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO LÀNG YẾN (VN)
249 đường 9A, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(210) **4-2024-48045**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GTS TRADING (VN)
Số 6 đường Võ văn kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân vi sinh; chế phẩm phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng; muội than dùng trong công nghiệp; chất nhuộm.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu tái chế; dầu đốt; chất đê bôi trơn; nhiên liệu.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, phân vi sinh, chế phẩm phân bón, muội than dùng trong công nghiệp,chất nhuộm, dầu và mỡ công nghiệp, dầu tải chế, dầu đốt, chất để bôi trơn, nhiên liệu.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hoá; vận tải.

Nhóm 40: Phân loại rác và vật liệu tái chế [chuyển hoá]; dịch vụ tái chế; tái chế dầu và đồ phế phẩm; xử lý rác thải, phế phẩm nông lâm nghiệp; tiêu huỷ rác và chất thải.

---

(210) **4-2024-48046**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.19; 3.1.14; 11.1.25; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH BA CON GẤU (VN)
Số 283 Thích Quảng Đức, khu 3, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; thịt gà khô [khô gà lá chanh]; tóp mỡ.

Nhóm 30: Cơm nắm onigiri [cơm viên]; bánh bông lan; bánh kem; bánh sandwich; bánh mì ngọt; bánh mì kẹp nhân [bánh mặn]; bánh lạnh; bánh qui; kem chuối; bánh bao; cơm cháy; bánh tráng trộn gia vị; cơm cuộn gia vị; bánh trung thu.

Nhóm 35: Mua bán: sữa chua, thịt gà khô [khô gà lá chanh], tóp mỡ, cơm nắm onigiri [cơm viên], bánh bông lan, bánh kem, bánh sandwich, bánh mì ngọt, bánh mì kẹp nhân [bánh mặn], bánh lạnh, bánh quy, kem chuối, bánh bao, cơm cháy, bánh tráng bơ, bánh tráng muối, bánh tráng tóp mỡ, bánh snack, các loại bánh từ bột, nước giải khát, trà(chè), trà sữa, bánh tráng trộn gia vị, cơm cuộn gia vị.

---

(210) **4-2024-48047**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 6.1.2; 24.1.1; 24.15.21; 25.1.6
(591) Nâu đậm, nâu nhạt:
(731) CÔNG TY TNHH MONITA VIỆT NAM (VN)
355, Hồ Văn Cống, khu phố 3, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Bột kem sữa; bột kem không sữa; bột phô mai; bột sương sáo; bột rau câu; bột sữa; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Bột Pudding; bột cacao; bột matcha; bột năng; bột hương khoai môn (cho mục đích nấu ăn); bột hương trái cây (cho mục đích nấu ăn); bột kem trứng; trà đen; lục trà; hồng trà; trà ô long; trà gạo rang; cà phê; đường đen (gia vị); đường cát trắng; đường bột; nước mật đường; si rô (syrup, chất làm ngọt tự nhiên); đường phèn; hạt trân châu (được làm từ ngũ cốc, dùng trong các món trà sữa, trà trái cây hoặc món chè).

---

(210) **4-2024-48048**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 6.1.2; 24.1.1; 24.15.21; 25.1.6
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MONITA VIỆT NAM (VN)
355, Hồ Văn Cống, khu phố 3, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước có gas (đồ uống); nước trái cây (không cồn); xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-48049**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.17; 24.17.20; 26.2.7; 26.4.9
(591) Đen, cam, hồng, vàng, xanh lá, xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT INV (VN)
Thôn Ao, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể dục thể thao; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao; găng tay đấm bốc; thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2024-48100**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm bằng nhựa (không bao gồm giấy); hộp đựng văn phòng phẩm bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48101**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-48102**

(540)

nhựa việt nhật

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế khuôn mẫu các sản phẩm nhựa.

---

(210) **4-2024-48103**

(540)

nhựa việt nhật

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Sản xuất sản phẩm nhựa theo đơn đặt hàng của người khác.

---

(210) **4-2024-48104**

(540)

nhựa việt nhật

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48106**

(540)

VUA TRÂU RỪNG

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-48107**

(540)

nhựa việt nhật

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm bằng nhựa (không bao gồm giấy); hộp đựng văn phòng phẩm bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48108**

(540)

nhựa việt nhật

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-48109**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế khuôn mẫu các sản phẩm nhựa.

---

(210) **4-2024-48110**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Sản xuất sản phẩm nhựa theo đơn đặt hàng của người khác.

---

(210) **4-2024-48111**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48113**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Bàn nhựa; ghế nhựa; móc treo quần áo (không bằng kim loại); ghế tắm dùng cho em bé; đồ đạc văn phòng bằng nhựa; đồ đạc trong nhà bằng nhựa; tủ quần áo bằng nhựa; kệ nhựa (đồ nội thất); giỏ bằng nhựa; giá treo đồ; giá bầy hàng bằng nhựa; thùng bằng nhựa để đóng hàng; hộp phân phối khăn giấy bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48114**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm bằng nhựa (không bao gồm giấy); hộp đựng văn phòng phẩm bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48115**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-48116**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm bằng nhựa (không bao gồm giấy); hộp đựng văn phòng phẩm bằng nhựa.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48117**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48119**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc văn phòng bằng nhựa; đồ đạc trong nhà bằng nhựa; tủ quần áo bằng nhựa; kệ nhựa (đồ nội thất); giỏ bằng nhựa; giá treo đồ; giá bầy hàng bằng nhựa; thùng bằng nhựa để đóng hàng; hộp phân phối khăn giấy bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48120**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm bằng nhựa (không bao gồm giấy); hộp đựng văn phòng phẩm bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48121**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48123**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc văn phòng bằng nhựa; đồ đạc trong nhà bằng nhựa; tủ quần áo bằng nhựa; kệ nhựa (đồ nội thất); giỏ bằng nhựa; giá treo đồ; giá bầy hàng bằng nhựa; thùng bằng nhựa để đóng hàng; hộp phân phối khăn giấy bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48124**

(540)

vietnhat

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm bằng nhựa (không bao gồm giấy); hộp đựng văn phòng phẩm bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48125**

(540)

nhựa việt nhật

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Bàn nhựa; ghế nhựa; móc treo quần áo (không bằng kim loại); ghế tắm dùng cho em bé; đồ đạc văn phòng bằng nhựa; đồ đạc trong nhà bằng nhựa; tủ quần áo bằng nhựa; kệ nhựa (đồ nội thất); giỏ bằng nhựa; giá treo đồ; giá bầy hàng bằng nhựa; thùng bằng nhựa để đóng hàng; hộp phân phối khăn giấy bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48126**

(540)

RŌKA

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7
(731) ROKA SPORTS, INC. (US)
2214-A West Braker Lane, Austin TX 78758, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; bao đựng kính dùng cho kính đeo mắt và kính râm; bao đựng kính đeo mắt; thấu kính dùng cho kính râm; kính bảo hộ dùng khi bơi; bộ đồ lặn ướt.

Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Quần áo bơi; áo thể thao; quần đùi thể thao; mũ; quần đùi đạp xe đạp; quần đùi đạp xe đạp có yếm; áo nịt len của người đi xe đạp; áo ba lỗ; áo thun ngắn tay.

---

(210) **4-2024-48129**

(540)

KANEKA

(220) 24/11/2021
(441) 25/04/2025

(731) KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử sinh học và thuốc thử hóa học cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử sử dụng trong kiểm tra/xét nghiệm di truyền y học; thuốc thử sử dụng trong kiểm tra/xét nghiệm di truyền thú y.

---

(210) **4-2024-48130**

(540)

Babybayu

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20
(591) Xanh dương, trắng.

(731) MADONNA CO., LTD. (JP)
2-1-2 Toshima Kita-ku Tokyo Japan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem đánh răng; mỹ phẩm; nước hoa và tinh dầu; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2024-48131**

(540)

CAVALAND
Property Kft

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.9
(591) Vàng, ghi xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TIG GLOBAL (VN)
Tầng 8, tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; mua bán bất động sản; nghiên cứu tài chính; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ tài chính.

Nhóm 42: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hỗ trợ giáo dục cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-48133**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.13.25
(591) Cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG (VN)
Tầng 8, tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; mua bán bất động sản; nghiên cứu tài chính; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ tài chính.

Nhóm 42: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hỗ trợ giáo dục cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-48134**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.11; 26.11.9
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEEPER VIỆT NAM (VN)
Số nhà 3, ngách 124/63 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi [thiết bị vệ sinh]; bồn rửa bát; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; chậu rửa gắn cố định; buồng tắm đứng có vòi sen [khoang kín].

---

(210) **4-2024-48135**

(540)

Alkalux

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) NGUYỄN CHÍ LUÂN (VN)
38 ngõ 262A Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; máy tạo nước ion kiềm dùng cho mục đích gia dụng

---

(210) **4-2024-48136**

(540)

KYOAL

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bô tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng diện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy dầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-48137**

(540)

Nutrinut

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIBRA VIỆT NAM (VN)
Lô CN4*, khu công nghiệp Thạch Thất-Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-48138**

(540)

C & C OWEN
EYEWEAR

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.11.8

(591) Vàng, trắng, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NAM DƯƠNG (VN)
Số 24 Cầu Đông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Gọng kính, kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-48139**

(540)

4teen
EYEWEAR

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(591) Xanh dương, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NAM DƯƠNG (VN)
Số 24 Cầu Đông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Gọng kính; kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-48140**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.7; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NAM DƯƠNG (VN)
Số 24 Cầu Đông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Gọng kính; kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-48141**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.1
(591) Trắng, đen, cam nhạt, hồng tím, xanh da trời.
(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
TDP Nhị Bờ, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 21: Nùi để cọ rửa dùng cho nhà bếp; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ nhà bếp; chổi lông trang điểm; bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2024-48142**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.11.7; 26.15.15
(591) Vàng nâu, màu trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LUẬT MAI VÀNG (VN)
44 đường số 6, KDC CityLand Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(210) **4-2024-48143**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20
(591) Đỏ, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
Số 216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: xe máy, xe đạp, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp.

---

(210) **4-2024-48144**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xám, xám đậm, đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
Số 216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: xe máy, xe đạp, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp.

---

(210) **4-2024-48145**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.14; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, đen, trắng, hồng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ GẤU VUI VẺ (VN)
45/15 Nguyễn Thị Thập, khu phố 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, quảng cáo, xuất nhập khẩu: trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi,mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức sự kiện nhằm mục đích vui chơi, giải trí; công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-48146**

(540)

Happy Bears

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ GẤU VUI VẺ (VN)
45/15 Nguyễn Thị Thập, khu phố 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, quảng cáo, xuất nhập khẩu: trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi,mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức sự kiện nhằm mục đích vui chơi, giải trí; công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-48147**

(540)

PINPIN

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ GẤU VUI VẺ (VN)
45/15 Nguyễn Thị Thập, khu phố 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, quảng cáo, xuất nhập khẩu: trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi,mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức sự kiện nhằm mục đích vui chơi, giải trí; công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-48148**

(540)

JDKO

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 15.9.10; 25.7.2; 26.4.3

(591) Cam, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TV SOLAR (VN)
235, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn led, đèn compact); đèn năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led).

---

(210) **4-2024-48149**

(540)

JIDIAN

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025

(531) 1.3.1; 7.3.11; 7.15.26

(591) Xanh lá cây, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SOLAR (VN)
235, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn led, đèn compact); đèn năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led).

---

(210) **4-2024-48150**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.15; 24.9.1
(731) NGÔ THỊ HỒNG DIỄM (VN)
Số nhà 568 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48151**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.15; 24.9.1
(731) NGÔ THỊ HỒNG DIỄM (VN)
Số nhà 568 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48152**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 2.3.4; 2.3.24; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 6.3.11; 7.1.13
(591) Xanh lá cây, xanh dương, nâu, xám, đỏ, cam, tím, trắng, vàng, đen.
(731) UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN (VN)
Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Nếp quạ đen (gạo nếp).

---

(210) **4-2024-48153**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.12; 8.1.18
(591) Xanh, vàng, đỏ, đen, nâu.
(731) PT. KALDU SARI NABATI INDONESIA (ID)
Jalan Raya Cicalengka - Majalaya Km 1,6 Rt 01 Rw. 03, Kel. Cikuya, Kec. Cicalengka, Kab. Bandung, Jawa Barat, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa; phô mai; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; kem cà phê (sản phẩm sữa); đồ ăn nhanh trên cơ sở rau quả; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây lát mỏng; nước quả nấu đông; mứt ướt; khoai tây chiên ít béo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; trái cây đã được bảo quản; phô mai đã qua chế biến; khoanh khoai tây rán giòn; đồ ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; kem bột [sản phẩm sữa]; khoai tây chiên phồng; lát rau củ chiên phồng; đồ ăn nhanh dạng que làm từ các loại hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô ngọt; khoanh sắn chiên giòn; chất phết lên bánh, làm từ rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; sữa chua; đồ uống sữa chua; phô mai dạng que; đồ ăn nhanh dạng thanh làm từ hạt; đồ ăn nhanh dạng thanh làm từ trái cây sấy khô; gà đã qua chế biến; thực phẩm đông lạnh chủ yếu bao gồm thịt; thực phẩm bao gồm thịt là chủ yếu; bơ dừa; kem [sản phẩm sữa]; sữa yến mạch.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh brownie; bánh ngọt; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy hương vị phô mai; bỏng ngô hương vị phô mai; đồ ăn nhanh từ bỏng ngô hương vị phô mai; đồ uống sôcôla có sữa; bánh quy bọc sôcôla; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; vụn sôcôla; quả hạch bọc sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; mảnh ngô dẹt mỏng; bánh quy giòn; bánh kem nhỏ; bánh su kem; bánh kem trứng; bánh sừng bò; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh quy graham; kem lạnh; bánh kem; bánh nachos; bánh xốp (bánh quy); món ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; bánh kếp; bánh bột nhão; bánh nướng; bánh putđing; bánh gạo chiên phồng; đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy kẹp nhân; bánh bông lan; bánh tạc; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy xốp phủ sôcôla; bánh xốp sôcôla; đồ ăn nhanh dạng thanh có sôcôla; đồ ăn nhanh dạng thanh có chứa ngũ cốc (bánh kẹo); bỏng ngô ép đùn; đồ ăn nhẹ làm từ tinh bột sắn ép đùn; đồ ăn nhanh từ ngô hương vị phô mai; bánh quế; bánh ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở dừa (bánh kẹo); bánh quy bơ; bánh mì kẹp nhân; kẹo cao su; bánh macaron dừa; bánh quy có nhân; bánh kẹo trái cây; bánh rán; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; xốt [gia vị]; kem trái cây [đá lạnh]; đồ uống trà có sữa.

---

(210) **4-2024-48154**

(540)

SUNSHAW

(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) SUNSHINE MACHINERY CO., LTD. (CN)
No.852, Qingfeng South Road, Tongxiang City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; van [bộ phận của máy móc]; máy bơm dầu mỡ; máy lọc dầu thủy lực; cơ cấu tra dầu mỡ [bộ phận của máy móc]; máy bôi trơn.

---

(210) **4-2024-48155**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(731) SUNSHINE MACHINERY CO., LTD. (CN)
No.852, Qingfeng South Road, Tongxiang City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy móc]; máy lọc dầu thủy lực; linh kiện thủy lực (không bao gồm hệ thống thủy lực cho xe cộ); máy bơm; cơ cấu tra dầu mỡ [bộ phận của máy móc]; máy bôi trơn.

---

(210) **4-2024-48204**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 18.5.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TƯ VẤN EV (VN)
205 Dương Đình Nghệ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-48205**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.7; 2.3.16; 3.7.17; 3.13.1; 4.1.3
(591) Đen, vàng đồng.
(731) VÕ THỊ TRÂM ANH (VN)
193 đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy (phong thái, người mẫu); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình].

---

(210) **4-2024-48218**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.1.9
(591) Nâu nhạt, nâu đậm.
(731) R'ÔNG HA KAI (VN)
Thôn K'Nớ 2, xã Đưng Knớ, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-48219**

(540)

LỘC RỪNG

(220) 09/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 26.1.10; 26.11.13
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LỘC RỪNG (VN)
Thôn Lán Tranh, xã Đưng Knớ, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-48286**

(540)

N.VANG
SEAFOOD

(220) 09/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG HẢI SẢN TƯƠI SẠCH NGÂN VANG - LÊ THỊ NGÂN VANG (VN)
Khu phố 4 (theo hộ khẩu), phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Các loại thủy hải sản không còn sống; thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ hải sản; thủy hải sản khô.

---

(210) **4-2024-48310**

(540)

NỆM ĐỒNG PHÚ

(220) 09/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.2.7; 26.4.18
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỆM TRUNG NGUYÊN (VN)
1/22 đường số 3, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

---

(210) **4-2024-48318**

(540)

MangaLearning

(220) 09/10/2024
(441) 25/04/2025
(731) JMA MANAGEMENT CENTER INC. (JP)
Tokyo Nihombashi Tower, 2-7-1 Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (có thể tải xuống); vật mang dữ liệu quang học và mang dữ liệu từ tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; bản ghi âm nhạc, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tạp chí, sách, báo, bản đồ, ảnh chụp và hình ảnh vẽ và thông tin văn bản, có thể tải xuống.

Nhóm 16: Giấy và bia cứng; sổ kế hoạch ngày; sách ghi nhớ bỏ túi; sổ nhật ký cá nhân; văn phòng phẩm; sổ nhật ký; lịch; sách; ấn phẩm giáo dục dạng in; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo từ xa được cung cấp trực tuyến; dịch vụ trường học từ xa; dịch vụ hướng dẫn và giáo dục liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức chung; dịch vụ hướng dẫn và giáo dục liên quan đến quản lý hướng dẫn học từ xa; dịch vụ hướng dẫn và giáo dục liên quan đến đào tạo nhân viên công ty; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ thư viện tài liệu tham khảo văn học và hồ sơ tài liệu; xuất bản sách; cung cấp nhạc, âm thanh, video, và hình ảnh qua mạng internet và bằng phương tiện liên lạc khác (không tải xuống được).

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, chương trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn lập trình chương trình máy tính; dịch vụ xử lý máy tính.

---

(210) **4-2024-48347**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.15.0; 7.1.24; 7.3.11
(591) Hồng, vàng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THẢO PHÚC (VN)
Tổ 48, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-48718**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.3.1; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) NGÔ LOAN (VN)
90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính để sửa chữa vá lại đồ vật bị gãy vỡ; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo/chất dính dùng cho thuộc da.

---

(210) **4-2024-48758**

(540)

TUHU

(220) 11/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cân chỉnh lốp xe; sửa chữa lốp xe; đắp lại lốp xe/vá lốp.

---

(210) **4-2024-49000**

(540)

CỔ CHẤT
CỔ CHẤT SILK
TƠ LỤA CỔ CHẤT - NAM ĐỊNH

(220) 14/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.5.1; 26.11.3
(591) Vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ LỤA CỔ CHẤT (VN)
Thôn Cổ Chất 1, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 23: Tơ đã xe; sợi tơ tằm; tơ tằm đã xe; chỉ tơ tằm.

Nhóm 24: Vải lụa tơ tằm; ga trải giường (làm bằng lụa); vỏ gối (làm bằng lụa); vỏ chăn (làm bằng lụa).

Nhóm 25: Khăn choàng lụa (trang phục); quần áo lụa.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: tơ đã xe, sợi tơ tằm, tơ tằm đã xe, chỉ tơ tằm, vải lụa tơ tằm, ga trải giường (làm bằng lụa), vỏ gối (làm bằng lụa), vỏ chăn (làm bằng lụa), khăn choàng lụa (trang phục), quần áo lụa.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề thủ công truyền thống.

---

(210) **4-2024-49896**

(540)

NEW BERLIN

(220) 17/10/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ LONG AN (VN)
Số 08A, quốc lộ 1A, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50270**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 24.15.7; 26.3.4; 26.3.5; 26.3.23
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGUYÊN KHẢI (VN)
76/10Q đường Lê Văn Chí, khu phố 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-50615**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH THỊ HƯỜNG 2003 (VN)
Số 2 tập thể Công An Cầu Bươu, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

---

(210) **4-2024-50920**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.2.7
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DM VET (VN)
53 Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Hóa chất cải tạo môi trường nuôi thủy sản; chế phẩm hóa chất dùng để xử lý nước nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược y tế và thú y (chi tiết bao gồm: thuốc thú y gia súc gia cầm và thú cưng chó mèo, thuốc thú y thủy sản).

Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật (chuyên dùng cho gia súc, gia cầm và thú cưng chó và mèo, động vật thủy sản).

Nhóm 35: Mua bán thuốc thú y (chi tiết bao gồm: thuốc thú y gia súc gia cầm và thú cưng chó mèo, thuốc thú y thủy sản).

---

(210) **4-2024-50921**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.7.17; 24.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ RANG XAY NGUYÊN CHẤT VÕ GIA PHÁT (VN)
73 Hồ Tùng Mậu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; hạt cà phê chưa rang; cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2024-50939**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 7.11.10
(591) Cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG HẢI TRẦN (VN)
245 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Hạng mục dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng, cụ thể là phân phát hàng mẫu, phát triển các ý tưởng quảng cáo, soạn thảo và xuất bản tài liệu quảng cáo, trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng.

---

(210) **4-2024-50940**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2
(591) Cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN PHÚ (VN)
95 Hoàng Dư Khương, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Hạng mục dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng, cụ thể là phân phát hàng mẫu, phát triển các ý tưởng quảng cáo, soạn thảo và xuất bản tài liệu quảng cáo, trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng.

---

(210) **4-2024-50971**

(540)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(220) 24/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3
(591) Nâu, trắng.
(731) HOÀNG THỊ THÚY HIỀN (VN)
05 Nguyễn Cảnh Dị, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

(210) **4-2024-50972**

(540)



(511) Nhóm 30: Cà phê.

(220) 24/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1
(591) Đen, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ PHƯỚC AN BÌNH (VN)
Thôn 5, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum

---

(210) **4-2024-51012**

(540)



(511) Nhóm 30: Bún; phở khô.

(220) 24/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 8.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ TẤN HẢI (VN)
Thôn Vinh Huy, xã Bình Trị, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

---

(210) **4-2024-51068**

(540)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

(220) 24/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN & DỊCH VỤ DU LỊCH MINH QUANG (VN)
108 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

---

(210) **4-2024-51084**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN XÃ NGHI TRUNG (VN)
Xóm 9, xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Nho tươi.

---

(210) **4-2024-51085**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 26.1.1
(591) Kem nhạt, trắng, kem đậm, lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, đen, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH HÀ THỊ HƯƠNG 1996 (VN)
Xóm 7, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Quả dưa lưới tươi.

---

(210) **4-2024-51235**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.4.2; 26.1.1
(591) Cam, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TUYÊN (BÊ THUI PỜ TÓ) (VN)
195 Phù Đổng, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51296**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.11; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6
(731) NGÔ QUỐC VŨ (VN)
11 Phú Xuân 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương; nụ trầm hương (hương thắp); bột trầm hương; trầm hương miếng; tinh dầu trầm hương.

---

(210) **4-2024-51336**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 8.1.25; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.1
(591) Trắng tinh, trắng gạo, xanh lá nhạt, xanh lá đậm.
(731) NGUYỄN VĂN SÁU (VN)
Thôn Thạch Trụ Đông, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

---

(210) **4-2024-51589**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.13.4; 3.13.24; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NHỮ NHUNG (VN)
Xóm 13, xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-51615**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 18.1.5; 26.4.7
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) NGUYỄN SƠN TÙNG (VN)
01 Hoa Phượng 1, Euro Village 1, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe máy.

---

(210) **4-2024-51616**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.3.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VÂN KIỀU (VN)
Đường Triệu Quang Phục, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến tươi được làm sạch; yến thô; tổ yến chưng.

---

(210) **4-2024-51720**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 7.15.26; 26.4.9
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC THỊNH (VN)
424 Trường Chinh, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm tấm pin năng lượng mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, pin quang điện, pin lưu trữ điện, pin mặt trời, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, đèn điện, đèn led, đèn trang trí, đèn chiếu sáng, đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-51764**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh da trời.
(731) TRẦN VĂN TRUNG (VN)
08 Ngô Mây, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi các sản phẩm cụ thể là: thực phẩm tươi (rau, củ, quả, thịt chưa qua chế biến), thực phẩm đã qua chế biến, mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng (bột giặt, kem đánh răng, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa), chế phẩm vệ sinh, hàng lưu niệm, đồ dùng gia dụng (bát, thìa, đĩa, đũa, dao, nồi, chảo, bình nước, khay, chén, lọ, hộp đựng thức ăn, bàn chải các loại, kéo), quần áo, giày dép, túi xách, các loại đồ dùng cho gia đình bằng vải dệt (thảm, khăn trải giường, khăn tắm, khăn lau, rèm, khăn trải bàn), đồ dùng phòng ngủ (chăn, nệm, gối, túi ngủ, màn chống muỗi), đồ trang sức, thiết bị gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bến điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình nước, máy xay sinh tố, máy ép, máy giặt, điều hòa, tủ lạnh, ti vi), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh, gương, đèn, tranh ảnh nghệ thuật), băng vệ sinh, bông gạc y tế, bỉm (tã lót), đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-51802**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, cam, vàng, trắng ngà.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN XUÂN KHIÊN (VN)
Thị tứ, xã Ia Krai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thịt, thịt đã được bảo quản, yến sào (tổ yến), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, mật ong, gạo, trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo trái cây tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, hoa tươi, động vật sống.

---

(210) **4-2024-51803**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.9.10; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT NHA KHOA HOÀN SINH (VN)
Thửa đất số 429, tờ bản đồ số 23, khu phố Phú Hiệp 2, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh nha khoa.

---

(210) **4-2024-51911**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OZOVN (VN)
Thôn Liên Đông, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; gel kích thích tình dục (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục); dung dịch vệ sinh cá nhân (có chứa thuốc); dầu xoa bóp; xịt sinh lý (chai xịt trì hoãn xuất tinh sớm để hỗ trợ tình dục).

Nhóm 10: Bao cao su; vòng tránh thai; đồ chơi tình dục; phụ kiện đồ chơi tình dục.

---

(210) **4-2024-51955**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 6.1.2; 6.19.9; 6.19.16; 7.1.24; 26.11.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, nâu, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG SƠN HÙNG (VN)
Xóm Đông Sơn, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Quả dưa lưới tươi.

---

(210) **4-2024-52110**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 26.11.3; 26.11.12; 26.11.13
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ HỒNG HÀ (VN)
Quý Đức, xã Ia Trốk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: sữa, sữa chua, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-52201**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.13.1
(591) Cam, nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KHU DU LỊCH SINH THÁI BA DANH (VN)
Số 11D ấp 3, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Dừa chế biến sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở dừa; trái cây, đã chế biến; cùi của trái cây.

Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh kẹo đường; gia vị; kẹo mềm; kẹo dừa.

---

(210) **4-2024-52202**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(591) Cam, trắng.
(731) DƯƠNG THỊ YẾN (VN)
Thôn 4, xã Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu).

Nhóm 30: Gia vị; xốt [gia vị]; nước xốt cho món trộn; nước xốt thịt; nước xốt cho sa lát; nước xốt và các loại gia vị khác.

---

(210) **4-2024-52272**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ HIỆP ÁNH (VN)
382 Phạm Hùng, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; cưa [dụng cụ cầm tay]; cái kìm; thước góc [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-52273**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚC THANH AN (VN)
426 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê căn hộ.

---

(210) **4-2024-52274**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.1; 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15
(591) Vàng đồng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚC THANH AN (VN)
426 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê căn hộ.

---

(210) **4-2024-52277**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.3; 3.7.16; 3.7.24; 26.2.3; 26.3.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DNG (VN)
41 Phan Triêm, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm; ván gỗ; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ xẻ; vật liệu lát bằng gỗ.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ngọt; bia không cồn.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; bảo dưỡng xe cộ; sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; làm sạch xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ rửa xe.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-52278**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MAY CHANG (VN)
319 Dương Đình Nghệ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa.

---

(210) **4-2024-52384**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 7.11.10
(591) Cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG HẢI TRẦN (VN)
245 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng, cụ thể là phân phát hàng mẫu, phát triển các ý tưởng quảng cáo, soạn thảo và xuất bản tài liệu quảng cáo, trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng.

---

(210) **4-2024-52385**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 7.11.10; 26.1.2
(591) Cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG HẢI TRẦN (VN)
245 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng, cụ thể là phân phát hàng mẫu, phát triển các ý tưởng quảng cáo, soạn thảo và xuất bản tài liệu quảng cáo, trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng.

---

(210) **4-2024-52585**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.16; 2.1.30
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH ĐI DU LỊCH ĐÀ NẴNG (VN)
Thửa đất 186, tờ bản đồ số 43, tổ 29, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Vận tải; du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-52625**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP SẠCH XGREEN (VN)
Thôn Hưng Bình Tân Hợp, xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

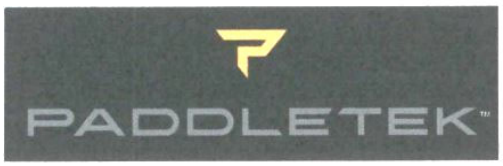
Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thịt, thịt đã được bảo quản, yến sào (tổ yến), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, mật ong, gạo, trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo trái cây tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, hoa tươi, động vật sống.

---

(210) **4-2024-53699**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25
(591) Vàng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỂ THAO 365 (VN)
Số 2 ngách 41 ngõ 210 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao để chơi môn Pickleball.

---

(210) **4-2024-54435**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.5.19; 6.19.5; 7.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, xám, đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, cam, nâu, be.
(731) HỢP TÁC XÃ NUÔI ONG THANHTHUỶ (VN)
Khu 3, xã Tu Vũ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-54436**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, xám, cam, vàng, nâu, nâu đậm, be, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ NUÔI ONG THANH THUỶ (VN)
Khu 3, xã Tu Vũ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-55466**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 19.9.1; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, trắng, vàng nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ GỐM XÃ GIA THUỶ, HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH (VN)
Thôn Mỹ Hạ, xã Gia Thuỷ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 21: Đồ gốm để chứa đựng; đồ trang trí bằng gốm; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, thìa, dĩa) bằng gốm;bộ đồ uống trà bằng gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm.

Nhóm 35: Mua bán đồ gốm để chứa đựng, đồ trang trí bằng gốm, bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, thìa, dĩa) bằng gốm, bộ đồ uống trà bằng gốm, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm.

---

(210) **4-2024-55754**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh lục,vàng, xanh dương, nâu, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA ĐÔ (VN)
Xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Giới thiệu và trưng bày sản phẩm, marketing (mua - bán sản phẩm): đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ (bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh, tre, nứa, gỗ), sản phẩm thời trang (quần áo), đồ trang sức, chế phẩm làm từ ngũ cốc, rượu, rượu ngâm hoa quả, rượu thuốc, mật ong, trái cây (tươi), rau củ tươi, bánh, thịt, các sản phẩm chế biến từ thịt, lương thực, gia súc, gia cầm và thủy sản (còn sống), gia súc, gia cầm và thủy sản (không còn sống), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, trứng, nấm tươi, nấm khô.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách du lịch; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí (trải nghiệm các trò chơi dân gian, trải nghiệm tắm thác); trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp (biểu diễn văn nghệ, văn hóa truyền thống); thực hiện chuyến đi có hướng dẫn (trải nghiệm nông nghiệp, nghề truyền thống).

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú (nhà nghỉ du lịch; khách sạn bên đường; nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay); bãi cắm trại du lịch); dịch vụ ăn uống (nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ).

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê quần áo.

---

(210) **4-2024-55829**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 25/04/2025
(591) Cam.
(731) NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG GIANG (VN)
17/2 Ngô Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; pin dùng cho thuốc lá điện tử.

Nhóm 34: Thuốc lá tobacco; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng trong thuốc lá điện tử; đầu ngậm thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá; túi đựng thuốc lá; hộp đựng thuốc lá.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-56760**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 3.13.4; 6.1.2; 19.7.1; 26.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, đỏ, trắng, nâu, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ MẬT ONG ĐƯNG K'NỚ (VN)
Thôn K'Nớ 1, xã Đưng K'Nớ, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Chi nhánh công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Mua bán mật ong; quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm mật ong.

---

(210) **4-2024-57132**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.11; 5.3.15; 5.3.20; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây, xanh cốm.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN BÁT XÁT (VN)
Tổ 4, đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

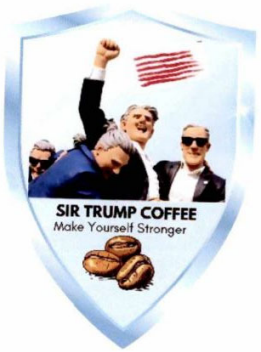
(511) Nhóm 30: Chè (trà) bát tiên; đồ uống trên cơ sở trà bát tiên; trà bát tiên ướp lạnh; trà bát tiên túi lọc.

Nhóm 35: Mua bán: chè (trà) bát tiên, đồ uống trên cơ sở trà bát tiên, trà bát tiên ướp lạnh, trà bát tiên túi lọc.

---

(210) **4-2024-58559**

(540)



(220) 04/12/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.24; 2.7.25; 5.7.1; 5.7.27; 24.1.1; 26.13.1
(591) Nâu, đen, đỏ, xanh dương nhạt, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG AN GIA LAI (VN)
516 Trường Chinh, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê chưa rang; cà phê hòa tan; cà phê bột; hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-58878**

(540)

TUSANG HPR-100

COMBINE HARVESTER

(220) 05/12/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ SANG (VN)
Ấp An Thạnh, xã Đông Hoà Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp, trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy bóc vỏ ngũ cốc; máy gặt hái; máy xay; máy gặt đập liên hợp.

---

(210) **4-2024-58879**

(540)

TUSANG TSCR 850

SELF-PROPELLED RICE STRAW BALER

(220) 05/12/2024
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ SANG (VN)
Ấp An Thạnh, xã Đông Hoà Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp, trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy bóc vỏ ngũ cốc; máy gặt hái; máy xay; máy gặt đập liên hợp.

---

(210) **4-2024-59004**

(540)



(220) 06/12/2024
(441) 25/04/2025

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CÔNG HEALING (VN)
Ngõ Đốc Thiết, khối Quyết Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể], chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc dùng cho người, thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, bao cao su, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, bình phun hơi cho mục đích y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, vận chuyển khách lữ hành, hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà, dịch vụ giải trí, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí], điều hành các lớp thể dục thể hình, thực hiện chuyến đi có hướng dẫn, dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch, đặt chỗ khách sạn, dịch vụ khách sạn, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời], cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe, xoa bóp, cho thuê thiết bị y tế, dịch vụ hộ lý, dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-59499**

(540)

TINGO

(220) 09/12/2024
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG LY (VN)
Số nhà 23, thôn 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; váy; quần áo may sẵn; giày; dép.

---

(210) **4-2024-61623**

(540)

HẢI SẢN TẤN DŨNG

(220) 19/12/2024
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
1515 Nhà T06 Timescity 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, nước giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-61642**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 25/04/2025

(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.4.8; 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng, vàng đồng, đỏ, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; kho quẹt (chế biến từ hỗn hợp tôm, thịt, mắm rim); kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; dưa muối; củ cải được ngâm chua; dưa chuột được ngâm chua; lá vừng tẩm gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; tảo tía đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt chế biến sẵn; thịt bò nướng đã cắt miếng và tẩm ướp gia vị (món bulgogi); thực phẩm chế biến từ cá; thực phẩm chế biến từ thịt; thạch cho thực phẩm; đậu phụ; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; dầu có thể ăn được; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu ăn; nước hầm xương thịt; cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ); cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ); chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm; hỗn hợp để nấu súp, phở, món hầm từ thịt và hoặc rau; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu

nành; sữa ngũ cốc; sữa trên cơ sở các loại hạt; sữa gạo (thay thế sữa); sữa lúa mì; sữa yến mạch; sữa dừa; sữa hạnh nhân; sữa socola; tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; chả giò nhân tôm thịt, hải sản, rau củ các loại.

Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-61643**

(220) 19/12/2024
(441) 25/04/2025

(540)

Phở Story

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-61644**

(220) 19/12/2024
(441) 25/04/2025

(540)

CHIN-SU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; kho quẹt (chế biến từ hỗn hợp tôm, thịt, mắm rim); kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; dưa muối; củ cải được ngâm chua; dưa chuột được ngâm chua; lá vừng tẩm gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; tảo tía đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt chế biến sẵn; thịt bò nướng đã cắt miếng và tẩm ướp gia vị (món bulgogi); thực phẩm chế biến từ cá; thực phẩm chế biến từ thịt; thạch cho thực phẩm; đậu phụ; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; dầu có thể ăn được; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu ăn; nước hầm xương thịt; cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ); cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ); chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm; hỗn hợp để nấu súp, phở, món hầm từ thịt và hoặc rau; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; sữa trên cơ sở các loại hạt; sữa gạo (thay thế sữa); sữa lúa mì; sữa yến mạch; sữa dừa; sữa hạnh nhân; sữa socola; tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; chả giò nhân tôm thịt, hải sản, rau củ các loại.

Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-61645**

(220) 19/12/2024
(441) 25/04/2025

(540)

VINACAFÉ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây), không có cồn; bia.

---

(210) **4-2024-61646**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.1; 26.4.10
(591) Nâu, trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây), không có cồn; bia.

---

(210) **4-2024-61922**

(540)



(220) 20/12/2024
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng

bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh: trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây), không có cồn; bia.

---

(210) **4-2024-61925**

(540)



(220) 20/12/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.5.5; 5.7.1; 26.1.1
(591) Nâu, nâu cam, nâu nhạt, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh: trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-62715**

(540)



(220) 25/12/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 2.1.1; 2.3.2; 26.1.14; 26.3.1
(591) Cam vàng, xanh lá cây, xanh nước biển,trắng.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SÓC TRĂNG (VN)
Số 217 Trần Bình Trọng, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Trái xoài tươi; trái vú sữa tươi; trái bưởi tươi; trái sầu riêng tươi; trái nhãn tươi; trái mãng cầu tươi.

---

(210) **4-2024-62951**

(540)



(220) 26/12/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.2; 2.1.20; 25.1.9; 26.11.12
(591) Vàng đồng, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BÌNH TÂY (VN)
621 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-62952**

(540)



(220) 26/12/2024
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.2; 2.1.20; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BÌNH TÂY (VN)
621 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-63664**

(540)



(220) 30/12/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 2.3.1; 3.2.1; 3.2.24; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng, vàng, đen.
(731) NGÔ LOAN (VN)
90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính để sửa chữa vá lại đồ vật bị gãy vỡ; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo/chất dính dùng cho thuộc da.

---

(210) **4-2024-63682**

(540)



(220) 30/12/2024
(441) 25/04/2025
(531) 1.13.15; 2.3.16; 2.3.23; 5.3.15; 5.11.1; 26.1.1
(731) ĐỖ LINH PHƯƠNG (VN)
151 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón và hợp chất nitơ (hóa chất dùng trong phân bón); phân bón từ rong biển.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế), làm bóng và chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thuốc; hóa dược và dược liệu.

Nhóm 29: Dầu, mỡ động vật (có thể ăn được); món ăn, thức ăn chế biến sẵn (trên cơ sở rau, thịt, cá); thực phẩm (thịt, cá [không còn sống]).

Nhóm 30: Bột; món ăn, thức ăn chế biến sẵn (trên cơ sở mỳ, cơm); thực phẩm (mỳ, miến, gạo).

Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn và nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 40: Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; xay xát bột thô.

---

(210) **4-2024-63683**

(540)



(220) 30/12/2024
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.19; 5.1.5; 5.1.16; 5.11.1
(591) Tím.
(731) ĐỖ LINH PHƯƠNG (VN)
151 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2024-64101**

(540)

Lepoint de. *Concept*

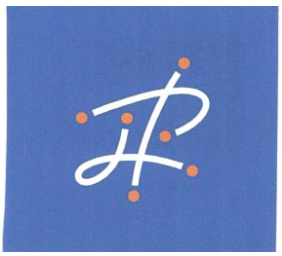
(220) 31/12/2024
(441) 25/04/2025
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LEPOINT DE (VN)
Số 2 ngõ 14, tổ 13, phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp;thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2024-64102**

(540)



(220) 31/12/2024
(441) 25/04/2025
(531) 25.7.7; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH LEPOINT DE (VN)
Số 2 ngõ 14, tổ 13, phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp;thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2025-00212**

(540)

eUROCOS

(220) 03/01/2025
(441) 25/04/2025
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DANN VIỆT NAM (VN)
Số 767 ngõ 262B đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao (dùng để lạng/thái thịt, rau).

Nhóm 09: Khóa cửa điện tử (khóa điện tử).

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện: bếp từ, bếp điện, nồi cơm điện; thiết bị hút mùi cho nhà bếp; lò nướng dùng điện; lò vi sóng; tủ lạnh; tủ rượu dùng để ướp rượu; quạt điện; quạt (bộ phận của hệ thống điều hòa khôngkhí); quạt gió (điều hòa không khí); chậu rửa gắn cố định; vòi rửa bát; máy lọc nước.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng không dùng điện: nồi, xoong, chảo, xẻng lật, muôi múc (dùng cho nhà bếp); bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa).

Nhóm 35: Muạ bán: máy giặt, máy rửa bát đĩa, muôi, xẻng lật, dao, dĩa, thìa, bát, đũa, khóa cửa điện tử (khóa điện tử), dụng cụ nấu nướng dùng điện (bếp từ, bếp điện, nồi cơm điện),

thiết bị hút mùi cho nhà bếp, lò nướng dùngđiện, lò vi sóng, tủ lạnh, tủ rượu dùng để ướp rượu, quạt điện, quạt (bộ phận của hệ thống điều hòa không khi), quạt gió (điều hòa không khí), chậu rửa gắn cố định, vòi rửa bát, máy lọc nước, dụng cụ nấu nướng không dùng điện(nồi, xoong, chảo), bộ đồ ăn.

---

(210) **4-2025-00279**

(540)



(220) 03/01/2025
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.11; 5.7.22; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VẠN PHÚC (VN)
Thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Bưởi quả (quả tươi).

---

(210) **4-2025-00760**

(540)



(220) 08/01/2025
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN CƯƠNG (VN)
Số 8, ngách 6/54 ngõ 6 chợ Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO (CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2025-00964**

(540)



(220) 08/01/2025
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.8
(591) Xám, vàng đồng.
(731) ĐỖ THỊ HẢI UYÊN (VN)
61 Nguyễn Văn Kỉnh, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô; phụ tùng xe gắn máy; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe nông nghiệp; phụ tùng xe cơ giới và phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2025-01059**

(540)



(220) 09/01/2025
(441) 25/04/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đỏ, trắng, vàng nhạt, nâu, đen.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ THỚI HƯNG (VN)
Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mứt mãng cầu xiêm (mứt ướt); mãng cầu xiêm sấy dẻo; mãng cầu xiêm tẩm giavị.

Nhóm 30: Trà mãng cầu xiêm; mứt mãng cầu xiêm (khô, dạng kẹo).

Nhóm 31: Quả mãng cầu xiêm tươi.

Nhóm 32: Nước ép mãng cầu xiêm; đồ uống không có cồn trên cơ sở từ mãng cầu xiêm.

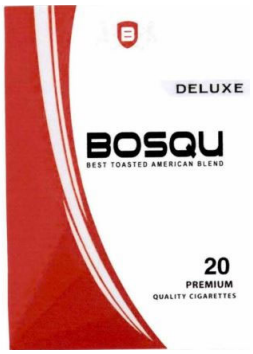
Nhóm 33: Rượu mãng cầu xiêm.

Nhóm 35: Dịch vụ: kinh doanh, mua bán các sản phẩm bao gồm: mứt mãng cầu xiêm (mứt ướt), mãng cầu xiêm sấy dẻo, mãng cầu xiêm tẩm gia vị, trà mãng cầu xiêm, mứt mãng cầu xiêm (khô, dạng kẹo), quả mãng cầu xiêm tươi, nước ép mãng cầu xiêm, đồ uống không có cồn trên cơ sở từ mãng cầu xiêm, rượu mãng cầu xiêm.

---

(210) **4-2025-01127**

(540)



(220) 09/01/2025
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 24.1.1; 24.9.1; 25.7.20; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-01194**

(540)



(220) 09/01/2025
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23; 26.11.8
(731) ZUFFA, LLC (US)
6650 South Torrey Pines Drive, Las Vegas, Nevada 89118 USA
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ đội đầu; áo ba lỗ; quần short; đồ đội đầu; trang phục tập luyện và thể thao, cụ thể là áo, quần, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồ bơi, đồ lót, áo khoác, đồ khởi động, găng tay, tất,băng thấm mồ hôi, áo sơ mi, áo bảo hộ và áo cho các môn võ thuật; đồ mặc ở nhà; đồ ngủ.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và thiết bị chơi trò chơi; trò chơi máy tính cầm tay; thiết bị và dụng cụ chơi thể thao; thiết bị và dụng cụ luyện tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập luyện thể dục được điều khiển bằng tay; quả tạ tập thể dục; thanh xà dùng để tập thể dục; ghế dài dùng để tập thể dục; thiết bị và phụ kiện tập thể hình và tập luyện thể dục, cụ thể là, thảm tập thể dục cá nhân và găng tay tập thể dục; thiết bị dùng để tập võ thuật tổng hợp (mma) và đấm bốc, cụ thể là, găng tay dùng để luyện tập đấm bốc, găng tay dùng để tập võ thuật tổng hợp, găng tay các loại dùng để thi đấu hoặc luyện tập đấm bốc, miếng đệm gắn liền với găng tay dùng cho mục đích tập luyện đấm bốc và luyện thi đấu đấm bốc (focus mitts), bao đệm gắn liền với găng tay dùng cho mục đích tập luyện đấm bốc và luyện thi đấu đấm bốc (punching mitts), vật dụng bảo vệ ống chân (shin guards), túi để tập đấm (punching bags), bao/túi nhồi bông dùng để tập luyện đấm bốc (heavy bags), trụ có thể di chuyển được gắn bao/túi nhồi bông dùng để tập luyện đấm bốc (free standing bags); miếng đệm sử dụng cho tập luyện đấm bốc và võ thuật tổng hợp, cụ thể là, miếng đệm đỡ dùng để tập đá, miếng đệm đỡ dùng để tập đá/đấm trúng mục tiêu, miếng đệm lớn (đeo trên cánh tay) dùng để tập luyện đá/đấm trúng mục tiêu và nẹp ống chân (tấm đệm mang trước xương ống chân để bảo vệ cơ thể trong quá trình tập luyện thể dục, thể thao); vật dụng để bảo vệ đầu (dụng cụ thể thao), áo giáp bảo vệ phần ngực của cơ thể, và tấm đệm che cơ thể sử dụng trong võ thuật tổng hợp và tập luyện đấm bốc; bóng để chơi dùng cho sân chơi thể thao; bóng thể thao; bơm dùng để bơm hơi cho thiết bị thể thao, cụ thể là, bóng để chơi dùng cho sân chơi thể thao và bóng thể thao; túi, hộp và vỏ bọc phù hợp cho cho trò chơi, đồ chơi và thiết bị chơi trò chơi, thiết bị trò chơi điện tử và đồ dùng thể dục và thể thao; các linh kiện, bộ phận và phụ kiện cho trò chơi, đồ chơi và thiết bị chơi trò chơi, thiết bị trò chơi điện tử và đồ dùng thể dục và thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là phát triển, sáng tạo, sản xuất và trình bày nội dung đa phương tiện có tính năng giải trí, thể thao và võ thuật tổng hợp; dịch vụ giải trí, cụ thể là sản xuất đĩa dvd ghi sẵn và nội dung nghe nhìn có nội dung giải trí, thể thao và võ thuật tổng hợp; sắp xếp và quản lý các sự kiện thể thao và giải trí; sắp xếp và điều khiển các chương trình biểu diễn và chương trình sân khấu trực tiếp có nội dung giải trí, thể thao và võ thuật tổng hợp; sắp xếp và điều khiển các cuộc thi thể thao trực tiếp và võ thuật tông hợp; cung cấp tin tức và thông tin liên quan đến giải trí, thể thao và võ thuật tổng hợp; sản xuất chương trình truyền hình; dịch vụ về giáo dục giảng dạy và đào tạo; dịch vụ phòng tập thể dục; dịch vụ thể dục thể thao và đào tạo thể thao; dịch vụ đào tạo cá nhân; dịch vụ ghi hình (ghi video); cung cấp video trực tuyến có sự góp mặt của các võ sĩ võ thuật, không thể tải xuống; tư vấn,cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến dịch vụ giải trí và giáo dục.

(210) **4-2025-02830**

(540)



(220) 21/01/2025
(441) 25/04/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20

(591) Xám, xanh dương, xanh tím, xanh lam, xanh lam nhạt.

(731) LÊ NHỰT LINH (VN)
Số 449 tổ 19 ấp Hoà Thượng, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2025-02878**

(540)



(220) 21/01/2025
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng, cam, nâu, xanh lá cây, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VẠN PHÚC (VN)
Thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Cây quất cảnh (quất chum).

---

(210) **4-2025-02933**

(540)



(220) 21/01/2025
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.7; 5.9.6; 8.5.3; 8.7.5
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng nhạt, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC (VN)
Số 255 Nguyễn Thái Bình, khu phố 4, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng tươi.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán lạp xưởng tươi.

---

(210) **4-2025-02984**

(540)



(220) 21/01/2025
(441) 25/04/2025
(591) Xám, đen.
(731) ZHOU, SIHUA (CN)
No. 18, Bei duan, No. 6, Tian fu Avenue, Gao xin district, Cheng du city, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy hút bụi; máy giặt; máy lau nhà; máy là ép bằng hơi nước kiểu quay dùng cho vải, có thể mang đi được.

Nhóm 11: Máy tạo độ ẩm; máy làm đá viên; máy sấy tóc; bếp từ; thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; máy làm bánh; tủ sấy quần áo.

---

(210) **4-2025-02985**

(540)

Koreluxco

(220) 21/01/2025
(441) 25/04/2025
(591) Nâu, vàng nâu.
(731) ZHOU, SIHUA (CN)
No. 18, Bei duan, No. 6, Tian fu Avenue, Gao xin district, Cheng du city, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; túi da; túi đựng mỹ phẩm (không có đồ ở trong); va li; ba lô.

---

(210) **4-2025-03099**

(540)

RDI

(220) 22/01/2025
(441) 25/04/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU RDI VIỆT NAM (VN)
Số 4, đường số 7, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng, đèn trang trí sân vườn, bóng đèn chiếu sáng dùng điện, thiết bị và phụ kiện ngành điện (dây cáp điện, biến áp điện lực, tủ điện, ổn áp, công tắc, ổ cắm, cầu dao điện, ống dẫn điện), máy bơm sủi bọt hồ cá, máy bơm nước dân dụng và công nghiệp, máy motor động cơ điện công nghiệp, máy quạt công nghiệp, máy thổi khí oxy hồ cá, máy nén khí dùng cho hồ cá, cá kiểng, hồ cá (bể cá), máy sưởi hồ cá, đèn trang trí dùng cho hồ cá, động cơ điện dùng cho hồ cá.

---

(210) **4-2025-03168**

(540)

CAN DUOC FRESH SAUSAGE
LẠP XƯỞNG TƯƠI CẦN ĐƯỚC

(220) 22/01/2025
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 8.7.5; 11.3.20
(591) Xanh lá, xanh cốm, đỏ, đỏ đậm, nâu, vàng, vàng đồng, trắng, đen.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC (VN)
Số 01 đường Trần Phú, khu phố 1A, thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng tươi.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán lạp xưởng tươi.

---

(210) **4-2025-04166**

(540)

YOUNGER
by cardina

(220) 06/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BW JAPAN (VN)
Tầng 3, tòa nhà GP Invest, 170 La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo lót; tất đi chân.

---

(210) **4-2025-04183**

(540)



(220) 06/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh cổ vịt, xám, trắng.
(731) PHAN NGỌC HUY (VN)
Khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; dịch thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; khoá đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2025-04184**

(540)

MARSGOLD

(220) 06/02/2025
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU HỮU NGHỊ (VN)
Km 313 + 200 quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-04305**

(540)



(220) 07/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 24.1.1; 24.9.1; 24.15.7; 25.1.6; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xám, xanh, trắng, đen.
(731) TRUSTWISE GLOBAL LOGISTICS PTE. LTD (SG)
77A Redhillroad, #10-16 Redhill rise, Singapore (151077)
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2025-04306**

(540)



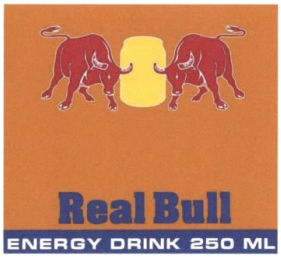
(220) 07/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 3.1.1; 4.3.5; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 26.3.4; 26.4.4; 26.7.25; 26.15.3
(591) Xám, xanh, trắng.
(731) TRUSTWISE GLOBAL LOGISTICS PTE. LTD (SG)
77A Redhillroad, #10-16 Redhill rise, Singapore (151077)
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2025-04346**

(540)



(220) 07/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.4; 19.3.1; 26.4.18
(591) Vàng, vàng cam, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) HOÀNG VĂN NGUYÊN (VN)
Căn hộ 2403V2, Home City, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (không chứa cồn).

---

(210) **4-2025-04369**

(540)

DaoiDa

(220) 10/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 26.1.4
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN OQR (VN)
Số 101-103 đường Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem làm trắng da; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm da liễu; thuốc dùng cho người; trà thảo dược; thảo dược

---

(210) **4-2025-04396**

(540)



(220) 10/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.2; 3.4.13; 3.4.23; 4.5.15
(591) Xanh dương, trắng, đen, hồng nhạt, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y (dùng cho trẻ em); chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) (dùng cho trẻ em); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) (dùng cho trẻ em); bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

---

(210) **4-2025-04403**

(540)

MINGUINOVA

(220) 10/02/2025
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

---

(210) **4-2025-04585**

(540)



(220) 11/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ.
(731) CHOICE OF LOVE INDUSTRY LIMITED (CN)
Flat/Rm 1626 16/F Beverley Commercial Centre 87-105 Chatham Road South Tsim Sha Tsui Kl Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng (kem chống nắng); chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/ vệ sinh thân thể; chất khử mùi cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm phòng; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân chứa thuốc, trừ loại dùng cho trang điểm; chất khử mùi chứa thuốc, trừ loại dùng cho người hoặc động vật; dầu gội đầu chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; sữa dưỡng da có chứa thuốc; chế phẩm đánh răng có chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-04587**

(540)

CINNAMON FOREST

(220) 11/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) HỘ KINH DOANH RỪNG QUẾ (VN)
105/2 Hoàng Xuân Nhị, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán; dầu xoa bóp; cao xoa bóp; dầu gió.

---

(210) **4-2025-04769**

(540)

VIDARS

(220) 12/02/2025
(441) 25/04/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3; 24.1.1; 26.1.1

(731) NGUYỄN THỊ HÀ TRANG (VN)
Khu 5 phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức nhân tạo; dây chuyền; đồng hồ đeo tay; đồng hồ trang sức; dây đeo đồng hồ.

---

(210) **4-2025-04797**

(540)

NESFIT

(220) 12/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTAFOOD (VN)
Số 42, đường số 1, ấp Bình Đức, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung protein cho con người; chất bổ sung ăn kiêng.

Nhóm 29: Trái cây trộn; trái cây lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt, đã qua chế biến; rau củ quả, đã qua chế biến; trái cây, đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-04908**

(540)



(220) 13/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.1; 2.1.18; 2.5.2; 26.1.1
(591) Đỏ, cam, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHD GROUP (VN)
Xóm 4, thôn Bà Khê, xã Phú Hoà, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; thịt gia cầm đã qua chế biên; thịt gia súc đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh snack (bim bim); trà; cà phê; bánh kẹo; gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; hoa tươi; thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại thực phẩm, đồ ăn vặt và đồ uống, cụ thể là: rau củ quả tươi, trái cây tươi, rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, thịt đông khô, thịt thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, xúc xích lạp xưởng, bánh keo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, bánh snack (bim bim), khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trêncơ sơ gạo, thực phẩm ăn nhanh tren cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trà, cà phê, ca cao, gia vị, tinh bột, các loại hạt ngũcốc dạng thô và chưa xử lý, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; sản xuất video quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trạng mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber twitter, instagram, tiktok); đào tạo bán hàng; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn vặt; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

(210) **4-2025-04916**

(540)



(220) 13/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.11; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12; 26.11.13
(591) Xanh lá cây, đen, cam, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN (VN)
Thị trấn Phố Châu, huyện Hương Son, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thịt dê tươi (chưa qua chế biến); thịt dê thui.

Nhóm 35: Mua bán thịt dê tươi (chưa qua chế biến), thịt dê thui.

Nhóm 43: Nhà hàng, quán ăn có cung cấp sản phẩm thịt dê tươi (chưa qua chế biến), thịt dê thui.

---

(210) **4-2025-04929**

(540)



(220) 13/02/2025
(441) 25/04/2025
(731) VŨ CÔNG ĐỨC (VN)
T1c-03.01T.Tilia Chung cư Empire City, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo phát triển thương hiệu; tư vấn chiến lược truyền thông; phát triển các ý tưởng quảng cáo; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ truyền thông.

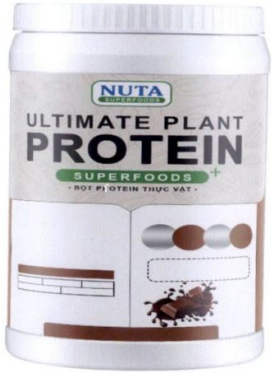
Nhóm 41: Dịch vụ dào tạo nghề làm đẹp; dịch vụ đào tạo nghề cắt tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2025-04981**

(540)



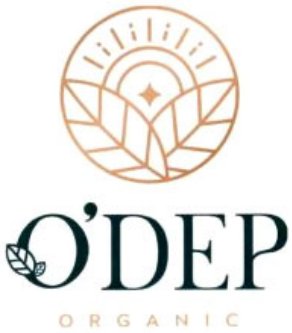
(220) 13/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 8.1.22; 19.7.1; 26.1.6; 26.4.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đen, xanh dương, xanh lá, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTAFOOD (VN)
Số 42, đường số 1, ấp Bình Đức, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung protein cho con người; chất bổ sung ăn kiêng.

---

(210) **4-2025-05004**

(540)



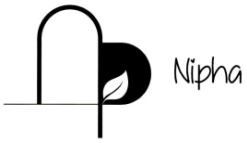
(220) 13/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng, vàng đồng
(731) VŨ VIỆT ANH (VN)
Thôn 4, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước hoa.

---

(210) **4-2025-05110**

(540)



(220) 14/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) DƯƠNG NGỌC PHÁP (VN)
Xóm Bản Séng, thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao; bánh mì, bánh ngọt; kem ăn lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê, quán trà sữa.

---

(210) **4-2025-05220**

(540)

KIXI

(220) 14/02/2025
(441) 25/04/2025
(731) TRẦN MINH PHÚ (VN)
Tổ 3, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; gel sơn móng; sơn cho móng; dầu bóng móng; sơn móng dạng gel mềm; sơn phủ móng tay.

---

(210) **4-2025-05335**

(540)

King Perfect

(220) 17/02/2025
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-05590**

(540)



(220) 18/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 14.5.2; 24.15.7; 26.4.4
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SMART HOME (VN)
Lô SH01 tòa Lotus Center, đường Lý Thái Tổ, phường Tiền Ninh Vệ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu đồ điện tử, điện lạnh.

---

(210) **4-2025-05755**

(540)



(220) 19/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ (VN)
8 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2025-05756**

(540)



(220) 19/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng kim loại, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ (VN)
8 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2025-05757**

(540)



(220) 19/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ (VN)
8 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2025-05758**

(540)



(220) 19/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng kim loại, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ (VN)
8 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2025-05765**

(540)



(220) 19/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 5.5.21; 5.7.3; 8.1.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ,trắng, nâu, nâu nhạt, kem, hồng.
(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ HUYỆN VĂN QUAN (VN)
Phố Tâm An, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh khẩu sli.

Nhóm 35: Mua bán: bánh khẩu sli.

---

(210) **4-2025-05822**

(540)

DANISA

(220) 19/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

---

(210) **4-2025-05827**

(540)



(220) 19/02/2025
(441) 25/04/2025

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.3.1; 26.4.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SỨC KHOẺ HÙNG THẮNG (VN)
No28, lô 31, khu dịch vụ thương mại và nhà ở Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bột điện giải có chứa muối khoáng, vitamin, axit amin để pha bù nước.

---

(210) **4-2025-05828**

(540)

AMOR BLACK

(220) 19/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-05935**

(540)

GIPPSNATURE

(220) 19/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ nhỏ, trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2025-06064**

(540)

Laksmira

(220) 20/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) LÊ THỊ HUỆ (VN)
Thôn Cống Khê, xã Hòa Lâm, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước hoa.

---

(210) **4-2025-06110**

(540)



(220) 20/02/2025
(441) 25/04/2025

(531) 1.15.3; 1.15.5; 24.15.7; 24.15.21; 26.13.25

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHÍ XANH GHC THỦ ĐÔ (VN)
Số nhà 08/22, Trần Thủ Độ, phố Đồng Lễ, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu vỏ bình chứa gas, gas, khí đốt.

---

(210) **4-2025-06561**

(540)

AN HẢI

(220) 24/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) TRẦN THỊ XUÂN VINH (VN)
Tổ 34 phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm các loại: mắm nêm, mắm cá, mắm tôm chua, nước mắm, mắm dưa; thực phẩm chế biến từ thủy sản.

---

(210) **4-2025-06620**

(540)



(220) 24/02/2025
(441) 25/04/2025

(531) 24.15.7; 26.11.12

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DECORUS.K.L (VN)
Số 46 ngách 88, ngõ Thịnh Quang, phố Tây Sơn, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-06799**

(540)



(220) 25/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.15; 2.9.1; 26.1.1; 26.2.3
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HI SWEETIE VIỆT NAM (VN)
B-TT10-4 Thuộc dự án Him Lam Vạn Phúc, đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bánh; kẹo; mứt; các loại ngũ cốc đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi - rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: chè, cà phê, ca cao.

---

(210) **4-2025-06811**

(540)



(220) 25/02/2025
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI AN SG (VN)
137 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; chất thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; tẩu thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán thuốc lá, chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, tẩu thuốc lá, giấy cuốn thuốc lá.

---

(210) **4-2025-06812**

(540)

PCCL

(220) 25/02/2025
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI AN SG (VN)
137 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; chất thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; tẩu thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán thuốc lá, chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, tẩu thuốc lá, giấy cuốn thuốc lá.

---

(210) **4-2025-06854**

(540)

ĐẢO KIM QUY

(220) 25/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng/quầy hàng và nhà ở; tư vấn đầu tư tài chính; thẩm định bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; du lịch sinh thái; dịch vụ vận tải; môi giới vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội, ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Khu du lịch nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; kinh doanh nhà nghỉ, biệt thự du lịch dành cho việc nghỉ dưỡng; cung cấp địa điểm để tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội thảo, hội nghị; kinh doanh quán rượu.

---

(210) **4-2025-06855**

(540)

Đảo Kim Quy

(220) 25/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng/quầy hàng và nhà ở; tư vấn đầu tư tài chính; thẩm định bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; du lịch sinh thái; dịch vụ vận tải; môi giới vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội, ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Khu du lịch nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; kinh doanh nhà nghỉ, biệt thự du lịch dành cho việc nghỉ dưỡng;cung cấp địa điểm để tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội thảo, hội nghị; kinh doanh quán rượu.

---

(210) **4-2025-06885**

(220) 25/02/2025
(441) 25/04/2025

(540)

AM.MAN

(731) TRƯƠNG THỊ LUYẾN (VN)
Số 36 đường Nguyễn Hới, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm gội; sản phẩm khử mùi và làm thơm miệng; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-06921**

(220) 26/02/2025
(441) 25/04/2025

(540)

Bird's Nist

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTUS ITC (VN)
Số 98, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2025-07080**

(540)

GiDTO

(220) 26/02/2025
(441) 25/04/2025
(591) Tím.
(731) NGUYỄN THỊ HỢI (VN)
Thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm; quần tã (bỉm) dùng cho trẻ em hoặc người không tự chủ được; quần lót vệ sinh;băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; khăn mềm dùng cho mục đích y tế; khăn lau dùng một lần có tẩm chất sát trùng.

---

(210) **4-2025-07173**

(540)



(220) 26/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 1.3.1; 1.15.15; 3.9.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng, xanh, nâu, vàng nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ, CHẾ BIẾN THUỶ SẢN LONG TÁM (VN)
Thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 29: Nước mắm; tôm khô; mắm ruốc; cá khô; mực khô; mực một nắng; ruốc khô; mực khô đã qua chế biến; cá khô đã qua chế biến; ruốc khô đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm, tôm khô, mắm ruốc, cá khô, mực khô, mực một nắng ruốc khô, các loại thủy hải sản tươi sống, các loại thủy hải sản đã qua bảo quản, chế biến.

---

(210) **4-2025-07356**

(540)

NEWBOSS

(220) 27/02/2025
(441) 25/04/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-07357**

(540)

PHOENIX

(220) 27/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-07367**

(540)

ACEMAN
Leading style for men

(220) 27/02/2025
(441) 25/04/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ACE NATURE (VN)
LK18-13, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; son môi; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-07473**

(540)

Laneila

(220) 28/02/2025
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20

(731) LÊ ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Tòa D15 KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; bông tẩy trang.

---

(210) **4-2025-07799**

(540)

MODOFO

(220) 03/03/2025
(441) 25/04/2025
(591) Đỏ, trắng.

(731) ZHIHUI (SHENZHEN) TECHNOLOGY INNOVATION CO., LTD. (CN)
1501, Building A, Shunzi Niu Mansion, Zhonghao First Road, Bantian Subdistrict, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin; ống nhòm; thiết bị đo áp suất; máy vi tính; điện thoại;phụ kiện điện thoại; thiết bị ghi hình.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió (điều hoà không khí); đèn điện; dụng cụnấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sưởi ấm; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ gốm cho mục đích gia dụng; vòng và thanh treo cho khăn tắm; bình thủy tinh (loại lớn); bàn chải đánh răng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hỗ trợ quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-07811**

(540)



(220) 03/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, xám, đen, trắng.
(731) TRẦN TRỌNG THỦY (VN)
18A2-11, toà A2, chung cư THT New City, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nồi cơm, bếp từ, máy hút chân không, robot hút bụi, tăm nước, bàn chải điện.

---

(210) **4-2025-07817**

(540)



(220) 03/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Cam, tím, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN DULSON (VN)
Cụm Công Nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chịu nhiệt; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn lót; sơn phủ.

---

(210) **4-2025-07825**

(540)



(220) 03/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh đậm, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH KIJO BATTERY (VIET NAM) (VN)
Lô B14.1, đường N12, KCN Thành Thành Công, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 09: Pin lưu trữ điện; pin; pin quang điện; pin mặt trời; bộ sạc pin; pin điện.

---

(210) **4-2025-07826**

(540)



(220) 03/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH KIJO BATTERY (VIET NAM) (VN)
Lô B14.1, đường N12, KCN Thành Thành Công, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 09: Pin lưu trữ điện; pin; pin quang điện; pin mặt trời; bộ sạc pin; pin điện.

---

(210) **4-2025-07827**

(540)



(220) 03/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIJO BATTERY (VIET NAM) (VN)
Lô B14.1, đường N12, KCN Thành Thành Công, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 09: Pin lưu trữ điện; pin; pin quang điện; pin mặt trời; bộ sạc pin; pin điện.

---

(210) **4-2025-07970**

(540)



(220) 04/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 3.4.2; 3.4.13; 3.4.23; 4.5.15
(591) Xanh dương, trắng, đen, hồng nhạt, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y dành cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em; thực phẩm dành cho trẻ em; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); sữa chua.

---

(210) **4-2025-07971**

(540)



(220) 04/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 1.1.9; 1.15.11; 3.4.2; 3.4.24; 3.4.25
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh ngọc đậm, xanh dương, xanh lá cây, đen, hồng nhạt, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y dành cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em; thực phẩm dành cho trẻ em; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm dùng trong ngành y dành cho trẻ em, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em, thực phẩm dành cho trẻ em, đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa, chế phẩm sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu), sữa chua.

---

(210) **4-2025-08095**

(540)



(220) 04/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HUHO VIỆT NAM (VN)
SH23.CT1A, Tầng 3, Tòa Iris Garden, số 30 phố Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu trưng bày sản phẩm; mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, xà phòng, dầu gội đầu, dầu xả, mỹ phẩm trang điểm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, kem mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2025-08164**

(540)



(220) 05/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 2.1.13; 2.3.12; 2.7.14; 5.3.20; 5.5.20; 5.7.3; 6.1.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - NÔNG NGHIỆP CHƯ DON (VN)
Nhà chức năng xã Chư Don, thôn Plei Ngăng, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê chưa rang; hạt tiêu; gạo.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; trái cây tươi; trái cà phê tươi; hạt cà phê tươi; cây giống; hạt giống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, cà phê hạt, cà phê rang xay, cà phê chưa rang, hạt tiêu, gạo, rau, củ, quả tươi, trái cây tươi, trái cà phê tươi, hạt cà phê tươi, cây giống, hạt giống.

---

(210) **4-2025-08290**

(540)



(220) 05/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 3.5.19; 15.9.10; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH NHẬT PHÁT (VN)
98/3B KP Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là: thiết bị sạc pin điện thoại di động, cục sạc điện thoại, vỏ ốp báo vệ điện thoại di động, tai nghe, miếng dán màng hình kính cường lực, pin điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-08291**

(540)



(220) 05/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 3.5.19; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH NHẬT PHÁT (VN)
98/3B KP Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là: thiết bị sạc pin điện thoại di động, cục sạc điện thoại, vỏ ốp bảo vệ điện thoại di động, tai nghe, miếng dán màng hình kính cường lực, pin điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-08344**

(540)



(220) 05/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 25.1.6; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTUS ITC (VN)
Số 98, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2025-08428**

(540)



(220) 06/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Nâu, đỏ, vàng đậm.
(731) PHẠM ANH THỌ (VN)
Bãi Giếng Trung, Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn ướt cho người lớn và khăn ướt cho em bé.

Nhóm 29: Yến sào; yến chưng; trái cây sấy; trái cây đóng hộp

---

(210) **4-2025-08487**

(540)



(220) 06/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 1.15.23; 2.3.1; 3.2.1; 3.2.24; 22.1.16; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KEO DÁN THUẬN NGUYÊN (VN)
Căn số 05 và số 06, số 26 Cao Thắng, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo/chất dính dùng cho thuộc da.
Nhóm 16: Keo dán dùng trong gia đình và văn phòng.

---

(210) **4-2025-08705**

(540)



(220) 07/03/2025
(441) 25/04/2025
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

---

(210) **4-2025-08816**

(540)

Fridays
GRILL

(220) 07/03/2025
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN HUYỀN TRÂN (VN)
38 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống; quán ăn vặt; dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-08818**

(540)

Mai Thanh Trà

(220) 07/03/2025
(441) 25/04/2025

(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)
Xóm Ngọc Lâm, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Thịt gia súc (không còn sống); quả câu kỷ tử sấy khô; nhân sâm đã được bảo quản không dùng cho mục đích y tế; táo đỏ được cắt lát mỏng; rau củ quả và trái cây được sấy khô hoặc đóng hộp.

---

(210) **4-2025-08819**

(540)

MAIBA

(220) 07/03/2025
(441) 25/04/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)
Xóm Ngọc Lâm, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 16: Khăn lau mặt bằng giấy; giấy vệ sinh; giấy trải bàn; giấy và các sản phẩm giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 29: Thịt gia súc (không còn sống); quả câu kỷ tử sấy khô; nhân sâm đã được bảo quản không dùng cho mục đích y tế; táo đỏ được cắt lát mỏng; rau củ quả và trái cây được sấy khô hoặc đóng hộp.

---

(210) **4-2025-09882**

(540)

đồng đồng

(220) 13/03/2025
(441) 25/04/2025

(531) 24.17.17; 26.1.2; 26.11.12; 26.13.1

(731) ĐỖ THU HÀ (VN)
97 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống; quán ăn vặt; dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Ngày công bố	25/04/2025
Số đơn	6-2024-00008
Ngày nộp đơn	23/4/2024
Chủ đơn	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ	Đường Kim Đồng, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý	Uỷ ban nhân dân huyện Yên Lập
Địa chỉ	Tân An 2, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
Chỉ dẫn địa lý	Mỹ Lung
Sản phẩm	Nếp gà gáy
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	- Đặc điểm cảm quan: + Hình dáng hạt gạo: Hạt bầu tròn + Mùi: Có mùi thơm nhẹ, khá đặc trưng + Độ trắng: Hơi trắng ngà - Độ bóng: Bóng - Chỉ tiêu lý, hoá:

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ số		
		Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình
Nhiệt độ hóa hồ	O^o	79	75	77±2,0
Độ bền Gel	mm	90	50	46,2±14,4
Tinh bột	%	76,9	70,1	74,2 ± 1,8
Protein	%	8,69	7,04	7,6 ± 0,2
Tỷ lệ hạt gạo nguyên	%	95,2	95,0	95,0 ± 0,2
Tỷ lệ hạt gạo bạc bụng	%	5,8	0,119	1,9 ± 0,7
Vitamin B1 (Thiamine Hydrochloride)	µg/kg	667	339	490 ± 58,3
Kích thước hạt	mm	6,75	4,59	5,5 ± 0,3
Amylose	% CK	6,0	4,0	5,0 ± 0,2
Khu vực địa lý	Các xã Mỹ Lung, Mỹ Lương, Lương Sơn, Thượng Long, Xuân An, Xuân Viên thuộc huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ			

Ngày công bố	25/04/2025
Số đơn	6-2024-00010
Ngày nộp đơn	31/5/2024
Người nộp đơn	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên
Địa chỉ	08 Trần Phú, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên
Chỉ dẫn địa lý	Phú Yên
Sản phẩm	Cá chình bông
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	a) Cá chình bông loại 30-50con/kg * Cảm quan: - Màu sắc: Màu nâu vàng, đốm hoa màu xám xanh rõ, vây màu nâu vàng; - Trạng thái cơ thịt: Săn chắc đàn hồi. * Chất lượng: - Hàm lượng Vitamin A (mg/kg): 16,69 - 35,59;

	- Hàm lượng Vitamin D (mg/kg): 238,57 - 339,65; - Hàm lượng Sắt (mg/kg): 2,7 - 5,6. b) Cá chình bông loại trên 1kg/con * Cảm quan: - Màu sắc: Màu nâu vàng, sáng xanh trên lưng, vây màu sẫm tối; - Trạng thái cơ thịt: Săn chắc đàn hồi.Thịt cá sau khi nấu chín dai, giòn. * Chất lượng: - Hàm lượng Vitamin A (mg/kg): 16,25 - 34,91; - Hàm lượng Vitamin D (mg/kg): 183,98 - 392,91; - Hàm lượng Sắt (mg/kg): 1,9 - 6,6.
Khu vực địa lý	Huyện Đồng Xuân, huyện Tuy An, huyện Sơn Hòa, huyện Phú Hòa, huyện Sông Hinh, huyện Tây Hòa, thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa, thành phố Tuy Hòa thuộc tỉnh Phú Yên (theo bản đồ khu vực địa lý nộp kèm theo đơn).

Ngày công bố	25/04/2025
Số đơn	6-2024-00011
Ngày nộp đơn	01/7/2024
Chủ đơn	Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hoá
Địa chỉ	148 Lê Duẩn, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị
Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý	Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hoá
Chỉ dẫn địa lý	Khe Sanh
Sản phẩm	Cà phê
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	***Cà phê nhân:*** ** Chỉ tiêu cảm quan* - Hình dáng: hình bầu dục, nhỏ, đều - Kích thước hạt: 4,75-6,30 mm (tương đương sàng lỗ tròn từ N12 - N16)

	- Màu sắc: Màu đặc trưng của cà phê nhân Khe Sanh, nội nhũ xanh hơi vàng - Mùi: Mùi đặc trưng của cà phê nhân, không có mùi lạ - Tỷ lệ tạp chất: nhỏ hơn 0,1% - Tỷ lệ hạt khuyết tật: nhỏ hơn 12% - Tỷ lệ nhân đen: nhỏ hơn 0,07% ** Chỉ tiêu lý hóa* - Hàm lượng cafein (%): 1,51 - 1,73 - Hàm lượng Protein thô (%): 11,83 - 13,04 - Hàm lượng chất béo (%): 10,99 - 11,75 - Hàm lượng đường (%): 7,17 - 8,69 ***Cà phê hạt rang và cà phê bột:*** ** Chỉ tiêu cảm quan cà phê hạt rang* - Hạt cà phê hạt rang: Hạt rang chín đều, màu nâu cánh gián nhạt - Cà phê pha (nước chiết cà phê): Nước màu nâu cánh gián và trong - Mùi: Có mùi thơm tự nhiên, đặc trưng của mùi cà phê pha chút hương hoa quả ngọt, gia vị, không có mùi lạ - Vị: Vị đặc trưng của cà phê arabica, đắng nhẹ, chua thanh, hậu vị vừa ** Chỉ tiêu cảm quan cà phê bột* - Màu sắc bột cà phê: đều màu, màu nâu, nâu nhạt - Cà phê bột mịn, nhẹ và tơi xốp - Cà phê pha (nước chiết cà phê): nước màu nâu cánh gián và trong - Mùi: Có mùi thơm tự nhiên, đặc trưng của mùi cà phê pha chút hương hoa quả ngọt, gia vị, không có mùi lạ - Vị: Vị đặc trưng của cà phê arabica, đắng nhẹ, chua thanh, hậu vị vừa

	** Chỉ tiêu lý hóa của cà phê hạt rang và cà phê bột* - Hàm lượng cafein (%): 1,73 - 2,07 - Hàm lượng Protein thô (%): 9,69 - 11,76 - Hàm lượng chất béo (%): 9,37 - 11,71 - Chất tan trong nước (%): 30,62 - 35,08
Khu vực địa lý	Thị trấn Khe Sanh và các xã Hướng Phùng, Húc, Hướng Tân, Ba Tầng, Tân Liên, Tân Hợp, Tân Lập, Hướng Linh, Hướng Sơn, Hướng Lộc, A Dơi thuộc huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị (theo bản đồ khu vực địa lý nộp kèm theo đơn).

PHẦN III

SỬA ĐỔI ĐƠN

Thông báo số: 18467/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00113 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-18774	11/05/2023
4-2023-18775	11/05/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 77 Robinson Road, #13-00 Robinson 7, Singapore 067789

Thông báo số: 18951/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-00790 Ngày nộp: 20/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-33725	17/08/2022
4-2022-33727	17/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW
Tầng 12, tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 18952/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-00803 Ngày nộp: 24/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-33723	17/08/2022
4-2022-33726	17/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW
Tầng 12, tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 18953/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-00848 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-16091	21/05/2018
4-2021-16504	28/04/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0033, Japan

---

Thông báo số: 18956/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-02054 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-34096	03/08/2023
4-2023-34097	03/08/2023
4-2023-37127	21/08/2023
4-2023-42968	26/09/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 61 Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 18958/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00519 Ngày nộp: 21/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-14937	18/04/2023
4-2023-14938	18/04/2023

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Loại bỏ dịch vụ "vận tải" trong nhóm 39 ra khỏi danh mục yêu cầu đăng ký;
- Phần danh mục hàng hóa, dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 23988/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00239 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-14332	22/04/2022
4-2022-14334	22/04/2022
4-2022-14335	22/04/2022

Mục sửa đổi: Tên/Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CP VTC TRUYỀN THÔNG TRỰC TUYẾN
40B đường Nguyễn Tuấn Thiện, khối Tân Tiến, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Thông báo số: 32649/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01988 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2016-42239	29/12/2016
4-2016-42240	29/12/2016
4-2016-42241	29/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Văn phòng Luật sư D và T
Căn hộ A-5-71, tầng 5 Officetel, RiverGate Residence, 151-155 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 32651/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02130 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2017-09374	12/04/2017
4-2019-27709	25/07/2019
4-2019-27712	25/07/2019
4-2019-27720	25/07/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc
Số 50 ngõ 210 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 33251/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01838 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2017-19399	28/06/2017
4-2017-19640	29/06/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 1099 W. Front Street, Boise, Idaho 83702 USA

Thông báo số: 33253/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01885 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-12431	08/04/2022
4-2022-12438	08/04/2022
4-2022-12439	08/04/2022
4-2022-12563	12/04/2022
4-2022-12564	12/04/2022
4-2022-12565	12/04/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 87 Marine Parade Central #03-302, Singapore 440087

Thông báo số: 33254/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01896 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-34951	25/08/2022
4-2022-34952	25/08/2022
4-2022-34953	25/08/2022

4-2022-34954	25/08/2022
4-2022-34955	25/08/2022
4-2022-34956	25/08/2022
4-2022-34957	25/08/2022
4-2022-34958	25/08/2022
4-2022-49587	23/11/2022

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: TVS Holding Limited

Thông báo số: 33256/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01887 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-38128	25/08/2023
4-2023-38129	25/08/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIPATCO
Số 15, ngõ 16, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 33262/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02173 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-02442	16/01/2024
4-2024-02443	16/01/2024
4-2024-02444	16/01/2024

4-2024-02445	16/01/2024
4-2024-02446	16/01/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
23LK3D1 khu tái định cư – khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Mã đại diện: 303

Thông báo số: 33264/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02185 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-42501	11/10/2022
4-2022-42502	11/10/2022
4-2022-42506	11/10/2022

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần Tổng công ty Tín Nghĩa

Thông báo số: 33267/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02202 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-17027	27/04/2023
4-2023-17028	27/04/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Via Barbara Melzi, 103/105 I-20027 RESCALDINA (MILANO) (IT)

Thông báo số: 33269/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02228 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-44012	04/11/2019
4-2019-44022	04/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
Tầng 4, số 229 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Mã đại diện: 248

PHẦN IV

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 18591/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00642 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-12210	26/03/2024

Bên chuyển nhượng: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU (VN)
Số 77, Ngô Quyền, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Bên được chuyển nhượng: CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH CÀ MAU (VN)
Số 263, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 19554/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00865 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-49786	23/11/2022
4-2022-49966	24/11/2022

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TM DV NGÔ GIA GROUP (VN)
Tổ 8, Ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL LUBRICANTS (VN)
33 Lê Văn Huân, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 32612/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2023-00976 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2017-09374	12/04/2017
4-2019-27709	25/07/2019
4-2019-27712	25/07/2019
4-2019-27720	25/07/2019

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XNK SOOIN VINA COSMETIC (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 32634/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00880 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-37340	22/08/2023
4-2023-40135	08/09/2023
4-2023-51201	09/11/2023
4-2023-51725	13/11/2023
4-2024-12164	26/03/2024
4-2024-39344	20/08/2024

Bên chuyển nhượng: ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Bên được chuyển nhượng: TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Thông báo số: 32636/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00881 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2016-42239	29/12/2016
4-2016-42240	29/12/2016
4-2016-42241	29/12/2016
4-2018-29414	29/08/2018
4-2023-46189	13/10/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NUTRIPHAR (VN)
Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH PHẨM NAM VIỆT (VN)
Lô A3-A4 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

---

Thông báo số: 32640/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00870 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-50506	07/11/2023
4-2023-54955	30/11/2023
4-2024-16028	16/04/2024

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH ĐẠI NGỌC (VN)
28 TA 19A, tổ 1, khu phố 5, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CƠ SỞ ĐẠI NGỌC (VN)
140/16 đường Nhị Bình 10A, ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449